

ALICE A. BAILEY

CUNG VÀ ĐIỂM ĐẠO
(THE RAYS AND THE INITIATIONS)

**QUYẾN V
TRONG BỘ
LUẬN VỀ BÂY CUNG**

1. Tâm Lý Học Nội Môn 1.
2. Tâm Lý Học Nội Môn 2.
3. Chữa Trị Nội môn.
4. Chiêm Tinh Học Nội môn.
5. Cung và Điểm đạo.

**LUCIS PUBLISHING COMPANY
NEW YORK
LUCIS PRESS LTD.
LONDON**

Hiệu chỉnh xong ngày 27/01/2018

ĐẠI THỈNH NGUYỆN

Từ điểm Linh Quang trong Thiên Trí
 Mong sao ánh sáng tràn ngập trí người
 Mong cho Linh Quang giáng xuống Dương Trần.

Từ điểm Bác Ái trong Thiên Tâm
 Xin cho bác ái tràn ngập tâm người.
 Mong sao Đấng Christ trở lại Trần Gian.

Từ trung tâm mà Thiên Chí được thấu triệt
 Cầu xin Thiên Ý dắt dẫn tiểu chí con người –
 Thiên Ý mà Chân Sư biết rõ và phụng hành.

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại
 Mong cho Thiên Cơ, Bác Ái và Linh Quang khởi động
 Và mong sao Thiên Cơ phong bế tà mông.

Mong sao Linh Quang, Bác Ái và Quyền Năng phục hồi
 Thiên Cơ trên chốn Phàm Trần.



Trích từ một phát biểu của Chân Sư Tây Tạng

Xuất bản tháng 8 – 1934

Chỉ cần nói rằng Tôi là một đệ tử Tây Tạng ở một cấp đẳng nào đó, và điều này chỉ mách cho bạn một vài điều, vì tất cả đều là các đệ tử, từ người tìm đạo thường nhất trở lên, và vượt trên chính Đấng Christ nữa. Giống như bao người khác, Tôi đang sinh hoạt trong một thân xác trên các biên giới của Tây Tạng (Tibet), và thi thoảng (theo quan điểm thế tục) Tôi có điều khiển một nhóm đông đảo các Lạt-ma Tây Tạng khi các nhiệm vụ khác của Tôi cho phép. Chính vì sự kiện này mới có dư luận cho rằng Tôi là một tu sĩ của Lạt-ma-viện đặc biệt này. Những ai có cộng tác với Tôi trong công việc của Thánh Đoàn (và mọi đệ tử đích thực đều hợp tác trong công việc này) đều nhận ra Tôi bằng một danh xưng và chức năng khác nữa. A.A.B. biết rõ Tôi là ai và nhận ra Tôi theo hai danh xưng.

Tôi là một huynh đệ của các bạn, kẻ đã đi trên Thánh Đạo lâu hơn một ít so với đạo sinh bậc trung, do đó phải gánh vác các trách nhiệm lớn lao hơn. Tôi là kẻ đã phán đầu và đấu tranh trên con đường riêng của Tôi để tiến vào lĩnh vực ánh sáng lớn hơn lĩnh vực của người tìm đạo, tức là những ai sẽ đọc được tác phẩm này, do đó Tôi phải hành xử như người truyền ánh sáng bất cứ giá nào. Tôi không phải là người luống tuổi như số tuổi được nói đến trong các huấn sư. Tuy nhiên Tôi không non kém hoặc thiếu kinh nghiệm. Công việc của Tôi là giảng dạy và quảng bá tri thức Minh Triết Muôn Thuở nơi nào mà Tôi có thể tìm được sự đáp ứng, và Tôi đã phụ trách việc này từ nhiều năm qua. Khi có dịp, Tôi cũng tìm cách phụ giúp Chân Sư M. và Chân Sư K.H., vì từ

lâu Tôi đã liên kết với các Ngài và công việc của các Ngài. Qua tất cả mọi điều trên, Tôi đã nói nhiều với bạn, đồng thời Tôi cũng không nói với bạn gì cả để làm cho bạn nghe theo Tôi một cách thiếu cân nhắc, và tôn sùng một cách thiếu sáng suốt mà người tìm đạo dễ xúc cảm thường có đối với vị Guru (Đạo Sư) và Chân Sư mà đến giờ y vẫn chưa tiếp xúc được. Người tìm đạo cũng sẽ không có được sự tiếp xúc mong muốn đó cho đến khi y chuyển hóa sự tôn sùng do xúc cảm, thành việc phụng sự vị tha đối với nhân loại – chó không phải đối với Chân Sư.

Các sách mà Tôi viết, được đưa ra mà không đòi hỏi được chấp nhận. Chúng có thể đúng, trung thực, hoặc hữu ích, hoặc không có gì cả. Chính bạn phải xác nhận sự xác thực của chúng bằng việc thực hành đúng và bằng việc luyện tập trực giác. Cá Tôi và A. A. B. đều ít quan tâm tới việc các sách đó được chào đón như là các tác phẩm được truyền linh hưng, hay là được ai đó nói đến (bằng cách hạ thấp giọng) như là công trình của một trong các Chân Sư. Nếu các sách này trình bày chân lý cách nào mà nó vẫn theo đúng trình tự đã được đưa ra trong các giáo huấn trên thế gian, nếu kiến thức được đưa ra có giúp nâng cao hoài bão (aspiration) và ý-chí-phụng-sự (will-to-serve) từ cõi tình cảm đến cõi trí (cõi hoạt động của các Chân Sư) thì các sách này đã đạt được mục tiêu. Nếu giáo lý được truyền đạt này tạo ra được một đáp ứng nơi thế trí giác ngộ của kẻ phụng sự trên thế gian và mang lại sự lóe sáng cho trực giác của y, thì bấy giờ giáo lý này mới nên được chấp nhận. Bằng không thì thôi. Nếu các lời này đáp ứng được với sự vững tin cuối cùng, hay được cho là đúng dưới sự trắc nghiệm của Định Luật Tương Ứng (Law of Correspondences), thì bấy giờ chúng mới thực sự là tốt lành.

Còn nếu không được như thế, thì đạo sinh đừng nên chấp nhận những gì đã được nói ra.



MỤC LỤC

Trang (bản tiếng Anh)

PHẦN MỘT

Mười bốn Quy Luật dành cho các cuộc điểm đạo tập thể

* Nhận xét so bộ	3
* Các phát biểu mở đầu	12
* Quy tắc Một Bản Thể Nhóm và chức năng.....	25
* Quy tắc Hai Được chấp nhận như một nhóm	47
* Quy tắc Ba Tiến triển hai mặt	67
* Quy tắc Bốn Thịnh nguyện Ý Chí	88
* Quy tắc Năm Tổng thể Đại Thiên Địa.....	111
* Quy tắc Sáu Nhóm tiến tới trong Sự sống.....	124
* Quy tắc Bảy Linh từ Khấn Nguyện	132
* Quy tắc Tám Bảy, Ba và Một	147
* Quy tắc Chín Đẳng Điểm Đạo Duy Nhất	167
* Quy tắc Mười..... Âm Sáng Tạo O.M.	178
* Quy tắc Mười Một.... Bốn Đại chu kỳ phải đạt tới.....	208
* Quy tắc Mười Hai Phụng Sự Tập Thể Giác Ngộ	225
* Quy tắc Mười Ba Bí Nhiệm còn ẩn giấu	247
* Quy tắc Mười Bốn Thịnh nguyện ngũ phân	285
PHẦN HAI	321

CÁC CUNG VÀ CÁC CUỘC ĐIỂM ĐẠO

323

Nhận xét mở đầu

Tiết Một

. Người tìm đạo và các bí pháp điểm đạo	347
. Tiến vào hai cửa điểm đạo	347
. Cửa điểm đạo	347
. Cửa đưa đến Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu	356
. Tiến vào Huyền Môn Viện (Ashram)	366
. Bảy nhóm của Ashram bên trong Thánh Đoàn.....	373
. Bảy Thánh Đạo của Đức Thầy	395
. Con Đường Phụng Sự Địa Cầu.....	397

. Con Đường Công tác Từ Địện	401
. Con đường Huấn luyện dành cho	
Hành Tinh Thượng Đế.....	405
. Vài thay đổi của Thánh Đoàn.	409
. Con đường đến Sirius.	413
. Con đường đến Cung (Ray Path).....	419
. Con đường của chính Thượng Đế.....	421
. Con đường của tình trạng Con Tuyệt Đối	422
. Một trích đoạn trong Luận Về Lửa Càn Khôn	425
. Phân tích tình trạng căng thẳng của Thế Giới	428
. Cuộc sống hai mặt của Tiến Trình Điểm Đạo.....	431
. Sự Hiện Tồn Kép của Chân Sư	437
. Khoa học về Antahkarana	441
. Kiến tạo Antahkarana.	444
. Bản chất của Antahkarana.....	452
. Cầu nối giữa ba trạng thái của Thể Trí.....	457
. Cầu nối làm tác nhân của chỉnh hợp	470
. Kỹ thuật kiến tạo.....	474
. Trong quá khứ.....	477
. Trong hiện tại.	482
. Sáu giai đoạn của tiến trình kiến tạo.....	485
. Nhiệm vụ ngay trước mắt.	497
. Các phương pháp của bảy cung.	501
. Ý nghĩa của tiến trình điểm đạo	530
. Sự dung hợp của tâm thức Đức Thầy	
với tâm thức của đệ-tử.....	542
. Ảnh tượng trên trí của đệ-tử về ý định của	
Thánh Đoàn	549
<u>TIẾT HAI</u>	
. Người tìm đạo và các cuộc Điểm Đạo chính	556
. Liên hệ của bảy Cung với các cuộc điểm đạo	557
. Các cung và năm cuộc Điểm Đạo mà con người	
đang giáp mặt	566

. Cuộc điểm đạo I. Sự Giáng sinh. Cung VII	567
. Cuộc điểm đạo II. Sự Rửa Tội. Cung VI	575
. Cuộc điểm đạo III. Sự Biến Hình. Cung V	589
. Cuộc điểm đạo IV. Sự Hy sinh. Cung IV	602
. Loại năng lượng đặc biệt có liên quan và các hiệu quả khai mở của nó	605
. Hiệu quả của năng lượng Hài Hòa qua Xung Đột trên nhân loại	611
. Yếu tố của Cung Bác Ái Minh Triết khi nó kiểm soát cung IV	614
. Hiệu quả của cung IV trong Thế Giới hiện đại của các Quốc Gia.....	620
. Kết quả của Hoạt Động Cung IV trên cá nhân đệ-tử	637
. Tổng kết và tiên đoán.....	639
. Các Cung Trạng Thái và các cuộc Điểm Đạo cao cấp	641
. Điểm Đạo V. Sự Thiên Khải. Cung I.....	643
. Hiệu quả của Cung I trên nhân loại ngày nay	646
. Điểm Đạo VI. Sự Quyết Định. Cung III	653
. Điểm Đạo VII. Sự Phục Sinh. Cung II	656
. Điểm Đạo VIII. Sự Chuyển Hóa. Cung IV, V, VI, VII	656
(Bốn cung thứ yếu)	
. Điểm Đạo IX. Sự Khuốc Từ. Cung I, II, III.....	656
(Ba cung chính yếu)	
. Bảy và chín cuộc Điểm Đạo của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta	656
. Ý nghĩa của các cuộc Điểm Đạo.....	661
. Điểm Đạo I. Sự Giáng sinh ở Bethlehem	664
. Điểm Đạo II. Sự Rửa Tội ở Jordan	673
. Điểm Đạo III. Sự Biến Hình	687
. Điểm Đạo IV. Đại Từ Bỏ hay Thập Giá Hình	692
. Điểm Đạo V. Sự Thiên Khải	703
. Phần mà Năng Lượng đóng góp trong việc tạo ra Thiên Khải	708
. Vị trí mà Ý Chí đóng góp trong việc tạo ra Thiên Khải	714
Cung và Điểm Đạo	

. Điểm Đạo VI. Sự Quyết định	718
. Điểm Đạo VII. Sự Phục sinh	729
. Điểm Đạo VIII. Sự Đại Chuyển Tiếp	736
. Điểm Đạo IX. Sự Từ Bỏ	736

Ghi chú : Các số như thế này [1] là số trang trong bản gốc tiếng Anh, như số trang trong bản Mục Lục này.



[1] PHẦN I

Mười bốn Qui Luật dành cho Điểm Đạo Tập Thể

[3] Nhận xét dẫn nhập

Hồi huynh đệ, ở đây có thể là có giá trị nếu Tôi lại nhấn mạnh vào sự kiện là thế giới vô sắc tướng chỉ được tiến nhập khi người tìm đạo phần nào đã có khả năng an trú vào các phân cảnh trùu tượng của cõi trí. Tất nhiên, điều này liên quan đến một vài phát triển trong bản chất của chính người tìm đạo. Nếu không thì sự tiếp xúc cần thiết không thể có được. Những gì cần đến là sự tự nỗ lực (self-exertion). Chúng ta có thể đề cập về các phát triển theo sau như sau:

I. Việc Tái An Trụ (*Repolarisation*) của Toàn Bộ Phàm-Ngã, sao cho thái độ của y đổi với tập hợp của các hình tướng vốn tạo nên lĩnh vực tiếp xúc chung của y đã thay đổi. Y không còn bị lừa dối bởi những sự vật thuộc về giác quan, mà có trong tay y sợi chỉ hay manh mảnh vốn cuối cùng sẽ dắt dẫn y ra khỏi mê cung của những nhận thức thấp kém của cuộc sống, đi vào lĩnh vực hiểu biết rõ ràng, và lĩnh vực có ánh sáng ban ngày; bấy giờ y sẽ không còn cần phải bước đi trong bóng tối. Sự tái an trụ này được mang lại theo bốn cách, mỗi cách trong số đó cung cấp bước tiến tiếp theo, và trong toàn thể của chúng (và khi được noi theo một cách dứt khoát) sẽ dẫn tới kết quả là chinh phục toàn bộ phàm-ngã. Bốn cách này là:

Một nỗ lực liên tục và bền bỉ để tập trung tâm thức vào trong đau. Từ vị trí trung tâm này, chân nhân, tức tác nhân điều khiển, sẽ chỉ đạo và dắt dẫn mọi thành viên của mình, áp đặt

trên các “nguyệt thần” (“lunar lords”) của thể xác một nhịp điệu mới và thói quen đáp ứng. Hai yếu tố có giá trị và hữu ích trong việc tạo ra sự an trụ (polarisation) cần thiết:

Sự nhận thức sâu sắc các lời này “Tôi là Chân Ngã, Tôi cũng là Chân Thần” (“I am the Self, the Self am I”) được lặp đi lặp lại.

Thói quen tham thiền buổi sáng sớm, lúc đó Chủ Thể Tư Tưởng tập trung chính mình ở điểm kiểm soát, và [4] dựa vào kinh nghiệm và các tiếp xúc trong ngày, bắt đầu với nhận thức rằng y chỉ là Chủ Thể Quan Sát, Chủ Thể Nhận Thức và Diễn Viên.

Một sự xem xét kỹ lưỡng trong suốt cả ngày về việc sử dụng và lạm dụng năng lượng. Mỗi người đều nhận thức rằng trong việc sử dụng năng lượng có ẩn chiêu hướng và việc bước lên Thánh Đạo (Path). Sau rốt, nó tạo ra sự biểu lộ trung thực và sự bộc lộ ánh sáng của một người để cho các hoàn cảnh có thể được soi sáng và những người hành hương anh em được trợ giúp. Các đạo sinh nên làm quen với “khái niệm năng lượng” và học cách tự coi mình là các đơn vị năng lượng, đang hiển thị vài loại năng lượng nào đó. Về việc này, nên ghi nhớ rằng khi năng lượng tinh thần và năng lượng vật chất (hai đối cực) được đem vào mối quan hệ, thì một loại năng lượng thứ ba được tạo ra, và công việc của giới thứ tư hay giới nhân loại là để thể hiện loại năng lượng đặc biệt này. Điều này có thể dùng để làm sáng tỏ ý tưởng nếu đạo sinh nhớ rằng:

- Các thực thể siêu nhân loại hiển thị năng lượng tinh thần.
- Các thực thể dưới nhân loại hiển thị năng lượng vật chất.

- Các thực thể nhân loại hiển thị năng lượng linh hồn.

Trong sự biểu lộ hoàn hảo của ba năng lượng này thì cõi sáng tạo sẽ được thành toàn. Tuy nhiên cũng nên nhớ rằng ba năng lượng này là một sự biểu lộ của lưỡng nguyên – tinh thần và vật chất – và đây là sự biểu lộ của một Đấng vĩ đại và của sắc tướng của Ngài. Do đó, những gì được gọi là ba gunas (“thuộc tính”) trong triết học Hindu chỉ là những tính chất (qualities) mà Ngài biểu lộ qua các loại thực thể này.

Các sự sống siêu nhân loại biểu hiện sattva, tức thuộc tính về sự nhịp nhàng (rhythm) và về sự đáp ứng hài hòa với sự thôi thúc thiêng liêng, về sự hiển lộ hoàn hảo của sự hợp tác được phối kết với mục đích của sự biểu lộ.

Các sự sống nhân loại, thể hiện tính chất rajas, tính hoạt động (mobility), tính thay đổi liên tục và hữu thức để xác định Thực Tại (the Real) là gì, và qua trung gian của kinh nghiệm, thể hiện bản chất thực sự của sự đáp ứng nhịp nhàng.

Các sự sống dưới nhân loại bộc lộ thuộc tính tamas hay quán tính (ít thay đổi, inertia). Chúng làm việc một cách mù quáng và không có khả năng đáp ứng hữu thức [5] với thiên cơ. Chúng là toàn bộ “các đơn vị tĩnh tại”, giống như các đơn vị con người được gọi là “các điểm sáng di động trong hình vuông”. Điều này có thể có sức hấp dẫn của nó đối với các Hội viên Tam Điểm (Masons).

Chủ đề về việc sử dụng hoặc lạm dụng năng lượng này có thể mở rộng vô hạn, và trong các sách khác của Tôi, nơi mà Tôi cung cấp cho bạn nhiều điều về các bí huyệt, Tôi đã mở rộng về việc đó. Vào lúc này, Tôi chỉ tìm cách đưa ra cho bạn những gì có thể có công dụng trước mắt cho các môn sinh, và như thế đặt nền tảng cho công việc sau này.

Một nghiên cứu kỹ lưỡng về sự biến đổi cần thiết của năng lượng cảm dục và tình cảm thành tình thương, tức năng lượng bác ái. Điều này bao hàm sự thăng hoa cảm xúc cá nhân thành sự nhận thức hay ý thức tập thể, và khi được xúc tiến một cách thành công, cuối cùng cũng tạo ra cấu trúc của một thể cao hơn và tinh vi hon, đó là thể bồ đề. Khi thể này thành hiện thực như vậy, nó đánh dấu cho một giai đoạn tiến hóa rất cao, nhưng các giai đoạn sớm hơn có thể được tiếp cận một cách khôn ngoan bởi bất cứ môn sinh và đệ-tử dự bị nhiệt thành nào. Để chuyển hóa cảm xúc thành tình thương sẽ cần các nhận thức sau:

1. Một nhận thức rằng mọi tâm trạng, mọi biểu hiện về phiền muộn, đau khổ, hoặc về sự hứng khởi đầy hạnh phúc đều là do chúng ta đồng hóa với các đối tượng của dục vọng, với khía cạnh hình hài, và với những gì thuộc về vật chất.

2. Một sự hiểu biết về thể tình cảm hay thể cảm dục và vị trí mà nó tác động trong sự phát triển của đạo sinh. Nó nên được nhận thức như là cái bóng của Chân Thần (monad), và một mối quan hệ cần được vạch ra giữa:

Thể Cảm Dục (Astral Sheath) Cõi thứ 6

Thể Bồ Đề (Buddhid Sheath) Cõi thứ 4

Thể Chân Thần (Monadic Sheath) Cõi thứ 2

và vị trí mà các cánh hoa bác ái trong hoa sen chân ngã tác động cũng nên được xem xét cẩn thận.

3. Một sự hiểu biết về uy lực của thể cảm dục nhờ vào bản chất toàn vẹn của nó.

4. Một sự nghiên cứu về mục đích của bí huyệt nhật túng (solar plexus), và vai trò mà nó đóng với tư cách là một cơ quan chuyển di năng lượng từ ba bí huyệt lớn dưới cơ hoành đến ba [6] bí huyệt cao. Có một sự tương đồng rất chặt chẽ nơi đây với hoa sen thái dương (solar lotus), tức thể Chân

Ngã, ở điểm giữa chừng giữa Chân Thần tam phân với phàm-ngã tam phân. Người tiến hóa hơn nên theo dõi (follow) điều này.

Việc phát triển năng lực kiểm soát của thể trí, để cho Chủ Thể Tư Tưởng nắm và giữ ổn định các tiến trình trí tuệ, và học cách coi thể trí như là tác nhân diễn giải các trạng thái tâm thức, như là tác nhân truyền đạt ý định Chân Ngã đến não bộ vật chất, và như là cửa sổ mà qua đó Ego, tức Chân Nhân nhìn ra (đối với đa số người) trên các lĩnh vực tri thức rộng lớn và chưa được biết.

II. Một sự xuất hiện vào Biểu Lộ của Khía Cạnh Chủ Quan trong Con Người. Một trong những mục tiêu của tiến hóa là cuối cùng nên đưa thực tại chủ quan vào nhận thức. Điều này có thể được diễn tả bằng nhiều cách tượng trưng, tất cả đều đề cập tới cùng một sự kiện trong thiên nhiên:

- Việc đưa đến sự giáng sinh của Christ nội tâm.
- Sự tỏa chiếu của ánh sáng rực rõ hay vinh quang bên trong.
- Sự biểu lộ trạng thái thứ hai hay trạng thái bác ái.
- Sự biểu lộ của Thái Dương thiên thần.
- Việc xuất hiện của Con Thượng Đế, Ego hay Linh Hồn bên trong.
- Sự biểu lộ đầy đủ của buddhi, khi nó sử dụng thượng trí (manas).

Sự xuất hiện vào biểu lộ này được mang lại qua những gì được hiểu bằng các thuật ngữ sau đây:

- Việc thanh luyện các thể tạo thành lớp ngoài (casket) hoặc vỏ bọc (sheath) che giấu thực tại.
- Tiến trình của ‘sự hiển lộ’, sao cho các thể này vốn đang che đậy Chân Ngã, hết thể đến thể khác, được đưa đến

một mức độ mà chúng chỉ là những thể trong suốt, cho phép sự tỏa chiếu đầy đủ của bản chất thiêng liêng.

Một sự mở rộng tâm thức được mang lại qua năng lực của bản ngã để đồng nhất hóa với bản chất thực sự của nó với tư cách là Kẻ Bàng Quan, và không còn tự xem nó như là cơ quan nhận thức nữa.

[7] III. Một sự Tái-chỉnh-hợp (*Re-alignment*) các Thể Thấp để cho sự tiếp xúc với Chân Nhân (Real Man), là Chủ Thể Tư Tưởng, là Thái Dương Thiên Thần, trên các phân cảnh cao của cõi trí có thể trở nên hoàn toàn và liên tục. Điều này chỉ có thể xảy ra khi hai điểm kia đang bắt đầu được hiểu rõ và lý thuyết về cấu tạo và mục tiêu của con người được hiểu rõ phần nào. Khi thiền định được thực hành, khi các thể thấp được cần mẫn chế phục, và khi bản chất của Sutratma hay Sinh Mệnh Tuyến (Thread) được hiểu rõ hơn, thì việc đem vào phàm-ngã trên cõi trần sự giác ngộ tâm linh và loại năng lượng thiêng liêng vốn là di sản của linh hồn sẽ trở nên ngày càng có thể xảy ra. Dần dần ánh sáng sẽ chiếu rạng, hết năm này đến năm khác, sức mạnh của sự tiếp xúc cao sẽ tăng lên, dần dần sự tuôn đổ của bác ái và minh-tríết thiêng liêng vào các bí huyệt ở đâu sẽ được tăng lên, cho đến cuối cùng toàn bộ phàm nhân sẽ được biến đổi, các thể thấp của y sẽ được thanh lọc, được kiểm soát và được sử dụng, và y sẽ biểu lộ trên cõi trần các quyền năng của Người Chỉ Huy (Director), bậc Huấn Sư hoặc Người Vận Dụng (Manipulator), tùy theo cung chính mà Chân Thần (Monad) của y có thể nằm trên đó.

IV. Một Loạt Các Trắc-Nghiệm Dựa Đến Điểm Đạo. Khi một người bắt đầu biểu lộ các tính chất về cung của y và chứng tỏ sự quan trọng ngày càng tăng dần đối với nhóm của y, y sẽ được chuẩn bị qua các trắc nghiệm, qua các thử thách,

và qua những cảm đỗ đối với những giai đoạn cuối cùng trong sự phát triển vốn sẽ đặt vào trong quyền năng của y:

- Kiến thức về vài định luật chi phối vật chất và hình hài.
- Các chìa khóa của các bí nhiệm có liên quan với năng lượng, với sự phân cực, và với mối quan hệ tập thể.
- Một vài Quyền Lực Từ vốn sẽ mang lại cho y việc kiểm soát các mảnh lực tinh linh của thiên nhiên.
- Sự Hiểu biết sâu sắc các kế hoạch hành tinh.

Về những điều này, Tôi không cần quảng diễn thêm, Tôi cũng không cần đề cập với các bạn ở đây về chủ đề điểm đạo. (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, tập 1 và 2). Công việc đầu tiên phải làm là kích thích những người tìm đạo, và chuẩn bị cho một vài người nhiệt tình bước lên Con Đường Đệ-Tử. Điểm cuối cùng của chủ đề của chúng ta liên quan đến:

V. *Yếu tố cần thiết cơ bản của tính chất thanh khiết*. Đây là một cái gì đó còn hon là chỉ có tốt lành. Nó đề cập đến khía cạnh vật chất, và có liên quan với việc nắm giữ hoặc kiểm soát cái mà sắc tướng có trên con người. Chúng ta có thể diễn tả nó theo cách này và do đó đưa ra ý nghĩa huyền bí hơn của nó. Nếu tinh linh này hoặc tinh linh kia trong số ba tinh linh (elementals) thấp (thuộc cõi trần, cõi cảm dục và cõi hạ trí) là những yếu tố kiểm soát trong cuộc sống của con người, thì y bị đặt – bởi chính sự kiện đó – vào một vị thế nguy hiểm, và nên thực hiện các bước để chặn lại sự kiểm soát đó, trước khi có một nỗ lực tiến nhập vào lĩnh vực vô sắc tướng. Lý do cho việc này thật là rõ ràng. Dưới định luật chi phối của vật chất, là định luật Tương Tác Hài Hòa, sự sống tinh linh sẽ thu hút vào chính nó các sự sống tương tự và điều này sẽ dẫn đến một nguy cơ kép. Những mối nguy hiểm này là:

Một: việc thu thập vào hình hài, qua nốt vượt trội được tinh linh sắc tướng (form elemental) gióng lên, vật chất có một rung động đồng bộ. Điều này sẽ có xu hướng làm cho nhiệm vụ trước mắt Ego ngày càng lớn và cuốn vào sự chi phối của phàm-ngã ngày càng nhiều. Các “nguyệt thần” sẽ trở nên ngày càng mạnh mẽ, còn Thái dương Thần (solar Lord) giảm đi oai vệ một cách tương ứng.

Hai: con người sẽ thấy chính mình sóm hay muộn cũng bị bao quanh trong các hình-tư-tướng thuộc một loại thấp kém (theo quan điểm của linh hồn), và trước khi y có thể nhập vào Bí Mật của Minh Triết (Arcana of Wisdom) và tìm thấy con đường của mình vào thế giới của Chân Sư, y sẽ phải xua tan những đám mây của các hình-tư-tướng mà y đã thu hút vào chính mình.

Trừ phi vị đệ-tử biết được rằng đạo tâm và việc tự giữ giới luật phải tiến hành cùng với nhau, nếu không, y sẽ thấy rằng năng lượng tinh thần mà y có thể đánh giá cao và tiếp xúc, sẽ chỉ dùng để kích thích các hạt giống tiềm tàng của cái ác trong bản chất của mình, và qua đó chứng minh sự chính xác của chân lý mà Đức Chúa vĩ đại đã dạy khi Ngài mô tả con người khi quét nhà mình, đã đuổi ra bảy con quỷ và cuối cùng lại ở trong tình trạng tồi tệ hơn bao giờ hết. Điều cần thiết là những người tìm đạo nên [9] hiểu bản chất của phàm nhân (lower man), nên nắm được sự thực rằng mỗi hệ thống cố kết đều có các loại năng lượng khác nhau của nó, và rằng sự hoàn hảo được đạt đến khi loại năng lượng cao nhất, vốn có sẵn, chi phối.

Nếu năng lượng thấp của toàn bộ các nguyên-tử sắc tướng là yếu tố kiểm soát, thì ba điều sẽ xảy ra:

1. Chính sắc tướng sẽ tăng trưởng bằng cách phát triển dần lên, và sẽ trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết, cho đến khi

tiếng nói chi phối của các “nguyệt thần” của nó sẽ bóp nghẹt mọi tiếng nói khác và con người bị cuốn trở lại vào

- Sự trì trệ (inertia)
- Sự mù quáng (blindness)
- Sự lệ thuộc (bondage)

2. Nhiều người không chỉ ở dưới sự kiểm soát của hình thức này hoặc hình thức khác nào đó của họ, mà còn là tù nhân của cả ba. Trong khi nghiên cứu phàm ngã tam phân và các năng lượng hoặc các sự sống đang tìm cách để kiểm soát y, cần nêu nhó rằng chúng thuộc vào ba loại:

a/ Các sự sống cá nhân nhỏ bé mà chúng ta gọi là các nguyên-tử hoặc các tế bào của cơ thể. Những sự sống này tồn tại trong ba nhóm và lần lượt hợp thành bốn loại thể: hồng trần trọng trước, dĩ thái, cảm dục và trí tuệ.

b/ Tập hợp các sự sống này vốn cấu thành trong chính chúng bốn loại tinh linh (elementals) hay là các sự sống cố kết riêng biệt, mặc dù không phải hưu ngã thức. Bốn nguyệt thần này tạo thành những gì mà giáo lý Minh Triết Muôn Thuở gọi là “bốn cạnh của hình vuông”. Chúng là “tứ hạ thể” (“lower quaternary”), các “khối lập phương bị nhốt”, hay thập giá mà Con Người tâm linh bên trong bị đóng đinh. Bốn tinh linh này có một trí thông minh hoàn toàn của riêng chúng, đều ở trên cung tiến hóa hướng hạ (involutionary arc), đang theo định luật của bản thể riêng của chúng khi chúng có xu hướng trở nên mạnh mẽ, và nhờ đó thể hiện đầy đủ những gì đang ở trong chúng.

c/ Một nguyệt thần kiểm soát chủ đạo vốn là cái mà chúng ta hiểu bằng thuật ngữ “phàm-ngã thấp kém”; y (nếu đại từ nhân xưng này có thể được sử dụng) là tổng số của các tinh linh thuộc cõi hồng trần, cảm dục và trí, và chính [10] mãnh lực này hiện tại đang thôi thúc các “hỏa năng” (fiery

energies) của cơ thể nuôi nướng ba bí huyệt thấp. Thể dĩ thái có một vị thế độc đáo và kỳ lạ, chỉ là hiện thể cho prana hay sự sống, và trung tâm mà nó sử dụng tồn tại trong một phạm trù (category) bởi chính nó.

3. Mọi hình tướng dưới nhân loại trong tập hợp của chúng chứng tỏ một yếu tố ngăn chặn mạnh mẽ trong tiến trình hướng tới sự giải thoát của Chân Nhân (Real Man). Chúng tạo thành cái đối ngược với những gì chúng ta hiểu theo như thế giới của Chân Sư, và cả hai đối lập trực tiếp với nhau theo quan điểm của người tìm đạo.

Vị adept có thể nhập vào thế giới của hình tướng, có thể tiếp xúc với nó, làm việc trong đó và không bị nó ảnh hưởng, vì không có gì nơi Ngài đáp ứng với nó. Ngài nhìn thấy xuyên qua ảo tưởng đến thực tại ở phía sau, và vì biết được nơi mà Ngài đang đứng, nên không có gì trong sự kêu gọi và đòi hỏi của các nguyệt thần này thu hút được Ngài. Ngài đứng ở giữa các cặp đối ứng. Trong việc nhận thức về bản chất của thế giới hình tướng này, trong một sự hiểu biết về các sự sống đang tạo thành nó, và với một khả năng nghe được tiếng nói của "Đấng vô sắc tướng" ở trên sự tranh luận của mọi tiếng nói thấp hơn, đưa đến cơ hội cho người tìm đạo để thoát khỏi sự thống trị của vật chất.

Đây là công tác huyền thuật thực sự, hối các huynh đệ của Tôi, sự hiểu biết về các âm thanh của mọi chúng sinh, và năng lực để nói ngôn ngữ của linh hồn là đầu mối cho công việc. Các khả năng này được dùng đúng đắn thì sẽ áp đặt lên những sự sống nhỏ bé này sự kiểm soát vốn sẽ dẫn đến sự giải thoát cuối cùng, và vào thời điểm thích hợp, sẽ dẫn dắt chính các sự sống này vào lĩnh vực của ngã thức. Cho đến nay, các con của nhân loại chỉ hiểu chút ít về khía cạnh này của vật chất. Nếu họ chỉ nhận thức rằng, bằng một sự bố trí

Nhận xét dẫn nhập

để đặt dưới sự kiểm soát của nguyệt thần, họ thúc đẩy các sự sống nhỏ nhít trong hệ thống bé nhỏ của chúng vào sâu hơn trong bóng tối vô minh, thì họ đã có thể đảm nhận các trách nhiệm chính đáng của họ một cách nhanh chóng hơn; nếu họ nhận ra rằng bằng nỗ lực liên tục để áp đặt nhịp điệu của Thái Dương Thần lên một tập hợp của các nguyệt thần, họ đang thúc đẩy những sự sống này hướng tới sự khai mỏ ngã thức, thì họ đã có thể tiến tới một cách nghiêm chỉnh hơn và thông minh hơn. Đây là thông điệp vốn phải [11] được đưa ra, vì tất cả các khía cạnh khác nhau của sự sống Thượng Đế đều tùy thuộc lẫn nhau, và không một sự sống nào tiến tới sự nhận thức đầy đủ hơn mà không mang lại lợi ích cho toàn thể nhóm.

Tôi sẽ cung cấp cho bạn một vài gợi ý đơn giản. Các gợi ý này có thể là hữu ích cho mọi kẻ tìm đạo thành tâm.

Trong việc điều chỉnh sự sống theo trật tự, sự tổng hợp cuối cùng và sự kiểm soát đúng đắn thời gian sẽ xảy ra cùng với tất cả những gì đến từ đó.

Trong việc loại bỏ hợp lý những gì thứ yếu, và trong một ý thức về sự cân đối được điều chỉnh đúng mức, thì tính chính xác và sự nhất tâm, vốn là nét nổi bật của nhà huyền linh học, sẽ xuất hiện.

Trong đạo tâm thích hợp ở thời điểm được ấn định, sẽ đưa đến sự tiếp xúc cần thiết và nguồn cảm hứng cho công việc phải được thực hiện.

Trong sự tuân thủ kiên trì đối với các quy luật tự định ra (self-appointed), sẽ đưa đến sự thanh luyện dần dần của khí cụ và sự hoàn thiện của các hiện thể, vốn sẽ là – đối với Chân Sư – phương tiện trợ giúp trong số nhiều người non trẻ.

Tôi giới thiệu ý tưởng trên cho bạn vì biết rằng bạn sẽ hiểu được các hàm ý và sẽ nghiêm túc xem xét ngụ ý của các nhận xét của Tôi.

Thế giới ngày nay đang trong các nỗi khổ sở vì đau đớn. Cũng như trong Ego đang tiến hóa, thời điểm của sự phát triển lớn lao nhất thường là thời điểm đau khổ nhất (nếu sự hiểu biết phù hợp với cơ hội), thì trong thế giới đang phát triển cũng thế. Đối với những người nào trong các bạn có được khả năng nội quán và hiểu biết do trực giác, thì cơ hội trợ giúp cho sự hiểu biết đó sẽ đến, và dẫn dắt một thế giới vô vọng – đang chìm sâu vào bóng tối và đau khổ – thêm một bước tới gần hon với ánh sáng. Công việc mà bạn phải làm là thu thập kiến thức vốn là của bạn, và điều chỉnh áp dụng nó vào nhu cầu của thế giới, sao cho sự nhận thức chân lý được nhanh chóng. Đóa hoa trực giác nằm ẩn trong tâm của mỗi người. Bạn có thể dựa vào việc đó, và không có sự kiện vĩnh cửu hay thuộc vũ trụ nào được khoác trong một hình thức thích hợp mà sẽ không nhận được sự nhận thức và hiểu biết mà nó cần.



PHÁT BIỂU MỞ ĐẦU

Tôi đã kêu gọi các bạn từ sự nghỉ ngơi sang qua lao động vào lúc này (tháng 10 năm 1942), vì vài ngày sắp tới là những ngày cực kỳ bận rộn đối với Tôi, cũng như đối với tất cả các thành viên của Thánh Đoàn (Hierarchy). Tôi tìm cách cung cấp cho bạn một số hướng dẫn thêm về bản thân Thánh Đoàn (Giáo Huấn này là sự tiếp nối của những gì xuất hiện trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, q. 1, trang 671 – 773). Vào lúc này, các môn sinh nên cố nhớ rằng tất cả những thay đổi cơ bản và quan trọng đang diễn ra trên cõi trần, tất nhiên là kết quả của những nguyên nhân chủ quan bên trong, phát ra từ một mức độ tâm thức thiêng liêng nào đó, và do đó từ một cõi nào đó khác hơn cõi trần. Sự kiện về các biến động to tát và bất thường đang diễn ra trong các giới của thiên nhiên, được con người qui cho những người khác, hoặc cho một số mãnh lực được sinh ra bởi tự duy, nhược điểm và tham vọng của con người.

Không thể nào mà các thay đổi này đang được gây ra như là kết quả của một số diễn biến hết sức quan trọng trên các nội-cảnh-giới của các trạng thái tâm thức tiến hóa như thế, đến nỗi tất cả những gì mà vị đệ-tử bậc trung có thể biết về chúng là các biểu tượng bằng chữ của chúng và các hiệu ứng đã bị xóa đi nhiều của chúng – nếu Tôi có thể dùng một cụm từ như vậy để mô tả những diễn biến đang giằng xé nhân loại ngày nay. Tà lực đang được tác động ngày nay trên trái đất, bởi một số thành viên xấu xa của gia đình nhân loại, là các hậu quả của việc họ phản ứng với các năng lượng đang tuôn vào, và cho thấy sự gian ác cơ bản và phản ứng nhanh chóng của họ đối với những gì ngược với điều lành. Bất cứ nơi nào

ý thức được tập trung, nơi đó là điểm chủ yếu của sự nhấn mạnh và tầm quan trọng, và điều này thì đúng đỗi với con người cá biệt và đối với nhân loại nói chung. Ý nghĩa của những diễn biến hiện nay được giải thích (và tất nhiên phải như vậy) dưới dạng ý thức và sự đáp ứng của con người. Chiến tranh thế giới này và các hậu quả không thể tránh khỏi của nó – tốt và xấu – được coi như có liên quan chủ yếu với nhân loại, trong khi về cơ bản thì điều đó không [13] phải vậy. Nhân loại chịu đau khổ và trải qua kinh nghiệm như một kết quả của các sự cố bên trong và sự gặp gỡ của các mảnh lực chủ quan và các năng lượng đang tuôn vào.

Dĩ nhiên Tôi không thể đưa cho bạn bất kỳ hình ảnh thực sự nào của các biến cố bên trong và các sự việc trong đời sống của Đấng Hành Tinh của chúng ta. Tôi chỉ có thể ngụ ý và chỉ ra rằng tình hình thế giới chỉ đơn giản là một biểu hiện của sự phản ứng và đáp ứng của nhân loại đối với các biến cố lớn song song và nảy sinh có dính dáng với các nhóm sau:

1. Đấng Hóa Thân (Avatar) đang xuất phát và mối quan hệ của Ngài với vị Chúa Tể Thế Giới, tức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta.

2. Các vị Chúa Tể Giải Phóng (of Liberation), được tập trung ở nơi cao của các Ngài, vì các Ngài bắt đầu ý thức về sự thỉnh nguyện của nhân loại và trở nên liên kết chặt chẽ hơn với ba vị Hoạt Động Phật.

3. Đại Hội Đồng tại Shamballa và Thánh Đoàn hành tinh.

4. Đức Phật và các La Hán của Ngài, khi các Ngài cộng tác một cách thống nhất với Đức Christ và các đệ-tử của Ngài, tức là các Chân Sư Minh Triết.

5. Thánh Đoàn, là hiện thân của giới thứ năm trong thiên nhiên, và mối quan hệ hấp dẫn có tính từ điện của nó với giới nhân loại, là giới thứ tư.

6. Ảnh hưởng của tất cả các nhóm lớn này của Các Đấng Cao Cá lên trên nhân loại, và những hậu quả vốn có khi chúng thể hiện ra trong các giới dưới nhân loại.

Một sự nghiên cứu về điều trên dưới dạng các mảnh lực và năng lượng sẽ cung cấp một ý tưởng nào đó về sự tổng hợp nền tảng của các mối quan hệ và sự thống nhất của tổng thể.

Do đó có một dòng năng lượng đi xuống vốn có nguồn gốc của nó hoàn toàn từ ngoài sự sống hành tinh của chúng ta, dòng lưu nhập của năng lượng này, ảnh hưởng chắc chắn của nó theo luật tuần hoàn và các hậu quả của nó, khi chúng thể hiện trên cõi trần, đã và đang tạo ra tất cả các thay đổi mà con người ý thức rất rõ vào lúc này. Điều này nhanh chóng thành sự xung đột ngay lập tức trong quá khứ và tương lai, và trong phát biểu này, Tôi đã diễn tả chân lý huyền bí sâu xa nhất mà nhân loại [14] có khả năng hiểu được; nó đưa lại một cuộc đấu tranh cao điểm giữa Chính Phái (Great White Lodge) với Tà Phái (Black Lodge) và mở ra cánh cửa đến các năng lượng đấu tranh toát mà chúng ta có thể gọi là tinh thần và vật chất, tính chất tinh thần và chủ nghĩa duy vật, hoặc sự sống và cái chết. Xét cho cùng thì những lời này cũng vô nghĩa như các thuật ngữ tốt và xấu, vốn chỉ có ý nghĩa trong ý thức con người và những hạn chế vốn có của nó.

Các năng lượng đang giáng xuống này, khi chúng đi xuyên qua bất kỳ các cấp độ (levels) tâm thức chính nào mà chúng ta gọi là các cõi (planes), sẽ tạo ra các phản ứng và các đáp ứng, tùy vào trạng thái tâm thức đang chi phối, và (điều này có thể có vẻ kỳ lạ đối với bạn và hầu như là không thể hiểu được) các hiệu quả trên Thánh Đoàn thậm chí còn thuyết phục hơn và tạo chuyển hóa hơn là các hiệu quả đó trên nhân loại. Tôi cũng muốn nói thêm rằng điểm đi xuống

thấp nhất của các năng lượng hiện nay đã được đạt tới, và bản chất của cơ hội hiện tại do đó đang thay đổi. Các năng lượng này hiện tại đã vượt qua những gì mà chúng ta có thể gọi là bước ngoặt và đã đến điểm đi lên của chúng, với tất cả những gì mà cụm từ đó hàm ý. Khi chúng đi xuống, chúng tạo ra sự kích thích; khi chúng đi lên, chúng tạo ra sự chuyển hóa và tràn xuất, và hiệu quả duy nhất thì cũng không thể thay đổi được như cái kia. Chính là dựa trên tính chắc chắn sẽ xảy ra này của các năng lượng đi lên, và các tác động mà chúng sẽ mang lại mà toàn bộ hy vọng của tương lai dựa vào đó; không gì có thể ngăn chặn sự trở về hoặc sự phát triển của chúng qua các cõi và trở lại lần nữa với cội nguồn của chúng. Hết thảy toàn cảnh biểu lộ theo chu kỳ đều dựa vào tiến trình kép này của việc đi xuống và đi lên, và toàn bộ sự kiện của diễn trình tiến hóa tùy thuộc vào dòng lưu nhập và sự hoạt động của các năng lượng mới và cao siêu.

Do đó đối với bạn, sẽ hiển nhiên là sự giáng xuống của năng lượng mang theo với nó – theo định luật chu kỳ – một vài “nguồn cảm hứng” mới, một vài “hạt giống hy vọng” mới cho tương lai, và cũng mang theo một số Đấng Thừa Hành linh hoạt (active Agents), Các Ngài đang và sẽ chịu trách nhiệm cho nhiệm vụ chuẩn bị, làm phong phú và mọi công trình thuộc kỷ nguyên mới sắp tới. Các năng lượng đang xuống này cũng gọi lên các lực cản trở, và ở đây, Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng các tà lực gây cản trở (được gọi như thế) được [15] tụ họp trên các cấp độ tinh thần cao nhất vì – đến phiên chúng – chúng được gọi lên bởi tác động thôi thúc của Đấng Hóa Thân (Avatar) sắp tới, Đấng mà “thanh âm của Ngài được nghe trước Ngài, và năng lượng của Ngài lan rộng phía trước Ngài”. Đây là một bí nhiệm vĩ đại và chỉ có thể hiểu được (và lúc đó chỉ là về mặt lý thuyết) nếu bạn nhớ

rằng tất cả các cõi của chúng ta – ngay cả cõi cao nhất – đều là các cõi phụ của cõi hồng tràn vũ trụ. Khi sự kiện này được hiểu phần nào thì ý tưởng trở thành đơn giản hơn.

Như một hệ quả của tất cả điều này, những sự tái điều chỉnh lớn lao và cơ bản đang diễn ra trong chính Thánh Đoàn và trong lĩnh vực ở giữa ý thức thiêng liêng mà chúng ta gán cho danh xưng (trong phạm vi mà nhân loại có liên quan) là Tam Thượng Thể Tinh Thần (Spiritual Triad) – một lĩnh vực gồm cõi thượng trí, cõi bồ đề và các phân cảnh niết bàn của tâm thức và của hoạt động thiêng liêng. Sự kích thích từ Đấng Hóa Thân luôn xuống đang khiến cho một số các Chân Sư nhận được vài cuộc điểm đạo lớn, và việc đó xảy ra sớm hơn nhiều so với việc có thể xảy ra theo cách khác. Vì vậy, một diễn trình lớn của sự thăng lên và của sự thành tựu tâm linh đang tiến hành, mặc dù cho đến nay chỉ có thể có những dấu vết bắt đầu mong manh của nó, do cường độ của mức độ xung đột. Do đó cũng có nhiều đệ-tử dự bị đang tìm thấy đường vào các hàng ngũ của đệ-tử nhập môn, và nhiều đệ-tử đang nhận cuộc điểm đạo. Đối với sự kiện biến động này của Thánh Đoàn – diễn ra song song và làm mạnh thêm sự biến động trên cõi trần – tiến trình chuẩn bị có thể được vạch ra, tiến trình mà Tôi đã tiến hành trong một số đệ-tử, nhờ thế đẩy nhanh thời gian và mức độ thành tựu, miễn là Tôi nhận được sự hợp tác thích đáng từ họ. (*Đường Đạo Trong Kỳ Nguyên Mới*, quyển 1 và 2).

Về bản thân của Thánh Đoàn, nói về mặt huyền bí và chuyên môn, các thành viên của Thánh Đoàn (nhiều vị trong các Ngài) đang được “tách ra khỏi trung điểm thánh thiện, và được sát nhập vào Hội Đồng của Đấng Chúa Tể”. Nói cách khác thì Các Ngài đang chuyển lên công việc cao hơn và đang trở thành những người canh giữ năng lượng của ý chí

thiêng liêng chứ không chỉ là các vị bảo quản năng lượng bác ái. Các Ngài sẽ làm việc từ nay trở đi như các đơn vị quyền lực, chứ không chỉ như các đơn vị ánh sáng. Công việc của các Ngài [16] trở thành năng động thay vì là thu hút và có từ lực, và liên quan với khía cạnh sự sống chứ không chỉ với khía cạnh linh hồn hay tâm thức. Vị trí của các Ngài đang được đảm nhiệm – theo Luật Thăng Tiến (Ascension) – bởi các đệ-tử cao cấp của các Ngài, các điểm đạo đồ trong Huyền Môn Viện (Ashrams) của các Ngài, và (dưới ánh hưởng của cùng tiến trình vĩ đại) vị trí của các điểm đạo đồ này, các vị này vốn đang được “nâng lên” công việc quan trọng hơn như thế, đang được các đệ-tử và đệ-tử dự bị đảm nhiệm. Chính chân lý này, bị hiểu sai và bị bắt chước một cách tồi tệ, nằm phía sau giáo huấn về cái gọi là các Chân Sư Thăng Thiên (Ascended Masters), được đưa ra bởi các nhà lãnh đạo của phong trào “I AM”, do đó bán rẻ và hạ thấp gần như vào lĩnh vực hài kịch rẻ tiền một trong những diễn biến đáng chú ý nhất vốn đã từng xảy ra trên hành tinh chúng ta.

Do đó, nhờ có dòng chảy vào của năng lượng từ các nguồn ngoài hành tinh, mà có sự chuyển dịch tổng quát tiêu điểm tâm thức của các sự sống đang nhập xác và đã thoát xác vào lúc này; biến chuyển này là một trong những yếu tố chính tạo ra tình trạng đổ vỡ hiện nay. Các nhà nghiên cứu ngày nay đang tìm kiếm những nguyên nhân trong những động cơ của con người, trong lịch sử đã qua và trong các mối liên hệ nhân quả. Họ đưa thêm cái gọi là yếu tố tà vạy vào các nguyên nhân này. Tất cả những yếu tố này tất nhiên đều tồn tại, nhưng có căn nguyên kém quan trọng hơn và là cố hữu trong sự sống của ba cõi thấp. Chính chúng được phát khởi bởi các yếu tố thâm căn cố để sâu xa, tiềm tàng trong mối quan hệ giữa tinh thần và vật chất, và vốn có trong tính nhí-

nguyên của thái-dương-hệ, chứ không phải trong tình trạng tam nguyên (triplicity) của nó. Tính nhị nguyên này, trong chừng mực mà hành tinh của chúng ta có liên quan, chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi ý chí-mục tiêu của Đấng Cai Quản Thế Giới, và bởi cường độ của tư tưởng nhất quán của Ngài. Ngài đã thành công trong việc đạt được một điểm nhất tâm (tension), chuẩn bị cho việc mang lại những thay đổi kỳ diệu trong biểu hiện sự sống của Ngài, bên trong hiện thể biểu lộ của Ngài, tức một hành tinh. Điểm khấn nguyện này sẽ gợi lên những diễn biến vĩ đại, và sẽ bao hàm mọi khía cạnh của bản thể của Ngài, kể cả vật chất trọng trước; điểm thiết yếu này cũng bao hàm tất cả những gì liên quan đến gia đình nhân loại, vì “trong Ngài, chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn” (“in Him we live and move and have our being.”). Ba từ ngữ hoặc cụm từ này diễn tả tam-nguyên biểu lộ, vì “sự hiện tồn” (“being”) hàm ý khía cạnh Tinh Thần, [17] “hoạt động” (“moving”) hàm ý khía cạnh linh hồn hay khía cạnh ý thức, và “sống” (“living”) có nghĩa là sự xuất hiện trên cõi trần. Sự tổng hợp căn bản của sự sống nhập thể sẽ được tìm thấy trên cõi bên ngoài đó.

Do đó, điều hiển nhiên đối với bạn là trong việc đạt đến tình trạng nhất tâm của hành tinh này, không phải sự sống trong ba cõi thấp là phạm vi của sự nhất tâm này, mà chính là lĩnh vực hoạt động của Thánh Đoàn. Sự biến động là do điểm nhất tâm này, mà sự “hoạt động”, vốn là hệ quả của nó, nằm trong lĩnh vực của kinh nghiệm linh hồn và nhận thức linh hồn. Hiệu quả phụ có thể được ghi nhận trong ý thức con người bởi sự thức tỉnh vốn đã đang xảy ra trong con người, – một sự thức tỉnh đối với các giá trị tâm linh cao siêu, đối với các xu hướng và các ý thức hệ đang xuất hiện ở khắp mọi nơi, và đối với các đường phân ranh rõ rệt đã xuất hiện trong lĩnh

vực của các quyết định và các mục tiêu của con người. Tất cả các điều này là kết quả của các thay đổi lớn lao của lĩnh vực tâm thức cao siêu, và được thích nghi bởi linh hồn của vạn vật, vốn phần lớn nằm trong phạm vi của linh hồn thế giới (*anima mundi*); nhân hồn (*human soul*) và hồn thiêng (*spiritual soul*) chỉ là các trạng thái hay các biểu hiện của nội dung tổng quát vĩ đại này.

Chính các thay đổi này trong “các thực tại hoạt động, biến đổi” của ý thức linh hồn và nhận thức tinh thần của các Thành Viên của Thánh Đoàn, chịu trách nhiệm cho các xu hướng mới trong sự sống của Tinh Thần, và các phương pháp mới trong việc huấn luyện các đệ-tử – trong một thử nghiệm như vậy, chẳng hạn như là sự hiển lộ các Huyền Viện (*Ashrams*) của các Chân Sư. Chính cách tiếp cận mới này với các tình trạng sinh hoạt, như một kết quả của dòng chảy vào của các năng lượng mới, vốn đang tạo ra khuynh hướng phổ biến hướng tới ý thức tập thể, và kết quả cao nhất của nó trong gia đình nhân loại là thực hiện các bước đầu tiên hướng tới *sự điểm đạo tập thể*. Một sự việc như sự điểm đạo tập thể đã không bao giờ được nghe nói tới trước thời điểm hiện tại, ngoại trừ nói về các cuộc điểm đạo cao xuất phát từ trung tâm Shamballa. Sự điểm đạo tập thể được dựa trên một ý chí tập thể giống nhau và thống nhất, được hiến dâng vào việc phụng sự nhân loại và dựa trên lòng trung thành, sự hợp tác và phụ thuộc lẫn nhau. Trong quá khứ, sự chú trọng được dựa vào cá nhân, sự rèn luyện và sự tiếp cận cuộc điểm đạo của y, và việc thu nạp một mình y vào Thánh Điện [18] Điểm Đạo. Nhưng, trong tương lai, sự tập trung cá nhân này sẽ nhường chỗ cho một tình trạng tập thể, vốn sẽ cho phép một số đệ-tử cùng nhau tiến tới, cùng đứng trước Đẳng Điểm Đạo,

và cùng đồng loạt thành tựu sự thực chứng vĩ đại vốn là kết quả và là phần thưởng của địa vị đệ-tử thành đạt.

Trong luận đề đầu tiên mà Tôi đã trình bày cho công chúng, Tôi có vạch ra các Quy Luật dành cho các Ứng Viên (Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương, trang 192-208), tóm tắt các đề xuất trong quá khứ và cho thấy sự chuẩn bị và các yêu cầu thuộc về cá nhân. Ngày nay, các quy luật này sẽ áp dụng cho các nhóm đệ-tử dự bị, chứ không áp dụng cho các đệ-tử nhập môn. Các quy luật đó phải và sẽ vẫn còn là tính cách và các mục tiêu thanh luyện của cá nhân tận tụy, nhưng được nhân loại cho là được thấu hiểu một cách thỏa đáng. Chúng đã được công bố bởi tất cả các tôn giáo lớn trên thế giới qua các thế kỷ, và đã được công nhận là những phẩm chất qui định chính của tất cả các đệ-tử.

Cùng các quy luật hoặc các Công Thức Tiếp Cận này là các tương ứng thấp của các quy luật cao hơn mà các nhóm đệ-tử cam kết tuân theo, và họ phải cùng nhau noi theo và tuân thủ. Thánh Đoàn, mà họ sẽ gia nhập vào đó khi việc chấp nhận hoàn toàn và sự thể hiện đầy đủ đã được chứng tỏ, sẽ cũng là Thánh Đoàn đó, được đặc trưng bởi cùng sự nhận thức của linh hồn, được làm sinh động bởi cùng hoạt động tinh thần, hoạt động dưới cùng các định luật, nhưng được quy định bởi hai sự phát triển liên tiếp và tiến hóa:

1. Một sự tiếp xúc chặt chẽ hơn nhiều – thỉnh nguyện (invocative) và đáp ứng (evocative) – với Shamballa, và do đó một sự đáp ứng đầy đủ với trạng thái ý chí của thánh linh.
2. Một thái độ thỉnh nguyện về phía nhân loại, dựa trên sự phá ngã chấp cơ bản của ý thức ích kỷ của con người và ý thức tập thể đang khơi hoạt nhanh chóng.

Thực ra, điều này có nghĩa là Thánh Đoàn sẽ được liên kết chặt chẽ hơn với Đại Hội Đồng ở Shamballa, và có tương

quan mật thiết hon rất nhiều với nhân loại, để cho một sự hợp nhất hai mặt sẽ xảy ra. Điều này sẽ mang lại [19] tiến trình hội nhập vốn sẽ là tính chất của Kỷ Nguyên Mới và sẽ mở màn cho thời kỳ Bảo Bình của lịch sử hành tinh.

Bây giờ Tôi muốn đưa *Các Quy Luật cho Ứng Viên* đã truyền đạt trước kia vào một mối quan hệ chặt chẽ với *Các Quy Luật cho Đệ-Tử* mới, thể hiện hoạt động tập thể mới và tình trạng đệ-tử tập thể, đưa đến sự điểm đạo tập thể.

Có mươi bốn quy luật như thế. Hôm nay, trước hết Tôi sẽ chỉ trao cho bạn, quy luật dành cho từng đệ-tử cá nhân, và sau đó đến quy luật tương ứng cao hơn của nó cho các nhóm đang chuẩn bị cho điểm đạo tập thể, xin nhắc nhở bạn rằng các nhóm như thế bao giờ cũng gồm những người đã nhận được cuộc điểm đạo thứ nhất; và tên của những người này thì nhiều vô kể. Họ có trong mọi quốc gia. Tuy nhiên, không có nhiều người lầm sẵn sàng cho kỷ nguyên mới của điểm đạo tập thể.

Quy Luật I

Dành cho Các Ứng Viên: Đệ-tử hãy tìm kiếm noi chốn sâu thăm trong tâm. Nếu nơi đó lửa cháy sáng, suối ấm huynh đệ mình, nhưng không đốt nóng chính mình, thời điểm đã đến cho việc đăng ký đứng trước cánh cửa (điểm đạo).

Dành cho Các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy tập trung vào ngọn lửa của trí tuệ, được tập trung vào ánh sáng trong treo trong đâu. Vùng đất cháy đã thực hiện công việc của nó. Ánh sáng lạnh trong treo tỏa chiếu và trời lạnh, tuy thế sức nóng – được gọi lên bởi lòng bác ái tập thể – cho phép hơi ấm chuyển ra mạnh mẽ. Phía sau nhóm là Cửa Đạo. Phía trước họ, Thánh Đạo mở ra. Nhóm huynh đệ hãy cùng nhau

di chuyển lên trước – ra khỏi ngọn lửa, tiến vào chỗ lạnh, và hướng tới một sự nhất tâm mới (newer tension).

Quy luật II

Dành cho Các Ứng Viên: Khi việc đăng ký đã được thực hiện theo hình thức tam phân, bấy giờ vị đệ-tử hãy rời khỏi việc đăng ký đó và quên rằng nó đã được thực hiện.

Dành cho các Đệ-Tử Và Điểm Đạo Đồ:

Giờ đây Linh Tử đã được phát ra từ điểm nhất tâm lớn. Được chấp nhận với tư cách là một nhóm. Bây giờ không được rút lại việc đăng ký của bạn. Bạn không thể [20] cho dù bạn muốn, nhưng hãy thêm vào đó ba yêu cầu lớn và hãy tiến tới. Đừng để có sự hồi tưởng nào, và tuy thế hãy để cho ký ức cai quản. Hãy hoạt động theo quan điểm của tất cả những người được chứa đựng trong sự sống thống nhất của nhóm.

Quy luật III

Dành cho các Ứng Viên: Tiếng gọi phải gồm ba phần và mất thời gian lâu để xướng nó lên. Đệ-tử hãy phát ra tiếng gọi băng qua sa mạc, vượt khắp mọi biển cả và xuyên qua những ngọn lửa vốn phân cách y với cánh cửa bị che đậy và ẩn giấu.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Việc di chuyển về phía trước theo hai hướng. Cánh Cửa được để lại phía sau. Đó là một diễn biến của quá khứ. Tiếng kêu thỉnh nguyện hãy phát ra từ trung tâm sâu thẳm của ánh sáng lạnh trong trèo của nhóm. Hãy để nó gợi lên sự đáp ứng từ trung tâm chói sáng, nằm xa về phía trước. Khi sự yêu cầu và sự đáp ứng bị chìm trong một Âm Thanh vĩ đại, hãy di chuyển ra

khỏi sa mạc, để các vùng biển ở phía sau, và hãy biết rằng Thượng Đế là Linh Hóa (Fire).

Quy luật IV

Dành cho các Ứng Viên: Đệ-tử hãy gìn giữ sự gọi lên về ngọn lửa, nuôi dưỡng các sự sống nhỏ bé và nhò thê giũ cho bánh xe quay vòng.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Hãy để cho tập thể thấy rằng tất cả mười tám ngọn lửa tàn lụi, và các sự sống nhỏ bé hon trở về kho chứa của sự sống. Chúng phải mang lại điều này nhò sự gọi lên của Ý Chí. Các bánh xe nhỏ không được quay vĩnh viễn trong thời gian và không gian. Chỉ có Bánh Xe lớn phải di chuyển quay vòng tới trước.

Quy luật V

Dành cho các Ứng Viên: Ứng viên hãy trông nom nó để cho Thái Dương Thiên Thần làm mờ ánh sáng của các thái âm thiên thần, còn lại vật sáng duy nhất trên bầu trời tiểu thiên địa.

Dành cho các Đệ-Tử Và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy cùng nhau nhận thức Tam Thượng Thể (Triad) đang tỏa chiếu, làm lu mờ ánh sáng của linh hồn và xóa đi ánh sáng của sắc tướng. Toàn bộ đại thiên địa là vạn hữu hiện tồn. Nhóm hãy nhận thức được cái Tổng Thể đó, và bấy giờ không còn dùng ý tưởng “linh hồn tôi và linh hồn anh” nữa.

[21] Quy luật VI

Dành cho các Ứng Viên: Các ngọn lửa thanh luyện cháy lu mờ và thấp khi giới thứ ba bị hy sinh cho giới thứ tư. Do đó, đệ-tử hãy tránh việc sát sinh, và y hãy nuôi dưỡng những gì thấp nhất với sản vật của giới thứ hai.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy biết rằng sự sống là duy nhất và không gì có thể lấy đi hoặc đụng chạm đến sự sống đó. Nhóm hãy biết đến Sự Sống thấm đẫm, sinh động, rực rỡ vốn ngập tràn giới thứ tư khi giới thứ năm được biết đến. Giới thứ năm có thêm sức mạnh nhờ giới thứ tư. Bấy giờ hãy để cho nhóm – đã sáp nhập vào giới thứ năm – được giới thứ sáu và thứ bảy nuôi dưỡng; và nhận ra rằng tất cả các quy luật nhỏ là những quy luật trong thời gian và không gian và không thể giữ được nhóm. Nó tiến lên trong sự sống.

Quy luật VII

Dành cho các Ứng Viên: Đệ-tử hãy chuyển sự chú ý của mình đến việc phát ra các âm thanh đang vang vọng trong sảnh đường mà Chân Sư đang bước đi. Y đừng xướng những nốt thấp vốn sẽ đánh thức sự rung động trong các phòng Áo Giác (halls of Maya).

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Sự sống tập thể hãy thốt lên Linh Từ khấn nguyện, và nhờ đó gọi lên sự đáp ứng trong những Huyền Viện (Ashrams) xa xôi, nơi mà các vị Đế Quân (Chohans) của nhân loại đang hoạt động. Các Ngài không còn là những con người như các Chân Sư, mà đã vượt qua giai đoạn thấp đó, đã tự liên kết các Ngài với Đại Hội Đồng trong Chốn Bí Mật cao nhất. Nhóm hãy xướng lên một hợp âm kép, vang dội trong các sảnh đường nơi mà các Chân Sư hoạt động, nhưng tìm thấy chỗ tạm dừng và kéo dài trong các phòng rực rỡ, nơi mà các Linh Quang hoạt động để thực thi Thiên Ý.

Quy luật VIII

Dành cho các Ứng Viên: Khi đệ-tử đến gần Cánh Cổng (điểm đạo), bảy bí huyệt lớn phải thúc tinh và gây ra sự đáp ứng từ bảy bí huyệt nhỏ trên vòng tròn đôi.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy tìm thấy trong chính họ sự đáp ứng với bảy nhóm lớn hơn đang thực thi ý muốn của Thánh Đoàn với tình thương và sự hiểu biết. Nhóm có chứa tất cả bảy, là nhóm hoàn hảo. Bảy nhóm nhỏ [22], bảy nhóm lớn và bảy nhóm thuộc hành tinh hợp thành một tổng thể vĩ đại, và nhóm phải biết về các bộ bảy này. Khi điều này được hiểu rõ và Định Luật về Bảy Bổ Túc (Law of the Supplementary Seven) được hiểu, nhóm hãy hiểu được Ba và kế đó cái Duy Nhất. Họ có thể làm điều này với hơi thở thống nhất và nhịp điệu thống nhất.

Quy luật IX

Dành cho các Ứng Viên: Đệ-tử hãy hợp nhất chính mình trong vòng tròn của các bản ngã khác. Hãy chỉ để một màu pha trộn chúng và sự thống nhất của chúng xuất hiện. Chỉ khi nhóm được biết đến và được cảm nhận thì năng lượng có thể được phát ra một cách khôn ngoan.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy biết rằng không có những bản ngã khác. Nhóm hãy biết rằng không có màu sắc, chỉ có ánh sáng; và sau đó hãy để cho bóng tối chiếm chỗ của ánh sáng, che giấu mọi sự dị biệt, xóa đi mọi hình hài. Kế đó – ở chỗ nhất tâm, và ở điểm tối tăm nhất – nhóm hãy nhìn thấy một điểm lửa lạnh trong treo, và trong ngọn lửa (ngay tại chính trung tâm của nó) xin Đăng Điểm Đạo Độc Tôn hãy xuất hiện, ngôi sao của Ngài tỏa chiếu ra khi Cánh Cửa đầu tiên được vượt qua.

Quy luật X

Phát biểu mở đầu

Dành cho các Üng Viên: Đạo Quân của Tiếng Nói (Voice), các thiên thần trong các hàng ngũ san sát của họ làm việc không ngừng. Đệ-tử hãy chuyên tâm vào việc xem xét các phương pháp của họ, y hãy học các quy luật mà theo đó Đạo Quân này hoạt động bên trong các bức màn của ảo giác (maya).

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Các quy luật cho hoạt động bên trong các bức màn của ảo lực được biết đến và đã được vận dụng. Nhóm hãy mở rộng tất cả các chỗ rách trong các bức màn này và nhò đó để cho ánh sáng lọt vào. Hãy để cho Đạo Quân Tiếng Nói không còn được nghe nữa, và các huynh đệ hãy tiến tới bên trong Âm Thanh. Kế đó họ hãy biết ý nghĩa của O.M. và họ hãy nghe tiếng O.M. đó, khi nó được xướng lên bởi Đấng đang đứng chờ ở ngay tại trung tâm của Huyền Linh Nội Điện của Đấng Chúa Tể.

Quy luật XI

Dành cho các Üng Viên: Đệ-tử hãy chuyển ngọn lửa từ tam giác thấp đến tam giác cao, và duy trì những gì được tạo ra qua ngọn lửa ở điểm giữa.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy cùng di chuyển ngọn lửa trong Hồn Linh Bảo (Jewel in the Lotus) vào Tam Thượng Thể (Triad) và [23] họ hãy tìm thấy Linh Từ vốn sẽ thực hiện nhiệm vụ đó. Họ hãy hủy diệt bằng Ý Chí mạnh mẽ của họ những gì đã được tạo ra tại điểm giữa. Khi các huynh đệ đạt đến điểm nhất tâm ở đại chu kỳ thành đạt thứ tư, bấy giờ công việc này sẽ được thực hiện.

Quy luật XII

Dành cho các Üng Viên: Đệ-tử hãy học cách dùng bàn tay vào việc phụng sự; y hãy tìm kiếm dấu hiệu của Vị Sứ Giả

(Messenger) trong đôi bàn chân của mình, và y hãy học cách thấy với con mắt vốn nhìn ra từ giữa cả hai.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy phụng sự như cung Bảo Bình biểu thị; hãy để Thủy Tinh (Mercury) đẩy nhanh nhóm trên Con Đường đi lên, và hãy để cho Kim Ngưu (Taurus) mang lại sự giác ngộ và việc thành đạt linh thi; hãy để cho dấu hiệu của Đấng Cứu Thế, khi nhóm lao động vất vả trong Song Ngư (Pisces), được nhìn thấy trên hào quang của nhóm.

Quy luật XIII

Dành cho các Ứng Viên: Bốn điều mà các đệ-tử phải học và hiểu trước khi y có thể được cho thấy cái bí nhiệm sâu kín nhất: thứ nhất, là các định luật của những gì tỏa chiếu; năm ý nghĩa của sự từ hóa tạo thành cái thứ hai; thứ ba là sự chuyển hóa hoặc bí mật bị mất của thuật giả kim; và cuối cùng, chữ cái đầu tiên của Linh Tử đã được truyền đạt, hay là danh xưng ẩn giấu của Chân Ngã (hidden name egoic).

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy sẵn sàng tiết lộ bí nhiệm ẩn giấu. Nhóm hãy thể hiện ý nghĩa cao siêu của các bài học đã được học, các bài học này là bốn, tuy vậy là một. Nhóm hãy hiểu biết Định Luật Tổng Hợp, về sự hợp nhất và dung hợp; hãy để cho ba cách hoạt động với những gì năng động sẽ mang nhóm cùng nhau tiến tới Tam Bộ Cao Siêu (the Higher Three), nơi mà Thiên Ý thống trị; hãy để cho Sự Biến Hình (Transfiguration) theo sau Sự Biến Đổi (Transformation) và Sự Chuyển Hóa (Transmutation) có thể biến mất. Hãy để cho O.M. được nghe thấy ngay tại trung tâm của nhóm, tuyên bố Thượng Đế là Vạn Hữu (All).

Quy luật XIV

Phát biểu mở đầu

Dành cho các Úng Viên: Lắng nghe, tiếp xúc, nhìn thấy, áp dụng, biết.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: biết, thể hiện, tiết lộ, phá hủy và hồi sinh.

[24] Đây là những quy luật cho cuộc điểm đạo tập thể, và Tôi đang bàn đến các quy luật này để cung cấp cho bạn một sự hiểu biết đầy đủ hơn về các Định Luật của Sự Sống Tập Thể, mà Tôi đã bàn trong một số sách khác của Tôi.

Tôi sẽ lấy những quy luật này và trình bày chi tiết cho bạn phần nào ý nghĩa của chúng, và chỉ ra các ý nghĩa của chúng trong chừng mực mà những quy luật này có thể hiểu được hiện giờ. Những hướng dẫn này được viết cho các đệ-tử tương lai vào cuối thế kỷ này. Chúng tạo thành một phần của tập cuối cùng của bộ *Luận về Bảy Cung*, và do đó sẽ đưa ra đến quần chúng, họ sẽ không hiểu, nhưng nhờ đó giáo huấn cần thiết sẽ được bảo tồn.



QUY LUẬT MỘT

Bây giờ chúng ta bắt đầu việc nghiên cứu của chúng ta về muời bốn quy luật dành cho những người đang tìm kiếm điểm đạo, ở trình độ này hoặc trình độ khác. Trong quyển *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*, Tôi có đưa ra các quy luật dành cho những người dự tính bước vào các cấp môn đệ. Tôi muốn dành chút ít thời gian để bàn đến ý nghĩa của từ “Quy Luật” (“Rule”) và cung cấp cho bạn một ý tưởng nào đó về ý nghĩa huyền bí của nó. Có nhiều dị biệt giữa một Định Luật (Law), một Mệnh Lệnh (Order hoặc Command), và một Quy Luật (Rule), và những phân biệt này nên được cân nhắc cẩn thận. Các Định Luật của vũ trụ chỉ là các cách biểu hiện (modes of expression) các xung lực sự sống và cách hiện tồn (way of existence), hoặc hoạt động của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn. Suy cho cùng, không có việc tránh né những định luật này, và không có việc phủ nhận chúng, vì chúng ta luôn luôn bị chúng cuốn vào hoạt động, và chúng chi phối và kiểm soát (từ góc độ của Hiện Tại Vĩnh Hằng) tất cả những gì xảy ra trong thời gian và không gian. Các chỉ thị và mệnh lệnh là những giải thích yếu ớt mà con người gán cho những gì mà họ hiểu theo định luật. Trong thời gian và không gian, và ở bất luận thời điểm đã định nào, và trong bất kỳ vị trí đã định nào, các mệnh lệnh này được ban hành bởi những người đang ở trong một địa vị có thẩm quyền, hoặc có vẻ chiếm ưu thế, hoặc đang ở trong một vị thế bắt tuân theo ý muốn của họ. Định luật thì huyền bí và cơ bản. Mệnh lệnh thì biểu thị sự yếu đuối và hạn chế của con người.

Tuy nhiên, các *quy luật* thì lại khác. Chúng là kết quả của kinh nghiệm đã được thử nghiệm và các điều quyết làm từ lâu đời – và chúng không khoác lấp hình thức của những định luật, cũng không có các hạn chế của một mệnh lệnh – chúng được công nhận bởi những người mà vì họ chúng tồn tại, và do đó chúng gợi lên từ họ một sự đáp ứng trực giác nhanh chóng. Chúng không cần sự ép buộc mà là được tự nguyện chấp nhận, và được đưa vào thử thách với niềm tin rằng bằng chứng của quá khứ và sự chứng nhận của các thời đại bảo đảm cho nỗ lực cần thiết đổi mới các nhu cầu biểu hiện.

Điều này đúng đắn với mươi bốn Quy Luật mà chúng ta sắp nghiên cứu bây giờ. Tôi muốn nhắc nhớ bạn rằng chỉ có tâm thức của vị điểm đạo đō mới thực sự hiểu được ý nghĩa của chúng, nhưng [26] ngoài ra, nỗ lực của bạn để làm thế sẽ phát triển nơi bạn sự bắt đầu tâm thức điểm đạo đō đó, miễn là bạn tìm cách áp dụng thực tế và tự nguyện các quy luật này trong các sinh hoạt hằng ngày của bạn. Chúng nhạy cảm với ba hình thức ứng dụng – về thể chất, về tình cảm và về trí tuệ – và về một ứng dụng thứ tư vốn được gọi rất đúng bằng các từ “sự đáp ứng của phàm-ngã tích hợp (integrated personality) đối với sự giải thích và sự hiểu biết của linh hồn”.

Một điểm khác mà Tôi muốn kêu gọi sự chú ý của bạn, trước khi giải thích quy luật này, đó là nỗ lực tập thể của bạn phải là để tìm kiếm sự áp dụng tập thể, ý nghĩa tập thể và ánh sáng tập thể. Tôi muốn nhấn mạnh rõ ràng các từ “ánh sáng tập thể”. Do đó, chúng ta đang bàn đến một điều mà về cơ bản là mới trong lĩnh vực giáo huấn huyền học, và cái khó khăn trong việc hiểu sáng suốt tất nhiên là lớn lao. Các ý nghĩa thực sự không phải là những ý nghĩa đơn giản xuất hiện trên bề mặt. Các thuật ngữ của các quy luật này hầu như

có vẻ quen thuộc đến nhảm chán. Nếu chúng ám chỉ một cách chính xác những gì mà chúng có vẻ muốn nói, thì Tôi sẽ không cần đưa ra các lời gợi ý đối với các ý nghĩa và ý tưởng nằm bên dưới. Nhưng chúng không quá đơn giản như thế.

Do đó, để tóm tắt: các Quy luật này cần được đọc với sự trợ giúp của một ý thức nội môn đang phát triển; chúng liên quan với việc điểm đạo tập thể, bất chấp việc áp dụng cá nhân đang có của chúng; chúng không phải là những gì mà chúng có vẻ khi ở trên bề mặt – các chân lý sáo mòn và các lời vô vị về tâm linh; nhưng chúng là các quy luật cho việc điểm đạo mà, nếu được noi theo, sẽ đưa vị đệ-tử và nhóm vượt qua được một kinh nghiệm tâm linh chính yếu; chúng tiêu biểu cho các kỹ thuật của Kỷ Nguyên Mới, vốn cần thiết cho hoạt động tập thể, biện pháp tập thể và hành động hợp nhất. Ở trước, Tôi có nói rằng các quy luật này là kết quả của kinh nghiệm được thử thách, và việc Tôi dùng thuật ngữ “mới” (“new”) trong ngũ ý này có liên quan với tri thức con người, nhưng không liên quan với tiến trình điểm đạo. Điều đó đã luôn luôn tồn tại, và ở các cuộc điểm đạo lớn, các đệ-tử luôn luôn tiến tới theo các nhóm, mặc dù họ không ý thức về việc làm như thế. Giờ đây, các đệ-tử có thể bắt đầu biết được điều đó, và các Huyền Viện thuộc các cung khác nhau sẽ không chỉ đưa các nhóm của họ (lớn hoặc nhỏ) tới trước Đấng Điểm Đạo, mà nhân sự của [27] các nhóm này giờ đây sẽ biết sự thật về sự trình diện tập thể. Họ cũng sẽ phải hiểu rõ sự thật về mức độ hiểu biết của họ vốn tùy thuộc vào sự phá ngã chấp (*decentralisation*) của họ. Tôi muốn yêu cầu bạn suy tư và ngẫm nghĩ về phát biểu sau cùng này.

Bây giờ chúng ta hãy bắt đầu nghiên cứu quy luật I.

Quy Luật I

Phát biểu mở đầu

Nhóm hãy tập trung vào ngọn lửa của trí tuệ, được tập trung vào ánh sáng trong treo trong đâu. Vùng đất cháy đã thực hiện công việc của nó. Ánh sáng lạnh trong treo tỏa chiếu và trời lạnh, tuy thế sức nóng – được gọi lên bởi lòng bác ái tập thể – cho phép hơi ấm chuyển ra mạnh mẽ. Phía sau nhóm là Cửa Đạo. Phía trước họ, Thánh Đạo mở ra. Nhóm huynh đệ hãy cùng nhau di chuyển lên trước – ra khỏi ngọn lửa, tiến vào chỗ lạnh, và hướng tới một tình trạng nhất tâm mới (newer tension).

Sẽ là có lợi nếu chúng ta tách Quy Luật I này ra từng câu một, và cố gắng tìm tòi trong mỗi câu ý nghĩa tập hợp của nó.

1. Nhóm hãy tập trung vào ngọn lửa của trí tuệ, được tập trung vào ánh sáng trong treo trong đâu.

Trong câu này, bạn có ý tưởng về sự nhận thức trí tuệ (intellect perception) và về tính đồng nhất tập trung (focussed unity). Nhận thức trí tuệ *không phải* là sự hiểu biết trí tuệ mà thực ra là lý trí lạnh trong treo (the clear cold reason), nguyên khí bồ đề đang hoạt động và thái độ tập trung (focussed attitude) của Tam Thượng Thể Tinh Thần (Spiritual Triad) liên quan tới phàm-ngã. Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý tới các tương đồng sau:

Đầu	Chân Thần	Linh Thể	Mục tiêu
Tim	Linh hồn	Thể Bồ Đề	Lý trí thuần túy
Đáy xương sống	Phàm-ngã	Thể trí	Hoạt động tâm linh

Do đó, trong các thuật ngữ này, bạn có vị thế của phàm-ngã được nêu ra khi nó đang đứng ở điểm thâm nhập của antahkarana khi nó tiếp xúc với manas hay hạ trí (lower mind), và như vậy là tác nhân của mục tiêu của Monad, tác

động qua Tam Thượng Thể Tinh Thần, mà – như bạn biết – được liên kết với phàm-ngã bằng antahkarana.

Như là một khía cạnh của lý trí thuần túy, tim cần sự xem xét thận trọng. Thường thường tim được xem là cơ quan của tình thương [28] thuần túy – theo quan điểm của các khoa nội môn – tình thương và lý trí là các thuật ngữ đồng nghĩa, và Tôi muốn bạn hãy ngẫm nghĩ tại sao lại như vậy. Về căn bản, tình thương là một thuật ngữ dành cho động cơ sáng tạo nằm bên dưới. Tuy nhiên động cơ (motive) hàm ý là mục tiêu dẫn đến hành động, và do đó trong sự sống tập thể, nhiệm vụ của Chân Thần luân hồi sẽ đến một thời điểm, khi động cơ (tim và linh hồn) trở nên lỗi thời về mặt tâm linh, vì mục tiêu đã đạt đến một điểm hoàn thành và hoạt động được phát khởi đến mức mà mục tiêu không thể bị chặn hay ngừng lại. Lúc bấy giờ đệ-tử không thể bị thối chí, và không một chướng ngại hoặc khó khăn nào đủ khó khăn để ngăn y tiến tới. Lúc bấy giờ chúng ta có sự hủy diệt sau rốt của cái mà các Nhà Minh-Triết Thiêng Liêng gọi là thể nguyên nhân, và việc thiết lập mối quan hệ trực tiếp giữa Chân Thần và biểu lộ hữu hình của nó trên cõi trần. Bí huyệt đầu và bí huyệt ở đáy xương sống sẽ ở vào mối liên hệ trực tiếp không bị cản trở; ý chí Chân Thần và phàm-ngã cũng sẽ trở nên ở vào mối liên hệ không bị ngăn trở tương tự, xuyên qua antahkarana. Tôi muốn bạn nhớ rằng trạng thái ý chí là nguyên khí chi phối cuối cùng.

Trong việc áp dụng tập thể các ý tưởng này, cùng một sự phát triển căn bản và sâu xa phải xảy ra, và một nhóm các đệ-tử phải được phân biệt bằng lý trí thuần túy, vốn sẽ sẵn sàng thay thế động cơ, xuất hiện sau rốt thành trạng thái ý chí của Chân Thần – trạng thái chủ yếu của nó. Nói về mặt

chuyên môn, chính Shamballa đang có quan hệ trực tiếp với nhân loại.

Do đó, ý chí tập thể trong bất cứ Huyền viện hoặc nhóm của Chân Sư là gì? Có phải nó có mặt theo bất kỳ hình thức nào đó đủ linh hoạt để chi phối các mối quan hệ tập thể và để hợp nhất các thành viên của nó thành một nhóm các huynh đệ – cùng tiến vào ánh sáng hay chăng? Có phải ý chí tinh thần của từng phàm-ngã có sức mạnh đến nỗi nó phủ định mối liên hệ phàm-ngã và đưa đến nhận thức tâm linh, sự tương tác tâm linh và mối quan hệ tâm linh hay không? Chính là chỉ cần xem xét các hiệu quả cơ bản này để duy trì một nhóm trong “ánh sáng trong treo của đâu”, để có thể chấp nhận cho các đệ-tử mang vào trong phác họa các tính chất nhạy cảm và tư tưởng cá nhân, và điều này do bởi một giới hạn tạm thời của nhóm.

[29] Do đó, điều gì ngăn cản một đệ-tử – với tư cách cá nhân – không có được sự tiếp cận trực tiếp và sự tiếp xúc trực tiếp với Chân Sư mà không dựa vào một người trung gian? Hãy để Tôi minh họa: Trong nhóm mà Tôi có trách nhiệm huấn luyện (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, quyển I và II) hai hoặc ba người có sự tiếp cận trực tiếp; còn những người khác có tiếp cận nhưng không biết điều đó; vẫn còn những người khác nữa là các đệ-tử có thiện ý và siêng năng mãnh liệt, nhưng không bao giờ họ tự quên chính họ trong một giây; người ta đã có một vấn đề về ảo cảm (glamour), nhưng hiện nay đang bận tâm với vấn đề tham vọng tinh thần – một tham vọng tinh thần vốn đang hoạt động qua một phàm-ngã rất nhỏ bé; một số người có thể tạo được sự tiến bộ nhanh chóng, nhưng lại quá thiên về tính trì trệ (inertia) – có lẽ Tôi có thể nói rằng họ không chú tâm đầy đủ. Mỗi người trong họ (và mọi đệ-tử khác) có thể tự đánh giá mình. Tất cả đều

mong ước tiến tới và có được một cuộc sống tinh thần nội tâm mạnh mẽ – đó là sự nhận thấy của Tôi trong thời gian làm việc với họ. Nhưng antahkarana của nhóm vẫn còn bất toàn và trạng thái lý trí thuần túy và trạng thái của tim *không* kiểm soát. Do đó, năng lực kêu gọi của Tam Thượng Thể Tinh Thần không đủ để giữ phàm-ngã kiên định, còn năng lực cầu khấn (invocative power) của phàm-ngã thì không tồn tại – nói theo quan điểm của các phàm-ngã của nhóm vốn tạo nên trạng thái phàm-ngã của Huyền Môn viện. Đây là một yếu tố mà họ thường cảm thấy nên Tôi không phải bàn đến. Nó chỉ có thể trở thành một yếu tố mạnh mẽ nếu một số mối quan hệ phàm-ngã được điều chỉnh và tính trì trệ được khắc phục. Bấy giờ và chỉ bấy giờ nhóm mới có thể “đứng vững”.

2. Vùng đất cháy đã thực hiện công việc của nó.

Ở đây rất dễ bị hiểu lầm. Đối với hầu hết mọi người thì vùng đất cháy thể hiện cho một trong hai điều:

a/ Hoặc ngọn lửa của trí tuệ, thiêu đốt những điều trong bản chất thấp mà nó trỏ nên ngày càng nhận biết.

b/ Hoặc là vùng đất cháy của phiền não, thõng khổ, kinh hoàng và đau đớn, vốn là tính chất đặc trưng của cuộc sống trong ba cõi thấp, đặc biệt là vào lúc này.

Nhưng vùng đất cháy được nói ở đây là một cái gì đó [30] khác hẳn. Khi ánh sáng chói rực của mặt trời được tập trung một cách chính xác trên hoặc xuyên qua một cái gương, nó có thể gây nên sự cháy. Khi ánh sáng chói rực của Chân Thần được tập trung trực tiếp vào phàm-ngã, xuyên qua antahkarana và đặc biệt là không qua linh hồn, nó tạo ra một ngọn lửa sáng chói đốt cháy tất cả những vật chướng ngại trong một tiến trình liên tục ổn định. Nói cách khác, khi trạng thái ý chí tuôn ra từ Monad và tập trung qua ý chí cá nhân

(khi thể trí có thể hiểu rõ và nhận ra nó), nó phá hủy, như bùng lửa, mọi yếu tố cứng đầu (self-will). Khi năng lượng của Shamballa tuôn ra và tạo một sự tiếp xúc trực tiếp với nhân loại (bỏ qua việc truyền chuyền xuyên qua Thánh Đoàn, mà từ trước cho đến giờ đã là thông lệ), bạn có những gì đã được nhìn thấy trên thế giới ngày nay, một đám cháy hủy diệt hoặc vùng đất cháy trên thế giới. Khi antahkarana của một nhóm được kiến tạo một cách đúng đắn, bấy giờ ý chí-tập thể được cá nhân hóa sẽ biến mất trong sự ý thức đầy đủ về mục tiêu Chân Thần hay là ý chí được hướng dẫn rõ ràng. Đây là những điểm mà vị đệ-tử sắp được điểm đạo phải cân nhắc khi y chuẩn bị cho các cuộc điểm đạo cao hơn, và đây là những điểm mà bất kỳ nhóm hoặc ashram nào đang chuẩn bị cho điểm đạo cũng phải xem xét.

Bí mật của các cuộc điểm đạo cao nằm ở việc sử dụng thành thạo ý chí cao siêu. Nó không nằm trong việc thanh lọc, hoặc trong kỷ luật tự giác, hoặc trong bất kỳ các phương sách nào, vốn đã tác động trong quá khứ như kẻ ngăn chặn sự thật. Toàn bộ vấn đề này về ý chí của Shamballa sẽ ở trong tiến trình mặc khải, và cuối cùng sẽ làm thay đổi toàn bộ cách tiếp cận của đệ-tử trong Tân Kỷ Nguyên đối với việc điểm đạo. Chủ đề “Đường vào Shamballa” đòi hỏi sự nghiên cứu có suy tư và sự hiểu biết nội môn. Trong ý niệm này về chặng đường tương lai mới (nếu Tôi có thể gọi nó như vậy) của Thánh Đạo mà vị đệ-tử hiện đại phải đối mặt có ẩn bí nhiệm của sự mặc khải sắp đến và của hệ thống tôn giáo tâm linh (spiritual dispensation) vốn sẽ xuất hiện khi nhân loại kiến tạo nền văn minh mới trên thế giới, và bắt đầu tạo dựng nền văn hóa mới. Các hiệu ứng đốt cháy, thanh lọc, hủy diệt của ý chí Chân Thần lên sự phản ánh méo mó của nó, tức có ý chí cá nhân, sẽ đáng xem xét một cách sâu xa.

Từ lâu, những người tìm đạo đã lưu ý và đã được giảng dạy hiệu quả của ý chí trên thể cảm dục, hay thể tình cảm. Đó [31] là điều chính yếu và cơ bản nhất của những sự nhất tâm ban đầu, và được dạy trên Con Đường Dự Bị. Nó dẫn đến sự thanh lọc và tái tổ chức toàn bộ sự sống tâm linh và tình cảm, như là kết quả của hành động hủy diệt của nó. “Nếu bạn sẽ chỉ suy nghĩ”, “nếu bạn chỉ dùng một chút ý chí”, và “nếu bạn sẽ chỉ nhớ rằng bạn có một thể trí”, chúng ta đang nói với trẻ con của nhân loại và với những người sơ cơ trên Con Đường Qui Nguyên hữu thức. Lúc bấy giờ, từng chút một, sự tập trung và định hướng dịch chuyển ra khỏi cuộc sống cảm dục, và từ mức độ ý thức tình cảm vào mức độ ý thức trí tuệ, và do đó vào sự phản ánh của thế giới mục đích, ở trong ba cõi thấp. Khi giai đoạn đó đã được phát triển phần nào, lúc bấy giờ, trên Con Đường Đệ-tử và chuẩn bị cho việc điêm đạo, một nỗ lực tiếp theo để nắm bắt và thấu hiểu các trạng thái cao của diễn trình trí tuệ này, và trạng thái ý chí của sự sống chân ngã bắt đầu ảnh hưởng đến vị đệ-tử. Các “cánh hoa hy sinh” khai mở và trạng thái hy sinh thiêng liêng của sự sống được bộc lộ trong vẻ đẹp, sự thanh khiết, sự đơn giản và tính chất cách mạng của nó.

Trên Con Đường Điểm Đạo, ý chí Chân Thần (mà ý chí chân ngã là sự phản ánh và sự ương bướng cá nhân là sự lệch hướng của nó) dần dần được truyền dẫn xuyên qua antahkarana, hướng đến con người trên cõi trần. Điều này tạo ra sự tương ứng cao của các tính chất vốn được nói đến một cách trôi chảy bởi nhà huyền học rất lão luyện nhưng thiếu sáng suốt – sự chuyển hóa và chuyển đổi. Kết quả là sự đồng hóa của ý chí cá nhân và ý chí chân ngã thành mục tiêu của Chân Thần, vốn là mục tiêu – không lay chuyển (undeviating) và bất di bất dịch – của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống,

hoạt động và hiện hũu. Đây là lĩnh vực của việc thiêu đốt thực sự, vì “Thượng Đế của chúng ta là Ngọn Lửa thiêu hủy”. Đây là bụi cây đang cháy hoặc cây sụ sống bùng cháy của khoa biểu tượng Thánh Kinh. Lửa này cao nhất trong mọi lửa, vùng đất cháy này vô cùng thiêng liêng và từ trước cho đến nay ít được nhận biết, có các tác dụng của nó được tóm tắt cho chúng ta trong cụm từ hoặc câu tiếp theo của Quy tắc I.

3. Ánh sáng lạnh trong treo tỏa chiếu và trời lạnh, tuy thế sức nóng – được gọi lên bởi tình thương tập thể – cho phép hơi ấm chuyển ra mạnh mẽ.

[32] Trong những lời này bạn có chìa khóa cho sự điểm đạo tập thể. Ánh sáng của các cuộc điểm đạo cao có thể chảy vào khi nó được gọi lên bởi tình thương tập thể. Ánh sáng đó trong và lạnh, nhưng tạo ra “nhiệt” cần thiết, vốn là một từ tượng trưng được dùng trong rất nhiều Thánh Kinh trên thế giới để diễn tả năng lượng tâm linh sinh động. Tôi nói “năng lượng tâm linh” chứ không nói mãnh lực của linh-hồn, và ở đây ẩn chứa một sự phân biệt mà một ngày nào đó bạn phải nắm bắt.

Tình thương tập thể này được dựa trên trạng thái ý chí của chân ngã mà chúng ta gán cho danh xưng là “tình thương hy sinh”. Điều này không bao hàm các quan hệ hạnh phúc giữa cá nhân các thành viên của nhóm. Có lẽ, nó có thể dẫn đến bè ngoài bất hạnh, sự tương tác hời hợt, nhưng về cơ bản, nó dẫn đến một lòng trung thành kiên định bất biến, nằm dưới bề mặt của cách sống bên ngoài. Ánh hưởng của Chân Sư, khi ngài tìm cách giúp đệ-tử của Ngài, luôn luôn tạo ra sự xáo trộn tạm thời – tạm thời từ giác độ của linh-hồn, nhưng thường là đáng sợ từ giác độ của phàm-ngã. Tương tự như vậy, sự phóng phát sự sống và ảnh hưởng của bất luận đệ-tử

kỳ cựu nào vào ngoại vi hay hào quang của người tìm đạo hoặc đệ-tử kém hơn nào đều – ở mức độ của nó – cũng làm xáo trộn, và gây đảo lộn; đây là một điểm nên được ghi nhớ cẩn thận, cả về các phản ứng và sự luyện tập của chính vị đệ-tử, và về bất kỳ tác động nào mà y có thể gọi ra trong cuộc sống của một đệ-tử dù bị hoặc đệ-tử cấp thấp trong phạm vi ánh hưởng của riêng y. Những ánh hưởng xâm nhập này và các hiệu quả tất nhiên của chúng vốn được tạo ra trên một cá nhân hoặc một nhóm bởi một Chân Sư hay một đệ-tử cao cấp thường được giải thích bằng các thuật ngữ của phàm-ngã, và rất ít được hiểu biết. Tuy thế chúng là các trạng thái của ý chí cao siêu ở một đệ-tử cao cấp nào đó, và đang đậm trên ý chí phàm-ngã và đang gợi lên ý chí hy sinh của Chân Ngã, và do đó dẫn đến một giai đoạn khó chịu tạm thời. Người tìm đạo và đệ-tử thiếu kinh nghiệm bực tức về điều này, và đổ lỗi cho các nguồn gợi lên sự khó chịu của họ, thay vì học bài học cần thiết của việc tiếp nhận và vận dụng mãnh lực.

Tuy nhiên, noi nào có tình thương thật sự, tình thương đó tạo ra việc giảm đi ý muốn của phàm-ngã, sự thỉnh nguyện ý muốn hy sinh của chân ngã, và một khả năng không ngừng phát triển để đồng nhất hóa [33] nhóm với ý chí hoặc mục tiêu của Monad (Chân Thần). Do đó, sự tiến bộ của nhóm là từ vùng đất cháy này đến vùng đất cháy khác – mỗi vùng đất cháy trở nên lạnh hơn và trong trẻo hơn vùng trước nhưng tuần tự tạo ra ngọn lửa cháy, ngọn lửa được thắp sáng, lạnh, trong trẻo, và ngọn lửa thiêng thiêng rụi.

Như vậy, chân lý phát sinh trong các dụ ngôn này, và dần dần vị điểm đạo đồ hiểu rõ các công dụng của nhiệt, hơi ấm, ánh sáng và năng lượng; y đạt đến sự hiểu biết về ý muốn ích kỷ (self-will), ý chí hy sinh và mục tiêu của Shamballa, và chỉ có Tình Thương (tình thương ích kỷ, tình

thuong tập thể và cuối cùng là tình thương thiêng liêng) mới có thể tiết lộ ý nghĩa của những lời lẽ tượng trưng này và những nghịch lý của huyền linh học mà người tìm đạo chân chính đang đương đầu khi y cố gắng bước lên Thánh Đạo.

Khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu về các quy luật cần phải theo bởi những người được huấn luyện thành điểm đạo đồ, Tôi muốn nhắc nhở bạn về một số điều, các điều đó đã được đề cập đến nhưng cần nhấn mạnh lại. Bất luận sự hữu ích mà các Quy luật này có thể có đối với bạn, sẽ tùy thuộc vào sự hiểu biết của bạn về một vài ý tưởng cơ bản, và kể đó tiếp tục làm cho chúng thành thực tế hết mức trong đời bạn.

Trước tiên, Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý tới những gì nên là thái độ cơ bản của điểm đạo đồ tương lai: *Đó phải là thái độ có chủ tâm, được chi phối bởi lý trí thuần túy và thể hiện trong hoạt động tâm linh.* Đó là một câu dễ dàng được viết ra, nhưng cụ thể thì nó truyền đạt cho bạn điều gì? Hãy để Tôi bàn rộng về nó một chút. Thái độ của người chuẩn bị làm điểm đạo đồ nên là thái độ có động cơ tâm linh đúng đắn – động cơ đó chính là việc thực hiện sáng suốt trạng thái ý chí thiêng liêng, hay trạng thái ý chí của Chân Thần. Điều này bao hàm việc hoà nhập ý muốn cá nhân của phàm-ngã vào ý muốn hiến dâng của linh hồn; và điều này, khi được hoàn thành, sẽ dẫn đến sự mặc khải Thiên Ý. Không một ai không phải là một điểm đạo đồ, có thể có bất kỳ ý niệm nào về Thiên Ý này. Thứ hai nó có nghĩa là sự giải phóng khả năng nhận thức tinh thần và khả năng hiểu biết bằng trực giác, vốn bao hàm việc phủ nhận hoạt động của hạ trí hay trí cụ thể, của phàm-ngã, và sự phụ thuộc của trạng thái tri thức của linh hồn vào ánh sáng trong treo tinh khiết của sự hiểu biết thiêng liêng. Khi hai yếu tố này đang bắt đầu [34] linh hoạt, bạn sẽ có sự xuất hiện của hoạt động tâm linh thực sự trên cõi

trần, được thúc đẩy từ nguồn cội cao siêu của Monad, và được thể hiện bằng lý trí thuần túy của trực giác.

Do đó, điều sẽ trở nên rõ ràng cho bạn, đó là các khả năng tâm linh cao siêu này chỉ có thể được phát huy khi cầu nối antahkarana đang bắt đầu thể hiện vai trò của nó. Đó là giáo huấn mà Tôi đang đưa ra về sự cầu tạo cây cầu vồng này.

Thực ra, các Quy Luật này là các Công Thức Tiếp Cận vĩ đại, nhưng chúng biểu thị sự tiếp cận với một chặng đường đặc biệt của Thánh Đạo chứ không phải sự tiếp cận với Đẳng Điểm Đạo. Tôi muốn bạn suy gẫm về sự phân biệt này. "Con Đường Tiến Hóa cao siêu" mở ra cho người tìm đạo đến các Bí Pháp Vĩ Đại, nhưng y thường bị lạc lối vào lúc bắt đầu, và các câu hỏi thường hiện ra trong trí của y là sự dị biệt giữa sự tiến bộ hoặc sự tiến hóa của phàm-ngã hướng tới tâm thức linh hồn và bản chất của sự tiến bộ nằm phía trước, và về cơ bản, vốn khác với việc khai mở tâm thức thuần túy. Bạn đã hiểu rõ sự thật là sau cuộc điểm đạo thứ ba, vị điểm đạo đồ không còn có liên quan chút nào với tâm thức mà liên quan với sự hợp nhất của ý chí cá nhân của y với ý chí thiêng liêng. Lúc đó y không còn bận tâm với việc gia tăng tính nhạy cảm của y với sự tiếp xúc, hoặc với sự đáp ứng hữu thức của y với các tình trạng chung quanh, mà đang trở nên ngày càng trở nên ý thức về các động lực của Khoa học Phụng Sự Thiên Cơ. Sự nhận thức rõ ràng này chỉ có thể xảy ra khi phàm-ngã được phối hợp và pha trộn của y và sự biểu lộ của ý chí linh-hồn đã biến mất trong ánh sáng rực rỡ của Mục Đích thiêng liêng – một mục đích không thể bị thất bại cho dù đôi khi bị trì hoãn, như điều đó đã có xảy ra trong năm mươi lăm năm qua. (Được viết vào tháng Hai, 1943).

Phần lớn những gì Tôi đã nói ở trên sẽ có vẻ vô nghĩa đối với bạn bởi vì sự tiếp xúc hoàn mãn giữa linh hồn với phàm ngã đã chưa xảy ra, và trạng thái ý chí trong biểu lộ chưa được hiểu rõ trong cả ba giai đoạn của nó: Phàm-Ngã, Chân Ngã và Chân Thần. Nhưng, như Tôi đã nói với bạn trước đó, Tôi viết cho các đệ-tử và các điểm đạo đồ nào hiện đang lâm phàm và sẽ ở trong thời kỳ phát triển trọn vẹn [35] tâm thức và việc phụng sự của họ vào lúc chấm dứt thế kỷ này. Nhưng sự nỗ lực để hiểu biết mà bạn thực hiện sẽ có hiệu quả của nó, cho dù bộ óc không nhận được nó.

Xét cho cùng, các Quy Luật hoặc các Công Thức Tiếp Cận này trước tiên có liên quan đến Shamballa hoặc trạng thái sự sống. Chúng là các Công Thức duy nhất hoặc các kỹ thuật tiêu biểu hiện có vào lúc này, vốn có trong chúng cái tính chất vốn sẽ khiến cho người tìm đạo thấu hiểu, và cuối cùng chúng diễn tả ý nghĩa những lời của Đáng Christ: "Sự Sống phong phú hơn nữa". Các lời này liên quan đến sự tiếp xúc với Shamballa; kết quả sẽ là sự biểu lộ của trạng thái ý chí. Toàn bộ tiến trình của sự thỉnh nguyện và sự đáp ứng được gắn liền với ý tưởng này. Trạng thái thấp hơn luôn là yếu tố thỉnh nguyện, và điều này tạo thành một luật bất di bất dịch nằm đằng sau toàn bộ diễn trình tiến hóa. Tất nhiên đó là một tiến trình hỗ-tương, nhưng trong thời gian và không gian, có thể nói đại khái rằng yếu tố thấp bao giờ cũng thỉnh nguyện yếu tố cao, và các yếu tố cao lúc bấy giờ được khơi dậy và đáp ứng tùy theo mức độ hiểu biết và sự nhất tâm năng động được bày tỏ bởi yếu tố thỉnh nguyện. Nhiều người không nhận ra điều này. Bạn không hoạt động ở tiến trình đáp ứng (evocative process). Từ ngữ đó chỉ hàm ý sự đáp lại của cái đã được đạt tới. Nhiệm vụ của trạng thái thấp hoặc nhóm

thấp là thỉnh nguyện (invocative), và sự thành công của nghi thức thỉnh nguyện được gọi là sự đáp nguyện (evocation).

Do đó, khi nào cuộc sống của bạn về cơ bản là thỉnh nguyện, khi đó sự đáp nguyện của ý chí sẽ đến. Nó chỉ thực sự thỉnh nguyện khi phàm-ngã và linh hồn được hòa nhập và hoạt động như một đơn vị được phối trộn và tập trung một cách có ý thức.

Điểm tiếp theo mà Tôi muốn nói tới là các Công Thức Tiếp Cận hoặc các Quy Luật bàn đến sự khai mở ý thức tập thể, bởi vì, cho đến giờ, chỉ trong việc hình thành nhóm mà mãnh lực ý chí của Shamballa sẽ có thể được khai thác. Chúng vô ích cho cá nhân, theo giáo quy mới về điểm đạo. Chỉ có nhóm, dưới phương thức mới được đưa ra về hoạt động và về điểm đạo tập thể, mới có khả năng thỉnh nguyện đến Shamballa. Đó là lý do tại sao Hitler, người tiêu biểu cho phản ứng đối ngược với Shamballa (và tất nhiên là phản ứng sai trái), đã phải tụ tập xung quanh y một nhóm người hay [36] các phàm ngã có cùng khuynh hướng. Trên vòng cung phía trên của vòng tròn đáp ứng (evocative cycle) [Hitler là sự biểu lộ của vòng cung thỉnh nguyện (invocative arc) mãnh lực Shamballa], nó cần *một nhóm* để mang lại sự đáp ứng (evocation).

Bây giờ chúng ta đến điểm thứ ba của Tôi có liên quan đến các Quy Luật hay các Công Thức và mục tiêu của chúng. Chúng có liên quan – trên mọi thứ khác – với sự điểm đạo tập thể. Chúng có các ứng dụng khác, nhưng vào lúc này, sự hữu ích của chúng nằm ở đây. Bạn có thể hỏi, điểm đạo tập thể là gì? Liệu nó có bao hàm việc nhận điểm đạo của mỗi thành viên trong nhóm hay không? Liệu một người có thể có một ảnh hưởng rộng đến nỗi y có thể làm tắc nghẽn hoặc trì hoãn, hoặc thậm chí ngăn chặn (trong thời gian và không gian) cuộc

điểm đạo tập thể hay không? Tất nhiên nhóm không cần chứa các thành viên vốn đều đã nhận cùng mức điểm đạo. Vói câu này, Tôi muốn nói rằng *không* cần có sự điểm đạo tất yếu của mọi thành viên đồng thời vào cùng sự phát triển tập thể. Về cơ bản, những gì Tôi đang nỗ lực để nói về các Quy Luật này có liên quan đến cuộc điểm đạo thứ ba – cuộc điểm đạo của phàm-ngã tích hợp. Tuy nhiên, chúng tất nhiên có một sự tương ứng với cuộc điểm đạo thứ hai, và do đó có lợi ích chung hơn, vì chính cuộc điểm đạo đó mà rất nhiều người tìm đạo ngày nay đang đổi mới – đó là sự thể hiện việc kiểm soát cái bản chất tình cảm khó thể vượt qua.

Tôi muốn yêu cầu bạn suy tư nhiều về điểm mà Tôi vừa mới đưa ra. Điểm đạo tập thể có nghĩa là phần lớn các thành viên được định hướng một cách chính xác, rằng họ đang dự định để nhận giới luật vốn sẽ chuẩn bị họ cho việc mở rộng tâm thức lớn lao tiếp theo, và rằng không một ai trong số họ có thể bị lệch ra khỏi *mục đích* của họ (lưu ý từ đó với cung thứ nhất của nó hay là các hàm ý thuộc Shamballa), bất kể điều gì đang xảy ra chung quanh họ hay cuộc sống cá nhân của họ. Bạn cần ngẫm nghĩ sâu xa về điều này nếu bạn muốn thực hiện sự tiến bộ cần thiết.

Trong các huấn thị ngắn này, vốn chỉ nhắm vào một “sự trình bày sơ nét có tính ướm thử” (“tentative indication”) (chú ý cụm từ này), nên không nhất thiết đi vào các chi tiết rõ ràng. Bất luận thế nào, nếu các Công Thức hay các Quy Luật không rõ rệt về mặt trực giác với tâm trí của bạn, thì bất cứ điều gì mà Tôi có thể nói sẽ chỉ gây trở ngại và làm hỏng mục đích của Tôi.

Cuối cùng, các Công Thức hoặc Quy Luật này dễ bị ảnh hưởng của [37] ba hình thức áp dụng hoặc lý giải, và Tôi muốn bạn hãy nhớ điều này, bởi vì nhờ đó bạn có thể khám

phá sự tập trung chú ý của cá nhân bạn là ở đâu, và tất nhiên nếu bạn đang hoạt động như một phàm-ngã tích hợp. Luôn luôn nhớ rằng chỉ có phàm-ngã tích hợp mới có thể đạt được sự tập trung linh-hồn cần thiết. Đây là một yêu cầu cơ bản. Ba hình thức áp dụng này có bản chất thuộc về vật chất, tình cảm và trí tuệ. Nhưng các từ ngữ này trong hàm ý đơn giản nhất của chúng đều có liên quan thật sự với nhiệm vụ đạt đến cuộc điểm đạo này hoặc khác của các cuộc điểm đạo cao. Cách duy nhất mà ý nghĩa của chúng có thể thật sự xuất hiện là bằng cách hiểu được các ý nghĩa sau đây:

1. *Sự áp dụng về mặt vật chất* liên quan đến việc nhóm sử dụng kiến thức được cung cấp và thông tin được nhận thức bằng trực giác, theo một cách thức sao cho các nhu cầu của nhóm lớn hơn, mà bản thân nhóm này là một thành phần trong đó, được đáp ứng một cách xây dựng. Tuyệt đích của lý tưởng này sẽ được tìm thấy trong hoạt động của chính Thánh Đoàn, mà, từ mức tiến bộ này đến mức tiến bộ khác, Thánh Đoàn nhận thấy mình trong vị trí của tác nhân diễn dịch bằng trực giác và tác nhân truyền thần lực giữa trung tâm Shamballa với Nhân Loại. Cá nhân vị điểm đạo đồ, trên đường tiến đến cuộc điểm đạo này hoặc điểm đạo khác trong các cuộc điểm đạo cao hơn, trong trình độ thấp của mình, phải đạt được cùng hai chức năng, và nhờ đó làm cho chính mình thích hợp với sự hợp tác rộng lớn hơn.

2. *Sự áp dụng về mặt tình cảm* có liên quan rõ ràng với thế giới ý nghĩa, được giải thích theo một ý nghĩa tập thể. Hiện nay, những người tìm đạo có thiện ý đều hài lòng nếu họ có thể hiểu rõ các tình trạng phàm-ngã của họ, các sự kiện và các diễn biến dưới dạng ý nghĩa thực sự của chúng. Nhưng điều đó vẫn còn là một phản ứng cá nhân. Người tìm đạo, vốn đang tìm cách hiểu các Quy Luật này, thích thú nhiều hơn khi

nhìn thấy các tình huống mà y tiếp xúc dưới dạng của một tổng thể thế giới, và khi tìm kiếm ý nghĩa của chúng dưới dạng ý nghĩa tập thể của chúng. Điều này giúp cho y phá ngã chấp, và truyền đạt vào tâm thức của y một khía cạnh nào đó của cái toàn thể rộng lớn hơn đó, và cái tổng thể này, đến lượt nó, góp phần vào sự mở rộng tâm thức của nhân loại nói chung.

[38] 3. Sự áp dụng *về mặt trí tuệ* phải được hiểu và xem xét dưới hình thức của “ánh sáng vĩ đại”. Chúng ta phải nhớ rằng thể trí là cơ quan của sự giác ngộ. Do đó người ta có thể hỏi là: Liệu các tiến trình trí tuệ của tập thể được hợp nhất nói chung có xu hướng đưa ánh sáng vào các vấn đề và các tình trạng của con người hay không? Ánh sáng của từng thành viên trong nhóm giúp được bao nhiêu vào trong tiến trình này? Bạn, với tư cách một cá nhân, đăng ký bao nhiêu ánh sáng và do đó góp phần vào ánh sáng vĩ đại hơn? Liệu ánh sáng tập thể là một ánh sáng lập lòe lò mò, hay là một mặt trời chói sáng?

Đó là một số các hàm ý nằm đằng sau việc sử dụng các từ ngữ quen thuộc này, và việc xem xét cẩn thận ý nghĩa của chúng có thể mang lại một sự mở rộng tâm thức rõ rệt. Sự mở rộng này thường theo sau một số giai đoạn rõ ràng và xác định:

1. Một sự nhận thức về mục tiêu. Mục tiêu này thường được thể hiện dưới từ ngữ “cánh cửa” (“the door”). Một cánh cửa cho phép việc đi vào một nơi nào đó lớn hơn diện tích của căn phòng mà vị điểm đạo đồ tương lai đang đứng. Cách diễn giải này ám chỉ đến “cửa luân hồi” mà qua đó linh hồn lâm phàm đi vào sự sống – bị hạn chế và giới hạn theo quan điểm của linh hồn. Cửa điểm đạo thu nhận “vào một căn phòng lớn hơn”, hay phạm vi biểu lộ được mở rộng.

2. Sự tiếp cận, dưới các quy luật được điều chỉnh, được áp đặt và đáng tin cậy, của một người đang đăng nhập hướng tới một mục tiêu mơ ước. Điều này bao hàm việc tuân theo những gì đã được thử nghiệm, được biết đến và được chứng minh bởi tất cả các điểm đạo đồ đi trước.

3. Việc ngăn lại các bước chân của vị điểm đạo đồ trước cánh cửa để cho y có thể “tự chứng tỏ mình là điểm đạo đồ” trước khi tiến vào.

4. Việc vượt qua một số thử thách để chứng tỏ sự thích hợp.

5. Kế đó đến giai đoạn tiến vào – dưới các quy luật thích đáng đã được thiết lập, và tuy thế với đầy đủ sự tự do hành động. Do đó, bạn sẽ thấy, tại sao nhu cầu về sự hiểu biết luôn luôn được nhấn mạnh.

Trước khi tiến hành nghiên cứu các cụm từ cuối cùng của Quy Luật [39] Một, Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý vào thực tế rằng vị điểm đạo đồ đã đối mặt với hai cuộc trắc nghiệm lớn, được mô tả tượng trưng như là “vùng đất cháy” và “ánh sáng lạnh trong treo”. Chỉ sau khi y đã vượt qua các trắc nghiệm này thành công, y – hoặc là nhóm, khi xem xét cuộc điểm đạo tập thể – mới có thể tiến tới, và hướng vào các phạm vi rộng lớn hơn của tâm thức thiêng liêng. Các trắc nghiệm này được áp dụng khi linh hồn kiềm chế được phàm-nã, và ngọn lửa của lòng bác ái thiêng liêng hủy diệt các tình thương và các ham muốn của phàm-nã tích hợp. Hai yếu tố có khuynh hướng mang lại điều này: sự tiến tới chậm chạp của lương tâm bẩm sinh vào sự kiểm soát lớn lao hon, và sự phát triển ổn định của ‘đạo tâm nồng nhiệt’ mà Patanjali (“Ánh Sáng của Linh Hồn”, quyển II, câu kinh 1) có nhắc đến. Hai yếu tố này, khi được đưa vào hoạt động sinh động, sẽ mang vị đệ-tử vào trung tâm của vùng đất cháy, vùng này

tách Thiên Thần Bản Lai Diện Mục (Angel of the Presence, Linh hồn) ra khỏi Kẻ Chận Ngõ trên Ngưỡng Cửa (Dweller on the Threshold). Vùng đất cháy được tìm thấy trên ngưỡng cửa của mỗi người tiền phong mới (new advance), cho đến khi cuộc điểm đạo thứ ba được thực hiện.

“Ánh sáng trong lạnh” là ánh sáng của lý trí thuần túy, của nhận thức trực giác không thể sai lầm, và ánh sáng liên tục (unremitting), mạnh mẽ và có tính mặc khải của nó tạo thành một thử thách lớn trong các tác động của nó. Vị điểm đạo đồ phát hiện ra các độ sâu của điều ác, và đồng thời bị lôi cuốn về phía trước bằng những đỉnh cao của một ý thức về thiên tính ngày càng tăng. Ánh sáng trong lạnh cho thấy hai điều:

A. *Sự toàn hiện của Thượng Đế* xuyên suốt thiên nhiên, và do đó xuyên suốt toàn bộ cuộc sống phàm-ngã của điểm đạo đồ hoặc của nhóm điểm đạo đồ. Sự sáng măt ra (The scales fall from the eyes), mang lại – một cách nghịch lý – “đêm đen của linh hồn” và cảm giác đơn độc và mất hết mọi sự giúp đỡ. Điều này dẫn đến (trong trường hợp của Đấng Christ chẳng hạn) thời điểm khủng khiếp trong Vườn Gethsemane, và lên tới tột đỉnh trên Thập Giá, khi ý chí của phàm-ngã – linh hồn xung đột với ý chí thiêng liêng của Chân Thần. Sự tiết lộ cho vị điểm đạo đồ về nhiều thời kỳ tách rời khỏi Thực Tại Trung ương (Central Reality), và về tất cả các hàm ý kèm theo của nó, giáng xuống vào kẻ đang cố gắng đứng “trong Nhất Nguyên độc nhất” (“in isolated Unity”) như Patanjali [dẫn chứng vị đạo sư này lần thứ hai] gọi là kinh nghiệm. (Ánh Sáng của Linh Hồn, quyển IV, câu kinh 25, 34, các trang 420 – 428).

[40] Sự toàn hiện của thiên tính trong mọi hình tượng tuôn đổ lên tâm thức của vị điểm đạo đồ, và cái bí ẩn của thời

gian, không gian và điện có khả năng được tiết lộ. Tác động chủ yếu của sự mặc khải này (trước cuộc điểm đạo thứ ba) là mang đến cho vị đệ tử một nhận thức về “đại tà thuyết chia rẽ”, khi nó đang tập trung vào y, là cá nhân riêng biệt hoàn toàn hữu thức – biết về quá khứ của y, bây giờ nhận ra cung của y và sức mạnh chi phối của nó, được tập trung trong đạo tâm của chính y, và tuy vậy là một phần của tổng thể thiên nhiên vĩ đại. Từ thời điểm đó trở đi, y biết rằng thiên tính luôn luôn hiện hữu, và y học được điều này qua sự mặc khải về tính chia rẽ vốn có của sự sống sắc tướng, qua các diễn trình của “đêm đen của linh hồn”, và các bài học đỉnh cao của nó về ý nghĩa của sự cô lập và diễn trình giải thoát vốn đem lại sự hòa nhập vào nhất nguyên (unity) nhờ sự phát ra âm thanh, lời kêu gọi, lời khẩn cầu, chẳng hạn như lời kêu gọi của Đấng Christ trên Thập Giá đã tượng trưng. Những lời lẽ chính xác của Ngài đã không được truyền đạt cho chúng ta. Chúng thay đổi theo mỗi cung, nhưng tất cả đều mang lại sự nhận thức về sự hòa nhập thiêng liêng, trong đó mọi bức màn chia rẽ bị “xé rách từ trên xuống dưới” (như *Kinh Tân Ước* diễn tả).

B. *Sự toàn tri của Tổng Thể thiêng liêng* cũng được điểm đạo đồ hiểu rõ qua trung gian của ánh sáng trong lạnh; và các giai đoạn của “kinh nghiệm bị cô lập”, như nó đôi khi được gọi theo huyền môn, mãi mãi được chấm dứt. Tôi muốn bạn nhận thức được những gì mà điều này có thể hàm ý trong chừng mực có thể được đối với tâm thức hiện tại của bạn. Cho đến nay, đệ-tử được điểm đạo đã đang hoạt động như một nhị nguyên, và như một sự dung hợp năng lượng linh hồn với mãnh lực của phàm-ngã. Hiện giờ, về cơ bản, những hình thức này của sự sống vẫn bộc lộ cho y biết chúng dùng để làm gì, và y biết rằng – với tư cách các tác nhân chi phối và

với tư cách các vị thần tạm thời (transitory gods) – chúng không còn có ảnh hưởng nào với y nữa. Y đang dần được chuyển sang một trạng thái thiêng liêng khác, mang theo y tất cả những gì y đã nhận trong các thời kỳ có liên hệ chặt chẽ và đồng nhất hóa với trạng thái thứ ba, là sắc tướng, và trạng thái thứ hai, là tâm thức. Một cảm giác bị lấy mất đi, bị bỏ rơi và đơn độc giáng lên y khi y nhận ra rằng sự kiểm soát của hình tướng và linh hồn cũng phải biến mất. Nơi đây có ẩn nỗi khổ [41] của sự cô lập và cảm giác áp đảo của sự cô đơn. Nhưng các chân lý được tiết lộ bởi ánh sáng trong lạnh không cho y sự lựa chọn nào. Y phải từ bỏ tất cả những gì nắm giữ y lìa xa Thực Tại ở Trung Tâm (Central Reality); y phải đạt tới sự sống và “sự sống phong phú hơn”. Điều này tạo thành thử thách tột cùng trong chu kỳ sống của Chân Thần (Monad) đang lâm phàm; và “khi chính tâm của kinh nghiệm này tiến nhập vào tâm của điểm đạo đồ, lúc bấy giờ y chuyển ra ngoài thông qua tâm đó, nhập vào sự biểu lộ của sự sống trọn vẹn”. Đó là cách mà Cổ Luận diễn tả điều này. Tôi không biết cách nào khác để đưa ý tưởng này ra cho bạn. Kinh nghiệm được trải qua không liên quan đến hình tướng, nó cũng không được liên kết với tâm thức hoặc ngay cả với sự nhạy cảm tinh linh cao siêu. Nó bao gồm sự huyền đồng thuần túy với mục đích thiêng liêng. Điều này có thể được thực hiện vì cả ý chí cá nhân của phàm-ngã và ý chí giác ngộ của linh hồn đều đã cùng bị buông bỏ.

4. Phía sau nhóm là Cánh Cửa. Con Đường mở ra phía trước họ.

Hãy lưu ý cách mà đoạn văn này đảo ngược lối trình bày thông thường. Từ trước đến giờ, trong các sách huyền linh học, Cửa Điểm Đạo đã được trình bày dưới hình thức bao giờ

cũng chuyển động tới phía trước vị điểm đạo đồ. Y đi qua hết cửa này đến cửa khác, tiến vào một kinh nghiệm và sự mở rộng tâm thức rộng lớn hơn. Nhưng trong tâm thức vị điểm đạo đồ, sau hai cuộc điểm đạo đầu tiên, đây không phải là sự nhận thức. Đó chỉ là việc tuân theo một hình thức biểu tượng cũ, với những giới hạn được hiểu ngầm của chân lý. Ở đây, Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng cuộc điểm đạo thứ ba được Thánh Đoàn xem là cuộc điểm đạo chính yếu đầu tiên, còn các cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai là các cuộc điểm đạo ở Nguõng Cửa. Đối với phần lớn nhân loại, hai cuộc điểm đạo đầu tiên sẽ tạo thành các kinh nghiệm điểm đạo chính trong một thời gian rất dài, nhưng trong cuộc sống và nhận thức của linh hồn vị điểm đạo đồ, chúng không hiện hữu. Sau khi hai cuộc điểm đạo bước đầu đã được trải qua, thái độ của vị điểm đạo đồ thay đổi và y nhìn thấy các khả năng, các yếu tố, và các tiết lộ mà cho đến nay [42] người ta hoàn toàn không nhận thức và hiểu biết, thậm chí đối với tâm thức của y vào những thời điểm cao nhất của y.

Cửa điểm đạo hiện lù lù ra trong tâm thức của vị tân đệ tử, Thánh Đạo cao cả là yếu tố quyết định trong kiếp sống của vị điểm đạo đồ ở đẳng cấp thứ ba. Đó là sự Biến Dung (Transfiguration); và một sự vinh quang mới tuôn đổ qua vị điểm đạo đồ đã được biến dung, vị này đã được giải thoát khỏi mọi loại kìm kẹp, hoặc bởi phàm-ngã, hoặc bởi linh hồn. Lần đầu tiên, mục tiêu của Thánh Đạo cao siêu và sự thành tựu Niết Bàn (theo cách gọi của Phương Đông) xuất hiện trước mặt y, và y biết rằng không sắc tướng nào, không phước cảm tâm linh nào, và không sự lôi kéo nào, hoặc của linh hồn, hoặc của sắc tướng, hoặc của cả hai hợp lại, có thể có bất kỳ tác động nào lên việc đạt tới điểm đến cuối cùng của y.

Tôi muốn đề cập trong chốc lát ở đây đến biểu tượng học về cánh cửa khi vị điểm đạo đô bắt đầu hiểu rõ ý nghĩa bên trong của những thuật ngữ đơn giản này. Từ lâu, giáo huấn được đưa ra trong ánh sáng trong lạnh, liên quan đến cánh cửa, và việc nhấn mạnh được đặt vào cách trình bày về cánh cửa nằm phía trước của người tìm đạo, đã trở nên quen thuộc, nhưng điều đó đã đang hoạt động với các khía cạnh thấp của khoa biểu tượng, mặc dù những người tìm đạo đã không hiểu được điều đó, họ đã được dạy sự thật về ánh sáng trong đầu, vốn là sự tương ứng ở phàm-ngã với ánh sáng trong lạnh mà Tôi nói tới. Ngay tại trung tâm của ánh sáng đó, như nhiều người tìm đạo biết về mặt lý thuyết hoặc thực tế bởi sự trải nghiệm không thường xuyên, là một trung tâm hoặc điểm màu xanh chàm đậm, màu xanh lúc nửa đêm. Hãy lưu ý ý nghĩa của điều này xét theo những gì Tôi đã đang nói liên quan đến “đêm đen” (“dark night”), giờ nửa đêm, giờ số không (zero hour) trong sự sống của linh hồn. Thực ra, trung tâm đó là một chỗ mở (opening), một cửa dẫn đến nơi nào đó, một lối thoát, một nơi mà qua đó các linh hồn bị giam cầm trong thể xác có thể xuất hiện và đi vào các trạng thái cao của tâm thức, không bị ngăn cản bởi những giới hạn của hình tướng; nó cũng đã được gọi là “cái phễu hoặc con kênh cho âm thanh”, nó cũng đã được mệnh danh là “cái kèn mà qua đó thánh ngũ A.U.M. đang thoát ra có thể đi qua”. Khả năng sử dụng cửa hoặc con kênh này được mang lại bằng việc thực hành chính hợp; vì vậy tầm quan trọng được đặt vào bài tập này trong nỗ lực huấn luyện những người tìm đạo và các đệ tử.

Một khi đã đạt đến sự chính hợp, người ta sẽ nhận thức [43] (hãy ghi nhớ biểu tượng về đầu, ánh sáng và lỗ hở trung tâm) nhiều sự kiện đặc biệt xuất hiện trong con thiền định,

khi “cánh cửa ở đằng sau nhóm; Thánh Đạo mở ra phía trước họ”. Đây là sự tương ứng thấp của kinh nghiệm điểm đạo đồ cao cấp, mà quy luật của chúng ta đang bàn đến.

Ngoài ra, lần này liên quan đến linh hồn, sự lặp lại của việc phát hiện Cánh Cửa, tức công dụng và sự xuất hiện của nó, cuối cùng xuất hiện ở phía sau vị điểm đạo đồ. Lần này, cánh cửa phải được tìm thấy trên cõi trí, chứ không như trước kia ở trên phân cảnh dĩ thái; điều này được mang lại bởi sự trợ giúp của linh hồn và của hạ trí, và nhò quyền năng tiết lộ của ánh sáng trong lạnh của lý trí. Khi được phát hiện, “sự thiêng khải của một thực nghiệm khủng khiếp mặc dù đẹp đẽ” đối mặt với vị điểm đạo đồ. Y thấy rằng lần này sự chỉnh hợp không phải là nhu cầu của y, mà là nhiệm vụ rõ rệt của một công việc sáng tạo – việc kiến tạo một cầu nối giữa cánh cửa nằm phía sau với cánh cửa nằm phía trước. Điều này bao hàm việc xây dựng những gì mà về mặt kỹ thuật gọi là antahkarana, cầu vồng. Cầu này được tạo ra bởi đệ-tử chuyên nghiệp dựa trên cơ sở của kinh nghiệm đã qua của y; nó được gắn chặt vào quá khứ và được đặt vững chắc vào trạng thái cao nhất, được định hướng đúng đắn của phàm-ngã. Bấy giờ, khi vị đệ-tử đang làm việc một cách sáng tạo, y thấy rằng có một tác động hỗ tương về phía của Bản Lai Diện Mục (Presence), tức Monad (Chân Thần) – nhất nguyên (unity) đứng đằng sau Cánh Cửa. Y phát hiện ra rằng một cây cầu (nếu Tôi có thể gọi nó như vậy) đang được xây dựng hoặc đẩy về phía trước, từ phía bên kia của cái hố sâu đang phân cách y với kinh nghiệm trong sự sống của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Về bản chất, Tam Thượng Thể Tinh Thần này, đối với vị điểm đạo đồ, là những gì mà phàm-ngã tam phân là đối với con người trong hiện thế hồng trần.

Tôi tự hỏi liệu Tôi đã thành công hay không trong việc cung cấp cho bạn ít nhất là một ý tưởng tổng quát về các khả năng nằm phía trước vị đệ-tử, và thúc giục bạn đáp ứng một cách hữu thức rõ rệt với các khả năng này. Tôi không thể làm gì khác hơn là nói theo các thuật ngữ tâm thức, mặc dù sự sống của Tam Thượng Thể (Triad) – đến phiên nó, dẫn đến sự huyền đồng với Monad, như sự sống phàm-ngã sau rốt dẫn tới sự kiểm soát và biểu lộ của linh hồn – không có liên quan gì với tâm thức hoặc sự nhạy cảm như những thuật ngữ này [44] thường được hiểu. Tuy nhiên, hãy nhớ cách thức, trong tất cả các giáo lý của Tôi về sự khai mỏ huyền bí, Tôi đã dùng thuật ngữ IDENTIFICATION (sự Huyền đồng). Đây là từ duy nhất mà Tôi đã tìm thấy, từ ngữ đó có thể, theo bất kỳ cách nào, truyền đạt sự hợp nhất hoàn toàn vốn cuối cùng được đạt đến bởi những người đang phát triển một ý thức về nhất nguyên, và từ chối chấp nhận sự cô lập; sự chia rẽ lúc bấy giờ hoàn toàn biến dần đi. Sự hợp nhất độc nhất (isolated unity) được đạt đến là sự hợp nhất với Tổng Thể (the Whole), với Being (Thực Tại, Bản Thể) trong toàn bộ của nó (và cho tới nay, điều này không thể truyền đạt nhiều cho bạn).

5. Hãy để nhóm các huynh đệ cùng nhau tiến lên, ra khỏi ngọn lửa, đi vào cái lạnh, và hướng tới một tình trạng nhất tâm mới.

Ở đây, dưới hình thức rất ngắn gọn, một vài giáo điều cơ bản được đưa ra. Mỗi giáo điều trong số đó chỉ ra các thái độ mới được đặt lên tất cả những ai đã được điểm đạo. Chúng không thể được giải thích theo các thuật ngữ của Con Đường Đệ Tử hoặc Con Đường Dự Bị. Các ý nghĩa bình thường và dễ dàng đạt đến – ít có ý nghĩa đối với thế trí của điểm đạo đó. Hãy để Tôi xem xét chúng một cách vắn tắt để sự rõ ràng

của khái niệm, mặc dù không chi tiết, có thể có tính thuyết phục.

a/ *Ra khỏi ngọn lửa*. Đây là một cách tượng trưng cho thấy sự sống phàm-ngã chắc chắn và cuối cùng bị bỏ lại phía sau. Chính cụm từ này cung cấp mạnh mẽ cho cuộc điểm đạo được đề cập đến trong Quy Luật này. Mỗi Quy Luật trong các Quy Luật này đều chứa trong chính nó mạnh mẽ cho cuộc điểm đạo đặc biệt đang được nhắc đến. Các Quy Luật không được đặt theo thứ tự đúng của chúng, có liên quan tuần tự với bảy cuộc điểm đạo. Trực giác của người tìm đạo phải được gọi lên nếu y sắp đạt được tri thức đúng đắn. Đôi khi Tôi sẽ cho biết cuộc điểm đạo có liên quan, nhưng không phải luôn luôn, vì điều đó sẽ không có lợi. Mạnh mẽ cho cuộc điểm đạo thứ bảy nằm phía trước đối với Các Đấng Cao Cả như Đức Christ sẽ không giúp ích cho bạn chút nào. Đầu mỗi cho cuộc điểm đạo Biển Hình có thể có tầm quan trọng, vì nó liên quan đến phàm-ngã, và nhiều người trong số bạn trong tương lai không xa lăm (theo góc độ của chu kỳ sống vô tận của linh hồn) sẽ đối mặt với điều đó. Bí mật của cuộc điểm đạo thứ ba là thể hiện sự giải thoát hoàn toàn khỏi các đòi hỏi và các yêu cầu của phàm-ngã. Nó không bao hàm việc thành tựu [45] một sự biểu hiện hoàn hảo hoàn toàn của đời sống tinh thần, nhưng rõ ràng nó cho thấy rằng việc phụng sự của điểm đạo đồ và biểu hiện cuộc sống của y – được xem xét theo một cách thức rộng rãi và tổng quát, từ góc độ của khuynh hướng đời sống và sự cống hiến hoàn toàn cho nhân loại – vẫn còn chưa được đề cập đến bởi những hạn chế vẫn còn tồn tại của phàm-ngã có tính cá nhân.

b/ *Vào trong cái lạnh*. Điều này hàm ý rằng sự tập trung của sự sống hiện nay vào trong lĩnh vực của chân lý rõ ràng và của lý trí thuần túy. Sự sống của điểm đạo đồ đang được

nhanh chóng chuyển ra khỏi trung tâm chân ngã, là hiện thể linh hồn, lên đến mức độ của sự sống bô đề hoặc trạng thái hiện tồn. Hãy lưu ý, Tôi không nói “của tâm thức”. Trạng thái này là vô sắc tướng (formless), và tuy vậy lại bảo tồn kết quả của kinh nghiệm sắc tướng. Nó đang được hướng vào một sự hợp nhất được nhận biết và sự huyền đồng với trạng thái sự sống thiêng liêng, và tuy vậy vẫn duy trì cá tính riêng đã được nhận thức và đã đạt được của nó. Nhóm đang đứng ở trình độ hoàn toàn vô ngã và có định hướng đúng đắn này, tuân theo quy luật đang chi phối giai đoạn phát triển đặc biệt này.

c/ Hướng tới một trạng thái nhất tâm mới. Việc lý giải nhóm từ này cho thấy có sự khó khăn. Điều này là do ẩn tượng sai lầm mà từ “tension” (“nhất tâm”) mang lại vào lúc này. Trong trí của quần chúng hiểu biết, nó được liên kết với ý tưởng về các dây thần kinh, với các điểm khủng hoảng, với lòng dũng cảm và với sự mệt mỏi. Không phải là như thế hay sao? Nhưng thực ra *tension*, được hiểu theo nghĩa huyền linh, thì không liên quan chút nào với các khía cạnh của phản ứng phàm-ngã. Ý nghĩa huyền bí của *tension* (ở chừng mức mà Tôi có thể giải thích từ đó bằng các từ ngữ hạn chế) là “Ý Chí bất biến được tập trung” (“focussed immovable Will”, sự nhất tâm). Sự nhất tâm chân chính là sự đồng nhất hóa của bộ não và linh hồn với trạng thái ý chí, và việc bảo tồn sự đồng nhất hóa đó – không thay đổi và bất biến – bất kể các hoàn cảnh và những khó khăn nào cũng vậy.

Do đó, bạn có thể thấy thái độ và mục tiêu hiện tại mà giáo lý này nhắm vào cao xa biết bao. Sự huyền đồng với linh hồn và với Thánh Đoàn phụ thuộc vào khả năng của vị đệ-tử biết thương yêu một cách đúng đắn. Chính sự xuất hiện của trạng thái thiêng liêng thứ hai, vì tình thương là biểu hiện của

sự sống tập thể, và [46] điều đó thực sự khó mà tìm thấy vào thời nay. Sự nhất tâm đúng đắn biểu thị sự xuất hiện của trạng thái thứ nhất, là trạng thái ý chí, và cho đến nay điều này ít khi được tìm thấy, ngoại trừ trong số các đệ-tử tiến hóa nhiều, và các thành viên được điểm đạo của Thánh Đoàn.

Lòng Bác Ái chi phối con Đường đi vào sự sống của Thánh Đoàn, và là nền tảng cho mọi sự tiếp cận với chân lý, và sự hiểu biết sâu xa và chấp nhận chân lý.

Ý Chí chi phối con Đường đi vào Shamballa, và là nền tảng cho mọi sự tiếp cận với Being, sự hiểu biết sâu xa về Being, và sự huyền đồng với Being (Bản Thể, Bản Nguyên, Sự Sống, Thực Tại...).

Hiểu theo nội môn thì ý chí đã phát triển này tự biểu hiện dưới hình thức sự nhất tâm. Nó hiện thân cho các ý tưởng về sự định hướng, sự quyết tâm không lay chuyển, khả năng chờ đợi và duy trì ý định và định hướng, không bị ảnh hưởng bởi bất cứ cái gì có thể xảy ra. Nó cũng bao gồm việc quyết tâm chọn hành động được dự tính (luôn luôn có tính chất sáng tạo và được dựa trên sự hiểu biết thân ái) vào thời điểm thích hợp nhất (đúng thời điểm), hoặc thời điểm chính xác mà tinh thần (psyche) hay linh hồn xác định là đúng. Ở đây bạn có một trong những chuyen đổi lý thú về ý nghĩa và mối quan hệ xảy ra trong Minh Triết Muôn Thuở. Ngôi Con hay linh hồn xuất hiện vào cuộc biểu lộ với sự đồng tình và trợ giúp của ngôi Mẹ hoặc của trạng thái vật chất. Điều này, đối với bạn, là một chân lý quen thuộc nhất. Trong giai đoạn tiếp theo, giai đoạn của sự phát triển của điểm đạo đồ, đến phiên ngôi Con, trở thành trạng thái nữ hay trạng thái âm, và thể hiện dưới hình thức Tinh Thần (Psyche), giúp cho điểm đạo đồ đưa vào biểu lộ một trạng thái thiêng liêng khác – trạng thái ý chí. Đến khi cuộc điểm đạo thứ tư được trải qua, chính

linh hồn đóng vai trò một “tụ điểm cho ánh sáng đi xuống và cho sự rạng rỡ (radiance) đi lên”. Hoạt động hai mặt này cho thấy bản chất của ý chí. Hãy lưu ý cách thức mà nhóm từ này, từ một văn bản cổ, mô tả antahkarana.

Trong các huấn thị văn tắt này không thể bàn đến một cách đầy đủ trạng thái ý chí thiêng liêng, mà cũng không có lợi ích khi bàn nó vào lúc này. Người tìm đạo phải tìm hiểu bản chất của ý chí bằng năng lực giác ngộ bên trong và bằng những nhận thức sáng suốt nhất định. Họ tìm hiểu bản chất của bản ngã nhờ sự trợ giúp của phàm-ngã, tức cái bóng hay tình trạng lèch lạc của ý chí thiêng liêng. Họ chuyển từ sự biểu hiện của ý muốn vốn [47] hoàn toàn ích kỷ, tự mãn và tập trung vào bản ngã, đến việc hiểu được ý chí tập thể và đến nỗ lực để thể hiện ý chí tập thể đó. Nhóm này sẽ luôn luôn quan tâm tới những gì không phải là ý muốn của bản ngã chia rẽ.

Khi năng lực phá ngã chấp một cách vị tha này tăng trưởng và phát triển, người tìm đạo đạt đến một mức độ mà đời sống tập thể và lợi ích tập thể được coi là một phần không thể thiếu của một Tổng Thể lớn hơn nhiều. Tổng Thể lớn này là Chính Bản Thể (Being Itself), tách biệt khỏi hình hài nhưng bao giờ cũng tác động qua hình hài trong khi biểu hiện, và hoạt động theo mục tiêu đã định. Lúc bấy giờ, sự nhận thức phát triển, còn trí thông tuệ và bác ái thì không đủ, nên chúng phải được ý chí bổ sung và thêm vào, ý chí này là mục tiêu sáng suốt linh hoạt, được áp dụng một cách đầy yêu thương.

Nỗi khó khăn của chủ đề này vốn có trong sự kiện rằng về cơ bản (bất luận việc này có thể dường như kỳ lạ thế nào) tình thương là đường lối ít đối kháng nhất đối với người đã phát triển. Nó là nguyên khí chi phối của thái-dương-hệ hiện

tại. Ý chí là nguyên khí chi phối của thái-dương-hệ tiếp theo hay sắp tới, sẽ được đưa vào biểu lộ qua tác động của những người mà – trong thái-dương-hệ này – họ đạt đến sự biểu lộ đầy đủ của trạng thái ý chí. Lúc bấy giờ, trong biểu lộ tột đỉnh sắp tới, bác ái, đối với trạng thái ý chí, sẽ là những gì mà trí thông tuệ đang là, trong thái-dương-hệ này, đối với bác ái.



QUY LUẬT HAI

Trong nghiên cứu của chúng ta ở Quy Luật Một về Điểm Đạo, chúng ta đã đạt được (hoặc có lẽ đã gần chặt rõ ràng hơn vào thể trí chúng ta) ba ý tưởng lớn:

1. Đó là Con Đường Điểm Đạo là con đường mà trên đó chúng ta phát triển trạng thái Ý Chí thiêng liêng.

2. Chúng ta cũng học cách dùng tâm thức (consciousness) như một điểm xuất phát cho việc nhận biết một trạng thái nhận thức mới, vốn không phải là tâm thức chút nào, như chúng ta hiểu thuật ngữ đó.

3. Trước mỗi cuộc điểm đạo, chúng ta trải qua hai thử thách chính – thử thách về vùng đất cháy và thử thách về ánh sáng trong lạnh.

[48] Chúng ta đã kết thúc cuộc thảo luận của chúng ta với ý tưởng về sự Nhất Tâm, và Tôi đã định nghĩa nó như là sự huyền đồng của não bộ và linh hồn với trạng thái ý chí và việc duy trì sự huyền đồng đó – không thay đổi và không lay chuyển trong mọi hoàn cảnh và khó khăn. Tôi nói đến điều này vì ý niệm “nhất tâm” hay điểm thành tựu làm nền tảng cho giáo huấn của quy luật mà chúng ta sắp xem xét bây giờ.

Quy Luật II

Linh Tù (Word) bây giờ đã phát ra từ điểm nhất tâm vĩ đại: Được chấp nhận với tư cách là một nhóm. Bây giờ không được rút lại việc đăng ký của bạn. Bạn không thể, cho dù bạn muốn, nhưng hãy thêm vào đó ba yêu cầu lớn và hãy tiến tới. Đừng để có sự hồi tưởng nào, và tuy thế hãy để cho ký ức cai

quản. Hãy hoạt động theo quan điểm của tất cả những người ở bên trong nội dung sự sống hợp nhất của nhóm.

Một sự phân tích kỹ lưỡng về quy luật này sẽ truyền tải cho trực giác nhiều điều hơn là những gì hiện ra trên bề mặt, và cái đó thì đủ dồi dào. Mỗi quy luật trong các quy luật này nắm giữ trong nó hạt giống của sự hiểu biết phải được khơi dậy trước khi quy luật tiếp theo có thể được quán triệt. Tất cả những gì được đưa ra luôn được dựa trên những gì đã đi trước. “Ba yêu cầu lớn” của điểm đạo đồ được dựa trên “ba tiếng gọi” (“triple call”) được tìm thấy trong Quy Luật Hai dành cho những người tìm đạo và các đệ-tử. Ba tiếng gọi đã được phát ra trước đó. Nay giờ thì các ý nghĩa cao siêu của nó phải được thấu hiểu.

Chỉ có bốn phần cho quy luật này, vốn là quy luật có tầm quan trọng hàng đầu vì nó chứa lực thúc đẩy, các yếu tố quy định và vị trí chiến thắng – tất cả các điều này đều được nêu ra. Theo thông lệ, chúng ta sẽ nghiên cứu mỗi phần riêng biệt theo thứ tự và càng đi vào chi tiết càng tốt, cần nhớ rằng cuộc điểm đạo giải quyết các yếu tố trong sự biểu lộ tiềm tàng mà các ngôn ngữ của chúng ta không có lời lẽ nào về việc đó, và với những ý tưởng chưa được tìm thấy trong “đám mây của các điều khả tri” (theo cách gọi của Patanjali) – nghĩa là, có thể biết được đối với đa số con người. Tuy nhiên, vị điểm đạo đồ đang đối phó với một thế giới của ý nghĩa và của các sự việc chưa được biểu lộ theo bất kỳ cách nào. Công việc của Chân Sư [49] (và của Các Đấng Cao Cả hơn Ngài) là chọn những bước đó, và đẩy nhanh các “sự kiện đang chờ” đó, vốn cuối cùng sẽ đưa chúng vào biểu lộ. Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng điều này luôn được thực hiện bằng cách dùng ý chí và từ một điểm nhất tâm.

1. Böyle giờ Linh Từ đã được phát ra từ điểm nhất tâm lớn: Được chấp nhận như là một nhóm.

Ở đây Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý đến bản chất tiến bộ của khoa học huyền bí, không nơi nào mà nó được minh họa rõ hơn là trong cụm từ này, không nơi nào mà nó được nêu ra một cách rõ ràng hơn, và tuy thế, trừ phi trực giác và ý thức về sự tương giao đang hoạt động, nếu không thì ý tưởng có thể không được thừa nhận.

Trong mọi giáo lý được dành cho người tìm đạo và cho đệ-tử trong các giai đoạn đầu của việc luyện tập của họ, sự nhấn mạnh đã được đặt vào “điểm ánh sáng”, vốn phải được phát hiện, được đưa vào sự giác ngộ đầy đủ, và kế đó được vận dụng sao cho người mà noi y ánh sáng tỏa chiếu, trở thành kẻ mang ánh sáng trong một thế giới tối tăm. Người tìm đạo được dạy rằng điều này trở nên khả hữu khi sự tiếp xúc với linh hồn đã được thực hiện và ánh sáng được nhận thấy. Đây là giáo huấn quen thuộc đối với nhiều người và là điều cốt yếu của sự tiến bộ phải được thực hiện bởi những người tìm đạo và các đệ-tử trong phần huấn luyện đầu tiên của họ.

Tuy nhiên, giờ đây chúng ta tiếp tục tới một sự biểu lộ khác và tới sự phát triển tiếp theo trong đời sống của vị điểm đạo đồ, vốn đang học cách làm việc từ một “điểm nhất tâm”. Ở đây có sự nhấn mạnh mới, và Tôi đang đưa nó vào sự chú tâm của nhân loại khi nhân loại tiến gần tới sự kết thúc, cái phần cuối khủng khiếp nhưng đưa đến giải thoát, của sự thử thách lớn của y trong vùng đất cháy hiện đại này. Giờ đây con người có thể chuyển vào trong ánh sáng trong lạnh, và từ nơi đó bắt đầu duy trì điểm nhất tâm đó, vốn sẽ gọi lên “ý-muốn-tiến-tới phía trước đầy hiểu biết” cần thiết theo đường

lối ý-chí-hành-thiện của con người – giai đoạn đầu tiên của sự phát triển trạng thái ý chí. Đó là sự thăng hoa cao siêu của giai đoạn đầy khát vọng, vốn đi trước việc đạt được “điểm ánh sáng” nhờ sự tiếp xúc với linh hồn.

Điểm nhất tâm được tìm thấy khi ý chí tận tụy [50] của phàm-ngã được đưa vào tiếp xúc với ý chí của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Điều này diễn ra theo ba giai đoạn được xác định rõ ràng:

1. Giai đoạn mà trong đó trạng thái ý chí thấp vốn được tập trung trong thể trí – là ý chí hoạt động của phàm-ngã – được đưa vào tiếp xúc với thượng trí trừu tượng; thể này là tác nhân thể hiện cho Chân Thần và là trạng thái thấp nhất của Tam Thượng Thể. Có thể lưu ý hai điều về khía cạnh này:

a/ Sự tiếp xúc này trở nên khả hữu từ lúc mà sợi dây mỏng đầu tiên của antahkarana, tức cầu vòng, được hoàn thành giữa vi tử thường tồn hạ trí với nguyên-tử thường tồn thượng trí.

b/ Điều này thể hiện trong sự tận tụy miệt mài đối với Thiên Cơ, và là một nỗ lực, bằng bất cứ giá nào, để phụng sự Thiên Cơ đó khi nó càng lúc càng được thông hiểu và được nắm bắt.

Điều này tự thể hiện trong việc vun bồi thiện chí, theo cách hiểu của người thông minh bậc trung, và được đưa vào hành động như một cách sống.

2. Giai đoạn mà trong đó trạng thái bác ái của linh hồn được đưa vào tiếp xúc với trạng thái tương ứng của Tam Thượng Thể, mà chúng ta gán cho nó cái tên không thích hợp là trực giác. Thực ra đây là sự sáng suốt và sự linh hội thiêng liêng, khi được biểu lộ qua việc trình bày các ý tưởng. Ở đây bạn có một trường hợp về sự không thích hợp của ngôn ngữ hiện đại; các ý tưởng thì không có hình dáng, và thực ra là các

điểm năng lượng, chuyển động hướng ra ngoài để cuối cùng biểu lộ một “ý định” nào đó của Thượng Đế sáng tạo thiêng liêng. Khi điểm đạo đồ lĩnh hôi được điều này và tự đồng nhất hóa mình với nó, thì thiện chí của y mở rộng thành ý-chí-hành-thiện (will-to-good). Kế hoạch và tính chất nhường chỗ cho mục tiêu và phương pháp. Các kế hoạch này thì dễ sai lầm, có tính thử nghiệm và phục vụ một nhu cầu tạm thời. Thiên Ý (Purpose), khi được điểm đạo đồ biểu lộ, thì thường tồn, có viễn kiến (farsighted), bất biến, và phụng sự Ý Tưởng Vĩnh Cửu.

3. Giai đoạn mà trong đó – sau cuộc điểm đạo thứ tư – có mối quan hệ trực tiếp không gián đoạn giữa Chân Thần, xuyên qua Tam Thượng Thể, với hình tướng mà Chân Sư đang dùng để thi hành công việc của Ngài [51] trong nhân loại. Hình tướng này hoặc có thể là phàm-ngã tạm thời của Ngài, có được theo các đường lối luân hồi bình thường, hoặc là hình tướng được tạo ra một cách đặc biệt, mà các nhà Minh-Triết Thiêng Liêng gán cho nó thuật ngữ chuyên môn nhưng cồng kềnh là “mayavirupa”. Nó là “cái mặt nạ thực sự, che giấu ánh sáng rạng rỡ và năng lượng năng động của một vị Con Thượng Đế được thiên khải”. Đây là định nghĩa huyền bí mà Tôi đưa ra cho bạn. Giai đoạn này có thể được gọi là sự thành tựu của ý-muốn-hiện-tồn (will-to-be), không phải là Thực Thể (Being) với tư cách là một sự biểu hiện cá nhân, mà là Thực Thể với tư cách là một sự biểu hiện của Tổng Thể – bao gồm hoàn toàn, không chia tách, được thúc đẩy bởi thiện, mỹ và chân, và được biểu lộ một cách thông minh như là lòng bác ái thuần khiết.

Tất cả các giai đoạn này được thành tựu bằng việc đạt đến hết điểm nhất tâm này đến điểm nhất tâm khác, và như vậy hoạt động được chuyển vào lĩnh vực của ý chí kiên định năng

động. Khi nó được phát triển dần lên, ý chí này luôn tác động từ một điểm nhất tâm không đổi.

Bây giờ chúng ta xem xét đến một chủ đề vốn luôn luôn tỏ ra cực kỳ khó hiểu đối với đạo sinh: Bản chất của Linh Từ (WORD), A.U.M., và các phát triển sau này của nó, O.M. và Linh Âm (Sound). Nhiều phiến toái xảy ra đối với ý nghĩa của nó hoặc sự cần thiết cho việc sử dụng nó. Giai đoạn nhận ra nó mà qua đó chúng ta hiện đang trải qua là một giai đoạn hoàn toàn bên ngoài để cho quen chúng quen với sự tồn tại của nó. Điều này đã xảy ra theo ba cách:

1. Qua việc luôn luôn dùng “Amen” trong mọi Giáo Hội Cơ Đốc, đây là một sửa đổi sai lạc ở Tây Phương của A.U.M.. A.U.M. ở đây là trạng thái thấp nhất của Âm Thanh (Sound) nguyên thủy.

2. Qua việc chú trọng được đặt vào Hội Tam Điểm (Masonry) dựa trên Linh Từ Thất Truyền (Lost Word), bởi đó thu hút một cách khôn khéo sự chú ý của nhân loại với O.M., Âm Thanh của trạng thái thứ hai, là Linh Hồn.

3/ Qua việc chú trọng ngày càng tăng của nhiều nhóm huyền bí trên khắp thế giới được đặt vào việc dùng O.M., nó thường được dùng bởi các nhóm này một cách công khai, và bởi những người phấn đấu thiền định.

Cách tiếp cận mạnh nhất là sự tiếp cận của truyền thống Hội Tam Điểm, bởi vì nó liên quan chủ yếu với thế giới ý nghĩa và [52] với một giai đoạn của giáo lý huyền bí. Việc dùng từ Amen trong nghi thức của Giáo Hội Thiên Chúa cuối cùng sẽ được ngăn chặn, bởi vì về cơ bản nó là một sự xác nhận có tính duy vật, thường được người ngoan đạo bậc trung xem như là việc đặt dấu ấn của việc chuẩn nhận thiêng liêng lên thỉnh nguyện của y với Đáng Toàn Năng (the Almighty) để xin che chở, hoặc xin có được các nhu cầu vật

chất; do đó, mọi điều này đều có liên quan đến sự sống của ham muốn, của khát vọng, của tính nhị nguyên, và của đòi hỏi. Nó bao hàm thái độ của người cho và người nhận.

Cả A.U.M. và Amen đều là một biểu lộ bằng âm thanh của nguyên khí có bản thể thông tuệ linh hoạt trong sự biểu lộ thiêng liêng, là trạng thái (ngôi, aspect) thứ ba, và đã đáp ứng cho nhu cầu của con người trong giai đoạn phát triển vật chất và sắc tướng. Ở đây Tôi cũng nói đến sự phát triển của thể trí (mind) hay của hình thức trí tuệ. Phàm-ngã nói chung, khi được hoàn thiện và được đưa vào dưới sự kiềm chế của linh hồn, thì là “Ngôi Lời Nhập Thể” (“Word made flesh”).

Đa số những người tìm đạo và các đệ-tử ngày nay đang nghiên cứu ý nghĩa của O.M., vốn không phải là Ngôi Lời nhập thể, mà là Linh Từ được giải thoát khỏi hình hài và tự thể hiện dưới hình thức linh hồn-tinh thần chứ không phải dưới hình thức xác thân-linh hồn-tinh thần. Do đó, có thể nói rằng:

1. A.U.M. (hãy lưu ý rằng Tôi tách riêng từng khía cạnh của âm thanh có ba phần này) đưa trạng thái linh hồn – tinh thần xuống cõi trần và giữ chặt nó ở đó bằng mãnh lực của rung động đang tuôn ra của nó. Khi dùng một biểu tượng để minh giải hàm ý của Tôi, thì nó giống như “một cơn gió mạnh ghìm chặt một người vào một bức tường và làm cho nỗ lực muốn thoát ra trở nên khó khăn”. Nó đem lại sức sống cho hình tướng, nó tăng cường ảnh hưởng của vật chất trên linh hồn; nó xây dựng xung quanh linh hồn một nhà tù giam giữ – nhà tù của các giác quan. Đó là “âm thanh của sự quyến rũ”, âm thanh đó là nguồn gốc của ảo cảm và của hão huyền (maya); đó là năng lượng làm lạc hướng và đối trả vĩ đại, là âm điệu (note) của vòng cung tiến hóa giáng hạ. Trong đó bí mật của tà lực hoặc vật chất được che giấu, các năng lực sử

dụng hình tướng, đầu tiên như là một nhà tù, kế đó như là một môi trường huấn luyện, và như là một lĩnh vực kinh nghiệm, và cuối cùng như là thể hiện sự biểu lộ của một Con Thượng Đế.

2. O.M. được phát âm đúng sẽ giải phóng linh hồn khỏi lĩnh vực của ảo cảm và của sự quyến rũ. Đó là âm thanh của [53] sự giải phóng, âm điệu vĩ đại của sự phục sinh và của việc nâng cao nhân loại đến Nơi Bí Mật của Đấng Tối Cao, khi tất cả các Linh Từ và các âm thanh khác đã thất bại. Nó không phải là một âm thanh tam phân như A.U.M., mà là một âm thanh nhị phân, mang ý nghĩa về mối quan hệ của tinh thần với linh hồn, và của sự sống với tâm thức. Linh Từ thất truyền này, là biểu tượng cho sự mất mát trong ba cõi giới, (được tiêu biểu bởi các mức độ của các Thanh Giai [Blue Lodges] trong Hội Tam Điểm) phải được phục hồi và ngày nay đang trong tiến trình phát hiện. Các nhà thần bí đã tìm kiếm nó, các hội viên của Hội Tam Điểm đã bảo tồn truyền thống về sự tồn tại của nó, các đệ-tử và điểm đạo đồ của thế giới phải thể hiện sự sở đắc nó.

3. Linh Âm (SOUND) là sự biểu lộ duy nhất của Húy Danh (Danh Hiệu Không Thể Nói Ra, Ineffable Name), tên gọi bí mật của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu, và là Đấng được biết đến đối với Thánh Đoàn qua danh hiệu này. Hãy luôn luôn nhớ rằng tên và hình tướng là những thuật ngữ đồng nghĩa trong giáo huấn huyền linh học, và hai từ này nắm giữ bí mật của sự biểu lộ. Mục tiêu của vị điểm đạo đồ là sự huyền đồng với mọi hình thức của sự sống thiêng liêng, sao cho y có thể biết chính mình là một phần toàn vẹn của Tổng Thể đó, và có thể hòa hợp vào mọi trạng thái ý thức thiêng liêng, vì y tự biết (chứ không chỉ về mặt lý thuyết) rằng chúng cũng là những trạng thái ý thức

của riêng y. Lúc bấy giờ, y có thể thâm nhập vào bí nhiệm thiêng liêng của kiến thức, tham gia vào sự toàn hiện (omnipresence) thiêng liêng và – tùy ý – thể hiện sự toàn tri thiêng liêng (divine omniscience), và chuẩn bị cho mình biểu lộ sự toàn năng thiêng liêng (divine omnipotence) trong sự ý thức hoàn toàn.

Tôi đang sử dụng những lời lẽ thật là vô ích để truyền đạt ý nghĩa cơ bản của Linh Từ (Word). Sự hiểu biết chỉ có thể được đạt đến khi một người *thực hiện Linh Từ trong cuộc sống* (*lives the Word*), nghe thấy Tiếng vô thính (soundless Sound) của nó, và thở nó ra cho những người khác theo một hơi thở truyền sinh khí sinh động.

Quần chúng đang nghe âm thanh của A.U.M., và trong các nhóm cao hơn của họ, họ đang nhận thấy rằng A.U.M. là sự biểu lộ của một cái gì đó mà họ tìm cách thoát khỏi đó. Những người tìm đạo và các đệ-tử của Thế Gian đang nghe thấy O.M., và trong cuộc sống cá nhân của họ thì A.U.M. và O.M. đang ở trong mâu thuẫn. Điều này có thể trình bày cho bạn một ý tưởng mới mẻ, nhưng nó truyền đạt một ý tưởng về một thực tại vĩnh cửu. Có thể giúp bạn có được một sự hiểu biết [54] về giai đoạn này nếu Tôi chỉ ra cho bạn rằng đối với nhóm thứ nhất này, O.M. có thể được miêu tả trong biểu tượng sau đây khi diễn đạt bản chất vật chất M , trong khi nhóm thứ hai có thể được miêu tả bằng biểu tượng m , tiêu biểu cho linh hồn bị bao bọc trong vật chất. Do đó, bạn sẽ thấy cách thức mà giáo lý dắt dẫn con người dần dần tiến lên, và cách thức mà khoa huyền linh học đưa con người tiếp xúc với các đảo lộn trí tuệ lớn lao và các nghịch lý thiêng liêng. Trong vô lượng thời, Linh Từ (Word) của linh hồn và Huyền Âm (Sound) của thực tại tâm linh bị mất đi. Ngày nay, Linh Từ của linh hồn đang được tìm thấy trở lại, và với việc tìm

thấy đó, cái bản ngã bé nhỏ bị mất đi trong sự vinh quang và sự rực rõ của Đại Ngã thiêng liêng (divine Self).

Sự phát hiện này được hoàn tất vào thời điểm của cuộc điểm đạo thứ ba. Vị điểm đạo đồ và Chân Sư, cùng với những vị thuộc đẳng cấp cao hơn, vốn đang tiến đến sự huyền đồng với Shamballa, đang đều đặn và ngày càng nghe rõ ràng Linh Âm (the Sound), đang phát ra từ Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương và đang thâm nhập vào mọi hình thức của sự sống thiêng liêng trên hành tinh chúng ta – xuyên qua Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, là Đẳng nghe thấy nó một cách rõ ràng và đầy hiểu biết – Linh Âm có âm tiết thấp nhất của Húy Danh của Đẳng mà trong Ngài, tất cả các Hành Tinh Thượng Đế sống, hoạt động và có Sự Hiện Tôn của các Ngài, vì các Ngài là các trung tâm trong SỰ SỐNG vốn đang tự biểu lộ qua trung gian của một thái-dương-hệ.

Bạn có thể thấy thật là rất ít có sự hữu ích trong việc mở rộng thêm của tôi về đề tài này. Sự hữu ích duy nhất của nó là để cung cấp một xung lực mở rộng đến tâm thức của đệ-tử và khuấy động khả năng tưởng tượng của y (mầm mống của trực giác), sao cho ngay cả trong khi bận rộn trong việc diễn đạt *M* và sau đó là *m*, đệ-tử sẽ vươn ra tới Linh-Âm.

Trước đây Tôi đã nêu ra rằng âm thanh của A.U.M., âm thanh của O.M. và chính Linh Âm (SOUND) đều có liên quan với sự rung động, và với các hiệu quả khác nhau và đa dạng của sự rung động đó. Bí mật của Định Luật Rung Động được dần dần tiết lộ khi con người học cách phát ra Linh Từ theo ba trạng thái của nó. Các đạo sinh cũng nên cố gắng suy gẫm về sự dị biệt giữa linh-khí (breath) với Linh Âm (Sound), giữa tiến trình hô hấp với tiến trình hoạt động rung động hướng tới sáng tạo. Một đàng liên quan với Thời Gian, còn đàng kia liên quan với Không Gian, và chúng khác hẳn nhau; và (như

Cố Luận có nói) “Linh Âm, [55] là Âm Thanh cuối cùng, và tuy vậy cũng là Âm Thanh mở đầu, liên quan đến những gì không phải là Thời Gian và cũng không phải là Không Gian; nó nằm ngoài Vạn Hữu biểu lộ, Cội Nguồn của tất cả những gì đang có và tuy thế lại không có gì” (Là Hu Không [Nothing], A.A.B.).

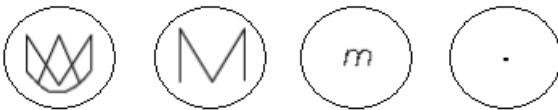
Do đó, có các điểm nhất tâm lớn mà từ đó Thánh Ngũ, dưới các trạng thái chính của nó, phát ra. Hãy để Tôi liệt kê chúng ra cho bạn:

- Điểm nhất tâm sáng tạo – một sự nhất tâm mà một Hành Tinh Thượng Đế đạt được khi Ngài đáp ứng với Linh Âm của Húy Danh, và đến lượt Ngài thở nó ra trong ba Linh Âm vĩ đại, ba Linh Âm này đã tạo thành Linh Âm duy nhất trên cõi biểu lộ riêng của Ngài, nhờ thế tạo ra thế giới biểu lộ, xung lực hướng tới sự khai mở tâm thức, và ảnh hưởng của chính sự sống. Đây là Linh Âm (Sound).

- Bảy điểm nhất-tâm (tension) trên vòng cung đi xuống hay là cung tiến hóa giáng hạ; bảy điểm này tạo ra bảy hành tinh, bảy trạng thái ý thức, và sự biểu lộ của bảy xung lực cung. Điều này tạo thành A.U.M. thất phân mà Minh Triết Muôn Đời có ghi chép về nó. Nó liên quan với tác động của tinh thần hoặc sự sống trên vật chất, nhờ thế tạo ra sắc tướng và tạo ra ngục tù của sự sống thiêng liêng.

- Chính A.U.M. hay là Ngôi Lời nhập thể (Word made flesh); điều này cuối cùng tạo ra một điểm nhất tâm trong giới thứ tư trong thiên nhiên, ở điểm mà chu kỳ tiến hóa (hướng thượng) trở nên khả hữu, và âm điệu (note) mờ nhạt đầu tiên của O.M. có thể được nghe thấy một cách yếu ớt. Trong con người cá biệt, điểm này được đạt đến khi phàm-nhã là một tổng thể tích hợp và hoạt động, còn linh-hồn thì đang bắt đầu kiểm soát nó. Đó là một sự nhất tâm tích lũy

được đạt đến qua nhiều kiếp sống. Tiến trình này được diễn đạt trong Văn Khố của các Chân Sư như sau:



Bạn phải nhớ rằng các biểu tượng này là một nỗ lực về phần Tôi để dịch các ký hiệu cổ đại thành kiểu mẫu Tây Phương hiện đại. Cái duy nhất vốn như nhau trong mọi ngôn ngữ, về mặt huyền bí, là A.U.M.

[56] 4. Rồi đến một điểm nhất-tâm, mà từ đó con người sau rốt đạt đến sự giải thoát khỏi ba cõi thấp và đứng vững như một linh hồn tự do; y bấy giờ là một điểm bên trong vòng tròn – điểm này biểu thị điểm nhất-tâm mà từ đó y hiện đang hoạt động, còn vòng tròn là lĩnh vực hoạt động khởi đầu của y.

Tôi không cần phải đưa câu chuyện đi xa hơn; vì điểm đạo đồ đi từ sự nhất-tâm này đến sự nhất-tâm khác, giống như tất cả mọi người, những người tìm đạo, các đệ-tử và các điểm đạo đồ cấp thấp; họ đi từ sự mở rộng tâm thức này đến sự mở rộng tâm thức khác, cho đến khi trải qua cuộc điểm đạo thứ ba, và các điểm nhất-tâm (được phẩm định bằng quyết tâm cao và mục tiêu) thế chỗ cho tất cả các nỗ lực trước đây và trạng thái ý chí bắt đầu kiểm soát.

Một cách văn tắt, đây là một quan điểm mới trên chủ đề quen thuộc về Linh Tù – một chủ đề được bảo tồn theo một hình thức nào đó của tất cả các tôn giáo trên thế giới, nhưng là một chủ đề, mà, giống như mọi điều khác, đã được hiện thực hóa đến nỗi đó là nhiệm vụ của Thánh Đoàn để khôi phục lại sự hiểu biết về ý nghĩa của nó, về ứng dụng tam

phân của nó và các ý nghĩa về tiến hóa giáng hạ ⁽¹⁾ và tiến hóa thăng thượng của nó. Các đạo sinh nên cố nhớ rằng việc phát Linh Từ thành tiếng trên cõi trần chỉ có chút ít ý nghĩa. Các yếu tố quan trọng là ngần nó một cách lặng lẽ, không nghe thấy và bên trong đâu; kế đó, sau khi đã làm như thế, nghe thấy nó vang dội ở đó, và nhận ra rằng Linh Âm tự khởi đầu này – được phát ra từ một điểm nhất-tâm – là một phần của Linh Âm nguyên thủy vì nó có hình thức là một Thánh Ngữ (Word). Khi một người diễn đạt A.U.M. một cách hoàn hảo, thì bấy giờ y có thể ngân lên O.M. một cách hiệu quả từ các điểm nhất tâm liên tiếp, cho đến cuộc điểm đạo thứ ba. Bấy giờ, tác dụng của O.M. mạnh đến nỗi phàm-ngã dưới tư cách một thực thể riêng biệt sẽ biến mất, linh hồn xuất hiện trong mọi vẻ huy hoàng của nó, và âm thanh yếu ớt đầu tiên của Linh Âm (SOUND) nguyên thủy truyền vào tai của vị điểm đạo đồ đã được biến hình (transfigured). Đây là Tiếng Nói (Voice) được đề cập đến trong Kinh Thánh về sự Biến Hình (Transfiguration). Tiếng nói này cất lên: “Đây là Con yêu dấu của ta”. Vị điểm đạo đồ ghi nhận sự kiện là y đã được Shamballa thu nhận, và đã tạo được sự tiếp xúc đầu tiên với Hành Tinh Thượng Đế, Đấng Chủ Lễ (Hierophant), tức Đấng Điểm Đạo (Initiator) ở cuộc điểm đạo thứ ba, giống như Đức Christ, Chân Sư của tất cả các Chân Sư, là Đấng Điểm Đạo và là Đấng Chủ Lễ ở hai cuộc điểm đạo đầu tiên.

[57] Tuy nhiên, Linh Từ (Word) mà hiện giờ chúng ta đang bàn đến không phải là chính Thánh Ngữ (Sacred Word), mà là một dấu hiệu hay âm thanh của sự chấp nhận. Nó được

¹ Xin xem 4 định nghĩa của hiện tượng tiến hóa giáng hạ (involution) trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn* noi các trang 199, 275, 381 và 1029 -- ND).

diễn dịch trong Quy tắc này bằng cụm từ: Được chấp nhận như là một nhóm. Điều này ám chỉ các tập hợp và các kết hợp được pha trộn mà Linh Hồn, liên quan với các phàm-ngã, Chân Thần, liên quan với Tam Thượng Thể Tinh Thần, Chân Sư, liên quan với Huyền Viện (Ashram) của Ngài, và Shamballa, liên quan với Thánh Đoàn, có thể hoạt động qua đó, thể hiện *thiên cơ* trong các giai đoạn tiếp xúc lúc đầu và *thiên ý* (*purpose*) trong các giai đoạn cuối cùng. Hãy ghi nhớ rằng sự tương đồng vẫn đúng suốt cả thánh đạo. Một phàm-ngã là một tập hợp của các hình thức và các sự sống có thực chất mà, khi được dung hợp và pha trộn, sẽ cho ra một toàn bộ thống nhất, được làm linh hoạt bởi dục vọng hoặc hoài bão, bởi kế hoạch hoặc mục tiêu, và hoạt động theo cương vị của nó dưới sự linh-hứng của một chương trình bên trong được tự khởi phát. Từ góc độ rộng lớn hơn và từ quan điểm của Các Đấng nhìn thấy sự sống ở phương diện của các Tổng Thể luôn luôn mở rộng, thì sự tiến bộ là từ nhóm này sang nhóm khác.

Sự phát âm này, phát ra từ một điểm nhất-tâm, là Linh Từ (Word) của linh hồn khi nó kết hợp với phàm-ngã tam phân, vào lúc mà phàm-ngã đó săn sàng một cách hữu thức cho một sự hợp nhất như vậy. Ảnh hưởng của linh hồn trên các vận cụ biểu lộ của nó, tức mạng lưới của bảy bí huyệt và các bí huyệt phụ, trở nên được tăng cường, và năng lượng tuôn đổ vào, bắt buộc phàm-ngã phục tùng hoàn toàn để thể hiện kiểu mẫu cung của linh hồn, và do đó làm cho cung phàm-ngã (và ba cung phụ trợ của nó) phụ thuộc vào năng lượng linh hồn đang thống trị. Sự tích hợp lớn thứ nhất này là *một sự dung hợp của lực với năng lượng*. Đây là một phát biểu có ý nghĩa sâu xa, thể hiện một trong những bài học đầu tiên mà một điểm đạo đồ phải quán triệt. Đó là bài học chỉ có thể

được hiểu đúng nhò kinh nghiệm sống, tùy thuộc vào cách giải thích trong thế giới ý nghĩa. Một sự hiểu biết nào đó về hàm ý của điều này là gì sẽ đến khi đệ-tử nắm vững sự phân biệt giữa hoạt động của linh hồn với tác động của vật chất, giữa cảm xúc với tình thương, giữa ý chí sáng suốt với trí tuệ, giữa thiên cơ với thiên ý. Khi làm như vậy, y sở đắc khả năng tìm thấy điểm nhất-tâm của y ở bất kỳ thời điểm đã định nào, và khả năng ngày càng tăng này cuối cùng đưa y nhận biết một cách có ý thức hết nhóm này đến [58] nhóm khác như các đơn vị mà sự huyền đồng với chúng phải được mưu tìm.

Y tìm thấy linh hồn của mình qua sự dung hợp của linh hồn và phàm-ngã; y tìm thấy nhóm của mình qua sự sát nhập của linh hồn-sắc tướng hợp nhất này với một nhóm của Chân Sư, và cuối cùng y được thu hút vào Huyền Viện của Chân Sư; nơi đó, trong sự liên quan với các Huynh đệ thuộc nhóm của y trong Huyền Viện đó, y được hợp nhất và hòa nhập với Thánh Đoàn và nghe thấy phần mở rộng của Thánh Ngũ, được linh hồn của y thốt ra đầu tiên: Được chấp nhận như một nhóm. Về sau, mãi sau này, y mới tham dự vào sự thừa nhận tôn nghiêm vốn xảy ra khi Linh Âm (the Voice) được phát ra – như hàng năm vẫn xảy ra – từ trung tâm ở Shamballa, và dấu ấn được Đấng Cai Quản Thế Gian đóng, dựa trên sự tán thành của Thánh Đoàn, với tất cả các cộng tác viên mới của Thánh Đoàn. Sự chấp nhận này liên quan đến các điểm đạo đồ ở mức độ thứ ba, các vị này đã được kết hợp chặt chẽ vào đời sống của Thánh Đoàn hơn bao giờ hết. Đây là tín hiệu cho họ (và cho các Đấng Cao Cấp của họ, Các Ngài đã nghe thấy điều đó hết năm này qua năm khác) rằng họ là thành phần của cái khí cụ mà mục đích của nó là để hoàn thành thiên cơ. Như vậy, những sự tổng hợp lớn đang từ từ diễn ra. Điều đó đã trải qua nhiều thiên niên kỷ, vì sự tiến

hóa (nhất là trong các giai đoạn đầu) chuyển động một cách chậm chạp.

Trong thời kỳ hậu-chiến và khi cấu trúc mới của trật tự thế giới sắp đến đang định hình, diễn trình này sẽ được thúc đẩy nhanh một cách đáng kể; tuy nhiên, điều này sẽ không xảy ra trong một trăm năm, vốn chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi trong lịch sử vĩnh cửu của nhân loại. Sự sống của Thượng Đế trải qua từ sự tổng hợp này đến sự tổng hợp khác. Đầu tiên sự tổng hợp của các sự sống nguyên-tử thành các hình thức bao giờ cũng hoàn hảo hơn, cho đến khi ba giới của thiên nhiên xuất hiện; kế đó là sự tổng hợp trong tâm thức, giúp cho con người tiến nhập vào nhận thức rộng lớn hơn về Tổng Thể, và cuối cùng tiến nhập vào sự kiện bí ẩn vốn là kết quả của sự tác động của tất cả các cuộc phát triển trước, và chúng ta gán cho nó cái tên là sự Huyền đồng (Identification). Từ sự đồng nhất hóa đầu tiên, vốn là sự tương ứng cao của giai đoạn biệt-ngã-hóa (individualisation), sự sát nhập liên tiếp vào các tổng thể bao giờ cũng lớn hơn diễn ra, và mỗi lần, Linh Tử lại được phát ra: Được chấp nhận như là một nhóm.

Liệu Tôi đã thành công hay không trong việc cung cấp cho bạn một tầm nhìn có phần nào rộng lớn hơn về ý nghĩa của việc điểm đạo trong những trình bày vẫn tắt này? [59] Bạn có thấy rõ ràng hơn chăng vẻ mỹ lệ ngày càng tăng của Tổng Thể, và sự tốt lành của Thiên Ý, và sự minh-tríết của Thiên Cơ? Liệu bạn có nhận thức một cách sâu xa hơn không rằng cái mỹ lệ, thánh thiện và minh-tríết không phải là các phẩm chất (qualities), như thuật ngữ không thỏa đáng của chúng thường ngụ ý, mà là các sự thật vĩ đại trong sự biểu lộ? Liệu bạn có nắm bắt cái chân lý rằng chúng không mô tả về Thượng Đế, mà đó là các danh xưng của Các Đấng Cao Cả

(Lives) vốn có một uy lực và hoạt động mà cho đến nay con người không thể biết được một chút gì về điều đó hay chăng?

Một sự hiểu biết nào đó về điều này phải từ từ thẩm nhập vào trong trí và tâm thức của mỗi đệ-tử khi thể trí đó bắt đầu được ánh sáng linh hồn chiếu rọi trong các giai đoạn trước kia, và về sau đáp ứng với tác động của năng lượng đến từ Tam Thượng Thể Tinh Thần. Chỉ khi nào điều này được hình dung ra, ngay cả khi không được thấu hiểu, thì sự nhận thức sẽ đến cho vị đệ-tử đang phấn đấu, rằng các từ ngữ :

2. Nay giờ không được rút lại việc đăng ký của bạn. Bạn không thể, cho dù bạn muốn, nhưng hãy thêm vào đó ba yêu cầu lớn và hãy tiến tới.

là một mệnh lệnh sinh động đang chi phổi y cho dù y muốn hay không. Việc không có khả năng rút lui khỏi địa vị đã có là một trong những kết quả thực sự đầu tiên của việc nghe thấy Linh Từ được thốt ra sau khi trải qua hai cuộc thử thách (tests). Có một điều không thể tránh khỏi trong khi sống đời sống của Tinh Thần, vốn cùng một lúc là nỗi sợ và niềm vui của nó. Tôi ngũ ý chính xác điều đó. Biểu tượng hay sự biểu lộ trước tiên của điều này (đối với mọi người trong ba cõi thấp thì chỉ là biểu tượng của một thực tại bên trong) là sự thôi thúc mãnh liệt đến sự cải thiện vốn là đặc điểm vượt trội của thú người (human animal). Y trải qua từ sự bất mãn này đến sự bất mãn khác, bị thôi thúc bởi một cái gì đó ở bên trong, nó luôn luôn tiết lộ cho y một thị kiến thú vị về những gì đáng mong muốn hơn so với tình trạng và kinh nghiệm hiện tại của y. Lúc đầu điều này được y lý giải dưới dạng phúc lợi vật chất, sau đó sự bất mãn thiêng liêng này dồn y vào một giai đoạn đấu tranh có bản chất tình cảm; y khao khát sự thỏa mãn tình cảm, và sau đó là các theo đuổi về trí

tuệ. Lúc nào cuộc đấu tranh để đạt được một cái gì đó này luôn luôn ở phía trước, tạo ra các khí cụ cho việc thành đạt, hoàn thiện chúng dần dần, cho đến khi phàm-ngã tam phân sẵn sàng cho một tâm nhìn của linh hồn. Từ điểm nhất-tâm đó, sự thôi thúc và cuộc đấu tranh trở nên [60] quyết liệt hơn, cho đến khi Quy Luật Một dành cho các Ứng Viên được y hiểu rõ và y bước lên Thánh Đạo.

Một khi y là một đệ-tử nhập môn và đã dứt khoát đảm nhận công việc chuẩn bị cho việc điểm đạo, đối với y không có việc quay lại. Y không thể cho dù y muốn, và Huyền Viện bảo vệ cho y.

Trong Quy Luật này, dành cho các đệ-tử nhập môn và các điểm đạo đồ, chúng ta phải đổi mặt với một tình trạng tương tự trên một vòng xoắn ốc cao hơn, nhưng với sự dị biệt này (sự dị biệt mà bạn khó thể hiểu rõ ngoại trừ điểm mà Linh Từ phát ra cho bạn): đó là điểm đạo đồ đứng một mình trong sự “đơn nhất cô lập”, ý thức sự đơn nhất (oneness) huyền bí của y với tất cả những gì hiện hữu. Sự thôi thúc, vốn phân biệt sự tiến bộ của y trong việc tiến tới sự hòa hợp phàm ngã-linh hồn, được chuyển hóa thành sự cố định về ý định, khả năng tiến tới vào ánh sáng trong lạnh của lý trí trong sáng, thoát khỏi mọi ảo cảm và ảo tưởng, và bây giờ có năng lực để nói lên ba yêu cầu. Giờ đây y có thể làm điều này một cách có ý thức và bằng cách sử dụng ý chí mạnh mẽ thay vì thực hiện “sự đăng ký theo ba hình thức” như trường hợp trước kia. Sự phân biệt này quan trọng và có ý nghĩa của sự tăng trưởng và phát triển phi thường.

Điểm đạo đồ đã nghe thấy Linh Từ (the Word) phát ra cho y khi y được giao phó cho mục đích của Thánh Đoàn theo cách không thể thay đổi. Y đã nghe được Linh Âm (the Voice) từ Shamballa giống như trước đó y đã nghe Tiếng Vô

Thinh và tiếng nói (the voice) của Sư Phụ y. Sư tuân thủ huyền bí nhường chỗ cho ý chí giác ngộ. Giờ đây y có thể được tin cậy để bước đi và làm việc một mình bởi vì y là một với nhóm của y, với Thánh Đoàn, và cuối cùng với Shamballa, không thể thay đổi được nữa.

Chìa khóa cho toàn bộ Quy Luật này nằm trong huấn lệnh cho điểm đạo đồ, đó là y thêm vào sự đăng ký của y ba yêu cầu, và chỉ sau khi chúng đã được bày tỏ và được thể hiện một cách chính xác, và được thúc đẩy bởi ý chí mạnh mẽ, chắc chắn huấn lệnh tiếp theo sẽ đến để cho y tiến tới. Ba yêu cầu này là gì, và vị điểm đạo đồ thực hiện chúng bằng quyền hạn gì? Cho đến nay sự chú ý của tâm thức mở rộng của y là tâm nhìn, nỗ lực, sự thành đạt và lại tới tâm nhìn. Do đó y đã bận rộn với việc trở nên ý thức về linh vực – một linh vực luôn gia tăng [61] và mở rộng – mặc khải thiêng liêng. Về mặt huyền linh học thực tiễn, y đang nhận ra một linh vực luôn luôn mở rộng, trong đó y có thể đáp ứng với Thiên ý và xúc tiến Thiên cơ, một khi y đã thành công trong việc huyền đồng chính y với sự mặc khải đó. Cho đến khi nào sự mặc khải này là một phần không thể thiếu của cuộc sống của y, nếu không thì vị điểm đạo đồ không thể nào hiểu được ý nghĩa của những từ đơn giản này. Sự huyền đồng (identification) là sự nhận thức rõ, cộng với kinh nghiệm huyền-nhiệm (esoteric experience), lại cộng thêm một sự hấp thu vào Tổng Thể, và (như trước kia Tôi có nêu ra) chúng ta không có thuật ngữ nào cho mọi điều này. Hiện nay, một sự tinh thông về những gì đã được nhìn thấy và đã được dành riêng, và đang ý thức và cảm nhận được những gì nằm phía trước, vị đệ-tử “đứng trên các quyền hạn huyền bí của mình và thể hiện các yêu cầu rõ ràng của y”.

Các yêu cầu này là gì thì có thể được xác định bằng cách nhớ rằng tất cả những gì mà điểm đạo đồ phải trải qua và tất cả những gì mà y đóng vai, là sự tương ứng cao và bí mật của sự biểu lộ tam phân của năng lượng-tinh thần, vốn đã làm nổi bật giai đoạn đầu tiên và sớm nhất của sự khai mở của y. Đó là phàm-ngã. Tôi muốn kêu gọi sự chú ý đến từ ngữ “sự khai mở” (“unfoldment”), vì có lẽ nó là từ ngữ rõ ràng nhất và chính xác nhất để dùng liên quan đến diễn trình tiến hóa. Không còn tiếng nào hay hơn trong ngôn ngữ của bạn. Vì điểm đạo đồ đã luôn luôn hiện hữu. Vì Con thiêng liêng của Thượng Đế luôn luôn biết bản thân y hiện hữu vì cái gì. Một điểm đạo đồ không phải là kết quả của diễn trình tiến hóa. Y là nguyên nhân của diễn trình tiến hóa, và nhờ đó, y hoàn thiện các hiện thể biểu lộ của mình cho đến khi y trở thành điểm đạo đồ trong ba cõi tâm thức, và ba cõi của sự huyền đồng.

Tùy theo loại cung mà sự khai mở này bắt đầu, và mỗi giai đoạn tam phân của sự khai mở thấp làm cho sự khai mở cao hơn có thể xảy ra sau đó (trong thời gian và không gian) trong cõi giới của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Những gì Tôi đang làm trong các giáo huấn này là để chỉ ra mối liên quan giữa phàm-ngã tam phân và Tam Thượng Thể Tinh Thần, được liên kết và được mang lại với nhau bằng antahkarana. Mỗi một trong ba trạng thái thấp này có âm điệu (note) riêng của nó, và chính các âm điệu này đang tạo ra việc phát ra của ba yêu cầu, các yêu cầu này gợi lên sự đáp ứng từ Tam Thượng Thể Tinh Thần và như thế vươn tới Chân Thần ở nơi chờ đợi cao của nó ở Shamballa.

[62] Vào năm 1922, trong cuốn sách của tôi *Thư Về Tham Thiền Huyền Linh*, Tôi đã đặt nền móng trong chương đầu tiên của Tôi cho giáo huấn tiến bộ hơn mà hiện nay Tôi đang đưa

ra. Nói đó, Tôi đã đề cập đến sự chỉnh hợp của chân nhân (ego) với phàm-ngã, và đây là lần đầu tiên mà toàn bộ chủ đề về sự chỉnh hợp (alignment) đã được đưa vào trọng tâm một cách rõ rệt, vì sự chỉnh hợp là bước đầu tiên hướng tới sự hợp nhất, và sau đó hướng tới các bí nhiệm của sự huyền đồng. Hãy để Tôi trích dẫn:

“Theo thời gian qua, và sau đó với sự trợ giúp của Chân Sư, sự hài hòa về màu sắc và âm thanh (tone) được tạo ra (một vấn đề đồng nghĩa) cho đến khi cuối cùng bạn sẽ có được nốt cơ bản của vật chất, nốt chính thứ ba của phàm-ngã được chỉnh hợp, nốt chủ thứ năm của ego (chân ngã), được theo sau bằng hợp âm đầy đủ của Monad hay Tinh Thần. Đó là tính vượt trội mà chúng ta tìm kiếm ở quả vị Chân Sư, và trước đó là nốt thứ ba đã hoàn thiện của phàm-ngã. Trong các kiếp luân hồi khác nhau của chúng ta, chúng ta đánh lên và rung vang lên các thay đổi trên tất cả các nốt xen vào, và đôi khi các kiếp sống của chúng ta là chính yếu và đôi khi là thứ yếu, nhưng luôn luôn chúng đều hướng tới tính linh hoạt và vẻ mỹ lệ lớn lao. Vào đúng lúc, mỗi nốt ăn khớp vào hợp âm của nó, tức hợp âm của Tinh Thần; mỗi hợp âm tạo thành một phần của một tiết nhạc (phrase), tiết nhạc hay nhóm mà hợp âm thuộc về; và tiết nhạc đi đến sự hoàn thành một phần bảy của tổng thể. Lúc bấy giờ, toàn bộ bảy phần hoàn thành bản sonata của thái-dương-hệ này – một phần của kiệt tác tam phân của Thượng Đế, là vị Nhạc Sĩ Bậc Thầy”. (Trang 4).

Bây giờ chúng ta đã đến một điểm vốn khó hiểu đối với các đệ-tử. Điểm đạo đồ hay đệ-tử đã đạt đến một trình độ trong sự tiến hóa của y, trong đó tam nguyên (triplicity) nhường chỗ cho nhị nguyên, trước khi đạt được nhất nguyên hoàn hảo. Chỉ có hai yếu tố có liên quan đến y khi y “đúng ở điểm giữa”, và hai yếu tố này là Tinh Thần và Vật Chất. Sự

huyền đồng hoàn hảo của chúng trong tâm thức của y trở thành mục tiêu chính của y, nhưng chỉ liên quan đến toàn bộ tiến trình sáng tạo và bây giờ không liên quan đến cái ngã chia rẽ. Chính ý tưởng này thúc đẩy việc phụng sự của điểm đạo đồ, và chính khái niệm về sự toàn vẹn này dần dần len lỏi vào tâm thức của thế gian [63], tâm thức này đang cho thấy rằng nhân loại đang gần đến sự điểm đạo. Vì vậy, chính khía cạnh vật chất, “nốt thứ ba hoàn thiện của Phàm-Ngã”, mới làm cho hoạt động của điểm đạo đồ có thể xảy ra, khi y phát ra ba yêu cầu của mình. “Nốt thứ năm thống trị của chân ngã” làm cho chính nó được nghe thấy ở cuộc điểm đạo thứ ba, đánh dấu sự thành tựu của tính nhất quán, và nốt này mờ dần ở cuộc điểm đạo thứ tư. Vào lúc đó, hiện thể của ego, tức thể nguyên nhân, biến mất. Lúc đó, chỉ còn lại hai trạng thái thiêng liêng; chất liệu được hoàn thiện, rực rỡ, có tổ chức và linh hoạt mà nhờ đó vị điểm đạo đồ có thể hoạt động trong sự kiểm soát đầy đủ, tức trạng thái vật chất, và nguyên khí sự sống năng động, tức trạng thái tinh thần, mà “Thực Tại thiêng liêng thực chất” vẫn đang chờ sự huyền đồng với nó. Chính ý tưởng này nằm bên dưới ba yêu cầu của điểm đạo đồ mà (theo Quy Luật được đưa ra trước đây cho những người tìm đạo và các đệ-tử) chúng phải được phát ra “ngang qua sa mạc, trên mọi vùng biển và xuyên qua các đám lửa”.

Tôi không thể đưa ra một cách rõ ràng một sự hiểu biết về bản chất của các yêu cầu này. Tôi chỉ có thể cung cấp cho bạn một vài cụm từ có tính biểu tượng mà khi được diễn giải bằng trực giác, sẽ mang lại cho bạn một manh mối.

Yêu cầu đầu tiên có thể được làm cho khả hữu vì “cuộc sống hoang mạc được trải qua; nó đã phát triển mạnh mẽ và trổ hoa, và rồi hán đã đến và con người tự dời đi. Những gì đã nuôi dưỡng và dung chấp sự sống của y trở thành một

noi khô cằn, và không gì còn lại trừ xương cốt và bụi bặm, và một khát vọng sâu xa mà không gì trước mắt có thể làm thỏa mãn được". Tuy nhiên, đối với tâm thức của điểm đạo đồ, điều vẫn rõ ràng là đất sa mạc phải được làm phát triển trở lại giống như một cây hoa hồng, và chính nhiệm vụ của y là phục hồi (bằng sự phân phối các loại nước chứa sự sống) vẻ đẹp nguyên sơ của nó, chứ không phải là cái đẹp của việc ra hoa giả tạo của nó. Do đó, y cần dựa vào nỗi của trạng thái thấp của phàm-ngã (Tôi đang nói bằng các biểu tượng), rằng sự nở hoa này nên được tiến hành theo Thiên Cơ. Điều này, về phần y, bao hàm một tầm nhìn về Thiên Cơ đó, sự đồng nhất hóa với mục tiêu nằm bên dưới, và năng lực – qua trung gian của thượng trí, vốn là trạng thái thấp nhất của Tam Thượng Thể Tinh Thần – hoạt động trong thế giới ý tưởng và tạo ra những hình tư tưởng nào sẽ trợ giúp trong việc hiện-thực-hóa [64] Thiên Cơ phù hợp với Thiên Ý. Đây là công việc tạo ra hình-tư-tưởng có tính sáng tạo, và đó là lý do tại sao chúng ta được dạy rằng đói hỏi lớn lao đầu tiên là "phát ra vào trong thế giới những ý tưởng của Thượng Đế và về phía sa mạc, bị bỏ lại phía sau một thời gian dài. Dựa vào yêu cầu lớn lao đó, vị điểm đạo đồ, vốn đã cam kết phụng sự thế gian, quay trở lại vào sa mạc đó, mang theo cùng với y hạt giống và nước mà sa mạc đang đói hỏi.

Yêu cầu thứ hai liên quan với đói hỏi trước đây của vị đệ tử, vốn đã được phát ra "trên biển cả". Nó ám chỉ thế giới ảo cảm mà trong đó con người đang tranh đấu, và thế giới cảm xúc mà trong đó con người bị chìm đắm giống như đang chìm trong đại dương. Chúng ta được dạy trong Thánh Kinh, và ý tưởng này dựa trên thông tin được tìm thấy trong Văn Khố (Archives) của Chân Sư, rằng "sẽ không có biển nữa"; Tôi đã nói với bạn rằng sẽ đến một lúc mà điểm đạo đồ biết

rằng cõi cảm dục không còn tồn tại nữa. Nó đã mãi mãi biến mất và không còn nữa. Nhưng khi vị điểm đạo đồ đã tự giải thoát mình ra khỏi lĩnh vực của ảo tưởng, của sương mù, và của ảo cảm, và đứng trong “ánh sáng lạnh trong trèo” của cõi bồ đề hay cõi trực giác (trạng thái thứ hai hoặc trạng thái giữa của Tam Thượng Thể Tinh Thần), y đạt đến một sự nhận thức vĩ đại và cơ bản. Y biết rằng y phải trở lại (nếu một từ ngữ ngu ngốc như vậy có thể là đủ) “biển” mà y đã bỏ lại phía sau, và xua tan ảo cảm nơi đó. Nhưng hiện tại y hoạt động từ “bầu khí ở trên và trong ánh sáng ban ngày tràn ngập”. Y không còn đấu tranh trong các lượn sóng hoặc chìm đắm trong các vùng nước sâu. Y lượn lờ trên biển trong các đại dương của ánh sáng, và tuôn đổ ánh sáng đó vào các vực sâu. Như thế y đưa nước tới sa mạc, và ánh sáng thiêng liêng vào thế giới của sương mù.

Tuy nhiên, y không bao giờ rời khỏi vị trí huyền đồng, và tất cả những gì mà hiện nay y đang làm, được tiến hành từ các phân cảnh đã được đạt tới ở bất kỳ cuộc điểm đạo đặc biệt nào. Tất cả những gì mà y đang làm “trên sa mạc, và trên biển” được đảm trách nhờ sức mạnh của tư tưởng, nó điều khiển năng lượng cần thiết và một số thần lực được trù định và được chọn, sao cho Thiên Cơ (Tôi xin tự lặp lại) có thể tiến tới trước theo mục tiêu thiêng liêng nhò quyền năng của ý chí tinh thần mãnh liệt. Khi bạn có thể [65] hiểu được rằng điểm đạo đồ cao cấp hoạt động với năng lượng Chân Thần chó không phải với mãnh lực linh hồn, thì bạn mới có thể hiểu tại sao y luôn luôn thấy cần phải hoạt động ở hậu cảnh. Y làm việc với khía cạnh linh hồn và qua quyền năng của năng lượng Chân Thần, sử dụng antahkarana như là một tác nhân phân phôi. Các đệ-tử và các điểm đạo đồ thuộc hai cấp đầu

tiên hoạt động với mãnh lực linh hồn và qua trung gian của các bí huyệt. Phàm-ngã thì hoạt động với các lực.

Yêu cầu lớn thứ ba có trong nó một hàm ý khác hẳn, và xướng lên qua “lửa”, chúng ta được dạy như thế. Trong thái dương-hệ này không tránh được lửa. Lửa được tìm thấy ở mọi mức độ biểu lộ thiêng liêng, như chúng ta biết rõ do việc nghiên cứu của chúng ta về ba loại lửa – lửa do ma sát, lửa thái dương và lửa điện, với các biến phân của chúng, tức bốn mươi chín loại lửa – thuộc bảy cõi. Do đó, âm thanh luôn luôn phát ra “qua lửa, đến lửa và từ lửa”, dù cho đó là đòn hỏi của đệ-tử, hay yêu cầu của điểm đạo đồ. Về kỹ thuật này, ẩn dưới yêu cầu mạnh mẽ, có ít điều mà Tôi có thể nói. Từ cõi cao nhất của ý chí tinh thần, những gì mà về mặt chuyên môn được gọi là “cõi Niết Bàn”, yêu cầu phát ra và kết quả của yêu cầu đó sẽ thể hiện trên các phân cảnh trí tuệ, giống như hai yêu cầu trước đây đã thể hiện trên cõi trần và cõi cảm dục. Tôi muốn xen vào ở đây rằng, mặc dù không có cõi cảm dục, theo quan điểm của Chân Sư, nhưng hàng tỷ người công nhận nó và dốc sức ra trong lĩnh vực hão huyền của nó, và được các đệ-tử có điểm đạo trợ giúp. Các đệ-tử này hoạt động từ các phân cảnh cao tương ứng. Điều này đúng với mọi công việc hành tinh, cho dù được hoàn thành bởi các điểm đạo đồ và các Chân Sư đang hoạt động trực tiếp trong ba cõi thấp, hoặc từ các phân cảnh cao, như các Đấng Nirmanakayas (các Đấng Đại Định sáng tạo của hành tinh) đang làm, hoặc từ Shamballa do Hội Đồng Huyền Linh của Đấng Cai Quản Địa Cầu. Mọi nỗ lực của Thánh Đoàn hoặc của “Các Đấng có ảnh hưởng” (như đôi khi các Ngài được gọi thế) của Shamballa được dành riêng cho việc đẩy mạnh cơ tiến hóa mà cuối cùng sẽ thể hiện Thiên Cơ. Tôi vẫn nhấn mạnh sự phân biệt này giữa thiên cơ với thiên ý một cách

thận trọng, [66] vì nó cho thấy giai đoạn hoạt động tiếp theo của ý chí sáng suốt trong tâm thức nhân loại.

Còn nhiều điều liên quan đến ba yêu cầu này mà Tôi không thể gọi ý thêm. Tôi đã nói với bạn nhiều điều, ước gì bạn có trực giác đã thức tỉnh để hiểu được ý nghĩa của một số các dẫn giải của Tôi. Các yêu cầu này không những chỉ liên quan đến sự tiến hóa của nhân loại, mà còn liên quan đến mọi hình thức của sự sống trong tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế. Thể trí hướng dẫn của điểm đạo đồ cho biết mục tiêu thành đạt trong ba cõi thấp.

3. Không để cho có hồi ức nào, tuy thế hãy để cho ký ức cai quản.

Đây không phải là một phát biểu mâu thuẩn. Có lẽ Tôi có thể truyền đạt cho bạn ý tưởng chính xác như sau: Điểm đạo đồ không phí thời gian trong việc nhìn lại các bài học đã học; y làm việc ở góc độ của thói quen đã được phát triển, làm theo bản năng sự việc đúng và cần thiết. Sự đáp ứng theo bản năng đối với các hình thức chung quanh, như chúng ta biết rõ, sẽ tạo ra các mẫu mực về cách ứng xử, về hạnh kiểm và về phản ứng. Điều này thiết lập những gì có thể được gọi là ký ức vô thức, và ký ức này chi phối mà không cần bất kỳ nỗ lực hồi tưởng nào.

Thói quen về lòng tốt, hay phản ứng đúng đắn, và về sự hiểu biết do bản năng là đặc trưng của vị điểm đạo đồ lão luyện. Y không cần phai nhớ các quy tắc, các lý thuyết, các trình độ hoặc các hoạt động. Những điều này cũng là một phần đã được đưa vào bản thể của y, giống như bản năng tự tồn là một phần trang bị thuộc bản năng của một người bình thường. Hãy suy nghĩ cẩn thận về điều này và nỗ lực tạo nên những thói quen tinh thần đúng đắn. Theo cách này, Chân S

không phí thời gian vào các kế hoạch của linh hồn hay của phàm-ngã. Ngài có thói quen – dựa trên ký ức thuộc bản năng thiêng liêng – hoạt động đúng, hiểu biết đúng, và mục tiêu đúng. Ngài không cần nhớ lại.

4. Làm việc theo quan điểm của tất cả những gì nằm trong nội dung của sự sống hợp nhất của nhóm.

Có vẻ như đây không phải là nỗ lực để thực hiện công việc cho nhân loại như nó được trù định hoặc mong muốn bởi nhóm mà vị điểm đạo đồ có liên kết. Cách làm việc này bao gồm một giai đoạn trước đó và một giai đoạn mà trong đó đệ-tử nhập môn [67] học hỏi được nhiều. Trước tiên, y tìm thấy một nhóm trên cõi trần có các lý tưởng và kế hoạch phụng sự phù hợp với ý tưởng của y đối với hoạt động đúng đắn, và y nhập vào nhóm này, y hoạt động, học hỏi, và trải qua nhiều trong học tập. Sau đó, y tìm thấy đường vào một Huyền Viện của Chân Sư, nơi mà y ngày càng nỗ lực học cách vận dụng ý chí trong việc xúc tiến Thiên Cơ, và làm cho chính mình thích nghi với các phương pháp và kế hoạch của tập thể, làm việc theo định luật về sự tuân phục huyền bí vì phúc lợi của nhân loại.

Tuy nhiên, điểm đạo đồ không hoạt động theo những cách này, mặc dù y đã có được thói quen tiếp xúc ngay với các tổ chức trong ba cõi thấp và sự hợp tác thích hợp với Thánh Đoàn. Ngày nay, y làm việc theo sự linh hứng của khía cạnh sự sống và sự huyền đồng với khía cạnh sự sống – khía cạnh sự sống hợp nhất của nhóm cung của y và của tất cả các nhóm. Điều này hàm ý rằng ý nghĩa của sự sống tiến hóa hướng hạ và sự sống tiến hóa thăng thượng được y hiểu hoàn toàn. Công việc phụng sự của y được gọi lên bởi nhóm hoặc các nhóm cần sự giúp đỡ của y. Sự đáp ứng của y là một sự

đáp ứng huyền bí được đưa ra trong sự nhất trí (unison) với nhóm các phụng sự viên mà y có liên kết ở khía cạnh nội môn. Đây là một điều rất khác với cách phụng sự thường được hiểu.



QUY LUẬT BA

Quy Luật kế tiếp tiếp tục chủ đề trên, và đưa ra một số hướng dẫn trong các cụm từ súc tích và các biểu tượng về Khoa Học về sự Khấn Nguyện (Invocation) và sự Thỉnh Nguyện (Evocation), và nghi thức hoặc chương trình quan trọng của nó.

Thực ra, chương trình này là một biểu lộ hoặc một sự trình bày của con người về Khoa Học Âm Thanh, mà – cho đến nay – chỉ ở chừng mức Âm Thanh ảnh hưởng đến nhân loại và các sự việc của con người. Đừng quên giáo huấn trước đây của Tôi về Linh Tù; cũng hãy nhớ rằng Âm Thanh (Sound) là tiếng (âm; sound) hay nốt của Chính Sự Sống, thể hiện xung lực năng động của nó, quyền năng sáng tạo của nó, và sự đáp ứng nhạy cảm của nó với mọi tiếp xúc.

Quy Luật III

Việc di chuyển về phía trước theo hai hướng. Cánh Cửa được để lại phía sau. Đó là một diễn biến của quá khứ. Tiếng kêu thỉnh nguyện hãy [68] phát ra từ trung tâm sâu thẳm của ánh sáng lạnh trong treo của nhóm. Hãy để nó gợi lên sự đáp ứng từ trung tâm chói sáng, nằm xa về phía trước. Khi sự yêu cầu và sự đáp ứng bị chìm trong một Âm Thanh vĩ đại, hãy di chuyển ra khỏi sa mạc, để các vùng biển ở phía sau, và hãy biết rằng Thương Đέ là Linh Hỏa (Fire).

Đây có lẽ là một trong hai quy luật huyền bí nhất mà điểm đạo đồ phải thấu triệt, dù với tư cách là một cá nhân, hoặc cùng chung với nhóm của y. Nhóm nhận biết và hoạt động dưới ảnh hưởng lan tỏa của thiên ý, vị điểm đạo đồ cá biệt

làm việc với thiên cơ. Sự biểu lộ của nhóm, trong phạm vi khả năng của nó, ở bất kỳ thời điểm đã định nào trong thời gian và không gian, phù hợp với ý chí của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn, là Sự Sống của vạn vật đang hiện hữu. Cá nhân điểm đạo đồ vận dụng mãnh lực thu hút (mà chúng ta gán cho tên gọi thường sai lạc là tình thương) của Sự Sống cơ bản đó để gom lại với nhau những gì vốn sẽ cung cấp tổ chức (give body) cho hình thức, và như thế sẽ biểu lộ ý chí. Nhóm có thể, và thường xuyên, đáp ứng với “trung tâm sáng chóe”, là Shamballa, nơi mà vị điểm đạo đồ không thể đáp ứng như thế bằng bản thân y và trong nhân dạng căn bản của riêng y. Cá nhân phải được nhóm bảo vệ khỏi các uy lực cực kỳ lớn xuất phát từ Shamballa. Các huyền lực này phải được giảm cường độ cho y bằng tiến trình phân phôi, sao cho tác động của chúng không bị tập trung vào bất kỳ một hoặc tất cả các bí huyệt của y mà được tất cả các thành viên trong nhóm chia sẻ. Đây là manh mối cho ý nghĩa của công việc tập thể (theo nhóm). Nói về mặt huyền bí, một trong những chức năng chính của nó, là hấp thu, chia sẻ, lưu chuyển, và sau đó là phân phôi năng lượng.

Tiến trình bảo vệ và phân phôi này là một trong những chức năng của cuộc hội họp lớn của toàn thể Thánh Đoàn, dưới sự bảo hộ của ba Đấng Cao Cả (Đức Bàn Cỗ, Đức Văn Minh Bồ Tát [Mahachohan] và Đức Christ) trong thung lũng cao và linh thánh đó trong dãy Himalaya, nơi mà hàng năm – sau khi chuẩn bị kỹ càng – Thánh Đoàn tiếp xúc với Shamballa, và lúc đó một mối quan hệ được thiết lập giữa “trung tâm sáng chóe và sống động” với “trung tâm phát xạ và thu hút” để cho “trung tâm mặc nhận đang chờ đợi” có thể được kích thích để tiến tới trên thang tiến hóa. Ngay

chính Thánh Đoàn [69] cũng cần sự bảo vệ của toàn thể thành viên của nó, để thu hút đúng đắn các năng lượng đi vào, và sau đó phân phối một cách khôn khéo các thần lực của ý chí thiêng liêng vào ba cõi thấp, nơi mà Các Ngài chịu trách nhiệm chính. Ý chí tập trung của Thượng Đế, trong các hàm ý trước mắt và sự áp dụng ngay lập tức của nó, tạo thành điểm nhất-tâm mà từ đó Shamballa hoạt động để mang lại kết quả cuối cùng của Thiên Ý.

Có sự phân biệt rõ ràng giữa Thiên Ý (Purpose) và Ý Chí (Will); điều đó thực sự tinh tế, nhưng hoàn toàn rõ ràng đối với điểm đạo đô tiến hóa, và do đó bản chất nhị nguyên của sự biểu lộ hành tinh của chúng ta và sự Biểu Lộ của thái dương hệ của chúng ta xuất hiện ngay cả trong điều này. Các Thành Viên của Hội Đồng tại Shamballa nhận ra sự dị biệt này, và do đó Các Ngài tự chia thành hai nhóm mà theo cách nói cổ xưa được gọi là Các Đăng Ghi Nhận (Registrants) Thiên Ý và Các Đăng Bảo Quản (Custodians) Ý Chí (Will). Ý Chí thì linh hoạt. Thiên Ý thì thụ động, chờ đợi các kết quả của sự hoạt động ý chí. Hai nhóm này được phản ánh thành các giới của Thánh Đoàn bởi các Đăng Nirmanakayas, hay các Đăng Đại Định Hành Tinh, và Các Đăng Bảo Quản Thiên Cơ. Chức năng của các Đăng Ghi Nhận Thiên Ý là duy trì vận hà mở ra giữa Trái Đất của chúng ta, Kim Tinh và Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương. Chức năng của các Đăng Bảo Quản Ý Chí là liên kết Hội Đồng (Shamballa – ND), Thánh Đoàn và Nhân Loại, do đó tạo ra một tam giác thần lực cơ bản giữa ba trung tâm chủ yếu của Sự Sống hành tinh. Đây là sự biểu lộ cao siêu (có tính biểu tượng, nếu bạn thích) của ngôi sao sáu cánh, được tạo thành bằng hai tam giác đan vào nhau. Một bản sao của tam giác cơ bản này và của biểu tượng năng lượng này, với dòng lưu nhập và sự phân phối của nó, sẽ

được tìm thấy trong mối quan hệ của ba trung tâm cao trong con người – đầu, tim và cổ họng – với ba trung tâm thấp hơn – đan điền, bí huyệt xương cùng và bí huyệt ở đáy xương sống. Khoa học về Khấn Nguyện và Đáp Ứng cũng được nhìn thấy hoạt động một cách tượng trưng theo các đường lối tiến hóa. Sự Sùng Kính, là thái độ của nhà thần bí, phải nhường chỗ cho Sự Khấn Nguyện trong người nào biết y là thiêng liêng. Sự thiêng khai tượng trung này sẽ được nhìn thấy trong việc nâng lên của ba năng lượng thấp và sự đáp ứng tinh nguyễn của chúng với ba năng lượng cao, như thế tạo ra [70] một sự thống nhất cuối cùng ở điểm nhất-tâm. Tôi biết rằng đây là một điều khó hiểu bởi vì nó tiêu biểu các chân lý khó cho đệ-tử thấu triệt. Nhưng chúng sẽ được mỗi người hiểu rõ và nắm vững khi y tiến lên theo Con Đường Đệ-Tử và trải qua sự huấn luyện cần thiết để được điểm đạo. Nhân loại đang phát triển nhanh chóng cũng sẽ tinh thông chúng, về sau trong thế kỷ này và trong thế kỷ tới, như thế chứng minh rằng sự điểm đạo quan trọng cuối cùng trở thành một thành tựu đã qua của quần chúng. Điều này làm nổi bật sự giải phóng sẽ xuất hiện về sau như một kết quả nhất định của chiến tranh. Hiến chương Đại Tây Dương và Bốn Quyền Tự Quyết (Four Freedoms) được đưa ra dưới sức ép được tạo ra bởi sự thống khổ và căng thẳng trên thế giới, là những phản ảnh của việc này, và tiêu biểu cho tất cả những gì có thể xảy ra đối với người bậc trung có khuynh hướng vật chất, để hiểu được ý muốn hiện tại của Shamballa khi nó chi phối các kế hoạch của Thánh Đoàn và được thúc đẩy (impulsed) bởi Các Đăng Ghi Nhận (Registrants) Thiên Ý. Điều này trong phạm vi hai nhóm Đăng Quản Thủ (Custodians) đã có thể truyền đạt sự mặc khải này cho những bậc tài trí lỗi lạc nhất trong nhân loại – nhóm thứ nhất tiếp xúc với các thành viên cao cấp

của Thánh Đoàn, còn nhóm sau tiếp xúc với các điểm đạo đồ và các đệ-tử có liên quan chặt chẽ với nhân loại.

Ở đây, một lần nữa chúng ta đối mặt với sự kiện là Khoa Học về Khấn Nguyện và Đáp Ứng, mà quy luật này về cơ bản đang bàn đến, chủ yếu là một hoạt động lớn lao và có tính khoa học mà nhân loại hiện đại về thực tế không biết một chút gì về nó, nhưng nó có liên quan đến quyền năng tư tưởng và đến việc tạo ra hình-tư-tưởng. Chỉ có các vị điểm đạo đồ ở cấp cao nhất – như ba Đấng Đại Chủ Quản – có quyền khấn một mình và không được kèm theo bởi bất kỳ tác nhân bảo vệ nào, chẳng hạn như một nhóm, và lý do cho điều đó là vì bản thân Các Ngài là các thành viên của Hội Đồng tại Shamballa, và về mặt cá nhân là Các Đấng Ghi Nhận Thiên Ý. Sự xuất hiện hằng năm của Đức Phật là sự thể hiện hay biểu tượng bên ngoài của sự xuất hiện của Khoa Học về Khấn Nguyện và Đáp Ứng này trong tâm thức nhân loại đang thức tỉnh. Sự cầu nguyện là sự biểu lộ mờ nhạt, yếu ớt và không đầy đủ về điều này; sự khẳng định thiêng liêng để có được sự thịnh vượng vật chất là một sự bóp méo của chân lý này. Điều này cần phải được ghi nhớ. Ý nghĩa thực sự của [71] khoa học đang xuất hiện này là, trong các giai đoạn sớm sửa hoặc đầu tiên, nó hiện thân cho khái niệm mầm mống của tôn giáo mới trên thế giới.

Trong những bài Đại Khấn Nguyện mà Tôi đã đưa ra, bài thứ nhất⁽²⁾ ("Mong cho các Thần Lực của Linh Quang đem lại giác ngộ cho nhân loại...") là một nỗ lực về phần Tôi để diễn đạt thành lời tiếng kêu cầu khấn nguyện của nhân loại, và của mọi người nam lẫn nữ có thiện chí trên khắp thế giới. Thành công của nó đã chứng tỏ sức mạnh của thiện chí đó.

² Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, trang v.

Bài thứ hai (³) (“Mong sao các Đấng Giải Thoát giáng lâm...”) trong thực tế chỉ có thể được sử dụng, với bất kỳ mức độ hoặc hy vọng thành công nào đó, bởi người tìm đạo, các đệ tử và các điểm đạo đồ, và vì thế đã gần như không phổ biến lắm với công chúng, mặc dù trong thực tế mạnh hơn rất nhiều, và có hiệu quả hơn nhiều. Tuy thế, điều cần thiết là một sự hợp nhất của hai nhóm này nên diễn ra trước khi tiếng khấn nguyện của nhân loại nói chung có thể trở nên mạnh mẽ và có hiệu quả trong việc gọi lên sự đáp ứng.

Trước khi tiếp tục nghiên cứu từng câu một của Quy Luật III, Tôi muốn bạn chú ý vào sự liên hệ giữa Quy Luật này và Quy Luật trước được đưa ra cho các người khấn nguyện. Người khấn nguyện phát ra tiếng kêu xin của y – ngang qua sa mạc, trên mọi vùng biển và xuyên qua các đầm lầy. Toàn bộ phàm-ngã của y, được kết hợp và được định hướng, được tập trung vào một điểm nhất-tâm; sau đó y thốt ra tiếng khấn nguyện của mình (tượng trưng bằng cách diễn tả không phát ra tiếng), và tiếng khấn nguyện này đập vào cánh cửa đang ngăn cách y với linh hồn, trong trường hợp thứ nhất, và ngăn cách với Thánh Đoàn, trong trường hợp thứ hai. Cánh cửa chỉ là một biểu tượng của sự phân cách; nó chia một noi này với một noi khác, một lĩnh vực hoạt động này với lĩnh vực hoạt động khác, và một trạng thái ý thức này với trạng thái ý thức khác. Nó nuôi dưỡng trong người tìm đạo một ý thức về nhị nguyên tính. Nó là một từ ngữ diễn tả thái độ thần bí. Thái độ này bao trùm các ý niệm đây đó về linh hồn và xác thân, về Thượng Đế và con người, về Thánh Đoàn và nhân loại. Nhưng Quy Luật III, khi được bày tỏ cho điểm đạo đồ, chứng

³ Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn, trang v

tỏ rằng nhận thức thần bí này cuối cùng trôi qua; ý thức chia rẽ biến mất, và cánh cửa bị bỏ lại phía sau.

1. Việc di chuyển về phía trước theo hai hướng. Cánh Cửa được để lại phía sau. Đó là một diễn biến của quá khứ.

[72] Điểm đầu tiên cần được ghi nhận đó là chúng ta có ở đây cái định nghĩa của điểm đạo đō. Y là một người mà trong bản chất nhị phân của y (linh hồn và phàm-ngã), y đang tiến về phía trước. Điểm nhất-tâm của y không còn là điểm phàm-ngã nữa. Y đã hợp nhất và pha trộn hai trạng thái thiêng liêng trong chính y, và hiện giờ chúng tạo thành một đơn vị hợp nhất. Sự dung hợp này tạo ra điểm nhất-tâm riêng của nó. Y đã qua cánh cửa mà tiến tới. Một điểm nhất-tâm nữa xảy ra sau đó, trong đó một Linh Từ được phát ra để đáp lại với tiếng thỉnh nguyện của vị tân điểm đạo đō. Một Linh Từ được đáp lại cho y: Được chấp nhận như một nhóm. Bấy giờ y cùng với nhóm mà bây giờ y là một phần được công nhận của nó, tiến tới trước. Đối với điểm đạo đō (như Tôi đã nêu ra trước đây) quá khứ bị bỏ lại phía sau: “Không để cho có sự hồi tưởng nào”, hiện tại tiêu biểu cho một điểm nhất-tâm; tương lai cho thấy sự tiến tới từ điểm nhất-tâm đó như là một kết quả của hành động có hiệu quả của nó. Cánh cửa đóng lại phía sau điểm đạo đō, kẻ hiện đang là một thành viên được nhóm y thu nhận, và như Cố Luận giải thích, “âm thanh của nó khi đóng lại, sẽ thông báo cho thế giới đang theo dõi rằng vị điểm đạo đō đã đi vào một chốn bí mật, và rằng để đến với y theo ý nghĩa đích thực, họ cũng phải vượt qua cánh cửa đó”. Điều này truyền đạt ý tưởng về sự tự khai mở của cá nhân, mà tất cả đều phải trải qua, và cũng cho thấy sự cô đơn của điểm đạo đō khi y tiến tới trước. Y chưa hiểu được tất cả những gì mà nhóm của y, nói chung, đang thấu hiểu; bản

thân y cũng không được những người ở phía bên kia cánh cửa hiểu biết. Y đã cảm nhận được, trong một lúc nào đó, nhóm mà hiện giờ y có liên kết, và ngày càng trở nên ý thức về tính vô ngã tinh thần của họ, dường như đối với y, nhóm này gần như là một hình thức tách biệt, và không hề nuôi dưỡng những yếu tố thuộc bản chất phàm-ngã trong y; do đó mà y đau khổ. Những người bị bỏ lại phía sau như là một phần của cuộc sống cũ của y, không hề hiểu được (dù là chưa được phát triển) tính vô ngã cơ bản của y. Thái độ này của họ gọi lên noi y, khi được cảm nhận, một sự bức bối và chỉ trích mà y hiểu là không đúng, nhưng ở giai đoạn này, y dường như không thể tránh được, trong khi những người mà y chỉ trích lại nỗ lực để hạ bệ y, hoặc (ít nhất) là làm cho y cảm thấy bị khinh bỉ và khó chịu.

Trong các giai đoạn đầu, y trốn tránh những người bị bỏ lại [73] sau bằng cách thu mình lại và bằng sự im lặng quá mức và gần như khó chịu. Y học cách thâm nhập vào tâm thức của nhóm mới của y bằng cách hăng hái nỗ lực để phát triển năng lực của họ đối với sự vô ngã tâm linh. Y biết đó là cái mà y phải đạt cho được và – khi đạt được nó – y phát hiện ra rằng tính chất vô ngã này không được dựa trên sự lãnh đạm hoặc dựa trên thiên kiến, như y đã nghĩ, mà là dựa trên một sự hiểu biết sâu sắc, dựa trên một sự tập trung mạnh mẽ vào việc phụng sự thế gian, dựa trên một ý thức cân xứng và dựa trên một sự dứt bỏ vốn làm cho sự trợ giúp thực sự có thể xảy ra. Thế là cánh cửa và quá khứ bị bỏ lại phía sau. Thánh Paul đã cố gắng để diễn tả ý tưởng này khi ngài nói: “Quên đi những chuyện ở phía sau, gấp rút hướng tới ước vọng của tiếng gọi cao cả của bạn noi Đức Christ”. Tôi muốn kêu gọi bạn chú tâm đến thuật ngữ “gọi” (“calling”).

2. Hãy để cho tiếng khấn nguyện phát ra từ trung tâm sâu thẳm của ánh sáng trong lạnh của nhóm.

Ở đây chúng ta không bàn đến ánh sáng trong đầu hoặc đến ánh sáng linh hồn khi nó được nhận thức bởi phàm-ngã hài hòa và chính hợp. Việc đó cũng bị bỏ lại phía sau, và điểm đạo đồ nhận biết được ánh sáng của Ashram và ánh sáng bao gồm tất cả của Thánh Đoàn. Đây là hai trạng thái của ánh sáng linh hồn mà ánh sáng cá nhân trong đầu đã tiết lộ. Ánh sáng linh hồn mà điểm đạo đồ đã biết đến từ giây phút đầu tiên của sự tiếp xúc linh hồn, và ở các khoảng cách thời gian ngày càng giảm đi nhanh chóng, được tạo ra bởi sự phối hợp của ánh sáng linh hồn với ánh sáng của chính vật chất, và là hiệu quả chắc chắn và tự động của sự thanh lọc ba hiện thể và của sự thiền định sáng tạo. Trong các Kinh Thánh thế gian, chúng ta được dạy rằng: “trong ánh sáng đó, chúng ta sẽ thấy Linh Quang”; và bây giờ Tôi đang nói đến chính Linh Quang này – một ánh sáng chỉ được nhận thức khi cánh cửa được đóng lại sau lưng điểm đạo đồ. Bản thân ánh sáng đó bao gồm ánh sáng bồ đề và ánh sáng Atma, và các ánh sáng này là (để giải thích các từ ngữ Bắc Phạn này về mặt huyền bí) ánh sáng của lý trí thuần túy, vốn là sự thăng hoa của trí tuệ, và ánh sáng của ý chí tinh thần, vốn là sự tiết lộ thiêng ý đang bao bọc. Ánh sáng thứ nhất [74] được tập trung vào Huyền Việtn (Ashram), và ánh sáng thứ hai được tập trung vào Thánh Đoàn nói chung, và cả hai đều là sự biểu lộ của hoạt động của Tam Thượng Thể Tinh Thần.

Nếu có thể, hãy để Tôi làm cho mọi người hiểu rõ những gì tôi nói. Vậy thì, bạn có ba ánh sáng lớn, tất cả chúng được tập trung trên cõi trí, vì bên ngoài cõi đó, biểu tượng học về ánh sáng không được dùng nữa; thiên tính (divinity) được

biết dưới hình thức sự sống, nơi mà Chân Thần (Monad) và sự biểu lộ của nó, tức Tam Thượng Thể Tinh Thần, có liên quan. Mọi ánh sáng cuối cùng đều được tập trung trên cõi trí:

1. Ánh sáng pha trộn của linh hồn và phàm-ngã.
2. Ánh sáng của nhóm Chân Ngã, mà khi tạo thành một nhóm được nhận biết trong tâm thức của điểm đạo đồ giác ngộ, thì được gọi là một Ashram, hiện thân cho ánh sáng của bồ đề hay lý trí thuần túy.
3. Ánh sáng của Thánh Đoàn dưới hình thức một trung tâm phát quang trong cơ thể hành tinh, và hiện thân cho ánh sáng mà sự hiểu biết về thiên cơ và sự hợp tác với thiên cơ đó tạo ra, và vốn xuất phát từ sự huyền đồng với ý chí tinh thần trên các phân cảnh trí tuệ.

Tất cả ba trạng thái ánh sáng này có thể được mô tả như:

1. Ánh sáng được ném lên trên. Đây là ánh sáng thứ yếu, theo góc độ của Chân Thần.
2. Ánh sáng mà Tam Thượng Thể Tinh Thần phản chiếu trên cõi trí.
3. Ánh sáng tập trung được tạo ra bởi sự gấp gõ của hai ánh sáng, ánh sáng cao và ánh sáng thấp.

Các ánh sáng này là sự tương ứng cao của sự tỏa chiếu ánh sáng trong đầu, khi ánh sáng của phàm-ngã và ánh sáng của linh hồn tiếp xúc nhau.

Vượt ngoài cõi trí, xung lực khai mở hoặc tầm quan trọng được dựa vào trạng thái sự sống, vào năng lượng năng động, và vào nguyên nhân của biểu lộ, và động cơ tiến bộ này không được dựa trên sự thiêng khải, vốn luôn luôn gắn liền hoặc liên quan đến ý nghĩa của ánh sáng. Ánh sáng và sự thiêng khải là nhân và quả. Sự thiêng khải sắp đến mà mọi người đang chờ đợi, và nó sẽ đến khi sự hiệu chỉnh thế giới đã [75] đạt đến một trình độ đã được xác định, liên quan với

sự truyền đạt cho tâm thức con người về ý nghĩa và mục đích của sự sống; điều này sẽ diễn ra trong một loạt các biến cố tâm linh đang khai mở từ từ. Tôi không thể và không được đưa ra các chân lý này rõ ràng hơn, cho dù các thuật ngữ cần thiết đã có sẵn để diễn đạt những gì mà, cho đến nay, các đệ tử ở cấp điểm đạo thứ nhất và thứ hai chưa nhận thức được dù là một cách lờ mờ. Những gì sẽ đến qua loạt các diễn biến tâm linh, và phản ứng không thể tránh khỏi của chúng trên toàn thể khối nhân loại không hề liên quan với tâm thức, với sự thiên khải, hoặc với ánh sáng. Vẫn còn một chặng đường dài phía trước một giai đoạn nhận thức, tạo ra cả một điểm khủng hoảng lần một điểm nhất-tâm, sẽ đến với nhân loại ở một khoảnh khắc nào đó. Sự nhận thức đó sẽ tổng kết, trong ý thức đang tác động có hiệu quả, tất cả những gì mà tính chất nhạy cảm đã truyền đạt cho nhân loại qua các thời đại. Đó là sự hoàn thiện hoạt động của tâm thức-Christ, và là trạng thái được đề cập đến khi người ta nói về Đức Christ: "Y sẽ thấy công việc khó nhọc của linh hồn y và cảm thấy hài lòng". Ở cuộc khủng hoảng nhận thức đó, ở điểm nhất-tâm cao nhất của nó, nhân loại sẽ cùng nhau nói: "Xem kìa! Mọi thứ đều trở nên mới!". Đây là sự tôn vinh linh thi và là sự mở đầu cho một sự khai mở trong tâm thức chung của quần chúng (từ điểm đó, vào đúng lúc, được mang lại từ từ) một số quyền năng và khả năng mà nhân loại ngày nay hoàn toàn không biết đến. Sự thiên khải ngay trước mắt sẽ chỉ là bước đầu tiên hướng tới thời điểm liên quan xa xăm này, và ý nghĩa của nó sẽ không được rõ ràng đối với thế hệ hiện tại, hoặc thậm chí với thế hệ kế tiếp; tuy nhiên, nó sẽ đều đặn mặc dù dần dần, được đánh giá cao như tôn giáo thế giới mới, với sự nhấn mạnh của nó vào việc thỉnh nguyện các năng lượng, và việc gọi lên "sự sống phong phú hơn" được phát

triển và có hiệu quả chắc chắn của nó. Các đạo sinh hãy nhớ kỹ rằng tác động của các năng lượng trên hình tướng tạo ra các kết quả vốn tùy thuộc vào tính chất của các hình tướng thu nhận ấn tượng. Đây là một phát biểu của định luật huyền linh học.

Một trong những mục đích nằm phía sau sự hủy diệt hàng loạt hiện tại (Thế chiến II) là sự tất yếu đối với [76] việc phá hủy các hình hài không thích hợp. Sự hủy diệt này có thể đã được gây ra bởi một tác động của Thượng Đế, chẳng hạn như một đại thảm họa tự nhiên, hoặc một bệnh dịch phổ thông, và đó đã là ý định ban đầu. Tuy nhiên, nhân loại bị cuốn đi bởi các mảnh lực vốn được mang trong chính chúng các mầm mống của sự hủy diệt, và đã có những cái trong nhân loại vốn đáp ứng với các mảnh lực này. Do đó, Định Luật hủy diệt được phép tác động qua chính nhân loại, và con người hiện đang phá hủy các hình tướng mà qua đó đại đa số con người đang hoạt động. Đây là một điều có cả tốt lẫn xấu, nhìn từ góc độ tiến hóa. Tuy nhiên, nó là một thực tế không thể chối cãi được, và do đó, vấn đề mà các Đấng Quản Thủ Thiên Ý (Will) đang đương đầu, tác động qua các Đấng Quản Thủ Thiên Cơ, là đem lại điều tốt từ điều xấu mà con người đã thực hiện, và như thế hướng các biến cố đến các lối thoát rộng lớn hơn.

Đó là một trong những mục tiêu trước mắt Thánh Đoàn vào lúc này (được viết vào tháng Tư, 1943), vì nó chuẩn bị cho việc tham dự kỳ Trăng Tròn tháng Năm và tháng Sáu. Liệu có phải các thần lực có thể được tổ chức và các năng lượng được phân phối đến nỗi mà mức độ thánh thiện viên mãn có thể được gọi lên từ nhân loại do sự thỉnh nguyện được xướng lên bởi Shamballa hay không? Liệu sự đáp ứng của một chu kỳ tiếp xúc tâm linh và giải thoát này có thể

được mang lại bởi sự thỉnh nguyện của những người nam và nữ có thiện chí hay không? Ý chí hành-thiện của các Thần Lực tinh thần và thiện chí của nhân loại có thể được mang lại với nhau và tạo ra những điều kiện mà trong đó trật tự thế giới mới có thể hoạt động hay chăng? Đây là những câu hỏi quan trọng mà Thánh Đoàn đang cố gắng giải quyết.

Phải nhớ rằng Khoa Học về Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng là một nỗ lực hổ tương. Nhân loại không thể thỉnh nguyện (invocative) nếu không phải chính Thánh Đoàn Tâm Linh (và với thuật ngữ này Tôi bao gồm cả Shamballa và Thánh Đoàn hành tinh) đang khơi dậy tinh thần của con người. Tiếng thỉnh nguyện của nhân loại được gọi lên bởi sự thỉnh nguyện hay là Linh Âm (Sound) của các huyền giai tâm linh (spiritual hierarchies). Tuy nhiên, trách nhiệm của con người vào lúc này là thỉnh nguyện các Vị Chúa Giải Thoát và Tinh Quân Hòa Bình. Đây là những Đấng có quyền năng nâng cao nhân loại, một khi nhân loại đã có [77] thái độ đúng đắn. Các Ngài tương đương với nhóm, trong đẳng cấp thứ ba của Hội Tam Điểm, vốn nâng (raise) vị Chân Sư lên. Sự đáp ứng của các Ngài với tiếng kêu cầu của nhân loại thì rộng lớn, nhưng không phải toàn bộ, nó phụ thuộc vào tính chất của tiếng kêu đó.

Tôi tự hỏi liệu Tôi có thể làm cho vấn đề thỉnh nguyện rõ ràng hơn cho bạn, nếu Tôi đề nghị rằng những từ “xuất phát từ trung tâm sâu thẳm của ánh sáng trong lạnh của nhóm”, có một ý nghĩa cả cho cá nhân điểm đạo đồ lẫn cho mọi nhóm đệ-tử và mọi Huyền Viên hay không? Việc sử dụng những từ ngữ này, “ánh sáng trong lạnh”, có tính biểu tượng sâu sắc. Tính trong trẻo của ánh sáng đó biểu thị chức năng của linh hồn, vì ánh sáng vĩ đại của nó khiến cho vị điểm đạo đồ nhìn thấy linh quang. Tính lạnh của ánh sáng đó ám chỉ ánh sáng

của vật chất, vốn không thể được làm nóng lên thành một ánh sáng rực (glow) bởi dục vọng hoặc bởi sức nóng của đam mê, nhưng bây giờ và cuối cùng chỉ đáp ứng với ánh sáng của linh hồn. Do đó nó lạnh đối với tất cả những gì giới hạn và gây cản trở, và trạng thái này của ý thức phàm-ngã phải được hiểu rõ ngay tại trung tâm của bản thể của con người; nơi đó ánh sáng trong tréo của linh hồn và ánh sáng lạnh của phàm-ngã được hợp nhất nơi điểm ý thức sâu xa nhất của bản chất vị đệ-tử, ở cực điểm của sự triệt thoái (mà mọi bài tập định trí và các tiến trình thiền định đã là một sự chuẩn bị khoa học cho điều đó). Kế đó, nhờ sự nhất-tâm được tạo ra, tiếng kêu thỉnh nguyện có thể phát ra một cách mạnh mẽ và có hiệu quả. Điều tương tự cũng đúng đối với nhóm của đệ tử hoặc của bất kỳ nhóm người tìm đạo chân chính và vô kỷ nào. Có thể đến một thời điểm trong cuộc sống của nhóm, khi ánh sáng lạnh được pha trộn của các phàm-ngã góp phần, và ánh sáng trong tréo của các linh hồn của họ có thể hoạt động đến nỗi tiếng kêu thỉnh nguyện hợp nhất sẽ gọi lên một sự đáp ứng. Tiếng kêu đó sẽ luôn luôn có liên quan đến việc phụng sự vị tha của nhóm – một việc phụng sự mà, theo Thiên Cơ, họ đang tìm cách đem đến cho nhân loại.

Khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu về Quy Tắc III, bản thân Tôi bắt gặp những từ ngữ thích hợp của nó có liên quan đến chu kỳ lịch sử đặc biệt này, và liên quan đến các chân lý đang từ từ hình thành trong ý thức của nhân loại. Các chân lý mới (khi nói đến chúng, Tôi muốn ám chỉ các chân lý vốn mới mẻ đối với các chủ thể suy tư tiến hóa nhất, và chúng chỉ [78] lò mò được cảm nhận bởi các huyền bí gia tiến bộ nhất) đang lượn lờ trên chân trời của thế trí con người. Mặt đất đang được chuẩn bị cho việc gieo mầm mống mới này, và giai đoạn được sắp xếp cho sự xuất hiện của các diễn viên mới

trong vỏ kịch lón của sự thiên khải đang khai mở của Thượng Đế.

Một vài khái niệm vĩ đại được con người hiểu rõ một cách vững chắc. Một vài hy vọng lớn đang hình thành và sẽ trở thành mô hình sinh hoạt của con người. Một số suy đoán lớn sẽ trở thành các lý thuyết thực nghiệm và sau này là các sự kiện được chứng minh. Đằng sau tất cả điều này, có hai điều đang xảy ra: Con người đang được kích thích và được đưa đến điểm nhất-tâm cần thiết, việc đó (như là một kết quả của một khủng hoảng) phải đi trước một sự chuyển dịch lớn về phía trước trên Con Đường Tiến Hóa. Thứ hai, một tiến trình tái định hướng đang xảy ra, mà cuối cùng sẽ giúp cho quang đại quần chúng đưa ra một mặt trận thống nhất dựa trên những quan điểm mà từ trước đến nay vẫn được coi là những viễn ảnh mơ hồ của một kẻ mơ mộng thông minh và lạc quan. Một sự khuấy động và chuyển biến lớn đang xảy ra. Thế giới của con người đang sôi sục đáp ứng với dòng lưu nhập của năng lượng tâm linh. Năng lượng này đã được gọi lên bởi tiếng kêu xin chưa được thực hiện và không thể nghe thấy của chính nhân loại. Nhân loại đã trở nên – lần đầu tiên trong lịch sử của nhân loại – có thỉnh nguyện về mặt tâm linh.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét một cách vấn tắt bản chất của những gì đang được khơi dậy, và nhờ đó có được một cái nhìn sâu sắc vào tương quan hiện có giữa ba trung tâm hành tinh vĩ đại: là trung tâm nhân loại, trung tâm Thánh Đoàn, và Shamballa. Mỗi một trong các trung tâm này đáp ứng với trung tâm đang hoạt động ở một tốc độ chậm hơn hoặc ít hơn (nếu Tôi có thể sử dụng các thuật ngữ không phù hợp như vậy) và khấn nguyện với trung tâm bên trên nó – một lần nữa lại dùng một hình thức từ ngữ đang gây hiểu sai một cách cực kỳ; không có cái nào cao hơn hoặc thấp hơn, và không có

cái nào vĩ đại hơn hoặc kém cỏi hơn trong vũ trụ thực tại của chúng ta. Chỉ có sự thâm nhập của các chất liệu mà về cơ bản vốn là những biểu lộ của vật chất, cùng việc tiếp sinh khí và tổ chức chúng thành các hình thức biểu lộ của Thực Tại (Real) bất khả tri. Chúng ta gọi Thực Tại cơ bản này là tinh thần hay sự sống.

Do sự tương tác của hai hoạt động này mà cuối cùng nhân loại xuất hiện trong thời gian và không gian. Nhân loại là kết quả của mọi hình thức biểu lộ và kinh nghiệm dưới nhân loại, và của hoạt động của các Đấng siêu nhân. Các Đấng siêu nhân này [79] là sản phẩm của các hệ thống tiến hóa trong quá khứ, và trong chính Các Ngài là toàn bộ Sự Hy Sinh Thiêng Liêng vĩ đại khi nó tập trung chính nó trong sự sống hành tinh của chúng ta. Nhờ đã trải qua tất cả các giai đoạn sống trước đó và đã hoàn thiện trạng thái tâm thức trong chính Các Ngài xuyên qua các kinh nghiệm của con người, Các Ngài đã từng trải tất cả những gì mà con người có thể biết, và mọi trạng thái tâm thức mà y đang hoặc có thể quen thuộc trong tương lai, và hiện giờ đang biểu lộ một giai đoạn của thiên tính mà y không thể biết gì về nó. Các Ngài Hằng Sống (LIVE). Các Ngài là chính năng lượng, và trong tổng cộng của Các Ngài, Các Ngài tạo thành “trung tâm sáng chói nằm xa phía trước”.

3. Mong sao nó gợi lên đáp ứng từ trung tâm sáng chói nằm xa phía trước.

Chúng ta gán cho trung tâm này danh xưng là Shamballa, các chữ cái hợp thành của nó về mặt số là S.H.A.M.B.A.L.L.A hay 1.8.1.4.2.1.3.3.1. Từ này tương đương với số 24, mà đến lượt nó bằng 6. Tôi xin nhắc bạn chú ý đến sự kiện là từ này có trong nó chín chữ cái, và – như bạn biết – chín là số điểm

đạo. Mục tiêu của mọi tiến trình điểm đạo là đem nhân loại vào nhận thức và huyền đồng với ý chí hoặc mục đích của Thượng Đế. Số 6 là số của sắc tướng hay của sự biểu lộ, vốn là tác nhân hay phương tiện mà qua đó nhận thức này xảy ra, và bởi đó mà tâm thức được khai mở, sao cho nó có thể trở thành nền tảng của tiến trình cao hơn vốn được bắt đầu ở kỳ điểm đạo thứ ba. Kỳ điểm đạo đó được liên kết chặt chẽ với trung tâm chính yếu thứ ba, là Shamballa; đó là trung tâm thứ ba, từ góc độ nhận thức và hiểu biết của con người, nhưng là trung tâm thứ nhất theo quan điểm của chính Thượng Đế. Ngoài ra, 6 là con số của cung thứ sáu, do đó nó là con số của chủ nghĩa lý tưởng và của thần lực mãnh liệt đó, nó giúp cho nhân loại tiến tới trên thánh đạo, đáp ứng với linh thi, và hối hả tiến lên về phía ánh sáng. Thực ra đó là sự tha thiết với một mục tiêu vô hình, luôn ở phía trước, và một sự nhận thức không lay chuyển về mục tiêu. Giống như mọi tính chất thiêng liêng khác, nó có đối phần vật chất của nó, và đó là lý do tại sao 666 được coi như là con số của Thú Tính (the Beast) hay của thuyết duy vật, con số của [80] sự thống trị (dominance) của ba cõi thấp trước khi diễn trình tái định hướng và sự biểu lộ của chủ nghĩa lý tưởng và mục đích được phát triển. Trạng thái thứ ba tự biểu lộ qua thuyết duy vật hoàn toàn, và do đó là ba số sáu. Trong một cổ thư về số mục, vị điểm đạo đó được định nghĩa như là “người đã trải nghiệm và đã biểu lộ 666, và nhận thấy nó là số không; người đã bỏ 6 và trở thành 66, và như vậy đã nhận thấy mình ở trên Thánh Đạo (Way); sau đó, một lần nữa, y bỏ đi 6 và trở thành số 6 hoàn thiện – là sắc tướng (form), là khí cụ và sự biểu lộ của tinh thần”.

Con số 24 có tầm quan trọng sâu xa, thể hiện nó chính là số 12 kép – là vòng hoàng đạo lớn và nhỏ. Giống như con số 6 diễn tả *không gian*, cho nên số 24 diễn tả *thời gian*, và là chìa

khóa đưa tới đại chu kỳ biểu lộ. Nó là đầu mối cho mọi sự xuất hiện hay hóa thân theo chu kỳ. Hai con số của nó xác định phương pháp tiến hóa; 2 bằng với tính chất bác ái – minh-triết, tác động theo Định Luật Hút và kéo con người từ một điểm thành đạt này đến điểm thành đạt khác, trong khi 4 cho thấy kỹ thuật của Xung Đột và việc đạt được sự hài hòa qua sự Xung Đột đó; 4 cũng là con số của huyền giai nhân loại, còn 2 là con số của Huyền Giai tinh thần. Nói về mặt kỹ thuật, cho đến cuộc điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ bị “bận tâm đến mối liên hệ của 2 và 4; các số này, khi được đặt cạnh nhau, hàm ý mối liên hệ; còn khi được đặt số này trên số kia, điểm đạo đồ chuyển từ số 4 thành số 2”. Không cần phải nói, có nhiều điều hơn để nói về các con số này, nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ để cho thấy tính chất thỏa đáng của số học huyền bí – không phải là số học như người ta hiểu ngày nay.

Tôi muốn bạn hãy lưu ý rằng các âm thanh hợp thành thuật ngữ “Shamballa” chủ yếu theo đường lối của ý chí hay quyền lực, hoặc đường lối của năng lượng cung một. Trong số chín mẫu tự, thì sáu đang ở trên đường lối mãnh lực của cung 1, đó là 1.1.1.3.3.1. – tinh thần và vật chất, ý chí và sự thông tuệ. Hai trong số đó đi theo đường lối mãnh lực của cung hai, tức là 4 và 2. Số 8 bao giờ cũng mở ra một chu kỳ mới, theo sau con số 7, vốn là con số của một sự hoàn hảo tương đối. Đó là con số của tâm thức Christ; giống như 7 là số của con người, 8 là [81] số của Thánh Đoàn, và 9 là số của điểm đạo hay của Shamballa. Đừng quên rằng, theo quan điểm của Thánh Đoàn, cuộc điểm đạo thứ ba được xem như là cuộc điểm đạo chính thứ nhất.

Những nhận xét mở đầu này được dự định truyền tải nhiều thông tin huyền bí cho những ai hiểu được rằng con số cung cấp mạnh mẽ cho hình tượng và mục tiêu của sự sống

mà hình tướng đang che giấu. Vào cuộc điểm đạo chính thứ ba, tức cuộc điểm đạo hành tinh thứ ba (mà thực ra là cuộc điểm đạo thái dương thứ nhất), vị đệ-tử được giải thoát, lần đầu tiên – một mình và không có ai giúp đỡ – thỉnh nguyện đến trung tâm tinh thần cao nhất trên hành tinh chúng ta, tức Shamballa. Y làm điều này, một cách có ý thức và đầy hiểu biết, vì lần đầu tiên y nhận ra khía cạnh sự sống (vốn đã đưa linh hồn y vào hoạt động qua trung gian của hình tướng) và rung động với Chân Thần. Sự ghi nhận đó cho phép y tiếp xúc với “trung tâm chói sáng, nằm xa về phía trước”, để hòa nhập ý chí cá nhân của mình với ý chí thiêng liêng, và để hợp tác với khía cạnh mục tiêu của biểu lộ. Y đã học cách hoạt động qua hình hài; với tư cách một linh hồn, y đã trở nên hiểu biết về hình hài thiêng liêng dưới nhiều khía cạnh và sự dị biệt của nó; bây giờ y bắt đầu trên con đường khai mở cao siêu, mà bước đầu tiên là tiếp xúc với Shamballa, liên quan đến sự dung hợp ý chí tự ngã của y và ý-chí tinh-thần của y với Thiên Ý.

Ở cuộc điểm đạo thứ ba, y đứng trước Đấng Điểm Đạo Độc Tôn, tức Đấng Cai Quản Thế Giới, và “nhìn thấy ngôi sao của Ngài chiếu sáng” và nghe được âm thanh – trích dẫn *Cổ Luận* (*Old Commentary*):

“...tuôn ra từ điểm quyền lực trung tâm đó, nơi mà vật chất và sự sống bên ngoài đã gặp nhau, nơi đó tinh thần phát ra tiếng kêu lớn vốn đã thu hút hình tướng đáp ứng với nhu cầu cao nhất; nơi mà năng lượng phát ra và hòa hợp với mãnh lực, và (trong sự pha trộn đó) âm nhạc đã có sự khởi đầu của nó bên trong phạm vi pha trộn và phạm vi được sáng tạo như thế.

“Con người chỉ nghe thấy âm thanh ở xa và biết nó (âm thanh đó – ND) không dành cho những gì mà nó có. Vị đệ-tử nghe được âm thanh và thấy được hình dạng của nó. Kẻ nào đứng đến lần thứ ba trên đỉnh núi, kẻ đó sẽ nghe một nốt trong trèo và [82] biết được nó như là nốt của riêng mình, là nốt của chúng ta, là nốt của các bạn, và tuy vậy đó là nốt mà không có người nào đã ngân lên”.

4. Khi sự yêu cầu và sự đáp ứng bị chìm trong một Linh Âm vĩ đại, hãy di chuyển ra khỏi sa mạc, để các vùng biển ở lại phía sau, và hãy biết rằng Thượng Đế là Linh Hỏa (Fire).

Điều này có hàm ý nhiều hơn là ý nghĩa hiển nhiên của nó. Bề ngoài nó có thể có nghĩa là khi vị điểm đạo đồ nghe được Linh Âm (Sound), y bỏ lại phía sau sự sống cằn cỗi của kiếp sống hồng trần, sự sống tình cảm của cõi cảm dục, xáo động và bất ổn như mặt biển, và hoạt động trên cõi trí, mà biểu tượng của cõi đó là lửa. Đó là ý nghĩa cơ bản và rõ ràng nhất, và vì đoạn này của bộ *Luận Về Bảy Cung* được viết cho những người có sự hiểu biết của điểm đạo đồ, nên việc giải thích rõ ràng sẽ không tỏ ra thỏa đáng. Ý nghĩa phải rộng hơn và sâu hơn. Các thuật ngữ “ra khỏi sa mạc” áp dụng cho toàn bộ sự sống của Chân Thần nhập thế trong ba cõi nỗ lực và tu tập của con người. “Bỏ lại biển phía sau” có liên quan đến sự rút lui của vị điểm đạo đồ ra khỏi mọi kinh nghiệm giác quan, bởi vì, như Tôi đã lưu ý, trạng thái tâm thức hoặc ý thức được thay thế khi các cuộc điểm đạo cao được thực hiện và vị trí của chúng được điền vào bằng một trạng thái hiện tồn mà chúng ta không có ngôn từ nào dành cho nó, trừ một ngôn từ không thỏa đáng là sự huyền đồng (identification). Trạng thái hiện tồn này là một cái gì đó rất khác với tâm thức theo như

bạn hiểu. Do đó cụm từ đó có nghĩa (nếu như một hình thức sai lạc như thế của các từ có thể được sử dụng một cách chính đáng) là vị điểm đạo đồ bỏ chính tâm thức lại đằng sau, và năm cõi biểu lộ của sự sống được vượt qua; ở cuộc điểm đạo thứ ba, vị điểm đạo đồ hiểu rõ những gì được hàm ý khi Đẳng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn (hãy lưu ý cách diễn đạt đó) được nói đến như là Linh Hỏa. Tôi đã thảo luận tỉ mỉ chủ đề này trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn* – một quyển sách vượt quá sự hiểu biết của mọi người, trừ những người có được tâm thức của điểm đạo đồ. Lửa là toàn thể những gì hủy diệt hình hài, tạo ra sự thanh khiết hoàn toàn trong những gì không phải là chính nó, sinh ra hơi ấm nằm đằng sau mọi sự phát triển, và là chính sinh khí (vitality).

[83] Sự thực chứng này của vị điểm đạo đồ hoàn toàn được mang lại bằng sự nhận thức hoặc sự linh hội đột ngột về âm thanh, bằng sự thức tỉnh của nội nhĩ đối với ý nghĩa của Huyền Thanh (Voice), giống như vị đệ-tử trong giai đoạn ban sơ được thức tỉnh trước ý nghĩa của linh thi. Đó là lý do tại sao mà ở cuộc điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ nhìn thấy được ngôi sao và nghe được âm thanh. Ở hai cuộc điểm đạo đầu, y thấy được ánh sáng và nghe được Linh Từ (Word); nhưng đây là một điều khác hẳn, và là sự tương ứng cao đối với kinh nghiệm trước đó. Hiển nhiên là Tôi không thể nói thêm về chủ đề này.

Tuy nhiên, điều chủ yếu là một kiến thức nào đó bắt đầu đến với quần chúng liên quan đến trung tâm tinh thần cao nhất mà (như câu chuyện Phúc Âm gợi ý) bản thân Đức Christ đã quan tâm. Thường thường chúng ta đọc trong Tân Ước rằng “Chúa Cha đã nói với Ngài”, rằng “Ngài nghe thấy một tiếng nói”, và rằng con dấu xác định (như nó được gọi về

mặt huyền bí đã được trao cho Ngài. Chỉ có Chúa Cha, là Đức Hành Tinh Thượng Đế, Đáng Cai Quản Thế Giới, phát ra âm thanh xác định cuối cùng. Điều này không có dính dáng – khi nó xảy ra – tới các cuộc điểm đạo trước đó, mà chỉ liên quan tới các cuộc điểm đạo cuối cùng. Có năm bước ngoặt rõ rệt về điểm đạo có liên quan đến Chân Sư Jesus, khi từng bước một Ngài nhận được hoặc trải qua năm cuộc điểm đạo. Nhưng năm phía sau giáo huấn rõ ràng và thực tiễn này, có một dòng chảy ngầm hay dòng mạch của sự thiêng khải cao siêu. Điều này có liên quan với các chứng ngộ của Đức Christ đang ứng linh (overshadowing) khi Ngài ghi nhận Huyền Thanh (Voice) được nghe thấy ở các cuộc điểm đạo thứ ba, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy. Câu chuyện Phúc Âm cung cấp cho chúng ta năm Cuộc Điểm Đạo của Chân Sư Jesus, bắt đầu với cuộc điểm đạo thứ nhất và kết thúc với cuộc điểm đạo thứ năm. Nhưng nó cũng đưa ra các cuộc điểm đạo của Đức Christ, bắt đầu từ cuộc điểm đạo thứ hai và kết thúc với cuộc điểm đạo thứ bảy. Cuộc điểm đạo thứ bảy bị để dở dang, còn Huyền Thanh thì không được ghi nhận, vì ở cuộc điểm đạo Phục Sinh và Thăng Thiên, chúng ta không được kể về việc nghe thấy âm thanh xác định. Âm đó sẽ được nghe khi Đức Christ hoàn tất công trình của Ngài vào thời điểm Tái Lâm lần hai. Lúc đó, cuộc điểm đạo vĩ đại thứ bảy, vốn là một cuộc điểm đạo kép (bác ái – minh-triết trong sự biểu lộ đầy đủ, được thúc đẩy bởi quyền lực và ý chí) sẽ được hoàn tất, và Đức Phật cùng Đức Christ sẽ cùng nhau đi qua trước Đáng Cai Quản [84] Địa Cầu, cùng nhau chứng kiến vinh quang của Đáng Chúa Tể (Lord), và cùng nhau chuyển đến việc phụng sự cao siêu, có bản chất và tầm cỡ mà chúng ta không thể biết được.

Về điều này, hẳn là khôn ngoan khi nhớ rằng ba năng lượng lớn được tập trung ở Shamballa, trung tâm của lửa:

1. *Năng lượng Thanh Luyện*: Đây là quyền năng, có sẵn trong vũ trụ biểu lộ, một cách từ từ và đều đặn, nó làm cho khía cạnh vật chất thích nghi với tinh thần bằng một diễn trình mà chúng ta gọi là sự thanh lọc, nơi mà nhân loại có liên quan. Nó bao hàm việc loại bỏ tất cả những gì ngăn trở sự biểu lộ đầy đủ bản chất của thiên tính, và sự ngăn trở này lại cũng do khả năng vốn có hoặc tiềm ẩn. Điều này đòi hỏi việc bỏ lại đằng sau, hết giai đoạn này đến giai đoạn khác, hết chu kỳ này đến chu kỳ khác, hết kiếp này sang kiếp khác, và hết cõi này sang cõi khác, tất cả các xu hướng trong bản chất sắc tướng đang che phủ hoặc ẩn giấu sự vinh quang của Thượng Đế. Đó chủ yếu là năng lượng thay thế cái xấu thành cái tốt. Tư duy con người đã hạ thấp giá trị khái niệm này, khiến cho sự thanh lọc chủ yếu được liên kết với các hiện tượng vật chất và sự sống cõi trần, và với chủ nghĩa lý tưởng ích kỷ mà phần lớn dựa vào ý tưởng về việc chăm sóc vệ sinh về mặt vật chất. Một đời sống độc thân miễn cưỡng và chế độ ăn chay cứng nhắc là những trường hợp quen thuộc của việc này, và các giới luật vật chất này đã được đặt để thay cho vẻ đẹp tình cảm, sự sáng suốt trí tuệ, sự giác ngộ nhòe trực giác, và những tư tưởng của người tìm đạo trở nên bị tập trung hướng xuống vật chất chứ không hướng ra ngoài và hướng lên ánh sáng.

2. *Năng lượng Hủy Diệt*: Đây là một sự hủy diệt để loại bỏ các hình tướng đang giam cầm sự sống tâm linh bên trong, và che giấu ánh sáng linh hồn nội tại. Do đó năng lượng này là một trong những khía cạnh chủ yếu của bản chất thanh tẩy của Sự Sống thiêng liêng, và đó là lý do giải thích tại sao Tôi đã đặt sự thanh lọc trước sự hủy diệt. Đó là khía cạnh hủy

diệt của chính sự sống, cũng giống như có một tác nhân hủy diệt trong chính vật chất. Hai điều nên được ghi nhớ liên quan tới khía cạnh tác nhân hủy diệt của Thượng Đế, và các điều này chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện của nó:

a/ Hoạt động hủy diệt được phát khởi qua ý chí của các Đấng vốn cấu thành Hội đồng tại Shamballa, và vốn là phương tiện trong việc mang các hình tướng trong mọi giới dưới nhân loại tuân theo [85] mục tiêu tiến hóa. Theo định luật tuần hoàn, năng lượng hủy diệt này phát huy tác dụng và hủy diệt các hình tướng của sự sống đang ngăn cản sự biểu lộ thiêng liêng.

b/ Nó cũng được đưa vào hoạt động qua những quyết định của chính nhân loại, – dưới ảnh hưởng của Luật Karma – nó giúp cho con người làm chủ vận mệnh của chính mình, khiến y khởi xướng những nguyên nhân vốn chịu trách nhiệm cho các biến cố theo chu kỳ và các hậu quả trong các vấn đề của con người.

Tất nhiên là có một liên hệ mật thiết giữa Cung Ý-chí hoặc Quyền Lực thứ nhất, tức là các năng lượng được tập trung tại Shamballa, với Định Luật Karma, cụ thể là trong uy lực hành tinh của nó và trong mỗi quan hệ với nhân loại tiến bộ. Do đó, điều hiển nhiên là, người tìm đạo cá biệt càng nhanh chóng đến gần cuộc điểm đạo thứ ba, thì nghiệp quả của cá nhân sẽ càng được trang trải nhanh chóng và trực tiếp. Mỗi liên hệ với Chân Thần, khi nó bắt đầu được thiết lập, sẽ thả lỏng khía cạnh hủy diệt của năng lượng cơ bản, và mọi trở ngại đều bị hủy diệt một cách chóng vánh. Điều này cũng đúng đối với nhân loại nói chung. Về mặt chủ quan và tinh thần, hai yếu tố đã đẩy nhanh cuộc khủng hoảng thế giới này là: Sự tăng trưởng và phát triển của gia đình nhân loại, và (như bạn đã được cho biết) dòng nhập lưu của thần-lực

Shamballa vào thời điểm đặc biệt này, như là một kết quả của định luật Karma cùng với quyết định đã được hoạch định của Đại Hội Đồng.

3. *Năng Lượng Tổ Chức*: Đây là năng lượng vốn đã phát khởi hoạt động của các Đấng Cao Cả của các Cung, và đã bắt đầu thúc đẩy và thôi thúc những gì đã tạo ra sự biểu lộ. Nhờ đó mà bảy tính chất cung được đưa vào biểu lộ. Mỗi liên hệ giữa tinh thần với vật chất đã tạo ra tiến trình có trật tự này, mà một lần nữa, theo chu kỳ và theo định luật, tạo ra thế giới biểu lộ với vai trò là một lĩnh vực cho sự phát triển linh hồn, và là một lĩnh vực mà trong đó mục đích thiêng liêng được thể hiện qua trung gian của thiên cơ. Một lần nữa Tôi kêu gọi bạn chú ý về sự dị biệt tồn tại giữa thiên ý và thiên cơ. Đây là khía cạnh phát xuất từ Shamballa, và cũng có sẵn trong hình tướng (như hai năng lượng kia), vốn cuối cùng sẽ liên kết ý chí con người, qua việc sử dụng đúng đắn thể trí, với việc sắp đặt có tổ chức cuộc sống riêng rẽ và cá biệt của con người trong [86] ba cõi thấp, và vốn cuối cùng sẽ liên kết và tái định hướng ý chí đó với Thiên Ý (Will of God).

Ba năng lượng này được tượng trưng một cách mờ nhạt cho chúng ta trong cuộc đời của Đức Christ khi ứng linh (overshadowing) Chân Sư Jesus, cách đây hai ngàn năm.

Khía cạnh thanh lọc này của huyền lực Chân Thần được biểu thị ở sự kiện Rửa Tội (Baptism); thứ hai, khía cạnh tác nhân hủy diệt có thể được nhìn thấy tự biểu lộ ở thời kỳ Thập Giá Hình, khi nó xé toạt bức màn của Thánh Điện từ trên xuống dưới. Sự kiện này biểu thị năng lượng tổ chức và mối quan hệ của ý chí tinh thần của Đức Christ đối với thiên ý, và ý muốn của Chúa Cha xuất hiện khi Ngài nói, trong Vườn Gethsemane, “Không phải ý con, mà là ý Cha được thực hiện”. Sự kiện cuối cùng này được liên kết chặt chẽ với ý chí

được biểu hiện một cách có ý thức của Đấng Con Christ, khi ở trong Thánh Điện, Ngài đã hiểu ra rằng Ngài phải quan tâm vào việc của Cha Ngài, và rằng ý chí của Ngài là thi hành ý muốn và hoàn thành mục tiêu của Cha, là Chân Thần, và Đấng mà Chân Thần là sự biểu lộ của Ngài.

Chính ba năng lượng này đã đẩy nhanh cuộc khủng hoảng thế giới, và thật là hữu ích cho chúng ta khi nhận ra bản chất thực sự của các thần lực Shamballa, khi chúng tác động trên sự sống hành tinh của chúng ta và vạch ra vận mệnh con người. Năng lượng thanh lọc vĩ đại đang cài tạo nhân loại, và về điều này, các đám cháy lan rộng, vốn là một đặc điểm nổi bật của cuộc chiến này (1914 – 1945), chính là dấu hiệu bên ngoài và có thể nhìn thấy. Nhiều điều xấu xa đang bị đốt sạch do sự tiết lộ tính cách khủng khiếp của sự xấu xa đó, và nhò việc này mà sự thống nhất đang được tạo ra. Nhân loại đã xem xét sự xấu xa ở mọi nơi, và biết nó do con người tạo ra. Con người đã *nhin thấy*, và sẽ không bao giờ quên đi cảnh tượng đó, còn nỗi kinh khiếp được sinh ra như thế sẽ giúp củng cố ý chí của con người đến chỗ hoàn thiện. Năng lượng hủy diệt có khía cạnh tốt đẹp của nó, khi các giá trị tinh thần được hiểu rõ. Những gì đã giam nhốt tinh thần con người một cách thô bạo như thế đang dần biến mất; ngôi mộ đá của nhân loại đang vỡ ra và phóng thích con người tới một đời sống phục sinh. Đừng quên rằng trong thời gian chuyển tiếp giữa kinh nghiệm của sự chết và sự xuất hiện trong hình thức sống động [87] với các đệ tử của Ngài, Chân Sư Jesus đã đi xuống địa ngục (nói một cách bóng bẩy), đem sự giải thoát cho những người có mặt ở đó. Sẽ có một sự chuyển tiếp giữa bóng tối của cuộc chiến với lịch sử xấu xa của quá khứ, và sự xuất hiện của một nền văn minh và văn hóa sống động dựa trên các giá trị tinh thần và đang phát

triển Thiên Ý một cách sáng suốt. Giai đoạn đang được thiết lập hiện nay nhắm vào việc này.

Thập-giá-hình và kinh nghiệm về cái chết cuối cùng dẫn đến sự phục sinh và sự sống. Sự hủy diệt thật kinh khủng, nhưng đó chỉ là sự hủy diệt khía cạnh hình tướng của sự biểu lộ trong chu kỳ đặc biệt này, và (một điểm mà Tôi xin các bạn đừng quên), đó là sự hủy diệt nhiều tà lực của hành tinh, được tập trung từ vô lượng thời trong nhân loại nói chung, và được đưa lên bề mặt và bị xô đẩy vào hoạt động dữ dội bởi một nhóm người xấu xa mà đó chính là số phận của họ. Số phận này là kết quả của sự lựa chọn có chủ tâm của riêng họ, và của các chu kỳ kéo dài với sự ích kỷ hoàn toàn vật chất.

Tôi muốn yêu cầu mọi người tìm đạo và các đệ-tử hãy suy tư về mục đích hủy diệt của Thượng Đế – một mục đích vốn được thúc đẩy bởi lòng bác ái, được hướng dẫn bởi một sự phán đoán quân bình về hình tướng, vốn yêu thương và bảo dưỡng sự sống và các giá trị tinh thần được kết thành của nó.

Có một năng lượng hủy diệt có sẵn trong chính vật chất và là một năng lượng có tiềm năng rất lớn; chính với năng lượng này mà các Cường Quốc Phe Trục (Axis Powers) đang khai thác. Năng lượng hủy diệt, phát ra từ “trung tâm chói sáng”, tức Shamballa, là một cái gì đó khác hẳn, và Tôi muốn yêu cầu bạn hãy nhớ điều này. Sức mạnh hủy diệt của tinh thần thì không giống như sức mạnh hủy diệt của vật chất. Một con người phá hủy hình hài riêng của y hết lần này đến lần khác qua sự xấu xa mà y đang làm, và bằng sự tập trung vào các ham muốn vật chất của y; cái tiếp theo của một cuộc đời trụy lạc sẽ sinh ra bệnh hoạn, như mọi người biết rõ.

Vì đệ-tử cũng có thể hủy diệt bản chất hình hài của mình qua việc phụng sự vô kỷ và sự hiến dâng cho một sự

nghiệp. Trong cả hai trường hợp, hình hài bị hủy diệt nhưng xung lực thúc đẩy khác nhau, còn năng lượng hủy diệt đến từ những nguồn khác nhau. Cái chết của một Chân Sư Jesus hoặc của một Cha Cố Damien, và [88] cái chết của một Hitler hoặc của một kẻ giết người, không phải là kết quả của những năng lượng có cùng bản chất.

Khi tiếng ầm ĩ của chiến trận, khói và lửa của cuộc dội bom, và những ảnh hưởng thảm khốc trên cơ thể con người đã phai tàn vào quá khứ, đối với người tìm đạo có hiểu biết thì hiển nhiên là nhiều tà lực đã bị hủy diệt trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người – trong lĩnh vực tôn giáo thần học, trong lĩnh vực chính trị, và trong lĩnh vực cạnh tranh kinh tế ích kỷ. Lúc bấy giờ, đối với nhân loại, đó sẽ là đầy nhanh và làm ổn định cái tốt lành đang xuất hiện, và họ sẽ học cách làm điều này nhờ việc vận dụng năng lượng thứ ba của Shamballa, tức năng lượng tổ chức. Thế giới mới sẽ được xây dựng dựa trên những tàn tích của thế giới cũ. Cấu trúc mới sẽ mọc lên. Những người có thiện chí ở khắp nơi, dưới sự hướng dẫn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, sẽ tự tổ chức thành đạo quân của sự sống, và nhiệm vụ chính yếu đầu tiên của họ phải là sự phát triển các mối liên giao đúng đắn của con người, qua việc giáo dục quần chúng. Điều này có nghĩa là sự phát triển song song của một dư luận quần chúng giác ngộ, vốn là (nói về mặt huyền bí) sự đáp ứng đúng đắn đối với âm thanh đang truyền đạt ý chí của Thượng Đế đến tai của người lắng nghe. Lúc đó, nhân loại sẽ thực sự chuyển ra khỏi sa mạc, bỏ lại các biển phía sau, và biết rằng Thượng Đế là Linh Hỏa.



QUY LUẬT BỐN

Mỗi năm, vào kỳ Trăng Tròn Tháng Sáu, lòng bác ái của Thượng Đế, bản chất tinh thần của lửa thái dương, đạt đến điểm biểu lộ cao nhất. Nó đạt được điều này qua phương tiện là Thánh Đoàn, nhóm linh hồn vĩ đại đó vốn đã từng là vị quản thủ của nguyên khí ánh sáng, của tình thương giác ngộ, và vốn luôn luôn – qua các thời đại – tập trung sự chú tâm của nó vào nhân loại khi ảnh hưởng tinh thần ở đỉnh cao của nó. Nó thực hiện điều này qua một trong các Con vĩ đại của Thượng Đế. Kỳ Trăng Tròn tháng sáu năm 1943 đã chứng kiến sự tuôn đổ tình thương thiêng liêng này đạt đến sự biểu lộ cao nhất của nó trong mọi thời, và ở điểm thành đạt này, đối với Vị Con đặc biệt của Thượng Đế, đó cũng chính là điểm thành đạt cao nhất của Ngài. Đó là Thiên Luật. Khi một Đức Christ hiện thân trong thời gian và không gian đạt đến [89] mục tiêu thành tựu của Ngài, sự nhận thức về điều này đến với Ngài vào lúc Trăng Tròn Tháng Sáu, vì trong Cung Song Nam (Gemini) đó, sự thắng lợi hoàn toàn của sự sống đối với hình tướng, và sự thắng lợi của tinh thần đối với vật chất, được hoàn thành và được tán dương.

Lòng bác ái của Thượng Đế, được tập trung trong Đấng Christ, tìm cách tự hiển lộ trong một hành động phụng sự đặc biệt hữu ích nào đó cho nhân loại. Công cuộc phụng sự này đã mang lấy các hình thức khác nhau qua suốt các thời đại, nhưng nó đã luôn luôn tự biểu hiện qua hai sự kiện: Một trong các sự kiện đó, sự kiện thứ nhất cho thấy Đức Christ trong năng lực của Chúa Cứu Thế, tự hy sinh chính Ngài qua

tình thương thuần khiết dành cho đồng loại của Ngài. Biên niên sử của Thánh Đoàn có nhiều câu chuyện hy sinh và phụng sự như thế, có niên đại lùi vào thời rất xa xăm. Nguyên tắc cứu độ bằng tình thương thuần túy biểu hiện vào giờ phút cần thiết nhất của con người trong công việc của một Đấng Cứu Thế, và “vì sự cứu độ cho dân của Ngài mà Ngài xuất lộ”. Như thế Ngài đáp ứng với nhu cầu, và đồng thời tăng cường mối liên kết đang nỗi liền Thánh Đoàn với Nhân Loại. Nhiệm vụ của Đức Christ (ở vai trò là sự biểu lộ trong thời gian và không gian của trạng thái thiêng liêng thứ hai) là *thiết lập các mối liên giao*. Mỗi vị Đại Diện theo chu kỳ của Thượng Đế đều xúc tiến sự tiếp cận của Thánh Đoàn với nhân loại, và đánh dấu việc phụng sự này bằng một hành động chung cục nào đó, hành động đó trở thành hạt nhân có tính lịch sử mà nhò đó các thế hệ sau nhớ đến Ngài.

Khi điều đó được hoàn thành, Ngài ở lại với dân của Ngài với cương vị Đấng Lãnh Đạo Thánh Đoàn cho đến khi cơ hội thứ hai của Ngài lại đến, trong đó với tư cách Đấng Tiêu Biểu của cả Nhân Loại lẫn Thánh Đoàn, Ngài có khả năng nỗi liền cả hai với Shamballa. Ngài làm việc này qua một tác động thỉnh nguyện lớn lao, tìm cách mang lại một mối quan hệ chặt chẽ hơn giữa cả ba trung tâm hành tinh lớn: Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại. Ngài có thể làm điều này vì sự phát triển của khía cạnh Minh-triết trong bản chất của Ngài làm cho nó có thể xảy ra. Tác nhân liên kết chính trong vũ trụ là năng lượng Bác Ái – Minh-Triết. Bác Ái liên kết Thánh Đoàn với Nhân Loại, còn Minh-Triết liên kết Thánh Đoàn với Shamballa. Chỉ khi nào Nhân Loại và Thánh Đoàn đang thực tế làm việc cùng nhau trong một sự tổng hợp, thì năng lượng Shamballa mới có thể được phép chảy hoàn toàn vào qua trung gian của hai trung tâm kia.

[90] Để trợ giúp trong tiến trình hoàn thiện dần dần này và cuối cùng mang lại một sự chỉnh hợp hoàn toàn, cần phải thỉnh nguyện sự trợ giúp của Đức Phật và sự trợ giúp đó phải được chấp nhận. Công việc của Đấng Christ với vai trò là Chúa Cứu Thế (God-Saviour) có thể được một mình Ngài xúc tiến và không có sự trợ giúp nào. Công việc của Đức Christ với vai trò là Vị Chúa Bảo Tôn (God the Preserver), cho đến nay, cần có tác động hợp nhất của hai vị Đại Diện cao nhất của trạng thái thiêng liêng thứ hai khi cùng hiện diện trên Địa Cầu, như là trường hợp ngày nay của cả Đức Phật và Đức Christ. Đây là chu trình (cycle) đầu tiên trong lịch sử nhân loại khi xảy ra trường hợp này. Một trường hợp khác đã xảy ra qua nhiều thời đại, nhưng không phải hai vị làm cùng một lúc. Lý do của điều này là thời cơ bây giờ đã đến, khi Shamballa có thể được tiếp xúc và năng lượng của Shamballa có thể được thỉnh cầu. Do đó, chúng ta có hoạt động của Đức Phật vào Kỳ Trăng Tròn Tháng Năm, và hoạt động của Đức Christ vào Kỳ Trăng Tròn kế tiếp của Tháng Sáu. Hoạt động hợp nhất của các Ngài nhằm mang lại một sự tiếp cận chặt chẽ hơn nhiều giữa Đấng Cai Quản Địa Cầu với Thánh Đoàn, xuyên qua bốn vị Đại Diện của Ngài: Đức Phật, Đức Christ, Đức Bàn Cổ (Manu) và Đức Đại Đế Quân (Mahachohan, Văn Minh Bồ Tát) – năm điểm năng lượng đang tạo ra ngôi sao năm cánh của Nhân loại vào lúc này.

Một quy luật cổ – là Quy Luật IV dành cho Các Ứng Viên, cung cấp cho chúng ta, theo cách diễn đạt hoàn hảo, bản chất của sự thôi thúc nhắc nhở hoạt động hiện tại của Đức Christ. Ngài đã hoàn thành nhiệm vụ của Ngài với vai trò là Chúa Cứu Thế. Quy Luật thứ tư, khi nó được trao cho mọi ứng viên và đệ-tử dự bị, cung cấp cho công việc của Ngài định nghĩa sau đây:

Đệ-tử hãy hướng tới việc gọi lên ngọn lửa, nuôi dưỡng các sự sống thấp kém và như thế giữ cho bánh xe xoay tròn.

Nó được đưa ra dưới hình thức ngắn gọn này cho tất cả những ai đang đến gần Thánh Đạo, ngõ hầu truyền đạt cho họ, với sự khúc chiết và mỹ lệ tối đa, bản chất của sự sống của Đấng Lãnh Đạo Thánh Đoàn, là Đấng Điểm Đạo mà họ phải đổi mặt ở lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai, và dựa vào các hoạt động của Ngài, họ – với vai trò những cá nhân tìm đạo – phải học cách nắn tạo các kiếp sống của họ. Chỉ có ngày nay người ta mới có thể trình bày công việc đó dưới những thuật ngữ khác với những thuật ngữ vốn nhấn mạnh vai trò mà Đức Christ đóng trong việc cứu rỗi con người.

[91] Tuy nhiên, hiện giờ người ta có thể trình bày công việc thực sự và rộng lớn của Ngài, bởi vì ý thức cân xứng của con người, sự nhận thức của y đối với người khác, ý thức trách nhiệm ngày càng tăng của y, năng lực dung chấp của y đối với cái thiện, cái mĩ và cái chân, khả năng sở hữu linh thi của y, và quan điểm của y về tiến hóa bảo đảm một hình ảnh trung thực hơn mà – nếu được hiểu thỏa đáng – sẽ giúp đệ-tử thấu đáo các yêu cầu của Quy Luật IV khi được đưa ra cho các đệ-tử và các điểm đạo đồ. Chỉ khi họ hiểu rõ được bản chất công việc của Đức Christ, sau hành động phụng sự cuối cùng của Ngài với tư cách Chúa Cứu Thế, họ mới có thể hiểu được bản chất của việc phụng sự tập thể, và bắt đầu tạo kiểu mẫu cho cuộc sống và bản chất của họ để đáp ứng với các yêu cầu tương tự trong việc hình thành nhóm.

Điều này đã trở nên có thể xảy ra vì mức độ trong diễn trình tiến hóa mà Thánh Đoàn đã đạt được. Thái độ và địa vị của các thành viên của Thánh Đoàn không phải là không thay đổi. Tất cả đều đang tiến tới. Đức Christ, Đấng đã đến cách

đây hai ngàn năm, đã biểu hiện trong chính Ngài không chỉ nguyên khí bác ái theo ý nghĩa *hành tinh* (một điều mà Đức Shri Krishna trước đó đã đạt được), mà cũng còn là một nguyên khí bác ái vũ trụ, và điều này xảy ra lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Thành tựu của Ngài đã xảy ra bởi sự kiện là gia đình nhân loại đã đạt đến một trình độ mà nhân loại có thể tạo được Con Người hoàn hảo, là Đức Christ, “anh cả trong đại gia đình các huynh đệ”, một Con của Thượng Đế, Ngôi Lời nhập thể. Sự tiến bộ trong tương lai của nhân loại cũng được trợ giúp và đẩy nhanh vì sự thành tựu và hoạt động của Đức Christ, và bởi vì Ngài vẫn ở lại với chúng ta với tư cách Đức Chúa Bảo Tồn.

Ngày nay, Ngài có ba nhiệm vụ, và Quy Luật này phát biểu, theo ngôn ngữ rất đơn giản, ba khía cạnh của hoạt động thiêng liêng này của Ngài, hay là các giai đoạn của công việc của Ngài. Đó là:

1. Ngài “*hướng tới việc khơi lên ngọn lửa*”. Nhiệm vụ chính của Ngài với cương vị Đăng Lãnh Đạo Thánh Đoàn, là để khơi lên ngọn lửa điện của Shamballa, tức năng lượng của Thiên Ý, và năng lượng này ở dưới hình thức như thế nào để cho Thánh Đoàn có thể được kéo đến gần nguồn của Sự Sống, và Nhân Loại nhờ đó có thể được lợi ích bằng sự tiếp cận này của Thánh Đoàn; và cuối cùng biết được ý nghĩa của các từ “sự sống sung mãn hơn”. Việc khơi dậy lửa của ý chí của Đức Christ, có tính cách biểu tượng, đã được bắt đầu trong vườn [92] Gethsemane. Ngài đã hai lần cho thấy, một cách biểu tượng, sự đáp ứng cá nhân của Ngài với năng lượng Shamballa: Một lần ở trong Đền Thờ Jerusalem với tư cách một đứa trẻ, và một lần nữa trong Khu Vườn với tư cách một người hoàn toàn trưởng thành vào lúc kết thúc sự nghiệp của Ngài ở trần gian. Sự đáp ứng thứ ba và cuối cùng của Ngài

(đưa công việc của Ngài lên đến tột đỉnh theo góc nhìn của nhân loại chúng ta) bao gồm chín năm, từ Kỳ Trăng Tròn Tháng Sáu, năm 1936, đến Kỳ Trăng Tròn Tháng Sáu, 1945. Giai đoạn này, trong thực tế, tạo nên một biến cố cho Ngài, Đấng mà hiện giờ đang sống tự tại trong thế giới của Chính Ngài và thoát khỏi các hạn chế của thời gian và không gian. Sau khi đã liên kết nhân loại với Thánh Đoàn (mà trong trường hợp cá nhân con người thì có nghĩa là việc liên kết phàm-ngã với linh hồn), giờ đây Ngài tìm cách liên kết chặt chẽ hơn, với sự trợ giúp của Đức Phật, Thánh Đoàn với Shamballa, bác ái với ý chí, lửa điện với lửa thái dương.

2. Ngài “*bảo dưỡng các sự sống thấp kém hơn*”. Việc này có liên quan với nhiệm vụ của Đức Christ, được tiến hành ngày này qua ngày khác, trong khả năng của Ngài là Đức Chúa Bảo Tôn. Ngài “*hướng tới những sinh linh bé nhỏ*”. Công việc được nhắc đến ở đây có liên quan đến hoạt động của Ngài với tư cách Đấng Điểm Đạo, và trách nhiệm của Ngài với tư cách Đấng Lãnh Đạo Thánh Đoàn. Việc bảo dưỡng các sự sống thấp kém đề cập chủ yếu đến công việc của Ngài với tư cách Huấn Sư Thế Gian, và đến trách nhiệm của Ngài là tiếp tục dẫn dắt nhân loại đi vào ánh sáng, với sự trợ giúp của tất cả các Chân Sư, mỗi vị đang hoạt động qua Chính Huyền Viện của vị đó.

3. Ngài “*giữ cho bánh xe xoay tròn*”. Việc này có một mối liên hệ đặc biệt với công việc của Ngài với vai trò là Ngôi Lời của Thượng Đế, vốn biểu lộ như Ngôi Lời lâm phàm. Câu này đặc biệt nói đến Bánh Xe Luân Hồi vĩ đại, qua đó, dựa vào bánh xe đang quay đó, các linh hồn được đưa xuống vào luân hồi, sau đó đi lên và ra khỏi nhà tù của linh hồn; nhờ sự quay của bánh xe, nhân loại học được những bài học cần thiết của họ, theo chu kỳ tạo ra các hiện thể biểu lộ của họ (là bộ

máy đáp ứng của linh hồn trong ba cõi thấp), và bằng cách này, dưới sự hướng dẫn linh hồn, và được Thánh Đoàn và các trường giáo huấn của nó trợ giúp, họ đạt đến sự hoàn thiện. Toàn bộ tiến trình này ở dưới sự kiểm soát của Đức Christ, được Đức Manu và Đức Văn Minh Bồ Tát trợ giúp (Ba Đấng này đều ở quả vị Bồ Tát. ND). Như thế ba Đấng Cao Cả này tiêu biểu cho ba Trạng Thái thiêng liêng trong Thánh Đoàn. Các Ngài, cùng với bốn Đấng Nghiệp Quả Tinh Quân (Lords of Karma), tạo thành bảy Đấng đang kiểm soát toàn bộ tiến trình luân hồi. Chủ đề này quá rộng lớn và phức tạp không thể được xem xét đầy đủ ở đây. Tuy nhiên, sự thật nêu trên chắc chắn cung cấp cho chúng ta một manh mối về lý do Đức Christ không đặc biệt nhắc đến hoạt động luân hồi trong các phát biểu của Ngài trong khi còn ở cõi trần. Lúc bấy giờ Ngài bận lo bốn phận Đấng Cứu Thế của Ngài.

Công việc của Ngài với cương vị Đấng Bảo Tồn, và là Đấng Thống Lĩnh Thánh Đoàn lúc bấy giờ chưa bắt đầu. Vào thời điểm đó, việc đó phụ thuộc vào kinh nghiệm trong Vườn Gethsemane và vào cuộc điểm đạo Phục Sinh. Một ngày nào đó các sợi chỉ vàng và bạc của câu chuyện Phúc Âm sẽ được gỡ rối, và con người sẽ biết hai lý giải có thể được đưa ra dựa trên các sự kiện và các biến cố trong sự nghiệp của Đức Jesus Christ. Các biến cố thực sự ẩn bên dưới cung cấp cho chúng ta những giai đoạn và những phát triển vĩ đại trong công việc của Đức Christ, khi Ngài “bao phủ nhân loại trong áo choàng bác ái, nắm lấy cây gậy điểm đạo thay mặt các Huynh Trưởng của Ngài, và đổi mặt với chính vị Chúa Tể Sự Sống, không có sự giám sát, không sợ hãi, và ở bên phải của Chính Đấng này”. Các biến cố này ám chỉ đến các diễn biến trong cuộc đời Đức Jesus.

Vào thời điểm hiện tại, và ở điểm nhất-tâm trước mắt, Đức Christ đã thêm vào hai nhiệm vụ cấp thiết và thường xuyên của Ngài, là nhiệm vụ đẩy nhanh sự xuất hiện của Đấng Hóa Thân (Avatar), Đấng đang chờ đợi công tác hoàn thiện của Thánh Đoàn, được tập trung vào Đức Christ, và hoạt động mạnh mẽ của Shamballa, được tập trung vào Đấng Cai Quản Thế Giới. Khi thời điểm chính xác đã đến, công việc của Đức Phật, đại diện cho Shamballa, và của Đức Christ, đại diện cho Thánh Đoàn, cộng với yêu cầu thành khẩn của Nhân Loại, sẽ mang lại một sự sắp xếp hoặc một sự chỉnh hợp vốn sẽ phát ra một Âm Thanh thỉnh nguyện vượt ngoài hành tinh, và bấy giờ Đấng Hóa Thân sẽ đến.

Hỡi huynh đệ, hãy cho phép Tôi không đưa ra ngày hoặc giờ, vì Tôi không biết điều đó. Nó phụ thuộc vào sự khẩn nguyện – sự khẩn nguyện không lời – của tất cả những người đứng về phía ý định quần chúng; nó cũng tùy thuộc vào giờ chỉnh hợp chính xác, và vào một số khía cạnh của công việc đang được thực hiện vào lúc này của các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn, và cũng dựa vào sự kiên định của các đệ-tử trên thế giới và các điểm đạo đồ – đang làm việc trong các Huyền Viện (Ashrams) khác nhau của họ. Ta phải thêm [94] vào điều này những gì mà người Cơ Đốc Giáo gọi là “ý chí khôn dò của Thượng Đế”, mục đích không được nhận ra của Đấng Cai Quản Thế Giới, Đấng “biết được Ý Riêng của Ngài, tỏa chiếu tính chất Bác Ái cao siêu nhất, và tập trung Ý Chí của Ngài trong Chốn Cao thâm của chính Ngài bên ngoài Phòng Hội Đồng của Shamballa”.

Sự kiện Đấng Avatar sẽ đến là một điều chắc chắn có thể dự đoán được. Sự kiện vị tiên phong của Ngài sẽ là Đức Christ cũng là điều chắc chắn. Khi Đức Christ đến, điều đó sẽ được dành cho các đơn vị tiến hóa của gia đình nhân loại; họ

sẽ nhận ra Ngài vì Ngài đã luôn luôn ở với chúng ta, trong khi sự tái lâm của Ngài sẽ gọi lên một sự rung động đáp ứng từ quần chúng, nhưng không phải là sự nhận biết trực tiếp. Về phần Đấng Hóa Thân (Avatar), đó sẽ là một diễn trình nhận biết của Thánh Đoàn về một Đấng Hiện Hữu ứng linh (overshadowing Presence) mà trong hào quang của Ngài, Hành Tinh Thượng Đế sẽ có vị trí của Ngài như là Đấng Đại Diện hành tinh. Sau đó từ Shamballa sẽ giáng xuống một uy lực tâm linh, được định tính bằng ý-chí-hành-thiện (will-to-good), và dòng thần lực này sẽ vươn tới Thánh Đoàn đang lưu tâm. Qua trung gian của Đức Christ, các thành viên của Thánh Đoàn sẽ tuôn đổ ánh sáng và năng lượng hàn gắn lên Địa Cầu, và đặc biệt là vào tâm thức của con người. Tôi không thể diễn tả hiệu quả của luồng tuôn trào ra từ Shamballa bằng các thuật ngữ rõ ràng hơn. Trong Thánh Kinh chúng ta được dạy rằng Đức Christ sẽ đến trong không trung, và rằng Ngài sẽ mang “sự hàn gắn cho các quốc gia” trong đôi cánh của Ngài. Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý đến ý tưởng này, và đến tính thích hợp của nó đối với thời buổi và thế hệ này. Tôi không đưa ra dự đoán tiên tri, Tôi chỉ nêu ra tính khả hữu mà thôi.

Khi Đấng Avatar xuất hiện, bấy giờ sẽ có
“Các Con của nhân loại mà bây giờ là Các Con của Thượng Đế” rút gương mặt của các Ngài ra khỏi ánh sáng rực rõ, và tỏa chiếu ánh sáng đó lên các con của nhân loại vẫn chưa biết rằng họ là Các Con của Thượng Đế. Bấy giờ Đấng Đang Đến sẽ xuất hiện, các bước chân của Ngài được thúc đẩy qua thung lũng của bóng tối bởi Đấng có thần lực khủng khiếp. Đấng này đứng trên đỉnh núi, toát ra lòng bác ái vĩnh cửu, ánh sáng siêu nhiên và Ý Chí an bình tịch lặng.

“Bấy giờ các con của nhân loại sẽ đáp ứng. Kế đó một ánh sáng mới sẽ tỏa chiếu vào thung lũng mệt mỏi ảm đạm của [95] trái đất. Bấy giờ sự sống mới sẽ lưu thông qua các tĩnh mạch của con người, và bấy giờ tâm nhìn của họ sẽ thấu hiểu mọi mức độ của những gì có thể xảy ra.

“Thế là, hòa bình sẽ trở lại trên trái đất, nhưng một nền hòa bình không giống những gì được biết đến trước đây. Bấy giờ Ý-chí-hành-thiện sẽ phát triển hoàn toàn thành sự hiểu biết, còn sự hiểu biết phát triển hoàn toàn thành thiện chí trong con người”.

Đó là một đoạn có tính tiên tri trong Văn Khố cổ của Thánh Đoàn, đoạn này bàn đến chu kỳ đau khổ hiện tại (được viết vào tháng 6, 1943). Con người phải chuẩn bị cho thời kỳ này. Bạn sẽ biết khi Đấng Avatar liên kết với Đức Hành Tinh Thượng Đế, bởi vì lúc đó Tôi sẽ trao cho bạn Stanza (Đoạn Thơ) cuối cùng của bài Đại Khấn Nguyện (được đưa ra vào tháng Tư, 1945). Công dụng của nó sẽ đưa đến việc thừa nhận Đấng Sẽ Đến, và giúp Ngài rút ra các nguồn lực của Đấng Avatar với nhiệm vụ tái tổ chức và phục hưng lại thế gian. Ngài sẽ lại đến với tư cách Đấng Cứu Thế, nhưng do tính chất kỳ diệu của công việc trước mắt, Ngài sẽ được củng cố và tăng cường thêm bởi Vị “Avatar thinh lặng”, Đấng này (nói về mặt huyền linh học) sẽ “trông chừng cho Ngài, nâng đỡ cho Ngài, và tim của Đấng này hòa nhịp với tim của Ngài”.

Nguyên tắc chủ đạo trong sứ mệnh của Đức Christ sẽ là gợi lên từ nhân loại một sự đáp ứng với ảnh hưởng đó, và một sự khai mỏ nhận thức trực giác trên một quy mô lớn. Khi Ngài đến lần trước, Ngài đã khêu gọi từ nhân loại một sự đáp ứng từ từ với chân lý, và sự hiểu biết trí tuệ. Đó là lý do

tại sao vào cuối chu kỳ mà Ngài đã mở đầu, chúng ta đã triển khai hệ thống học thuyết và phát triển được trí tuệ.

Công việc này, hiện nay đang được Shamballa và Thánh Đoàn thay mặt cho nhân loại thực hiện, cũng sẽ hướng tới phát triển tâm thức tập thể, và việc tạo thành nhiều nhóm vốn sẽ là các cơ cấu sinh động (living organisms) chứ không phải các tổ chức (organisations); nó sẽ làm cho việc điểm đạo tập thể có thể xảy ra, và sẽ cho phép một số khía cạnh của ý chí phát triển hoàn toàn một cách chính xác và an toàn. Khuynh hướng bỏ qua sự dị biệt giữa các nhóm và các tổ chức vẫn còn rất sâu xa; sự tái lâm của Đức Christ sẽ đưa nhiều ánh sáng vào vấn đề này. Một nghiên cứu về Quy Luật IV khi được đưa ra cho các đệ-tử và điểm đạo đồ, cũng sẽ dùng [96] để làm sáng tỏ vấn đề này, và bây giờ chúng ta sẽ bận tâm đến nó.

Quy luật IV.

Hãy để cho tập thể thấy rằng tất cả mười tám ngọn lửa tàn lụi, và các sự sống nhỏ bé hơn trở lại các kho chứa của sự sống. Chúng phải mang lại điều này nhờ sự gợi lên của Ý Chí. Các bánh xe nhỏ không được quay vĩnh viễn trong thời gian và không gian. Chỉ có Bánh Xe lớn phải di chuyển và quay vòng tới trước.

Đây là một quy luật đặc biệt có liên quan đến Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư đang thể hiện mục tiêu của nó khi căn chủng Arya có thể nhận biết và đến gần nó. Nó cũng đặc biệt liên quan đến bộ bốn (quaternary) mà chúng ta gán cho tên gọi “phàm-ngã”, bao gồm một thể sinh lực hoặc thể dĩ thái, một tổng hợp gồm các trạng thái tình cảm, và một thể trí, cộng với một cái gì đó được tích hợp mà chúng ta gọi là con người toàn vẹn. Khi được hiểu và được tuân theo thật đúng,

thì quy tắc này sẽ tiết lộ bản chất của cõi thứ tư hoặc trạng thái tâm thức thứ tư, là cõi bồ đề hay cõi lý trí thuần túy, tức trực giác. Từ góc độ của vị điểm đạo đồ cao cấp, quy tắc này có liên quan đến hoạt động của Chân Thần, Linh Hồn và xác thân bên trong Sự Sống hành tinh, và bao gồm một bí nhiệm vĩ đại, và toàn bộ hệ thống các mối liên hệ mà con người trong ba cõi thấp là một cái bóng lò mò và hay thay đổi của nó. Một mạnh mẽ nào đó đối với bộ bốn cao siêu được bàn đến trong quy luật này sẽ xuất hiện một cách lò mò trong tâm thức của bạn (nhiều hơn thì chưa thể xảy ra) khi bạn quyết cố gắng để hiểu được đoạn sau đây:

1. Chân Thần (Monad) liên kết vị điểm đạo đồ với Ý Chí của Thượng Đế, với Hội Đồng tại Shamballa, với các thần lực linh hoạt trên hành tinh Diêm Vương (Pluto), và trên một hành tinh khác vốn phải còn ẩn danh, và cũng liên kết với Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương.

2. Linh hồn liên kết điểm đạo đồ với Lòng Bác Ái của Thượng Đế, với trạng thái tâm thức của Thượng Đế, với Thánh Đoàn nói chung, tiến nhập vào Thánh Đoàn qua Huyền Viện của Chân Sư, là Đấng đã giúp cho y nhận được điểm đạo, với Kim Tinh và Thủy Tinh, và đến mặt trời Sirius, và đến Tâm của Thái Dương.

3. Phàm-Ngã liên kết điểm đạo đồ với [97] Thiên Trí, với nguyên khí thông tuệ của Sự Sống hành tinh, với nhân loại nói chung, với Thổ Tinh và Hỏa Tinh, và với Mặt Trời vật chất qua khía cạnh prana (sinh lực) của nó.

4. Trạng thái Sự Sống của hành tinh, hoặc đại dương vĩ đại của các thần lực mà trong đó cả ba trạng thái này sống, hoạt động và hiện tồn, liên kết vị điểm đạo đồ với Sự Sống đó vốn đang thể hiện qua Shamballa, qua Thánh Đoàn và qua

Nhân Loại, do đó tạo thành một phần của tổng thể biểu lộ vĩ đại.

Quy Luật IV đề cập đến các bộ bốn chủ yếu này, và các mối quan hệ của chúng chỉ xuất hiện khi điểm đạo đồ tuân giữ các quy luật. Bây giờ chúng ta hãy xem xét từng khía cạnh của quy luật này, và nhờ đó sẽ có một hiểu biết nào đó về các ý nghĩa cơ bản của nó.

1. Nhóm hãy thấy rằng cả mười tám ngọn lửa sẽ tàn lui, và các sự sống bé nhỏ sẽ trở lại kho chứa sự sống.

Một sự xem xét rất bình thường sẽ cho đạo sinh thấy rằng quy luật này có bốn câu đề cập đến mặt này hoặc mặt khác của bốn trạng thái mà chúng ta đang xem xét. Hãy nhớ điều này khi chúng ta nghiên cứu các ý nghĩa, các lý giải, và đưa tư tưởng của chúng ta vào thế giới của ý nghĩa.

Việc đọc lướt nhanh qua Quy Luật sẽ dẫn con người đến việc phỏng đoán rằng một trong những gợi ý quan trọng nhất, liên quan đến tác động của sự sống và bức xạ của nhóm lên cá nhân trong nhóm. “Nhóm hãy thấy rằng cả mười tám ngọn lửa sẽ tàn lui, và các sự sống nhỏ bé sẽ trở lại kho chứa sự sống”. Các lời này đề cập đến phàm-ngã tập thể, bao gồm mọi phàm-ngã của các thành viên của nó. Cần nên nhớ rằng một nhóm trong chính nó là một thực thể, có hình tướng, chất liệu, linh hồn và mục đích hoặc mục tiêu, và rằng không cái nào trong các cái này là tốt đẹp hơn hoặc vĩ đại hơn, hoặc phát triển hơn so với tập hợp các sự sống tập thể hợp thành nó. Mặc dù các cá nhân có các mức độ tiến hóa khác nhau hợp thành nhóm, không một ai trong số họ ở dưới trình độ của các đệ-tử trên thang tiến hóa. Huyền Viện của một Chân Sư có trong đó các đệ-tử và các điểm đạo đồ thuộc mọi đẳng cấp, nhưng không có đệ-tử dự bị nào. Không một ai dưới

hàng ngũ đệ-tử – nhập môn và thành tâm – được nhận vào. Đây là một trong các Quy Luật đầu tiên dành cho một [98] đệ-tử nhập môn khi lần đầu tiên được nhận vào Huyền Viện (Ashram), và chính từ góc độ đó mà giờ đây chúng ta sẽ xem xét nó.

Ba Quy Luật mà chúng ta đã xem xét trước đây, có tính chất tổng quát, và liên quan đến một số chủ đề rộng lớn hoặc các giả thuyết được yêu cầu, các điều này phải chi phối tâm thức của đệ-tử trong tương lai. Trong Quy Luật đặc biệt này, chúng ta bước vào lĩnh vực đặc thù, và được trình bày với một số các hoạt động “có chủ đích” vốn phải chi phối sự sống của đệ-tử ngày nay, khi y là một phần không thể thiếu của Ashram. Y được đổi mới với lời đề nghị làm cho sự sống của y có một bản chất sao cho nó đẩy mạnh mục đích của nhóm, tăng cường sức mạnh của nhóm, loại bỏ tất cả những gì có thể cản trở tính hữu ích của nhóm, và mang lại gần hơn mục tiêu mà theo đó nhóm đã được thành lập – là tiến hành các kế hoạch của Chân Sư. Đó là sự đáp ứng bẩm sinh, có tính bản năng của cá nhân đệ-tử đối với mục tiêu của cung này, và nỗ lực của y để hạ tầm quan trọng của phàm-ngã của y đối với sự cống hiến của linh hồn đang được cảm nhận một cách lờ mờ, là điều mà lúc ban đầu đã khiến Chân Sư nhận ra y và kết nạp y vào Huyền Viện của Ngài. Thời điểm mà điều đó xảy ra, vị đệ-tử không chỉ đã ở dưới ảnh hưởng ngày càng tăng của mãnh lực chân ngã và ý định thôi thúc của chân ngã (dùng các từ ngữ này theo ý nghĩa huyền bí của chúng), mà sự phát xạ của nhóm đã bắt đầu công việc tốt lành của nó lên trên y. Sức “thu hút” (“pulling”) từ tính mà cho đến nay đã dẫn dắt y tiến tới, thì giờ đây được thay thế bằng một mãnh lực kích thích đang phát ra; điều này đem lại các thay đổi lớn nơi y, và tạo ra cả các kết quả loại bỏ lẫn thay thế. Ảnh hưởng

của sự sống của Huyền Viên, trong phạm vi nhóm tạo thành nó, có liên quan và tách khỏi uy lực của chính Chân Sư, có thể được mô tả như sau:

1. Đời sống của phàm-ngã đang ngày càng suy yếu, và sự kìm kẹp của nó lên linh hồn chắc chắn được nói lỏng. Linh hồn bắt đầu chiếm ưu thế theo một ý nghĩa rất thực tế.
2. Nhu cầu luân hồi trở nên ít hơn một cách đáng kể, cuối cùng là sự sống trong ba cõi biểu lộ của con người trở nên không cần nữa. Mọi bài học đã được học xong, và mục tiêu của linh hồn đã được thành tựu.
3. Ý chí của Chân Thần bắt đầu được cảm nhận; trạng thái ý chí pha trộn với trạng thái bác ái, và làm cho [99] trạng thái thông tuệ bắt đầu có kết quả và có hiệu quả cho việc tiến hành Thiên Ý, được tập trung cho vị đệ-tử thông qua Huyền Viên.
4. Các mục đích của thời gian và không gian, của các sự kiện và sự mở rộng, của vật chất và ý thức đã được đạt tới, và cuối cùng được thay thế bằng một cái gì đó mà cho đến nay chúng ta chưa có tên gọi cho nó, và chúng ta cũng không có ý niệm nào về nó. Đó là cái bắt đầu tự biểu lộ sau cuộc điếm đạo thứ ba, khi trạng thái Cha (Father aspect, Chân Thần – ND) “bắt đầu xuất hiện” – Tôi không biết cách nào khác để diễn tả điều đó.
5. Tổng thể được xem là có tầm quan trọng thiết yếu hơn so với thành phần, và điều này không phải như là một giấc mơ, một linh thị, một lý thuyết, một tiến trình mơ tưởng, một giả thuyết hay một sự thôi thúc. Nó được nhận thức như một nhu cầu bẩm sinh, và chắc chắn xảy ra. Nó bao hàm cái chết, nhưng là cái chết như vẻ đẹp, như niềm vui, như tinh thần đang hoạt động, như sự hoàn thành mọi điều tốt lành.

Do đó, điều hiển nhiên là việc giải thích các Quy Luật này phải bao hàm khả năng vượt lên trên các thái độ thông thường và những gì mà người ta có thể gọi là những điều tâm thường của siêu hình học và thần triết học thông thường, và để thấy sự sống như Thánh Đoàn nhìn thấy nó. Điều này có nghĩa là sự sống được tiếp cận theo quan điểm của Quan Sát Viên (Observer) chứ không theo quan điểm của một kẻ tham dự (participant) trong thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế trong ba cõi thấp. Quan Sát Viên này khác với Nhà Quan Sát trên Con Đường dự bị. Hầu hết thử nghiệm và kinh nghiệm đã bị bỏ lại phía sau, và một định hướng mới cho một thế giới của các giá trị, thậm chí cao hơn là thế giới ý nghĩa, đã bắt đầu. Thái độ này có thể được mô tả rõ như là cách tiếp cận của tất cả những ai tạo thành một phần của một Huyền Viện. Những người hợp thành Ashram đang sống trong ba cõi kinh nghiệm nếu họ là các đệ-tử nhập môn, nhưng sự tập trung chú ý của họ không phải ở nơi đó. Nếu họ là các đệ-tử được điểm đạo, họ ngày càng không ý thức về các hoạt động và phản ứng của phàm-ngã họ, bởi vì một vài khía cạnh của bản chất thấp hiện đang được kiểm soát và được thanh luyện đến nỗi chúng đã rót xuống dưới ngưỡng của tâm thức và đã bước vào thế giới bản năng, do đó sự ý thức về chúng không hon gì so với một người đang ngủ ý thức về sự hoạt động nhịp nhàng của [100] hiện thể vật chất đang ngủ của y. Đây là một sự thật sâu xa và phần lớn không được hiểu rõ. Nó có liên quan đến toàn bộ tiến trình sự chết và có thể được xem như là một trong những định nghĩa về cái chết, nó nắm giữ mạnh mẽ cho các lời lẽ bí ẩn “kho chứa sự sống”. Thực ra chết là sự không hay biết về những gì có thể đang hoạt động dưới một hình thức này hoặc một hình thức khác, nhưng trong một hình thức mà thực thể tâm linh hoàn

toàn không biết về nó. Kho chứa sự sống là nơi của cái chết, và đây là bài học đầu tiên mà đệ-tử đang học.

Mười tám ngọn lửa nói đến mười tám trạng thái vật chất cấu thành phàm-ngã. Đó là: bảy trạng thái vật chất của cõi trần, bảy trạng thái tình cảm, giúp cho thể cảm dục hoạt động trên bảy cõi phụ của cõi cảm dục, và bốn trạng thái vật chất cho mỗi một của bốn trạng thái (conditions) của trí cụ thể – (7,7,4=18). Đây là mười tám cấp độ vật chất, mười tám nhóm rung động của các nguyên-tử, và mười tám tập hợp (aggregates) sự sống vốn đang hợp thành các thể (bodies) của các nguyệt-thần (lunar lords) (theo cách gọi trong bộ *Giáo Lý Bí Nhiệm*), mà trong tổng thể của các thần này, họ tạo thành cơ thể của Đại Nguyệt Thần (Lunar Lord), là Phàm Ngã (Personality). Những điều trên là phần vỡ lòng của huyền linh học, và là một sự thật quen thuộc với tất cả các bạn. Tuy thế, những gì được đề cập ở đây không liên quan với các tiến trình thanh lọc, kiểm soát hoặc giới luật. Các tiến trình này đã được xem xét nhiều trước đó và được coi như là các diễn trình cần thiết, được tiến hành trên con đường dự bị, và sẽ đạt đến một mức độ trước giai đoạn đệ-tử nhập môn, nơi mà – dù biểu lộ nhanh hoặc chậm – nhưng chúng tự động hành động, chắc chắn và không thể tránh khỏi.

Câu thứ nhất trong Quy Luật thứ tư này đề cập đến Sự Dứt Bỏ (Detachment) – là sự tách rời linh hồn ra khỏi xác thân, hay là sự thiết lập các hoạt động để mang lại những gì mà Thánh Kinh gọi là “sự chết thứ hai”. Đó không phải là sự tách rời như người tìm đạo đang thực hành. Đó là sự bẻ gãy một cách khoa học mọi mắc xích (links, các liên kết) và sự kết thúc (thông qua việc sử dụng hoàn toàn) mọi tiếp xúc mà hiện được coi như là đang cản trở sự giải thoát. Thực ra, đó là một tiến trình khoa học để kết thúc nghiệp quả; đó là nghiệp

quả cá nhân và nghiệp quả quốc gia, nó đưa một người vào trở lại một hiện thể vật chất, và che phủ y với các tính chất và các trạng thái của vật chất. Điều này phải kết thúc trong khi y là một thành viên [101] thuộc Huyền Viện của Chân Sư, và đang tự chuẩn bị mình cho việc chiến thắng cuộc điểm đạo thứ tư. Điều này được mang lại bằng việc hoàn thành nhiệm vụ một cách tự động, liên tục và không thắc mắc, từ góc độ phụng sự được nhận thức.

Có thể nói rằng một sự hiểu biết sáng suốt về câu này sẽ dẫn đến những hành động “tạo ra cái chết, sự tiêu tan, và sự giải thoát cuối cùng của phàm-ngã nhờ việc kết thúc nghiệp quả”. Cân phải nhớ rằng một Chân Sư không có phàm-ngã gì cả. Bản chất thiêng liêng của Ngài là tất cả những gì mà Ngài có. Hình tướng mà nhờ đó Ngài làm việc (nếu Ngài đang làm việc thông qua và sống trong một hiện thể hồng trần) là một hình ảnh được tạo ra, là sản phẩm của một ý chí được tập trung và trí tưởng tượng sáng tạo; đó không phải là sản phẩm của dục vọng, như trong trường hợp của một con người. Đây là một sự phân biệt quan trọng và điều này bảo đảm cho việc tự duy thận trọng. Các sự sống nhỏ bé (bị chi phối bởi các Mặt Trăng) đã bị giải tán. Chúng không còn đáp ứng với tiếng gọi xưa kia của linh hồn đang đầu thai, mà hết lần này đến lần khác đã gom vào nó các sự sống mà nó đã tiếp xúc và nhuộm màu bằng tính chất của nó trong quá khứ. Linh hồn và thể nguyên nhân không còn tồn tại nữa vào lúc trải qua cuộc điểm đạo thứ tư. Cái còn lại là Chân Thần (Monad) và tuyến tâm thức (thread), là antahkarana mà nó đã dệt bằng chính sự sống và tâm thức của nó qua nhiều thời đại, mà nó có thể *tập trung tùy ý* vào cõi trần, là nơi mà nó có thể tạo ra một thể bằng vật chất tinh khiết và ánh sáng rực rỡ cho tất cả những gì mà vị Chân Sư có thể yêu cầu. Thể này sẽ là một thể

hoàn hảo, hoàn toàn phù hợp với nhu cầu, kế hoạch và mục đích của vị Chân Sư. Không có các sự sống nhỏ bé nào (theo cách chúng ta hiểu về thuật ngữ đó) hợp thành một phần của nó, vì chúng chỉ có thể được mời gọi bằng dục vọng (desire). Nơi vị Chân Sư, không còn lại dục vọng nào, và đây là tư tưởng được giữ trước vị đệ-tử khi y bắt đầu thấu triệt ý nghĩa của Quy Luật thứ tư.

Trong Quy Luật này có hai ý tưởng chính, cả hai ý đó đều có liên quan với trạng thái thiêng liêng thứ nhất: ý tưởng về Sự Chết và bản chất của Ý-Chí (Will). Trong thế kỷ tới, cái chết và ý-chí chắc chắn sẽ được thấy có các nghĩa mới đối với nhân loại, và nhiều ý tưởng cũ sẽ biến mất. Cái chết, đối với người biết suy tư bậc trung, là một bước [102] ngoặt bi thảm. Đó là sự ngưng lại và kết thúc tất cả những gì đã được thương yêu, tất cả những gì quen thuộc và được mơ ước; đó là việc đâm sầm vào cái không biết, vào cái không chắc chắn, và kết thúc đột ngột tất cả các kế hoạch và các dự tính. Bất luận có bao nhiêu đức tin thật sự trong các giá trị tinh thần có thể hiện hữu, bất luận việc viện lý của thế trí có thể liên quan đến sự bất tử rõ ràng đến đâu đi nữa, bất luận bằng chứng có tính thuyết phục như thế nào về sự kiên trì và vĩnh cửu, vẫn tồn tại một câu hỏi, một sự nhận thức về tính khả hữu của sự dứt khoát và phủ định hoàn toàn, và một cứu cánh cho mọi hoạt động, của mọi phản ứng của con tim, của mọi tư tưởng, tình cảm, dục vọng, khát vọng, và những ý định đang tập trung xung quanh hạt nhân trung tâm của một người. Sự khao khát và sự quyết tâm để tiếp tục tồn tại và ý thức liên tục vẫn còn, thậm chí đổi với tín đồ kiên tâm nhất, dựa trên xác suất, dựa trên một nền tảng thiêng vững vàng, và dựa trên chứng cứ của những người khác, những người mà thực ra chưa bao giờ trở lại để nói lên sự thật. Việc nhấn mạnh của

mọi tư tưởng về vấn đề này liên quan đến “cái tôi” trung tâm hoặc tính toàn vẹn của Thượng Đế.

Bạn sẽ lưu ý rằng trong Quy Luật này, sự nhấn mạnh chuyển từ “tôi” (“I”) sang các thành phần cấu tạo đang hợp thành cái vỏ ngoài của Chân Ngã (Self), và đây là một điểm đáng chú ý. Thông tin được cung cấp cho vị đệ-tử là hoạt động cho sự tan rã cái vỏ ngoài này và cho sự trở lại của các sự sống nhỏ bé vào kho chứa chung của chất sống. Đại dương của Bản Thể (Being) không được đề cập đến ở nơi nào hết. Ở đây việc tự duy cẩn thận sẽ cho thấy diễn trình dứt bỏ có thứ tự này, mà sự sống tập thể mang lại hiệu quả trong trường hợp của cá nhân, là một trong những lập luận mạnh mẽ nhất cho sự kiện về tính liên tục và cho sự kiên trì có thể nhận biết của cá nhân. Hãy lưu ý các từ ngữ đó. Trọng tâm của hoạt động chuyển từ cơ thể linh hoạt đến thực thể linh hoạt bên trong cơ thể đó, chủ thể kiểm soát môi trường xung quanh của y, người quản trị các tài sản của y, và vốn là chính hơi thở, đang gửi đi các sự sống đến kho chứa của vật chất, hoặc gọi chúng về theo ý muốn để tiếp tục lại mối quan hệ của chúng với y.

Khi diễn đạt điều đó theo cách này, bạn sẽ lưu ý vị đệ-tử thực sự thích thú như thế nào khi nhận ra (với sự trợ giúp của nhóm y) rằng, về cơ bản, y chính là trạng thái Cha, nguyên nhân đầu tiên, ý chí sáng tạo và là sinh khí (breath of life) bên trong [103] hình tướng. Đây là một thái độ có phần nào mới mà y được đòi hỏi phải có, bởi vì cho đến nay việc nhấn mạnh vào trọng tâm của y là xem y như là linh hồn, đầu thai khi dục vọng kêu gọi, và triệt thoái khi nhu cầu này sinh. Ở đây, sự sống tập thể nói chung cần để có thể tạo sự chuyển đổi trong nhận thức ra khỏi hình tướng và ý thức để đến trạng thái hay nguyên khí ý chí và sự sống. Khi điều này đã

bắt đầu diễn ra, một trong những nhận thức đầu tiên của điểm đạo đồ-đệ-tử là hình tướng đó, và ý thức của y về hình tướng, và các tiếp xúc của nó (mà chúng ta gọi là kiến thức), đã sản sinh ra trong chính chúng một hình-tư-tưởng lớn, mà đã tổng hợp trong chính nó toàn bộ mối quan hệ của y với hình tướng, với sự sống và kinh nghiệm trong ba cõi thấp, với vật chất, với dục vọng và với tất cả những gì mà sự luân hồi đã mang lại cho y. Do đó toàn bộ vật chất hiện ra quá lớn trong ý thức của y. Việc tách chính y ra khỏi hình-tư-tưởng xưa cũ này – hình hài cuối cùng mà Tổng Quả Báo (the Dweller on the Threshold) khoác lấy – được y gọi là Sự Chết. Chỉ vào cuộc điểm đạo thứ tư, y mới nhận thức được rằng cái chết không là gì cả, trừ việc cắt đứt một sợi chỉ (thread) đang nối liền y với vòng giới hạn mà y đã chọn để tự giới hạn chính y bên trong vòng giới hạn đó. Y phát hiện ra rằng “kẻ thù cuối cùng cần bị tiêu diệt” được đưa đến sự hủy diệt cuối cùng bởi trạng thái thứ nhất trong y, là Cha hay Monad (Chân Thần) (thoạt đầu nó hoạt động để tạo ra hình hài đó), là Sự Sống, Linh Khí (Breath), Ý Chí điều khiển truyền năng lượng. Xét cho cùng, chính ý chí mới tạo ra sự định hướng, tập trung, nhấn mạnh, *thế giới sắc tướng*, và trên mọi thứ khác (vì mỗi liên hệ của nó với *thế giới nguyên nhân*), là *thế giới ý nghĩa* (*world of meaning*).

Người bậc trung sống và tồn tại trong thế giới ý nghĩa, điểm đạo đồ và Chân Sư có sự tập trung của các Ngài trong thế giới Thực Tại (world of Being). Khi đó các Ngài không là gì ngoài ý chí, được soi sáng bởi bác ái, liên kết các Ngài với thế giới ý nghĩa, và khả năng hoạt động sáng suốt, liên kết các Ngài với thế giới sắc tướng, và là biểu thị của sự sống. Nhưng mong muốn của điểm đạo đồ hiện giờ không phải là dành cho hoạt động, hoặc ngay cả dành cho việc biểu hiện

tình thương. Các tính chất này là một phần không thể thiếu của trang bị và biểu lộ của y, nhưng đã rót xuống dưới ngưỡng cửa của tâm thức (một sự tương ứng cao của các [104] hoạt động tự động của thể xác, vốn phát sinh trên công việc của họ mà không có ý thức nhận biết nào về phần con người). Nỗ lực của y là hướng tới một cái gì đó mà cho đến nay có ít ý nghĩa đối với những ai trong các bạn đọc thấy các lời này; điều đó dành cho việc nhận thức Bản Thể (Being), bất động, bất biến, sinh động và chỉ được hiểu bằng những thuật ngữ thể hiện cho khái niệm “Đó không phải là cái này; đó không phải là cái kia”. Đó là No-Thing (Hư Vô, Hư Không), nó không phải ý tưởng hay ước muốn. Đó là sự sống, Being (Bản Thể, Thực Tại), tổng thể, Cái Duy Nhất (One). Nó không được diễn tả bằng các từ “I am” (“Tôi là”) hoặc bằng các từ “I am not” (“Tôi không phải là”). Nó được diễn tả bằng các từ “I am that I am” (“Tôi là Linh Ngã”). Khi nói câu đó, bạn biết Tôi muốn nói gì không? Đó là ý-chí-hiện-tôn (*will-to-be*) đã tìm thấy chính nó qua ý-chí-hành-thiện (*will-to-good*).

Do đó, mười tám lứa phải tàn lụi; các sự sống nhỏ bé (hiện thân cho nguyên khí sắc tướng, ham muốn và tư tưởng, là toàn bộ sự sáng tạo, dựa trên lòng bác ái có tính thu hút) phải quay trở lại kho chứa sự sống và không còn lại gì, trừ những gì đã khiến cho chúng hiện hữu, ý chí trung tâm vốn được biết đến bởi những tác động của sự bức xạ hoặc hơi thở của nó. Thực ra, sự phân tán, cái chết, hay sự tan rã này là một tác động vĩ đại được tạo ra bởi Nguyên Nhân trung tâm, và do đó huấn thị là:

2. Chúng phải mang lại điều này qua tiếng gọi của Ý-Chí.

Loại tử vong này bao giờ cũng được gây ra bởi một nhóm, bởi vì từ thời điểm đầu tiên, đó là biểu hiện duy nhất

không thể nhầm lẫn của hoạt động linh hồn, – khi bị ảnh hưởng một cách có ý thức bởi Chân Thần hoặc Đấng Cha – và hoạt động này là một hoạt động tập thể vốn bắt buộc sự trở lại của các sự sống nhỏ bé vào kho chứa chung, ngay từ khoảnh khắc đầu tiên mà điều đó đã trở nên hiển nhiên rằng kinh nghiệm về hình tướng đã đáp ứng với mục đích của nó, và hình tướng đã đạt đến một trình độ co dãn và có khả năng đến nỗi sự hoàn thiện gần như đã thành tựu. Điều này chắc chắn hoàn thành ở cuộc điểm đạo thứ tư. Hiện nay, ở cuối chu kỳ sống lớn lao của linh hồn, kéo dài từ nhiều thiên vạn kỷ (aeons), thời gian đang đến gần khi việc khoác lấy hình tướng và kinh nghiệm trong ba cõi thấp phải kết thúc. Vị đệ tử tìm thấy nhóm của y trong Huyền Viện của Chân Sư, và một cách có ý thức và với sự hiểu biết đầy đủ, [105] y làm chủ sự chết – kẻ thù của sự sống mà người ta sợ hãi từ lâu. Y phát hiện ra rằng cái chết chỉ là một tác động do sự sống và ý chí hữu thức của y tạo ra, và là một cách thức mà qua đó y quản lý chất liệu (substance) và kiểm chế vật chất (matter). Điều này có thể xảy ra một cách có ý thức, bởi vì khi đã phát triển nhận thức về hai trạng thái thiêng liêng – tức hoạt động sáng tạo và bác ái – bây giờ y tập trung vào trạng thái cao nhất, và tự biết mình là Ý-Chí, Sự Sống, Đấng Cha, Chân Thần, Đấng Duy Nhất.

Để kết thúc nghiên cứu của chúng ta về Quy tắc IV, chúng ta sẽ xem xét hai điều:

Phương pháp gọi lên trạng thái Ý Chí (Will aspect).

Tiến trình nhận thức trạng thái Sự Sống (Life aspect),
Chân Thần, Từ Phụ ở trên Trời.

Kết quả của hai điều này được đưa ra trong hai cụm từ kết thúc quy tắc này:

3. Các bánh xe nhỏ không được quay vòng mãi mãi trong thời gian và không gian. Chỉ có Bánh Xe Lớn phải tiến tới và xoay tròn.

Ở đây có một điểm mà Tôi muốn đưa vào bởi vì nó mở ra cánh cửa cho các khái niệm mới, dù là các khái niệm này là chưa thể được định nghĩa để cho đại chúng có thể hiểu rõ; ngay cả các đệ-tử đọc được những lời này cũng sẽ không thực sự thông hiểu. Chỉ có những ai đã nhận được điểm đạo thứ ba mới hiểu được thật đúng.

Luôn luôn trong mọi tài liệu nội môn, sự tham chiếu được thực hiện theo các yếu tố về thời gian và không gian, cứ như là có một sự dị biệt cơ bản giữa các thế giới mà trong đó hai yếu tố này có ảnh hưởng, và trong đó người tìm đạo và các điểm đạo đều thuộc mọi đẳng cấp hoạt động tự do. Luôn luôn người tìm đạo được nhắc nhở rằng thời gian có tính chu kỳ trong bản chất và biểu lộ, còn “không gian là một thực thể”. Điều cần là nên có được một số hiểu biết về các thuật ngữ này, nếu những gì mà ý chí kiểm soát (khi được gọi ra) là thâm nhập vào tâm thức hiểu biết của chủ thể suy tư.

Không gian và thực thể vật chất (substance) là những thuật ngữ đồng nghĩa, thực thể vật chất là tập hợp các sự sống nguyên-tử mà mọi hình tướng được tạo nên từ đó. Bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn* có bàn phần lớn về điều này. [106] Đây vừa là một sự thật huyền linh học, vừa là một sự thật khoa học. Tuy thế, thực thể vật chất là một khái niệm của linh hồn, và chỉ có linh hồn mới thực sự biết được. Do đó, sau cuộc điểm đạo thứ tư, khi công việc của linh hồn được hoàn tất và linh hồn thể (soul body) phai mờ hình ảnh, chỉ có tính chất mà nó đã được truyền đạt trong thực thể vật chất là còn lại với vai trò là phần đóng góp của nó – thuộc cá nhân, thuộc

nhóm hoặc thuộc hành tinh – cho toàn bộ biểu lộ. Tất cả những gì còn lại là một điểm sáng. Điểm sáng này vốn hữn thíc, bất biến và có ý thức về hai thái cực của sự biểu hiện thiêng liêng: ý thức về sự đồng nhất có tính cá nhân và ý thức về vũ trụ. Những điều này được hợp nhất và pha trộn trong Đấng Duy Nhất (the ONE). Lưỡng Tính Thiêng Liêng (⁴) là biểu tượng cụ thể của Đấng Duy Nhất này – sự hợp nhất thành một của các cặp đối ứng, âm và dương, nam và nữ. Trong trạng thái hiện tồn mà chúng ta gọi là trạng thái Chân Thần, không có sự dị biệt nào được nhận biết giữa hai tính chất này, vì (nếu Tôi có thể mang những ý tưởng như vậy xuống tới trình độ thông minh của người tìm đạo) người ta thấy rõ ràng không có phần tử đơn vị (identity) nào tách khỏi tính phổ quát (universality), và không một nhận thức nào về vạn vật (universal) tách rời khỏi nhận thức cá nhân, và nhận thức về sự đồng nhất này với cả phần tử và tổng thể tìm thấy điểm nhất-tâm của nó trong ý-chí-hiện-tồn (will-to-be), vốn được phẩm định bằng ý-chí-hành-thiên (will-to-good) và được phát triển (từ góc độ tâm thức) bằng ý chí muốn-biết (will-to-know). Thật ra, đây là ba trạng thái của ý chí thiêng liêng tồn tại trong sự hoàn hảo của nó ở Thái Dương Thượng Đế, và tìm thấy một phương tiện biểu lộ qua Hành Tinh Thượng Đế. Do đó ý chí này đang thể hiện theo bảy cách, xuyên qua những tính chất sinh động của bảy Hành Tinh Thượng Đế, Các Ngài tự biểu lộ qua bảy hành tinh thánh thiện. Các Ngài bận rộn với nỗ lực đưa tất cả các hình thức của sự sống vào trong quỹ đạo ảnh hưởng của Các Ngài, lên

⁴ Lưỡng Tính Thiêng Liêng (the divine Hermaphrodite) tức là Heavenly Man (Thiên Đế; Hành Tinh Thượng Đế). Trích *Luận Về Lửa Càn Khôn*, trang 438.

tới cùng một mức độ về nhận thức được ghi nhận và về sự sống được biểu lộ. Do đó, điều sẽ trở nên hiển nhiên đối với bạn là trên mỗi một trong bảy hành tinh thánh thiện, một trạng thái của Thiên Ý (divine Will) sẽ có tính chủ đạo.

Đây là ý nghĩa của Không Gian – lĩnh vực mà trong đó các trạng thái của Thực Tại (Being) được đưa đến giai đoạn thừa nhận. Khi giai đoạn đó đã được đạt đến, và Chủ Thể Tri Thức, tức Linh Hồn, có hiểu biết đầy đủ và có ý thức hoàn toàn, bấy giờ [107] một yếu tố mới tiến nhập vào đó, yếu tố này cũng tác động đến không gian – mặc dù theo một cách khác hẳn – nhưng có liên quan đến Sự Sống Chân Thần. Yếu tố đó là Thời Gian. Thời gian có liên quan đến trạng thái ý chí và phụ thuộc vào sự sống năng động, tự định hướng, tạo ra sự bền bỉ, và chứng tỏ sự bền bỉ trong tiêu điểm năng động đó của ý định bằng sự xuất hiện định kỳ hoặc theo chu kỳ.

Từ góc độ của Ý Chí hoặc Cha, các sự xuất hiện này trong thời gian và qua không gian, là một phần rất nhỏ kinh nghiệm của Thực Thể sống động, mà sự sống của Ngài là được sống trên các cõi giới khác hon là cõi trần, cõi tình cảm hoặc cõi trí, các cõi này được coi là không có sự sống. Để hiểu điều này, Tôi muốn nhắc nhở bạn một lần nữa rằng chúng ta phải tìm cách hiểu toàn bộ dưới ánh sáng của thành phần, tìm hiểu Đại Thiên Địa dưới ánh sáng của Tiểu Thiên Địa. Đó không phải là nhiệm vụ dễ dàng, và tất nhiên là bị hạn chế vô cùng.

Vì đệ tử đã biết hay đang học để biết rằng y không phải là điều này hay điều kia, mà là Chính Sự Sống. Y không phải là thể xác, hay bản chất tình cảm của nó; xét cho cùng, y không phải là (một cách diễn đạt huyền bí nhất) thể trí hay những gì mà nhò đó y hiểu biết. Y đang học hỏi rằng điều đó cũng phải được vượt qua, và được thay thế bằng lòng bác ái

sáng suốt (chỉ thực sự có được sau khi thể trí đã được phát triển), và y bắt đầu nhận thức rằng y là linh hồn. Để rồi, sau đó đến “thời điểm quan trọng” khủng khiếp, khi, lơ lửng trong không gian, y phát hiện ra rằng y không phải là linh hồn. Vậy thì y là cái gì? Một điểm ý chí năng động thiêng liêng, được tập trung trong linh hồn và đi đến sự nhận thức về Bản Thể (Being, Thực Tại) qua việc sử dụng hình tướng. Y là Ý-Chí (Will), chủ thể cai trị (ruler) của thời gian và cuối cùng là chủ thể tổ chức (organiser) của không gian. Y làm điều này nhưng luôn luôn với sự dự phòng rằng thời gian và không gian là những “đồ chơi thiêng liêng” (“divine playthings”) và có thể được dùng hay không dùng tùy ý.

Chúng ta có thể diễn giải hai câu cuối cùng của quy luật thứ tư này như sau: Việc thỉnh nguyện của ý chí bao hàm tính đồng nhất (identity) với mục đích lớn hơn. Ý chí nhỏ bé của các sự sống nhỏ bé phải được hòa nhập trong ý chí lớn hơn của tổng thể. Mục tiêu cá nhân phải được đồng nhất hóa với mục tiêu tập thể, vốn cũng là mục tiêu của Tổng Thể hay Sự Sống Duy Nhất, cũng như sự sống nhỏ bé có thể hiểu rõ ở bất kỳ điểm cụ thể nào trong thời gian [108] và không gian. Chính theo ý nghĩa này, hiểu về mặt huyền bí, mà thời gian là một sự kiện – mà triết học hiện nay đang lưu ý, đang dò dẫm hướng tới một sự biểu lộ tâm thức của điểm đạo đồ.

Cuối cùng, xét theo nghĩa đen, khi người ta bước đến cuối con đường tiến hóa, những gì còn lại sẽ là mục tiêu thiêng liêng và Sự Sống bao trùm tất cả, vì con đường tiến hóa hiện thực hóa thiên cơ trong thời gian và không gian. Đây là kết quả của việc quay Bánh Xe sự sống lớn, làm cho tất cả các bánh xe nhỏ – trong thời gian và không gian – cũng xoay theo. Trong khi đó, con người trước tiên bị thúc đẩy bởi ham muốn, kế đó bởi khát vọng hướng tới một mục tiêu

được hình dung nào đó, sau đó bởi ý muốn ích kỷ của mình, ý muốn này tiết lộ cho y bản chất của ý chí: sự chuyên cần bền bỉ với một mục tiêu nào đó được xem như là đáng mong muốn, và mọi năng lực được hướng tới mục tiêu đó. Khi đã làm cạn kiệt mọi mục tiêu hữu hình, sự sống nội tâm thúc đẩy con người tiếp tục tiến tới các mục tiêu vô hình, và tính chất của ý chí y bắt đầu thay đổi. Y phát hiện ra một ý chí lớn lao hơn ý chí của riêng y, và bắt đầu đồng nhất hóa dần chính y với ý chí đó, tiến tới hết giai đoạn này đến giai đoạn khác, từ một mục tiêu được nhận thức này đến một mục tiêu khác cao hơn, mỗi bước tách y ra xa khỏi cái gọi là ý của riêng y, và đưa y đến gần hơn với một sự nhận thức về ý nghĩa của Thiên Ý (divine will or purpose).

Có thể nói rằng, trong một nỗ lực để làm sáng tỏ phương pháp mà theo đó điều này được thực hiện, mà, bằng cách thực hiện thiên co, vị đệ-tử học hỏi bản chất của thiên ý, trừ những gì của thiên ý mà chỉ một vị đang phát triển Chân-Thần-thức (ở kỳ điểm đạo thứ 6 – Trích *Luận Về Lửa Càn Khôn*, trang 121) mới có thể hiểu rõ. Chân-Thần-thức không phải là tâm thức như con người hiểu về nó, mà là trạng thái hiểu biết (apprehension) vốn không phải là tâm thức (consciousness) hoặc nhận thức (realisation) theo như nhà thần bí cảm nhận nó, hoặc sự huyền đồng (identification) theo như nhà huyền linh học đặt tên cho nó, mà là một cái gì đó vốn xuất hiện khi cả ba trạng thái này được hiểu rõ giá trị và được ghi nhận ở một khoảnh khắc thời gian (a moment of time) trong quỹ đạo không gian.

Bây giờ, khi nói điều này, Tôi muốn hỏi bạn rằng liệu bạn có thông thái nhiều hơn không, hoặc Tôi có lợi ích gì không khi viết những lời này, nếu bạn không hiểu được chúng? Tôi viết ra là vì hai lý do. Một trong những bốn phần

và nhiệm vụ của Tôi (với tư cách là một Chân Sư Minh-Triết) là gắn chặt các ý tưởng đó trong trí con người, và đưa vào trong lĩnh vực ngôn từ một vài khái niệm mới mẻ để cho các khái niệm đó có thể [109] bắt đầu ảnh hưởng đến trình độ cao siêu của các nhà tư tưởng. Các nhà tư tưởng này chịu trách nhiệm đẩy các ý tưởng đó ăn sâu vào ý thức của con người. Hai là, Tôi viết cho thế hệ vốn sẽ bắt đầu biểu lộ tư duy tích cực vào cuối thế kỷ này; họ sẽ mở ra khuôn khổ, cấu trúc và kết cấu của Kỷ Nguyên Mới. Kỷ Nguyên này sẽ *bắt đầu* với một số tiền đề mà ngày nay là giấc mơ của các nhà mơ mộng cao thượng, và nó sẽ phát triển nền văn minh của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Kỷ nguyên sắp đến này chủ yếu sẽ là kỷ nguyên của sự tương tác tập thể, chủ nghĩa lý tưởng tập thể và ý thức tập thể, cũng như Kỷ Nguyên Song Ngữ đã là kỷ nguyên của việc khai mở và chú trọng vào phàm-ngã, sự tập trung vào phàm-ngã và ý thức phàm-ngã. Tính ích kỷ, như chúng ta hiểu nó bây giờ, sẽ dần dần biến mất, vì ý muốn của ý chí cá nhân sẽ được tự nguyện hòa nhập vào ý chí tập thể. Do đó, hiển nhiên là đối với bạn, điều này có thể mang lại một tình huống còn nguy hiểm hơn, bởi vì một nhóm sẽ là một sự kết hợp của các năng lượng được tập trung, và trừ phi các năng lượng này được hướng tới việc hoàn thành Thiên Cơ (vốn phôi kết và làm cho Thiên Ý có thể trở thành hiện thực), nếu không thì chúng ta sẽ có sự cung cấp dần dần các tà lực hay chủ nghĩa duy vật (materialism) trên Trái đất. Không phải Tôi đang nói một cách hời hợt, mà là Tôi đang nỗ lực để cho thấy sự cần thiết đối với việc thánh hiến (consecration) kiên định của những người có tâm trí thiên về tinh thần, cho nhiệm vụ phát triển ý-chí-hành-thiện trên Trái Đất, và tầm quan trọng tuyệt đối của thiện chí đang nhen nhúm trong quần chúng. Nếu điều này không được thực hiện sau cuộc

tẩy rửa toàn cầu khủng khiếp đã diễn ra, tình trạng cuối cùng sẽ tệ hại hơn tình trạng thứ nhất. Chúng ta sẽ có sự ích kỷ cá nhân bị thay thế bởi sự ích kỷ tập thể, do vậy, tính ích kỷ tập thể sẽ còn mạnh hơn trong sự dốc sức, sự tập trung và các kết quả xấu xa của nó. Các bánh xe nhỏ có thể tiếp tục xoay trong thời gian và không gian, cản trở sự tiến tới của Bánh Xe lớn – lại cũng trong thời gian và không gian – vốn là bánh xe của nhân loại. Vị Thiên Đế (Heavenly Man) và con người trên Bánh Xe đó đang phát triển các tính chất và các thuộc tính thiêng liêng.

Trạng thái Ý Chí của thiên tính chỉ có thể tìm thấy sự biểu hiện qua nhân loại, vì giới thứ tư trong thiên nhiên được dự kiến trở thành tác nhân của ý chí cho ba [110] giới dưới nhân loại. Do đó điều thiết yếu là tinh thần bao dung và khuynh hướng tiến tới sự huyền đồng thiêng liêng cần được phát triển trong nhân loại như là một bước chuẩn bị cho việc phát triển sự đáp ứng đối với mục tiêu thiêng liêng (thiên ý). Điều tuyệt đối cần là ý-chí-hành-thiện nên được các đệ-tử trên thế giới khai mở, để cho thiện chí có thể được biểu lộ nơi những người bình thường của nhân loại. Ý-chí-hành-thiện (*will-to-good*) của các thức giả trên thế giới là hạt giống thu hút của tương lai. Ý-chí-hành-thiện là trạng thái Cha, trong khi thiện chí (good will) là trạng thái Mẹ, và từ mối liên quan của hai trạng thái này mà nền văn minh mới, được dựa trên các đường lối tinh thần lành mạnh (nhưng hoàn toàn khác nhau) có thể được thành lập. Tôi muốn giới thiệu ý tưởng này vào ý thức của các bạn, vì nó hàm ý là hai khía cạnh của hoạt động tâm linh phải được nuôi dưỡng trong tương lai trước mắt, vì cái hy vọng xa xăm hơn của hạnh phúc và hòa bình thế giới tùy thuộc vào chúng. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian phải được đạt tới, và ý-chí-hành-thiện phải được phát triển

nơi họ, và đồng thời quần chúng phải được đến với thông điệp thiện chí. Ý-chí-hành-thiện vốn năng động, mạnh mẽ và có hiệu quả; nó được dựa trên việc nhận thức thiên-cơ, và dựa trên phản ứng với thiên ý khi được cảm nhận bởi những người vốn hoặc là điểm đạo đồ, và giao tiếp một cách hữu thức với Shamballa, hoặc là các đệ-tử, họ cũng là một phần của Thánh Đoàn nhưng vẫn chưa thể giao tiếp với Thiên Ý hay Sự Sống trung tâm. Vì chưa nhận được điểm đạo thứ ba, nên đa số họ không biết đến rung động của Chân Thần. Thật là nguy hiểm cho họ khi có thể đạt đến Shamballa (trước cuộc điểm đạo thứ ba, khi mà mọi khuynh hướng phàm-ngã bị xóa sạch), cũng như khi dạy cho đa số con người ngày nay các kỹ thuật về ý chí vốn sẽ làm cho ý muốn vẫn còn ích kỷ của họ trở nên hiệu quả. Khó khăn chính sẽ là các đệ-tử sẽ tự hủy hoại (destroy) bản thân họ, trong khi người bình thường sẽ tự làm tổn hại (damage) chính y.

Sự luận giải Quy Luật IV này tất nhiên còn vắn tắt, bởi vì nó có ý nghĩa sâu xa đến nỗi nó cần được nghiên cứu cẩn thận từng câu một, và ngay cả như vậy thì nó cũng vượt rất xa tầm hiểu biết của đa số độc giả. Tuy nhiên, nó sẽ có ích cho các đệ-tử khi nghiên ngẫm những ý nghĩa khác nhau (có một số) và nghiên ngẫm các hàm ý huyền bí.



QUY LUẬT NĂM

Quy Luật V, mà giờ đây chúng ta đang dự tính xem xét, là một quy luật có tầm quan trọng và tính thiết thực lớn lao. Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng một trong các sự việc mới mẻ mà kỷ nguyên mở rộng tâm linh sắp tới sẽ chứng kiến là việc mở đầu một điều hoàn toàn mới: *Sự Điểm Đạo Tập Thể*. Cho đến nay, từng người một, các đơn vị của gia đình nhân loại đã tìm thấy con đường của họ qua Cánh Cửa Điểm Đạo. Nếu hệ thống này sẽ vẫn tiếp tục tồn tại, và khi xem xét một số lớn các linh hồn đang ở trong và ngoài luân hồi vốn cuối cùng phải đạt đến mục tiêu – hai phần ba tổng số trong chu kỳ thế giới này – thì ngay cả các chu kỳ lớn hơn, vốn bao gồm nhiều chu kỳ thế giới, cũng sẽ tỏ ra là một thời gian quá ngắn. Thời biểu không-thời-gian của chính Hành Tinh Thượng Đế sẽ bị đảo lộn vì Ngài *đang có* một thời-gian-biểu như thế cho chu kỳ của hóa thân hiện tại của Ngài. Có một kỳ hạn được sắp xếp cho sự xuất hiện của thể biểu lộ của Ngài, tức hành tinh của chúng ta, cũng như có kỳ hạn cho sự xuất hiện của cơ thể người. Vì thế, Ngài phải tiến hành các kế hoạch của Ngài trong một giới hạn thời gian nhất định, và yếu tố này qui định kinh nghiệm của mọi sinh linh đang hoạt động trong phạm vi biểu lộ của Ngài, kể cả giới nhân loại.

Cũng cần phải nhớ rằng vì nhân loại đang phát triển và ngày càng nhiều người bắt đầu hoạt động như linh hồn, bản chất của linh hồn (vốn là *mối quan hệ*) bắt đầu có một tác động; con người trở nên bao quát hơn trong quan điểm của họ và

tâm nhìn của họ. Quan điểm bản ngã chia rẽ biến mất, mối quan hệ tập thể và lợi ích tập thể thay thế cho mối quan hệ và lợi ích cá nhân mạnh mẽ và riêng tư, vốn đã làm cho con người tiến hóa theo bản chất của y: trước tiên là một phàm-ngã tích hợp, và kế đó là một đệ-tử – một ứng viên tiềm đạo. Khi ngày càng nhiều các đệ-tử phát triển nhận thức tập thể, thì Thánh Đoàn sẽ ngày càng có thể thu nhận các đệ-tử đó vào việc hình thành nhóm. Đó là một lý do đòi hỏi việc tái lập các Bí Pháp Cổ Truyền trên Trái Đất. Mỗi liên hệ tập thể đó phải được chứng tỏ trong ba cõi thấp và được các đệ-tử biểu lộ trong đời sống tập thể của họ trên cõi trần. Do đó thử nghiệm mới về việc hiển lộ các Huyền Viện của các Ngài đang được Thánh Đoàn đảm nhiệm. Diễn trình này [112] bao hàm sự khó khăn rộng lớn, do cảm-dục-tính (astralism), tham vọng và ánh hưởng của phàm-ngã đang tăng trưởng của quá nhiều người. Nhiều nhóm, dưới quyền các nhà lãnh đạo vì tư lợi, sẽ phản ứng với thử nghiệm này và sẽ công bố họ là các Chân Sư với các Ashrams, và bận rộn với việc huấn luyện những người cho việc tiềm đạo. Người ta đã có thể nhìn thấy các dấu hiệu của việc này.

Thánh Đoàn đã bị đối mặt với sự khó khăn rõ rệt trong vấn đề này, vì một mặt các Chân Sư đã bị đối mặt với khuynh hướng tạo ảo cảm và cảm dục tính của đa số con người và, thứ hai, đối mặt với sự tiến bộ nhanh chóng của tâm thức con người vào lĩnh vực của mối quan hệ tập thể, đòi sống tập thể, các phản ứng tập thể và hoạt động tập thể. Điều này đã mang lại ý định của Thánh Đoàn là huấn luyện những tâm trí sẵn sàng như vậy cho một hoạt động tiến tới thống nhất qua Cánh Cửa của Ánh Sáng bước lên Con Đường Thấp Sáng. Sự hiển lộ đó vẫn chưa diễn ra. Các thử nghiệm thăm dò đang

được thực hiện với một sự thành công nào đó và một sự chán nản nào đó.

Do đó, các Chân Sư đã quyết định chọn hai điều khi các Ngài đối mặt với tương lai của nhân loại, và chuẩn bị thực hiện các bước cần thiết để đáp ứng với *khát-khao tiến bộ* (*advancing aspiration*) của con người. Tôi đã chọn hai từ này (trong tiếng Anh là hai từ, tiếng Việt là bốn từ – ND) một cách cẩn thận. Hai yêu cầu này đã được Shamballa đưa ra cho Thánh Đoàn để bảo vệ các Bí Pháp và ngăn ngừa một sự hối thúc quá sớm sự sống có tôn ti trật tự (the hierarchical life) trên Trái Đất. Cả hai yêu cầu này được thể hiện trong Quy Luật thứ năm này.

Quy Luật V

Nhóm hãy cùng nhau nhận thức Tam Thượng Thể (Triad) đang tỏa chiếu, làm lu mờ ánh sáng của linh hồn và xóa đi ánh sáng của sắc tướng. Toàn bộ đại thiên địa là vạn hữu hiện tồn. Nhóm hãy nhận thức được cái Tổng Thể đó, và bấy giờ không còn dùng ý tưởng “linh hồn tôi và linh hồn anh” nữa.

Yêu cầu đầu tiên do Shamballa đưa ra là các nhóm đang được chuẩn bị cho điểm đạo chỉ nên bao gồm những người đang trong tiến trình kiến tạo antahkarana, là cầu nối giữa Tam Thượng Thể và phàm-ngã; yêu cầu thứ hai là những người đang được chuẩn bị nên chứng tỏ một vài dấu hiệu về ý thức tổng hợp.

[113] Do đó, bạn sẽ lưu ý một số các yếu tố đã kiểm soát việc trình bày chân lý mà Tôi đã tìm cách đưa ra suốt nhiều năm qua. Giáo huấn về Antahkarana (được H.P.B. ám chỉ một cách vắn tắt) đã được Tôi bàn rộng trong quyển *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới* và trong quyển 5 của bộ *Luận Về Bảy*

Cung (*Phần II*), và đã được đưa ra cho một số người tìm đạo lâu năm với hy vọng rằng họ sẽ có được lợi ích nhờ đó; nhu cầu về sự tổng hợp cũng đã được Tôi nhấn mạnh, và được liên kết chặt chẽ với trạng-thái-ý-chí, tức trạng thái thiêng liêng thứ nhất. Trong quá khứ, trong chu kỳ của chủ nghĩa thần bí mà qua đó mọi người tìm đạo rất đáng vượt qua, họ đã được dạy để “thấy linh thị” – một linh thị về mục tiêu, về sự mĩ lệ phải được tìm kiếm, về cái ưa thích cần biết đến, về sự giải thoát cần đạt đến, về sự hài mãn tâm linh và một cánh cửa được mở ra cho những kỳ diệu lớn lao. Trong kỷ nguyên huyền bí mà hiện nay đã bắt đầu mở ra một cách rõ rệt, vị tân đạo đồ sẽ được dạy để thấy toàn bộ hình ảnh, để suy tư theo các thuật ngữ rộng rãi hơn, để ra khỏi ý thức chia rẽ bình thường, đi vào trạng thái ý thức phóng khoáng là “không còn thấy có sự dị biệt”. Mục tiêu, hay đúng hơn là kết quả của con đường thần bí và huyền linh, là sự hòa hợp của con đường thẳng đứng của sự sống với con đường nằm ngang của phụng sự, và Shamballa đòi hỏi chính sự kết hợp này, nó sẽ chi phối sự cố gắng hiện đang ở trong tiến trình đào tạo những người sẽ *cùng nhau* tìm kiếm sự điểm đạo, sẽ *cùng nhau* vượt qua Cánh Cổng tiến lên Thánh Đạo, và có thể *cùng nhau* được đưa ra trước Đẳng Điểm Đạo Độc Tôn như một “đơn vị của Ánh Sáng”. Ý nghĩa tổng hợp này (vốn phải ngày càng được chứng tỏ khi mỗi cuộc điểm đạo được thực hiện trong việc hình thành nhóm) chỉ có thể xảy ra đối với những người đã bắc cầu giữa hạ trí cụ thể với thượng trí, hoặc là – để diễn tả điều đó một cách chuyên môn và bằng ngôn ngữ của khoa học huyền bí có tính học thuật – là giữa vi-tử thường tồn hạ trí và nguyên-tử thường tồn thượng trí.

Mục tiêu của Con Đường Dự Bị được thực hiện rõ ràng một cách đẹp đẽ trong Quy Luật thứ năm như đã nêu trước

đây trong quyển *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*. Nó diễn tả:

Ứng viên hãy thấy rằng Thái Dương Thiên Thần làm mờ đi ánh sáng của các thiên thần thái âm, còn lại thể sáng duy nhất (sole luminary) trong bầu trời của tiểu thiên địa.

[114] Linh hồn phải được đệ tử dự bị nhìn thấy như mặt trời của sự sống. Mọi ánh sáng nhỏ hơn phải được dập tắt bởi ánh sáng của thể sáng trung tâm; mọi ngọn lửa nhỏ phải được xóa sạch bằng lửa thái dương. Thái Dương Thiên Thần kiểm soát sự sống phàm-nhã và các lực của nó. Trong Ký Nguyên mới, điều này là mục tiêu của con đường dự bị và của ứng viên đối với địa vị đệ-tử. Cho đến nay nó đã là mục tiêu của mọi giáo huấn được đưa ra liên quan đến Con Đường Đệ-tử, nhưng mức độ trí tuệ cao của ứng viên hiện nay bảo đảm cho một sự thay đổi, và theo thời gian trôi qua, các yêu cầu hiện tại dành cho các đệ tử, lên đến và bao gồm cuộc điểm đạo thứ hai, sẽ là các đòi hỏi cho Con Đường Dự Bị.

Điều này sẽ cần một sự hiểu biết rõ ràng hơn về Con Đường Đệ-Tử. Trên con đường đó, giáo huấn chính được đưa ra trong tương lai sẽ liên quan đến:

1. Việc xây dựng các cây cầu vồng, tức là antahkarana.
2. Bản chất của trực giác và sự phát triển của nó, khi nó thay thế cho trí tuệ trong hai trạng thái của nó: cụ thể và trừu tượng, thấp và cao.

3. Bản chất của sự sống như Chân Thần biểu lộ nó.

Trong ba cách tiếp cận chân lý có ẩn sự thiên khải mới; nó sẽ thay chỗ của giáo huấn về linh hồn cho các tân đệ-tử và các đệ-tử của thế giới, và việc nhấn mạnh sẽ được đặt – đối với họ – vào trạng thái sự sống chứ không đặt quá nhiều vào

trạng thái bác ái. Lý do cho điều này là ngày càng nhiều người sẽ sống như linh hồn và do đó biểu lộ lòng bác ái, và đối với họ, bản chất của sự sống và kinh nghiệm của Chân Thần sẽ tạo thành sự thiên khải bình thường tiếp theo – tuy nhiên điều đó chỉ có thể xảy ra cho những ai vẫn nỗ lực sống như linh hồn, họ vun trồng lòng bác ái hay ý thức không chia rẽ, và ít nhất họ đang ở ngoại vi của giới Thánh Đoàn. Do đó điều không thể tránh khỏi là – đối với những ai ở vị trí đó hoặc đang bước trên Con Đường Đệ-Tử – những yếu tố vốn gọi cảm hứng cho mọi nỗ lực của Thánh Đoàn sẽ bắt đầu lò mò hiện ra, và dần dần những yếu tố này cũng sẽ khoác cho chúng những đặc điểm của một mục tiêu mờ nhạt và xa xôi.

[115] Hai phần của quy luật này tất nhiên là để diễn đạt các yêu cầu mới đối với các đệ-tử – không phải với các ứng viên. Điều này trở nên rõ ràng khi bạn nghiên cứu hai quy luật: một quy luật đối với các ứng viên, và một quy luật đối với các đệ-tử. Ứng viên được ám chỉ đến tiểu thiền địa. Đại thiền địa được giữ trước tầm nhìn của đệ-tử.

Hai yêu cầu được diễn tả trong Quy Luật V như sau:

1. Nhóm hãy cùng nhau nhận thức Tam Thượng Thể (Triad) đang tỏa chiếu, làm lu mờ ánh sáng của linh hồn và xóa đi ánh sáng của sắc tướng.

Đây là yêu cầu đối với việc kiến tạo antahkarana, để liên kết đệ-tử trong phàm-ngã của y với Tam Thượng Thể.

2. Toàn bộ đại thiền địa là vạn hữu hiện tồn. Nhóm hãy nhận thức được cái Tổng Thể đó, và bấy giờ không còn dùng ý tưởng “linh hồn tôi và linh hồn anh” nữa.

Đây là yêu cầu về một ý thức tổng hợp, vốn là tầm nhìn của huyền linh học chứ không phải tầm nhìn thần bí. Hai yêu

cầu này sẽ là hai yêu cầu cơ bản cho các trường phái mới của huyền linh học (occultism).

Vì mọi giáo huấn được đưa ra trước đây trong quyển sách này, và cũng vì sự trong sáng của cách trình bày được thực hiện ở trên, Tôi có ít điều cần nói liên quan đến yêu cầu thứ nhất này. Từ ngữ “yêu cầu” (“demand”) đã được dùng có lẽ cần giải thích thêm. Khi xem xét chủ đề này nên nhớ rằng việc nhận vào Shamballa và một sự biểu lộ thiêng liêng trong đời sống và phụng sự của trạng thái thiêng liêng vĩ đại thứ nhất, tức trạng thái ý chí, là mục tiêu được giữ trước mắt các thành viên của Thánh Đoàn. Các Ngài cũng đang ở trên con đường tiến hóa, và mục tiêu của các Ngài là đi qua “lõi kim”, trên đường đi đến mức tiến hóa cao siêu hơn của các Ngài. Mức tiến hóa cao này là những gì mở ra trước một Chân Sư Minh-Triết. Việc sử dụng thuật ngữ huyền bí này của Đức Christ trong câu chuyện *Kinh Tân Ước* cho chúng ta một gợi ý về bản chất của ý thức siêu việt mà Ngài biểu lộ. Khi đối mặt với người thanh niên giàu có, đang sở hữu rất nhiều của cải, Đức Christ chỉ ra rằng y cần phải tự chuẩn bị cho một sự từ bỏ lớn lao và cho một bước tiến hóa. Ý nghĩa thực sự của điều này đã không bao giờ [116] được hiểu rõ, và nằm trong sự kiện rằng cụm từ “người thanh niên giàu có” thực ra là một thuật ngữ chuyên môn vốn thường được dùng để chỉ một điểm đạo đỗ ở cấp thứ ba, cũng giống như các từ ngữ “những người nhỏ bé” (“little ones”) hoặc “đứa trẻ nhỏ” (“little child”) dùng để chỉ một điểm đạo đỗ ở cấp một hoặc cấp hai. Thanh niên giàu có này giàu trong phạm vi hiểu biết của y, giàu trong năng lực phàm-ngã của y, giàu trong đạo tâm và trong nhận thức của y; y giàu do kết quả của kinh nghiệm lâu đời và sự phát triển tiến hóa. Y đã được Đức Christ dạy rằng giờ đây y phải tự chuẩn bị cho mình về

những gì được gọi trong Quy Luật V là “Tam Thượng Thể đang tỏa chiếu”; bây giờ y phải chuẩn bị cho việc khai mở tâm thức Chân Thần và cho cuộc điểm đạo thứ tư. Trong cuộc điểm đạo đó, thể nguyên nhân (causal body), tức là thể mà trong đó linh hồn học hỏi kinh nghiệm và gặt hái kết quả của kinh nghiệm, phải và sẽ bị phá hủy. Điều này phải xảy ra trước khi vị điểm đạo đồ có thể tiến nhập vào Phòng Hội Đồng của Đấng Tối Cao và có thể biểu lộ ý-chí-hành-thiện và Thiên Ý trong việc hoàn thành các mục tiêu của Thượng Đế. Ý chí của “người thanh niên giàu có” đặc biệt này, mặc dù y đã là điểm đạo đồ, vẫn chưa thích hợp với các đòi hỏi, vì thế y buồn bã bỏ đi; y phải chuẩn bị mình cho cuộc điểm đạo thứ tư, cuộc Đại Từ Bỏ, tức Thập Giá Hình (Crucifixion) và như thế tự làm cho mình thích hợp để đi qua lỗ kim.

Có một phát biểu tượng trưng trong *Cổ Luận* đưa ánh sáng vào những cơ hội lớn lao vốn được tìm thấy trong những khoảnh khắc quan trọng trong đời sống của linh hồn, khi nó trải nghiệm sự luân hồi và nhò đó trở nên phong phú:

“Bên trong lòng thời gian, bị hạn chế bởi không gian, và bị giới hạn bởi bóng tối – mặc dù luôn luôn được giữ cho ấm áp – sự sống đang phát triển. Nó phát triển quan năng. Nó thu nhỏ chính nó lại. Nó khoác lấy sắc tướng và biết thiên tính của sự phân ly. Đó là mục tiêu của nó. Hãy suy gẫm. Tri thức sẽ đến.

“Ngoài cửa là ánh sáng và sự sống vĩ đại hơn. Nó tự biết nó về những gì nó đang có. Nó không đủ cho chính nó và biết rằng nó là Cái Đó – một phần của Tổng Thể, đồng nhất thiêng liêng với những người khác. Hãy suy tư. Sự hợp nhất sẽ đến.

“Trước thành lũy chốn ở của chính Thượng Đế, một [117] Con của Thượng Đế xuất hiện. Vì này đứng

trước lỗ kim và tìm cách vượt qua bức tường cản trở. Ngài không còn bị hạn chế bởi thời gian hoặc không gian, mà ánh sáng và sự sống thuộc về ngài. Ngài nhận ra cái mĩ và ngài biết rằng Cái Đó đang tồn tại. Thay vì thời gian và không gian, và mọi sự khích lệ phong phú của sắc tướng (form), ngài biết mình dõi dào về tình thương, về kiến thức, minh-triết, hiểu biết sâu sắc và sự bao phủ khắp cả của Thượng Đế (vì ngài có thể hiểu rõ điều đó), ngoại trừ một điều. Hãy suy ngẫm. Mục đích sẽ tự hiển lộ; Tổng Thể sẽ vẫn hiển lộ, và sau đó linh hồn – chất đầy tài sản và các thành quả của lao động lâu dài – sẽ biến mất như sương mù, và chỉ có Thượng Đế, Đấng Hằng sống, còn ở lại”.

Vẫn có một tập hợp các cụm từ khác bàn về cái mà qua đó các Con đã hoàn thiện của Thượng Đế trong chốn cao của Các Ngài phải vượt qua khi công việc của các Ngài trên Trái Đất đã xong, và một vinh quang lớn lao tự hiển lộ phía trước. Nhưng Tôi không nêu ra điều này. Tôi chỉ đưa ra ba biểu tượng, đó là:

Khuôn sáng tạo (womb).....Sự biệt ngã hóa.... sự phân cách
Dẫn đến sự tích hợp phàm-ngã và khả năng tự nhận thức (self-realisation).

Đạt cao điểm trên Con Đường Điểm Đạo ... sự giáng sinh của Christ.

Tạo ra hoạt động sáng suốt.

Sự Điểm đạo.

Cửa có hai cánh ... sự điểm đạo ... ý thức tập thể.

Dẫn đến sự biểu lộ của linh hồn.

Đạt cao điểm trong cuộc điểm đạo thứ ba.

Tạo ra cách sống bác ái.

Cuộc điểm đạo thứ ba.

Lỗ kim ... sự tiến hóa cao siêu ... Chân Thần thức.

Dẫn đến sự biểu lộ sự sống.

Đạt cao điểm trong cuộc điểm đạo thứ năm.

Tạo ra đời sống có mục đích.

Sự hoàn mỹ.

Đó là ba điểm đi vào ba trung tâm hành tinh: Nhân loại, Thánh Đoàn và Shamballa.

Khá kỳ lạ là yêu cầu thứ nhất là sự biểu lộ đầu tiên của sự công nhận – được hòa hợp trực tiếp – mà Các Đấng Cao Cá [118] tại Shamballa hiện đang thể hiện trong mối quan hệ trực tiếp với nhân loại. Cho đến nay sự tiếp xúc đó đã không được trực tiếp, và Các Ngài đã không tiếp xúc với các phát triển hiện nay. Cho đến nay, tất cả các tiếp xúc và các xung lực tinh thần từ trung tâm cao nhất này đã vươn đến con người xuyên qua Thánh Đoàn, và ngược lại. Yêu cầu này liên quan đến sự phủ định, sự phá bỏ, sự hấp thu, sự tạo ra hay sự tổng hợp các ánh sáng nhỏ bằng ánh sáng lớn hơn. Tất cả các từ ngữ mà Tôi đã sử dụng đều là các nỗ lực để diễn tả sự thật và tất cả đều hoàn toàn không thích hợp.

Thời điểm mà điểm đạo đồ hoặc đệ-tử nhìn thấy, dù là lờ mờ, ánh sáng của Tam Thượng Thể Tinh Thần đang che giấu Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương, y nhận ra rằng tất cả các ánh sáng khác – ánh sáng của nguyên-tử vật chất, ánh sáng của sắc tướng và ánh sáng của chính linh hồn – chắc chắn phải mờ dần trong cái rực rỡ và sự tỏa chiêu kỳ diệu vốn đang phát ra từ chính Thượng Đế, mà y cảm nhận khi trong tiến trình mặc khải. Y trở nên bị hấp thu – về mặt trí tuệ, trực giác, tinh thần và cuối cùng về thực tế – vào trong Ánh

Sáng đó. Ở đây Tôi muốn nhắc bạn rằng cũng như ánh sáng của linh hồn đã tiết lộ cho người chí nguyện đang đấu tranh một tần nhìn mới, đặt ra cho y các mục tiêu mới, làm tăng cao tất cả các đức tính đang có trong khả năng của y, và tiết lộ quá khứ, hiện tại và tương lai của cá nhân, vì vậy ánh sáng còn lớn hơn này sẽ tiết lộ cho điểm đạo đồ một chân trời rộng lớn đến nỗi cho đến nay ánh sáng đó đã thoát khỏi năng lực của y, và hãy còn chỉ có thể xảy ra cho tần nhìn của một điểm đạo đồ ở mức độ thứ ba, phú cho y một nhận thức huyền bí mà cho đến nay vẫn không được nhận thức là đang tồn tại – một nhận thức giúp cho y ngày càng thâm nhập và hợp tác một cách hiểu biết trong mục đích của Đấng Cai Quản Thế Gian. Nó cho phép y sau này phát triển năng lực – các phẩm chất và các ban tặng có một bản chất thiêng liêng – mà cuối cùng sẽ cho phép y có được vị trí của mình tại Phòng Hội Đồng ở Bạch Ngọc Cung (Shamballa) và làm việc trong sự nhất trí hoàn toàn với các Nghiệp Quả Tinh Quân (Lords of Karma).

Các tính chất và sự ban tặng này liên quan đến các thuộc tính và năng lực thiêng liêng mà cho đến nay chúng ta chưa có thuật ngữ dành cho chúng, vì chúng vượt quá phạm vi ý thức của con người, mà ngay cả những người tiến hóa cũng hoàn toàn không biết. Chúng chỉ bắt đầu biểu lộ như là các khuynh hướng giữa cuộc điểm đạo thứ hai và thứ ba, theo cùng một cách như các bản năng trong một đứa trẻ con, mà thực tế là các mầm mống của các thái độ và hoạt động trí tuệ sau này. Do đó, Tôi không cần bàn rộng về chúng, trừ phi bạn là một điểm đạo đồ ở cấp độ thứ ba [119], nếu không thì lời nói của Tôi sẽ không có ý nghĩa đối với bạn, và sẽ không truyền đạt điều gì cả. Đối với bạn mạnh mẽ nằm trong việc tìm hiểu ba chữ: Hạnh Phúc (Happyness), Hân Hoan (Joy),

Chí Phúc (Bliss). Khi bạn nói đến chí phúc, bạn có hiểu nó khác với hạnh phúc và hân hoan chỗ nào không? Chí phúc được liên kết với Bản Thể toàn vẹn (complete Being); nó liên quan đến thái độ bên trong của Tổng Thể (the Whole).

Khi vị đệ-tử cá thể kiến tạo nên cây cầu vồng, tức antahkarana, và khi một nhóm đệ-tử tạo được antahkarana tập thể, họ có thể tạo được “nhận thức của Tam Thượng Thể” được nói đến ở trên. Khi vị đệ-tử đã ném được môt tao (sợi nhỏ) của ánh sáng sinh động (nhờ sức mạnh của tình thương có tính thu hút) ngang qua không gian chia tách Tam Thượng Thể với phàm-ngã, y phát hiện ra rằng y là một phần tử của một tập thể. Nhận thức tập thể này – lúc đầu có khuyết điểm và được biểu lộ kém sáng suốt – là yếu tố cho phép y chuyển vào Huyền Viện của một Chân Sư, dọc theo antahkarana đã được neo chặt.

Từ góc độ của giáo lý cũ, thì Huyền Viện của Chân Sư và tiêu điểm (focus) của Thánh Đoàn ở trên các phân cảnh cao của cõi trí. Ngày nay thì không còn như thế nữa. Chúng đang ở trên cõi của bác ái tâm linh, là cõi trực giác và cõi bồ đề. Thánh Đoàn đang vừa rút lui về phía trung tâm cao siêu Shamballa, và cùng một lúc đang tiến về phía trung tâm thấp hơn là Nhân Loại. Cả hai hoạt động này đã được chính con người làm cho có thể xảy ra; nhận thức trực giác ngày càng tăng của nhân loại, trong các nhóm cao hơn của nhân loại, cho phép con người hoạt động trên Con Đường Đệ-Tử và trên các phân cảnh cao hơn so với trước đây. Thánh Đoàn đang nhận ra điều này. Đạo tâm (aspiration) ngày càng tăng của quần chúng cũng đang kéo các Chân Sư lại gần với nhân loại hơn bao giờ hết. Đây là một trường hợp về khả năng ý thức của điểm đạo đồ để hoạt động trên các mức độ điểm đạo đồ và cũng đồng thời trong ba cõi thấp. Hoạt động song

đôi của thể trí là một biểu tượng của việc này, tác động như nó đang làm theo ý nghĩa thông thường, và như thế giải quyết các vấn đề trong ba cõi thấp, và cùng một lúc với tư cách là trí tuệ tinh thần [120], giải quyết các vấn đề liên quan với linh hồn, với ánh sáng và sự giác ngộ.

Yêu cầu thứ hai, đó là ý thức tổng hợp nên là mục tiêu của việc huấn luyện dành cho các ứng viên trong Kỷ Nguyên Mới, là một bằng chứng trực tiếp của sự tiếp xúc mới với Shamballa, bởi vì sự tổng hợp là một thuộc tính của ý chí thiêng liêng, và là tính chất nổi bật của Thượng Đế. Chắc chắn là trí thông tuệ và bác ái nên là các mục tiêu tiến hóa trên hành tinh và là hai trạng thái thiêng liêng đầu tiên cần được phát triển, vì chúng là những tính chất của ý chí, chúng làm cho sự biểu lộ của ý chí thiêng liêng có thể xảy ra; chúng đảm bảo cho sự áp dụng sáng suốt của ý chí và năng lực thu hút của ý chí kéo về nó tất cả những gì cần cho sự thể hiện hay sự biểu lộ của mục tiêu thiêng liêng đã được vạch ra, được hình dung một cách tổng hợp, và được thúc đẩy, triển khai, thiết kế và có thể được thực hiện bởi trạng thái năng động của cùng một ý chí.

Thật thú vị khi lưu ý rằng có mọi bằng chứng trên thế giới ngày nay là năng lượng Shamballa đang trực tiếp tác động lên ý thức con người, và đang trực tiếp tạo ra kết quả. Khía cạnh hủy diệt của Cung Ý Chí hoặc Quyền Năng thứ nhất đang tạo ra sự hủy diệt trên toàn thế giới qua việc sử dụng giới thứ nhất trong thiên nhiên, tức giới khoáng chất. Những gì làm bằng kim loại và hóa chất đang mang túi tai họa và sự hủy diệt trên trái đất, chủ yếu là trong giới nhân loại. Đồng thời, thuộc tính thứ hai của ý chí, tức sự tổng hợp, cũng gợi lên một sự đáp ứng rộng khắp tương tự. Ý nghĩa tổng hợp này có tác dụng lên quần chúng sóm hòn là nó có

một tác dụng lên cá nhân, và đây là một điều lý thú và quan trọng cần lưu ý vào lúc này. Sau này, tính năng động sẵn có trong ý chí, được vận dụng bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và bởi các đệ tử và điểm đạo đồ của thế giới, sẽ chuyển sự đáp ứng theo bản năng của quần chúng thành kinh nghiệm thực tiễn, và tạo ra “sự xuất hiện” trên cõi trần của “tính chất” mới, được phát triển mà “sự sống” đang tìm cách thể hiện trong Kỷ Nguyên Mới. Trong tập đầu của bộ luận này (là bộ *Tâm Lý Học Nội Môn* – ND), Tôi đã kêu gọi chú ý đến ba trạng thái thiêng liêng: Sự Sống, Tính Chất và Sắc Tướng (Appearance). Hiện nay chúng đang trong tiến trình tạo ra sắc tướng của chúng dưới hình thức cuối cùng cho chu kỳ đặc biệt này.

[121] **Sự tổng hợp áp đặt** (dictates) xu hướng của tất cả các diễn trình tiến hóa ngày nay; tất cả đang hoạt động hướng tới các khối thống nhất lớn hơn, hướng tới sự hợp nhất (amalgamations), các mối quan hệ quốc tế, lập kế hoạch toàn cầu, tình huynh đệ, sự hợp nhất kinh tế, dòng chảy tự do của hàng hóa ở khắp mọi nơi, sự phụ thuộc lẫn nhau, tình thân hữu của các tín ngưỡng, các phong trào dựa trên phúc lợi của nhân loại nói chung, và các quan niệm ý thức hệ bàn đến các tổng thể (wholes) và chống lại sự phân chia, chia rẽ và cô lập.

Con người ít nhận thức điều đó, những khái niệm này tương đối là những yếu tố mới trong tâm thức con người, và thực tế thì chúng là kết quả của một mối quan hệ mới mẻ và trực tiếp giữa các Đấng đang thi hành Thiên Ý và nhân loại ở khắp mọi nơi, là sự bảo đảm cho sự chắc chắn biểu lộ của chúng trong tương lai. Đó chỉ là sự chuyển tiếp trước mắt – một thời kỳ kéo dài một trăm năm mươi năm – sự trì hoãn đó có thể dường như là quy luật. Tuy nhiên, trường hợp đó sẽ

không thực sự như thế. Các *hình tướng* mà qua đó các ý tưởng mới và sắp xảy ra này phải hình thành và sự biểu lộ phải được tạo ra, và điều đó cần có thời gian, vì chúng được xây dựng bằng quyền năng của tư tưởng và tiến trình giáo dục ý thức công chúng một cách thích đáng, cho đến khi ý thức đó trở thành niềm tin ăn sâu và hiện ra như một dư luận quần chúng bất di dịch.

Ý nghĩa tổng hợp này là một trong những điều mà các trường bí giáo mới sẽ phát triển nơi các môn sinh và tân đao sinh của chúng, vì họ sẽ là những người được đào tạo về mặt nội môn trong các trường này, họ sẽ là các nhà xây dựng của thế giới mới, và là những người huấn luyện công luận trong tương lai. Các nhãn hiệu và các tên gọi mà qua đó các trường này có thể tự gọi chúng chỉ có ý nghĩa chút ít. Nhiều trường sẽ tự tuyên bố chúng là các trường nội môn, và sẽ không truyền đạt chút gì có bản chất nội môn thực sự cả. Nhưng chúng sẽ thu hút vào chúng những kẻ cả tin và những kẻ khờ khạo. Ngày nay, có rất nhiều trường như thế hoạt động theo cách này. Những trường khác có thể cố gắng giữ không biểu lộ ra bên ngoài việc huấn luyện nội môn và huyền linh học, và tuy thế lại truyền đạt giáo huấn cần thiết. Chúng sẽ tìm cách liên kết Đấng Duy Nhất (the One), tức Chân Thần (Monad) với phàm nhân, và gọi lên noi các môn sinh của chúng một ý thức tổng hợp thực sự.

Chính ý nghĩa tổng hợp, đang làm cho nó trở nên rất đơn giản, sẽ là mục tiêu của mọi phong trào giáo dục, một khi [122] chủ nghĩa lý tưởng trong Kỷ Nguyên Mới được thiết lập vững chắc. Sự phối kết vật chất, tính toàn vẹn cá nhân (vốn trước tiên bao gồm sự kiểm soát, và sau đó là sự phủ nhận thể cảm dục) và sự tích hợp phàm-ngã sẽ là những giai đoạn chủ yếu đầu tiên. Theo sau điều này sẽ là các diễn trình mà

qua đó sự dung hợp của phàm ngã với linh hồn, của phàm-ngã với Chân ngã, và của sắc tướng với Chủ Thể thiêng liêng ngự trong sắc tướng sẽ theo sau. Kế đó, giai đoạn nội môn thực sự của diễn trình giáo dục sẽ được thử nghiệm khi các bước hay các giai đoạn trước đó đã được nắm bắt một cách thỏa đáng, và có dấu hiệu của một mức độ thành công thực sự nào đó. Vào lúc đó trường của các Bí Pháp và các Phòng (Halls) chuẩn bị cho điểm đạo sẽ được nhận biết một cách rộng rãi bởi những người biết suy tư và được quần chúng đang mong đợi tin tưởng.

Trong các trường sở này, những người đang bắt đầu hoạt động như linh hồn sẽ được hướng dẫn để chọn bước kế tiếp của họ. Bản chất linh hồn đã phát triển của họ sẽ tự thể hiện qua tình thương sáng suốt và một ý thức về tình huynh đệ tập thể; hai tính chất thiêng liêng này sẽ tạo thành một cơ sở hay nền tảng mà từ đó sự khai mở tiếp theo có thể xuất hiện, và dựa vào đó mà một siêu cấu trúc có tính tâm linh hon có thể được xây dựng. Khoa học về Tham Thiền và việc kiến tạo antahkarana một cách hữu thức sẽ là hai giai đoạn sơ bộ đầu tiên trong chương trình giảng dạy về nội môn. Ngày nay, giáo huấn thực sự về thiền định, và việc kiến tạo cầu ánh sáng giữa Tam Thượng Thể với phàm-ngã là giáo lý tiên tiến nhất được đưa ra ở bất cứ nơi nào.

Tuy nhiên, nhân loại đã sẵn sàng cho việc phát triển cực kỳ nhanh chóng, và sự sẵn sàng này sẽ thể hiện ngày càng nhiều trong giai đoạn hậu chiến, và các đệ-tử của thế giới phải sẵn sàng cho việc đó. Hai yếu tố sẽ mang lại điều này: đầu tiên, là sự kích thích dữ dội mà chiến tranh, các yêu cầu của nó, và các hậu quả của nó đã được đưa vào ý thức nhân loại, và thứ hai, là sự xuất hiện của các linh hồn rất tiến hóa kể từ năm 1925. Các linh hồn này sẽ sẵn sàng cung cấp sự

huấn luyện và hướng dẫn cần thiết khi thời điểm thích hợp đến, đã mang điều đó theo với họ khi họ lâm phàm, và, một cách bình thường và tự nhiên, [123] biết được những gì mà đạo sinh nội môn hiện đại đang phải vật lộn để nắm bắt và hiểu thấu.

Một sự nghiên cứu về những gì mà Tôi đã phác thảo ở đây dưới hình thức các nhu cầu cơ bản sẽ cho thấy rằng các trường phái nội môn về những gì mà Tôi đã viết trong quyển *Thư Về Tham Thiền Huyền Linh* còn ở xa phía trước trong tương lai xa xăm. Công việc của các trường dự bị phải đến trước, và công việc của chúng sẽ tiếp tục cho đến thời kỳ mà hoạt động của các Huyền Viện của các Chân Sư được nhận biết như là phần cấu thành của một hoạt động bên ngoài của Thánh Đoàn. Vào đúng lúc, điều này sẽ dẫn đến việc đưa ra cuộc điểm đạo thứ nhất một cách công khai, như là một phần của nghi thức phụng sự vĩ đại của tôn giáo đại đồng thịnh hành thời bấy giờ. Lúc bấy giờ nhân loại sẽ – trong các nhóm tiến hóa nhất trong mọi nước trên thế giới – có nhận thông một cách bình thường, và do đó sẽ thấy cho bản thân họ ánh sáng trong các ứng viên; lúc đó họ sẽ biết rằng cuộc điểm đạo đầu tiên được trải qua một cách chính đáng, và họ cũng sẽ nhìn thấy cùng ánh sáng đó trong hàng ngàn người mà trong các lần luân hồi trước đã nhận được cuộc điểm đạo đó.

Tôi sẽ chỉ thêm một điều vào đoạn trên, và để minh giải ý nghĩa của Quy Luật V. Manh mỗi cho toàn bộ công việc nội môn này do Shamballa yêu cầu sẽ được tìm thấy trong việc phát triển Thuật Hình Dung (Art of Visualization). Nhờ sự hình dung, ba biểu hiện của ý thức con người sẽ có thể xảy ra:

1. Antahkarana có thể được kiến tạo và sự tỏa chiếu của Tam Thượng Thể (Triad) chắc chắn có thể được nhìn thấy. Đó

sẽ là linh thị mới – một kết quả của việc phát triển *giác quan linh thị*.

2. Các nhóm, các tổng thể lớn, và các tổng hợp chính cũng sẽ được hình dung, và điều này sẽ dẫn đến một sự mở rộng nhất định của tâm thức. Do đó *tâm thức tổng hợp* sẽ được khai mở.

3. Toàn bộ nghệ thuật sáng tạo sẽ được nuôi dưỡng bằng cách luyện tập này, và nghệ thuật mới của tương lai trong mọi bộ môn của tính sáng tạo sẽ được phát triển nhanh chóng khi việc luyện tập tiếp diễn. Việc khai mở giác quan linh thị và tâm thức tổng hợp, qua việc hình dung, sẽ dẫn đến *một giác quan sinh động trong hình tượng*.



QUY LUẬT SÁU

Việc đọc lướt qua Quy Luật VI sẽ cho ấn tượng rằng đó là một phát biểu đơn giản về tính chất phổ quát của Sự Sống, và cũng tạo ấn tượng rằng nó hiện thân cho một phát biểu về sự thật cơ bản của vật-hoạt-luận (hylozoism). Quy tắc đó diễn giải như sau:

Quy Luật VI

Nhóm hãy biết rằng sự sống là duy nhất và không gì có thể lấy đi hoặc đụng chạm đến sự sống đó. Nhóm hãy biết đến Sự Sống thấm đẫm, sinh động, rực rõ vốn ngập tràn giới thú tự khi giới thú năm được biết đến. Giới thú năm có thêm sức mạnh nhè giới thú tư. Bấy giờ nhóm – được sáp nhập vào giới thú năm – được giới thú sáu và thú bảy nuôi dưỡng; và nhận ra rằng tất cả các quy luật nhỏ là những quy luật trong thời gian và không gian và không thể giữ được nhóm. Nó tiến lên trong sự sống.

Tôi thấy quả là vô cùng khó khăn khi diễn tả ý nghĩa của Quy Luật này theo cái cách mà nó sẽ truyền đạt ý nghĩa cho bạn, và điều này vì hai lý do: Thứ nhất, ý tưởng về Sự Sống Duy Nhất quá phổ biến, quá thông thường và lặp đi lặp lại, một chân lý chưa được nhận thức, đến nỗi có rất ít hiệu quả khi nghe nó. Thứ hai, toàn bộ câu chuyện về sự sống – vốn là mục đích, ý chí thiêng liêng, và sự quyết định tuyệt đối – và việc hoạch định không thay đổi của Đấng Cai Quản Thế Giới thì quá khó hiểu đến nỗi cho đến nay chúng ta

không có từ nào trong ngôn ngữ của bất kỳ quốc gia nào có thể diễn tả nó.

Hiện nay, những gì mà Tôi đang viết là một loạt các hướng dẫn cho các đệ-tử trong tiến trình huấn luyện cho việc điểm đạo. Tôi đã không nói đến việc huấn luyện cho các cuộc điểm đạo cao hơn, vì các cuộc điểm đạo này được dạy ra theo một cách khác hẳn và giáo huấn được truyền đạt trong Ashram nội môn. Vì vậy, khi bạn chưa được điểm đạo lần thứ ba, sự hiểu biết Chân Thần còn ở xa bạn; và chỉ có trạng thái hiểu biết cao nhất này mới đủ cho sự nhận thức rõ ràng về ý định thiêng liêng cơ bản nằm đằng sau mọi hiện tượng trên thế gian, mọi phát triển tiến hóa, mọi sự khai mở trong khả năng của bốn giới trong thiên nhiên, và tất cả các phần mở rộng chuẩn bị và phát triển của ý thức.

Do đó tất cả những gì mà Tôi có thể làm là đề cập đến ý nghĩa bên trong [125] của các ý tưởng hiền nhiên, và tìm cách diễn tả một vài ý tưởng vốn sẽ làm cảng thẳng nhận thức trí tuệ của bạn, gợi lên trực giác của bạn và lập nên tiến trình nhận thức và ghi nhận vốn cuối cùng dẫn đến tâm thức của điểm đạo đó.

Quy Luật thứ sáu này là đối cực (polar opposite) của quy luật khi nó đã được trao cho các ứng viên. Nếu bạn có tham khảo chú giải của Tôi về quy luật đó trong quyển *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, bạn sẽ thấy rằng mục tiêu của quy luật đó là thanh lọc thể xác với việc nhấn mạnh vào sự cần thiết cho một chế độ ăn chay ở một giai đoạn nào đó của tiến trình chuẩn bị. Có hai lý do cho một giới luật như vậy: sự thanh lọc và sự cần thiết đối với ứng viên (ở giai đoạn đó) để kiềm chế không chia sẻ trong các lợi ích liên quan với cái gọi là “việc tước lấy sự sống” (“taking of life”). Nhưng liệu người ta có thể chiếm đoạt sự sống hay không? Tôi nghĩ là không.

Sự Sống HẰNG HỮU (IS). Không gì ở trong bầu trời hay trên trái đất có thể chạm đến hoặc ảnh hưởng được nó. Đây là một điểm thường bị lãng quên. Quy luật khi được đưa ra cho các ứng viên tất nhiên có liên quan đến khả năng của họ để chấp nhận và tuân theo một giới luật tự giác. Qua phương tiện giới luật đó, việc kiểm soát bản chất xác thân và cảm dục được ứng viên thể hiện với chính y, và hiệu quả của giới luật là để tiết lộ cho y một vài nhược điểm không thể tránh khỏi và cơ bản, như là kiểm soát bản chất thú tính, sự đòi hỏi mạnh mẽ của dục vọng, một cảm giác tự tôn, cảm giác tự cao, và tính chia rẽ. Khả năng của y để duy trì giới luật và sự đánh giá cao của y về chính y khi làm như vậy, cộng với một ý thức tự cao đối với những người không giữ giới luật như thế, tất cả đều là biểu hiện của những nhược điểm chính yếu. Sự cuồng tín của y, tiềm tàng hoặc biểu lộ, xuất hiện trong ý thức của y một cách rõ ràng, và – khi y chân thật – y sẽ ý thức về việc đã mang lại một mức độ tinh khiết về thể chất; nhưng đồng thời, y bị bỏ lại với ý thức rằng có lẽ y có thể đang khởi sự với cái bên ngoài và cái hiển nhiên khi y nên bắt đầu với cái bên trong và với những gì không quá dễ dàng được tiếp xúc hoặc được biểu lộ. Đây là một bài học lớn lao và quan trọng nhất.

Đây cũng là một minh họa lý thú về kỹ thuật của các Chân Sư, qua đó các Ngài cho phép một sai lầm vẫn chưa được sửa chữa (vì nó do đệ tử [126] phát khởi và cũng phải do y xua tan), và việc sử dụng ngôn ngữ sẽ truyền đạt một ấn tượng sai lầm. Bằng việc làm như vậy, người sử dụng ngôn ngữ sau rốt phát hiện ra cách tiếp cận sai lầm của y đối với sự thật. *Sự sống không thể bị chiếm lấy* theo ý nghĩa tinh thần. Sự sai sót hoặc lỗi lầm này ở trong cách tiếp cận chân lý khiến cho những người nam và nữ trên Con Đường Dự Bị thể hiện sự nghiêm túc và sự chân thành của hoài bão của họ bằng

giới luật về việc thay thế kết quả “của cái thứ hai”, và kiềm chế duy trì sự sống trên kết quả “của cái thứ ba”. Bằng việc hy sinh sự sống của giới thứ hai trong thiên nhiên (dùng cách nói sai của chính ứng viên) và bằng việc nuôi dưỡng thể xác theo cách đó, vị đệ-tử dự bị chắc chắn thành công trong việc chấm dứt sự nắm giữ hoặc sức mạnh của bản chất vật chất, và điều đó luôn luôn hữu ích. Cho đến nay y không biết rằng y đang gắn bó với “các quy luật thứ yếu trong thời gian và không gian”, và rằng một khi y đã chứng minh cho chính y rằng y có thể giữ chúng và tuân theo chúng, lúc đó y có thể thoát được chúng và không còn cần đến chúng nữa. Đệ-tử và ứng viên điểm đạo biết rằng sự sống là một, cho dù nó khoác lấy hình thức trong giới thứ hai, thứ ba hoặc thứ tư; y biết rằng sự sống trong y là một với sự sống trong giới thứ nhất tức giới khoáng chất; y cũng học được rằng sự sống không thể chiếm được; rằng nó không thể bị chiếm hữu hoặc bị phá hủy, nhưng “tiếp tục chuyển” từ hình thức này sang hình thức khác, từ kinh nghiệm này đến kinh nghiệm khác, cho đến khi ý muốn hoàn hảo của Thượng Đế được biểu hiện qua sự sống.

Đệ-tử chân chính không cần ăn chay hoặc bất kỳ giới luật vật chất nào, vì lý do là không ham muốn xác thịt nào kiềm chế được y. Vấn đề của y nằm ở nơi khác, và đó là việc lảng phí thời gian và năng lượng của y để giữ cho mắt của y tập trung vào “làm những điều đúng đắn về thể chất”, bởi vì y tác động vào chúng một cách tự động và *các thói quen* tinh thần của y bù đắp mọi khuynh hướng vật chất thấp kém; một cách tự động, những thói quen tinh thần đã phát triển này cho phép y vượt qua sự hấp dẫn của những ham muốn vốn thể hiện ra trong việc thực hiện mong muốn thấp kém. Không ai được chấp nhận vào phạm vi của Ashram (đó là tên

gọi chuyên môn dành cho tình trạng của những người vào thời gian trước điểm đạo, hoặc đang được chuẩn bị cho điểm đạo) lúc mà các ham muốn vật chất của người này có nguy cơ [127] kiểm soát y. Đây là một phát biểu thực tế. Điều này áp dụng một cách đặc biệt và cụ thể đối với những người đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ nhất. Những người đang chuẩn bị cho điểm đạo thứ hai phải chứng minh họ không còn làm nô lệ cho những ý tưởng, không còn một phản ứng cuồng tín đối với bất kỳ chân lý nào hoặc nhà lãnh đạo tinh thần nào, và thoát khỏi sự kiểm soát của đạo tâm của họ, vốn – do tính mãnh liệt của việc áp dụng nó – sẽ hy sinh thời gian, con người và chính sự sống cho tiếng gọi của Đấng Điểm Đạo – hay đúng ra là, cho những gì mà họ tin là tiếng gọi của Ngài.

Tôi muốn chỉ ra rằng cuộc điểm đạo thứ ba được tiếp cận từ một bình nguyên bằng phẳng của kinh nghiệm và của ý thức, chứ không phải từ những đỉnh cao của khát vọng, hoặc từ sự hy sinh cuồng tín, hoặc từ quan điểm của một sự sùng tín vốn cản trở việc phụng sự của người mộ đạo và của Chân Sư mà y muốn phụng sự. Với tư cách một ứng viên điểm đạo, y biết rằng:

1. Sự sống là duy nhất và không điều gì lại có thể lấy đi hoặc chạm vào sự sống đó.

Ý thức của y về sự cân xứng đối với sắc tướng trở nên được điều chỉnh. Y đang ngưỡng vọng tới linh hồn chó không hướng trở lui tới bản chất hình tướng. Một số kẻ mộ đạo rất chân thành và các ứng viên đầy triển vọng quá bận tâm với sắc tướng và giới luật của nó đến nỗi họ không có thời gian thực sự dành cho việc mở rộng linh hồn. Họ quá quan tâm đến các phản ứng của họ đối với giới luật tự giác của họ, hoặc đối với khả năng tuân thủ của họ, hoặc việc

không thể chấp nhận giới luật của họ, đến nỗi các chân lý tinh thần – đang tìm lối vào tâm họ – không thể vào được. Điều độ trong mọi việc, vận dụng khôn ngoan mọi hình thức duy trì, và tự quên mình, là dấu hiệu của đệ-tử, chứ không phải của người sơ cơ. Nhiều đệ-tử ngày nay, vốn nêu hoạt động trong Phòng Minh-Triết, thì lại vẫn say mê hoạt động trong Phòng Tri Thức, và vẫn quá nhiệt tình với các giới luật vật chất đến nỗi các giới luật của linh hồn bị bỏ qua. Tôi muốn yêu cầu các bạn suy gẫm điều này. Các ứng viên phải nghiên cứu ý nghĩa các lời của Quy Luật VI dành cho các đệ-tử, “các quy luật thứ yếu là các quy luật trong thời gian và không gian, và không thể cầm giữ tập thể”.

Tôi tự hỏi liệu bạn có thể hiểu rõ loại tâm thức để phân biệt Thánh Đoàn, cho dù bạn chỉ có thể [128] làm như thế bằng tưởng tượng và bằng lý thuyết. Các Ngài “tiến về phía trước trong sự sống”. Các Ngài hoạt động trong lĩnh vực năng lượng sự sống; đối với các Ngài, hình tướng dường như là một cái gì đó mà các Ngài đã dứt khoát để lại phía sau, và ý thức về sự lôi cuốn hoặc loại bỏ của bản chất hình hài và sự nắm giữ, đối với các Ngài chỉ là một ký ức về một bối chiến trường xa xôi, nơi mà sự chiến thắng đã đạt được khi đó đã bị lãng quên, và những thành tựu của sự chiến thắng ở xa phía sau đến nỗi chúng hoàn toàn ở dưới ngưỡng cửa ý thức. Đại khái thì những người phụng sự *trong các cấp* của Thánh Đoàn (Tôi không nói là “với Thánh Đoàn”) được chia thành hai nhóm chính: những người đang làm việc với sự khai mở tâm thức điểm đạo đồ trong các đệ-tử của thế gian, và những người ở đẳng cấp tiến hóa hơn đang làm việc với khía cạnh sự sống và sự biểu lộ của sự sống đó trong cuộc đời của các điểm đạo đồ thế giới. Các đệ-tử đang hoạt động (là những người đang làm việc bằng cách hợp tác với Thánh Đoàn)

cũng đang làm việc trong hai bộ phận chính: Những người đang giao tiếp với các ứng viên và đang tìm cách để xem việc áp đặt các giới luật vật chất, và với sự truyền đạt một vài giá trị thứ yếu để cho những kẻ sơ cơ có thể hiểu được mức độ mà họ đã đạt được. Cũng có những người đang hoạt động để đặt sự hiểu biết và phụng sự thay thế cho giới luật vật chất và các mục đích ích kỷ thường có lúc đầu.

Tôi xin nhắc lại: các giới luật vật chất đều có giá trị trong giai đoạn đầu và truyền đạt một ý thức về sự cân đối và một hiểu biết về các nhược điểm và các giới hạn. Các giới luật này có vị trí của chúng trong thời gian và không gian, và chỉ có thể thôi. Một khi đã tiến nhập vào thế giới của linh hồn, vị đệ-tử sử dụng mọi hình thức một cách khôn ngoan, với sự hiểu biết về mục đích của chúng và tránh những việc vượt quá giới hạn; y không còn bận tâm đến chúng, hay về cơ bản, quan tâm đến chúng nữa. Đôi mắt của y rời khỏi chính y, và được gắn chặt vào thế giới có các giá trị đích thực. Y không có ý thức nào về tư lợi, vì một ý thức *tập thể* đang nhanh chóng thay thế ý thức cá nhân của y. Các ngôn từ:

2. Nhóm hay biết đến Sự Sống thăm đỗi, sinh động, rực rỡ vốn ngập tràn giới thứ tư khi giới thứ năm được biết đến.

Có tầm quan trọng hàng đầu cho những ai muốn và có thể được lợi ích [129] bởi những gì Tôi đang tìm cách truyền đạt, khi Tôi diễn giải – ở chừng mực có thể – các Quy Luật này. Sự hiểu biết về giới thứ năm trong thiên nhiên qua trung gian tâm thức của giới thứ tư, và sự hy sinh của giới thứ tư cho giới thứ năm, của con người cho linh hồn, và của nhân loại cho Thiên Giới (Kingdom of God) là đường song song (trên một vòng xoắn ốc cao hon) của sự hy sinh của giới thứ ba, là giới động vật, cho giới thứ tư, là giới nhân loại. Như

vậy nó cứ tiếp diễn theo trình độ đi xuống – sự hy sinh luôn luôn là của cái thấp cho cái cao.

Do đó, cá nhân vị đệ-tử nên quyết định liệu y có phải là một ứng viên, và do đó phải được kiểm soát bởi các “quy luật trong thời gian và không gian”, hoặc là một thí sinh điểm đạo, tức là kẻ biết rằng sự sống là độc nhất, và rằng sắc tướng không hề có ý nghĩa vật chất nào, ngoại trừ là một lĩnh vực kinh nghiệm cho linh hồn.

Bây giờ chúng ta đến phần quan trọng nhất của quy luật đặc biệt này, nó truyền đạt bí quyết cho mục tiêu trước mắt đối với những người đã đạt được một phạm vi hiểu biết nào đó. Các từ ngữ quan trọng là:

3. Bấy giờ hãy để cho nhóm – đã sáp nhập vào giới thứ năm – được giới thứ sáu và thứ bảy nuôi dưỡng.

Nói cách khác thì là: “Bấy giờ, nhóm – vốn được đồng nhất hóa với linh hồn – hãy tìm nguồn sống và sinh lực của nó bằng dòng lưu nhập (inflow) của trực giác và của ý chí tinh thần, phát ra từ Tam Thượng Thể Tâm Linh”. Tất nhiên là có các ý nghĩa khác, nhưng đây là ý nghĩa thiết thực nhất cho các đệ-tử. Một khái niệm lớn hơn nhưng tương tự nằm trong nhận thức rằng gia đình nhân loại, tức giới thứ tư trong thiên nhiên, được thu hút bởi giới thứ năm hay là bởi Thiên Giới, và (khi đây là trường hợp như thế) có thể ngày càng trở nên thích ứng với giới thứ sáu và thứ bảy. Đối với các giới này, cho đến nay, không tên gọi nào được dành cho, bởi vì khả năng về sự tồn tại của chúng bây giờ chỉ mới bắt đầu thâm nhập yếu ớt vào tâm thức của đệ-tử và điểm đạo đồ. Giới thứ sáu là giới của các “Tam Thượng Thể ứng linh” (“overshadowing Triads”) – là tập hợp các Đấng đã được giải thoát mà các vị điểm đạo cao trong Thánh Đoàn [130] là một

phần trong đó. So với nhóm tâm linh đó, các Ngài chính là những gì mà Nhóm Người Mới Phụng Sự Thế Gian là so với nhân loại. Tôi không biết cách nào khác để diễn tả sự thật này cho bạn.

Giới thứ bảy trong thiên nhiên là giới của Các Đấng Cao Cả (Lives) đang tham gia với đầy đủ năng lực hiểu biết với nhóm của các Đấng đang là hạt nhân của Hội Đồng tại Shamballa. Nhóm này hoạt động chung quanh Đấng Cai Quản Địa Cầu. Tâm thức và trạng thái hiện tồn của các Ngài chỉ được hiểu một cách mơ hồ bởi các Thành Viên cao cấp nhất của Thánh Đoàn, còn mối liên hệ của Các Đấng Cao Cả này với Đấng Cai Quản Thế Giới thì giống nhau, nhưng về cơ bản lại khác với mối liên hệ của các thành viên của Thánh Đoàn với ba Đấng Vĩ Đại, tức Đức Christ, Đức Bàn Cổ (Manu) và Đức Mahachohan. Năng lượng từ Shamballa tuôn đổ qua ba Đấng này, chuyển mục đích và kích hoạt cơ tiến hóa của Đức Sanat Kumara – Cơ Sư Sống của Ngài. Cái mà bạn gọi là “Thiên Cơ” (“Plan”) vốn là sự đáp ứng của Thánh Đoàn đối với ý chí có mục tiêu đang tuôn vào của Đấng Cai Quản Thế Giới. Qua Đức Sanat Kumara, là Đức Vô Lượng (the Ancient of Days, như Ngài được gọi trong Kinh Thánh), tuôn ra năng lượng bất khả tri, mà ba Ngôi thiêng liêng (three divine Aspects) là biểu lộ của nó. Ngài là Đấng Quản Thủ ý chí của Đại Bạch Giai (Great White Lodge) trên Sirius, và gánh nặng của “ý định vũ trụ” này được chia sẻ bởi các Hoạt Động Phật và những thành viên của Đại Hội Đồng, Các Ngài có tâm thức và rung động cao siêu đến nỗi Các Ngài chỉ tiếp xúc với Thánh Đoàn mỗi năm một lần (qua vị sứ giả của các Ngài, là Đức Phật) thì mới an toàn.

Tôi chỉ đang tìm cách vạch ra một chân trời rộng lớn hơn chân trời thường được ghi nhận bởi các đệ-tử, và Tôi

dùng các tương đồng rộng lớn này để mở rộng quan điểm của bạn. Bằng cách đó Tôi có thể truyền đạt cho người giác ngộ một ý thức tổng hợp, về sự sắp đặt có mục đích và về tính toàn vẹn của hành tinh. Cấu trúc tinh thần to lớn này của Bản Thể, của Sư Sống, và của Sự Quản Trị là một cái gì đó mà các đệ-tử và điểm đạo đồ trên thế giới cần đến – vào lúc này – trong nỗ lực của họ để đứng vững dưới áp lực của các sự kiện thế giới, và trong quyết tâm của họ để hợp tác một cách không nao núng với các biện pháp và các kế hoạch được thực hiện bởi Các Đáng Quản Trị thế gian (world Directors), “Hội Đoàn của các [131] Trí Tuệ được soi sáng và có tổ chức” đó được biết đến dưới danh xưng Thánh Đoàn. Chính sự soi sáng và tổ chức hợp lý hết sức cần thiết vào lúc này.

Do đó, bạn sẽ thấy ý nghĩa của giáo huấn hiện đang được đưa ra về việc kiến tạo antahkarana. Chỉ có qua cầu nối này, tức tuyến này, mà đệ-tử mới có thể leo lên tới giai đoạn đó của thang tiến hóa, thang ấy sẽ dắt y ra khỏi ba cõi thấp, sẽ mang phàm-ngã vào mối quan hệ với Tam Thượng Thể Tinh Thần, và cuối cùng sẽ tiếp tục dẫn các Thành Viên của Thánh Đoàn (khi kỳ hạn phụng sự của các Ngài được hoàn thành) tới Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Antahkarana được tạo ra bởi người tìm đạo, các đệ-tử và các điểm đạo đồ thuộc bảy loại cung và do đó được dệt bởi bảy sợi chỉ (sevenfold woven thread); nó tạo thành giai đoạn đầu tiên của Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Chính là với Con Đường đó mà kinh nghiệm nào trong giới khoáng chất có Sư Sống Thượng Đế cũng có cùng một Sư Sống đó khi nó đạt đến giới thứ tư hay giới con người. Do đó, bạn có thể thấy Khoa Học So Sánh sắp đến có ý nghĩa biết là bao; khoa học phân tích so sánh này chưa được trở thành một đường lối tiếp cận chân lý được

thùa nhận thực sự. Định Luật Tương Đồng là chìa khóa để mở ra sự hiểu biết.

Một cái gì đó có tính chất và năng lượng khai mở của trực giác được mọi đệ-tử biết đến; đôi khi (do tính rất hiếm có của nó) nó tạo thành một “sự kích động tâm linh” lớn lao. Nó tạo ra các hiệu quả và sự kích thích; nó biểu thị tính cảm thụ trong tương lai đối với các chân lý được cảm nhận một cách mơ hồ và được liên kết – nếu bạn chỉ có thể nhận ra nó – với toàn bộ các hiện tượng của sự tiên đoán. Việc ghi nhận một trạng thái nào đó về sự hiểu biết trực giác là một sự kiện có tầm quan trọng lớn trong đời sống của vị đệ-tử, là kẻ đang bắt đầu bước lên Thánh Đạo dẫn tới Thánh Đoàn. Nó cung cấp bằng chứng, mà y có thể nhận ra, về sự hiện hữu của các tri thức, minh-triết và các ý nghĩa mà giới trí thức của nhân loại chưa biết đến; nó đảm bảo cho y khả năng khai mở bản chất cao hon của chính y, một nhận thức về các kết nối thiêng liêng của y, và khả năng thành tựu tâm linh tối cao cuối cùng của y; nó ngày càng thay thế cho tri thức linh hồn, và năng lượng đang đổ vào tâm thức của y [132] từ Tam Thượng Thể Tâm Linh – đặc biệt là năng lượng của lĩnh vực hoạt động thứ sáu và thứ bảy – là năng lượng riêng biệt và đặc biệt vốn cuối cùng đem lại sự phá hủy thể nguyên nhân, tức sự hủy diệt của Đền thờ Solomon, và sự giải thoát của Sự Sống.

Kế đó, những gì mà trong thời gian và không gian đã được gọi là linh hồn có thể “tiến lên trong sự sống”. Sự tiến hóa, như chúng ta *hiện đang* hiểu về nó, chấm dứt; tuy vậy sự khai mở tiến hóa tiếp tục theo các đường lối mới vốn được dựa trên quá khứ, nhưng tạo ra các kết quả rất khác với những gì được cảm nhận, ngay cả bởi các đệ-tử tiến hóa trong các khoảnh khắc cao nhất của y. Một biểu hiện sự sống mới xuất hiện, nó tiến về phía trước, được giải thoát khỏi mọi

sắc tướng (form) tuy vẫn lệ thuộc vào các giới hạn “trong vòng ảnh hưởng của Sự Sống vĩ đại hơn”, nhưng không bị giới hạn bởi sự sống bên trong nhiều hình tướng đang tiến triển, được bao quanh bởi vòng tròn đó, tức vòng-giới-hạn thiêng liêng đó. Vẫn còn tầm giới hạn rộng lớn của thiên ý và ý-định-sự-sống (life-intent, mục đích sự sống) của Hành Tinh Thượng Đế, nhưng trong chu-vi và lĩnh vực hoạt động đó, các Tam Thượng Thể (Triads) hoạt động với sự tự do hoàn toàn. Sự thúc đẩy tới trước của chúng hướng tới các trạng thái cao của Bản Thể được tiến hành phù hợp với xung lực sự sống (the life urge) của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn. Do đó, bạn nên lưu ý rằng những lời này thực ra bao hàm hoặc bàn về *các diễn trình sự sống* chứ không bàn đến việc tạo lập hình tướng hoặc kinh nghiệm trong các sắc tướng, như thường được hiểu.

Việc xem xét các chân lý không thể hiểu được vào thời điểm hiện tại này có thể dùng để truyền cảm hứng cho tâm trí của bạn, khơi dậy trực giác của bạn và mang lại cho bạn linh thị và nhận thức tâm linh ngày càng tăng.



QUY LUẬT BẨY

Chủ đề của Quy Luật mà chúng ta xem xét vào lúc này là một quy luật có ý nghĩa sâu sắc và có tầm quan trọng về nội môn; nó liên quan đến sự sống của Shamballa và liên quan tới các mục đích của Đại Hội Đồng. Quy luật này cũng là quy luật có vẻ đẹp hiếm thấy và có các hàm ý phi thường, nó cung cấp cho Tôi cơ hội để quảng diễn về một chủ đề ít được biết hay được hiểu bởi bất cứ nhà bí học (esotericist) nào trong nhóm huyền bí bậc trung. [133] Lý do của điều này là chỉ khi chu kỳ mới tới gần hơn – như nó đang tới gần hiện nay – thì giáo lý mới và đầy đủ hơn, chân trời mở rộng rất nhiều và nhận thức tăng cao phi thường của nhà quan sát và nhà hoạt động tâm linh mới trở nên khả hữu và hiển nhiên. Nhiều điều, rất nhiều, đã được đưa ra trong một trăm năm qua về các Chân Sư, và (khi chúng ta đang xem xét chủ đề về điểm đạo và về việc chuẩn bị cho kinh nghiệm chuyển tiếp lớn đó) thật là cần thiết khi tìm hiểu ít nhiều về bản chất của các Đấng mà đệ tử phải cộng tác với các Ngài, và loại cõi giới và tâm thức mà trong đó các Ngài sống, hoạt động và hiện tồn. Đối với nhiều nhà tư tưởng, sự thật về Thánh Đoàn là một sự thật đã được cung cố; giả thuyết cho rằng có thể có một Thánh Đoàn là một sự công nhận rộng rãi. Thông tin liên quan đến các đẳng cấp của Thánh Đoàn, cách hoạt động của Thánh Đoàn và các mục tiêu của Thánh Đoàn, hiện đang là tài sản chung; nhiều điều đã được chấp nhận và nhiều điều được chứng minh bởi những người tin vào giáo huấn này.

Tuy nhiên, trước khi tiếp tục thảo luận về Quy Luật VII, Tôi muốn dành một chút thời gian nghiên cứu một vài tác dụng của kho tri thức ngày càng tăng này. Nó đã trở thành tài sản của nhiều người chứ không chỉ của nhà thần bí hiếm hoi và kín đáo, và đạo sinh huyền linh học; giáo lý này ngày nay đã thấm xuống vào tâm thức của quần chúng và đang tạo ra nơi đây sự tò mò, sự trợ giúp và hy vọng, sự suy đoán và tiếng cười chế giễu, nỗ lực tinh thần có ý thức, hoặc sự chế giễu kéo dài – tùy theo loại trí tuệ, sự nhạy cảm với chân lý, hoặc tính cả tin quá mức của người nhận. Nhưng kiến thức, niềm tin và hy vọng vào sự tồn tại của Thánh Đoàn hành tinh ngày nay đã làm phán chấn toàn bộ quần chúng có suy tư của nhân loại, theo một cách rộng rãi và sâu sắc, có lẽ còn hơn cả kẻ hoài nghi lạc quan nhất; ở đây có ẩn niềm hy vọng của thế giới, và một lĩnh vực màu mỡ cho hoạt động tâm linh trong những thập niên tới sẽ được tìm thấy ở đây. Tất cả các đệ-tử đều phải chuẩn bị cho việc này.

Các quy tắc mà nhò đó con người có thể đạt đến Thánh Đoàn đã được những người tìm đạo trên thế giới biết rõ; các quy tắc đó cũng phải trở nên được biết rõ đối với người bình thường; các mục tiêu của công việc của Thánh Đoàn phải được nhấn mạnh, và [134] bản chất của Thiên Cơ phải được bộc lộ để cho ý định và mục tiêu có thể được đưa ra cho nhân loại; sự tổng hợp của chuỗi các Sự Sống có thứ bậc – từ nguyên-tử vật chất nhỏ nhất lên đến và bao gồm cả Chính Đấng Chúa Tể Sự Sống (Lord of Life) – phải được mở ra; sự tương thuộc chủ yếu và thiêng liêng của vạn hưu, và mối tương quan của mỗi đơn vị của sự sống thiêng liêng phải được chứng minh. Điều này cuối cùng sẽ dẫn đến sự thống nhất nỗ lực được thiết lập, nó sẽ tự thể hiện trong sự hòa nhập của giới thứ tư và giới thứ năm trong thiên nhiên, và

dẫn đến việc thiết lập tình huynh đệ vốn sẽ tạo thành mầm mống hay là hạt giống của sự biểu lộ sắp tới của *Thánh Đoàn với cương vị là Tâm của Thượng Đế* (có liên quan trực tiếp đến Tâm của Mặt Trời) trong biểu hiện hồng trần. Tất nhiên đây là một câu nói mơ hồ; nhưng là một diễn đạt chặt chẽ bằng lời nói về mục đích của Thánh Đoàn như Tôi nhận thấy nó có thể tạo ra.

Toàn bộ lĩnh vực thế giới – câu đó hàm ý rằng mọi giới trong thiên nhiên theo mối liên hệ bên trong và bên ngoài được hợp nhất – sẽ là phuơng tiện của kinh nghiệm tâm linh được nhận thức, và cũng là lĩnh vực biểu lộ của một vài tính chất và các trạng thái thiêng liêng mà cho đến nay vẫn trong tình trạng không hoạt động. Các tính chất này là gì, các trạng thái thiêng liêng nào đang chờ sự ngưng tụ, và những mục đích thiêng liêng nào còn tiềm tàng trong lĩnh vực triển vọng đang chờ đợi đó, Tôi chưa thể tiết lộ hoặc thậm chí chỉ ra. Các thời điểm vẫn chưa chín muồi.

Một biến động lớn trong mọi giới trong thiên nhiên đã tiêu biểu cho thời buổi này và thế hệ này; một sự hủy diệt ghê gớm của mọi hình hài của sự sống thiêng liêng và trong mọi giới đã là dấu hiệu nổi bật của biến động này. Nên văn minh hiện đại của chúng ta đã nhận được một cú đánh chí tử, mà từ đó nó sẽ không bao giờ phục hồi, nhưng những gì sẽ được công nhận một ngày nào đó như là “cú đánh giải thoát”, và như là dấu hiệu cho những gì hoàn hảo hơn, mới mẻ và phù hợp hơn cho tinh thần đang tiến hóa, để làm cho nó xuất hiện. Các năng lượng vĩ đại và sâu sắc, và các mảnh lực được gọi lên của chúng đã đáp ứng trong một sự xung đột, mà nói một cách bóng bẩy, đã nâng giới khoáng chất vào các bầu trời, và đã mang lửa từ trời xuống. Tôi đang nói chuyện với bạn một cách thực tế chứ không chỉ nói một cách tượng trưng. Các thế

(bodies) của người nam, nữ và trẻ em, cũng như của động vật, đã bị [135] phá hủy; các hình hài của giới thực vật và các uy lực của giới khoáng chất đã bị tan rã, bị phân bối và bị tàn phá. Sự sống cố kết của mọi hình hài của hành tinh đã tạm thời bị làm cho rời rạc. Như một lời tiên tri cổ xưa đã đưa ra: “Không một Thanh Âm được kết hợp thực sự nào phát ra từ hình hài này đến hình hài khác, từ sự sống này sang sự sống khác. Chỉ có một tiếng kêu đau đớn, một đòi hỏi phục hồi, và một sự cầu khấn để làm giảm nhẹ sự thống khổ, thất vọng và nỗ lực không có kết quả, phát ra từ nơi đây đến Nơi Đó”.

Mọi biến động này của “đất” (“soil”) của thế gian – thuộc về tinh thần, tâm lý và vật chất – mọi sự phá vỡ này của các hình tượng và của các đường nét quen thuộc của sự sống hành tinh của chúng ta phải xảy ra trước khi sự xuất hiện của Thánh Đoàn có thể đi vào trong tâm thức quần chúng; mọi điều này đã phải làm công việc của nó nhờ vào các linh hồn của con người trước khi Kỷ Nguyên Mới có thể nhập cuộc, mang theo với nó sự Khôi Phục của các Bí Pháp, và sự phục hồi các dân tộc trên trái đất. Hai việc đi cùng với nhau. Đây là một trong những điểm chính mà Tôi đang tìm cách cung cấp. Tình trạng trì trệ, sự tan rã và các tình trạng hoàn toàn hỗn loạn tồn tại trong năm trăm năm qua trong mọi giới của thiên nhiên, cuối cùng đã tạo ra lối thoát của chúng vào các tình trạng vật chất tương đương. Điều này thật tốt đẹp và đáng mong muốn; nó đánh dấu sự mở đầu cho việc kiến tạo tốt đẹp hơn của một thế giới phù hợp hơn, tức là việc kiến tạo các hình thái sự sống thích hợp hơn và các thái độ đúng đắn hơn của con người, cộng với một sự định hướng lành mạnh hơn với thực tại. Cái tốt nhất vẫn chưa hiện hữu.

Mọi thứ đang được nhanh chóng đưa lên bề mặt – cái tốt và cái xấu, cái đáng mong muốn và cái không đáng mong

muốn, quá khứ và tương lai (vì cả hai đều là một); cái cày của Thượng Đế đã hầu như hoàn thành công việc của nó; thanh kiếm của tinh thần đã tách một quá khứ tàn tệ ra khỏi tương lai rạng rỡ, và cả hai đều được xem như có đóng góp trong Con Mắt của Thượng Đế; nền văn minh vật chất của chúng ta sẽ được xem như nhanh chóng nhường chỗ cho một nền văn hóa thiên về tâm linh hơn; các tổ chức giáo hội của chúng ta, với các khoa thần học hạn chế và mơ hồ của giáo hội, sẽ sớm nhường chỗ cho Thánh Đoàn, với giáo huấn đang phát triển – rõ ràng, thực tế, có tính trực giác và phi-giáo-điều (non-dogmatic).

Thánh Đoàn đã kêu gọi và các thành viên của Thánh Đoàn [136] đang sẵn sàng cho một “tác động hồi đáp” lớn lao để đáp ứng với âm thanh thỉnh nguyện của nhân loại, và của một “tác động định hướng” rõ rệt (mặc dù tương đối tạm thời). Điều này sẽ buộc Thánh Đoàn với tự do ý chí riêng của Thánh Đoàn, chuyển sang một loại liên hệ mỏng mè và thân thiết hon với nhân loại. Thời kỳ định hướng đó sẽ kết thúc khi một Thánh Đoàn mạnh mẽ của trần thế sẽ thống trị trái đất thực sự, hiển hiện ra ngoài và trong thực tại, hoạt động trong mọi giới của thiên nhiên và nhò đó mang lại (thực sự) sự biểu hiện của Thiên Cơ. Thiên Cơ này được thể hiện qua trung gian của các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn, Các Ngài kêu gọi “Linh Quang hãy thực thi Thiên Ý”; Chính Các Ngài được thỉnh nguyện bởi các Đấng Mang Ánh Sáng (Light-Bearers), là các Chân Sư. Đến phiên các Chân Sư, các Ngài lại được những người tìm đạo và các đệ-tử trên thế giới thỉnh nguyện. Như vậy là chuỗi của Thánh Đoàn chỉ là một tuyến sự sống (life line), theo đó tình thương và sự sống của Thượng Đế đi qua, từ Ngài đến chúng ta và từ chúng ta tới Ngài.

Tư duy hai chiều này về mối quan hệ giữa nhân loại với Thánh Đoàn, và giữa Thánh Đoàn với Trung Tâm cao nhất, tức Shamballa, được hoàn toàn bao hàm trong Quy tắc VII, dưới hai hình thức của nó – dành cho ứng viên, và dành cho các đệ-tử và các điểm đạo đồ.

Quy Luật VII

Dành cho ứng viên: Đệ-tử hãy chuyển sự chú ý của mình đến việc phát ra các âm thanh đang vang vọng trong sảnh đường mà Chân Sư đang rảo bước. Y đừng xuống những nốt thấp vốn sẽ đánh thức sự rung động trong các phòng Áo Giác (halls of Maya).

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: *Sự sống tập thể* hãy thốt lên Linh Từ khấn nguyện, và nhò đó gọi lên sự đáp ứng trong những Huyền Viện xa xôi, nơi mà các vị Đế Quân (Chohans) của nhân loại đang hoạt động. Các Ngài không còn là những con người như các Chân Sư, mà đã vượt qua giai đoạn thấp đó, đã tự liên kết các Ngài với Đại Hội Đồng trong Chốn Bí Mật cao nhất. Nhóm hãy xương lên một hợp âm kép, vang dội trong các sảnh đường nơi mà các Chân Sư hoạt động, nhưng tìm thấy chỗ tạm dừng và âm thanh kéo dài trong các phòng rực rõ đó, nơi mà “các Linh Quang thực thi Thiên Ý” đang hoạt động.

[137] Hai sự tương phản này có tầm quan trọng thật sự, dù tương đối nhỏ. Những điều này hiện ra một cách rõ ràng nếu bạn so sánh các huấn thị ban cho các ứng viên trên đường đệ-tử và các huấn thị ban cho các điểm đạo đồ. Các ứng viên (hoặc đệ-tử còn trẻ) được nói đến như một cá nhân, và được chỉ cách để phát ra “các âm này”, chúng sẽ được các Chân Sư trong Huyền Viện của Ngài nghe thấy – vì đó là ý

nghĩa đích thực của các từ. Vị điểm đạo đồ hoạt động trong một nhóm (luôn luôn trong một nhóm), và đã phát triển hoặc đang phát triển nhanh chóng ý thức tập thể, hòa hợp với nhóm của y và với tư cách một phần hữu thức không thể thiếu của nhóm, Linh Từ phải được phát ra, đây không phải là một sự pha trộn của các âm, mà là một Linh Từ khẩn nguyen rõ ràng. Bạn cần phải nhớ rằng vị đệ-tử đang bận phân tích các đa âm (the many sounds) thành Linh Từ. Khi y đã làm được điều này, việc tiến tới thực tại mang tính cá nhân của y chấm dứt, và y bắt đầu hành động với nhóm của y, nơi đó mọi hoạt động đều có liên quan. Đây là một điểm quan trọng chính cần phải nắm đối với kiểu đệ-tử mới. Trong quá khứ, sự chú trọng đã được dựa vào những gì mà cá nhân điểm đạo đồ phải làm để tự mình thích ứng để được điểm đạo, và như thế trở thành một Chân Sư Minh-Triết, và một thành viên của Thánh Đoàn Hành Tinh. Trong chu kỳ mới sắp đến, sự chú trọng sẽ dựa vào công việc và hoạt động *tập thể*, dựa vào sự điểm đạo *tập thể*, và sự tiếp cận *tập thể* với Trung Tâm Sư Sống. Cách sống bắt buộc và các sự loại bỏ và điều chỉnh cá nhân cần thiết hiện đang được biết rất rõ (ít nhất là về mặt lý thuyết) thì chúng sẽ bị rót xuống dưới ngưỡng cửa của tâm thức, và do đó, các tác động của chúng sẽ trở nên tự động. Điều này cũng sẽ mang lại một sự khích lệ vững chắc cho ý tưởng vốn sẽ làm cho điểm đạo đồ trở thành những gì mà y phải trở nên, bởi vì thể trí hữu thức của y tự do đối với hoạt động *tập thể*. Đây là một khái niệm phải ngày càng được vun trồng; “Khi một người tưởng nghĩ trong tâm thế nào, thì y trở nên thế ấy”. Hạ trí sẽ là cơ quan biểu lộ của tim và cũng hoạt động ở trạng thái vô thức như là nhịp đập của chính trái tim – quả tim vật chất. Thượng trí được dự

định ngày càng trở thành lĩnh vực nỗ lực của điểm đạo đồ, và vì vậy y luôn cần phải kiến tạo antahkarana.

Do đó, trong quy tắc này, chúng ta đang bàn đến công việc [138] được thực hiện bởi một nhóm các đệ-tử hữu thệ và các điểm đạo đồ; họ đang *cùng nhau* học cách tạo ra một sự tiếp cận với Shamballa (liên quan đến yếu tố Ý Chí); đây là một mục tiêu của Thánh Đoàn, cũng như sự tiếp cận với Thánh Đoàn là mục tiêu của nhân loại tiến hóa. Nó liên quan đến mối tương quan của các trung tâm lực vĩ đại. Đây là một điểm mà các đạo sinh huyền môn nên cố gắng hiểu rõ vì nó làm hoàn tất chuỗi hành tinh của Thánh Đoàn và phóng chiếu ánh sáng trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Các phong trào và các tiến bộ lớn lao đã luôn luôn xảy ra trên khía cạnh chủ quan của sự sống; chính các hoạt động chủ quan này đã làm cho các đệ-tử khó mà hiểu rõ chân lý và đi đến một nhận thức đúng đắn nào đó về tình hình chủ quan, bao giờ cũng tồn tại giữa Thánh Đoàn với Shamballa. Các năng lượng có liên quan thì quá tinh tế, còn các Đấng có liên quan thì quá tiến hóa và phát triển quá cao (ngay cả từ góc độ của điểm đạo đồ ở mức thứ ba), nên đối với các giáo lý (mà Tôi tìm cách trao ra), nó gần như không thể được diễn đạt theo cách thức sao cho chúng trở thành dễ hiểu. Tất cả những gì Tôi có thể làm là đưa ra vài lý giải (theo quan điểm của những người Tôi truyền dạy) vốn không thể xác minh; các lý giải đó phải được chấp nhận dựa trên sự tin tưởng và với sự hạn chế lúc đó, còn quan điểm của cá nhân vị đệ-tử sau này sẽ chứng minh sự xác thực của chúng – hay là tính không xác thực (non-truth) của chúng.

Mục tiêu của mọi huấn luyện được đưa ra cho đệ-tử là để chuyển đổi sự nhận thức hữu thức của y, từ mức độ hiện tại của y đến các mức độ cao hơn các mức độ trong ba cõi

thấp của sự tiến hóa hạn định cho con người; chủ đích là để dạy cho ý hoạt động trên các cõi tiếp xúc hữu thức này, mà cho đến nay vẫn thuộc nội tâm (subjective) nên ý chỉ chấp nhận chúng như tồn tại trong lý thuyết. Vị điểm đạo đō lão luyện biết rằng các mức độ đó phải trở thành môi trường sống tự nhiên của y, và rằng cuối cùng y phải chuyển kinh nghiệm thông thường và bình thường của con người vào ba cõi biểu lộ hằng ngày. Sau rốt, các mức độ này trở thành các cõi giới tồn tại dưới ngưỡng của ý thức; chúng được chuyển sang lĩnh vực của tiềm thức – có thể phục hồi một cách cố ý, nếu cần thiết cho việc phụng sự chân chính của nhân loại, [139] nhưng ở dưới ngưỡng của tâm thức như các phản ứng tình cảm bình thường của người bậc trung, các phản ứng này có thể luôn luôn phục hồi (như môn phân tâm học hiện đại đã chứng minh), và có thể trở thành có khả năng biểu hiện và khả năng tạo thành các ý niệm chi phối – nhờ thế thúc đẩy nhận thức trí tuệ nếu được cho rằng có tầm quan trọng thỏa đáng. Tuy nhiên, cần ghi nhớ rằng phần lớn đời sống tình cảm của vị đệ-tử phải ngày càng trở nên có tính tiềm thức, giống như sự sống ở cõi trần của con người khỏe mạnh bình thường thì hoàn toàn tự động, và do đó thuộc về tiềm thức. Khi vị đệ-tử đã nỗ lực để mở rộng ý thức của mình, khi y đã học cách làm ổn định ý thức của mình trong Tam Thượng Thể Tinh Thần, lúc bấy giờ y trở thành một phần của một nỗ lực lớn và liên tục của Thánh Đoàn, đang phấn đấu hướng lên tiến tới “Nơi có Ánh Sáng Điện Trong Treo”, mà ánh sáng lạnh trong lạnh của lý trí là chìa khóa đầu tiên đưa tới cánh cửa đầu tiên.

Có ba cửa vào Shamballa, nói theo nghĩa bóng:

1. Có *cánh cửa* của lý trí, của nhận thức thuần túy về chân lý. Đức Christ đã đem lại mạnh mẽ cho giáo huấn này

khi Ngài nói: “Ta là Con Đường, Chân Lý và Sự Sống”. Chúng ta biết nhiều về Con Đường đó, bởi vì trên Con Đường đó, một số lớn giáo huấn đã được đưa ra, và giáo huấn đó, nếu được tuân theo, sẽ đưa con người bước vào Thánh Đoàn. Lúc bấy giờ y trở thành một phần thực sự của cương vị thành viên Thánh Đoàn. Về Chân Lý, với cương vị người tìm đạo, chúng ta tương đối biết rất ít. Chân Lý – như chúng ta hiểu nó trong bước đầu của Con Đường Đệ-Tứ – có liên quan với các chân lý cơ bản (verities) vĩ đại, mà (từ cái nhìn thấu suốt của các Đấng Giác Ngộ) chỉ là a b c của sự sống. Những chân lý này là:

Sự biểu lộ của Thiên tính trên cõi trần.

Giáo lý về các Hóa Thân (Avatars). Lịch sử của tôn giáo này sẽ tiết lộ.

Bản chất của tâm thức, nhờ sự phát triển của tâm lý học.

Giáo lý về Tam Vị Nhất Thể (Trinity), khi nó tự biểu lộ qua các trạng thái và các thuộc tính.

Bốn biểu lộ này của chân lý sẽ được tìm ra để truyền đạt mọi tri thức mà điểm đạo đồ phải sẵn sàng được trang bị, [140] khi y trèo lên Núi Biến Hình (Mount of Transfiguration) vào lúc điểm đạo thứ ba. Chúng đã cung cấp cho y một nhận thức tinh thần về Thiên Cơ.

Chúng ta không biết chút nào về *Sự Sống* đó. Việc chiêm nghiệm về ý nghĩa của nó thuộc về Các Đấng Cao Cả, Các Ngài có thể hoạt động tùy theo ý muốn trong “khu vực của Chúa Tể Sự Sống” – trong chính Shamballa. Tất cả những gì chúng ta có thể biết về nó là giai đoạn thấp nhất của nó. Điều này cho phép chúng ta nghiên cứu xung lực hay bản năng vốn cho phép mọi hình thức của sự sống hoạt động, hiện thân cho các nguyên khí đáp ứng với những sự tiếp xúc và

với môi trường chung quanh, và tự hiện thân trong hơi thở của sự sống; điều này cũng có liên quan đến không khí theo một cách bí ẩn nào đó, và cũng liên quan tới lửa. Sẽ thật là vô ích khi Tôi nói nhiều về chủ đề này.

2. Ngoài ra còn có *cánh cửa của ý chí*. Đây là một quyền năng thâm nhập, nó liên kết Thiên Cơ với Thiên Ý, và nó có trong nó khả năng bền bỉ cố kết. Lý do cho sự kiên trì này là ở chỗ nó không phụ thuộc vào cái chưa đựng của hình hài, - cho dù đó là hình hài của một nguyên tử, của một con người hoặc của một hành tinh – nhưng dựa vào một mục tiêu linh hoạt mạnh mẽ và bất biến, tiềm ẩn trong tâm thức của Đấng Hành Tinh (planetary Being), khi “đã thấm nhập toàn bộ vũ trụ này với một mảnh” của chính Ngài, Ngài Vẫn Còn Như Cũ (REMAINS) – vĩ đại hon, bí hiểm hơn, và “ý định vững chắc hơn” so với bất kỳ các sáng tạo nào của Ngài, thậm chí tiến hóa nhất và gần nhất với Ngài. Chỉ có những Đấng có nhận thức rõ ràng về mục đích thiêng liêng của Ngài, các Ngài không thuộc về nhân loại trên trái đất của chúng ta chút nào; đây là những Đấng (Lives) đã đến với Ngài trên hành tinh này khi Ngài đã giáng lâm, và các Đấng đó ở lại với Ngài như là “các tù nhân của ý định yêu thương” cho đến khi “người hành hương mệt mỏi cuối cùng đã tìm thấy đường về nhà của y”.

Ý chí tinh thần này là một cái gì đó mà nhân loại không biết gì cả; nó bị ẩn giấu và che lấp bởi ý chí tự quyết của cá nhân và ý chí tập thể của linh hồn. Nhờ cả hai kinh nghiệm này mà con người hoạt động cho đến khi ý chí cá nhân của y được phát triển, đặt nền móng, tập trung và tái định hướng, và ý chí tập thể của y được khai mở sao cho nó bao gồm và nuốt gọn ý chí tận tụy, có ý thức, cá biệt. Khi sự hợp nhất này đã xảy ra (ở cuộc điểm đạo thứ ba), một [141] sự thiên khải vĩ

đại tự khai mở, và lần đầu tiên vị điểm đạo đồ cảm nhận và sau đó tiếp xúc với ý chí vũ trụ; từ thời điểm đó, điểm đạo đồ mới thốt ra: “Hỡi Cha, không phải ý con mà là ý Cha được thể hiện”. Chỉ có một ít của những gì sẽ bao hàm mới có thể xuất hiện khi chúng ta nghiên cứu quy luật thứ bảy này và một số quy luật tiếp theo sau.

3. Tôi không thể tìm thấy lời lẽ nào để diễn tả bản chất của cửa thứ ba. Vì thiếu một thuật ngữ xác đáng hon, chúng ta hãy gọi nó là *cánh cửa của ý thức Chân Thần về nhị nguyên căn bản* (*the monadic sense of essential duality*). Thân xác và sự sống, linh hồn và phàm-ngã, Tam Thượng Thể Tinh Thần và sự biểu hiện của nó, Christ trong hiện thân (in incarnation) – tất cả các nhị nguyên này đã đóng góp phần của chúng. Con người đã trải qua từ một sự mở rộng tâm thức này đến một mở rộng tâm thức khác. Giờ đây con người tiến đến nhị nguyên cuối cùng của tinh thần và vật chất, trước khi chúng được dung giải thành cái gì đó mà thuật ngữ “nhất nguyên biệt lập” (“isolated unity”) và “sự tổng hợp đại đồng” (“universal synthesis”) chỉ cung cấp các manh mối mờ nhạt và không đầy đủ. Đối với sự phát triển của hệ thống đồng nhất hóa này, vị điểm đạo đồ ở trình độ Chân Sư Minh-Triết, và cũng vậy, (trên một vòng xoắn ốc cao hon) điểm đạo đồ ở trình độ của Đức Christ, đều đang tập trung mọi nỗ lực của các Ngài. Mãi đến cuộc điểm đạo thứ tư, thuật ngữ “hệ thống gồm các cuộc mở rộng” mới đường như sáng tỏ; sau cuộc điểm đạo lớn đó, thuật ngữ “hệ thống đồng nhất hóa” mới có vẻ thích hợp hơn.

Khi vị điểm đạo đồ đã vượt qua ba cánh cửa, nói một cách tượng trưng, thì bấy giờ người phải đổi mặt với toàn bộ sự sống, mọi sự kiện, mọi sự tiền định, mọi minh-tríết, mọi hoạt động và tất cả những gì mà tương lai có thể nắm giữ về

việc phụng sự và sự tiến bộ từ góc độ của lý trí thuần túy (không thể sai lầm và không thể thay đổi), của ý chí tinh thần đích thực (hoàn toàn được đồng nhất hóa với mục đích của Hành Tinh Thượng Đế), và của mối quan hệ được tập trung cao nhất có thể có. Bí ẩn của mối quan hệ bắt đầu được tiết lộ cho người. Bấy giờ, toàn bộ chương trình tiến hóa và đổi mới định của Đấng mà trong Ngài, ngài sống, hoạt động và hiện tồn, trở nên rõ ràng đối với ngài; ngài không có thêm điều gì cần học trong hệ hành tinh này; ngài đã trở nên đại đồng (universal) trong thái độ của ngài với tất cả các hình thức sự sống, và cũng được đồng nhất hóa với “nhất nguyên biệt lập” (“isolated unity”) của Đức Sanat Kumara. Một vài vị trong số Các Đấng Cao Cả vốn hợp thành nhóm bên trong của Phòng Hội Đồng tại Shamballa, hiện là [142] các Đấng có trình độ tiến hóa lớn hơn ngài; “Ba Vị Siêu Phàm” (“Supernal Three”), “Bảy Vị Rạng Rỡ” (“Radiant Seven”), các “Đấng là hiện thân của bốn mươi chín Linh Hỏa”, các “Hoạt Động Phật” và một vài “Chon Linh Vĩnh Cửu” (“Eternal Spirits”) từ các trung tâm của sự sống tinh thần năng động như Sirius, hoặc từ chòm sao mà vào bất cứ một thời điểm nào đó tạo thành một hình tam giác với Mặt Trời chúng ta và sao Sirius, và một Vị Đại Biểu từ Kim Tinh (Venus), tất cả có mức tiến bộ vĩ đại – rất vĩ đại. Mặt khác tất cả các điểm đạo đỗ của mức độ thứ sáu, và một vài Chân Sư đã trải qua sự huấn luyện chuyên biệt vì các Ngài đang ở trên cung Ý Chí hoặc Quyền Lực thứ nhất (cung đang chi phối chính Shamballa), tạo thành một phần của Đại Hội Đồng. Tuy vậy, nhiều Chân Sư và Chohans, sau khi phụng sự trên hành tinh này theo các khả năng khác nhau, làm việc với Luật Tiến Hóa, hoàn toàn chuyển ra khỏi sự sống của hành tinh chúng ta.

Tất cả thông tin trên liên quan đến các Đấng vĩn ở xa phía trước các đệ-tử của thế gian thì không quan trọng nhiều đối với bạn, ngoại trừ trong chừng mực nó ở trong một mô hình so đố của sự sống và mục đích của hành tinh chúng ta, và do đó cho phép bạn có được một cái nhìn thoáng qua mờ nhạt về chủ đề và mục đích tổng hợp mà mọi sự sống đang tiến hóa phải và cuối cùng sẽ tuân theo nó.

Bao giờ cũng phải ghi nhớ rằng chủ đề lớn về ÁNH SÁNG nằm dưới toàn bộ mục tiêu hành tinh của chúng ta. Sự biểu lộ đầy đủ của ÁNH SÁNG hoàn hảo, hiểu theo huyền linh học, là mục tiêu sự sống đang thu hút toàn bộ chú ý của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta. Ánh Sáng là công cuộc vĩ đại và ám ảnh trong ba cõi tiến hóa của con người; ở khắp mọi nơi con người xem ánh sáng của mặt trời là thiết yếu cho sinh hoạt lành mạnh; một ý tưởng nào đó về sự thôi thúc con người tới ánh sáng có thể được hiểu rõ, nếu bạn xem xét sự rực rỡ của ánh sáng được sinh ra về mặt vật chất, trong đó chúng ta sống khi đêm đến, và so sánh nó với cách chiếu sáng đường phố và nhà cửa của thế giới trước khi tìm ra khí đốt (gas), và sau đó tìm ra điện khí. Ánh sáng của tri thức, dưới hình thức phần thưởng của các tiến trình giáo dục, là sự thúc đẩy đằng sau mọi trường huấn luyện lớn trong mọi nước trên thế giới, và là mục tiêu của nhiều tổ chức thế giới của chúng ta; thuật ngữ chuyên môn về ánh sáng kiểm soát ngay cả cách tính toán thời gian của chúng ta. Sự bí ẩn của điện năng đang từ từ mở ra trước [143] đôi mắt say mê của chúng ta, và bản chất điện của con người đang từ từ được chứng minh, và sau đó sẽ chứng minh rằng, khắp cả cơ cấu và hình hài con người, con người được tạo thành chủ yếu bằng các nguyên-tử ánh sáng, và rằng ánh sáng trong đâu (rất quen thuộc với các nhà huyền bí học) không phải là điều hư cấu hay sự tưởng tượng

do mơ tưởng, hay của sự tưởng tượng do ảo giác, mà chắc chắn được mang lại bởi sự gặp nhau hoặc kết hợp của ánh sáng vốn có trong chính vật chất với ánh sáng của linh hồn.

Người ta sẽ thấy rằng điều này sẽ có thể có bằng chứng khoa học. Nó cũng sẽ được chứng minh rằng bản thân linh hồn là ánh sáng, và rằng toàn bộ Thánh Đoàn là một trung tâm ánh sáng vĩ đại, đưa đến khoa biểu tượng học ánh sáng chi phối cách suy tư của chúng ta, cách tiếp cận của chúng ta với Thượng Đế, và cho phép chúng ta hiểu được phần nào ý nghĩa các lời của Đức Christ: "Ta là Ánh Sáng của thế gian". Những lời này chứa đựng ý nghĩa đối với mọi đệ tử đích thực, và trình bày cho họ bằng một mục tiêu tương tự mà họ xác định với chính họ như là mục tiêu để tìm kiếm ánh sáng, chiếm hữu ánh sáng, và chính họ trở thành những kẻ mang ánh sáng. Chủ đề ánh sáng thẩm vào tất cả các Thánh kinh trên thế giới; ý tưởng khai sáng chi phối mọi sự rèn luyện được dành cho thanh niên trên thế giới (mặc dù việc áp dụng ý tưởng này có thể bị hạn chế), và ý tưởng về ánh sáng huy hoàng hơn chi phối mọi khát khao mới chớm nở của tinh thần con người.

Chúng ta chưa đưa ý niệm này lên tới Trung Tâm Sự Sống, nơi ngự của Đấng Thái Cổ, Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu, Đấng Chúa Tể của Thế Giới, Đức Sanat Kumara, Melchizedek-Thượng Đế (Melchizedek—God). Tuy nhiên, từ Trung Tâm đó tuôn ra điều được gọi là Ánh Sáng của Sự Sống, Ánh Sáng Siêu Nhiên. Cho đến nay, đây là những lời lẽ trống rỗng cho đến khi chúng ta biết, như các điểm đạo đồ lão luyện, ánh sáng là một dấu hiệu và là biểu lộ của Sự Sống, và về cơ bản, về mặt huyền linh học và theo một cách bí ẩn nhất, các thuật ngữ, Ánh Sáng và Sự Sống, có thể hoán đổi cho nhau trong các giới hạn của vòng-hạn-định hành tinh. Ai

biết được vượt qua các giới hạn này là gì? Ánh Sáng có thể được coi như là một triệu chứng, một phản ứng đối với sự gặp gỡ và hợp nhất tiếp theo đó của tinh thần và vật chất.

Vì vậy, nơi mà điểm vĩ đại của sự hợp nhất và của bước ngoặt của thái dương hệ (vì đó là những gì đang có, ngay cả khi tạo ra một cuộc khủng hoảng hành tinh) xuất hiện trong thời gian và không gian, ánh sáng cũng ngay lập tức [144] xuất hiện và có cường độ mạnh mẽ đến nỗi mà chỉ có những ai biết được ánh sáng của linh hồn, có thể chịu được ánh sáng của Thánh Đoàn mới có thể được huấn luyện để tham gia vào, và tạo thành một phần của ánh sáng Shamballa, và bước đi trong những “phòng rực rõ nơi mà các Linh Quang hoạt động, các Linh Quang đó thi hành Thiên Ý”.

Để đưa khái niệm tiến gần đến đích hơn một ít: chỉ khi nào ý chí của phàm-ngã và ý chí của linh hồn đến với nhau – được gọi lên bằng tình thương – lúc đó ánh sáng của linh hồn mới thống trị ánh sáng vật chất của phàm-ngã. Đây là một phát biểu rất quan trọng. Chỉ khi nào ý chí của Chân Thần và ý chí của Huyền Giai các linh hồn gặp gỡ và pha trộn trong “nhóm bên trên” (“upper bracket” – Tôi mạn phép dùng một nhóm từ có tính cách kinh doanh hiện đại như vậy) thì ánh sáng rực rõ của Sự Sống mới có thể chi phối các ánh sáng pha trộn của Nhân Loại và của Thánh Đoàn. Sự hợp nhất và gặp nhau tập thể này có thể được nhìn thấy đang diễn ra một cách yếu ớt.

Cũng chính sự tiếp xúc đầu tiên với ánh sáng chói lọi của Shamballa mới đưa lại sự tiết lộ phô quát về điều ác (evil), một ánh sáng chói lọi vốn đang tạo ra tình trạng bất ổn hiện nay trên thế giới và đã mang lại lớp bọc (lining up) của thiện và ác; sự tiếp xúc với ánh sáng này là yếu tố chi phối đằng sau những gì được gọi là sự hoạch định hậu chiến và những

ý tưởng về việc tái thiết và về việc xây dựng lại thế giới đang chi phối tư duy của người có tâm huyết nhất vào lúc này.

Nên cẩn thận ghi nhớ rằng điều ác (tà lực vũ trụ hoặc cội nguồn của tà lực hành tinh) thì gần với Shamballa nhiều hơn là với Nhân Loại. Các Đấng Cao Cả (Great Lives) noi đây hoạt động hoàn toàn thoát khỏi huyền cảm; tầm nhìn (vision) của các Ngài là một tầm nhìn cực kỳ đơn giản; Các Ngài chỉ quan tâm đến nhị nguyên vĩ đại và đơn giản của tinh thần và vật chất, chứ không quan tâm đến nhiều hình thức mà sự phôi hợp của tinh thần và vật chất sản sinh ra. *Việc vật chất thống trị tinh thần (và hình ảnh của nó, tức linh hồn) là điều tạo ra tà lực*, và điều này là đúng cho dù phát biểu này được áp dụng cho sự phát triển của cá nhân hoặc của nhóm. “Ánh Sáng thực thi Thiên Ý”, hoạt động tự do không bị sự lôi cuốn của điều ác. Ánh Sáng mà trong đó các Ngài hoạt động che chở các Ngài, và sự rạng rõ bẩm sinh và vốn có của Chính Các Ngài đẩy lùi cái ác. Nhưng Các Ngài “hoạt động bên cạnh tà lực mà mọi hình tướng thấp kém đều ngả về nó”; các Ngài là một phần của một [145] Nhóm quan sát vĩ đại “hoạt động tiến về phía trước trong thời gian và không gian”, các thành viên của Nhóm theo dõi trận đại chiến và cuộc xung đột lớn tiếp diễn trên trái đất giữa Các Quang Minh Lực (Forces of Light) và các Tà Lực. Các Ngài phóng rải ra trên Trái đất các Quang Minh Lực, trong khi các Tà Lực vốn có trong chính vật chất – mà đa số hình thức của sự sống được cấu tạo bằng vật chất đó.

Vào lúc này, công việc của Đại Hội Đồng ở Shamballa, cho đến nay đang hoạt động qua Thánh Đoàn, là cùng với *sự sống* trong hình hài; Các Ngài phải tiến hành với sự thận trọng cao nhất khi các Ngài làm việc như thế, bởi vì các Đấng Ánh Sáng (Lights) này biết rằng nguy cơ của việc *tiếp xúc trực*

tiếp sóm với nhân loại, và nguy cơ của sự kích thích quá nhiều theo sau đó, là rất lớn. Một trong những nguyên nhân của thảm họa hiện nay ở sự kiện là nhân loại được cho rằng có khả năng để tiếp nhận một “sự tiếp xúc từ Shamballa”, mà không cần đi xuống xuyên qua Thánh Đoàn như từ trước đến nay vẫn làm. Quyết nghị để áp dụng sự tiếp xúc này (vốn có bản chất là một thử nghiệm lớn) đã được thực hiện vào năm 1825, khi Đại Hội Đồng đã có triệu tập cuộc họp thế kỷ thường lệ của nó. Các kết quả mà bạn biết, chúng đang thể hiện ra trước mắt bạn. Phong trào công nghiệp đã bắt đầu hình thành một trăm năm trước đây, và đã nhận được một động lực lớn từ sự tiếp xúc này. Tà lực trong các quốc gia – sự xâm lược, sự tham lam, không khoan dung và lòng căm thù – đã được đánh thức hơn bao giờ hết, và hai cuộc thế chiến đã xảy ra, một trong số đó vẫn còn hoành hành (sách được viết tháng 10 năm 1943). Song song đó là một cuộc nổi dậy của điều thiện, một lần nữa để đáp ứng với “sự giao tiếp” thiêng liêng, dẫn đến việc tăng trưởng sự hiểu biết, sự truyền bá chủ nghĩa lý tưởng, sự thanh lọc của các hệ thống giáo dục của chúng ta, và sự mở ra các cải cách trong mọi bộ phận của đời sống con người. Tất cả đã được đẩy mạnh và một ít sự tăng trưởng như vậy được nhìn thấy trên một quy mô toàn cầu trước năm 1825. Kiến thức về Thánh Đoàn cũng đang lan truyền khắp địa cầu; các sự kiện về con đường đệ tử và sự điểm đạo đang trở thành tài sản chung; do đó nhân loại đã tiến vào một phạm vi ánh sáng rộng lớn hơn. Thiện và ác nổi bật lên trong sự hội tụ rõ rệt hơn; ánh sáng và bóng tối đang ở vào một sự cận kề rực rõ hơn; các vấn đề đúng và sai đang xuất hiện với định nghĩa được sáng tỏ, và nhân loại nói chung nhìn thấy những vấn đề lớn của sự công chính [146] và bác ái, của tội lỗi và sự chia rẽ trên một quy mô toàn cầu.

Kỷ nguyên cũ và kỷ nguyên mới sắp đến, nhịp điệu tư tưởng cũ và các cách tiếp cận mới với chân lý và các cách sống mới và hay hon tương ứng, được trình bày một cách rõ ràng cho tâm trí con người. Việc bảo đảm cho sự thành công của thí nghiệm đã bắt đầu hon một thế kỷ trước là sự kiện rằng (mặc dù có nhiều điều không được mong đợi) rất nhiều quốc gia đã tự đứng về phía lẽ phải, và chỉ có hai quốc gia rõ ràng và hoàn toàn đứng về phía tà lực. Tà lực được tập trung hon, và do đó tạm thời mạnh mẽ hơn trên cõi trần; cái thiện bị tản mạn hon và không được thuần túy lăm trong bản chất tập trung của nó, vì bị nhuốm màu bởi nhiều khía cạnh không mong muốn; tuy nhiên, cái thiện đang tập trung nhanh chóng và sẽ chiến thắng. "Các Linh Quang thực thi Thiên Ý" hiện đang chờ để mang lại một sự tiếp xúc khác, sự tiếp xúc đó sẽ cho phép công cuộc tái thiết tiến tới theo các đường lối chính đại, nhưng các Ngài đang chờ tiếng kêu thỉnh nguyện của nhân loại, và chờ cho khói bụi của cuộc chiến và của xung đột lắng xuống.

Hai quy luật tiếp theo sẽ tiết lộ những vấn đề còn rõ ràng hon, và sẽ phác thảo cho bạn, khi được thông hiểu, được giải thích và được bàn rộng rõ ràng hon, các quy trình và các phương pháp làm việc của Thánh Đoàn được xúc tiến cùng với Đại Hội Đồng Shamballa. Điều này phải được thêm vào sự hợp tác – ở chừng mực có thể được – của mọi người giác ngộ, hoạt động dưới quyền các Đấng Mang Ánh Sáng (Lightbearers), tức các Chân Sư, và dưới sự linh hưng của các Linh Quang thực thi Thiên Ý.

Trong phần trước Tôi đã cố gắng để đưa ra một ý tưởng mờ nhạt nào đó của mối quan hệ hiện có giữa Thánh Đoàn với Shamballa. Tôi làm điều này để cho bạn có thể hiểu một biện pháp tổng hợp nào đó nằm dưới toàn bộ sự sống hành

tinh; cũng cốt để cho quy luật dành cho các điểm đạo đồ này có thể được sáng tỏ như dự định, ở mức độ có thể, đối với tâm thức của người chưa được điểm đạo; và cuối cùng, để cho toàn bộ quan niệm về Shamballa và kho chứa năng lượng vĩ đại của nó, mà chúng ta gọi là ý chí hay sự sống của Thượng Đế, có thể có được vị trí đúng của nó trong cách trình bày chân lý của huyền linh học. Thiên Ý và sự sống của Thượng Đế là những thuật ngữ đồng nghĩa về mặt nội môn, và khi trạng thái sự sống của một cá nhân và ý chí tinh thần vô ngã của y [147] được đồng bộ hóa hoàn toàn, lúc bấy giờ bạn có – trong một con người – sự biểu lộ đầy đủ của thiên tính hay những gì mà về mặt nội môn được gọi là “Shamballa được thành toàn nơi y”.

Dĩ nhiên điều này lại chỉ là tương đối, nhưng sự biểu lộ của mỗi liên hệ này có thể làm sáng tỏ vấn đề một phần nào, và người tìm đạo hoặc đệ-tử cần nhớ rằng điều này chỉ là nhò các tương đồng đang có trong tiểu thiền địa so với Đại Thiền Địa mà sự giác ngộ có thể xảy ra. Và Tôi xin hỏi bạn, y sẽ hiểu như thế nào về mối quan hệ hiện có giữa ba trung tâm hành tinh lớn (Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân loại) khi mà cho đến nay y chỉ vừa mới biết y là một con người? Làm thế nào y có thể hiểu được những chân lý cơ bản và tiên tiến này khi y chỉ mới bắt đầu tìm hiểu bản chất của tính chất bác ái của Thánh Đoàn, và khi ý chí tâm linh của y (đang liên kết y với Shamballa) cho đến nay hoàn toàn chưa được khơi hoạt (unawakened)? Và Tôi muốn nói là hoàn toàn. Nhưng các phác thảo lò mò của hình ảnh tổng quát phải được hiểu rõ, và mỗi thập niên trong tương lai sẽ chứng kiến người tìm đạo và đệ-tử có khả năng hơn để hiểu được điều đó.



QUY LUẬT TÁM

Bây giờ chúng ta xem xét Quy Luật VIII. Bảy quy luật trước đây đã có một hàm ý rộng rãi và tổng quát. Chúng phần lớn là các định đê (postulates), nhấn mạnh vào sự sống tập thể, các mối quan hệ hành tinh có tính tập thể, và khoa học cơ bản về Sự Thỉnh Nguyện (Invocation) và Đáp Ứng (Evocation) đang nằm dưới mọi diễn trình thế giới, vốn là năng lượng truyền cảm hứng đằng sau mọi phát triển tiến hóa, và nó tạo ra phương tiện hay vận hà của sự liên lạc được liên kết giữa các trung tâm lớn trong hành tinh chúng ta, qua đó sự sống của Thượng Đế chúng ta tuôn chảy và các mục đích của Ngài được thể hiện. Tôi xin nhắc nhở bạn rằng tiến trình sáng tạo đã được khởi xướng bằng Linh Âm, và trong Linh Âm đó, Thượng Đế đã vừa khấn nguyện vừa đáp ứng. Ngài phát ra tiếng gọi, và Ngài thiết kế và thực hiện sự đáp ứng, và nhờ thế “Đạo Quân Âm Thanh” (“Army of the Voice”) (theo cách gọi trong bộ sách *Giáo Lý Bí Nghiêm*) xuất hiện.

[148] Đầu (ý tưởng), Tim (lý tưởng) và Cổ Họng [tác nhân sáng tạo ra *tượng thần* (*idol*) từ đó, là sự biểu lộ tạm thời và thoảng qua của lý tưởng, được gọi hưng từ ý tưởng đó] xuất hiện; ba Trung Tâm lớn xuất hiện trong thời gian và không gian và ở điểm này trong chu kỳ tiến hóa – chúng ta gọi các Trung Tâm đó là Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại.

Bảy quy luật đầu tiên có liên quan đến các yếu tố căn bản này, và Tôi đã cố gắng giúp bạn nhìn thấy phần nào ý nghĩa của chúng, từ góc độ tâm thức của vị điểm đạo đō.

Bây giờ chúng ta tiến đến việc xem xét kỹ hơn về Quy Luật VIII này, có thể nói rằng ở quy luật này các quy tắc cụ thể cho việc huấn luyện các điểm đạo đồ bắt đầu. Bảy quy luật còn lại này phải được nghiên cứu kỹ lưỡng nhất từ góc độ đó. Chúng không thể có sự phân tích hời hợt và phiến diện. Tôi nhận thức rằng chỉ có những người đã được điểm đạo mới có khả năng hiểu được ý nghĩa huyền bí của những lời Tôi sử dụng và của nhiều điều mà Tôi có thể nói, nhưng Tôi viết chính vì những người này; số người này ngày nay thậm chí chắc là còn nhiều hơn nữa, và hàng ngũ của họ sẽ được tăng lên đều đặn trong giai đoạn hậu chiến, nhò các nỗ lực bền bỉ của các đệ-tử trong việc rèn luyện để “nâng trình độ”, và nhò việc đi vào luân hồi của các điểm đạo đồ thuộc mọi cấp – một số người trong số đó là các trẻ con ngày nay.

Quy tắc VIII

Dành cho các ứng viên: Khi đệ-tử đến gần Cánh Cổng (điểm đạo), bảy bí huyệt lớn phải thức tỉnh và gây ra sự đáp ứng từ bảy bí huyệt nhỏ trên vòng tròn đôi.

Dành cho các Đệ-Tử và Điểm Đạo Đồ: Nhóm hãy tìm thấy trong chính họ sự đáp ứng với bảy nhóm lớn hơn đang thực thi ý muốn của Thánh Đoàn với tình thương và sự hiểu biết. Nhóm có chứa tất cả bảy, là nhóm hoàn hảo. Bảy nhóm nhỏ, bảy nhóm lớn và bảy nhóm thuộc hành tinh hợp thành một tổng thể vĩ đại, và nhóm phải biết về các bộ bảy này. Khi điều này được hiểu rõ và Định Luật về Bảy Bổ Túc (*Law of the Supplementary Seven*) được hiểu, nhóm hãy hiểu được Ba và kế đó cái Duy Nhất. Họ có thể làm điều này với hơi thở thống nhất và nhịp điệu thống nhất.

Nhin bè ngoài, quy luật này dường như là một quy luật phức tạp gây ngạc nhiên [149] và vô cùng khó hiểu. Nó bàn đến rất nhiều nhóm và các bộ bảy (septenates), và điều này

dường như gây phức tạp cho sự hiểu biết một cách đáng kể. Tuy nhiên, mỗi người trên thế giới đang đối phó với vô số đơn vị và các kết hợp của các lực tạo thành toàn bộ cuộc sống hằng ngày của y, và tạo ra môi trường của y và hoàn cảnh sống của y. Cuộc sống sẽ trở nên đơn giản thực sự nếu kẻ thường nhân chỉ có bảy yếu tố để xem xét, để phù hợp với chúng, để hành động với chúng và để vận dụng. Tiến vào thế giới các giá trị tinh thần và vào lĩnh vực của sự sống Tam Thượng Thể (mà điểm đạo đồ hoạt động trong đó) dứt khoát là một sự tiến vào trạng thái đơn giản. Đó là một sự tiến tới từ các phức tạp của bảng cửu chương và tổng hợp số học của nó vào sự đơn giản của các công thức biểu tượng như được dùng trong toán học cao cấp; đó là việc di chuyển ra khỏi thế giới của các hình ảnh trong kính vạn hoa đang chuyển động liên tục vào thế giới ý nghĩa; đó là một diễn trình giúp cho thế giới của các hậu quả thành thế giới của các nguyên nhân, nhận thức rằng một nguyên nhân đơn giản hay chuyển động có điều khiển của năng lượng có thể khởi động vô số các hiệu ứng. Con đường của điểm đạo đồ không phải là một con đường phức tạp, một khi y đã hiểu được sự thực rằng y phải tự giải thoát mình ra khỏi thế giới của vẻ bề ngoài và của ảo tưởng; và trở nên tự tại trong thế giới của ánh sáng, nơi mà mọi vật trở nên lộ rõ. Lúc đó, y có thể bắt đầu đối mặt với những bài học và nhận được sự huấn luyện vốn sẽ giúp y vận dụng năng lượng – sau khi y đã tự giải thoát mình ra khỏi sự kiểm soát của các mảnh lực – và bắt đầu điều khiển năng lượng phù hợp với Thiên Cơ vĩ đại. Sự phức tạp nằm trong suy nghĩ của vị tân đạo đồ. Vị điểm đạo đồ thì không biết điều đó.

Đầu tiên chúng ta hãy xác định rõ các thắt bộ (septenates) khác nhau được đề cập trong quy luật này.

Trước tiên Tôi sẽ liệt kê chúng theo thứ tự xuất hiện của chúng và định nghĩa chúng, kế đó Tôi sẽ bàn rộng về chúng để chỉ ra nơi mà *sự huấn luyện* bắt đầu, nơi mà quy luật áp dụng, và quy luật được thể hiện như thế nào trong bản chất của một Định Luật mà điểm đạo đố không thể tránh khỏi.

Ở đây, Tôi muốn yêu cầu bạn tham khảo những gì Tôi đã nói trước đó về các quy luật, định luật và các mệnh lệnh (orders) khi bắt đầu phần nghiên cứu đặc biệt này với bạn.

[150]

1. Bảy nhóm lớn... Bảy nhóm hay các Huyền Viện bên trong Thánh Đoàn (Hierarchy).

THÁNH ĐOÀN

Các nhóm này thực thi ý chí của Thánh Đoàn, vốn là tình thương.

Họ hoạt động nhờ tình thương và sự hiểu biết.

Mỗi nhóm được chủ trì bởi một Đế Quân (Chohan), và một nhóm được gọi là một Huyền Viện (Ashram).

Các Ashrams chính này có nhiều Ashrams phụ, được chủ trì bởi một Chân Sư trên cùng một cung với vị Chohan, và có khả năng được hấp thu vào Ashrams chính bất kỳ lúc nào.

Nhóm hoàn hảo hay hoàn thiện là chính Thánh Đoàn, chứa tất cả bảy Ashrams chính và các chi nhánh của các Ashrams chính này.

2. Bảy nhóm hành tinh ... bảy cung, bộ bảy năng lượng trung tâm.

SHAMBALLA

Bảy nhóm hành tinh này hiện thân ý chí của Shamballa, vốn là mục tiêu thiêng liêng (divine purpose, thiên ý).

Các nhóm hoạt động như là năng lượng sự sống, như là tính chất, và tạo ra sắc tướng (appearance).

Mỗi nhóm được chủ trì bởi một trong bảy Tinh Quân trước Thiên Tòa (Throne); bởi một trong bảy Đấng Chủ Quán Cung (Ray Lords).

Mỗi cung này có bảy cung phụ (subrays) của nó, vốn liên kết nó với tất cả các cung khác.

Dưới tác động của Thiên Ý, bảy cung này có thể được tái hấp thu thành Ba và sau đó thành Một.

3. Bảy thứ yếu.... bảy mẫu người và cũng là bảy căn chủng (root races, mẫu chủng).

NHÂN LOẠI

Các mẫu người này hiện thân cho sự thông tuệ của Thượng Đế (Logos) khi sự thông tuệ đó tự biểu lộ qua tính sáng tạo.

Họ đang học cách hoạt động một cách sáng suốt với vật chất để phát triển tình thương trong việc đáp ứng với Thiên Ý – vốn là ý chí hay sự sống.

Mỗi một trong số bảy mẫu người này, đáp ứng với cung này hoặc [151] cung khác trong bảy cung, được chi phối hoặc cai trị bởi nguyên mẫu (prototype) của nó, là linh hồn trên cõi riêng của nó.

Các mẫu chính này, hay là các giống dân của nhân loại, có nhiều giống dân phụ (subraces) và các kiểu mẫu phụ thuộc (subsidiary types), được phát triển trong diễn trình tiến hóa ; cuối cùng tất cả sẽ thể hiện bảy kiểu mẫu chính yếu.

Kiểu mẫu hoàn hảo là Đức Christ, vị Thiên Đế, Đấng biểu lộ tất cả các kiểu mẫu chính và là “mô hình của các sự vật theo đúng bản chất của chúng” (the “pattern of things as they are”).

4. Bảy bồ sung (supplementary seven) ... bảy trung tâm năng lượng trong mỗi con người.

NHÂN LOẠI

Các trung tâm này hiện thân cho các mảnh lực kết hợp của sự sống hành tinh như được ghi nhận bởi cá nhân hoàn thiện. Cuối cùng, chúng sẽ giúp cho con người đạt được sự hoàn thiện.

Chúng giúp cho cá nhân đáp ứng với các mảnh lực vật chất, với năng lượng linh hồn và sự sống tâm linh, và chúng tạo thành một bộ máy đáp ứng hoàn hảo với sự sống, mục đích, ý định và hình tượng của hành tinh.

Mỗi một trong số bảy trung tâm đáp ứng với cung này hoặc cung khác trong số bảy cung và các tính chất của chúng, dưới năng lượng chi phối của cung linh hồn và các thần lực, đang phát ra từ môi trường.

Các trung tâm này phát triển một cách tiệm tiến và dưới tác động của các hoàn cảnh và Định Luật của Bảy Bổ Sung, nhưng tất cả cuối cùng sẽ biểu lộ ở một mức độ nào đó bảy loại năng lượng cung.

Định Luật của Bảy Bổ Sung có thể được diễn đạt như sau:

“Định Luật đòi hỏi sự kết nạp những gì có thể thực hiện một sự thay đổi.

Định luật đòi hỏi rằng khi đó sự chỉ đạo đúng đắn phải hướng dẫn các mảnh lực đang nhập vào.

Định luật đòi hỏi rằng những thay đổi được thực hiện như vậy loại bỏ hình tượng, đưa tính chất ra ánh sáng và đặt sự chú trọng vào sự sống.

[152] Định luật đòi hỏi rằng điều này được mang lại bởi Một (One), tác động qua Ba, tiếp sinh lực cho Bảy

và tạo ra đường thẳng từ đó đến đây, và kết thúc ở một điểm, điểm này không biết đến Ba”.

Khi quy luật tiến hành, điều này được hiểu và áp dụng, bấy giờ có bốn điều xảy ra:

1. Nhóm phải hiểu được bản chất của Ba.
2. Bản chất của Một phải được hiểu rõ và linh hôi.
3. Nhóm phải hoạt động qua trung gian của hơi thở hợp nhất.
4. Nhóm phải đạt được một nhịp điệu thống nhất.

Ở đây bạn có một phân tích tương đối đơn giản (dựa vào bề ngoài của nó, chứ không phải trong thực tế) của một quy luật phức tạp mà điểm đạo đồ phải áp dụng cho chính mình, một khi y đã hiểu rõ ý nghĩa của bảy định đề cơ bản. Bảy quy luật đầu tiên cung cấp khuôn khổ mà trong đó công việc của y phải được thực hiện. Bảy quy tắc cuối cùng liên quan đến các chủ đề có ý nghĩa khác nhau, mà từng bước một được tiết lộ cho điểm đạo đồ khi tâm thức của y được mở rộng. Chúng liên quan đến:

1. Công việc mà điểm đạo đồ phải hoàn thành trong chính y.
2. Các liên hệ tập thể của điểm đạo đồ và nhu cầu tuyệt đối của y để làm việc với nhóm của y, và như là một phần được tích hợp và có ý thức của nhóm đó.
3. Vị trí mà sự thỉnh nguyện và đáp ứng phải diễn ra như là các khí cụ trong việc phụng sự sáng suốt mà y đã cam kết.
4. Sự phối hợp của bốn bài học mà ứng viên phải quán triệt và bốn bài học mà điểm đạo đồ phải hoàn thành, để cho một sự hợp nhất hoàn toàn của phàm-ngã với Chân Thần có thể xảy ra.

5. Ý nghĩa của sự phục sinh và sự thăng thiên, nhất là sự thăng thiên, bởi vì một ít điều đã được đưa ra để xác định thời điểm (date) về sự thăng thiên (ascension).

Có một số cơ cấu tổ chức chính (nếu Tôi có thể tiếp tục dùng cụm từ này) mà trong đó điểm đạo đồ phải học [153] hoạt động một cách hữu thức, nhận ra chúng đối với những gì chúng đang có; một khi y đã học cách quán triệt những gì nằm trong một cơ cấu tổ chức đặc biệt nào đó, y thấy rằng nó chỉ là một phần, một phần nhỏ, của một tổng thể còn lớn hơn nữa, mà trong đó y cũng phải học cách hoạt động và thể hiện vai trò của y.

Đầu tiên, với tư cách là một đệ-tử, y phải học để hoạt động trong *cơ cấu tổ chức của linh hồn-phàm-ngã được phối hợp của y*. Nhiệm vụ này lúc đầu mang hình thức của việc kiến tạo tính cách và tuân giữ giới luật (trong khi ở trên Con Đường Dự Bị), của một cuộc đấu tranh để thấy, của một nỗ lực để tạo ra một sự tiếp xúc liên tục với linh hồn của y. Cuối cùng, điều này dẫn đến sự bắt đầu của giai đoạn linh hồn và phàm-ngã hòa nhập, và ở điểm này y bước lên Con Đường Đệ-Tử, hiểu về mặt chuyên môn. Từ giờ trở đi, vấn đề của y là phải tự biết y đúng với bản chất thực sự mà y có, để điều khiển năng lượng tới các trung tâm cần thiết vốn đang chờ sự chú tâm có tính khoa học, để giám sát một cách có ý thức sự phù hợp của chính y, với tư cách một phàm-ngã, để hành động như là khí cụ của linh hồn, và sau đó là của Thánh Đoàn, để học cách tiếp xúc với năng lượng, vận dụng và điều khiển nó. Điều này đòi hỏi một sự hiểu biết về cơ cấu bên trong y – tức bảy trung tâm bên trong cơ thể sinh động – qua đó năng lượng được tiếp xúc phải tuôn đến dưới sự điều khiển của linh hồn, và điều đó cũng có nghĩa là việc hoàn thiện bộ máy đáp ứng và cơ cấu tâm linh mới được xây dựng,

mà về mặt ngoại môn (exoterically), giúp cho y tiếp xúc với thế giới bên ngoài, còn về mặt nội môn (esoterically), giúp cho y tiếp xúc với thế giới của linh hồn. Điều đó hàm ý một tiến trình đều đặn việc hoàn thiện bên trong cho đến khi không còn gì thêm phải được thực hiện bên trong cái cơ cấu tổ chức (framework) cá nhân đó. Phần lớn công việc này đã được thực hiện vào lúc nhận cuộc điểm đạo thứ tư, và đã được thực hiện hoàn toàn khi trải qua cuộc điểm đạo thứ năm.

Tất cả điều này chiếm nhiều thời gian, nhưng khi một mức độ thành công nào đó đã đạt được, khi sự hiểu biết của điểm đạo đồ được sáng tỏ phần nào, và việc vận dụng năng lượng của y và năng lực điều khiển của y đang trở nên được áp dụng một cách sáng suốt, lúc đó y có thể bắt đầu làm việc trong *co cấu tổ chức của bảy nhóm lớn*, nghĩa là trong Thánh Đoàn. Đầu tiên y làm điều này ở ngoại vi của hào quang Thánh Đoàn, và sau đó như một người phụng sự hữu thức, được chấp nhận và hữu thê trong một [154] Huyền Viện nào đó – Huyền Viện này phụ thuộc vào loại cung của y. Bấy giờ y đang ở vào một vị thế khám phá sự phối hợp chặt chẽ đang tồn tại giữa bảy bổ sung (bảy bí huyệt của chính y) với bảy nhóm lớn bên trong Thánh Đoàn; y đi đến chỗ nhận ra rằng chỉ khi nào các bí huyệt của y được đánh thức phần nào và được chỉnh hợp thì y mới có thể hoạt động bên trong cái cơ cấu tổ chức lớn hơn là Thánh Đoàn, và điều này xảy ra vì tính chất của các nhóm lớn hơn và biểu hiện sự sống của bảy nhóm hành tinh, tức bảy cung, đang được y từ từ phát triển dưới ảnh hưởng của sự giám sát của Thánh Đoàn qua trung gian của bảy bí huyệt của chính y – tức là bảy bổ sung (the supplementary seven).

Như vậy, từ một góc độ mới có tính thực tế chứ không chỉ là lý thuyết, y bắt đầu hiểu rằng y là một phần không thể chuyển nhượng của một toàn thể nhóm, và rằng sự thực không thể chối cãi này có dính líu đến các trách nhiệm và các bổn phận. Y phát hiện ra rằng trách nhiệm chính của y – nói về mặt tinh thần – là không cho phép một trở ngại nào, về phần của bảy bồ sung, đối với dòng chảy tự do của tình thương từ bảy lớn hơn (the greater seven), và sau đó dòng chảy tự do của sự sống (được gọi hùng bắng thiên ý) từ bảy hành tinh. Bây giờ y biết rằng tất cả tạo thành một ban quản trị phổi hợp lớn mà qua đó Thiên Ý đang thể hiện. Hiện giờ y biết chính mình là một phần nhỏ của Tổng Thể phổi hợp lớn đó, một nguyên-tử hữu thức đầy trọng trách trong chu vi của nó. Kế đó, y tiếp tục và học cách qui phục Định Luật của Bảy Bồ Sung, y thấy rằng từ góc độ sự sống và nhờ sự điều khiển hữu thức của chính y, được phát triển từ từ, mọi tiềm năng của thiên tính dành cho y sử dụng, một khi y có thể được tin tưởng, như vị điểm đạo đồ tiến hóa bao giờ cũng có thể được tin cậy. Lúc đó y được tự do đối với công việc hợp tác hoàn toàn với Thiên Ý nằm đằng sau Thiên Cơ. Y đã vượt ra khỏi giới nhân loại để vào Thánh Đoàn; sau đó y sẽ chuyển ra khỏi nhóm Thánh Đoàn để vào Shamballa, hoặc ra khỏi sự sống của hành tinh chúng ta hoàn toàn, và sẽ bắt đầu một công cuộc phụng sự vĩ đại hơn và rộng lớn hơn, ở một nơi nào đó.

Khi đi xuống các vấn đề thực tiễn trước mắt, vị điểm đạo đồ bị đối mặt với khó khăn của công việc bên trong cơ cấu tổ chức cá nhân, vì ở đây Tôi không bàn đến [155] các đòi hỏi đối với các cuộc điểm đạo ở trên hoặc vượt qua cuộc điểm đạo thứ ba. Ở đây, điểm đạo đồ đã đạt đến mức mà y hiểu được sự thực có ý nghĩa rằng con đường vào Trung Tâm sâu thẳm nhất được bảo vệ an toàn nhất, không một ai có thể tiến

tới và có những bước tiến bộ hơn, những bước tiến bộ này thu nhận vào các thế giới hiện tồn⁽⁵⁾ cao siêu và có uy lực vô song, cho đến khi y đã thể hiện trong cơ cấu tổ chức của sự sống riêng của y một sự kiểm soát năng lượng rõ rệt (và vị adept bên hắc đạo cũng có thể có được điều này), sự tinh khiết của động cơ (mà một adept bên tà phái cũng có thể có, nếu bằng sự tinh khiết của động cơ mà bạn muốn nói đến là ý định chân thật và nhất-tâm), tình thương sâu xa đối với nhân loại (mà một adept hắc đạo không bao giờ có), lòng vị tha, sẵn sàng đi theo ánh sáng bất cứ đâu mà nó có thể dẫn đến, khả năng bắt đầu làm việc bên trong cơ cấu tổ chức lớn hơn, vào lúc mà một cỗ gắng như thế bắt đầu có thể xảy ra, tầm nhìn sáng suốt và khả năng thấu suốt thiêng liêng, một trực giác đã phát triển, và một ý định không lệch hướng (undeviating), và đức tin mạnh mẽ vào tương lai. Khi các tính chất này bắt đầu tự lộ ra, lúc bấy giờ bắt đầu có thể nhận vị điểm đạo đồ vào cấp bậc cao hơn trên Thánh Đạo (the Way).

Bây giờ người ta tin rằng sẽ an toàn cho y để tiếp tục đi lên thêm một vài bước nữa vào ánh sáng vĩ đại hơn, và bấy giờ – nhò đã đạt đến điểm thử thách kế tiếp của y – nơi đó, một lần nữa y phải thể hiện tính đúng đắn của công việc của y bên trong cơ cấu tổ chức cá nhân, và khả năng của y để hoạt động bên trong cơ cấu tổ chức lớn hơn trong việc tạo thành nhóm. Y phải đánh giá đúng sự kiện là khi y chuyển lên con đường hướng lên, y có thể không an toàn khi làm thế mà không có các vật bảo vệ, nó che chở Thánh Đạo ra xa y cho

⁵ Thế giới hiện tồn (worlds of being) là thế giới linh hồn (trích Tâm Lý Học Nội Môn I, trang 161).

Thế giới linh hồn (world of souls) ở trên các phân cảnh thượng trí (higher mental levels) (Trích Tâm Lý Học Nội Môn II, 116).

đến khi y biết được nhiều hơn; y cũng phải biết rằng nhóm (group) bảo vệ y, và rằng chỉ với nhóm y mới có thể tiến tới một cách an toàn; y bắt đầu nhận ra rằng nhóm không chỉ là một sự bảo vệ, mà còn là lĩnh vực phụng sự được chọn và được dành riêng của y. Y bắt đầu học với *nhóm của y* ý nghĩa của “hoi thở hợp nhất” được đề cập đến trong quy luật, và cũng làm việc với nhóm trong “nhip điệu thống nhất”.

Như thế, y đi từ sức mạnh này đến sức mạnh khác. Thánh Đoàn luôn luôn đang trợ giúp vào sự phát triển của y, và đồng thời bảo vệ Thánh Đạo cách xa y; cho đến khi mà ảo cảm không thể chạm tới y. Sự an toàn cá nhân này của y chỉ được đạt giữa thời gian nhận được lần điểm đạo thứ hai và thứ ba. Trước thời điểm đó, y vẫn còn được xem là một mối nguy hiểm tiềm tàng và không ổn định. Sau đó, y có thể đau khổ vì ảo giác, nhưng lúc bấy giờ không có sự sợ hãi về việc y vĩnh viễn quay trở lại và đến với tả đạo, và như vậy có lẽ trong những trường hợp hiếm hoi, tìm đường đi vào Hắc Phái (Black Lodge). Trở ngại chính của điểm đạo đồ bậc trung là sự chậm trễ hoặc thiếu sự nhanh lẹ. Hãy suy nghĩ về điều đó.

Tôi muốn bạn hiểu rõ ràng cách trình bày cô đọng cao độ mà Tôi đã cung cấp bạn. Bạn đã biết một ít về điều đó, nhưng đó là cách trình bày tổng hợp mà Tôi muốn bạn đánh giá cao và có được điều đó. Sau đó chúng ta có thể đề cập đến công việc cần được điểm đạo đồ thực hiện trong khuôn khổ cá nhân; Tôi sẽ cố gắng giúp bạn hiểu rõ ràng hơn phần nào những gì mà tâm thức-điểm đạo đồ sẽ tìm ra ẩn ý của Định Luật Bảy Bổ Sung (Law of the Supplementary Seven).

Khi bắt đầu với quy luật thứ tám này mà hiện chúng ta đang nghiên cứu, chúng ta khởi đầu xem xét một số khai mỏ chủ yếu, các biến cố tâm linh lớn, và một loạt các thức tinh

lớn trong tâm thức vốn nằm trong bản chất của các sự kiện. Các điều này cũng bao hàm một số sự thùa nhận và nhận thức chính yếu, vốn sẽ ngày càng ảnh hưởng đến điểm đạo đỗ và dẫn đến sự thành tựu cuối cùng của y. *Đây* là những yếu tố qui định thời điểm (date) thành tựu của y và không phải là các công việc đàm nhận mang nét cá tính và các tiếp xúc với linh hồn, vốn rất cần thiết trên Con Đường Dự Bị và trên Con Đường Đệ-Tứ.

Ở điểm này chúng ta quan tâm chủ yếu đến sự diễn giải của Luật Bảy Bổ Sung. Cần phải nhớ rằng các *Định Luật Thiên Nhiên* được áp đặt trên đa số con người, và không thể tránh khỏi. Nếu những luật này bị phá vỡ, bị vi phạm hoặc bị trốn tránh, chúng có mang hình phạt của riêng chúng bên trong chính chúng, và hình phạt này cũng không thể tránh được. Các Luật bảo vệ lớn này có dụng ý bảo vệ các phàm-ngã mà qua đó linh hồn đang luân hồi, và cuối cùng để củng cố và xúc tiến tất cả các mối quan hệ lớn lao và có thể có. Con người chuyển từ giai đoạn phản kháng (với tư cách một cá nhân) đến việc kiểm soát [157] các luật thiên nhiên dù là thiêng liêng này, đến một sự nhận thức về tính nhất định xảy ra của chúng và về tính minh-tríết của chúng. Lúc bấy giờ chúng tự động kiểm soát y.

Khi sự kiểm soát bằng các Luật Thiên Nhiên này đã trở nên hoàn toàn, con người trở thành một người tìm đạo và bắt đầu chịu ảnh hưởng của các Luật của Linh Hồn, vốn là các Luật có liên quan chủ yếu với việc thiết lập Tình Huynh Đệ vĩ đại của Vũ Trụ. Có nhiều sự nhầm lẫn giữa các nhà huyền học (esotericists) về những điểm này. Họ nhầm lẫn giữa kỷ luật mà phàm-ngã phải qui phục khi đến dưới ảnh hưởng của linh hồn, với các Luật của Linh Hồn vốn không có liên quan với những công việc lặt vặt nhỏ nhoi của phàm-ngã –

không quan trọng và không được linh hồn trên cõi riêng của nó để ý – mà liên quan với nhận thức ngày càng tăng về các mối liên hệ đúng đắn của nhóm; các điều này được dựa trên một sự hiểu biết ngày càng tăng về cách làm việc của Thánh Đoàn, và về các mối liên hệ giữa Thánh Đoàn. Do đó các định luật của Thiên Nhiên liên quan đến các hoạt động của linh hồn trong sắc tướng, và có tính bắt buộc và được chấp nhận bởi bản chất hình tướng (phàm-ngã – ND). Các Luật của Linh Hồn liên quan đến đời sống của linh hồn trên cõi riêng của nó, và đến mối quan hệ mà linh hồn và phàm-ngã đang tích hợp (the blending soul and personality) học để thiết lập với những linh hồn khác và với Thánh Đoàn. Các điều này được tuân theo một cách có ý thức và tự nguyện, chứ không chỉ được chấp nhận như có tính bắt buộc và như áp đặt lên con người bằng sức mạnh của các hoàn cảnh, kinh nghiệm và sự tiến hóa. Chúng có khuynh hướng mang lại mối liên hệ ngày càng tăng giữa Huyền Giai các Linh Hồn với Nhân Loại nói chung, giữa trung tâm hành tinh vĩ đại, vốn là tác nhân quản thủ của nguyên lý bác ái, với trung tâm hành tinh, là nhân loại, vốn bảo dưỡng và phân phối năng lượng trí tuệ.

Định Luật Bảy Bổ Sung là *Định Luật tổng hợp vĩ đại của Sự Sống hay của Tinh Thần (Spirit)*, và là định luật mà vị điểm đạo đồ hoạt động với nó; y vận dụng chính định luật này. Từ việc chấp nhận các luật của thiên nhiên và vâng phục các luật của linh hồn, y chuyển vào giai đoạn tích cực để hiểu biết và vận dụng Luật của Sự Sống. Bởi vì đây là một luật chi phối đối với tất cả điểm đạo đồ, và bởi vì chúng ta biết rằng bản chất của năng lượng sự sống hay của tinh thần không thể được hiểu rõ cho đến sau cuộc điểm đạo thứ ba, nên thật là cực kỳ khó khăn cho Tôi khi viết để giải thích về Luật này. Bạn chưa có tâm thức của điểm đạo đồ. [158] Do đó Tôi đã

phải diễn đạt luật này về mặt sắc tướng, trong khi vị điểm đạo đồ hiểu nó góc độ vô sắc tướng của nó.

Luật này liên quan đến việc vận dụng năng lượng trong thế giới của Tam Thượng Thể Tinh Thần, chứ không liên quan đến việc phân phối hoặc việc truyền năng lượng này cho ba cõi thấp mà nhân loại bậc trung quen sinh hoạt trong đó. Việc vận dụng đúng luật này (kiểm soát năng lượng trong thế giới ban đầu của các nguyên nhân) sẽ tự động mang lại sự hoạt động, sự chuyển động, sự biểu lộ của lực, và việc phân phối đúng các mảnh lực này trong ba cõi thấp. Theo luật tiến hóa, các điều này là những phản ảnh trực tiếp của ba cõi cao của ánh sáng Tam Thượng Thể và sự sống. Sự thúc đẩy, việc dùng con mắt của linh thi (lần này được điểm đạo đồ chuyển đổi thành hoạt động trong thế giới nguyên nhân trên các cõi sinh hoạt của con người) và việc điều khiển lực đúng đắn trong việc hợp tác với Thiên Cơ của Thánh Đoàn, chi phối tất cả các hoạt động của điểm đạo đồ đang hoạt động với luật này. Tôi không thể nói rõ điều này hơn nữa.

Luật Bảy Bổ Sung này đề cập đến dòng lưu nhập của năng lượng từ bảy trung tâm hành tinh đến bảy nhóm hoặc loại người, xuyên qua bảy nhóm trong Thánh Đoàn. Trong công việc truyền chuyền này, bảy bí huyệt của điểm đạo đồ được dùng như các trung gian; do đó công việc của chúng không phải là công việc có liên quan nhau của việc truyền đúng năng lượng bên trong cấu tạo thắt phân của thể dĩ thái của mỗi điểm đạo đồ, thực hiện sự biểu lộ sự sống của y, mà là nhiệm vụ đáp ứng với bảy loại năng lượng hành tinh, vốn được nhận ở một trạng thái tinh khiết. Bấy giờ, nó được chuyển qua bảy bí huyệt trong thể dĩ thái của điểm đạo đồ, và đổ vào thế giới con người dưới hình thức các lực tái sinh

và có tính cách xây dựng. Các năng lượng tâm linh sống động này – được cá nhân điểm đạo đồ truyền từ các trung tâm hành tinh – được y vận dụng theo một kế hoạch thống nhất vĩ đại, và là phương tiện mà nhờ đó sự cứu rỗi (dùng một từ quen thuộc cổ xưa) có thể đến để trợ giúp nhân loại. Đây là “mãnh lực cứu độ” dưới các trạng thái khác nhau của nó, mà Đại Khấn Nguyện có nói đến: “*Thời điểm phung sụ của Mãnh Lực Cứu Độ hiện đã đến*” (*Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn*, trang 249). [159] Các Đẳng Điểm Đạo cao cấp (Các Đẳng trên cấp bậc Master) hoạt động với các năng lượng đến từ bảy hành tinh trong thái dương hệ đang hoạt động lúc này; các năng lượng này cung cấp hay bổ túc bảy trung tâm hành tinh. Nhưng Luật Bảy Bổ Sung được áp dụng bởi các điểm đạo đồ dưới bậc Chân Sư, và do đó các vị này chỉ đang làm việc với bảy trung tâm trong Hình Tướng (Form) của Đẳng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn.

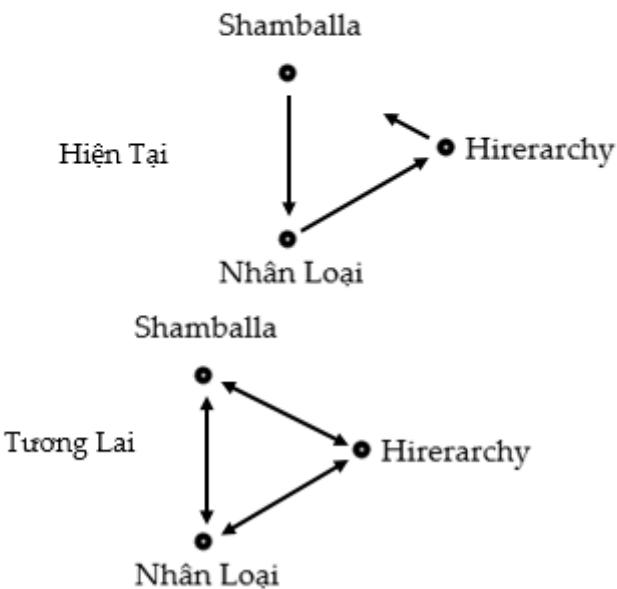
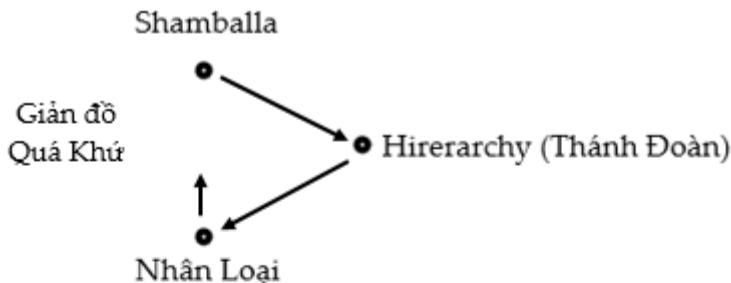
Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của các vị này là mang lại một dòng chảy thông suốt và các quan hệ năng lượng đúng đắn giữa ba trung tâm chính trong hành tinh chúng ta, tương ứng với các bí huyệt đầu, tim và cổ họng trong con người. Các vị đang bận rộn với việc lưu thông năng lượng giữa Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại. Sự lưu thông này, mà lần đầu tiên trong lịch sử hành tinh bao gồm trung tâm cao nhất, tức Shamballa, chưa được thiết lập hoàn toàn. Shamballa đã tiếp xúc với trung tâm được gọi là Nhân Loại bằng sự tác động nhiều lần trong lịch sử của nhân loại. Nhưng đã không có tác động hô tương và không có dòng chảy thông suốt. Nhân loại đã nhận tác động của năng lượng, và tác động này đã tạo nên các thay đổi trong hoạt động của bí huyệt, nhưng không có sự “hồi đáp” nào, như nó được gọi về mặt huyền bí, và do đó không có sự lưu thông nào. Thần

lực Shamballa cho đến giờ đã được truyền xuyên qua Thánh Đoàn. Lần đầu tiên, và trong thế kỷ này đã có sự tác động *trực tiếp*. Số đó ở trang 160 có thể làm cho điều này rõ ràng hơn.

Cuối cùng chúng ta sẽ có một lưu chuyển thông suốt và một xoáy lực thực sự được thiết lập giữa ba trung tâm; nó sẽ là một hoạt động bức xạ ngày càng tăng đến nỗi – hoạt động theo cả hai hướng xung quanh ba trung tâm – cuối cùng nó sẽ tiếp xúc với các bức xạ phát ra từ bốn trung tâm khác của Sự Sống hành tinh, nhờ đó hoàn thành sự tương tác (interplay) và mối tương quan giữa tất cả bảy. Bốn trung tâm này bao gồm ba giới thấp của thiên nhiên và một trung tâm cơ bản nào đó (tương ứng với trung tâm ở đáy của cột sống ở người) cho đến nay, mà không có gì về trung tâm này được biết đến, cũng như sẽ không được biết đối với các thời đại sắp tới.

[160] Do đó, tầm quan trọng của trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân loại sẽ rõ ràng. *Giáo Lý Bí Nhiệm* đã từng dạy rằng loài người có một chức năng đặc biệt trong việc cứu giúp và làm tái sinh thiên nhiên. “Lực cứu trợ” – một sự phối hợp lưu chuyển của ba năng lượng chính – được nhân loại phóng phát như một sự thúc đẩy sáng tạo của tập thể, và lực này dần dần quét qua mọi hình thức của cuộc sống vào lĩnh vực sức mạnh thu hút của nó, nhò thế liên kết chúng (hay đúng hơn là linh hồn của mỗi giới) vào Thánh Đoàn và vào Shamballa. Điều này bao hàm một bí nhiệm vĩ đại vốn được trói buộc mật thiết – như bạn có thể nhận thức về nó thật ít ỏi – với giáo lý về các Đấng Hóa Thân (Avatars) hay về các Đấng Cứu Thế.

Chính trong mối liên quan này mà các lời Tôi đã đưa ra cho bạn trước đây là thích hợp:



[161] 1. “Nhóm phải hiểu được bản chất của Ba”. Câu này sẽ được thấy là nói đến ba trung tâm lớn và bản chất của mỗi liên hệ của chúng, chứ không riêng biệt nói đến Thượng Đế Ba Ngôi (Trinity).

2. “Bản chất của One (Đáng Duy Nhất) phải được thấu triệt và hiểu rõ”. Câu này nói đến sự kiện là Sự Sống hành tinh của chúng ta chính là một trung tâm bên trong một Sự

Sống còn vĩ đại hơn nữa, và ngày nay là một trong ba trung tâm hành tinh (dù cho chưa phải là một trong bảy hành tinh thánh thiện), vốn là những vị quản thủ thần lực, trong tiến trình chuyển giao, vốn sẽ có vai trò đối với Sự Sống vĩ đại như Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại có đối với Hành Tinh Thượng Đế chúng ta.

3. *"Nhóm phải làm việc qua phương tiện của hơi thở thống nhất"*. Câu này bàn đến các diễn trình lưu chuyển, vì hơi thở là sự sống và tuôn đổ qua tất cả các trung tâm.

4. *"Nhóm phải đạt được một nhịp điệu thống nhất"*. Câu này thực ra không nhắc đến công việc của một nhóm đệ-tử, mà nhắc đến một nhóm các trung tâm sự sống, chẳng hạn như ba trung tâm chính hoặc toàn bộ nhóm của bảy trung tâm.

Một nghiên cứu về các ý tưởng này có thể mang đến sự tò ngô, nhưng một lần nữa Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng Tôi viết cho các điểm đạo đồ, sống ở một thời kỳ sau trong thế kỷ này và trong thế kỷ kế tiếp.

Khi xem xét Luật Bảy Bổ Sung này, Tôi muốn nêu ra rằng từ “bổ sung” (“supplementary”) có ý nghĩa thực sự. Nó đưa vào một yếu tố rất quan trọng, theo khía cạnh điểm đạo. Bạn phải nhớ rằng khi antahkarana được tạo ra và được sử dụng, tất nhiên có một hoạt động thông suốt của năng lượng theo một hướng trực tiếp giữa Triad Tình Thần với phàm-ngã; nghĩa là giữa Monad với “điểm tựa cõi trần” (“earthly anchor”) của nó. Bạn cũng sẽ nhớ rằng linh hồn thể (soul body), tức hình tướng trên các phân cảnh cao của cõi trí vốn đã “bao phủ” linh hồn, cuối cùng biến mất. Theo như bạn đã biết, việc này diễn ra vào lần điểm đạo thứ tư, và là một trong những sự kiện được nhận biết rõ nhất trong giáo lý huyền linh học. Trong ba cõi thấp, sự tương ứng với việc biến mất

này của hình tướng của trạng thái thiêng liêng thứ hai, tức linh hồn, là sự tan rã của thể cảm dục – trạng thái thứ hai [162] của phàm-ngã. Bấy giờ phàm-ngã thoát khỏi sự kiểm soát của nó. Tính nhạy cảm và phản ứng đối với sự tiếp xúc trong ba cõi thấp đã được phát triển một cách hoàn hảo, nhưng nó không còn nắm giữ vị đệ-tử như một tù nhân nữa.

Để rồi, ở một giai đoạn sau trên Con Đường Điểm Đạo, thể nguyên nhân cũng biến mất và điểm đạo đồ trở nên tự do trong ba cõi thấp. Thể cảm dục và thể nguyên nhân hay thể linh hồn – theo ngôn ngữ của huyền học – là bổ sung cho thực tại. Chúng đã có một thực tại tạm thời trong diễn trình tiến hóa, nhưng (khi đã phục vụ mục đích của chúng và đã phú cho con người vài kỹ năng cần thiết – tâm thức, cảm nghĩ (feeling), sự nhạy cảm, khả năng thiết lập và ghi nhận sự tiếp xúc) chúng mất đi và điểm đạo đồ còn lại, sở hữu quyền năng trên hình tướng và một tâm thức được khơi hoạt đầy đủ. Y là một linh hồn và sự hợp nhất được hoàn tất.

Những gì đúng với cá nhân thì cũng đúng với vị Thiên Nhân (Heavenly Man), là Hành Tinh Thượng Đế. Trong thời kỳ dài của một chu kỳ thế giới, sẽ đến một lúc khi mà chính Thánh Đoàn, với tư cách một đoàn thể có tổ chức và đang hoạt động để thực hiện một số mục tiêu tiến hóa, không còn cần nữa. Bấy giờ nó được xem như “bổ sung”, và theo Luật, cuộc sống của nó, tiềm năng của nó, và toàn bộ ý thức của nó được hấp thu vào bí huyệt đầu của hành tinh, tức Shamballa. Một tiến trình trừu xuất lớn hay là triệt thoái diễn ra, tất nhiên bao gồm một thời gian dài, và được hoàn thành chỉ khi sự tiến hóa – như chúng ta biết – đi đến kết thúc và Sự Sống hành tinh (một lần nữa như chúng ta biết) cũng đến chỗi kết thúc. Diễn trình trừu xuất này luôn luôn xảy ra. Con người trở thành đệ-tử và sau đó thành điểm đạo đồ. Một số ở lại với

cương vị phụng-sự-viên cho Thánh Đoàn, chọn cách làm việc với các thần lực tiến hóa của hành tinh. Những người khác chuyển vào Đại Huyền Linh Nội Điện của Đấng Chúa Tể Thế Giới, và còn những người khác nữa hoàn toàn đi ra khỏi vòng-giới-hạn hành tinh chúng ta.

Do đó, Luật Bảy Bổ Sung bao giờ cũng có hiệu lực. Nó hoạt động trong các diễn trình xảy ra trong bảy bí huyệt của từng người, thu thập năng lượng từ trung tâm này vào trung tâm khác cho đến khi tất cả được tập trung, được kiểm soát và được hướng vào trong đầu. Trong giai đoạn của điều mà Người Ấn Giáo (Hindu) gọi là [163] “đại định” (“samadhi”), các năng lượng thiết yếu từ mọi bí huyệt đều được tập trung ở bí huyệt đầu, cao nhất trong thể dĩ thải, trong khu vực ngay phía trên cái đầu vật chất. Như thế sự tương tự được hoàn toàn. Diễn trình trừu xuất (y như bạn có thể thấy như thế) được liên kết với trạng thái sự sống, được phát động bằng một tác động của ý chí tinh thần, và tạo ra “nguyên khí phục sinh vốn nằm ẩn trong công việc của Tác Nhân Hủy Diệt (Destroyer)”, như một tục ngữ huyền bí cổ có nói. Biểu lộ thấp nhất của nguyên khí này được nhìn thấy trong diễn trình mà chúng ta gọi là Sự Chết – thực tế vốn là một cách thức triệt thoái nguyên khí sự sống, được tâm thức thông báo, ra khỏi hình hài hoặc các thể trong ba cõi thấp.

Như vậy, sự tổng hợp lớn xuất hiện, còn sự hủy diệt, cái chết, và sự giải thể thực ra chẳng là gì mà chỉ là các diễn trình sự sống. Sự trừu xuất là biểu thị của diễn trình, sự tiến bộ và phát triển.

Chính khía cạnh này của Luật Sự Sống (hay Luật Tổng Hợp như nó được gọi trong một vài ngữ ý rộng hơn) mà ví điểm đạo đồ đặc biệt bàn đến khi vận dụng Luật Bảy Bổ Sung. Khía cạnh nhóm của vấn đề có thể được thấy nếu bạn nhớ

rằng cá nhân vị điểm đạo đồ, khi vận dụng luật này, rút ngắn lượng thống nhất của Ý Chí như là nhóm đang biểu lộ nó trong “sự nhịp nhàng thống nhất”. Chính bằng việc sử dụng “hoi thở hợp nhất” của toàn bộ nhóm (tới mức mà ý chí cá nhân của y có thể đồng hóa, tập trung, sử dụng và điều khiển) mà y tăng thêm ý chí của riêng y và mãnh lực có điều khiển của nó. Hơi thở, như chúng ta biết rõ, chính là sự sống; Luật này là định luật được vận dụng bởi Đức Christ hằng sống, hay phục sinh, trong sự hòa hợp hoàn hảo với ý chí của Shamballa. Ở đây có ẩn một trong những bí nhiệm của cuộc điểm đạo phục sinh (điểm đạo 7 – ND), mà đã được kể rất ít về nó, và đó chính là tâm điểm của bí nhiệm về cuộc điểm đạo thăng thiên. Trong cuộc điểm đạo thăng thiên, Đức Christ phục sinh hằng sống, triệt thoái hay tự rút Ngài ra, một cách hữu thức và vĩnh viễn, và tiến nhập vào trung tâm vĩ đại, là Shamballa. Sự phục sinh và sự thăng thiên là kết quả của cái chết hay là sự hủy diệt thể nguyên nhân. Do đó, có thể thấy câu chuyện Phúc Âm thật đúng với các mục đích của Shamballa.

Bây giờ chúng ta hãy giải thích vắn tắt, hay đúng hơn là diễn giải [164] bốn câu, mà nhớ chúng Tôi đã tìm cách để thể hiện luật này, hoặc tới mức có thể diễn đạt định luật đó bằng lời, để soi sáng cho các điểm đạo đồ tương lai.

1. Định Luật đòi hỏi sự kết nạp những gì có thể thực hiện một sự thay đổi.

Khi ghi nhớ những gì mà Tôi đã đưa ra ở nơi khác, đó hiển nhiên là những gì phải tìm thấy đường vào là ý chí được tập trung sinh động mà, khi được phát động trong một cá nhân, trong một nhóm, trong một quốc gia, trong một giới của thiên nhiên (một trung tâm hành tinh), và trong hành

tinh nói chung, nghĩa là, trong mọi trung tâm hành tinh cùng một lúc, sẽ gây ra một sự khuấy động, một mức độ thay đổi, một phong trào mới và động lực mới, một sự xáo trộn và một sự triệt thoái tương ứng. Các thay đổi này được tác động trong các bí huyệt khi cái chết của xác thân đang diễn ra đã chưa bao giờ được quan sát hay ghi lại, tuy nhiên, chúng chắc chắn hiện diện đối với con mắt của điểm đạo đồ và tỏ ra thú vị nhất và chứa nhiều thông tin nhất. Chính việc nhận biết về tình trạng của các bí huyệt khiến cho điểm đạo đồ biết được – khi đang trong diễn trình chữa trị đưa ra – liệu việc chữa trị về thể chất của cơ thể có thể chấp nhận được hay không. Y có thể thấy liệu cái nguyên tắc ý chí của việc trừu xuất mà Tôi đã đang đề cập đến có hiện diện một cách tích cực hay không. Cùng một diễn tiến có thể được thấy đang diễn ra trong các tổ chức, và trong các nền văn minh, trong đó khía cạnh hình tướng đang bị phá hủy để cho sự sống có thể được rút ra và sau đó được xây dựng lại cho nó có một hình thức thích hợp hơn. Cũng thế, dưới các tiến trình điểm đạo lớn, chúng không chỉ là các diễn trình mở rộng tâm thức, mà chúng được ăn sâu trong cái chết hoặc diễn trình trừu xuất, dẫn đến sự phục sinh và thăng thiên.

Những gì có ảnh hưởng đến một sự thay đổi là *một sự tuôn ra (discharge)* (dùng một cụm từ hoàn toàn không thích hợp) của năng lượng-ý chí có điều khiển và được tập trung. Điều này có tính chất thu hút đến nỗi nó rút vào chính nó sự sống của các bí huyệt, mang lại sự tan rã của hình hài và sự giải thoát của sự sống. Cái chết đến với từng người, theo ý nghĩa thông thường của từ ngữ này, khi ý-chí-muốn-sống trong một thể xác ra đi và ý-chí-trừu-xuất chiếm chỗ của nó. Điều này chúng ta gọi là sự chết. Trong trường hợp cái chết trong chiến tranh, chẳng hạn, lúc đó không phải là trường

hợp của ý muốn-triệt thoái cá nhân, mà là sự tham gia bắt buộc trong một sự trùu xuất tập thể lớn. Từ chỗ riêng của nó, linh hồn của từng người nhận ra sự kết thúc của một chu kỳ luân hồi, và triệu hồi sự sống của nó. Nó làm điều này nhờ một sự tuôn ra năng lượng-ý chí đủ mạnh để mang lại sự thay đổi.

2. Luật đòi hỏi rằng sự điều khiển đúng đắn lúc bấy giờ sẽ hướng dẫn các mãnh lực nhập vào.

Các mãnh lực nhập vào, tác động theo luật này, được hướng dẫn trước tiên vào bí huyệt đầu, từ đó đến bí huyệt ấn đường và kế đó đến bí huyệt vốn đã là bí huyệt chi phổi và linh hoạt nhất trong việc nhập thể của nguyên khí sự sống. Bí huyệt này thay đổi tùy theo mức độ được đạt đến trên thang tiến hóa, và tùy theo cung phàm-ngã, sau đó cùng với cung linh hồn, mang lại một sự điều chỉnh và thay đổi chính yếu. Trong hoạt động của điểm đạo đồ đang hữu thức vận dụng luật này, nguyên khí trùu xuất (khi nhập vào cơ thể) được giữ tập trung trong đầu và có uy lực thu hút đến nỗi năng lượng của các bí huyệt còn lại nhanh chóng được tập hợp lại và được rút ra. Điều gì đúng đắn với tiến trình cá nhân của việc rút ra nguyên khí sự sống, theo Luật Bảy Bổ Sung, thì cũng đúng đắn với tiến trình trong mọi hình tướng và trong mọi nhóm hình tướng. Đức Christ có nói đến việc trùu xuất này đối với trung tâm hành tinh vĩ đại thứ ba, tức Nhân Loại, khi Ngài nói (và Ngài nói với tư cách Đấng Đại Diện của Thánh Đoàn và trung tâm hành tinh thứ hai mà tất cả những ai đạt được điểm đạo đều được “kéo” vào đó, về mặt huyền bí) “Nếu Ta được nâng lên, Ta sẽ kéo mọi người đến cùng Ta”. Một lời nói khác so với lời nói này của Ngài sẽ được nói ra ở cuối kỷ nguyên, khi Đức Chúa Tể Thế Giới sẽ nói từ

Shamballa, là sê triệt thoái nguyên khí sự sống ra khỏi Thánh Đoàn, tất cả sự sống và ý thức sau đó sẽ được tập trung vào bí huyệt đầu hành tinh – Đại Huyền Linh Nội Điện tại Shamballa.

3. Luật đòi hỏi rằng những thay đổi được thực hiện như vậy, sẽ loại bỏ hình tướng, mang lại tính chất cho ánh sáng, và đặt tâm quan trọng vào sự sống.

[166] Ở đây, ba trạng thái lớn – sắc tướng, tính chất và sự sống – được đưa vào mối liên hệ và giai đoạn của mục tiêu tiến hóa được nhìn thấy dưới ánh sáng đích thực của nó – SỰ SỐNG – hãy chú ý cách diễn đạt này. Hình tướng hay sắc tướng, sau khi đã phục vụ cho mục đích của nó, biến mất. Cái chết của hình tướng diễn ra. Tính chất (quality), là thuộc tính thiêng liêng chủ yếu được phát triển trong hành tinh này, trở nên nổi bật và “có ý thức về chính nó”, như các cổ thư đã diễn tả. Nó được xác định và có tính riêng biệt, nhưng không có hình thức bổ sung nào, ngoại trừ hình thức của tổng thể lớn hơn mà nó ở trong đó. Không hình thức nào mà cũng chẳng tính chất nào (không thể xác mà cũng không tâm thức) là tối quan trọng trong trạng thái mới của Bản Thể (Being), mà chỉ có trạng thái sự sống, là tinh thần trên cõi riêng của nó, trở thành nhân tố chi phối. Một ánh sáng mờ nhạt nào đó về ý nghĩa của điều này có thể đến nếu bạn nhớ rằng bảy cõi của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. Tiến trình phát triển tính nhạy cảm trong sự tiến hóa thất phân này đã được trải qua để cho phép điểm đạo đồ hoạt động trên cõi cảm dục vũ trụ, khi được triệt thoái hoặc trừu xuất sau các cuộc điểm đạo cao. Ngài được tách ra khỏi sự sống hành tinh của chúng ta hoàn toàn. Chỉ có một yếu tố có thể ngăn chặn điều này, và đó có thể là lời thệ nguyện của ngài

để phụng sự tạm thời trong vòng giới hạn hành tinh. Các Thành Viên như thế của Thánh Đoàn, các Ngài thê nguyện với công việc này, được tuyên bố có tâm thức Bồ Đề, và cách thức giáng xuống của các Ngài (hiểu về mặt huyền linh học), là từ Ké Hành Hương Vĩnh Cửu, Vị Chúa của Thế Giới, kế đó là Đức Phật, và sau đó là Đức Christ. Các Ngài vẫn được đồng nhất hóa, thông qua sự lựa chọn tự nguyện, với “phẩm chất được nhìn thấy trong ánh sáng”, và trong thời hạn của việc phụng sự được hiến dâng một cách tự nguyện của các Ngài, các Ngài làm việc với khía cạnh tâm thức để đặt tầm quan trọng sau này vào khía cạnh sự sống.

4. Luật đòi hỏi rằng điều này được mang lại bởi Một, hoạt động qua Ba, tiếp thêm sinh lực cho Bảy và tạo ra đường thẳng từ đó đến đây, và kết thúc ở một điểm mà Ba không biết.

Tôi xin diễn giải đoạn này, vì cách bình luận chi tiết là không thể hoặc không được chấp nhận. Ý chí điều khiển Duy Nhất (của cá nhân, [167] của nhân loại, của Thánh Đoàn) và vị Chúa Tể vĩ đại của Shamballa, hoạt động qua ba trung tâm lớn (đầu, tim và cổ họng; là Nhân Loại, Thánh Đoàn và Shamballa), qua đó tiếp sinh lực cho tất cả bảy trung tâm (đến điểm trùu xuất), dùng đường thẳng của antahkarana từ trên xuống dưới (từ trung tâm quyền lực, là đầu hoặc Shamballa), và gom tất cả đi lên vào một điểm, vốn không phải là cái nào trong Ba (Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại) và không biết đến chúng, vì chúng phải không còn giới hạn sự sống. Điểm này hoàn toàn nằm bên ngoài sự biểu lộ. Việc trùu xuất được hoàn tất.

Do đó, hãy suy tư trên giáo lý về sự trùu xuất này. Nó bao gồm tất cả các tiến trình sống, và sẽ truyền đạt cho bạn

cái bí mật đồi đồi đáng yêu của Cái Chết, vốn là lối đi vào sự sống.



QUY LUẬT CHÍN

Khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu các quy luật này, thì sự khó khăn để diễn dịch và giải thích chúng trở nên càng ngày càng lớn. Chúng ta đã đến một đoạn của các quy luật mà cần phải có tâm thức của điểm đạo đõ mới hiểu đúng mức và chính xác; chúng ta đang nghiên cứu các ý tưởng mà cho đến nay chúng ta không có ngôn ngữ thích hợp cho chúng. Một cách vẫn tắt, chúng ta đã xem xét một số trạng thái thấp của Luật về Sự Sống khi chúng xuất hiện đối với điểm đạo đõ và được y giải thích trong phạm vi tâm thức bình thường của y – tâm thức của Tam Thượng Thể tinh thần. Cách trình bày mà Tôi đã đưa ra cho bạn phải được giới hạn trong phạm vi tâm thức mà chúng ta gọi là “mạt-na-thức” (“manasic awareness”), là tâm thức của trí trừu tượng. Chỉ chừng nào mà trí trừu tượng được phát triển nơi bạn và antahkarana được kiến tạo một cách tinh tế, lúc đó bạn mới hiểu hết được những lời của Tôi.

Nỗi khó khăn trở nên lớn hơn nữa khi chúng ta tiến đến việc nghiên cứu Quy Luật IX. Quả là khó khăn thực sự khi được trình bày dưới hình thức thấp của nó cho các ứng viên. Như bạn có thể nhớ, quy luật đó đã viết như sau:

[168] Đệ-tử hãy hòa nhập vào trong chu vi của các bản ngã khác. Hãy để cho chỉ một sắc thái pha trộn chúng và sự hợp nhất của chúng xuất hiện. Chỉ khi nào nhóm được biết đến và được cảm nhận, thì năng lượng mới có thể được phát ra một cách khôn ngoan.

Ba ý tưởng lớn xuất hiện trong quy luật dễ hơn này:

1. Ý tưởng về sự đồng nhất hóa hoàn toàn với tất cả bản ngã khác.

2. Ý tưởng về sự giống nhau (uniformity) của việc thể hiện tâm linh của họ với thế giới khi sự đồng nhất được thiết lập.

3. Ý tưởng rằng – như là một kết quả của hai thành tựu trên – mãnh lực tập thể, dưới hình thức một năng lượng thực sự và được tập trung, bấy giờ có thể được vận dụng.

Vị tân đạo đồ nói liền thoáng về sự huyền đồng chính mình với những người khác, và y hăng hái cố gắng để xác định nhóm của mình và hòa nhập với nó; tuy nhiên khi làm như vậy ý niệm về nhị nguyên tính bao giờ cũng hiện hữu – y và mọi bản ngã khác, y và nhóm, y và năng lượng nhóm mà hiện giờ y có thể vận dụng. Tuy nhiên, thực tế thì điều này không phải như thế. Nói mà sự đồng nhất hóa thực sự được đạt tới, không có cảm thức nào về cái này và cái kia, nói nào sự hợp nhất được hoàn tất, không còn sự nhận thức nào về hoạt động cá nhân bên trong nhóm, bởi vì ý chí của linh hồn đã hòa nhập thì giống hệt với ý chí của nhóm và tự động trong cách hoạt động của nó; nói nào có sự hợp nhất thực sự, thì cùng ứng viên trở thành chỉ là một vận hà cho ý chí và hoạt động của nhóm, và điều này không do nỗ lực nào của riêng y mà chỉ là một phản ứng tự phát.

Tôi đã nhấn mạnh điều trên, vì trong quy luật dành cho các đệ-tử và các điểm đạo đồ, điều này sẽ được nhận thấy vẫn còn là trường hợp, và các kết quả được mang lại bởi việc sử dụng ý chí một cách hữu thức, vốn là sự tổng hợp thiêng liêng trong hành động; ngoài ra, nhóm được nói đến không phải là Ashram của một Chân Sư cụ thể nào, mà là Chân Sư của mọi Ashram, vì chúng hoàn toàn phản ánh mục đích của

Shamballa và thể hiện Thiên Cơ trong phạm vi hoạt động của tâm thức Thánh Đoàn.

Các Huyền Viện của các Chân Sư sẽ được tìm thấy trên mọi cấp độ tâm thức trong ba cõi giới của Tam Thượng Thể Tâm Linh. Một số Chân Sư rõ ràng bận rộn với trạng thái trí tuệ trong mọi hình tướng, và do đó các Ashram của các Ngài bị chi phối bởi mặt-na-thức (manasic consciousness), chúng là [169] các Ashram của các điểm đạo đồ nào đã nhận được cuộc điểm đạo thứ tư, nhưng họ chưa là Chân Sư. Phần lớn họ là các cao đồ (adepts) trên cung thứ ba và thứ năm, và hoạt động với manas hay trí tuệ (mind) khi nó đang phát triển trong mọi hình tướng. Họ làm công việc nền tảng rất quan trọng, nhưng ít được người ta hiểu, và các kiếp sống của họ tất nhiên là những kiếp sống có hy sinh lớn lao, và thời hạn phụng sự của họ trong việc cụ thể này thì tương đối ngắn. Một số trạng thái của tâm thức đã phát triển của họ phải được giữ trong tình trạng trống, và vẫn phải tạm thời không được biểu lộ (unexpressed), để giúp cho họ hoạt động một cách vững chắc và rõ ràng với tâm thức của các nguyên tử, vốn tạo thành các hình hài trong tất cả các giới thiên nhiên dưới nhân loại. Họ làm việc rất ít với nhân loại, ngoại trừ với một số thành viên cao cấp của nhân loại đang trên đường lối khoa học, chỉ thu hút đến các Ashrams của họ những người trên các cung ba và cung năm và có thể tiếp tục với công việc, được huấn luyện theo các đường lối đặc biệt và chuyên môn.

Các Ashrams của các Chân Sư (được tìm thấy trên tất cả các cung) làm việc cụ thể với nhân loại, thì hầu hết đều nằm trên các phân cảnh bồ đề của tâm thức Tam Thượng Thể. Nơi đó nốt của “sự thông cảm đầy thương yêu” chiếm ưu thế, nhưng ngay cả những lời này cũng phải được giải thích về mặt huyền bí và không theo ý nghĩa thông thường và hiển

nhiên của chúng. Đó không phải là một trường hợp của việc “tôi thông cảm vì tôi thương yêu”, hoặc là “cái này”, một cách đầy yêu thương, hiểu biết “cái kia”. Đó là một cái gì đó sâu sắc hơn nhiều, bao hàm ý tưởng về sự đồng nhất hóa, về sự tham dự, và về sự nhận thức tổng hợp – các lời lẽ thuận tai đáng yêu, nhưng ít có ý nghĩa đối với người không phải là điểm đạo đồ.

Trên các phân cảnh Atma, là các phân cảnh của ý chí tinh thần, có các Ashrams của các Chân Sư, là các Đấng đang diễn giải ý chí của Shamballa, và công việc truyền đạt mục đích và tổ chức kế hoạch được chuyển tới các Ngài, nhờ đó mà mục đích có thể được hoàn thành. Trong khi trên các phân cảnh thượng trí, các Ashrams nói chung được chủ trì bởi Chân Sư R., Đấng Chủ Tể của Văn Minh, cũng thế, trên các phân cảnh bồ đề, tất cả các Ashrams đều được giám sát bởi Chân Sư K.H., với sự trợ giúp của chính Tôi (Chân Sư D.K.) cùng ba đệ-tử cao cấp và đã được điểm đạo [170]; mục tiêu là khai mỏ tâm thức nhóm và sự hiểu biết đầy thương yêu, để cho các hình tướng săn sàng và khỏe mạnh dưới sự giám sát của Chân Sư R., có thể được làm cho nhạy cảm và ngày càng trở nên có ý thức về thực tại, nhờ sự phát triển của một cơ cấu ánh sáng bên trong mà – đến lượt nó – sẽ qui định và phát triển cơ cấu tiếp xúc bên ngoài. Các Huyền Viện trên các phân cảnh Atma ở dưới sự kiểm soát của Chân Sư M., Ngài nuôi dưỡng trạng thái ý chí bên trong các hình tướng đã phát triển, và Ngài (như Cổ Luận diễn tả) “đưa thêm bóng tối cho ánh sáng để cho các tinh tú xuất hiện, vì trong ánh sáng các tinh tú không tỏa chiếu, nhưng trong bóng tối, ánh sáng không bị truyền đi, mà chỉ được tập trung thành các điểm rực rỡ”. Lối nói tượng trưng sẽ trở nên rõ ràng cho bạn, mặc dù không phải có ý nghĩa đầy đủ.

Đảm trách việc bao gồm, dung hợp và thống nhất nỗ lực của mọi nhóm Huyền Viên này là Đấng Christ hằng sống, Đấng Lãnh Đạo của tất cả các Ashrams và là Chân Sư của các Chân Sư, Đấng Trung Gian giữa Shamballa với Thánh Đoàn, và giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại. Bạn sẽ có được một cái nhìn sâu sắc nào đó vào các tình trạng này lan tràn khắp nơi, nếu Tôi nói rằng công việc làm trung gian giữa nhân loại và Thánh Đoàn của Ngài, đã được Ngài làm hoàn hảo và đã đi tới kết thúc khi Ngài ở trên Cõi Trần lần cuối, và bây giờ Ngài đang đạt được khả năng làm việc trong vai trò trung gian cao hơn, vốn sẽ mang lại một mối quan hệ chặt chẽ hơn của Thánh Đoàn với Shamballa vào lúc này. Công việc trung gian này, dựa trên sự pha trộn của ý chí tinh thần (mà Ngài đã phát triển) với ý chí vũ trụ (mà Ngài đang phát triển), biểu thị cho Ngài một mục tiêu, vốn sẽ được hoàn thành (consummated) khi Ngài nhận cuộc điểm đạo thứ chín. Đây là các đại bí nhiệm, và Tôi chỉ trình bày chúng ngõ hầu truyền đạt cho bạn một ý thức về sự tổng hợp của toàn bộ kế hoạch, và một sự nhận thức về sự thúc đẩy hành thiện, vốn tràn ngập mọi trạng thái của Sự Sống hành tinh, từ nguyên tử nhỏ nhất của vật chất, qua mọi hình thể sinh động trung gian, tiếp tục và tới tận chính Hành Tinh Thượng Đế.

Ý chí cũng thường được xem như là một quyền năng, nhờ nó mà các sự việc được thực hiện, các hoạt động được thiết lập, và các kế hoạch được tiến hành. Định nghĩa tổng quát này là định nghĩa dễ nhất [171] để trình bày rõ ràng (formulate) cho con người, bởi vì họ hiểu nó theo tính bướng bỉnh của riêng họ, là ý chí để tự cải tiến cho cá nhân – lúc đầu thì vị kỷ và bị hiểu sai, nhưng cuối cùng có xu hướng tiến tới sự vị tha khi sự tiến hóa thực hiện công việc hữu ích của nó. Lúc bấy giờ, ý chí được diễn giải dưới dạng kế hoạch của

Thánh Đoàn, và nỗ lực của từng người trở thành nỗ lực vô hiệu hóa tính bướng bỉnh của y, và tìm cách hòa nhập ý chí của y với ý chí của nhóm, bản thân nhóm là một khía cạnh của nỗ lực Thánh Đoàn. Đây là một bước tiến lớn trong sự định hướng và cuối cùng sẽ dẫn đến một sự thay đổi trong tâm thức. Câu cuối cùng này rất là quan trọng.

Chính ở giai đoạn này mà hầu hết người tìm đạo ngày nay tìm thấy chính mình. Tuy nhiên, thực ra ý chí là một cái gì đó rất khác với các diễn đạt này của nó, vốn tồn tại trong tâm thức con người khi con người cố gắng để giải thích ý chí thiêng liêng bằng các thuật ngữ ở trình độ tiến hóa hiện tại của họ. Đầu mối cho sự hiểu biết (đầu mối đó vốn sẽ là đầu mối dễ dàng nhất cho bạn hiểu), sẽ được tìm thấy trong các lời “xóa đi mọi hình tướng”. Khi sự quyến rũ của vật chất được khắc phục và dục vọng tàn tạ, bấy giờ sức mạnh thu hút của linh hồn trở nên vượt trội, và sự chú trọng được đặt quá lâu vào hình hài cá nhân, sinh hoạt và hoạt động cá nhân nhường chỗ cho hình thức nhóm và mục đích của nhóm. Lúc đó sức mạnh thu hút của Thánh Đoàn và của các Huyền Viện của các Chân Sư thay thế cho các thu hút thấp kém và các điểm tập trung sự chú tâm thấp kém. Khi các điểm này, đến lượt chúng, đảm nhiệm đúng vị trí của chúng trong tâm thức, bấy giờ “sự thu hút” mạnh mẽ của Shamballa có thể được cảm nhận, hoàn toàn không liên quan đến một hình hài hoặc nhiều hình hài, đến một nhóm hoặc nhiều nhóm. Chỉ có một cảm nhận tập thể về “well-Being”, hiểu về mặt huyền bí, mới được nhận thức, vì nó được hiểu như là ý-chí-hành-thiện (will-to-good). Lúc bấy giờ không có hình tướng nào có thể gây trở ngại, bấy giờ không có nhóm hoặc Huyền Viện nào có thể giới hạn tâm thức của điểm đạo đồ, và mọi sự dị biệt đều loại đều biến mất. Phần mở đầu này được đưa ra trong một

nỗ lực làm sáng tỏ tâm trí của bạn, trước khi chúng ta nghiên cứu Quy tắc IX một cách chu đáo, và đạt đến ý nghĩa căn bản của nó.

Quy Luật IX

Nhóm hãy biết rằng không có những bản ngã khác. Nhóm hãy biết rằng không có màu sắc, chỉ có ánh sáng; và sau đó hãy để cho [172] bóng tối chiếm chỗ của ánh sáng, che giấu mọi sự dị biệt, xóa đi mọi hình hài. Kế đó – ở chỗ nhất tâm, và ở điểm tối tăm nhất – nhóm hãy nhìn thấy một điểm lửa lạnh trong treo, và trong ngọn lửa (ngay tại trung tâm của nó), xin Đăng Điểm Đạo Độc Tôn xuất hiện, ngôi sao của Ngài tỏa chiếu ra khi Cánh Cửa đầu tiên được vượt qua.

Khó khăn lớn nhất mà người tìm đạo và các đệ-tử phải đối mặt trước cuộc điểm đạo thứ ba là cái khó khăn để hiểu bản chất của sự huyền đồng (identification). Hiện tượng này có liên quan (trong trường hợp thứ nhất) đến mối quan hệ của tiểu ngã (self) với Đại Ngã (Self) và của các tiểu ngã với Đại Ngã bao-gồm-tất-cả (all-inclusive SELF). Nó bao hàm bí nhiệm của nhị nguyên (duality) mà họ đang bận tâm đến, và chính thời điểm mà lý thuyết về nhất nguyên (unity) căn bản trở thành nhận thức rõ ràng, lúc đó lĩnh vực tổng hợp được bắt đầu. Đối với loại nhận thức đó, ngôn ngữ như chúng ta đang có hiện giờ lại không có lời diễn đạt, và chính vì lẽ đó nên không thể trình bày các khái niệm đó để giải thích trạng thái bản thể có được tiếp theo sau. “Huyền đồng với” (“identification with”) là cụm từ đang tiến tới gần nhất với ý tưởng ban đầu, và cho đến khi con người đã hiểu rõ sự nhất quán đồng nhất của mình với ngay cả một con người, không thì y thậm chí không thể suy tưởng về điều đó theo bất cứ

cách thức suy diễn thực sự nào. Sự dung hợp hoàn toàn của các khía cạnh tiêu cực và tích cực trong hồn nhân, vào lúc sự sống đó được truyền đi và chuyển giao, là vật hưu hình duy nhất mặc dù là biểu tượng không thỏa đáng của tiến trình chia sẻ sự sống này, vốn diễn ra khi một cá nhân hoặc một nhóm biết một cách thực sự, chứ không chỉ về mặt lý thuyết, rằng “không có các bản ngã nào khác”.

Sự huyền đồng (dùng từ duy nhất có sẵn cho mục đích của chúng ta) được kết nối với sự sống năng động, với sự nâng cao có ý thức, với sự hoàn thành, và với sự chia sẻ sáng tạo, cộng với tiến trình. Đó là một tiến trình tham gia – một cách có ý thức và được đảm trách một cách xây dựng – trong các tác động và các phản tác động của sự sống của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu; nó có liên quan đến mạng lưới của các vận hà sự sống, vốn giữ cho khía cạnh hình tướng của Hành Tinh Thượng Đế hoạt động như một “Đấng Đại Diện (Representation) Thiêng Liêng”. Hãy lưu ý cách diễn đạt đó. Nó có liên quan với việc lưu chuyển của “sự sống phong phú hon” mà Đức Christ đề cập đến khi bàn đến bản chất thật sự của nhiệm vụ [173] của Ngài. Có thể nói rằng khi Ngài thốt ra câu này thì nhiệm vụ này bắt đầu lộ ra nơi Ngài, và Ngài đã tạo ra một nỗ lực sơ bộ để phụng sự Shamballa thay vì Thánh Đoàn mặc dù Ngài là Đấng Lãnh Đạo của nó. Sau này, Ngài nêu ra hết sức rõ ràng mức độ của sự nhận thức này, bằng những lời lẽ rất quen thuộc với giáo dân Cơ Đốc: “Ta và Cha Ta là Một”. Ngài cũng đã cố gắng để làm sáng tỏ điều này trong chương thứ mười bảy của Phúc Âm Thánh John. Không có đoạn nào khác trong văn liệu của thế giới mà có cùng tính chất đó một cách chính xác như thế. Sự đơn nhất, sự hợp nhất, sự tổng hợp và sự huyền đồng hiện có ngày nay, dưới hình thức các từ liên quan đến ý thức,

và dưới hình thức đang thể hiện những gì đang có, hiện tại không thể đạt được với đa số nhân loại. Bản tuyên ngôn hay công bố này của Đức Christ tạo thành nỗ lực đầu tiên để truyền đạt phản ứng khi tiếp xúc với Shamballa, và chỉ có thể được giải thích một cách chính xác bởi các điểm đạo đồ ở một địa vị và kinh nghiệm nào đó. Một khái niệm về sự thống nhất, dẫn đến sự hợp tác, đến sự vô ngã, đến công việc tập thể và đến sự nhận thức, cộng với sự thu hút ngày càng tăng vào Thiên Cơ, là một số thuật ngữ có thể được sử dụng để thể hiện nhận thức của linh hồn, trong mối liên hệ với Thánh Đoàn. Các phản ứng này đối với các Huyền Viên được liên kết tạo thành Thánh Đoàn đang ngày càng tăng, và đang tác động một cách có lợi đến tâm thức của các thành viên lãnh đạo ở hàng đầu của làn sóng nhân loại vào lúc này trong diễn trình tiến hóa.

Vượt hơn trạng thái ý thức này, còn có một trạng thái hiện tồn khác xa với tâm thức của các Thành Viên của Thánh Đoàn, nghĩa là, nó khác với tâm thức của đa số con người. Hãy cố gắng nắm bắt điều này, cho dù bộ não của bạn và năng lực diễn đạt tư tưởng của bạn bác bỏ triển vọng của cách sống (livingness) cao quý này. Đừng nên nản chí vì việc thiếu khả năng hiểu biết này; hãy nhớ rằng trạng thái hiện tồn này bao gồm mục tiêu mà các Chân Sư đang phấn đấu hướng tới, và chính Đức Christ bây giờ chỉ đang đạt đến.

Chính vì lý do này mà khoa biểu tượng về ánh sáng và bóng tối được dùng trong các lời lẽ: *Nhóm hãy biết rằng không có màu sắc, chỉ có ánh sáng; và sau đó hãy để cho bóng tối chiếm chỗ của ánh sáng.*

Giống như cá nhân phải vượt qua giai đoạn mà trong đó mọi “sắc màu” đi ra khỏi cuộc sống khi y thoát ra khỏi [174] ảo cảm (glamour) đang chi phối cõi cảm dục, cũng thế,

các nhóm đang chuẩn bị cho điểm đạo phải đi qua cùng tiến trình tàn phá nhau nhau. Ảo cảm biến mất, và lần đầu tiên nhóm (như trong trường hợp với cá nhân) bước đi trong ánh sáng. Khi nhóm đi như vậy, các đơn vị của nó cùng nhau học một bài học (bài học được phát biểu rõ ràng bởi khoa học hiện đại) rằng ánh sáng và vật chất là các thuật ngữ đồng nghĩa; bản chất thực sự của vật chất (substance) với vai trò là một lĩnh vực và phương tiện hoạt động trở nên rõ ràng đối với các thành viên điểm đạo đồ của nhóm. H.P.B. nói đến điều này, khi bà nói rằng nhà huyền linh học thực sự hoàn toàn hoạt động trong lĩnh vực của lực và năng lượng.

Bài học kế tiếp mà nhóm cùng nhau học là ý nghĩa của những từ “bóng tối là tinh thần thuần túy”. Sự công nhận, sự nhận thức, sự tiếp thu (apprehensive), sự linh hôi này (gọi nó là gì tùy bạn) có tính chất quá áp đảo và bao hàm tất cả, đến nỗi các phân biệt và các dị biệt đều biến mất. Đệ-tử nhận ra rằng chúng chỉ là kết quả của hoạt động vật chất trong năng lực tạo hình (form-making capacity) của nó, và vì vậy chỉ là ảo tưởng và không tồn tại, theo quan điểm của tinh thần ở trạng thái tĩnh tại trong trung tâm của chính nó. Nhận thức duy nhất còn lại là nhận thức về Chính Bản Thể thuần túy (pure Being Itself).

Nhận thức này tất nhiên đến với đệ-tử qua cách thức của sự thiêng khải có phân loại, và theo trình tự cân bằng; mỗi cuộc tiếp xúc với Đẳng Điểm Đạo đưa điểm đạo đồ đến gần hơn với trung tâm bóng tối thuần khiết – một bóng tối vốn tương phản với bóng tối mà người chưa điểm đạo và người chưa giác ngộ hiểu. Đó là một trung tâm hoặc điểm sáng chói mãnh liệt, đến nỗi mà tất cả mọi thứ phai mờ đi, và *tại nơi nhất-tâm, ở điểm tối tăm nhất, nhóm hãy nhìn thấy một điểm lửa trong và lạnh*.

Đó là một sự nhất-tâm (tension), và một điểm thành đạt mà chỉ có thể có được trong việc tạo thành nhóm. Ngay cả trong các cuộc điểm đạo trước đây, và khi điểm đạo đồ đã chứng minh quyền được điểm đạo của y, diễn trình này vẫn còn là một cách tiến hành tập thể; nó được trải qua trong sự hiện diện để bảo vệ của các điểm đạo đồ có cùng địa vị và cùng sự khai mỏ. Chính sự tập trung thống nhất của họ mới giúp cho thí sinh điểm đạo thấy được điểm ánh sáng trong lạnh, và ý chí thống nhất của họ mới “làm cho y đứng thẳng, [175] không sợ hãi, mắt mở rộng trước Đấng mà ngay từ đầu đã trao cho y những món quà của sự sống và ánh sáng, và bây giờ với thần trượng nâng lên, được lửa bao quanh, tiết lộ cho y ý nghĩa của sự sống và mục đích của ánh sáng”. Đó là ánh sáng mà thể trí của con người không biết gì cả, và ngay cả trí tuệ cao nhất cũng không thể hiểu hoặc thậm chí cảm nhận.

Bằng những lời quen thuộc (quen thuộc với tất cả các huyền-bí-gia) mà rất thường được nói hoặc tụng niệm vào những lúc có đạo tâm tinh thần cao nhất, vị tân đạo đồ đề cập đến lúc mà “chúng ta đang đứng ở nơi mà Đấng Điểm Đạo Độc Tôn được khấn nguyện, khi chúng ta nhìn thấy ngôi sao của Ngài chiếu sáng”. Hai ý tưởng bấy giờ xuất hiện: ý tưởng về thỉnh nguyện, và ý tưởng về kết quả của sự thỉnh nguyện đó, ấy là sự tỏa chiếu đột ngột và bất ngờ của Ngôi Sao. Ngôi sao này chỉ là một điểm sáng sống động. Sự thỉnh nguyện này, mặc dù được dùng như là sự khẳng định một mục tiêu cố định bởi người tìm đạo, tuy nhiên là một thần chú (mantram) chắc chắn thích hợp cho cuộc điểm đạo thứ ba. Nó chỉ có hiệu quả trong thỉnh nguyện (invocative appeal) của nó, khi được dùng kết hợp với một Quyền Lực Từ. Quyền Lực Từ này được truyền đạt cho ứng viên (bao giờ cũng là

một điểm đạo đồ thuộc cấp đẳng thứ hai) bởi Đức Christ, Đấng đã điểm đạo cho y trong hai cuộc điểm đạo đầu, mà hào quang che chở của Ngài (kết hợp với Chân Sư của điểm đạo đồ và một vị Chân Sư khác, hoặc một cao đồ (adept) ở cấp điểm đạo thứ tư) là cần thiết trước khi ngôi sao có thể chiếu sáng – ánh sáng tập trung của Đấng Điểm Đạo Độc Tôn. Lần đầu tiên tâm thức mờ rộng của điểm đạo đồ có thể tiếp xúc với Shamballa và Đấng cai quản ở đó, tức Vị Chúa Tể của Thế Giới. Lần đầu tiên, mục đích tập trung đã đưa Đức Sanat Kumara vào lâm phàm, tạo ra một tác động đến não bộ giác ngộ của điểm đạo đồ, mang một cái gì đó mới và khác hẳn vào năng lực, vào bản chất và tâm thức của y. Tôi không biết cách nào khác để diễn tả những ý tưởng này. Đó là một niềm tin mờ măm của một ý chí bất di bất dịch, mang tất cả ra trước nó, không chú ý đến thời gian và không gian, chỉ biết có cường độ điều khiển, và mang theo với nó hai phẩm chất chủ yếu hoặc hai nhận thức cơ bản cho điểm đạo đồ: một ý thức về bản thể căn bản, nó xóa đi mọi tác động và phản tác động của thời gian và [176] không gian, và ý-chí-hành-thiện có tập trung vốn quá năng động trong ánh hưởng của nó đến nỗi cái ác biến mất. Điều tà vạy (evil) xét cho cùng chỉ là một ý thức thúc đẩy của sự dị biệt, chắc chắn dẫn đến hành động chia rẽ.

Các nhị-nguyên lúc đó bị dung giải trong sự tổng hợp và, một lần nữa, lần đầu tiên, điểm đạo đồ hiểu được ý nghĩa của các từ cổ, rất thường được dịch một cách không thích hợp là “nhất nguyên biệt lập” (“isolated unity”). Đối với điểm đạo đồ, trong tương lai, không có ánh sáng hoặc bóng tối, không có tốt hoặc xấu, không có sự dị biệt hoặc sự chia rẽ. Ngôi sao đã tỏa chiếu, che đậy và đứng giữa y với Đấng Chúa Tể của Thế Giới, tức Đấng Thái Cổ, được xem như lối vào hoặc con

đường, và như là mãnh lực kết nạp vào một cái gì đó khác và rộng lớn hon, so với chỉ có sự sống hành tinh. Trong hai cuộc điểm đạo trước đó, Thiên Thần Bản Lai Diện Mục (the Angel of the Presence, Linh hồn – ND) đứng giữa vị đệ-tử ứng viên và Bản Lai Diện Mục (Presence, Chân Thần – ND). Ở các cuộc điểm đạo sau, Thiên Thần Bản Lai Diện Mục là chính Đức Christ, là một với linh hồn của ứng viên (Thiên thần Bản Lai Diện Mục cá nhân). Quyền năng năng động của Đấng Điểm Đạo Độc Tôn đi qua tâm của Đức Christ, như một dòng ánh sáng, được hạ xuống hoặc giảm xuống nhò Đức Christ, để cho ứng viên có thể có được sức mạnh của nó mà không có rủi ro hoặc nguy hiểm.

Sau cuộc điểm đạo thứ ba, ứng viên phải một mình đối mặt với Đấng Điểm Đạo Độc Tôn, mà không có vị bảo vệ đứng giữa y và cội nguồn toàn năng vĩnh cửu. Đấng Christ hiện diện, phụ trợ và lưu tâm. Ngài đứng ngay phía sau điểm đạo đồ để giữ lại và phân phối thần lực đang đi qua cơ thể và các bí huyệt của điểm đạo đồ, ứng viên cũng được đi kèm ở một bên bởi một Chân Sư. Tuy nhiên, y phải đối mặt với Đấng Điểm Đạo cao nhất, một mình và không được che chở. Mặc dù thế, ở cuộc điểm đạo xa về sau, y cũng không thể nhìn thấy “mắt tận mắt” – như cụm từ diễn tả. Y bắt đầu biết đến một điểm sáng ngày càng lớn lên, vốn, từ một điểm nhỏ tí có ánh sáng mạnh nhất, phát triển trước mặt y thành một ngôi sao năm cánh. Ở cuộc điểm đạo thứ tư, nó không còn là một ngôi sao đang tỏa chiếu trước y, mà là một hình tam giác; và trong tam giác đó, y sẽ nhận thấy một con mắt đang nhìn y, và lần đầu tiên y rõ ràng nhìn thấy Đấng Tối Cao “mắt đối mắt”. Ở cuộc điểm đạo thứ năm, không [177] một biểu tượng hoặc chất ánh sáng nào chia cách hoặc bảo vệ y, mà y đứng trước Đấng Điểm Đạo mặt đối mặt, và sự tự do của Thiên

Đường (City of God) là của y. Y chưa là một Thành Viên của Huyền Linh Nội Điện, nhưng y có quyền tiến vào Shamballa, và từ điểm đó, y tiếp tục chuyển tới một mối quan hệ thân mật hơn, nếu đó là số phận mà y chọn. Thậm chí cuối cùng y không thể trở thành một Thành Viên của Huyền Linh Nội Điện, điều đó được dành cho một số tương đối ít, và cho các Đấng có thể nhận được các điểm đạo thậm chí còn cao hơn, trong vòng hạn định của hành tinh chúng ta – một nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Có những lựa chọn thú vị khác, như Tôi đã nói với bạn ở nơi khác. Vị điểm đạo đồ có thể hoàn toàn chuyển ra khỏi sự sống hành tinh này theo các Thánh Đạo khác nhau, nhờ đó một Chân Sư có thể bắt đầu trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, mà tất cả mọi điều đã diễn ra trong quá khứ sẽ chuẩn bị Ngài cho điều đó. Bất cứ Đường nào mà Ngài đi, Chân Sư vẫn là một phần của thiên ý, Ngài mãi mãi biết cái bí mật của bóng tối vốn mang lại ánh sáng, và “thiên ý khôn dò của Thượng Đế” không còn là một bí ẩn đối với Ngài. Ngài hiểu ý tưởng thiêng liêng và bây giờ có thể hợp tác với nó; Ngài đã đạt đến một mức độ nhận thức cho phép Ngài thăm dò những gì nằm đằng sau Thiên Cơ mà Thánh Đoàn đã thi hành từ vô lượng thời.

Cũng như vị đệ-tử đi vào *thế giới của ý nghĩa* (*world of meaning*) và do đó có thể giải thích các sự kiện, giống như Thánh Đoàn hoạt động trong *thế giới của hòa giải* (*world of mediation*), áp dụng Thiên Cơ mà thế giới của ý nghĩa đã tiết lộ, cũng thế điểm đạo đồ cao cấp hoạt động một cách hữu thức trong *thế giới của mục đích* (*the world of purpose*) mà Thiên Cơ thực hiện, thế giới của ý nghĩa giải thích, và *thế giới của các sự kiện* (*world of events*) biểu lộ theo thứ tự liên tục và theo Luật tiến hóa.

Biểu tượng thể hiện cánh cửa tiến hóa là vành trăng lưỡi liềm; biểu tượng của diễn trình tiến hóa – khi nó ảnh hưởng đến sự sống vật chất hay sự sống thực tế của con người – là trăng tròn và trăng khuyết – là biểu tượng của dục vọng đang phát triển và của sự tàn lụi dục vọng. Biểu tượng của thế giới ý nghĩa là Ánh Sáng – ánh sáng đang tỏa chiếu trên đường đi của con người, giải thích các sự kiện và ban cho sự thiêng khải. [178] Biểu tượng của thế giới hòa giải là Thập Giá đang quay vòng, trong khi biểu tượng của thế giới mục đích là biểu tượng có hai phần (twofold): ngôi sao năm cánh và kế đó là trung tâm rực rõ của Mặt Trời. Hãy nhớ rằng khi chúng ta nói và nghĩ đến các biểu tượng, thì chúng ta đang đạt một cái gì đó giữa chính chúng ta và thực tại – một cái gì đó che chở, diễn giải và có ý nghĩa, nhưng là một cái gì đó, tuy vậy đang che giấu. Sau kỳ điểm đạo thứ năm, mọi bức màn bị xé rách và không còn gì đứng giữa điểm đạo đồ và Đẳng Bản Thể (Essential Being).



QUY LUẬT MUỜI

Bây giờ chúng ta đến với một trong những quy tắc trùu tượng nhất và khó khăn nhất, dành cho các điểm đạo đồ; tuy thế đồng thời nó là một quy tắc thực tiễn nhất trong ứng dụng, và có công dụng lớn nhất. Nó liên quan đến các phân cảnh dĩ tháy của hoạt động. Tôi muốn bạn lưu ý rằng Tôi không nói các phân cảnh dĩ tháy của ý thức, vì không có điều gì như là ý thức trên các cõi dĩ tháy. Bốn cõi đang tạo thành các phân cảnh dĩ tháy của cõi trần là sự tương ứng thấp nhất với bốn cõi, mà trên đó Chân Thần (Monad) và Tam Thượng Thể Tinh Thần đang hoạt động, và – như Tôi đã thường nói với bạn – trên các phân cảnh này, không có điều như là ý thức như chúng ta hiểu nó. Chỉ có một trạng thái hiện tồn và hoạt động mà chúng ta không có lời lẽ thích đáng hoặc minh họa cho nó. Bốn cõi cao của thái-dương-hệ chúng ta là bốn cõi dĩ tháy của vũ trụ, và một trong các đường lối phát triển (điểm đạo đồ đang đương đầu) là hoạt động một cách thích hợp để đáp ứng với sự sống của Hành Tinh Thượng Đế trên những cõi này. Sau cùng, điều đó tạo thành lĩnh vực khai mở chính, và minh-triết được hoạch đắc cho tất cả các điểm đạo đồ ở trên mức độ thứ ba.

Trong đoạn trên Tôi đã trình bày cho bạn một khái niệm mới về điểm đạo – một khái niệm đã luôn luôn hàm ẩn trong giáo huấn, nhưng là một khái niệm cho đến nay hoàn toàn không được nói tới một cách đầy đủ trong bất kỳ các cuộc thảo luận nào về việc huấn luyện điểm đạo đồ.

Trong quy luật như được đưa ra cho các ứng viên, vị đệ tử được cảnh báo hãy làm việc trong những cấp độ tùy theo

các phương pháp [179] của sự tiến hóa thiên thần (angel evolution). Quy luật được viết như sau:

Đạo Quân của Tiếng Nói (Voice), các thiên thần (devas) trong các hàng ngũ khít khao của họ, làm việc không ngừng. Đệ-tử hãy chuyên tâm vào việc xem xét các phương pháp của họ; y hãy học các quy luật mà theo đó Đạo Quân này hoạt động bên trong các bức màn của ảo giác (maya).

Các thiên thần đặc biệt này trong các “hàng ngũ khít khao của họ” là các tác nhân hướng dẫn của năng lượng thiêng liêng, thi hành các mục tiêu của Thượng Đế trên cõi tràn. Họ chỉ hoạt động trên các phân cảnh dĩ thá – hoặc là trên cõi tràn chúng ta, hoặc trên mức dĩ thá vũ trụ. Do đó, họ năng động trong lĩnh vực của ảo giác, là cõi dĩ thá như chúng ta thường hiểu nó, hoặc trên các cõi (planes) của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Họ không năng động (active) trên ba cấp độ hồng trần thô trực, hoặc trên cõi cảm dục hoặc cõi trí, họ cũng không linh hoạt trên cõi cao nhất hay cõi Thượng Đế. Ở đó, họ ngầm ngầm hay tiềm tàng nhưng không linh hoạt. Họ là những “yếu tố thôi thúc” lớn trong biểu lô, chất liệu cấu tạo (organising substance), điều khiển vô số sự sống và sinh vật (beings) vốn tạo nên các hình hài mà qua đó Thượng Đế biểu lộ thiên tính. Theo một ý nghĩa cụ thể, họ là hiện thân của mục đích thiêng liêng trên các cõi của Chân Thần (Monad) và của Tam Thượng Thể (Triad), cũng như là tập hợp các năng lượng trong thể dĩ thá của con người, là kết quả của sự điều khiển bên trong của y, và là nguyên nhân của biểu lô bên ngoài của y. Để hiểu đầy đủ hơn chức năng của các mảnh lực thiên thần, con người phải đạt đến một hiểu biết nào đó về các lực trong thể dĩ thá của y, mà, đến lượt chúng, là *kết quả (consequence)* của mức độ thành đạt của y – một sự thành

đạt được thể hiện bằng bản chất và hoạt động cảm dục (tình cảm) và trí tuệ của y. Các điều này cho thấy mức độ phát triển của y.

Các thần (devas) là các tác nhân của ý chí thiêng liêng, vì các ngài là một kết quả của mức độ thành đạt của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, khi Ngài hiện hữu bên ngoài bảy cõi của lĩnh vực tồn tại của chúng ta, tức cõi hồng trần vũ trụ. Các devas bị tác động bởi các hiện thể cảm dục và trí tuệ vũ trụ của Hành Tinh Thượng Đế. Theo một ý nghĩa nhất định, các devas là các tác nhân của Toàn-Linh-Trí (Universal Mind), dù là các ngài *không* có trí tuệ *nhiều* chung ta hiểu về thuật ngữ đó. Các devas đôi khi được coi là các lực mù quáng, nhưng đó chỉ là vì các ngài nhận được nguồn cảm hứng của các ngài từ các mức độ [180] ý thức thiêng liêng (divine awareness) bên ngoài phạm vi của tâm thức con người, dù cao siêu như thế nào, hoặc khi được dùng theo nghĩa rộng nhất của nó.

Vị Thừa Hành (Agent) kiểm soát các ngài trong cuộc biểu lộ là Tam Giác Năng Lượng, mà chúng ta gán cho danh xưng “Ba Hoạt Động Phật”. Do đó các ngài có liên hệ chặt chẽ với trạng thái thiêng liêng thứ ba. Về bản thể, các ngài là “mắt bên trong Tam Giác” – một biểu tượng quen thuộc nhất đối với nhiều người ngày nay. Các Ngài là sự biểu lộ, trong hoạt động, của “Toàn-Nhận-Thông” (“All-Seeing-Eye”); Thượng Đế *đang nhìn thấy* (sees) qua trung gian các ngài, và nhờ các ngài và năng lượng được điều khiển qua các ngài mà Thượng Đế chỉ đạo tiến trình sáng tạo. Các ngài đang ở dưới sự kiểm soát hoàn toàn của ba vị Hoạt Động Phật, các Đấng này là Nguyên Mẫu vũ trụ của các Đấng Chủ Quản của ba cung chính, nhưng không ở trong ý nghĩa thông thường được hiểu khi các cung được xem xét trong mối quan hệ với con

người. Các ngài là sự tương ứng của ba cung này, và chịu trách nhiệm cho toàn bộ vũ trụ biểu lộ, nhưng chỉ trong phạm vi quỹ đạo của ngôi ba, sự biểu hiện của Toàn Linh Trí.

Các ngài đến từ cõi trí vũ trụ, cũng như năng lượng – đặc biệt của ngôi hai – đến từ cõi cảm dục vũ trụ. Thượng Đế là trí tuệ. Thượng Đế là hoạt động thông tuệ. Thượng Đế là hoạt động sáng tạo. *Đây là các tính chất của sự tiến hóa thiên thần.* Thượng Đế là bác ái. Thượng Đế là mối quan hệ. Thượng Đế là tâm thức. Đây là *ba tính chất của sự tiến hóa Christ.* Sự tiến hóa sau được tiến hành trong phạm vi ảnh hưởng được tạo ra của ngôi ba. Thượng Đế là sự sống. Thượng Đế là lửa. Thượng Đế là bản thể thuần khiết. *Đây là các tính chất của khía cạnh tinh thần, khía cạnh toàn năng của Thượng Đế.* Cả ba khía cạnh này tập trung chúng lại, và tìm một lối thoát cho sự biểu lộ trên các phân cảnh của các cõi dĩ thái vũ trụ, và trên các phân cảnh của các cõi dĩ thái được biết đổi với nhân loại trong ba cõi thấp. Định Luật Tương Ứng thì không thể sai lầm, nếu được tiếp cận và áp dụng một cách đúng đắn.

Cách trình bày đại cương và tổng quát này phải được hiểu rõ một cách đúng đắn, nếu quy luật, như được đưa ra cho các đệ-tử và điểm đạo đồ, sẽ được hiểu một cách chính xác.

Bạn đã được dạy rằng ảo tưởng là đặc tính [181] phải được điểm đạo đồ khống chế, khi mà về mặt huyền linh, y “vượt thoát” khỏi ba cõi thấp xuyên qua cõi trí (*Áo cảm: Một Vấn Đề Thế Giới*). Bạn được dạy, ảo cảm (glamour) là đặc tính của cõi cảm dục, và phải được đệ-tử xua tan khi về mặt huyền bí, y “vượt thoát” (“escapes”) trên Con Đường Điểm Đạo, giống như điểm đạo đồ thấy mình (sau khi chế ngự ảo tưởng) trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Ảo giác (maya) là

yếu tố chi phối trên các phân cảnh dĩ tháí, và phải được đệ-tử dự bị vượt qua và khắc phục, khi y “thoát khỏi” tình trạng bị bó buộc (thrallodom) của cõi trần. Nhờ thế, y học cách bước đi trên Con Đường Đệ-Tử. Tuy nhiên, các đặc tính này, chỉ là phản ứng của nhân loại đối với các hoạt động của cuộc tiến hóa thiên thần, đang tiếp diễn một cách đúng đắn và thiêng liêng, với nhiệm vụ thể hiện ý chí thiêng liêng của các thiên thần. Khi phạm vi hoạt động của họ tiếp xúc với trí thông tuệ của con người, hiệu quả trên nhân loại (trước kia có được quyền làm chủ) là ép buộc con người “đi lang thang trong các lĩnh vực của ảo giác, chết đuối trong biển ảo cảm, và đáp ứng với sức thu hút của ảo tưởng”.

Trong giáo huấn này, bạn đã đưa ra cho bạn, mặc dù dưới một hình thức hơi khác, vấn đề cổ xưa về nhì- nguyên-tính, bao hàm uy lực rộng lớn của cuộc tiến hóa thiên thần, như nó thể hiện. Chắc chắn nó ảnh hưởng đến nhân loại; điều này là do sự kiện rằng nó là một sự biểu lộ trạng thái ý chí của Shamballa. Khi con người phát triển trạng thái ý chí, y học cách thoát khỏi hào quang của sự tiến hóa thiên thần, và nhiệm vụ chính của Thánh Đoàn (trong chừng mực các yếu tố cần thiết cơ bản có liên quan) là “cung cấp nơi trú ẩn” cho những ai đã giải thoát chính mình ra khỏi đại dương của các năng lượng thiên thần, mà trong đó các hiện thể của họ bắt buộc phải hoạt động, sống và hiện tồn, nhưng họ không có điểm tiếp xúc nào khác với chúng, một khi được giải thoát bằng nỗ lực của chính họ, và sẽ “tách ra khỏi các thiên thần”. Nay giờ chúng ta hãy nghiên cứu Quy Luật Mười.

Quy Luật X

Các nguyên tắc để hoạt động bên trong các bức màn của ảo lực được biết đến và đã được vận dụng. Nhóm hãy mở rộng

tất cả các vết rách trong các bức màn này và nhò đó để cho ánh sáng lọt vào. Hãy để cho Đạo Quân Tiếng Nói không còn được nghe nữa, và các huynh đệ hãy tiến tới bên trong Âm Thanh. Bấy giờ hãy để họ [182] biết ý nghĩa của O.M., và hãy để họ nghe tiếng O.M. đó khi nó được xướng lên bởi Đấng đang đứng chờ ở ngay tại trung tâm của Huyền Linh Nội Điện của Đấng Chúa Tể.

Ở đây, Tôi muốn nhắc bạn rằng chúng ta đang xem xét công việc mà điểm đạo đồ phải thực hiện, chứ không xem xét nỗ lực thông thường của người tìm đạo đang phấn đấu để đổi phó và vận dụng các mảnh lực vốn đã tác động vào khắp sự biểu lộ ở cõi trần. Các lực này, từ các cấp độ của bốn mươi tám cõi phụ, đang chờ đợi để lao mình vào thế giới biểu lộ hồng trần trọng trước. Người tìm đạo phải luôn luôn làm việc từ bên ngoài đến bên trong, và phải nỗ lực để điều khiển sự sống của mình từ trên xuống dưới, các mảnh lực này phải được y chế ngự, chứ không phải để kiểm soát y. Tuy nhiên, điểm đạo đồ hoạt động “từ bên trong vòng tròn”, nghĩa là phạm vi hoặc lĩnh vực của ảo giác. Hoạt động của y do đó phải được xúc tiến từ ngay tâm huyền nhiệm của các lực này; y có thể làm điều này vì y đang ở trong một vị thế *biết* loại năng lượng mà y phải đấu tranh, hiểu được bản chất của các lực mà với nó, y có thể và phải vận dụng các “năng lượng của ảo lực”, và như thế chế ngự các cõi dĩ thái, y cũng biết được nơi mà một bức màn chấm dứt, và một màn khác bắt đầu, và y có thể thành công trong việc đem lại các năng lượng xoáy và sống động cho phù hợp với mô hình thiêng liêng từ mức độ nào.

Ở đây cũng cần lưu ý rằng, các năng lượng mà điểm đạo đồ phóng vào thế giới của ảo lực, được y điều khiển từ

các trung tâm khác nhau, trong chính thể xác của y, và từ điểm năng lượng trung tâm trong mỗi trung tâm đặc biệt được dùng. Đó là “bảo ngọc trong hoa sen” ở trung tâm mà từ đó điểm đạo đồ hoạt động, và bảy điểm tập trung trung ương này, được gọi là bảy bảo ngọc, là sự tương ứng của viên ngọc quý trong hoa sen Chân Ngã. Do đó, điều này có nghĩa là công việc thành công “trong các bức màn của áo lực” luôn luôn bao hàm việc sử dụng trạng thái ý chí, và việc sử dụng hữu thức phần đóng góp của thần lực Shamballa mà điểm đạo đồ có thể chiếm hữu và sử dụng, vì y đã bắt đầu làm việc như một tác nhân tập trung của Tam Thượng Thể Tinh Thần, và không còn hoạt động như một [183] linh hồn, hoặc như một phàm-ngã dưới sự kiểm soát của linh hồn. Đây là một điểm quan trọng cần nhớ.

Manh lực được điểm đạo đồ sử dụng phải tuôn đổ dọc theo antahkarana, và tùy theo bản chất của công việc phải được làm, sẽ là tao dây hay sợi chỉ đặc biệt của cầu vồng mà điểm đạo đồ sử dụng. Có bốn màn che của áo lực, tất nhiên được kiến tạo bằng bảy lực, và các lực này tạo ra các trạng thái thực tế và hiện tượng (trong thời gian và không gian) của Đại Hảo Huyền (Great Illusion), dưới ba hình thức của nó: *ảo tưởng* (*illusion*), *ảo cảm* (*glamour*) và *ảo lực* (*maya*). Có bảy điểm năng lượng, qua đó các trạng thái khác nhau của lực cần để tạo ra các hiệu quả mong muốn trong các màn của maya, có thể cháy qua, và các điểm này tương ứng với bảy loại cung hay tính chất. Nhưng loại năng lượng chính mà điểm đạo đồ làm việc với nó trên cõi trần là cung hay năng lượng thứ bảy, thuộc về nghi thức, nghi lễ, trật tự và luật lệ. Công việc được làm trong các bức màn là công việc sắp xếp lại, phân loại và phối kết của các lực, đưa ra dưới hình thức ảo lực đang tồn tại; điều này phải cung cấp, trong thời gian và không gian,

các hình thức mà qua đó các kế hoạch của Thánh Đoàn có thể thành hiện thực, các linh hồn của mọi hình tướng có thể bị bắt phải chịu sự trải nghiệm cần thiết, và như thế tiến tới việc thực hiện ý muôn của Thượng Đế.

Áo lực (maya) không phải là một cái gì cần bị hủy diệt, xua tan, giải tán hoặc phủ nhận. Thực ra, áo lực là một trạng thái của thời gian, và đối với điểm đạo đồ, nó bao hàm đa số các lực sáng tạo mà y phải làm việc với nó; các lực này bị cuốn vào việc sinh ra và hoạt động của hình tướng, và thể hiện trong khoảnh khắc hiện tại tạm thời và thoảng qua mức độ tiến hóa phi thường mà sự sống của Thượng Đế đạt đến. Công việc của điểm đạo đồ, hành động dưới sự linh-hứng của Thánh Đoàn, là thay đổi các hình thức hiện tại thành các hình thức thích hợp hơn mà sự sống đang đi xuống và hoạt động nồng động của nó đòi hỏi. Do đó chúng ta đang bàn đến trạng thái được đẩy mạnh của diễn trình tiến hóa thiêng liêng. Chúng ta đang quan tâm đến mối liên hệ giữa Đạo Quân Âm Thanh đối với Linh Âm (SOUND) vốn chi phối cơ tiến hóa, và bàn đến công việc giám sát của Thánh Đoàn, khi nó duy trì hoạt động của [184] linh hồn trong mọi hình tướng – được xây dựng bởi Đạo Quân Âm Thanh và bởi các thiên thần trong các hàng ngũ chặt chẽ của họ.

Công việc giám sát, chỉ đạo của Thánh Đoàn, được tiến hành bởi các Chân Sư, các nhóm của các Ngài, và các điểm đạo đồ trong các nhóm này, thì ít khi được xem xét, tuy nhiên, đó là một công việc có tầm quan trọng lớn, và là công việc chắc chắn được đề cập đến trong quy luật này. Về cơ bản, nhiệm vụ được đặt ra trước Thánh Đoàn là để “đưa vào trong ánh sáng”, nhưng lần này không phải theo ý nghĩa của sự thiên khải, của linh thị hoặc của sự giác ngộ. Các điều sau này là tất cả các trạng thái của ánh sáng linh hồn; công việc của

điểm đạo đồ là trợ giúp trong việc tạo ra một thể ánh sáng của hành tinh, mà cuối cùng sẽ tiết lộ bản chất của Thượng Đế, và vinh quang của Vị Chúa Tể. Đó là sự tương ứng hành tinh đối với thể ánh sáng, mà qua đó Đức Christ và tất cả các Con của Thượng Đế, các Đấng đã đạt đến sự hoàn thiện, cuối cùng cũng biểu lộ. Đó là một hiện thể được tạo ra bằng năng lượng của Ý Chí (Will), và nó được bổ sung và “được giữ ở trạng thái hiện tồn” bằng Ý Chí. Nó tự biểu lộ ra bên ngoài bằng sự phóng chiếu của năng lượng ý chí này, xuyên qua điểm trung tâm trong mỗi một của bảy luân xa (chakras) hoặc hoa sen.

Khi nghiên cứu các quy tắc này đối với điểm đạo đồ, bao giờ cũng phải nhớ rằng chúng có liên quan chủ yếu với việc dùng ý chí hay trạng thái thứ nhất. Đây là năng lượng của Chân Thần, được dùng xuyên qua Tam Thượng Thể Tinh Thần, và có liên kết với phàm-ngã xuyên qua antahkarana. Các giải thích thứ cấp và các tương ứng cấp thứ ba luôn luôn có thể xảy ra, nhưng ý nghĩa chính của các quy luật này có liên quan đến trạng thái thiêng liêng thứ nhất. Do đó, khi bạn suy ngẫm, tư duy, nghiên cứu và đặt mối tương quan, bạn phải thường xuyên ghi nhớ:

1. Bảy loại cung.
2. Chân Thần, Tam Thượng Thể Tinh Thần và phàm-ngã tam phân; những cái này tạo thành một thất bộ khác.
3. Bảy nhóm Chân Sư.
4. Bảy bí huyệt và bảy điểm trung tâm của chúng hoặc các bảo ngọc (jewels).
5. Bốn bức màn ảo lực (maya).

Các thất bộ khác cũng có thể được kể ra, nhưng mối quan hệ này không được điểm đạo đồ cần đến nữa, vì vị này đã hữu thức loại bỏ tất cả các thất bộ thấp này, và hiện đang

[185] làm việc với bảy năng lượng chính, lĩnh vực hoạt động thất phân của chúng, và trạng thái thất phân của khí cụ thực hiện, dù thuộc hành tinh hoặc cá nhân.

Sự đơn-giản-hóa tiếp diễn nhanh chóng khi người ta đến gần mục tiêu của tinh thần. Ý chí bao giờ cũng quan tâm tới các điều cốt yếu, chứ không quan tâm đến các chi tiết của sự biểu lộ. Bác ái quan tâm tới các nguyên tắc cơ bản chuyển tiếp, tiến hóa, trong khi trí thông tuệ quan tâm tới chi tiết và sự phối kết chặt chẽ của nó, để đáp ứng với sự thúc đẩy và lực hấp dẫn của bác ái thiêng liêng, và xung lực năng động của tinh thần.

Sau vài nhận xét sơ bộ này, bây giờ chúng ta hãy tiếp tục xem xét quy tắc thứ mười tùng câu một. Có năm câu, và câu thứ nhất mà chúng ta sẽ xem xét là:

1. Các quy tắc để làm việc trong các màn che của ảo lực được biết đến và đã được sử dụng.

Các đạo sinh nên nhớ rằng công việc của Thánh Đoàn liên tục bị chi phối bởi mức độ tiến hóa của huyền giai nhân loại. Trong những ngày đầu của lịch sử loài người, sự suy tư và tiến bộ đã thực sự không có chỗ đứng, và do đó có ít hoặc không có tác động nào trên các lực và năng lượng vốn đã linh hoạt trên các mức độ dĩ thá. Ở giai đoạn đó, chúng đã bị bỏ lại trong một trạng thái tương đối im lìm, nếu không thì bị cuốn vào hoạt động bởi ấn tượng rõ rệt và có trù tính từ Thánh Đoàn; bất kỳ tác động nào đến từ giới nhân loại chỉ do sự thôi thúc hoặc ấn tượng của quần chúng. Điều này thì rất ít xảy ra, do thiếu sự liên hệ có phôi hợp giữa các đơn vị và các nhóm trong gia đình nhân loại. Sau đó, khi các đơn vị gia đình tập trung lại với nhau và tạo thành bộ lạc, và kể đó bộ lạc kết hợp với bộ lạc để tạo thành các bộ lạc lớn hơn hoặc các

quốc gia phôi thai, tác động quần chúng này tăng lên, nhưng vẫn còn ít suy tư hoặc sự điều khiển được kết nối với nó; điều đó phần lớn thuộc bản năng và – nếu Tôi có thể diễn tả nó như thế – cõi dĩ thái thực ra thì nhiều hơn trong bản chất của một cái khuôn bao quanh một vật sáng tạo có giá trị, và về cơ bản, nó có tính bảo vệ, tách biệt và truyền sinh lực ở mức độ không đáng kể.

Vào thời Atlantis, cõi mà trên đó nhân loại nhận được sự điều khiển hoặc sự khai mỏ chính của nó là cõi mà [186] bản chất thô thiển thuộc về tình cảm, và lĩnh vực dục vọng chín muồi đã trở nên linh hoạt một cách vượt trội. Bấy giờ nỗi khó khăn thực sự trong lĩnh vực ảo lực bắt đầu. Cho đến nay chỉ có hai năng lượng đã được cảm nhận trên cõi dĩ thái: năng lượng của chính sự sống, xuyên qua kim quang tuyến (sutratma), khi nó đi qua cõi dĩ thái để tạo ra sức sống (livingness) bên ngoài trên cõi trần, và thứ hai, năng lượng của Thánh Đoàn nói chung, tạo ra một cấu tạo (organisation) chậm chạp, khái quát mặc dù hơi tiêu cực của các lực thông dụng. Nhưng lúc đó một lực thứ ba và mạnh nhất, được con người sản sinh ra, đang bắt đầu tác động trên các lực dĩ thái. Ở giai đoạn ban đầu này của lịch sử nhân loại, con người bắt đầu ham muốn, và ham muốn này không có tính chất thuần túy động vật như từ trước đến giờ, và do đó, một phóng phát từ chất hồng trần trọng trước (và, vì thế, *không* liên quan đến một nguyên khí), nhưng nó tiêu biểu cho một loại năng lượng mới và thực sự là sự biểu lộ đầu tiên trạng thái thiêng liêng cao nhất của con người. Dục vọng là sự phản ánh thấp nhất của trạng thái ý chí trong tâm thức con người.

Rung động mạnh mẽ này của dục vọng được gọi lên bởi những người mà cho đến nay không có linh thị tâm linh thuộc bất cứ loại nào; họ thuần túy vật chất trong các phản

ứng thuộc bản năng của họ (và đúng là thế ở thời điểm đặc biệt đó), và các phản ứng này đã thu hút sự chú ý của một số năng lượng hoặc Các Bản Thể (Beings) hoàn toàn xấu xa. Các Bản Thể này lợi dụng tinh thể để thỏa mãn ham muốn quyền lực của họ – lại một sự lèch lạc của ý chí hay trạng thái thứ nhất. Thế là Tà Phái (Black Lodge) được tạo ra. Nó sống bằng dục vọng của con người và giống một con ma cà rồng đang phủ bóng rộng lớn. Nó làm yếu đi sức sống của con người và làm tăng sự phát triển của dục vọng vượt quá sự trông đợi bình thường hoặc sự sắp xếp của Thánh Đoàn, như thế tạo ra các mục tiêu và tiêu chuẩn sai lầm, tạo nên một hàng rào giữa trung tâm hành tinh thấp nhất, tức Nhân Loại, với “trung điểm” hay trung tâm, tức Thánh Đoàn. Do đó, rõ ràng là các năng lượng sau đây đã được thả lỏng trong lĩnh vực của ảo lực:

1. Lực có tính bản năng của ham muốn động vật. Lực này tự nó không sai lầm, và cuối cùng sẽ bị phủ nhận, và được kiểm soát một cách bình thường.

[187] 2. Luồng sự sống giáng xuống, và luồng này ở hai trạng thái:

a/ Trạng thái sự sống, khi nó ban cho sự tồn tại.

b/ Trạng thái sự sống, khi nó duy trì hình tướng.

3. Tác động ổn định của lực hút của linh hồn, được Thánh Đoàn bổ sung, và ngày càng tăng sức mạnh khi thời gian trôi qua.

4. Sức thúc đẩy của ham muốn vật chất, được tập trung trong Hắc Phái (Black Lodge), vừa nuôi dưỡng dục vọng của con người, vừa rút một hình thức của sự sống từ sự dục vọng của động đảo nhân loại.

5. Sự phát triển con người theo các đường lối cảm dục, tự biểu hiện dưới hình thức một vài năng lượng được xác định rõ, hay các chiều hướng của lực:

- a/ Ham muốn vật chất đối với tài sản.
- b/ Ham muốn những gì mà người khác làm chủ. Giới răn “Ngươi không được trộm cắp” nói đến điều này.
- c/ Các mục tiêu và các tham vọng của phàm-ngã; các điều này tạo thành một hình thức của dục vọng tập trung có bản chất thuyết phục, quyết định sự sống.
- d/ Đạo tâm, dẫn đến linh thị và đến Con Đường thần bí.
- e/ Sự thanh lọc, sử dụng dục vọng một cách hữu thức trên Con Đường Dụ Bí.
- f/ Cuộc Điểm đạo. Hai cuộc điểm đạo đầu tiên được thực hiện, như bạn đã biết, trên cõi cảm dục, và mang lại sự giải thoát hoàn toàn khỏi cõi của ảo cảm đó, và cả lĩnh vực của ảo lực.

Trong suốt giai đoạn này, sự tổ chức cõi dĩ thái đã đang tiếp diễn, nhờ vào tác động của các năng lượng và các lực như được liệt kê ở trên, cộng với một vài năng lượng khác (tiềm tàng hoặc mạnh mẽ) mà chúng ta không có liên quan nào trước mắt với nó. Cả Đại Thánh Đoàn (Great White Lodge) và đối thủ của tổ chức này, tức Hắc Phái (Black Lodge) đều ngày càng tăng thêm sức mạnh. Dần dần các lực lượng khoác lấy hình thức có tổ chức và bốn “bức màn của ảo lực” hoặc bảy năng lượng riêng biệt trở nên được xác định rõ. Khi sự phân biệt này được hoàn tất, hai biến cố hành tinh lớn (nếu Tôi có thể gọi chúng như vậy) được hoàn thành:

[188] 1. Bảy bí huyệt trong cơ thể con người (nằm ở trên cột sống và hai trong đầu) về mặt huyền bí được “hình thành”. Bảy hoa sen hoặc luân xa đang hoạt động, một số

mạnh mẽ, trong khi những luân xa khác vẫn chưa được khai hoạt (unawakened). Bảy luân xa bây giờ có thể thấy được đối với linh thị nhãn thông.

2. Bảy Huyền Viện của các Chân Sư trong bảy nhóm của các Ngài (bị chi phối bởi bảy Cung) xuất hiện, được thúc đẩy từ Shamballa, được tổ chức vào lúc này trên các phân cảnh cao của cõi trí, và dần dần được cung cấp nhân lực từ các hàng ngũ của chính nhân loại, khi từng người một đạt được điểm đạo.

Song song với hoạt động này, và được thực hiện, nuôi dưỡng và duy trì bởi Hắc Phái (Black Lodge), là sự xuất hiện của ảo cảm (glamour) trên cõi cảm dục, và nhân loại ngày càng góp phần vào và đáp ứng với ảo cảm ngày càng dày đặc này. Kế đó khi sự tiến hóa tiếp diễn và trí tuệ con người bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận, “bốn bức màn vĩ đại của ảo lực (maya)” bắt đầu chi phối cõi trí. Lúc đó ảo tưởng (illusion) xuất hiện, và sự dị biệt giữa sự thật với dối trá, giữa thiện với ác, giữa Tả Đạo và Con Đường Điểm Đạo trở nên rõ ràng đối với nhân loại tiến hóa của thời đó. Những dị biệt này đã luôn luôn được biết rõ đối với Thánh Đoàn, nhưng bây giờ con người đã phải đổi mặt với chúng và nhận ra chúng; sức mạnh lớn lao của sự chọn lựa trí tuệ đã đổi mặt với nhân loại và chủng tộc Aryan (vì danh xưng đó được dùng một cách chính xác để chỉ nhân loại thông minh hiện đại) đã ra đời.

Khi các kỷ nguyên trôi qua, con người đóng góp ngày càng nhiều cả vào vấn đề và vào giải pháp của ảo lực (maya), của ảo cảm (glamour), và của ảo tưởng (illusion). Uy lực của tư tưởng con người bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận; ngày càng nhiều người đã tìm kiếm Con Đường Giải Thoát và như vậy tiến vào Thánh Đoàn, họ đã trở thành các đối thủ

tích cực và có đào tạo đối với Hắc Phái, và là những kẻ vận dụng thông minh năng lượng khi nó có thể được phóng xuống dưới, và được dùng để hủy diệt bốn bức màn, để xua tan ảo cảm và để đánh đuổi ảo tưởng. Nhân loại đáp ứng ngày càng bén nhạy hơn với các tác động – cả chủ quan lẫn khách quan – và sự hợp tác của họ bắt đầu có [189] hiệu quả và hữu ích cho Thánh Đoàn, đòi hỏi phải có một số thay đổi trong các kỹ thuật của Thánh Đoàn, giảm một số các phụng-sự-viên Thánh Đoàn cho các hoạt động khác, và tạo nhiều phức tạp cho vấn đề và đe dọa sự an toàn và tình trạng của Hắc Phái.

Một trong những kết quả của sự phát triển trí tuệ này là việc gửi các đệ-tử đi vào thế giới của con người; họ đã xuất phát với số lượng lớn, và trong khi duy trì sự liên kết có ý thức của họ với Huyền Viện mà họ có liên hệ, họ có thể được tin cậy để sống giữa con người như con người, và mang sức mạnh của họ chống đỡ nỗi khó khăn của ảo lực và ảo cảm, làm như vậy từ dưới lên trên. Công việc này phải được thực hiện bởi các đệ-tử nào có thể chịu được áp lực, những người sẽ bất chấp mọi khó khăn, sống một cách cao thượng và chuẩn bị để nhận điểm đạo, mà đối với họ là bước tiếp theo của họ. Cách đây vài trăm năm, chỉ có một ít người có thể được tin cậy như thế. Ngày nay (1944) có rất nhiều trong mọi vùng đất, mặc dù có rất ít ở Đức, do sự tập trung sức mạnh của Hắc Phái trong vùng đất bất hạnh đó, và cũng do sự lạm dụng thần lực Shamballa. Lực này đã bị cô lập và khía cạnh tàn phá của nó được dùng ở Đức, và điều này đã được thực hiện mà không có sự hoạt động song song của năng lượng tình thương của Thánh Đoàn. Chính sự kiện này đã làm cho các đệ-tử của Thánh Đoàn không thể tiến vào (từ năm 1933).

Tuy nhiên, ở nơi khác, sự tập trung của các đệ-tử hoạt động lớn lao hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử nhân loại.

Tôi đã nhấn mạnh điểm này vì câu thứ hai của chúng ta, “nhóm hãy mở rộng mọi chỗ rách bên trong những bức màn này”, ở đây có liên quan đến các đệ-tử và các nhóm ở khắp mọi nơi đã tập hợp xung quanh họ. Chính các nhóm này, nhiều về số lượng và khác về sức mạnh của cung, sẽ lãnh đạo thế giới vượt qua giai đoạn hậu chiến, đi vào Kỷ Nguyên Mới. Chính áp lực của họ trên cõi trần đã hối thúc cuộc khủng hoảng giữa Đại Bạch Giai và Hắc Phái. Công việc của họ là để cho ánh sáng đi vào, và nơi mà ánh sáng đi đến thì Hắc Phái phải tàn tạ và biến mất. Nó nuôi dưỡng ảo cảm, ảo tưởng và sử dụng [190] các bức màn của ảo lực như một sự bảo vệ. Các đạo sinh nên khéo léo để tránh đặt tên và phân biệt bốn màn che này. Bản thân các màn che đều tạm thời và hay thay đổi. Chúng khác nhau khi chúng đến dưới tác động của bảy cung. Không thể nào hoặc thực sự phân biệt cái này với cái khác, ngoại trừ theo quan điểm của Thánh Đoàn, và sự hủy diệt của chúng ngày nay (mặc dù không sớm như thế) phải đến từ cõi hồng trần trọng trước, và sự tấn công phải được tạo ra bằng các phàm-ngã và các cá nhân đang ở trong thể xác. Đây là một phương pháp tiếp cận tương đối mới, vì cho đến nay chỉ có rất ít các môn đệ và điểm đạo đồ đã có thể làm như vậy. Ngày nay, hàng trăm và hàng ngàn đệ-tử đang làm việc, và như vậy đang học cách dùng các quy tắc cũ cho công việc bên trong bức màn che của ảo lực. Ở đây Tôi đưa ra cho bạn một số các quy tắc hay công thức như chúng được tìm thấy trong “Sách về các Quy Tắc của các Chân Sư”, và như Tôi có thể dịch chúng. Một số thì không thể dịch :

1. Hãy tập trung lực ở điểm nhọn của bảo-ngọc (jewel's point), và tìm thấy bức màn mà nó có thể chạm vào.

2. Đưa lực đó từ điểm này sang điểm khác và sau đó phóng ra ngoài.

3. Tìm kiếm năng lượng trong hình thức phía sau bức màn bị tấn công. Một chỗ rách trong màn tồn tại. Hãy tìm thấy nó.

4. Một con đường nằm xuyên qua các bức màn, đưa tới một vài cái sân. Bước đi trên con đường đó, vận dụng sự hủy diệt và dọn sạch rác ruồi trong sân. Cái sân của những kẻ đổi tiền (the money changers) là cái cuối cùng.

5. Đáp ứng với các mảnh lực đi xuống, và tìm ra mảnh lực hiện nay vốn thuộc về bạn.

6. Coi chừng dòng tà lực tìm cách sửa chữa các chỗ rách. Phóng ra trên dòng đó năng lượng mà bạn biết. Nó dẫn bạn từ Ashram vào các bức màn. Sử dụng nó và lái tà lực trở lại vào cõi cảm dục.

7. Làm việc với Linh Âm (the Sound), và biết nó là nguồn sức mạnh. Trước nhất dùng Tiếng Nói (Voice), sau đó dùng O.M., và sau nữa dùng Linh Âm (Sound). Cả ba hợp lại mới đủ.

Có những quy tắc khác nữa, nhưng các quy tắc này sẽ cung cấp cho bạn [191] những nhận thức chính yếu cần để làm loại công việc này; đây là những quy tắc mà vị đệ-tử mạo hiểm cần biết. Chúng đã được dùng, và sẽ không được diễn dịch bằng hạ trí, mà có sự trợ giúp của tâm thức vị điểm đạo đố.

Câu thứ hai được diễn giải như sau:

2. Mong cho nhóm mở rộng mọi chỗ rách trong các bức màn này và nhò thế để cho ánh sáng đi vào.

Bây giờ chúng ta đến một huấn thị hay chỉ dẫn rõ ràng cho nhóm. Sự trợ giúp của nhóm được gọi lên hầu như dưới

hình thức của một mệnh lệnh. Điểm cốt yếu của huấn lệnh được trình bày này là, trong kỷ nguyên mới, trong thời kỳ chuyển tiếp giữa quá khứ (trong đó các đệ-tử lối lạc làm việc trong bức màn ảo giác) và Kỷ Nguyên Mới (mà trong đó chính nhân loại sẽ hoạt động một cách hữu thức trên cõi dĩ thá), thì công việc của các nhóm nội môn, dưới sự hướng dẫn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, là cần thiết. Họ sẽ có khả năng nhận ra sự dị biệt giữa các bức màn khác nhau. Đây là sự phát triển cần thiết tiếp theo. Các nhóm phải tập trung năng lượng tại chính trung tâm của bản thể nhóm; nhóm phải mang sức mạnh từ điểm này tới điểm khác, và từ bức màn này đến bức màn khác; nhóm phải phóng ra năng lượng hủy diệt và cùng nhau trở nên ý thức những gì mà mỗi bức màn che giấu; nhóm phải hoàn thành các hoạt động (tất cả là bảy) thanh tẩy; nhóm phải đáp ứng, tiếp nhận, và phân phối năng lượng tinh thần đang đi xuống mà cuối cùng sẽ hoàn tất công việc được làm. Nhờ việc sử dụng luồng giáng lưu đó – nhóm sẽ đưa các tà lực trả lại vào cõi cảm dục, và sẽ cùng làm việc với ba trạng thái của cung một. Các trạng thái này được tiêu biểu bằng Tiếng Nói (Voice), O.M. và Linh Âm (Sound).

Thực ra, ở phần trên, bạn có một công thức lớn cho hoạt động của nhóm và cũng là một phương pháp có hiệu lực (khi cả nhóm có thể làm việc một cách hợp nhất cùng nhau) để tẩy sạch và tái tổ chức các mãnh lực đang linh hoạt trong thế giới ngày nay. Các lực này hiện đang hoành hành và chạy cuồng loạn; hậu quả của chúng hiện thời gần như hưu hình (đang ở trong chất dĩ thá), thực sự và thấy được dưới sự kiểm soát của Hắc Phái. [192] Phái này dùng các *lời nói* (voices) của sự tuyên truyền dối trá, Linh Từ của sự chết (mà Tôi sẽ không cung cấp cho bạn vì O.M., Linh Từ của Sự Sống, là đú), và

Âm Thanh biểu lộ ở trạng thái trọng trước nhất, âm thanh quyền lực trong giới khoáng chất. Điều này tạo ra một tình trạng chưa hề có và tạo ra một sự tập trung duy nhất của các Thiện Lực (Forces of Good) và các tà lực trên cõi dĩ thá. Nhiệm vụ của mọi nhóm hiện đang làm việc dưới quyền các Chân Sư Minh-Triết (Masters of Wisdom) là đưa vào trong ánh sáng, bằng cách dùng những chỗ rách vốn đã có trong các màn của áo lực.

Ba chỗ rách lớn trong các Màn Che này có thể được ghi nhận nơi đây. Về mặt biểu tượng chúng được nhắc đến trong *Kinh Thánh* (*Bible*), mặc dù ý nghĩa chính yếu của chúng đã không được ghi nhận hay hiểu được.

Chỗ rách lớn đầu tiên được tạo ra bởi sự thiết lập Thiên Luật (Law of God), và điều này được miêu tả cho chúng ta một cách tượng trưng trong *Kinh Cựu Ước* bằng câu chuyện của Moses. Ông đi lên núi của Chúa, và ở đó, nhận được Mười Giới Răn. Đây là biểu hiện của thiên luật, khi đã được làm thích nghi cho nhân loại, và khi được cần đến trong việc phóng xuất các mảnh lực vốn sẽ hủy diệt, thanh lọc và tái tổ chức. Nhà Soạn Luật, tức Moses, đã thâm nhập vào một trong các phòng bên trong Các Màn Che của áo lực, và bắt gặp sự vinh hiển của Chúa ở đó. Đây là một ánh sáng rực rỡ mà, như *Cổ Luận* (*Old Commentary*) diễn tả:

“Ông, trong số những người đầu tiên đã tiến vào để thâm nhập vào trong các bức màn, đã hấp thụ ánh sáng và không biết làm thế nào để chuyển nó đi. Cả ông lẫn họ đều không sắn sàng, nhưng ánh sáng đã ở đó và hai con mắt điều khiển cũng ở đó. Nhưng chỉ có một mắt có thể sử dụng, chiếu và phóng ánh sáng lên nhiệm vụ của nó. Con mắt kia phải bị mù, và Nhà Soạn Luật đã biết sự thật này. Vì thế, ông đã che

đi ánh sáng, nắm lấy về phía đâu này một mảnh nhỏ của cái mà ông đã giúp hủy diệt, và như thế đi xuống từ đỉnh núi, trở lại với bóng tối của trần gian”.

Chỗ rách thứ hai, và nhiều chỗ rách quan trọng nhất, được tạo ra bằng sức mạnh của trạng thái thứ hai (ngôi hai), khi Đức Christ đưa Chân Sư Jesus đến cuộc điểm đạo thứ tư và ảnh hưởng kết hợp của các Ngài là chiến thắng được sự chết. Kế đó chúng ta đã đọc thấy [193] rằng bức màn của Thánh Điện được tách làm đôi từ đỉnh tới đáy. Nhà soạn luật đã tham dự vào việc xé rách đầu tiên như là đỉnh cao cho cuộc điểm đạo thứ ba, và có một tiến trình ca ngợi hời tương tự. Một sự kiện tương tự đã diễn ra tại Lễ Biển Hình của Đức Christ, đang ứng linh hay đúng hơn đang tác động qua Chân Sư Jesus. Nhưng với việc chiến thắng được sự chết, và qua cuộc Đại Từ Bỏ hoặc giai đoạn Thập Giá Hình, một sự xé rách lớn và quan trọng đã diễn ra. Khi được giữ đúng và giải thích đúng, Thiên Luật xác định thái độ của con người trên cõi trí và dùng để tạo ra một chỗ rách trong bức màn dĩ thái, tách thể dĩ thái ở trạng thái tứ phân của nó ra khỏi hình thức vật chất trọng trước. Việc xé rách bức màn thứ hai vào lúc Thập Giá Hình để cho ánh sáng vào phân cảnh thứ hai (second level) của cõi dĩ thái, và một loại giác ngộ mới được lan truyền khắp trên trái đất. Thiên Luật và Bác Ái bây giờ có thể thâm nhập vào ý thức của nhân loại theo một cách mới mẻ và trực tiếp, giống như bộ não của con người trở nên bị thu hút qua chất liệu của đối phần dĩ thái của bộ não vật chất; bần nǎng tự bảo toàn (một trong các trạng thái thấp nhất của Thiên Luật) và xu hướng nhạy cảm (cảm giác hay tình cảm, một trong các hình thức thấp nhất của Bác Ái) có thể được biểu lộ theo một cách toàn diện hơn.

Một chỗ rách khác của bức màn, và là chỗ rách có tầm quan trọng tương đối nhỏ, đã xảy ra khi Saul ở Tarsus thấy sự vinh hiển của Chúa (Lord) và được đổi thành Paul, vị Tông Đồ. Hoạt động tiến tới, tính ngay thẳng và sự chân thành mạnh mẽ của Ngài, đầy dọc theo “con đường đi tới Damascus”, bắt buộc Ngài phải thâm nhập qua một trong những bức màn chia tách. Nước Trời hùng chịu bạo lực, và kẻ tàn bạo chiếm nó bằng vũ lực. Mạnh lực này, tác động trong Saul, đã đưa Ngài vượt qua bức màn đang ngăn cản linh thi, và do chỗ rách đó đã mang lại cho Ngài một sự khai thị mới. Như chúng ta được biết, Ngài hoàn toàn không nhìn thấy trong ba ngày, và các hồ sơ huyền bí chứng thực điều này. Đây là một sự tương ứng nổi tiếng với ba ngày trong ngôi mộ, và là sự tương ứng được các nhà huyền học nhận biết; nó cũng tương ứng với sự xâm nhập vào cõi trời thứ ba mà Thánh Paul đã chứng thực sau này trong cuộc sống của Ngài. Ngài nhận ra bản chất của Thiên Luật, như các thư sau này của Ngài chứng minh; Ngài đã được đưa [194] đến chân của Đáng Điểm Đạo nhờ tác động của bác ái, và như vậy Ngài đã lợi dụng hai chỗ rách trước đó trong bức màn. Như thế, trong khi vươn ra tới ánh sáng, Ngài viết bức thư mà rất nhiều tranh cãi đã nổ ra vì nó – *Thư cho người Do Thái* (Hebrews). Trong đó các kết quả của việc xé màn che thứ ba cung cấp chủ âm (keynote), và biểu hiện trạng thái thứ nhất và cao nhất, trong khi hai chỗ rách trước đó đưa đến sự khai thị của các tính chất thiêng liêng thứ ba và thứ hai. Người ta thấy trạng thái thứ nhất này là tổng hợp, là Hiệp Lễ của Các Thánh, và có liên quan đến Chúa Tể Thế Giới, Melchizedek. Hãy đọc thư đó dưới ánh sáng của các bình luận này, và hãy chú ý làm thế nào một đại điểm đạo đồ cố gắng để tiết lộ một số sự kiện, vốn có trong trạng thái ý chí hay quyền năng. Tuy

nhiên, các sự kiện này vượt ngoài tầm hiểu biết của các đệ-tử và người tìm đạo lúc đó, nhưng bây giờ có thể tạo thành một phần thực sự của nhận thức nhân loại. Thiên Luật, Bác ái, sự Hợp Nhất hoặc Tổng Hợp – tất cả các năng lượng lớn này đã thấm vào ý thức con người, và bây giờ cung cấp nền tảng mà trên đó nền văn minh mới có thể được thành lập, các phương pháp tiếp cận mới đến Thượng Đế có thể được sử dụng, và các liên hệ mới của con người có thể được thực hiện.

Do đó, ba chỗ rách lớn hiện đang tồn tại, cũng như rất nhiều chỗ rách nhỏ và ít quan trọng hơn không được nhắc đến hoặc không cần được đề cập. Ba vị Con vĩ đại của Thượng Đế vào lúc điểm đạo, đã tạo ra một đóng góp lớn vào tâm thức con người qua ý-muốn-tôn-trọng-luật (will-to-law), ý-muốn-bác-ái (will-to-love) và ý-muốn-tổng-hợp (will-to-synthesis) đã được xác định của các Ngài. Do đó, con người được trợ giúp để tiến tới một cách dễ dàng hơn theo “Con Đường được chiếu sáng”, để vượt qua các phòng của áo lực, được trợ giúp bởi ánh sáng đang tuôn qua các chỗ rách được tạo ra trong các màn ngăn cách bởi Con Người thiêng liêng hoàn thiện ở ngay lúc chiến thắng của các Ngài. Một chỗ rách lớn thứ tư vẫn cần được tạo ra như một kết quả của các năng lượng được giải phóng và lợi ích đã đạt được mà ba chỗ rách trước đó đã giúp xảy ra. Chỗ rách lớn thứ tư này sẽ được chính nhân loại tạo ra, vững vàng với “ý định được tập hợp”, được tập trung qua các nhóm vốn là các cơ cấu bên ngoài của các Huyền Viện (Ashrams) của Chân Sư. Do đó nó sẽ được tạo ra vào lúc mà Thánh Đoàn một lần nữa khoác lấy dạng thức vật chất trên cõi trần.

[195] Hãy ghi nhớ các tính chất biểu tượng của giáo lý này. Các bức màn che không phải là các bức màn thực sự hiện hữu theo ý nghĩa thông thường của thuật ngữ này.

Chúng có bản chất là các mảnh lực và năng lượng đối nghịch, tác động như là các yếu tố ức chế đối với người tìm đạo khi y tìm cách tiến tới, và đối với toàn bộ gia đình nhân loại khi họ tiến bước trên Con Đường Tiến Hóa. Về cơ bản, chúng không có liên quan đến tâm thức chút nào, vì trong đa số các trường hợp, các màn che này “nằm về phía trấn gian của sự sống (being) chứ không ở về phía ánh sáng”, về bản chất chúng là các lực vật chất, và mặc dù chúng là kết quả của nỗ lực của chính con người và hoạt động qua nhiều thời đại, phần lớn chúng là các chướng ngại vô hình, chưa được hiểu rõ đối với sự tiến bộ của con người. Chúng tạo thành sự tập trung thấp nhất của các lực được đẩy xuống từ các mức độ hoạt động khác và cao hơn so với mức hoạt động ở cõi trần, theo như bạn hiểu về vật chất hồng trần. Nếu người ta có thể dùng một câu sai lạc, cho dù là đúng, thì chúng nằm giữa con người bên trong tinh anh, là thể trí và thể cảm dục, với não bộ vật chất của y. Chúng là những gì đang ngăn chặn sự ghi nhận của não bộ đối với thế giới nguyên nhân và thế giới ý nghĩa. Thế giới nội tâm này có thể thuộc về cảm xúc, hoặc trí tuệ theo sự tập trung của nó và theo sự đẩy nhanh mảnh lực của nó lên trên cõi dĩ thái. Nó có thể là kết quả hợp nhất của sự tích hợp phàm-ngã và là một sự kết hợp của các năng lượng; hoặc là nó có thể bị chi phối bởi các tác động của năng lượng linh hồn. Nếu được khơi dậy, các tác động này có thể xâm nhập về mặt huyền bí, xua ra hoặc phá đổ, và nhò các lực chia tách che đậy, như vậy tạo ra sự phối kết cuối cùng giữa linh hồn và não bộ.

Các bức màn này giống như rèm che trên cửa sổ của linh thị. Chúng ngăn chặn việc nhận thức đối với những gì nằm ngoài phòng hoặc khu vực của kinh nghiệm bậc trung hoặc tầm thường, và chúng ngăn chặn ánh sáng đi vào.

Công việc của ba Đấng Con của Thượng Đế được nói ở trên không liên quan đến việc xé các bức màn che sự sống và các lực bên trong của các Ngài, nhờ thế mang lại sự tiếp xúc với linh hồn không bị cản trở và thông suốt, hoặc không liên quan với sự soi sáng kinh nghiệm trên cõi trần. Từ lâu việc đó được thực hiện trong những trường hợp đặc biệt và có tính cá biệt này. Việc phụng sự của các Ngài đã được làm cho nhân loại, và các Ngài tạo ra chỗ rách trong các màn che vốn tách nhân loại nói chung ra khỏi kinh nghiệm tinh thần cao siêu, [196] và ra khỏi việc ghi nhận sự thật về sự tồn tại của Thánh Đoàn. Công việc của các Ngài là một việc phụng sự chung và có thể đẩy mạnh sự tiến bộ của nhân loại, vì mãi cho đến khi một chừng mực ánh sáng lớn hơn nào đó đã được đưa vào, thì con người mới có thể thấy được và hiểu được sự cần thiết phải tiêu diệt các chướng ngại đối với ánh sáng. Người tìm đạo bậc trung vẫn còn không nhận thấy các bức màn che, cho đến khi nào một ít ánh sáng xuất hiện qua các chỗ rách trong “bức màn chướng ngại” (“curtain of impediment”).

Vinh quang của Đấng Christ và tính độc đáo của thành tựu của Ngài nằm trong sự kiện rằng Ngài là người đầu tiên mang lại việc xé rách các bức màn che từ “đỉnh đến đáy”. Ngài có thể làm được điều này bởi vì Ngài đã hành động như là Đấng Cứu Thế, bên ngoài và độc lập đối với nhân loại, Ngài đã thoát khỏi cái hào quang của gia đình nhân loại và – lại dẫn chứng *Cố Luận*, chừng nào còn có thể diễn dịch các thuật ngữ cổ này:

“Ngài tác động từ bên trên, và từ phía bên kia Ngài phát ra mãnh lực, lực này xé con đường (way) của nó thành các lực chia cách, lái chúng theo một hướng tam phân, từ điểm cao nhất đến bên phải và đến bên trái, như vậy đưa vào mãnh lực đang tuôn ra đó vốn

tự chuyển sang thành ánh sáng, thành tình thương, thành năng lượng nâng lên. Chắc hẳn Đấng Cao Cả mà mọi người mong đợi đã hoạt động như thế. Ngài hiện hữu như con người, nhưng hoạt động không như một con người. Ngài hoạt động như ánh sáng thiêng liêng, như năng lượng tối cao và như Đấng Cứu Độ của thế giới loài người”.

Hãy để Tôi trích dẫn từ cùng một nguồn và cung cấp cho bạn những cái tên cổ xưa của các bức màn (veils):

“Kế tiếp với cõi hồng trần có Bức Màn Thôi Thúc (Veil of Impulsion), rồi tới Phòng Tập Trung (Hall of Concentration). Tiếp theo đó là Bức Màn Biến Dạng (Veil of Distortion) có liên quan với thế giới ảo cảm, như sự thúc đẩy (impulsion) có liên quan với lực. Sau màn đó là Phòng Chọn Lựa (Hall of Choice). Và sau đó chúng ta tìm thấy một bức màn khác, Bức Màn Chia Rẽ (Veil of Separation), và qua khỏi nó là Phòng của Người Bị Lòa (Hall of Blinded Men) – bị lòa bởi ánh sáng, nhưng đang hướng tới bức màn cuối cùng, Bức Màn Đạo Tâm (Veil of Aspiration). Bốn bức màn, ba căn phòng và nhiều người”.

Tôi sẽ để tùy bạn áp dụng thỏa đáng đoạn văn [197] có chân lý được phát biểu và có nhận thức súc tích này. Tôi muốn nhắc bạn rằng việc định trí (concentration) là một việc đối với người tìm đạo, và là một việc rất khác đối với điểm đạo đồ, và các lựa chọn mà điểm đạo đồ thực hiện không giống với các lựa chọn mà các đệ-tử thực hiện. Mạnh lực mù quáng được nói đến, có thể được thấy theo mọi cách, từ bóng tối tinh thần sâu thẳm mà người bậc trung hoạt động trong đó, cho tới sự mù quáng mà Saul của Tarsus là người tiêu biểu, lên tới tình trạng đang tràn ngập Vị Điểm Đạo cao

nhất khi Ngài đang chờ nhập vào Huyền Linh Nội Điện của Vị Chúa Tể (Lord).

Sự mù quáng là một khúc dạo đầu cho cuộc điếm đạo bất luận ở mức độ nào. Chỉ có ở cuộc điếm đạo cuối cùng và cao nhất thì “khuynh hướng đưa tới mù” mới đến một kết thúc hoàn hảo. Trong các giai đoạn tiến hóa lúc đầu, sự mù quáng là tự nhiên, bẩm sinh, không thể tránh khỏi và không thể hiểu thấu. Từ bao thế hệ, con người bước đi trong bóng tối. Sau đó đến giai đoạn mà trong đó sự mù bình thường này là một sự bảo vệ, nhưng một giai đoạn cũng đã nhập vào, trong đó nó có thể được khắc phục. Nói về mặt kỹ thuật, sự mù quáng mà Tôi nói đến là một cái gì đó khác hẳn. Từ lúc mà một con người có được cái thoáng nhìn đầu tiên, yếu ớt về “một cái gì đó khác hon” và thấy chính mình ở vị trí kề cận với thực tại xa xăm, được cảm nhận lò mò, thì sự mù mờ mà Tôi đã bàn đến là một cái gì đó *được linh hồn áp đặt* trên người tìm đạo đang vội vã, để cho các bài học kinh nghiệm có ý thức của tình trạng đệ-tử, và sau đó của cuộc điếm đạo, có thể được đồng hóa và được thể hiện một cách chính xác; bằng cách của nó, người tìm kiếm đang vội vã được bảo vệ khỏi việc tạo ra tiến bộ quá nhanh và hời hợt. Chính chiều sâu và “sự bắt rẽ” (“rootedness”) sâu (nếu Tôi có thể đặt ra một từ như vậy) mà vị Huấn Sư nội môn, và sau này là Chân Sư tìm kiếm, và “tình trạng mù huyền linh” (“occult blindness”), sự cần thiết của nó, cách vận dụng nó khôn ngoan, và việc cuối cùng loại bỏ nó là một phần của chương trình giảng dạy được áp đặt lên các ứng viên. Chân lý này được nhận biết, mặc dù không thực sự được giải thích, bởi Huynh-đệ-đoàn Tam-Điếm (Masonic Fraternity). Ở một trong những cuộc điếm đạo quan trọng nhất và cao nhất, vị ứng viên tiến vào với đôi mắt vẫn nhìn thấy được và không áp dụng sự bịt mắt nào. Kế

đó, nửa chừng buổi lẽ, y bị quáng mắt, và trong tình trạng đó, y vượt qua các trắc nghiệm kinh khiếp, tượng trưng của một giai đoạn cao chắc chắn trên Thánh Đạo.

[198] Do đó, nói về mặt nội môn, tình trạng mù lòa là nơi học hỏi và được liên kết với mắt, cổ họng và tâm pháp (heart doctrine). Nó *không* liên quan đến thị lực lò mò, việc nhận thức các chân lý nửa chừng, và những việc dò dẫm của người tìm đạo trong tiến trình học hỏi về chính mình, hoặc khi y mơ thấy mục tiêu và tìm cách bước đi trên Thánh Đạo. Đó là một tình trạng quen thuộc và là tình trạng mà tất cả những người sơ cơ phải chịu, và họ không thể tránh vì nó có sẵn trong bản chất của họ.

Tình trạng mù về mặt huyền linh là bị gây ra bằng tâm linh và “một thoáng không còn thấy” (“blacks out”) sự vinh quang và thành quả cùng phần thưởng đã được hứa hẹn. Đệ tử bị ném trở lại vào chính mình. Tất cả những gì y có thể thấy là vấn đề (problem) của y, lĩnh vực kinh nghiệm nhỏ bé của y, và – đối với y – năng lực (equipment) yếu ớt và hạn chế của y. Chính nhà tiên tri Isaiah đề cập đến giai đoạn này khi ông nói đến việc trao cho người tìm đạo đang phần đầu “các kho tàng của bóng tối” (“the treasures of darkness). Vẻ đẹp của cái trước mắt (the immediate), vẻ rực rỡ của thời cơ hiện tại, và sự cần thiết tập trung vào nhiệm vụ và việc phụng sự lúc này là các phần thưởng của việc tiến vào cái bóng tối có vẻ như không thể xâm nhập. Đối với điểm đạo đỗ, hiện tượng mù này còn huyền bí hơn nữa; đối với y, nơi đó vẫn tuyệt đối không một chút ánh sáng nào – không ánh sáng địa cầu, cũng không có một chút ánh sáng nào trong ba cõi thấp. Chỉ có sự tối tăm. Đối với cái bí ẩn này, nhà thần bí gán cho danh xưng “đêm đen của linh hồn”. Đêm đen thực sự (mà đêm đen của nhà thần bí chỉ là một phản ánh lò mò, nói

một cách nghịch lý) đánh dấu một trạng thái rất huy hoàng của Bản Thể (Being) và giai đoạn phát triển. Chính Đức Christ xâm nhập vào sự đen tối (blackness) và bóng tối (darkness) khi Ngài ứng linh một trong các Chân Sư của Ngài, là Chân Sư Jesus trên Thập Giá. Việc này sẽ gõ lên một âm điệu (note) mới cho nhiều người, và chỉ bây giờ mới có thể được tiết lộ. Nó liên quan với năng lực mà một Chân Sư tham dự vào trải nghiệm – hiểu theo cách chủ quan – của các đệ-tử mà Ngài đã chuẩn bị cho cuộc điểm đạo. Nó cũng liên quan tới sự huyền đồng (identification) còn cao hơn của Đức Christ với các điểm đạo đồ nào đang nhận cuộc điểm đạo thứ tư và thứ năm, như là Chân Sư Jesus trong kinh nghiệm được nói ở trên. Đức Christ không còn là Đấng Điểm Đạo nữa, mà đang đứng với điểm đạo đồ với tư cách Vị Chân Sư đang đứng với đệ-tử. Thực là một giai đoạn lạ lùng (curious phase) của việc “tham dự đồng nhất” (identical participation”), vốn không gợi ra một phản ứng nào từ noi Chân Sư, hay là [199] Chân Sư của các Chân Sư, tức Đức Christ, ngoại trừ trong chừng mực giúp cho chính Đấng Tham Dự (Participant) thiêng liêng phải đổi mặt với một vùng bóng tối khác đang che giấu một sự huy hoàng còn cao siêu hơn. Đoạn trên vốn vượt xa sự hiểu biết của đạo sinh trung bình, nhưng sẽ được hiểu bởi những người có đôi mắt mở rộng mà bị mù.

Các đạo sinh phải nhớ rằng bốn màn che trên cõi dĩ thái chỉ là các tương ứng thấp có tính biểu tượng đối với một vài lĩnh vực lớn của biểu lộ thiêng liêng, và rằng bao giờ cái huy hoàng cũng phải được tiếp cận nhờ bóng tối. Đó là Thiên Luật. Các yếu tố che đậm cao siêu này có thể được nói đến và được liệt kê ra, nhưng thông tin thêm nữa liên quan đến các bí ẩn này, bóng tối chia tách này mà điểm đạo đồ gấp phải, thì không thể được nêu ra:

Bức màn I. Cái mà đệ-tử đối mặt khi y chiến đấu với Kẻ Chận Ngõ (Tổng Quả Báo) và trở nên có ý thức về Thiên Thần Bản Lai Diện Mục (Angel of the Presence), mặc dù cho đến nay y không thấy được Ngài.

Bức màn II. Cái mà điểm đạo đồ bắt gặp ở cuộc điểm đạo thứ tư và bắt buộc y phải kêu lên trong sự mù lòa của mình: “Hồi Chúa, hồi Chúa, sao Ngài lìa bỏ con”. Những lời mà Đức Christ thốt ra vào lúc đó, và khi Đấng Tham Dự, đã bị quên bởi bên chính thống, mặc dù được gìn giữ bởi nhà huyền học (esotericist). H.P.B. có nhắc đến các lời này trong *Giáo Lý Bí Nghiệm*.

Bức màn III. Hiện tượng mù bí ẩn đó vốn lẩn át điểm đạo đồ, khi – với tư cách là Hiện Thân của tất cả các lực của Tam Thượng Thể Tinh Thần – Ngài đối mặt với Chân Thần (Monad) và bị thúc đẩy tới trước bởi “Ý Chí tàn phá” (“devastating Will”) của ngôi mộ. Tôi không thể viết về điều này. Nó liên quan đến cuộc điểm đạo thứ sáu và thứ bảy.

Bức màn IV. “Thái Hư vô danh bất khả tri (unknown impenetrable Void), bóng tối phủ định hoàn toàn” mà các Đấng đang ở trong Huyền Linh Nội Điện của Vị Chúa Tể Thế Giới và được tập trung ở Shamballa phải đối mặt khi đến lúc Các Ngài “phù nhậm” toàn bộ sự biểu lộ sự sống và kinh nghiệm của hành tinh chúng ta. Lúc đó các Ngài phải để lại đằng sau tất cả bảy cõi của kinh nghiệm tâm linh và con người, [200] đồng thời chuyển lên và biến đổi thành các trạng thái của Sự Sống (Life) và hiện tồn (being) mà chúng ta không có ngôn từ nào và ý niệm nào về việc đó cả. Các Ngài bỏ lại cho tới (leave through) bức màn thứ tư trên các phân cảnh dĩ tháy của cõi hồng trần vũ trụ (trên cõi cao nhất của bảy cõi của chúng ta) và chuyển lên cõi cảm dục vũ trụ. Nơi đó các Ngài phù nhậm sự tồn tại của nó, như trước kia các Ngài đã

phủ nhận sự tồn tại của cõi cảm dục, là một ảo tưởng rất quen thuộc đối với tất cả chúng ta. Vị điểm đạo đồ chuyển lên tới cõi cảm dục vũ trụ và tìm thấy – Điều gì? Có ai biết? Tôi không biết.

Như thế, các màn che phục vụ mục đích của chúng; sự mù lòa nuôi dưỡng và bảo vệ, miễn là nó do bẩm sinh và tự nhiên, được linh hồn áp đặt (soul imposed) hoặc được sinh ra bằng tinh thần. Nếu nó được tự tạo một cách có chủ tâm, nếu nó cung cấp một cáo lỗi (alibi) cho kiến thức được nắm bắt, nếu nó được giả định để tránh trách nhiệm, lúc đó tội lỗi bắt đầu và sự khó khăn xảy ra tiếp theo. Mong rằng tất cả các bạn được che chở khỏi điều này.

Từng bước, các Huynh Hữu của Ánh Sáng và những người khác đang bước một cách hữu thức lên Quang Minh Đạo (Lighted Way), đã tự tách Các Ngài ra khỏi sự cám dỗ của sắc tướng (form); Đạo Bình Âm Thanh không thể thành công nữa trong việc làm chệch hướng bước chân của các Ngài, và các bức màn của ảo tưởng không còn chặn tầm nhìn và sự tiến tới của các Ngài. Một sự tự do tương đối đã đạt được và điểm đạo đồ có khả năng thoát khỏi nhiều điều mà cho đến giờ cản trở sự tiến bộ của y; thế giới của sắc tướng, của ảo cảm và của quyền rũ đói với y không còn sức lôi cuốn nữa. Y hiểu được ý nghĩa của huấn thị vốn được thể hiện trong câu thứ ba của quy tắc thứ mười này:

3. Hãy để cho Đạo Bình Âm Thanh không còn được nghe thấy nữa, và hãy để cho các huynh hữu tiến lên trong Linh Âm (Sound).

Điễn đạt ý tưởng trên thành các thuật ngữ huyền bí, câu trên có thể được diễn giải như sau: Các tiếng nhỏ (voices) và

Tiếng Nói (Voice) mờ dần. A.U.M. được thay thế bằng O.M., và vị huynh đệ đang đứng ở trung tâm của O.M. đó.

Nhiều âm thanh của thế gian, xác thịt (flesh) và tà ma (devil) không còn được phân biệt nữa, không có gì trong tâm thức của điểm đạo đồ có thể đáp ứng với chúng. Tiếng Vô Thinh cũng tắt ngấm, và chính Linh Từ (Word) [201] không thể được nghe thấy. Chỉ Linh Âm (Sound) vẫn còn. Đây là Linh Âm đang vang dội trong các cõi vô sắc túng; đó là Linh Âm mà Tam Thượng Thể Tinh Thần đáp ứng và điểm đạo đồ là một phần của nó, bởi vì Linh Âm mà y tạo ra khi y tiến tới theo cách sáng tạo của y là một phần của Linh Âm vũ trụ (universal Sound). Cần nêu ra rằng Đấng đang đứng ở ngay trung tâm của Huyền Linh Nội Điện của Shamballa phát ra tất cả các từ (words), Linh Từ (Word), và Ngài cũng phát ra Linh Âm. Điều này thường hay bị quên. Ngài chính là Đấng ngân lên (intones) A.U.M. và mọi vật xuất hiện, Ngài chính là Đấng thốt ra Linh Từ (Word) O.M., và Thượng Đế lâm phàm trong loài người xuất hiện trên trái đất; Người chính là Đấng thốt ra LINH ÂM (SOUND), và trên luồng Linh Khí đang tuôn ra đó có chứa mọi điều trong cuộc sống và – trong sự thăng trầm của các nhịp điệu của nó – người ta nhận thấy có sự nhịp nhàng theo chu kỳ của diễn trình sáng tạo. Ngài sẽ là Đấng sẽ triệt thoái Linh Âm và tập trung sự rung động trong Chính Ngài, một ngày nào đó sẽ mang lại sự kết thúc việc biểu lộ theo chu kỳ này, và đưa Linh Âm tới các vị trí khác trong không gian, giữ nó trong sự tĩnh lặng dựa trên hơi thở được triệt thoái, cho đến một chu kỳ biểu lộ sau bắt đầu. Sau đó Linh Âm sẽ lại được thở ra và gửi đi để cung cấp một lĩnh vực kinh nghiệm mới cho các Sinh Linh (Lives) mà, trong sự nhịp nhàng theo chu kỳ, một lần nữa tìm cách biểu lộ. Toàn bộ câu chuyện về luân hồi được ẩn giấu trong sự hiểu biết về

Linh Âm (Sound) và trong biến phân của nó thành O.M. và A.U.M.

Khi chúng ta có thể huyền đồng (identify) với Linh Âm (Sound) và không còn bị “lay chuyển” (“moved”) bởi O.M. nữa thì lúc đó điểm đạo đồ trở thành một Christ trong biểu lô và trở thành sự xuất hiện của Ngài, hoặc trong một hình thể vật chất, hoặc trên các cõi mà đối với chúng ta có thể được gọi là “các lĩnh vực phi-sắc-tưởng”. Lúc bấy giờ y có thể chứa đựng và vận dụng các năng lượng mà Tam Thượng Thể Tinh Thần là vị quản thủ của nó, và các năng lượng này là biểu lô của ý chí và mục đích của Thượng Đế. Mặc dù điểm đạo đồ không thể là một phần của chính quyền hành tinh, và mặc dù y không phải là một thành viên của Hội đồng tại Shamballa (vì chỉ một số hạn chế của các điểm đạo đồ được đưa vào như vậy), tuy thế y vẫn có quyền hoạt động trên các phân cảnh tương tự và tự chuẩn bị chính mình cho các diễn trình tiến hóa cao hơn, nó sẽ đưa y vào cõi cảm dục vũ trụ. Điều này sẽ giúp cho y “thấy rõ” [202] và nhận biết “ảo cảm của vũ trụ”, và sẽ cung cấp cho y chiếc chìa khóa ẩn giấu đối với thế giới của cảm giác và của tri giác (sentience), mà sự đáp ứng cảm giác (feeling response) của chúng ta và sự bén nhạy về tình cảm và trực giác của chúng ta chỉ là các phản ánh lờ mờ và méo mó của thế giới đó. Đây là một yếu tố có tầm quan trọng nào đó cần có trong trí nếu một ý thức cân xứng đúng sẽ được phát triển. Trên cõi trần, điểm đạo đồ đã học được rằng cõi cảm dục thực sự không tồn tại, ít nhất đối với những người có trình độ điểm đạo cao. Kiến thức này tạo thành bước đầu tiên hướng tới việc hiểu được cái bí ẩn của việc phủ nhận, hướng tới một sự hiểu biết thực sự về nền tảng của các cặp đối ứng, bao giờ cũng tồn tại và hướng tới sự hiểu biết đang nằm đằng sau ý nghĩa của việc phủ định. Câu trên rất

có thể ít có ý nghĩa đối với bạn, nhưng tuy vậy nó vẫn chứa một sự thật mà các thử nghiệm, kinh nghiệm và các cuộc điểm đạo của sự sống hành tinh chuẩn bị cho điểm đạo đồ. Chúng phú cho y những tính chất vốn sẽ giúp cho y tiếp xúc với tà lực vũ trụ nhưng vẫn không bị suy suyển, cuối cùng đóng góp phần của y trong việc đưa Hắc Phái và Đồng Bọn (Brotherhood) của chúng đến một kết thúc xấu xa. Cội rễ của Hắc Phái vốn ở trên cõi cảm dục vũ trụ, giống như cội rễ của Chính Phái và Nhóm Huynh Đệ (Brotherhood) của Chính Phái ở trên cõi trí vũ trụ; thực ra, điều này chỉ trong lúc này, và để thấy một vài hoạt động có tổ chức trên sao Sirius được hoàn thiện và được tiến hành đến chỗ hoàn hảo. Điều này thường được ám chỉ trong các sách của Tôi.

“Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu” dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ, và mục tiêu mà một người đạt tới có tầm nhìn siêu việt được ban cho ở một số cuộc điểm đạo cao siêu; tính chất vốn giúp cho y hoạt động như một yếu tố sáng tạo trong Thánh Đoàn vĩ đại là năng lực bồ đề được phát triển. Chính ở trên “đôi cánh của Linh Âm” mà y di chuyển, sử dụng một phép ẩn dụ (metaphor) nổi tiếng mặc dù ít được hiểu rõ. Điều này chỉ có thể được hiểu khi y có thể

4. Nghe thấy O.M. khi nó được phát ra bởi Đáng đang đứng chờ ở ngay trung tâm của Huyền Linh Nội Điện của vị Chúa Tể (Lord).

[203] Đây là những tư tưởng quan trọng và trang nghiêm, và có công dụng không quan trọng cho độc giả bậc trung. Tuy nhiên, điều thiết yếu là y nên bỏ quan niệm cho rằng việc đạt được điểm đạo cao nhất trên hành tinh này đánh dấu sự kết thúc hay sự tột đỉnh của một giai đoạn lớn và cuối cùng. Nó chỉ đánh dấu sự khởi đầu quan trọng. Đây

là một phát biểu có giá trị nội môn. Giống như việc đạt được sự kiểm soát vật chất giúp tân đạo đồ được tự do cho việc học tập các bài học cao hơn khi chuẩn bị cho các cuộc điếm đạo chính, vì vậy việc vượt qua các tình huống được đưa ra bởi bảy cõi của cuộc sống hành tinh của chúng ta, giúp vị đạo đồ (như Đức Phật hay Đức Christ) được tự do cho các hoàn cảnh chi phối còn cao hơn và quan trọng hơn nữa. Công việc thực sự của các Ngài với tư cách các Thành Viên của Huynh Đệ Đoàn ở vào điểm bắt đầu, và mục đích thực sự của sự tồn tại của Đại Thánh Đoàn (Great White Lodge) bắt đầu hé lộ một cách mờ nhạt, trên sự hiểu biết đầy xúc động và ngạc nhiên của các Ngài. Do đó, điều đó thật sự có giá trị đối với chúng ta để cố gắng nắm bắt tính liên tục của sự thiêng khải, và tương lai hay viễn cảnh rộng lớn của sự kỳ diệu đang khai mở, mà hết giai đoạn này đến giai đoạn khác, hết cấp độ này đến cấp độ khác và hết cõi này đến cõi khác, mở ra trước tâm thức của điểm đạo đồ.

Ở đây, chúng ta tiến hành xem xét các lĩnh vực tiến hóa mà ngay cả nhân loại tiến bộ cũng không hề có ý tưởng mờ nhạt nào về nó; chúng ta đang bàn đến các mục tiêu và đích nhắm mà các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn đang đương đầu; chúng ta đang bàn đến những ý tưởng và khái niệm mà chúng ta không có thuật ngữ thích hợp, và nó có bản chất khó hiểu đến nỗi mà cơ cấu tư tưởng của con người cũng tỏ ra bất lực để ghi nhận chúng. Chẳng hạn, các từ hoặc nhóm từ “Mục tiêu thiêng liêng, Shamballa, Đấng Chúa Tể Thế Giới, các trạng thái ghi nhận hoặc ý thức vốn không có mối liên hệ nào với khả năng tri giác (sentience) khi khả năng này tự thể hiện qua tâm thức, Thánh Đoàn (Lodge) trên Sirius”, và các khái niệm tương tự truyền đạt cho bạn điều gì? Tôi xin mạo muội gọi ý rằng, thực ra chúng không tượng

trung cho cái gì cả, và điều này là do mục đích của tất cả những ai đọc những lời này là sự tiếp xúc với linh hồn, sự nhận thức Thánh Đoàn và nhò vào Thánh Đoàn, và sự điểm đạo. Nếu Tôi nói với bạn rằng những lời này “O.M., khi nó được phát ra bởi Đấng đang đứng bên trong các giới hạn của Shamballa” có nghĩa là Linh Âm (Sound) duy nhất, được gọt giũa và đầy đủ, [204] của O được ngân lên, nhưng âm kết thúc M bị bỏ qua, liệu điều đó có truyền đạt chút nào cho trí thông minh của bạn chăng? Một lần nữa Tôi mạo muội nói rằng nó không truyền đạt gì cả. Do đó không quan trọng nhiều để Tôi bàn rộng về mặt này của các Quy Luật trên. Tôi sẽ được sử dụng một cách có lợi hơn, nếu Tôi giải thích phần nào ý nghĩa của các thuật ngữ “Huyền Linh Điện của Đấng Chúa Tể”. Ba khái niệm đã ngẫu nhiên được hình thành trong trí của bạn liên quan đến Shamballa, nếu bạn đã tìm kiếm thái độ huyền bí đích thực:

1. Đó là Nhân Loại tồn tại như một trung tâm năng lượng thông tuệ lớn trong vật chất của sự sống hành tinh.

2. Đó là trung tâm tinh thần, nơi mà năng lượng thu hút, cố kết, có từ tính được tập trung, và từ nơi đó nó tuôn chảy theo hai hướng:

a/ Tới ba cõi thấp và bốn giới của thiên nhiên,

b/ Tới Shamballa và hai giới cao trong biểu lộ.

là cái mà chúng ta thường gọi là Thánh Đoàn, là Thiên Giới (Kingdom of God), trung tâm của bác ái và của sự hiểu biết trung gian (mediating understanding) (lưu ý hai từ cuối cùng này).

3. Có một trung tâm khác không thuộc về tinh thần, cũng không thuộc về con người, nhưng nó được đặc trưng bằng thiên tính (divinity). Thiên tính là sự biểu lộ của ý chí hoặc mục tiêu của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt

động và hiện tồn. Trung tâm đó, nơi mà ý chí của Thượng Đế được tập trung và được ban ra một cách năng động để thực hiện mục tiêu, là Shamballa.

Giờ đây, đã đến lúc các nhà huyền bí học (esotericists) phải tạo ra một sự phân biệt giữa các từ “tinh thần” (“spiritual”) và “thiêng liêng” (“divine”). Chúng không giống nhau, chúng cũng không có cùng ý nghĩa. Đặc tính của tính chất tinh thần (spirituality) là Bác Ái. Đặc tính của tính chất thiêng liêng (divinity) là Ý Chí (Will). Có sự phân biệt rõ ràng giữa cả hai, và nguyên khí trung gian (hay cái liên kết hoặc kết hợp hai tính chất này) là Minh-Triết (Wisdom). Đức Phật là sự biểu lộ *trong thời gian và không gian* của Minh-Triết đó; điều đó có nghĩa là chỉ có một sự biểu lộ tương đối và hạn chế của nguyên khí liên kết dung hợp đó. Thành tựu vĩ đại của Ngài, mà Ngài đã không nhận thức [205], là một sự nhận thức bẩm sinh và (vào lúc đó chưa phải bây giờ) vô thức về sự dị biệt giữa bác ái với ý chí, và một năng lực thể hiện trong chính Ngài một năng lượng dung hợp (fusing), pha trộn vốn đã có thể và nhất định mang bác ái và ý chí, linh hồn và Chân Thần (Monad) lại với nhau. Vào cùng lúc đó (và sau này trong sự biểu lộ đầy đủ ở Palestine), Đức Christ đã thể hiện – cho việc giáo huấn nhân loại – sự nhất quán (at-one-ment) của bác ái và trí thông tuệ (intelligence), của linh hồn và phàm-ngã. Đây là những điểm có tầm quan trọng thực sự cần phải ghi nhớ.

Do đó, việc hiện thân cho thiên tính theo một ý nghĩa và hình thức khó hiểu đối với các đệ-tử, và vốn tạo thành mục tiêu của các cá nhân tiến hóa như Đức Christ, là một nhóm Các Đấng Cao Cả (Lives), hoặc các Đấng được tích hợp tập trung đang đứng xung quanh Đức Sanat Kumara, vị Chúa Tể của Thế Giới.

Như trước đây Tôi đã nói, Đức Sanat Kumara đối với Đức Hành Tinh Thượng Đế, giống như là phàm-ngã, cộng với linh hồn, đối với đệ-tử. Ngài cũng là lực nối kết (coherent) trong hành tinh, xuyên qua ảnh hưởng phát xạ của Ngài, duy trì mọi hình hài và mọi chất liệu trong hình thể hành tinh, sao cho chúng cấu thành một tổng thể cố kết, được truyền sinh khí và hoạt động. Một sự tương đương với điều này, mặc dù trên một quy mô nhỏ hơn nhiều, có thể được nhìn thấy trong ảnh hưởng phát xạ (radiatory) của Đấng Christ khi nó thẩm qua, truyền sinh lực (energises) và giữ trong sự biểu lộ cố kết Giáo Hội Cơ Đốc trong tất cả các khía cạnh của nó trên thế giới, một tương đồng còn nhỏ hơn có thể được nhìn thấy trong ảnh hưởng được tạo ra bởi một đệ-tử đang đứng ở trung tâm của một nhóm, và giữ cho nó cũng ở trong sự biểu lộ cố kết và hữu ích. Người trung gian giữa hai biểu tượng này của ý chí và bác ái, được hiệp nhất trong biểu lộ (Đức Christ và một đệ-tử), là công việc của một đệ-tử thế giới, vì ảnh hưởng này rộng hơn và sâu xa hơn ảnh hưởng của một đệ-tử, nhưng không mạnh mẽ hay toàn diện như ảnh hưởng của Đức Christ.

Sự cố kết, có ảnh hưởng đến các sự sống (lives), các hình tướng và các chất liệu, là một biểu lộ của ý chí và mục tiêu, được thúc đẩy bởi bác ái và được thực hiện một cách thông minh khi xúc tiến các kế hoạch mà qua đó Thiên Ý (Purpose) tìm cách biểu hiện. Tuy nhiên, khi bạn đạt đến uy lực của một Đấng như đức Sanat Kumara, bạn nhận thấy uy lực cá nhân của Ngài được tăng cao và [206] được khuếch đại bởi khả năng hợp nhất của một nhóm Các Đấng Cao Cả, các Đấng này – mặc dù không tiến hóa nhiều như Đấng đang ở trên Con Đường Tiến Hóa đang trải dài trước các Đức Hành Tinh Thượng Đế – tuy thế lại là các Đấng đi trước rất xa các thành

viên tiến hóa nhất của Thánh Đoàn tâm linh. Chính các Đấng này đang tạo thành vòng tròn trong cùng của Huyền Linh Nội Điện của Đức Chúa Tể Thế Giới. Các tiếp xúc bình thường của các Ngài đều ở ngoài hành tinh và rất ít khi có bản chất hành tinh. Các Ngài đang có mối quan hệ trực tiếp với Hành Tinh Thượng Đế trên cảnh giới cao của chính Hành Tinh Thượng Đế, tức cõi trí vũ trụ; Đấng (Being) Bất Khả Tri vĩ đại này đang dùng Đức Sanat Kumara như linh hồn dùng một phàm-ngã tạm thời khi phàm-ngã đó ở vào giai đoạn tiến hóa của tâm thức điểm đạo đồ. Đây chỉ là một sự tương đương và một sự giống nhau, và không được phép nói thêm quá mức về chi tiết của mối quan hệ.

Đặc điểm chính của Các Đấng Cao Cả này là Ý Chí (Will) hay Thiên Ý (Purpose). Các Ngài thể hiện và biết rõ, và đánh giá sáng suốt những gì là ý tưởng thúc đẩy mà Đức Hành Tinh Thượng Đế – đang hoạt động hữu thức trên cõi giới cao của riêng Ngài – tìm cách thể hiện và thành tựu trong hóa thân được hoạch định của Ngài qua một hành tinh. Ngài hoạt động khi ở trong hóa thân trên cõi hồng trần vũ trụ, và biểu hiện cho bảy nguyên khí mà chúng ta biết, và tất cả đều được tập trung trong và qua Biệt Ngã (Individuality) của Đức Sanat Kumara, được thực hiện và được truyền năng lượng qua bảy trung tâm hành tinh. Ba Hoạt Động Phật (vốn cũng là Thành Viên của Đại Hội Đồng Huyền Linh) là những biểu hiện của các đối phần trên các mức độ vũ trụ của các năng lượng tiềm ẩn trong ba nguyên-tử thường tồn trong ba cõi thấp của nỗ lực con người. Đây lại là một sự tương đương nguy hiểm khi đưa ra – như là một biểu tượng – vì nó thiếu bất kỳ sự tương tự đích thực nào.

Bảy Tinh Quân trước Thiên Tòa (The Seven Spirits before the Throne of God) cũng là các Thành Viên của Hội

Đồng Huyền Linh, và mỗi Đấng đều có liên lạc mật thiết và tiếp xúc với hành tinh này hoặc hành tinh khác trong bảy hành tinh thánh thiện trong thái-dương-hệ của chúng ta, và như vậy có thể rút ra các năng lượng mà các Ngài đang hiện thân.

Do đó điều sẽ trở nên hiển nhiên đối với bạn về mặt suy luận, tương đối có quá ít các Thành Viên của Thánh Đoàn chúng ta đã có thể đạt đến trạng thái hay điều kiện phát triển vốn có thể đảm bảo cho các Ngài tạo thành một phần của [207] Đại Hội Đồng Huyền Linh, hoặc có thể giúp cho các Ngài đáp ứng với âm O, được Đức Sanat Kumara phát ra giữa các khoảng thời gian một trăm năm. Chính âm thanh này mới tập hợp lại với nhau các Đơn Vị sẵn sàng đáp ứng vào Hội Đồng Huyền Linh. Hội Đồng này được triệu tập ở các khoảng thời gian cách nhau một trăm năm, và trong chừng mực nhân loại hiện đại của chúng ta có liên quan, thì các Hội Đồng này đã được triệu tập – theo các ngày bất kỳ của chúng ta – vào năm 1725, 1825, 1925.

Tại các Hội Đồng này, các Đấng chịu trách nhiệm cho sự phát triển hành tinh, theo một vài đường lối định trước, đưa ra các tường trình của các Ngài; quyết định được đưa ra về các sự khai mở (unfoldments) mới; một số loại năng lượng, thuộc vũ trụ và thuộc thái dương được tạo ra sẵn để xúc tiến các Thiên Cơ (Plans) đang thể hiện Thiên Ý, sự tiến hóa của tâm thức trong ba cõi thấp, tất nhiên nhận được sự chú ý lớn.

Tôi muốn bạn nhớ rằng điều này không chỉ đề cập đến giới nhân loại và sự khai mở của giới đó, mà còn nói tới ba giới dưới nhân loại nữa – theo nhiều quan điểm – có tầm quan trọng tương đương với con người. Đây là một câu nói khó chấp nhận đối với nhân loại.

Chính những mục tiêu lớn lao này đang từ từ hé lộ trong tâm thức của điểm đạo đồ, khi vị này tiến từng bước trên Con Đường Điểm Đạo. Tất nhiên các mục tiêu này phải được ghi nhận ở đây, dù là bàn đến các vấn đề khó hiểu cho người đọc; mặt khác, điểm đạo đồ thường sẽ được coi là đạt được một tình trạng đối tĩnh tại và sẽ đầy điểm đạo đồ vào một sự bế tắc thường xuyên hay là ngõ cụt không thể vượt qua. Thực ra, điểm đạo là sự nhận thức về các mục tiêu được thực hiện từ Shamballa. Nó không phải là một tiến trình mà nhờ đó một người chỉ trở thành một Thành Viên của Thánh Đoàn tâm linh. Điểm đạo (như ứng viên đang hiểu nó) thực ra chỉ là thứ yếu và chuẩn bị cho Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Có một ít điều nữa mà Tôi có thể nói với bạn về Quy Luật này. Như bạn có thể thấy, chủ đề thì quá cao ngay cả đối với điểm đạo đồ, là kẻ mà trong một vài thập niên nữa sẽ đọc và nghiên cứu các giáo huấn này. Như vậy tầm nhìn của bạn có thể mở rộng, còn năng lực suy tư và ngẫm nghĩ một cách trùu tượng của bạn có thể phát triển, đó là hy vọng và mong muốn của Tôi dành cho bạn.



QUY LUẬT MUỜI MỘT

Ở điểm này, trong cuộc thảo luận của chúng ta về mười bốn quy luật cho các điểm đạo đồ; Tôi muốn nói về chủ đề điểm đạo tập thể, các quy luật này là những quy luật mà các nhóm đang tìm kiếm, trong sự nhất trí, một sự mở rộng tâm thức tập thể, phải học để làm theo. Chính vì lý do này mà cho đến nay Tôi vẫn bỏ qua việc đi vào chi tiết liên kết các quy luật này với bảy trung tâm, hay, một cách đặc biệt, với bảy cuộc điểm đạo thái dương lớn. Trong số bảy cuộc điểm đạo này chỉ có năm cuộc điểm đạo liên quan với nhân loại bậc trung. Hai cuộc điểm đạo còn lại chỉ liên quan đến những ai sẵn sàng đáp ứng với các nhu cầu nhất định khác thường, và để tạo ra loại nỗ lực đặc biệt vốn phong cho họ với tên gọi “Những người chiến thắng, nhò ý chí thanh khiết rõ ràng”.

Không dễ dàng gì mà đạt được điểm đạo tập thể, nhất là khi nó, trên thực tế, thực sự là một thực nghiệm chưa qua thử thách, và về cơ bản tạo ra nỗ lực tiên phong. Một sự phát triển như thế thì không thể tránh khỏi, nếu sự phát triển tiến hóa của nhân loại đã tỏ ra thỏa đáng theo bất kỳ cách nào, đã được Thánh Đoàn sớm nhận ra. Tuy nhiên, có vẻ như phải mất cả ngàn năm để thực hiện – dưới hình thức một cỗ gắng có tính chất giả thuyết – theo bất kỳ cách nào có thể, và cho đến nay chỉ có các thử nghiệm có tính cách thăm dò đã được thực hiện. Mục tiêu đầu tiên của những thử nghiệm này (diễn ra lặng lẽ ở những nơi khác nhau trên khắp thế giới) là để xem coi liệu một nhóm các đệ-tử có thể làm việc cùng nhau theo một cách mà một sự hợp nhất bên trong có thể được các

Chân Sư nhìn thấy – đang xảy ra. Cho đến nay, các kết quả là không khích lệ. Có một điều là khó tìm ra các đệ-tử có cùng trình độ tiến hóa xấp xỉ nhau, mà các cung của họ “đang tỏa chiếu” một cách thích hợp và họ có thể chứng tỏ một tính chất nào đó, hoặc một chủ đề có kiểm soát nào đó (nếu Tôi có thể dùng một câu như thế) mà họ chia sẻ cùng nhau, và đủ để giữ họ lại với nhau, và tỏ ra đủ mạnh để xóa đi các dị biệt về phàm-ngã, các ưa thích và các rào cản. Cho đến nay, vẫn không thể làm được điều này. Hết nhóm này đến nhóm khác đã được các Đức Thầy khác nhau đem ra thử và trắc nghiệm trong các vùng khác nhau của thế giới, và cho đến nay tất cả những cố gắng như thế đã tỏ ra thất bại. Khi Tôi dùng thuật ngữ “thất bại” (“failure”), Tôi muốn nói là thất bại theo [209] góc độ của mục tiêu đã được hoạch định. Từ góc độ của sự phát triển cá nhân của bất kỳ đệ-tử đặc biệt nào thì tất nhiên là không có sự thất bại, còn từ góc độ của công chúng không có ý thức, việc xuất bản *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* sẽ tỏ ra là một thành công có ý nghĩa to lớn trong những năm sắp đến.

Có lẽ là đáng để xem xét ngắn gọn những gì liên quan đến điểm đạo tập thể, và làm điều này một cách thực tế chứ không dựa trên tình cảm và dựa trên hoài vọng (aspirationally).

Một trong những vấn đề mà Thánh Đoàn đang đương đầu về việc này là việc loại bỏ tình cảm – phản ứng tình cảm lạ kỳ đó và mối quan hệ vốn liên kết mọi thành viên của một nhóm lại với nhau trong các ràng buộc ưa thích hoặc không ưa thích. Nơi nào có sự ưa thích, nơi đó có một mối quan hệ phàm-ngã rất mạnh mẽ được thiết lập, trong chừng mực lợi ích của nhóm có liên quan. Sự cân bằng của nhóm bị xáo trộn. Nơi nào có sự không ưa thích, năng lực bên trong của sự đẩy

lùi luôn luôn tác động , và lúc đó các chia tách xảy ra. Hồi các huynh đệ, điều đó không đúng khi mối liên hệ của các bạn với nhau thường bị lệ thuộc vào sự tác động của sự tán thành hoặc phản đối hay không? Khi có thái độ đó, thì các bước đầu tiên hướng tới sự hợp nhất của nhóm sẽ không có. Đây là những gì mà chúng ta muốn nói do bởi tình cảm, và phản ứng tình cảm này phải biến mất như một giai đoạn mờ đầu. Vào lúc này, Tôi không nói về tính vô ngã (impersonality). Đối với một số người, vô ngã chỉ là một hành động né tránh trách nhiệm; đối với những người khác, nó có nghĩa là sự nén lại (suppression) và đòi hỏi công việc nặng nhọc đến nỗi toàn bộ thời gian của vị đệ-tử được dành cho sự thành tựu tính vô ngã, do đó đám bảo không thành công. Những gì mà ở đó bạn nỗ lực một cách vất vả, và chiếm vị trí không thích đáng trong suy nghĩ của bạn, thì vào đúng lúc, tự nó trở thành một nhà tù và sau đó đáng bị sự hủy diệt. Đó là luật huyền bí. Tính vô ngã chỉ có thể xảy ra cho đệ-tử nào thực sự biết yêu thương, và cho người nào nhìn thấy sự sống và ảo ảnh của nó (bao gồm tất cả những người liên quan) dưới ánh sáng của Tam Thượng Thể tâm linh.

Quy luật XI chủ yếu nói đến điều này, và bạn sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của quy luật này, trừ khi có một tiêu chuẩn đánh giá rõ ràng trong trí bạn về các mối liên quan thực sự của nhóm. Các mối liên quan như vậy đều không được [210] dựa trên phàm-ngã hoặc tính vô ngã, hoặc dựa trên yêu thích hoặc ghét bỏ, hoặc dựa trên sự chỉ trích hay không chỉ trích, mà dựa vào một hiểu biết thực sự về “tính điem nhiên thiêng liêng” (“divine indifference”), sự dứt bỏ tinh thần và tình thương sâu xa, kiên trì, không thay đổi. Đối với nhiều người tìm đạo nhiệt thành, việc đặt kề nhau những cụm từ này sẽ có vẻ nghịch lý; nhưng một sự hiểu biết về

những nghịch lý huyền linh học có xu hướng đưa tới sự giải thoát. Trong việc thấu hiểu những thái độ cơ bản này có ẩn bài học đầu tiên của người tìm đạo đối với việc tham dự vào cuộc điểm đạo tập thể.

Điểm thứ hai mà nhóm đang phấn đấu như thế phải hiểu là sự cần thiết đối với việc sử dụng mãnh lực hủy diệt.

Một nhóm được tập hợp lại do luật nghiệp quả, sự cần thiết của huyền viện, và sự điều khiển của linh hồn. Ngay lập tức có một cơ hội cho việc đào tạo rất rõ rệt một số người tìm đạo tự nguyện được đưa ra cho các Chân Sư đang quán sát, nhưng đồng thời cũng có một điểm nhất-tâm rõ rệt, cho thấy sự khó khăn thực sự. Thực ra có ít điều để liên kết những người này, ngoại trừ khuynh hướng (indination), một đạo tâm chung và một mục tiêu được nhìn thấy và được giữ trong sự hòa hợp. Đặc tính nổi bật của một nhóm như vậy là sự ích kỷ tâm linh. Phát biểu này có thể làm bạn ngạc nhiên cho đến khi một sự xem xét kỹ lưỡng về chính tâm hồn bạn được trải qua, và lúc đó Tôi mạo muội dự đoán rằng bạn sẽ khám phá ra rằng đó không phải là lòng bác ái thiêng liêng của nhân loại đã khiến bạn tìm đường vào nhóm bên ngoài của một Huyền Viện nào đó, mà là sự mong muốn phát triển, thành tựu và giải thoát. Do đó bước đầu tiên là nhận ra điều này, và do đó huấn lệnh rất thường bị hiểu lầm: Hãy tiêu diệt dục vọng. Điều này phải là hoạt động hủy diệt đầu tiên của vị đệ-tử. Đó không phải là những gì mà đệ-tử tìm kiếm, hoặc muốn có hoặc ước vọng vốn sẽ chi phối y và lái y đến những gì chúng ta có thể gọi là “phục tùng Huyền Viện”, mà là động cơ thôi thúc toàn bộ đối với nhu cầu thế giới. Vì vậy, các đệ-tử hãy bắt đầu giải thoát chính mình ra khỏi dục vọng bằng một tiến trình làm tiêu hao. Y không tích cực chống lại dục vọng với ý định loại bỏ nó; y không tìm cách chuyển hóa nó

(như một đệ-tử dự bị sẽ làm), mà y không còn nhận thấy nó nữa; y không cung cấp cho nó sự kích thích cần thiết do việc chú ý, vì bao giờ cũng vậy, năng lượng theo sau tư tưởng; y bận tâm [211] với nhu cầu thế gian và với việc phụng sự mà y có thể làm, và – gần như không chú ý, có thể cho là như vậy – dục vọng tiêu tan vì hao mòn.

Do đó, điều hiển nhiên đối với bạn, là sẽ mất thời gian cho tất cả các thành viên của một nhóm để đạt được sự hủy diệt dục vọng cá nhân, và cho đến khi biện pháp nào đó của tiến trình giải phóng thống nhất này được đạt tới, nếu không thì nhóm không thể cùng nhau tiến tới như một đơn vị trên Con Đường Đيểm Đạo.

Bước tiếp theo là sự hủy diệt các ràng buộc đang liên kết các phàm-ngã của các thành viên trong nhóm. Các ràng buộc này phải được cắt đứt, và mỗi liên hệ giữa các thành viên trong nhóm phải được dựa trên nền tảng của hoạt động linh hồn, việc cam kết chung đối với Chân Sư của Huyền Viện, và việc phụng sự hợp nhất được dành cho nhân loại. Rồi đến một điểm tự nguyện trong mỗi liên hệ của nhóm, nó sẽ thể hiện theo một hoạt động hợp nhất và được hoạch định một cách rõ ràng nào đó, được đưa vào trong thế giới bên ngoài nhưng làm phong phú thêm sự sống của Huyền Viện. Cho đến khi giai đoạn này được đạt đến, nếu không thì hoạt động của nhóm tương ứng với hoạt động của đệ-tử dự bị chứ không tương ứng với hoạt động của đệ-tử hữu thệ. Hoạt động tập thể xuất hiện một cách tự phát, do ý thức tập thể sinh ra, và hòa nhập toàn bộ nhóm gồm các đệ-tử ở một điểm nhất-tâm trong việc phụng sự, là chỉ dấu đầu tiên cho thấy nhóm đang sẵn sàng cho việc nhận thêm giáo huấn, cho một sự tăng cường sức mạnh tập thể của nhóm, và cho một sự liên giao chặt chẽ hơn với Chân Sư. Mọi điều này đã được

mang lại bởi chính nhóm, độc lập với bất cứ huấn lệnh nào của Chân Sư, và như là một kết quả của sự sống linh hồn hợp nhất của nhóm, làm cho sự hiện hữu của nó được thực sự cảm nhận. Hai tiến trình hủy diệt về mặt tinh thần này – hủy diệt dục vọng và cắt đứt mọi ràng buộc phàm-ngã – là hai kết quả đầu tiên và thiết yếu của hoạt động tập thể thực sự.

Tính chất thứ ba vốn phải được hoàn toàn trừ tận gốc và bị hủy diệt là tính chất của mọi phản ứng hướng tới sự công nhận, cho dù sự công nhận đó được chấp nhận bởi thế giới loài người, bởi các đệ-tử khác, hoặc bởi Chân Sư. Khả năng làm việc mà không có bất kỳ biểu hiện nào của sự công nhận, để thấy những người khác đòi hỏi phần thưởng của hành động đã được làm, và thậm chí không biết rằng các kết quả của điều tốt lành được khởi xướng bởi cá nhân vị đệ-tử hay [212] nhóm của y được những người khác yêu cầu, là các dấu xác nhận của người phụng sự Thánh Đoàn. Các Chân Sư không có sự công nhận nào đối với công việc được thực hiện bởi các đệ-tử của Các Ngài, mặc dù Các Ngài đã khởi xướng việc thúc đẩy ban đầu và đã ban ra cả sự hướng dẫn lẩn phuong hướng; vị đệ-tử xúc tiến Thiên Cơ; y gánh vác trách nhiệm; y trả giá hoặc tốt hoặc xấu, hay các kết quả về nghiệp quả của hoạt động được mỏ ra, và y là kẻ có được sự công nhận của quần chúng. Nhưng – cho đến khi đệ-tử *không* tìm kiếm sự công nhận, cho đến khi y không suy nghĩ về các kết quả, và không biết về phản ứng của thế giới đối với công việc của y như một đệ-tử cá nhân, – nếu không thì y còn phải hoạt động rất nhiều để đạt được các cuộc điểm đạo cao hơn. Toàn bộ vấn đề ngày càng trở nên khó khăn khi toàn bộ nhóm của Huyền Viện có liên quan, vì sự công nhận việc phụng sự tập thể dường như ít đòi hỏi từ thế giới được phụng sự; tuy

nhiên, một đòi hỏi như thế và một kỳ vọng như thế làm trì hoãn sự thu hút hoàn toàn nhóm vào Huyền Viện bên trong.

Tuy nhiên, các điều này không phải là các mục tiêu không khả hữu, nếu không Tôi sẽ không phí thời gian của bạn hoặc của Tôi để phác họa chúng. Nhóm có thể đủ tiêu chuẩn với nhu cầu huyền bí nếu họ cùng chung nhận thức phạm vi của nỗ lực và cùng nhau phấn đấu để hoàn toàn chú tâm vào việc phụng sự – một sự chú tâm sâu xa đến nỗi nó ngăn chặn mọi nhận thức khác, đặc biệt là những nhận thức có tính chất cá nhân. Do đó, chúng ta trở lại (như là trường hợp liên tục) sự kiện là khi một nhóm có thể đi đến một điểm nhất-tâm chung thích hợp, thì các phản ứng không thiết yếu biến mất và các tính chất không mong muốn sẽ tự động bị loại bỏ.

Ba loại công việc theo các đường lối hủy diệt này đáng cho bạn xem xét cẩn thận và – vì chúng theo đường lối của trạng thái hủy diệt – điều hiển nhiên đối với bạn là phương pháp được dùng là phương pháp của việc vận dụng Ý Chí tập thể. Điều cũng hiển nhiên là Ý Chí tập thể chỉ có thể làm cho sự xuất hiện của nó theo Định Luật Liên Tục Huyền Linh khi nào, và nếu, nhóm đang hoạt động một cách sáng suốt, và đang thể hiện tình thương một cách thích hợp.

Bây giờ chúng ta đến yếu tố thứ ba có liên quan đến điểm đạo tập thể. Đây là tính đa dạng trong sự thuần nhất, được nhận thức [213] và được vận dụng một cách có ý thức. Một nhóm không bao gồm các đệ tử mà tất cả đều đang được chuẩn bị cho cùng cuộc điểm đạo. Đây thường là một câu nói khó cho các thành viên trong nhóm chấp nhận. Ý nghĩa của phát biểu trước đây của Tôi, rằng một nhóm gồm những người nam và nữ mà tất cả đều ở cùng một trình độ tiến hóa, là một sự tổng quát hóa, và chỉ có nghĩa là tất cả họ đã đạt

đến trình độ mà họ cam kết và một lòng một dạ tận tâm cho công việc của Huyền Viện, dưới quyền một Chân Sư cụ thể nào đó.

Tuy nhiên, công việc đòi hỏi một sự đa dạng về tính chất và hiệu lực để có hiệu quả trong sự biểu lộ trên cõi bên ngoài. Nó cần những người tiếp xúc chặt chẽ với Chân Sư, và do đó là các điểm đạo đồ ở một địa vị nào đó; nó cũng cần những người có khả năng liên hệ với Huyền Viện bên trong, và do đó là các đệ tử cao cấp, mặc dù không nhất thiết là các điểm đạo đồ cao cấp; nó cũng cần những người không quá tiến hóa trên Con Đường Đệ-Tử, vì họ có, hoặc có thể thiết lập, một liên hệ chặt chẽ với những người bình thường trong đời sống hằng ngày. Một nhóm các đệ-tử như là nhóm này tất nhiên là một Thánh Đoàn thu nhỏ, và là một *Thánh Đoàn tồn tại ở các mức độ khác nhau của nó để cho phép một phạm vi rộng lớn các mối quan hệ hiệu quả*. Hãy suy ngẫm về câu nói này. Nay giờ bạn có thể thấy tại sao cần có việc loại bỏ các phản ứng của phàm-ngã, vì chỉ như thế các nhóm mới có thể hoạt động như một đơn vị được phối hợp tốt, với các thành viên khác nhau nhận ra tình trạng của nhau, và tuy thế không đưa tới sự ganh ty hoặc xem thường vì đó; lúc đó công việc được tiến hành trên cơ sở cảm hứng, phối kết và ứng dụng thực tế. Các thành viên cấp cao của nhóm, và những người với tình trạng tiến hóa nhất (bất kể có thể tình trạng nào), cung cấp sự thúc đẩy của Thiên Cơ như họ nhận được nó từ Chân Sư, thì người có kinh nghiệm hơn trong số các đệ tử lúc đó phối hợp Thiên Cơ bên trong nhóm, liên kết nó với Huyền Viện và nêu ra cách tiếp cận của nó với thế giới của con người; các tân đạo đồ – đã cam kết và đã hiến dâng, mặc dù chưa có kinh nghiệm – tiến hành Thiên Cơ trên cõi trần. Như bạn có thể thấy, điều này đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng và hiệu

quả, sự quan tâm đúng mức đến hình ảnh chung, và một sự áp dụng theo chi tiết của [214] công việc đổi với nhu cầu trước mắt. Đó là một nhiệm vụ khó khăn đối với một nhóm các đệ-tử có tính chủ nghĩa cá nhân mạnh mẽ (và mọi đệ-tử đều có tính cá nhân), để bắt đầu đặt các bước đầu tiên hướng tới những thái độ và các mối quan hệ này vốn làm nổi bật Thánh Đoàn nói chung.

Hãy còn một nhân tố quan trọng khác trong việc chuẩn bị nhóm cho cuộc điểm đạo là việc vun trồng sự im lặng. Đôi khi chúng ta tự hỏi, khi việc thực hiện chức năng của Huyền Viện còn đang thảo luận, làm thế nào chúng ta có thể huấn luyện các môn đệ của chúng ta hiểu rằng, về cơ bản, sự im lặng *không phải* là giữ không nói. Vì vậy, nhiều đệ-tử dường như nghĩ rằng điều đó là vậy, và rằng họ phải học không nói nếu họ hy vọng nhận được điểm đạo.

Một số người đáng lẽ sẽ làm nhiều điều tốt đẹp hơn nếu họ đã nói nhiều hơn – theo các đường lối đúng. Sự im lặng được đặt ra trong một Huyền Viện là kiềm lại một số đường lối tư duy, loại bỏ sự mơ mộng (reverie) và việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo một cách không lành mạnh. Tất nhiên lời nói được kiểm soát ở cội nguồn của nó, bởi vì lời nói là kết quả của một số nguồn ở bên trong của các ý tưởng, của tư tưởng và của trí tưởng tượng; nó là sự ngưng tụ (tại một điểm bão hòa nào đó, nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế) của các bình chứa bên trong, chúng tràn ngập lên trên cõi trần. Việc giữ lại lời nói và đè nén lại các ngôn từ, nếu chúng là kết quả của một sự nhận thức rằng những gì sắp được nói là sai, hoặc không được ưa thích, hoặc không khôn ngoan, hoặc phí phạm năng lượng, sẽ chỉ làm tăng việc dồn đống bên trong, và cuối cùng sẽ dẫn đến một sự thể hiện lời nói còn mãnh liệt hơn vào một thời kỳ sau đó; nó cũng có thể đem lại những

tình trạng nghiêm trọng và tai hại trong thể cảm dục của vị đệ-tử. Sự im lặng của tư tưởng cần được vun trồng, và hối các huynh đệ, Tôi không ám chỉ việc suy tư trong im lặng. Tôi muốn nói rằng một vài đường lối tư tưởng không được thừa nhận, một vài thói quen suy tư bị trừ tiệt, và một vài cách tiếp cận với các ý tưởng không được phát triển. Điều này được thực hiện bằng một tiến trình thay thế, chứ không bằng một tiến trình đàm áp dữ dội. Điểm đạo đồ học cách giữ bộ máy tư tưởng của mình trong một tình trạng có hiệu quả nhất định. Các tư tưởng của y không được trộn lẫn với tư tưởng người khác, mà được chia (nếu Tôi có thể diễn tả một cách sinh động như thế) trong các ngăn riêng biệt hoặc được sắp xếp cẩn thận để tham khảo và dùng đến sau này. Có một số [215] lớp (layers) tư tưởng (lại nói một cách tượng trưng) được giữ bên trong chính Huyền Viện và không bao giờ được phép nhập vào trí của đệ-tử hoặc điểm đạo đồ khi không hoạt động một cách hữu thức trong Huyền Viện, những lớp tư tưởng khác có liên quan đến nhóm và công việc của nhóm và được để cho tác động tự do trong vòng-giới-hạn nhóm; còn những lớp khác nữa có tính chất trần tục hơn và chi phối cuộc sống và các mối quan hệ hàng ngày của đệ-tử với các phàm-ngã và với các sự việc của cuộc sống văn minh và các sự kiện cõi trần. Đây chỉ là những biểu thị của những gì mà Tôi muốn nói, nhưng cũng đủ để cho thấy (nếu bạn suy ngẫm đúng mức) một chút của những gì được hàm ý bằng sự im lặng của điểm đạo đồ. Trong các mức độ được phép tiếp xúc, ngôn từ được tự do và không bị cản trở; bên ngoài những mức độ này, không một chỉ dấu nào cho thấy rằng các lĩnh vực khác của hoạt động tư tưởng, với ngôn từ đang chi phối của chúng, còn tồn tại. Đó là sự im lặng của đệ-tử được điểm đạo.

Do đó chúng ta đã xem xét một cách vắn tắt nhưng có tính gợi ý bốn tính chất mà một nhóm chuẩn bị cho điểm đạo cần phải phát triển, xem xét và cùng nhau đạt được. Đó là:

1. Việc đạt được một quan hệ hỗ tương không có tính đa cảm của nhóm.

2. Học cách làm thế nào dùng các lực hủy diệt một cách xây dựng.

3. Đạt được năng lực để làm việc như một Thánh Đoàn thu nhỏ, và như một nhóm để minh họa cho sự thuần nhất trong đa dạng.

4. Vun bồi uy lực (potency) của sự im lặng huyền bí.

Sau những nhận xét sơ bộ này, giờ chúng ta đi đến việc xem xét quy luật tiếp theo.

Quy Luật XI

Nhóm hãy cùng di chuyển ngọn lửa trong Hồn Linh Bảo (Jewel in the Lotus) vào Tam Thượng Thể (Triad) và họ hãy tìm thấy Linh Từ vốn sẽ thực hiện nhiệm vụ đó. Họ hãy hủy diệt bằng Ý Chí mạnh mẽ của họ những gì đã được tạo ra tại điểm giữa. Khi các huynh đệ đạt đến điểm nhất tâm ở đại chu kỳ thành đạt thứ tư, bấy giờ công việc này sẽ được thực hiện.

Khi đọc lần đầu, quy luật này rõ ràng có liên quan đến cuộc điểm đạo thứ tư và sự hủy diệt tiếp theo sau của [216] thể nguyên nhân – là hiện thể mà nhờ đó Chân Thần (Monad) trước tiên đã tạo ra phàm-ngã, và kế đó là một khí cụ cho sự biểu lộ trạng thái thiêng liêng thứ hai. Do đó chúng ta đang bàn đến một trong những cuộc điểm đạo chính yếu. Ở đây, Tôi muốn kêu gọi bạn nhớ lại sự kiện là (theo quan điểm của Thánh Đoàn) cuộc điểm đạo này là cuộc điểm đạo chính thứ hai, chứ không phải cuộc điểm đạo thứ tư, như nó được xem

theo quan điểm con người; về mặt chuyên môn, cuộc điểm đạo thứ ba được coi là cuộc điểm đạo chính đầu tiên. Các cuộc điểm đạo chính thực sự chỉ có thể xảy ra sau sự biến hình (transfiguration) của phàm-ngã.

Do đó, điều gì mang lại sự phá hủy của thể linh hồn? Tác nhân hủy diệt là trạng thái thứ hai của Ý Chí. Trạng thái thứ ba hay trạng thái thấp nhất của Ý Chí, tác động qua thể trí hay là nguyên khí trí tuệ, là yếu tố duy trì trong chu kỳ lâu dài của sự phát triển phàm-ngã; đó là nguyên khí tổng hợp sáng suốt, giữ cho nguyên khí sự sống nguyên vẹn và được biệt ngã hóa qua hàng loạt dài các lần luân hồi kế tiếp. Trong chu kỳ đó, ý chí biểu lộ trước tiên với tư cách con người thấp kém; kế đó nó tự tập trung vào Con Trí Tuệ, tức Agnishvatta thiêng liêng, tức linh hồn, và ngày càng trở nên một yếu tố có hiệu năng. Sau đó, khi đệ-tử tạo được antahkarana và như vậy thiết lập một vận hà trực tiếp để liên lạc giữa Chân Thần với phàm-ngã, hạ trí trở nên hợp nhất với trí trừu tượng hay thượng trí (nguyên khí trí tuệ được thăng hoa và được tinh luyện), và dần dần linh hồn – dùng một từ đặc biệt nhưng diễn tả một cách nhạy cảm – bị bỏ qua (*by-passed*). Vào lúc này, nó đã thỏa mãn mục tiêu của nó. Tình thương và ánh sáng đang biểu lộ trong đời sống hồng tràn. Không còn hiện thể phàm-ngã, cũng không còn thể linh hồn nào được cần tới, như dưới các tình trạng xưa kia. Giờ đây vị trí của chúng có thể được Tam Thượng Thể Tinh Thần và Chân Thần chiếm chỗ; sự sống thiết yếu của cả hai trạng thái thấp (sáng tạo trong bản chất và biểu lộ ý định đầy yêu thương đối với mục tiêu) bây giờ có thể được triệt thoái. Từ góc độ của ba hiện thể có chu kỳ – Chân Thần, linh hồn và phàm-ngã – Tam nguyên được dung giải thành nhị nguyên, còn Chân Thần (được phản chiếu trong Tam Thượng Thể) bây giờ có thể tác động

trên các cõi thấp qua trung gian của một phàm ngã được tạo ra một cách rõ rệt hay “điểm nhất-tâm” trong [217] ba cõi thấp. Quy luật áp dụng ở chính điểm này, khi được nghiên cứu về từng điểm đạo đồ, trong khi sự sống, mà trong đó linh hồn bị “bỏ qua” và vòng-giới-hạn của nó bị phá hủy, có nỗi khó khăn sâu xa đến nỗi nó được gọi là sự sống của thập giá hình hay của sự từ bỏ.

Tuy nhiên, chúng ta quan tâm đến việc giải thích quy luật khi nó ảnh hưởng đến một nhóm đang chuẩn bị cho việc điểm đạo chung của các thành viên trong nhóm. Chính bằng cách tôn trọng câu châm ngôn cổ xưa cho rằng “Đại-Thiên-Địa (Macrocosm) thế nào thì tiểu-thiên-địa (microcosm) thế ấy”, và do đó bằng cách áp dụng Luật Tương Suy (Law of Analogy), mà sau rốt chúng ta sẽ đi đến sự hiểu biết. Tôi không thể hy vọng làm gì nhiều hơn là nêu ra các ý nghĩa, nhưng bây giờ nó sẽ trở nên rõ ràng cho bạn là tại sao Tôi đã bàn đến bốn tính chất mà một nhóm phải phát triển cùng lúc trước khi điểm đạo. Chúng ta sẽ thấy nó hữu ích khi liên kết các tính chất này với các câu hoặc huấn lệnh khác trong Quy Luật XI này. Chúng ta phải xem xét từng câu riêng biệt. Bây giờ chúng ta hãy xét câu đầu tiên.

1. Nhóm hãy cùng nhau chuyển di ngọn lửa trong Hồn Linh Bảo vào trong Tam Thượng Thể.

Trước hết, Tôi xin nhắc nhở bạn rằng lửa luôn luôn hàm ý trạng thái thứ nhất, và, như bạn đã biết, đây là trạng thái sự sống. Tôi xin thêm một sự kiện nổi tiếng vào điều này: “Thượng Đế của chúng ta là một ngọn lửa thiêu rụi”, và gọi cho bạn nhớ lại rằng trạng thái thứ nhất là trạng thái hủy diệt. Bạn đã ngay lập tức thiết lập được mối quan hệ giữa hai tính chất đầu tiên mà chúng ta đã bàn đến, và công việc của thập

giá hình là một biểu hiện tượng trưng của cuộc điểm đạo thứ tư. Việc đạt được một quan hệ hỗ tương vô ngã và vị tha của nhóm là điều kiện tiên quyết đầu tiên, và thuật ngữ “cùng nhau” (“together”) trong quy tắc này bàn đến công việc của nhóm khi – giống như một đơn vị kết chặt – nó có thể tiến tới. Sự chuyển di của sự sống hoặc của ngọn lửa này phải là kết quả của tác động hợp nhất, được nhóm chọn lựa khi sự thống nhất đầy đủ bên trong đã đạt được. Việc đó không thể xảy ra trước việc này, đó là bất cứ nhóm nào từ hai cá nhân điểm đạo đồ đều có thể nhận cuộc điểm đạo đặc biệt này khi sự dung hợp hoàn toàn của ba thể với linh hồn đã được mang lại một cách hiệu quả [218], và sự điểm nhiên thiêng liêng đã được đạt đến đối với mọi phản ứng thấp của các thành phần cấu tạo của khí cụ hợp nhất và tương quan. Vì vậy, nó phải theo với nhóm.

Sự sống của nhóm phải tự biểu lộ trên cõi trần và trong việc thành lập nhóm. Nhóm sẽ có một bộ máy cảm giác bén nhạy, tương ứng với thể cảm dục, và thể trí của nhóm sẽ được tổ chức tốt và hoạt động một cách nhịp nhàng. Như thế, phàm-ngã của nhóm sẽ trở nên linh hoạt, nhưng linh hoạt một cách thiêng liêng, vào lúc giai đoạn đặc biệt này được đạt tới. Linh hồn của nhóm cũng sẽ ở trong trạng thái nở hoa đầy đủ như một biểu lộ của Huyền Viện bên trong, và chính ở tâm của sự sống của nhóm, bị che giấu bởi biểu hiện của phàm-ngã bên ngoài của nó và bởi linh hồn yêu thương đang rung động của nó, sẽ là một điểm lửa hay sự sống sinh động, mà – vào đúng lúc và dưới các điều kiện thích hợp – phải được chuyển đổi thành Nội Huyền Viện (the inner Ashram), được tìm thấy trên các cảnh giới của Tam Thượng Thể. Điều này có thể hoặc không thể có nghĩa là sự hủy diệt của thể nguyên nhân của nhóm và việc thiết lập một đường liên giao

trực tiếp giữa Huyền Viện thuần túy với một nhóm đệ-tử. Chắc chắn điều đó sẽ có nghĩa là, trong các giai đoạn sơ bộ đối với việc đạt được mong muốn đó, một thay đổi rõ rệt của sự tập trung và việc thiết lập từ từ một điểm nhất-tâm dựa vào các mức độ cao siêu đã được nhận thức, được tiến hành cho đến khi việc chuyển di được hoàn tất.

Vào lúc mà điều này đang diễn ra, ngọn lửa ở tâm của sự sống của nhóm ngày càng trở nên sinh động hơn, và tất nhiên là ngày càng thêm có tính hủy diệt về mặt *tâm linh*. Tính chất thứ hai mà chúng ta đã xem xét, là việc sử dụng các mãnh lực hủy diệt được hoạch định và có tính cách xây dựng, nay có thể được thấy là đang linh hoạt. Chính các lực này thường chịu trách nhiệm cho các biến động, các chia rẽ, các sự phân tán và các bất hạnh (fatalities) vốn rất thường là những đặc điểm của đời sống nhóm trong các giai đoạn đầu của nhóm. Bấy giờ ngọn lửa đang hoạt động dưới sự kích thích của Tam Thượng Thể Tinh Thần, nhưng không được chính nhóm vận dụng một cách hữu thức. Về mặt nội mông, nhóm trở nên “một vùng đất cháy” (“burning ground”), và nhiều thời gian sẽ được cứu vãn và nhiều buồn phiền, đau đớn và thống khổ không cần thiết sẽ bị loại bỏ nếu các thành viên trong nhóm nhận thức được [219] những gì đang xảy ra cho họ, và nhóm sẽ chỉ đứng vững cho đến khi sự “thanh lọc bởi lửa” đã được hoàn tất, và nguyên khí sự sống ở tâm của nhóm có thể tỏa chiếu với cả sự chói lọi và rực rỡ. Chính tính chất nhẫn耐 bền chí này là vô cùng cần thiết đối với các thành viên của một nhóm đang được chuẩn bị điểm đạo. Tuy nhiên, một khi mục đích ẩn dưới mọi biến cố gây đau buồn và tác nhân phá vỡ được hiểu rõ, tiến bộ nhanh chóng có thể được thực hiện, một lần nữa bằng cách chỉ thực hành sự điểm nhiên thiêng liêng. Sự điểm nhiên thiêng liêng là tính chất nổi

bật của vị Chân Sư trên thập giá ở đồi Calvary. Bảy linh từ từ Thập Giá có liên quan với các từ khác, với nhiệm vụ của Ngài, với nhu cầu của thế giới, và với mỗi quan hệ với Đức Chúa Cha hoặc với Chân Thần. Nhưng các đệ-tử và người tìm đạo đang rất bận tâm với chính họ, với ánh hưởng của họ trên những người khác, với các nhẫn nại và nỗi đau của họ, hoặc với sự chỉ trích của huynh đệ của họ hoặc của chính họ! Mục tiêu và mục đích chính không được chú trọng thích hợp trong tâm thức của họ. Phàm-ngã của nhóm thường hoạt động một cách mạnh mẽ, nhưng tình thương hợp nhất của linh hồn lại thiếu vắng, và dòng chảy vào đang phân tán của sự sống ở trung tâm của Bảo Ngọc không được phép thống trị đầy đủ. Nó bị cản trở và bị chặn lại bởi các tình trạng của nhóm, và cho đến khi có ít nhất một ý chí hợp nhất sẽ *cùng nhau* chiếm những gì cần thiết, để thay đổi cuộc sống của nhóm qua các mức cao hơn của nhận thức, và vào Huyền Viện trên mức độ bồ đề, nếu không thì kỹ thuật chuyển di sẽ không được Chân Sư giao phó cho nhóm. Đó là những gì được hàm ý bằng câu tiếp theo trong quy luật:

2. Họ hãy tìm thấy Linh Tù (Word) vốn sẽ xúc tiến nhiệm vụ đó.

Kỹ thuật chuyển di này là gì? Nó gồm có ba giai đoạn, mỗi một trong các giai đoạn đó phải được nhóm nhất trí đạt đến. Giai đoạn đầu tiên là giai đoạn nhất-tâm hợp nhất, hay là việc đạt được một điểm tập trung với ý định được sắp xếp và được tập trung sao cho nhóm được định hướng một cách không lệch lạc vào nhiệm vụ trước mắt cần được thực hiện, và đang hoạt động theo quan điểm của mục đích như một cá nhân duy nhất. Đây có lẽ là giai đoạn khó khăn nhất, nhưng nó phải được vượt qua trước khi có sự trợ giúp của [220]

Chân Sư trong Huyền Viện bên trong; Ngài đối với nhóm giống như Chân Thần đối với đệ-tử, bao giờ cũng tìm cách mang lại sự “tù bỏ” huyền bí (esoteric “renunciation”) của thể nguyên nhân. Điểm nhất-tâm này (point of tension) phải được duy trì ở hoạt động rung động cao suốt cả tiến trình chuyển di. Tôi xin nhắc nhở bạn rằng đặc điểm nổi bật của Đức Jesus ở Nazareth, trong suốt giai đoạn trước thập giá hình, là giai đoạn im lặng hoàn toàn; đây là nơi mà hiệu quả của tính chất thứ tư, mà Tôi đã nói đến, xuất hiện. Ở giai đoạn này, nhóm quá bận rộn với nhiệm vụ trước mắt, và quá ý thức về sự cần thiết phải duy trì một sự nhất-tâm hợp nhất và đồng đều, đến nỗi “sự im lặng của noi bí mật” lắng xuống lên nó, và lúc bấy giờ công việc có thể tiến hành một cách nhanh chóng. Khi mức độ này đã được đạt đến, lúc đó tính chất thứ ba biểu lộ một cách mạnh mẽ để tác động như một Thánh Đoàn thu nhỏ, và điều này trở nên ngày càng dễ nhận thấy.

Bây giờ đến kết quả của tất cả các giai đoạn sơ bộ này, và việc đó xảy đến một cách tự phát và tự động. Tôi muốn nhấn mạnh rằng nhóm không chờ trong hy vọng về một Linh Từ được dành cho nó; nó không tìm kiếm và cố gắng phát hiện một Linh Từ; nó không chọn một Linh Từ nào đó như có thể được gợi ý bởi một đệ-tử hữu ích, và kể đó tiến hành “trao quyền cho Linh Từ đó”. Linh Từ là kết quả của điểm nhất-tâm, nó xuất hiện từ sự im lặng và biểu hiện đầu tiên của nó chỉ là nhịp độ đang lên một cách chậm chạp của “Linh Âm” (“Sound”) của nhóm hay nốt (note) của nhóm. Như bạn biết, mỗi cá nhân và mỗi nhóm các cá nhân đều có nốt hay âm đặc biệt của riêng họ, vốn là tác nhân sáng tạo của sự sống có tập trung của nhóm.

Ở điểm này, chúng ta lại chạm vào ven rìa của Khoa Thỉnh Nguyện sắp tới. Âm thanh tập thể này, đang cất lên khi điểm nhất-tâm tăng lên và ổn định, thực ra có tính cách cầu khấn và sau rốt lôi cuốn sự đáp ứng từ Huyền Viện bên trong, do mối liên hệ của nó với nhóm bên ngoài. Khi sự đáp ứng của Chân Sư được ghi nhận trong tâm thức của nhóm và uy lực của Ngài được thêm vào uy lực của nhóm, âm thanh được nhóm phát ra làm thay đổi về chất lượng, được khuếch đại và được đa dạng hóa, được làm phong phú và kế đó được đẩy ra bên ngoài vòng giới hạn của sự sống của nhóm, sự đẩy nhanh này có [221] hình thức của một Linh Từ. Linh Từ này là kết quả của hoạt động tập thể, tập trung và nhất-tâm, cộng với sự trợ giúp của Chân Sư, mang lại ba kết quả:

1. Nó tạo ra sự hợp nhất giữa nhóm bên ngoài và Huyền Viện bên trong.
2. Nó giúp cho sự sống tập thể được chuyển di theo antahkarana của nhóm, tập trung nó một lần và cho tất cả mọi người trong Huyền Viện của Chân Sư.

3. Kết quả của việc chuyển di này có hai mặt:

a/ Nhóm bên ngoài tàn tạ đi, nói về mặt huyền linh.

b/ *Linh hồn* của nhóm, hiện đang hòa nhập với trạng thái sự sống trên các phân cảnh cao hơn các phân cảnh mà thể nguyên nhân đang hiện hữu, không còn có tầm quan trọng chủ yếu nào nữa; cuộc Đại Từ Bỏ diễn ra, và thể nguyên nhân – sau khi đã đáp ứng cho mục tiêu của nó – tàn tạ và bị hủy diệt. Thế rồi, theo như huấn thị thần học, Đức Christ qua đời trên thập giá. Tuy nhiên, Ngài không chết, mà vẫn còn sống, và *nhờ sự sống của Ngài*, mọi linh hồn đều được cứu rỗi.

Thật khó cho đạo sinh huyền bí học hiểu được rằng sự nhấn mạnh về các Trường Phái Giác Ngộ sắp đến sẽ dựa trên

khía cạnh sự sống, chứ không dựa trên sự tiếp xúc với linh hồn. Mục tiêu sẽ là sự chuyển di chứ không phải sự hợp nhất. Người tìm đạo và các đệ-tử ngày nay phần lớn là kết quả của trật tự giảng dạy cũ, và là tinh hoa của các tiến trình đã đưa ra cho nhân loại. Đây là một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng; các đệ-tử và người tìm đạo trên thế giới vào lúc này, nói theo nghĩa bóng, đang ở cùng giai đoạn như nhóm mà chúng ta đang xem xét – giai đoạn chuyển di sự sống từ sắc tướng bên ngoài vào bản thể (being) bên trong. Đó là sự khó khăn mà tất cả các bạn đang phải đổi mặt, và đó là công việc khó khăn để hiểu đúng thực những gì mà Tôi đang cố gắng truyền đạt. Vấn đề tiếp xúc với linh hồn là một cái gì đó mà bạn có thể và chắc chắn hiểu rõ, ít nhất là về mặt lý thuyết. Vấn đề chuyển di sự sống từ điểm cao nhất của thành tựu hiện tại vào một tiêu điểm tinh thần mơ hồ và huyền bí nào đó thì không dễ hiểu như thế. Đừng quên, Tôi không tìm kiếm sự hiểu biết vì Tôi viết cho những người sẽ đến sau các bạn, và [222] cho những người sẽ là các trạng thái tái sinh của các bản ngã hiện tại của các bạn.

Do đó, bạn sẽ lưu ý cách thức mà bốn tính chất được bàn đến (trang 215) đã cho phép nhóm hoàn tất việc phát ra Linh Từ. Linh Từ đó, giờ đây được họ xướng lên với tư cách một nhóm dưới sự truyền cảm hứng của Chân Sư (và Tôi dùng từ “truyền cảm hứng” một cách thận trọng), đã phát ra; nó đã vượt qua ngoài phạm vi ảnh hưởng trước mắt của nhóm; nó đã có những tác động ban đầu của nó trên linh hồn của nhóm và đã tiếp sức mạnh (vitalised) cho một uy lực mới của khía cạnh sự sống, Bảo Ngọc trong Hoa Sen (Jewel in the Lotus) của linh hồn. Bây giờ đến khả năng thực hiện mệnh lệnh lớn thứ ba chứa trong quy luật này:

3. Hãy để cho chúng hủy diệt bằng Ý Chí năng động của chúng những gì đã được tạo ra tại điểm giữa chúng.

Trong việc thực hiện đòi hỏi được ấn định ở đây, nhóm bắt đầu thử thách chính của nhóm trong công tác chuyển di này. Các thành viên trong nhóm đã cùng nhau duy trì điểm nhất-tâm, họ đã cùng nhau tạo ra antahkarana; bằng âm thanh của nhóm, họ thỉnh nguyện sự chú ý của Chân Sư và của Huyền Viện Chân Sư; âm thanh đó đã cùng nhau mang hình thức của một Linh Tù, và Linh Tù đó đã tạo một tác động lên trạng thái sự sống của nhóm bên trong hình thức của linh hồn tập thể; nó đã tiếp sinh lực cho nó để cho sự phá hủy thể nguyên nhân giờ đây theo trình tự. Xu hướng của nhóm lúc đó sẽ được thư giãn, và điều này hoàn toàn bình thường; Linh Tù không thể hồi lại đã phát ra, và mọi thứ được hoàn thành tốt đẹp và an toàn. Nhưng thực ra không phải như thế. Do sức mạnh của tình thương hợp nhất của chúng, nhóm đã khắc phục được các khó khăn thuộc về nhân sự và đã cùng nhau phát triển bốn tính chất; nhóm cũng đã tìm thấy Linh Tù vốn có thể tác động đến linh hồn – vì Linh Tù bao giờ cũng được liên kết với trạng thái thứ hai, và vì đó nó có thể đạt đến và tiếp sinh lực cho linh hồn, bản thân nó là trạng thái thứ hai.

Nhưng bây giờ, trong các giai đoạn cuối cùng của công tác chuyển di vĩ đại này, nhóm phải đạt đến một điểm nhất-tâm và thành đạt hợp nhất mới. Nó phải dùng đến ý chí mạnh mẽ, năng lượng của trạng thái thứ nhất, và như thế, mang lại sự hủy diệt sau rốt [223] của thể nguyên nhân. Sự sống bên trong thể nguyên nhân đã được kích thích và được tiếp sinh khí, và hiện đang tìm cách thoát khỏi hình hài giam giữ của nó. Hiện thể của linh hồn đang chịu áp lực từ bên

trong, nhưng bấy giờ – cả trong trường hợp của từng điểm đạo đồ và của nhóm được điểm đạo – cú đánh cuối cùng phải được giáng xuống cũng từ bên ngoài, bằng một tác động của ý chí hợp nhất; điều này tương ứng tiếng kêu lớn của Đức Christ trên Thập Giá, khi Ngài kêu lên “Thế là kết thúc”. Với những lời này, chúng ta được dạy rằng bức màn của đền thờ bị xé từ trên xuống dưới, và sự sống của Đức Christ thăng lên đến Chúa Cha. Hãy suy ngẫm về các ý nghĩa của các câu này. “Những gì đã được tạo ra tại điểm giữa chừng” không còn cần nữa. Không một nguyên khí trung gian nào hoặc sự trung gian giữa con người với Chúa Cha còn được cần đến nữa: Chân Thần và phàm-ngã được hoàn toàn nhất quán, và đã đạt được mối quan hệ hoàn hảo; tam nguyên (triplicity) đã được thay thế bằng nhị nguyên (duality), và Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu mở ra trước vị điểm đạo đồ.

Điều rõ ràng là trạng thái thành đạt tập thể này cho đến nay chỉ có thể là một hy vọng. Nó nằm xa về phía trước của các nhóm ngày nay, giống như cuộc điểm đạo thứ tư nằm xa phía trước của người tìm đạo hoặc đệ-tử bậc trung. Nhưng các nhóm này phải có mục tiêu của họ và phải phấn đấu hướng tới viễn cảnh, giống như cá nhân phải phấn đấu vậy; Tôi đang đặt nền móng cho giai đoạn sinh hoạt của nhóm, và sự phấn đấu hợp nhất vốn sẽ là một trạng thái rất đặc biệt của kỷ nguyên sắp tới. Có thêm ba điểm nữa mà Tôi muốn đưa ra:

Thứ nhất, việc đạt được khả năng vận dụng ý chí tập thể một cách năng động có thể được dễ hiểu hơn nếu người ta nhận ra rằng điều đó có nghĩa là sự mở rộng điểm nhất-tâm vào các lĩnh vực vốn có liên quan đến trạng thái siêu thức của vị đệ-tử; đó cũng là việc giải phóng trạng thái sự sống ra khỏi các giới hạn của thể nguyên nhân, tạo ra một

chu kỳ thỉnh nguyện mới, và hoạt động cầu khấn mới. Điều này mang lại một dòng chảy vào cửa khía cạnh hủy diệt của Thiên Ý, và tất nhiên đưa tới sự hủy diệt hoàn toàn của thế nguyễn nhân.

Thứ hai, người ta không được suy ra rằng tất cả mọi người trong nhóm phải là các đệ-tử đang trong tiến trình nhận [224] cuộc điểm đạo thứ tư. Một nhóm có thể bao gồm các đệ-tử và điểm đạo đồ thuộc mọi trình độ, mặc dù trong số nhân sự của nhóm ít nhất phải có một đệ-tử đã nhận được điểm đạo thập giá hình. Sự cần thiết này được tượng trưng cho chúng ta trong mỗi quan hệ mật thiết đã có giữa Đức Jesus, khi Ngài nhận cuộc điểm đạo này, với Đức Christ, là Đấng đã nhận cuộc điểm đạo đó trong một trạng thái sống trước đây. Nhóm càng đa dạng thì sự sống và các năng lực của nhóm càng phong phú hơn. Đừng quên điều này. Một gợi ý mà Tôi có thể đưa ra cho bạn về chủ đề khó khăn này. Khi các kết quả của điểm nhất-tâm đầu tiên, trước khi xuất hiện Linh Tử, đã được đạt đến, các điểm đạo đồ ở cấp thứ tư bên trong Huyền Viện giúp đỡ và làm nhiều điều để cho việc đạt đến mục tiêu của nhóm có thể xảy ra.

Thứ ba, Tôi muốn bạn lưu ý rằng Tôi đã đưa thêm nhiều điều dưới một hình thức ngắn gọn, và đã thêm nhiều thông tin mới về cuộc điểm đạo thứ tư. Những gì Tôi đã nói đến có thể áp dụng cho cả người tìm đạo cá nhân và cho một nhóm tìm kiếm điểm đạo. Hãy đọc những gì Tôi đã nói một cách chú tâm, nhưng hãy nhớ rằng bạn chưa thể phân biệt giữa những gì có tính biểu tượng và những gì có thể là thực tế. Các bí mật của điểm đạo nhòe thế được bảo vệ cẩn thận.

Một quy luật đơn giản hướng tới việc hiểu biết và thành đạt bao giờ cũng đúng. Sự Đại Từ Bỏ trở nên khả hữu chỉ khi nào việc thực hành các từ bỏ nhỏ chi phối đời sống của một

đệ-tử và một nhóm. Sự từ bỏ tham vọng, mọi ràng buộc của phàm-ngã, và việc từ bỏ đối với tất cả những gì cản trở sự tiến bộ, khi nó được tiết lộ trước con mắt của linh hồn, đặt một nền tảng vững chắc cho việc chuyển di lớn cuối cùng, dựa trên sự từ bỏ những gì mà trong bao thiên kỷ đã có nghĩa là vẻ đẹp, chân lý và thánh thiện, và đã có vẻ như là mục tiêu cuối cùng của toàn bộ nỗ lực đầy khát vọng. Nỗ lực để thấy những gì nằm trước mắt và vượt ra ngoài cứu cánh hiển nhiên của sự hợp nhất linh hồn đối diện với các đệ-tử, một số bạn ở trong số đó, vào lúc này; và rằng tất cả các bạn có thể xâm nhập bên kia bức màn của linh hồn, và cuối cùng thấy rằng bức màn “rách từ trên xuống dưới”, và như thế được phép nói với những người có trình độ như nhau “Thế là xong” là hy vọng tha thiết của Tôi. Kế đó Con Đường [225] Tiến Hóa Cao Siêu sẽ mở ra cho bạn cũng như cho những người khác, và vinh quang của Đức Chúa sẽ được nhìn thấy dưới một ánh sáng mới – một ánh sáng vốn sẽ mờ, và ném vào bóng tối mọi mục tiêu và viễn cảnh trước đây.



QUY LUẬT MƯỜI HAI

Quy Luật mà chúng ta hiện nay phải xem xét sẽ đưa chúng ta vào các lĩnh vực năng lượng ngoài-hành-tinh, vào một thế giới của tâm thức rộng lớn hơn mà các điểm đạo đồ cao cấp đang phán đấu hướng tới, và có liên quan một cách đặc biệt với cả quá khứ và tương lai. Quy luật này cũng có thể được gọi là công thức kiểm soát công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Ba quy luật còn lại cho các điểm đạo đồ và đệ-tử có liên quan với công việc của Kỷ Nguyên Mới và sự thiên khải sắp đến, vốn sẽ làm cho công việc đó vừa mới mẻ vừa khả hữu. Do đó chúng có tầm quan trọng tối cao đối với chúng ta. Từng bước một trong các quy tắc mười một đã được nghiên cứu, chúng ta đã thấy điểm đạo đồ hoặc đệ-tử được đưa từ vị trí của mình là một đệ-tử nhập môn đứng trước Thiên Thần Bản Lai Diện Mục (Linh hồn – ND), tới điểm thành đạt nơi mà ý chí tinh thần được giải thoát trong việc phụng sự trọn vẹn, và với sự hiểu biết đầy đủ vào lúc có điểm đạo thứ tư, nơi mà Atma hay tinh thần thuần túy đang kiểm soát, nơi mà Tam Thượng Thể Tinh Thần đang biểu hiện bản chất của Chân Thần, nơi mà sự huyền đồng với mục tiêu của Thượng Đế đã vượt qua sự giác ngộ của thể trí, và cũng đã vượt qua sự hợp tác nhò nài thương thuần túy với Thiên Cơ. Những lời này đều là mọi cố gắng để chỉ ra con đường tiến bộ vốn là – đối với tâm thức của điểm đạo đồ – giai đoạn chuẩn bị cần thiết để bước vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, giống như Con Đường Dự Bị là giai đoạn chuẩn bị cần thiết để được

nhận vào một Huyền Viện. Tóm lại, các quy tắc mười một đã được bàn đến có thể được xem như là việc kiểm soát hoạt động có ý thức của điểm đạo đồ trong các giai đoạn và các mối quan hệ sau đây.

1. Giai đoạn của vùng đất cháy và việc thiết lập mối quan hệ tập thể được giác ngộ. Điều này được tiết lộ bởi thế trí, hoạt động như một trạng thái của thể trí tập thể.

[226] 2. Giai đoạn nhận ra Huyền Viện và việc thiết lập một nhịp điệu tiến tới của nhóm, các hoạt động hổ tương này tạo ra sự nhất-tâm cần thiết cho nhóm.

3. Giai đoạn phát ra âm thanh tập thể và việc thiết lập sức mạnh để khấn nguyện thiên tính, được theo sau bằng một nhận thức hợp nhất của nhóm, rằng “Thượng Đế là Linh Hỏa” (“God is Fire”).

4. Giai đoạn dập tắt các ngọn lửa nhỏ nhò nhẹ nhàng ở trên, và thiết lập phản ứng định rõ của nhóm đối với thiên ý (divine purpose or will); cuối cùng điều này đưa đến kết quả là việc phủ định các Định Luật về Karma và Luân Hồi khi chúng chi phối sự sống trong ba cõi thấp.

5. Giai đoạn có nhận thức về Tam Thượng Thể và thiết lập sự tiếp xúc tâm linh, như thể phủ nhận cả sự sống sắc tướng và sự sống linh hồn. Nhị nguyên tính không còn được nhận biết nữa.

6. Giai đoạn đồng nhất hóa với trạng thái sự sống và thiết lập việc hội nhập thiêng liêng hoàn toàn vào Tổng Thể vĩ đại hơn. Lúc đó điểm đạo đồ tiến tới trong sự sống chứ không phải trong tâm thức – một ý niệm và một sự thật mà bạn không thể hiểu vào lúc này.

7. Giai đoạn phát ra Linh Âm của nhóm và việc thiết lập mối liên hệ trực tiếp với Shamballa như một phần không thể

thiếu của Thánh Đoàn. Điều này hàm ý là phát ra một hợp âm kép (dual chord).

8. Giai đoạn đáp ứng với các trạng thái cao siêu của bảy Tinh Quân Cung (Ray Lives) và thiết lập sự tiếp xúc với Ba và Một. Điều này được thực hiện theo Định Luật Bảy Bổ Sung (Law of supplementary Seven).

9. Giai đoạn phủ định tinh thần, như nó được gọi. Giai đoạn này thiết lập một thái độ khẳng định mới, và kết quả là một sự nhận thức về bản chất thực sự của Đẳng Điểm Đạo Độc Tôn.

10. Giai đoạn xua tan tất cả các màn che và việc thiết lập năng lực để hoạt động với năng lượng ánh sáng, nhòe thế giành được phần thưởng về năng lực sử dụng mới, nghĩa là khả năng làm việc với khía cạnh tâm thức trong mọi hình tượng.

11. Giai đoạn mà các uy lực của khía cạnh tử vong của thiên ý (divine purpose) có thể được dùng để xúc tiến thiên ý, cộng với việc thiết lập sự huyền đồng đầy đủ (như một nhóm) với ý chí thiêng liêng (divine will). Điều này đánh dấu giai đoạn của cuộc Đại [227] Từ Bỏ (Great Renunciation) và mở đầu sự chuyển tiếp hoàn toàn ra khỏi Huyền Giai Sáng Tạo Thứ tư, tức giới nhân loại.

Đây là một tổng kết vắn tắt và không đầy đủ của các kết quả tổng quát hơn và dễ hiểu hơn về sự tuân thủ những quy luật này. Điểm đạo đồ được tự do và bởi thế trở thành một yếu tố năng động trong Thánh Đoàn đang hoạt động. Quy Luật XII bây giờ trở nên rõ ràng với y, không chỉ thông qua việc nhận thức do thể trí giác ngộ của y đem lại, mà còn qua những tính chất thiêng liêng cao siêu được liên kết với sự biểu lộ của ý chí và mục đích của Hành Tinh Thượng Đế.

Dĩ nhiên điều hiển nhiên đối với bạn là chỉ có những ai đã đạt đến các giai đoạn của công việc được mô tả trong Quy tắc X và XI mới thực sự hiểu hàm ý của Tôi. Tôi muốn cảnh báo bạn một lần nữa rằng ý nghĩa rõ ràng của ba quy luật còn lại thực ra không phải là ý nghĩa tinh thần thực sự, bởi vì chúng ta đang ở trong các quy luật bàn đến công việc được hoạch định của Thánh Đoàn trong đại chu kỳ sắp tới, tức chu kỳ của Kỷ Nguyên Bảo Bình (Aquarian Age), do đó chúng ta sẽ xem xét các hoạt động và các kế hoạch vốn sẽ mở ra và làm hoàn thiện nền văn hóa và văn minh mới, vốn sẽ từ từ xuất hiện khi thế giới đã tự sắp xếp ngăn nắp sau các tiến trình của cuộc thế chiến (1914-1945). Quy Luật diễn tả như sau:

Quy Luật XII

Nhóm hãy phụng sự như cung Bảo Bình biểu thị; hãy để Thủy Tinh (Mercury) đẩy nhanh nhóm trên Con Đường đi lên, và hãy để cho Kim Ngưu (Taurus) mang lại sự giác ngộ và việc thành đạt linh thi; hãy để cho dấu hiệu của Đấng Cứu Thế, khi nhóm lao động vất vả trong cung Song Ngư (Pisces), được nhìn thấy trên hào quang của nhóm.

Bạn sẽ nhớ rằng quy luật khi được đưa ra cho các ứng viên được nhấn mạnh vào:

1. Việc sử dụng đôi tay để dùng cho việc chữa trị, ban phúc và cho việc khấn nguyện.

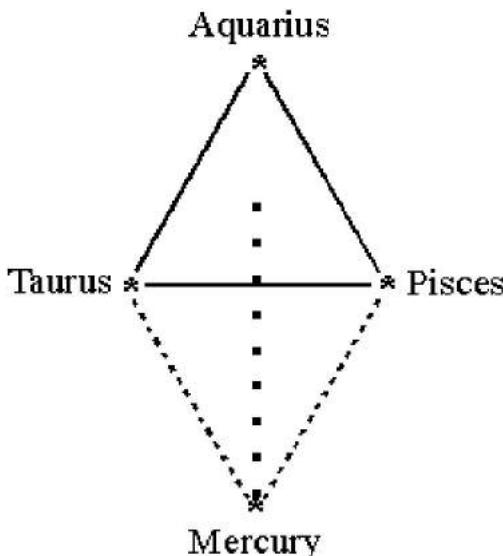
2. Dấu hiệu của Vị Sứ Giả ở bàn chân; điều này được ám chỉ đến việc dùng trực giác, vốn bị chi phối bởi Thủy Tinh (Mercury).

3. Việc sử dụng “con mắt”. Thực ra đây không phải là con mắt thứ ba (xét cho cùng, đó chỉ là một câu nói có tính tượng trưng), mà là [228] năng lực dùng sức mạnh linh hồn

đã phát triển. Đây là sức mạnh trung gian được tìm thấy giữa sức mạnh của thể trí với năng lượng điện mạnh mẽ của ý chí thuần túy.

Đối với điểm đạo đrô, quy luật này chỉ mang cùng một thông điệp nhưng ở trên một trình độ cao vô hạn, và (nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế) việc tuân theo quy luật này mời gọi đến năng lượng Bảo Bình, sức mạnh lý luận của Thủy Tinh, và sự chiếu sáng của Kim Ngưu, để xúc tiến công việc của Thánh Đoàn trên một hành tinh và trong một chu kỳ hành tinh đã được Song Ngư chi phối trong hơn hai ngàn năm.

Tôi muốn bạn suy ngẫm về điều này, vì trong việc nhận thức, bạn sẽ có ở đây công thức cho công việc của Thánh Đoàn khi Thánh Đoàn xây dựng lại thế giới sau sự hủy diệt xảy ra từ năm 1900 A.D. (sau TC). Ở đây bạn cũng có một tam giác năng lượng lớn, hoạt động qua trung gian của Thủy Tinh, vị Sứ Giả (Messenger) có lý trí, biết suy luận của các Gods:



Do đó, vào lúc này, Thánh Đoàn bị chi phổi bởi ba chòm sao lớn:

1. Bảo Bình (Aquarius) – Đấng Quản Thủ của “cuộc sống phong phú hon” mà Đức Christ đã nói đến, và Ngài có thể nhò cậy đến vào lúc này theo một cách thức mới mẻ và năng động để mang lại sự phục hồi cần thiết. Năng lượng này là “lực phổ quát bỗ sung”. Nó liên quan đến tương lai.

[229] 2. Kim Ngưu – Đấng Hiển Lộ (Revealer) linh thi, “con mắt của các Vị Thần”, người đem lại giác ngộ. Nó là những gì liên quan đến hiện tại.

3. Song Ngư – Sự Linh-hứng của Đấng Cứu Thế, và cũng là lĩnh vực của sự cứu rỗi. Đó là lĩnh vực của thần lực, trong đó hai thần lực khác phải tác động. Nó đã được quá khứ tạo ra.

Khi cả ba chòm sao này tuôn đổ năng lượng của chúng vào Đại Huyền Viên của Đức Sanat Kumara, Thánh Đoàn, chúng được tập trung và được giữ lại nơi đó cho đến khi được phóng phát theo “kế hoạch nhanh chóng của Thủy Tinh” vào lĩnh vực ý thức con người. Ánh hưởng của sự phóng thích này là để khơi hoạt trực giác (như bạn biết bị chi phổi bởi Mercury), và để soi sáng cho nhân loại tiến hóa. Chính nhò những người có trực giác mà sự hiểu biết về Thiên Cơ mới được đưa ra cho nhân loại và việc phục hồi có thể được xúc tiến.

Vào lúc này, và theo một cách đặc biệt, tâm thức điểm đạo đồ thấy Thánh Đoàn chủ yếu được tiếp sinh lực bởi sự sống và bởi năng lượng của Bảo Bình, chưa đựng một trạng thái năng lượng sự sống của Thượng Đế mà từ trước đến giờ chưa được biết. Dĩ nhiên đây là điều khó hiểu cho bạn, và sẽ chỉ được hiểu khi thực sự ở vào cuối Kỷ Nguyên Bảo Bình (Aquarian Age).

Điểm đạo đồ thấy Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được đưa vào dưới năng lực giác ngộ của Kim Ngưu, với phần còn lại của nhân loại vẫn còn chịu ảnh hưởng của Song Ngư. Tất nhiên bạn có “đám mây ứng linh của các điều khả tri” đang lơ lửng trên nhân loại, giống như Thánh Đoàn đang ứng linh Đoàn Người Mới, và cũng giống như linh hồn đang ứng linh (overshadows) phàm-ngã của con người; bạn có mọi sự giác ngộ và ánh sáng cần thiết trên mọi vấn đề sắp đến, đang chờ để tự chúng đổ xuống (precipitate) qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian dưới ảnh hưởng của Kim Ngưu (Taurus), tác nhân bảo dưỡng của mọi giác ngộ, và đồng thời bạn có nhân loại, bị chi phối và được làm cho nhạy cảm bởi năng lượng Song Ngư trong hai ngàn năm qua. Do đó, bạn có một tình trạng hứa hẹn tâm linh tuyệt vời, và trong sự kết hợp này của [230] các năng lượng, bạn có sự phô bày các mảnh lực vốn sẽ thể hiện các hoạt động của Thánh Đoàn, chi phối các điểm đạo đồ, ảnh hưởng đến mọi Huyền Viên, mang ánh sáng vào bóng tối hiện tại, và – như người ta có thể thấy, chuyển tâm thức Song Ngư hiện tại của nhân loại thành sự hiểu biết mới.

Vào lúc này trong lịch sử thế giới, chính ở trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian mà việc huấn luyện các đệ-tử cần thiết cho Huyền Viên của các Chân Sư xảy ra. Đây là một mạo hiểm mới của Thánh Đoàn. Trong nhóm này, các đệ-tử cũng được chấp nhận học cách làm việc theo cách tương tự như Thánh Đoàn đang làm. Thánh Đoàn hoạt động trong lĩnh vực của cõi sinh hoạt của con người; Đoàn Người Mới cung cấp một lĩnh vực tương tự cho tân đệ-tử. Chính là cùng hướng tới nhóm đó mà các điểm đạo đồ trong các Huyền Viên khác nhau đôi khi hội tụ lại, để nghiên cứu năng lực và tính chất của các đệ-tử đang dấn thân vào công việc cứu giúp

thế giới, vì chính nhò các đệ-tử này mà Thánh Đoàn tiến hành Thiên Cơ của Thánh Đoàn. Các điểm đạo đồ làm công việc chính của họ trên các phân cảnh trí tuệ và từ các hậu cảnh, và vì điều này, hiệu năng của họ rất lớn, điều này đặc biệt là như thế với những người đã được điểm đạo lần thứ ba. Tuy thế một tỷ lệ nào đó trong số họ đang hoạt động ở ngoài, trong thế giới của cuộc sống hằng ngày.

Bạn cần luôn luôn nhớ rằng vào lúc này *kỹ thuật chính của Thánh Đoàn là kỹ thuật truyền đạt cảm hứng (linh cảm)*. Các Chân Sư không công khai thuyết giảng hoặc dạy dỗ trong các thành phố lớn trên thế giới; Các Ngài làm việc hoàn toàn thông qua các đệ-tử và các điểm đạo đồ của các Ngài. Tuy nhiên, các Ngài có thể xuất hiện ngày càng nhiều trong con người và gợi lên sự nhận thức khi ảnh hưởng của Bảo Bình được thiết lập một cách vững chắc hơn. Trong khi chờ đợi, các Chân Sư phải tiếp tục làm việc “trong sự im lặng của Huyền Viện đại đồng”, như nó thường được gọi, và từ nơi đó Các Ngài truyền cảm hứng cho những người phụng sự của Các Ngài, và những người này, theo thời gian và cách thức của họ, truyền cảm hứng cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Do đó, bạn sẽ lưu ý rằng hiệu quả của Bảo Bình trên Thánh Đoàn (trong chừng mực bạn có thể xác định nó, ở mức độ tiến hóa cụ thể của bạn) là để đưa vào năng lượng của Shamballa, mà về bản thể là năng lượng của chính sự sống, được bổ sung [231] bằng ý chí. Tất nhiên điều này đã tạo ra (và sẽ ngày càng tạo ra) các điều chỉnh lớn trong chính Thánh Đoàn. Các loại năng lượng chính cho đến nay vẫn được Thánh Đoàn dùng đến là – như bạn biết rõ – năng lượng của bác ái. Ngày nay, phải thêm vào đó năng lượng của ý chí ban-sự-sống. Các phương pháp mới, các cách tiếp cận mới cho

vấn đề con người, và các cách thức làm việc mới sẽ phải được thử nghiệm; việc thực nghiệm với các lực đang đi vào nhất thiết sẽ là trật tự của thời đại, mặc dù chúng sẽ là các thực nghiệm dựa trên kiến thức rộng lớn và được thể hiện với minh-tríết và sự hiểu biết. Đó là phản ứng của con người hiện đại với các mảnh lực xưa cũ, vốn tạo ra nhu cầu chăm sóc. Con người thì thường không thể đoán trước, do yếu tố tự do ý chí (free will). Chính yếu tố này đang nằm phía sau việc huấn luyện dành cho các đệ-tử, mà Tôi đã trao cho bạn nhiều chỉ dẫn về việc đó. Các kỹ thuật mới và cách tiếp cận được thay đổi, từ cách tiếp cận của việc vun bồi cá nhân đến sự tiến bộ hợp nhất của nhóm, sẽ mang lại nhiều loại phát triển. Chính cách tiếp cận khác này với cùng các vấn đề cơ bản, đang nằm đằng sau các năng lực mới đang xuất hiện giữa các đệ-tử; chính điều này giúp cho các đệ-tử có kinh nghiệm làm việc ở tốc độ cao và với một hiệu năng sống đáng chú ý. Tôi muốn tất cả các đệ-tử bắt đầu tự luyện tập để đáp ứng với năng lượng Bảo Bình hiện đang đổ vào Thánh Đoàn. Một số bạn có thể làm như vậy với tư cách đệ-tử nhập môn, và với tư cách các thành viên của Huyền Viện của Tôi. Do đó, hãy tận dụng cơ hội cho việc tái-tiếp sinh lực đang đến với tất cả những ai đã thiết lập sự tiếp xúc, xuyên qua linh hồn của họ, với Thánh Đoàn, hoặc những ai là thành viên của một Huyền Viện, hoặc những người với tư cách đệ-tử dự bị, đang ở trên vùng ngoại vi của Đại Huyền Viện của Đức Sanat Kumara, là Thánh Đoàn. Ảnh hưởng Bảo Bình này phần lớn tạo ra sự tăng cường mối liên hệ của Thánh Đoàn với Shamballa, và do đó ảnh hưởng đến mọi thành viên của Huyền Viện của Ngài, từ Đức Christ xuống tới đệ-tử nhập môn mới nhất.

Chính là qua các đệ-tử mà Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được đưa vào dưới các ảnh hưởng được giảm

xuống của Bảo Bình; điều này phải là một vấn đề cá nhân, phần lớn tùy vào mức độ tiến hóa. Một số thành viên của [232] Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ không đáp ứng theo bất kỳ cách nào; họ không thể. Những người khác sẽ đáp ứng đầy đủ theo tình trạng tâm linh của họ cho phép. Dòng lưu nhập này của năng lượng Bảo Bình là một trong các yếu tố vốn giúp cho Đức Christ hoàn thành nhiệm vụ của Ngài, với cương vị là Đấng Cứu Thế và Đấng Huấn Sư Thế Giới; nó cũng sẽ giúp cho Ngài nhận được cuộc điểm đạo nằm ngay phía trước của Ngài, và Ngài đã chuẩn bị cho cuộc điểm đạo đó trong gần ba ngàn năm – quả là một cuộc điểm đạo huy hoàng và đặc biệt biết bao. Chính ảnh hưởng này cũng đã cho phép Chân Sư R. khoác lấy áo choàng của Đức Mahachohan và trở thành Vị Chúa của Văn Minh – một nền văn minh sẽ được chi phối bởi nhịp điệu của cung 7.

Nhân đó, chính ảnh hưởng Bảo Bình này đã ban cho các cao đồ (adepts) của Hắc Phái (Black Lodge) sức mạnh để mang lại cái chết khắp nơi trên toàn thế giới. Những thực thể tà vạy này đã đáp ứng với năng lượng ý chí của Shamballa, và với sinh khí ban sự sống (life-giving vitality), nhưng đã dùng nó phù hợp với các ý đồ xấu của chính chúng, và phù hợp với sức mạnh được ban cho bởi vị thế của chúng trên nấc thang tà vạy vũ trụ. Đó là cuộc chiến tranh. Tôi chỉ đề cập đến điều này như là một ví dụ nổi bật của một sự kiện thường bị hiểu sai rằng cùng một năng lượng hoặc mảnh lực giống hệt nhau sẽ tạo ra các kết quả trong tâm thức của một Christ hoặc trong tâm thức của đối-Christ (anti-Christ). Chính là cùng năng lượng nhưng các hình thức mà năng lượng đó tác động vào sẽ khác nhau rất nhiều đến nỗi trong một trường hợp thì ý-chí-hành-thiện được tăng cường, còn trong

các trường hợp khác thì ý-muốn-tà-vạy được tăng cường. Năng lượng tự nó thì hoàn toàn vô ngã (impersonal).

Do đó, nhóm “phụng sự như Bảo Bình biểu thị” là Thánh Đoàn; nhóm được “đẩy nhanh trên Con Đường đi lên” là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhóm này được cai quản bởi Kim Ngưu, và năng lượng Kim Ngưu thiêng liêng đó mang lại “sự giác ngộ và việc đạt được linh thị”. Nói một cách bóng bẩy, nhóm này là “con bò, đang xông lên phía trước trên một đường thẳng, với một con mắt của nó được cố định vào mục tiêu và ánh sáng đang chiếu rọi”. Nhưng mục tiêu đó là gì? Nó không phải là mục tiêu Tự-giác ngộ (Self-illumination), vì mục tiêu đó nằm xa phía sau; đó là mục tiêu cung cấp một trung tâm ánh sáng trong thế giới của con người, và nắm giữ linh thị đối với các con của loài người. Hãy đừng bao giờ quên điều này, và Đoàn Người Mới [233] Phụng Sự Thế Gian hãy nhận thức được sứ mệnh, của nó và nhận ra các nhu cầu của nhân loại dựa vào nó. Những nhu cầu này là gì? Tôi xin liệt kê chúng, và kể đó Tôi yêu cầu bạn hãy đơn giản nhận chúng và tác động lên chúng.

1. Nhận và truyền sự giác ngộ từ giới linh hồn.
2. Nhận linh-hứng từ Thánh Đoàn và gửi đi, tất nhiên, để truyền cảm hứng.
3. Giữ gìn linh thị về Thiên Cơ trước mắt của con người, vì “nơi nào không có linh thị, con người bị tàn lụi”.
4. Tác động như một nhóm trung gian giữa Thánh Đoàn với nhân loại, tiếp nhận ánh sáng và sức mạnh, và sau đó sử dụng cả hai, dưới linh-hứng của tình thương, để xây dựng một thế giới mới trong tương lai.
5. Làm việc cật lực trong Song Ngưu, được soi sáng bởi Kim Ngưu, và đáp ứng theo trình độ với xung lực Bảo Bình đến từ Thánh Đoàn.

Những mục tiêu này không chỉ là những mục tiêu cá nhân, mà còn là đích nhắm đối với toàn bộ nhóm nữa. Tất cả những ai đáp ứng với mảnh lực ban sự sống của Bảo Bình và mảnh lực ban ánh sáng của Kim Ngưu có thể và sẽ hoạt động trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, dù là họ không có kiến thức huyền linh học và chưa bao giờ nghe nói về đồng nghiệp của họ dưới danh xưng đó. Đừng quên điều này.

Việc nhận biết về công việc thành tựu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ được Thánh Đoàn chuẩn y, và bằng chứng của việc nhận biết sẽ là sự xuất hiện của một biểu tượng trong hào quang của nhóm – của toàn bộ nhóm. Đây sẽ là một biểu tượng được Thánh Đoàn phỏng ra, đặc biệt do Đức Christ. Biểu tượng đó sẽ là gì không phải phần Tôi nói ra. Nó chưa được tạo ra đầy đủ, và chỉ có nét phác thảo lò mò và không chắc chắn của nó mới có thể được nhìn thấy từ phân cảnh hoạt động của các Chân Sư, và từ phân cảnh hoạt động của chính nhóm đó thì không thấy chút gì cả. Đó là “dấu hiệu của một Đấng Cứu Độ”, và nó sẽ tiêu biểu cho dấu hiệu hoặc chỉ dấu (ký hiệu như các nhà huyền linh học thời trung cổ thường hay gọi nó) của một loại cứu rỗi mới. Cho đến nay, dấu hiệu của Đấng Cứu Thế đang là Thánh Giá, còn tính chất của sự cứu độ được đưa ra là sự giải thoát khỏi vật chất [234] hoặc khỏi sự cám dỗ của vật chất, và giải thoát khỏi ảnh hưởng của nó – một sự tự do chỉ đạt được với một giá đắt. Tương lai nắm giữ trong sự im lặng của nó những cách cứu độ nhân loại khác. Cái tách phiền não và sự thống khổ của Thập Giá hầu như kết thúc. Niềm vui và sức mạnh sẽ thay thế chúng. Thay vì phiền não, chúng ta sẽ có một niềm vui (joy), vốn sẽ thể hiện trong hạnh-phúc (happiness), và cuối cùng dẫn đến chí-phúc (bliss). Chúng ta sẽ có một sức mạnh, sức mạnh này sẽ không biết gì trừ chiến thắng và sẽ không

biết đến tai họa. Ngay cả khi Hắc Phái biết đến sự thay đổi này trong cách cứu độ, và vội vã thành lập những nhóm thanh niên của nó, tụ họp nhau lại bằng khẩu hiệu “niềm vui nhờ sức mạnh và sức mạnh nhờ niềm vui”. Việc đó dường như là một quy luật cho sự phát triển nhóm để nhận được sự thừa nhận từ tà-phái, trước khi sự thừa nhận đó đến từ bên thiện. Nhưng “niềm vui đến sau sự khóc lóc, và niềm vui đó đến vào buổi sáng”. Cho đến nay, chỉ có bình minh ở với chúng ta – bình minh của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Trào lưu ánh sáng trọn vẹn chắc chắn đang trên con đường hướng tới chúng ta.

Quy Luật này cho chúng ta biết rằng “nhóm làm việc vất vả trong Song Ngư”. Điều này chỉ có nghĩa là lĩnh vực mà trong đó Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian làm việc là lĩnh vực của nhân loại, bị chi phối và bị cai quản trong hai ngàn năm qua bằng năng lượng Song Ngư. Như bạn biết, đây là năng lượng vốn tạo ra sự hòa giải và phát triển sự nhạy cảm noi cá nhân. Công việc được thành tựu bằng và qua năng lượng này, được hoàn thành một cách thành công đến nỗi nó đã tạo ra một nhóm người phụng sự trung gian, nhóm này hoạt động như một kẻ trung gian giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại, và nó cũng đã phát triển sự đáp ứng bén nhạy của con người đối với các tiếp xúc, và với một mức độ nhạy cảm đến nỗi sự đáp ứng được hòa hợp với các hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là rất thực và không thể bị phủ nhận.

Nên nhớ rằng năng lượng Song Ngư, mà nhóm phải làm việc với nó, đối kháng với các năng lượng đang đến từ Thánh Đoàn và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Điều này do sự kiện là năng lượng của chòm sao này đang lui tàn đồng thời với năng lượng cung 6, mà năng lượng chòm sao

đặc biệt “rất giống” với năng lượng cung này, như được gọi về mặt huyền linh [235]. Đó là các khó khăn hiện tại. Việc lụi tàn của ảnh hưởng cung Song Ngư, sự triệt thoái từ từ của mãnh lực cung 6, năng lượng đang đến của Bảo Bình, xuyên qua Thánh Đoàn (vào lúc này, đang tác động phần lớn đến chính Thánh Đoàn, cõi trí và cõi cảm dục) là các tình trạng mà chúng ta phải tìm kiếm nguồn gốc của mọi rắc rối hiện tại của chúng ta. Trong tình hình phức tạp này, bạn có một sự thể hiện về mặt hành tinh ý nghĩa của các nguyên nhân bên trong, đang tạo ra các kết quả bên ngoài. Tuy nhiên, từ từ, Thánh Đoàn đang bắt đầu bổ sung cả hai năng lượng Shamballa lẫn năng lượng Bảo Bình; chính các Chân Sư phải học cách vận dụng các năng lượng mới đến trong việc phụng sự Thiên Cơ, giống như cá nhân phải học, trong bất luận lần luân hồi cụ thể nào, cách làm việc với và sử dụng các mãnh lực chiêm tinh đang có sẵn, vốn làm cho tác động của chúng trên thế này hoặc thế khác trong các thế của y hoặc trên toàn bộ phàm ngã của y; như bạn biết rõ, các năng lượng như thế có thể được chuyển qua các công dụng tốt hoặc xấu. Các Chân Sư không thể chuyển năng lượng vào các mục tiêu xấu xa, nhưng các Ngài nhất thiết phải nắm vững các kỹ thuật mới và các phương pháp làm việc mới, mà các tình trạng mới này đòi hỏi; các tình trạng này có thể hoặc ảnh hưởng đến chính Thánh Đoàn, hoặc sẽ tạo ra các phản ứng trong giới thứ tư và trong các giới khác, tạo ra sự định hướng và các thái độ thay đổi nhanh chóng.

Các lực và năng lượng – từ vòng hoàng đạo hoặc từ một trong bảy cung – đã tuôn đổ vào và xuyên qua Sự Sống hành tinh của chúng ta trong vô số thời đại. Mỗi lần chúng xuất hiện theo chu kỳ, các hình tướng và vật chất trong ba cõi thấp mà chúng tác động và đi qua, đều khác nhau theo mức độ

đáp ứng tiến hóa và mức độ phản ứng nhạy cảm đối với tác động. Sự đáp ứng và các phản ứng của gia đình nhân loại nói chung, hoặc của cá nhân trong tổng thể đó, sẽ khác với sự đáp ứng và các phản ứng của chu kỳ trước; Thánh Đoàn phải đấu tranh với các yếu tố này, thay đổi kỹ thuật của nó theo chu kỳ, và thay đổi cách thức làm việc của nó để đáp ứng với nhu cầu thay đổi. Hãy nhớ điều này. Điều này chưa bao giờ trở nên rõ ràng hơn đối với các Chân Sư so với ngày nay. Cuộc chiến này có thể được coi như một cuộc nổi loạn (revolt) bởi khía cạnh hình tượng của thiên nhiên chống lại các tình trạng cũ xưa, và [236] chống lại các yếu tố chi phối mới đang đến của phía Hắc Phái. Giữa hai lực – một lực nhạy cảm đang tiến tới, sẵn sàng cho những gì mới và tốt đẹp hơn, còn lực kia có tính phản động, tĩnh tại, và nhất quyết có được một thòng lọng tròng lên sự sống bên trong hình tượng – Thánh Đoàn đang đứng ở điểm giữa chúng:

a/ Ném tất cả sức nặng của Thánh Đoàn về phía những gì mới mẻ, có tính tinh thần và đáng mong muốn.

b/ Tự thích ứng chính mình cùng một lúc với các tình trạng mới và các yếu tố mới đang xuất hiện.

c/ Đứng như một bức tường thép, không thể tan vỡ và bất động giữa nhân loại với các tà lực.

Đây là một thời kỳ khủng hoảng, và vô cùng trọng yếu mà Thánh Đoàn đã đang chuẩn bị suốt từ ngày Thánh Đoàn được thành lập trên Địa Cầu. Từ từ, qua nhiều thời đại, con người đã được luyện tập và chuẩn bị cho điểm đạo, họ đã được dạy để phát triển tâm thức của điểm đạo đồ, lúc đó họ đã có được vị trí của mình trong hàng ngũ của Thánh Đoàn và – về sau – đã chuyển vào trung tâm cao hơn là Shamballa.

Song song với đường lối khai mở này của cá nhân, cũng có một sự mở rộng lớn lao mặc dù chậm chạp của tâm thức

con người và một sự tiến bộ vững chắc từng bước về phía ánh sáng. Giờ đây người ta có thể tạo ra Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian – gồm những người nam và nữ nhạy cảm với linh thị bên trong mỏm mè hơn và với các thần lực và năng lượng đang đi vào. Do đó, mỗi nhóm, cho dù đó là Thánh Đoàn, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, hoặc chính nhân loại, đang vật lộn với các vấn đề nội bộ riêng của mình, đối với sự đáp ứng, sự nhận thức và đối với trách nhiệm; mỗi nhóm cũng được thúc đẩy bằng một phong trào tiến ra theo hai hướng: hướng tới những gì cao hơn và đang chỉ ra một tương lai hoàn hảo hơn và có tính chất tâm linh hơn, với tất cả những gì mà nó bao hàm, và cũng hướng về những gì ăn sâu vào và liên quan đến quá khứ, đang kết tinh lại, có tính chất phản-tác-động, mù quáng trong sự ích kỷ và tính chất vật chất của nó, và được thực hiện để giữ lại những điều cũ kỹ nên chấm dứt và để chống lại những gì mới mẻ.

Với tư cách những người tìm đạo cá nhân, tất cả các bạn đều biết rằng tình trạng này [237] tồn tại trong cuộc xung đột diễn tiến ở bên trong và biểu lộ ở bên ngoài giữa linh hồn với phàm-ngã. Cùng các yếu tố chi phối tương tự cũng có thể được nhìn thấy đang tác động trong mọi nhóm, tổ chức, tôn giáo thế giới, và trong mọi quốc gia, cũng như trên hành tinh nói chung. Cách đây hàng triệu năm, Thánh Đoàn đã nhận ra rằng một thời kỳ khủng hoảng và xung đột như thế đã không thể tránh khỏi. Cách dễ nhất để xử lý nó nhất định là giống như các cuộc xung đột nhỏ hơn đã được giải quyết trong quá khứ – bằng một tiến trình can thiệp rốt ráo. Shamballa và Thánh Đoàn có thể cùng nhau kết thúc cuộc khủng hoảng thế giới này, nhưng sau đó nó sẽ lại phát sinh và đã tiếp tục xảy ra, cho đến khi chính nhân loại đã kết thúc nó một cách dứt khoát trên cõi trần.

Quyết nghị của Hội Quốc Liên (United Nation) về tình hình này để chiến thắng và thúc ép sự đầu hàng hoàn toàn đối với các quốc gia xâm lược vốn là các tay sai (agents) của Hắc Phái, có tính cách tượng trưng và cũng là triệu chứng của sự tiến bộ tinh thần nhân loại. (Được viết vào tháng Chín năm 1944). Lần này, Thánh Đoàn kiềm chế không hành động bên ngoài, mà chỉ tạo cảm hứng và truyền năng lượng cần thiết, để cho nhân loại tìm con đường đi vào tự do của riêng nó, và ra khỏi Song Ngưu, tiến vào hào quang và lĩnh vực hoạt động của Bảo Bình, được hướng dẫn bởi những người đáp ứng được với sự giác ngộ mà Kim Ngưu trao ra.

Bạn có thấy không, cái đẹp của kế hoạch này và sự hữu ích tổng hợp tột đỉnh của nó? Ngoài ra, bạn có thấy cuộc khủng hoảng hiện tại cho thấy sự thành công như thế nào của các chu kỳ tiến hóa trước, trong đó con người đã nắm vững một số bài học? Mọi việc lập kế hoạch hậu chiến, sự phản ứng lan rộng đối với những lý tưởng (mặc cho mọi nỗ lực của các lực tà vạy và phản động), và sự rối loạn sôi sục thấu suốt tất cả các mức độ của ý thức con người, cộng với linh cảm về tai họa và đau khổ, đang bùng nổ công khai ở các lĩnh vực cho đến nay còn bị niêm kín trong tâm trí của con người, đưa vào sự giác ngộ, quét sạch các tình trạng xưa cũ xấu xa. Điều này được tượng trưng cho chúng ta bằng sự hủy diệt các thành phố cổ, và bằng sự trộn lẫn của các chủng tộc thông qua các diễn tiến của chiến tranh; điều này cũng có nghĩa là tiến bộ, và là chuẩn bị cho các mở rộng lớn lao của tâm thức. Các mở rộng này trong ý chí đầy hiểu biết của con người, trong [238] 150 năm nữa, sẽ hoàn toàn thay đổi cách suy tưởng của con người; chúng sẽ thay đổi các kỹ thuật của tôn giáo; chúng sẽ mang lại sự hiểu biết và hợp nhất. Khi việc này đã được thực hiện, chúng ta sẽ nhận một kỷ nguyên hòa bình của thế

giới, kỷ nguyên đó sẽ tượng trưng cho trạng thái của tinh thần con người. Bấy giờ, con người sẽ bắt tay vào nhiệm vụ lớn lao mà tất cả chúng ta trong Kỷ Nguyên mới đang đương đầu – nhiệm vụ xua tan ảo cảm và mang lại một ánh sáng rõ ràng hơn trên cõi cảm dục, theo cùng một cách mà các tình trạng vật chất tốt đẹp hơn sẽ xảy ra trên cõi trần. Mọi việc đều được sắp đặt và an bài; các năng lượng và các thần lực thích hợp sẽ có sẵn, vì Thánh Đoàn bao giờ cũng hoạt động theo Luật Chu Kỳ và Bù Trừ theo Chu Kỳ. Các Chân Sư biết chính xác những gì phải được thi hành bằng việc tính toán thời gian thích hợp, và bằng những gì được gọi là “cuộc khủng hoảng của sự mở rộng không gian”. Các Ngài gọi điều này là việc có thể hoán đổi nhau (interchangeableness) của thời gian và không gian – một nhóm từ vô nghĩa đổi với bạn nhưng là một nhóm từ vốn đã được cảm nhận một cách lò mò.

Hai Quy Luật còn lại cho chúng ta nghiên cứu có liên quan đến công việc của Thánh Đoàn trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Vì thế chúng đặc biệt dành cho các đệ-tử tiến hóa hơn và cho các điểm đạo đồ. Chúng ta đã thấy theo nhiều cách rằng – vào lúc này – Thánh Đoàn, vì đó là Huyền Viện của chính Đức Sanat Kumara, đang đến một cách đặc biệt và theo một ý nghĩa mới dưới ánh hưởng của bản chất ý chí của Ngài. Điều này có nghĩa là các Thành Viên của Thánh Đoàn, vì Các Ngài có thể quen thuộc với Thiên Cơ trong chu kỳ trước mắt mà Các Ngài và nhân loại đang đương đầu, đang được đưa đến một quan niệm mới và “thích hợp” hơn đối Thiện Ý (divine Purpose) đang nằm đằng sau Thiên Cơ, và đang thúc đẩy Thiên Cơ. Thiên Ý đang trở nên rõ ràng hơn đối với Các Ngài. Nó đang đảm nhiệm các đường lối rõ ràng hơn. Khi Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta gần tới cao điểm của

cuộc điểm đạo mà Ngài hiện đang trải qua, Huyền Viện của Ngài, Thánh Đoàn, phải và nhất định (như một phần của một sự phát triển bình thường) cảm nhận sự ảnh hưởng. Từ Đức Christ xuống đến vị đệ-tử nhập môn mới nhất và gần đây nhất, mỗi đệ-tử trong địa vị riêng của mình, tất cả đều đang trở nên ngày càng đáp ứng với “Thiên Ý”. Điều này [239] không diễn ra theo một cách mù quáng, mặc nhiên (acquiescing), mà với sự hiểu biết và “chịu đựng dũng cảm”. Thái độ dễ tiếp thu này về phần của Thánh Đoàn sẽ mang lại những thay đổi lớn lao cần thiết và bất ngờ. Một số trong các việc này mà Tôi đã có gợi ý trước đây, bây giờ có thể đang diễn ra; một số sẽ tiếp theo sau đó. Những ý tưởng sau đây có thể dùng để làm sáng tỏ toàn bộ khái niệm trong trí bạn:

1. Toàn bộ kỹ thuật để huấn luyện các đệ-tử cho điểm đạo và để thu hút các đệ-tử đó vào các Huyền Viện khác nhau, vốn tạo thành Đại-Huyền Viện của vị Chúa Tể Thế Giới, đã được thay đổi. Các Chân Sư không còn liên quan đến một cá nhân, ở nơi này nơi kia, là người đang cố gắng để tiến trên Thánh Đạo, đang chứng tỏ năng lực và có vẻ đã sẵn sàng cho những gì đã được gọi là “tiếng gọi của tâm thức điểm đạo đồ”. Điều đang trở thành hiển nhiên đối với Thánh Đoàn là với sự bắt đầu của Kỷ Nguyên Bảo Bình, sự chuẩn bị tập thể, sự điểm đạo tập thể và sự thu nhận tập thể, phải và sẽ thay thế các phương pháp cũ. Các phương pháp cũ này, được xây dựng xung quanh mối quan hệ trực tiếp giữa một Chân Sư với một đệ-tử, đã sớm đạt điểm hữu dụng cao nhất của chúng trong Kỷ Nguyên Song Ngư. Trong gần hai ngàn năm qua, những phương pháp này đã tỏ ra thành công đến nỗi cường độ đáp ứng của nhân loại cao đến nỗi hàng trăm người hiện đang sẵn sàng “cho sự hấp thu” (“for absorption”). Sự sẵn sàng và thành công này đưa ra một khó

khăn, và đặt ra một vấn đề cho các Chân Sư, đòi hỏi một sự tổ chức lại các kế hoạch của Các Ngài, và một sự điều chỉnh các kỹ thuật của Các Ngài.

2. Không chỉ có phương pháp tiếp cận cá nhân với Thánh Đoàn được thay thế bởi một phương pháp tiếp cận tập thể, mà hiện tại, người ta nhận thấy có thể tạo ra một mức độ nào đó của việc huấn luyện khách quan và công khai. Do đó mới có việc thành lập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Đây chủ yếu là một nhóm, mà, trong khi làm việc trên cõi giới bên ngoài của sinh hoạt cõi trần hằng ngày, vẫn duy trì một sự hòa nhập chặt chẽ với Huyền Viện; nhò thẽ nhóm cung cấp một lĩnh vực phụng sự cho các đệ-tử nhập môn vốn đang tìm cách biểu hiện phụng sự, và nhóm cũng cung cấp một điểm tập hợp cho mọi người tìm đạo nhất quyết, nơi mà họ có thể được thử nghiệm, và nơi mà các động cơ và sự kiên trì của họ có thể được thử thách, trước khi có sự thu nhận trực tiếp. Đây là một cái gì đó mới mẻ, vì nó [240] chuyển trách nhiệm chuẩn bị những người tìm đạo lên địa vị đệ-tử nhập môn lên vai của đệ-tử hữu thệ, và ra khỏi sự chăm sóc trực tiếp của vị Chân Sư chấp nhận. Do đó y được tự do cho các lĩnh vực phụng sự khác. Điều này, tự nó là một trong những dấu hiệu chính của sự thành công của diễn trình tiến hóa khi được áp dụng cho nhân loại. Sự “chuyển đổi” này được khởi xướng bởi chính Đức Christ; Ngài đã làm việc với con người rất thường xuyên thông qua những người khác, đến với nhân loại qua trung gian của mười hai Tông Đồ của Ngài, xem thánh Paul thay thế cho Judas Iscariot. Đức Phật đã thử nghiệm cùng một phương pháp, nhưng mối liên hệ của nhóm Ngài, lúc ban đầu, là với Ngài chứ không quá nhiều với thế giới con người. Đức Christ đã gửi các Sứ Đồ của Ngài ra, vào thế giới để nuôi dưỡng các con chiên, để tìm

kiểm, để hướng dẫn, và để trở thành “các nhà truyền giáo” (“fisher of men”). Mỗi quan hệ của các đệ-tử của Đức Christ với Đức Christ chỉ là thứ yếu, và chủ yếu là với một thế giới đang đòi hỏi; thái độ đó vẫn còn kiểm soát Thánh Đoàn, nhưng với lòng sùng kính không kém đố với Đức Christ. Những gì Đức Phật đã lập nên một cách tượng trưng và trong giai đoạn khởi đầu, đã trở thành thực tế và tồn tại dưới các đòi hỏi của Kỷ Nguyên Song Ngư.

3. Sự thay đổi lớn thứ ba đã xảy ra trong mối liên hệ của Thánh Đoàn với Shamballa, và về điều này tất nhiên bạn chỉ có thể biết và hiểu ít thôi. Có lẽ Tôi có thể diễn tả ý nghĩa ẩn bên dưới cho bạn bằng ngôn ngữ biểu tượng. Năng lượng, phát ra từ Shamballa, đã được chia thành hai dòng trực tiếp và riêng biệt. Một dòng, thể hiện động lực của thiên ý, hiện đang tuôn đổ vào Thánh Đoàn, và vào bảy Huyền Viện chính của Thánh Đoàn, còn dòng kia, thể hiện động lực của sự quyết tâm hoặc của ý chí giác ngộ nhiệt tình, đang đến nhân loại một cách trực tiếp, xuyên qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Cho đến nay một dòng pha trộn của thần lực Shamballa đã đổ vào Thánh Đoàn và đã tuôn ra, theo loại và tính chất không biến phân (undifferentiated) của nó, vào mọi nhóm bên trong Thánh Đoàn. Bây giờ tính chất quyết tâm, hay tính chất mà người bậc trung hiểu bằng cách dùng thuật ngữ “Ý Chí”, đang tuôn đổ vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, trong khi năng lượng của mục tiêu năng động, được biến phân thành bảy dòng phân kỳ, đang đổ vào [241] mỗi một trong “bảy điểm tiếp nhận”, tức các Huyền Viện của các Chân Sư trong vòng giới hạn của Thánh Đoàn. Bảy loại mục tiêu này thể hiện bảy năng lượng vốn sẽ tổ chức lại và xác định lại các công việc của Thánh Đoàn, và nhờ đó mở ra Kỷ Nguyên Mới. Bảy mục tiêu này có thể được gọi là:

a/ *Mục tiêu không được biết, không được thấy và không được nghe của Đức Sanat Kumara.* Đó là điều bí mật của chính sự sống và chỉ có một mình Ngài biết mà thôi. Trong giai đoạn đầu của sự biểu lộ mới này của nó, nó tác động qua Đức Bàn Cỗ (Manu) và Chân Sư Morya; đó là những gì đang che đậy bí nhiệm trung tâm mà mọi trường phái nội môn – nếu đúng với xung lực mỏ dầu của chúng – cuối cùng sẽ tiết lộ. Đó là gì thì chúng ta chưa biết, nhưng nó được ám chỉ tới trong Quy Luật XIII.

b/ *Mục tiêu nằm dưới sự thiêng khải.* Điều này có thể là một ý tưởng có phần mới mẻ cho bạn, vì bạn có khuynh hướng coi sự thiêng khải tự nó là một mục tiêu. Bạn ít khi xem sự thiêng khải là một hiệu quả của mục tiêu bên trong của Đức Sanat Kumara. Cho đến nay sự nhấn mạnh đã đặt trên khía cạnh thiêng khải, khiến cho nó là một hiệu quả của những gì mà đệ-tử đã làm với chính y và nhờ đó y được phép trở thành người nhận sự thiêng khải. Tuy nhiên, đằng sau tất cả những thiêng khải liên tiếp về thiêng tính qua nhiều thời đại, người ta nhận thấy một mục tiêu quan trọng; tất cả các thiêng khải đang và sẽ tự chứng minh chúng là các khía cạnh của Đại-Thiêng-Khai. Chính thông qua các tiến trình thiêng khải mà thiêng tính đang dần hé mở trên tâm thức con người. Đó là một sự thiêng khải thất phân; mỗi một trong bảy giới trong thiêng nhiên cho thấy một khía cạnh của nó, và mỗi một trong số bảy khía cạnh này đạt đến thiêng khải trong bảy hay mười bốn thiêng khải nhỏ hơn hoặc các giai đoạn nhỏ hơn.

Hãy suy gẫm về điều này và học cách phân biệt giữa linh thị (*vision*) (vốn cũng bằng sự thiêng khải thiêng liêng hiện thời như một đệ-tử có thể hiểu rõ trong thời gian và không gian) và sự thiêng khải (*revelation*), vốn là sự tổng hợp của mục tiêu biểu lộ thiêng liêng. Điều này có liên quan đến ý-chí-

hành-thiện, mà đến lượt nó, là một biểu lộ đầy đủ của bản chất bác ái của Thượng Đế.

c/ Mục tiêu cho đến nay chưa được nhận biết, vốn khơi dậy hoạt động sáng tạo của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Điều này đưa trạng thái thứ ba của Ba Ngôi thiêng liêng vào hoạt động. Những lý do thông thường do thể trí hữu hạn của con người đưa ra để giải thích cho những gì được chúng ta gọi là “sự biểu lộ” (“manifestation”), và để giải thích tính nhị nguyên của mọi sự hiện tồn và mối liên hệ giữa tinh thần-vật chất, đều không chút nào là cách giải thích thật sự về mục tiêu thiêng liêng; chúng được dựa trên thuyết nhị nguyên cơ bản riêng của con người; chúng là cách giải thích cao nhất về bản thể thiêng liêng của chính y mà y có thể đạt tới vào lúc này. Đây là một điểm cần được ghi nhớ. Chúng là sự đáp ứng của y với Cung 2, Cung Thu Hút Lẫn Nhau, mà Cung Bác Ái Minh-Triết đôi khi được gọi. Chúng không phải là một biểu hiện cho sự đáp ứng của y đối với Thiên Ý, và chỉ cho thấy các giới hạn về định nghĩa của y về mục tiêu thiêng liêng. Như bạn sẽ lưu ý, chúng thực sự không định nghĩa gì cả. Tôi cũng không thể giúp bạn nhận ra trạng thái thứ ba này và mục tiêu vĩnh cửu của Đấng Chúa Tể Thế Giới. Giống như một linh hồn tìm cách luân hồi để tiến hành một kế hoạch đã định nào đó, và để được một trong những cuộc điểu đạo cao siêu, vì vậy Đức Sanat Kumara đã bước vào lâm phàm qua trung gian hành tinh này để xúc tiến các kế hoạch đã định của Ngài (đối với Ngài, được biết như một Linh Hồn vũ trụ trên các phân cảnh trí tuệ vũ trụ), và để nhận một trong những cuộc điểu đạo cao hon, đánh dấu Con Đường Điểm Đạo đối với Các Sự Sống Vĩ Đại thăm nhuần các bầu hành tinh. Ngài đã có thể nhận cuộc điểu đạo đặc biệt này nhờ kinh nghiệm đạt được trong một hiện thể được tạo ra, có ý

nghĩa và ở trạng thái tâm thức đặc biệt của toàn bộ biểu hiện hành tinh của chúng ta. Nó đã đòi hỏi một công cụ mà trong đó các tế bào và các nguyên-tử trong cơ thể của Ngài (mọi sự sống trong mọi giới), và các cơ quan được tích hợp bên trong cơ thể đó (các giới thiên nhiên khác nhau), đã ở vào điểm đặc biệt trong sự tiến hóa mà chúng hiện đang ở đó.

Đó là, trong chừng mực Tôi có thể tiếp tục trong việc cung cấp cho bạn một gợi ý, và bạn có thể nhìn thấy từ chỗ gợi ý này là, để nắm bắt nhiều hơn và hiểu rõ hơn về mục tiêu thiêng liêng của Ngài, bạn cũng sẽ phải chuẩn bị cho cuộc điểm đạo đặc biệt đó, mà đối với bạn – ở mức độ ý thức nhỏ bé của bạn về kế hoạch đã định – là sự tương đương về tiểu vū trụ của ý định vū trụ của Ngài. Đó là cuộc điểm đạo nào thì Tôi không thể nói ra. Việc phụng sự duy nhất mà những gợi ý này có thể mang lại (về mục tiêu thiêng liêng thất phân và [243] việc xem xét chúng) là để phát triển nơi bạn, là vị đệ-tử, năng lực suy tư trừu tượng – một khả năng rất cần trước khi bạn có thể bắt đầu đặt chân trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu; năm cuộc điểm đạo mở rộng cho nhân loại (như được thiết lập hiện nay) chuẩn bị tinh thần con người cho sự việc này.

d/ *Mục tiêu bí ẩn vốn đã đòi hỏi việc đưa vào hoạt động Nguyên tắc Đau Khổ*. Đau đớn và thống khổ là các nhu cầu thiết yếu để đưa mục tiêu này đến hoàn tất. Khả năng chịu đựng, vốn riêng biệt của nhân loại, là phản ứng hữu thức đáng chú ý đối với môi trường của giới thứ tư trong thiên nhiên, là giới nhân loại. Nó có liên quan đến năng lực suy tư, và một cách hữu thức liên kết nhân và quả. Đó là một tiến trình trên con đường tiến đến một cái gì đó không ngờ đến (undreamt) của ngày nay. Và khi Tôi nói điều này, hối huynh đệ, Tôi chỉ muốn ám chỉ chính xác như thế. Khả năng đáp

ứng tượng tự này qua đau khổ sẽ không được tìm thấy (theo nghĩa mà con người hiểu nó) trong bất kỳ các giới dưới nhân loại nào, cũng không có trong các giới siêu nhân loại, nó đã không được tìm thấy trong thái-dương-hệ trước hoặc sẽ không được tìm thấy trong thái-dương-hệ kế tiếp nữa. Nó có liên quan đến một khía cạnh của sự thông minh sáng tạo, là một khía cạnh và nét đặc trưng đặc hữu đối với nhân loại.

Khía cạnh này không được tìm thấy trong thái-dương-hệ trước, mà trong đó các khía cạnh khác của sự thông minh sáng tạo đã hoạt động. Trong thái-dương-hệ này, nó đã được phát triển và được đưa từ trạng thái tiềm tàng sang trạng thái mạnh mẽ liên quan đến chất liệu của các thể của con người, mà qua đó linh hồn con người đang thu thập kinh nghiệm. Nó nắm giữ cái bí mật của sự mỹ lệ trong biểu lộ, và biểu hiện đầu tiên của nó có thể được nhìn thấy trong sự hoàn thiện sáng tạo của một vài giai đoạn nghệ thuật mà con người, và chỉ có con người, chịu trách nhiệm cho nó. Không một giới nào khác trong thiên nhiên tạo ra các hình thức, tạo ra màu sắc và các âm thanh trong mối liên hệ hài hòa, ngoại trừ giới nhân loại; mọi loại nghệ thuật sáng tạo này là kết quả của các thời gian vô tận của sự xung đột, đau đớn và thống khổ. Người Do Thái, với tư cách là một sản phẩm của nhân loại của thái-dương-hệ trước, và với tư cách là phần còn lại đang luân hồi (incarnating residue) từ thái-dương-hệ đó, đã trải qua toàn bộ đau khổ và đang ở hàng đầu của các nghệ thuật sáng tạo vào thời này, đặc biệt là [244] trong việc sản xuất tập thể như một số trong các phim điện ảnh lớn và trong lĩnh vực khám phá khoa học.

Như bạn có thể thấy rõ, sẽ có một mối liên hệ chặt chẽ giữa mục tiêu thứ tư này của Đức Sanat Kumara, giới thứ tư trong thiên nhiên, tức giới nhân loại, và Cung thứ tư, tức

Cung Hài Hòa qua Xung Đột. Đó là mối quan hệ cân bằng của ba cái này, đạt tới tuyệt đỉnh ở cuộc điểm đạo thứ tư, cuộc điểm đạo này tạo ra vẻ mỹ lệ đầy đủ của kế hoạch sáng tạo đã định của từng linh hồn, hoặc – trên một mức độ khác của tiến trình khai mở – của kế hoạch đã định của linh hồn đại đồng (univeral soul) của Đức Chúa Tể Thế Giới. Cung thứ tư tạm thời ra khỏi cuộc lâm phàm hoàn toàn vào lúc này là lý do cho giai đoạn chuyển tiếp (interlude) tương đối trong việc sản sinh ra nghệ thuật sáng tạo của con người thuộc một đẳng cấp rất cao. Chu kỳ của đau khổ đang đi gần đến lúc kết thúc của nó, và sau này chúng ta sẽ thấy – khi Cung thứ tư lại chuyển vào hoạt động khách quan đầy đủ – một sự trở lại của các nghệ thuật trên một vòng xoắn ốc huy hoàng hơn nhiều bất kỳ vòng xoắn nào được thấy gần đây.

e/ *Bí mật lớn thứ năm nằm dưới mục tiêu của Đức Sanat Kumara* có liên quan, theo một ý nghĩa đặc biệt, với sự biểu lộ theo chu kỳ của tất cả những gì được tìm thấy trong ba cõi tiến hóa của con người. Nó liên quan đến những gì đang từ từ đi vào biểu lộ qua trung gian của hạ trí cụ thể, vì nó kiểm soát dục vọng và đưa chất liệu và vật chất phù hợp với tư tưởng thiêng liêng theo đường lối này. Toàn bộ các giai đoạn cao nhất của tư duy con người theo mọi đường lối, về *mặt vật chất* ảnh hưởng đến những gì xuất hiện trên cõi trần trong mọi giới của thiên nhiên, những gì đầy nhanh các nền văn minh và văn hóa, và đang thể hiện sự đáp ứng tốt đẹp nhất vào thời điểm nhạy cảm của con người đối với ấn tượng vũ trụ.

Đây là tất cả những gì có thể được nói khi chúng ta cố gắng tóm tắt mơ ước đã định, và mô hình hoặc mục tiêu của hoạt động thiêng liêng qua nhiều thời đại. Cho đến nay chúng ta biết thật không thích hợp để diễn tả hoặc để tạo ra trong hình thức được biểu lộ vẻ đẹp của kế hoạch đó, và để

sáng tạo trong sự tuân theo tư tưởng của Thượng Đế, nhưng – từng thời kỳ qua – năng lực suy tư của con người và trí tưởng tượng sáng tạo của y đã thể hiện kế hoạch đang khai mở từ từ, và sẽ tiếp tục làm như vậy; mỗi [245] chu kỳ lớn của thế giới đều chứng kiến sự xuất hiện của cái đẹp vĩ đại hơn, và nhìn thấy những hiệu quả tinh tế của tư duy con người lên các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, ngày càng đưa cái không biết lên bề mặt, làm thay đổi bản chất của hệ thực vật và hệ động vật của hành tinh, và chuẩn bị cách thức cho thời điểm kỳ diệu đó, khi Thánh Đoàn một lần nữa sẽ lại công khai chỉ đạo Thiên Cơ trên cõi trần, và trợ giúp nhân loại hoạt động với một sự hiểu biết đầy đủ hơn về kế hoạch thiêng liêng.

Đây lại là một lý do khác cho việc thay đổi các kế hoạch của Thánh Đoàn. Các Chân Sư phải tự chuẩn bị Các Ngài cho sự xuất hiện được dự định và sắp xảy ra này. Các Ngài đang phải đổi mới với nhu cầu thay đổi các kỹ thuật làm việc của các Ngài để đáp ứng thỏa đáng với các yêu cầu trên các Ngài. Thật là rất dễ cho các Ngài khi làm việc, với tư cách các Trí Tuệ giác ngộ, trên chất trí của các đệ-tử các Ngài so với khi các Ngài sẽ phải làm việc trên cõi trần, liên quan đến thể trí và bộ não của nhân loại tiến bộ. Con người thường hay quên rằng với mỗi bước tiến tới của nhân loại, các yêu cầu lên Thánh Đoàn thay đổi, các nhu cầu mới phải được đáp ứng, các kỹ thuật mới phải được sử dụng, các phương pháp thí nghiệm mới phải được dùng đến. Vì Tôi viết cho các đệ-tử và các điểm đạo đồ, Tôi kêu gọi họ chú ý vào điều này. Công việc luyện tập trí tuệ của họ không kết thúc khi họ đạt được một số mục tiêu khai mở tâm linh nào đó.

Vì vậy mục tiêu thứ năm này liên quan chặt chẽ đến toàn bộ chủ đề “trang phục của Thượng Đế” (“garment of

God”), và liên quan đến sự xuất hiện vào biểu lộ của “áo choàng mỹ lệ” của Ngài, khi nó được tạo ra và được con người đưa vào hiện tồn, tác động như là trung gian cho các ý tưởng từ các giới siêu nhân loại, và sau đó tạo ảnh hưởng và chuyển sang hợp tác sáng tạo các giới dưới nhân loại.

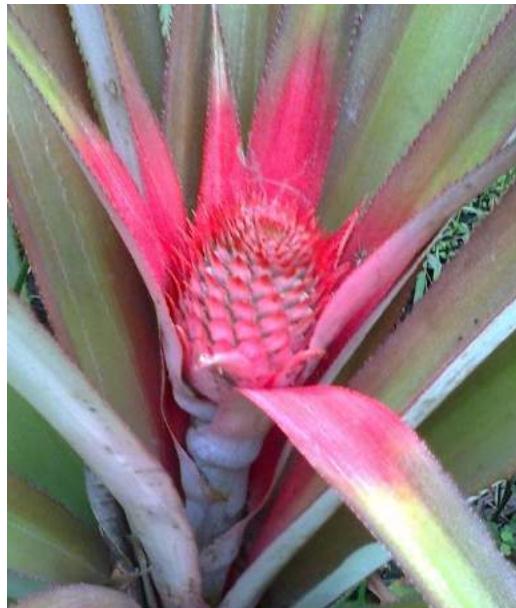
f/ Quả là khó khăn cho Tôi khi cung cấp bất kỳ ý tưởng nào về mục tiêu mà bây giờ chúng ta bàn đến, bởi vì nó được thể hiện trong mối quan hệ hiện có giữa ý nghĩa của *Ham Muốn*, *Ý Chí*, *Thiên Cơ* và *Thiên Ý* (*Desire, Will, Plan, Purpose*). Tất cả các thuật ngữ này đều là các biểu tượng được con người tạo ra khi y nỗ lực nắm bắt mục đích của Thượng Đế. Y nhận ra các xung lực của dục vọng, và theo dòng của diễn trình tiến hóa, y học cách chuyển hóa chúng [246] thành đạo tâm (aspiration); y tiếp tục dò dẫm mơ hồ, tiến tới trong một nỗ lực để hiểu và mặc nhận theo “ý chí của Thượng Đế” theo cách gọi của y; tuy nhiên, chừng nào mà sự tiếp cận của con người đến ý chí đó vẫn còn tiêu cực, có tính phục tùng, và mặc nhiên chấp nhận (vì nó diễn ra dưới ảnh hưởng của sự tiếp cận thần học, và theo cách thức bị các Giáo Hội khắc sâu) thì không một ánh sáng thực sự nào dựa trên bản chất của Ý chí đó sẽ được nhìn thấy. Chính chỉ khi con người tham gia vào mối liên hệ với Thánh Đoàn, và đang dần dần được thu hút vào sự sống Thánh Đoàn, và bắt đầu nhận được các cuộc điểm đạo cao thì bản chất thực sự của Ý Chí thiêng liêng sẽ được hiểu rõ, và *mục tiêu (purpose)* của Đức Sanat Kumara được tiết lộ bởi một sự nhận thức sâu sắc về *Thiên Cơ (plan)*, được theo sau bằng một sự hợp tác tất nhiên với Thiên Cơ đó.

Tất cả điều này sẽ được thực hiện qua sự chuyển hóa của dục vọng thành đạo tâm, và sau đó thành quyết tâm không lay chuyển. Tuy nhiên, khi điểm đạo đồ đã liên kết các giai đoạn tâm thức này trong kinh nghiệm bên trong của

chính y, và đã cho phép những nhận thức bên trong này tác động vào kinh nghiệm bên ngoài của mình và cách sống hằng ngày, lúc bấy giờ Thiên Ý ẩn bên dưới sẽ chiếu sáng và y sẽ không còn bị hoạt động trong bóng tối nữa. Hồi huynh đệ, bạn thấy rằng tất cả những gì Tôi có thể làm trong các vấn đề trừu tượng này là nêu ra những gì mà bạn có thể làm, với tư cách một cá nhân, để làm cho chính bạn thích hợp để thấu triệt được Thiên Ý, và nhờ đó thấy được kế hoạch và các mô hình thiêng liêng như chúng đang hiện hữu trong thực tại. Một khi bạn đã thực hiện các bước cần thiết và tuân theo các yêu cầu, thì sự huyền bí liền biến mất.

g/ Giai đoạn cuối cùng của mục tiêu thiêng liêng là mục tiêu khó trình bày (indicate) nhất, và khi Tôi nói từ “trình bày”, Tôi ám chỉ chính xác điều đó, và không có gì xác định và rõ ràng hơn. Có ý nghĩa gì với bạn không khi Tôi nói rằng nghi thức lễ lạc của cuộc sống hằng ngày của Đức Sanat Kumara, được thực hiện bằng âm nhạc và âm thanh, và được tiến hành trên những làn sóng màu sắc vốn đập trên các bờ (shores) của ba cõi tiến hóa của con người, tiết lộ – trong các nốt (notes), âm điệu (tones) và sắc thái trong treo nhất – bí mật sâu xa nhất đằng sau mục tiêu của Ngài? Điều đó chắc chắn là không có ý nghĩa gì với bạn và bị gạt bỏ như là một bài viết có tính biểu tượng, được Tôi dùng để truyền đạt cái không thể truyền đạt. Tuy nhiên, ở đây Tôi *không* viết theo các biểu tượng, mà đang thực hiện một phát biểu chính xác [247] về thực tế. Như vẻ đẹp trong bất kỳ các hình tướng vĩ đại nào của nó đập lên tâm thức con người, theo cách đó, một ý nghĩa lò mò được truyền đạt về nghi thức của sinh hoạt hằng ngày của Đức Sanat Kumara. Tôi không thể nói nhiều hơn.

Do đó, đây là các gợi ý về mục tiêu thiêng liêng; mỗi cái trong bảy gợi ý bổ sung và hoàn thành sáu gợi ý kia. Chỉ bằng cách cố gắng hiểu rõ toàn bộ ý chí tổng hợp bên trong, chúng ta sẽ đạt tới ám chỉ nhỏ nhất về bản chất của tâm thức cao quý đó, vốn đã mang hành tinh của chúng ta và tất cả những gì ở trong và ở trên nó vào hiện tồn.



QUY LUẬT 13

Bây giờ chúng ta hãy đi xuống các tư tưởng thực tế hơn và trong phạm vi hiểu biết, và xem xét quy luật mười ba một cách chi tiết phần nào. Quy luật này được diễn đạt như sau:

Quy luật XIII

Nhóm hãy sẵn sàng tiết lộ điều bí nhiệm được che giấu. Nhóm hãy thể hiện ý nghĩa cao siêu của các bài đã học, và có bốn bài học nhưng lại là một. Nhóm hãy hiểu Định Luật Tổng Hợp, là Định Luật hợp nhất và dung hợp; hãy để cho ba phương pháp làm việc với những gì năng động đưa nhóm cùng nhau hướng tới Bộ Ba cao siêu nơi mà Thiên Ý thống ngự; hãy để cho Sự Biến Hình (Transfiguration) đi theo Sự Biến Đổi (Transformation), và Sự Chuyển Hóa (Transmutation) có thể biến mất. Hãy để cho O.M. được nghe thấy ngay tại trung tâm của nhóm, tuyên xưng Thượng Đế là Vạn Hữu (All).

Chìa khóa cho ý nghĩa và manh mối đối với bí mật của quy luật này phải được tìm thấy trong quy luật mở đầu được đưa ra cho các ứng viên trong quyển sách trước đây (*Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*). Nó được bao gồm ở đây để bạn có thể tham khảo nó khi bạn nghiên cứu quy luật tương ứng cao của nó, khi được đưa ra cho các điểm đạo đồ và các đệ-tử tiến hóa.

Quy luật XIII. Dành cho các ứng viên. Bốn điều mà các đệ-tử phải học và hiểu trước khi y có thể được cho thấy cái bí nhiệm sâu kín nhất: thứ nhất, là các định luật của những gì

tỏa chiếu; năm ý nghĩa của sự từ hóa tạo thành cái thứ hai; thứ ba là sự chuyển hóa hoặc bí mật bị mất của thuật giả kim; và cuối cùng, chữ cái đầu tiên của Linh Tù đã được truyền đạt, hay là danh xưng ẩn giấu của Chân Ngã (hidden name egoic). [248]

Trong quy luật trước đó này, đệ-tử được dạy rằng trước khi y có thể tiến tới các bí nhiệm, vốn sẽ được tiết lộ cho y tuần tự khi y tiến tới theo Con Đường Điểm Đạo, có bốn điều mà y phải “học hỏi và hiểu”. Đó là:

1. Các *định luật về những gì phát xạ*. Tôi muốn bạn chú ý tới sự kiện là điều này không đề cập đến các Định Luật về Phát Xạ. Những gì phát xạ đến với các luật riêng của nó, vốn khác hẳn với những gì đang tạo ra sự phát xạ. Các đạo sinh cần phải đọc với sự cẩn thận ngày càng tăng khi họ tiến trên con đường huyền bí dẫn đến Con Đường Tiên Hóa cao siêu.

2. *Y phải nghiên cứu năm ý nghĩa của sự từ hóa*. Việc này đề cập đến năm cách thức mà Luật Từ Hóa tác động theo đó; đây là tên gọi khác dành cho Định Luật Thu Hút (Law of Attraction).

3. *Y phải hiểu sự chuyển hóa là gì và nghệ thuật bí ẩn* (hiện đã mất cùng với Linh Tù Thất Truyền) của Giả Kim Thuật (Alchemy) là ở chỗ đó. Nói về mặt bí truyền thì sự chuyển hóa là cách thức mà qua đó lực được chuyển hóa hoặc được biến đổi thành năng lượng. Điều này có nghĩa (ở nơi mà đệ-tử có liên quan) sự chuyển hóa (transmutation), hoặc sự thay đổi, hoặc sự đẩy mạnh lực của phàm-ngã thành năng lượng chân ngã.

4. *Y phải biết “ẩn danh của chân ngã”* (“hidden name egoic”) hay là chữ cái đầu tiên của Linh Tù được truyền đạt. Hai điều cần lưu ý ở đây. “Linh Tù” (“Word”) ở đây không đề cập đến Thánh Ngữ (Sacred Word), mà đề cập đến Thánh Danh của

Hành Tinh Thượng Đế, ẩn danh (the hidden name) của Đức Sanat Kumara, Đấng là linh hồn của thế giới trong mọi trạng thái của nó, Chân Ngã (Ego) biểu lộ của Thượng Đế trên cõi trí vũ trụ. Chỉ có chữ cái đầu tiên của “húy danh” đó được phép thể hiện cho các điểm đạo đồ cho đến cuộc điểm đạo thứ tư. Do đó, bạn sẽ thấy một lĩnh vực rộng lớn biết bao mà giáo huấn về Quy tắc XIII này đang bao gồm.

Các tương ứng cao của bốn yêu cầu này được diễn tả trong các thuật ngữ sau đây:

1. Nhóm *hãy hiểu Định Luật Tổng Hợp*. (Đây là luật chi phối sự suy tư của Các Đấng vĩ đại hiện đang hợp thành Hội Đồng Huyền Linh của Đức Sanat Kumara tại Shamballa).

[249] 2. *Hãy để cho ba phương pháp hoạt động với những gì năng động đưa nhóm cùng nhau hướng tới Tam Bộ Cao Cả (the Higher Three), nơi mà Thiên Ý đang thống ngự.*

3. *Hãy để cho Sự Biến Hình (Transfiguration) theo sau Sự Biến Đổi (Transformation) và Sự Chuyển Hóa có thể biến mất.*

4. *Hãy để cho O.M. được nghe thấy ở ngay trung tâm của nhóm, tuyên xưng Thượng Đế là tất cả.*

Bạn có thể thu thập từ trên một lĩnh vực thật là rộng lớn của chân lý bí truyền được bao hàm ở đây, và chủ đề thật là khó hiểu đối với đạo sinh huyền bí học bậc trung. Một lần nữa Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng ý nghĩa thực sự sẽ chỉ được nhận thức bởi điểm đạo đồ lão luyện, và rằng những gì Tôi nói ở đây, tất nhiên phải được che giấu, và thậm chí vô nghĩa đối với người chưa được điểm đạo, ngay cả trong khi sáng tỏ một cách rạng ngời đối với những người thực sự biết. Một lần nữa, Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng Tôi viết tiết đoạn đặc biệt này của Luận Về Bảy Cung hoàn toàn cho các điểm đạo đồ, và những người tìm đạo chưa được điểm đạo *không thể* hiểu hoặc đánh giá đúng ý nghĩa bên trong của mười bốn quy luật

này. Trong sự kiện này, không có lý do nào để nản lòng, cũng không có bất cứ gợi ý nào rằng những người có tâm thức của điểm đạo đồ nên cố gắng giải thích, mặc dù – nhò lòng từ bi, hoặc do mong muốn khai dậy sự tiếp cận với các Bí Pháp – họ đã muốn làm như vậy. Không điểm đạo đồ thực sự nào sẽ bị cám dỗ như thế, vì y sẽ nhận ra rằng điều đó sẽ không chỉ là không thể, mà còn là có một sự thiết yếu sống còn đối với vị đệ-tử để thực hiện các điều quan trọng có ý nghĩa qua trung gian của sự thử nghiệm đòi sống của chính y, và để đi đến sự hiểu biết nhờ kinh nghiệm trực tiếp. Khi đó, không có sự chất vấn nào có thể phát sinh, và tri thức chắc chắn sẽ có vị trí của nó. Không có những câu hỏi thuộc bất kỳ loại nào trong tâm thức của những vị tạo thành Thánh Đoàn. Hạ trí cụ thể có tính phân tích đặt câu hỏi, và tách rời cái này ra khỏi cái kia, đã được kiểm soát và được thay thế hoàn toàn; sự đáp ứng với hoạt động tập thể được chỉ định xảy ra. Các đạo sinh cần nhận thức một cách cụ thể hơn rằng tâm thức tập thể, ý thức đại đồng, và do đó nỗ lực tổng hợp, hiểu biết tổng hợp, và hoạt động tổng hợp, có thể xảy ra với một Chân Sư hoặc một điểm đạo đồ có các đẳng cấp cao hơn. Điều đó liên quan đến chủ âm (keynote) của thái-dương-hệ này [250], nhất là trong hành tinh này, tức Địa Cầu; nó sẽ được nối tiếp trong thái-dương-hệ tiếp theo, bằng một loại hoạt động sự sống mà cho đến nay chỉ được biết đến trong Shamballa.

Ở đây Tôi muốn tạm dừng một lúc và thêm vào một số nhận xét.

Có một vài phương diện của giáo huấn và tri thức, mà Tôi đã đưa ra cho thế gian, vốn tương đối mới mẻ – mới đối với nhà huyền bí học và đạo sinh huyền linh học hiện đại, mặc dù không mới đối với các đệ-tử và điểm đạo đồ. Ở đây có thể là hữu ích nếu Tôi nói đến một hoặc hai trong số các

khía cạnh mới này của Chân Lý cơ bản, đã được Tôi đưa ra cho công chúng. Nếu các phương diện mới này của giáo huấn, đã được đưa ra sau đó cho công chúng bởi các nhóm huyền bí khác, nó sẽ hữu ích bởi vì thông tin đã thu được bởi những người đã đọc những cuốn sách được A.A.B. đưa ra thay cho Tôi, hoặc bởi những người có tiếp xúc trực tiếp và hữu thức với Huyền Viện của Tôi.

Một ví dụ của việc này là cuốn sách do C.W. Leadbeater viết, nhan đề “*Chân Sư và Thánh Đạo*” được xuất bản trễ hơn quyển sách của Tôi, cuốn “*Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*”. Nếu niên đại của bất kỳ giáo lý đã được đưa ra nào, khi được so sánh với niên đại của sách do Tôi đưa ra, nó sẽ dường như có ngày muộn hơn sách của Tôi. Tôi nói điều này không nhầm vào lợi ích có thể có nào trong bất kỳ cuộc tranh luận nào, trong các nhóm huyền bí nào, hoặc quần chúng có quan tâm, nhưng với tư cách là một phát biểu đơn giản về thực tế, và với tư cách là một sự bảo vệ cho công việc đặc biệt này của Thánh Đoàn. Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng các giáo huấn do Tôi đưa ra, thí dụ như các giáo huấn trong *Luận Về Huyền Linh Thuật* và *Luận Về Bảy Cung* đã được đưa ra liên tiếp qua một giai đoạn nhiều năm, để lùi ngày xuất bản của các sách này. Yếu tố thời gian tương tự đã thường xảy ra trong việc xuất bản các sách trước đó. Tất cả các sách của Tôi được viết qua thời gian dài nhiều năm, trước khi xuất bản. Tất cả những gì có vẻ của cùng một loại thông tin qua các chữ ký khác, quay lại với những sách này. Mặc dù bị các tác giả của chúng phủ nhận, một sự so sánh về ngày tháng xuất bản, với các ngày phát hành ban đầu các giáo huấn (dưới hình thức các bộ hằng tháng dành cho việc đọc và nghiên cứu trong Arcane School (Trường Bí Giáo), hoặc với những cuốn sách được xuất bản trước khi trường thành lập vào năm 1925

của Đẳng Cấp Đệ Tử [251] (Disciples Degree) của Trường Bí Giáo, sẽ chứng minh điều này một cách thuyết phục. Hãy ghi nhớ yếu tố thời điểm này. A.A.B. ghi lại lời đọc của Tôi trung bình từ 7 đến 12 trang đánh máy (để cách hàng đơn) mỗi lần bà ấy viết cho Tôi; nhưng do những nhu cầu cấp bách của công việc của Tôi, Tôi không thể đọc cho bà viết mỗi ngày, mặc dù Tôi thấy rằng bà sẽ vui lòng ghi chép bài đọc của Tôi hằng ngày nếu Tôi muốn thế; đôi khi nhiều tuần trôi qua giữa một bài đọc này và bài đọc khác. Tôi viết các đoạn trên để bảo vệ công việc của Thánh Đoàn trong những năm sắp tới, chứ không để bảo vệ cho A.A.B. hoặc cho chính Tôi....

Một số các chân lý mới này mà Tôi chịu trách nhiệm như một người truyền đạt cho giới đạo sinh huyền linh học là gì? Hãy để Tôi nói chúng ra một cách ngắn tắt theo thứ tự về tầm quan trọng tương đối của chúng:

1. *Giáo Lý về Shamballa*. Ít điều đã từng được đưa ra về chủ đề này. Chỉ tên gọi đã được biết đến. Giáo lý này bao gồm:

- a/ Thông tin về bản chất của trạng thái ý chí.
- b/ Các chỉ dẫn về các mục tiêu cơ bản của Đức Sanat Kumara.

c/ Các hướng dẫn về việc kiến tạo antahkarana, vốn là bước đầu tiên hướng tới việc đạt được tâm thức Chân Thần, và do đó, là bước đầu tiên hướng tới Con Đường Tiến Hóa cao siêu.

2. *Giáo lý về Tình Trạng Đệ tử Mới*. Giáo huấn này đã có tính cách mạng so với các trường huyền linh học cũ. Giáo huấn bao gồm:

a/ Một sự trình bày về thái độ mới của các Chân Sư với các đệ-tử của các Ngài, do sự khai mỏ nhanh chóng của nguyên khí trí tuệ, và sự phát triển của nguyên tắc “tự do ý

chí” (“free will”). Kỹ thuật thay đổi này phủ nhận các thái độ cũ, như là thái độ được mô tả trong văn liệu Minh Triết Thiêng Liêng, và đó là một nhận thức về các khó khăn của việc sửa chữa ấn tượng sai lầm được đưa ra vốn để nhắc nhở HPB trong một trong những truyền đạt của bà đối với Bộ Phận Huyền Bí (Esoteric Section) trong thời của bà, hối tiếc vì đã từng đã nhắc đến các thánh danh của các Ngài. Sự trình bày trước đó là hữu ích nhưng bây giờ đã được dùng [252] cho mục đích của nó. Trừ phi các trường dựa trên các phương pháp cũ thay đổi các kỹ thuật của chúng và cách tiếp cận của chúng với chân lý, nếu không chúng sẽ biến mất.

b/ Thông tin về sự thiết lập Thánh Đoàn và về các Huyền Viện khác nhau mà nó bao gồm trong đó. Tôi đã trình bày Thánh Đoàn như là Huyền Viện của Đức Sanat Kumara ở hình thức thất phân của nó, như thế liên kết ý chí và bác ái.

c/ Một sự trình bày về loại mới hơn của các công việc thiền định, với sự nhấn mạnh của nó về sự hình dung và việc dùng trí tưởng tượng sáng tạo; Tôi đã trình bày một hệ thống thiền định đã loại bỏ sự chú ý từ trước đến nay đã đặt vào các vấn đề cá nhân, và sự tập trung mạnh mẽ trước đó vào mối quan hệ của đệ-tử với Chân Sư. Chủ âm (keynote) của sự dung hợp tập thể và của việc phụng sự nằm dưới hình thức thiền định mới, chứ không chú trọng mạnh mẽ vào mối quan hệ cá nhân của vị đệ-tử đối với Chân Sư, và sự thành tựu của từng người tìm đạo. Điều này đang thoái hóa thành một hình thức ích kỷ tinh thần và sự chia rẽ tinh thần.

3. *Giáo lý về Bảy Cung*. Thực tế về bảy cung đã được các vị đứng đầu của Hội Minh-triết Thiêng liêng biết rõ, đã được đề cập rất trừu tượng và mơ hồ trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*, và đã hình thành, theo một hình thức sơ đẳng, một số giảng dạy được đưa ra trong Bộ Phận Nội Môn; tên gọi của các cung

được đưa ra, và một số thông tin về các tính chất của chúng, và các Chân Sư trên các cung này, được truyền đạt nhưng không nhiều nữa. Tôi đã đưa ra nhiều thông tin về chủ đề này, và đã cố gắng để cho thấy tầm quan trọng của giáo lý này từ góc độ tâm lý học, bởi vì tâm lý học mới đang hình thành. Nếu giáo huấn huyền bí sau rốt được trình bày cho công chúng, nó sẽ được đưa ra theo các đường lối tâm lý học, vì giáo lý nội môn theo ý nghĩa đầy đủ và sâu sắc nhất của nó có liên quan đến khía cạnh tâm thức của con người và Thượng Đế.

4. *Giáo huấn về Chiêm Tinh Học mới.* Giáo huấn này cũng đã được trình bày cho một vài trăm đạo sinh trước khi nó được xuất bản thành sách. Chiêm tinh học mới này từ trước đến giờ [253] không được các nhà chiêm tinh biết đến, những người này đã đọc nó và thấy được chút ít trong đó (ngoại trừ bốn chiêm tinh gia đã thông hiểu nó một cách sâu sắc, nhưng họ muốn Tôi giải thích rõ ràng hơn). Tôi đã đưa ra đủ, nhà chiêm tinh coi mở có thể hiểu được, để thiết lập khoa chiêm tinh học sắp đến trên một cơ sở vững chắc; tính chính xác của những gì Tôi đã đưa ra, theo tiến trình thời gian, sẽ được tìm hiểu chắc chắn, khi các nhà chiêm tinh bàn đến các lá số tử vi của những người tiến hóa và các đệ-tử, sẽ dùng các hành tinh nội môn như Tôi có đưa ra, chứ không phải các hành tinh chính thống như thường được sử dụng. Tính chính xác của các suy luận của họ tất nhiên sẽ tùy vào mức độ phát triển riêng của họ, và cũng dựa vào khả năng của họ để nhận ra một người tiến hóa, một đệ-tử hoặc một điểm đạo đồ, khi họ gặp người đó và đồng ý lấy lá số tử vi của y. Nếu bản thân họ là những đệ-tử tiến hóa, họ có thể có xu hướng đặt ra một tiêu chuẩn quá cứng nhắc cho những người muốn diễn giải chiêm tinh, và như thế không nhận ra một đệ-tử; nếu họ kém

tiến hóa, họ có thể xem là tiến hóa những người còn cách xa ngay cả với những người tìm đạo thực sự. Trong cả hai trường hợp thì lá số tử vi có thể tỏ ra không chính xác. Quả là không hữu ích chút nào khi dùng các hành tinh nội môn (esoteric planets) trong mối liên quan với người bậc trung (average man).

5. *Thông tin về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thể Gian* và công việc của họ. Thông tin này bao gồm:

a/ Nhận thức nhóm này là trung gian giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại.

b/ Bản chất công việc của họ khi công việc đó ảnh hưởng đến linh hồn con người, và khi nó tìm cách, qua công cụ của những người nam và nữ có thiện chí, để xác định giai đoạn mà chúng ta sống trong đó.

c/ Hoạt động Tam Giác vốn thể hiện hai trạng thái của công việc của họ, tức là việc tạo thành mạng lưới ánh sáng như vận hà liên lạc giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại, và đồng thời tạo thành mạng lưới của thiện chí, là biểu lộ khách quan của ảnh hưởng bên trong (chủ quan) của ánh sáng. Hãy suy gẫm về phát biểu này.

6. *Nỗ lực để tạo thành một chi nhánh ngoại môn của các Ashrams bên trong*. Điều này được chứng minh trong công việc mà Tôi đã thực hiện với một [254] nhóm đặc biệt gồm có những người tìm đạo và các đệ-tử nhập môn, mà các giáo huấn của họ phát xuất từ Huyền Viện của Tôi, đã được thể hiện trong cuốn sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* (q. I và II).

7. *Giáo Lý về tôn giáo mới của thế giới*, với sự nhấn mạnh của nó vào ba kỳ Trăng Tròn lớn (Aries, Taurus, Gemini, thường rơi vào tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu theo thứ tự) và chín (đôi khi mười) kỳ Trăng Tròn nhỏ mỗi năm. Điều

này dẫn đến một mối quan hệ tất nhiên được thiết lập giữa công việc của Đức Christ và của Đức Phật trong trí của những người có khuynh hướng tâm linh ở khắp nơi, với kết quả là có một sự mở rộng lớn lao đạo tâm của con người. Công việc này đến nay vẫn còn phôi thai, nhưng nó sẽ nhận được sự quan tâm ngày càng tăng. Cuối cùng nó sẽ thể hiện như là đơn vị liên kết chính giữa phương Đông và phương Tây, nhất là nếu Đức Shri Krishna được chứng minh là một hóa thân trước của Vị Chúa Bác Ái, tức Đấng Christ. Do đó ba tôn giáo lớn của thế giới – Cơ Đốc giáo, Ấn Độ giáo và Phật giáo – sẽ có liên quan một cách mật thiết, trong khi đức tin vào Mahomet sẽ được nhận thấy có liên kết với đức tin Cơ Đốc giáo, vì nó hiện thân cho công việc của Chân Sư Jesus khi Ngài ứng linh vào (overshadowed) một trong những đệ-tử cấp cao của Ngài, một điểm đạo đồ rất tiến hóa, là Mahomet.

Một nghiên cứu kỹ lưỡng về tất cả các điều trên sẽ chỉ ra cho bạn thấy những đường lối mà Tôi muốn thấy công việc mở rộng theo đó trong những năm tương lai. Tôi sẽ đòi hỏi một nghiên cứu cẩn thận về những lời này, vì Tôi xem đây là một hướng dẫn quan trọng và là một hướng dẫn có thể được coi là phác thảo nòng cốt của công việc mà Tôi muốn thấy được thực hiện. Nó sẽ bao hàm một sự tăng cường công việc của bộ phận tiến bộ trong Trường Nội Môn Bí Giáo, một nhấn mạnh quan trọng hơn vào các cuộc họp Kỳ Trăng Tròn, một sự tổ chức cẩn thận hoạt động Tam Giác và hoạt động Thiện Chí như một nỗ lực thêm vào để trợ giúp công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cộng với một nỗ lực để nhận ra các thành viên của Nhóm Mới bất cứ khi nào và bất cứ nơi nào được giao tiếp. Điều này sẽ không phải là một nhiệm vụ dễ dàng chút nào, hối các huynh đệ, nếu bạn chỉ tìm kiếm những người suy tư và làm việc theo cách của bạn,

hoặc người nhận biết Thánh Đoàn như bạn nhận biết, hoặc nếu bạn ngăn chặn những người đang nỗ lực liên quan đến lĩnh vực tôn giáo và các lĩnh vực khác theo một cách khác [255] với cách của bạn. Như một ví dụ về điều này, đừng quên rằng Phong Trào Lao Động vĩ đại trên thế giới được khởi xướng bởi một trong các Chân Sư, và được thực hiện từ Huyền Viện của Ngài vào lúc này.

Bây giờ chúng ta đến việc phân tích chi tiết về quy luật XIII. Trong các trang trước, Tôi đã cung cấp cho bạn một số nguyên tắc khái quát và đã phác thảo một khía cạnh mới của công việc mà Tôi đã đảm nhận thi hành cho nhân loại – dưới sự hướng dẫn từ Thánh Đoàn. Giáo Lý mà Tôi đã đưa ra nơi đó rất khó hiểu; cho đến nay chỉ một ít giáo lý đó có thể giúp ích thật sự cho đa số người tìm đạo, nhưng một ý tưởng rộng lớn và tổng quát có thể thành hình và cung cấp nền tảng bất di bất dịch cho giáo lý sau này. Tôi muốn bạn nhớ rằng giáo lý mà Tôi đã đưa ra có bản chất trung gian, cũng như giáo lý được H.P.B. đưa ra dưới sự hướng dẫn của Tôi, là giáo lý mở đầu. Giáo lý được Thánh Đoàn trù tính để đến trước và chi phối kỷ nguyên mới, là Kỷ Nguyên Bảo Bình, rơi vào ba loại:

1. Mở đầu, được đưa ra trong khoảng 1875-1890 ... do H.P.B. viết ra.
2. Trung gian, được đưa ra trong khoảng 1919-1949 ... do A.A.B. viết ra.
3. Có tính thiên khải, xuất hiện sau năm 1975 ... được đưa ra trên một quy mô toàn cầu xuyên qua sóng vô tuyến (radio).

Trong thế kỷ tới, và vào đầu thế kỷ, một điểm đạo đồ sẽ xuất hiện và sẽ xúc tiến giáo lý này. Nó sẽ ở dưới cùng một “ấn tượng” (“impression”), vì công việc của Tôi vẫn chưa

được hoàn tất, và hàng loạt các luận thuyết có tính bắc cầu này giữa kiến thức vật chất của con người với khoa học của các điểm đạo đồ vẫn còn có một giai đoạn (phase) nữa để hoạt động. Phần còn lại của thế kỷ này, như Tôi đã nói với bạn ở nơi khác (*Vận Mệnh các Quốc Gia*, trang 106), phải được dành riêng để tái tạo đền thờ của sinh hoạt (living) của con người, để tái thiết hình thức của sự sống của nhân loại, để tái lập nền văn minh mới, dựa trên các nền tảng của văn minh cũ, và để tái tổ chức các cấu trúc của tư tưởng thế giới, chính trị thế giới, cộng với sự phân bố lại các tài nguyên của thế giới phù hợp với thiên ý (divine purpose). Bấy giờ và chỉ bấy giờ mới sẽ có thể đưa sự thiêng khải đi xa hơn.

Chính là với trình tự đã nêu ở trên trong trí mà Tôi [256] đi đến việc phân tích các câu trong Quy Luật XIII, bắt đầu với câu đầu tiên:

1. Nhóm hãy sẵn sàng để tiết lộ bí nhiệm còn bị giấu kín.

Sự sẵn sàng được nói ở đây không liên quan với sự sẵn sàng cá nhân, hoặc với sự thống nhất tập thể, mà Tôi đã rất thường nhấn mạnh. Nó không đề cập tới sự thanh khiết hoặc sự thánh hóa cá nhân, hay đến sự phát triển trí tuệ, hoặc đến các mối liên quan tập thể, khi chúng tiến hành trong sự hài hòa và hiểu biết. Tôi đang xem xét một cái gì đó khác xa với mọi yếu tố vốn được coi là tự động và tất nhiên là hiện hữu. Tôi đề cập đến những gì là kết quả của tất cả chúng, cũng như chúng đến lượt là kết quả của sự tiếp xúc với linh hồn. Tôi đề cập đến các hiệu quả được thể hiện trong nhóm, do bản chất hiện hữu và thực tế của sự kiểm soát của Chân Thần đang diễn ra ngày càng nhiều.

Điều này có ý nói gì? Nó hàm ý thực tế là các thành viên của nhóm là mỗi người và là tất cả mọi người trên Con

Đường Điểm Đạo ở một giai đoạn nào đó trên con đường, và nhóm, với tư cách là một tập thể, đang trong tiến trình được điểm đạo, vì *điểm đạo là một tiến trình* ở giai đoạn này, chứ không phải là một sự kiện. Nó hàm ý rằng antahkarana của nhóm được tạo ra và đang được dùng một cách hữu thức, và do đó, Thiên Ý đang được cảm nhận (mặc dù chỉ một cách yếu ót như thế), và Thiên Cơ đang được tuân theo và được tiến hành. Nó cũng có nghĩa rằng ba thành phần của “cầu vồng” (“rainbow bridge”) hiện đang quá mạnh và được bám vững chắc đến nỗi chúng không chỉ kết nối hai khía cạnh của khí cụ trí tuệ (thượng trí và hạ trí), mà chúng cũng đã được vượt qua ba mức độ của tâm thức tam-thượng-thể; nó cũng hàm ý là ba bộ phận này được neo chặt vào những gì mà Tôi đã gọi một cách tượng trưng là Huyền Linh Nội Điện tại Shamballa.

Huyền Linh Nội Điện này *không phải* là một vị trí hay một nơi chốn, mà là một trạng thái tâm thức bên trong Sự Sống đang bảo bọc tất cả. Ba điểm thả neo này bên trong bầu (sphere) của Tâm Thức hành tinh, hoặc (nếu bạn muốn nó hay hơn, mặc dù luôn nhớ rằng chúng ta đang nói và suy tư dưới dạng các biểu tượng) trong não bộ hành tinh, tìm thấy sự tương ứng yếu ót của chúng trong [257] ba điểm nhạy cảm trong đầu của một đệ-tử hoặc điểm đạo đồ, nghĩa là, trong khu vực của tuyến tùng quả, tuyến yên và tuyến động mạch cảnh. Các tuyến này, như bạn biết, sẽ được tìm thấy trong các khu vực mà chúng ta gọi tên là bí huyệt đầu, bí huyệt ấn đường và bí huyệt hành túy. Các tương ứng này thì rất thực, mặc dù hoạt động trên một mức độ nhỏ; điểm đạo đồ đạt được “sự hoàn thiện” mong muốn của y khi bộ ba trong đầu của y được liên kết lại, và bác ái, ý chí và sự thông tuệ đang hoạt động trong sự tổng hợp. Ở đây chúng ta tìm thấy một

mỗi quan hệ với Tam Thượng Thể Tinh Thần và ba điểm trong Huyền Linh Nội Điện vốn được chỉ huy bởi ba Hoạt Động Phật, và trong tâm thức siêu việt của các Ngài, ba bộ phận của antahkarana gặp nhau và trở nên linh hoạt theo một cách không thể hiểu nỗi đối với bạn. Tất nhiên, antahkarana vĩ đại này không được kiến tạo một cách chính xác, ngoại trừ bởi những người mà antahkarana cá nhân của họ cũng đang ở trong tiến trình kiến tạo.

Do đó, bạn sẽ thấy nhu cầu của việc tổ chức rốt ráo một nhóm trên thế giới, vốn sẽ được tạo thành và được lựa chọn rất cẩn thận, và được liên kết bên trong đến nỗi tất cả các thành viên của nó đều là điểm đạo đồ, tất cả đã tạo được “cầu vồng” của riêng họ một cách hiểu biết và chính xác, và tất cả bây giờ có thể làm việc trong sự hiệp nhất hoàn hảo đến nỗi antahkarana của nhóm trở thành một vận hà liên lạc thông suốt trực tiếp từ Shamballa đến nhóm, bởi vì mỗi thành viên của nhóm đều là một thành viên của Thánh Đoàn. Theo cách này, ba trung tâm hành tinh đạt đến mối quan hệ cần thiết, và một tam giác lớn khác đạt đến hoạt động chức năng thực sự. Khi điều này xảy ra, một sự thiêng khai không ngờ đến sẽ được thể hiện trên Trái Đất; một tính chất thiêng liêng mới mà không một tri thức nào về nó tồn tại vào lúc này, sẽ làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận, và công việc của Đức Phật và của Đức Christ cùng với công việc của Đấng Avatar (Hóa Thân) sắp tới, sẽ được thay thế bởi Đấng mà cả Shamballa và Thánh Đoàn đã cùng chờ đợi, và giáo lý của Đấng Cứu Thế (Messiah) và giáo lý của các Đấng Hóa Thân (Avatars) đã và đang ngày nay chỉ là các biểu tượng xa xăm mơ hồ về Ngài. Chúng bảo tồn quan niệm về sự Thiên Khải Vĩ Đại này trong tâm thức con người, trong sự mong đợi mà

Thánh Đoàn đang chứng tỏ, [258] và qua “công tác chuẩn bị” hiện đang được đảm trách ở Shamballa.

Do đó, nhóm mà Tôi gửi huấn thị này không phải là nhóm hoặc các nhóm sẽ nhận các tài liệu này đầu tiên. Huấn thị này được dự định cho một nhóm sẽ đến sau này và sẽ dọn đường, và một số người tìm đạo tiến hóa hơn trong nhóm đó có thể tạo thành một bộ phận (part) nếu họ “bước đi một cách khiêm tốn với Thượng Đế của họ”. Hồi huynh đệ, đây là một trong những huấn thị tiến bộ nhất trong bất kỳ Thánh Thư nào trên thế giới, và được tìm thấy trong *Thánh kinh (The Bible)*. Nó không có liên quan gì đến sự khiêm tốn như thường được giải thích và được hiểu. Nó hàm ý khả năng xem mọi sự sống với một ý nghĩa cân xứng thiêng liêng và từ góc độ của toán học tâm linh, và (điều này có thể nghe ra nghịch lý) không có ý nghĩa về thuyết nhị nguyên. Ý nghĩa thông thường thì không đúng. Nó bao hàm sự chấp nhận và thông hiểu mục tiêu, và điều này theo cách là phàm ngã được thánh hóa – dưới sự kiểm soát của Chân Thần, xuyên qua antahkarana, và trong sự hợp tác với Thượng Đế duy nhất được biết – đi trên những con đường của Trái Đất như một vận hà cho ba tính chất thiêng liêng (bác ái, ý chí và trí thông tuệ), mà còn như một vận hà cho những gì mà ba tính chất này sau này sẽ cho phép y cảm nhận, hiểu biết và tiết lộ.

Đây là những phát biểu ẩn tượng và quan trọng. Chúng có trong chúng yếu tố của sự tiên tri, nhưng đó là sự tiên tri không có liên quan đến sự cứu rỗi nhân loại trong bất kỳ ý nghĩa nào cả. Nó được liên kết với một Sự Xuất Hiện (Appearance) linh hoạt, mà, dưới Định Luật Tổng Hợp, sẽ cho biết Cái Đó (That) mà ba trung tâm hành tinh vĩ đại của sự sống thiêng liêng được dự tính cùng nhau tiết lộ. Một cái gì đó nằm phía sau ba trạng thái thiêng liêng có tầm quan trọng,

sự mĩ lệ lớn lao, và một sức mạnh tiết lộ lớn đến nỗi mọi diễn biến của mọi thời, cho đến Kỷ Nguyên Bảo Bình đang xuất lộ hiện nay, đã chỉ là sự chuẩn bị ban đầu và mở đầu.

Trong quy luật này, chúng ta thấy đưa ra hai giai đoạn chuẩn bị và bối nhiệm vụ lớn hay bối thế hiện phù hợp, nếu bạn thích gọi thế, đối với công việc cần làm. Những cái sau này tương ứng với “bối điều” mà đệ tử phải học và hiểu trước khi y có thể được cho thấy bí nhiệm thâm sâu nhất”, [259] như được nói trong Quy Luật dành cho các Ứng Viên. Có một mối liên hệ rõ rệt giữa hai tập hợp quy luật, và đó là mối quan hệ mà chúng ta sẽ lưu ý, khi chúng ta tiếp tục. Hai huấn thị mở đầu chỉ tóm tắt các tác động trong đời sống của vị đệ tử đã áp dụng và học được ý nghĩa của Các Quy Luật Dành Cho Ứng Viên, nhưng lần này, chúng được chứng minh bởi một nhóm các đệ tử đã vượt qua những cuộc điểm đạo nhất định, và đang hoạt động như một nhóm thống nhất. Tính đơn giản của chủ đề thật tuyệt vời nhưng luôn bị cho là phức tạp. Ứng viên phải trả nên có ý thức về linh hồn, và do đó là một điểm đạo đồ; hãy luôn luôn nhớ rằng *linh hồn trên cõi riêng của nó là một điểm đạo đồ* thuộc mọi trình độ. Sự điểm đạo, xét cho cùng, là việc thực hiện, việc nhận thức trong ý thức não bộ các lĩnh vực và các trạng thái khác nhau của ý thức thiêng liêng, với một sự thể hiện cuộc sống tương ứng của thực tế này, sự thật vĩnh cửu này. Bởi vì điều này, là con người chỉ suy tư theo ngôn ngữ tập thể, và thực hiện điều này một cách tự động, và không có bất kỳ ý thức là y đang làm như vậy; y biểu lộ sự hội nhập tập thể này chỉ như là một phần của bản chất của y, giống như trong giai đoạn phàm ngã và trong vô lượng thời trôi qua từ lúc biệt ngã hóa (individualisation), y đã suy tư, một cách tự nhiên và chỉ theo ngôn ngữ của cái ngã chia rẽ.

Chừng nào mà một người làm cho một nỗ lực hữu thức thành một nỗ lực có ý thức tập thể, và phải luyện tập và giữ giới luật bản thân để làm việc trong sự hình thành nhóm, và như là một phần của một nhóm, thì y vẫn còn bị tập trung vào phàm ngã. Sự biểu hiện phàm ngã này có thể có một đẳng cấp cực cao, và người tìm đạo hoặc đệ tử có thể thuộc hàng người vị tha cao nhất, nhưng sinh hoạt tập thể thực sự cho đến giờ vẫn chưa hiện hữu. Giai đoạn chuyển tiếp thì khó khăn nhất và thường gây bối rối; nó cho thấy các khó khăn của chính nó, dựa trên một trạng thái mới được đưa ra về ý thức nhị nguyên. Vị đệ tử phản ứng với các tình trạng của nhóm và các vấn đề của nhóm; y điều hợp một cách dễ dàng vào ý thức của những người trong nhóm; y ý thức về các phản ứng của nhóm và các hoài bão của nhóm, nhưng y vẫn là chính y; y vẫn đang trải qua một giai đoạn điều chỉnh bên trong tới một trạng thái hiện tồn và trạng thái ý thức mà mọi mối liên hệ trong quá khứ đã không cung cấp một tiền lệ hướng dẫn nào cả. Nhóm và nhân sự của nhóm vốn có khả năng điều chỉnh (và có thể thực hiện và [260] tuân theo Quy Luật XIII dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ) đã trở nên hòa hợp với linh hồn (bên trong họ và trong tất cả các bản ngã khác) đến nỗi tình hình bị đảo ngược. Bây giờ sẽ là một nỗ lực cho những người đó để suy tư và phản ứng như là phàm ngã. Tôi diễn tả cái khó khăn như vậy để minh giải điều đó cho bạn, nếu có thể được.

Khi giai đoạn tập trung này được đạt tới, bấy giờ nhóm có thể bắt đầu tiết lộ bí nhiệm ẩn tàng. Tất cả những gì Tôi có thể cho bạn biết về bí nhiệm đó là nó liên quan đến mục tiêu và lý do mà Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đã nhập thể và trở thành Đất (Life) thấm nhuần hành tinh chúng ta, là Trái Đất; việc đó liên quan đến nhu cầu, vốn có trong bản thể

của Chính Thượng Đế, để đạt được một mức độ trên thang tiến hóa vũ trụ, vốn sẽ làm cho Ngài – như một kết quả – trở thành Đấng thầm nhuần một hành tinh *thánh thiện*. Đừng quên rằng hành tinh của chúng ta vẫn chưa phải là một hành tinh thánh thiện, mặc dù nó gần tới sự chuyển đổi lớn lao đó. Bí mật vũ trụ của diễn trình chuyển đổi này là bí mật mà Đức Sanat Kumara hiện đang học hỏi, và khi *Cái Đó (That)* vốn đang phù trợ (overshadows) Ngài trong cuộc lâm phàm này đã thực hiện những thay đổi cần thiết nhò một tiến trình biến đổi và chuyển hóa, bấy giờ một Sự Biến Hình vĩ đại sẽ xảy ra và Ngài sẽ có được vị trí của Ngài trong số các Đấng được trao quyền để hoạt động qua một hành tinh thánh thiện.

Điễn trình này bổ sung cho diễn trình tiến hóa. Sự tiến hóa là hiệu quả của công việc ẩn tàng này, phát xuất từ các mức độ vũ trụ; chỉ khi nào sự tiến hóa đã trải qua mọi sự đa dạng về hình tướng, của các chu kỳ, các dãy và các bầu hành tinh, của các cuộc tuần hoàn và các giống dân, và của các thời kỳ thế giới, thì chúng ta sẽ biết một điều gì đó về bản chất thực sự của bí nhiệm tàng ẩn. Trong Huyền Linh Nội Điện ở Shamballa nó đang được lò mò cảm nhận. Đức Phật và Đức Christ đang biểu lộ những tính chất mà – khi được thể hiện phổ biến hơn – sẽ chỉ ra bản chất của nó, nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế. Các Ngài đang cùng nhau huy động công cụ trên hành tinh của chúng ta, điều này sẽ làm cho sự tiết lộ bí nhiệm chắc chắn phải xảy ra. Điều này sẽ cung cấp cho bạn một gợi ý, và nhiều chất liệu cho việc tư duy. Tôi không thể nói nhiều hơn nữa, và ngay cả điều này thì bạn sẽ chỉ hiểu một cách mơ hồ [261]. Bây giờ chúng ta hãy sang qua bước thứ hai trong các bước chuẩn bị.

2. Nhóm hay thể hiện ý nghĩa cao siêu của các bài đã được học, và tuy các bài này là bốn nhưng lại là một.

Khi tiến tới trên Con Đường Dự Bi, những người tìm đạo học cách nhìn thấy ý nghĩa của các hoạt động trên cõi trần của họ theo ngôn ngữ của thế giới dục vọng, là cõi cảm dục. Những gì mà họ làm bắt nguồn trên cõi đó và cung cấp ý nghĩa cho các hành động của họ. Đây là a.b.c. của huyền linh học sơ đẳng và của tâm lý học thực sự. Sau đó, họ bước vào một thế giới ý nghĩa cao hơn và thấy rằng “một người suy tưởng trong tâm họ như thế nào, thì y trở nên như thế ấy”. Như thế, bài học về xung lực trí-cảm (Kama-manasic impulse) đang dần dần được quán triệt, và (trong tiến trình học hỏi) dục vọng, bị thúc đẩy bởi thè trí và được thực hiện bởi phàm ngã, mất đi ảnh hưởng của nó trên người tìm đạo. Ngoài ra về sau, và khi linh hồn bắt đầu chiếm ưu thế, y học được ý nghĩa của bác ái, rồi từ từ, và thường nhờ sự kiềm chế đau khổ, y chăm chú vào ý nghĩa hoặc hàm ý của hoạt động tập thể, mối quan hệ tập thể, và sự điểm đạo tập thể. Do đó, ở giai đoạn này, y sẵn sàng (như Quy Luật này diễn tả điều đó) học hỏi ý nghĩa cao siêu của bốn bài học, diễn trình hay giai đoạn, tuy thế, trong chúng vốn là một bài học. Bốn bài học mà y đã học cho đến thời điểm này đã chuẩn bị y cho bốn bài học mà – với tư cách một điểm đạo đồ, và với tư cách một người có tâm thức được tập trung vào Tam Thượng Thể Tinh Thần – giờ đây y phải quán triệt. Tóm lại, chúng tạo thành bốn giai đoạn của một hoạt động vốn sẽ đưa y đến một điểm nhất tâm, điểm này sẽ biểu thị giai đoạn khai mở có thể xảy ra tiếp theo. Bốn thuật ngữ có thể được dùng để diễn tả các diễn trình này: Sự Phát Xạ, Từ Hóa, Chuyển Hóa, Truyền Đạt.

Hãy để Tôi nêu ra rất vắn tắt một số ý nghĩa cơ bản của những từ này đối với tâm thức điểm đạo đồ.

1. *Sự Phát Xạ (Radiation)*. Điểm đạo đồ là một trung tâm phát ra ánh sáng và bác ái. Sự phát xạ này có hai tác dụng:

a/ Nó đã làm cho y thành một yếu tố cần thiết và quan trọng cho sự hiệp nhất trong Huyền Viện của Chân Sư.

[262] b/ Nó giúp cho y tập hợp xung quanh y nhóm của riêng y, và như thế bắt đầu hình thành đạo tràng (ashram) của chính y.

Nhân sự của nhóm thế tục vốn sẽ tiết lộ bí nhiệm ẩn giấu mà tất cả họ sẽ là các “trung tâm tỏa chiếu” ở một mức độ lớn hoặc nhỏ. Như vậy chúng sẽ có tính thỉnh nguyện và đáp ứng. Ý tưởng này nắm giữ đầu mối cho Luật Tổng Hợp, về sự hợp nhất và dung hợp như được đưa ra trong Quy Luật XIII dành cho các điểm đạo đồ.

2. *Sự Tù Hóa (Magnetisation)*. Điểm đạo đồ, người đang tỏa ra ánh sáng và bác ái, chính y đang được tù hóa bởi trạng thái cao nhất trong các trạng thái thiêng liêng đã biết hiện nay – là *Sự Sống*. Trạng thái này tự biểu hiện qua ý chí và mục tiêu, do đó có tính chất năng động. Điểm đạo đồ thường xuyên căng thẳng (charged) với đời sống, và do đó, có thể làm việc với Luật Tiến Hóa đang thôi thúc (như diễn đạt trong quy luật mà chúng ta đang xem xét). Luật này sẽ “đưa nhóm cùng nhau hướng tới Bộ Ba Cao Siêu”. Bạn không thấy cách thức mà các giai đoạn khác nhau của giáo lý dẫn dắt từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, và cung cấp một cái thang vĩ đại để tiếp cận với thực tại hay sao? Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý rằng trong Mười Bốn Quy Luật dành cho các Ứng Viên, và trong Mười Bốn Quy Luật dành cho các Đệ Tử và Điểm Đạo Đồ, bạn có hai tiến trình căn bản lớn của các Trường Bí

Pháp sắp tới mà Tôi đã chuẩn bị thế giới cho các trường này trong quyển *Thư Về Tham Thiên Huyền Linh*.

3. *Sự Chuyển Hóa (Transmutation)*. Ở đây, từ ngữ này nêu ra một sự thành tựu chứ không phải là một diễn trình; công việc chuyển hóa bản chất thấp thành bản chất cao, và dục vọng thành tình thương, công việc chuyển đổi mục tiêu của phàm ngã thành sinh hoạt tập thể và bản chất tập thể, đã dẫn đến sự biến hình hoàn toàn, vốn làm cho toàn bộ tiến trình chuyển hóa trở thành không còn cần thiết. Nhưng – và đây là điểm phải được nhấn mạnh – vì sự thành tựu này, thuật chuyển hóa bây giờ là công cụ mà điểm đạo đồ có thể sử dụng và chuyển hóa những gì không phải là chính y, và như vậy một cách hữu thức và với mục đích rõ ràng, đầy mạnh các mục đích tiến hóa. Sự chuyển hóa “biến mất” ra khỏi cuộc sống riêng của chính y, nhưng các lực vốn đã được chuyển hóa thành năng lượng tâm linh bây giờ bắt đầu có một tác động chuyển hóa mạnh mẽ trong thế giới của hình tướng, nơi mà bây giờ y chọn để làm việc và phụng sự, theo cung của y và ý định của Huyền Viên. [263]

4. *Truyền Đạt (Impartation)*. Liên quan tới điều này được cung cấp trong Sách Khải Huyền, được tìm thấy trong Kinh Tân Uớc. Ở đó chúng ta được dạy rằng điểm đạo đồ được đưa cho một hòn đá trắng, và trong đá đó có viết “một tên mới”; đây là “ẩn danh của chân ngã” (“hidden name egoic”). Tôi đang lúng túng ở điểm này về việc làm thế nào để diễn tả ý nghĩa cao siêu của điều này. Sự truyền đạt này đánh dấu một điểm cao trong việc đạt được điểm nhất tâm nơi mà Linh Âm (Sound) có thể được nghe thấy chứ không chỉ có Linh Từ (Word). Đừng bao giờ quên rằng O.M. chỉ đơn giản là một từ được xướng lên một cách tượng trưng, vốn được dự tính đưa

vào trong trí của những người trên Thánh Đạo hai điểm nhất tâm lớn, trong đó

a/ “*Ẩn danh của Chân ngã*” được trao cho đệ tử. Trong chừng mực liên quan đến đệ tử thì đây là Linh Tử của cung linh hồn của y.

b/ *Linh Âm* được nghe mà O.M là một biểu tượng của nó. Đây là chữ cái đầu tiên của Danh Xưng thất phân của Hành Tinh Thượng Đế. Nhiều điều về chủ đề này không thể được đưa ra, Tôi cũng không ở một địa vị để đưa nó ra.

Hai huấn thị mở đầu này sẽ cung cấp cho bạn một ý tưởng nào đó về giáo lý được truyền đạt trong các quy luật dành cho các điểm đạo đồ thì thật khó hiểu biết bao. Sự hiểu biết và sự thể hiện của bốn quy tắc dành cho các ứng viên, như được thể hiện bởi vị đệ tử hiện giờ đang hoạt động trong một nhóm, tất cả có thể được tóm tắt trong một từ: Being (Bản Thể). Khi nói như thế, điều đó có nghĩa gì đối với bạn? Bản Thể, về thực chất, chỉ có thể được hiểu rõ bởi những người đã “trở nên sinh động” về mặt Chân Thần, hoạt động trong ba cõi của Tam Thượng Thể Tinh Thần với sự xác thực còn lớn hơn phàm ngã tiến hóa cao hoạt động trong ba cõi thấp của cơ tiến hóa của con người; và những người đã hiểu được phần nào mục tiêu mà vì đó Đức Sanat Kumara đã đi vào hiện tồn, và qua sinh hoạt có định hướng, đang thể hiện ý định của Ngài.

Bây giờ chúng ta có thể bàn về bốn huấn lệnh lớn được đưa ra cho các đệ tử được điểm đạo khi y chuẩn bị để làm việc theo các Định Luật của Tinh Thần, như một linh hồn hữu thức, và (vì các mục tiêu phụng sự) qua một phàm ngã. Có nhiều điểm đạo đồ làm việc mà không có một thể tiếp xúc mà một phàm ngã cung cấp, nhưng chúng ta sẽ không xem xét họ trong các nghiên cứu của chúng ta. Chúng ta sẽ chỉ bàn

đến các đệ tử có thể làm việc với tư cách một nhóm [264] trên cõi trần, một mặt để hoàn thành ý định của Huyền Viện, và mặt kia là để chuẩn bị cho họ bước lên Con Đường Tiến Hóa cao siêu. Huấn lệnh lớn đầu tiên trong Quy Luật XIII này ghi như sau:

3. Nhóm hãy hiểu Định Luật Tổng Hợp, về sự đoàn kết và hợp nhất.

Định Luật Tổng Hợp, như bạn biết, là định luật về sự tồn tại tinh thần, và là một trong ba định luật chính của thái dương hệ chúng ta, cũng như của hành tinh chúng ta. Đó là một định luật cơ bản của vũ trụ, được áp dụng từ các nguồn cội mà chúng ta không biết gì, như Định Luật Hút và Định Luật Tương Tác Hài Hòa. Tôi đã bàn đến các định luật này có phần chi tiết trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn*, và Tôi đã đưa ra phần lớn về hai định luật khác và ám chỉ nhiều hơn nữa. Về Định Luật Tổng Hợp thì Tôi chỉ có thể nói với bạn ít thôi. Đó là định luật chi phối các hoạt động của Tam Thượng Thể Tinh Thần, và là định luật chi phối (conditioning) sinh hoạt của Chân Thần. Nó hoạt động không qua việc sử dụng năng lượng bác ái, cũng không qua việc áp dụng nguyên tắc tương tác hài hòa. Việc thực hiện các định luật này là cần thiết và chuẩn bị cho một sự hiểu biết về Định Luật Tổng Hợp, và dưới tác động của Định Luật Tổng Hợp, các cõi giới ảo tưởng và ảo cảm đều bị chế ngự và việc kiểm soát của áo lực (maya) bị vô hiệu hóa; dưới tác động của Định Luật Hút bản chất của bác ái được tiết lộ, trước hết qua việc ham muốn sự sống sắc tướng, và kế đó qua sự thu hút đến linh hồn và một sự phân giải tương ứng của các nhị nguyên về linh hồn và phàm ngã. Điều này mang lại một sự thống nhất mà – vào đúng lúc – dùng để tiết lộ một thuyết nhị nguyên mạnh mẽ và vĩ đại hơn

– nhị nguyên thuyết về linh hồn và tinh thần; nhị nguyên cơ bản này cũng phải được dung giải, để lại nhị nguyên thiết yếu, phổ quát của hành tinh, tức tinh thần-vật chất, hiện hữu trong thời gian và không gian.

Định Luật Tổng Hợp có nhắc đến mỗi liên hệ này và đến bản chất thực tế của sự khẳng định phi thường của H.P. Blavatsky rằng “Vật chất là tinh thần ở mức biểu lộ thấp nhất của nó, còn tinh thần là vật chất ở mức biểu lộ cao nhất”. Nhóm phái học về sự tổng hợp này; họ phải bắt đầu hiểu về mỗi liên hệ này, và sự phân biệt (vì có một sự phân biệt) giữa sự tổng hợp (synthesis), sự hợp nhất (unity) và sự dung hợp (fusion) phải được thấu triệt đúng lúc.

[265] Đối với bạn, có thể ba từ này có vẻ hàm ý một điều tương tự, nhưng không phải thế, *dung hợp (fusion)* bao giờ cũng liên quan đến sự hòa nhập hữu thức của linh hồn với vật chất cho đến khi một điểm cân bằng được đạt đến; ở điểm này, *sự hợp nhất (unity)* có thể xảy ra và điểm cân bằng – nhờ việc đạt đến một điểm nhất tâm (tension) – bị xáo trộn. Điều này xảy ra trong ba giai đoạn xác định rõ ràng, khi sự dung hợp của phàm ngã với linh hồn được mang lại qua nỗ lực tự khai mỏ của vị đệ tử: trước hết trên Con Đường Dự Bị, kế đó trên Con Đường Đệ Tử, và cuối cùng, ở cuộc điểm đạo thứ ba, trên Con Đường Điểm Đạo. Điều thiết yếu là bạn nên luôn nhớ rằng cuộc điểm đạo thứ ba này, tức Điểm Đạo Biến Hình là cuộc điểm đạo chính thứ nhất theo quan điểm của Thánh Đoàn, dù là cuộc điểm đạo thứ ba theo cái nhìn hạn chế của người tìm đạo. Lúc đó điểm đạo đồ tiếp tục tìm hiểu ý nghĩa của sự hợp nhất theo ý nghĩa thực sự của nó; điều này chỉ có thể xảy ra khi ảnh hưởng của Chân Thần có thể được ghi nhận một cách hữu thức, và khi antahkarana đang trong tiến trình kiến tạo hữu thức. Ở đây, Tôi nhấn mạnh chữ “hữu

thức” (“conscious”); nhiều công việc về dung hợp và thành tựu tiến hành một cách vô thức dưới Định Luật Tiến Hóa cơ bản, vốn là một định luật của Shamballa, thể hiện khi nó thực hiện việc tiến hành ý chí khôn dò của Thượng Đế. Công việc hiện đang được thực hiện trên ba giai đoạn của Thánh Đạo phải có chủ ý, và, do đó, được đảm trách một cách hữu thức và được trù định một cách sáng suốt, nó phải được hậu thuẫn, trước hết bằng sự quyết tâm, kế đó bằng ý chí tinh thần, và cuối cùng như một khía cạnh bổ sung của mục tiêu.

Do đó sự dung hợp có thể được coi là tiến trình cá nhân của sự hội nhập tinh thần, liên quan đến – trong tâm thức tinh thức hoàn toàn – ba trạng thái thiêng liêng trong con người, sự hợp nhất có thể được coi như là sự thích nghi có ý thức của đệ tử được điểm đạo đối với tổng thể lớn hơn, như sự thu hút của y vào nhóm nhò sự tuân phục của y đối với các định luật của linh hồn, và như sự kiềm chế thái độ của y đối với những gì mà trong đó y đang sống, hoạt động và có sự tồn tại của y. Điều này tiếp diễn cho đến khi y không còn thấy có sự phân biệt nào, không còn ghi nhận có những sự dị biệt nào, không ý thức về phản ứng chia rẽ nào, và tất cả mọi điều này do bởi bản năng chia rẽ không còn tồn tại trong y nữa. Nó liên quan đến tính chất hòa hợp (oneness) của y trong thế giới [266] các năng lượng mà trong đó y hoạt động, làm cho y thành một vận hà thông suốt cho năng lượng và do đó, là phần không thể tách rời và hoạt động một cách trôi chảy của toàn bộ môi trường của y, và trên hết, của nhóm mà y đã bị thu hút, một cách tự động và dưới tác động của các định luật đang chi phối linh hồn của y. Y đã học được tất cả những gì y có thể học nhò các tiến trình phân biệt mà y đã phải chịu trong bao kiếp sống. Nguyên khí thông tuệ kiểm soát y và nguyên khí bác ái thúc đẩy y, và do vậy y đã đạt

được sự hợp nhất. Nhưng, hối các huynh đệ, đó là sự hợp nhất của cung của y, của Huyền Viện của y và của Thiên Cơ; đó là sự hợp nhất của Thánh Đoàn, vốn tồn tại vì các mục đích phụng sự, và công việc tích cực trong bảy nhóm lớn của nó và ba bộ phận chính hoặc phân bộ của nó. Thực sự đó là sự thành tựu và sự giải thoát. Nhưng còn nhiều điều hơn vẫn phải được học nếu con đường Tiến Hóa Cao Siêu sắp được bước lên, và một sự lựa chọn giữa bảy Thánh Đạo vũ trụ được thực hiện – rất kỳ lạ là sự lựa chọn không dựa trên cung, vì mọi cung sẽ được tìm thấy trên tất cả các con đường này.

Điều này chỉ có thể được thực hiện qua sự *tổng hợp*.
Định Luật Tổng Hợp này:

“hoạt động qua Bảy nhưng vẫn là Một; nó chỉ tới bảy con đường nhưng những người trên bảy con đường đều là một; nó khởi xướng cái phổ quát thành cái đa tạp nhưng vẫn duy trì tính toàn vẹn của nó; nó bắt nguồn từ kế hoạch nhưng vẫn giữ nguyên vẹn mục tiêu; nó thấy sự đa dạng cần thiết dưới tác động của Luật Hy Sinh, nhưng làm cho luật đó phụ thuộc vào Luật Tổng Hợp; nó thổi ra nhiều Linh Khí (Breaths) nhưng là Chính Sự Sống”.

Trong nỗ lực để diễn giải một định nghĩa cổ xưa của Định Luật Tổng Hợp này, Tôi đã nói tất cả những gì Tôi có thể nói về chủ đề đó. Chỉ khi nào các đệ tử tạo được antahkarana và hoạt động với tư cách Tam Thượng Thể Tinh Thần trong sự sống Chân Thần thì linh hứng mới đến, giống như họ đã học cách tiếp xúc với linh hồn và hành động như phàm ngã tam phân trong linh hồn, và lúc bấy giờ sự thiêng khải xảy ra sau đó. Có minh giải thêm cũng không đạt được gì. Bắt đầu với công việc kiến tạo antahkarana, và ánh sáng sẽ

tỏa chiếu trên con đường của bạn và sự thiêng khải sẽ đi theo các bước đi của bạn.

[267] Huấn lệnh lớn thứ hai (mặc dù là câu thứ tư trong quy luật của chúng ta) là:

4. Hãy để cho cách làm việc tam phân với những gì năng động đưa nhóm cùng nhau hướng tới Ba Đẳng Cao Cả (Higher Three).

Huấn lệnh này nắm giữ trong nó thông tin có phần mới mẻ đối với điểm đạo đồ ngày nay, đang hoạt động trong một thể xác; thật là khó cho y hiểu ngay cả một chút ít ý nghĩa của nó. Vô cùng khó cho Tôi để truyền đạt bất kỳ gợi ý mờ nhạt nhất nào về ý nghĩa của nó, ở chỗ mà các đệ tử như bạn có liên quan. Tất cả những gì Tôi có thể làm là quay lại dựa vào Định Luật Tương Suy, bằng cách đó tiểu thiên địa (microcosm, tức con người – ND) có thể đạt đến một chút hiểu biết về các khía cạnh rõ ràng hơn của Đại Thiên Địa (Macrocosm, tức Thái Dương Hệ – ND).

Trước tiên, hãy để Tôi nhắc đến các thuật ngữ “Ba Đẳng Cao Cả” (“The Higher Three”); hãy để Tôi xem liệu Tôi có thể minh giải phần nào toàn bộ ý tưởng phúc tạp này. Các chữ “Ba Đẳng Cao Cả” đề cập đến ba vị Hoạt Động Phật (Buddhas of Activity) vốn vẫn còn tích cực cộng tác với Vị Chúa Tể của Thế Giới. Như bạn đã được truyền dạy, Các Ngài thân cận với Đức Sanat Kumara và đã đến với Đức Sanat Kumara khi Đẳng này quyết định lâm phàm qua môi trường hành tinh chúng ta, tức Trái Đất. Thật khó hiểu được các nhiệm vụ huyền bí và đặc biệt của Các Ngài. Các Ngài không thuộc về thái dương hệ này chút nào; Các Ngài đã vượt qua giai đoạn con người trong các chu kỳ thế giới xa lắc xa lơ, đến nỗi kinh nghiệm không còn là một phần của tâm

thức Các Ngài nữa; Các Ngài hành động như các cố vấn cho Đức Sanat Kumara, nơi mà mục tiêu ban đầu của Ngài có liên quan, và đó là lý do tại sao các từ “ý chí của Thượng Đế thống ngự” xảy ra trong quy luật này. Chính nhiệm vụ tối cao của Các Ngài là để thấy rằng, trong Huyền Linh Nội Điện của Shamballa, mục tiêu đó bao giờ cũng được giữ vững trong “khu vực chuẩn bị” (Tôi không biết cách nào khác để diễn tả điều đó) của Nội Điện đó. Các Ngài hoạt động, theo một ý nghĩa đặc biệt, như các trung gian liên kết giữa Thượng Đế của thái dương hệ chúng ta với Đấng làm linh hoạt (informing Life) của chòm sao Thiên Xứng (Libra); Các Ngài liên kết hai trung tâm năng lượng vĩ đại này với Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta.

Trong thái dương hệ vừa qua, Các Ngài là các Hành Tinh Thượng Đế của ba hành tinh, trong đó nguyên khí trí tuệ đã đạt đến [268] giai đoạn phát triển cao nhất của nó; Các Ngài hiện thân trong Chính Các Ngài theo một cách đặc biệt nhất cho khía cạnh minh triết của cung hai, khi cung này tự thể hiện chủ yếu qua những gì đã được kinh Bhagavad Gita gọi là “kỹ năng trong hành động”. Do đó danh xưng của Các Ngài là Hoạt Động Phật.

Đức Sanat Kumara hiện đã tiến một bước trước Các Ngài trên thang tiến hóa vũ trụ vĩ đại, vì một khía cạnh của Định Luật Hy Sinh đã chỉ phổi các Ngài. Tuy nhiên, trong tâm thức hành tinh và trong số các Đấng đang thực hiện các mục tiêu thiêng liêng, không một Đấng nào tiếp cận Đấng Thanh Xuân Vĩnh Cửu và ba vị Phật này ở mức độ tiến hóa. Các Ngài thi hành các kế hoạch của các Ngài – bốn Đấng Vĩ Đại này – qua trung gian của các vị Chủ Tể của Bảy Cung. Theo Định Luật Tương Suy, Các Ngài so với Đức Sanat

Kumara giống như ba trạng thái trí tuệ trên cõi trí đối với đệ tử và điểm đạo đồ. Chúng tượng trưng trong hành động:

Trí cụ thể hay hạ trí của Hành Tinh Thượng Đế,

Loại năng lượng mà chúng ta gọi là linh hồn, và cái mà đệ tử gọi là “Con của Trí Tuệ” (“the Son of Mind”),

Thượng trí hay trí trừu tượng,

nhưng mọi điều này từ các mức độ vũ trụ và với những hàm ý vũ trụ. Chính hoạt động của các Ngài (sau khi cơ tiến hóa đã diễn ra một tiến trình dài) đã mang lại tác động biệt ngã hóa (individualisation), và nhờ đó đã đưa giới nhân loại vào hiện tồn. Do đó, theo một ý nghĩa huyền bí, có thể nói rằng ba vị Hoạt Động Phật có trách nhiệm đối với :

1. *Tác Động Biệt Ngã Hóa*. Công việc của Vị Phật đặc biệt chịu trách nhiệm vào lúc đó cho hoạt động chính này, đã tạm thời ngưng lại từ thời Lemuria. Ngài làm việc, khi hoạt động, qua cung thứ bảy và rút ra năng lượng cần thiết từ hai chòm sao: Bắc Giải (Cancer) và Song Nam (Gemini).

2. *Tác Động Điểm Đạo*. Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý đến từ ngữ *act* (*tác động*); ở đây Tôi sẽ không đề cập đến tiến trình (process). Công việc của Ngài chỉ bắt đầu ở cuộc điểm đạo thứ ba khi Hành Tinh Thượng Đế là Đăng Điểm Đạo. Ở cuộc điểm đạo đó, trạng thái ý chí bắt đầu hoạt động. Vị Phật ở sau tiến trình điểm đạo cực kỳ linh hoạt vào lúc này; Ngài hoạt động qua Đức Christ [269] và Vị Chủ Tể của cung hai, thu hút năng lượng cần thiết từ các chòm sao Nam Dương (Capricorn) và Bảo Bình (Aquarius).

3. *Tác Động Huyền Đồng (Identification)*. Tác động này liên quan đến những gì đã được gọi là “thời điểm khai mỏ”, trong đó điểm đạo đồ thấy những gì đang nằm trong ý định của vũ trụ và bắt đầu hoạt động không chỉ như là một đơn vị hành tinh mà còn như một điểm tập trung của vũ trụ. Vị

Hoạt Động Phật, chịu trách nhiệm cho loại hoạt động hành tinh này, làm việc với Đấng Chủ Quản cung 1 và hoạt động như một tiền đồn của tâm thức của sự sống thấm nhuần của Bạch Dương (Aries) và của Hải Sư (Leo). Công việc của Ngài hiện nay chỉ đang bắt đầu chuyển thành quan trọng.

Tôi biết rằng thông tin này có ít ý nghĩa đối với bạn và nằm ngoài sự hiểu biết của bạn, nhưng như vậy đã là nhiều khi Tôi đã đưa ra cho bạn trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Giá trị duy nhất của nó dành cho bạn nằm trong sự thiêng khải về sự liên kết và sự tương tác giữa tất cả các phần của thái dương hệ chúng ta, vũ trụ của chúng ta và hoàng đạo. Nhờ ba Đức Phật vĩ đại này, có một quan hệ cơ bản, được thành lập cách đây vô lượng thời và được giữ ổn định, giữa hành tinh của chúng ta, ba trong số bảy hành tinh thánh thiện, và sáu trong số các chòm sao lớn – ba và sáu có liên quan một cách độc đáo nhất với giới thứ tư trong thiên nhiên. Các hành tinh khác và các chòm sao khác cũng liên quan đến gia đình nhân loại, nhưng mối liên hệ của chúng trở nên nồng nở hơn (nếu Tôi có thể dùng thuật ngữ đó) liên quan đến ba giới dưới nhân loại; ở đây chúng ta sẽ không bàn đến các điều này. Mỗi liên hệ của chúng đối với giới nhân loại đã được Tôi đề cập đến trong phần chiêm tinh học của bộ luận này: *Luận về Bảy Cung*, quyển III (*Chiêm Tinh Học Nội Môn*).

Bạn sẽ lưu ý rằng ở đây Tôi đã nêu ra sự tồn tại của năm tam giác:

1. Tam giác tồn tại trong sự tương tác của các năng lượng của ba vị Hoạt Động Phật, Các Ngài tạo ra một tam giác, liên quan mật thiết với Thổ Tinh.
2. Hình tam giác của ba cung mà qua đó ba Đức Phật tác động.

3. Ba hành tinh được kết nối với Ba Đấng Chủ Quản (Lords) của ba cung và nhờ đó Các Ngài thể hiện năng lượng thôi thúc của Các Ngài. [270]

4. 5. Hai tam giác đan nhau, được tạo ra bằng sáu chòm sao, mà từ đó ba vị Hoạt Động Phật rút ra năng lượng cần thiết của Các Ngài và theo đó Các Ngài được liên kết duy nhất qua nghiệp quả cá nhân của Các Ngài. Hai tam giác đan nhau này là căn nguyên của ngôi sao sáu cánh, rất quen thuộc trong số nhiều biểu tượng huyền linh học.

Từ Luật Tương Suy, một tam giác cực kỳ quan trọng khác được tìm thấy trong cơ thể con người và (xét về mặt huyền bí) có liên quan đến chủ đề đang được xem xét:

1. *Bí huyệt ấn đường*, hiện thân cho năng lượng điều khiển của thể hoạt động mà chúng ta gọi là phàm ngã.

2. *Bí huyệt cổ họng*, vốn đặc biệt linh hoạt ngày nay trong mọi con người; bí huyệt này chứng tỏ sự thành công của công việc sáng tạo của các Hoạt Động Phật. Đến lượt nó, bí huyệt này có một tam giác nhỏ tượng trưng của riêng nó mà Tôi muốn kêu gọi sự chú ý: tuyến giáp trạng và các tuyến cận giáp (the parathyroids, bàng giáp trạng).

3. *Bí huyệt ở đáy cột sống*. Bí huyệt này được kích động vào hoạt động ở một giai đoạn nào đó của diễn trình tiến hóa, bằng năng lượng phát ra từ các Hoạt Động Phật, vốn ít linh hoạt nhất vào thời điểm đặc biệt này. Đó là một năng lượng đang tuôn đổ hướng tới giới thứ tư nhưng *không* được hướng tới bất kỳ cá nhân nào. Các Đấng Cao Cả này hoạt động qua các nhóm lớn. Uy lực của Các Ngài dũng mãnh đến nỗi về mặt khác, tiềm lực đó tỏ ra có tính hủy diệt.

Mục tiêu của Thượng Đế tất nhiên được thể hiện theo một gọi ý trí tuệ – chính qua gọi ý trí tuệ này mà ba vị Hoạt Động Phật thi hành công việc của Các Ngài. Tôi không thể

diễn tả điều đó rõ ràng hơn. Sẽ đến một lúc, trong kinh nghiệm của tất cả các điểm đạo đồ, khi – mỗi kinh nghiệm cho chính y (each for himself) – một trình bày về gợi ý trí tuệ này sẽ tuyệt đối cần thiết. Bằng cách này, mỗi điểm đạo đồ sẽ thể hiện sự hiểu biết cá nhân của mình về mục tiêu thiêng liêng (Thiên Ý) khi Thiên Cơ đã được tiết lộ cho y.

Y chỉ có thể làm điều này nhờ kinh nghiệm tập thể, trong sự phối hợp với nhóm của y, và khi nhóm – nói chung – đã đạt đến một mức độ nhận thức tương tự, [271] đã cùng nhau chạm đến rìa của thiên khải cao nhất trong tất cả các thiên khải dành cho nhân loại. Lần đầu tiên, khi họ thành công trong việc thực hiện này, họ sẽ đến – với tư cách một nhóm – dưới sự phóng phát (emanation) trực tiếp của Ba Đấng Cao Cả, và dưới một khía cạnh của Huyền Linh Nội Điện tại Shamballa, mà cho đến nay đã không được biết và không được hiểu rõ. Điều này sẽ hàm ý một giai đoạn cao của sự điểm đạo của nhóm, và trên thực tế, được kết nối với hoạt động liên Thánh Đoàn. Đó là một sự thể hiện vào tâm thức của các thành viên trong nhóm về một sự kiện vốn đã diễn ra trong Huyền Viện của Đức Sanat Kumara, là chính Thánh Đoàn; điều này xảy ra nhờ sự kích thích của mọi Huyền Viện ở một kỳ Trăng Tròn nào đó, và liên quan đến mối quan hệ của các Huyền Viện nói chung với Shamballa, chứ không liên quan tới nhân loại.

Bạn có thể nắm bắt điều gì đó về những gì mà Tôi đang cố gắng có phần không thành công để truyền đạt hay chăng? Có một hoạt động thuộc Huyền Viện mà các đệ tử không biết gì về nó trong ý thức não bộ của họ, cho đến khi có được cuộc điểm đạo thứ ba, và các kết quả của nó lúc đó được nhận thức một cách lò mò, nhưng ngày càng tăng. Nó liên quan đến sự tương tác giữa Shamballa với Thánh Đoàn, chứ không

phải giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại. Nó liên quan đến mục tiêu và kế hoạch vì kế hoạch là công cụ của mục tiêu. Sự kiện thiêng khai xảy ra xuyên qua bộ ba được tạo thành bởi một Chân Sư và hai đệ tử cao cấp của Ngài, hoặc là nó được tạo thành bởi ba Chân Sư, tất cả đều ở trên cùng một cung; chẳng hạn như Chân Sư K.H. và Huyền Viện của Ngài, Tôi và Huyền Viện của Tôi, và một Huyền Viện được kết nạp khác.

Chính vì lý do này mà trong tất cả các nhóm ngoại môn được kết nối với một Huyền Viện, luôn luôn có một trưởng nhóm và hai người khác, họ là hình ảnh hoặc sự tương ứng với bộ ba cao siêu. Đây là một phần của sự hiển lộ của Thánh Đoàn vốn đang tiến hành nhanh chóng vào lúc này.

Tâm quan trọng của sự hiểu biết chức năng hoạt động của các tam giác là một nhu cầu hàng đầu. Một gợi ý nằm ở đây dành cho các đạo sinh trong lĩnh vực chính trị, nơi mà mỗi nước, dưới những tên gọi khác nhau, có người cai trị được lựa chọn của nó, và các bộ trưởng của nó chịu trách nhiệm về nội vụ (hoặc các liên hệ bên trong), và bộ trưởng ngoại giao của nó, chịu trách nhiệm về các liên hệ bên ngoài.

[272] Một điểm nữa liên quan với các Hoạt Động Phật có thể có tầm quan trọng ở đây. Mỗi Hoạt Động Phật có mối quan hệ đặc biệt với ba giống dân vốn đã hoặc đang hoàn toàn là con người: đó là những căn chủng thứ ba, thứ tư và thứ năm, mà chúng ta gọi là căn chủng Lemuria, Atlantis và Arya hiện nay (Tôi không dùng từ “Aryan” theo cách của chủng tộc German). Theo một cách đặc biệt nào đó, Các Ngài đại diện trong Shamballa linh hồn của mỗi một trong ba giống dân này. Một điều làm phức tạp vấn đề này đối với bạn, nhưng thực ra nó hoàn toàn đơn giản. Cùng các linh hồn tái hóa thân trong mỗi giống dân, và mỗi linh hồn do đó lần lượt ở dưới ảnh hưởng của một trong ba vị Phật; mỗi vị có

một tính chất khác với tính chất của hai Đồng Cấp (Associates) của Ngài. Các Ngài tượng trưng – trong trạng thái thấp nhất của Các Ngài – ba trạng thái của thể trí, như trước đây Tôi có nói. Đó là:

1. *Tính chất bản năng*, khi nó phát triển thành bản chất trí tuệ và tạo ra một sự chuyển tiếp thành một tính chất tự động, thuộc tiềm thức và – đồng thời – khoác lấp một số tính chất song song cao hơn của nó.

2. *Hạ trí cụ thể*, trong giai đoạn phát triển hơn của nó, khi nó dần dần đảm trách việc kiểm soát và thay thế bản năng trong ý thức của con người. Các Hoạt Động Phật chủ trì những gì có thể được gọi là (dùng một thuật ngữ huyền bí chuyên môn) nguyên khí tạo ngã (ahamkara principle) – là thể trí, khi nó phục vụ các lợi ích ích kỷ của con người và khiến cho con người nhò đó mà đạt được một ý thức cân đối, và một ước tính chính xác hơn về các giá trị. Để quên rằng tính ích kỷ là một giai đoạn khai mở, và đó là một giai đoạn cần thiết, nhờ đó nhân loại học được cái giá của tính tư lợi.

3. *Thể trí của phàm ngã*. Thể trí này đảm trách việc kiểm soát con người và dẫn dắt y để chứng tỏ bản chất của quyền lực và của sự thành công và – trên mọi thứ khác – của sự tích hợp. Đây cũng là một giai đoạn cần thiết và đi trước một giai đoạn tinh túc.

Ba Đẳng Cao Cả này, đã liên kết với Vị Chúa Tể Thế Giới, có thể được coi như tạo thành các trạng thái của phàm ngã của Vị Chúa Tể, mặc dù về mặt kỹ thuật [273] thì không phải như thế. Tôn danh Sanat Kumara không phải là tôn danh thật của Ngài, đó chỉ là chữ cái đầu của tôn danh vốn chỉ được biết đến với các Chân Sư, trong khi chữ cái thứ hai chỉ được biết đến với các Chohan. Âm tiết thứ nhất của tôn danh của Ngài được biết đến tại Huyền Linh Nội Điện ở

Shamballa, nhưng cho đến nay phần còn lại của tôn danh Ngài vẫn chưa được biết. Ba Hoạt Động Phật đối với Hành Tinh Thượng Đế (để cung cấp cho bạn một định nghĩa khác) giống như Tam Thượng Thể Tâm Linh đối với phàm ngã tận tụy của vị đệ tử được điểm đạo, vì đó là trạng thái tinh thần của Hành Tinh Thượng Đế; một trong ba Vị Hoạt Động Phật hiện đang bước vào hoạt động là Đấng hoạt động qua ý chí tâm linh.

Trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế, con người đang từ từ kiến tạo cái mà họ gọi là antahkarana; thực ra đây là tuyến liên kết giữa bí huyệt đầu của Đức Sanat Kumara và bí huyệt tim của Ngài. Hãy suy gẫm về những lời này. Có một bí ẩn hàm chứa ở đây, và nó nhỏ đến nỗi Tôi có thể làm cho nó rõ hơn. Khi nhân loại xây dựng hoặc tạo ra các tam giác ánh sáng và thiện chí, trong thực tế họ đang thỉnh nguyện một hoạt động đáp ứng từ hai trong số các Hoạt Động Phật – một Vị đang hoạt động qua trung gian của trạng thái ý chí, còn một Vị đang hoạt động qua trạng thái bác ái trong nhân loại, được áp dụng một cách sáng suốt. Đừng quên rằng ba Vị Phật vĩ đại này tóm tắt theo một ý nghĩa đặc biệt đặc tính cơ bản đã được chuyển hóa của thái dương hệ trước, trong đó sự hoạt động thông tuệ là mục tiêu. Ngày nay, đặc tính cơ bản đó làm nền tảng cho mọi hoạt động của thái dương hệ này, nhưng được thúc đẩy bởi bác ái, vốn không phải là trường hợp trong sự biểu lộ trước kia. Chính các vị Phật này tạo thành một Tam Giác huyền nhiệm sâu xa.

Hai loại tam giác hiện đang được tạo ra bởi chỉ một ít người có liên quan với tam giác cơ bản đó. Một loại tam giác thứ ba vào một thời kỳ muộn hơn nhiều nào đó sẽ được tạo ra, nhưng chỉ khi hai loại tam giác trước này được thiết lập hoàn hảo trong tâm thức của nhân loại. Bấy giờ, hoạt động

của cả ba Đức Phật sẽ được bao hàm và hiện hữu, đồng thời sự tích hợp hành tinh lớn sẽ diễn ra. Điều này được tượng trưng trong con người khi cả ba bí huyệt trong đầu (bí huyệt ấn đường, bí huyệt đỉnh đầu [brahmarandra], và bí huyệt hành túy) [274] đều hoạt động và có liên quan vững chắc, nhờ đó tạo thành một tam giác ánh sáng bên trong đầu.

Từ các tam giác hiện đang được tạo ra và những tam giác được tập hợp sau này, các Hoạt Động Phật sẽ rút ra tính chất căn bản (hiện nay rất hiếm khi được tìm thấy) vốn sẽ đi đến việc kiến tạo trạng thái antahkarana hành tinh này.

Các tam giác ánh sáng và thiện chí về mặt cơ bản có tính chất thỉnh nguyện (invocative). Chúng tạo thành a.b.c. của Khoa Học Thỉnh Nguyện sắp tới. Sức mạnh của chúng phụ thuộc vào độ sâu của cảm giác trong một trường hợp, và sức mạnh của ý chí trong trường hợp khác, mà với các yếu tố đó chúng được tạo ra. Ở đây Tôi đã cung cấp cho các đệ tử, những người đang khởi động dự án mới này, vốn rất thân thiết với trái tim Tôi, một gợi ý mới và hữu ích. Công việc này phải tiếp tục. Chính vì toàn bộ khái niệm quá mới và khác với bất cứ điều gì được đưa ra cho đến nay, đến nỗi nó có vẻ không thể thành tựu; dự án về các tam giác có động cơ của nó nơi các cội nguồn huyền bí cao siêu đến nỗi một số đệ tử coi công việc này là cực kỳ khó khăn và do đó phức tạp, bằng cách suy nghĩ của họ, tính đơn giản căn bản của nó; những người khác coi nó là điều đơn giản nhất trên thế giới, và bằng một sự nhấn mạnh vào khía cạnh ngoại môn và khía cạnh tổ chức, họ lại cảm trở kiểu mẫu thực sự của tam giác được tạo ra. Các đệ tử cần phải biết về kế hoạch dự kiến thực sự và tìm những cách để làm cho rõ ràng vị trí dung hòa giữa những khó khăn được đưa ra và những sự đơn giản vốn làm biến dạng.

Có lẽ Tôi có thể giúp làm sáng tỏ phần nào các thể trí chịu trách nhiệm cho những bước đầu tiên trong công cuộc vô cùng huyền bí này. Nó khác với công việc trí tuệ và thực tế mà những người nam và nữ có thiện chí được yêu cầu làm và sẽ làm; đó không phải là những gì mà một số người nhiệt tình coi là công việc thiện chí, hoặc một giai đoạn của công việc thiện chí. Việc tạo thành các tam giác ánh sáng và tam giác thiện chí liên quan đến kho chứa năng lượng ở khía cạnh bên trong và dĩ thá (etheric) của sự sống, vốn sẽ, một cách tự động và có tác dụng lưu chuyển hoàn toàn, giúp cho các công việc ngoại môn của những người nam và nữ có thiện chí tiến bộ. Thực chất thì nó không phải là thiện chí, nhưng việc tạo ra các tam giác năng lượng trong thể dĩ thá của hành tinh vốn [275] được phẩm định một cách chủ ý bằng thiện chí. Hai giai đoạn của công việc tất nhiên bổ sung cho nhau nhưng không được xem là một. Các tam giác ánh sáng phải được phẩm định bởi hoặc trở thành các tác nhân thiện chí, và hai nhóm quan hệ với nhau chặt chẽ. Những người nam lẫn nữ có thiện chí không cần biết gì về những tam giác này trừ phi điều đó được thấy là khôn ngoan, và về mặt cá nhân, họ đều tiến bộ để phản ứng một cách phù hợp, nhưng công việc của họ theo các đường lối thiện chí sẽ thành công hay không thành công (Tôi nói theo quan điểm có tầm xa) tùy theo cường độ của mục tiêu và chiều sâu của tình thương được thể hiện bởi hai nhóm của các thành viên trong tam giác.

Những người chịu trách nhiệm về công việc sáng tạo trên lĩnh vực bên ngoài phải bắt đầu với công việc bên trong. Ở đây Tôi đang viết cho các đệ tử, một số người trong số họ là thành viên của Huyền Viện của Tôi, và viết cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; những người này có trách nhiệm xúc tiến công việc như được dự kiến. Hai nhóm của

các tam giác đã được tạo thành trong thực tế đang tạo ra một hình tư tưởng liên quan đến công việc này, công việc này sẽ gọi lên sự đáp ứng từ các nhà xây dựng chân chính.

Do đó điều sẽ trở nên rõ ràng cho bạn là công việc sáng tạo này, với các mục tiêu sáng suốt và thực tế của nó, khả năng của nó khi hoạt động một cách đúng đắn để liên kết những người phụng sự ngoại môn và nội môn, trong một công cuộc tinh thần duy nhất, thực tế bắt nguồn trong chính Shamballa, và đã được hiểu rõ – về ý định và mục tiêu – bởi các Chân Sư trên các cung 1 và 2, mặc dù chủ yếu là đệ tử và Chân Sư cung 2 hiểu việc đó dễ dàng nhất. Về sau, khi công việc ổn định và có hệ thống đã được thực hiện, và ý tưởng trở nên quen thuộc với công chúng, hoạt động này sẽ tạo thành một phần quan trọng của tôn giáo mới trên thế giới và được hiểu rõ hơn; nó sẽ có nhóm bên trong riêng của nó, nhóm này sẽ làm việc hoàn toàn bên trong (subjectively), tạo ra các tam giác ánh sáng và tam giác thiện chí, và sau đó sẽ làm việc ở bên ngoài (objectively), chỉ đạo các hoạt động của những người đang xây dựng khía cạnh tổ chức của các tam giác thiện chí thực tiễn trên Trái Đất với một hoạt động phụ có hiệu quả.

Thời điểm đó chưa đến. Ngày nay, chúng ta có sự sáng tạo một hình tư tưởng chung hoặc việc phát triển hạt giống của một [276] ý tưởng. Về sau, khi công việc thực sự bên ngoài bắt đầu, uy lực của nó sẽ được chứng minh một cách khách quan, bởi vì các Hoạt Động Phật sẽ dần dần ý thức sự tồn tại của hình tư tưởng dưới bản chất ánh sáng của nó và tính chất thiện chí của nó. Bấy giờ, các Ngài sẽ tuôn đổ sự sống của các Ngài vào nó khi nhu cầu phát sinh và sự khẩn cấp ra lệnh. Khi đó dần dần “Thiên Ý sẽ thống trị”, như huấn lệnh của chúng ta diễn tả. Đi song song với mọi điều này sẽ là

công việc của những người nam và nữ có thiện chí trên khắp thế giới, nhưng bản thân việc đó thì hoàn toàn khách quan – khắp thế giới và hữu ích một cách kinh ngạc.

Các đệ tử cần phải học cách suy tư về sự tổng hợp của nhóm. Điều này hàm ý là việc họ đạt được các mối quan hệ chủ quan sâu sắc hơn, và tính nhạy cảm gia tăng với ấn tượng cao siêu và là sự linh hưng bên trong. Đời sống theo chiều dọc của tinh thần, và đời sống theo chiều ngang của mối quan hệ phải được biểu lộ đồng thời ở một mức độ nào đó, trước khi ý nghĩa của các Quy Luật này có thể được hiểu phần nào.

Chúng ta đã đang xem xét Shamballa, và Tôi đã cung cấp cho bạn một số thông tin (cho đến nay vẫn không được truyền đạt bằng lời) về Huyền Linh Nội Điện của Đức Sanat Kumara và của Các Đấng đang tạo thành bộ máy thành viên của noi đó. Tôi sẽ tạm dừng ở đây để nhắc nhở bạn về hai sự kiện:

1. Shamballa là một trạng thái tâm thức hoặc một giai đoạn nhận thức nhạy cảm, trong đó có sự đáp ứng sâu sắc và năng động với thiên ý – một sự đáp ứng được làm cho có thể xảy ra bằng sự tổng hợp mục tiêu và mối quan hệ tinh thần hiện có giữa Các Đấng đang cộng tác với Đức Sanat Kumara.

2. Về cơ bản, tình huynh đệ tạo thành một bí ẩn lớn; nó cũng là bí mật vốn chỉ ở trong tiến trình tìm ra lời giải, và chỉ ở trên hai cấp độ cao của cõi trần vũ trụ – các cấp độ mà chúng ta gọi là cấp độ Thượng Đế và cấp độ Chân Thần.

Tôi biết rằng bạn hiểu tình huynh đệ dưới dạng Cha Duy Nhất và các con của Ngài. Cách hiểu đó tự thân nó quá hạn chế và không chính xác, đến nỗi nó chủ yếu dùng để làm biến dạng sự thật; tuy nhiên tất cả những gì bạn có thể hiểu được vào lúc này [277] được tiêu biểu trong khái niệm này:

Cách mô tả gần nhất về mối quan hệ thực sự có thể được nói như sau: Tình huynh đệ là một diễn tả về mối quan hệ mà Đức Hành Tinh Thượng Đế (trên cõi trí vũ trụ) mang đến cho Phàm Ngã của Ngài, khi nó tự biểu lộ qua hành tinh này với mọi hình thức sự sống của nó, trên cõi hồng trần vũ trụ; mối liên hệ này được tập trung qua Đức Sanat Kumara, vốn là Thể Trí được biệt ngã hóa (individualised Mind) của Đấng vĩ đại đó. Nói cách khác, Hành Tinh Thượng Đế trên cõi riêng của Ngài so với Đức Sanat Kumara giống như là linh hồn so với phàm ngã con người trên cõi trần trong ba cõi thấp. Toàn bộ mối quan hệ này và các tình trạng quan hệ được thiết lập, do đó, được bao hàm một cách không thích hợp bằng từ ngữ “tình huynh đệ” (“brotherhood”). “Tình bằng hữu” (“fellowship”) thường được dùng để diễn tả một ý tưởng tương tự, thực ra là cách mà nhò đó, một tình huynh đệ được cảm nhận một cách lò mò, tìm cách làm cho sự hiện diện của nó được cảm thấy. Các từ ngữ “tình bằng hữu của Đức Christ” chỉ sự xuất hiện của ý niệm này một cách chủ quan trên cõi trí, điều này sẽ được tiếp theo, khi thời gian trôi qua, bằng sự biểu lộ cụ thể trên cõi trần. Chính ý tưởng này nằm phía sau các từ ngữ được dùng một cách nhanh nhẩu “ý tưởng (idea), lý tưởng (ideal) và thần tượng (idol)”, đồng thời nó cũng chịu trách nhiệm cho ý thức trách nhiệm đang gia tăng vốn tiêu biểu cho mọi sự tiến bộ của con người trên con đường sự sống. Chính ý tưởng cơ bản này chi phối Huyền Linh Nội Điện ở Shamballa và tạo ra xung lực thôi thúc đằng sau sự biểu lộ của sinh hoạt của hành tinh. Chính điều này cũng tiêu biểu cho lý tưởng mà Thánh Đoàn đại diện và thi hành Thiên Cơ; chính việc hoạch định tâm linh này đưa đến “các hình thức quan hệ” ngày càng tăng mà ngày nay dường như đang

hình thành rõ ràng trong việc cụ thể hóa dự án thiêng liêng; Các Mối Quan Hệ Đúng Đắn của Nhân Loại.

Tôi đã viết những nhận xét mờ đầu này, bởi vì chính sự hiểu biết được nâng cao này về tình huynh đệ vốn chi phối mục đích thiêng liêng và dẫn đến việc hoạch định tinh thần, sẽ cung cấp cho bạn quyền đến huấn lệnh lớn thứ ba, mà giờ đây chúng ta sẽ bàn đến. Huấn lệnh này được diễn đạt như sau:

5. Hãy để cho Sự Biến Hình (Transfiguration) theo sau Sự Biến Đổi (Transformation) và Sự Chuyển Hóa (Transmutation) có thể biến mất.

[278] Ở đây Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng trong mười bốn quy luật này, chúng ta phải tiếp cận chủ đề của chúng ta từ góc độ tâm thức điểm đạo đồ, chứ không từ góc độ của tâm thức linh hồn-phàm ngã pha trộn. Chính sự tiếp cận cao siêu được biểu thị ở đây, là vấn đề của nhóm điểm đạo đồ chứ không phải vấn đề của cá nhân trong nhóm. Đó là nỗi khó khăn to lớn trong khi đưa ra bất kỳ các giáo lý này thành lời. Để cho người tìm đạo bậc trung tiến tới giai đoạn đệ tử nhập môn, ba chữ giúp phân biệt huấn lệnh lớn thứ ba này (nhưng về mặt tượng trưng, nó tạo thành huấn lệnh thứ năm trong quy luật) có thể được định nghĩa như sau: Những ý tưởng được truyền đạt là các ý tưởng của một người tìm đạo đối với các Bí Pháp khi y đổi mặt với cuộc điểm đạo. Chúng ta hãy chọn các từ này theo thứ tự được đưa ra trong Quy Luật XIII.

1. *Sự Biến Hình:* giai đoạn đó ở trên Con Đường Điểm Đạo, trong đó cuộc điểm đạo thứ ba được trải qua, trong đó phàm ngã được soi sáng bằng ánh sáng đầy đủ của linh hồn và ba hiện thể của phàm ngã được vượt qua hoàn toàn;

chúng đã trở thành chỉ là những hình thức mà qua đó lòng bác ái thiêng liêng có thể tuôn ra vào thế giới của con người với nhiệm vụ cứu độ có sáng tạo.

2. *Sự Biến Đổi* – diễn trình tiến hóa được tiến hành trên Con Đường Đệ Tử, trong đó vị đệ tử biến đổi “ngoại diện” (“appearance”) hay phàm ngã tam phân thấp của mình và bắt đầu hiển thị “phẩm cách” thiêng liêng (divine quality). Thể xác của y bắt đầu tuân phục mệnh lệnh của thể trí của y, thể trí này đang bắt đầu đáp ứng với thượng trí qua trung gian của linh hồn; bản chất tình cảm của y trở thành chỗ chứa của bồ đề (buddhi) hay của trực giác; kế đó, sau kỳ điểm đạo thứ ba, nó biến mất hoàn toàn, và hiện thể bồ đề trở thành công cụ tri giác (sentiency) chính. Vào đúng lúc, thể trí cũng bị biến đổi bởi ấn tượng từ thượng trí, khi nó nỗ lực thi hành bản chất ý chí của Chân Thần (Monad).

3. *Sự Chuyển Hóa* – phương pháp mà nhờ đó những gì thấp kém được thu hút bởi cái cao, nhờ đó lực được biến đổi thành năng lượng, nhờ đó năng lượng của ba bí huyệt thấp được đưa lên vào ba bí huyệt cao hơn (đầu, tim và cổ họng), và về sau giúp cho điểm đạo đồ [279] tập trung mọi năng lượng trong ba trung tâm điều khiển trong đầu. Tiến trình chuyển hóa này xảy ra dưới áp lực của kinh nghiệm cuộc sống hàng ngày, dưới tác dụng từ lực của sự tiếp xúc linh hồn, và là kết quả tất yếu của chính sự tiến hóa.

Cả ba tiến trình tinh thần hóa này được biết rõ, ít nhất là về lý thuyết, đối với tất cả những người tìm đạo tinh thần; chúng là những biểu lộ của khái niệm linh hồn-phàm ngã và sự tương tác có hiệu quả; chúng cũng tạo thành một hoạt động song hành với nhiệm vụ kiến tạo antahkarana, trong khi các phương thức chỉnh hợp đóng một vai trò lớn trong tiến trình chuyển hóa.

Tuy nhiên, điểm đạo đồ không có liên quan với những thái độ, quy trình và những thể hiện này, mà là với ý nghĩa của các quy trình này dưới dạng của antahkarana được hoàn thành và từ quan điểm của “giác độ ý định” của Chân Thần. Nói cách khác: Sự Biến Hình và Sự Biến Đổi có ý nghĩa gì đối với các Thành Viên của Thánh Đoàn, khi các Ngài đối mặt với Con Đường Tiến Hóa cao siêu? Những lời này có thể có ngụ ý gì với các Đấng mà đối với các Ngài, linh hồn, tức nguyên khí trung gian, không còn có bất kỳ ý nghĩa thực sự nào nữa?

Hãy xem xét trong chốc lát, vị điểm đạo đồ vốn đã trải qua cuộc điểm đạo quan trọng đầu tiên (Sự Biến Hình), và hai cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa (Sự Giáng Sinh và Sự Rửa Tội theo các Bí Pháp Cơ Đốc) đã tạo ra antahkarana để thiết lập mối quan hệ trực tiếp giữa Chân Thần với phàm ngã, giữa trung tâm ý thức phổ quát (universal awareness) hoặc sự đồng nhất hóa với biểu lộ-sắc tướng trong ba cõi thấp. Antahkarana được tạo ra và tạo thành một vận hà tiếp xúc linh hoạt. Linh hồn vốn qua nhiều thời đại đã điều khiển các phàm ngã thay đổi khác nhau không còn hiện hữu nữa, thế nguyên nhân đã biến mất, vỡ tan vào lúc mà điểm đạo đồ (ở cuộc điểm đạo thứ tư) kêu lên và nói: “Lạy Chúa, lạy Chúa, sao Ngài lìa bỏ con?” Đền thờ Solomon, đền thờ thiêng liêng “không được làm bằng tay, hằng hưu trong các Cõi Trời”, không còn cần đến nữa, nó đã phụng sự mục đích xa xưa của nó, và những gì đã được coi là vĩnh cửu phải biến mất dưới ánh sáng của [280] CÁI ĐÓ (THAT), mà sự trường cửu chỉ là một giai đoạn của những gì sẽ được tiết lộ sau này. Tất cả những gì bây giờ còn lại cho điểm đạo đồ là hai điểm mục tiêu sinh động mà chúng ta gán cho danh xưng là tinh thần-vật chất hay sự sống-sắc tướng. Bài học trước mắt của điểm đạo đồ là nhận thức ý nghĩa bên trong (không phải là ý nghĩa

rõ ràng và dễ hiểu), rằng tinh thần là vật chất ở mức cao nhất của nó, còn vật chất là tinh thần ở mức thấp nhất của nó. Điều này hàm ý sự tương tác tự do của sự sống-năng lượng, được áp dụng hữu thức như là kết quả của các diễn trình lâu dài, và vật chất-lực, xuyên qua antahkarana. “Cầu vòng” trở thành một vận hà cho sự tác động của năng lượng Chân Thần hoặc năng lượng sự sống trên vật chất, sao cho vật chất, mang hình tướng theo ý định có chu kỳ của Hành Tinh Thượng Đế, có thể ngày càng trở nên bị nhuốm màu hoặc được định tính bằng năng lượng phổ quát. Bạn có thể nhìn thấy từ đoạn trên các câu có hàm ý phần nào ngôn ngữ thật không thích hợp để diễn tả sự hiểu biết và ý định của Thánh Đoàn.

Do đó, đối với điểm đạo đồ hai thuật ngữ Sự Biến Hình và Sự Biến Đổi hàm ý một cái gì đó hoàn toàn khác so với chúng có hàm ý đối với một đệ tử, trong khi Sự Chuyển Hóa giờ đây trở nên vô nghĩa đối với y, vì chẳng có điều gì trong y cần chuyển hóa cả. Do vậy có thể nói rằng:

1. *Sự Chuyển Hóa (Transmutation)* liên quan đến sự biểu lộ của thần lực sự sống (life force) trên ba cõi thấp của cách sinh hoạt và cơ tiến hóa của con người.

2. *Sự Biến Đổi (Transformation)* liên quan theo một cách đặc biệt nhất ba trạng thái của trí tuệ trên cõi trí:

a/ Hạ trí

b/ Con của trí tuệ, là linh hồn.

c/ Thượng trí.

3. *Sự Biến Dung (Transfiguration)* liên quan đến sự sống của Tam Thượng Thể Tinh Thần trên ba mức độ huyền đồng (identification) riêng của nó.

Có thể thêm thực tế này vào điều này như sau:

1. Ba cõi thấp của sự chuyển hóa là các cõi phụ đặc, lóng và hơi của cõi hồng trần vũ trụ.

2. Cõi trí là một vị trí độc đáo (hay trạng thái tâm thức) trên đó, hoặc trong đó, các cõi thấp [281] chịu ấn tượng từ ba cõi cao hơn. Ba cõi cao và ba cõi thấp chịu một tiến trình nội môn và huyền bí rõ rệt, và chính ở trên cõi này mà công việc chuyển hóa được hoàn thành – từ góc độ của điểm đạo đồ.

3. Ba cõi của Tam Thượng Thể Tinh Thần là các lĩnh vực mà trên đó sự biến đổi (transformation) xảy ra. Sự biến đổi này không có gì liên quan với sự biến đổi của phàm ngã, mà có liên quan đặc nhất với công việc bên trong của Thánh Đoàn và tác động của cường độ sinh động đang phát triển này trên các thành viên của Thánh Đoàn. Do đó năm cõi có dính líu với hai giai đoạn này của công việc thiêng liêng.

4. Hai cõi cao nhất (cõi Chân Thần và cõi Thượng Đế) là những cõi của sự biến dung (transfiguration), theo quan điểm của điểm đạo đồ cao cấp. Vào lúc đó các tiến trình chuyển hóa đã rời xuống dưới ngưỡng của tâm thức, và mặc dù điểm đạo đồ (đang hoạt động với các hình tượng trong ba cõi thấp) có vận cự của y trên cõi hồng trần bên ngoài, công việc riêng của y và hoạt động của Thánh Đoàn đều hoàn toàn thuộc Tam Thượng Thể và Chân Thần, với một sự đáp ứng ngày càng tăng một cách đều đặn với ý định của Thượng Đế.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét các giai đoạn của sự biến dung và sự biến đổi ở mức độ có thể có trong một huấn thị ngoại môn, và “sự chuyển hóa có thể biến mất” đối với tất cả các đệ tử khi thời gian trôi qua, và một cách nhanh chóng – do nhu cầu lớn lao ngày nay đối với những phụng sự viên của Thánh Đoàn.

Ở đây có thể có câu hỏi: Bản thân các Chân Sư đảm nhiệm công việc gì trên ba cõi của Tam Thượng Thể Tinh

Thần. Các đạo sinh đều biết rõ rằng nhiều Chân Sư đang bận rộn với các diễn trình tiến hóa của các giới khác nhau trong thiên nhiên trong ba cõi thấp. Họ quên rằng phần lớn Chân Sư đều không quá bận rộn. Bạn có bao giờ tự hỏi điều gì thuyết phục một Chân Sư ở lại làm việc trong ba cõi thấp, và với thể trí của Ngài được tập trung vào các qui trình tiến hóa của nó? Bạn có bao giờ xem liệu điều gì khác có thể hấp dẫn và đòi hỏi sự chú tâm của Ngài? Thái độ ích kỷ của nhân loại có xu hướng tin rằng nhu cầu của con người, và *tiện thể* là nhu cầu của [282] các giới khác trong thiên nhiên, là tất cả những gì thúc giục Thánh Đoàn xúc tiến công việc cứu vớt và kích thích của nó. Nhưng đó chỉ là sự ước tính một phần của công việc mà các Ngài đang làm. Trong các tiến trình thực hiện công việc của Các Ngài, tâm thức của Chân Sư đang được mở rộng một cách đều đặn, và điều này là do bản chất công việc của Các Ngài trong ba cõi thấp; nó tất yếu trở nên ngày càng có tính bao gồm hơn. Đó là hiệu quả trên Ngài, khi Ngài làm việc vì lợi ích của nhân loại, hoặc vì lợi ích của các giới khác trong thiên nhiên. Có một hiệu quả rõ rệt và dần dần. Nhưng trên ba cõi cao của Tam Thượng Thể Tinh Thần, một loại xung lực tiến hóa khác đang điều khiển các hoạt động của Ngài. Tôi đã bảo với bạn ở nơi khác rằng tâm thức (như chúng ta hiểu nó) đang được siêu việt, và một khía cạnh mới của năng lực tri giác (sentience) phổ quát đang thay thế nó. Tôi đã đưa ra một tên gọi không thỏa đáng cho sự phát triển này về *Sự Huyền Đồng* (*Identification*). Đây là một thuật ngữ có liên quan đến tâm thức, nó gợi ra ý chí, có bản chất năng động, bao gồm trong tiếp xúc, và nó cũng được dựa trên triết lý về tính không chia rẽ (non-separateness).

Tuy nhiên, điều này chỉ là một khởi đầu của một giai đoạn phát triển hoàn toàn mới; tâm thức cuối cùng rơi xuống

dưới mức độ nhận thức. Nó trở nên tự động và không được ghi nhận trong sự biểu lộ của nó, giống như bản năng động vật đối với con người. Nó hoạt động, nhưng con người không biết về nó một cách hữu thức. Đó là một cơ chế bảo vệ. Trạng thái ý chí của Chân Thần thay thế nhưng không phủ nhận lòng bác ái (mà đến phiên nó, đã trở thành thuộc về bản năng); một sự giả định nhất tâm, sắc sảo về sự huyền đồng thay thế cho tính chất bao gồm mà từ trước đến nay vẫn được cảm nhận và thực hành. Có lẽ Tôi có thể truyền đạt cho bạn một điều gì đó về điều mà Tôi muốn nói bằng cách chỉ ra rằng vòng tròn với điểm tại trung tâm tượng trưng con người hoàn hảo. Y phát triển đầy đủ, y có tính bao gồm cả theo chiều dọc (sự giao tiếp với linh hồn) và chiều ngang (mối quan hệ của con người), tuy nhiên, y đứng ở trung tâm tâm thức của y và của vòng giới hạn tự đặt ra của nó. Từ đó y không bao giờ di chuyển, nhưng luôn luôn biết tất cả những gì phát sinh bên trong lĩnh vực ảnh hưởng của y. Đây là biểu tượng của Chân Sư, từ một điểm thành đạt đặc biệt.

[283] Nhưng chính Chân Sư thì *không* tĩnh tại. Lĩnh vực hoạt động của Ngài vốn rõ ràng. Lĩnh vực của những tiếp xúc của Ngài – với nhân loại, dưới nhân loại và siêu nhân loại – cũng rõ ràng. Trong vòng-giới-hạn, và trong thế giới của khả năng tri giác, và trong mối quan hệ với thế giới của sự cảm thông bác ái, Ngài giữ vững vị thế Chân Sư.

Chính ở điểm chính xác này trong thời gian và không gian mà công việc của sự Biến Đổi (Transformation) bắt đầu đổi với Chân Sư – một sự biến đổi được mang lại bằng sự khai mở (unfoldment), và sự phát triển được làm cho khả hữu trên ba mức độ của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Khi sự biến đổi này xảy ra, một hoạt động mới bất ngờ xảy ra vốn

cuối cùng giúp cho Chân Sư xuyên thủng vòng-giới-hạn hành tinh, và nhò thế tiến đến cánh cửa của sự Tiến Hóa Cao Siêu.

Những gì Tôi phải nói hiện giờ có thể được làm sáng tỏ phần nào nhờ biểu tượng sau đây. Chân Sư hiện đã thâm nhập vào một trình độ vũ trụ khác, nhưng Ngài vẫn còn trong vòng hào quang của Sự Sống Duy Nhất. Bây giờ cõi cảm dục vũ trụ được tiết lộ với Ngài. Trước tiên, Ngài nhìn thấy lý do tại sao khả năng tri giác (sentiency) đã phải được phát triển; tại sao lúc đó nó đã phải được sử dụng và được chế ngự và cuối cùng đã phải được phủ nhận hoàn toàn – bị phủ nhận theo cách là nó rời xuống dưới mức độ của tâm thức. Không có ảo cảm trên cõi cảm dục vũ trụ, và chỉ những người đã chế ngự được phản ứng tri giác trên mọi phân cảnh của cõi hồng trần vũ trụ, và hoàn toàn thoát khỏi cõi đó, lúc đó mới có thể – nhò ý chí giác ngộ và nhò quyền năng của phẩm chất huyền bí đó (nếu Tôi có thể gọi một biểu lộ thực tiễn như thế) của sự huyền đồng – chi phối khía cạnh thấp nhất của dục vọng vũ trụ trên cõi cảm dục vũ trụ. Điều này tất nhiên phải được điều chỉnh với những gì mà chúng được liên kết một cách không thể thay đổi được. Do đó sự huyền đồng này là biểu hiện cao nhất của thiên ý (mục đích thiêng liêng) trên cõi hồng trần vũ trụ, ngay cả trong khi nó là trạng thái thấp nhất của dục vọng của cõi cảm dục vũ trụ. Vì vậy, hối các huynh đệ, sự biến đổi (transformation) mà quy luật này đang bàn đến là sự biến đổi tâm thức thành sự huyền đồng (identification). Tôi không thể nói nhiều hơn nữa. Tôi không có lời hoặc biểu tượng nào để diễn tả ý nghĩa thực sự.,

Theo đường lối tiếp cận này qua sự huyền đồng, Chân Sư kiến tạo những gì mà sự tương ứng tâm linh của nó là antahkarana của trí tuệ (manasic antahkarana). Antahkarana đang xuất hiện nay là một phóng chiếu (projection) từ

Huyền Viện của một Chân Sư; do đó, có bảy con đường đi vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Bảy con đường này tương ứng với bảy Huyền Viện trên bảy Cung; chúng cũng có liên quan với bảy cuộc điểm đạo; với bảy nguyên khí của con người, và với tất cả nhiều bộ bảy (septenates) khác. Đó là mãnh lực của Ý Chí, được Chân Sư tạo ra, trong tiến trình của

1. Việc đạt được điểm đạo thứ năm.
2. Việc hoạt động trong ba cõi cứu độ sáng tạo
3. Việc thành tựu mục đích của Huyền Viện và hoạt động tập thể tương ứng
4. Việc biểu lộ năng lượng cung.
5. Việc chứng tỏ một năng lực vốn chỉ được biết với các điểm đạo đồ đã vượt qua cuộc điểm đạo thứ ba.

Điều này cung cấp ý định có tập trung vốn giúp cho Chân Sư đạt được điều được gọi là sự biến đổi, và sau đó, phóng xuất xung lực năng động của ý chí tinh thần của Ngài, theo một cách mạnh mẽ đến nỗi Ngài thành công trong việc xuyên qua vòng-hạn-định hành tinh; bấy giờ Ngài được ban cho sự tự do của vũ trụ (world), chứ không chỉ là sự tự do của các thế giới (the worlds).

Hiển nhiên là Tôi đang bàn đến chủ đề về cuộc điểm đạo thứ sáu. Khi cuộc điểm đạo này đã được hoàn thành, Đức Chohan lúc bấy giờ vượt qua ba cõi của Tam Thượng Thổ Tinh Thần và được tập trung như một “tác nhân phóng xuất của Ý Chí được Soi Sáng” như nó tự biểu lộ trên cõi Chân Thần. Thực ra, giai đoạn khai mở này là cuộc điểm đạo Thăng Thiên (Ascension initiation), ý nghĩa thực sự về việc đó sẽ được tiết lộ qua trung gian của tôn giáo thế giới sắp tới.

Kế đó, như một kết quả của điều này, tiếp theo là những gì được gọi là sự Biến Dung thực sự (true Transfiguration). Điều này giúp cho điểm đạo đồ hoạt động trên cõi Thượng

Đế, hay cõi cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ. Điều này – theo thuật ngữ Cơ Đốc giáo – được gọi là “ngón xuống bên tay phải của Đức Chúa Trời”. Ở đó Đấng, vốn đã đạt được điểm đạo thứ bảy này, được biến dung. Cuộc tiếp xúc đầu tiên xảy ra theo đường lối mà Ngài đã dự kiến như là một kết quả của sự biến đổi; nó được thực hiện với [285] Đấng (That) vốn đã luôn luôn linh trợ (overshadowed) Đức Sanat Kumara. Đức Đế Quân (Chohan) bây giờ đã nhận được điểm đạo thứ bảy.

6. Hãy để cho O.M. được nghe thấy ngay tại trung tâm của nhóm, tuyên xưng Thượng Đế là Vạn Hữu (God is All).

Tôi không có ý định giải thích câu cuối cùng này của Quy Luật XIII. Ý nghĩa của nó nằm ngoài sự hiểu biết cao nhất của bạn. Nó liên quan đến sự chuyển hóa của O.M. thành Linh Âm (SOUND) khỏi đầu, mang lại sự biến đổi cơ bản nhất định, và đưa đến kết quả là một sự biến hình mở rộng đến toàn bộ hành tinh, và có liên quan đến một cuộc điểm đạo hành tinh lớn nào đó. Chúng ta không có liên quan đến các vấn đề này. Chỉ có một vài Chân Sư tiến hóa hơn mới có liên quan với chúng. Do đó chúng ta sẽ chờ cho đến khi, nhờ sự quyết tâm, chúng ta đã giải quyết các vấn đề tâm linh của chúng ta, đã chuyển hóa được các bản chất thấp của chúng ta, và đã trải qua các khía cạnh thấp của cả hai sự biến đổi, và do đó sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ ba – là điểm đạo Biến Dung (Transfiguration).



QUY LUẬT MƯỜI BỐN

Trong quy luật cuối cùng này dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ, một tổng kết lớn được thể hiện. Ở đây Tôi xin nêu ra một lần nữa (như Tôi đã thường làm như thế trong quá khứ) rằng ý nghĩa (meaning) rõ rệt – bất luận cao xa như thế nào – không phải là cái mà chúng ta sẽ đề cập đến. Chính hậu ý (significance) ở đằng sau ý nghĩa luôn luôn là mối quan tâm của thế trí vị điểm đạo đồ. Các đạo sinh nên cẩn thận ghi nhớ trình tự sau đây của các từ ngữ, hiện thân cho các ý tưởng: Biểu Tượng (Symbol), Ý nghĩa (Meaning), Hậu Ý (Significance), Ánh Sáng (Light), xem ánh sáng là năng lượng sáng tạo phát ra – tác nhân tổ chức (organiser) của biểu tượng, tác nhân tiết lộ (revealer) ý nghĩa, uy lực của hậu ý (potency of significance).

Chúng ta đã nghiên cứu các quy luật và đã thâm nhập sâu vào thế giới của các hậu ý. Tuy nhiên hầu hết các bạn đã không vượt quá giai đoạn mò mẫm trong thế giới [286] ý nghĩa (world of meaning). Lý do của việc này là bạn chưa nhận được điểm đạo lần ba. Tôi muốn bạn cũng nhớ rằng *thế giới của biểu tượng* (*world of symbol*) là thế giới của sự sống cá nhân, của thế giới hiện tượng vì cụm từ đó bao hàm ba cõi tiến hóa của con người; *thế giới ý nghĩa* (*world of meaning*) là thế giới mà trong đó linh hồn sống và hoạt động với chủ đích và hiểu biết; *thế giới hậu ý* (*world of significance*) là thế giới của Tam Thượng Thể Tinh Thần, vốn chỉ ban đặc quyền (freedom) hoàn toàn của nó sau cuộc điểm đạo thứ ba. Các thuật ngữ được đề cập trong Quy tắc XIV này có vẻ quá đơn giản đến

nỗi chúng có thể được hiểu dễ dàng. Tôi sẽ cố gắng cho bạn thấy rằng ý nghĩa thực sự của chúng thì sâu xa và huyền nhiệm đến mức mà bạn gọi là vô cùng (the nth degree).

Quy luật XIV

Dành cho các ứng viên: Lắng nghe. Tiếp xúc. Thấy. Áp dụng. Biết. (Listen. Touch. See. Apply. Know)

Dành cho đệ tử và điểm đạo đồ: Biết. Biểu lộ. Tiết lộ. Hủy diệt. Phục Sinh. (Know. Express. Reveal. Destroy. Resurrect.)

Các mối liên hệ sau đây cần được lưu ý vì mỗi quan hệ đầu tiên là hạt giống của mỗi quan hệ khác.

CÁC ỨNG VIÊN

Lắng nghe (Listen) Biết (Know)

Tiếp xúc (Touch) Biểu lộ (Express)

Thấy (See) Tiết lộ (Reveal)

Áp dụng (Apply) Hủy diệt (Destroy)

Biết (Know) Phục Sinh (Resurect)

CÁC ĐIỂM ĐẠO ĐỒ

Bạn sẽ lưu ý rằng cuối cùng ứng viên đạt đến tri thức và bắt đầu hiểu biết; đệ tử hoặc điểm đạo đồ bắt đầu với sự hiểu biết, và nhờ năng lực của mình để biểu lộ về mặt huyền bí (esoterically) những gì mà y biết, có thể tiết lộ ánh sáng, và nhờ ánh sáng đó để hủy diệt mọi ảo tưởng (illusion), ảo cảm (glamour) và ảo lực (maya), y mang lại sự phục sinh trên cõi trần – một sự phục sinh từ cái chết mà cuộc sống cõi trần chắc chắn ban tặng.

Năm từ ngữ như được trao cho ứng viên thì thực sự tương đối đơn giản. Hầu hết người tìm đạo đều hiểu ý nghĩa [287] của chúng đến một mức độ nào đó. Họ biết rằng việc lắng nghe được nhắc đến không có liên quan gì với thính giác hồng trần, và rằng xúc giác cần được phát triển có liên quan

đến sự nhạy cảm chứ không phải là nhận thức cảm giác của hiện thể vật chất. Họ cũng biết rằng cái thấy (sight) cần được vun bồi là năng lực để xem được vẻ đẹp ẩn dưới sắc tướng, để nhận ra thiên tính bên trong và cũng để ghi nhận tình thương được truyền đạt qua trung gian của các biểu tượng. Việc sử dụng năng lượng linh hồn vào các sự việc của đời sống hàng ngày và việc thiết lập những điều kiện thừa nhận tri thức linh hồn là các bài học sơ đẳng của người tìm đạo. Tôi không cần bàn đến các điều này, ngoại trừ trong chừng mực chúng cung cấp mạnh mẽ cho hậu ý n của năm từ ngữ khi được cung cấp cho vị đệ tử được điểm đạo.

Chúng ta hãy lấy ra mỗi từ trong năm từ này và tìm cách xác định hậu ý của chúng. Nhưng trước hết, Tôi muốn nêu ra rằng ở đây chúng ta đề cập đến các *dấu hiệu đặc trưng* của Chân Thần (*monadic signatures*), đến những gì tổng hợp các hậu ý (*significances*), và đến những gì đang đóng góp hậu ý quan trọng cho sự sống được điểm đạo. Tôi muốn bạn, khi đọc những lời của Tôi, hãy rút vào bên trong bạn và tìm cách suy tưởng, cảm nhận và nhận thức ở mức độ tâm thức cao nhất có thể của bạn. Nỗ lực để làm điều này sẽ sinh nhiều kết quả và mang lại phần thưởng phong phú cho bạn. Bạn sẽ không hiểu được chủ đích đầy đủ của những lời này, nhưng ý thức hiểu biết của bạn sẽ bắt đầu phản ứng với ẩn tượng của Tam Thượng Thể. Tôi không biết cách nào khác để diễn đạt điều này, vì Tôi bị hạn chế bởi sự thiếu sót của ngôn ngữ. Bạn không thể ghi nhận bất cứ điều gì một cách hữu thức, vì bộ não của đệ tử bậc trung cho đến nay không nhạy cảm với rung động của Chân Thần. Dù đệ tử có thể có một khả năng đáp ứng nào đó, cũng không có các từ ngữ cần thiết để diễn tả ý tưởng được cảm nhận, hoặc để bao bọc cho ý niệm. Do đó không thể đặt các ý tưởng thiêng liêng vào hình thức lý

tưởng của chúng, và kế đó đưa chúng xuống đi vào thế giới ý nghĩa, và từ đó vào thế giới của các biểu tượng. Do đó, những gì Tôi nói sẽ có hậu ý hơn vào cuối thế kỷ này, khi con người sẽ hồi phục từ sự hỗn loạn và tàn ác của chiến tranh, và khi các ảnh hưởng tâm linh mới và cao siêu đang được liên tục tuôn ra. Hồi các huynh đệ, Tôi đang viết cho tương lai.

[288] 1. Hiểu biết (know)

Sự khác nhau giữa cái biết (knowing) của người tìm đạo với tri thức (knowledge) của vị đệ tử được điểm đạo là gì? Đó là sự dị biệt đang tồn tại giữa hai lĩnh vực các khu vực của tri giác khác nhau. Trước hết người tìm đạo được dạy “hãy tự biết mình” (“know thyself”); kế đó y được dạy để biết mối liên hệ của hình tướng với linh hồn, và lĩnh vực mà tri thức của y bao hàm là lĩnh vực của ba cõi thấp, cộng với phân cảnh trên cõi trí mà linh hồn của y được tập trung. Vị đệ tử được điểm đạo biết mối liên hệ của ngoại vi với trung tâm, của Cái Đơn Nhất (the One) với cái đa tạp (many), và của sự đồng nhất (unity) với sự bất đồng (diversity). Ứng viên (applicant) có liên quan với tam nguyên (triplicity): y là người biết, lĩnh vực tri thức của y, và điều vốn là tác nhân (agent) của việc biết, tức là thể trí (mind). Đệ tử được điểm đạo đang vượt qua việc ghi nhận tam nguyên và bận rộn với nhị nguyên của sự biểu lộ, với sự sống-năng lượng khi nó ảnh hưởng, hoặc có liên quan đến vật chất-lực, với tinh thần và vật chất (substance). Kiến thức của điểm đạo đồ không có liên quan gì với tâm thức khi thể trí nhận biết yếu tố đó trong diễn trình tiến hóa; kiến thức của y có liên quan đến năng lực trực giác và đến nhận thức thiêng liêng, nhận thức này vốn thấy mọi vật ở *trong chính nó*. Có lẽ cách đơn giản nhất để diễn tả tri thức của điểm đạo đồ là nói rằng đó là ý thức trực tiếp về Thượng Đế, như thế đưa nó vào thuật ngữ huyền bí;

kiến thức của người tìm đạo thì có liên quan đến trạng thái của thiên tính mà chúng ta gọi là linh hồn trong sắc tướng. Đặt vấn đề này theo một cách khác nữa, Tôi có thể nêu ra rằng người tìm đạo có liên quan với tri thức về linh hồn và vật chất, trong khi điểm đạo đồ có liên quan với linh hồn và tinh thần.

Hồi các huynh đệ, nếu Tôi nói với bạn rằng tri thức của điểm đạo đồ được liên kết với những gì được tạo ra bởi Linh Âm (SOUND) chó không phải do A.U.M. hoặc O.M., Tôi sẽ liên kết các bình luận này với nhiều bình luận khác được đưa ra trước đó trong đoạn phân tích về mười bốn quy luật này. Việc “lắng nghe” của người tìm đạo giờ đây đã được biến đổi thành nhận thức có hiệu lực về những gì mà Linh Âm đã tạo ra. Ở đây, Tôi không đề cập đến sự sáng tạo của thế giới hiện tượng, hoặc đến thế giới ý nghĩa, mà về bản thể là Thiên Cơ (Plan), hay mô hình nằm dưới thế giới hiện tượng đó, mà đề cập đến ý định hoặc Thiên Ý (Purpose) vốn thúc đẩy Linh Âm sáng tạo; Tôi đang bàn đến năng lượng thôi thúc mang lại hậu ý cho hoạt động và cho sinh lực mà Linh Âm đang tập trung (centralises) tại Shamballa.

Đó không phải là lỗi của nhân loại là bây giờ nó chỉ có thể xảy ra đối với hậu ý của mục tiêu thiêng liêng là để xuất hiện rõ ràng hơn trong tâm thức của đệ tử được điểm đạo. Đó là một vấn đề của việc chọn thời điểm và của hoạt động trong không gian; nó liên quan đến mối quan hệ của Thánh Đoàn, đang hoạt động với Thiên Cơ, với Shamballa, là nơi tiếp nhận (bằng phương tiện của Linh Âm) năng lượng sáng tạo vốn chính là ý định thiêng liêng để sử dụng trong việc tạo ra một biểu lô hoàn hảo của Ý Tưởng thiêng liêng. Chính sự hiểu biết về mối liên hệ này và về các tác động của nó mà từ ngữ thứ nhất của Quy tắc XIV nói đến.

Chính sự lói lên của hậu ý này lên tâm thức của Đức Christ – một tâm thức được soi sáng, được thanh lọc và được tập trung một cách thiêng liêng – đã khiến Ngài kêu lên: “Hỡi Cha, không phải ý con, mà là ý Cha được thực hiện”. Ngài đã nhận được một linh thị về ý định thiêng liêng đang xuất hiện cho nhân loại và (thông qua nhân loại) cho hành tinh nói chung. Trong giai đoạn phát triển của Thánh Đoàn mà Đức Christ đã đạt được và làm cho Ngài thành Đấng Lãnh Đạo Thánh Đoàn, và Chân Sư của tất cả các Chân Sư, tâm thức của Ngài đã hoàn toàn đồng nhất với Thiên Cơ; ứng dụng nó vào sự sống trong ba cõi giới, và mục tiêu của nó là thiết lập Thiên Giới trên cõi trần và sự xuất hiện của giới thứ năm trong thiên nhiên, hiện giờ đối với Ngài đã chỉ là việc hoàn thành thiên luật, và toàn bộ sự sống của Ngài đã và đang hướng tới sự hoàn thiện đó. Thiên Cơ, mục tiêu của nó, các kỹ thuật và phương pháp của nó, các định luật của nó và sự áp dụng chúng, các hiệu quả thuộc cõi hiện tượng của nó, các trò ngại cần gấp, năng lượng (năng lượng bác ái) cần được vận dụng, và mối liên hệ và sự tương tác chặt chẽ và ngày càng tăng trưởng giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại, giữa bí huyệt tim của Hành Tinh Thượng Đế và trung tâm sáng tạo, được Ngài biết và hiểu đầy đủ. Tại điểm cao nhất của tri thức tuyệt đối này, và ở thời điểm từ bỏ hoàn toàn của Ngài cho sự hy sinh cần thiết sự sống của Ngài cho việc hoàn thành Thiên Cơ, thì đột nhiên một sự mở rộng tâm thức lớn lao đã xảy ra. [290] Hậu ý, dự định, tất cả mục đích của Thiên Cơ, và phạm vi của Ý Tưởng thiêng liêng, như nó đã hiện hữu trong tâm trí của “Tù Phụ” lói lên trên linh hồn của Ngài (không phải trên thể trí của Ngài, mà là trên linh hồn của Ngài). Ngài đã nhìn thấy xa hơn nữa vào hậu ý của tính chất thiêng liêng (divinity) hơn là từ trước đến giờ có vẻ như khả hữu; thế giới

ý nghĩa và thế giới hiện tượng đã mờ dần đi và – nói về mặt nội môn – Ngài đã mất Tất Cả Những Gì của Ngài. Tất nhiên những lời này đều vô nghĩa đối với bạn. Vào lúc đó, không có năng lượng của trí sáng tạo, cũng không có năng lượng bác ái nào còn lại với Ngài. Một loại năng lượng mới đã trở nên sẵn sàng – là năng lượng của chính sự sống, được thẩm nhuần mục đích và được kích hoạt bởi ý định. Lần đầu tiên, mối quan hệ của Ý Chí (Will) mà từ trước đến giờ đã tự biểu lộ trong sự sống của Ngài qua bác ái, và công việc sáng tạo của việc mở ra hệ thống tôn giáo mới, và việc khởi đầu Thiên Giới cho mọi thời đại, trở nên rõ ràng với Ngài. Ở thời điểm đó Ngài đã trải qua vườn Gethsemane của sự từ bỏ.

Có một gợi ý ở đây. Thời điểm thành đạt cao siêu này của Đức Christ – như được thuật lại trong câu chuyện Phúc Âm (gospel) – được đạt đến trong vườn Gethsemane, và trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, chúng ta được cung cấp một sự hiểu biết sâu sắc về một khía cạnh hoặc diễn biến của Cuộc Điểm Đạo Thứ Sáu. Chính biến cố và bước ngoặt tinh thần này trong cuộc đời của Đức Christ (xảy ra khi Ngài ứng linh đệ tử của Ngài, Đức Jesus) đã cho phép Đức Jesus, ở trình độ phát triển tâm linh riêng của Ngài, nhận được cuộc điểm đạo thứ tư, là cuộc điểm đạo Thập Giá Hình hay là Đại Từ Bỏ. Con số bốn và sáu được liên kết chặt chẽ, và sự từ bỏ nhỏ (chỉ lớn theo quan điểm của *con người*) làm cho việc từ bỏ cao hơn sau rốt có thể xảy ra, và ngược lại. Xuyên suốt nhiều phần của câu chuyện Phúc Âm là hai câu chuyện song hành; thế giới nhỏ bé của tình trạng đệ tử được lợi nhở các thành tựu của những người nhận được các cuộc điểm đạo cao hơn, và do đó chứng minh sự thống nhất chặt chẽ vốn tồn tại vĩnh viễn trong Thánh Đoàn và – đang tập trung qua Đức Christ – sự tổng hợp vốn đang bắt đầu được hình thành giữa Thánh

Đoàn với Shamballa. Điều này đang xảy ra trong kỷ nguyên này lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Việc nhận thức về sự tổng hợp đang xuất hiện này giữa Ý Chí và Bác Ái đã tạo ra một hiệu quả rõ rệt nhất trong [291] tâm thức của Đức Christ và khiến Ngài biết được nhiều điều mà cho đến nay đã bị che giấu đối với Ngài.

Đây là các bí nhiệm sâu xa. Giá trị của chúng đối với đệ tử đang được huấn luyện nằm trong các mối quan hệ được nhận biết và xem xét.

Các quy luật này – như bạn biết – là các quy luật đang kiểm soát sự sống tập thể, chúng tạo thành chìa khóa (key) cho các thiên luật, mà theo đó tất cả các nhóm hành tinh hoạt động. Sự sống Thánh Đoàn qua trạng thái Bác Ái chủ yếu của nó, đã là một lĩnh vực quen thuộc của tâm thức, và được biết rõ đối với các Chân Sư và đối với Chân Sư của tất cả các Chân Sư, tức Đấng Christ. Nhưng một “hiểu biết” thêm nữa đã nằm đằng trước ngay cả “Vị Con hoàn thiện này của Thượng Đế”; bản chất và trí tuệ của Đấng vĩ đại đó, tiêu biểu trong Vị Chúa Tể của Thế Giới tại Shamballa, bây giờ đã được tiết lộ cho Ngài.

Chính nhận thức sinh động này về Bản Thể (Being), và về sự huyền đồng với Hành Tinh Thượng Đế trên cõi trí vũ trụ vốn tạo thành ý thức khai mở của Đức Christ trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Vì vậy, kinh nghiệm, nhận thức và Bản Thể (Being) là các chủ âm (keynotes) của:

1. Con Đường Tiến Hóa.
2. Cách thức khai mở trên Thánh Đạo (Path).
3. Trạng thái tập trung thiêng liêng trên Thánh Đạo (Way).

Nói cách khác, bạn có các trạng thái Biệt Ngã Hóa (Individualisation), Điểm Đạo (Initiation), và Huyền Đồng (Identification).

Mỗi quan hệ giữa sự lắng nghe của người tìm đạo với tri thức của đệ tử được điểm đao đã được diễn tả cho chúng ta trong một vài tác phẩm cổ như sau:

“Người này đang tìm cách nghe một cách mơ hồ tiếng thì thầm yếu ớt của sự sống của Thượng Đế; y thấy hơi thở của tiếng thì thầm đó làm khuấy động các vùng nước của sự sống Không Gian của y. Tiếng thì thầm lan khắp. Khi đó nó trở thành Linh Âm của nhiều vùng nước và Linh Tử của nhiều tiếng nói. Sự hỗn loạn lớn lao nhưng sự lắng nghe vẫn phải tiếp nối.

Lắng nghe là mầm mống của sự vâng phục, hối Đệ Tử trên Thánh Đạo.

Tiếng nói trở nên lớn hơn; rồi thình linh tiếng nói không rõ rệt, và việc lắng nghe giờ đây nhường chỗ cho việc hiểu biết – [292] tri thức về những gì nằm sau hình tướng bên ngoài, sự nhận thức về những gì phải được thực hiện. Trật tự được nhìn thấy. Mô hình xuất hiện một cách rõ ràng.

Hiểu biết là mầm mống của hành động có ý thức, Hối Đệ Tử trên Thánh Đạo.

Việc lắng nghe và sự hiểu biết cũng phai tàn, và những gì mà chúng tạo ra lúc đó có thể được nhìn thấy. Bản Thể (Being) xuất hiện và sự hợp nhất với Cái Duy Nhất (One). Tính đồng nhất (identity) được nhận biết – không ở trên cõi này mà trên lĩnh vực cao hơn, nơi mà Các Con vĩ đại hơn của Sự Sống hoạt

động và phát biểu (speak). Công việc được thực hiện."

2. Express (Biểu lộ)

Giờ đây chúng ta đi đến từ ngữ thứ hai của quy luật thứ mươi bốn dành cho các đệ tử và điểm đạo đồ – từ ngữ Biểu Lộ (Express). Từ ngữ này không thể được hiểu một cách chính xác khi tách ra khỏi từ ngữ được truyền đạt trước đây cho các ứng viên – là từ Tiếp Xúc (Touch). Tôi muốn bạn lưu ý rằng tất cả các từ được ban cho các tân đạo đồ (neophyte) về mặt cơ bản có liên quan tới một cái gì đó mà y phải làm liên quan tới y, một nhiệm vụ nào đó mà y phải đảm trách vốn sẽ làm cho y thích hợp hơn với sự tiến bộ, hoặc một tiến trình tiếp thu nào đó vốn sẽ cho phép y hoạt động trong một công cụ hoàn hảo hơn và bén nhạy hơn. Đây có thể được gọi là "giai đoạn hướng nội" của sự huấn luyện bởi vì nó đưa người sẽ thành đệ tử đến một hiểu biết thấu đáo hơn về chính y; y hiểu rõ sự thật là chính y, tức tiểu thiên địa (microcosme), là chìa khóa đưa tới Đại Thiên Địa (tức Thái dương hệ-ND); y là đầu mối đưa tới tương lai, và y giữ trong chính y sự thiêng khải, nó phải đi trước hành động huyền bí. Khác với điều này, các từ ngữ dành cho đệ tử và điểm đạo đồ đánh dấu việc đạt được một khả năng làm việc từ một trung tâm huyền bí sâu xa nhất, theo một cách huyền linh rõ rệt. Bằng điều này, Tôi muốn nói là điểm đạo đồ, hoạt động như chúng ta đã thấy từ quan điểm của tri thức, đồng thời không còn ích kỷ nữa, mà giờ đây bận tâm đến những gì mà trong đó y đang sống và hoạt động, và có sự hiện tồn của y. Các quan tâm của y là với Tổng Thể (Whole) chứ không với thành phần; các quan tâm của y là các quan tâm vốn sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh của y (một trạng thái của Tổng Thể rung động linh hoạt đó) chứ không phải đến chính y; nhiệm vụ của y là nhiệm vụ cứu vớt

những người khác của Thánh Đoàn, chứ không còn là sự cứu giúp của riêng y.

[293] Nếu bạn định lưu ý đến các thái độ và các hành động hiện tại của chính bạn, bạn sẽ khám phá ra rằng chủ yếu (Tôi có thể thêm là hầu như là tất nhiên) chúng tập trung xung quanh chính bạn, các nhận thức của riêng bạn, sự hiểu biết về chân lý của chính bạn, và sự tiến bộ của riêng bạn trên Thánh Đạo. Nhưng – khi bạn đạt tới tình trạng điểm đạo – tính tư lợi (self-interest) tàn tạ cho đến khi nó biến mất, và, như một Khẩu Hiệu cổ xưa có nói “chỉ có Thượng Đế là còn lại”; chỉ còn lại trong ý thức là Cái Đó (THAT), là mỹ (beauty), thiện (goodness) và chân (truth); không phải là hình tướng (form) mà là tính chất (quality), là cái đang nằm đằng sau hình tướng và là những gì biểu thị số phận, linh hồn, vị trí và tình trạng. Hãy ngẫm nghĩ về những lời này, vì chúng truyền đạt cho bạn (khi sự tiến hóa tiếp diễn) noi mà sau này bạn sẽ chú trọng.

Trong việc xem xét từ ngữ Biểu lộ (Express), Tôi tin rằng Tôi có thể làm cho sự phân biệt này rõ ràng hơn phần nào. Khi kẻ sơ cơ (beginner) trên Thánh Đạo cân nhắc ý nghĩa của sự biểu lộ (expression), y bị vướng với khả năng của y để diễn đạt (express) chân lý mà y nhận thức về mặt lý thuyết, nhưng cho đến nay y không thể cung cấp hình thức cho nó. Điều này rất có giá trị vì nó nuôi dưỡng khát vọng (aspiration, đạo tâm) của y, tập trung sự chú ý của y vào chính y và làm tăng tính tư lợi chân thực của y. Thường thường điều này bộc lộ ra các nỗi khó khăn riêng của nó, chẳng hạn như một cảm giác thất bại hoặc một ghi nhận không đúng về sự thành công, hoặc nó không phát triển một ý thức cân xứng.

Tuy nhiên, khi điểm đạo đồ đưa vào tâm thức của mình huấn lệnh để biểu lộ này, nó biểu hiện cho y không phải các

nhu cầu hoặc đòi hỏi riêng của y, mà còn nhu cầu của những người khác vì những diễn đạt về chân lý này vốn sẽ hướng dẫn họ trên con đường của họ. Do đó, từ ngữ này đối với y là một lệnh có tính sáng tạo. Điểm đạo đỗ tạo ra bên ngoài y những gì là sự đóng góp thuộc cá nhân của y cho toàn bộ các hình thức sáng tạo mà qua đó Thánh Đoàn đang cố gắng để tạo ra “một bầu trời mới và đất mới”. Y không bận tâm đến những gì mà chính y biểu lộ như một linh hồn bên trong một phàm ngã; y đã phát triển thói quen biểu lộ linh hồn đúng đắn trong ba cõi thấp, và sự xuất hiện tính chất của y (để trở lại với việc sử dụng các ngôn từ nguyên thủy của chúng ta – sự sống, *tính chất* và *sắc tướng*) là tự động và không có bất kỳ sự sắp xếp về phía y. Tuy nhiên, y bận rộn với trình tự các hoạt động mà Tôi sẽ liệt kê như sau:

[294] 1. Việc duy trì sự tiếp xúc với Thánh Đoàn, mà sự tiếp xúc trực tiếp, hữu thức với linh hồn bây giờ là một việc bất ngờ, vì bây giờ đó là một thói quen.

2. Một ý thức, liên tục và kiên định, về *cương vị* (*place*) ở Huyền Viện của y; Tôi không đề cập đến vị trí (*location*) mà là đến tình trạng (*status*) – một vấn đề khác hẳn.

3. Định trí có suy tư về Thiên Cơ thuộc Thánh Đoàn (*hierarchical Plan*) khi Huyền Viện đặc biệt của y đã đảm nhận trách nhiệm về một giới hạn của nó; y tìm cách chia sẻ một cách sáng suốt và một cách hiệu quả trách nhiệm đó.

4. Nhận thức về sự đóng góp trực tiếp của Huyền Viện và sự đóng góp trực tiếp của y với tư cách là một phần không thể thiếu của nó. Điều này thoát khỏi thuyết thần bí hão huyền, và tạo ra nhà huyền linh học thực hành (*practicing occultist*).

5. Một nghiên cứu về các phương pháp sáng tạo của Cung cụ thể của y và một sự hình dung đầy tưởng tượng về

những điều sẽ được diễn tả khi công việc sáng tạo mong muốn đã chọn được hình thức đúng.

6. Phóng chiếu có ý thức về sự đóng góp của y ra cõi trần bên ngoài. Một dự án sáng tạo hữu hình được đảm nhận và cuối cùng được tạo ra.

7. Như vậy y đóng góp phần của y trong việc đưa vào biểu lộ ngoại cảnh công việc sáng tạo của Huyền Viện của y.

Hạt giống của công việc sáng tạo này là những gì mà Huyền Viện đã sắp xếp cho thời điểm chính xác của nhu cầu được đưa ra của nhân loại, đúng về việc chọn thời gian và sắp xếp công việc. Điều này không thể là những gì mà nhân loại tin rằng họ đang cần; về cơ bản đó là những gì mà Thánh Đoàn nhận biết là yếu tố cần thiết, đưa đến sự tiến bộ cần thiết cho nhân loại ở một thời điểm đặc biệt nào đó trong thời gian. Ví dụ, nhân loại ngày nay tin rằng nhu cầu chủ yếu của họ là hòa bình và tiện nghi vật chất, và đang làm việc áng chừng cho cả hai; Thánh Đoàn thì biết rằng nhu cầu chủ yếu của nhân loại là việc nhận biết về hành động đại dột của sự chia rẽ trong quá khứ và sự sùng bái thiện chí. Những người phụng sự trong các Huyền Viện đang hướng mọi nỗ lực về những mục tiêu này. Do đó, nhiệm vụ sáng tạo của các đệ tử và các điểm đạo đồ đang hoạt động là tạo ra sự trình bày (sự xuất hiện) những chân lý cấp bách theo một cách mà việc nhận thức của nhân loại có thể trở nên vững vàng đến nỗi hành động chân chính có thể được [295] thực hiện đúng lúc. Do đó các phụng sự viên của Thánh Đoàn phải *thể hiện* nhu cầu thực sự theo hình thức thích hợp với khả năng ghi nhận của nhân loại vào lúc này.

Hoạt động sáng tạo của sự biểu lộ tất nhiên không liên quan đến sự phát triển và sự tiến bộ cá nhân của điểm đạo đồ. Y đã được chọn vào Huyền Viện vì sự phát triển của y, và vì

sự đóng góp mà y sẽ có thể thực hiện cho mục tiêu sáng tạo của Huyền Viện. Với tư cách một tân đạo đồ, điều mà y “đã đạt tới” (“touched”) vì điều mà y có thể có được về mặt tâm linh cho chính y (và điều này với động cơ lành mạnh) nay đã trở nên những gì phải được thể hiện trong lĩnh vực phụng sự của điểm đạo đồ, đòi hỏi từ noi y tất cả những gì mà y có và không để lại cho y cái gì thuộc cái ngã chia rẽ.

Một hoạt động sáng tạo vĩ đại liên quan đến tất cả các Huyền Viện – lớn và nhỏ – hiện đang được trù tính trong hội đồng Thánh Đoàn, và công việc của tất cả các đệ tử đang chờ đợi và quan tâm là làm cho kế hoạch sáng tạo đó thành công qua sự biểu lộ đầy đủ của nó trên cõi trần. Họ phải làm điều này qua các hoạt động theo nhóm và được phối hợp của họ, vốn sẽ thể hiện sự biểu lộ đầy đủ tất cả những gì họ đã thành tựu và đã có được trong các giai đoạn đầu của việc khai mở cá nhân của họ. Như thế bạn sẽ thấy rằng từ Thượng Đế, Đấng Sáng Tạo của tất cả những gì Hiện Hữu (IS), xuống đến vị đệ tử khiêm tốn nhất ở trung tâm Thánh Đoàn, chủ đề về sự sáng tạo chiếm ưu thế và là sự biểu lộ (lại được hiểu theo nghĩa huyền bí) của ý định thiêng liêng. Hiện nay, điều được con người gọi là công việc sáng tạo thực ra là một sự biểu lộ về chính họ và về sự đánh giá của họ về cái đẹp như *họ* nhìn thấy nó, về chân lý như *họ* hiểu nó, về tâm lý học như *họ* giải thích nó, về thiên nhiên như *họ* giải thích nó theo khoa học. Tùy theo sự phát triển tinh thần của họ và sự nhận thức sáng suốt của họ, tính chất và bản chất của sự biểu lộ của họ sẽ là thế – nhưng nó sẽ là *của họ*.

Tuy nhiên, trong trường hợp của các phụng sự viên của Thánh Đoàn, tình hình lại khác. Họ làm việc để thể hiện những gì mà Huyền Viện, qua nhóm các phụng sự viên của Huyền Viện, đang tìm cách thể hiện; họ tìm cách thể hiện

Thiên Cơ, hoặc càng nhiều về Thiên Cơ như họ có thể hiểu rõ, họ bận tâm với sự biểu lộ của linh hồn, như linh hồn đó sẽ được biết đến trong văn hóa và văn minh [296] phải được phát triển ngay trước mắt. Họ có thể làm việc hoàn toàn không có tư lợi (self-interest); họ không đòi hỏi những gì được họ tạo ra, mà được xem như một biểu lộ về hoạt động của Thánh Đoàn; họ không còn tinh thần tự đồng nhất hóa chính họ với những gì mà họ thể hiện, nhưng – nhờ đã tạo ra những gì mà xung lực thuộc Huyền Viện của họ đã chỉ ra – họ chuyển sang một biểu lộ mới mẻ của mục đích mạnh mẽ hằng hoạt động. Họ không bận tâm tới sắc tướng, mà là với sự sống, với cơ cấu (organism) hơn là với tổ chức (organisation), với những ý tưởng (ideas) hơn là với các lý tưởng (ideals), và với chân lý cốt yếu hơn là với các thần học được trình bày một cách cẩn thận.

Đức Christ *đã biểu lộ* trong chính Ngài và kiềm chế không đưa nó vào hình tướng; chính Ngài là chân lý, nhưng chắc chắn (vì sự sống vốn có của nó) những gì mà Ngài biểu lộ đã khoác lấy hình tướng và phần lớn đã biến đổi và nhuốm màu tự duy con người và sắp xếp của con người, và điều này sẽ càng ngày càng tăng thêm. Khi bản chất của Cơ Đốc giáo xuất hiện thành sự biểu lộ (và trong khi làm như vậy thì nó sẽ phá hủy tính hình thức của Giáo Hội – Churchianity), bạn lại có một minh họa nổi bật của sự thật về những gì Tôi đang tìm cách nhấn mạnh. Trong Giáo Hội Cơ Đốc, con người đã tự thể hiện chính họ, chứ không phải Đức Christ, họ đã áp đặt các giải thích về chân lý của họ trên chính chân lý; họ đã tạo ra một tổ chức đồ sộ trong mọi vùng đất, nhưng một cơ cấu sống động lại không tồn tại. Trong tôn giáo mới trên thế giới đang xuất hiện, Thiên Chúa giáo sẽ được thể hiện qua hoạt động sáng tạo của tinh thần Christ, qua trung gian của các đệ

tử và các điểm đạo đồ trên thế giới; lúc bấy giờ, chúng ta sẽ thấy sự biểu lộ đầy đủ sự thật về Thánh Đoàn – mà Đức Christ ngày nay là biểu tượng và nhân vật tiêu biểu của Thánh Đoàn.

Các tân đạo đồ và người tìm đạo đã “đạt đến” (“touched”) điều mà Đức Christ là đại diện cho nó, và sau đó đã cố gắng đặt sự hiểu biết của họ đối với điều mà họ đã tiếp xúc lên phần còn lại của thế giới. Các bậc trí giả (knowers), các đệ tử và các điểm đạo đồ biểu lộ điều mà Ngài đã bày tỏ (bác ái-minh triết). Họ làm điều này một cách tự động và do thói quen, đầu tiên là trong chính họ, và cuối cùng bằng một hoạt động sáng tạo được hoạch định rõ rệt ở thế giới bên ngoài.

Do đó, hối các huynh đệ, ở trước mắt của mọi người tìm đạo chân chính có một giai đoạn trung gian của sự phá ngã chấp, của cách sống tinh thần tự động, và của việc thu hút vào Thánh Đoàn [297] qua trung gian của một Huyền Viên; nơi đó có thể biết được Thiên Cơ. Khi giai đoạn phát triển này được hoàn tất, lúc bấy giờ đệ tử có thể bắt đầu làm việc một cách sáng tạo phù hợp với hoạt động của Thánh Đoàn.

Khi chúng ta xem xét từ ngữ kế tiếp trong danh sách của chúng ta, chúng ta phải nhớ những gì mà chúng ta đã thảo luận liên quan đến các từ Đạt Tới (Touch) và Biểu Lộ (Express). Có thể nói rằng các từ ngữ này được đưa ra cho người tìm đạo và các ứng viên là hạt giống hoặc mầm mống của các khái niệm được nêu ra trong các từ ngữ dành cho các điểm đạo đồ và các đệ tử. Cho đến khi các ý nghĩa trước đó được quán triệt trong các giai đoạn đầu của con đường đệ tử, nếu không thì việc phụng sự được soi sáng sau này – dựa trên các ngôn từ về sau – không thể xảy ra. Luôn luôn trong thái độ mới đổi với sự hiểu biết nội môn đang phát triển của

điểm đạo đồ, có sự kiện chuyển tiếp ngầm ngầm từ tư lợi cá nhân đến một trạng thái tâm thức chung; điều này cuối cùng trở thành tác nhân chi phối đối với việc phụng sự được cá nhân hóa – khi được từng đệ tử tạo ra trên cõi trần. Việc phối hợp hai thái độ – nhận thức thì bao trùm còn phụng sự thì chuyên biệt hóa – làm cho nhiệm vụ của điểm đạo đồ đặc biệt khó khăn. Y phải duy trì hai thái độ đồng thời, trong khi cùng một lúc bắt chính mình lệ thuộc vào việc huấn luyện cần thiết để giúp y đi bước tiến tới tiếp theo của mình trên Thánh Đạo. Chính chỉ trong khi tình trạng này còn tồn tại mà điểm đạo đồ có một ý thức nào đó về tam nguyên (triplicity). Đây là một điểm quan trọng cần lưu ý. Hãy ghi nhớ điều này khi chúng ta thảo luận về hai từ tiếp theo của chúng ta: Thấy và Tiết Lộ (See and Reveal).

3. Tiết Lộ (Reveal).

Mục tiêu của sự phát triển hoàn toàn của con người trong chu kỳ hành tinh này là *khả năng thấy* (sight), tột đỉnh trong nhận thức tinh thần vốn là món quà lớn của linh hồn cho phàm ngã khi sự tiếp xúc được thực hiện; điều này truyền đạt ý nghĩa của tình thương thu hút, biểu thị bản chất của các sự vật, tiết lộ thế giới ý nghĩa, và đem lại món quà lớn lao của ánh sáng, tri thức và giác ngộ cuối cùng. Đó là những mục tiêu cho nhà thần bí, người tìm đạo và đệ tử hữu thệ. Món quà vật chất lớn nhất là món quà về *sự thấy* (sight), và nó như nhau trên một vòng cao hơn của hình xoắn ốc trong thế giới của linh hồn. Khi đệ tử đã đạt được *một mức độ về linh thi* (vision) và ở “trong khả năng nhìn thấy” (“in sight”) mục tiêu của y, *bấy giờ y [298]* có thể được nhận vào một Huyền Viện, trong đó *bản chất của sự thiêng khai có thể làm cho y biết rõ*. Con người thường hay nhầm lẫn linh thi (vision) và sự thiêng khai (revelation), và Tôi tìm cách làm sáng tỏ tâm trí của bạn một

chút về vấn đề này, do đó, câu trước đó có tầm quan trọng lớn. Những người tìm đạo có khuynh hướng nghĩ rằng mục tiêu mà họ hướng tới là mục tiêu tiếp xúc với linh hồn, với một mục tiêu thứ hai là địa vị trong Thánh Đoàn, và mục tiêu thứ ba là phụng sự. Tuy nhiên, điều này là không đúng.

Mục tiêu trước mắt của người tìm đạo là tâm thức không-chia-rẽ và sự nhận thức về một tính chất bao gồm phô quát; mục tiêu thứ hai là khả năng mặc khải bản chất của thực tại, là Nhất Nguyên (Unity); mục tiêu thứ ba là khả năng có những tiêu chuẩn đó trong ba cõi thấp vốn sẽ tạo thuận tiện cho sự hiểu biết của nhân loại về những nguyên tắc cơ bản này. Bạn sẽ lưu ý cách mà định nghĩa của mục tiêu cuối cùng này chắc chắn loại bỏ yếu tố tư lợi trong tính toàn vẹn của nó. Do đó, có thể nói rằng sự thiêng khải liên quan đến Tính Duy Nhất (Oneness) và không có gì khác. Bản chất thực tế của chân lý này chỉ được công nhận khi vị đệ tử cố gắng làm hai việc: nhận thức nó về mặt cá nhân, và mang bản chất của sự đồng nhất hành tinh và của sự không chia rẽ tới thế trí và vào đời sống của con người ở khắp mọi nơi.

Công việc của người tìm đạo là để *nhìn thấy ánh sáng*, chỉ khi điều này đã trở thành một thực tế trong tâm thức của y, thì y có thể bắt đầu hiểu được sự thiêng khải ẩn tàng mà ánh sáng được tiếp xúc và được vận dụng đó có thể tiết lộ. Ở đây là một câu khóa khác cho bạn xem xét.

Chủ đề về ánh sáng, linh thị và giác ngộ, Tôi không muốn đề cập đến ở đây. Tôi đã bàn về các chủ đề này đầy đủ chi tiết trong các sách mà Tôi đã viết, và chúng cũng đã thiết lập sự nghiên cứu đúng đắn của các nhà thần bí của mọi thời; ngoài ra các Thánh Kinh và văn chương của mọi quốc gia cũng có đưa ra nhiều thông tin. Đó là chủ đề về thiêng khải và nhiệm vụ của điểm đạo đồ là tiết lộ điều mà Tôi đang bàn

đến. Vị đệ tử, người đại diện cho Huyền Viện, phải tiết lộ cho nhân loại sự hợp nhất căn bản nằm dưới mọi sáng tạo. Trước tiên y làm điều này bằng cách tác động như một tấm kiếng trong suốt, mà qua đó mọi người có thể nhìn thấy thực tại của Tính Duy Nhất (Oneness) khi nó [299] thể hiện trong hoạt động thực tiễn. Qua sự sống và lời nói của chính y, khi y đã thể hiện sự tham gia hữu thức của y trong nhất nguyên cơ bản này, y chuyển qua các phương pháp thực hành của Huyền Viện để làm cho chân lý căn bản này càng rõ ràng hơn. Ở đây, bạn có thể thấy lý do tại sao – dưới hình thức một kỹ thuật của Thánh Đoàn – chúng ta mang đến sự chú ý của quang đại quần chúng sự thật về sự tồn tại của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ đưa ra một biểu lộ thực tế về một nhất nguyên hiện hữu, dựa trên tính duy nhất của động cơ, của nhận thức, của định hướng (hướng về thế giới tâm linh và hướng tới việc phụng sự nhân loại), về các phương pháp và các ý tưởng; và tất cả điều này bất chấp sự kiện là mối liên hệ ở cõi trần thường thường không tồn tại và tổ chức và sự thừa nhận bên ngoài không có. Nhất nguyên thuộc chủ quan, và vì lý do đó nó vô nhiễm đối với mọi vết nho của sự chia rẽ.

Tổ chức bên trong, mà chúng ta gán cho nó tên gọi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian vì sự nhận thức và sự đồng nhất hóa, không thể bị phá vỡ hoặc bị thu nhỏ lại bằng bất cứ cách nào, vì nó được xây dựng xung quanh một nguyên tắc chủ yếu của sự phát triển tiến hóa mà – khi đạt được – cho thấy một ý thức về nhất nguyên được ghi nhận; đây là một cái gì đó, mà một khi được ghi lại và được biết đến, không thể bị mất hoặc bị bác bỏ. Một khi được nhìn thấy và được nhận thức, nó trở thành một sự kiện trong tâm thức của kẻ sở hữu nó cũng nhiều như việc nhận thức và vận dụng thể xác

của riêng y vậy. Y biết điều này là một cơ cấu (organism) phức tạp tạo thành một nhất nguyên hoạt động qua trung gian của nguyên khí sự sống, đó là một sự thật hiển nhiên trong nhận thức của con người thông minh.

Do đó, khi linh thị đã được đạt tới và ánh sáng tuôn ra, sự thiêng khải về tính duy nhất của mọi sự sống là một sự kiện đơn giản và tức thì; trước tiên nó đến với đệ tử như một ánh chớp của nhận thức mang thông tin kỳ diệu và có tính bắn nồng, và kế đó vũng vàng trở lại theo đà tiến bộ, thành sự hiểu biết và linh hội thường xuyên, cuối cùng nó tạo ra động lực thúc đẩy của mọi hành động.

Sự thiêng khải tức thì nào mà các điểm đạo đồ và các đệ tử trên thế giới đang tìm cách mang đến cho nhân loại? Trạng thái nào của nhất nguyên căn bản này mà họ đang [300] nỗ lực để làm cho đơn giản và rõ ràng? Một trong những điều dễ dàng nhất trên thế giới khi nói (chẳng hạn như Krishnamurti đã làm) rằng sự sống là một, rằng không có gì trừ nhất nguyên (unity). Đó là một sự trình bày nhảm chán về một chân lý rất cổ xưa, và là một điều mà ngày nay là một lời nói vô vị về huyền học. Nhưng sự sống chưa phải là sự sống trong tâm thức, tuy nhiên nó có thể là đúng trong thực tế. Lý do cho điều này là *sự sống là sự tổng hợp đầy yêu thương trong hành động* (*life is loving synthesis in action*), và có ít điều về nó ngày nay đang thể hiện. Chúng ta có sự sống đang hoạt động, nhưng bác ái, dựa trên nhất nguyên được nhận thức và dẫn đến sự tổng hợp được biểu lộ, vẫn còn vắng mặt. Tuy nhiên, linh thị về nó ở trên phạm vi hiểu biết của nhiều người, vì vào lúc này, nhiều người đang đạt đến khả năng thấy (sight) và ánh sáng đang tuôn đổ vào. Sự thiêng khải sẽ đến khi các đệ tử và các điểm đạo đồ trên thế giới đã hoàn thiện tài năng thiêng khải.

Nhiệm vụ phía trước thì đơn giản. Vào lúc này, khía cạnh quan trọng của tính duy nhất cơ bản ở dưới mọi hình tượng, và những người phụng sự ngày nay phải chú trọng ngay, là *sự thực* về Thiên giới, về Thánh Đoàn hành tinh. Các công dân của vương quốc đó, và các thành viên của Thánh Đoàn đó được tập hợp từ mỗi quốc gia, mỗi đảng phái chính trị, mỗi nhóm xã hội, mỗi môn phái tôn giáo, và mỗi tổ chức – bất luận các mục tiêu biểu lộ của họ là gì – tính phổ biến của lĩnh vực mà từ đó những người này xuất hiện, đều thể hiện nhất nguyên căn bản của họ. Khi nhất nguyên này có được các tỷ lệ thích hợp trong con mắt của nhân loại, một sự tổng hợp thực sự sẽ theo sau.

Do đó sự đòi hỏi được đưa ra vào lúc này cho các phụng sự viên thuộc Thánh Đoàn là tiết lộ với sự nhấn mạnh rất nhiều vào *sự thực* về Thánh Đoàn. Nếu được thực hiện trên một quy mô lớn và qua tổ chức thích hợp, điều này sẽ phá hủy ở một mức độ lớn cấu trúc thế giới hiện nay trong lĩnh vực tôn giáo, kinh tế, và chính trị; nó đã đang làm như thế. Một sự gia tăng áp lực về phía tất cả những ai nhận ra bản chất thực sự của Thiên Giới chủ quan bên trong, sẽ tạo ra những kết quả gây sảng sốt. Nhờ năng lực chủ yếu của nó (một tính chất tổng hợp, mà bạn chỉ có thể nhận thức nó), vương quốc này đang cùng nhau tập hợp lại vào chính nó những người nam và nữ từ mỗi quốc gia và từ mọi phần của Trái Đất. Nó đang thu hút họ vào chính nó không phải vì [301] họ chính thống hay thuộc tôn giáo theo ý nghĩa được chấp nhận thông thường của thuật ngữ này, mà vì *tính chất của họ*. Đồng thời khi số lượng họ tăng lên, một hoạt động ngược lại đang diễn ra. Nhiều người đang hoạt động hướng ra ngoài trên cõi trần, và khi làm điều này với tư cách một nhóm để chứng minh bản chất thực sự của thế giới thống nhất, họ đã

thành công trong việc thấu suốt vào thế giới đó. Do đó họ đang chứng minh tính đơn nhất và tính tổng hợp theo một cách đơn giản, đến nỗi con người ở khắp mọi nơi có thể hiểu được điều đó. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là đoàn tiên phong của Thiên Giới, bằng chứng sống động về sự hiện hữu của thế giới của sự Đơn Nhất tâm linh (spiritual Oneness).

Đối với mọi ứng viên, yêu cầu đã đưa ra là *thầy* Đức Christ theo thực tướng của Ngài (như *Tân Ước* diễn tả điều đó) ngõ h้าu “vì Ngài đang hiện tồn, chúng ta cũng sẽ hiện tồn như thế trong thế giới”. Đối với các đệ tử và điểm đạo đồ, yêu cầu đưa ra là tiết lộ cho thế giới sự hình thành có phân loại của tất cả phung sự viên tinh thần, bản chất của tâm thức Christ vốn không biết sự chia rẽ, vốn nhận biết tất cả mọi người ở khắp nơi như là Con của Thượng Đế trong tiến trình biểu lộ. Đây là tất cả mọi điều được mong muốn bởi vì nhu cầu cần nhấn mạnh sự tiếp cận bao quát của thiên tính tới nhân loại. Các đệ tử và các điểm đạo đồ đang hoạt động này xem tất cả về cơ bản là một và là huynh đệ, không công nhận mọi khoa thần học (theologies) do con người tạo ra (về tôn giáo, khoa học, chính trị hay kinh tế), và nói với tất cả mọi người ở khắp nơi: “Tất cả chúng ta đều là con của Thượng Đế; tất cả chúng ta đều thiêng liêng như nhau; tất cả chúng ta đều đang trên con đường đi đến sự tiết lộ thiên tính, và điều này ở trên cõi vật chất của sự sống; chính điều mà chúng ta tiết lộ rất quan trọng; điều được tiết lộ cho chúng ta thì kém quan trọng hơn, mặc dù nó có vị trí thích hợp của nó trong tiến trình huấn luyện và hoàn thiện”.

Có một giáo lý vẫn đáp cổ xưa đang tìm cách làm sáng tỏ cho các tân đạo đồ sắp chấp nhận sự dị biệt và sự khác nhau giữa linh thị (vision) và sự thiên khải (revelation). Nó

đang trở nên phần nào vô dụng, do sự kiện là ưng viên ngày nay bắt đầu ở trên một vòng xoắn cao hơn nhiều so với ưng viên ở thời điểm mà “hình thức vấn đáp” đã được biên soạn. Tuy nhiên Tôi muốn trích dẫn một hoặc hai trong các câu hỏi và câu trả lời dành cho việc giáo huấn người tìm đạo ngày nay.

[302] Giáo Lý Vấn Đáp (A catechism)

Ngươi đã thấy được những gì, Hồi đệ tử trên Thánh Đạo?

– Không có gì cả ngoài con, Hồi Sư Phụ của đời con.

Hãy xem xét con kỹ hơn và nói lại một lần nữa. Người đã thấy những gì?

– Một điểm sáng khi to khi nhỏ, và làm cho bóng tối tối hơn.

Hãy nhìn với ước muốn mãnh liệt về phía bóng tối, và khi ánh sáng tỏa chiếu, hãy nắm lấy cơ hội. Giờ đây điều gì xuất hiện?

– Một cảnh kinh khiếp, Hồi Sư Phụ của đời con. Con không thích nó. Nó không có thật. Con không phải là cái này hay cái nọ. Điều ích kỷ xấu xa này, nó không phải là con, con không là cái này.

Hãy bật ánh sáng lên với ý chí và sức mạnh và ước muốn mãnh liệt, và rồi kể lại linh thị có thể đến. Người thấy những gì?

– Bên kia bóng tối, nhò ánh sáng tiết lộ cho con, con thấy một hình dáng rực rõ đang vẫy gọi con. Thực Thể này là gì, vẫn thanh lịch trong bóng tối và ánh sáng? Liệu nó là hay nó có thể là chân ngã của con hay không?

Điều gì con bắt đầu thấy rõ ràng khi con đứng trên Thánh Đạo, hồi đệ tử tiêu tụy và mệt mỏi, đang hân hoan trong ánh sáng?

– Một hình thể tỏa sáng rực rỡ là Chân Ngã của con, là linh hồn con. Một hình dáng tối tăm và ảm đạm, nhưng già dặn và khôn ngoan, giàu kinh nghiệm và buồn bã. Đây là bản ngã của con, phàm ngã của con, cái sắc tướng xưa bị thử thách của con trên các nẻo đường trần. Cả hai đang đứng, mặt đối mặt và ở giữa là vùng đất cháy... chúng chuyển động và hợp nhất... Con Đường (the Path) đến lúc kết thúc. Thánh Đạo (the Way) trải dài tới trước. Linh thị đã đạt được, và trong ánh sáng, thực tại xuất hiện.

Bây giờ con có thể tiết lộ điều gì, hỡi Người Phụng Sự trên Thánh Đạo?

– Sự Thiên Khải đến qua con, hỡi vị Chúa Sự Sống. Con không thấy nó.

Tại sao người không thể nhìn thấy nó bây giờ? Điều gì ngăn trở sự hiểu biết?

– Không điều gì cản trở con. Con không tìm cách quan sát (sight) vì con đã thấy. Nhiệm vụ của con là tiết lộ (revelation). Con không tìm kiếm điều gì cho chính con.

Điều gì đến trên con đường thiên khải của người? Người phải tiết lộ điều gì?

– Chỉ có những gì đã tồn tại qua nhiều thiên kỷ dài lâu, và đã mãi mãi ở đây. Tính Đơn Nhất của Bản Lai Diện Mục (the Presence, Chân Thần); lĩnh vực [303] của bác ái; Đáng Độc Nhất linh hoạt, yêu thương, minh triết, bao dung, bao bọc tất cả và là tất cả, và không để gì ở bên ngoài.

Sự thiên khải này phải đến với ai, hỡi kẻ Phụng Sự của thế giới sinh linh?

- Đến với vạn vật được bao bọc trong Bản Lai Diện Mục (Presence, Chân Thân) sinh động, đầy yêu thương; đến với những ai hoàn toàn vô danh mà Bản Lai Diện Mục đó duy trì sự sống cho họ và sẽ tồn tại mãi mãi – như Bản Lai Diện Mục đó đang sống mãi.
Và ai là những người sống trong Bản Lai Diện Mục đó nhưng không biết nó?

- Họ là chính con và thầy, và ngoài ra họ là chính con và còn là tất cả mọi người mà con gặp. Chính là người trong mỗi hình tướng mà họ nghĩ có lẽ hình tướng đó là tất cả; kẻ đang sống như thế trong thời gian và không gian, không thấy ánh sáng hoặc sự sống bên trong hình tướng, kẻ ẩn bên trong, đằng sau các màn che, giữa bốn và năm (bốn giới trong thiên nhiên và Thiên Giới. A.A.B.) và không thấy gì khác. Đối với họ, con phải tiết lộ chân lý.

Làm thế nào người sẽ thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhất này trong tất cả các nhiệm vụ, hối đệ tử đang vui mừng vì chiến thắng?

- Bằng cách để cho nó được nhìn thấy chính con là chân lý; bằng cách sống như một mảnh của Bản Lai Diện Mục đó và nhìn thấy tất cả các thành phần của nó. Và như thế sự thiên khải được đưa vào bốn và bối (giới – ND) thứ năm.

Đây là tất cả những gì Tôi có thể đưa ra cho bạn vào lúc này dựa vào lời lẽ và huấn lệnh được ban cho điểm đạo đồ: Tiết Lộ (Reveal). Tôi muốn chỉ ra rằng nhiệm vụ của điểm đạo đồ không phải là tiết lộ thế giới của các biểu tượng. Năm giác quan và nguyên khí trí tuệ là đủ để mang lại điều đó. Không phải nhiệm vụ của điểm đạo đồ là tiết lộ thế giới ý

nghĩa. Vị đệ tử đạt đến và diễn giải thế giới đó khi y phát triển linh hồn thức (soul consciousness). Nhiệm vụ của y là nhiệm vụ tiết lộ thế giới của các hậu ý (world of significances), tức thế giới của thực tại và chân lý căn bản. Vì sự thành công của diễn trình tiến hóa, nhiệm vụ sau này đang phát triển, và ngày càng nhiều các nhà thiên khải (revealers) được điểm đạo sẽ được cần đến trong giai đoạn ngay trước mắt. Đừng quên rằng tiếng kêu thỉnh nguyện (invocative appeal) của đa số con người và việc bày tỏ một cách thông minh nhu cầu của những người được chuẩn bị để tiến tới một cách sáng suốt, sẽ chắc chắn [304] kêu gọi sự đáp ứng cần thiết và các nhà thiên khải về thực tại cần thiết.

Từ ngữ kế tiếp mà chúng ta sắp xem xét là một trong các từ ngữ khó giải thích nhất đối với Tôi. Lý do cho khó khăn của Tôi đó là tất cả các bạn đều bị thẩm nhuần với các ý tưởng thông thường liên quan đến các từ ngữ quen thuộc này, do đó hầu như Tôi không thể truyền đạt các hậu ý của chúng cho bạn từ góc độ tâm thức điểm đạo đồ. Các bạn bị đồng nhất hóa với khía cạnh hình tướng và sự sống trong ba cõi thấp, thật khó cho bạn hiểu trạng thái trí tuệ và loại ý thức vốn phân biệt những người thoát khỏi các mảnh lực ràng buộc mọi thứ trong ba cõi thấp đang chi phối con người, do đó mang lại sự định hướng sai lầm và ngăn chặn những gì mà nhận thức tâm linh thực sự muốn nói. Thái độ của người bình thường và ngay cả của đệ tử bậc trung, là thái độ của người đang nhìn vào từ ngoại vi hướng về trung tâm, của người bị bận tâm với cái vỏ ngoài (shell) của sự sống chứ không biết về Thực Tại (Reality) như một thành viên của Thánh Đoàn (Hierarchy).

Vì vậy, khi Tôi bảo với bạn rằng những từ ngữ dành cho các điểm đạo đồ này cấu thành điều mà Tôi đã gọi là Quy

Luật XIV, có một ngụ ý hoàn toàn khác với ngụ ý mà bạn đã quen, Tôi đang gợi ý cho bạn một vấn đề khó khăn nhất. Tôi nhận ra rằng bạn không thể có được sự hiểu biết đúng, nhưng bằng *nỗ lực của bạn* thì bạn có thể hiểu được nhiều điều. Điều bạn muốn ám chỉ khi bạn nói đến trí trùu tượng là không đúng một cách chính xác với các sự kiện; nỗ lực tư duy một cách trùu tượng thực ra là một nỗ lực tư duy hết mức có thể khi một điểm đạo đồ đang suy tưởng, y đã vượt qua trí cụ thể và suy tư, hay đúng hơn đang ý thức về (aware of) sự sống chứ không về sắc tướng, về bản thể (being) chứ không phải những gì neo giữ bản thể trên cõi trần – hoặc thậm chí về tâm thức, theo như bạn hiểu. Đừng quên rằng ở nơi khác Tôi đã bảo với bạn rằng tâm thức (như được hiểu bởi phàm ngã và linh hồn) ít có liên quan với hình thức ý thức sinh động vốn phân biệt điểm đạo đồ, kẻ mà về cơ bản là một biểu lộ của Chân Thần qua trung gian của ba trạng thái của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Điều này đặc biệt là vậy khi nói về hai [305] từ ngữ còn lại cho chúng ta xem xét: Hủy Diệt và Phục Sinh.

4. *Hủy Diệt (Destroy)*

Sự hủy diệt mà đệ tử và điểm đạo đồ (theo giáo huấn từ quy luật cuối cùng này) được yêu cầu mang lại, là gì? Y được yêu cầu hủy diệt những gì? Tại sao lệnh hủy diệt này được đưa ra?

Hãy để Tôi bắt đầu với một phát biểu cơ bản: Sự hủy diệt hay năng lực và ý muốn hủy diệt vốn là đặc tính của người kém phát triển, của người bậc trung và của đệ tử dự bị được dựa trên những ảnh hưởng thô thiển sau đây:

1. Thiếu sự tự kiểm soát theo một đường lối nào đó.
2. Mong đạt được ước muốn của mình bằng cách loại đi mọi trở ngại.

3. Phản ứng tình cảm dữ dội.
4. Trả thù, thù ghét, hám lợi và các lối làm tương tự, dựa trên sự thiếu khai mở tâm linh.
5. Nỗ lực để loại bỏ những chướng ngại trong chính mình, chẳng hạn như những chướng ngại được ám chỉ trong quy luật dành cho các đệ tử dự bị: Hãy diệt lòng ham muốn (Kill out desire).
6. Hủy diệt dần tất cả những gì ngăn cản sự tiếp xúc với linh hồn.
7. Phá hủy mọi mối liên kết đang cầm giữ con người tâm linh trong ba cõi thấp.

Tất cả những động cơ hủy diệt này đều liên quan đến dục vọng, đến cảm xúc và cũng liên quan đến khát vọng, được thực hiện (vào cuối chu kỳ dẫn đến việc bước lên Con Đường Dự Bị) bằng hạ trí cụ thể. Các động cơ này bao gồm một bệnh sử quen thuộc và là một điều vốn được hiểu rõ đối với mọi người tìm đạo chân thành, hoặc là một điều vốn được nhận thức đối với những gì mà chúng đang ở mức biểu lộ sự sống thấp bởi con người đang trả các hình phạt có liên quan bởi loại hủy diệt này. Tôi cảm thấy không cần thiết để bàn rộng về cách hủy diệt này cho các đạo sinh như những người đang đọc Bộ Luận này. Loại hủy diệt này có liên quan chủ yếu với sự sống sắc tướng trong ba cõi thấp, với hoài bão và sự nghiệp cá nhân (từ dục vọng vật chất mờ măm thấp nhất [306] lên đến hoài bão cho sự sống linh hồn hữu thức), và với thí nghiệm và kinh nghiệm trên ba cõi sinh hoạt của con người bình thường.

Nhưng trong từ ngữ “hủy diệt” đã nêu này (như là một lệnh được đưa ra) đối với những người là thành viên của Thánh Đoàn, hoặc những người đã hoạt động hoặc đang hoạt động từ một mối quan hệ gắn bó ở ngoại vi của Thánh Đoàn,

hướng về trung tâm của hoạt động và đi vào tiếp xúc chặt chẽ với một Huyền Viện nào đó, ý nghĩa trở nên khác hẳn.

Loại hủy diệt được bàn ở đây không bao giờ là kết quả của dục vọng; đó là một nỗ lực của ý chí tinh thần và về cơ bản là một hoạt động của Tam Thượng Thể Tinh Thần; nó liên quan đến việc thực hiện các biện pháp vốn sẽ cản trở điều gây trở ngại cho ý muốn của Thượng Đế; đó là sự thúc đẩy các tình trạng vốn sẽ hủy diệt những người đang cố gắng để ngăn chặn thiên ý không thành hiện thực với tư cách là Thiên Cơ – mà Thánh Đoàn đang chịu trách nhiệm. Vì vậy nó liên kết chủ yếu với mối quan hệ của Shamballa với Thánh Đoàn, chứ không phải với mối quan hệ của Thánh Đoàn với nhân loại. Đây là một phát biểu nội môn khó giải quyết, và các hàm ý của nó phải được xem xét một cách cẩn thận nhất. Loại hủy diệt này chỉ có một mối liên hệ thứ yếu với sự hủy diệt sự sống sắc tướng theo như bạn biết. Khi các giai đoạn được chọn để thực hiện Thiên Ý, hậu quả tổng hợp có thể là sự hủy diệt các hình hài trong ba cõi thấp, nhưng đó là một hiệu quả và chỉ là một sự hủy diệt phụ; một cái gì khác đã bị hủy diệt trên một mức độ cao hơn và bên ngoài ba cõi thấp. Điều này, vào đúng lúc, có thể tạo ra một phản ứng về hình tướng mà chúng ta có thể gán cho danh xưng là cái chết. Nhưng cái chết của hình hài đó không phải là một mục tiêu chính và thậm chí không được xem xét, bởi vì nó không nằm trong phạm vi ý thức của chủ thể hủy diệt.

Sự hủy diệt cao hơn mà chúng ta đang xem xét liên quan với sự hủy diệt của một vài *hình thức ý thức* vốn tự biểu hiện trong các khu vực lớn hoặc các hình tư tưởng bao quát; đến phiên những hình tư tưởng này có thể chi phối tư duy con người. Có lẽ minh họa đơn giản nhất mà Tôi có thể cung cấp cho bạn về loại hủy diệt này sẽ liên quan với những ý

thức hệ lớn, mà qua nhiều thời đại đã chi phổi hoặc có thể [307] đang chi phổi nhân loại. Các ý thức hệ này tạo ra các hiệu quả mạnh mẽ trong ba cõi thấp. Loại hủy diệt này ảnh hưởng các nền văn minh đang chi phổi gia đình nhân loại trong các giai đoạn dài, vốn liên quan đến các tình trạng khí hậu, tình trạng này đang dẫn dắt các hình tượng trong bốn giới đến các đặc điểm nào đó trong thời gian và không gian, nó tạo ra các hiệu quả trong các tôn giáo lớn trên thế giới, trong các thể chế chính trị thế giới, và mọi “hình thức chi phổi tư duy” khác. Liệu điều này có truyền đạt ít nhiều liên quan đến các khái niệm mà Tôi đang cố gắng minh giải?

Do đó, những gì bị hủy diệt, là những hình tượng tập thể nào đó và những hình tượng này ở trên một quy mô lớn; điều này đòi hỏi một thao tác của ý chí tinh thần để mang lại, chứ không chỉ đòi hỏi sự triệt thoái chú ý của linh hồn, quyết định bỏ trống hình hài và sự thất bại của ước muốn cơ bản để duy trì, đó là những gì chúng ta hàm ý khi chúng ta nói đến cái chết trong ba cõi thấp. Việc thiếu ý-chí-muốn-sống mà chúng ta nói đến một cách nhanh nhẩu, thực ra có ít mối liên hệ đến chính ý chí; nó chỉ nói đến hình ảnh mờ nhạt hoặc bị biến dạng của nó trong ba cõi thấp; điều này có liên quan mật thiết nhiều với dục vọng và khát vọng hơn là ý chí thuần túy, như được hiểu về mặt tâm linh.

Thiên Ý (dùng một cụm từ quen thuộc) là điều thực hiện Thiên Cơ. Thiên Ý này là sự sống đang thúc đẩy đằng sau tất cả những gì tỏa ra từ Shamballa và nó là những gì đang thôi thúc tất cả các hoạt động của Thánh Đoàn; nhiệm vụ của Thánh Đoàn là trình bày một cách hệ thống (formulate) Thiên Cơ cho mọi hình thức của sự sống trong ba cõi thấp và bốn giới trong thiên nhiên. Thiên Cơ này, trong thời gian và không gian, theo bất kỳ cách nào không có liên quan đến con

người cá biệt hoặc với sự sống của bất kỳ thực thể vi mô nào trong bất kỳ giới nào của thiên nhiên, mà với các tổng thể, các chu kỳ thời gian, với những kế hoạch rộng lớn của cuộc sống (livingness) mà con người gọi là lịch sử, với các quốc gia và các chủng tộc, với các tôn giáo trên thế giới và các ý thức hệ chính trị lớn, và với các tổ chức xã hội đang tạo ra những thay đổi thường xuyên trong các loại, các kết cấu, các khu vực thuộc hành tinh, và các biểu lộ theo chu kỳ. Do đó điều hiển nhiên đối với bạn là theo quan điểm của thể trí nhỏ bé của con người, các kế hoạch này cũng gần như không thể [308] hiểu được. Theo quan điểm về tầm nhìn của điểm đạo đồ, người đã phát triển hoặc đang phát triển sự hiểu biết rộng lớn hơn và là người có thể nhìn thấy, suy tư và hình dung (Tôi không quan tâm bạn chọn từ ngữ nào) về Hiện tại Vĩnh Cửu (Eternal Now) ý nghĩa đã rõ ràng; đôi khi điểm đạo đồ tạo ra và rồi bám chặt một mầm mống của sự sống (livingness), đôi khi y tạo ra những gì có thể cất chứa ý tưởng sống động của y với các tính chất qui định của nó; khi những điều này đã phục vụ mục đích của chúng, y chắc chắn và cố ý phá hủy. Tất nhiên sự ám chỉ luôn luôn tới hình tướng; tuy nhiên với điểm đạo đồ thì nó ám chỉ tới “hình tướng vô sắc” (“formless form”) vốn luôn luôn là khía cạnh bên trong (chủ quan) của thế giới hữu hình. Cần phải nhớ rằng theo quan điểm của huyền bí học, mọi hình tướng trong ba cõi thấp đều hữu hình, ngược lại với các hình tướng trong hai cõi cao của Tam Thượng Thể Tinh Thần.

Việc hủy diệt được xem xét là sự hủy diệt của cấu trúc vô sắc tướng mà trên đó cấu trúc thô trước được xây dựng. Một hiểu biết nào đó về điều này sẽ đến nếu bạn xem xét mối liên quan của bốn cõi phụ (subplanes) của cõi trần, tức là bốn phân cảnh dĩ thái, và ba cõi phụ mà chúng ta gọi là cõi vật

chất trọng trước. Các cõi phụ này tạo thành cõi tràn của chúng ta theo hai khía cạnh của nó. Đây chỉ là một phản ảnh của ba cõi (planes) của ba cõi giới thấp, và bốn cõi từ cõi bồ đề lên đến cõi Thượng Đế, tạo thành cõi hồng tràn vũ trụ. Sự hủy diệt được điểm đạo đồ xem xét có liên quan với các cõi giới chủ quan của bốn cõi cao và ba cõi giới thấp của sinh hoạt con người, và của các hình thức sự sống khác như là ba giới dưới nhân loại.

Trong gia đình nhân loại, cái chết chợt đến khi linh hồn triệt thoái tuyến ý thức của nó và sinh mệnh tuyến của nó, tuy nhiên, diễn trình sự chết này được thu hẹp hoàn toàn trong ba cõi thấp. Linh hồn có trạm của nó trên các phân cảnh cao của cõi trí, như bạn cũng biết. Liên quan với các hình thức biểu lộ mà Tôi đã đề cập ở trên – các chu kỳ, các nền văn minh, các văn hóa, các chủng tộc, các giới trong thiên nhiên và v.v... – sự hủy diệt của chúng được mang lại từ các cội nguồn còn cao hơn ba cõi thấp mà trong đó chúng biểu lộ. Sự hủy diệt này xảy ra dưới sự chỉ đạo của Shamballa khi nó khêu gợi ý chí của Thánh Đoàn, hay một Huyền Viên đặc biệt [309] nào đó, hoặc một thành viên của Thánh Đoàn để tạo ra một kết quả được xác định trước trong ba cõi thấp phù hợp với mục đích của Thượng Đế. Có thể nói (chính xác đến một mức độ huyền bí nào đó) rằng sự hủy diệt đã mang lại theo lệnh của từ ngữ thứ tư này trong Quy Luật XIV là sự hủy diệt của một trạng thái nào đó của kế hoạch khi nó đã đang hoạt động trong ba cõi thấp, và điều này theo mục đích thiêng liêng và chủ đích thiêng liêng.

Sự hủy diệt này không quá xác định ở bề ngoài như cái chết – trên cõi tràn – của một người, mặc dù về bản chất đó không phải là diễn trình lên tới cực điểm nhanh chóng như thường được phỏng đoán. Hình tướng vật chất có thể chết và

biến mất, nhưng một tiến trình tử vong bên trong của các thể tinh anh xảy đến, và diễn trình chết không hoàn toàn cho đến khi thể cảm dục và thể trí đã tan rã và con người trở nên tự do trong thể nguyên nhân hay thể linh hồn của mình. Vì vậy, trên một quy mô lớn hơn nhiều, với cái chết hoặc sự hủy diệt của các giai đoạn của Thiên Cơ, nó được Thánh Đoàn vạch ra phù hợp với Thiên Ý. Có một sự chồng lắp giữa diễn trình xây dựng và diễn trình hủy diệt. Các nền văn minh sắp tàn hiện diện trong các hình thức cuối cùng của chúng, trong khi các nền văn minh mới đang xuất hiện, các chu kỳ đến và đi, và chồng lắp khi ra đi; điều tương tự cũng được nhận thấy là đúng trong sự xuất hiện và biến mất của các cung và các chủng tộc. Cuối cùng, và theo quan điểm của con người bậc trung, sự chết chỉ là sự biến mất khỏi cõi trần – là cõi của những ngoại hiện (plane of appearances).

Tuy nhiên hình thức hủy diệt mà chúng ta đang xem xét có liên quan nhiều với sự hủy diệt về *tính chất* hon là với sự hủy diệt hình hài, mặc dù sự biến mất của những tính chất này tạo ra cái chết của hình hài bên ngoài. Sự sống đang triệt thoái của một biểu lộ vĩ đại của kế hoạch Thánh Đoàn hấp thu các tính chất và trở lại cùng với chúng, dưới hình thức tài năng, sau đó trong thời gian và không gian, và biểu lộ một lần nữa qua trung gian của các hình thức biểu lộ thích hợp hơn. Tuy nhiên, linh hồn giết chết các hình tướng trong ba cõi thấp; chính khía cạnh sự sống (trong loại hủy diệt cao hơn và rộng hơn này) hủy diệt tính chất bẩm sinh và tương ứng là hình thức của một nền văn minh, loại của một ý thức hệ và đặc điểm của một chủng tộc hoặc quốc gia, [310] chỉ duy trì các tính chất thiết yếu mà loại bỏ các lêch lạc.

Từ ngữ thứ tư này có liên quan mật thiết với cuộc điểm đạo thứ tư, trong đó thể nguyên nhân hay hiện thể của linh

hồn (soul vehicle) trên cõi riêng của nó bị hủy diệt – Nhân dạng (Identity) đẹp đẽ, vô hình, định tính đó đã thúc đẩy và đưa con người vào hoạt động trong ba cõi thấp. Liệu trường hợp này có làm sáng tỏ phần nào cái khó khăn của chủ đề mà chúng ta đề cập đến hay không? Hãy suy tư về điều này như một minh họa cho hình thức hủy diệt này, và tìm cách hiểu rõ hơn.

Hình thức hủy diệt cao này không biểu lộ dưới sự hoạt động hoặc không hoạt động của Định Luật Hấp Dẫn, như cái chết mà linh hồn mang lại. Nó chắc chắn xảy ra theo Định Luật Tổng Hợp, một định luật thuộc lĩnh vực sự sống Chân Thần, và do đó là định luật khó hiểu nhất đối với bạn; nó xuất phát từ một điểm ở bên ngoài *nǎm cõi tiến hóa* của nhân loại và siêu nhân loại, giống như sự hủy diệt của hình tướng trong ba cõi thấp xuất phát từ hoạt động của linh hồn bên ngoài ba cõi thấp gồm hạ trí cụ thể, cõi cảm dục và cõi trần. Phát biểu này một lần nữa có thể giúp bạn hiểu biết.

Nếu đúng là vậy, điều hiển nhiên đối với bạn là chỉ có những điểm đạo đồ đã nhận được điểm đạo thứ năm và các cuộc điểm đạo cao hơn mới có thể vận dụng một cách hiệu quả hình thức đặc biệt này của cái chết – vì uy lực Chân Thần chỉ trở nên có hiệu lực sau cuộc điểm đạo thứ ba, và việc sử dụng thành công đầu tiên của nó là sự hủy diệt thể nguyên nhân của điểm đạo đồ. Đó là phần thường của sự Biến Hình (Transfiguration).

Liên quan đến việc điểm đạo đồ sử dụng những gì mà chúng ta có thể gọi là ý chí thuần túy, cần nêu nhó rằng ý chí thuần túy này đi vào biểu lộ qua trạng thái này hoặc trạng thái khác của ba trạng thái của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Hoạt động này được xác định bởi cung chính mà điểm đạo đồ nhận thấy y ở đó, từ góc độ của cung Chân Thần của y.

Mỗi con người tâm linh (spiritual man) đều ở trên một trong ba cung chính, vì bốn cung thứ yếu hay cung thuộc tính, tất cả sau rốt bị hấp thu vào Cung 3, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt.

Nếu điểm đạo đô ở trên Cung 1, và do đó làm việc trong Bộ Môn của Đức Bàn Cổ (Manu), y sẽ dùng và biểu lộ [311] trạng thái ý chí bẩm sinh qua bản chất linh thể (atmic nature) hay qua trạng thái cao nhất của Tam Thượng Thể Tinh Thần, mà chúng ta gán cho cái tên không thích hợp là “Ý Chí thiêng liêng”. Các đạo sinh hay quên rằng Tam Thượng Thể Tinh Thần, liên quan với Chân Thần theo cùng cách tương tự như phàm ngã tam phân có liên quan với linh hồn, biểu lộ ba trạng thái chính của năng lượng Shamballa, mà cả ba đều là các biểu lộ của ý chí của Hành Tinh Thượng Đế và Mục Đích căn bản của Ngài. Nếu vị điểm đạo đô ở trên cung 2, và do đó đang làm việc trong Bộ Môn (Department) của Đức Christ, y sẽ dùng ý chí qua trung gian của bồ đề (buddhi), là trạng thái thứ hai của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Nếu vị điểm đạo đô ở trên cung 3 và trong Bộ Môn của Đức Mahachohan, là Đấng Chủ Quản về Văn Minh, y sẽ làm việc qua thượng trí, là trạng thái thấp nhất của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Tuy nhiên, đừng quên rằng không trạng thái nào trong ba trạng thái này có thể được coi như cao hơn hoặc thấp hơn, vì tất cả đều thiêng liêng như nhau. Sự hiểu biết về những ý tưởng này có thể đến nếu, ví dụ, bạn nhận thức rằng sự biểu lộ của bồ đề hay của trực giác (intuition) trong tâm thức của con người tâm linh sẽ dẫn đến việc sử dụng ý chí trong việc thể hiện các mục đích của Shamballa trong lĩnh vực các tôn giáo, giáo dục, và cứu độ hoặc cứu vớt trạng thái sự sống trong mọi hình tướng trong ba cõi thấp, nhưng nó sẽ không có liên quan đến các vấn đề cá nhân và riêng biệt (personal) của chính con người. Nếu sự biểu lộ là của thượng trí, việc dùng ý chí sẽ có

liên quan với các nền văn minh và các văn hóa mà bộ môn thứ ba chịu trách nhiệm, và sẽ có việc thực hiện ý chí của Thượng Đế trong các kế hoạch lớn và tổng quát. Nếu đó là ý chí khi nó tự biểu lộ qua trạng thái Atma của Tam Thượng Thể, nó sẽ hoạt động liên quan đến các chủng tộc, các quốc gia, và các giới trong thiên nhiên, và đến các sắp xếp vĩ đại của hành tinh mà hiện nay con người không được biết. Sự tổng hợp của hình ảnh này sẽ trở nên rõ ràng nếu được nghiên cứu kỹ lưỡng.

Đồng thời phải ghi nhớ rằng trạng thái hủy diệt của ý chí thuần túy này, biểu lộ qua Chân Thần, thực hiện mục đích của Shamballa, và là một trong các biểu lộ chính yếu của bản chất Bác Ái của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống và hoạt động và hiện tồn; đó cũng là [312] sự đảm bảo của sự thành đạt tối hậu và chắc chắn, sự hoàn thiện, sự giác ngộ và hoàn mỹ thiêng liêng.

Sự hủy diệt này được tiến hành bởi vị điểm đạo đồ, chuẩn bị cho sự đáp ứng của y với từ ngữ thứ năm mà y nhận được ở cuộc điểm đạo thứ năm, mà chúng ta gán cho danh xưng không thích hợp: Phục Sinh (Resurrect).

Trước khi xem xét từ ngữ đó, Tôi muốn chỉ ra rằng năm từ này có một ám chỉ rõ rệt với mỗi một trong năm cuộc điểm đạo; chúng cung cấp cho điểm đạo đồ chủ âm (keynote) cho công việc mà y phải tiến hành giữa các tiến trình điểm đạo khác nhau. Công việc được nêu ra không có bất cứ điều gì liên quan với việc luyện tập và giới luật mà y sẽ (không cần nói) bắt phàm ngã của mình phải chịu, thay vào đó, chúng liên quan với công việc mà y phải làm. Công việc này liên quan đến những gì Tôi có thể gọi là một số thực tại căn bản liên quan đến mục đích của Shamballa và với năng lực của y để phản ứng hoặc đáp ứng với ý chí của Chân Thần. Như bạn

biết, năng lực này không trở thành một sự kiện đã định và nhận thức hoạt động cho đến sau cuộc điểm đạo thứ ba; tuy nhiên, sự nhạy cảm ban đầu (nếu Tôi có thể dùng từ ngữ này về việc này) đang dần phát triển và diễn ra song song với hai hoạt động khác – Sự Hủy Diệt và Sự Phục Sinh – mà y đã cam kết:

1. Đưa bản chất thấp của y vào giới luật, sao cho tâm thức điểm đạo đồ đang khai mở không thể tìm thấy những trở ngại và vướng mắc nào.

2. Việc phụng sự Thiên Cơ, dưới ấn tượng của Thánh Đoàn.

3. Phát triển tính nhạy cảm của Chân Thần.

Có thể có sự thú vị ở điểm này khi xem xét sự phát triển thứ ba này – là sự đáp ứng với ý chí thuần túy – nếu chúng ta đã xem xét năm thuật ngữ liên quan đến năm cuộc điểm đạo mà tất cả các bạn đều rất quen thuộc xét về mặt lý thuyết.

Thuật ngữ *Biết* (Know) trong mối quan hệ với tâm thức điểm đạo đồ, liên quan tới sự tin chắc của điểm đạo đồ, và sự xác tín sâu xa của y của sự thực về Christ trong tâm; điều đó cùng lúc được kết hợp với một phản ứng xuất phát từ những cánh hoa hy sinh trong hoa sen chân ngã – những cánh hoa đó bao gồm tính chất ý chí của Chân Thần và liên kết linh hồn với Chân Thần đang tỏa phát (emanating Monad). Chấn động yếu ớt đầu tiên của [313] tác động của “vận mệnh” Chân Thần (monadic “destiny”) (Tôi không biết cách nào khác để diễn tả ý niệm này) làm cho chính nó được cảm nhận, nhưng chỉ được ghi nhận bởi linh hồn của điểm đạo đồ và trên phân cảnh của tâm thức linh hồn; nó không bao giờ được ghi nhận bởi con người trên cõi trần, kẻ đang nhận điểm đạo lần thứ nhất; bộ não của y không thể đáp ứng với rung động cao này. Về mặt lý thuyết, và như là một kết quả của giáo lý

Minh Triết Muôn Thuở (Ageless Wisdom), con người tâm linh (đang lâm phàm) đã biết rằng về mặt bản thể, y là Christ nội tại (indwelling Christ), và việc thành đạt tâm thức Christ đã và sẽ là mục tiêu của y; tri thức được bàn đến ở đây liên quan đến một cái gì đó còn cao hơn nữa – sự huyền-đồng với Đại Ngã (Self-identification) của linh hồn trên cõi riêng của nó, và sự nhận thức Đại Ngã (Self-recognition), vốn liên kết Đại Ngã đó với tổng thể đang bao bọc, là Chân Thần. Nếu Tôi có thể diễn tả điều đó về mặt biểu tượng, Tôi sẽ nói rằng linh hồn, là Christ (sau lần điểm đạo thứ nhất), biết rằng các tiến trình chắc chắn của sự biểu lộ Christ (Christ-expression) trên Cõi Trần đã được bắt đầu, và rằng việc đạt được “con người phát triển đầy đủ trong Christ” (“the full-grown man in Christ”) không thể bị ngăn chặn. Trung tâm chú ý mà cho đến nay đã được hướng đến để mang lại điều này bây giờ thay đổi, và linh hồn *trên cõi riêng của nó* (không phải trong phản ảnh của tâm thức của nó trên Cõi Trần) trở nên nhất quyết “đi đến Chúa Cha” hoặc thể hiện trạng thái cao nhất của thiên tính, là trạng thái ý chí.

Trong câu chuyện Phúc Âm, có bốn khoảnh khắc được ghi lại trong cuộc đời của Đức Christ, mà trong đó diễn trình phát triển này trong tâm thức của Ngài, là sự tập trung Chân Thần này (Tôi không biết lời nào khác để dùng, vì chúng ta chưa phát triển thuật ngữ về Chân Thần, tức trạng thái ý chí) bắt đầu thể hiện và có thể được lần theo trong một tiến trình khai mở rõ rệt. Trong quá khứ, Tôi đã tình cờ đề cập đến các điểm này, nhưng Tôi muốn gom cả bốn chung lại ở đây để giúp bạn hiểu rõ.

1. Phát biểu của Ngài với cha mẹ của Ngài trong Đền Thờ, “Các người không biết rằng tôi phải lo việc của Cha Tôi sao?” Tôi muốn các bạn lưu ý rằng:

a/ Ngài được mười hai tuổi vào lúc đó, và như thế công việc mà Ngài đã bận rộn với tư cách một linh hồn đã được hoàn tất, vì mười hai là con số của công việc hoàn tất [314]. Biểu tượng về mười hai tuổi của Ngài bây giờ được thay thế bằng biểu tượng của mười hai vị Tông Đồ (Apostles).

b/ Ngài ở trong Đền Thờ Solomon, vốn luôn luôn là một biểu tượng của thể nguyên nhân của linh hồn, và do đó Ngài đang nói trên các phân cảnh linh hồn chứ không phải với cương vị con người tinh thần trên Cõi Trần (on Earth).

c/ Ngài đang phụng sự như một thành viên của Thánh Đoàn, vì Ngài đã được cha mẹ Ngài tìm thấy khi đang giảng dạy các thầy tu, những người Pharisees và người Sadducees.

d/ Ngài đã nói như một sự biểu lộ của trạng thái vật chất (Ngài nói với mẹ của Ngài) và cũng như một linh hồn (Ngài nói với cha của Ngài), nhưng Ngài không bị kiểm soát bởi cái nào cả; bây giờ Ngài đã hành động với tư cách Chân Thần, ở trên và vượt qua nhưng bao gồm cả hai.

2. Phát biểu của Ngài với các đệ tử của Ngài, “Ta phải đi lên Jerusalem”, mà sau đó chúng ta hiểu được rằng Ngài kiên định công khai đi đến đó. Đây là một thông báo rằng Ngài giờ đây đã có một mục tiêu mới. Nơi duy nhất của “hòa bình” (ý nghĩa của từ Jerusalem) hoàn toàn là Shamballa; Thánh Đoàn không phải là một trung tâm hòa bình theo ý nghĩa thực sự của thuật ngữ này, nó không có liên quan gì đến cảm xúc, mà liên quan đến việc chấm dứt loại hoạt động mà chúng ta quen thuộc trong thế giới biểu lộ; Thánh Đoàn là một lốc xoáy thật sự của hoạt động và của các năng lượng đến từ Shamballa và từ Nhân Loại. Theo quan điểm của huyền bí học đích thực, Shamballa là một nơi của “quyết định

thanh bình và của ý chí diêm đạm tĩnh lặng” như Cổ Luận diễn tả.

3. Câu tán thán của Đức Christ: “Hỡi Cha, không phải là ý của con, mà là Ý Cha được thực hiện”, đã nêu ra “vận mệnh” của Chân Thần và được hiểu rõ của Ngài. Ý nghĩa của những lời này không giống như ý nghĩa rất thường được các nhà thần học và các tư tưởng gia Cơ Đốc đã nói, một cách nói chấp nhận đau khổ và một tương lai không dễ chịu. Đó là một lời tán thán được gọi ra bởi sự nhận thức của ý thức Chân Thần và sự tập trung khía cạnh sự sống bên trong Tổng Thể (the Whole). Trong phát biểu này, linh hồn bị từ bỏ, còn Chân Thần, với cương vị một điểm tập trung, được nhận biết một cách rõ ràng và dứt khoát. Các đạo sinh nên khôn ngoan ghi nhớ rằng Đức Christ không bao giờ trải qua Thập Giá Hình (Crufixion) tiếp theo giai đoạn này, mà [315] chính Chân Sư Jesus bị đóng đinh. Thập Giá Hình đã nằm phía sau Ngài trong kinh nghiệm của Đức Christ. Giai đoạn từ bỏ (renunciation) là một cao điểm trong cuộc đời của Đấng Cứu Thế, nhưng không phải là một phần của kinh nghiệm của Chân Sư Jesus.

4. Những lời cuối cùng của Đức Christ dành cho các Tông Đồ (Apostles) của Ngài, được tập hợp chung lại trong phòng trên (trong Thánh Đoàn, một cách biểu tượng) là, “Nào, ta ở với các ngươi suốt thời kỳ này (all the days), thậm chí cho đến cuối kỷ nguyên này”, hoặc chu kỳ. Nơi đây Ngài đang nói với cương vị Đấng Lãnh Đạo Thánh Đoàn, thiết lập Huyền Viện của Ngài, và cũng đang nói với tư cách Chân Thần và biểu lộ Ý Chí thiêng liêng của Ngài để thẩm nhuần hoặc làm linh hoạt thế giới một cách liên tục và không ngừng với tâm thức phủ bóng (overshadowing) của Ngài; Ngài đã biểu lộ tính toàn thông (universality), và tính liên tục và tiếp

xúc không ngừng vốn là đặc tính của sự sống Chân Thần – của chính sự sống. Đó cũng là một sự xác nhận tuyệt diệu, được đưa ra dựa vào năng lượng của ý chí, và làm mới mọi việc và làm mọi sự có thể xảy ra.

Nếu bạn nghiên cứu cẩn thận bốn phát biểu này, bạn sẽ thấy kiến thức được đề cập đến trong mệnh lệnh được đưa ra trong Quy Luật XIV cho điểm đạo đồ ở cuộc điểm đạo thứ nhất là gì, là mệnh lệnh *Biết* (to Know). Đó là mệnh lệnh để tái định hướng linh hồn đến Chân Thần, chứ không phải là một lệnh để tái định hướng phàm ngã đến linh hồn, như rất thường được tin tưởng.

Từ ngữ *Biểu Lộ* (Express) theo ý nghĩa sâu xa nhất của nó và khi được đưa ra ở lần điểm đạo thứ hai, không có nghĩa là sự cần thiết để biểu lộ bản chất của linh hồn. Nó có nghĩa là (đằng sau mọi ý nghĩa có thể có khác) mệnh lệnh biểu lộ bản chất ý chí của Chân Thần và “cảm nhận theo sau” (“feel after”) và tiêu biểu Thiên Ý đang nằm đằng sau Thiên Cơ, như một kết quả của tính nhạy cảm đã phát triển. Việc tuân theo Thiên Cơ mang lại sự thiên khải của Thiên Ý ẩn tàng, và đây là một cách diễn đạt về mục tiêu vĩ đại đang thúc đẩy chính Thánh Đoàn. Khi điểm đạo đồ tìm hiểu hợp tác với Thiên Cơ và chứng tỏ điều này trong cuộc đời phụng sự của y, bấy giờ trong chính y và song song với hoạt động này mà y tận tụy với nó với tư cách một phàm ngã và linh hồn, cũng có một nhận thức khơi dậy về trạng thái Chúa Cha, về bản chất của ý chí, về sự tồn tại và bản chất thực sự của [316] Shamballa, và về tính phổ quát và sức sống (livingness) của bất cứ điều gì được hàm ý bằng chữ “Being” (Bản Thể, Hữu Thể, Thực Tại...). Y biết và đang bắt đầu biểu lộ Bản Thể thuần túy đó như là ý chí thuần túy trong hoạt động.

Khi được điểm đạo lần thứ ba, điểm đạo đồ trở nên ý thức (aware) không chỉ về ý nghĩa của mệnh lệnh Biết (to Know) và về năng lực bẩm sinh của y để Biểu Lộ (Express) bản chất ý chí của Chân Thần trong việc thực hiện Mục Tiêu của Shamballa, nhưng (qua phàm ngã, linh hồn được hợp nhất của y) y hiện đang ở một vị thế “thực hiện thiên khải” (“make revelation”) đối với Thánh Đoàn, nên y có mối quan hệ với cội nguồn Chân Thần mà y từ đó xuất phát lúc đầu. Giờ đây y có thể tuân theo mệnh lệnh Tiết Lộ (to Reveal), bởi vì Sự Biến Hình đã hoàn tất. Bây giờ y không chỉ tiết lộ linh hồn, mà tất cả ba trạng thái hiện đang hội tụ trong y, và y có thể tiết lộ trạng thái sự sống dưới hình thức ý chí, chứ không chỉ trạng thái linh hồn dưới hình thức tình thương, hay trạng thái vật chất dưới hình thức sự hiểu biết. Như bạn biết, đây là lần điểm đạo lớn đầu tiên từ góc độ của Huyền Giai (Lodge) vĩ đại trên Sirius, bởi vì đó là cuộc điểm đạo đầu tiên mà trong đó cả ba ngôi (aspects) gặp nhau trong vị điểm đạo đồ. Hai cuộc điểm đạo đầu – thường được nhân loại xem như các cuộc điểm đạo chính – thực ra là các lần điểm đạo nhỏ theo quan điểm của Huyền Giai Sirius, bởi vì mỗi liên hệ của con người “theo kỷ luật và bằng huấn luyện” (*"under discipline and in training"*) chỉ là một xu hướng (*tendency*); chỉ có một sự nhận thức đang phát triển về Chúa Cha và sự đáp ứng đang từ từ tăng lên đối với Chân Thần, cộng với một sự nhạy cảm đang khai mở đối với sự tác động của trạng thái ý chí. Nhưng trong lần điểm đạo thứ ba, các phát triển này hiện hữu một cách đầy đủ để xứng đáng với câu nói “sự thiêng khải về vinh quang”, và cuộc điểm đạo Biến Hình xảy ra.

Ở lần điểm đạo thứ tư, trạng thái hủy diệt của ý chí có thể bắt đầu làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận; thế linh hồn, tức thể nguyên nhân, Thánh Điện của Chúa, bị hủy

diệt bằng một tác động của ý chí, và bởi vì ngay cả linh hồn cũng được nhận biết là một giới hạn bởi những gì không phải là thể xác cũng không phải linh hồn, mà là điều còn vĩ đại hơn cả hai. Ý thức về con người hoàn thiện giờ đây được tập trung vào ý thức về Chân Thần. Con đường đến Jerusalem đã được bước lên. Đây là một cách nói tượng trưng rằng antahkarana đã được tạo ra và [317] Con Đường đến sự Tiến Hóa Cao Siêu – mà các điểm đạo đồ cao cấp đương đầu – nay đã mở ra.

Ba trạng thái của ý chí, như được tập trung trong Tam Thượng Thể Tinh Thần, nay đang trong những sự biểu lộ đầy đủ; vị điểm đạo đồ được sinh động bởi Thiên Ý, nhưng đối mặt với các phát triển tiến hóa còn lớn hơn; về các phát triển này, Tôi không cần nói đến, vì chúng liên quan đến các trạng thái thiêng liêng mà đến nay con người không biết và ghi nhận. Lý do cho sự thiếu hiểu biết hoàn toàn này là ở chỗ hiện thể của bất kỳ người nào dưới lần điểm đạo thứ ba chưa quá nhiều “vật chất không tinh khiết” để ghi nhận tác động của các tính chất thiêng liêng này. Chỉ “thể được tạo ra” (huyền thể, mayavirupa) của một điểm đạo đồ thuộc lần điểm đạo thứ tư mới có thể bắt đầu ghi nhận các tác động (impacts) thiêng liêng này; do đó thật là phí thời gian của chúng ta khi xem xét ngay cả khả năng tồn tại của chúng. Ngay cả Tôi, một Chân Sư, và do đó là một điểm đạo đồ với một đẳng cấp tương đối cao, cũng chỉ cảm nhận được chúng một cách yếu ớt, và bởi vì Tôi đang học cách tuân theo thuật ngữ thứ năm, mà hiện chúng ta sẽ xem xét một cách vắn tắt, rất vắn tắt.

5. Phục Sinh (Resurrect).

Một trong tất cả các lệch lạc (distortions), và một trong sai lầm lớn nhất (most misleading) của các giáo lý thần học,

đã là cách giải thích được đưa ra về thuật ngữ “sự phục sinh” trong sự tiếp cận Cơ Đốc giáo. Sự phục sinh này đã được áp dụng trong nhiều trường hợp cho sự sống lại của thể xác; nó cũng được áp dụng cho sự kiện (ước muốn có động cơ ích kỷ) về sự bất tử; nó cũng được áp dụng cho sự sống lại thể xác của Đức Christ sau khi Ngài được cho là đã chết trên Thập Giá. Về bản chất, sự phục sinh giảng dạy việc “nâng lên” (“lifting up”) của vật chất vào cõi trời; nó không dạy sự bền bỉ vĩnh cửu về thể xác của một người, như nhiều nhà theo Trào Lưu Chính Thống (Fundamentalists) ngày nay giả định, tìm kiếm sự tái xuất hiện của thể xác bị loại bỏ; nó dạy “cuộc sống của Sự Sống” và trạng thái của “Bản Thể không thể thay đổi”. Bản Thể không thể thay đổi này tạo thành bản chất của Chân Thần, và chính với tình trạng nhận thức này mà Đức Christ đã đạt được khi Ngài hoạt động như một Đấng Cứu Thế và do đó đảm bảo, bằng sức mạnh của sự thành tựu của Ngài như một phàm ngã-linh hồn, cùng mức thành đạt đối với chúng ta, vì chúng ta đều ngang nhau và về cơ bản là con cái của Chúa Cha, hoặc là những biểu lộ của Chân Thần, [318] Đấng Duy Nhất. Tuy nhiên, nó không hàm ý sự phục sinh của một phàm ngã nào đó trong một hiện thể đặc biệt được dùng trong một hóa thân đặc biệt.

Toàn bộ khái niệm về sự phục sinh là sự thiên khải mới mẻ và quan trọng nhất đang đến với nhân loại, và nó sẽ đặt nền tảng cho tôn giáo mới của thế giới.

Trong quá khứ gần nhất, chủ âm (keynote) của Cơ Đốc giáo là sự chết, được tượng trưng cho chúng ta trong cái chết của Đấng Christ, và bị lạch lạc nhiều đối với chúng ta do bởi Thánh Paul trong nỗ lực của ông này để pha trộn tôn giáo mới mà Đức Christ đã trao cho chúng ta, với tôn giáo về máu cổ xưa của người Do Thái. Trong chu kỳ tới, giáo huấn sai

lệch này về cái chết sẽ có vị trí chính đáng của nó, và được biết đến như là sự thúc đẩy với giới luật tới sự từ bỏ và tới sự kết thúc bằng cái chết của việc nắm giữ của vật chất trên linh hồn; mục tiêu lớn của mọi giáo huấn tôn giáo sẽ là sự phục sinh của tinh thần trong con người, và cuối cùng trong mọi hình thức của sự sống, từ mức độ thấp nhất trong cơ tiến hóa đến kinh nghiệm Chân Thần cao nhất. Việc nhấn mạnh trong tương lai sẽ được dựa trên “sức sống của bản chất Christ” – bằng chứng của việc đó sẽ là Christ Phục Sinh – và dựa vào việc sử dụng ý chí thỉnh nguyện “sự hiển lộ sinh động” (“living display”) này. Vinh quang và sự huy hoàng của cuộc điểm đạo Biển Hình, cuối cùng sẽ được chuyển đến nơi được định trước của nó, và điều được hàm ý bằng sự “hiển lộ của sự sống” sẽ được lò mò cảm nhận trong vẻ đẹp không thể tưởng tượng của nó.

Con đường hay Con Đường Phục Sinh là “Con Đường Rực Rỡ” mà chúng ta đã gán cho nó cái tên rườm rà là Antahkarana. Con Đường này đưa thẳng và trực tiếp từ một trung tâm hành tinh vĩ đại đến một trung tâm khác – từ Nhân Loại đến Thánh Đoàn và từ Thánh Đoàn đến Shamballa. Đây là Con Đường Phục Sinh. Nó là một Con Đường vốn được làm bằng ánh sáng của chất liệu thông tuệ, của chất liệu bác ái thu hút rực rỡ, và con đường nghiệp quả được ngấm tinh chất của ý chí không lay chuyển. Đừng quên rằng về cơ bản, karma (nghiệp) là ý chí qui định của Hành Tinh Thượng Đế khi Ngài truyền lệnh cho mọi vật hướng về mục tiêu cuối cùng của chính sự sống qua tiến trình sinh hoạt (livingness), của sự hiểu biết yêu thương và của hoạt động thông tuệ.

Vì vậy, mệnh lệnh phục sinh, theo cách hiểu của [319] điểm đạo đồ, chỉ liên quan đến việc áp dụng bản chất và trạng thái ý chí của Shamballa vào sự thúc đẩy của sức thu

hút và hoạt động của Thánh Đoàn. Nó không liên quan đến sự sống cá nhân của người tìm đạo hoặc đệ tử đang hoạt động hướng lên trên, bất kể trình độ của y, ngoại trừ một cách ngẫu nhiên và vì các thôi thúc thiêng liêng chủ yếu của đại thiên địa phải có các hiệu quả nhỏ hơn của tiểu thiên địa. Tất cả những lời kỳ diệu này mà chúng ta đang bàn đến có liên quan đến sự hợp tác của điểm đạo đồ với Ý Chí của Shamballa, và do đó, hõi các huynh đệ, chỉ là những gợi ý lò mò cho bạn.



PHẦN THỨ HAI

CÁC CUNG VÀ CÁC CUỘC ĐIỂM ĐẠO

Các Nhận Xét Dẫn Nhập

Bây giờ chúng ta đi đến phần cuối cùng của Bộ *Luận Về Bảy Cung*, và Tôi có trong trí ba điều đang hiện ra mà Tôi cần làm; ba điều này sẽ làm cho Bộ Luận này không những chỉ là sách giáo khoa về tâm lý học mới, mà còn là một yếu tố sống còn nhiều hơn trong ý thức con người, bởi vì sự kiện về điểm đạo sẽ được nhấn mạnh. Ba điểm này là:

1. Tôi dự trù bàn đến chủ đề Điểm Đạo để chuẩn bị thế giới loài người cho việc phục hồi Các Bí Pháp (Mysteries).
2. Tôi sẽ cung cấp một vài giáo huấn rõ ràng về các Bí Huyệt theo quan điểm hành tinh và cũng theo quan điểm của từng người tìm đạo.
3. Tôi sẽ cố gắng liên kết bảy năng lượng Cung với năm và bảy cuộc điểm đạo, và với ba và bảy bí huyệt theo một cách mới mẻ và hấp dẫn hơn nữa.

Đây là một trình tự lớn và là một trình tự không dễ hoàn thành vì có quá nhiều điều đã được đưa ra liên quan đến các cuộc điểm đạo; chủ đề này quen thuộc một cách nguy hiểm. Qua đó Tôi muốn nói rằng một vài ý tưởng hình thành trước đã hiện hữu trong trí con người, và nhiều ý tưởng trong số này không có thực trong thiên nhiên và cần được loại bỏ, hoặc tốt nhất, cần được diễn dịch lại. Chính Tôi đã đề cập theo một cách khái quát chung về chủ đề điểm đạo ở một trong những quyển sách trước đây của Tôi: *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*; ngoài ra, rải rác suốt mọi tác phẩm của Tôi qua nhiều năm là một khối thông tin vốn cần sắp đặt thú

tự và tập hợp lại với nhau thành một cơ sở cho việc giảng dạy các đệ tử trong việc huấn luyện cho một cuộc điểm đạo.

Trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, tập 1, Tôi đã đưa ra nhiều điều về chủ đề này và cũng đưa ra thông tin về một bản chất nội môn sâu xa về các Huyền Viện của các Chân Sư. Quyển thứ hai của bộ sách đó cũng chứa nhiều điều mới mẻ, và nên dùng để mang toàn bộ chủ đề này gần gũi hơn với sự hiểu biết của quần chúng. Tuy nhiên, trong các giáo huấn được đưa ra hiện nay, Tôi sẽ cố gắng bao hàm lĩnh vực kiến thức [324] chưa được xem xét, và xem xét chủ đề điểm đạo từ góc độ bảy cung, từ sự tác động lên các bí huyệt, thuộc hành tinh và thuộc cá nhân, và theo quan điểm của việc huấn luyện nội môn của người tìm đạo được chấp nhận hay đệ tử. (Các giáo huấn này đã được bắt đầu trong tháng 3 năm 1946 và được hoàn thành vào tháng 3 năm 1949).

Quyển cuối cùng này của bộ *Luận Về Bảy Cung*, cuối cùng sẽ thay đổi thái độ của trí tuệ con người đối với Các Bí Pháp và đối với hoạt động của sự *truyền chuyển tâm linh* (*spiritual transference*), vốn là một trong các tên gọi do các Chân Sư đặt ra cho bí pháp căn bản của điểm đạo. Vào đúng lúc, các trung tâm giáo dục của chúng ta, đặc biệt là các trung tâm liên quan đến việc giáo dục người trưởng thành, sẽ trù liệu, một cách bình thường và thường lệ, *sự kiện* điểm đạo tương lai, liên quan với các đạo sinh, và sẽ nghiên cứu những người được tuyển chọn (*graduates*) của họ theo góc độ này để đưa ra lời khuyên hay kế hoạch nên theo. Trong các tổ chức này, các yếu tố của bí truyền đích thực sẽ được giảng dạy, mặc dù lúc đó chúng sẽ không được coi như có tính cách bí truyền (*esoteric*).

Điều hiển nhiên đối với bạn là Bộ Luận dài này có bản chất của một luận đề chuẩn bị bao gồm một lĩnh vực hoặc

phạm vi thông tin rộng lớn. Hai quyển đầu đã bàn đến bản chất thất phân của con người và bàn đến ảnh hưởng của bảy năng lượng hay các cung cơ bản lên sự khai mở và lịch sử của y, và (theo một cách vẫn tắt hon) lên thế giới mà y đang sống trong đó, và lên môi trường chung quanh đang giúp và chi phối y. Trong quyển ba, chúng ta đã xem xét các ảnh hưởng của các chòm sao và các hành tinh lên con người và lên hành tinh của chúng ta, Trái Đất, và dành nhiều thời gian cho việc xem xét về chiêm tinh học huyền bí; các cung, các dấu hiệu hoàng đạo, các chòm sao và các hành tinh, tất cả chúng có liên quan chặt chẽ với nhau, và con người là người tiếp nhận các năng lượng và các lực mà chúng phát ra hoặc phân phổi. Điều này làm cho con người về căn bản là chính y vào bất cứ lúc nào đó trong khi lâm phàm.

Kế tiếp, chúng ta đã xem xét đề tài về chữa bệnh, vì nhu cầu hiểu biết các giới hạn – về mặt tâm lý và thể chất – hạn chế sự biểu lộ thiên tính thông suốt của con người. Chúng ta đã bàn đến một tình trạng chủ yếu mà con người phải đối mặt [325] và phải hiểu rõ nếu nhân loại vào bất cứ lúc nào bước ra khỏi con đường tiến hóa bình thường lên tới con đường đệ tử và điểm đạo. Con người phải ý thức về các tác động (effects) của cung, về vị trí mà các bí huyệt tác động trong sự tiến bộ và khai mở của y, và về tác động của các năng lượng và các lực vốn tạo ra các khó khăn và các bệnh tật, và có thể cùng một lúc chữa trị chúng và mang lại sự giải thoát của con người.

Từ việc xem xét các giới hạn, chúng ta đã chuyển qua một chủ đề hoàn toàn mới và một khái niệm hoàn toàn mới về sự giáo dục của con người khi y đã đạt đến một giai đoạn khai mở tương đối rất tiến bộ. Tôi đã cung cấp cho bạn giáo huấn mới liên quan tới antahkarana, hay là cách thức và

phương pháp mà nhò đó điểm đạo đồ có thể liên kết trong một sự hòa hợp (fusion) hay sự nhất quán (at-one-ment) lớn lao, không chỉ linh hồn với phàm ngã, mà là Chân Thần, linh hồn và phàm ngã. Giáo huấn này đã mang tất cả những gì mà từ trước đến nay đã được đưa ra, qua nhiều thời đại, tới một bước khác xa hơn và chỉ ra giai đoạn phát triển kế tiếp phía trước người đệ tử. Thời cơ đã đến, như Thánh Đoàn đã thấy trước, để đưa thêm ánh sáng lên Thánh Đạo vô tận.

Giáo huấn về năm cuộc điểm đạo mà mọi người tìm đạo phải đổi mặt, từ lâu đã được đưa ra và đã trở thành tài sản chung; nó đã có ý nghĩa rất ít đối với đa số người và không có chút ý nghĩa nào đối với đại khối con người, nó đã được giới trí thức cho là mơ hồ và là điều vô lý hão huyền; một số ít người đã thừa nhận rằng các cuộc điểm đạo này có thể xảy ra, còn những người khác nói rằng chúng chỉ là các cách tượng trưng để chỉ một thành tựu cuối cùng nào đó mà nhân loại đổi mới; những người khác nữa đã chấp nhận giáo huấn này, và đã đi đến chỗ coi các cuộc điểm đạo là các mục tiêu, và bấy giờ đã thực hiện các bước cần thiết để chứng minh bản chất trung thực của các niềm tin của họ; họ đã chứng minh điều đó, đã trở thành điểm đạo đồ, và đã đạt được địa vị Chân Sư Minh Triết, và đã có vị trí của họ bên trong Thánh Đoàn. Do đó, có một sự hiểu biết nhất định về các mục tiêu này, việc phụng sự mà chúng có thể đòi hỏi, và việc hoàn thành các triển vọng của Thánh Đoàn; chính điều này cho thấy rằng thời cơ đã đến khi một số dấu hiệu mờ nhạt của những gì đang nằm đằng sau các Bí Pháp, và của những gì sẽ được nhìn thấy trước mắt những người đã đạt được điểm đạo sẽ phần nào được sáng tỏ; vì vậy Tôi đã bắt đầu truyền đạt ba giai đoạn thông tin:

I. Tôi đã đưa ra giáo huấn chỉ ra cách vượt qua chỗ gián đoạn giữa ba cõi thấp và cõi giới của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Khi làm thế, nó đã trở nên rõ ràng rằng đã có ba nhóm hoặc mức độ tâm thức phải được nhận biết:

1. Ba cõi tiến hóa của con người.

- a/ Cõi hạ trí.
- b/ Cõi cảm dục.
- c/ Cõi trần.

2. Ba phân cảnh (levels) của cõi hạ trí.

- a/ Phân cảnh của trí cụ thể, tức hạ trí.
- b/ Phân cảnh mà linh hồn ở trên đó.
- c/ Phân cảnh của trí trừu tượng hay thượng trí.

3. Ba cõi tiến hóa siêu nhân loại, các phân cảnh của Tam Thượng Thể Tinh Thần: atma-buddhi-manas (linh thể, thể bồ đề, thượng trí).

Giữa ba cõi cao và ba cõi thấp và bao gồm cõi trí là một khoảng trống rõ rệt, một sự gián đoạn trong sự liên tục của sự tiếp xúc hữu thức, hoặc một khu vực không có việc tạo vận hà cho các năng lượng cao tuôn đổ vào. Ở đây cần giáo lý về việc kiến tạo hữu thức antahkarana; như thế chỗ trống giữa nguyên tử thường tồn hạ trí và nguyên tử thường tồn thượng trí, giữa phàm ngã (mà linh hồn cư ngụ) và Tam Thượng Thể Tinh Thần có thể được bắc cầu bởi chính người tìm đạo.

II. Tôi đã nhận thấy cũng cần chỉ ra bản chất của Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu vốn đã được nhắc đến, nhưng về Con Đường đó hoàn toàn không có thông tin nào đã được đưa ra. Đó là Con Đường mở ra trước Chân Sư Minh Triết, dẫn đến các trạng thái huyền đồng và các mức độ ý thức hoàn toàn nằm ngoài phạm vi hành tinh của chúng ta. Việc đi theo Con Đường này cho phép Chân Sư “trừu xuất”

("abstract") chính Ngài ra khỏi bảy cõi của sự sống hành tinh chúng ta, và gạt Ngài ra khỏi mọi điều mà chúng ta hiểu là sự sống vật chất. [327] Đừng quên rằng bảy cõi của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ (subplanes) của cõi hồng trần vũ trụ.

III. Vì vậy, Tôi đã mở ra chủ đề về khả năng của các cuộc điểm đạo cao mà các Thành Viên của Thánh Đoàn đang đối mặt. Về việc này, thật hữu ích khi nhớ rằng:

1. Hội Đồng Huyền Linh ở Shamballa cung cấp một mục tiêu cho các Thành Viên của Thánh Đoàn, nhưng *không phải là một chốn vĩnh cửu*.

2. Bảy Thánh Đạo đang trải ra trước một Chân Sư, được tiến nhập bằng việc bước lên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

3. Cái gọi là cuộc điểm đạo thứ ba, Sự Biến Hình, chỉ là cuộc điểm đạo chính thứ nhất, theo quan điểm của Thánh Đoàn; nó đánh dấu khoảnh khắc (moment) trong thời gian và không gian khi điểm đạo đồ thấy một cách thực sự và lần đầu tiên cánh cửa mở ra với Thánh Đạo cao siêu này. Bấy giờ – nếu Ngài chọn Con Đường mà Đức Christ đã chọn (và không có lý do mà Ngài sẽ làm thế) – Ngài sẽ “công khai đi lên tới Jerusalem”

Đây là một số điều mà Tôi đã ám chỉ trong các tác phẩm trước đây; chúng đã được đề cập đến, một cách mơ hồ và huyền bí, bởi các huấn sư trong quá khứ và phần nào rõ ràng hơn bởi chính Tôi, Tôi dự định giải rõ hơn một ít trong tiết đoạn mới này.

Giáo lý, nếu đúng đắn, phải phù hợp với quá khứ và phải cung cấp cơ hội cho nỗ lực trong hiện tại, và cũng phải đưa ra việc khai sáng thêm cho những người đã thành công hay đang thành công trong việc đạt được các mục tiêu được trình bày. Phải có một tương lai tinh thần được trình bày. Đó là những gì được đòi hỏi hiện nay, cho nhiều người đang đạt

được các mục tiêu do Thánh Đoàn đề xuất, và những người khác đang hoạt động hướng về các mục tiêu đó. Việc được điểm đạo giờ đây thường được thấy và ngày nay thường xuyên hơn nhiều so với bất cứ lúc nào khác trong lịch sử của nhân loại; đối với những người đã thành công như thế, bước tiến tới tiếp theo và sự lôi kéo mỉm về tinh thần phải được phơi bày một cách rõ ràng. Sự tiến hóa không phải là một sự việc tĩnh tại; sự chết không thể là [328] phần thường của nỗ lực sinh động. Được tĩnh tại, đã đạt được tất cả những gì có thể được đạt tới, và ở một chỗ dừng lại hoàn toàn sẽ là cái chết hoàn toàn, và, hối các huynh đệ, không có cái chết nào cả. Chỉ có sự tiến bộ từ vinh quang này đến vinh quang khác, một sự tiến tới từ điểm này đến điểm khác trên Con Đường thiêng liêng, và từ sự thiêng khai này đến sự thiêng khai khác, hướng về những điểm và những thiêng khai đó vốn có lẽ là một phần của Mục Tiêu của chính Thượng Đế. Các mục tiêu nào trên Con Đường Cao Siêu mà cho đến nay bạn hoàn toàn không biết; các phẩm chất và các mục tiêu thiêng liêng nào có thể được tiết lộ cho Chân Sư và cho Đức Christ, khi các Ngài bước lên Con Đường vốn đưa các Ngài hoàn toàn ra khỏi cõi hồng trần vũ trụ, bạn không thể biết hoặc cảm nhận, và nếu bạn có thể thì bạn sẽ không hiểu được ý nghĩa. "Mắt đã không thấy mà tai cũng không nghe" những điều mà Thượng Đế sẽ tiết lộ cho những người bước lên con đường đến trung tâm tận trong cùng, cho những người đầy bác ái. Tác phẩm cổ này có thể được diễn giải như sau: Không thể nhận thức sự kỳ diệu của tương lai mà Hành Tinh Thượng Đế sẽ mở ra trước những người đã khai mở trạng thái thiêng liêng thứ hai, tức Bác Ái, và do đó cho những ai là các Thành Viên hoàn toàn của Thánh Đoàn, trung tâm nơi mà năng lượng Bác Ái được gắn chặt.

Thật thú vị khi nhận ra rằng sự khai mở bản chất bác ái là những gì mở ra cánh cửa dẫn đến Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu và rằng không có gì khác sẽ mở được nó. Con Đường này đưa Chân Sư ra khỏi cõi hồng trần vũ trụ vào cõi cảm dục vũ trụ, hoặc đến một phân cảnh ý thức vũ trụ mà trên đó xung lực vũ trụ mà chúng ta gọi là Bác Ái (Love) được sinh ra.

Điều sẽ trở nên hiển nhiên cho bạn là vì Bộ Luận này không được viết để truyền dạy cho các Thành viên của Thánh Đoàn, mà chỉ dành cho những người tìm đạo, các đệ tử và các điểm đạo đồ dưới cấp điểm đạo thứ ba, nên nhiều điều mà Tôi sẽ nói sẽ phần nào “mơ hồ” (“blind”), hoặc bị che đậy trong biểu tượng; nhiều điều mà Tôi có thể nói (nếu các từ ngữ hiện có có một bản chất thích hợp) sẽ không được nói. Những ai có mắt thấy được, và có tai nghe được sẽ đoán được ý nằm ngoài lời nói và giải thích chính xác các biểu tượng, các ẩn ý và các ám chỉ của Tôi. Đối với nhiều người những gì Tôi sẽ nói sẽ vô nghĩa như Bộ Luận Về Lửa Càn Khôn đối với người đọc bậc trung, và vô nghĩa như toàn bộ chủ đề về điểm đạo đối với [329] người vô minh và kém phát triển. Tuy nhiên, nhiều điều sẽ có tính phục vụ thiết thực đối với vị đệ tử đang phấp dầu, và Tôi muốn, trong các trang kết luận này, khuyến khích lòng nhiệt thành của y, đào sâu sự hiểu biết của y, kích thích khả năng thương yêu của y, và soi sáng thể trí của y. Đó là những gì Tôi tìm cách làm. Về phần y, y hãy tiếp cận chủ đề này với sự khiêm nhường sâu sắc, với một thái độ có tính tham thiền và phản tinh (reflective), và với một sự từ chối vật chất hóa các khái niệm được đưa ra, vì là một điều quá dễ làm. Y hãy từ chối hạ thấp giáo lý xuống tới trình độ tâm thức hồng trần của y. Trong những lời này, Tôi đã truyền đạt một gợi ý cơ bản.

Bác ái và ánh sáng là các chủ thể tiết lộ (revealers) vĩ đại, và nếu đạo sinh thực sự tìm cách hiểu biết và lợi dụng những gì mà Tôi đang nỗ lực giảng dạy, y hãy thương yêu mọi người một cách sâu xa hơn, và y hãy hình dung ánh sáng của y tỏa ra trong noi tối tăm tới nó, vì “trong ánh sáng đó, y sẽ thấy Linh Quang”. Chính ánh sáng nhỏ nhoi bên trong tiết lộ ánh sáng vĩ đại hon; khi ánh sáng linh hồn kết hợp với ánh sáng của phàm nhân, lúc bấy giờ ánh sáng hợp nhất và pha trộn đó sẽ cho phép người tìm đạo thấy được Cánh Cửa đang mở ra trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Khi xem xét chủ đề của chúng ta, Tôi dự tính chia những gì Tôi phải nói, theo thói quen thông thường của Tôi, như sau:

Người tìm đạo và các Bí Pháp của Điểm Đạo

Việc tiến nhập vào hai Cửa (Doors)

Việc tiến nhập vào các Huyền Viện

Sự sống luồng phân của tiến trình điểm đạo

Khoa học về Antahkarana

Người tìm đạo và các Cuộc Điểm Đạo Chính

Mối liên hệ của bảy Cung với các Cuộc Điểm Đạo

Ý nghĩa của các cuộc điểm đạo

Người tìm đạo và bảy bí huyệt

Tôi đã cung cấp cho các bạn, ở đây và nơi khác trong các tác phẩm của Tôi, tất cả những gì mà vào lúc này có thể đưa ra, về các trung tâm hành tinh và các cung, gồm các cung của các quốc gia và của các chủng tộc. Bạn sẽ tìm thấy một sự dồi dào thông tin ẩn trong các sách khác nhau của Tôi, nếu việc tìm kiếm thích đáng được thực hiện và tài liệu được gom lại thành một tổng thể mạch lạc. Tôi đề nghị bạn nghiên cứu và so sánh, đọc và tìm kiếm theo đề tài, và trích ra tất cả những gì Tôi đã nói về các quốc gia khác nhau, các chòm sao [330]

chi phối chúng và các hành tinh cai quản các quốc gia đó. Điều này sẽ thuận tiện cho việc nghiên cứu về mối quan hệ của các trung tâm hành tinh với các trung tâm của thái dương hệ, các hành tinh thánh thiện và các năng lượng đang tuôn đổ qua chúng, từ các chòm sao mà chúng “cai quản” theo nghĩa nội môn. Đây là một trong những nghịch lý của huyền linh học, nhưng điều đó có thể hiểu được nếu đạo sinh nhớ rằng các bí huyệt trong thể dĩ thái của y cai quản trong một chừng mức mà chúng dễ tiếp nhận hoặc không tiếp nhận đối với những ảnh hưởng phát ra từ hành tinh này, xuyên qua các trung tâm hành tinh. Sẽ không thích hợp cho Tôi khi đưa ra mối liên hệ của các trung tâm hành tinh với các bí huyệt của con người; cho đến nay không có đủ bác ái hiện hữu để cân bằng sự hiểu biết như vậy, và để hóa giải bất kỳ sự lạm dụng có thể có nào với các hậu quả thảm khốc của nó. Lý do mà Tôi bao gồm chúng trong phác thảo ở trên là để cho thấy sự toàn vẹn hữu cơ (có phối hợp) của chủ đề của chúng ta, vì sự sống của con người bao gồm (encompasses) các mức độ trùm tượng và chủ quan cũng như các mức độ vật chất bên ngoài của thế giới biểu lộ.

Trong các năm qua, Tôi đã đưa ra hai xác quyết về Thánh Đoàn (Hierarchy). Một là, như một kết quả của sự thanh tẩy của Trái Đất qua trung gian của cuộc thế chiến (1914-1945) và qua sự đau khổ mà con người đã hứng chịu (với một hiệu ứng tẩy sạch theo sau vốn sẽ thể hiện về sau), Thánh Đoàn sẽ có thể tự hiển lộ và hoạt động một cách công khai trên cõi trần. Điều này sẽ cho thấy sự trở lại của tình hình vốn đã tồn tại vào thời Atlantis khi (dùng biểu tượng của Kinh Thánh) chính Thượng Đế bước đi giữa con người – thánh linh đã hiện hữu trong hình hài vật chất bởi vì các Thành viên của Thánh Đoàn đã hướng dẫn và chỉ đạo các sự

vụ của nhân loại ở mức độ mà ý chí tự do bẩm sinh cho phép. Trên một vòng xoắn cao hon, điều này một lần nữa sẽ xảy ra. Các Chân Sư sẽ bước đi một cách công khai giữa con người. Thứ hai, lúc đó Thánh Đoàn sẽ khôi phục lại các Bí Pháp cổ, các mốc ranh giới xưa cũ đã được bảo tồn một cách nghiêm chỉnh bởi truyền thống Tam Điểm, và vốn đã được bảo tồn một cách an toàn theo nghi lễ Tam Điểm, đang chờ ngày phục sinh.

Các Bí Pháp cổ xưa này đã được Thánh Đoàn ban cho nhân loại từ lúc đầu, và – đến lượt chúng – được Thánh Đoàn nhận lãnh [331] từ Đại Bạch Giai (Great White Lodge) trên Sirius. Chúng chứa manh mối về diễn trình tiến hóa, được giấu trong các con số và các chữ; chúng che giấu bí mật về nguồn gốc và vận mệnh của con người, mô tả cho con người, bằng nghi lễ và nghi thức, con đường dài dang dẵng mà con người phải bước lên. Khi được giải thích một cách đúng đắn và trình bày chính xác, chúng cũng cung cấp giáo lý mà con người cần để tiến từ bóng tối đến Ánh Sáng, từ giả đến Chân và từ cái chết đến sự Bất Tử. Bất kỳ Hội Viên Tam Điểm (Mason) thực sự nào có hiểu biết, dù là chỉ tới một mức độ nhỏ, các hàm ý của những gì mà y tham dự trong đó, cũng sẽ nhận biết lời nguyễn cổ xưa nhất này trong các lời cầu nguyện Đông Phương đang đem lại chìa khóa cho ba cấp độ của Thanh Giai (Blue Lodge). Ở đây, Tôi đề cập đến mục đích của Hội Tam Điểm vì nó liên quan chặt chẽ đến sự phục hồi các Bí Pháp và đã nắm giữ đầu mối – qua các thời đại – cho việc phục hồi được chờ đợi từ lâu đó, cho nền tảng mà giáo lý được phục hồi có thể được dựa vào đó, và cấu trúc vốn có thể biểu lộ, trong nghi thức mạnh mẽ và trong các nghi lễ tỉ mỉ có tổ chức, cái lịch sử của sự tiến hóa của con người trên Con Đường Hoàn Nguyên (Return).

Các Bí Pháp cũng sẽ được phục hồi cũng theo những cách khác, vì chúng chứa nhiều điều ngoài những gì mà các nghi lễ Tam Điểm có thể tiết lộ, hoặc những gì mà các nghi lễ và các nghi thức tôn giáo có thể mở ra; chúng chứa trong giáo lý và các thể thức của chúng, chìa khóa đưa tới khoa học vốn sẽ để lộ cái bí nhiệm về điện – bí nhiệm mà bà H.P.B. đã nói; mặc dù có nhiều tiến bộ đã được khoa học tạo ra theo đường lối này, cho đến nay điều đó chỉ có tính chất phôi thai, và chỉ khi Thánh Đoàn hiện hữu một cách rõ ràng trên cõi trần, và các Bí Pháp mà các Chân Sư là các Đấng Quản Thủ của chúng, được đưa ra một cách công khai cho con người, thì cái bí mật và bản chất đích thực của hiện tượng điện mới được tiết lộ.

Thực ra các Bí Pháp là nguồn cội đích thực của sự thiêng khải, và nó chỉ có thể hiện hữu khi thế trí và ý-chí-hành-thiện được hòa trộn chặt chẽ và chi phối hành vi con người, sao cho mức độ của sự thiêng khải sắp đến sẽ được hiểu rõ, vì chỉ bấy giờ nhân loại mới có thể được tin cậy cho các bí mật này. Họ dính líu đến những năng lực giúp cho các Thành Viên của Thánh Đoàn hoạt động một cách hữu thức với các năng lượng của hành tinh và của thái dương hệ, và kiểm soát các mãnh lực trong [332] hành tinh; họ sẽ đặt các năng lực tâm linh bình thường (mà ngày nay được tiếp cận một cách rất dại dột và rất ít được hiểu) ở vị trí xứng đáng của chúng và dẫn con người hướng tới công dụng hữu ích của chúng.

Các Bí Pháp này sẽ khôi phục lại màu sắc và âm nhạc như về cơ bản chúng vốn có đối với thế giới, và làm điều đó theo một cách thức sao cho nghệ thuật sáng tạo của ngày nay đổi với nghệ thuật sáng tạo mới này giống như là những gì mà việc sắp xếp các khối gỗ của một đứa trẻ đối với một nhà thờ vĩ đại như Durham hoặc Milan. Các Bí Pháp này, khi được phục hồi, sẽ chứng thực (make real) – theo một ý nghĩa

không thể hiểu được đối với bạn lúc này – bản chất của tôn giáo, mục đích của khoa học và mục tiêu của giáo dục. Những điều này không phải là những gì mà bạn nghĩ ngày nay.

Nên móng cho công cuộc phục hồi vĩ đại này đang được chuẩn bị vào lúc này. Các Giáo Hội và Hội Tam Điểm (Masonry) ngày nay đang ở trước tòa án của cái trí ưa chỉ trích của nhân loại, và linh từ đã được đưa ra khỏi thể trí quần chúng mà cả hai đã thất bại trong các nhiệm vụ được ấn định thiêng liêng của họ. Ở khắp nơi người ta đều nhận thức rằng sự sống mới phải được tuôn đổ vào, và các thay đổi lớn được tiến hành trong ý thức và trong việc huấn luyện những người đang hoạt động xuyên qua và trong hai phương tiện chân lý này. Những thay đổi vẫn chưa được thực hiện, vì nó sẽ có một tầm nhìn mới và một cách tiếp cận mới đối với trải nghiệm sống, và điều này thì chỉ thế hệ sắp tới mới có khả năng đưa ra; họ và chỉ một mình họ mới có thể mang lại những thay đổi cần thiết và sự tái sinh, nhưng điều đó có thể và sẽ được thực hiện:

“Những gì vốn là một bí ẩn sẽ không còn như thế nữa, và những gì đã bị che giấu bây giờ sẽ được tiết lộ; những gì đã được rút ra sẽ xuất hiện vào trong ánh sáng, và mọi người sẽ thấy và họ sẽ cùng hoan hỉ. Thời điểm đó sẽ đến khi sự hoang tàn đã thực hiện công việc hữu ích của nó, khi tất cả mọi thứ đã bị hủy diệt, và con người, nhờ sự đau khổ, đã tìm cách có được ấn tượng bằng những gì mà họ đã bỏ đi trong sự theo đuổi vô ích những gì ở gần tầm tay và dễ dàng đạt được. Khi được chiếm hữu (possessed), nó chứng tỏ là một lực (agency) chết – tuy nhiên con người tìm kiếm sự sống chứ không phải sự chết”.

Cổ Luận trình bày như thế khi đề cập đến chu kỳ hiện tại mà nhân loại đang vượt qua.

[333] Các trắc nghiệm cho lần điểm đạo đầu, trong chừng mực nhân loại (tức là vị đệ tử ở thế gian) có liên quan, gần như đã xong và giờ sinh của Christ với vai trò là một biểu lộ của giới thứ tư trong thiên nhiên, và sự hoàn thành công việc của Huyền Giai Sáng Tạo (Creative Hierarchy) thứ tư sắp đến. Không có việc phủ nhận điều này; giờ sinh có thể chậm trễ và hình tướng có thể đang “trong con đau đẻ” mất nhiều thời gian, nhưng Christ sẽ được sinh ra, và bản chất Christ và tâm thức của Ngài sẽ thấm nhuần và nhuốm màu mọi công việc của nhân loại. Chính tình trạng này – sắp xảy ra và rất đáng mong muốn, và được đoán trước và thấy trước từ lâu – sẽ khiến cho sự trở lại của Thánh Đoàn, và sự phục hồi các Bí Pháp có thể xảy ra.

Các sự kiện này không những chỉ tùy thuộc vào sự thích hợp của nhân loại để cung ứng sự bố trí đúng, và vào tính tất yếu của chính sự phát triển tiến hóa, mà còn là sự tái xuất hiện của Thánh Đoàn và những gì mà các Thành Viên của Thánh Đoàn sẽ hoàn thành, cũng liên quan (và chủ yếu) đến sự sống bên trong và các xung lực tinh thần trong chính Thánh Đoàn và không liên quan đến toàn bộ nhân loại. Thánh Đoàn theo đuổi đường lối khai mở tinh thần riêng của nó như là một hoạt động song hành với việc phụng sự của nó trên Thế Gian liên quan với công cuộc tiến hóa của hành tinh. Con người rất thường xem kiếp sống và vận mệnh của chính họ, và sự khai mở tâm thức con người là nhân tố quan trọng duy nhất và tối cao trên Cõi Trần và trong các diễn trình tiến hóa của hành tinh. Các điều kiện này đều quan trọng, nhưng chúng không phải là các nhân tố quan trọng duy nhất, cũng không phải nhân loại đúng một mình và bị cô lập. Nhân loại

ở một điểm giữa, giữa giới dưới nhân loại và giới trên nhân loại (siêu nhân) và mỗi một trong các nhóm sinh linh đang phát triển đều có số phận quan trọng riêng của nó – quan trọng đối với tất cả những gì chứa bên trong vòng giới hạn của nhóm. Chúng có các cách thức, các phương pháp và các đường lối thành đạt được chọn và khác nhau của chúng. Giống như con người cá biệt phải học hỏi nghệ thuật hoặc khoa học về mỗi quan hệ với những người khác và với môi trường của y, vì thế nhân loại *nói chung* phải học hỏi mối liên hệ của nhân loại với những gì đang nằm ở trên và vượt ra ngoài nhân loại, và với những gì đang ở dưới và bị bỏ lại phía sau. Điều này bao hàm một ý thức về tỷ lệ mà chỉ có thể đạt được bởi nguyên khí trí tuệ trong con người [334], và bởi những người đang bắt đầu được an trụ vào thể trí. Ý thức tỷ lệ này sẽ tiết lộ cho con người vị trí của họ trên thang tiến hóa và dẫn họ đến việc nhận thức về vận mệnh đặc biệt và các mục tiêu độc đáo của các giới khác trong thiên nhiên, kể cả giới thứ năm, là Thiên Giới (Kingdom of God), Huyền Giai tâm linh (spiritual Hierarchy) của hành tinh của chúng ta.

Chính Thánh Đoàn cũng đang ở vào một điểm của bước ngoặt tâm linh (spiritual crisis). Các điểm đạo đỗ của Thánh Đoàn đứng trước Cánh Cửa dẫn đến Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, và toàn bộ nhân sự của Thánh Đoàn đang đợi để tạo ra một chuyển động thống nhất tối trước, đi song song – trên cảnh giới riêng của nó – với chuyển động tiến tới mà nhân loại cũng được trù định thực hiện.

Nhưng, hối các huynh đệ, đây là điểm thú vị. Theo định luật biểu lộ tổng hợp vĩ đại (được chúng ta gọi Định Luật Tổng Hợp, luật đang chi phối trạng thái thiêng liêng thứ nhất) Thánh Đoàn phải tiến tới theo một cách thức sao cho nỗ lực phải bao gồm cõi trần cũng như các cõi cao. Hoạt động được

vạch ra phải bao hàm ba cõi tiến hóa của con người cũng như ba cõi của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Đừng quên sự trùng lắp của hai cõi này vốn diễn ra trên cõi trí, và bảo đảm cho cụm từ nổi tiếng “năm cõi tiến hóa siêu nhân loại”. Do đó, đó là nhu cầu hiển lộ của Thánh Đoàn và thể hiện khả năng thống nhất của các Ngài, để làm việc từ cõi trần lên đến cõi cao nhất, ngõ hầu hoạt động một cách thống nhất qua Cửa này trên Thánh Đạo. Nói một cách tượng trưng, sự hiển lộ này là một hành động phụng sự hy sinh đối với các Thành Viên của Thánh Đoàn, nhưng nó cũng là một cử chỉ tượng trưng. Thánh Đoàn hiện thân trên cõi trần trở lại, và là lần đầu tiên kể từ lần hiện thân cuối cùng của Thánh Đoàn vào thời Atlantis. Tuy nhiên, đó là một hiện thân tập thể chứ không phải là hiện thân của từng Thành Viên. Có lẽ đây là một điểm tinh tế quá khó hiểu với bạn.

Do đó, sự hiển lộ của Thánh Đoàn, và sự phục hồi các Bí Pháp không phải là một điều được làm cho nhân loại hay chỉ được tiến hành vì con người đã có được một tiếp xúc chặt chẽ hơn, có quyền đối với một phần thường nào đó, hay bây giờ có tính tinh thần đến nỗi Thánh Đoàn có thể có được một thời buổi thuận tiện và hữu ích [335] để giúp họ. Sự việc hoàn toàn khác hẳn. Những gì hiện ra lờ mờ trong tâm thức con người quan trọng như vậy thật ra lại hoàn toàn yếu trong mối liên hệ với bước ngoặt của Thánh Đoàn mà chúng ta đang xem xét. Việc tái xuất hiện trên cõi trần này và đòi sống phụng sự tiếp theo sau (bao hàm các yếu tố có ý nghĩa sâu xa đối với con người) là một biểu lộ của xung lực tâm linh cố hưu vốn đang thúc đẩy hành động của Thánh Đoàn theo hai hướng, nhưng có liên quan đến hoạt động thống nhất duy nhất, bao gồm cả năm cõi tiến hóa siêu nhân loại và đòi hỏi một sự tóm tắt tập hợp của tiến trình nhập thể.

Thánh Đoàn có sự sống riêng và các mục đích riêng, và các mục tiêu riêng, nhịp điệu tiến hóa riêng và các phát triển tinh thần riêng của chính Thánh Đoàn; các điều này không giống với giới nhân loại. Các mục đích và nhịp điệu này sẽ trở nên quen thuộc hơn với những người biết suy tư khi Thánh Đoàn tiến gần hơn với cõi trần.

Hoạt động có tính bao gồm và được trù định này của Thánh Đoàn có liên quan đến các thúc đẩy tâm linh có các nguồn gốc của chúng trong Shamballa. Nơi đây, trạng thái sự sống đang được kích thích hầu như một cách dữ dội qua hoạt động của các Tinh Quân Giải Phóng (Lords of Liberation). Các Ngài đã lướt vào hoạt động hành tinh do bởi việc dùng Đoạn Thi thứ hai của Đại Khấn Nguyện – vốn đã được các Thành Viên của Thánh Đoàn vận dụng mạnh mẽ. Hơn nữa Khấn Nguyện đó không chỉ đã được các Ngài vận dụng cho nhân loại hay cho sự giải phóng của nhân loại; nó cũng đã có các hàm ý về Thánh Đoàn và phần nào đã là một sự đòi hỏi của Thánh Đoàn cho phép hoạt động theo Thánh Đạo. Việc phóng thích “mạnh lực cứu độ” (“saving force”) do bởi thời điểm phụng sự đã đến, đã cho phép (cùng một lúc) dòng chảy vào (inflow) của một trạng thái năng lượng vốn đã không bao giờ đến với nhân loại chút nào, và đã không được dự định cho con người sử dụng hoàn toàn, mà được Thánh Đoàn giữ lại cho việc tiếp sức sống (vitalising) vào sinh hoạt (livingness) được đổi mới của bảy Huyền Viện lớn, nhờ vậy giúp cho toàn bộ Huyền Viện của Đức Christ tiếp tục tự nâng lên một mức độ tinh linh cao hơn và gần hơn với cánh cửa dẫn tới Sự Sống.

Các phát biểu này che giấu các bí mật sâu xa của Thánh Đoàn chứ không liên quan chút nào đến các Bí Pháp vốn sẽ dính líu [336] tới nhân loại khi Thánh Đoàn được hiển lộ. Các

bí mật này sẽ không được tiết lộ cho con người. Chỉ có một phát biểu chung về các ảnh hưởng lên Thánh Đoàn của một số hoạt động bí ẩn mới được chấp nhận. Chúng dùng để cho thấy nhịp đập đều đặn của nhịp điệu tiến hóa đang thăm nhuần mỗi nguyên tử, hình hài, nhóm và trung tâm trên hành tinh của chúng ta, tạo ra các ảnh hưởng trên các hình thức hiện tồn thấp nhất, và tiếp tục lên đến các hình thức cao nhất; không có gì ở bất cứ đâu ngoại trừ sự tiến bộ và một chuyển động tới trước ổn định vào ánh sáng rõ ràng hơn và sinh hoạt vĩ đại hơn.

Trong các giáo huấn này, Tôi đang bàn đến toàn bộ chủ đề điểm đạo từ góc độ khái quát chung của nó; và từ góc độ định nghĩa; do đó Tôi không có ý định lặp lại ở đây những gì được đưa ra trong quyển II của Bộ sách *Đường Đạo Trong Ký Nguyên Mới*. Cách tiếp cận của chúng ta sẽ hơi khác trong phần cuối cùng này của Bộ Luận của chúng ta; chúng ta sẽ tự giới hạn vào ảnh hưởng của các cung trên điểm đạo đồ và vào mối liên hệ hiện có giữa các năng lượng cung với các cuộc điểm đạo khác nhau mà Tôi đã phác thảo. Trong phần này Tôi cũng không dự định bàn đến việc khai hoạt các bí huyệt một cách khoa học, hoặc đến các kỹ thuật đưa chúng vào sự cân bằng và hoạt động mong muốn. Tôi đã đưa ra những gì cần thiết trong các sách khác của Tôi, ở đó một số rất lớn thông tin được đưa ra và sẽ được tìm thấy rải rác khắp tất cả chúng. Nhờ vào sự phổ biến và gieo rắc này, giáo lý được bảo vệ và không thể tạo thành một mối nguy hiểm cho quang đại quần chúng. Các đạo sinh trong tương lai trước mắt sẽ phải tìm ra giáo lý trong tất cả nhiều quyển và lùng sục thật cẩn thận các chi tiết của khoa học về các Bí huyệt và thông tin liên quan đến bản chất và các quy trình của chúng. Toàn bộ chủ đề về các bí huyệt thật là nguy hiểm nếu bị hiểu

sai; các bí huyệt tạo thành một mối đe dọa khi được đánh thức sớm hoặc truyền năng lượng không đúng lúc, và toàn bộ chủ đề này có thể tỏ ra nguy hiểm nhất cho người bị thúc đẩy vì tò mò, và cho người thực nghiệm thiếu hiểu biết. Thời cơ chưa chín muồi cho việc trình bày đề tài này theo cách được kết hợp đầy đủ; các đạo sinh được cảnh báo không được xuất bản một luận án có tương quan rõ ràng về đề tài này như một kết quả của các nghiên cứu của họ trong các sách của Tôi. Tuy nhiên, [337] người tìm đạo chân chính phải được cung cấp thông tin cần thiết.

Các Bí Pháp được tiết lộ chủ yếu không phải bằng việc tiếp nhận thông tin về chúng và về các diễn trình của chúng, mà là *do sự hoạt động của một vài diễn trình được xúc tiến bên trong thể dĩ thái của đệ tử*; các diễn trình này cho phép y biết những gì bị ẩn giấu, chúng đặt y sống trong một cơ chế thiên khải và làm cho y ý thức một vài sức mạnh hoặc năng lượng phát xạ (radiatory) và có từ tính trong chính y, chúng tạo thành các vận hà hoạt động và các phương cách mà nhờ đó y có thể hoạch đắc những gì chính là đặc quyền của điểm đạo đồ để sở hữu và vận dụng.

Vị đệ tử trên Con Đường Dự Bị bắt đầu việc tìm kiếm cửa điểm đạo của y, và tìm kiếm những gì y sẽ tiếp xúc sau khi đi qua cánh cửa đó, với một thiết bị xác định và cơ cấu được tạo ra. Điều này đã được hoạch đắc, và sự dễ dàng trong việc vận dụng nó đã đạt được, qua nhiều chu kỳ luân hồi. Một kiếp luân hồi là một giai đoạn được xác định chắc chắn (theo quan điểm của linh hồn), trong đó *Thực Nghiệm (Experiment), Kinh Nghiệm (Experience) và Biểu Lộ (Expression)* là các chủ âm trong mỗi lần luân hồi. Mỗi kiếp luân hồi tiếp theo tiếp tục sự thực nghiệm, đào sâu kinh nghiệm và liên kết

sự biểu lộ ngày càng mật thiết hơn với thiên tính đang khai mở tiềm tàng.

Cùng ba từ ngữ trên – theo cách diễn giải được làm nổi bật lên nhiều, và với việc nhấn mạnh vào một cơ hội đây đủ hơn nhiều – có thể được dùng để mô tả sự tiến bộ của điểm đạo đồ trên các giai đoạn cuối của Thánh Đạo; với điều này, chúng ta sẽ tham dự phần nào vào tiết đoạn này. Tôi muốn yêu cầu bạn, trong khi đọc và suy ngẫm về tất cả những gì Tôi nói, có ba chữ này trong trí. Mỗi cuộc điểm đạo đều được đệ tử hay điểm đạo đồ tiếp cận trong một tinh thần thử nghiệm thiêng liêng, nhưng với một trạng thái khoa học, bởi vì một cuộc điểm đạo là một thời điểm thành đạt tột đỉnh, và sự thành công là một chuỗi xếp hạng của các thực nghiệm với năng lượng.

Khi đã thu hoạch được kết quả của thực nghiệm được nêu ở trên, tiếp theo đó là một giai đoạn nào đó mà trong đó kinh nghiệm trong việc sử dụng các uy lực (potencies) có liên quan xảy ra. Việc này ở trong thời gian chuyển tiếp (interlude) giữa lần điểm đạo này và lần điểm đạo khác. Điều này có thể bao gồm một giai đoạn gồm nhiều kiếp sống hoặc tỏ ra tương đối ngắn. Các kết quả thực nghiệm về điểm đạo và kinh nghiệm với các năng lượng được phú cho lúc đó hiện ra như là khả năng của điểm đạo đồ để biểu lộ thiên tính đầy đủ hơn từ trước đến nay; điều này có nghĩa là y ngày càng có thể hoạt động như một chủ thể sáng tạo thiêng liêng liên quan đến Thiên Cơ của Thánh Đoàn, như là chủ thể vận dụng các năng lượng bác ái có tính thu hút, và như một người định đoạt – dưới ý chí thôi thúc của Shamballa – giai đoạn hoặc trạng thái của mục đích thiêng liêng mà chính y phải bận tâm đến trong mối quan hệ với sự biểu lộ của Hành Tinh Thượng Đế. Bạn sẽ lưu ý rằng Tôi *không* nói trong mối quan hệ với

nhân loại. Điểm đạo đồ hoạt động trong nhiều lĩnh vực sáng tạo thiêng liêng mà lĩnh vực nhân loại chỉ là một trong số đó.

Do đó, ba từ ngũ này sẽ biểu thị loại tiếp cận đầu tiên với chủ đề của chúng ta; do đó, những gì Tôi phải nói, trong mọi trường hợp, sẽ có chúng trong trí.

Thứ hai, Tôi muốn bạn xem xét với Tôi các trạng thái khác nhau về chủ đề có phân đoạn của chúng ta từ góc độ của bảy cung. Qua đó, Tôi muốn nói là các đệ tử trên các cung khác nhau, tất cả sẽ có mục tiêu như nhau, thực hiện các thực nghiệm như nhau, trải qua kinh nghiệm như nhau, và đạt đến sự biểu lộ thiêng liêng như nhau. Tuy nhiên, các tính chất của họ và các cách tiếp cận của họ, các phản ứng của họ và các bản chất đặc thù của họ sẽ khác nhau tùy theo loại cung của họ; điều này tạo nên một giai đoạn thú vị nhất và ít được biết đến về sự nghiên cứu điểm đạo của chúng ta. Điểm đạo đã là một sự kiện có tính phổ biến, và không có ghi chú nào đã được thực hiện về các hàm ý cung. Tôi đưa ra để giải quyết việc này.

Thí dụ, mỗi một trong bảy cuộc điểm đạo, là một minh họa hoặc một tác nhân truyền đạt một trong bảy tính chất hay khuynh hướng của cung; nó được chi phối và được quy định luôn luôn bằng một cung nào đó, và đây là một trong các yếu tố mà các đệ tử phải học và hiểu rõ trong khi chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo, bởi vì nó liên quan đến sự thành công trong việc vận dụng và xử lý một vài loại năng lượng thiêng liêng.

Mỗi cuộc điểm đạo làm cho bí huyệt này hoặc bí huyệt kia của bảy bí huyệt đi vào hoạt động đầy đủ, không phải từ góc độ khơi hoạt hoặc kích thích, mà là từ góc độ của một "bánh xe quay trên chính nó". Đây là cách diễn tả của *Cựu Ước*, [339] và hoàn toàn không thích hợp, nhưng Tôi không

thể tìm được cách nào khác để thay thế. Cách diễn tả này hoàn toàn mơ hồ và không thích hợp, và sẽ chứng tỏ cho bạn thấy phần nào vô nghĩa, ngoại trừ với điểm đạo đố nào có kinh nghiệm về cách quay đó.

Như các nhà chiêm tinh nội môn biết rõ, sẽ đến một chu kỳ sống mà trong đó đệ tử tự đảo ngược y trên Bánh Xe Sự Sống (vòng hoàng đạo) và từ việc đi theo chiều kim đồng hồ xung quanh hoàng đạo, giờ đây y bắt đầu đi ngược chiều kim đồng hồ; y học được rằng trạng thái vật chất của bản chất y có thể vẫn bị chi phối bởi các lực đang tuôn chảy qua chúng liên tiếp và theo từng kỳ, và theo lá số tử vi của y và theo cách quay của hoàng đạo theo ngoại môn; đồng thời, các đệ tử đang nhận được các dòng năng lượng từ bánh xe quay ngược mà trên đó, với tư cách một linh hồn, y tìm thấy chính y. Cho nên y là người nhận hai dòng năng lượng, đi theo các hướng ngược nhau; vì vậy sự xung đột gia tăng trong cuộc đời và các hoàn cảnh của y, các điều này tạo thành lý do cho các thử thách của điểm đạo.

Trên một quy mô nhỏ, điều này là đúng đối với các bí huyệt trong thể dĩ thái của đệ tử; chúng cũng chứng tỏ có cùng hoạt động kép, một khi Con Đường Đệ Tử được bước lên và Con Đường Điểm Đạo được tiến vào. Về căn bản, bánh xe hoàng đạo tự nó là một trung tâm vũ trụ; đó là một hoa sen có mười hai cánh, nhưng đó là một hoa sen mười hai cánh bên trong hoa sen có ngàn cánh của một Thực Thể vũ trụ không được biết rõ, Đẳng được nói đến trong các sách trước đây của Tôi là ĐẤNG BẤT KHẨ TƯ NGHỊ (tức Cosmic Logos, LVLCK 1052).

Vô số các ảnh hưởng hoàng đạo cuối cùng đều có MỘT tác động kép: một trên Shamballa (bí huyệt đầu của hành tinh), còn tác động kia là trên Thánh Đoàn (bí huyệt tim của

hành tinh), tác động đó cũng được cảm nhận trong bí huyệt đầu và bí huyệt tim của mỗi điểm đạo đồ. Hoạt động kép cuối cùng này được điểm đạo đồ ở các cấp độ cao nhất ghi nhận, khi vị này trải qua các cuộc điểm đạo thứ tám và thứ chín; bảy cuộc điểm đạo kia chịu sự cai quản của bảy cung.

Do đó, bạn có:

[340] Điểm đạo 1. Sự Giáng Sinh (Birth)

Bí huyệt xương cùng	Cung 7	Cõi trần
Các khởi đầu	Mối liên hệ	Huyền thuật Tính Dục

Điểm đạo 2. Sự Rửa Tội (Baptism)

Bí huyệt nhật tùng	Cung 6	Cõi cảm dục
Hiển dâng	Áo cảm	Sùng tín

Điểm đạo 3. Sự Biến Hình (Transfiguration)

Bí huyệt ấn đường	Cung 5	Cõi trí
Sự Tích hợp	Điều khiển	Khoa học

Điểm đạo 4. Sự Từ Bỏ (Renunciation)

Bí huyệt tim	Cung 4	Cõi bồ đề
Thập giá hình	Hy sinh	Hài hòa

Điểm đạo 5. Sự Mắc khải (Revelation)

Đáy xương sống	Cung 1	Cõi Niết bàn
Xuất lộ	Ý chí	Mục tiêu

Điểm đạo 6. Sự Quyết định (Decision)

Bí huyệt cổ họng	Cung 3	Cõi Chân Thần
Định hình	Hợp tác sáng suốt	Tính sáng tạo

Điểm đạo 7. Phục sinh (Resurrection)

Bí huyệt đầu	Cung 2	Cõi Thượng Đế
Người Hành Hương	Bác Ái – Minh triết	Sự thu hút vĩnh cửu

Điểm đạo 8. Sự chuyển tiếp (Transition)

Thánh Đoàn	Bốn cung thứ yếu	Thuộc hành tinh
Lựa chọn	Tâm thức	Tính nhạy bén

Điểm đạo 9. Từ chối (Refusal)

Shamballa	Ba cung chính yếu	Thuộc thái dương hệ
Bảy Siêu Đạo	Bản Thể	Hiện tồn

Bạn sẽ không thể hiểu được sự tổng hợp đang chi phối bốn cuộc điểm đạo cuối cùng, và với các kinh nghiệm này, đến nay chúng ta chưa có ngôn ngữ thích hợp. Tất cả những gì có thể làm được là chỉ ra vài khuynh hướng tinh thần và – vì phần này chủ yếu được viết cho những người đã hoặc đang chuẩn bị nhận lần điểm đạo này hoặc kia của các điểm đạo – Tôi chỉ có thể hy vọng rằng một ý nghĩa nào đó sẽ được truyền đạt đến cho những người đã sẵn sàng.

Một sự nghiên cứu cẩn thận bảng biểu trên sẽ cung cấp cho bạn [341] một ý tưởng hơi khác về toàn bộ chủ đề điểm đạo. Cái ý niệm vốn phải thay thế cho ý niệm hiện có lúc này là ý niệm về điểm đạo tập thể, chứ không phải ý niệm về sự điểm đạo của từng người tìm đạo. Trong quá khứ, và để đưa ý tưởng điểm đạo vào trong trí của con người, Thánh Đoàn đã chọn cách (nay đã lỗi thời) là đưa ra triển vọng về điểm đạo trước vị đệ tử thành tâm; dựa vào điều này, Các Ngài đã đặt sự chú trọng ban đầu về đặc điểm của nó, bản chất tướng thường của nó, nghi thức và các nghi lễ của nó, và vị trí của nó trong hệ thống tiến hóa. Từ khi sự thực về điểm đạo đã được nhiều người hiểu rõ và một số người đã đạt được, ngày nay việc đó đã trở nên có thể tiết lộ những gì đã luôn luôn được ngũ ý, cuộc điểm đạo đó là một sự kiện tập thể. Nếu cách suy tư minh bạch đã thay thế cho khát vọng cá nhân ích kỷ, thì sự thực về điểm đạo tập thể sẽ có thể đã rõ ràng, và vì

những lý do sau đây, vốn có và được bao hàm trong toàn bộ tình hình.

1. Linh hồn – trong bản chất riêng của nó – có ý thức tập thể và không có các tham vọng hay các quan tâm cá nhân nào, và không thích thú chút nào các mục tiêu của phàm ngã của nó. Chính linh hồn là điểm đạo đõ. Sự điểm đạo là một diễn trình mà nhò đó con người tinh thần bên trong phàm ngã bắt đầu ý thức nó là linh hồn, với các quyền năng của linh hồn, các mối quan hệ linh hồn, và mục đích của linh hồn. Thời điểm một người nhận ra điều này, thậm chí trong một phạm vi nhỏ, chính là nhóm mà y biết đến.

2. Chỉ người nào mà ý thức về sự đồng nhất (identity) của y đang bắt đầu mở rộng và trở nên có tính bao gồm mới có thể “nhận điểm đạo” (như nó được gọi một cách sai lầm). Nếu sự điểm đạo là một sự thành đạt hoàn toàn có tính cá nhân, nó sẽ ném con người trở lại vào ý thức chia rẽ, từ cái mà y đang nỗ lực để thoát ra. Điều này sẽ không phải là sự tiến bộ tâm linh. Mỗi bước trên Con Đường Điểm Đạo làm tăng thêm nhận thức tập thể. Về căn bản, điểm đạo là một loạt mở rộng các nhận thức có tính bao gồm.

3. Cuộc điểm đạo kết nạp người tìm đạo vào địa vị thành viên trong Thánh Đoàn. Nói một cách huyền bí, điều này bao hàm việc từ bỏ tất cả các phản ứng chia rẽ của phàm ngã trong một loạt các từ bỏ tăng dần lên; các từ bỏ này lên đến tột độ [342] trong cuộc điểm đạo thứ tư, và lần nữa, được nhấn mạnh một cách bí ẩn tại lần điểm đạo thứ 9.

Điều đó lóe ra trên điểm đạo đõ, khi y tiến từ lần điểm đạo này đến lần điểm đạo khác, mà mỗi lần y tiến tới trên Thánh Đạo hoặc thâm nhập vào tâm của các Bí Pháp cùng với những người giống như y, tức là những người chia sẻ với y cùng một trình độ tiến hóa, và đang hoạt động cùng với y

hướng về cùng mục tiêu, cho nên y không có độc một mình; như vậy đó là một nỗ lực chung đang được tạo ra. Thực ra, đây là chủ âm (keynote) của một Huyền Viện, đang chi phối sự thành lập của nó. Nó bao gồm các đệ tử và các điểm đạo đồ ở các giai đoạn khác nhau của sự khai mở của điểm đạo đồ, những người đã đạt đến mức độ tâm thức huyền viện *cùng nhau* của họ, và những người sẽ tiếp tục *cùng nhau* cho đến khi họ đạt đến giải thoát hoàn toàn, sự giải thoát này xảy đến khi cõi hồng trần vũ trụ rơi xuống dưới ngưỡng cửa tâm thức hoặc của sự nhận thức nhạy cảm, và không còn nắm giữ bất kỳ mức độ quan tâm nào đối với điểm đạo đồ.

Đây là một trong những yếu tố mới trong các phương pháp và các kỹ thuật của Thánh Đoàn mà Tôi đã có trách nhiệm đưa vào sự chú ý của quần chúng, và nhờ thế hiệu chỉnh giáo lý sai lầm của những người được huấn luyện theo các trường phái chính thống (được gọi thế) của huyền linh học. Chân Sư K.H., ở một trong số ít (rất ít) các đoạn văn trong quyển *The Mahatma Letters* vốn xác thực chứ không chỉ là công trình của H.P.B., đã đưa ra một gợi ý cho những người tìm đạo về thời gian đó khi Ngài nói rằng rất nhiều người trong số họ đã rất “ích kỷ về mặt tâm linh” (“spiritually selfish”). Sự ích kỷ tâm linh này đã dẫn đạo sinh huyền môn bậc trung đến điểm đạo thích hợp, và làm cho nó thành có tính cá nhân và cá biệt. Tuy nhiên, một trong những điều kiện tiên quyết quan trọng nhất cho việc điểm đạo là một sự nhận thức rõ ràng và súc tích về nhóm riêng của một người, không qua một tiến trình mơ tưởng, mà là qua sự hợp tác và làm việc thực tiễn trên cõi trần. Hồi huynh đệ, Tôi đã nói đến *nhóm* (*group*), chứ không phải tổ chức (*organisation*), vì chúng là hai việc rất khác nhau.

Do đó, hãy ghi nhớ cẩn thận sự kiện về điểm đạo tập thể, và bỏ qua tiến trình về tư tưởng được xem xét liên quan tới việc chuẩn bị cho điểm đạo *của bạn*. Một vài nhóm đang được chuẩn bị cho điểm đạo mà trong đó các yếu tố sau đang kiểm soát – trong chừng mực cá nhân có liên quan:

[343] 1. Một nhóm nam và nữ có linh hồn trên một cung nào đó được tập hợp lại với nhau về mặt chủ quan do một Chân Sư trên cùng một cung, dành cho việc huấn luyện tập thể.

2. Cơ hội được dành cho những người như thế để tiếp xúc trên cõi trần với một số người được liên kết về mặt chủ quan như thế, và nhờ thế truyền đạt cho nhau một ý thức về tình đoàn kết trong nhóm. Mỗi quan hệ chủ quan này được đảm bảo bởi một sự tiếp xúc khách quan. Do đó sự nhận thức là một thử thách đầu tiên của cuộc điểm đạo, và điều này cần được ghi nhớ.

3. Những người đó được huấn luyện và được liên kết như thế, từ góc độ của việc điểm đạo để được chọn, có cùng trình độ tiến hóa. Họ đang chuẩn bị cho cùng cuộc điểm đạo và đang chịu các thử thách và các khó khăn giống nhau. Các thử thách và các khó khăn này là do sự kiện về cung phàm ngã, vốn có thể là (và thường là) hoàn toàn khác với cung linh hồn. Chính cung phàm ngã đang tác động để ngăn chặn sự tiếp xúc, để làm lạc lối trong nhận thức, làm chậm sự tiến bộ và diễn dịch sai thông tin. Chừng nào mà một đệ tử đang trong huấn luyện bị tập trung vào phàm ngã của y, việc điểm đạo tập thể sẽ không thể xảy ra cho y, nhận thức của y về những người đồng tìm đạo sẽ trở nên phù du và nhanh chóng bị quấy rầy bởi hạ trí hay chỉ trích, và một bức tường các hình tư tưởng, được phàm ngã tạo ra, về các thành viên

trong nhóm, sẽ bị kéo lên và ngăn chặn sự tiến tới thống nhất qua Cánh Cửa Điểm Đạo.

4. Điểm đạo tập thể không thể đạt được bởi một nhóm đang trong huấn luyện cho đến khi các thành viên, với tư cách là một nhóm, đã phát triển “công việc tâm linh” đặc biệt của họ. Đó là định luật tinh thần sao cho vị đệ tử phải trình diện trước Đấng Điểm Đạo hoàn toàn tay không (empty-handed), nhưng sao cho trong việc tạo thành nhóm, các thành viên trong nhóm cùng nhau đóng góp một cái gì đó cho sự phong phú của Huyền Viện. Điều này có thể mang hình thức của một dự án nào đó được xem xét là phù hợp với Thiên Cơ, nhờ đó họ chứng tỏ sự hiểu biết của họ về Thiên Cơ đó và chứng minh cho nhóm điểm đạo đó, trong đó có chính họ, và những đệ tử cao cấp mà đối với sự gặp gỡ những vị này, họ sẽ được thừa nhận, rằng họ đã tỏ ra xứng đáng với sự chấp nhận, và đã chứng tỏ điều đó theo đường lối phụng sự. Đó phải là một công việc tập thể [344], một sự phụng sự tập thể, và một sự đóng góp tập thể. Việc đóng góp riêng biệt của cá nhân không xuất hiện.

Ý tưởng về điểm đạo tập thể này phải được ghi nhớ, vì nó sẽ nhuốm màu tất cả những gì Tôi sẽ tìm cách truyền đạt vào trí của bạn và sẽ đẩy nhanh ngày được chấp nhận của chính bạn.

Không ai được thu nhận (qua các tiến trình điểm đạo) vào Huyền Viện của Đức Christ (tức Thánh Đoàn) cho đến khi y bắt đầu suy tư và sống dưới dạng các mối liên hệ tập thể và các hoạt động tập thể. Một số người tìm đạo có thiện chí giải thích một ý tưởng tập thể như là huấn thị cho họ rằng họ nên thực hiện một nỗ lực để tạo ra các nhóm – một hoặc nhiều nhóm của riêng họ. Đây không phải là ý tưởng như nó được đưa ra trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, rất gần với ngày nay;

đó đã là cách tiếp cận trong Kỷ Nguyên Song Ngư, nay đã qua rồi. Ngày nay, toàn bộ cách tiếp cận hoàn toàn khác hẳn. Ngày nay không có người nào được mong đợi đứng ở trung tâm của thế giới nhỏ bé của y và làm việc để trở thành điểm tập trung cho một nhóm. Nhiệm vụ của y bây giờ là khám phá ra nhóm những người tìm đạo mà y nên liên kết y với nhóm đó, và y phải đi trên Con Đường Điểm Đạo với họ – một vấn đề rất khác và là vấn đề khó khăn hơn nhiều. Y cần phải ghi nhớ ý nghĩa của những lời sau đây từ Văn Khố (Archives) của các Chân Sư, được đưa ra dưới hình thức vấn đáp. Các câu hỏi được gửi đến tân đạo đồ, là người đang có cái nhìn thoáng qua đầu tiên về các mối quan hệ tập thể đưa tới điểm đạo tập thể:

“Và người có nhìn thấy Cánh Cửa chăng, hối đệ tử trong ánh sáng?

Con nhìn thấy cánh cửa và nghe một tiếng gọi. Con nên làm gì, hối Đức Thầy của sự sống của con?

Hãy đi qua Cửa đó và đừng mất thời gian khi liếc nhìn lại con đường vừa được bước lên. Hãy tiến tới vào ánh sáng.

Cửa quá hẹp, hối Đức Thầy của sự sống của con. Con sợ con không thể đi qua.

[345] *Hãy đến gần Cửa và nắm lấy bàn tay của một khách hành hương khác trên con đường của sự sống. Hãy đến gần Cửa hơn nữa; đừng tìm cách tiến vào đó một mình.*

Con không thể nhìn thấy cánh cửa, giờ đây con nắm chặt bàn tay của huynh đệ bên phải và huynh đệ bên trái. Con dường như được bao quanh bởi những người hành hương trên đường đi. Họ có vẻ giống nhau, nốt của họ là một; họ có vẻ giống như con và chen chúc xung quanh tứ phía. Con không thể nhìn thấy cánh cửa.

Hãy tiến về phía trước trên Thánh Đạo, hối kẻ hành hương trong ánh sáng, và đứng cùng nhau, tay trong tay, trước Cánh Cửa của Linh Quang. Người thấy gì?

Cánh cửa lại xuất hiện, và có vẻ rộng, không hẹp như trước.

Trước kia con đã thấy gì?

Nó đã không giống như cánh cửa mà bây giờ nhóm huynh đệ đang đổi mặt khi chúng con cùng đứng trên Thánh Đạo.

Cánh Cửa mà người đã thấy trước kia là một điều tưởng tượng trong trí của người, một hình tư tưởng của sự sáng tạo chia rẽ của người, một cái gì đó cắt người ra khỏi sự thật – quá hẹp để người đi qua nhưng đầy quyền rũ sai lầm. Chỉ có người nào nắm lấy tay của huynh đệ y mới có thể nhìn thấy Cánh Cửa thật sự; chỉ có người nào được bao quanh bởi nhiều người như nhau mới có thể tiến nhập Cánh Cửa đó, nó tự đóng lại với người tìm cách tiến vào đó một mình”.

Vào thời Lemuria, các điểm đạo đồ tiến vào một mình và từng người một, và lúc bấy giờ chỉ có một ít người được chăm sóc để đạt mục tiêu, và từng người riêng biệt được nhận vào các Bí Pháp. Vào thời Atlantis, khi Cánh Cửa Điểm Đạo còn rộng mở, những kẻ tìm đạo đến với các Bí Pháp đã được thừa nhận trong các nhóm bảy người, nhưng đã không tiếp xúc với các thành viên trong nhóm huynh hữu của họ trong ý thức hồng trần; sự chú trọng vẫn còn (trong thời kỳ huấn luyện) dựa vào sự thành đạt và thành tích cá nhân. Ngày nay, con người đang tạo ra tiến bộ tâm linh nhanh chóng, Thánh Đoàn đang luôn luôn thừa nhận các nhóm, đặc biệt là liên quan với các cung hiện đang lâm phàm. Điều này có nghĩa là ba cung chính (mà phần lớn luôn hoạt

động, mặc dù chúng có thể có các chu kỳ hoạt động tăng hoặc giảm khác nhau) có các nhóm lớn đang trải qua việc huấn luyện chuẩn bị của chúng cho một cuộc điểm đạo nào đó. Việc thừa nhận tập thể này sẽ phát triển nhanh chóng khi thế giới ổn định trở lại vào một chu kỳ tăng trưởng và khai mở hòa bình, sau kinh nghiệm mạnh mẽ của cuộc thế chiến (1914-1945), chính do điều này mà thông tin Tôi đang cố gắng cung cấp ở đây phải được làm cho sẵn sàng.

Một điểm khác mà Tôi muốn tìm cách làm cho sáng tỏ. Như bạn biết, một Huyền Viện có trong nó các đệ tử và các điểm đạo đồ ở mọi trình độ phát triển tiến hóa và thuộc mọi cấp độ và trình độ; tất cả những người này làm việc cùng nhau trong trạng thái hòa hợp hoàn hảo, và tuy thế – *bên trong* các hàng ngũ có phân biệt của họ, vì mỗi trình độ đứng đơn độc nhưng vẫn hòa hợp với tất cả các trình độ khác – với mối quan hệ được thiết lập riêng của họ, sự tương tác viễn cảm được mã hóa của họ, và một bí mật huyền bí được chia sẻ, và sự im lặng đang bảo vệ các bí mật và các tri thức của một đẳng cấp này khỏi một đẳng cấp khác, và khỏi một đẳng cấp chưa sẵn sàng. Tương tự như vậy, khi một người tìm đạo tìm kiếm trên cõi trần để tìm ra những người sẽ chia sẻ với y cái bí nhiệm của bước kế tiếp trước mắt của y, hoặc sự mở rộng được thể hiện, khám phá ra nhóm của chính y, y sẽ thấy rằng trong đó có những người đã không đạt đến mức độ minh triết đặc biệt của y, và cũng có những người đã bỏ xa y ở phía sau. Y sẽ bị lôi cuốn vào một xoáy lực và một lĩnh vực phụng sự cùng một lúc. Hãy suy ngẫm về phát biểu này. Do đó y sẽ học được những bài học được đòi hỏi bởi người sẽ làm việc trong một Huyền Viện, và sẽ biết làm thế nào để tự thích ứng với những người có thể chưa chia sẻ với y các bí

mật mà y đã biết, và với những người đã thâm nhập sâu vào các Bí Pháp hơn y.



[347] TIẾT MỘT

NGƯỜI TÌM ĐẠO VÀ CÁC BÍ PHÁP ĐIỂM ĐẠO

Bây giờ chúng ta hãy đề cập đến điểm đầu tiên trong tiết này và xem coi điều gì thực sự được hàm ý bởi những từ ngữ nhảm chán “cửa điểm đạo”, và điều gì tạo nên sự dị biệt giữa cánh cửa mà đệ tử phải đối mặt với những gì mà Chân Sư đang đương đầu.

VIỆC TIẾN NHẬP VÀO HAI CỬA ĐIỂM ĐẠO

Dĩ nhiên điều hiển nhiên đối với bạn là việc dùng từ ngữ “cửa” (“door”) hoàn toàn có tính cách biểu tượng; việc giải thích mà đạo sinh huyền môn thông thường và nhà Minh Triết Thiêng Liêng chính thống đưa ra cho thuật ngữ này là lời giải thích về một vị trí đi vào, và ý nghĩa của nó đối với y là ý nghĩa mà nó đem lại một cơ hội để chuyển qua kinh nghiệm mới và sự thiêng khai mới – nhiều điều trong số đó được y xem như là phần thường xứng đáng nhờ giới luật và đạo tâm. Đó phần lớn là một lý giải dựa trên mơ tưởng và có tầm quan trọng hoàn toàn thứ yếu.

Cánh Cửa Điểm Đạo (The Door of Initiation)

Ý nghĩa thực sự nằm bên dưới nhóm từ “cánh cửa điểm đạo” là ý nghĩa về điều trở ngại, về một cái gì đó đang ngăn chặn con đường, về những gì phải được mở ra, hoặc về những gì đang che giấu hoặc đứng giữa người tìm đạo và mục tiêu của y. Đây là một ý nghĩa chính xác hơn nhiều và là ý nghĩa hữu ích hơn nhiều để nắm bắt đối với [348] người tìm

đạo. Hình ảnh của một người di chuyển dọc theo Con Đường Tiến Hóa cho đến khi đột nhiên một ngày y đứng trước một cánh cửa mở rộng mà y có thể đi qua một cách vui vẻ, không có chút giống nhau nhỏ nhất nào với sự thật; ý tưởng rằng một người có một thiên hướng tốt đẹp và đang phát triển một vài tính cách như các tính cách được mô tả trong những sách (của Annie Besant) như là *Cung Điện Rộng Mở* (*The Open Court*) và *Con Đường Của Người Đệ Tử*, vốn chi phối những người đi tìm minh triết thiêng liêng, là cực kỳ sai lạc. Những sách này rất hữu ích và cần được nghiên cứu kỹ lưỡng bởi người trên Con Đường Dự Bi, nhưng lại không hữu ích như thế cho đệ tử, vì chúng khiến y chú trọng theo chiều hướng sai lầm và tập trung vào những gì đã được phát triển. Dĩ nhiên, việc phát triển tính cách phải hiện diện và được cho là ổn định trong năng lực của con người, tuy nhiên các đặc tính này ít có liên quan đến việc điểm đạo và việc đi qua "cánh cửa" trên Thánh Đạo. Chúng biểu thị mức độ đạt được trên Con Đường Tiến Hóa, như là một kết quả của sự thực nghiệm, kinh nghiệm và sự biểu lộ liên tục, và nên là thông thường đối với mọi người tìm đạo đã đạt đến trình độ đối mặt với địa vị đệ tử; chúng là các phát triển không thể tránh khỏi và chỉ hàm ý là phản ứng của phàm ngã đối với thời gian và kinh nghiệm. Điều vĩnh viễn đúng là không ai có thể đi qua cánh cửa này, trừ phi các dấu hiệu về tính cách này được phát triển, nhưng đó là do bởi sự kiện là người tìm đạo đã tiến triển đến một giai đoạn khai mở nào đó, và hiện giờ tự động có một mức độ tự kiểm soát, hiểu biết trí tuệ và thanh khiết nào đó.

Tôi cũng muốn nêu ra rằng là ngay cả nhà hắc thuật cũng có các tính chất này, vì chúng là *điều kiện thiết yếu* của mọi huyền thuật, cả hắc lẫn bạch; nhà hắc thuật đi qua cánh

cửa điểm đạo khi nó mở ra hai lần cho hai cuộc điểm đạo đầu tiên. Y vượt qua dựa vào sức mạnh ý chí của y và các thành tựu về cá tính của y, và vì trạng thái ý thức tập thể của linh hồn đang hoạt động trong y như trong huynh đệ y đang tìm kiếm sự sáp nhập với Đại Bạch Giai (Great White Lodge). Tuy nhiên trạng thái bác ái lại thiếu trong nhà hắc thuật. Đừng quên rằng tất cả đều là năng lượng và không có gì khác. Năng lượng vốn [349] là một khía cạnh của linh hồn và y chia sẻ với người tìm đạo tâm linh cái mà chúng ta gọi là sự thu hút từ tính (tính chất kiến tạo nhóm). Về bản chất, y có ý thức tập thể, và mặc dù các động cơ của y có tính chia rẽ, các phương pháp của y là phương pháp của nhóm, và y có thể có các điều này chỉ từ linh hồn.

Một lần nữa, bạn thấy một lý do khác là tại sao cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai không được Đại Đoàn Thánh Sư (Lodge of Masters) coi như các điểm đạo chính yếu. Chỉ có lần điểm đạo thứ ba là được xem như thế, bởi vì ở cuộc điểm đạo đó, toàn bộ sự sống phàm ngã được tràn ngập năng lượng đến từ Tam Thượng Thể Tinh Thần, xuyên qua “các cánh hoa hy sinh” của trạng thái ý chí và mục đích của linh hồn. Nhà hắc thuật không đáp ứng với loại năng lượng này. Y có thể và chắc chắn đáp ứng với tri thức – cổ xưa nhất và khó hoạch đắc nhất – được lưu trữ trong các “cánh hoa tri thức” của những linh hồn mà y có thể chiếm hữu và vận dụng năng lượng thu hút (một số đạo sinh gọi sai là bác ái) được lưu trữ trong các “cánh hoa bác ái” của linh hồn, nhưng y không thể đáp ứng và vận dụng năng lượng của bác ái thiêng liêng, thể hiện trong Thiên Cơ vốn đang kiểm soát mọi tri thức và chuyển đổi nó thành minh triết, và phát động và gạn lọc cái động cơ vốn mang sự thu hút có từ tính đầy thương yêu vào hoạt động, mà chúng ta gọi là tâm thức tập

thể đích thực và sự gắn kết tập thể. Chính ở điểm này mà hai con đường – bóng tối và ánh sáng – trở nên lệch xa nhau. Cho đến khi nhận được cuộc điểm đạo thứ ba, nếu không thì ảo cảm có thể chi phối thái độ của những ai đang tìm hiểu sự sống của một người trên Thánh Đạo, và họ có thể nhầm lẫn cái giả với cái chân. Nhà hắc thuật sống một đời sống có giới luật, tương tự như đời sống của người tìm đạo thiêng về tâm linh; y thực hành sự thanh khiết để bảo vệ riêng y, chứ không phải để cho y có thể trở thành một vận hà cho năng lượng của ánh sáng; y làm việc với quyền năng (quyền năng của sự thu hút từ tính), với và trong các nhóm, nhưng y làm điều này cho các mục đích ích kỷ của riêng y, và cho việc thực hiện các mục đích đầy tham vọng của riêng y. Nhưng ở cuộc điểm đạo thứ ba, sự thiêng khai xảy đến cho điểm đạo đồ tinh thần thực sự, sự thiêng khai này là phần thưởng cho sự kiên trì và thanh khiết được thúc đẩy một cách đúng đắn – sự thiêng khai về mục đích thiêng liêng, khi linh hồn ghi nhận điều đó về mặt kế hoạch Thánh Đoàn, mặc dù chưa về mặt Chân Thần. Với mục đích này và [350] với Ý Chí đầy yêu thương của Thượng Đế (dùng một sáo ngũ của Cơ Đốc giáo) thì vị huynh đệ hắc đạo không thể đáp ứng; các mục tiêu của y thì khác hẳn. Ở đây bạn có ý nghĩa thực sự của câu nói thường được dùng và bị hiểu sai, “ngả rẽ” (“the parting of the ways”).

Nhưng cả hai nhóm người tìm đạo (hắc và bạch) đều đứng trước cửa điểm đạo và đặt những bước cần thiết để mò nó vào hai cơ hội tương tự. Cả hai đều chiến thắng ảo cảm sau cuộc điểm đạo thứ hai, và nhìn thấy con đường của họ rõ ràng phía trước, nhưng các mục tiêu của họ hiện ra thì rất khác nhau; một người bước lên con đường rộng càng lúc sâu vào vật chất và thuyết duy vật, vào bóng tối và “quyền năng hắc ám”, người kia dẫn vào con đường thẳng và hẹp, đến con

đường mỏng như lưỡi dao cạo dần vào ánh sáng và sự sống. Một nhóm đã không bao giờ tự giải thoát họ khỏi những nguyên khí chi phối thái dương hệ thứ nhất. Chúng đã là các nguyên khí hoàn toàn liên quan đến vật chất và chất liệu, và vào lúc đó và trong giai đoạn đó (xa đến nỗi mà số năm chỉ khoảng cách chỉ có thể được nói theo các con số siêu thiên văn), là các yếu tố chi phối đối với điểm đạo của thời đó. Một số đơn vị nhân loại – tồn tại vào lúc đó – bị chi phối hoàn toàn bởi các nguyên khí vật chất này và *cố tình* không sẵn lòng để tiếp tục đi tới việc linh hội một tập hợp nguyên khí khác (biểu lộ bản chất thiêng liêng nhiều hơn), đến nỗi họ vẫn giữ nguyên “mục đích duy vật cố định và ích kỷ” và tạo ra một cách khôn khéo một sự bóp méo ý chí thiêng liêng có kế hoạch. Ở đây, bạn có một gợi ý về bản chất của tà lực (evil) và một manh mối cho một phần (mặc dù chỉ là một phần) của cái bí mật cần được ghi nhận trong phát biểu rằng tà (evil) và chính (good) là các khía cạnh trái ngược của cùng một thực tại, và tà (evil) là cái chính (that good) mà chúng ta nên bỏ lại phía sau, tiếp tục chuyển tới cái chính lớn hơn và bao gồm hơn. Đừng quên rằng các nhà hắc thuật của ngày nay là các điểm đạo đồ của một thái dương hệ trước. Khi cánh cửa điểm đạo sẵn sàng mở ra cho cuộc điểm đạo thứ ba, thì ngả rẽ xảy ra. Một số đi theo ý định ích kỷ và quyết tâm bất biến để ở lại với tình trạng vật chất có tính chia rẽ; còn với những người khác, ý chí thiêng liêng được khắc sâu rõ ràng lên họ và trở thành sức mạnh thúc đẩy trong đời sống của họ. Chính dưới các huấn lệnh từ Đại Bạch Giai trên Sirius mà cánh cửa vẫn [351] đóng lại đối với cuộc điểm đạo lần thứ ba với các huynh đệ hắc đạo. Tà lực, như chúng ta hiểu về nó, hoàn toàn không có chỗ trên Sirius.

Đối với nhà hắc thuật, ở cơ hội thứ ba này, cánh cửa điểm đạo đưa ra một rào cản và chướng ngại không thể vượt qua; đối với tân đạo đồ tâm linh đích thực, cánh cửa ngũ ý “sự khắc phục” (“overcoming”). Chúng ta sẽ không xem xét thêm nữa việc tiếp cận của các huynh đệ hắc đạo đối với cánh cửa đó, mà sẽ tự giới hạn chúng ta vào việc xem xét các cuộc điểm đạo của Đại Bạch Giai.

Cánh cửa điểm đạo này có liên quan với vấn đề lớn mà H.P.B. gọi là “bí nhiệm về điện”; về cơ bản cánh cửa tự nó là một hiện tượng điện. Khi nói điều này, mặc dù bạn không hiểu hàm ý của Tôi, tuy nhiên, bạn có thể hiểu khả năng là (có bản chất là điện) nó có thể dễ dàng đưa ra một lực cản trở, một năng lượng đẩy (repelling energy) đối với việc tiếp cận của người tìm đạo; đây là cách đúng để xem xét nó. Chỉ khi nào điện năng mà cánh cửa được tạo thành từ đó và điện năng của những gì mà con người được kiến tạo ở bất kỳ thời điểm đặc biệt nào, xảy ra đồng thời và rung động hòa hợp thì người tìm đạo mới có thể vượt qua để đến với ánh sáng vĩ đại hơn. Điều này đem lại cho bạn một định nghĩa có phần mới mẻ và hơi khó hiểu về điểm đạo. Tuy nhiên, khi khoa học đi tới một hiểu biết rõ ràng hơn về con người dưới hình thức một đơn vị quyền năng và ánh sáng có tính chất điện, và có cơ cấu tam phân của y khi được tạo ra với ba trạng thái của điện, thì sẽ đưa tới kết quả là việc hiểu đúng hơn về ý nghĩa của điểm đạo. Ba loại lửa mà tất cả mọi vật được tạo ra từ đó đều có bản chất là điện và – nói một cách tượng trưng – chỉ khi nào “lửa do ma sát” bị chế ngự bởi “lửa thái dương” thì lúc đó bốn cuộc điểm đạo đầu tiên mới có thể xảy ra, lên đến đỉnh điểm trong cuộc điểm đạo thứ năm, trong đó hai loại lửa này đều phụ thuộc vào “lửa điện” phát ra từ Chân Thần và cung cấp một sự thiêng khải mới. Tiến trình thuộc Chân

Thần này bắt đầu ở lần điểm đạo thứ ba. Có thể thêm rằng lần điểm đạo thứ ba (lên đến đỉnh điểm trong Sự Biến Dung) được diễn ra trên ba phân cảnh cao của cõi trí, và rằng, do đó chính trên phân cảnh thứ tư của cõi trí mà người tìm đạo trước tiên đứng trước cánh cửa, tìm kiếm sự điểm đạo. Đơn vị điện đó hoặc hiện tượng điện [352] mà chúng ta gọi là giới thứ tư trong thiên nhiên, trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, về mặt huyền bí, “phóng ra” (“ejects”) đơn vị điện vốn sẵn sàng được hấp thụ bởi hình thái điện cao hon. Lửa do ma sát lui dần, còn lửa thái dương thay thế nó, và mối liên hệ giữa hai hình thức cao của điện bắt đầu được thiết lập.

Chính lửa thái dương tạo thành và đồng thời bảo vệ cửa điểm đạo cho bốn cuộc điểm đạo đầu tiên. Chính lửa điện tạo thành cửa điểm đạo cho các cuộc điểm đạo vốn bảo vệ Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Có bốn loại lửa do ma sát tạo ra “cửa ngăn trở” (“obstructing door”) trong sự kết hợp với lửa thái dương, mà từ lửa này, về căn bản, nó được tạo ra. Các loại lửa này như sau:

- Điện năng, bao gồm hai lực của điện: lực bẩm sinh, trì trệ và tiềm tàng của các nguyên tử cõi trần của hiện thể vật chất trọng trước, và lực mà chúng ta gọi là prana, vốn là một trạng thái của năng lượng tạo thành thể dĩ thái. Hai lửa này pha trộn, kết hợp và tạo thành “cánh cửa” mà chân nhân (spiritual man) phải vượt qua khi y trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Năng lượng kích thích này kiểm tra mọi phần của thiết bị vật chất của y và – khi y vượt qua cuộc kiểm tra – cánh cửa mở ra, các năng lượng đối kháng “chết đi” một cách tượng trưng, và y có thể tiếp tục đi tới Con Đường Điểm Đạo, thoát khỏi loại trở ngại đó. Xác thân không còn chế ngự y, hoặc là qua các giới hạn và các khuyết điểm của nó, hoặc qua các giới

luật vật chất mà từ trước đến nay vẫn được cần đến, nhưng không còn bị bắt buộc nữa.

2. Tiếp đó, điện năng của thể cảm dục hay thể tình cảm đối mặt với y khi y chuẩn bị để nhận cuộc điểm đạo thứ hai. Nếu thích, bạn có thể gọi năng lượng này là toàn thể các ảo cảm (glamours); về mặt bản thể, một ảo cảm là một hình-năng lượng (energy-form) gây hoang mang, lừa dối và hão huyền, nó tìm cách làm lệch hướng và lạc lối một tân đệ tử, và được thu hút đến y bằng thói quen cũ và những sự kiểm soát xưa kia. Cho nên, y chịu trách nhiệm về sự tác động của năng lượng này. Loại năng lượng này có hình thể (form) và các hình thể đồng đảo của các ảo cảm này tạo thành cánh cửa chống đối, và chống lại việc vượt qua của [353] người tìm đạo ở giai đoạn kế tiếp của Thánh Đạo. Y phải đối phó với điện năng này, trước khi y được điểm đạo lần hai. Các năng lượng đặc biệt này không phải là các hình tư tưởng; chúng đang trôi nổi, bất định và cực kỳ linh động. Nước là biểu tượng của loại năng lượng này, và đây là một lý do giải thích lần điểm đạo thứ hai này được gọi là điểm đạo Rửa Tội (Baptism initiation), hay là điểm đạo “nhập lưu” (initiation of “entering the stream”).

3. Điện năng của thể trí bây giờ tạo ra cánh cửa cho lần điểm đạo thứ ba, và trở ngại mà điểm đạo đồ phải đối mặt là trở ngại của các điều tưởng tượng (figments) có điện của chính suy nghĩ của y, đang tỏa chiếu với một ánh sáng vốn hoàn toàn của riêng chúng (vì chúng có đẳng cấp và thuộc loại cao nhất), nhưng đang che ánh sáng thuần túy đang tỏa sáng phía sau chúng. Chúng tạo thành toàn bộ ảo tưởng. “Cánh cửa” này được tạo thành bởi cả ba loại năng lượng cùng đến với nhau: lửa do ma sát, lửa thái dương (tác động với sức mạnh đầy đủ ở lần điểm đạo thứ ba này), và lửa điện

tù Tam Thượng Thể Tinh Thần, tạo ra tác động đầu tiên của nó trên hai lửa kia, vì cả ba lửa đều hoạt động đầy đủ ở bước ngoặt điểm đạo này. Tất cả đều được định vị và được tập trung trong biểu tượng đó của sự tiến bộ, tức “cửa điểm đạo”.

Điều sẽ ngày càng trở nên rõ ràng đối với bạn là tại sao điểm đạo đồ bao giờ cũng được miêu tả như là một người làm việc với các lực và năng lượng của hành tinh và thái dương hệ. Đối với y, không có gì khác nữa.

4. Loại thứ tư của “lửa do ma sát” mà điểm đạo đồ phải đổi mới khi y chuẩn bị cho lần điểm đạo mà chúng ta gọi là Sự Đại Từ Bỏ, ấy là điện năng của toàn bộ phàm ngã được tích hợp. Những gì là sản phẩm của mỗi kiếp luân hồi – phàm ngã phát triển cao, mạnh mẽ và “có mắt tinh tường” (như nó thường được gọi) – là sự kiện cuối cùng và đưa ra cản trở lớn cuối cùng.

Trong câu chuyện Phúc Âm có hai giai đoạn chính trong cuộc đời của Chân Sư Jesus, các giai đoạn này đưa ra một ánh sáng nào đó trên lối vào thứ tư này qua cánh cửa điểm đạo: Sự Biến Hình và Thập Giá Hình. Trong cả hai giai đoạn đó, ba khía cạnh của phàm ngã đều được tượng trưng. Trong trường hợp thứ nhất, chúng được tượng trưng bằng ba tông đồ đang hoang mang và sự khiêm nhường sâu sắc đã tham gia vào cuộc điểm đạo thứ ba, [354] Sự Biến Hình; trong trường hợp thứ hai, ba tông đồ đã được miêu tả bằng ba Thập Giá (Crosses) – hai tên trộm và Chân Sư ở giữa. Sự đặc biệt trong lần điểm đạo thứ tư thật rõ ràng; nó nằm trong sự kiện là bốn trạng thái của phàm ngã (tính xác thể trọng trước như một trạng thái và hiện thể dĩ thái như là một trạng thái thứ hai của thể xác) đều được bao hàm, vì sự phóng phát (emanation) thứ tư này của lửa do ma sát có tác dụng mạnh và có tính hủy diệt trên thể xác trọng trước. Cuộc Đại Từ Bỏ

bao hàm việc loại bỏ (rejection) sự sống vật chất bằng mọi giá, và giá đó thường bao hàm đến cái chết vật chất của nó.

Do đó, Sự Đại Từ Bỏ hay cuộc điểm đạo thứ tư có hai khía cạnh: tình trạng rắc rối bên ngoài hay diễn biến bên ngoài dưới con mắt của kẻ bàng quan ở cõi trần, và khía cạnh chủ quan (bên trong), được miêu tả một cách tượng trưng bằng ba Thập Giá và những người bị treo trên các Thập Giá đó.

Các hàm ý xuất hiện từ biểu tượng này thật không dễ thấy, ngay cả khi ý nghĩa bề ngoài là rõ ràng, bởi vì ý nghĩa bề ngoài đó đang che đậy một thực tại phổ quát. Chân Sư Jesus đã vượt qua cánh cửa điểm đạo thứ tư và đã khắc phục các trở ngại cuối cùng do phàm ngã đã trở nên hoàn thiện của Ngài đưa ra. Ngài đã chết trên Thánh Giá. Tất cả bốn trạng thái của phàm ngã của Ngài đã tham dự vào sự kiện này, và tất cả bốn trạng thái gây trở ngại về mặt điện cho việc vượt qua cánh cửa này của Ngài, thậm chí đến mức hủy diệt chúng hoàn toàn – mang lại một giải thoát cuối cùng. Một cái gì đó phổ quát cũng được tượng trưng, vốn không có liên quan gì với Chân Sư Jesus Được Điểm Đạo.

Biểu tượng học này và ý nghĩa của nó có liên quan đến ba Thập Giá đứng cạnh nhau, và liên quan đến mối liên hệ giữa những người bị treo trên đó. Trong ba nhân vật, chính nhân loại được miêu tả và cũng được liên kết với Thánh Đoàn, và “biến cố bằng hình ảnh” này là một sự so sánh với biến cố đã được xem xét – là cuộc điểm đạo của Chân Sư Jesus. Trong Thập Giá Hình, trong việc vượt qua cánh cửa điểm đạo lần thứ tư, và trong việc dàn dựng sự kiện này, hai cá tính vĩ đại và khác nhau – Chân Sư Jesus và Đấng Cứu Thế, tức Đấng Christ – được ngũ ý; hai diễn biến lớn [355] được biểu thị, và Giáo Hội Cơ Đốc đã nhầm lẫn hai diễn biến này

và đã liên kết cả hai mà không có sự phân biệt với Chân Sư Jesus. Tuy nhiên, một sự kiện là một biến cố thuộc Thánh Đoàn, còn sự kiện kia là một bước ngoặt lớn của con người; một đằng là sự tiến nhập của một điểm đạo đâm vào các Bí Nhiệm về cái chết, bao hàm trong tiến trình tất cả bốn trạng thái của bản chất của Ngài; đằng kia là một miêu tả gây ấn tượng cho nhân loại về ba nhóm được tìm thấy trong gia đình nhân loại:

1. Con người không sám hối, được mô tả bằng kẻ trộm ngoan cố.

2. Người tìm đạo đang phán đau, tiến tới sự giải thoát một cách hữu thức, được tượng trưng cho chúng ta trong tên trộm biết hối lỗi.

3. Thánh Đoàn, gồm tất cả những người đã đi đến giải thoát qua trung gian của kinh nghiệm con người, và nhờ đó trình bày cho chúng ta một đảm bảo về sự thành tựu.

Sẽ tốt cho các đạo sinh khi ghi nhớ bức tranh gồm bốn phần này, và biểu tượng tam phân đặc sắc này rõ ràng trong trí, vì sự thành đạt cá nhân và các khả năng của nhóm đều được bao hàm; tuy nhiên, mỗi cái đều riêng biệt; trong một trường hợp thì Chân Sư Jesus là người tham gia, còn trong trường hợp kia và sự kiện huyền bí hơn thì đó là Đấng đang ứng linh Ngài, là Đức Christ. Chính Chân Sư Jesus “đã chết” và đi vào mộ, như vậy chuỗi các lần luân hồi dài của Ngài lên tới cực điểm và kết thúc – bằng sự hủy diệt – ánh hưởng của vật chất trên tinh thần; qua nấm mồ, Ngài đã chuyển vào Thánh Đoàn, và vận mệnh của Giáo Hội Cơ Đốc được ủy thác cho Ngài; vận mệnh đó vẫn còn nằm trong tay của Ngài. Nhưng trong câu chuyện Phúc Âm, thì chính Đức Christ được ngụ ý là xuất hiện sau sự phục sinh chứ không phải là Chân Sư Jesus, ngoại trừ trong một đoạn ngắn, trong đó Ngài

đã xuất hiện trước Mary, đang khóc bên ngoài cửa của ngôi thạch mộ. Các đoạn khác thì phổ biến trong các hàm ý của chúng, như được ngũ ý bằng việc :

1. Đấng Christ bước đi với hai đệ tử trên đường đến Emmaus – một biểu tượng của nhị nguyên căn bản về tinh thần và vật chất, khi được hiện thân trong một Đấng Cứu Thế.

2. Đức Christ hiện ra cho các đệ tử trong phòng phía trên, [356] tượng trưng cho vòng hoàng đạo, vì Judas Iscariot ở đó, đại diện cho cung hoàng đạo đang nắm quyền, mười một đệ tử khác đại diện cho các cung còn lại mà mặt trời phải đi qua.

3. Lễ Ngũ Tuần (Pentecost). Sự kiện này *không* miêu tả sự chiến thắng của Thiên Chúa giáo chính thống (như các nhà thần học tin tưởng và giảng dạy), mà có nghĩa là sự phổ biến rộng rãi tâm thức Christ khắp mọi thời đại trong tâm của mỗi người; các lời lẽ và sự hứa hẹn làm chứng cho điều này, “Này, Ta luôn luôn ở cùng các ngươi, thậm chí cho đến khi tận thế”.

Chính là do ý nghĩa sâu xa huyền bí của sự Phục Sinh (Resurrection) và sự Thăng Thiên, và ý nghĩa trọng đại của chúng, đề cập đến tâm thức Christ, nên không có gì nhiều được kể với chúng ta về các cuộc điểm đạo này trong *Thánh Kinh Tân Ước*, ngoại trừ các điều khái quát mơ hồ nhất, trái ngược với sự dồi dào chi tiết được đưa ra về bốn cuộc điểm đạo kia. Bốn cuộc điểm đạo này được liên kết với “cánh cửa điểm đạo” như được hiểu về mặt huyền linh và với việc giải thích mà chúng ta đã quen thuộc; bốn cuộc điểm đạo này cũng có liên quan đến “lửa điện do ma sát” mà cánh cửa đó được tạo ra bằng nó, nó lan rộng và tạo ra vùng đất cháy (burning ground) mà điểm đạo đồ phải đi ngang qua đó bốn lần để “đi vào qua cánh cửa đó”.

Hai cuộc điểm đạo kia (được gọi một cách mơ hồ là Phục Sinh và Thăng Thiên) có liên quan đến cái được gọi là “cánh cửa” thứ hai. Cánh cửa này không có cùng ý nghĩa là một sự cản trở (obstruction) như là cánh cửa thứ nhất; nó mở vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Về mặt tượng trưng, cánh cửa đầu tiên nhận điểm đạo đồ vào “tâm của Mặt Trời”, trong khi cửa thứ hai – theo một nghĩa huyền bí nhất – biểu thị con đường phải được noi theo bởi vị điểm đạo đồ đã được giải thoát, muốn thâm nhập vào Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương – mà tất cả bảy Thánh Đạo cuối cùng đều dẫn đến.

Cánh Cửa Đưa Tới Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Giờ đây Tôi viết cho những điểm đạo đồ đã được điểm đạo thứ ba, mà phàm ngã của họ được linh hồn thống trị và họ [357] “luôn bước đi trong ánh sáng”. Do đó điều hiển nhiên là tương đối có ít điều mà Tôi có thể nói ở trình độ này, mà đối với bạn, người mà cho đến nay chưa đạt được trạng thái đó, sẽ có thể linh hội, trong chừng mực mà ý nghĩa thực sự thích hợp,. Chìa khóa cho sự hiểu biết của bạn nằm trong việc nhận thức rằng bảy cõi của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, và rằng tất cả những gì mà hiện giờ xảy ra (transpires) trong đời sống của điểm đạo đồ chỉ giải thoát y khỏi kinh nghiệm vật chất (về mặt kỹ thuật là vật chất, thậm chí trên cõi Niết Bàn (atmic), Đại Niết Bàn (monadic) và cõi Tối Đại Niết Bàn (logoic), đi vào trong xoáy lực mà chúng ta biết và hiểu như là Bác Ái, hoặc lên đến cõi cảm dục vũ trụ. Âm điệu (note), tính chất và ảnh hưởng của cõi cảm dục vũ trụ là bác ái – là tương ứng cao của cảm xúc khi được trải nghiệm trên cõi cảm dục của sự biểu lộ hành tinh hoặc thái dương. Do đó, cần nhận thức rằng Thánh Đoàn chắc chắn ở dưới tác động của các năng lượng phát ra từ cõi cảm dục vũ

trụ, trong khi Shamballa phản ứng với các ảnh hưởng đến từ cõi trí vũ trụ. Do đó, luồng năng lượng có liên quan có thể được thấy là từ:

1. Cõi cảm dục vũ trụ.
2. Cõi bồ đề thái dương, được phản chiếu trong cõi bồ đề hành tinh của chúng ta.
3. Cõi cảm dục, cõi của ảo cảm trong ba cõi thấp.

Liên quan đến thế trí, bạn có:

1. Cõi trí vũ trụ.
2. Cõi Niết Bàn thái dương (solar atmic plane) được phản chiếu trong cõi Niết Bàn hành tinh của chúng ta.
3. Cõi trí, cõi của ảo tưởng.

Liên quan với các ám chỉ tới ảo cảm và ảo tưởng (xem *Ảo Cảm: Một Vấn Đề Thế Giới*), cần phải ghi nhớ rằng lý do ảo cảm chiếm ưu thế và ảo tưởng hoạt động trong ba cõi thấp là do sự kiện rằng con người tự đồng nhất hóa mình với bộ não vật chất trọng trước, và diễn giải sự sống dưới dạng kinh nghiệm trong ba cõi thấp. Không có cõi cảm dục thực sự, từ góc độ của sự đồng nhất hóa với phàm ngã, mà chỉ có những gì có thể được coi là những điều tưởng tượng (figments) của trí tưởng tượng (imagination), nhưng về bản chất và đứng dưới (sub-standing) những gì [358] mà chúng ta biết như là cõi cảm dục là hình ảnh của nguyên khí bác ái vũ trụ. Tuy nhiên, về cơ bản, vì là một sự phản ánh (reflection), nó thiếu thực tại cơ bản theo *quan điểm của bậc đệ tử chân chính*, và phải không được nhận ra như một sự biểu lộ của chân lý cơ bản; đồng thời, cõi cảm dục tồn tại theo *quan điểm của Chân Sư*, bởi vì đó là một biểu lộ trong chất liệu hồng trần vũ trụ trọng trước của bác ái vũ trụ. Tuy thế uy lực của nó lớn đến nỗi nó tạo ra ảo cảm nơi những người chưa được giải thoát. Các đạo sinh nên nhớ rằng sức mạnh tập trung đó tạo ra ảo cảm nơi

mà sự đồng nhất hóa sai lầm có liên quan, nhưng chỉ tạo ra thực tại và chân lý ở nơi thoát khỏi yếu tố sự sống sắc tướng. Vì vậy, tạm thời không có cõi cảm dục đối với vị đệ tử đang rút khỏi sự đồng nhất hóa; có một lĩnh vực phụng sự cho Chân Sư, Ngài không còn năng lực đồng nhất hóa tâm thức của Ngài với bất cứ điều gì trong ba cõi thấp; tuy thế Ngài có thể liên kết các cội nguồn vũ trụ với các biểu lộ năng lượng của hành tinh và thái dương.

Khi chúng ta nghiên cứu toàn bộ chủ đề điểm đạo và các cuộc điểm đạo cao cấp, ta sẽ thấy cần luôn nhớ sự liên quan của bảy cõi của chúng ta với phạm vi các cõi vũ trụ. Cũng cần ghi nhớ một sự kiện thường bị quên, nhưng nó đã được biết đến và được giảng dạy suốt từ khi huyền linh học hiện đại bắt đầu có ảnh hưởng lên sự suy tư của con người: bốn cõi bao hàm các ảnh hưởng tinh thần cao nhất có thể có, trong chừng mực nhân loại có liên quan – xét cho cùng – chỉ là bốn cõi phụ dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ. Do đó, những cõi cao nhất này của sự sống hành tinh chúng ta là cội nguồn của mọi năng lượng và tất cả các hoạt động khởi đầu trong toàn bộ biểu lộ và kinh nghiệm hành tinh của chúng ta.

Như bạn đã biết, bốn cõi này là:

1. Cõi cao nhất ... Cõi Thượng ĐếÝ Chí
(Adi) Sự Sống Ngôi Một
2. Cõi Chân Thần ... Đại Đồng (Universal)Bác Ái
Các Chân Thần nhân loại Ngôi Hai
3. Cõi Niết BànNgôi Ba ... Sự Thông Tuệ
4. Cõi bồ đềLý trí thuần túy ... Trực giác

Cõi thứ tư hay cõi bồ đề này là một sự hợp nhất của hai và ba, là của bác ái và [359] sự thông tuệ, và tạo ra sự hiểu biết và nhận thức trực giác.

Do đó, tất cả các ảnh hưởng và năng lượng, vốn thông dụng trong sự sống của hành tinh chúng ta, chảy qua và tạo ra bốn cõi nói trên, và nhờ đó quyết định bản chất của diễn trình tiến hóa tại bất kỳ thời điểm đã cho trong ba cõi thấp. Theo quan điểm của một Chân Sư, bốn cõi bao gồm các lực, về cơ bản, vốn đáp ứng với, và cuối cùng bị chi phối bởi các năng lượng được vận dụng bởi Thánh Đoàn và được điều khiển bởi Shamballa. Theo một cách đặc biệt, và dưới Định luật Tương Ứng, ba cõi thấp – hạ trí, cảm dục/tinh cảm và hồng trần – tạo thành ba cõi phụ (subplanes) vật chất dày đặc của cõi hồng trần vũ trụ; và tất nhiên không được coi là hiện thân các nguyên khí. Liên quan với cõi hồng trần của chúng ta (cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần vũ trụ) H.P.B. nói rằng nó không phải là một nguyên khí (principle), và điều này cũng vẫn đúng đối với tổng thể lớn hơn. Cõi hồng trần trọng trước là vật chất bị chi phối bởi một thái dương hệ trước, và gần như nó đáp ứng tự động với các năng lượng dĩ thái; các năng lượng này tạo thành thể dĩ thái của tất cả các hình hài được tạo ra bằng “chất liệu vô nguyên khí” (“unprincipled substance”) này, như nó được gọi về mặt huyền linh học.

Ba cõi thấp của bảy cõi của chúng ta, từ góc độ của nhà huyền bí học, là chất liệu vũ trụ trọng trước cũng vô nguyên khí như vậy; dấu hiệu hoặc chỉ dấu của điểm đạo đỗ thực sự là việc chuyển di sự sống của y và điểm đồng nhất hóa của y từ chất vô nguyên khí, và các hình hài thực chất (substantial) đến “chất có nguyên khí” (“principled” substance) và các hình hài dĩ thái. Khuynh hướng của đạo sinh huyền linh học luôn suy tư dưới dạng trừu tượng tâm linh (spiritual abstraction) nên có thể (và thường làm như thế) ngăn trở một sự hiểu biết về chân lý, và đưa ra một hình ảnh giả tạo cho trí

thông tuệ; các sự kiện mà Tôi vừa nhấn mạnh, có liên quan với bản chất của các cuộc điểm đạo cao. Tôi muốn yêu cầu bạn hãy ghi nhớ điều này.

Do đó, lần điểm đạo thứ ba giải thoát điểm đạo đồ ra khỏi các cõi của chất vô nguyên khí (các cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ), trong khi hai cuộc điểm đạo kế tiếp khiến cho y có thể hoạt động một cách sáng suốt [360] và bác ái trên hai phân cảnh thấp của cõi dĩ thái vũ trụ – cõi bồ đề và Niết Bàn, tức là các cõi của bác ái tâm linh và ý chí sáng suốt. Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu dẫn qua cõi Chân Thần và cõi Thượng Đế (hai phân cảnh cao nhất của cõi hồng trần vũ trụ; khi bốn phân cảnh của cõi dĩ thái vũ trụ được hoàn toàn khống chế và ở dưới sự chỉ đạo huyền bí, thì điểm đạo đồ được đổi mặt với bảy Thánh Đạo và với sự lựa chọn để bước lên một trong các con đường. Sự lựa chọn của Ngài đương nhiên phụ thuộc vào các hạn định của cung và hoạt động đã qua, nhưng tuy vậy vẫn là một sự lựa chọn tự do, bởi vì mọi giới hạn đã được gỡ bỏ, mọi sự đồng nhất hóa sai lầm với các hình hài vật chất bây giờ không thể xảy ra, và giới hạn duy nhất của điểm đạo đồ là bị áp đặt bởi việc đi vào các phân cảnh ý thức vũ trụ mà Ngài vẫn còn xa lạ với chúng. Do đó, hãy không ngừng ghi nhớ trong trí rằng sự thành đạt tinh thần cao nhất trên và trong bảy cõi của sự sống hành tinh được nhận biết của chúng ta hoàn toàn bị chi phối bởi sự kiện là chúng là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, và gồm ba cõi vật chất trọng trước (ba cõi tiến hóa nhân loại của chúng ta) và bốn cõi dĩ thái vũ trụ (bốn cấp độ của cái gọi là sự phát triển tâm linh); các cấp này bị chi phối bởi ba thần lực và bốn năng lượng. Tôi đã nhấn mạnh điều này bằng cách luôn luôn lặp đi lặp lại vì có tầm quan trọng lớn lao, nhận thức về các

sự kiện này sẽ tác động vào bất cứ hiểu biết nào mà bạn có thể đạt được liên quan đến Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Sau khi Chân Sư đã đạt được điểm đạo thứ năm, Ngài đã – như bạn biết – kiểm soát và làm chủ lĩnh vực tiến hóa thông thường dành cho nhân loại; điều đó có nghĩa là ba cõi của kinh nghiệm bình thường con người và hai cõi của nỗ lực siêu nhân loại, tạo thành năm lĩnh vực của hoạt động tinh thần của con người. Bác ái và trí thông tuệ hiện đang phát triển một cách hoàn hảo trong Ngài, mặc dù sự biểu lộ và tầm quan trọng của chúng có thể thay đổi tùy theo các cung của Ngài; Ngài có kiến thức của sự thật về Ý Chí hay về trạng thái thiêng liêng thứ nhất, với hai tính chất của nó (đang che giấu tính chất thứ ba) về sự hủy diệt và về mục đích; Ngài đang trở nên linh hoạt trên cõi thứ hai của sự sống hành tinh của chúng ta, tức cõi Chân Thần, và trung tâm vĩ đại của sự sống đó, tức Shamballa, đang có một [361] tác động rung động rõ rệt trên Ngài; ngoài ra (và điều này sẽ không thể hiểu được đối với bạn), Ngài đang trở nên nhạy cảm với một phạm vi gồm các năng lượng và các ảnh hưởng mà Ngài hiện giờ có thể ghi nhận, do sự an trú vào Chân Thần ngày càng tăng của Ngài và sự tiếp xúc của Ngài với Shamballa.

Đối với Chân Sư, cõi cảm dục vũ trụ trở thành một mục tiêu rõ ràng; Ngài đang bắt đầu phát triển một sự nhạy cảm rộng lớn với mức độ ý thức đó, nhưng tâm thức về điều đó trong sự sống hành tinh – như Ngài biết điều đó – ngăn cản Ngài không ghi nhận được năng lượng bác ái thuần túy vũ trụ như Ngài sẽ làm được sau này. Chính ý nghĩa về giới hạn này vốn là nguyên nhân cho sự nhận biết của Ngài về Cánh Cửa đi lên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, vì lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu giải thoát Ngài vào trạng thái hiểu biết Niết Bàn và Đại Niết Bàn; đối với điểm đạo đồ ở giai đoạn

phát triển này, các cuộc điểm đạo này giống như những cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai đối với đệ tử đang tìm cách bước lên các giai đoạn đầu của Con Đường Điểm Đạo. Do đó chúng có thể được coi như các cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa – cuộc điểm đạo dẫn đến sự nhận thức về các mức độ khai mở tâm thức cao hơn mà cuộc điểm đạo thứ ba (điểm đạo chính thứ nhất) mở ra, còn cuộc điểm đạo kia dẫn tới những mức độ của ẩn tượng, của tiếp xúc và của sự thăng thiên tương lai vốn là mục tiêu thất phân được đặt trước Chân Sư khi cuộc điểm đạo thứ sáu (sự thăng thiên thực sự) được hoàn tất. Chính vì lý do này mà cuộc điểm đạo đặc biệt này được gọi là Điểm Đạo Quyết Định. Lúc đó vị Chân Sư chọn đường nào trong bảy Con Đường (Ways) hay là Siêu Đạo (Paths) mà Ngài sẽ đi theo, bởi vì kinh nghiệm trong vô lượng thời của Ngài đã giúp cho Ngài *chọn bất kỳ đường nào trong số đó* và biết rằng Ngài đã chọn đúng. Mặc dù bảy Siêu Đạo này, vốn là một trong các bộ bảy (septenates), tất nhiên được liên kết với bảy cung, chúng không phải là con đường của cung, mà chúng cũng không bị chi phối bởi bảy cung. Bất kỳ đường nào trong số chúng cũng mở ra cho một Chân Sư Minh Triết, và sự lựa chọn của Ngài sẽ không bị phụ thuộc vào loại cung của Ngài, mặc dù Ngài sẽ xem xét yếu tố đó. Chúng chắc chắn có liên quan đến bảy cõi vũ trụ hơn là với bảy cung; chúng ta sẽ xem xét điều này với chi tiết nhiều hơn khi bàn đến yếu tố về bảy Huyền Viên vốn đang “tỏ ra” là các nền tảng cho tất cả các Chân Sư phải đổi mới với Điểm Đạo Quyết Định.

[362] Các đệ tử dễ thích các Huyền Viên từ góc độ phát triển của chính họ; họ không dễ nhớ rằng sự tiến bộ và mục đích trong kiếp sống của Chân Sư không chỉ quyết định tính chất của Huyền Viên, mà sự phát triển riêng của Ngài và các

quyết định cuối cùng của Ngài có liên quan mật thiết với Huyền Viện mà Ngài đang kiểm soát. Thật không phải là dễ dàng cho các đạo sinh để chuyển sự chú ý của họ ra khỏi mối quan hệ của Huyền Viện đối với nhân loại nói chung, hoặc để nhận thức rằng mối quan hệ này là thứ yếu đối với Chân Sư, sự bận tâm trước tiên của Ngài là sự khai mở các mục đích của Đức Sanat Kumara và việc đạt được trạng thái Hiện Tồn (Being) đầy ý nghĩa của Shamballa. Các đạo sinh cần phải nhớ rằng một giai đoạn chuẩn bị cho công việc tương lai là những gì sẽ nối tiếp cuộc Điểm Đạo Quyết Định, và điều này phụ thuộc vào loại, tính chất và việc phụng sự do Chân Sư đem lại, khi Ngài chi phối và kiểm soát Huyền Viện của Ngài. Tôi sẽ cố gắng bàn rộng về điều này dưới tiêu đề kế tiếp của chúng ta. Tuy nhiên, thật là hữu ích cho người tìm đạo tiến tới quả vị đệ tử, và trên hết cho những ai đang chuẩn bị điểm đạo và tất nhiên đã làm việc trong một Huyền Viện, để có được quan điểm khác này, và bắt đầu mở ra bên trong chính họ một sự nhạy cảm mới với ấn tượng đến từ các nguồn cao hơn là chính Thánh Đoàn. Điều này bao hàm trong chúng một loại định hướng mới và cao hơn, và mặc dù cho đến nay điều đó vẫn không thể đạt đến, có một giá trị rõ rệt đang phát triển trong việc hiểu rõ về khái niệm và nỗ lực của trí trừu tượng và nhận thức trực giác để nắm bắt và suy tư về một ý niệm mới và hoàn toàn xa lạ. Tiến trình suy tư cao siêu này đối với đệ tử đang làm việc trong một Huyền Viện, giống như đạo tâm đối với đạo sinh trên Con Đường Dự Bị và các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử.

Trong trường hợp sau, thể tình cảm của người tìm đạo trở nên đáp ứng với nguyên khí bồ đề, đến với y xuyên qua các cánh hoa bác ái của hoa sen chân ngã; trong tình trạng phấn khích hơn, đệ tử trở nên ý thức (vì đó là tất cả những gì

hiện hữu) về *khả năng* của một ấn tượng đến y từ cõi cảm dục vũ trụ, xuyên qua các mức độ hiểu biết của Chân Thần. Hãy lưu ý những gì Tôi nói – chỉ là khả năng – vì ở giai đoạn này không có sự nhận thức chắc chắn nào về mục tiêu này; đó là một ấn tượng mà, đối với đệ tử đang chuẩn bị cho một trong những cuộc điểm đạo cao, giống như một lý thuyết huyền linh học đối với người tìm đạo trên các mức độ thấp hơn rất nhiều. Cách duy nhất mà trong đó Tôi có thể đưa ra bất cứ ý tưởng yếu ót nhất nào về những tầm cao của tâm thức điểm đạo đồ sỹ là nhò việc tham chiếu các năng lực thấp hơn đã nắm được và việc trình bày các chân lý không thể xác định dưới dạng những gì đã được xác định, và vốn (đối với những trạng thái hiểu biết cao siêu hơn này) ở trong bản chất của các tư tưởng mầm mống.

Một hiểu biết nhỏ nào đó về bản chất của tâm thức Shamballa sẽ xuất hiện khi chúng ta nghiên cứu tiết mục này của Bộ Luận, vì các cấp độ cao của cõi dĩ thái vũ trụ được tràn ngập với các năng lượng phát ra từ cõi cảm dục vũ trụ và cõi trí vũ trụ; các năng lượng này, tác động qua và được điều khiển bởi Các Đấng Cao Cả, các Ngài tạo thành một bộ phận thường trực của Hội Đồng Huyền linh tại Shamballa, tạo điều kiện và là năng lực thúc đẩy, thôi thúc và *liên kết* đằng sau mọi diễn trình tiến hóa trên các cõi thấp.

Tuy nhiên, sự sống và tâm thức của Thánh Đoàn rất khác với sự sống và tâm thức của Các Đấng đang tạo thành trung tâm vĩ đại được gọi là Shamballa; sự nhạy cảm đang phát triển đối với ấn tượng cao ngày càng tăng, vốn là kết quả của mỗi giai đoạn của tiến trình điểm đạo cuối cùng, là cách duy nhất mà trong đó sự phân biệt và mục tiêu trở nên rõ ràng. Giống như những người đọc và nghiên cứu những ý tưởng này đang bận tâm với các khái niệm và các tư tưởng

hoàn toàn chưa được hiểu và hoàn toàn không thể giải thích, và đôi khi thậm chí vô nghĩa, đối với doanh nhân bình thường hàng ngày trên đường phố, thế nên cũng có các phạm vi tư tưởng và khái niệm vĩnh cửu ngoài hành tinh vốn cũng không được biết và tạm thời không thể giải thích cho điểm đạo đồ đang hoạt động trong một Huyền Viện dưới quyền một Chân Sư nào đó. Khi đạo sinh hiểu được rằng Cái Đon Nhất phổ quát vĩ đại mà y liên kết với Chân Thần thức, chỉ là việc ghi nhận các ấn tượng được khoanh vùng (và do đó bị hạn chế) và được xác định trong các phân cảnh dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ, có lẽ y có thể hiểu được các hàm ý của sự kỳ diệu sẽ được tiết lộ cho điểm đạo đồ nào có thể vượt qua toàn bộ cõi hồng trần vũ trụ (bảy cõi nhân loại và siêu nhân loại của [364] chúng ta, và các cõi giới thiêng liêng) và hoạt động trên một cấp độ vũ trụ khác. Đây là điều mà việc bước lên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu cho phép một Chân Sư cuối cùng phải làm.

Một sự kiện lý thú xuất hiện từ mọi công việc so sánh này, và cách giảng dạy tương tự này, và đó là điều mà từ ngữ “tinh thần” (“spiritual”) không đề cập đến các vấn đề tôn giáo (như được gọi), cũng như Con Đường Đệ Tử hay là Con Đường của các cuộc điểm đạo chính hay cao siêu, mà nhắc đến *các mối liên hệ* trên mỗi phân cảnh của cõi hồng trần vũ trụ, nhắc đến mọi cấp độ từ thấp nhất đến cao nhất. Thuật ngữ “tinh thần” liên quan đến các thái độ, các mối liên hệ đến sự tiến lên từ một mức độ tâm thức (bất luận thấp kém hoặc thô sơ thế nào theo quan điểm của một cấp độ tiếp xúc hơn) đến mức tâm thức kế tiếp; nó có liên quan đến năng lực nhìn thấy linh ảnh, dù linh ảnh đó thuộc về vật chất khi được nhìn từ góc độ của một ghi nhận cao hơn về khả năng; từ ngữ “tinh thần” (spiritual) đề cập đến mỗi tác động của diễn trình

tiến hóa vì nó thúc đẩy con người tiến lên từ một trình độ nhạy cảm và đáp ứng với ấn tượng tới một trình độ khác; nó liên quan đến việc mở rộng tâm thức, để cho việc khai mở của các cơ quan nhận thức bằng giác quan trong con người sơ khai hoặc trong người sơ cơ (infant) đang thức tỉnh là các sự kiện chắc chắn thuộc về tâm linh cũng như việc tham dự vào một tiến trình điểm đạo; sự phát triển của cái gọi là con người vô tín nguông thành một doanh nhân đúng đắn và có hiệu quả, với mọi nhận thức cần có và vận cụ dùng cho sự thành công, cũng là một khai mở tinh thần – trong kinh nghiệm của cá nhân đó – như việc nhận một cuộc điểm đạo của một đệ tử trong một Huyền Viện.

Giả định của những người thuộc giáo hội chính thống là thuật ngữ “tinh thần” hàm ý sự quan tâm sâu sắc và nổi bật trong tôn giáo chính thống thì *không* được xác nhận bởi các sự kiện của đời sống tinh thần. Một ngày nào đó, khi thế giới ngày càng được các điểm đạo đồ của nó dẫn dắt, thì sự giả định sai lầm này sẽ bị loại bỏ, và người ta sẽ nhận ra rằng mọi hoạt động đang thúc đẩy con người tiến tới một hình thức phát triển nào đó (về vật chất, tình cảm, trực giác, v.v...) về cơ bản có bản chất tinh thần và biểu thị sức sống (livingness) của thực thể thiêng liêng bên trong.

[365] Tôi đã cảm thấy cần phải chỉ ra điều này bởi vì nó sẽ trở nên rõ ràng khi chúng ta đọc và nghiên cứu đoạn này của Bộ Luận, rằng vị Chân Sư – khi tiến vào các lĩnh vực nhạy cảm cao hơn – không thể và thường sẽ không diễn tả sự phát triển này dưới dạng những gì mà nay được xem là “tinh thần” bởi người sùng đạo, và bởi người quen dùng cách diễn tả và thuật ngữ của các giáo sĩ thuộc mọi tôn giáo. Hồi huynh đệ, các khám phá khoa học, hoặc là việc tạo ra một công trình vĩ đại nào đó trong văn học hoặc trong lĩnh vực nghệ thuật,

cũng chỉ là một bằng có về việc khai mỏ “tinh thần” như các trường ca lịch sử (rhapsodies) của nhà thần bí hoặc sự ghi nhận bởi cái gọi là nhà huyền linh học về sự tiếp xúc với Thánh Đoàn.

Tuy nhiên, sẽ đến một điểm trong kinh nghiệm của tất cả những người tạo được một sự tiếp cận tinh thần như thế theo một đường lối riêng biệt nào đó, nơi mà một chỗ gấp gõ sẽ trở nên rõ ràng, nơi mà một mục tiêu chung sẽ được cùng nhau nhận biết, nơi mà sự thống nhất căn bản dưới sự đa dạng của các hình thức, của các phương pháp và của các kỹ thuật sẽ được công nhận, và nơi mà những người hành hương trên mọi đường lối tiếp cận sẽ tự biết họ thuộc một nhóm những người thể hiện sự thiêng liêng.

Một nơi gấp gõ như vậy ở trên vùng ngoại vi của Thánh Đoàn trong giai đoạn ngay trước khi có sự chấp nhận vào một Huyền Viện. Thật lý thú khi lưu ý rằng – trên một quy mô toàn cầu – đệ tử thế giới, tức là Nhân Loại, ngày nay sắp đến gần sự thức tỉnh trọng đại và việc ghi nhận chung này về một sự thống nhất mà từ trước đến nay chưa được đạt tới; sự tăng trưởng tinh thần của chủ nghĩa quốc tế, tính bao gồm của thái độ khoa học, và sự trải rộng của một phong trào phúc lợi nhân đạo thế giới, tất cả đều biểu thị về nơi gấp gõ này.

Một chỗ gấp gõ như thế khác được ghi nhận và được bắt đầu (nói một cách tượng trưng) khi diễn ra cuộc điểm đạo lần thứ ba, và còn một chỗ gấp gõ khác nữa được thực hiện vào lúc điểm đạo lần thứ bảy. Mọi điều này ghi nhận sự phát triển trong ý thức tập thể, cũng như trong sự nhận thức của từng điểm đạo đồ, về những gì đang xảy ra trong trạng thái tâm thức của nhân loại.

[366] Cánh cửa vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu chỉ cho phép vị điểm đạo đồ nhạy cảm đi vào “các bầu riêng tư” (“spheres of intimacy”) (như đôi khi chúng được gọi) mà lần này các hàm ý của chúng là vũ trụ, các hiệu quả của chúng là hành tinh, và chúng cung cấp cho điểm đạo đồ điều được gọi là “chìa khóa đến Mặt Trời” (key to the Sun) – vì nó chi phối thái dương hệ – giống như cánh cửa đến điểm đạo cung cấp cho người tìm đạo “chìa khóa đến Thiên Giới”.

Trong các trang trước chúng ta đã bàn đến các vấn đề sâu xa và đã đề cập đến chủ đề quá cao đối với sự hiểu biết của đạo sinh bậc trung hoặc đệ tử dự bị; các nhận thức lờ mờ, được dựa trên những sự thura nhận trong quá khứ, tuy nhiên, có thể hiểu được đối với một số bạn. Trong số các sự việc khác, chúng ta đã thấy rằng cái gọi là “cánh cửa điểm đạo” đưa ra những trớ ngại mà mục đích của chúng là để ngăn chặn lỗi vào và khai thác ý chí tiềm tàng của ứng viên; một điểm đạo đồ là người thành công trong việc lọt vào tới phía bên kia của cánh cửa, nơi mà sự nhận thức đang chờ đợi y. Bây giờ chúng ta sẽ quan tâm đến chủ đề cơ bản của chính Huyền Viên.

VIỆC GIA NHẬP HUYỀN VIỆN

Tất nhiên chủ đề này có sự quan tâm lớn đối với mọi người tìm đạo và những người đệ tử tương lai, nhưng trước tiên Tôi sẽ không bàn đến chủ đề này từ góc độ nhân loại và nỗ lực của nhân loại để thiết lập sự tiếp xúc với Huyền Viên. Trước hết, Tôi muốn nói đến Huyền Viên nói chung, được tạo thành bằng nhiều Huyền Viên và tạo ra một “khu vực thịnh nguyện” của mỗi quan hệ đối với Đấng Lãnh Đạo tối cao của Huyền Viên, là Đức Sanat Kumara, Vị Chúa Tể của Thế Giới. Tôi muốn tiến hành mà không có sự thảo luận nào

về Đấng lãnh đạo này của toàn bộ hành tinh của chúng ta. Ngài so với một Đấng còn vĩ đại hơn, tức Đấng được nhắc tới ở nơi khác như là “Đấng mà không gì có thể được nói về Ngài”, giống như là hiện thể của một Chân Sư trong hóa thân hồng tràn so với Chân Sư, và trên một nền tảng ít chính xác hơn, giống như phàm ngã của bạn so với bạn; đó là một biểu lộ của linh hồn hoặc của Chân Thần, khi một đệ tử đã đạt được tâm thức điểm đạo đỗ. [367] Tất cả những tính chất, bác ái và mục đích của một Thực Thể tối cao, được nói đến trong Kinh Thánh Tân Ước dưới danh xưng “Thượng Đế Bất Khả Tri”, được tập trung trong Đức Sanat Kumara. Một khả năng nào đó về các khai mở có thể nằm phía trước nhân loại sẽ đi vào tâm thức con người khi:

1. Sự thực về Thánh Đoàn,
 2. Bản chất của mối liên hệ của Thánh Đoàn với Shamballa,
 3. Bản chất tinh thần của Các Đấng đang đáp ứng trong sự vâng phục tôn kính đối với mong muốn nhỏ nhất của Đấng Chúa Tể Thế Giới,
- đều bao gồm trong những chân lý được công nhận mà nhò đó con người sống. Điều này sẽ xảy ra sau sự hiển lộ của Thánh Đoàn.

Vị Chúa Tể Thế Giới này là chủ thể được ký thác duy nhất ý chí và mục đích của Đấng mà vị Chúa Tể là một biểu lộ của Ngài; một lần nữa, bạn có thể hiểu được điều này khi gọi lên mối liên hệ tương tự với “Thượng Đế Bất Khả Tri” như phàm ngã của bạn – khi biểu lộ đầy đủ linh hồn, và sau đó là Chân Thần – chi phối nhận thức, tri thức, các kế hoạch và mục tiêu của bạn, và kiểm soát tính chất đời sống của bạn và điều khiển năng lượng mà bạn biểu lộ.

Hiện thể biểu lộ của Ngài là hành tinh với bảy trung tâm của nó, tuy nhiên, trong đó chỉ có ba được đao sinh huyền bí học nhận ra: Shamballa, tức bí huyệt đầu của Ngài, Thánh Đoàn, tức bí huyệt tim của Ngài, và Nhân Loại, tức bí huyệt cổ họng của Ngài. Bốn trung tâm (bí huyệt) khác có liên quan với các tiến hóa vốn được đạt đến, được kiểm soát và được liên kết với trung tâm này hoặc trung tâm khác trong ba trung tâm chính này. Bí huyệt nhật tùng bị chẽ ngự bởi Thánh Đoàn, là bí huyệt tim của Đức Sanat Kumara, và có liên quan chặt chẽ với sự tiến hóa thiên thần, được Tôi gọi ý trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Sự bao la của chủ đề này sẽ được hiểu do việc Tôi dùng thuật ngữ “gọi ý” (“hint”) khi đề cập đến những gì Tôi đã viết ra ở trước về đề tài này.

Trung tâm mà chúng ta gọi là Shamballa kiểm soát trung tâm bí ẩn đó, vốn là sự tương ứng với cái mà chúng ta gọi là “bí huyệt tại đáy của cột sống”; đây là tên đầy đủ được dùng cho kho dự trữ lửa tam phân, tiềm tàng và im lặng, được tìm thấy ở đáy của cột sống con người; nó hoàn toàn bất động, ngoại trừ trong những người đã [368] nhận được lần điểm đao thứ ba. Trung tâm hành tinh được liên kết với ba loại lửa (lửa điện, lửa thái dương, và lửa do ma sát) vốn là cội nguồn của sự sống, hơi ấm, độ ẩm và sự tăng trưởng của mọi hình hài trên hành tinh của chúng ta. Điều đó có thể dường như kỳ lạ và không thể giải thích cho bạn, nhưng trung tâm sáng tạo được tác động, và gần như Tôi đã nói được bảo vệ bởi “trung tâm mà chúng ta gọi là loài người”; sự ám chỉ trong những sách huyền học đứng đắn tối tương lai của nhân loại với tư cách Đấng Cứu Thế của mọi giới dưới nhân loại có liên quan đến sự kiện này.

Bí huyệt ấn đường (ajna center) của Đấng Chúa Tể Thế Giới chỉ đang bắt đầu tự biểu lộ bằng một cách có thể nhận

biết qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhóm trung gian này – giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại – là một chủ thể mang năng lượng làm cho Thiên Cơ có thể thực hiện (Thiên Cơ mà Thánh Đoàn là chủ thể trông coi nó). Thiên Cơ (Plan) này thể hiện Thiên Ý (Purpose) và về sau, khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được tổ chức và được công nhận là một tổ chức sống động, nó chắc chắn sẽ nhận được năng lượng từ Shamballa theo một sự tiếp nhận trực tiếp, xuyên qua Thánh Đoàn. Tôi hiểu thông tin này ít có tầm quan trọng ngay lập tức đối với bạn, nhưng – vào cuối thế kỷ này – nó sẽ được thấy là giải thích cho nhiều sự việc.

Mặc dù Đức Christ là Đấng Lãnh Đạo của Thánh Đoàn, Thánh Đoàn thật sự là Huyền Viện của chính Đức Sanat Kumara, tức Đấng Thái Cổ. Đức Christ (Tôi đang dùng một trong các thánh danh chính thức của Ngài) thực sự là Chân Sư của tất cả các Chân Sư, và là Đấng Điều Phối toàn bộ sự sống của Huyền Viện vĩ đại, kết hợp với hai Đấng Chức Sắc (Officials) khác của Thánh Đoàn, Đức Bàn Cổ (Manu) và Đức Đại Đế Quân (Mahachohan, Văn Minh Đại Đế). Thông tin mà Tôi đã đưa ra về sự cấu tạo của Thánh Đoàn, trong *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*, đã theo cùng một đường lối. Thánh Đoàn là Huyền Viện của Đức Sanat Kumara, nhưng Ngài đã giao phó thẩm quyền của Ngài, qua suốt các kỷ nguyên, cho cái gọi là Các Đấng Cứu Thế lần lượt nhau; trong mọi trường hợp, biểu hiện sự sống của Các Ngài đã tiêu biểu cho mục tiêu của giai đoạn mà trong đó các Ngài đảm nhận nhiệm vụ.

Trong những ngày đầu của Thánh Đoàn, cách đây nhiều thiên niên kỷ, không có Đấng Lãnh Đạo chính thức nào của Thánh Đoàn, cũng như không có các Chân Sư đạt năng lực mà các Ngài đang có ngày nay. Nếu các Ngài như thế, các Ngài sẽ quá xa cách [369] sự sống thực tế của chu kỳ, và do

đó không hữu dụng đối với chu kỳ đời sống thiêng liêng vốn đã tồn tại. Sự phát triển của nhân loại và tình trạng tiến hóa của nó (khi được so sánh với con người nguyên thủy và sơ khai) có thể được nhìn thấy trong tính chất của Thánh Đoàn ngày nay, mà nhân loại được tạo ra và nó tìm kiếm sự hướng dẫn và dạy dỗ của Thánh Đoàn. Đây là một điểm lý thú mà Tôi đưa ra cho các bạn xem xét. Hồi huynh đệ, đừng bao giờ quên rằng, vì chính nhân loại đã cung cấp nhân sự của Thánh Đoàn – kể cả Đức Christ, là người đầu tiên của nhân loại chúng ta đạt được thiên tính – do đó, chúng ta có được sự bảo đảm và sự đoan chắc về thành công cuối cùng của nhân loại.

Ba Vị Chấp Pháp lớn của Thánh Đoàn là:

1. Đức Christ, đại diện cho Cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết.

2. Đức Bàn Cỗ (Manu), đại diện cho Cung 1, Cung của Ý Chí hay Quyền Lực (Will or Power).

3. Đức Văn Minh Bồ Tát (Mahachohan), đại diện cho Cung 3, cung Thông Tuệ Linh Hoạt,

đều chịu trách nhiệm trước Đấng Chúa Tể Thế Giới đối với việc xử lý (processing) sự sống và xung lực chi phối diễn trình tiến hóa. Phát biểu này được đưa ra mà Tôi không có bất kỳ định nghĩa thêm nào, bởi vì toàn bộ vấn đề thì quá khó hiểu, và nó sẽ đòi hỏi một Bộ Luận khác, giống như *Luận Về Lửa Càn Khôn* để làm cho nó thậm chí được rõ ràng hơn một ít.

Nhân loại chỉ có thể là chủ thể nhận loại thông tin này sau khi Cung 1, tức cung Ý Chí hoặc Quyền Năng đã trở nên linh hoạt hơn; điều này sẽ xảy ra khi công việc của Cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết đã đạt tới điểm quyết định theo chu kỳ sắp tới của nó. Các điểm quyết định (crisis points) của một cung bao giờ cũng biểu thị sự thành công và có trong chúng

tính chất hân hoan. Lúc bấy giờ, nhân loại sẽ thoát khỏi tinh thần chia rẽ nhiều hon, và một biện pháp hòa bình, thống nhất và hợp tác sẽ chi phối các liên hệ của con người. Có một sự thay đổi thường xuyên trong trạng thái của tâm thức hành tinh, và điều này, mặc dù được thực hiện từ Shamballa, lại được tạo ra bởi chính nhân loại; tâm thức đang khai mở này của nhân loại, sau rốt đưa nhân loại ra khỏi giới thứ tư trong thiên nhiên, vào giới thứ năm, tức Huyền Giai (the hierarchy) của các linh hồn, và – đồng thời – nâng cao trình độ tâm thức [370] trong cả ba giới dưới nhân loại. Loạt các diễn biến này sẽ vẫn còn không thể giải thích đối với con người trong một thời gian dài, mặc dù các kết quả có thể được nhìn thấy trong ảnh hưởng mà nhân loại đã có trên giới động vật, nhờ việc thuần hóa; trên giới thực vật thì nhờ sự chuyên hóa (specialisation) và khoa học; và trên giới khoáng chất thì nhờ việc vận dụng khéo léo các kim loại và sử dụng rộng rãi các sản phẩm khoáng sản của trái đất.

Cần phải ghi nhớ rằng Hội Đồng Huyền Linh của Đấng Chủ Tể tại Shamballa là một đơn vị, nhưng Thánh Đoàn là một sự biến phân của sự thống nhất cơ bản này thành bảy Huyền Viện chính yếu và bốn mươi chín Huyền Viện hiện đang dần hình thành. Tuy nhiên Thánh Đoàn là một sự thống nhất trong chính nó, vì toàn bộ sự sống Huyền Viện được bảo vệ bởi một vòng giới hạn, được tạo ra bởi bức xạ của nó; bảy và bốn mươi chín Huyền Viện được giữ lại với nhau bởi sự tương tác từ lực của tổng thể. Chính bức xạ này ảnh hưởng lên người tìm đạo thăm niên trên thế giới bằng tính chất của nó, và thu hút họ dần dần vào mối liên hệ với chính nó, và cuối cùng vào trong từ trường của nó. Điều này được trợ giúp bằng sự rõ ràng về nhận thức, sự tăng cường của nếp sống (livingness) của người tìm đạo được định hướng một

cách đúng đắn. Tôi thích từ “livingness” hơn là từ ngữ “rung động” (“vibration”), được dùng quá rộng rãi trong huyền linh học hiện đại.

Do đó có hai dòng chảy vào Huyền Viên của Đức Sanat Kumara, được kiểm soát và được điều khiển bởi ba Đấng Quản Trị Thánh Đoàn (hierarchical Directors):

1. *Từ chính Shamballa*. Đây là một dòng sự sống mang năng lượng hoặc dòng mà chúng ta có thể gọi là “sự giác ngộ không bị trói buộc”; điều này ghi khắc mục tiêu hay ý muốn của Vị Chúa Tể Thế Giới lên Thánh Đoàn thống nhất theo một cách không thể hiểu được đối với bạn; nó cũng tạo ra một xung lực năng động có từ tính; giúp cho các điểm đạo đồ có phân hạng, qua trung gian của các Huyền Viên, tổ chức Thiên Cơ và đưa Thiên Cơ đó vào hoạt động, sao cho Thiên Ý từ từ hiện thực hóa trên cõi trần. Bởi vì các điểm đạo đồ cao cấp, từ Đức Christ xuống đến các điểm đạo đồ ở cấp độ thứ tư, có ý thức theo các cách khác nhau (tùy theo cung) về Hiện Tại Vĩnh Cửu, và có thể làm việc mà không bị sự thúc ép tâm lý về thời gian, các Ngài có thể nhìn thấy Thiên Ý được đưa vào như một [371] tổng thể hoàn hảo hơn so với các điểm đạo đồ mức độ thấp và kém phát triển hơn. Chính năng lực này làm cho các Ngài dễ phản ứng lại với Shamballa, nơi mà ý chí linh hoạt của “Thượng Đế Bất Khả Tri” (trong một giai đoạn của một chu kỳ sống) được nhìn thấy trong sự đầy đủ và đã tồn tại. Tuy nhiên, Thánh Đoàn bị cản trở trong hoạt động của Thánh Đoàn bởi ý thức thời gian và sự tập trung có tính vật chất của “trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại”.

2. *Từ Nhân Loại*. Có một dòng chảy liên tục (và ngày càng tăng) của năng lượng được tái định hướng của con người đang thâm nhập vào và vượt ra ngoài chu vi bức xạ. Năng lượng thâm nhập này, được thực hiện bởi từng người

tìm đạo và từng đệ tử, là năng lượng hoạt động thông tuệ và – nhỏ bé khi bạn có thể nhận thức nó – chính dòng chảy vào liên tục này trợ giúp trong việc áp dụng sáng suốt Thiên Cơ vào các sự việc của con người. Khoa Học Ăn Tượng, vốn chỉ phôi kĩ thuật của Shamballa, hoạt động qua ba trung tâm khác nhau theo ba cách khác nhau:

- a. Shamballa... ấn tượng năng động
- b. Thánh Đoàn viễn cảm có tính thu hút
- c. Nhân Loại... sự nhạy cảm có tính phát xạ

tuy nhiên, ba trung tâm này chỉ là những biểu lộ của ý chí của Thượng Đế; khi ý chí đó thể hiện trong các hoạt động của ba trung tâm chính của Ngài.

Ở đây có một điểm cần được đưa ra: sự tiến nhập của một thành viên của gia đình nhân loại vào hàng ngũ của các điểm đạo đồ, và sự tham gia của y vào trong hoạt động của một Huyền Viện tạo ra một hoạt động từ Thánh Đoàn của một Chân Sư nào đó, và vào trung tâm cao tột; nó có hiệu quả này chỉ sau khi vị điểm đạo đồ tham dự đã nhận được lần điểm đạo thứ ba, và do đó có thể góp phần của y trong sinh hoạt của Thánh Đoàn như là một biểu hiện của Chân Thần dẽ nhạy cảm với ấn tượng từ Shamballa. Khi một Chân Sư xuất hiện như thế, ngay lập tức Ngài phải đổi mặt với sự lựa chọn giữa bảy Thánh Đạo. Sau này chúng ta sẽ bàn đến sự phát triển và quyết định này. Cả bảy Thánh Đạo đều liên quan với thiên ý, giống như cả bảy Huyền Viện đều có liên quan với Thiên Cơ. Như bạn sẽ thấy sau này, có một liên quan trực tiếp giữa bảy Thánh Đạo và bảy Huyền Viện. Mặc dù chúng ta sẽ không bàn chút nào đến đề tài này, cũng có một sự tương ứng trong trung tâm lớn thứ ba, tức Nhân Loại. Do đó, bạn có tương quan kỳ lạ:

Bảy Thánh Đạo

Bảy Cung
 Bảy Huyền Việt
 Bảy Giống dân.

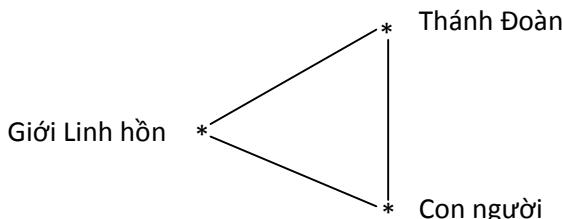
Các đạo sinh nên nhớ kỹ rằng các mối liên hệ này là kết quả *hoạt động tiến hóa giáng hạ* (*involutionary*) của sự biểu lộ sự sống của Đấng Chúa Tể Thế Giới. Chìa khóa cho bí mật của sự phân hóa được Chân Sư tìm thấy khi Ngài phải đổi mặt với sự lựa chọn bảy Thánh Đạo. Ở điểm cao của sự biểu lộ ý chí đó, Ngài phát hiện ra bí ẩn của diễn trình tiến hóa đó vốn tiến hành từ sự thống nhất đến sự phân hóa (differentiation), và từ phân hóa đến thống nhất trở lại. Sự Biệt Ngã Hóa (Individualisation), sự Điểm Đạo và sự Đồng Nhất Hóa là ba giai đoạn chính trong *hoạt động tiến hóa thăng thượng* của sự sống Thượng Đế, và chi phối tính chất của mỗi một trong ba trung tâm thiêng liêng. Bộ bốn này liên quan đến các bộ bảy (septenates) được liệt kê ở trên, cuối cùng tạo ra một tổng hợp vốn sẽ hoàn thành trên cõi trí vũ trụ. Dĩ nhiên điều này vượt quá năng lực giảng dạy hoặc giải thích của Tôi, vì Tôi chưa phải là một Chân Sư giải thoát (a liberated Master), mặc dù Tôi là một con người đã giải thoát.

Ở trung tâm nhân loại, con người trở nên đồng nhất (identified) với chính mình; trong Thánh Đoàn, y trở nên đồng nhất với nhóm; trong Shamballa, Ngài trở nên đồng nhất với Tổng Thể hành tinh. Khi điều đó xảy ra, lúc đó lần đầu tiên Ngài biết rằng các sự đồng nhất hóa khác – nằm ngoài vòng giới hạn hành tinh – đương đầu với Ngài; sự lựa chọn của Ngài về đường này hoặc đường khác trong các Thánh Đạo bị chi phối bởi *tính chất* của các sự đồng nhất hóa trước đó của Ngài, mà đến phiên chúng bị chi phối bởi loại cung của Ngài.

Đi từ các khái quát rộng lớn này, mà trong thực tế vượt xa khỏi hiểu biết hiện tại của chúng ta, nhưng vốn sẽ có sự hữu dụng của chúng trong tương lai, bây giờ chúng ta hãy xem xét Thánh Đoàn như nó hiện hữu (trong tâm thức của Đức Sanat Kumara, là Huyền Viện của Ngài), và khi nó tạo thành “đạo bát chánh trung dung” mà Đức Phật nhắc tới, và giữ nhiệm vụ trung gian và [373] vị trí trung gian giữa Shamballa và Nhân Loại. Đừng bao giờ quên vị trí này của Thánh Đoàn.

Bảy nhóm Huyền Viện trong Thánh Đoàn

Chính vì Cung 1, Cung Ý Chí hoặc Quyền Lực, qua Huyền Viện của nó, liên quan với Shamballa, nên Chân Sư Morya là Vị Lãnh Đạo của tất cả các trường nội môn thực sự. Trong sự việc huyền bí và trong công việc được thực hiện bởi các đệ tử trong các Huyền Viện, Ý Chí được phát triển sao cho Thiên Ý cuối cùng có thể được nhận thức. Ngài liên kết ba điểm của tam giác bao gồm Thánh Đoàn, thế giới của các linh hồn trên cõi trí, và những linh hồn con người (trên tất cả các Cung) sẵn sàng tiếp xúc với Thánh Đoàn. Họ đã tạo sự tiếp xúc với linh hồn của họ, và điều này được ghi nhận trong Thánh Đoàn. Do đó tam giác này như sau:



Khi sự hiển lộ của Huyền Viện tiến hành, các linh hồn này trên cõi trần đã sẵn sàng cho sự giác ngộ, sẽ tìm thấy con

đường của họ vào Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; nhóm này sẽ ngày càng đảm trách mối liên hệ mạnh mẽ giữa các đơn vị của sự sống trong chu vi của nó, tức Huyền Viên, với nhân loại. Theo một quan điểm, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể được coi như không chỉ là một nhóm liên quan, mà còn là một trạm biến đổi lớn, sau đó được giao phó cho (mặc dù không đáng lưu ý như vậy vào lúc này) hai nhiệm vụ liên quan đến Huyền Viên:

1. Một nhiệm vụ là giúp cho “các đơn vị hoàn hảo đang hiển lộ” (các điểm đạo đồ cao cấp và các Chân Sư) hạ thấp sức mạnh cá nhân của các Ngài, đến một mức độ mà các Ngài sẽ có thể làm việc trong thế giới khách quan vật chất trên cõi trần, mà không có những tác dụng không mong muốn trên nhân loại. Tôi muốn nói đến người bậc trung và kém phát triển. Các đạo sinh nên nhớ rằng sự tiếp xúc với các Vị là các điểm đạo đồ cao cấp [374], và các thành viên của một Huyền Viên có ba tác dụng sau đây trên nhân loại:

a/ Trên những người tiến hóa, những người tìm đạo, đệ tử dự bị, và các đệ tử, hiệu quả là kích thích và thu hút.

b/ Trên con người bậc trung, có khả năng ít đáp ứng nhưng có thể chịu tác động và nhạy cảm với ấn tượng, thì hiệu quả là không hữu ích và thường có tính phá hoại, vì các thể dĩ thái của họ không thích hợp để tiếp nhận và vận dụng các rung động cao như vậy.

c/ Trên nhân loại chưa phát triển, hiệu ứng được gọi là “sự ngưng tụ hay gắn kết”; tất cả các tính chất tự nhiên của họ (chất liệu bị hạn chế của ba thể của họ) bị rắn lại; như thế chúng tạo ra một rào cản tự động cho việc đi vào của các xung lực và các rung động quá cao.

2. Chức năng thứ hai là giúp cho những người đang tạo ra sự tiếp xúc rõ rệt với linh hồn, tự tái định hướng họ và đến

gần vùng ngoại vi của Huyền Viên, hấp thụ một cách có lợi bức xạ của Thánh Đoàn.

Ở điểm này, Tôi xin nhắc lại về ý nghĩa thời gian liên quan đến Thánh Đoàn và công việc của Thánh Đoàn, mà Tôi đã nói đến ở một vài trang trước. Nó bao hàm sự bất lực của vị đệ tử bậc trung khi suy tư về Huyền Viên – Huyền Viên của Đức Christ, đại diện cho Đức Sanat Kumara. Khi y chuyển các tư tưởng của y đến Chân Sư và nhóm có tính bức xạ (radiatory) và thu hút mà Ngài đã thu hút tới Ngài, vị đệ tử gần như chắc chắn nghĩ bằng các từ ngữ “Chân Sư của tôi và Huyền Viên của Ngài”. Tuy nhiên, điều này không phải là một phát biểu chân lý theo bất kỳ ý nghĩa nào. Có một Huyền Viên vĩ đại, tức Thánh Đoàn, tỏa ra (sau sự hấp thụ thích đáng ánh sáng, hiểu biết và sức mạnh từ Shamballa, và dòng chảy vào này là thích hợp với nhu cầu của Thánh Đoàn) khi nó tìm cách trợ giúp không những công cuộc tiến hóa của nhân loại, mà còn tất cả các cơ tiến hóa khác, mà trong nhiều trường hợp, nhân loại không biết gì. Đại Huyền Viên cũng có sức thu hút trong ảnh hưởng của nó, và qua mãnh lực thu hút của nó (được mang lại bằng một dòng chảy vào của Cung 1, Cung Quyền Lực), “các đơn vị của sự sống và sùng tín” – con người – được đưa vào Huyền Viên như các đệ tử đang chuẩn bị điểm đạo. Con người có khuynh hướng coi sức mạnh thu hút [375] như là bằng chứng của bác ái; thực ra, đó là bằng chứng của sự tỏa ra của bác ái khi được tăng cường và củng cố bằng năng lượng Cung 1. Đó là *hỗn hợp* (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ đặc biệt như vậy) *của bác ái và ý chí vốn tạo ra sự phát xạ (radiation)*. Chính việc Thánh Đoàn vận dụng một cách có ý thức quyền năng đến từ Shamballa vốn đưa tới kết quả là tác động thu hút và “sức kéo” tinh thần, nó lôi kéo linh hồn, đã nhập thể trong xác thân, về phía Huyền Viên.

Sức kéo này được hướng tới thế giới của linh hồn, mà qua các đơn vị biểu lộ của nó, đang trải qua kinh nghiệm trong trường học sự sống, tuy nhiên được ứng linh bởi linh hồn trên cõi riêng của nó. Chính linh hồn ứng linh này, đang thu hút và vận dụng năng lực từ tính, và, từ các cảnh giới linh hồn, chuyển nó cho các linh hồn của nhân loại.

Vẫn còn một điểm khác nữa mà Tôi muốn đề cập tới. Do sự kiện là Định luật đang chi phối Thánh Đoàn là định luật của thái dương hệ thứ hai, tức Định Luật Thu Hút, các đạo sinh có khuynh hướng nghĩ rằng từ lực (magnetism) là một tính chất của Cung 2. Chúng đúng trong chừng mức mà mọi định luật của thái dương hệ là các biểu hiện của sự sống Thượng Đế qua trung gian, vào lúc này, của cung 2, vốn làm cho thái dương hệ của chúng ta là một thái dương hệ thuộc Cung 2. Tất cả các định luật và tính chất khác (vì một định luật từ góc độ thiêng liêng là tác nhân thúc đẩy, phẩm định của ý chí thiêng liêng, như được hiểu ở Shamballa) được liên kết với Cung 2 khi nó biểu lộ qua Hành Tinh Thượng Đế chúng ta. Tuy nhiên, tác động từ tính được liên kết một cách mật thiết với hoạt động Cung 1 hơn là được liên kết với Cung 2, và là một trạng thái hay tính chất của Định luật Tổng Hợp. Chính năng lực thu hút này của Cung 1 mà Đức Christ nhắc đến khi Ngài nói: “Nếu Ta được nâng lên (tức cuộc Điểm Đạo Thăng Thiên – Ascension Initiation, A.A.B.), Ta sẽ kéo mọi người lên với Ta”. Lúc đó, Ngài đổi mặt với các cuộc điểm đạo vốn sẽ cho phép Ngài đủ tư cách trở thành điều mà về mặt nội môn được gọi là “một tác nhân tiếp nhận của Shamballa” (“a Shamballa recipient”). Trong tác động thu hút có thêm yếu tố ý chí và yếu tố về một mục tiêu biểu lộ. Để giải thích ta có thể nói rằng sự phát xạ (radiation) của Thánh Đoàn, mà chắc chắn là bản chất của cung 2, và vốn được

phóng ra như bức xạ có tính thu hút, được thực hiện bởi trạng thái từ lực. Theo như *Cổ Luận* diễn tả, đây là “một điểm lửa tập trung, nằm ở tâm của bảo ngọc. [376] Nó kích động tính chất bác ái vào sự sống, tính chất này vốn tràn ngập Huyền Viện của Đấng Chủ Tể (Lord). Lúc đó, bức xạ có thể thâm nhập đến các trung tâm khác, và đến các sự sống khác, và thế là Đấng Chủ Tể được phụng sự”. Chính điểm ý chí năng động được tập trung này ở ngay tâm của Thánh Đoàn vốn trong thực tế thực hiện Thiên Cơ.

Để đặt vấn đề càng đơn giản càng tốt – quá đơn giản để hoàn toàn chính xác, tuy nhiên, gần đủ đối với chân lý để làm sáng tỏ và hữu ích – chính năng lực thu hút này, ý chí năng động, tích cực và truyền sinh lực này giúp cho Thánh Đoàn hoạt động tiến tới trên Con Đường vĩnh cửu. Chức năng của nó có thể được liệt kê như sau:

1. Đó là năng lượng liên kết đến từ Shamballa và “làm sinh động” (“enlivens”) (hiểu theo nghĩa đen và về mặt huyền linh) Huyền Viện của Đức Sanat Kumara. Theo một nghĩa thì đó là sự tương ứng cao của sinh khí (prana) đang “làm sinh động” thể xác trọng trước của con người.

2. Đó là yếu tố kích thích vốn tạo ra sự gắn kết giữa các Huyền Viện khác nhau, và là một trong những nguồn cội của sự thống nhất trong Thánh Đoàn. Nói cách khác, đó là việc phụng sự Thiên Cơ đang ràng buộc bảy Huyền Viện với các Huyền Viện phụ thuộc của chúng một cách chặt chẽ, thành Huyền Viện vĩ đại duy nhất. Thiên Cơ (Plan) là sự biểu lộ của Thiên Ý (the Purpose or the Will of God).

3. Từ lực Shamballa (Shamballic magnetism) này không những chỉ liên kết các Huyền Viện với nhau, mà nó còn là uy lực (potency) gọi lên ý chí hay bản chất cung 1 vốn có trong mỗi con người, nhưng chỉ được khai mở một cách hữu thức

và rõ rệt bên trong chu vi của Đại Huyền Viện (great Ashram).

4. Theo một ý nghĩa huyền bí, nó là sự sống của hạt giống hay mầm mống vốn sẽ đưa tới kết quả trong thái dương hệ thứ ba:

a/ Ở “trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại”, uy lực thông tuệ (được phát triển trong một thái dương hệ trước) được đưa đến thành tựu và các kích động (stirrings) của mãnh lực bác ái được cảm nhận.

b/ Ở “trung tâm ở gần nhất với Đấng Chủ Tể”, các uy lực thông tuệ và bác ái được biểu lộ, và ở lần điểm đạo thứ ba, sức kéo có từ tính (magnetic pull) của sức mạnh ý chí được cảm nhận.

[377] c/ Ở “trung tâm biết được Thiên Ý”, vị Chân Sư bác ái thông tuệ, giờ đây đang đáp ứng với năng lượng của ý chí, phải đối mặt với bảy Con Đường, nơi mà ý chí đó có thể thành tựu và “các đơn vị bác ái có thể được chuyển đổi bởi vì chúng cũng quyết chí và biết”. Bấy giờ chúng có thể hợp thành một phần của thái dương hệ thứ ba, vốn chắc chắn sẽ ở dưới các ảnh hưởng đến từ cõi trí vũ trụ, cũng như trong thái dương hệ này, các năng lượng đến từ cõi cảm dục vũ trụ đã có ảnh hưởng chính yếu.

Dĩ nhiên, mọi điều này là một biểu lộ không thích hợp về một chân lý trừu tượng. Cõi cảm dục vũ trụ không phải là một ảo giác (illusion), như cõi cảm dục mà thật bất hạnh là tất cả chúng ta quá quen thuộc với nó. Lý do của điều này nằm trong sự việc là tất cả các cõi của chúng ta đều tạo thành cõi hồng trần vũ trụ và do đó được coi như – trong chừng mực ba cõi tiến hóa của con người có liên quan – ảo giác, vì chất hồng trần trọng trước không phải là một nguyên khí. Bạn đã thường được cho biết về điều này. Cõi cảm dục vũ trụ là một

kho chứa năng lượng bắc ái, đang tuôn đổ vào hai cõi của chúng ta vốn tạo thành một phần của thế dĩ thái vũ trụ – cõi Chân Thần (monadic plane) và cõi bồ đề (buddhic plane).

5. Nó là những gì thấm vào bức xạ từ Thánh Đoàn, mà nhân loại đang đáp ứng với nó. Không một đệ tử hoặc người tìm đạo nào có thể được lôi cuốn vào vùng ngoại vi của Thánh Đoàn, và từ đó đi vào một Huyền Viện, mà không thấy rằng bản chất ý chí của y đang bị ảnh hưởng. Nó sẽ chỉ tự hiển thị ở giai đoạn này như là sự kiên trì và quyết tâm. Kiên trì là một tính chất của sự sống và liên quan đến sự bất tử, trong khi sự quyết tâm là trạng thái thấp nhất của ý chí. Sự phát triển của chúng tạo ra một sự tái định hướng vốn sẽ trở thành một thái độ thường xuyên, và sau đó đệ tử trở nên đáp ứng không chỉ với “bức xạ mang sinh khí” đến từ ngoại vi của Thánh Đoàn mà còn, trong một mức độ ngày càng tăng, với “sức hút có từ tính” (“magnetic pull”) vốn phát ra từ chính Thánh Đoàn, và cụ thể là từ Huyền Viện mà sau rất đệ tử phải tìm thấy con đường của y đến đó.

Nếu bạn quyết ý nghiên cứu kỹ lưỡng về tất cả thông tin trên, bạn có thể tìm thấy một mức độ giác ngộ nào đó. Chính các tính chất đơn giản lớn phải luôn luôn được giữ trong trí: [378] ba trạng thái thiêng liêng vĩ đại, các bộ bảy (septenates) của diễn trình tiến hóa, các tính chất hay các nguyên khí (principles) thiêng liêng, và mối liên hệ của năng lượng với lực. Những điều này nên giữ rõ ràng trong trí, chi tiết thì ít quan trọng; trực giác sẽ nhanh chóng đồng hóa và liên kết chi tiết, nếu cần làm thế, với tổng thể đang biểu lộ.

Trở lại chủ đề của chúng ta, là sự biểu lộ của Đại Huyền Viện qua trung gian của bảy Huyền Viện, chính năng lượng thu hút này của trạng thái thứ nhất được tìm thấy ở tâm của bảy Huyền Viện, được cấp năng lượng và được soi sáng từ

kho chứa năng lượng ý chí được tìm thấy ở tâm của chính Đại Huyền Viện. Kho chứa này được cung cấp từ “trung tâm biết được Thiên Ý”, và tác nhân chi phối của năng lượng này trong chính Thánh Đoàn, là Đức Christ và hai Đấng Đồng Cấp (Associates) của Ngài, Đức Manu và Đức Mahachohan. Bốn mươi chín Huyền Viện phụ thuộc (tất cả đều chưa hoạt động) được cấp năng lượng bằng uy lực ý chí từ kho chứa năng lượng ở tâm của mỗi Huyền Viện chính, các kho chứa này đến lượt chúng được cấp năng lượng từ kho chứa trung ương. Sự tương ứng của điều này trong các bí huyệt của con người được gọi là “bảo ngọc trong hoa sen”.

Bây giờ chúng ta nghiên cứu việc hình thành đại Huyền Viện, và sau đó (điều này sẽ có nhiều ý nghĩa hơn cho bạn) việc tạo thành từ từ của bảy Huyền Viện dưới hoạt động trực tiếp của cung. Tiến trình này nằm trong lịch sử quá khứ của nhân loại, và Tôi sẽ chỉ vắn tắt đề cập đến nó. Một khi được tạo ra, nhiệm vụ của bảy Huyền Viện này là tạo ra bốn mươi hai Huyền Viện. Bảy Huyền Viện này biểu lộ các tính chất cung, và cả bốn mươi chín Huyền Viện diễn tả bốn mươi chín ngọn lửa, được nói đến trong *Giáo Lý Bí Nhiệm*; qua các lửa này, vị Thượng Đế của Lửa muốn làm cho Ngài được biết đến.

Khi chúng ta nghiên cứu một số chi tiết huyền bí liên quan với sự sống, tính chất, và sau đó, sự xuất hiện của các Huyền Viện của các Chân Sư, Tôi muốn nhắc bạn về một số điểm mà Tôi đã bàn, thể trí của bạn sau đó sẽ được dẫn dắt để suy tư đúng và giải thích đúng. Tôi đang lo lắng để sự tiếp cận của bạn với vấn đề được chính xác. Tôi đã đưa cho bạn một số định nghĩa về một Huyền Viện trong các trang trước [379] và trong các sách khác của Tôi, và Tôi muốn các bạn ghi nhớ những điều này trong trí. Khái niệm về một nhóm hội

đoàn, về một nhóm phụng sự viên hoặc về một số người nam và nữ, làm việc dưới sự giám sát của một Chân Sư thì quá thường chuyển màu các tư tưởng của bạn. Việc hoàn toàn thoát khỏi mọi ép buộc hoặc thoát khỏi bất kỳ sự giám sát nào của hoạt động hàng ngày, sự phản ứng theo bản năng của mọi người *bên trong* Huyền Viện đối với ảnh hưởng của Cung và đối với “linh khí của Ý Chí đang tác động” (như nó được gọi) là một cái gì đó rất khác. Tôi tìm kiếm trong điều mà Tôi dự định truyền đạt cho bạn, để cung cấp một ấn tượng khác hẳn. Trong phần tiếp theo của chúng ta, về cuộc sống nhị phân của diễn trình điểm đạo, các ý niệm mới mẻ hơn có thể xuất hiện một cách rõ ràng hơn. Những điểm mà Tôi muốn bạn ghi nhớ như sau:

1. Đại Huyền Viện, tức Thánh Đoàn, bao gồm nhiều Huyền Viện, tạo ra một “khu vực thỉnh nguyện” về mối liên hệ đối với Đức Sanat Kumara.
2. Đức Christ, được trợ giúp bởi Đức Bàn Cổ (Manu) và Đức Văn Minh Bồ Tát (Mahachohan), là Đấng Điều Phối của toàn bộ sự sống của Đại Huyền Viện.
3. Nhân sự của Đại Huyền Viện ngày nay hoàn toàn được cung cấp từ các hàng ngũ của nhân loại. Điều này không phải như vậy trong các chu kỳ trước đó.
4. Đại Huyền Viện được hợp thành bởi bảy Huyền Viện chính và bốn mươi hai Huyền Viện phụ vốn đang dần hình thành.
5. Toàn bộ Huyền Viện là một sự thống nhất, vì sự sống Huyền Viện trong các nhóm biến phân của nó được bảo vệ bởi một vòng-giới-hạn (ring-pass-not).
6. Vòng-giới-hạn này được cung cấp bởi bức xạ (radiation).

7. Bốn mươi hai Huyền Viện thứ yếu được giữ chung với nhau bằng sự tương tác từ lực của toàn bộ.

8. Những người tìm đạo được lôi cuốn vào mối liên hệ với Huyền Viện, nhờ bức xạ của nó và cuối cùng nhập vào từ trường của nó.

9. Có một dòng chảy kép của năng lượng hay lực vào Đại Huyền Viện.

a/ Sự sống được truyền năng lượng từ Shamballa hoặc cái gọi là “sự giác ngộ không xiềng xích” (“unfettered enlightenment”).

[380] b/ Năng lượng của trí thông tuệ linh hoạt từ nhân Loại, nhờ đó giúp cho các Chân Sư trình bày Thiên Cơ.

10. Cả bảy Huyền Viện đều có liên quan với Thiên Cơ.

11. Chân Sư Morya là Đăng Lãnh Đạo của tất cả các trường nội môn, các trường này thực sự chuẩn bị cho một người tìm đạo tiếp xúc và làm việc với Huyền Viện. Lý do mà một Chân Sư Cung 1 là vị Lãnh Đạo như thế là vì chính trạng thái Ý Chí sẽ được phát triển trong Huyền Viện.

12. Chính việc phụng sự Thiên Cơ mới ràng buộc bảy Huyền Viện với các Huyền Viện phụ thuộc của chúng vào Đại Huyền Viện duy nhất.

13. Chính chỉ ở trong Huyền Viện thuộc cung của Ngài mà ý chí của đệ tử mới được phát triển.

14. Năng lượng có từ lực năng động của Ngôi Một của thiên tính được tìm thấy ở tâm của mỗi một trong bảy Huyền Viện, được cung cấp từ một kho chứa năng lượng ý chí được tìm thấy ở tâm của chính Đại Huyền Viện.

15. Bốn mươi hai Huyền Viện phụ thuộc được cấp năng lượng bởi kho chứa năng lượng ý chí được tìm thấy ở tâm của mỗi Huyền Viện chính.

16. Bảy Huyền Viện biểu lộ mỗi tính chất cung của chúng, là một trong bảy loại cung.

Nếu bạn ghi nhớ những điểm này, thì toàn bộ chủ đề về Thánh Đoàn sẽ được bạn nhận biết và giải thích một cách chính xác.

Có một thời kỳ mà (trong lịch sử ban đầu của hành tinh) không hề có Thánh Đoàn; chỉ có hai trung tâm chính trong sự biểu lộ sự sống của Đấng Chúa Tể Thế Giới: Shamballa và bí huyệt cổ họng còn phôi thai của Ngài, tức Nhân loại. Shamballa là bí huyệt đầu. Không có nhân loại, giống như chúng ta biết về nó, mà chỉ có một cái gì đó sơ khai đến nỗi hầu như bạn không thể hiểu ý nghĩa của nó hoặc biểu lộ thực sự của nó. Nhưng sự sống của Thượng Đế đã ở đó, cộng với một “sự thôi thúc” vốn có, và một “sức kéo” năng động. Hai yếu tố này khiến cho đa số con người (nếu người ta có thể gọi họ như thế) cầu khấn một cách sơ khai, nhờ đó lôi kéo từ các trung tâm tinh thần cao siêu một số Đấng Cao Cả đã phát triển và hiểu biết; Các Ngài ngày càng gia tăng [381] số lượng – “bước đi giữa con người” và dẫn dắt họ từ từ, rất từ từ, tiến vào ánh sáng ngày càng tăng. Lịch sử ban đầu của Thánh Đoàn rơi vào hai kỷ nguyên lịch sử trong tiến trình trở thành một “Trung Tâm trung gian” của nó.

Thứ nhất: Thời gian khi các tượng ứng liên kết, trung gian, soi sáng với các Đấng mà bây giờ chúng ta gọi là các Chân Sư, đã bước lên cõi trần với con người và không được rút lui, và có vẻ vô hình, như trường hợp bây giờ. Nhiệm vụ của các Ngài là mang trí thông minh sơ khai của nhân loại đến trình độ có thể có sự trình bày Thiên Cơ, với sự hợp tác cuối cùng. Theo ngôn ngữ huyền linh học, công việc của các Ngài là thiết lập một quan hệ giữa trạng thái thứ hai không được tiết lộ (mà các Ngài đã đáp ứng) với Nhân Loại. Các

Ngài đã thành công ở mặt này, còn các khía cạnh vật chất và tính chất – trạng thái trí thông tuệ linh hoạt – thì mạnh đến nỗi giai đoạn lịch sử thứ hai trở nên thiết yếu.

Thứ hai: Thời gian khi Thánh Đoàn đã được tạo ra như chúng ta biết ngày nay; bí huyệt tim của Đức Sanat Kumara đi vào sự sống riêng của nó, tạo thành từ trường riêng của nó, có vòng-giới-hạn riêng của nó, và trở thành một trung tâm trung gian năng động giữa Shamballa và Nhân Loại.

Trong văn liệu huyền linh học và minh triết thiêng liêng có thuật lại rằng Thánh Đoàn đã rút lui như một biện pháp trùng phật vì tính độc ác của nhân loại. Điều này chỉ đúng ở bề ngoài, và là một ví dụ về một cách giải thích do con người đưa ra, cho chúng ta ví dụ đầu tiên của tâm lý sọ-và-sự-trùng-phật mà – từ đó trở đi – đã chi phối mọi học thuyết tôn giáo (religious teaching). Các Chân Sư rút lui đã có Thánh Paul của các Ngài bóp méo sự thật, giống như trường hợp Đức Christ, Vị Lãnh Đạo đáng kính của các Ngài ngày nay. Sự thật lại khác xa.

Thời điểm đã đến trong các thời kỳ xa xưa, khi một tỷ lệ phần trăm nào đó của con người đã đạt tới, nhờ các nỗ lực riêng của họ, giai đoạn (được đòi hỏi vào lúc đó) chuẩn bị cho điểm đạo. Việc thành đạt này đã mang lại các kết quả đáng ngạc nhiên:

a/ Đối với một số Chân Sư, có thể xảy ra việc “trở lại từ nơi mà các Ngài đã đến”.

b/ Việc trở nên cần thiết là cung cấp các điều kiện cho [382] những người “được chấp nhận cho sự giác ngộ không giới hạn” có thể nhận được sự huấn luyện cần thiết.

c/ Tiến trình sáng tạo đã đạt đến giai đoạn tiến hóa cho các bí huyệt của Đấng Chúa Tể Thế Giới được biến phân; chức năng và hoạt động phát xạ đã được thiết lập, và điều

này đã tạo ra một “lực kéo” mạnh mẽ hơn, và đã đặt Thánh Đoàn “ở điểm giữa chừng”. Một trạm ánh sáng và quyền lực được tạo thành. Mọi điều này đã được làm cho có thể xảy ra vì nhân loại hiện giờ đã có thể tạo ra “những bậc giác ngộ” riêng của nó.

Hai thời kỳ lịch sử này (không phải là các biến cố, ngoại trừ trong chừng mực là mọi THỜI GIAN là một trình tự hoặc mô hình của các biến cố) đã bao hàm các chu kỳ rộng lớn; từng thiên kỷ qua, công việc tiếp tục cho đến ngày nay, chúng ta có được ba trung tâm chủ yếu trong hành tinh, chúng tỏ hoạt động vĩ đại, có liên quan chặt chẽ nhiều hơn bao giờ hết, và bây giờ sẵn sàng đi vào thời kỳ lịch sử thứ ba. Trong chu kỳ sắp tới này, chúng ta sẽ thấy các giai đoạn đầu tiên của sự hợp nhất tinh thần vĩ đại mà mọi cuộc tiến hóa đều hướng tới đó; nó sẽ khoác lấy hình thức sự hiển lộ của Huyền Viện, để cho Thánh Đoàn (hoặc trung tâm biết được lòng bác ái của Thượng Đế, và mục tiêu của Đức Sanat Kumara được trình bày vào Thiên Cơ), và nhân loại sẽ đáp ứng trên cõi trần và biết nhau về mặt huyền linh. Bấy giờ, hai trung tâm sẽ được “nhìn thấy trong ánh sáng” – Thánh Đoàn và Nhân Loại. Khi hai trung tâm này có thể làm việc trong sự hợp tác đầy đủ, lúc đó Shamballa sẽ khoác lấy hình tướng, và sẽ không còn thấy chỉ hiện hữu trong chất dĩ tháy của vũ trụ, như trường hợp hiện nay.

Điều này muốn nói gì, nó sẽ được thực hiện như thế nào, và các hàm ý là gì, sẽ được tiết lộ trong một tương lai xa xôi, đến nỗi chúng ta không cần phí thời gian xem xét nó. Chúng ta đang hoạt động và sống trong giai đoạn đầu của thời kỳ mà trong đó sự chuẩn bị đang được thực hiện cho sự xuất hiện của Thánh Đoàn vào trong thế giới loài người. Sự xuất hiện này hiện tại hoàn toàn ở trên các phân cảnh trí tuệ,

nhưng khi hình tư tưởng về sự tồn tại bên ngoài được chính nhân loại tạo ra, và tiếng khấn nguyện (invocative) đủ mạnh, bấy giờ Đại Huyền Viện sẽ từ từ tự xuất hiện trên cõi trần.

Trên cõi đó, sự phân biệt giữa hai trung tâm [383] sẽ được duy trì, nhưng mối liên hệ bên trong và sự hợp nhất tinh thần sẽ tiếp diễn đều đặn cho đến khi:

Linh hồn và phàm ngã hợp nhất.

Bác ái và trí thông tuệ được phối hợp,

Kế hoạch và sự thực hiện được đạt tới.

Mọi điều này sẽ được mang lại nhờ tinh thần thỉnh nguyện trong con người, cộng với tiến trình điểm đạo, được xúc tiến trong các Huyền Viện của Đại Huyền Viện. Điều mà tiến trình sắp tới này sẽ đưa đến sự thay đổi trong nền văn minh, trong bản chất con người, và trong sự biểu lộ tập thể của tinh thần con người – các tôn giáo, xã hội và chính trị – thì không thể nói ra ở đây; rất nhiều điều nằm ẩn trong ý chí tự do (free will) và việc chọn đúng thời điểm của nhân loại. Nhưng tương lai của sự hợp tác tinh thần và sự tương tác đó bên trong và bên ngoài Đại Huyền Viện được đảm bảo, và vì nó mà mọi đệ tử đích thực đang làm việc. Do đó, tình hình thế giới hiện nay là tình hình có sự thú vị lớn. Nhân loại, tức vị đệ tử thế gian, đang ở trong tiến trình hồi phục từ một thử thách lớn, trước khi một bước tiến lớn hướng tới một sự tiếp cận hữu thức đối với sinh hoạt tâm linh nhiều hơn; thực ra, điều này hàm ý một sự tiếp cận rõ rệt với Thánh Đoàn.

Trong khi chờ đợi, Thánh Đoàn đang tự định hướng tới một mối quan hệ chặt chẽ hơn nhiều với nhân loại, và tới một sự tái tổ chức nội bộ, vốn sẽ làm cho nó có thể kết nạp một số lớn đệ tử vào Đại Huyền Viện. Điều này sẽ dẫn đến việc bổ sung các Huyền Viện nhỏ hơn, và cũng đến một sự chuẩn bị cho việc truyền chuyển năng lượng Ý Chí nhiều hơn, qua Đại

Huyền Viện vào bí huyệt cổ họng của Đức Sanat Kumara, tức Nhân Loại.

Bảy Huyền Viện chính, mỗi Huyền Viện đáp ứng với một trong bảy loại năng lượng cung và là các điểm hội tụ trong Thánh Đoàn có bảy cung. Huyền Viện trung ương, cao cấp và chính yếu (vào lúc này) là kho chứa năng lượng cung 2, vì cung này cai quản thái dương hệ thứ hai này. Đó là Huyền Viện Bác Ái-Minh Triết – Huyền Viện mà trong đó Đức Phật và Đức Christ đã nhận các cuộc điểm đạo của các Ngài và mỗi Ngài làm việc qua đó. Điều hiển nhiên là nếu tiến trình khấn nguyện và đáp ứng chi phối sự tương tác của các trung tâm hành tinh, trong sự kiện này bạn có một lý do khác giải thích tại sao Huyền Viện cao cấp có tính chất Cung 2. Việc khấn nguyện có liên quan [384] với sự phát xạ. Sự đáp ứng (evocation) có liên quan đến từ lực (magnetism). Đây là hai điểm đáng cho bạn xem xét.

Sáu Huyền Viện chính yếu khác đã liên tiếp xuất hiện khi việc thỉnh nguyện của con người nguyên thủy đạt đến một mức biểu lộ mãnh liệt, đến nỗi một sự đáp ứng được gọi lên từ Shamballa, qua các Đấng Tiêu Biểu Cung của nó, làm việc với năng lượng được điều khiển trong ba cõi thấp. Một “điểm lực phát xạ” (“radiatory force”) được thiết lập, ban đầu liên quan đến Huyền Viện Cung 2, và sau đó đến các Huyền Viện khác. Từng cung một, khi các cung bước vào chu kỳ hoạt động trong ba cõi thấp, và cuối cùng trên cõi trần, bảy Huyền Viện đã được thành lập, phát triển và mở rộng cho đến khi thời cơ đến – cách đây nhiều thiên niên kỷ – khi bảy Huyền Viện đã được tổ chức đầy đủ, và một dòng ổn định những người giải thoát chính họ khỏi ba cõi thấp đã đi qua đó.

Trong các thuở ban đầu, dòng đệ tử này cực kỳ nhỏ. Từng người một, những người tìm đạo cá nhân tìm được con đường của họ ra khỏi hàng ngũ của nhân loại và vào trong vòng-giới-hạn của Thánh Đoàn. Lúc đầu, chỉ có hai cuộc điểm đạo đầu tiên được đưa ra và chỉ qua phương tiện của cung 2; và ở các lần điểm đạo này, Đức Chưởng Giáo Thế Gian của thời kỳ này làm chủ lễ.

Sau đó, vào lúc mà cung 7, Cung Trật Tự Nghi Lễ (Cung đóng một vai trò rất mạnh mẽ và bí ẩn trong giai đoạn của tình trạng đệ tử được gọi là điểm đạo) đã ở trong chu kỳ hoạt động, một số lớn các đệ tử đã xuất hiện, chuẩn bị cho cuộc điểm đạo; tiến trình điểm đạo lúc bấy giờ được thực hiện trong một Huyền Viện cung 7; Huyền Viện cung 7 này là Huyền Viện thứ hai được thành lập, do sự kiện rằng cung 7 là yếu tố liên kết giữa sự sống và vật chất trên khía cạnh hình hài. Ngoài ra, các văn khố cổ bảo cho chúng ta biết như thế, đã xảy ra một bước ngoặt lớn trong sự tiến hóa của nhân loại; điều này đòi hỏi một trong những thay đổi ít có theo chu kỳ, các thay đổi này đã làm nổi bật chính sách uyển chuyển của Thánh Đoàn. Con người bắt đầu thể hiện sự đáp ứng với Định Luật Tích Hợp (Law of Integration), và *phàm ngã* xuất hiện với mọi tiềm năng của nó, đối với điều thiện lẫn điều ác. Con người đã trở thành một đơn vị tích hợp trong ba cõi thấp. Một năng lực lớn lúc đó xuất hiện; nhò luyện tập [385] và vận dụng trí tuệ, con người có thể tiếp xúc với linh hồn. Điều này từ trước đến giờ đã không được thực hiện, ngoại trừ ở một mức độ không đáng kể. Do đó, bước ngoặt này đã dẫn đến sự sáng tạo, hay đúng hơn là dẫn tới sự xuất hiện tiến trình điểm đạo mà chúng ta đã gán cho tên gọi là cuộc điểm đạo thứ ba.

Lần đầu tiên Thánh Đoàn nhận ra sự thành công hoàn toàn của công việc lớn lao, được tiến hành trong trung tâm

nhân loại trong hàng triệu năm. Linh hồn và phàm ngã có thể và đã được hợp nhất một cách sáng suốt. Đây là một trong các lý do giải thích tại sao Thánh Đoàn xem lần điểm đạo thứ ba như là cuộc điểm đạo chính yếu đầu tiên; nó đánh dấu một mức tích hợp hoàn toàn linh hồn và phàm ngã. Trong các lần điểm đạo trước, linh hồn đã hiện hữu, nhưng vẫn chỉ thỉnh thoảng mới kiểm soát; sự thất bại thường xuyên trong ba cõi thấp vẫn còn có thể xảy ra, còn mối liên hệ giữa con người trong ba cõi thấp với linh hồn của y hãy còn mơ hồ, và phần lớn ở trạng thái tiềm tàng. Bạn sẽ nhận thức điều mà Tôi muốn nói, khi Tôi chỉ ra rằng nhiều ngàn người trên thế giới ngày nay đã nhận được lần điểm đạo thứ nhất, và được hướng tới đời sống tinh thần và phụng sự đồng loại của họ; tuy thế các kiếp sống của họ thường xuyên để lại nhiều điều cần được mong muốn, còn linh hồn rõ ràng là *không* thường xuyên kiểm soát; một cuộc đấu tranh lớn vẫn đang được tiến hành để đạt được sự thanh lọc trên cả ba cấp độ. Các kiếp sống của các điểm đạo đồ này đều có lối lầm, và thiếu nhiều kinh nghiệm, và một nỗ lực lớn được thiết lập trong chu kỳ đặc biệt này, để đạt được sự hợp nhất linh hồn. Khi điều đó được đạt đến, lúc đó cuộc điểm đạo thứ ba (nói theo Thánh Đoàn là điểm đạo thứ nhất) mới xảy ra. Ngày nay, tiến trình ba phần này gồm sự chuẩn bị, sự thanh lọc và hợp nhất là cách thực hành thông thường của đệ tử, và tiến trình này đã phổ biến trong vô số năm; nhưng khi sự hợp nhất này lần đầu tiên xảy ra, nó đánh dấu một sự kiện lớn của Thánh Đoàn. Đó là một bước ngoặt có tầm quan trọng tinh thần tối cao.

Như bạn đã biết, người đầu tiên từ “trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại” đó, đạt tới trình độ này là Đức Christ; trong sự thể hiện vĩ đại đầu tiên đó về mức thành đạt

của Ngài (qua trung gian của điều mà lúc đó là một loại điểm đạo mới), Đức Christ được kết hợp bởi Đức Phật. Đức Phật đã đạt được cùng mức độ này trước khi có sự sáng tạo của sự sống hành tinh chúng ta, nhưng các điều kiện để đạt được điểm đạo thứ ba [386] không có sẵn lúc đó, và Ngài và Đức Christ đã nhận được điểm đạo cùng nhau. Ở lần điểm đạo này, và kể từ đó, đối với tất cả các điểm đạo đồ ở mức thành đạt đó, các Ngài đứng ở nơi Thiết Triều (Presence) của Đấng Điểm Đạo Độc Tôn, Đấng Chúa Tể Thế Giới, chứ không không ở nơi Thiết Triều của Đấng Điểm Đạo mà vào lúc đó là Đấng Lãnh Đạo Thánh Đoàn. Cuộc điểm đạo thứ ba này được diễn ra trong một Huyền Viện Cung 4, Cung Hải Hòa qua Xung Đột. Huyền Viện này đã thành hình và đạt đến hoạt động chức năng một thời gian trước đó. Bạn có thể thấy, theo Định Luật Tương Ứng, tại sao điều này lại như vậy. Người đầu tiên trong giới thứ tư trong thiên nhiên nhận được lần điểm đạo này đã làm như thế trong một Huyền Viện cung 4 và khi đó, nói về mặt nội môn, “Con Đường mở ra về phía Thánh Giá”; vị điểm đạo đồ đối mặt với tiến trình mở rộng trên thập giá, và từ vị trí thuận lợi đó, có thể xem xét ba cõi thấp. Cuộc điểm đạo thứ tư khi đó trở nên một khả năng, thập giá hình mà đệ tử cấp độ ba phải đối mặt với sự hứa hẹn về việc hoàn toàn giải thoát và sự phục sinh cuối cùng của nó.

Do đó, bạn có thể thấy một bước ngoặt to lớn như thế nào đã diễn ra trong mối liên hệ giữa Nhân Loại và Thánh Đoàn – một bước ngoặt có tầm quan trọng đến nỗi mà Shamballa trở nên bị thu hút và chính Đấng Chúa Tể Thế Giới đã nhận điểm đạo đồ vào các tiếp xúc cao hon. Giữa thời điểm đó và thập giá hình của Chân Sư Jesus, Huyền Viện cung 6, Huyền Viện cung 5 và Huyền Viện cung 3, đều được hình thành xung quanh hạt nhân ánh sáng, được bắt đầu sớm

hơn nhiều bởi các Đấng Chủ Quản Cung. Điểm ánh sáng và năng lượng ý chí ở trung tâm của mỗi Huyền Viện đã tồn tại không biết bao nhiêu nghìn năm mà kể, nhưng chính các Huyền Viện chỉ mới được tạo thành từ từ xung quanh hạt nhân, dưới hình thức các loại năng lượng khác nhau được cuốn vào biểu lô và mang theo với chúng các loại con người đáp ứng với năng lượng cung.

Khi Chân Sư Jesus nhận Điểm Đạo Thập Giá Hình, một bước ngoặt khác xuất hiện với tầm quan trọng lớn tương đương, nếu không nói là lớn hơn. Bước ngoặt đã xảy ra bởi vì đồng thời với thập giá hình của Chân Sư, Đấng Lãnh Đạo Thánh Đoàn, tức Đấng Christ, nhận được hai điểm đạo trong một lần: Điểm Đạo Phục Sinh và Điểm Đạo Thăng Thiên. Đây là cuộc điểm đạo thứ năm và thứ sáu, theo thuật ngữ Thiên Chúa giáo. [387] Điều này có thể xảy ra bởi vì Huyền Viện cung 1 bây giờ mới hoạt động, làm cho việc tiến vào Huyền Linh Nội Điện tại Shamballa có thể xảy ra. Khi Đức Christ đạt được điều này, Ngài được coi là xứng đáng tiêu biểu trong Chính Ngài một nguyên khí mới trong sự tiến hóa, và tiết lộ cho thế giới bản chất của trạng thái cung 2 – là nguyên khí bác ái thiêng liêng (theo cách gọi của nhân loại) hoặc của lý trí thuần túy (theo cách gọi của Thánh Đoàn).

Kể từ đó, tất cả bảy Huyền Viện chính yếu đã được tổ chức đầy đủ, và đang dần gia tăng trong hoạt động phóng phát. Như bạn sẽ lưu ý, thứ tự xuất hiện của chúng – dưới ảnh hưởng của hoạt động cung – là 2, 7, 4, 6, 5, 3, 1. Trong việc đưa ra mục thông tin về Huyền Viện này, Tôi đang cung cấp cho bạn nhiều gợi ý hơn so với bạn sẽ nhận thức tức thì.

Mỗi Huyền Viện, như bạn đã biết, biểu thị tính chất cung trong hình thức thuần khiết và căn bản nhất của nó. Trong tiến trình tạo ra bảy Huyền Viện, chúng đã chuyển tiêu

điểm (focus) (hoặc vị trí) của chúng từ phân cảnh thấp nhất trong ba phân cảnh (levels) của cõi trí trùu tượng ở mỗi bước ngoặt chính, cho đến ngày nay thì các Huyền Viện đều nằm trên cõi bồ đề chứ không ở trên cõi trí chút nào cả. Điều này đánh dấu sự thắng lợi của công việc của Thánh Đoàn, vì lý trí thuần túy – qua cung 2 – hiện là tính chất chiếm ưu thế trong mọi Huyền Viện. Đừng quên rằng về việc này, tất cả các cung đều là cung phụ của cung 2, Cung Bác Ái - Minh Triết, nhưng trong những ngày đầu của hoạt động của Thánh Đoàn, chính tính chất đặc biệt của cung mới thống trị một Huyền Viện được thể hiện lần đầu, chứ không phải tính chất của Cung chính lớn mà tất cả chúng là một phần của cung chính đó.

Ngày nay, tất cả điều này đang thay đổi, mặc dù tiến trình này chưa hoàn tất, và lý trí thuần túy hay bác ái thật sự đang bắt đầu tự biểu lộ qua tính chất của tất cả các cung, đang hoạt động qua các Huyền Viện tương ứng của chúng. Tính chất cung phụ thuộc sẽ không mất đi, hoặc bị giảm sút theo bất kỳ cách nào, nhưng mỗi tính chất cung sẽ dùng để thực hiện sự biểu lộ của bác ái thuần túy, vốn là căn bản và – vào lúc này – là tính chất chính yếu của Đấng Chủ Tể Thế Giới, Đức Sanat Kumara.

Khi các thế kỷ đã trôi qua, và uy lực của các cung đã tăng trên Trái đất, loài người trở nên ngày càng có tính thỉnh nguyện hơn; điều này đã đòi hỏi việc mở rộng của [388] chính Thánh Đoàn, và mỗi Huyền Viện đã trở thành tác nhân sáng tạo của sáu Huyền Viện kia (một vài trong số các Huyền Viện đó cho đến nay đã xong, và một số hoàn toàn còn phôi thai), cho nên, thực ra, tất cả bốn mươi chín Huyền Viện đều đang hình thành. Ví dụ, cung 2 có năm Huyền Viện trực thuộc và một trong số đó chỉ có hạt nhân tồn tại, và tất cả các Huyền Viện này đều đang hoạt động dưới sự cảm hứng của

nó, và qua tác động của ngọn lửa trung ương của cung 2. Tất cả đều có một đệ tử cung 2 tại trung tâm của chúng. Cung 3 đã có hai Huyền Viện phụ thuộc; cung 6 có bốn, và v.v.... Cung 1 là cung duy nhất vào lúc này không có Huyền Viện phụ thuộc nào hoạt động đầy đủ, và điều này là vì trạng thái ý chí cho đến nay được hiểu rất ít, và ít điểm đạo đồ có thể đáp ứng các đòi hỏi của cuộc điểm đạo cung 1. Đây không phải là sự phản ánh trên nhân loại. Đó là một vấn đề về việc tính toán thời gian và tính thích hợp có tính thiêng liêng, và Shamballa chưa được chuẩn bị cho một dòng lưu nhập (influx) của các điểm đạo đồ cung 1. Các kỷ nguyên phải đi qua trước khi trạng thái Ý-chí này sẽ đạt đến giai đoạn khai mở và biểu lộ trên cõi trần, và qua trung gian nhân loại, vốn sẽ đảm bảo sự dung hợp (fusing) sáu lửa cung 1 – các loại lửa tinh khiết nhất đang có.

Nếu bạn có thể thêm mọi thông tin trên như một bối cảnh vào những gì bạn biết về công việc của Huyền Viện ngày nay, bạn sẽ có một bức tranh đầy đủ hơn về thực tại có tính đáp ứng và tính tinh thần. Bạn biết nhiều (vì Tôi đã nói với bạn nhiều) về các Huyền Viện công khai ngày nay, và các yêu cầu để được chấp nhận. Điều căn bản là tính độc đáo của diễn trình điểm đạo bị đánh giá thấp. Qua các thời đại, con người đã đạt đến, đang đạt đến và sẽ đạt đến. Sự dị biệt duy nhất là – khi trí tuệ của con người phát triển – các yêu cầu để được điểm đạo trở nên mạnh mẽ hơn và đòi hỏi nhiều cố gắng hơn, và điểm đạo đồ do đó trở thành một đẳng cấp cao riêng biệt. Chân Sư ngày nay vô cùng minh triết hơn, và tràn đầy bác ái hon, và “có lý trí về mặt huyền linh” hơn Chân Sư thời Atlantis. Điều này tự nó tạo thành một sự kiện hợp lý, phải không, hỡi các huynh đệ?

Xét về hoạt động được tiến hành trong Huyền Viện khi nó ảnh hưởng đến chính các Chân Sư, có hai ý tưởng tự động xuất hiện

[389] 1. Các Chân Sư cũng bị giới hạn. Ý tưởng chung của mọi người tìm đạo là Các Ngài tiêu biểu cho Các Đấng Cao Cả đã đạt được tự do, đã được giải thoát, và do đó không bị ngăn cản bởi bất cứ trường hợp hạn chế nào. Điều này không đúng, mặc dù – nói một cách tương đối, hoặc trong chừng mực nhân loại có liên quan – thật ra thì các giới hạn mà các Ngài bị giữ lại với tư cách con người thì không còn nữa. Nhưng người đã đạt được tự do chỉ là mở cửa đến một sự tự do khác rộng lớn hơn phía trước, và vòng-giới-hạn của Sự Sống hành tinh của chúng ta trong chính nó lại tạo thành một sự hạn chế mạnh mẽ. Nói một cách biểu tượng, ở đâu đó trong bức tường ngăn cách lớn đó của chu vi hành tinh của chúng ta, Chân Sư phải tìm thấy một lối ra và phát hiện ra một cánh cửa vốn sẽ cho phép Ngài nhập vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu trong các giai đoạn có tính vũ trụ hơn của nó. Con Đường này dẫn Các Ngài trong nhận thức, ý thức và kinh nghiệm vào “sự sống phong phú hon” đó mà Đức Christ đã nói; xuất xứ và nguồn gốc của cuộc sống phong phú hon này sẽ được tìm thấy trên các mức độ vũ trụ, chứ không ở trên các phân cảnh của cõi hồng trần vũ trụ mà nhân loại và các Chân Sư đã cho đến nay vẫn bị giới hạn.

2. Tôi đang bàn đến các trạng thái ý thức và các kinh nghiệm, và các công việc thiêng liêng nằm ngoài nhận thức cá nhân của Tôi. Nhưng bất chấp sự thật này, cũng giống như bạn ở vị trí của người tìm đạo và các đệ tử biết nhiều về Thánh Đoàn, sự sống, mục tiêu và các luật lệ đang chi phối Thánh Đoàn, thì Tôi cũng vậy, một Chân Sư ở mức thứ năm, biết nhiều điều liên quan đến những gì ở phía trước của Tôi;

do đó Tôi có thể cố gắng làm cho một phần nhỏ nào đó của các chân lý căn bản này được rõ ràng hơn cho những người có thể được lợi nhờ chúng. Những người như vậy tất nhiên sẽ là các đệ tử được điểm đạo.

Nhiều năm trước đây (năm 1922) khi Tôi đưa ra tên gọi của bảy Con Đường mà một Chân Sư phải bước lên theo một trong số đó (*Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*), nó đã được các Đấng mà Tôi đang hoạt động phục vụ cảm thấy rằng nhân loại không sẵn sàng đối với thông tin mà hiện giờ Tôi trù định đưa ra. Ở đây, Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng Tôi đã từng nói rằng ngay cả Thánh Đoàn cũng không biết chính xác con người sẽ phản ứng như thế nào hoặc tiến bộ nào mà con người sẽ thực hiện trong một thời gian đã định. Vì Tôi đã đưa ra thông tin công khai trước đó, khi trận thế chiến đã xảy ra, các mảnh lực của tà lực ẩn tàng (hidden evil) [390] xuất hiện trong một thời gian ngắn và rồi bị đánh tan tác, và nhân loại đã thức tỉnh với những giá trị thật sự hơn và sự nhận thức tinh thần đến một mức độ hoàn toàn không được mong đợi. Con người đã bị đánh thức bởi nỗi thống khổ trong quá khứ đến nỗi họ sẽ không bao giờ ngủ thiếp đi lần nữa; họ có thể hành động một cách chậm chạp, nhưng lần đầu tiên trên một phạm vi lớn, họ đang suy tư và hình dung một cách thực sự. Vì lý do này, hiện giờ có thể đưa ra giáo huấn mà từ trước đến nay được coi là quá tiến bộ. Có những người còn sống sót ngày nay sẽ hiểu; có những người đi vào luân hồi trong năm mươi năm sắp tới, mà chân của họ đã được đặt trên Con Đường Cao Siêu này, và chính vì họ mà Tôi viết.

Có một vài phát biểu sơ bộ sẽ có ích ở đây, nếu sẽ có bất kỳ mức độ chân chính và đúng đắn nào của việc suy tư và hiểu biết rõ ràng. Ý nghĩa của chúng sẽ xuất hiện khi chúng ta nghiên cứu Bảy Con Đường và Chín Cuộc Điểm Đạo. Tôi sẽ

không làm gì nhiều hơn là phát biểu chúng, nhưng bạn phải xem chúng là cơ bản:

1. Bảy cõi của chúng ta – sự thấu triệt các cõi đó là mục tiêu tinh thần được lý tưởng hóa của chúng ta – sau cùng chỉ là cõi vũ trụ thấp nhất, tức cõi hồng trần vũ trụ. Từ góc độ vũ trụ, các Chân Sư chỉ là những người sơ cơ, và thậm chí các cuộc điểm đạo được hết sức mong muốn (từ thứ nhất đến thứ sáu) của chúng ta, chỉ là các cuộc điểm đạo chuẩn bị đổi với những vị sẽ nhận điểm đạo về sau trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

2. Con Đường Cao Siêu này là một Con Đường thất phân. Bảy Con Đường tạo thành bảy cách tiếp cận với Con Đường Duy Nhất và cùng nhau tạo ra nó. Bảy Con Đường này không bị cung chi phối. Với câu đó, Tôi muốn nói rằng việc bước vào một trong những Con Đường đó không hề tùy thuộc vào cung đã chi phối vị Chân Sư trước đó. Các Chân Sư và các điểm đạo đồ còn cao hơn nữa, như là Đức Christ, có thể chọn bất kỳ Con Đường nào tạo sự hấp dẫn của nó theo một cách mà sự thích đáng hoàn toàn được ghi nhận trong tâm thức của điểm đạo đồ, và Ngài *biết* rằng Ngài không thể đi theo con đường nào khác.

3. Vào cuộc điểm đạo thứ sáu, được gọi là Điểm Đạo Quyết Định, Vị Điểm Đạo Đồ thực hiện sự lựa chọn cuối cùng của Ngài về Con Đường mà Ngài sẽ đi, và từ quyết định đó, không có việc quay trở lại nữa.

[391] 4. Ba điều tất nhiên sẽ làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyết định nào mà vị Điểm Đạo Đồ có thể đưa ra; cung của Ngài, vẫn còn định hướng Ngài, các hoạt động trong quá khứ của Ngài, vì chúng có thể làm cho Ngài thích hợp với công việc chuyên biệt, cộng với một ý thức tự do mà cho đến nay chưa được nhận thức. Quyết định có thể được coi là cử chỉ

đầu tiên của vị Chân Sư đang tiến về phía sự giải thoát khỏi mọi giới hạn của cung. Khi Ngài tiến về phía trước trên Con Đường Cao Siêu, Ngài sẽ tìm thấy chính Ngài, là một kết quả của việc luyện tập và lĩnh vực kinh nghiệm mới, có thể làm việc trên bất kỳ cung nào.

5. Lần điểm đạo thứ năm thường được gọi là Điểm Đạo Phục Sinh theo người Cơ Đốc giáo chính thống, nhưng đây không phải là tên thật sự của nó; thật ra đó là Điểm Đạo của Thiên Khải, bởi vì Điểm Đạo Đồ có được linh thị đầu tiên của Ngài về Cánh Cửa mà qua đó Ngài phải tiếp tục tiến đến Bảy Con Đường. Ngài nhìn thoáng qua nó và đó là tất cả, nhưng giữa lần điểm đạo đó và lần điểm đạo kế tiếp, mà trong đó Ngài cần phải đưa ra quyết định của Ngài, Ngài tiến đến chỗ hiểu được bản chất của năng lượng mà mỗi Con Đường biểu lộ, mà cuối cùng nó sẽ gợi lên từ Ngài một hoạt động có tính quyết định.

6. Bằng cách vượt qua Cánh Cửa Điểm Đạo lớn thứ hai, vị Điểm Đạo Đồ bắt đầu học được ý nghĩa và uy lực thu hút của Mặt Trời Tình Thần Trung Ương, mà mọi Con Đường sau rốt đều dẫn đến đó.

7. Các cuộc điểm đạo thứ năm và thứ sáu đối với Chân Sư, giống như điểm đạo thứ nhất và thứ hai đối với đệ tử – chỉ đơn giản là những cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa chứ không phải là những cuộc điểm đạo thực sự từ góc độ vũ trụ. Cuộc điểm đạo thực sự đầu tiên trên Con Đường Cao Siêu được gọi là Điểm Đạo Phục Sinh; cuộc điểm đạo này không có liên quan đến cuộc điểm đạo thứ năm.

8. Quyết định do Chân Sư đưa ra giúp cho Ngài nhận được sự huấn luyện cần thiết để tiến vào Con Đường đã chọn của Ngài, và sự huấn luyện này được diễn ra hoàn toàn trên các phân cảnh dã thái vũ trụ – là bối cõi phụ cao nhất của cõi

hồng trần vũ trụ – cõi bồ đề, cõi niết bàn, cõi Chân Thần, và cõi Thượng Đế.

9. Trên các cõi này, ý chí tinh thần và ý chí thiêng liêng được phát triển và được đưa vào sử dụng; đây là những trạng thái của mục đích không thể xác định mà chúng ta gán cho cái tên đơn giản: Ý Chí của Thượng Đế. Sự thông tuệ và lòng bác ái đã được khai mỏ đầy đủ nơi Chân Sư, nhưng ý chí hãy còn phôi thai, theo [392] quan điểm của Các Đấng Cao Cả chịu trách nhiệm huấn luyện Chân Sư và vị Điểm Đạo Đồ cao hơn. Chính chỉ nhò ý chí thiêng liêng mà vị Chân Sư bắt đầu tự giải thoát Ngài ra khỏi các giới hạn của cung.

10. Tôi muốn nhắc bạn về một phát biểu trước đó rằng Thánh Đoàn phản ứng hoặc đáp ứng với các năng lượng và các ảnh hưởng đến từ cõi cảm dục vũ trụ; từ mức độ đó của của sự sống tinh thần, lòng bác ái thiêng liêng thực sự mới tuôn vào nó. Shamballa phản ứng với cõi trí vũ trụ, và do đó với bản chất và các mục đích của Thiên Trí; sự biểu lộ của Cái Đó (THAT) ứng linh Đức Sanat Kumara tương tự như linh hồn ứng linh (overshadowing) chân nhân nhập thể.

Nếu bạn có thể ghi nhớ trong trí các sự kiện này, thì một lượng ánh sáng nào đó có thể xuyên qua, và trong bất cứ trường hợp nào, khi đạo sinh hoặc đệ tử trở lại lâm phàm, kiến thức được truyền đạt này (được lưu trữ trong nội dung của linh hồn) lúc bấy giờ sẽ sẵn có để sử dụng.

Tôi muốn mở rộng phần nào về một nhận xét trước đây, Tôi đã phát biểu rằng “bảy Huyền Viên là ‘các nền tảng chứng minh’ cho mọi Chân Sư bị đương đầu với cuộc Điểm Đạo thứ sáu, tức Điểm Đạo Quyết Định”.

Điều này tạo thành một phần của vấn đề mà các Chân Sư đối mặt, là các Đấng vốn sẽ tiến tới trước; nó đặc biệt có tính chất quyết định đối với các Đấng đã chọn Con Đường

thứ nhất, tức Con Đường Phụng Sự Thế Gian, và cho tất cả các Đấng đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ sáu. Tiến trình thay đổi này dành cho một quyết định cuối cùng có tính qui định – khi được nhận thức một cách hữu thức sẽ phù hợp với Thiên Ý và dẫn đến sự đáp ứng với Shamballa – là một công cuộc trọng đại, nó có liên quan đến sự phát triển việc hiểu biết Ý Chí, và liên quan đến tinh thần hoặc trạng thái sự sống; nó bao hàm một sự thiêng khải ngày càng tăng về mục đích và “ý định cố định” của Hành Tinh Thượng Đế, nhưng (thậm chí nhiều hơn thế) nó có mối liên quan đến các cội nguồn và các năng lượng ngoài hành tinh, và đến các tình trạng vũ trụ này vốn chịu trách nhiệm cho sự Hiện Diện của Đức Sanat Kumara trên Trái Đất. Chính ý chí đã đưa Ngài đến đây, và việc khai mở bản chất ý chí của các Chân Sư và các Điểm Đạo Đồ còn cao cấp hơn, kết nạp các Vị đó vào những sự thảo luận bên trong của Đức Sanat Kumara, nhò hìn hình thức cao nhất của mối liên giao hay ấn tượng viễn cảm, được tìm thấy trên hành tinh của chúng ta. [393] Tuy thế, ấn tượng này được làm cho có thể xảy ra bởi sự phát triển của trực giác, và không liên quan đến bản chất trí tuệ.

Việc huấn luyện có tính quyết định này được đưa ra bằng cách thúc đẩy vị Chân Sư tạo các quyết định cơ bản trong Huyền Viện của Ngài, ảnh hưởng đến công việc thế giới và bao hàm mọi việc bên trong Huyền Viện. Điều đó được đưa ra bằng việc nhận Ngài vào nghị hội (conclave) của các Chân Sư, họp bảy năm một lần. Tại cuộc nghị hội đó các Ngài đưa ra các quyết định có liên quan đến mọi hình thức sự sống trong mọi giới thuộc ba cõi thấp và tiến trình tiến hóa của chúng; nó được đưa vào thử nghiệm dưới hình thức tập thể khi toàn bộ Thánh Đoàn gặp nhau tại hội nghị bách niên của Thánh Đoàn và – vào lúc đó – quyết định hình thức bước

ngoặt là gì, ở mức độ tâm thức nào, và liên quan đến nhóm sự sống nào, phải được thực hiện và đưa ra cho nhân loại, mặc dù các giới khác của thiên nhiên tất nhiên sẽ bị liên can đến. Lý do cho điều này là cuộc họp của bước ngoặt được dự tính như thế sẽ đẩy nhanh một số nhận thức. Đừng quên rằng nhân loại phát triển nhò việc đưa ra các thời điểm khủng hoảng (crisis). Các thời điểm khủng hoảng này, dựa trên karma của quá khứ, bị chi phối bởi trình độ tiến hóa đã đạt được, và dựa trên sự hiện diện trong ba cõi thấp của một số mãnh lực cung thích hợp, được đưa đến điểm phỏng xuất (point of precipitation) bởi quyết định thống nhất trong cuộc nghị hội của các Chân Sư.

Các quyết định này không ảnh hưởng đến tự do ý chí của con người, vì Thánh Đoàn không làm điều gì để chi phối sự tiếp cận của con người tới cuộc khủng hoảng đó, nói về mặt huyền linh. “Thái độ của các Ngài là cố tình quay sang những sự việc khác” trong giai đoạn quyết định của con người; như thế uy lực tư tưởng của các Ngài không ảnh hưởng đến thể trí con người. Một khi sự phỏng xuất của cuộc khủng hoảng được hoàn tất, và nhân loại đã bắt đầu chọn hành động thuộc loại nào đó, bấy giờ sự quan tâm đầy đủ của các Chân Sư, hoạt động qua các Huyền Viên của các Ngài, là tận tâm cung cấp sự trợ giúp đầy đủ cho tất cả những người đang tìm cách hướng dẫn nhân loại theo các đường lối đúng đắn – một số tương đối ít trong vô số hàng triệu người còn vô minh.

Trong khi các hội nghị bách niên này đang được tổ chức vào cuối của hai mươi lăm năm đầu tiên của mỗi thế kỷ, Đấng Chủ Tể Thế Giới với các Thành Viên của Hội Đồng Huyền Linh của Ngài quan sát tiến trình giải quyết để xem ý chí của [394] Thánh Đoàn phù hợp bao xa với trạng thái đó

của ý chí thiêng liêng, vốn nên được biểu lộ trong ba cõi thấp, như là kết quả của quyết định của các Ngài. Các Ngài cũng quan sát các Chân Sư đặc biệt nào mà trong một thời gian ngắn đã sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ sáu, để xem có bao nhiêu ý chí thiêng liêng mà các Ngài biểu lộ, và bản chất và tính chất của việc các Ngài sử dụng nó là gì. Bằng việc ghi lại tính chất đó, Hội Đồng Huyền Linh ở Shamballa có thể quyết định, với độ chính xác lớn, đường nào trong số bảy Thánh Đạo (Paths) mà một vị Điểm Đạo Đồ nào đó sẽ chọn. Bằng cách này các Ngài mới biết được bao nhiêu đệ tử cao cấp sẽ được cần đến để đảm nhận cấp lãnh đạo một Huyền Viện, với một sự kết nạp tương ứng nhiều đệ tử cho lần điểm đạo kế tiếp theo phẩm cấp cho họ. Đồng thời, những người tìm đạo ở ngoại vi của một Huyền Viện được phép tiến vào việc tham gia đầy đủ ở Huyền Viện.

Những điều này sẽ cung cấp cho bạn một ý tưởng nào đó về sự tổng hợp vốn tự biểu lộ qua ba trung tâm hành tinh: Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại. Ba trung tâm này chịu trách nhiệm cho việc chi phối các trung tâm hành tinh khác và sự thể hiện hợp lý ý định thiêng liêng. Mục đích cơ bản của Đức Sanat Kumara là mang lại các liên hệ đúng đắn trong mọi lĩnh vực của sự sống biểu lộ của Ngài. Yếu tố khích lệ ngày nay là hoạt động của chính nhân loại, lần đầu tiên, liên quan đến toàn bộ chủ đề về mối liên giao chính đáng của con người, và cách mang lại điều đó. Tôi muốn bạn suy tư về điều này, vì nó hàm ý là, lần đầu tiên một lần nữa, nhân loại đang đáp ứng một cách hữu thức với ý chí và ý định của Shamballa, mặc dù không nhận ra các hàm ý nội mông. Điều này có tầm quan trọng lớn hơn là bạn có thể tưởng tượng, vì nó có nghĩa là một mối quan hệ mới có bản chất tinh thần và các kết quả tâm linh sâu xa.

Việc chuẩn bị của các Chân Sư cho lần điểm đạo thứ sáu này thì vô cùng vất vả. Các Ngài thấy khó mà đạt được mục tiêu của các Ngài, cũng như vị đệ tử bậc trung khi y nhìn về phía trước tới cuộc điểm đạo mà y phải đối mặt ngay trước mắt. Các Ngài cần phải nắm vững kỹ thuật vận dụng năng lượng và ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trên thế giới, là kỹ thuật của trí thông tuệ. Các Ngài phải thâm nhập vào bí nhiệm của điện, và thực hiện [395] sự biểu lộ của nó trong tiến trình sáng tạo dưới sự hướng dẫn của Shamballa; Các Ngài phải học cách làm việc với lửa điện theo cùng một cách như – nhiều như trước đây – các Ngài đã làm việc với lửa do ma sát với tư cách các phàm nhân, và với lửa thái dương với tư cách các đệ tử và các điểm đạo đồ cấp thấp. Bằng cách này, các Ngài trở nên quen thuộc với những gì được hàm ý bằng các từ “Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương”, giống như các Ngài đã quen thuộc với sự xuất hiện của Mặt Trời vật chất khi là các thành viên của gia đình nhân loại, và với “Tâm của Mặt Trời” như các Thành Viên của Thánh Đoàn. Một lần nữa bạn có thể thấy cùng sự tổng hợp khai mở – một sự tổng hợp vốn có nguồn gốc trong tiêu điểm của năng lượng thu hút năng động, được chúng ta biết như Mặt Trời và các hành tinh của nó.

Như vậy, trong Huyền Viện của Ngài, Chân Sư học cách “quyết định theo huyền linh”, và học cách chi phối trung tâm sáng tạo mà Ngài chịu trách nhiệm. Ngài phải làm điều này với Huyền Viện được bao quanh bởi tất cả những người đang trong sự huấn luyện, và là các tác nhân (agents) của ý chí Ngài. Ngài phải hành động qua những người này, và do đó tất nhiên họ giới hạn tầm nhìn mà Ngài phản ứng, và làm giảm tốc độ và tính chất của năng lượng mà Ngài là tiêu điểm. Năng lượng này tạo nên sự sống sinh động của Huyền Viện

cũng như mãnh lực mà các đệ tử và điểm đạo đồ phải sử dụng trong công việc của họ trên thế gian; năng lượng này tất nhiên kết hợp với năng lượng mà mỗi đệ tử “sinh ra một cách huyền bí” trong chính y và – ở mức độ nhỏ của y – y có trách nhiệm với năng lượng đó.

Còn nhiều điều liên quan với chủ đề này sẽ được đưa ra khi chúng ta đặc biệt nghiên cứu chín cuộc điểm đạo mà trong đó một sự tổng hợp khác, có phổi hợp chặt chẽ với sự tổng hợp của Ý Chí, sẽ xuất hiện.

Bảy Thánh Đạo mà Vị Chân Sư đang đổi mặt

Điều sẽ là hiển nhiên đổi với bạn bây giờ là Chân Sư đang đổi mặt với hai bước ngoặt:

1. Bước ngoặt của ý chí, khi nó thể hiện trong sự quyết định không thể sửa đổi.

2. Bước ngoặt của giai đoạn mới vốn sẽ có thể “ném Ngài trôi giật trên bờ của một lĩnh vực xa xôi nào đó, trong đó ý chí của Ngài phải được biểu lộ trong bác ái”. Những lời lẽ mơ hồ này của *Cổ Luận* có ý nói là [396] quyết định của Ngài sẽ (với một ngoại lệ) đưa Ngài ra xa khỏi mọi thứ mà từ trước đến giờ Ngài đã biết.

Đa số các Chân Sư lúc bấy giờ tiến nhập vào các lĩnh vực mà trong đó các Ngài được cần “để truyền đạt, cung cố và soi sáng những gì đã được dung hợp, đã mạnh mẽ và đã tràn đầy ánh sáng, nhưng vốn cần có những gì mà Ngài mang lại để biểu lộ cái toàn bộ bao gồm tất cả”.

Tôi phải để lại cho bạn những lời này như chất liệu cho sự suy tư, vì có thêm ít điều nữa mà Tôi có thể nói về điểm này. Trong bất cứ trường hợp nào, và đối với tất cả các nhóm có tính quyết định của các Chân Sư, công việc với Thánh Đoàn đã xong, ngoại trừ đối với một vài Vị chọn Thánh Đạo 1. Một

phần của sự sai lầm mà Đức Phật đã tạo ra có liên quan với đề tài quyết định này. Ngài đã thương yêu nhân loại nhiều đến nỗi Ngài đã cảm thấy Ngài không thể và đã không chọn Con Đường mà Ngài thực sự được lệnh đi theo; thay vào đó Ngài đã chọn Con Đường Phụng Sự Thế Gian – vốn không phải là Con Đường của Ngài chút nào. Ngài biết điều này, và sẽ, vào đúng lúc, chuyển qua Con Đường chính đáng của Ngài. Việc bất ngờ nhỏ này sẽ thể hiện sự tự do lựa chọn hoàn toàn, vốn làm nổi bật cuộc điểm đạo thứ sáu.

Như bạn đã biết từ việc nghiên cứu quyển *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*, bảy Thánh Đạo như sau:

1. Con Đường Phụng Sự Địa Cầu.
2. Con Đường Công Tác Từ Điển.
3. Con Đường Huấn Luyện dành cho Hành Tinh Thượng Đế.
4. Con Đường đến Sirius (Sao Thiên Lang).
5. Con Đường Cung (The Ray Path).
6. Con Đường mà Thượng Đế của chúng ta ở đó.
7. Con Đường Quả Vị Con Tuyệt Đối (Path of Absolute Sonship).

Trong cuốn sách đầu tiên mà Tôi đã viết cho thế gian, Tôi đã đưa ra một định nghĩa đơn giản về ý nghĩa ngoại môn của các Con Đường này – quá đơn giản để truyền đạt nhưng lại là ít. Khi đó Tôi đã viết cho quần chúng. Nay giờ Tôi sẽ cố gắng truyền đạt một số ý nghĩa sâu sắc hơn, vì Tôi đang viết cho các đệ tử tiến bộ và cho các điểm đạo đồ, là những người – đoán được ẩn ý và hiểu biểu tượng có liên quan – sẽ hiểu tùy theo trình độ tiến hóa của họ.

[397] Khi chúng ta tiếp cận chủ đề về bảy Thánh Đạo, Tôi muốn nêu ra rằng điểm cơ bản duy nhất có thể được đưa ra cho bạn là về *mối quan hệ*. Cả bảy Thánh Đạo này đều dẫn

đến một mục tiêu nào đó, mà do đó được đặt trong sự tiếp xúc với sự sống hành tinh của chúng ta; các mục tiêu này – với sự sống và các điều kiện mà chúng tiêu biểu – đưa ra cho Chân Sư một tầm nhìn về khả năng. Tầm nhìn này thích hợp với nhiệm vụ kéo Ngài ra khỏi Huyền Viện của Thánh Đoàn, ngoại trừ trong một trường hợp nơi mà các chỗ trống trong Shamballa cần được lấp đầy. Kinh nghiệm lũy tiến của Các Đấng Vĩ Đại làm việc trong Hội Đồng Huyền Linh của Đức Sanat Kumara không tạo nên một phần của các nghiên cứu của chúng ta. Nhiều vị trong số Các Đấng Hoạt Động tối cao này, như bạn đã đọc trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn*, tìm thấy con đường của các Ngài đến hành tinh của chúng ta, từ hành tinh chị em của chúng ta, là Kim Tinh (Venus), bằng cách ấy đến phiến các Ngài thiết lập mối liên hệ. Cũng nên nhớ rằng cả bảy Cung đều là các cung phụ (subrays) của Cung vũ trụ vĩ đại, là Cung Bác Ái – Minh triết, vốn luôn luôn có ý nghĩa về mối quan hệ, được thực hiện theo Luật Hấp Dẫn; chính hình thức thu hút huyền bí này kéo vị Chân Sư ra khỏi Huyền Viện của Ngài, chi phối quyết định của Ngài và cuối cùng dẫn tới lối đi của Ngài qua cánh cửa mở ra trên các lĩnh vực và các bình diện hoạt động khác.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét – rất vắn tắt và tất nhiên không đầy đủ – bảy Thánh Đạo này, bằng cách chọn lần lượt từng cái một.

1. Con Đường Phụng Sự Địa Cầu

Đây là Thánh Đạo duy nhất mà Đấng Chủ Tể Thế Giới xem như trong lĩnh vực can thiệp thiêng liêng của Ngài. Ngài dành quyền giữ lại trong việc phụng sự của Thánh Đoàn, và do đó phụng sự nhân loại và các cơ tiến hóa phụ thuộc, các Chân Sư mà ở bất cứ một thời điểm nào, Ngài xem như là cần

thiết cho công việc phải làm. Ngài làm điều này bằng cách yêu cầu các Chân Sư ghi lại quyết định của các Ngài khi nhận điểm đạo thứ sáu, nhưng hoãn lại việc tiếp tục đi tới trên một trong các Thánh Đạo này, cho đến khi Ngài cho lệnh. Gần đây Ngài đã đưa ra lệnh này trong trường hợp của Đức Phật. Đức Phật đã thuộc cái lối có thể thông cảm được nhất của Ngài và bây giờ sẽ tiến tới – trong thời cơ thuận tiện riêng của Ngài – lên trên Thánh Đạo vốn sẽ dẫn Ngài đến lĩnh vực biểu lộ đúng đắn của Ngài. Ngoài ra vào đúng lúc, mặc dù [398] không dành một thời điểm nào đó, Đức Christ sẽ đi về phía trước “đến chỗ vốn đang gọi Ngài”, và Chân Sư K.H. sẽ đảm nhận vai trò Đức Chưởng Giáo Thế Giới. Tất cả những di chuyển (moves) này đặt ra các vấn đề độc đáo của chúng; chúng tạo ra các chỗ trống trong các hàng ngũ của Thánh Đoàn phải được lấp đầy; chúng luôn luôn dẫn đến dòng chảy vào (inflow) của các năng lượng mới và mạnh mẽ, vì phải công nhận rằng các năng lượng đến với chúng ta theo các Thánh Đạo, dẫn đến hành tinh của chúng ta cũng như đi ra khỏi nó. Nốt (note) thỉnh nguyện của sự tiến hóa thống nhất của chúng ta vào những thời điểm và những chu kỳ nhất định ngân lên và đến tận Các Đấng Cao Cả đang chờ cơ hội phụng sự tâm linh. Lúc đó, các Ngài theo Thánh Đạo đến hành tinh của chúng ta. Từ các lĩnh vực và cõi khác, Các Ngài xuất hiện theo các đường lối của định mệnh và ý định của Các Ngài; lúc đó chúng ta gọi Các Ngài là các Hóa Thân (Avatars), hay các Đấng Đại Giác (Great Enlighteners), hay Các Đấng Cứu Độ Hành Tinh (Planetary Saviours), hay các Đấng Chủ Trì Tâm Linh (Spiritual Regents); Các Ngài hành động theo yêu cầu của Đức Sanat Kumara, được đưa ra trên các cấp độ vũ trụ cao siêu.

Tuy thế, đó là một phát biểu về sự thật là, vào đúng lúc, ngay cả những Đấng đã chọn Con Đường Phụng Sự Địa Cầu, và vẫn ở trong hoạt động của Thánh Đoàn, cuối cùng được cho quyền đi theo quyết định của Các Ngài, và chuyển qua việc phụng sự ngoài hành tinh. Như chúng ta đã thấy, Thánh Đoàn cung cấp sự huấn luyện cần thiết cho việc phụng sự rộng lớn hơn đó, và chủ đề về điều mà Tôi có thể gọi là tiến trình giáo dục, mà các Chân Sư đệ trình, là sự khai mở tâm thức về các mối quan hệ nằm ngoài hào quang của hành tinh chúng ta; thực ra đây là một nhánh cao siêu và khó hiểu nhất của Khoa Học Ấn Tượng (Science of Impression), mà các đệ tử trên trình độ thấp của họ phải nắm vững. Tuy nhiên, khía cạnh ẩn tượng này có liên quan với các cõi giới vô sắc tướng, trong khi tất cả những ẩn tượng mà đệ tử phải học cách phản ứng lại bắt nguồn từ và trong cõi hồng trần vũ trụ, mà cả bảy cõi của chúng ta là một phần không thể thiếu của nó; cõi tinh thần cao nhất của chúng ta là một phần của thế giới có thực. Do đó, các Chân Sư đang làm việc ở một khả năng tiếp thu hay tính nhạy cảm hữu thức với cõi cảm dục vũ trụ, cội nguồn của tinh thần hoặc năng lượng bác ái. Có một kết nối cơ bản giữa Thánh Đoàn (nguồn biểu lộ bác ái trên Trái Đất) và cõi cảm dục vũ trụ, và chính vì hướng tới mục tiêu này mà Các Chân Sư làm việc, Các Ngài đã chọn Con Đường [399] Phụng Sự Địa Cầu. Cung chính của thái dương hệ chúng ta là Cung Bác Ái-Minh Triết, và không có lĩnh vực nào hữu hiệu hơn trên đó để quán triệt các giai đoạn sơ khởi của sự khai mở thiêng liêng đó và nhận được sự phát triển và sự giáo dục cần thiết so với trên Trái Đất.

Trên Trái Đất, các Chân Sư đã chiến thắng ảo cảm và ảo tưởng, và đối với các Ngài, cõi cảm dục không còn tồn tại. Hiện giờ, trước mặt các Ngài, và nhờ việc các Ngài thoát khỏi

các “bối rối” (“bewilderments”) này, cơ hội sẽ đến để nhập vào tâm của Thượng Đế, là trung tâm của bác ái thuần khiết, và từ trung tâm đó, bước lên con đường bác ái. Cả bảy Con Đường này đều dẫn đến hoặc là tới cõi cảm dục vũ trụ hoặc là tới cõi trí vũ trụ, tùy theo quyết định được đưa ra ở lần điểm đạo thứ sáu. Trên cõi cảm dục vũ trụ không có ảo cảm, nhưng thay vào đó có một xoáy lốc lớn của năng lượng – năng lượng của bác ái thuần khiết – dưới sự thống trị của Luật Hấp Dẫn. Có thể phát biểu rằng:

Thánh Đạo 1. Con Đường Phụng Sự Địa Cầu dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ.

Thánh Đạo 2. Con Đường Công tác Từ Điển dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ.

Thánh Đạo 3. Con Đường Huấn Luyện cho Hành Tinh Thượng Đế dẫn đến các phân cảnh cao của cõi trí vũ trụ.

Thánh Đạo 4. Con Đường đến Sirius, dẫn đến cõi cảm dục vũ trụ.

Thánh Đạo 5. Con Đường của Cung dẫn đến cõi trí vũ trụ.

Thánh Đạo 6. Con Đường mà chính Thượng Đế đang ở dẫn đến cõi bồ đề vũ trụ.

Thánh Đạo 7. Con Đường Quả Vị Con Tuyệt Đối, dẫn đến cõi trí vũ trụ.

Do đó, có ba Đường dẫn đến lĩnh vực năng lượng thu hút của bác ái; một Đường dẫn đến tương ứng cao của nó, phân cảnh vũ trụ của lý trí thuần túy; ba Đường dẫn đến lĩnh vực Trí Tuệ thiêng liêng. Bốn Con Đường liên kết Chân Sư tiến hóa với Tâm của Đẳng Cao Cả (Great Life), Đẳng đang hoạt động qua thái dương hệ này, và ba Con Đường liên kết với bản chất trí tuệ của Ngài. Tất cả Các Con Đường dẫn điểm đạo đồ cuối cùng tới Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương. [400] Các Đẳng làm việc trong Shamballa tìm thấy con đường của Các

Ngài đến trung tâm tối cao này bằng ba con đường khó khăn nhất, trong khi các vị còn lại đạt đến cùng mục tiêu qua con đường bắc ái.

Việc khai mở ý chí có liên quan nhiều đến quyết định của các Ngài. Đừng nên nghĩ rằng các Chân Sư nào đang ở trên Cung 1, Cung 3 và Cung 5, chẳng hạn, sẽ đi theo con đường có cùng số; trường hợp không phải là như thế; cũng không phải là các Đấng nào chủ yếu ở trên đường năng lượng thứ hai sẽ nhận thấy cõi cảm dục vũ trụ là mục tiêu của các Ngài. Trường hợp lại không phải là thế. Sự đáp ứng và quyết định của các Ngài dựa trên một nhận thức về nhu cầu vũ trụ – một nhu cầu mà bạn không thể biết gì về nó cả, không thể có gì hơn nữa cho bạn để hiểu được bản chất của tà lực vũ trụ.

Về chi tiết công việc của các Đấng đã chọn – cho đến khi được giải thoát – để ở lại trên Trái Đất và làm việc trong hoặc với Thánh Đoàn, liệu Tôi có thể nói cho bạn biết điều gì thêm nữa? Bạn biết nhiều về chủ đề này vì Tôi đã cung cấp nhiều – nhiều hơn nhiều so với những gì đã từng được đưa ra trước đây. Tôi không bàn đến công việc của Thánh Đoàn liên quan đến các cuộc tiến hóa khác với cuộc tiến hóa con người, vì hai lý do:

Sự khai mở của bạn vẫn thế nên bạn không và chưa thể bao gồm hoặc ghi nhận tâm thức hoặc bản chất của các giới dưới nhân loại.

Công việc mà Thánh Đoàn đang làm trong các giới này, phần lớn được tiến hành qua con người và sự phát triển của khoa học hiện đại.

Có nhiều Chân Sư không làm việc với giới nhân loại chút nào, mà hoàn toàn bận rộn với việc thực hiện Thiên Ý trong các giới khác. Hiện tại chúng ta không có liên quan với công việc này. Khi có bất kỳ một vị nào nhận được điểm đạo lần

thứ sáu, và quyết định đi theo Con Đường Phụng Sự Địa Cầu (hoặc tạm thời theo yêu cầu của Đức Sanat Kumara, hoặc cho đến khi kết thúc chu kỳ thế giới này), Ngài sẽ thấy Ngài đối mặt với một quyết định thứ yếu về giới nào trong bốn giới sẽ cung cấp một cách thuận lợi linh vực cho sự hy sinh và phụng sự của Ngài. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét:

[401] 2. Con Đường Công Tác Từ Điển.

Khi đề cập đến Con Đường này, Tôi đã nói rằng Các Đấng tìm thấy con đường của Các Ngài trên Con Đường này, thì hoạt động với fohat (vũ trụ năng; năng lượng thiêng liêng... – ND), hoặc với năng lượng cơ bản của thái dương hệ chúng ta, năng lượng này phân hóa thành bảy loại năng lượng chính. Hành tinh của chúng ta với Đấng Chủ Tể đang cai quản nó là một phần không thể thiếu của biểu lộ sự sống của một Thực Thể còn vĩ đại hon nǔa, tức Thái Dương Thượng Đế, và chính là với năng lượng cảm dục (astral energy) liên quan tới bản chất vũ trụ của Ngài, mà Chân Sư phải làm việc. Chân Sư học cách điều khiển các dòng năng lượng căn bản này, và vì mối liên hệ quá khứ của Ngài với Địa Cầu, Ngài là một phần của tác nhân điều khiển đối với năng lượng cảm dục bên trong vòng-giới-hạn hành tinh. Tôi cũng đã nói rằng, nhiều Chân Sư, những vị đã đạt giải thoát trên Cung 5, tìm thấy đường của các Ngài đến Con Đường này, như vậy chứng minh phát biểu rằng không phải cung xác định quyết định. Các Chân Sư cung 5 này (trong số nhiều Chân Sư khác, tất nhiên) sẽ làm việc trong một xoáy năng lượng cung 2 lớn.

Cần phải nêu ra rằng, trong tình trạng ban đầu của nó, năng lượng cảm dục thuần túy này, được điều khiển theo quy luật vào sự sống hành tinh của chúng ta, thoát khỏi tất cả những gì mà vào lúc này được kết hợp với cõi cảm dục tại: áo

cảm (glamour) và ảo giác (delusion), sương mù tình cảm và các hiện tượng độc hại có tính lừa dối. Những trạng thái nổi tiếng này của cõi cảm dục tất cả đều là sự sáng tạo của nhân loại qua nhiều thời đại và hiện tại, do đó, là một vấn đề ngày càng khó khăn cho mọi người tìm đạo. Sự rối loạn và hỗn loạn của cõi cảm dục đang giày vò phần lớn do ba yếu tố:

- Sức mạnh của ảo cảm đang liên tục phát triển khi con người vốn tự cho mình là trung tâm và kém phát triển, tạo ra nó.

- Mạnh lực của những người tìm đạo và các đệ tử đang tìm cách chống lại điều này trong sự sống của riêng họ, và trong sự sống của những người khác.

- Dòng chảy vào của năng lượng cảm dục thái dương thuần túy theo luật chu kỳ và sự điều khiển của Chân Sư đang hoạt động trên Con Đường thứ hai.

Ba yếu tố này tạo ra phiền toái lớn; trong cuộc khủng hoảng của cuộc thế chiến (1914 – 1945) đã qua, nó đã đạt tới quy mô nghiêm trọng nhất. Cuộc khủng hoảng của Thánh Đoàn mà Tôi đã [402] đề cập trước đây cũng có liên quan, và nhiều Chân Sư từ các Huyền Viện khác nhau đã quyết định hoạt động trên Con Đường thứ hai này để mang lại trật tự từ sự hỗn loạn bằng cách tuôn đổ vào cõi cảm dục hành tinh năng lượng cảm dục thuần khiết, không bị vấy bẩn bởi ảo cảm, và tỏ lộ bác ái thuần túy. Các Ngài là các chuyên gia về việc chọn thời điểm (timing) và vận dụng năng lượng.

Bạn cũng sẽ lưu ý cách thức mà ba loại năng lượng cảm dục do đó có liên quan:

- Lực cảm dục (astral force) của hành tinh chúng ta, được phân biệt với cõi cảm dục hành tinh trong ba cõi thấp của sự việc con người.

– Lực cảm dục của Thái Dương Thượng Đế, Vị Chúa Bá Ái thật sự.

– Năng lượng cảm dục của cõi cảm dục vũ trụ.

Các lực này được tượng trưng cho Vị Chân Sư đang vận dụng bằng một hình tam giác. Trong *Cổ Luận* có diễn tả:

“Chân Sư lao mình vào – theo Định Luật Hy Sinh giải thoát (the liberating Law of Sacrifice) – con lốc của sự sống cảm dục của Đấng mà vị Chủ Tể của chúng ta tự liên kết Ngài với Đấng đó với niềm vui khiêm tốn. Và khi Chân Sư hoạt động, chỗ đó tạo ra trước mắt của Ngài một tam giác lực trong các sắc thái màu hồng khác nhau. Bằng quyền năng thu hút của Ngài, Ngài tập trung năng lượng cần thiết. Lúc đó, qua tam-giác-lực này, giống như qua một cánh cửa mở, Ngài gửi uy lực bác ái này vào hành tinh của chúng ta, và Ngài phải hoạt động như thế cho đến khi chu kỳ của Ngài kết thúc”.

Đây chỉ là một bản dịch thô kệch của một số cụm từ rất cổ xưa, và có lẽ ít có tính biểu tượng hơn nó có thể có. Chính trong sự kết nối với Con Đường này mà công việc của các Tam Giác mà Tôi đã đề xướng, được liên kết; hoạt động của các Tam Giác này thực ra là để tạo thuận lợi cho công việc phân phối năng lượng bác ái thuần túy sắp đến (tự biểu lộ như ánh sáng và thiện chí) vào trong Thánh Đoàn và Nhân Loại. Mục tiêu huyền bí sâu xa này của các Tam Giác sẽ không được quảng đại quần chúng hiểu rõ, nhưng một số trong các bạn, đã đọc thấy điều này sẽ đánh giá cao cơ hội để phụng sự theo cách này *một cách hữu thức*.

Trước nhất, Con Đường Công Tác Từ Điện đưa Chân Sư đến Tâm của Mặt Trời, và từ đó đến [403] cõi trí vũ trụ, đi qua và dừng lại tạm thời trên cõi cảm dục vũ trụ. Thực ra, phát

biểu trên không đề cập đến sự tiến bộ từ điểm này sang điểm khác theo một trình tự đã định. Nó đề cập đến các trạng thái ý thức cao siêu, và đến một hình thức tiếp xúc vũ trụ được Chân Sư ghi nhận từ điểm mà Ngài đang đứng trên Con Đường thứ hai này, vì tất cả các cõi đều xuyên vào nhau. Điều này đã phần nào dễ hiểu liên quan với bảy cõi của chúng ta, vì các chất thưa loãng có thể được hình dung như đang xuyên thấu chất trọng trước hon. Tuy nhiên, thật không dễ hiểu như thế, khi chúng ta chuyển ra ngoài cõi hồng trần vũ trụ (trong sự tưởng tượng của chúng ta, không cần phải nói) và đi vào những cõi mà chúng ta không biết gì và thành phần và vật chất của các cõi đó (nếu chúng có thực, như chúng ta hiểu thuật ngữ) mà chúng ta hoàn toàn không biết; bên cạnh đó, chúng ta không ở trong một vị thế để xác định sự thật.

Phương pháp của công việc của Chân Sư trên Con Đường này cũng không dễ dàng hiểu được. Nó có thể được tóm tắt trong những lời sau đây, các lời này có thể mang lại một ánh sáng nào đó xuyên qua ý nghĩa thống nhất của chúng (mỗi cụm từ đóng góp một ý tưởng), nếu việc suy tư đúng mức được mang lại liên quan đến chúng:

Nhất nguyên biệt lập⁽⁶⁾..... Địa vị Chân Sư.

Một Tiêu điểm tích cực thái độ trí tuệ

Âm thanh, dưới ảnh hưởng Luật Hấp Dẫn phương tiện được vận dụng.

Sự Kết tụ (Precipitation) ý định được hình dung.

Lối đi xuyên qua Tam giác sự phóng chiếu kế tiếp.

⁶ (Nhất nguyên biệt lập (Isolated Unity) là được rút vào bản chất thật sự của Chân Ngã (Self) (Trích Ánh Sáng của Linh Hồn, trang 420).

Công việc chi phối dưới ảnh hưởng Định Luật Phân Phối hướng tới mục tiêu.

Những cụm từ này có thể đưa ra một ý tưởng mơ hồ nào đó của một tiến trình, dựa trên “sự tiếp nhận, kế đó là sự chỉ đạo, tạo ra sự loại bỏ và tác động nơi mà tác nhân bác bỏ được quy định”.

Một khía cạnh khác của công việc được Chân Sư thực hiện trên Con Đường thứ hai là việc rút lui của các trạng thái ảo cảm, vốn không còn năng lực để đánh lừa nhân loại nữa. Chúng không được phép tích lũy hoặc ở lại trên cõi cảm dục. Do đó, qua quyền năng có từ tính của Chân Sư, chúng bị rút ra khỏi sự sống hành tinh của chúng ta, và bị Chân Sư “hấp thu về mặt huyền linh” [404]; vật chất của ảo cảm, được thanh tẩy và thoát khỏi tất cả những gì đã chi phối nó trên cõi cảm dục hành tinh, và chỉ với tinh chất thanh khiết được giữ lại, nó khởi động định luật vốn rút phần còn lại được tinh luyện này vào cõi cảm dục vũ trụ.

Do đó, tiến trình lưu chuyển vĩ đại này luôn luôn tiếp tục, một lần nữa thể hiện sự tổng hợp căn bản nằm bên dưới mọi sự sống – của con người, hành tinh, thái dương hệ và vũ trụ; nó cũng tiết lộ rằng Định Luật Hấp Dẫn, Định Luật Công Tác Từ Điển và Định Luật Tổng Hợp vũ trụ là ba khía cạnh của một Định Luật mà, cho đến nay, chúng ta không có tên gọi dành cho nó.

Có thể nói rằng các Chân Sư hoạt động trên Con Đường thứ hai đều đang làm việc trong mối liên quan, và trong sự tiếp xúc với một số Đẳng vĩ đại, các Đẳng này hoạt động ở ngoại vi của chòm sao Libra, tức Balances (Thiên Xứng, Thiên Bình). Điều này do sự kiện là các Chân Sư, vốn có thể làm việc với các năng lượng có từ tính, và với ba Luật ở trên, đã đạt được một điểm cân bằng, nó làm cho công việc của các Ngài

có thể thành công; nó cũng bao hàm một sự chú ý điểm tinh và năng lực điều khiển, cho phép dòng chảy vào của năng lượng từ chòm sao Thiên Bình, mà theo cách khác thì năng lượng này không thể đi vào sự sống hành tinh của chúng ta chút nào. Các năng lượng của Thiên Bình đi vào thái dương hệ của chúng ta xuyên qua Tâm của Mặt Trời, và đặc biệt tuân theo sức hút và sự phân phối từ lực.

Tất cả các Con Đường này dần dần xuất hiện khi Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta tạo ra Trái Đất, và bắt đầu diễn tinh sáng tạo của sự *tiến hóa hướng hạ*, dẫn đến cuộc *tiến hóa hướng thượng* vào thời điểm sắp xếp, nhưng muộn hơn nhiều. Do đó, tất cả các Con Đường, đều là các Con Đường Trở Về (Path of Return). Con Đường thứ hai là Con Đường đầu tiên được sử dụng và (một lần nữa trích dẫn Cố Luận) “cánh cửa trước kia mở vào bên trong thì bây giờ mở ra bên ngoài, và cho phép sự đi ra của những người nắm giữ chìa khóa, vì họ đã tiến vào qua cánh cửa đó trong bao thiên niên kỷ trôi qua”.

Tất cả các Chân Sư (và không chỉ các Đấng ở trên cung 5) nhận được sự huấn luyện cẩn thận trong việc vận dụng các năng lượng, và do đó phát biểu của Chân Sư K.H. với các đệ tử của Ngài rằng nhà huyền linh học phải học cách chế ngự và kiểm soát các lực và các năng lượng trong chính y; đệ tử và điểm đạo đồ làm việc với năng lượng của Thánh Đoàn và với các lực [405] của các giới của thiên nhiên trong ba cõi thấp; Chân Sư nhận huấn thị trong việc xử lý các năng lượng ngoại hành tinh nhưng trong vòng-giới-hạn thái dương. Các Chân Sư này, mà quyết định của các Ngài là bước trên Con Đường thứ hai, được dạy cách kiểm soát và điều khiển các năng lượng của thái dương hệ, và một số năng lượng phát ra từ chòm sao Libra, và từ một trong những ngôi sao trong chòm

sao Đại Hùng. Trong các giai đoạn tiến bộ hơn của công việc của các Ngài, và khi vị Chân Sư tiến hóa cao hơn nhiều so với lời nói cho thấy, Ngài hoạt động một cách hữu thức trên cõi trí vũ trụ; các hoạt động của Ngài bấy giờ sẽ có liên quan với mối quan hệ của các năng lượng của Đại Hùng Tinh với Pleiades (Sao Tua Rua), và mối quan hệ kép của chúng (một sự tương ứng cao hơn đối với atma-buddhi) với thái dương hệ và chỉ tiện thể với Trái Đất chúng ta. Sự cài vào nhau (interlocking), sự tùy thuộc nhau (interdependence) và sự thâm nhập vào nhau (interpenetration) thật là vĩ đại !

3. Con Đường Huấn Luyện đối với các Hành Tinh Thượng Đế.

Hiển nhiên là không thể nói nhiều về Con Đường này. Các Chân Sư bước lên đó sẽ tìm thấy con đường của các Ngài tới các trường phái khác nhau cho việc huấn luyện các Hành Tinh Thượng Đế, vốn được tìm thấy trong một số các hệ thống hành-tinh chính yếu, như được nói trong *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*. Tất nhiên các Ngài chỉ là số ít, và một nhóm nhỏ các Ngài vẫn còn nghiên cứu trong công việc đặc biệt của hành tinh chúng ta dưới quyền Đức Sanat Kumara. Các Ngài làm điều này sau khi các Ngài đưa ra quyết định, và đi qua cánh cửa ở ngoại vi của vòng-giới-hạn hành tinh chúng ta. Lúc đó – ở ngoài hóa thân và làm việc qua phương tiện viễn cảm cao siêu – các Ngài nhận giáo huấn có một bản chất mà chúng ta không thể hiểu nỗi, từ các Thành Viên của Hội Đồng Huyền Linh tại Shamballa, và chủ yếu từ hai Hoạt Động Phật. Sau khi đã học kỹ thuật và vượt qua một vài trắc nghiệm, Các Ngài chuyển vào đời sống hành tinh của Venus (Kim Tinh), là Chân Ngã (Alter-Ego) của Địa Cầu, và ở đó các Ngài hoàn thành việc huấn luyện của các Ngài, trong chừng mực mà thái

dương hệ chúng ta có thể cung cấp, sau rốt tiếp tục tìm thấy con đường của các Ngài đến cõi trí vĩnh trụ.

Có hai điều cần được ghi nhớ liên quan đến đề tài khó hiểu này:

Thứ nhất: Các Chân Sư này làm việc chủ yếu với “tinh thần” (psyche) [406] hoặc trạng thái linh hồn bên trong thái dương hệ. Các Ngài bận rộn với những biểu lộ tinh tế hơn của tâm thức, với tính dễ bị ảnh hưởng huyền bí và cái tính nhạy cảm sắc sảo vốn tạo ra sự ghi nhận ngay lập tức và chính xác của mọi phản ứng của linh hồn bên trong bất kỳ sự sống hành tinh đặc biệt nào. Tất nhiên các giới này không giống với những giới có trên Trái Đất, nhưng trong mọi trường hợp, chúng là các nhóm rộng lớn của các hình thức sống, vốn là các biểu lộ hay biểu hiện bản chất của bất kỳ Hành Tinh Thượng Đế cụ thể nào. Các Chân Sư đang nhận sự huấn luyện này không bận tâm với các trạng thái tâm thức cá nhân *bên trong* bất kỳ nhóm nào. *Chính tâm thức của tổng thể*, và sự đáp ứng của nó với những tác động của vũ trụ, mới thu hút sự chú ý của các Ngài. Các Ngài không (nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế) quan tâm đến bất kỳ đơn vị cá nhân thuộc bất cứ loại nào hoặc các phản ứng cá nhân, sự đáp ứng hoặc nhạy cảm của nó với ẩn tượng. Các Ngài chỉ quan tâm tới những tiến trình đồng nhất hóa cao siêu, vốn biểu thị một trạng thái tiến bộ của sự phát triển tiến hóa. Công việc của Các Ngài là xúc tiến sự phát triển tăng tiến của sự đồng nhất hóa. Các Ngài bắt đầu với sự đồng nhất hóa của Chân Thần bên trong phạm vi hành tinh của chúng ta với Mục Tiêu và Ý Chí của Đấng Chủ Tể Thế Giới, và tiếp tục – khi việc huấn luyện của Các Ngài tạo ra các năng lực mong muốn – với sự đồng nhất hóa lớn hơn bên trong thái dương hệ. Ngoài việc đó chúng ta không cần phải tiếp tục.

Toàn bộ việc huấn luyện các Ngài có liên quan đến việc kiến tạo antahkarana hành tinh, thái dương hệ và vũ trụ, vì chính xuyên qua antahkarana mà tinh thần hoạt động, mà các tiến trình sự sống được kiểm soát, và ý chí của mọi trạng thái phát triển của Thượng Đế mới hoạt động. Đừng quên rằng sự liên kết hành tinh của chúng ta với Kim Tinh là một antahkarana hành tinh, chuyển từ đó đến Tâm của Mặt Trời và sau đó tới cõi trí vũ trụ. Có “các cầu vòng” đưa các năng lượng thất phân của bảy cung từ hành tinh này đến hành tinh khác, từ thái dương hệ này đến thái dương hệ khác, và từ cõi này đến cõi khác trên các mức độ vũ trụ. Chính là qua các cầu này mà ý muốn của Các Thực Thể tinh thần có liên quan được phóng xuất, tạo ra sự tổng hợp nỗ lực vốn là đặc điểm của sự sống hợp tác trong thái dương hệ. Công việc của các Chân Sư trong việc huấn luyện từ hành tinh chúng ta, trong số [407] các điều khác, là khai mỏ trong chính các Ngài không chỉ tính nhạy cảm với mục tiêu của thái dương hệ, mà còn khai mỏ năng lực truyền đạt Mục Tiêu đó đến Hội Đồng Huyền Linh tại Shamballa. Các Ngài có – bằng một ý thức ngoại hành tinh – một sự tương ứng rõ rệt và mối quan hệ với nhóm Đăng Ứng Thân (Nirmanakayas) trong hành tinh của chúng ta, Các Ngài này làm việc bằng hoạt động đại định với antahkarana kết nối Thánh Đoàn với Shamballa, và Nhân Loại với Thánh Đoàn.

Với cương vị các Hành Tinh Thượng Đế khi thời cơ của Chính Các Ngài đến, các Chân Sư này sẽ có liên quan với việc ghi nhận Mục Tiêu và ý chí được biểu lộ của một Thái Dương Thượng Đế nào đó. Lúc bấy giờ, nhờ antahkarana hành tinh và thái dương hệ, các Ngài sẽ giám sát sự truyền đạt Ý Chí đó dần dần theo dòng tiến hóa (mà hiện giờ là Ý Chí của Các Ngài) tới mọi hình tướng mà qua đó Các Ngài hoạt động,

trong bất kỳ hành tinh đặc biệt nào mà Các Ngài đã nhận lãnh trách nhiệm. Điều này chắc chắn bao hàm việc làm việc với khía cạnh linh hồn và với sự khai mở khả năng đáp ứng hữu thức và phản ứng nhạy bén với mọi ấn tượng cao siêu.

Thứ hai: Các Chân Sư này là các nhà kiến tạo đang điều khiển và cuối cùng là Các Đấng Sáng Tạo của mọi hình hài của sự sống hành tinh – các hình hài đang thể hiện các tính chất và các ý định mà cho đến nay chúng ta không tưởng tượng được. Các Ngài đã phát triển trong chính Các Ngài một sự tổng hợp hoàn hảo của hai năng lượng atma-buddhi, hay của ý chí tinh thần và bác ái tinh thần, hoàn toàn được thống nhất và linh hoạt về mặt năng lượng trong một tình trạng toàn diện hiếm khi đạt được bởi bất kỳ nhóm Chân Sư nào khác đang trong việc huấn luyện.

Cần phải nhận thức rằng các Hoạt Động Phật, mà trong đó chỉ có ba vị trên hành tinh của chúng ta, đang linh hoạt một cách tương tự. Các Ngài là bác ái-minh triết tích cực hay là sự tổng hợp hoàn toàn của sự thông tuệ linh hoạt, bác ái linh hoạt và ý chí linh hoạt. Do đó, các Chân Sư trên Con Đường thứ ba này một ngày nào đó sẽ hoàn thành việc huấn luyện của các Ngài về các Hành Tinh Thượng Đế bằng cách đạt đến quả vị của các Hoạt Động Phật, và trong một thời gian, sẽ phụng sự trong cương vị đó trong một hệ hành tinh nào đó, trước khi kiểm soát và hướng dẫn thể biểu lộ riêng của Các Ngài.

Việc huấn luyện của các Chân Sư này trên Con Đường thứ ba có thể được mô tả như một nghiên cứu chuyên sâu về một hình thức huy hoàng nhất của Khoa Học Ăn Tượng. Nhiệm vụ tối cao của một Hành Tinh [408] Thượng Đế là khắc sâu (impress, gây ấn tượng) ý chí và ý định của Ngài vào thể biểu lộ thất phân của Ngài, xuyên qua bảy trạng thái tâm thức của nó và bảy trung tâm; các điều này từng bước được truyền đạt

khi thể dĩ thái được đưa vào trạng thái tiếp nhận ngày càng tăng qua việc khơi hoạt bảy trung tâm hành tinh, chủ yếu là ba trung tâm lớn. Như thế, các Chân Sư trong khi luyện tập thu được kinh nghiệm của các phương pháp được dùng bởi các Hành Tinh Thượng Đế của cả bảy hành tinh thánh thiện, và việc luyện tập do đó là một việc vô cùng lâu dài. Tuy nhiên, cần nên nhớ rằng – ngoại trừ trong hóa thân hồng trần trọng trước và, do đó, bị chi phối bởi não bộ và các hạn chế riêng biệt của nó – chân nhân (con người tinh thần) không có ý thức về thời gian, một khi người bị tách ra khỏi thể xác. Thời gian là sự ghi nhận liên tục của bộ óc về các trạng thái ý thức và về các tiếp xúc liên tục phát triển với các hiện tượng. Không có điều gì là thời gian như thế trên các nội-cảnh-giới (inner planes), như nhân loại hiểu về nó. Chỉ có các chu kỳ hoạt động hoặc không hoạt động; việc không hoạt động này đối với các Chân Sư trên Con Đường thứ ba mang hình thức của các giai đoạn nhập định và hoạt động trí tuệ theo chu kỳ, được theo sau bằng các giai đoạn tích cực của sự điều khiển năng lượng để ghi khắc ý chí của một vài Hành Tinh Thượng Đế và các Vị thừa hành của các Ngài lên Huyền Linh Nội Điện của hành tinh chúng ta nói riêng, và lên các hành tinh khác, khi sự huấn luyện của Các Ngài được hoàn tất.

Chính động cơ thúc đẩy của các Chân Sư này bắc cầu và liên kết giữa Chân Thần trên cõi Chân Thần với ba cõi biểu lộ trọng trước trên cõi hồng trần vũ trụ; trong tiến trình này, antahkarana giữa Chân Nhân đang lâm phàm với Tam Thượng Thể Tinh Thần được trợ giúp và cuối cùng được kiến tạo, nhưng điều này chỉ có tính cách phụ thuộc so với công việc vĩ đại hơn nhiều là liên kết Shamballa với mọi giới trong thiên nhiên và với các hành tinh khác.

Con số các Chân Sư quyết định đi trên Con Đường này thì, như Tôi đã nói, không lớn; việc huấn luyện thì đặc biệt khó khăn và được theo sau, khi cơ hội xuất hiện để hoạt động như một Hành Tinh Thượng Đế, bằng một hành động hy sinh vốn hạn chế Các Ngài một cách không giới hạn vào những hạn chế của vòng-giới-hạn của thể biểu lộ của các Ngài, là một hành tinh. Chính vì lý do này mà Đức Sanat Kumara đã luôn được gọi là “Đấng Đại Hy Sinh”.

[409] Một vài thay đổi của Thánh Đoàn

Trước khi tiếp tục việc xem xét của chúng ta về bảy Con Đường vũ trụ, Tôi muốn tạm dừng ở đây và làm sáng tỏ tâm trí bạn, A.A.B., và trả lời một số câu hỏi mà bạn đang đề ra.

Cách đây vài năm (vào năm 1925) Tôi đã đưa ra cho thế giới thông qua bạn bộ sách *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Trong bộ sách đó, Tôi soạn thảo tỉ mỉ thông tin rất cơ bản được đưa ra về chủ đề này trong *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương* – một quyển sách xuất bản trước đó (năm 1922). Trong cả hai quyển này Tôi đã đề cập đến các Con Đường Vũ Trụ (Vũ Trụ Đạo). Tôi đã đưa ra (bằng các thuật ngữ rất trừu tượng) một thông tin nào đó; các thuật ngữ quá trừu tượng đến nỗi ít người có thể hiểu được ý nghĩa của chúng. Ý nghĩa thực sự chỉ dành cho các điểm đạo đồ tiến hóa, mà Tôi không phải là một người trong số đó, theo quan điểm của các Ngài, mặc dù theo quan điểm của bạn thì Tôi có thể. Trong *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*, rất ít điều được nói tới, bởi vì sách này được viết cho công chúng và như vậy chỉ có một vài ý tưởng đã được nêu ra để chỉ hướng. Nay giờ, trong bộ *Luận Về Bảy Cung*, Tôi đã đưa thêm vào đó các điều đã được nói tới; tuy nhiên, bộ sách này được dành cho một số lớn hơn nhiều so với những người đã đọc (và một cách sai lầm là yêu cầu hiểu) *Luận Về Lửa Càn*.

Khôn. Trong những gì mà Tôi phải nói, giáo lý được bảo vệ cẩn thận. Tuy nhiên, hai điều cần được nêu ra ở đây để tránh sự nhầm lẫn:

1. Ý định của Thánh Đoàn là không đưa ra bất cứ thông tin nào thêm về các Con Đường này; nó đã được cảm nhận là đã được nói đủ về chủ đề đương nhiên khó hiểu này. Tuy nhiên, do các thay đổi cơ bản trong các kế hoạch của Thánh Đoàn, quyết định này đã bị thay đổi. Tôi được phép thêm vào những gì đã được đưa ra. Điều này là do hai nguyên nhân:

a/ Việc khai mỏ lớn lao của tâm thức con người trong hai mươi lăm năm qua bảo đảm cho việc có thêm thông tin; rất nhiều người tìm đạo đã được nhận vào Con Đường Đệ Tử và đang tìm thấy đường vào các Huyền Viện, như thế thúc đẩy việc tiến tới của nhiều điểm đạo đồ lên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. [410] Điều này tự nó là một diễn biến vui vẻ nhất, nhưng cần nhiều sự điều chỉnh của Huyền Viện.

b/ Do tiến bộ này, do tính nhạy cảm ngày càng tăng của bộ máy con người, và do các quyết định là nhân loại đang trong tiến trình khiến cho (như là một kết quả của giai đoạn chiến tranh thử nghiệm khủng khiếp 1914-1945) Thánh Đoàn – sớm hơn nhiều so với đã được hy vọng hoặc tiên đoán – đã tự chuẩn bị cho việc biểu lộ ở cõi trần, hoặc cho những gì được các Ngài gọi là “tiến trình hiển lộ”.

Tất nhiên điều này đã tạo ra các khó khăn, và trong số đó có vấn đề hoàn toàn thuộc Thánh Đoàn về việc đi tới của điểm đạo đồ ở mức độ thứ sáu lên các Vũ Trụ Đạo. Bạn sẽ nhận thấy, nếu bạn nghiên cứu kỹ ba cách trình bày giáo lý (trong *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương*, *Luận Về Lửa Càn Khôn*, và *Luận về Bảy Cung*) những gì có thể có vẻ là những mâu thuẫn hoặc các dị biệt đối với bạn. Điều này không thực sự là như vậy, nhưng người đọc vô tâm có thể cảm thấy chúng hiện hữu,

mặc dù các dị biệt có vẻ nhiều hơn so với thực tế. Hai nguyên nhân giải thích cho việc này:

a/ Quyết định mở tung các cuộc điểm đạo cao hơn cuộc điểm đạo thứ năm cho vị Chân Sư đã sẵn sàng, và làm cho giới những người tìm đạo quen với sự tồn tại của chúng. Ít vị đã từng vượt quá điểm đạo thứ năm. Nhiều điểm đạo đồ đang trở thành các Chân Sư, và nhiều đệ tử đang đạt được cuộc điểm đạo thứ nhất, và ba Đấng Vĩ Đại cai quản Thánh Đoàn đang đổi mặt với sự kiện này với một vấn đề rõ rệt.

b/ Để thực hiện cuộc điểm đạo thứ sáu, chứ không phải cuộc điểm đạo thứ năm, là cuộc Điểm Đạo Quyết Định. Ở đây Tôi phải phát biểu sự tồn tại một khó khăn của Thánh Đoàn: việc sử dụng trạng thái ý chí trong sự khai mở của điểm đạo đồ. Cần phải nhớ rằng trạng thái cung 1 này là:

- Một năng lượng rõ rệt và mạnh mẽ nhất. Đó là năng lượng mạnh nhất trong sự sống hành tinh và được kiểm soát cẩn thận bởi Các Đấng đang ở cương vị vận dụng nó.

[411] – Phương tiện mà qua đó *mục đích sáng tạo* cuối cùng được tiết lộ.

- Mạnh lực giúp cho Thánh Đoàn trình bày Thiên Cơ trong ba cõi thấp.

- Động lực cần thiết mà nhờ đó vị Chân Sư “đang có quyết định” đặt chân của Ngài trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Do sự thành công của ánh hưởng của năng lượng Shamballa này trên nhân loại, khi việc thử nghiệm đã được thực hiện để trắc nghiệm tác động của nó mà không cần làm giảm nó xuống qua trung gian của Thánh Đoàn, toàn bộ tiến trình của lịch sử tâm linh của con người được biến đổi một cách đặc biệt nhất. Điều này đã không được dự đoán trước, vì

như Tôi thường nói với bạn – các Chân Sư không biết nhân loại sẽ đi theo cách nào, các Ngài cũng không thể can thiệp bằng hành động hay tư tưởng vào quyết định của nhân loại. Do đó cần kiểm soát chắc chắn việc các điểm đạo đồ chuyển lên trên bảy Con Đường; chỉ có một số nào đó được đòi hỏi hoàn thành ý định vũ trụ; do đó điều được quyết định là làm cho các quy luật của việc tiến vào khó khăn hơn và cứng rắn hon.

Hồi huynh đệ của Tôi, đừng quên rằng đây không phải là lần đầu tiên mà điều này xảy ra. Các thay đổi đã được thực hiện vào thời Atlantis; cánh cửa đi vào dành cho giới động vật hoặc dành cho người thú đi vào giới nhân loại đã bị chặn lại. Từ đó không có thêm đơn vị nào nữa được nhận từ giới thứ ba vào giới thứ tư, ngoại trừ trong một ít trường hợp và vì các lý do đặc biệt. Tuy nhiên, ở đây bạn có một tình huống ngược lại. Do sự cấu tạo của Thánh Đoàn vào lúc đó, và do sự kiện là rất ít, một cách tương đối, nhân loại trên Trái Đất chúng ta đã là các thành viên của Thánh Đoàn, nên Thánh Đoàn đã không thể có ảnh hưởng trực tiếp đến những người đã phát triển nhiều hơn, hoặc huấn luyện thêm những người tìm đạo. Do đó các Ngài đã đóng cửa lại. Tình thế đặc biệt đó hiện giờ không còn nữa, và các Đấng Quản Trị tối cao của bảy Vũ Trụ Đạo ngày nay ở cùng một vị thế như là Thánh Đoàn lúc đó; Linh Tử đã phát ra cho ba Đấng Cao Cả của chúng ta – Đức Bàn Cỗ, Đức Christ và Đức Mahachohan – xuyên qua ba vị Hoạt Động Phật, để hành động nhằm thắt chặt các yêu cầu, để làm cho cuộc điểm đạo thứ sáu chứ không phải cuộc điểm đạo thứ năm, thành cuộc điểm đạo quyết định, và để đưa ra những yêu cầu trên bảy cung với [412] một phạm vi lựa chọn rộng rãi hơn, và một sự đa dạng các lựa chọn lớn hơn. Như thế, các Chân Sư sẽ có chín sự lựa chọn để đương đầu khi các

Ngài đối mặt với việc quyết định của các Ngài; lúc bấy giờ các Ngài sẽ không cần ở trên một vài cung khi chuyển qua một số Con Đường đã được định, mà các Ngài có thể tiến tới theo cảm hứng riêng của các Ngài và với nhiều tự do hơn. Cõi trí vũ trụ không bị chặn lại đối với các Ngài, như trường hợp xảy ra từ trước đến giờ.

Tất cả những thay đổi này là do sự đáp ứng thành công của sự sống hành tinh của chúng ta, được thể hiện qua giới nhân loại vào lúc này, đối với các diễn trình tiến hóa và đổi với dòng chảy vào (từ năm 1825) của năng lượng ý chí từ Shamballa. Điều này, đến lượt nó, là do sự tiến bộ của chính Đức Sanat Kumara, bên trong sự sống được đồng nhất hóa của chính Ngài trên Con Đường vũ trụ vốn xuất hiện từ cõi trí vũ trụ. Tất cả những gì chúng ta có thể tiếp xúc và hiểu biết thì có tính phụ thuộc lẫn nhau, và việc khai mở của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện hữu, ảnh hưởng đến mọi khía cạnh và lĩnh vực biểu lộ của Ngài, cũng như sự khai mở tinh thần thành công của một người và khả năng tiếp xúc với linh hồn của y tạo ra các thay đổi khó tin trong phàm ngã và ảnh hưởng đến mọi khía cạnh và cơ quan của sự biểu lộ nhỏ bé của y trên cõi trần.

2. Trí thông tuệ của nhân loại hiện đang có một tính chất mà một vài cuộc điểm đạo trước đó không còn tồn tại, và nhân loại đã tự tỏ ra có các tiềm năng vốn sẽ giúp cho các đơn vị cá nhân của nhân loại không chỉ bước trên một hoặc hai Vũ Trụ Đạo mà từ trước đến giờ mở ra với họ, mà là bước trên tất cả chúng, nếu được huấn luyện đúng đắn. Việc phát hiện sớm sự giải phóng năng lượng nguyên tử đã chứng minh rõ ràng điều này cho Thánh Đoàn.

Tất cả các yếu tố này đã thúc đẩy một sự tái tổ chức trong các Kế Hoạch tại Shamballa và, trong một hội nghị độc nhất

vô nhị trong Huyền Linh Nội Điện vô cùng vĩ đại, mà Thái Dương Thượng Đế chúng ta đứng ra chủ trì; cơ hội lớn lao hon tất nhiên được đưa ra cho các Thành Viên của Thánh Đoàn hành tinh của chúng ta. Tôi nhấn mạnh điểm này: cơ hội đã không được đưa ra cho giới thứ tư trong thiên nhiên, mà là cho giới thứ năm.

Chính tất cả những sự kiện này đã gây ra những gì mà đối với bạn có thể trông giống như những trái ngược và các giới hạn trong những gì mà Tôi đã đưa ra, và [413] khi so sánh với những gì được đưa ra trong các quyển sách trước của Bộ Luận này, nhưng thực ra chúng không phải như thế. Vị Chân Sư ở bậc điểm đạo thứ năm, mặc dù hiện giờ Ngài không đưa ra quyết định của Ngài vào lúc đó, đổi mặt một cách sáng suốt và với một hiểu biết nào đó về các lựa chọn phải thực hiện, là cuộc điểm đạo thứ sáu và các quyết định của nó. Ngài cũng bắt đầu nhận sự huấn luyện đặc biệt, và giáo huấn trong *Luận Về Lửa Càn Khôn* hiện đang áp dụng điều này. Ngài được cho thấy cơ hội mới hơn, các cách quyết định, và các hạn chế vốn không còn hợp lý nữa. Ở đây, Tôi muốn nêu ra rằng những thay đổi này là một nguyên nhân của niềm vui sâu xa cho Thánh Đoàn và cho các Đấng Vĩ Đại tại Hội Đồng Huyền Linh ở Shamballa, vì chúng biểu thị sức mạnh và uy lực của sự thành công của Đức Sanat Kumara, và sự tiến bộ lạ thường được tạo ra trong tâm thức của nhân loại như là một hệ quả; điều này cũng sẽ dẫn đến những quyết định song hành trong tương lai trên cõi trần trong các sự việc con người; sự thành công về tinh thần sâu xa và huyền bí này (huyền bí bởi vì thế trí con người không biết gì về nó) cũng là lý do cho sự nỗ lực mạnh mẽ của các Tà Lực (Forces of Evil) để giành quyền kiểm soát, và có kết quả là sự thất bại của họ.

4. Con đường đến Sirius

Tôi đã thường gợi ý trong các sách khác nhau của Tôi rằng Mặt Trời Sirius (the Sun, Sirius) có liên quan mật thiết với Sự Sống hành tinh của chúng ta; nhiều điều được biết trong Thánh Đoàn có liên quan với sự liên lạc này, và mỗi liên hệ đặc biệt của Con Đường thứ tư này với nhân loại, giới thứ tư trong thiên nhiên, nhưng ít điều có thể được truyền đạt cho công chúng. Tuy nhiên, Tôi có thể kể cho bạn vài điều vốn có thể làm cho các sắp xếp thứ tự (rangings) đầy tưởng tượng của bạn (nếu Tôi có thể dùng một cụm từ kỳ lạ như thế) có lợi về mặt sáng tạo cho bạn.

Ngôi Mặt Trời vĩ đại này (great Sun) so với Thái Dương Thượng Đế của chúng ta giống như là Chân Thần (Monad) so với chân nhân (spiritual man), có một vai trò đặc biệt nơi mà Trái Đất của chúng ta có liên quan. Điều này có thể được xem xét bởi những người có một ý thức hợp lý về một sự cân xứng huyền linh mà hành tinh nhỏ bé của chúng ta với Hành Tinh Thượng Đế của nó (một trong “các Thượng Đế chưa toàn hảo” của Bộ Giáo Lý Bí Nhiệm) sẽ là quá nhỏ khi đi theo con đường mong manh nhất vào tâm thức của Thực Thể Giác Ngộ Tôi Cao, là Đấng thậm chí còn vĩ đại hơn cả Thái Dương Thượng Đế của chúng ta. [414] Tuy nhiên, đó là trường hợp này. Có một mối quan hệ rất lâu đời giữa Đấng Chủ Tể Thế Giới của chúng ta, Đức Sanat Kumara, và Đấng Chủ Tể của Sirius (sao Thiên Lang), và điều này tồn tại bất chấp sự kiện hành tinh của chúng ta không phải là một hành tinh thánh thiện. Có thể thêm rằng hành tinh của chúng ta, trong chu kỳ trước mắt, do các yếu tố mà Tôi đã xem xét mới đây với bạn, đang nhanh chóng chuyển ra khỏi thứ hạng này, và trên các nội cảnh giới (inner planes) và được xem xét về mặt chủ quan là một hành

tinh thánh thiện; những hiệu quả của việc chuyển tiếp này từ hành tinh không thánh thiện sang hành tinh thánh thiện đã không thể hiện đầy đủ chúng về mặt khách quan. Bí ẩn của mối liên hệ này được tiết lộ phần nào ở một trong những cuộc điểm đạo cao hơn, và lúc đó các điểm đạo đồ nhận thức rằng có một lý do tốt đẹp và thỏa đáng cho mối quan hệ đó, và rằng các sự kiện, các mối liên hệ và các diễn biến huyền bí theo sau chỉ là các hệ quả;

1. Đa số nhân loại đã được giải thoát, và do đó một số lớn các điểm đạo đồ phải đưa ra quyết định, chọn con đường này đến trung tâm vũ trụ.

2. Mỗi liên hệ khi nó tự biểu lộ ra là giữa Thánh Đoàn với Sirius, chứ không phải giữa Shamballa và Ngôi Mặt Trời kỳ diệu đó. Năng lượng được khơi hoạt khi sự đáp ứng với mỗi quan hệ này đi vào Thánh Đoàn xuyên qua Tâm của Mặt Trời, hậu quả là tạo ra một tam giác của năng lượng tinh thần có uy lực rất lớn. Do đó bạn có:

Sirius

*

Thánh Đoàn * * Tâm Mặt Trời

3. Khi sự tiến bộ được thực hiện trong tiến trình nhận các cuộc điểm đạo cao hơn, điều trở nên rõ ràng đối với điểm đạo đồ là hai dòng năng lượng chính đi vào sự sống hành tinh của chúng ta:

a/ Một dòng năng lượng đến từ cõi trí vũ trụ và từ điểm tập trung đó, mà đối với Đức Sanat Kumara giống như hoa sen chân ngã, tức linh hồn, đối với chân nhân; nó mang nguyên khí sự sống của hành tinh chúng ta và tập trung chính nó trong Shamballa. Từ đó nó được phân tán khắp mọi hình

tướng trên hành tinh này và chúng ta gọi nó là SỰ SỐNG (LIFE). Cần phải nhớ rằng nguyên khí sự sống này tiêu biểu hoặc được thấm nhuần với ý chí và mục tiêu [415] của CÁI ĐÓ (THAT) đang ứng linh Đức Sanat Kumara như linh hồn đang ứng linh (overshadows, che chở, phủ bóng) phàm ngã.

b/ Một dòng năng lượng đến từ mặt trời Sirius; dòng năng lượng này trực tiếp đi vào Thánh Đoàn và mang theo với nó nguyên khí bồ đề (buddhi), là nguyên khí bác ái vũ trụ. Theo một cách bí ẩn, đây là nguyên khí được tìm thấy ở tâm của mỗi nguyên tử.

Nguyên khí sự sống đi theo con đường của 1.3.5.7, trong khi dòng chảy bồ đề đi theo con đường 2.4.6. Như thế, atma-buddhi (linh thể-tuệ giác thể) trở thành thực tại được pha trộn, nó được đưa đến sự khai mỏ đầy đủ khi sự tiến hóa tiếp diễn. Năng lượng của Sirius đi tránh qua (by-pass) (dùng một thuật ngữ hiện đại) Shamballa, và được tập trung trong Thánh Đoàn. Hiệu quả của nó không được cảm nhận cho đến sau cuộc điểm đạo thứ ba, mặc dù các Chân Sư dùng năng lượng này trong khi huấn luyện các đệ tử cho các cuộc điểm đạo thứ hai, thứ tư và thứ sáu.

4. Toàn bộ công việc của Đại Bạch Giai (Great White Lodge) được điều khiển từ Sirius; các Huyền Viện đều phụ thuộc vào dòng chảy vào theo chu kỳ của nó; các cuộc điểm đạo cao cấp được diễn ra dưới sự kích thích của nó, vì nguyên khí bồ đề, nguyên khí bác ái thuần khiết (tức là bác ái-minh triết) phải được linh hoạt trong tâm của mỗi điểm đạo đồ trước cuộc điểm đạo của sự quyết định vĩ đại; do đó, chỉ có các điểm đạo đồ của các cuộc điểm đạo thứ năm, thứ sáu và cao hơn, là những ai có thể làm việc một cách hữu thức với “sức sống” bồ đề mạnh mẽ (potent buddhi “livingness”) đang thấm nhuần

mọi Huyền Viện, mặc dù không được nhận biết bởi vị đệ tử bậc trung.

5. Ánh hưởng này của Sirius đã không được nhận ra, và một ít của nó chắc chắn đã được tập trung trong Thánh Đoàn, cho đến khi Đức Christ xuất hiện và tiết lộ lòng bác ái của Thượng Đế cho nhân loại. Ngài là sự biểu lộ, một cách tuyệt hảo, của một cuộc điểm đạo Sirius, và chính vị trí cao cả đó mà sau rất Ngài sẽ đi tới đó – bất kể các nghĩa vụ hoặc bổn phận gì của Thánh Đoàn có thể đưa Ngài đến nơi nào khác giữa thời điểm đó và bây giờ. Đức Phật lúc đầu đã chọn Con Đường thứ tư nhưng Ngài hiện phải đổi mặt với các kế hoạch khác, và có lẽ sẽ đòi hỏi sự lựa chọn của Ngài.

6. Đức Sanat Kumara không ở trên đường lối Sirius, nhưng – nói theo các biểu tượng, không bị che giấu quá sâu kín – Lucifer, Con của Ban Mai (the Morning), có liên quan chặt chẽ, và do đó một số lớn con người, sẽ trở thành đệ tử trong Thiên Đoàn (Lodge) Sirius. Đây [416] là “Thanh Đoàn” (“Blue Lodge”) thật sự, và để trở thành một ứng viên trong Thiên Đoàn đó, điểm đạo đồ ở cấp thứ ba phải trở thành một người tìm đạo khiêm tốn, với tất cả các cuộc điểm đạo thật sự và đầy đủ đang chờ y “trong ánh nắng của Mặt Trời đàn anh (the major Sun)”.

7. Không cái nào trong số các sự kiện trên biểu thị sự bất đồng quan điểm giữa Shamballa với Thánh Đoàn, chúng cũng không cho thấy sự phân cấp hoặc các đích nhắm và mục tiêu khác nhau. Toàn bộ chủ đề được phản ánh trong các mối liên hệ thứ yếu trên Trái Đất như những mối liên hệ giữa:

- a/ Tam Thượng Thể Tinh Thần và Phàm Ngã.
- b/ Nguyên tử thường tồn hạ trí và nguyên tử thường tồn thượng trí.
- c/ Atma-Buddhi.

d/ Đức Christ và Đức Phật.

Các khoản mục thông tin có phần nào không tương quan ở trên sẽ cung cấp cho bạn một ý tưởng tổng quát về sự liên quan đáng chú ý giữa hành tinh nhỏ bé ít quan trọng của chúng ta với sự biểu lộ lớn lao đó của thiên tính, là Sự Sống đang biểu lộ qua Sirius; đó là một sự biểu lộ có tổ chức và sinh động, vượt hơn bất cứ điều gì mà con người có thể hình dung và tự do tới một mức độ hoàn toàn không giới hạn, một lần nữa vượt quá khả năng hiểu biết của con người. Nguyên khí tự do (principle of freedom) là một năng lượng gây phán chấn vốn có thể thẩm nhuần vật chất theo một cách độc đáo; nguyên khí thiêng liêng này tiêu biểu cho một trạng thái của ảnh hưởng mà Sirius tác động lên thái dương hệ của chúng ta và đặc biệt là trên hành tinh của chúng ta. Nguyên khí tự do này là một trong các thuộc tính của Thượng Đế (như ý chí, bác ái và trí tuệ) mà cho đến nay nhân loại chỉ biết chút ít. Sự tự do mà con người chiến đấu vì nó là một trong những khía cạnh thấp nhất của sự tự do vũ trụ này, nó được liên kết với các phát triển tiến hóa vĩ đại nhất định, giúp cho trạng thái sự sống hay tinh thần tự giải thoát nó ra khỏi sự tác động, sự tiếp xúc và ảnh hưởng của vật chất.

Chính nguyên khí tự do giúp cho Đức Sanat Kumara ngự trị trên Địa Cầu và tuy vậy vẫn thoát khỏi mọi tiếp xúc, ngoại trừ với những Đăng Cao Cả đã bước lên Con Đường Giải Thoát và bây giờ vẫn tự do trên cõi hồng trần vũ trụ, đó là điều khiến cho điểm đạo đồ đạt đến một trạng thái “nhất nguyên biệt-lập” (“isolated unity”); đó là điều nằm sau Thần Chết (Spirit of Death) và tạo thành năng lực thúc đẩy của Tác Nhân giải thoát vĩ đại (great releasing Agency); đó là điều cung cấp một “con đường quyền năng” [417] giữa Thánh Đoàn của chúng ta với ngôi mặt trời xa xăm, tức Sirius, và

cung cấp động cơ hướng về “văn hóa của tự do” hoặc của sự giải phóng vốn thúc đẩy công việc của các Chân Sư Minh Triết; đây là điều đã tạo ra sự xáo động và con lốc xoáy xung đột trong các kỷ nguyên xa xăm, và đã được nhận biết trong thời hiện tại qua các kết quả của Luật Tiến Hóa trong mọi giới trong thiên nhiên; đây là điều đang “substands” hay nằm dưới (lies under), hoặc nằm sau mọi tiến bộ. “Sự ảnh hưởng có nỗ lực” một cách bí ẩn này, sự “lôi kéo ra” khỏi hình tượng này (như chúng ta có thể gọi nó một cách đơn giản), phát ra từ Sirius và chúng ta không có tên gọi dành cho nó; đó là định luật mà ba định luật vũ trụ – Định Luật Tổng Hợp, Định Luật Thu Hút và Định Luật Tương Tác Hài Hòa – chỉ là các khía cạnh của nó. Không định luật nào trong số ba định luật phụ thuộc này áp đặt bất kỳ quy tắc hoặc giới hạn nào lên Đấng Chủ Tể Thế Giới. Tuy nhiên, Định Luật Tự Do áp đặt những hạn chế nhất định, nếu người ta có thể dùng một câu nghịch lý như vậy. Nó chịu trách nhiệm đối với bản thể của Ngài được biết như là “Sự Đại Hy Sinh”, vì (dưới sự kiểm soát của Luật này) Ngài đã tạo ra sự sống hành tinh của chúng ta, và tất cả những gì bên trong và trên hành tinh, để học cách vận dụng luật này với sự hiểu biết đầy đủ, trong ý thức đầy đủ, và tuy vậy, đồng thời mang lại sự giải phóng cho vô số hình hài của sự sáng tạo của Ngài.

Định Luật Tương Tác Hài Hòa ảnh hưởng đến nhân loại nói chung ngày nay, xuyên suốt mọi giai đoạn của sự sống nhân loại; Định Luật Hấp Dẫn đang bắt đầu có một sự kiểm soát nào đó, đặc biệt là trong công việc mà Thánh Đoàn đảm trách thực hiện; và nhiều điểm đạo đồ và đệ tử cao cấp đang bắt đầu biết đến ý nghĩa của Định Luật Tổng Hợp và đang phản ứng với tác động của nó. Sau này, khi tiến tới một trong bảy Con Đường, Chân Sư sẽ làm việc với Định Luật Tự Do.

Như bạn có thể phỏng đoán, đây không phải là tên gọi thật sự của nó, vì xét cho cùng, tự do và giải thoát đều là các kết quả của hoạt động của nó. Định luật độc đáo và bí ẩn này chỉ phôi Sự Sống và các Sự Sống trên Sirus, và đối với “lĩnh vực hoạt động chức năng sáng suốt” không được biết này, giống như Định Luật Tương Tác Hài Hòa đối với hành tinh chúng ta – nó là định luật thấp nhất trong các định luật kiểm soát sự hiện tồn dưới hình thức hành tinh.

Như bạn biết từ các tác phẩm trước đây của Tôi, Định Luật Tương Tác Hài Hòa này bao gồm nhiều Định Luật thứ yếu hay phụ thuộc; do đó có thể nói rằng Định Luật Tự Do này cũng hoạt động [418] tương tự. Cho đến khi các thuộc tính thiêng liêng hơn được nhận thức là đang tồn tại, và được công nhận là các trạng thái, không thể đưa ra tên gọi cho định luật hiện thân cho Định Luật Tự Do, vì không có từ nào trong ngôn ngữ sẵn có của chúng ta thích hợp cả. Tuy thế, thông tin trên sẽ liên kết Sirius và hành tinh nhỏ bé của chúng ta, là Trái Đất, trong tâm trí của bạn.

Hội Tam Điểm (Masonry) được thiết lập lúc ban đầu cách đây rất lâu trong thời kỳ đen tối và lui về trước thời đạo Do Thái, được tổ chức dưới ánh hưởng trực tiếp của Sirius và được bắt chước hết mức có thể theo một số thể chế của Sirius, và cũng có hơi giống với sự sống của Thánh Đoàn chúng ta – như được thấy dưới ánh sáng của Hiện Tại Vĩnh Cửu. “Thanh Giai” (“Blue Lodge”) của nó với ba cấp độ liên quan với ba nhóm chính của Các Đấng trên Sirius, vì ở đó không có các giới của thiên nhiên như là chúng ta đang có; các nhóm này nhận tất cả Các Đấng chọn Con Đường thứ tư, và huấn luyện các Đấng này theo cách thức tồn tại và kiểu sinh hoạt (livingness) có trên Sirius. Điều này sẽ giúp cho bạn thấy rõ rằng người kém phát triển trong các Đấng ở Sirius – theo quan

điểm của chúng ta – tất cả các Ngài đều là các điểm đạo đồ ở cấp rất cao. Do đó, Hội Tam Điểm được liên kết một cách đặc biệt với Con Đường thứ tư. Qua nhiều thời đại, truyền thống Tam Điểm đã được giữ lại, thỉnh thoảng tên của nó thay đổi, giải thích lại (reinterpreting) các Quyền Lực Từ của nó, và do đó ngày càng thêm xa cách với vẻ đẹp và ý định ban đầu của nó.

Ngày nay thời điểm đã đến, theo luật tuần hoàn và để chuẩn bị cho Thời Đại Mới, vì một vài thay đổi cần được các Hội Viên Tam Điểm thực hiện với sự hiểu biết tâm linh. Sắc thái Do Thái hiện nay của Hội Tam Điểm hoàn toàn lỗi thời và đã được bảo tồn quá lâu, vì ngày nay nó hoặc thuộc về Do Thái giáo hoặc thuộc Thiên Chúa giáo, và nên không thuộc vào bên nào cả. Các cấp Thanh Giai đều hoàn toàn mang tính Do Thái trong cách diễn đạt và trình bày, và điều này nên được thay đổi. Các Cấp Độ Cao Hơn chủ yếu là theo Cơ Đốc, mặc dù tràn ngập với tên gọi và từ ngữ Do Thái. Điều này cũng nên kết thúc. Sắc thái Do Thái này, ngày nay là một trong những trở ngại chính cho sự biểu lộ đầy đủ ý định của Hội Tam Điểm, và nên được thay đổi, trong khi giữ nguyên vẹn các sự kiện, chi tiết và cấu trúc của các biểu tượng Tam Điểm. Bất kể [419] hình thức nào, cách gọi tên mới sẽ xảy ra (và sự thay đổi này chắc chắn sẽ đến), điều đó cũng sẽ qua đi sau khi việc phụng sự đúng đắn được thực hiện. Vì vậy, việc biến đổi theo chu kỳ sẽ tiến hành cho đến khi mà đa số nhân loại, đứng trên Con Đường thứ tư, sẽ vượt qua tiến trình điểm đạo trên Sirius, mà trình độ E . . A . . của chúng ta là một phản ánh yếu ớt của tiến trình này.

5. Con Đường liên quan đến Cung (The Ray Path)

Lịch sử tiến hóa trên Địa Cầu, theo quan điểm của nhân loại, là lịch sử của sự tiến bộ, các quyết định cách mạng dứt khoát, và các bước ngoặt lên đến cực điểm. Nếu không có một lịch sử như vậy, chúng ta sẽ không nhận thức được sự tiến bộ đã được thực hiện, và sự tăng trưởng vững chắc dù từ từ của sự đáp ứng nhạy bén với môi trường, với sự tiếp xúc và với các ấn tượng – trí tuệ và tâm linh. Lịch sử tiến hóa, trên thực tế và theo quan điểm huyền học, là lịch sử của sự giải phóng tinh thần bằng phương thức các hình tướng phát triển ổn định, mà – theo sự khai mở có trật tự, và do yêu cầu của tinh thần – nó đáp ứng với các điều kiện tất yếu của nó trong bất kỳ chu kỳ đặc biệt nào và ở mỗi giai đoạn phát triển, là kết quả dựa trên sự đáp ứng của vật chất đối với sự tác động và ấn tượng tinh thần.

Tác động này và ấn tượng này liên quan đến việc đưa vật chất và tinh thần, hình tướng và chất liệu lại cùng với nhau, và cũng được kết nối chặt chẽ với sự xuất hiện theo chu kỳ của các cung (rays), với các ảnh hưởng, các tính chất và các ý định cung khác nhau của chúng, vì tất cả đều góp phần vào diễn trình tiến hóa khi chúng đi theo chu kỳ vào và ra của sự biểu lộ được hiển hiện. Nên nhận thức rằng mỗi Đấng Chủ Quản Cung (ray Lord), trong khi đi theo con đường phát triển riêng của Ngài, có một vài tính chất cần biểu lộ và một vài trạng thái sự sống cần khai mở và biểu lộ. Tác động của những ý định này của các Đấng Chủ Quản cung trên hành tinh của chúng ta, từ góc độ của các Ngài, là hoàn toàn ngẫu nhiên và diễn ra không theo kế hoạch, được sắp đặt theo các hoạt động vũ trụ có chu kỳ nhất định, tuần hoàn, mà các Ngài thường xuyên được kích hoạt. Do đó, ý định và các mục đích của các Ngài không hề liên quan đến con người – một sự kiện mà con người thường hay quên.

Tuy nhiên, chính với các ý định của cung mà Vị Điểm Đạo Đồ ở mức độ thứ sáu có dính líu khi Ngài chuyển qua Con Đường thứ năm hoặc Con Đường Cung. Quyết định của Ngài và ý định của Đấng Chủ Quản Cung [420] lúc đâu, và ý định thống nhất sau cùng của tất cả các Ngài được liên kết một cách khác thường và độc đáo. Trên Con Đường này, Chân Sư làm việc với sự hiểu biết về ý định và các mục đích sự sống của các Đấng Chủ Quản Cung. Nhiều linh hồn trên Cung 1 tìm thấy lối đi của họ đến Con Đường này, vì có một liên kết chặt chẽ giữa quyết định ở cuộc điểm đạo thứ sáu và Con Đường thứ năm này; điều này có thể được mong đợi vì hai lý do: một, đó là mỗi Chân Sư đều ở trên một trong ba cung chính, và thứ hai, mỗi Chân Sư đều phải phát triển một hiểu biết về thế giới của Mục Đích vũ trụ. Đó là một liên kết được dựa trên việc dùng ý chí; đó là ý-muốn-quyền-lực, ý-muốn-bác-ái và ý-muốn-hiểu-biết, cộng với bốn trạng thái khác của ý chí (*Luận Về Bảy Cung*, quyển III – *Chiêm Tinh Học Nội Môn* – trang 599-560), vốn hợp thành nền tảng sơ đẳng của việc luyện tập được đưa ra trên Con Đường thứ năm này. Các linh hồn từ các cung khác đạt được cùng mục tiêu và đôi khi chọn Con Đường này, nhưng đó không phải là Con Đường vốn tạo thành cho Các Ngài đường lối ít đối kháng nhất, vì nó thường dành cho Chân Sư trên Cung 1.

Các Chân Sư thuộc cung 1 và cung 2 thường đi trên Con Đường này, và mỗi Chân Sư đều có một cách tiếp cận, kỹ thuật, và loại nhận thức khác nhau:

1. Các linh hồn cung 1 phải phủ nhận “nhất nguyên biệt lập” (“isolated unity”) của họ, và nghiên cứu vẻ đẹp và giá trị của sự biến phân (differentiation). Giai đoạn luyện tập này được theo sau bởi một diễn trình huyền bí được gọi là “sự huyền đồng phức tạp” (“multiple identification”). Hãy lưu ý

cách thức mà tính từ ở đây lại truyền đạt cái đa dạng (the many) và dạng số nhiều, trong khi danh từ lại đưa khái niệm về sự đồng nhất (unity) và ở số ít (singular). Trong hai từ này, ở bì ngoài có sự trái ngược, mặc dù đầy ý nghĩa về mặt nội môn (esoterically), ở đó tiêu biểu một khía cạnh của cuộc điểm đạo phải được trải nghiệm trên Con Đường của cung này.

2. Chân Sư cung 2 quyết định đi theo con đường này thì phải làm vô hiệu các khuynh hướng hấp dẫn, thu hút của Ngài và học tập ý nghĩa của “ý định biệt lập (isolated intention) với vô số mục tiêu”. Tôi không biết cách nào khác để diễn dịch các cụm từ cổ xưa mô tả mục tiêu huấn luyện của Chân Sư trên Con Đường này. Tính loại trừ (exclusive) phải trở thành tính bao gồm (inclusive) trong một [421] thế giới nhận thức được hiểu theo một cách hoàn toàn mới, trong khi tính bao gồm phải quán triệt kỹ thuật của sự độc quyền, và trở nên có tính loại trừ trong một lĩnh vực nhận thức mới; đó là một sự độc quyền mà trong nó không có một yếu tố nhỏ nhặt nhất nào của đại tà thuyết chia rẽ.

Ở đây, Tôi thậm chí không thể nêu ra chủng loại hoặc tính chất của những ý định của các Đấng Chủ Quản Cung mà Chân Sư điểm đạo thứ sáu phải học để hiểu. Việc huấn luyện được đưa ra cho Ngài kết thúc bằng một quyết định khác thường vốn sẽ đặt Ngài trong một nhóm Các Đấng Cao Cả trên một hành tinh thánh thiện nào đó, hoặc trong một thái dương hệ nào đó, vốn sẽ là một tương ứng với Shamballa trên hành tinh nhỏ bé của chúng ta. Shamballa hiện thân cho ý chí hay mục đích của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Mục tiêu mà các điểm đạo đồ này (được huấn luyện trên Con Đường cung) cuối cùng đạt đến sẽ là một lĩnh vực hoạt động nào đó, trong đó các mục đích cao cả và các ý định thiêng liêng được thể hiện.

6. Con đường mà Chính Thượng Đế đang ở trên đó.

Nên nhớ là khi chủ đề trùu tượng một cách đặc biệt này được tiếp cận thì Thái Dương Thượng Đế cách quá xa (theo ý nghĩa tiến hóa) với Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, giống như Hành Tinh Thượng Đế cách quá xa với mức thành đạt của một đệ tử nhập môn. Tuy nhiên, hai Đấng này được liên kết bởi một sự thống nhất chủ quan (subjective, bên trong) và sự tương đồng về mục tiêu. Tại một số điểm trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, hai tuyến năng lượng của các Ngài gặp nhau và pha trộn lại. Thái Dương Thượng Đế của chúng ta cũng đóng một vai trò đặc biệt lý thú trong sự phát triển của toàn bộ cuộc sống hành tinh của chúng ta. Với mục đích minh giải, nhưng đồng thời nói một cách biểu tượng thì Đức Sanat Kumara có thể được coi là một đệ tử riêng của Thái Dương Thượng Đế, với tất cả những gì biểu thị về trách nhiệm vũ trụ.

Chúng ta đã có nhiều khó khăn khi xem xét một cách tường tận con đường mà các Chân Sư bước lên, các Ngài đã quyết định bước lên Con Đường huấn luyện dành cho các Hành Tinh Thượng Đế. Do đó thật vô cùng khó khăn và hầu như không thể nói bất cứ điều gì về Con Đường này mà Các Đấng Cao Cả này đang bước lên. Các Ngài đang ở trong việc luyện tập dành cho các Thái Dương Thượng Đế. Đức Sanat Kumara [422] là Một trong Các Đấng này. Không phải tất cả các Hành Tinh Thượng Đế đều bước lên Con Đường của Thái Dương Thượng Đế, vì còn có các vị trí cũng cao quý như vậy đang chờ đợi các Ngài ở nơi khác trong vũ trụ. Như Tôi đã nói trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*, các Chân Sư chọn Con Đường này thực sự rất hiếm, và từ trước đến nay đã phải tiến vào Con Đường này xuyên qua cơ tiến hóa thiên thần và bằng sự chuyển đổi từ đó đến Con Đường thứ năm hay Con Đường

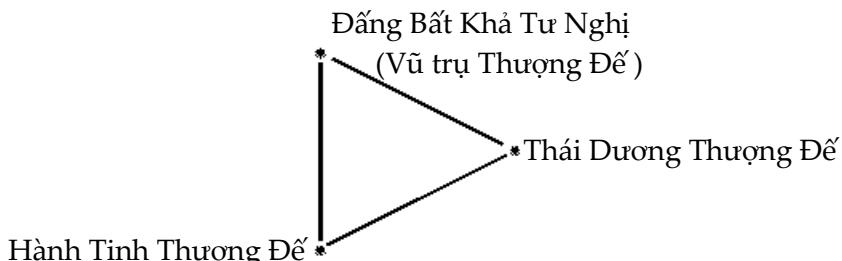
của cung. Tuy nhiên các thay đổi đã được thực hiện, và một Chân Sư giờ đây có thể tiếp tục chuyển tới Con Đường thứ sáu này một cách trực tiếp mà không phải đi vào cơ tiến hóa thiên thần (deva evolution).

Con Đường thứ sáu này là Con Đường mà trên đó các Chân Sư đang luyện tập phải làm việc với các thiên thần, các vị này rất thường là các tác nhân lưu động (mobile agents) của tiến trình sáng tạo trong việc sáng tạo thái dương hệ (solar creation). Các Chân Sư hiện đang tiến vào trên Con Đường này, cuối cùng và như một phần của việc huấn luyện của các Ngài, gia nhập vào Huyền Linh Nội Điện của một số hành tinh thánh thiện, trước khi chuyển vào nhóm vốn đang hướng dẫn Thái Dương Thượng Đế của chúng ta; điều này đến lượt nó chỉ là một giai đoạn tạm thời, mặc dù trong cả hai trường hợp, thời gian bao hàm có thể bao gồm nhiều thời kỳ rộng lớn, theo quan điểm của nhân loại. Các Ngài làm việc với các nguyên khí không được biết đối với chúng ta trên Địa Cầu, mặc dù hai trong số các nguyên khí này về sau sẽ được tiết lộ; nhiều vị trong số các Ngài đang kiểm soát các yếu tố trên các bầu khán và trong các hành tinh hệ khác vốn tiến hóa hơn hành tinh hệ chúng ta; vị Chân Sư đang trong huấn luyện sau đó hoạt động với cương vị đãng bảo quản của các “nguyên khí năng lượng” này hoặc là tác nhân phân phôi; theo cách này Kim Tinh là tác nhân bảo quản của cái mà chúng ta gọi là nguyên khí Trí Tuệ, và mang nó như một món quà thuần khiết đến cho nhân loại còn phôi thai.

7. Con Đường của Địa Vị Con Tuyệt Đối

Như trước đây Tôi đã nêu ra, không nhiều điều có thể được đưa ra liên quan đến Con Đường bí ẩn này, nó dẫn vào một tam giác (nếu Tôi có thể diễn tả nó như vậy) được tạo nên

bởi ba tuyến năng lượng có hiệu quả rung động rất khác nhau. Tam giác này có bản chất của một cánh cửa mở, đưa ra cơ hội độc đáo và chưa từng có cho Các Đấng đang khám phá con đường này. Giống như một trong bảy Con Đường cuối cùng tạo ra mối quan hệ với chòm sao Tua Rua (Pleiades), cũng thế, con đường này nối kết thái dương hệ chúng ta với chòm sao Đại Hùng. Do đó, bạn có tam giác sau đây bao gồm một dòng năng lượng phát ra từ Đại Hùng Tinh, một dòng năng lượng khác phát ra từ Tâm của Mặt Trời hoặc từ Thái Dương Thượng Đế chúng ta, và đường đáy được tạo thành bởi bảy dòng năng lượng đến từ bảy hành tinh thánh thiện của chúng ta. Uy lực và hiệu quả của tam giác này do đó độc đáo và rõ ràng; nó tạo ra mối liên hệ giữa thái dương hệ chúng ta, các hành tinh của chúng ta và vũ trụ. Tam giác “mở” này đưa ra cơ hội cho Các Đấng Cao Cả, các Đấng này từ phía bên kia của tam giác tới những gì được trình bày cho thái dương hệ chúng ta và các nội dung của nó, tìm cách giúp đỡ thái dương hệ chúng ta và đưa các hành tinh không thánh thiện đến điểm giải thoát, vốn là mục tiêu đặc biệt của chúng. Qua cánh cửa tam giác này, tất cả các Đấng Hóa Thân (Avatars) vĩ đại nhập vào thái dương hệ chúng ta và “tìm thấy Vị trí Đặc biệt (Point) mà các Ngài có thể phụng sự”.



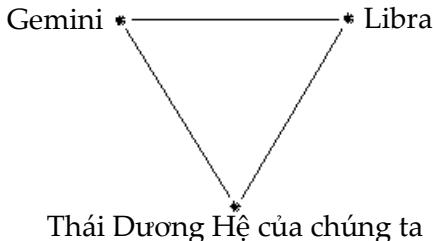
Dòng chảy vào (inflow) của năng lượng ngoài mặt trời là những gì tạo ra bảy Vũ Trụ Đạo. Không có tập hợp (grouping)

như bảy Con Đường thái dương (solar Paths). Trong hầu hết các trường hợp, các Con Đường đều dẫn ra khỏi thái dương hệ chúng ta hoàn toàn.

Nếu bạn có thể nghiên cứu giáo lý thâm thúy hơn nữa (được che đậy nhiều hơn và có tính biểu tượng nhiều hơn giáo lý này), bạn sẽ tìm thấy một số phát biểu được đưa ra, vốn – đối với nhà huyền học – đem lại nhiều ánh sáng cho các trình bày đơn giản trong bộ sách *Luận Về Bảy Cung* này. Nó đơn giản hơn bởi vì chỉ có những điểm được đưa ra có mang trong chúng mầm mống có thể đem lại giác ngộ cho công chúng. Bộ Sách *Luận Về Lửa Càn Khôn* không được viết cho công chúng; nó hoàn toàn là một trình bày chân lý cho đệ tử được điểm đạo. *Đường lối của nó hoàn toàn là cách trình bày của Cung 1 và Cung 3, trong khi bộ luận này hoàn toàn là sự tiếp cận của Cung 2.* Đây là một phát biểu chứng thực cho sự suy tư cẩn thận, và là một phát biểu mà cho đến nay đã không nhận được sự công nhận.

[424] Trong số những thay đổi bắt buộc phải có do việc phát triển nhanh bất thường của nhân loại, với sự tiến bộ tương ứng của nó về các phẩm chất của các đệ tử, là sự kiện rằng vị Chân Sư không còn – bị đổi mặt ở cuộc điểm đạo thứ sáu với một quyết định lạ lùng phải thi hành – đi vào Con Đường đã được trình bày một cách hoàn toàn mù quáng, như từ trước đến nay. Nay Ngài được cung cấp một sự thiêng khải về mục tiêu thống nhất đích thực của bảy Con Đường và cũng có một linh thị về các mục tiêu cá nhân trung gian khác nhau của chúng. Do đó tên gọi của cuộc điểm đạo thứ năm là “cuộc Điểm Đạo Thiên Khải” (“Initiation of Revelation”). Như thế, Chân Sư có thể đưa ra quyết định của Ngài với đôi mắt mở rộng và không bị lóa vì vẻ chói lọi nữa.

Có một điểm cần được làm sáng tỏ ở đây. Toàn bộ tiêu chuẩn về năng lực trí tuệ của các đệ tử đang tiến nhập vào thì cao hơn rất nhiều so với nó trước đây, do sự phát triển trí tuệ và trực giác của con người, đến nỗi sự kiện này đã thúc đẩy các thay đổi tương ứng trong chính Thánh Đoàn. Các Chân Sư hiện đang tiến tới trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu cũng đang có sự khai mỏ lớn hơn nhiều; trạng thái ý chí đang hiện hữu ở một mức độ lớn (mà bạn có thể ít nhận thức về điều đó), và đây là một yếu tố mới, đang chi phối nhiều. Bác ái và trí thông tuệ đã phân biệt các Chân Sư cho đến ba trăm năm trước đây. Bác ái, trí thông tuệ và ý chí phân biệt các Ngài ngày nay. Đây lại là một lý do khác cho các thay đổi toàn diện được thực hiện, và thật là lý thú khi lưu ý rằng phần lớn các thay đổi là do sự đáp ứng của con người với công việc của Thánh Đoàn. Chính nhân loại đã thúc đẩy các biến cố có tính chất rất sâu rộng này; nhân loại cũng đã thúc đẩy các thiên khải mà nó đã được tin rằng không thể được trao cho loài người trong hàng ngàn năm, hoặc cho đến khi căn chủng (rootrace) thứ sáu đã xuất hiện. Một ví dụ của việc mở rộng thông tin được đưa ra có thể được lưu ý liên quan với Con Đường thứ hai. Không có gì được nói đến trong việc trình bày trước đây của Tôi về bảy Con Đường trong *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương* về một chòm sao đang chi phối. Trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*, Tôi nói rằng năng lượng đi vào thái dương hệ chúng ta từ một nguồn không được biết, xuyên qua Gemini (Song Nam). Trong bài viết gần đây nhất về đề tài này, Tôi nói rằng Libra, tức Thiên Bình (Balances) có liên quan. Như vậy, người ta tìm thấy trên Con Đường [425] Công Tác Từ Điện có hai ảnh hưởng được pha trộn, đó là ảnh hưởng của Song Nam và Thiên Bình. Do đó, bạn có:



Năng lượng kép của Song Nam được đưa đến một điểm quân bình bằng ánh hưởng của Thiên Bình, và năng lượng kép và cân bằng này khi đó được phóng thích vào thái dương hệ của chúng ta. Dòng năng lượng quân bình đi vào này tạo thành Con Đường thứ hai. Tôi đã cung cấp cho bạn nhiều thông tin trong phát biểu trên.

Tôi đã yêu cầu A.B.B. kết hợp vào cuối giáo huấn này một đoạn trích từ bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn*, vì giáo lý liên quan đến bảy Con Đường này là một dẫn giải cao tột. Tôi sẽ không quảng diễn về nó, nhưng nếu bạn có trí tưởng tượng về tinh thần và năng lực suy đoán thì bạn có thể hiểu được nhiều. Tôi cũng đã yêu cầu A.A.B. thêm vào giáo huấn này bảy bảng biểu đã được đưa ra trước đây, để hoàn tất và làm hoàn hảo sự trình bày gồm ba phần này. Tôi không thúc giục bạn nghiên cứu hoặc dành nhiều thời gian để xem xét về bảy Con Đường. Việc bước lên một trong bảy Con Đường còn nằm xa phía trước bạn, và đó sẽ là một sự phí phạm thời gian. Tuy nhiên Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng mỗi nỗ lực để sống một cách đúng đắn, đẹp đẽ và hữu ích, để kiểm soát thể trí và để đạt được sự hiểu biết đầy yêu thương, sẽ đặt nền tảng cho quyết định đúng đắn ở cuộc điểm đạo thứ sáu; một ngày nào đó bạn cũng sẽ đứng ở điểm lựa chọn độc đáo này, và chính những gì mà bạn làm ở đây và bây giờ sẽ quyết định con đường mà bạn sẽ đi.

Một trích đoạn từ Luận Về Lửa Càn Khôn

Trang 1243-1266

Bảy Con Đường, ở một giai đoạn nào đó không thể xác định được, sẽ trở thành bốn Con Đường, do sự kiện là thái dương hệ chúng ta là thái dương hệ ở cấp thứ tư. Sự hợp nhất này [426] được thực hiện theo cách sau:

- Các điểm đạo đồ trên Con Đường I “mở đường của các Ngài” vào Con Đường VI.
- Các điểm đạo đồ trên Con Đường II “tự siêu chuyển (alchemise) các Ngài” vào Con Đường VII.
- Các điểm đạo đồ trên Con Đường III nhờ “xuyên thủng bức màn” nhận thấy các Ngài ở trên con đường V.

Việc này để lại Con Đường IV cần được giải thích. Đi trên Con Đường này là tất cả những vị, nhờ lòng sùng tín (devotion) và hoạt động được kết hợp, các Ngài đạt được mục tiêu nhưng cho đến nay các Ngài thiếu sự phát triển đầy đủ nguyên khí trí tuệ. Đây là Thái dương hệ của bác ái-minh triết hay của sự phát triển cảm dục-bồ đề (astral-buddhic), Con Đường thứ tư bao gồm một số lớn các con của nhân loại. Trong Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta, các “Đấng Từ Bi” (“Lords of Compassion”) về số lượng nhiều hơn các “Chân Sư Minh Triết” (Masters of Wisdom”). Do đó, các Đấng Từ Bi phải chuyển qua mặt trời Sirius để trải qua ở nơi đó một sự kích thích trí tuệ phi thường, vì Sirius là nguồn phát ra trí tuệ (manas). Nhà thần bí phải đi đến đó và trở thành điều được gọi là “một tia lửa điện toàn linh trí” (“a spark of mahatic electricity”).

Bảy Con Đường này không liên quan đến bản chất hoặc sự quân bình của các cặp đối hợp. Chúng chỉ liên quan đến nhất

nguyên (unity), với những gì đang vận dụng các cặp đối hợp như các yếu tố trong việc tạo ra ÁNH SÁNG (LIGHT).

CON ĐƯỜNG I: PHỤNG SỰ ĐỊA CẦU

Các thuộc tính Lòng từ bi minh triết.

Cội nguồn Chòm sao Thiên Long (Dragon), xuyên qua chòm sao Thiên Bình (Libra)

Phương pháp Mười hai sự huyền đồng vũ trụ.

Thánh Đoàn Thứ sáu.

Biểu tượng Một con rồng xanh lục đi ra từ trung tâm của một mặt trời chói rực. Phía sau mặt trời và cao hơn, người ta có thể thấy hai trụ cột ở hai bên cánh cửa đóng kín.

Tính chất đạt được Độ sáng.

CON ĐƯỜNG II. CON ĐƯỜNG CÔNG TÁC TỪ ĐIỆN

Các thuộc tính Sự đáp ứng với nhiệt và sự hiểu biết về nhịp điệu.

Cội nguồn Một chòm sao vô danh, xuyên qua chòm sao Gemini (Song Tử).

Phương pháp Tiến vào vùng đất cháy.[427]

Thánh Đoàn Thứ ba và thứ tư.

Biểu tượng Giàn thiêu tang lẽ, bốn ngọn đuốc, và một ngôi sao năm cánh vươn lên hướng về mặt trời.

Tính chất đạt được ... Vận tốc điện

CON ĐƯỜNG III. CON ĐƯỜNG HAY SỰ HUẤN LUYỆN DÀNH CHO HÀNH TINH THƯỢNG ĐẾ.

Các thuộc tính Linh thị vũ trụ, nhĩ thông thiên thần và sự tương giao tâm linh.

Cội nguồn Sao Betelgeuse, xuyên qua cung hoàng đạo Nhân Mã.

Cung và Điểm Đạo

Thánh Đoàn Thú năm.

Phương pháp Sự nhận dạng lăng kính.

Biểu tượng Thập giá màu với một ngôi sao ở trung tâm và ở phía sau là một mặt trời rực rỡ, nổi trội lên bằng một Linh Tự Sensa (Sensa Word).

Tính chất đạt được ... Linh thi dī thái vũ trụ hay nhãn thông thất bội.

CON ĐƯỜNG IV. CON ĐƯỜNG ĐẾN SIRIUS

Các thuộc tính Trạng thái xuất thần vũ trụ và sự phúc lạc nhịp nhàng.

Cội nguồn Sao Sirius xuyên qua Mặt Trời đang che giấu một cung hoàng đạo.

Thánh Đoàn Bị che khuất bằng con số 14 và 17.

Phương pháp Chuyển động quay kép và nhảy múa nhịp nhàng trên hình vuông.

Biểu tượng Hai bánh xe lửa điện, xoay quanh một Thập giá màu cam, với màu ngọc lục bảo tại trung tâm.

Tính chất đạt được ... Chưa được tiết lộ.

CON ĐƯỜNG V. CON ĐƯỜNG CỦA CUNG.

Các Thuộc tính Một ý thức về sự quản trị vũ trụ.

Cội nguồn Sao Bắc Cực xuyên qua chòm sao Bảo Bình.

Thánh Đoàn Thứ nhất và thứ hai.

Phương pháp Tiến trình cách điện và sự giam nhốt từ tính ở cực.

Biểu tượng Năm quả bóng lửa được chứa trong một khối cầu. Khối cầu được tạo thành bằng một con rắn có khắc câu chú cách ly.

Tính chất đạt được ... Sự ổn định vũ trụ và thăng bằng từ lực.

CON ĐƯỜNG VI. CON ĐƯỜNG CỦA THÁI DƯƠNG THUỢNG ĐẾ.

Không được đưa ra Không được đưa ra.

CON ĐƯỜNG VII. CON ĐƯỜNG ĐỊA VỊ CON TUYỆT ĐỐI
Không được đưa ra Không được đưa ra

[428] Phân Tích Tình Trạng Căng Thẳng Trên Thế Giới

Sự căng thẳng (tension) trong thế giới ngày nay, (được viết vào tháng 4 – 1947), đặc biệt là trong Thánh Đoàn, đến mức mà nó sẽ tạo ra một bước ngoặt khác và có lẽ là bước ngoặt tối hậu trên thế giới, hoặc nếu không, với sự tăng tốc như thế của đời sống tinh thần của hành tinh thì sự xuất hiện các tình trạng của Kỷ Nguyên Mới được chờ đợi từ lâu sẽ được đẩy nhanh một cách đáng kinh ngạc. Tôi muốn bạn hãy xem xét cẩn thận những gì Tôi đã nói ở đây, khi nhớ lại những gì Tôi đã nói với bạn trong quá khứ, liên quan đến các điểm căng thẳng. Sự căng thẳng hiện tại này tạo thành một vấn đề lớn cho các đệ tử đang luyện tập, và do đó chủ đề đặc biệt của chúng ta trong giáo huấn này đặc biệt đúng lúc.

Có một lượng lớn huyền cảm (glamour) trong thế giới ngày nay và nhiều huyền cảm đó được tập trung ở Nga, do lớp thanh niên và việc thiếu kinh nghiệm chính trị cơ bản của dân tộc đó. Hoa Kỳ cũng non trẻ và thiếu kinh nghiệm, nhưng không cùng mức độ như dân tộc Nga. Ngày nay, người Nga đang đau khổ vì huyền cảm về quyền lực, huyền cảm về sắp đặt kế hoạch, huyền cảm về những gì họ xem như một lý tưởng vĩ đại (và nó là như thế), huyền cảm về uy tín và huyền cảm không thể tránh khỏi – nhưng phù du – của chế độ độc tài. Chính cùng chế độ chuyên chế này cũng tạo ra điểm yếu

nhất của họ, vì nó chắc chắn dẫn đến một cuộc nổi dậy của tinh thần con người. Tinh thần con người đó sẽ được tìm thấy ở Nga với cùng mức độ, chính xác như nó sẽ được tìm thấy trong bất kỳ nước nào khác trên thế giới.

Tự do là một thuộc tính tinh thần căn bản, ở dưới toàn bộ diễn trình tiến hóa; điều này cần phải luôn luôn được mọi người ở khắp nơi ghi nhớ như là một thực tại tăng cường và chi phối. Nó đã nhiều thiêng kỵ sống sót đối lập với nguyên tắc ích kỷ nô dịch hóa, và vào lúc này, chịu trách nhiệm phần lớn đối với cuộc đấu tranh mà trong đó tất cả chúng ta đều đang tham gia.

Quốc gia thoát khỏi sự ích kỷ nhiều nhất ngày nay là Vương quốc Anh (Great Britain); nước này có kinh nghiệm, già dặn, và do đó trưởng thành trong cách suy nghĩ của nó; nó đã học được nhiều điều trong một thời gian tương đối ngắn và sự phán đoán của nó là chính xác. Quốc gia [429] ích kỷ nhất trên thế giới ngày nay là Pháp, cùng với Mỹ (mặc dù theo các đường lối hoàn toàn khác nhau) đang đuổi theo nó ở vị trí thứ hai sít sao; cả hai đều ích kỷ về vật chất và bị thu hút về mặt tư bản. Nước Nga cũng ích kỷ nhưng đó là sự ích kỷ của một lý tưởng cuồng tín, được theo đuổi bởi một dân tộc chưa trưởng thành, một dân tộc quá non trẻ. Tính ích kỷ của Hoa Kỳ cũng là do sự non trẻ, nhưng cuối cùng nó sẽ nhường chỗ cho kinh nghiệm và đau khổ; may mắn cho linh hồn của dân tộc vĩ đại này là có nhiều đau khổ bên trong đối với Hoa Kỳ. Sự ích kỷ của nước Pháp thì ít có thể tha thứ được; Pháp quá già dặn và giàu kinh nghiệm; nhiều lần nước Pháp ấy đã là nạn nhân của các lực lượng vũ trang của Đức, và la to cho thế giới biết về việc đó. Pháp quên rằng nó đã thường tàn phá Trung Âu trong thời Trung Cổ, và các cuộc chinh phục của Napoleon là lịch sử tương đối hiện đại. Tuy nhiên, vận mệnh xaux xa của

Pháp (như nó đánh giá điều đó) nhất định sẽ đem lại cho nó cơ hội trở nên thiên về tâm linh trong đời sống và các thái độ của nó, thay vì tính vật chất một cách thô thiển và trí thức (mặc dù vẻ vang). Nó vẫn chưa học được bài học của nó, và cho đến nay tỏ ra ít có khuynh hướng để làm như thế. Tình trạng căng thẳng, các thiếu thốn về kinh tế và nỗi lo lắng có thể dạy cho nó; kết quả sẽ là sự ổn định.

Trong tay của Hoa Kỳ, Anh và Nga, và cũng trong tay của Pháp, có ẩn vận mệnh của vị đệ tử thế gian, là Nhân Loại. Nhân loại đã đang vượt qua các thử thách, chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ nhất; họ đã cứng rắn và tàn ác, và chưa hoàn toàn kết thúc. Các Nghiệp Quả Tinh Quân (Lords of Karma) (gồm bốn vị) ngày nay hoạt động qua bốn Đại Cường Quốc này; tuy nhiên, đó là một nghiệp quả đang tìm cách để giải thoát, như mọi nghiệp quả đang làm. Trong bước ngoặt sắp tới, linh thị đích thực và một sự tự do mới, cộng với một chân trời tinh thần rộng lớn có thể được đạt đến. Bước ngoặt này, nếu được vận dụng một cách đúng đắn, sẽ không cần một lần nữa đạt tới sự khủng khiếp cuối cùng.

Khu vực khó khăn – vì nổi tiếng – là vùng Cận Đông và Palestine. Người Do Thái, bằng các hoạt động bất hợp pháp và khủng bố của họ, đã đặt một nền móng rất khó khăn cho những người đang tìm cách thúc đẩy hòa bình thế giới. Như một thành viên Do Thái thuộc Huyền Viện của Tôi đã chỉ ra (và Tôi khen ngợi y về linh thị linh hồn của y), người Do Thái đã phần nào mở cửa lại cho [430] các Tà Lực, ban đầu nó tác động qua Hitler và bằng đảng tội ác của hắn. Việc “niêm phong” cánh cửa đó đã không được thực hiện một cách thành công, và đó là phần việc của minh triết để khám phá điều này đúng lúc. Các Tà Lực này tác động qua một tam giác tà lực, một điểm của nó sẽ được tìm thấy trong Phong Trào Phục

Quốc Do Thái (Zionist Movement) ở Mỹ, một điểm khác ở Trung Âu, và điểm thứ ba ở Palestine. Palestine không còn là Thánh Địa (Holy Land) nữa, và đừng nên được xem như thế.

Tôi muốn bạn ghi nhớ những điểm này trong trí, trong khi bạn điều nghiên bức tranh thế giới. Bức tranh này đang hình thành và đảm bảo cho sự nhận thức. Nó bao hàm người Do Thái (họ không phải là một quốc gia, mà là một nhóm tôn giáo) vùng Cận Đông và Nga. Trong các bản đồ sẽ được tìm thấy trong các Văn Khố của Thánh Đoàn tâm linh, toàn bộ khu vực Cận Đông và châu Âu – Hy Lạp, Nam Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Palestine, Các Nước Á Rập, Ai Cập và Nga – đều ở dưới một đám mây phủ bóng nặng nề. Liệu đám mây đó có thể được xua tan bằng việc suy tư đúng đắn và việc lập kế hoạch của Anh, Hoa Kỳ và phần lớn Liên Hiệp Quốc, hoặc – liệu nó phải vỡ ra thành thảm họa trên thế giới? Phải chăng điều đó sẽ đưa ra một nhiệm vụ quá khó khăn cho việc xử lý chính xác bởi vị đệ tử thiếu kinh nghiệm – là Nhân Loại?

Trong những gì Tôi đã viết ở trên, bạn có bức tranh của tình hình thực sự; đó là tình hình cho thấy nước Anh tạm thời suy yếu và không hiệu quả (ngoại trừ việc suy tư rõ ràng của dân tộc Anh và sự trưởng thành về chính trị của nước này); nó cũng cho thấy Mỹ không quen sử dụng quyền lực, hơi kiêu căng, với một phứa cảm tự tôn mạnh mẽ, thiếu kinh nghiệm nhưng đồng thời cực kỳ có thiện ý, và về cơ bản là lành mạnh. Chính đa số con người đều lành mạnh trong cách nghĩ của họ chứ không phải các đại diện của họ ở Quốc Hội.

Tôi không thể kể cho bạn biết những gì sẽ xảy ra, mặc dù Thánh Đoàn biết rõ. Nhân loại phải (như mọi đệ tử đều phải) được để cho hoàn toàn tự do để giải quyết số phận của riêng họ. Nhân loại đã chưa học được bài học khó khăn mà mọi đệ tử cần phải nắm vững: bài học của cuộc sống hai mặt của con

người, trong đó linh hồn của y đang hoạt động và bộ não vật chất của y luôn luôn ý thức về sự thật này.

[431]

ĐÒI SỐNG HAI MẶT CỦA TIẾN TRÌNH ĐIỂM ĐẠO

Trong tất cả nhiều sách mà Tôi đã viết, Tôi đã nói tương đối ít về não bộ, và mối liên hệ của nó với phàm ngã và linh hồn. Không thể bàn rộng với đầy đủ chi tiết về chủ đề đó ở đây, nhưng Tôi sẽ đưa ra một số phát biểu mà nếu không có chúng, toàn bộ diễn trình cuộc sống kép này sẽ rất khó giải thích. Tôi sẽ tổng hợp những gì Tôi phải nói dưới hình thức ba phát biểu cơ bản:

1. Não là một bộ máy tiếp nhận và truyền đạt tinh tế nhất:

a/ Nó đáp ứng với thông tin được chuyển tiếp cho nó xuyên qua các giác quan, từ cõi tình cảm và từ thế trí.

b/ Nhờ trung gian của nó, phàm ngã cá nhân trở nên ý thức hoàn cảnh chung quanh nó, bản chất của những ham muốn của nó, và các nét đặc biệt về trí tuệ của nó, cũng như các trạng thái tình cảm và các tư tưởng của những người được tiếp xúc trong môi trường.

2. Não bị chi phối phần lớn bởi hệ thống tuyến nội tiết, và điều này nhiều hơn những gì mà các nhà nội tiết học để ý thừa nhận:

a/ Nó bị chi phối một cách mạnh mẽ bởi ba tuyến chính được nhận thấy có quan hệ chặt chẽ với chất não (brain substance). Ba tuyến này là tuyến yên, tuyến tùng quả và tuyến động mạch cảnh.

b/ Các tuyến này tạo thành một tam giác, trên thực tế không liên quan gì trong con người sơ khai, đôi khi có liên quan trong người bậc trung, và có liên quan chặt chẽ trong con người tinh thần (chân nhân, spiritual man).

c/ Các tuyến này là các tương ứng bên ngoài của ba trung tâm năng lượng, nhò đó linh hồn, hay chân nhân nội tại, kiểm soát hiện thể vật chất của nó.

d/ Ở noi có mối liên hệ mật thiết giữa ba tuyến – ngày càng tăng ở trường hợp liên quan đến các đệ tử – thì một tam giác có các năng lượng lưu chuyển luôn luôn được cung cố.

e/ Qua tuyến động mạch cảnh trong hành tủy dài (medulla oblongata), tam giác này trở nên có liên quan với các tuyến và các trung tâm khác.

3. Não, với vai trò là máy phát, trở thành một cơ quan chỉ đạo mạnh mẽ:

a/ Như một noi tiếp nhận và phát năng lượng hay sự sống thuần khiết, nó dùng tuyến động mạch cảnh được kiểm soát bởi bí huyệt hành tủy (alta major center), và thiết lập một mối quan hệ chặt chẽ với tim và bí huyệt tim.

b/ Giống như một noi nhận năng lượng trí tuệ hoặc năng lượng từ linh hồn, bí huyệt ấn đường trở thành cơ quan chỉ đạo; đây là bí huyệt đang kiểm soát tuyến yên (pituitary body).

c/ Các năng lượng này được nhận xuyên qua bí huyệt đầu vốn kiểm soát tuyến tùng quả. Năng lượng tình cảm đi vào hệ thống phàm ngã xuyên qua bí huyệt nhật tùng, nơi đó nó hoặc kiểm soát hoặc được chuyển hóa và được nâng cao.

Chính cơ cấu tam phân này trong đầu – cả khách quan lẫn chủ quan – đang dùng bộ não vật chất như một tác nhân tiếp nhận và như một tác nhân truyền chuyển. Chính điều này được đưa vào hoạt động sáng tạo và như thế ở dưới sự kiểm soát của vị đệ tử đang luyện tập hoặc đang trong tiến trình được chuẩn bị cho điểm đạo. Cho đến nay Tôi đã không nhấn mạnh điều này, mà Tôi cũng không muốn làm thế, vì điều đó không đáng mong muốn đối với đệ tử hoặc người tìm đạo khi

đối phó với cơ cấu trong đầu một cách hữu thức và cẩn ý. Hãy để cho y học kiểm soát và sử dụng hữu thức thể trí; hãy để cho y luyện tập thể trí của y để nhận sự truyền đạt từ ba nguồn:

– Ba cõi thấp của sinh hoạt bình thường, như thế giúp cho thể trí hành động với tư cách là “lương tri” (“common-sense”).

– Linh hồn, và như thế một cách hữu thức, trở nên đệ tử, người phụng sự trong một Huyền Viện, được soi sáng bằng sự minh triết của linh hồn, và thay thế dần dần tri thức thu được trong ba cõi thấp. Tri thức đó được áp dụng một cách đúng đắn, sẽ trở thành minh triết.

– Tam Thượng Thể Tinh Thần, tác động như trung gian giữa Chân Thần với bộ não của phàm ngã. Điều này cuối cùng có thể xảy ra, bởi vì linh hồn và phàm ngã [433] được hợp nhất và pha trộn thành một đơn vị hoạt động, điều này một lần nữa thay thế những gì mà chúng ta muốn nói khi chúng ta dùng cụm từ sai lầm “linh hồn” (“the soul”). Bấy giờ nhị nguyên (duality) thay thế cho tam nguyên (triplicity) ban đầu.

Cần phải đưa ra các nhận xét có phần sơ đẳng này, và cần minh giải những điểm này, nếu có, cho việc hiểu biết đúng về những gì tạo nên cuộc sống kép của đệ tử hoặc Chân Sư, và trong đó các vị khác nhau.

Một trong những thử thách của tiến trình điểm đạo từ trước đến nay, là một thử thách hoàn toàn bất ngờ. Các thử thách vốn được trông chờ và việc chuẩn bị cho nó đã được thực hiện, thì không tạo thành các thử thách đúng thực theo ý nghĩa thực sự của từ này, được hiểu về mặt nội môn. Đó là một thử thách – được áp đặt với sự nghiêm khắc ngày càng tăng khi hết cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác được

diễn ra – để xem điểm đạo đồ có khả năng đến mức nào để duy trì hoặc bảo quản trong ý thức não bộ của y các sự kiện đã được ghi nhận của nhiều thế giới hoặc cõi tâm thức; tức là ba cõi nỗ lực của con người, và cõi của tâm thức linh hồn, hoặc cả hai cõi này và thế giới của Huyền Viện; hoặc một lần nữa những cõi này và hoạt động của chính Thánh Đoàn, xem nó như là một tổng thể hoàn chỉnh; hoặc một lần nữa, tất cả những cõi này và thế giới của kinh nghiệm Tam Thượng Thể, cho đến khi mục đích được đạt đến, noi mà một sự liên tục tâm thức liền mạch có thể được ghi nhận và duy trì, nó đến trực tiếp từ Huyền Linh Nội Điện của Đấng Chủ Tể Thế Giới đến các Chân Sư đang hoạt động trong một thể xác, và do đó phải sử dụng một bộ não vật chất. Trong mỗi trường hợp riêng rẽ, sự thử thách (để được vượt qua một cách chính xác) phải bao hàm ý thức não bộ; các sự kiện được ghi nhận trên các cõi tinh anh, phải được ghi nhận một cách chính xác, được nhận thức và được lý giải cùng một lúc trên cõi trần.

Bạn có thể thấy đối với chính bạn rằng đây là một dấu hiệu quan trọng và tối cần thiết của một ý thức đang phát triển; một Chân Sư phải ý thức bất cứ lúc nào trên bất kỳ cõi nào tùy ý. Sẽ là hiển nhiên đối với bạn rằng đây sẽ là một nhận thức đang tăng trưởng và ngày càng tăng mà các giai đoạn trung gian, giữa các lần điểm đạo, chuẩn bị điểm đạo đồ cho nhận thức đó. Dần dần, mỗi một trong năm giác quan, cộng với lương tri (là thể trí), phải thể hiện tính hiệu quả của tương ứng cao của nó, [434] và như thế của một bộ máy tinh tế đang phát triển. Nhờ bộ máy này, điểm đạo đồ được đặt tiếp xúc với các lĩnh vực rộng lớn của “trạng thái trí tuệ” thiêng liêng, hoặc với tâm thức hành tinh, cho đến khi “thể trí ở trong Christ” thực sự trở thành thể trí của điểm đạo đồ, với tất cả những gì mà các lời đó bao hàm ý nghĩa và hậu ý nội môn. Tâm Thức, Tính

Nhạy cảm, Ý thức, Mối Quan hệ Hành Tinh, Tâm Thức Đại Đồng – đây là các từ mà chúng ta phải xem xét, được phát triển theo trình tự và theo ý nghĩa huyền bí thực sự của chúng.

Ở đây bạn có một bức tranh rộng lớn và tổng quát, bao hàm mục tiêu, phương tiện hay cách thức, điểm thử thách và bộ óc hồng trần; đây là bốn yếu tố đã nhận được ít hoặc không nhận được sự chú ý nào ở nơi mà cuộc điểm đạo đã được đề cập đến trong các tác phẩm huyền học. Tuy nhiên chúng có tầm quan trọng lớn. Tôi đang bàn đến chúng ở đây vì giai đoạn phát triển hiện nay mà thể trí con người đã đạt đến, vì mối liên hệ chặt chẽ ngày càng tăng của chúng đối với bộ óc hồng trần, và bởi vì hiện tại có quá nhiều người tìm đạo sẵn sàng bước lên Con Đường Đệ Tử, Con Đường Luyện Tập cho Điểm Đạo. Hiện tại, họ đang ở trong một vị thế để hoạt động hữu thức ở nhiệm vụ của một tiến trình kép và liên tục của các nhận thức tinh thần và vật chất.

Cuộc sống nhị phân của Đệ Tử

Tôi đã chia chủ đề này thành hai phần, do sự kiện là thuyết nhị nguyên (dualism) do một Chân Sư trình bày và được đệ tử thể hiện *không* giống nhau hoặc là một, và cùng một sự việc ở các điểm tiến bộ khác nhau. Khi bạn lần đầu tiếp cận nó, chủ đề có vẻ tương đối đơn giản, nhưng một sự xem xét kỹ lưỡng hơn về nó sẽ đưa ra các điểm bất đồng lớn và bất ngờ.

Liên quan với sự sống nhị phân (dual life) của đệ tử, các yếu tố được bao hàm là *phàm ngã* tam phân (với một tâm thức tĩnh hay bàng quan (onlooking) được tập trung trong não), *linh hồn* mà thoát tiên có vẻ là mục tiêu tối hậu của sự thành tựu, nhưng về sau được coi như chỉ là một hệ thống hoặc tập hợp của các thuộc tính tâm linh hòa hợp, và là trạng thái thấp nhất của Tam Thượng Thể Tinh Thần, tức là *trí triều*

tượng. Đệ tử cảm thấy rằng, nếu y có thể đạt được tâm thức trực tiếp và hợp nhất [435] của ba trạng thái, thì y đã thành tựu; y cũng nhận thức rằng điều này bao hàm việc kiến tạo antahkarana. Tất cả các yếu tố này, đối với một người vừa được nhận vào Con Đường Đệ Tử và chỉ mới tìm thấy vị trí của y trong một Huyền Viện, có vẻ là một công việc khó khăn một cách thích đáng, và là công việc chiếm hết mọi năng lực mà y có.

Trong lúc này, điều này là đúng, và – cho đến lần điểm đạo thứ ba – các mục tiêu này, sự hòa hợp hữu thức của chúng, cộng với một nhận thức về các cõi hiểu biết thiêng liêng mà tất cả chúng đều nhận y vào đó, biểu thị nhiệm vụ của đệ tử và giữ y hoàn toàn bận rộn. Đối với các nhận thức được kế thừa, y phải thêm vào một khả năng đang tăng trưởng để làm việc trên các cấp độ tâm thức được bao hàm, luôn luôn nhớ rằng một cõi giới và một trạng thái tâm thức là những thuật ngữ đồng nghĩa, và rằng y đang tạo ra tiến bộ, trở nên hiểu biết, tạo ra antahkarana, tập luyện như một người phụng sự Thánh Đoàn trong một Huyền Viện, làm quen với các môi trường tâm linh mới mở ra, mở rộng chân trời của y, ổn định chính mình trên Thánh Đạo, và sống trên cõi trần đời sống của một người thông tuệ bên trong thế giới con người. Y cũng không thể hiện các đặc tính bất thường nào, mà xuất hiện như một người có thiện chí, có trí tuệ nhân từ, có lòng tốt không dời đổi, và có mục tiêu tinh thần cứng rắn và bất biến. Liệu đó đủ là một mục tiêu cho một đệ tử? Liệu nó có vẻ hầu như không thể hoàn thành? Liệu bạn có thể đảm trách một đề xuất như vậy và làm tốt công việc của bạn hay không?

Rất chắc chắn là bạn có thể, vì yếu tố thời gian đi vào và vị đệ tử được tự do xem xét sự chi phối của nó, đặc biệt là trong các giai đoạn đầu của con đường đệ tử của y; y thường làm

điều này trước nhất, do không biết gì khác để làm, nhưng tốc độ hoặc bản chất sattva hay bản chất nhìng của đời sống tinh thần cuối cùng thay đổi thái độ này; lúc đó y làm việc mà không có ý thức thực sự về thời gian trừ khi nó ảnh hưởng đến những người khác và những người cộng tác của y trên cõi trần.

Lúc đầu, sự ghi nhận của y về những gì được cảm nhận hoặc được nhìn thấy trên các cõi tinh anh hay cõi linh hồn (soul plane) còn chậm chạp; nó cần có thời gian cho các tiếp xúc và cho kiến thức thu được thâm nhập từ các phân cảnh cao đến bộ não vật chất của y. Sự kiện này (khi [436] y phát hiện ra nó) có khuynh hướng phá vỡ ý thức về thời gian của y, và do đó bước đầu tiên được thực hiện trên con đường vô tận, nói một cách tượng trưng. Y cũng có được khả năng làm việc một cách nhanh hơn và sự phối hợp trí tuệ nhiều hơn so với người thông minh bậc trung; bằng cách này y biết được các hạn chế của thời gian là một tình trạng của bộ óc, và cũng học cách hóa giải (offset) nó và hành động theo một cách mà y làm được nhiều việc hơn trong một giới hạn thời gian được định sẵn so với khả năng của người bình thường, bất luận y có thể theo đuổi nỗ lực một cách hăng hái như thế nào. Việc khắc phục thời gian và việc thể hiện tốc độ tinh thần (spiritual speed) là các chỉ dấu cho thấy cuộc sống nhị phân của con đường đệ tử đang thay thế cuộc sống tích hợp của phàm ngã, mặc dù đến lượt nó, điều đó đưa tới một sự tổng hợp còn lớn hơn và sự tích hợp còn cao hơn nữa.

Cuộc sống nhị phân mà mọi đệ tử đang trải qua, cũng tạo ra một sự thể hiện trí tuệ nhanh chóng, là căn bản cho việc ghi nhận lành mạnh về sự sống hiện tượng của các cõi cao khác nhau và các trạng thái tâm thức khác nhau. Dừng quên rằng tất cả các cõi của chúng ta đều là các cõi phụ của cõi hồng trần

vũ trụ, và do đó đều có bản chất hiện tượng. Khi chúng được tiếp xúc và được ghi lại, và tri thức được truyền cho não bộ vật chất, xuyên qua thể trí, ở đó luôn luôn phải đi cùng với chúng một sự diễn dịch đúng và một nhận thức chính xác “các sự việc theo đúng bản chất của chúng”. Chính ở đây mà người không phải đệ tử và nhà tâm thông bị sai, vì sự giải thích của họ hầu như luôn luôn sai lầm về cơ bản, và cần thời gian (xảy đến trong chu kỳ giới hạn đó) để diễn giải một cách sáng suốt, và ghi nhận chính xác những gì mà tâm thức quan sát đã tiếp xúc. Khi yếu tố thời gian không còn kiểm soát nữa, các giải thích do não bộ ghi nhận trở thành vô cùng chính xác. Ở đây Tôi đã đưa cho bạn một mẩu thông tin lớn.

Do đó, bạn sẽ thấy rằng trong tiến trình điểm đạo lúc đầu, yếu tố thời gian được lưu ý bởi điểm đạo đồ và cũng bởi các Chân Sư giới thiệu. Một thí dụ về việc thẩm thấu chậm chạp thông tin từ cõi điểm đạo đến não bộ vật chất có thể được nhận thấy trong sự kiện là rất ít người tìm đạo và các đệ tử ghi nhận *sự kiện* rằng họ đã nhận được cuộc điểm đạo thứ nhất, sự sinh ra của Christ trong chốn sâu thẳm của tim. Việc họ đã nhận được nó được chứng tỏ bằng việc họ [437] chủ ý bước lên Thánh Đạo (Way), bằng lòng bác ái của Christ trong họ – bất luận họ có thể gọi Ngài bằng tên gì – và bằng nỗ lực của họ để phụng sự và trợ giúp các huynh đệ của họ; tuy nhiên, họ vẫn còn bị ngạc nhiên khi được bảo rằng việc điểm đạo thứ nhất nằm phía sau họ. Điều này hoàn toàn là do yếu tố thời gian, dẫn đến việc họ không có khả năng để “mang qua hết” (“bring through”) các biến cố trong quá khứ một cách chính xác, cũng bởi một sự khiêm nhường giả tạo (được khắc sâu bởi Giáo Hội Thiên Chúa, khi Giáo Hội này cố gắng giữ cho con dân bị nô dịch bằng ý tưởng tội lỗi), và bởi tâm thức tiên tiến mãnh liệt trước hạn của người tìm đạo bậc trung. Khi một

sự đánh giá đúng đắn và một quan điểm cân bằng đã đạt được, và một hiểu biết nào đó về Hiện Tại Vĩnh Cửu đang bắt đầu thâm nhập vào sự hiểu biết của họ, bấy giờ quá khứ, hiện tại và tương lai sẽ bị mất dạng trong tâm thức có *tính bao gồm của khoảnh khắc Hiện Tôn (IS)*; lúc đó các hạn chế của thời gian sẽ chấm dứt và Định Luật Karma sẽ bị phủ nhận; vào lúc này nó được liên kết một cách rất chặt chẽ với quá khứ và tương lai. Cuộc sống nhị phân của đệ tử lúc bấy giờ sẽ được kết thúc, nhường chỗ cho nhị nguyên luận vũ trụ của Chân Sư. Chân Sư thoát khỏi các giới hạn của thời gian, mặc dù không phải của không gian, vì không gian là một Thực Thể vĩnh cửu.

Do đó, bạn sẽ thấy sự cần thiết lớn lao đối với một sự nhấn mạnh thường xuyên, ở giai đoạn này trong việc luyện tập của người tìm đạo bậc trung, về nhu cầu đối với *sự chỉnh hợp* (alignment), hoặc đối với việc tạo ra một vận hà liên lạc trực tiếp từ não bộ đến điểm tiếp xúc mong muốn. Việc kiến tạo antahkarana và việc sử dụng nó sau đó trong một hệ thống các chỉnh hợp ngày càng tăng trưởng cuối cùng phải được thêm vào sự chỉnh hợp đã được luyện tập này. Antahkarana phải được hoàn thành và sự tiếp xúc trực tiếp phải được thiết lập với Tam Thượng Thể Tinh Thần vào lúc cuộc điểm đạo thứ ba được thực hiện. Kế đó là cuộc điểm đạo thứ tư với sự hủy diệt của thể chân ngã, tức thể nguyên nhân hay linh-hồn-thể, do sự hợp nhất hoàn toàn của linh hồn và phàm ngã. Cuộc sống nhị phân của đệ tử kết thúc.

Sự Tồn Tại Hai Mặt của Chân Sư

Ở đây, Tôi muốn bạn lưu ý sự dị biệt giữa hai tiêu đề. Ở một nơi Tôi đề cập đến *cuộc sống nhị phân (dual life)* của [438] đệ tử, nhưng ở chỗ kia tôi lại nói *sự tồn tại hai mặt (dual existence)* của Chân Sư. Sự phân biệt đó có cân nhắc và có chủ

tâm. Đệ tử sống trong ba cõi thấp và, cho đến cuộc điểm đạo thứ ba, đệ tử mới thể hiện sinh hoạt (livingness) của y có liên quan chặt chẽ với linh hồn và phàm ngã, và do đó liên quan chặt chẽ với thế giới hiện tượng và với các phân cảnh khác nhau của cõi hồng trần vũ trụ trọng trước.

Chân Sư hoạt động trên cõi Bản Thể (plane of Being) và chứng tỏ sự thực rằng Ngài luôn luôn Hiện Hữu (IS), rằng Ngài tồn tại (exists) như một trạng thái thiêng liêng trên các phân cảnh vô sắc tướng của các cõi dĩ thái vũ trụ; đây là một vấn đề rất khác với sự sống của đệ tử và ít được chú ý tới. Sự Hiện Tôn (Existence), Bản Thể, Sự Sống Thiết Yếu, Năng Lượng Năng Động, Lửa điện, tất cả chúng đều là đặc điểm của các cuộc điểm đạo cao, chúng tạo ra các phân biệt cơ bản giữa cấu tạo và cách biểu lộ sự sống của chúng, và các phân biệt của những người vốn đang sống, vốn đang trong tiến trình biến đổi (becoming), vốn thể hiện tính chất, vốn hợp nhất và pha trộn lửa thái dương với lửa do ma sát. Bản Thể (Being) và Sự Hiện Tôn (Existence) không giống như sự Biến Dịch (Becoming) hoặc của Sự Biểu Hiện Có Trình Độ (Qualified Appearance). Phần lớn đó là một vấn đề về tầm quan trọng. Một Chân Sư đã tổng hợp được trong chính Ngài mọi điều mà đệ tử tiến hóa đang mong muốn thể hiện, tất cả những gì có thể như Sự Mở Rộng (Expansion), cộng với một sự nhấn mạnh vào trạng thái sự sống năng động, cộng với một khả năng giữ không lay chuyển trong Bản Thể (Being) thuần túy. Ở đây một lần nữa Tôi thấy khó diễn tả cái mà sẽ không có từ ngữ nào cho nó cả.

Noi Chân Sư, tất cả các trạng thái thiêng liêng được chứng tỏ khả năng biểu lộ phù hợp với thời điểm đặc biệt này, trong vòng tuần hoàn và dãy (hành tinh – ND) đặc biệt này (quay trở lại với biểu tượng cũ của Giáo Lý Bí Nhiệm), và qua bất kỳ

biểu lộ chủng tộc đặc biệt nào. Các đặc điểm thiêng liêng này – nhìn từ góc độ thời gian và không gian – được cho thấy trong một hình thức tương đối một cách rõ rệt; các chu kỳ và các giai đoạn thời gian về sau sẽ cho thấy những trạng thái này trong một hình thức còn hoàn thiện hơn nữa. Nhưng tính tương đối của những vấn đề này không thực sự liên quan đến chúng ta, và sự hoàn thiện – từ góc độ của đệ tử nhân loại ngày nay – chính xác là những gì mà chúng ta hiểu bằng sự hoàn thiện (perfection). Tuy thế, các Chân Sư biết rằng một biểu lộ cao siêu hơn, sâu xa hơn và mạnh mẽ hơn của thiên tính có thể xảy ra một cách tiềm tàng, nhưng nó không làm cho các Ngài [439] quan tâm hoặc cảng thẳng, không lo lắng hoặc khát vọng nồng nhiệt nào; các Ngài biết, không như một đệ tử nào có thể biết, các tác động của Định Luật Tất Yếu (Law of Inevitability) Định Luật này giải thoát các Chân Sư (dưới ánh hưởng của Định Luật Phụng Sự đi kèm), ở cuộc điểm đao thứ sáu, vào một lĩnh vực kinh nghiệm rộng lớn hơn, với mọi vốn quý (assets) và các tính chất thiêng liêng rất phát triển trong các Ngài, đến nỗi các Ngài biết rằng trang bị của các Ngài thích hợp cho việc đảm trách, và các Ngài có thể, mà không ngần ngại và lo lắng, thực hiện các bước cần thiết tiếp theo.

Thật là khó cho vị đệ tử – đang tranh đấu với ảo cảm và ảo tưởng – để nhận thức rằng các cuộc điểm đao cao là không còn mọi lo âu và bất kỳ phản ứng cảm xúc hoặc ích kỷ nào đối với công việc đang nằm phía trước, hoặc đối với khía cạnh biểu lộ của sắc tướng; đối với tân đạo đồ, hầu như không thể hình dung ra một thời điểm khi y sẽ thoát khỏi mọi phản ứng được sinh ra bởi cuộc sống trên các cõi hồng trần vũ trụ trọng trước, và thoát khỏi mọi giới hạn của cuộc sống trong ba cõi thấp. Ngày nay, khát vọng cung cấp một nguồn thường xuyên

về sự truy vấn đây khắc khoải, về các tranh luận khó nhọc, và về tham vọng tinh thần cao độ, với những hạn chế tương ứng và những khoảnh khắc của thất bại được cảm nhận và việc thiếu thành tích của chúng. Chân Sư đã bỏ lại mọi điều này ở đằng sau, do biết rằng ngay cả cái gọi là “sự đáp ứng tinh thần” này là một hình thức của thái độ tự cho mình là trung tâm. Cuối cùng, – và các đệ tử nên có can đảm và hy vọng từ phát biểu này – mọi phản ứng gây khổ sở này đối với sự thôi thúc tinh thần sẽ bị bỏ lại phía sau. Chân Sư biết Thiên Luật và hoàn toàn thoát khỏi bất kỳ sự xem xét nào của phương trình thời gian, trong chừng mực chính Ngài có liên quan, Ngài chỉ để ý thời gian khi nó có thể ảnh hưởng đến việc thể hiện Thiên Cơ trong ba cõi thấp.

Sự tồn tại lưỡng phân của Chân Sư bao hàm những gì chúng ta có thể gọi là hai cực: cực của tâm thức Chân Thần, bất luận đó có thể là gì, và cực của hình tướng tự tạo mà Ngài có thể sử dụng với tư cách một thành viên của Thánh Đoàn, và là một người phụng sự trong ba cõi thấp của sự việc con người. Ở đây Tôi muốn nhắc bạn rằng có nhiều nhóm và nhiều loại Chân Sư, và phần lớn trong các Ngài hoàn toàn không được biết đối với đạo sinh huyền môn, hoặc do công việc của các Ngài, hoặc do tin đồn, hoặc do kiến thức về nhiều diễn trình tiến hóa mà trong đó con người chỉ là [440] một. Không phải tất cả các Chân Sư đều làm việc trong ba cõi thấp; không phải tất cả các Chân Sư đều cần hoặc có xác thân, không phải tất cả các Chân Sư “đều hướng thánh diện các Ngài vào lĩnh vực của ánh sáng tối, nhưng nhiều vị, trong nhiều thiên niên kỷ, hướng mặt về phía ánh sáng trong lạnh (clear cold light) của sự hiện tồn thiêng liêng”; không phải tất cả các Chân Sư đều thực hiện, hoặc được yêu cầu thực hiện những hy sinh mà công việc dành cho giới thứ tư trong thiên

nhiên đòi hỏi. Không phải tất cả những linh hồn được giải thoát hoặc còn bị giới hạn kiến tạo Thiên Giới theo nghĩa mà cụm từ đó truyền đạt cho chúng ta; thuật ngữ đó được giới hạn với linh hồn nào đang làm linh hoạt (inform) các đơn vị trong gia đình nhân loại; không phải tất cả các Chân Sư đều làm việc dưới quyền vị Hoạt Động Phật vĩ đại, là Đấng chịu trách nhiệm trước Đức Sanat Kumara đối với Thiên Cơ đang tiến hành liên quan với Nhân Loại. Ngài làm việc qua ba Đấng Cao Cả của Huyền Viện Vĩnh Cửu của Đức Sanat Kumara, nhưng hai Huynh Hữu của Ngài, mỗi Đấng đều có một công việc quan trọng không kém và chịu trách nhiệm – như Ngài đang chịu – trước Hội Đồng Huyền Linh. Mỗi Đấng cũng làm việc qua một tam giác năng lượng với các thần lực phụ trợ được tập hợp đang tác động trong bảy bộ phận, và cũng được phân hóa thành bốn mươi chín bộ phận nhỏ hơn, như là Huyền Viện mà chúng ta gọi là Huyền Giai. Dừng quên rằng, có nhiều Huyền Giai (Hierarchies) và Huyền Giai Nhân Loại chỉ là một.

Toàn bộ chủ đề này là một chủ đề rất phức tạp, nhưng đồng thời lại quá đơn giản đến nỗi khi tính chất đơn giản của sự cấu tạo hành tinh được thực sự hiểu rõ và các cuộc tranh luận phân tích của trí cụ thể được khắc phục, thì vị Chân Sư được giải thoát đi vào một thế giới của nỗ lực tinh thần, vốn thoát khỏi các hình tượng và các biểu tượng, hoặc các bức màn vốn che giấu sự thật cơ bản và cái bí ẩn nằm bên dưới.

Bản Thể (Being) thì đơn giản, tự do, không bị giới hạn và không bị cản trở, và trong thế giới đó, Chân Sư chuyển động và làm việc. Sự Biến Dịch (Becoming) thì phức tạp, bị giam nhốt, bị hạn chế và bị cản trở, và trong thế giới đó, đệ tử và các điểm đạo đồ hạng thấp sống, chuyển động và hiện tồn. Chân Sư làm việc đồng thời trong hai cõi giới hay hai trạng

thái ý thức đó; nghĩa là được liên kết với sự hiện tồn thuần túy, với sự sống không bị ngăn trở của các cõi được kiểm soát bởi Chân Thần, và cũng được kiểm soát bởi Thánh Đoàn. Nơi đó không có gì ngoại trừ Thiên Cơ thu hút sự chú ý của Ngài. Ngài giao tiếp một cách an toàn với “tính đơn giản vốn là Shamballa” và bầu (sphere) hoặc [441] hào quang ánh hưởng của nó, và “với lĩnh vực các mối quan hệ được nuôi dưỡng từ Huyền Viện của Đức Christ”. Ở đây, Tôi đang viện dẫn một trong các Chân Sư, Đặng đã đang nỗ lực để giải thích cho một đệ tử tính đơn giản của cuộc sống mà một Chân Sư biểu lộ.

KHOA HỌC VỀ ANTAHKARANA

Khi chúng ta bắt đầu xem xét về “Cuộc sống nhị phân của tiến trình điểm đạo” Tôi muốn bạn chú ý đến cách diễn tả được dùng đến, và đặc biệt là đến ý nghĩa của nó có liên quan tới *tiến trình điểm đạo*. Như chúng ta sẽ thấy, điều này, *không* đề cập đến nỗ lực của đệ tử để sống đồng thời cuộc sống của thế giới tâm linh và cuộc sống thực tế của việc phụng sự trên cõi trần, mà hoàn toàn đề cập đến việc chuẩn bị của đệ tử cho việc điểm đạo, và do đó đề cập đến đời sống và các thái độ trí tuệ của đệ tử.

Phát biểu này có thể được coi như liên quan trước tiên đến hai khía cạnh chủ yếu của đời sống trí tuệ của đệ tử chứ không liên quan với cuộc sống của mối liên hệ giữa linh hồn và phàm ngã. Do đó, thật thích hợp để chứng kiến một nhị nguyên đang tồn tại trong tâm thức của vị đệ tử, và cả hai khía cạnh của nó tồn tại bên cạnh nhau:

1. Đời sống ý thức, mà trong đó y biểu lộ thái độ của linh hồn, ý thức của linh hồn và tâm thức linh hồn, qua trung gian của phàm ngã *trên cõi trần*; y học cách ghi nhận và biểu lộ điều này một cách *hữu thức*.

2. Sự sống vô cùng riêng tư và hoàn toàn thiêng về nội tâm, trong đó, y – tức phàm ngã được linh hồn thâm nhuần – được định hướng vào cõi trí, đưa tới mối liên hệ ngày càng tăng giữa:

a/ Hạ trí cụ thể với thượng trí trừu tượng của y.

b/ Bản thân y và Chân Sư của nhóm cung của y, nhờ đó phát triển ý thức về Huyền Viện.

c/ Bản thân y và Thánh Đoàn nói chung, ngày càng trở nên ý thức về sự tổng hợp tinh thần đang nằm dưới các Huyền Viện thống nhất. Nhờ thế y tiếp cận một cách hữu thức và vững vàng với Trung Tâm rực rõ của Huyền Viện thái dương này, là chính Đức Christ, Đấng Điểm Đạo Thứ Nhất.

[442] Sự sống nội tâm này với ba mục tiêu dần dần được tiết lộ của nó, có liên quan chủ yếu đến cuộc sống chuẩn bị cho điểm đạo.

Không có điểm đạo cho đệ tử cho đến khi y đã bắt đầu kiến tạo antahkarana một cách hữu thức, nhờ thế đưa Tam Thượng Thể Tinh thần và thể trí, với tư cách là khía cạnh cao nhất trong ba cõi thấp, vào một mối liên hệ chặt chẽ; về sau, y đưa bộ óc xác thân của mình vào một vị thế của một tác nhân thu nhận trên cõi trần, như vậy một lần nữa thể hiện một sự chỉnh hợp rõ ràng và một vận hà trực tiếp từ Tam Thượng Thể Tinh Thần thông thẳng đến não bộ xuyên qua antahkarana vốn đã liên kết thượng trí với hạ trí.

Điều này bao hàm nhiều việc, nhiều khả năng diễn giải và nhiều năng lực hình dung. Tôi đang chọn các từ ngữ của Tôi một cách cẩn thận. Sự hình dung này không nhất thiết có liên quan đến hình tượng và đến các điều được trình bày của trí cụ thể; nó liên quan tới tính nhạy cảm với hình ảnh và biểu tượng, vốn biểu lộ sự hiểu biết tâm linh mang tính giải thích, được truyền đạt bằng trực giác thức tinh – là tác nhân của Tam

Thượng Thê Tinh thần. Ý nghĩa của điều này trở nên rõ ràng hơn khi công việc tiếp diễn.

Thật là khó khăn cho người nào đang bắt đầu công việc kiến tạo antahkarana để hiểu ý nghĩa của việc hình dung, vì nó được thấy là có liên quan đến một sự đáp ứng ngày càng tăng với những gì mà nhóm Huyền Viện truyền đạt cho y, với linh thi mói mẻ của y về Thiên Cơ như nó tồn tại trong thực tế, và với những gì được trao truyền cho y như là *hiệu quả* hoặc *kết quả* của mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp. Tôi thích từ “*hiệu quả*” (“effect”) hơn từ “*kết quả*” (“result”), vì điểm đạo đồ ngày càng làm việc một cách hữu thức với Định Luật Nhân Quả trên các cõi khác hon cõi trần. Chúng ta dùng từ “*kết quả*” để diễn tả những hậu quả (consequences) của Định Luật vũ trụ vĩ đại đó, khi chúng thể hiện trong ba cõi tiến hóa của con người.

Chính trong sự liên quan với nỗ lực này mà y phát hiện ra giá trị, các cách sử dụng, và mục đích của trí tưởng tượng sáng tạo. Trí tưởng tượng sáng tạo này là tất cả những gì cuối cùng còn lại với y của sự sống cảm dục linh hoạt và vô cùng mạnh mẽ mà y đã sống trong rất nhiều kiếp; khi sự tiến hóa tiếp diễn, thể cảm dục của y sẽ trở thành một bộ máy biến đổi, dục vọng (desire) được chuyển đổi thành khát vọng (aspiration), và chính khát vọng được chuyển đổi thành một quan năng trực giác đang phát triển và đầy biểu cảm. Thực tế của tiến trình này được thể hiện trong sự xuất hiện của tính chất cơ bản vốn đã luôn luôn có sẵn trong bản thân dục vọng; tính chất tưởng tượng của linh hồn, thực hiện mong muốn và dần dần trở thành một quan năng sáng tạo cao siêu khi ham muốn chuyển thành các trạng thái ngày càng cao siêu hơn, và dần đến các nhận thức ngày càng cao hơn. Cuối cùng quan năng này gợi lên các năng lượng của thể trí, và thể trí cộng với trí tưởng tượng cuối cùng trở thành một tác nhân thỉnh

nguyện và sáng tạo vĩ đại. Như thế, chính Tam Thượng Thể Tinh Thần được đưa vào hòa hợp với phàm ngã tam phân.

Tôi đã nói với bạn trong các tác phẩm trước đây rằng về cơ bản, cõi cảm dục không tồn tại như một phần của Thiên Cơ; về bản chất thì đó là sản phẩm của ảo cảm, của kama-manas – một ảo cảm mà chính nhân loại đã tạo ra, và nhân loại đã thực tế sống trong đó hoàn toàn từ những ngày đầu của thời Atlantis. Hiệu quả của một sự tiếp xúc với linh hồn ngày càng tăng đã không chỉ là xua tan sương mù của ảo cảm, mà nó cũng đã dùng để cung cấp, và do đó đưa vào sử dụng có hiệu quả trí tưởng tượng với khả năng sáng tạo mạnh mẽ có tính áp đảo của nó. Năng lượng sáng tạo này, khi được thực hiện bởi một thể trí giác ngộ (với khả năng tạo ra hình tư tưởng của nó), bấy giờ được vị đệ tử vận dụng để tạo các tiếp xúc cao hon với linh hồn, và để đưa vào hình thức biểu tượng mà y bắt đầu ý thức về nó qua trung gian của một tuyến năng lượng – tức antahkarana – mà y đang tạo ra một cách đều đặn và khoa học.

Có thể nói (cũng với tính cách biểu tượng) rằng ở mỗi cuộc điểm đạo, y thử nghiệm cầu nối và dần dần phát hiện ra sự hoàn hảo của những gì mà y đã tạo ra dưới sự cảm hứng của Tam Thượng Thể Tinh thần và với sự trợ giúp của ba khía cạnh của thể trí của y (trí trừu tượng, linh hồn hay Con của Trí và hạ trí cụ thể) được kết hợp với sự hợp tác sáng suốt của phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần của y. Trong các giai đoạn đầu của công việc thỉnh nguyện của y, công cụ được dùng là trí tưởng tượng sáng tạo. Việc này cho phép y ngay lúc ban đầu hành động *nur the' y* đã có khả năng sáng tạo như thế; sau đó, khi ý thức tưởng tượng *cứ như thế* đó không còn [444] hữu ích nữa, y trở nên ý thức một cách hữu thức về những gì mà y – với hy vọng và triển vọng tinh thần – đã tìm

cách sáng tạo; y phát hiện ra điều này như là một sự thật tồn tại và biết qua mọi cuộc tranh luận rằng “niềm tin là *chất liệu* (*substance*) của những sự việc được hy vọng, là *bằng chứng* của những sự việc không được nhìn thấy”.

Việc Kiến Tạo Antahkarana

Ở đây, chúng ta sẽ không bàn đến giáo huấn mở đầu về khoa học Antahkarana, vì đạo sinh sẽ tìm thấy nó trong quyển *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới*. Phần trình bày mở đầu đó cần được nghiên cứu trước khi đề cập đến giai đoạn cao hơn đang bắt đầu ở đây. Nay giờ chúng ta hãy xem xét, từng bước một, khoa học này vốn đã đang tỏ ra là một nguồn thực nghiệm và nghiên cứu hữu ích.

Linh hồn con người (trái ngược với linh hồn khi nó hoạt động trong giới riêng của nó, thoát khỏi các giới hạn của cuộc sống con người) bị giam cầm và chịu sự kiểm soát của ba năng lượng thấp đối với phần lớn kinh nghiệm của nó. Nay giờ, trên Con Đường Dự Bị, năng lượng kép của linh hồn bắt đầu linh hoạt ngày càng tăng, và con người tìm cách dùng thể trí của mình một cách hữu thức, và biểu lộ bác ái-minh triết trên cõi trần. Đây là một phát biểu đơn giản về mục tiêu của mọi người tìm đạo. Khi năm năng lượng đang bắt đầu được sử dụng, một cách hữu thức và một cách khôn ngoan, trong việc phụng sự, một nhịp điệu nay giờ được thiết lập giữa phàm Ngã và Linh Hồn. Lúc đó, như thế đó là một từ trường được thiết lập, và hai đơn vị rung động và có từ tính này, hay các năng lượng được tập hợp này, được chuyển vào lĩnh vực ảnh hưởng của nhau. Điều này chỉ thỉnh thoảng và hiếm khi xảy ra ở các giai đoạn đầu; về sau nó xảy ra thường xuyên hơn, và như thế một đường tiếp xúc được thiết lập vốn cuối cùng trở thành đường ít đối kháng nhất, “con đường tiếp cận quen

thuộc”, như nó đôi khi được gọi. Như vậy là phân nửa thứ nhất của “cầu nối”, tức antahkarana, được tạo ra. Vào lúc cuộc điểm đạo thứ ba được hoàn tất, Con Đường này được hoàn thành, và điểm đạo đồ có thể “đi tới các cõi giới cao siêu theo ý muốn, bỏ các cõi giới thấp ở xa phía sau, hoặc y có thể trở lại và đi trên con đường dẫn từ bóng tối đến ánh sáng, từ ánh sáng tới bóng tối, và từ các cõi giới thấp ở dưới đi vào các lĩnh vực của ánh sáng”.

[445] Như vậy, cả hai hợp nhất, và sự hợp nhất vĩ đại đầu tiên trên Con Đường Trở Về được hoàn tất. Một giai đoạn thứ hai của Con Đường bấy giờ phải được bước lên, dẫn đến một sự hợp nhất thứ hai còn quan trọng hơn ở chỗ nó dẫn đến sự giải thoát hoàn toàn ra khỏi ba cõi thấp. Cần phải nhớ rằng linh hồn, đến lượt nó, là một hợp nhất của ba năng lượng mà ba năng lượng thấp là phản ánh của nó. Đó là một tổng hợp của năng lượng của chính Sư Sống (vốn thể hiện như nguyên khí sự sống trong cõi giới của các hình tượng), năng lượng của trực giác hay bác ái-minh triết, hay sự hiểu biết thiêng liêng (điều này thể hiện như là tính nhạy cảm và cảm xúc trong thể cảm dục), và trí tuệ tinh thần, mà phản ánh của nó trong bản chất thấp là thể trí hay nguyên khí thông tuệ trong thế giới sắc tướng. Trong ba năng lượng này chúng ta có atma-buddhi-manas của văn liệu minh triết thiêng liêng – tam bộ cao đó được phản chiếu trong ba thể thấp, và tập trung qua thể linh hồn trên các phân cảnh cao của cõi trí, trước khi bị phỏng (precipitated) vào lâm phàm – như nó được gọi về mặt huyền bí.

Hiện đại hóa khái niệm, chúng ta có thể nói rằng các năng lượng làm sinh động thể xác và sự sống thông minh của nguyên tử, các trạng thái cảm xúc nhạy cảm, và thể trí sáng suốt, cuối cùng phải được pha trộn và được chuyển hóa thành

các năng lượng vốn làm sinh động linh hồn. Đây là thể trí tinh thần, truyền đạt sự giác ngộ; bản chất trực giác, ban phát nhận thức tâm linh; và cuộc sống thiêng liêng.

Sau cuộc điếm đạo thứ ba, “Thánh Đạo” (“Way”) được thúc đẩy với tốc độ rất nhanh, đồng thời “cái cầu” được hoàn thành, liên kết một cách hoàn hảo Tam Thượng Thể Tinh Thần với phản ánh vật chất thấp. Ba thế giới của linh hồn và ba thế giới của phàm ngã trở thành thế giới duy nhất, trong đó điếm đạo đồ làm việc và hoạt động, không còn thấy có sự phân biệt, xem thế giới này là thế giới của cảm hứng và thế giới kia như là tạo thành lĩnh vực phụng sự, nhưng xem cả hai cùng nhau hợp thành một thế giới hoạt động. Thể dĩ thái bên trong (hay thể của cảm hứng sinh động) và thể xác trọng trước là những biểu tượng trên cõi bên ngoài của hai thế giới này.

Cầu nối antahkarana được xây dựng như thế nào? Đâu [446] là các bước mà đệ tử phải tuân theo? Ở đây, Tôi không bàn đến Con Đường Dự Bị mà trên đó các lỗi lầm chính cần được loại bỏ và trên đó các đức hạnh chính cần được phát triển. Nhiều giáo huấn được đưa ra trong quá khứ đã đưa ra các quy tắc cho việc vun bồi các đức hạnh và các phẩm tính cho con đường đệ tử, và ngoài ra là sự cần thiết đổi với tính tự chủ, khoan dung và vị tha. Nhưng những điều này là các giai đoạn cơ bản và nên được xem là hiển nhiên đối với các đạo sinh. Các đạo sinh đó nên bận tâm không chỉ với việc thiết lập khía cạnh tính cách của quả vị đệ tử, mà còn đến các đòi hỏi sâu sắc và khó khăn hơn dành cho những người có mục tiêu cuối cùng là điếm đạo.

Chúng ta quan tâm tới chính công việc của các “nhà xây dựng cầu” (“bridge builders”). Trước tiên, hãy để Tôi cam đoan với bạn rằng việc xây dựng antahkarana thực sự chỉ xảy ra khi đệ tử đang bắt đầu được tập trung rõ rệt trên các phân cảnh trí tuệ, và do

đó khi thể trí của y đang hoạt động một cách sáng suốt và hữu thức. Y phải bắt đầu ở giai đoạn này để có một ý tưởng nào đó chính xác hơn là trường hợp từ trước đến giờ về các phân biệt tồn tại giữa chủ thể tư tưởng, bộ máy tư tưởng, và chính tư tưởng, bắt đầu với chức năng kép huyền bí của nó, đó là:

1. Việc nhận biết và tiếp nhận đối với các Ý Tưởng.
2. Năng lực sáng tạo của việc tạo ra hình tư tưởng một cách hữu thức.

Điều này tất nhiên bao hàm một thái độ trí tuệ mạnh mẽ và sự tái định hướng của thể trí vào thực tại. Khi đệ tử bắt đầu tập trung y vào cõi trí (và đây là mục đích đầu tiên của việc thiền định), y bắt đầu hoạt động trong vật chất cõi trí và tự huấn luyện chính mình về các quyền năng và các công dụng của tư tưởng. Y đạt được một mức độ kiểm soát thể trí; y có thể xoay ngọn đèn pha của thể trí theo hai hướng, vào thế giới nỗ lực của con người và vào thế giới của hoạt động linh hồn. Cũng giống như linh hồn đang tạo một con đường cho chính nó bằng cách hướng nó theo một tuyến hoặc dòng năng lượng hướng vào ba cõi thấp, cũng thế vị đệ tử bắt đầu một cách hữu thức hướng y vào các thế giới cao siêu hơn. Năng lượng của y phát ra, qua trung gian của thể trí được kiểm soát và được điều khiển, vào thế giới của thượng trí [447] tinh thần và vào lĩnh vực của trực giác. Như thế, một hoạt động hô tương được thiết lập. Sự đáp ứng này giữa thượng trí và hạ trí được nói đến một cách biểu tượng bằng các thuật ngữ ánh sáng, và “con đường sáng” xuất hiện giữa phàm ngã và Tam Thượng Thể Tinh Thần, xuyên qua thể linh hồn, giống như linh hồn đi vào tiếp xúc rõ rệt với não bộ xuyên qua thể trí. “Con đường sáng” này là cây cầu giác ngộ. Nó được tạo ra nhờ sự thiền định; nó được kiến tạo nhờ sự nỗ lực liên tục để đưa tới trực giác, nhờ sự phục vụ và tuân phục Thiên Cơ (bắt đầu được nhận

biết ngay khi trực giác và trí tuệ có liên giao chặt chẽ), và nhò một sự kết hợp hữu thức vào nhóm phụng sự và vì các mục đích đồng hóa vào tổng thể. Tất cả các đặc tính và các hoạt động này được dựa trên nền tảng của tính cách và các tính chất tốt đẹp được phát triển trên Con Đường Dự Bị.

Nỗ lực để đưa tới trực giác cần sự thiền định huyền bí (nhưng không có khát vọng) có định hướng. Nó đòi hỏi một sự thông minh lão luyện, sao cho đường ranh giữa nhận thức trực giác với các hình thức của tâm thông thuật (psychism) bậc cao có thể được nhìn thấy rõ ràng. Nó cần có một sự rèn luyện kỹ luật thường xuyên của thể trí, sao cho nó có thể “giữ chính nó ổn định trong ánh sáng”, và việc phát triển một sự lý giải đúng đắn có văn hóa, để cho tri thức trực giác đạt được bấy giờ có thể bao phủ chính nó trong các hình tư tưởng đúng đắn.

Ở đây cũng có thể nói rằng việc xây dựng cây cầu mà nhò đó tâm thức có thể hoạt động một cách dễ dàng, cả trong các cõi cao lẫn cõi thấp, trước tiên *được mang lại bằng một khuynh hướng sống được xác định rõ ràng*, việc đó làm cho con người vững vàng theo chiều hướng của thế giới các thực tại tâm linh, cộng với một vài hoạt động tái định hướng hoặc tập trung có kế hoạch và được sắp xếp thời gian một cách cẩn thận và được điều khiển. Trong tiến trình cuối cùng này, *sự thành tựu* (gain) của những tháng hoặc năm đã qua được đánh giá một cách chặt chẽ; *hiệu quả* của sự thành tựu đó trên cuộc sống hàng ngày và trong bộ máy xác thân cũng được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng; còn ý chí muốn sống (*will-to-live*) như một thực thể tâm linh được đưa vào tâm thức với một sự xác định và một sự quyết tâm vốn đưa tới sự tiến bộ trước mắt.

[448] Việc kiến tạo antahkarana đang tiến hành một cách chắc chắn nhất trong trường hợp của mỗi đạo sinh sốt sắng. Khi công việc được xúc tiến một cách sáng suốt và có sự hiểu

biết đầy đủ về mục đích mong muốn; và khi người tìm đạo không chỉ hiểu biết về tiến trình, mà còn tinh táo và tích cực trong việc thực hiện nó, bấy giờ công việc tiến triển nhanh chóng và cây cầu được tạo ra.

Thật là khôn ngoan khi chấp nhận sự thực rằng nhân loại hiện đang ở vào vị thế bắt đầu tiến trình kiến tạo rõ rệt chỗ nối (link) hoặc cây cầu giữa các khía cạnh khác nhau của bản thể con người, sao cho, thay cho sự phân biệt sẽ có sự thống nhất, và thay cho một sự chú tâm hay thay đổi, di động, được hướng ra chỗ này chỗ nọ vào lĩnh vực sinh hoạt vật chất và các mối liên hệ tình cảm, chúng ta sẽ học cách kiểm soát thể trí, và vượt qua các sự bất đồng, và nhờ thế có thể tùy ý điều khiển sự chú tâm thấp theo bất cứ cách mong muốn nào. Như thế mọi khía cạnh của con người, về tinh thần và bẩm sinh, có thể được tập trung cho nơi nào cần.

Công việc bắc cầu này đã được làm phần nào. Nhân loại nói chung đã lắp được khoảng trống giữa bản chất cảm dục của tình cảm với con người hồng trần. Cần lưu ý ở đây là việc bắc cầu đã được thực hiện trong khía cạnh tâm thức, và liên quan đến sự liên tục ý thức con người về sự sống trong mọi trạng thái khác nhau của nó. Năng lượng vốn được sử dụng trong việc kết nối, trong ý thức, con người vật chất với thể cảm dục, được tập trung ở huyệt nhật tùng (solar plexus). Ngày nay, nhiều người, nói bằng các thuật ngữ biểu tượng, đang đưa cái cầu ra phía trước và đang liên kết thể trí với hai khía cạnh đã được liên kết. Tuyến năng lượng này tỏa ra từ hoặc được giữ chặt ở trong đầu. Một số người, dĩ nhiên có số lượng ít, đang kết nối linh hồn với thể trí một cách vững chắc, thể trí này đến phiên nó được liên kết với hai khía cạnh kia. Năng lượng linh hồn, khi được liên kết với các tuyến khác, có điểm bám của nó ở trong tim. Rất ít người, là các điểm đạo đồ

trên thế giới, đã thực hiện tất cả các tổng hợp thấp, hiện đang bận tâm với việc mang lại một hợp nhất còn cao hơn, với Thực Tại tam phân đang sử dụng linh hồn như là phương tiện biểu hiện của nó, giống như linh hồn đến lượt nó đang nỗ lực sử dụng cái bóng của nó, là phàm ngã tam phân.

Các dị biệt và các thống nhất (unifications) này là những vấn đề về hình thức, [449] các biểu tượng trong ngôn từ, và được dùng để diễn tả các sự kiện và biến đổi trong thế giới của các năng lượng và các lực, mà con người chắc chắn có liên quan với chúng. Chúng ta đề cập đến chính các thống nhất này khi chủ đề điểm đạo được xem xét.

Sẽ hữu ích nếu ở đây chúng ta nhắc lại một vài phát biểu được đưa ra trong một quyển sách trước đó:

Đạo sinh nên tự tập luyện *dể phân biệt giữa sutratma với antahkarana*, giữa sinh mệnh tuyến (life thread) với tuyến tâm thức (thread of consciousness). Một tuyến là nền tảng của sự bất tử, còn tuyến kia là nền tảng của sự liên tục. Ở đây có ẩn một sự phân biệt tinh tế cho nhà nghiên cứu. Một tuyến (tức sutratma) liên kết và làm sinh động (vivifies) mọi hình tướng thành một tổng thể hoạt động, và tiêu biểu trong chính nó ý chí và mục đích của thực thể biểu lộ, đó là con người, Thiên Đế (God) hay một tinh thể. Tuyến kia (tức antahkarana) hiện thân cho sự đáp ứng của tâm thức bên trong hình tướng tới một phạm vi tiếp xúc ngày càng mở rộng trong tổng thể đang bao quanh. Một tuyến là dòng trực tiếp của sự sống, không gián đoạn và không thay đổi, về mặt tượng trưng có thể được coi như một dòng năng lượng sự sống trực tiếp, đang chảy từ trung tâm đến ngoại vi, và từ nguồn đến biểu hiện bên ngoài, hay sắc tướng thuộc cõi hiện tượng. Đó là *sự sống*. Nó tạo ra diễn trình cá biệt và sự khai mở tiến hóa của tất cả các hình tướng.

Do đó, đó là con đường của sự sống, vốn đi từ Chân Thần đến phàm ngã, xuyên qua linh hồn. Đây là hồn dây (thread soul) và nó là một và không thể phân chia. Nó chuyên chở năng lượng sự sống và có chỗ bám chặt cuối cùng của nó ở trung tâm của trái tim con người và tại một điểm tập trung trung tâm nào đó trong tất cả các hình hài của sự biểu lộ thiêng liêng. Không có gì hiện hữu và không có gì còn lại trừ sự sống. Tuyến tâm thức (antahkarana) là kết quả của sự kết hợp của sự sống và vật chất hay là của các năng lượng cơ bản vốn cấu thành sự biến phân đầu tiên trong thời gian và không gian; tuyến này tạo ra một cái gì đó khác hẳn, vốn chỉ xuất hiện như một sự biểu lộ thiêng liêng thứ ba sau khi sự hợp nhất của các luồng nguyên cơ bản đã diễn ra.

Sinh mệnh tuyến, là ngân quang tuyến, hay sutratma, trong chừng mực con người có liên quan, thì có bản chất nhị phân (dual). Sinh mệnh tuyến [450] đích thực, vốn là một trong hai tuyến (threads) cấu thành sutratma, được gắn chặt ở tim, trong khi tuyến kia, hiện thân cho nguyên khí ý thức, được gắn chặt vào đầu. Điều này thì bạn đã biết, nhưng Tôi cảm thấy cần phải luôn luôn lặp lại. Tuy thế, trong hoạt động của chu kỳ tiến hóa, con người phải lặp lại những gì Thượng Đế đã làm. Y phải tự mình sáng tạo, cả trong thế giới tâm thức và thế giới sự sống. Giống như một con nhện, con người giăng những sợi kết nối, và như thế xây cầu và tạo ra sự tiếp xúc với môi trường chung quanh của y, nhò đó có được kinh nghiệm và chất sống (sustenance). Biểu tượng con nhện thường được dùng trong các cổ thư huyền học và các kinh điển của Ấn Độ liên quan đến hoạt động này của con người. Các tuyến này mà con người tạo ra đều có ba phần, và với hai tuyến cơ bản vốn được linh hồn tạo ra, tạo thành năm loại năng lượng vốn làm cho con người thành một con người hữu thức.

Ba tuyễn do con người tạo ra được gắn chặt vào bí huyệt nhặt tùng, đầu và tim. Khi thể cảm dục và bản chất trí tuệ đang bắt đầu hoạt động như một đơn vị, còn linh hồn cũng được liên kết một cách hữu thức (đừng quên rằng nó luôn luôn được kết hợp một cách vô thức), một sự mở rộng của tuyễn ngũ phân này – hai tuyễn cơ bản và ba tuyễn thuộc con người – được mang đến bí huyệt cổ họng, và khi điều đó xảy ra, con người có thể trở thành một tác nhân sáng tạo hữu thức trên cõi trần. Từ những tuyễn năng lượng chính này, các đường năng lượng nhỏ hơn có thể tỏa ra tùy ý. Chính do kiến thức này mà mọi khai mỏ tâm linh sáng suốt ở tương lai phải được dựa vào.

Trong đoạn trên và các hàm ý của nó, bạn có một phát biểu ngắn và không đầy đủ về Khoa Học về Antahkarana. Tôi đã cố gắng để diễn tả khoa học này bằng các thuật ngữ, có tính tượng trưng nếu bạn muốn, vốn sẽ truyền đạt một ý tưởng tổng quát cho trí của bạn. Chúng ta có thể học được nhiều điều nhò việc dùng trí tưởng tượng bằng hình ảnh và hình dung. Việc bắc cầu này phải xảy ra:

1. Từ thể xác đến thể sinh lực hay thể dī thái. Đây thực sự là một mở rộng của sinh mệnh tuyễn giữa tim và lá lách.
2. Từ thể xác và thể sinh lực, xem hai thể như là [451] một, đến thể cảm dục hay thể tình cảm. Tuyễn này xuất phát từ, hoặc được gắn chặt vào bí huyệt nhặt tùng, và được đưa lên trên bằng đạo tâm, cho đến khi nó tự gắn chặt vào cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã (egoic Lotus).
3. Từ thể xác và thể cảm dục đến thể trí. Một điểm tận cùng được gắn vào đầu, còn điểm kia vào các cánh hoa kiến thức của Hoa Sen Chân Ngã, được đưa ra trước bằng một tác động của ý chí.

Nhân loại tiến hóa đang trong tiến trình liên kết ba trạng thái thấp, mà chúng ta gọi là phàm ngã, với chính linh hồn, qua việc thiền định, giới luật, phụng sự và sự chú ý có định hướng. Khi điều này đã được hoàn thành, một mối liên hệ rõ rệt được thiết lập giữa cánh hoa hy sinh hay cánh hoa ý chí của Hoa Sen Chân Ngã với bí huyệt đầu và bí huyệt tim, nhò đó tạo ra một sự tổng hợp giữa tâm thức, linh hồn và nguyên khí sự sống. Tiến trình thiết lập sự liên kết hỗn tương và mối liên hệ lẫn nhau này, và việc cung cố cầu nối được kiến tạo như vậy, tiếp tục cho đến khi cuộc Điểm Đạo thứ ba. Các tuyến lực lúc đó được liên kết nhau đến nỗi linh hồn và bộ máy biểu lộ của nó được hợp nhất. Một sự pha trộn và dung hợp cao bấy giờ có thể tiếp tục.

Có lẽ Tôi có thể nêu ra bản chất của tiến trình này theo cách sau đây: Tôi đã nói ở đây và nơi khác rằng linh hồn tự gắn chặt vào cơ thể ở hai điểm:

1. Có một tuyến năng lượng, mà chúng ta gọi là sự sống hay trạng thái tinh thần, được gắn chặt ở tim. Nó dùng dòng máu, như ta đã biết rõ, như là tác nhân phân phổi của nó, và qua trung gian của máu, năng lượng sự sống được đưa đến mọi phần của bộ máy. Năng lượng sự sống này đưa năng lực tái tạo và năng lượng kết hợp đến tất cả các cơ quan vật chất và giữ cho cơ thể “nguyên vẹn” (“whole”).

2. Có một tuyến năng lượng, mà chúng ta gọi là trạng thái tâm thức hay khả năng tri thức của linh hồn, được gắn chặt vào giữa đầu. Nó kiểm soát cơ cấu đáp ứng mà chúng ta gọi là não, và qua trung gian của nó, nó điều khiển hoạt động và đem sự nhận thức đi khắp cơ thể nhờ hệ thần kinh.

[452] Hai yếu tố năng lượng này, vốn được con người nhận biết dưới hình thức là tri thức và sự sống, hoặc như trí thông minh và năng lượng sống động, là hai cực của bản thể con

người. Nhiệm vụ trước mắt của y hiện giờ là phát triển một cách hữu thức trạng thái giữa hay trạng thái thăng bằng, đó là bác ái hay mối quan hệ tập thể (Xem *Giáo Dục trong Kỷ Nguyên Mới*, trang 26-27, 32-33, 92).

Bản chất của Antahkarana

Một trong các khó khăn liên quan đến việc nghiên cứu về antahkarana này là sự kiện rằng từ trước đến nay công việc nghiên cứu về antahkarana đã hoàn toàn vô thức. Do đó, ý niệm trong trí con người liên quan đến hình thức công việc sáng tạo này và việc xây dựng cầu nối này trước tiên ít gặp sự đáp ứng từ bản chất trí tuệ; ngoài ra, để diễn đạt những ý tưởng này, trên thực tế, chúng ta phải tạo ra một thuật ngữ mới, vì không có từ nào thích hợp để định nghĩa ý định của chúng ta. Giống như các khoa học hiện đại đã phát triển một thuật ngữ hoàn toàn mới của riêng chúng trong bốn mươi năm qua, cho nên khoa học này phải phát triển ngữ vựng đặc biệt của riêng nó. Trong khi chờ đợi, chúng ta phải làm hết sức có thể với các từ có sẵn của chúng ta.

Điểm thứ hai mà Tôi muốn nêu ra là yêu cầu những người đang nghiên cứu theo các đường lối này hiểu được rằng cuối cùng họ sẽ đạt được sự hiểu biết, nhưng mà hiện nay tất cả những gì họ có thể làm thì tùy thuộc vào khuynh hướng bất di bất dịch của bản chất tiềm thức để thâm nhập vào bề mặt của tâm thức như một hoạt động phản xạ trong việc thiết lập sự liên tục tâm thức. Hoạt động phản xạ này của bản chất thấp tương ứng với sự phát triển tính liên tục giữa siêu thức (superconscious) và tâm thức đang phát triển trên Con Đường Đệ Tử. Tất cả chỉ là một phần – trong ba giai đoạn – của tiến trình tích hợp, chứng tỏ cho đệ tử rằng mọi sự sống (về mặt

tâm thức) là tiến trình thiên khải (revelation). Hãy suy tưởng về điều này.

Một khó khăn khác trong các khó khăn khi xem xét bất cứ các khoa học huyền môn nào vốn bàn tới những gì đã được gọi là “sự khai mở hữu thức các nhận thức thiêng liêng” (đó là sự nhận thức thực sự), là thói quen cổ xưa của nhân loại muốn cụ thể hóa [453] mọi tri thức. Mọi thứ mà con người học hỏi đều được áp dụng – trong các thế kỷ qua – cho thế giới của các hiện tượng thiên nhiên và diễn trình thiên nhiên, chứ không áp dụng cho sự nhận thức về Bản Ngã (Self), là Chủ Thể Tri Thức (Knower), Người Chứng Kiến (Beholder), Người Quan Sát. Do đó, khi con người tiến vào Thánh Đạo, y phải tự giáo dục y trong tiến trình vận dụng tri thức liên quan tới Chủ Thể (Identity) tự giác hữu thức, hoặc liên quan tới Cá Nhân tự chủ, tự khai mở. Khi y có thể làm điều này, thì y đang chuyển hóa (transmuting) tri thức thành minh triết.

Trước đây Tôi có nói đến “tri thức-minh triết” vốn là các từ đồng nghĩa với “lực-năng lượng”. *Tri thức được vận dụng là lực tự thể hiện, minh triết được vận dụng là năng lượng đang hoạt động.* Trong các từ này bạn có sự biểu lộ của một định luật tinh thần vĩ đại, định luật mà bạn nên khôn ngoan xem xét một cách cẩn thận. Lực của tri thức (Knowledge-force) liên quan đến phàm ngã và thế giới của các giá trị vật chất; năng lượng của minh triết (wisdom-energy) tự biểu lộ qua tuyến ý thức và tuyến sáng tạo (creative thread), vì chúng tạo ra trong chính chúng hai tao dây dệt với nhau (a woven dual strand). Chúng là (đối với đệ tử) một sự hợp nhất của quá khứ (tuyến ý thức) và hiện tại (tuyến sáng tạo), và trên Con Đường Phản Hồi, chúng cùng nhau hợp thành cái thường được gọi là Antahkarana. Cách gọi này không chính xác hoàn toàn. Tuyến năng lượng-minh triết là sutratma hay sinh mệnh tuyến, vì *sutratma* (khi được pha

trộn với tuyến ý thức – consciousness thread) lại cũng được gọi là *antahkarana*. Có lẽ có thể làm rõ vấn đề phần nào nếu Tôi chỉ ra rằng mặc dù các tuyến này luôn luôn tồn tại trong thời gian và không gian, chúng lại có vẻ khác biệt và riêng biệt, cho đến khi một người trở thành đệ tử dự bị, và do đó trở thành có ý thức về chính y chứ không chỉ về phi ngã (not-self). Có sinh mệnh tuyến hay sutratma và tuyến ý-thức – một cái gắn chặt vào tim và cái kia gắn ở đầu. Trong suốt các thế kỷ qua, tuyến sáng tạo ở khía cạnh này hay khía cạnh khác của ba khía cạnh (aspects) của nó, đã được con người dần dần dệt nên; hoạt động sáng tạo của con người trong hai trăm năm qua là một chỉ dấu của sự kiện này trong thiên nhiên, sao cho ngày nay tuyến sáng tạo là một thể thống nhất (unity), nói một cách tổng quát, về phần nhân loại nói chung, và về đệ tử cá nhân nói riêng, và tạo thành một tuyến mạnh mẽ được dệt thật chặt chẽ trên cõi trí.

[454] Ba tuyến chính này, thực ra là sáu, nếu tuyến sáng tạo được phân hóa thành các thành phần của nó, tạo thành antahkarana. Chúng hiện thân cho kinh nghiệm quá khứ và hiện tại, và được người tìm đạo nhận thức như thế. Chính chỉ ở trên chính Thánh Đạo mà cụm từ “kiến tạo antahkarana” mới trở nên chính xác và thích hợp. Chính trong sự liên quan này mà sự nhầm lẫn thường xuất hiện trong trí của đạo sinh. Y quên rằng chính một sự phân biệt hoàn toàn tùy tiện của hạ trí hay phân tích để gọi dòng năng lượng này là sutratma, và dòng năng lượng kia là tuyến ý thức và một dòng năng lượng thứ ba là tuyến sáng tạo. Về cơ bản, cả ba cùng nhau là antahkarana đang trong tiến trình hình thành. Cũng là sự tùy tiện khi gọi cầu nối mà đệ tử tạo ra từ cõi hạ trí – xuyên qua xoáy lực trung tâm của chân ngã – là antahkarana. Nhưng vì các mục tiêu nghiên cứu thấu đáo và kinh nghiệm thực tế,

chúng ta sẽ định nghĩa antahkarana là phần mở rộng của tuyến tam phân (cho đến nay được dệt một cách vô thức, nhò sự thử nghiệm cuộc sống và sự đáp ứng của tâm thức với môi trường) nhò tiến trình phóng ra một cách hữu thức ba năng lượng pha trộn của phàm ngã khi chúng được linh hồn thúc đẩy ngang qua một chỗ trống (gap) trong tâm thức đã tồn tại từ trước đến nay. Lúc đó hai sự kiện có thể xảy ra:

1. Sự đáp ứng từ lực của Tam Thượng Thể Tinh Thần (atma-buddhi-manas), vốn là sự biểu lộ của Chân Thần, được gọi lên. Một dòng năng lượng tinh thần tam phân từ từ được phóng ra về phía hoa sen Chân Ngã và về phía phàm ngã.

2. Lúc đó phàm ngã bắt đầu lấp chỗ trống hiện hữu bên phía nó giũa nguyên tử thường tồn thượng trí với nguyên tử thường tồn hạ trí, giũa thượng trí trừu tượng với hạ trí.

Về mặt kỹ thuật, và trên Con Đường Đệ Tử, cầu nối này giũa phàm ngã trong ba trạng thái của nó và Chân Thần cùng với ba trạng thái của nó được gọi là antahkarana.

Antahkarana này là sản phẩm của nỗ lực hợp nhất của linh hồn và phàm ngã, cùng nhau hoạt động một cách hữu thức để tạo ra [455] cây cầu này. Khi cầu được hoàn tất, có một mối liên hệ hoàn hảo giũa Chân Thần với biểu hiện hồng trần của nó, tức điểm đạo đô ở ngoại giới. Lần điểm đạo thứ ba đánh dấu sự hoàn thành của diễn trình, và lúc đó có một đường quan hệ thẳng giũa Chân Thần với phàm ngã. Lần điểm đạo thứ tư đánh dấu việc điểm đạo đô nhận thức hoàn toàn về mối liên hệ này. Nó cho phép y nói: "Ta và Cha ta là một". Chính vì lý do này mà thập giá hình (crucifixion) hay sự Đại Từ Bó xảy ra. Đừng quên rằng chính là linh hồn bị đóng đinh. Chính Christ "chết" ("dies"). Đó không phải là con người, đó không phải là Đức Jesus. Thể nguyên nhân biến mất. Con người trở nên ý thức về Chân Thần (*monadically*). Thể linh hồn

(soul body) không còn dùng cho bất kỳ mục đích hữu ích nào nữa; nó không còn cần thiết nữa. Không gì còn lại trừ sutratma, được phẩm định bằng tâm thức – một tâm thức vẫn còn duy trì cá tính trong khi được hòa nhập trong tổng thể. Một phẩm tính khác là tính sáng tạo; như thế tâm thức có thể được tập trung tùy ý trên cõi trần trong một ngoại thể hay hình tượng. Thể này được Chân Sư tạo ra bằng ý chí (will-created).

Nhưng trong công tác khai mỏ, tiến hóa và phát triển này, thể trí của con người phải hiểu biết, phân tích, trình bày rõ ràng và phân biệt; do đó các phân biệt tạm thời có tầm quan trọng sâu xa và hữu ích. Do đó chúng ta có thể kết luận rằng nhiệm vụ của đệ tử là:

1. Trở nên ý thức các tình huống sau đây (nếu Tôi có thể dùng một từ như vậy):

a/ Diễn trình trong sự kết hợp với lực.

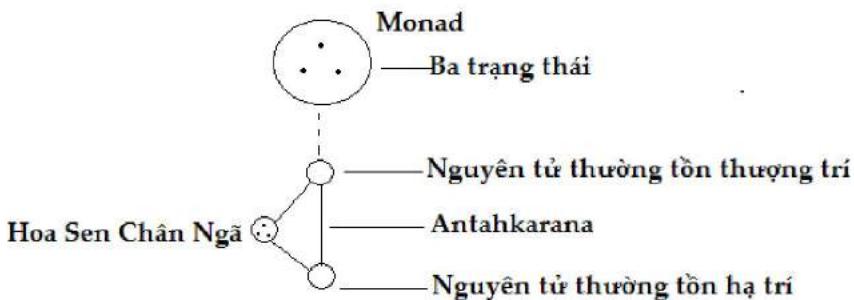
b/ Tình trạng trên đường đạo, hoặc sự nhận thức về các lực phẩm định có sẵn, hay các năng lượng.

c/ Sự dung hợp hoặc tích hợp tuyến ý thức với tuyến sáng tạo và với sinh mệnh tuyến.

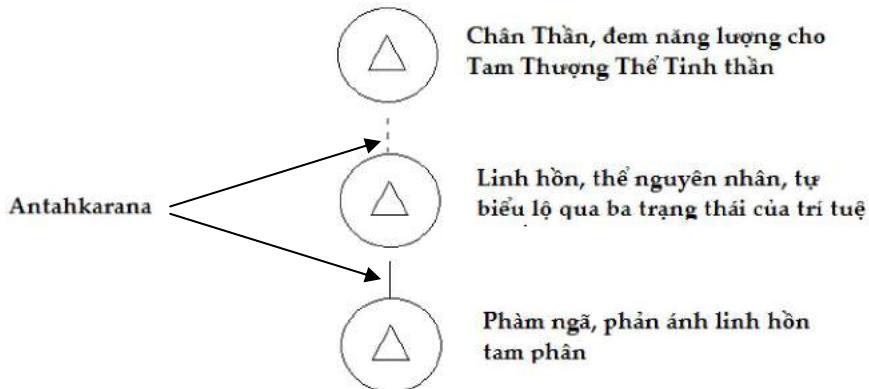
d/ Hoạt động sáng tạo. Điều này là cần thiết, vì không chỉ nhò sự phát triển của khả năng sáng tạo trong ba cõi thấp mà điểm tập trung cần thiết được tạo ra, mà điều này còn dẫn đến việc kiến tạo antahkarana, “tác phẩm sáng tạo” của nó.

2. Để tạo ra antahkarana giữa Tam Thượng Thể Tinh Thần với phàm ngã – với sự hợp tác của [456] linh hồn. Ba điểm năng lượng thiêng liêng này có thể được tượng trưng như sau:

Trong biểu tượng đơn giản này, bạn có một bức tranh về nhiệm vụ của đệ tử trên Thánh Đạo.



Một sơ đồ khác có thể dùng để minh giải :



Trong các hình này bạn có “số chín của điểm đạo” hay việc chuyển hóa chín thần lực thành các năng lượng thiêng liêng:

[457] Cầu nối giữa ba trạng thái của Trí Tuệ

Có một điểm mà Tôi muốn minh giải nếu Tôi có thể, vì – về điểm này – có nhiều sự nhầm lẫn trong trí của những người tìm đạo, và điều này tất nhiên là như vậy.

Do đó, chúng ta hãy xem xét trong chốc lát người tìm đạo đang đứng chính xác ở đâu khi y bắt đầu hữu thức kiến tạo antahkarana. Phía sau y có một chuỗi dài các kiếp sống, kinh nghiệm của những kiếp sống đó đã đưa y đến mức mà y có thể hữu thức ước định tình trạng của y, và đi đến một hiểu biết nào đó về trình độ tiến hóa của y. Bởi thế, y có thể đảm

bảo – khi kết hợp với tâm thức tập trung và đang thức tinh đều đặn của y – đi bước tiếp theo, đó là giai đoạn của con đường đệ tử nhập môn. Vào lúc này, y được định hướng tới linh hồn; nhờ thiền định và kinh nghiệm thần bí, nhất định là y có sự tiếp xúc không thường xuyên với linh hồn, và điều này xảy ra với tần suất ngày càng tăng; y đang trở nên có tính sáng tạo phần nào trên cõi trần, cả trong tư duy lẫn trong hành động của y; đôi khi, cho dù hiếm hoi, y có một kinh nghiệm xác thực do trực giác. Kinh nghiệm trực giác này dùng để giữ chặt “tuyến mảnh mai đầu tiên được bện bởi người Thợ Dệt (Weaver) trong xưởng vũ trụ lực” (fohatic enterprise) theo cách nói của Cổ Luận. Đó là dây cáp đầu tiên, được phóng ra từ Tam Thượng Thể Tinh Thần để đáp ứng với phóng phát của phàm ngã, và đây là kết quả của uy lực từ tính ngày càng tăng của cả hai trạng thái này của Chân Thần trong sự biểu lộ.

Điều hiển nhiên đối với bạn là khi phàm ngã đang trở nên từ hóa một cách tương xứng từ góc độ tâm linh, thì nốt (note) hay âm thanh (sound) của nó sẽ phát ra và sẽ gọi lên sự đáp ứng từ linh hồn trên cõi riêng của nó. Sau đó nốt của phàm ngã và nốt của linh hồn cùng cao độ sẽ tạo ra một hiệu quả thu hút rõ rệt lên Tam Thượng Thể Tinh Thần. Đến lượt nó, Tam Thượng Thể này tạo ra một hiệu ứng từ lực ngày càng nhiều lên phàm ngã. Điều này bắt đầu vào lúc có sự tiếp xúc hữu thức đầu tiên với linh hồn. Sự đáp ứng của Tam Thượng Thể, trong giai đoạn đầu này, tất nhiên được truyền qua sutratma, và chắc chắn tạo ra sự thức tinh của bí huyệt đầu. Đó là lý do tại sao tâm pháp (heart doctrine) bắt đầu thay thế nhãn pháp (doctrine of the eye). [458] Tâm pháp chi phối sự phát triển huyền bí; nhãn pháp – vốn là nhãn pháp của linh thị – chi phối kinh nghiệm thần bí; tâm pháp được dựa trên tính chất phổ quát của linh hồn, được Chân Thần, tức Đấng

Duy Nhất, chi phối, và bao hàm thực tại; nhãn pháp được dựa trên mối liên hệ nhị phân giữa linh hồn với phàm ngã. Nó bao hàm các mối quan hệ tinh thần, nhưng thái độ của thuyết nhị nguyên hay của sự nhận thức về các đối cực (polar opposites) tiềm ẩn trong đó. Đây là những điểm quan trọng phải nhớ khi môn học mới này trở nên được biết đến một cách rộng rãi hơn.

Cuối cùng, người tìm đạo đạt đến mức độ mà ở đó ba tuyến – sinh mệnh tuyến, tuyến ý thức và sáng tạo tuyến – đang được tập trung, được nhận thức như là các dòng năng lượng, và được sử dụng thận trọng bởi vị đệ tử có hoài bão trên cõi hạ trí. Nơi đó, nói về mặt huyền bí, “y có vị trí của y, và khi nhìn lên y thấy một miền đất hứa của sự mỹ lệ, lòng bác ái và linh thi tương lai.”

Nhưng nơi đây có một khoảng trống trong tâm thức, mặc dù không có trong thực tế. Sợi tơ sutratma chứa năng lượng bắc cầu qua chỗ trống, và liên kết một cách rất mong manh Chân Thần, linh hồn và phàm ngã. Nhưng tuyến ý thức chỉ mở rộng từ linh hồn đến phàm ngã – theo ý nghĩa của cuộc tiến hóa giáng hạ (involutionary). Còn từ góc độ của sự tiến hóa thăng thượng (dùng một câu nghịch lý) thì chỉ có rất ít sự hiểu biết hữu thức đang tồn tại giữa linh hồn và phàm ngã, theo quan điểm của phàm ngã trên cung tiến hóa thăng thượng của Con Đường Phản Hồi. Toàn bộ nỗ lực của một người là để trở nên có ý thức về linh hồn và để chuyển hóa tâm thức của y vào tâm thức của linh hồn, trong khi vẫn duy trì tâm thức của phàm ngã. Khi sự hợp nhất của linh hồn và phàm ngã được củng-cố, tuyến sáng tạo trở nên ngày càng linh hoạt, và nhò thế ba tuyến ngày càng hợp nhất, pha trộn, trở thành chiếm ưu thế, và người tìm đạo lúc bấy giờ sẵn sàng bắc cầu khoảng trống và hợp nhất Tam Thượng Thể Tinh Thần và phàm ngã, qua trung gian của linh hồn. Điều này bao hàm một nỗ lực

trực tiếp ở công việc sáng tạo thiêng liêng. Đầu mối cho sự hiểu biết có lẽ nằm trong ý tưởng là cho đến nay mối liên hệ giữa linh hồn và phàm nhân đã được xúc tiến một cách đều đặn, trước tiên bởi linh hồn, khi nó kích thích phàm ngã [459] tới sự nỗ lực, linh thị và sự mở rộng. Hiện tại – ở giai đoạn này – phàm ngã tích hợp đang phát triển nhanh chóng trở thành tích cực một cách hữu thức, và (khi kết hợp với linh hồn) bắt đầu kiến tạo antahkarana – một sự hợp nhất của ba tuyến và một sự phóng ra của chúng vào “các tầm với (reaches) cao, rộng hơn” của cõi trí, cho đến khi trí trùu tượng và hạ trí cụ thể được nối liền bằng dây cáp tam phân (triple cable).

Các nghiên cứu của chúng ta có liên quan với chính tiến trình này; kinh nghiệm trước đây liên quan với ba tuyến, về mặt lý luận, được coi như đã xảy ra một cách bình thường. Người này bây giờ giữ vững lập trường, duy trì thể trí ổn định trong ánh sáng; y có một số kiến thức về thiền định, có nhiều thành tâm, và cũng có nhận thức về bước tiếp theo. Sự hiểu biết về tiến trình dần dần trở nên rõ ràng hơn; một sự tiếp xúc ngày càng tăng với linh hồn được thiết lập; đôi lúc các tia chớp lóe của nhận thức trực giác từ Tam Thượng Thể xảy ra. Tất cả các nhận thức này không hiện hữu trong trường hợp của mỗi đệ tử; một số thì có, một số thì không. Tôi đang tìm cách để đưa ra một bức tranh tổng quát. Sự áp dụng cho cá nhân và sự nhận thức về tương lai phải được thể hiện bởi đệ tử trong lò thử thách của kinh nghiệm.

Mục tiêu mà đệ tử bậc trung đã hoạt động hướng tới trong quá khứ là việc tiếp xúc với linh hồn, sau rốt dẫn tới những gì đã được gọi là “nhập vào Thánh Đoàn” (“hierarchical inclusion”). Phần thường cho nỗ lực của đệ tử là sự tiếp nạp vào Huyền Viện của một Chân Sư nào đó, tăng thêm cơ hội phụng sự trong thế giới, và cũng nhận được những cuộc điểm

đạo nhất định. Mục tiêu mà các đệ tử cao cấp đang hoạt động hướng tới không chỉ bao hàm sự tiếp xúc với linh hồn như là mục tiêu đầu tiên của nó (vì điều đó đã được đạt đến tới một mức độ nào đó), mà còn là việc xây dựng cầu nối từ phàm ngã đến Tam Thượng Thể Tinh Thần, với việc tất yếu là nhận thức được Chân Thần, và việc mở ra cho điểm đạo đồ Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu trong các ngành khác nhau của nó, và với các mục tiêu và chủ đích khác nhau của nó. Sự phân biệt (distinction) (Tôi không nói “sự khác nhau” [“difference”], và muốn bạn lưu ý điều này) giữa hai con đường có thể được thấy trong các so sánh được liệt kê sau đây:

Dục vọng – Khát vọng (Desire – Aspiration)	Trí tuệ - Sự Phóng chiếu (Mind – Projection)
---	---

Các cuộc điểm đạo 1 và 2 Bác Ái Đại Đồng	Các cuộc điểm đạo 3 và 4 Ý chí Phổ Quát và Trí tuệ và Trực giác
---	---

[460]

Con Đường Ánh Sáng	Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu
Điểm Tiếp Xúc	Antahkarana hay Cầu Nối
Kế hoạch	Mục đích
Ba Lóp Cánh của Hoa Sen Chân Ngã	Tam Thượng Thể Tinh Thần
Thánh Đoàn	Shamballa
Huyền Viện của Chân Sư	Huyền Linh Nội Điện
Bảy Con Đường	Bảy Con Đường

Thực ra, ở đây bạn có hai cách tiếp cận chính với Thượng Đế hay là với Tổng Thể Thiêng Liêng, cả hai hợp nhất vào thời điểm của cuộc điểm đạo thứ năm trong Con Đường duy nhất, vốn phối hợp mọi Con Đường trong chính nó. Đừng quên một phát biểu mà Tôi đã nhiều lần đưa ra, đó là bốn cung thứ yếu cuối cùng phải sáp nhập vào cung 3, và cả năm sau đó cuối

cùng phải nhập vào cung 2 và cung 1; ngoài ra hãy nhớ rằng tất cả các cung này hay các phương cách Tồn Tại (Being) đều là những trạng thái hoặc các cung phụ của Cung Vũ trụ thứ hai là Cung của Bác Ái và của Lửa.

Ở đây Tôi cũng muốn nêu ra thêm một số mối quan hệ. Bạn cũng biết rõ rằng trên cõi trí, ba trạng thái trí tuệ, hoặc ba tiêu điểm của nhận thức và hoạt động trí tuệ, sẽ được tìm thấy:

1. *Hạ trí cụ thể*. Loại trí này tự biểu hiện đầy đủ nhất qua cung thứ năm về Khoa Học Cụ Thể, phản chiếu phương diện thấp của trạng thái ý chí của thiên tính, và tổng kết trong chính nó mọi tri thức cũng như ký ức của chân ngã (egoic). Hạ trí cụ thể này có liên quan với các cánh hoa tri thức của hoa sen chân ngã và có khả năng của sự giác ngộ linh hồn rõ ràng, cuối cùng tỏ ra là ngọn đèn pha của linh hồn. Nó có thể được đưa vào kiểm soát nhờ các tiến trình định trí. Nó có tính tạm thời trong thời gian và không gian. Nhờ hoạt động sáng tạo hữu thức, nó có thể được liên kết với nguyên tử thường tồn thương trí hay với trí trùu tượng.

2. *Con của Trí Tuệ*. Đây là chính linh hồn, được cai quản bởi trạng thái thứ 2 của cả bảy cung – một điểm mà Tôi muốn bạn ghi nhận một cách nghiêm chỉnh. Nó phản ánh phương diện thấp của trạng thái bác ái của thiên tính, và tổng kết trong chính nó các kết quả của mọi tri thức được tích lũy vốn là minh triết, được soi sáng [461] bởi ánh sáng của trực giác. Một cách khác diễn tả để diễn tả điều này là mô tả nó như là bác ái, sử dụng kinh nghiệm và tri thức. Nó tự biểu lộ đầy đủ nhất qua các cánh hoa bác ái của bản thể bẩm sinh của nó. Nhờ việc phụng sự được hiến dâng và tận tụy, nó đưa Thiên Cơ vào hoạt động trong ba cõi thành tựu của con người. Do đó nó được liên kết với trạng thái thứ 2 của Tam Thượng Thể Tình Thần, và được đưa vào hoạt động theo chức năng nhò thiền

định. Bấy giờ nó kiểm soát và vận dụng cái phàm ngã đã được thánh hóa cho các mục đích tinh thần riêng của nó, xuyên qua trí tuệ được soi sáng, đã được nói ở trên. Nó trở nên vĩnh cửu trong thời gian và không gian.

3. Trí trừu tượng. Trạng thái này tự hiện ra một cách đầy đủ nhất dưới ảnh hưởng của cung thứ nhất về Ý Chí hoặc Quyền Lực, đang phản ánh trạng thái cao về ý chí của thiên tính hay của các nguyên khí Atma mà nó tổng kết trong chính nó khi đã phát triển đầy đủ mục đích của Thượng Đế, và như thế trở nên chịu trách nhiệm đối với sự xuất hiện của Thiên Cơ. Nó truyền năng lượng cho các cánh hoa ý chí, cho đến lúc mà sự sống vĩnh cửu của linh hồn được hấp thụ vào điều vốn không phải là tạm thời cũng không là vĩnh cửu, mà vốn là vô tận, vô biên và vô danh (unknown). Nó được đưa vào hoạt động hữu thức nhờ việc kiến tạo antahkarana. “Cầu vòng rực rỡ” này liên kết phàm ngã giác ngộ, được tập trung vào thể trí, được thúc đẩy bởi bác ái của linh hồn, với Chân Thần hoặc với Sự Sống Duy Nhất, và nhờ thế giúp cho vị Con biểu lộ thiêng liêng của Thượng Đế có thể diễn đạt ý nghĩa của các từ: Thượng Đế là Bác Ái và Thượng Đế là một Ngọn Lửa thiêu rụi. Lửa này, được truyền năng lượng bởi bác ái, đã đốt sạch mọi tính chất của phàm nhân, chỉ chừa lại một công cụ được thanh luyện, được nhuốm màu bởi cung linh hồn và không còn cần đến sự tồn tại của một linh hồn thế nữa. Vào lúc này, phàm ngã đã hoàn toàn sáp nhập vào linh hồn, hay có lẽ nói một cách chính xác hơn, cả linh hồn và phàm ngã đã được dung hợp, và nhập lại thành một dụng cụ duy nhất cho việc sử dụng của Sự Sống Duy Nhất.

Đây chỉ là một hình ảnh hoặc cách dùng từ có tính biểu tượng để diễn tả mục tiêu thống nhất của sự tiến hóa vật chất và tinh thần, khi nó được đưa đến phần cuối của nó – đối với

chu kỳ thế giới này – nhò sự phát triển của ba trạng thái trí tuệ [462] trên cõi trí. Các hàm ý vũ trụ sẽ không bị mất đối với bạn, nhưng thật có lợi cho chúng ta là đừng dừng lại ở chúng. Khi tiến trình này được xúc tiến, ba trạng thái vĩ đại của sự biểu lộ thiêng liêng xuất hiện trên sân khấu của cuộc sống thế giới và trên cõi trần. Các trạng thái này là Nhân Loại, Thánh Đoàn và Shamballa.

Nhân loại là giới chiếm ưu thế trong thiên nhiên; sự thật về Thánh Đoàn và về sự tiếp cận sắp xảy ra của Thánh Đoàn vào sự xuất hiện ở cõi trần đang trở nên được biết rõ với hàng trăm ngàn người ngày nay. Sự xuất hiện được nhận biết của Thánh Đoàn sau này sẽ đặt ra phạm vi cho các giai đoạn chuẩn bị cần thiết mà cuối cùng sẽ dẫn đến luật lệ bên ngoài của Đấng Chủ Tể Thế Giới, xuất hiện từ chốn ẩn dật hằng bao thiên kỷ của Ngài trong Shamballa, và tiến ra vào sự biểu lộ bên ngoài vào cuối chu kỳ thế giới này.

Đây là hình ảnh rộng lớn và cần thiết, được trình bày để đưa ra lý do và sức mạnh cho giai đoạn sắp tới của công cuộc tiến hóa của con người.

Điểm mà Tôi tìm cách nhấn mạnh là chỉ khi nào người tìm đạo có vị thế của y một cách xác định trên cõi trí, và giữ “sự tập trung ý thức” của y ngày càng tăng lên nơi đó, thì y mới trở nên có thể thực hiện tiến bộ thực sự trong công việc xây dựng cây cầu thiêng liêng, công việc thỉnh nguyện và việc thiết lập một mối quan hệ hữu thức giữa Tam Thượng Thể, linh hồn và phàm ngã. Thời kỳ được bao hàm bằng việc hữu thức kiến tạo antahkarana là từ các giai đoạn cuối của Con Đường Dự Bị đến lần điểm đạo thứ ba.

Khi xem xét tiến trình này, trong các giai đoạn đầu, cần nhận ra ba trạng thái của thể trí khi chúng tự biểu lộ trên cõi trí và tạo ra các trạng thái tâm thức khác nhau trên cõi trí. Ở

đây, thật là lý thú để lưu ý rằng, sau khi đã đạt đến giai đoạn con người phát triển (tích hợp, có hoài bão, có định hướng và tận tụy), con người đứng vững trên các phân cảnh thấp của cõi trí đó; lúc đó y phải đổi mặt với bảy phân cảnh (subplanes) của cõi trí với các trạng thái tâm thức tương ứng của chúng. Do đó y đang bước lên một chu kỳ mới, nơi mà – lần này được trang bị với ngã thức đầy đủ – y có bảy trạng thái nhận thức trí tuệ [463] cần phát triển; tất cả các trạng thái này đều bẩm sinh hoặc có sẵn nơi y, và tất cả (khi được chế ngự) sẽ dẫn đến một trong bảy cuộc điểm đạo chính. Bảy trạng thái tâm thức này – bắt đầu từ trạng thái thứ nhất hoặc thấp nhất – là:

Cõi trí

1. Ý thức hạ trí. Sự phát triển của nhận thức trí tuệ thực sự.
2. Ý thức linh hồn hay nhận thức của linh hồn. Đây không phải là nhận thức của linh hồn bởi phàm ngã, mà là việc ghi nhận những gì mà linh hồn nhận thức bằng chính linh hồn. Điều này sau đó được ghi nhận bằng hạ trí. Do đó nhận thức của linh hồn này là sự đảo ngược của thái độ bình thường của thể trí.
3. Ý thức trừu tượng cao siêu. Việc khai mở trực giác và sự nhận biết về tiến trình trực giác bằng hạ trí.

Cõi bồ đề

4. Ý thức tinh thần bền bỉ hữu thức. Đây là tâm thức đầy đủ của trình độ bồ đề hay trình độ trực giác. Đây là tâm thức sâu sắc vốn là đặc tính nổi bật của Thánh Đoàn. Trọng tâm đời sống của con người chuyển sang cõi bồ đề. Đây là trạng thái tâm thức thứ tư hoặc trạng thái tâm thức giữa.

Cõi Atma (Cõi Niết Bàn)

5. Tâm thức của ý chí tinh thần khi nó được biểu lộ và được kinh nghiệm trên các phân cảnh atma hay là trên cõi thứ ba của sự biểu lộ thiêng liêng. Có ít điều mà Tôi có thể nói về tình trạng ý thức này; trạng thái ý thức Niết Bàn của nó có thể chỉ có nghĩa rất ít đối với đệ tử bậc trung.

Cõi Chân Thần (Đại Niết Bàn)

6. Ý thức bao gồm của Chân Thần trên cõi riêng của nó, cõi thứ hai của sự sống hành tinh và thái dương của chúng ta.

Cõi Thượng Đế (Tối Đại Niết Bàn)

7. Tâm thức thiêng liêng. Đây là ý thức về tổng thể trên cõi cao nhất của sự biểu lộ hành tinh của chúng ta. Đây cũng là một trạng thái của ý thức thái dương trên cùng cõi giới.

Khi chúng ta cố gắng để đạt đến một hiểu biết lò mò nào đó về bản chất của công việc cần được làm trong việc kiến tạo antahkarana, có thể là khôn ngoan, như một bước so bộ, khi xem xét bản chất [464] của chất liệu mà từ đó “cây cầu bằng chất trí chói rạng” phải được người tìm đạo hữu thúc tạo ra. Thuật ngữ phương Đông để chỉ “chất trí” (“mind stuff”) này là *chitta*; nó tồn tại trong ba loại chất, tất cả về cơ bản giống nhau, nhưng tất cả có tính chất hoặc có điều kiện khác nhau. Đó là một định luật cơ bản trong thái dương hệ này, và do đó trong kinh nghiệm sống của hành tinh của chúng ta, chất liệu mà qua đó thiên tính (trong thời gian và không gian) tự biểu lộ, bị chi phối về mặt nghiệp quả; nó được thấm nhuần các tính chất và các trạng thái vốn là sản phẩm của những sự biểu lộ ban đầu của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn. Đây là thực tế cơ bản nằm đằng sau sự biểu lộ của Thượng Đế Ba Ngôi (Trinity) hoặc Triad of Aspects (Tam Nguyên của các Ngôi) mà tất cả các tôn giáo trên thế giới đã

khiến cho chúng ta quen thuộc với nó. Ba ngôi (trinity) này là như sau:

1. Ngôi Cha (Father Aspect)	Đây là Thiên Cơ ẩn bên dưới.
Trạng thái Ý Chí	Nguyên Nhân căn bản của Sự Hiện Tôn.
Mục tiêu	Mục đích sự sống, thúc đẩy sự tiến hóa.
	Nốt (note) của âm thanh tổng hợp.
<i>Vận dụng sinh mệnh tuyễn (Utilises the sutratma)</i>	
2. Ngôi Con (Son Aspect)	Tính chất nhạy cảm.
Trạng thái Bác Ái	Bản chất của mối quan hệ.
Minh Triết. Hiểu Biết	Phương pháp tiến hóa.
Tâm thức. Linh hồn.	Nốt của âm thanh thu hút.
<i>Vận dụng tuyễn ý thức (consciousness thread)</i>	
3. Ngôi Mẹ (Mother Aspect)	Sự thông tuệ của vật chất.
Trạng thái Thông Tuệ	Bản chất của sắc tướng.
Chúa Thánh Thần	Sự đáp ứng với tiến hóa.
(The Holy Spirit)	Nốt của Thiên Nhiên.
<i>Phát triển tuyễn sáng tạo (creative thread)</i>	

Cõi trí phải được bắc cầu, giống như một dòng tâm thức lớn hay dòng của chất ý thức, và antahkarana phải được tạo ra bằng qua dòng này. Đây là khái niệm nằm đằng sau giáo huấn này và đằng sau biểu tượng học về Thánh Đạo. Trước khi một người có thể bước lên Thánh Đạo, y phải trở thành chính Thánh Đạo đó. Từ chất liệu của chính sự sống của y, y phải tạo ra cầu vồng này, tức Con Đường Sáng này. Y giăng nó ra và gắn chặt nó, giống như một con nhện giăng một sợi to [465] để nó có thể đi qua đó. Mỗi một trong ba trạng thái thiêng liêng của y góp phần vào cây cầu đó, và thời gian của việc xây dựng này được biểu thị khi bản chất thấp của y:

1. Đang bắt đầu được định hướng, điều chỉnh và sáng tạo.
2. Đang nhận thức và phản ứng với sự tiếp xúc với linh hồn và sự kiểm soát của linh hồn.
3. Nhạy cảm với ấn tượng đầu tiên của Chân Thần. Sự nhạy cảm này được thể hiện khi có:
 - a/ Sự phục tùng vào “ý muốn của Thượng Đế” hoặc của Tổng Thể vĩ đại hơn.
 - b/ Sự khai mở ý chí tinh thần bên trong, vượt qua mọi trở ngại.
 - c/ Sự phối hợp với mục đích của Thánh Đoàn, ý chí sáng tỏ của Thượng Đế khi được biểu lộ trong bác ái.

Tôi đã liệt kê ba đáp ứng này với toàn bộ các trạng thái thiêng liêng, bởi vì chúng có liên quan đến antahkarana và phải trả nên được xác định và được qui định trên cõi trí. Chúng ở nơi đó để được tự biểu lộ chúng theo thực chất:

1. Hạt trí cụ thể.

Lương tri (common sense) dễ tiếp thu.

Trạng thái cao nhất của bản chất sắc tướng.

Phản ánh của atma, ý chí tinh thần.

Bí huyệt cổ họng.

Kiến thức.

2. Thể trí được biệt ngã hóa.

Linh hồn hay Chân Ngã tâm linh.

Nguyên khí giữa. Buddhi-manas.

Phản ánh trong chất trí của Chân Thần.

Bác ái – minh triết thiêng liêng.

Bí huyệt tim.

Bác ái.

3. Thượng trí trùu tượng.

Phương tiện truyền chuyển bồ đề (buddhi).

Sự phản chiếu của bản chất thiêng liêng.

Bác ái, sự hiểu biết, tính bao gồm có tính trực giác.
 Bí huyệt đầu.
 Sự hy sinh.

[466] Tất nhiên có các cách sắp xếp khác của các trạng thái này trong khi biểu lộ, nhưng cách sắp xếp trên sẽ dùng để biểu thị mối liên hệ Chân Thần-linh hồn-phàm ngã, khi chúng tự biểu lộ qua một số trạm hay điểm tập trung quyền năng *trên cõi trí*.

Tuy nhiên, trong nhân loại, sự nhận thức chính cần được nắm bắt ở trình độ hiện tại trong công cuộc tiến hóa của con người là nhu cầu liên kết – một cách hữu thức và có hiệu quả – Tam Thượng Thể Tình Thần, linh hồn trên cõi riêng của nó, và phàm ngã trong bản chất tam phân của nó. Điều này được thực hiện *qua hoạt động sáng tạo của phàm ngã, sức mạnh từ lực của Tam Thượng Thể, và hoạt động hữu thức của linh hồn, sử dụng ba tuyến*.

Do đó, bạn có thể thấy lý do tại sao các nhà huyền môn nhấn mạnh quá nhiều vào sự dung hợp, hợp nhất hoặc pha trộn; chỉ khi nào điều này được nhận thức một cách sáng suốt thì đệ tử mới có thể bắt đầu dệt các tuyến thành một cầu ánh sáng mà cuối cùng trở thành Con Đường Sáng, mà y có thể chuyển vào các thế giới cao hơn của thực tại (being) ngang qua đó. Nhờ thế, y tự giải thoát y ra khỏi ba cõi thấp. Trong chu kỳ thế giới này, vượt trội hơn hết là vấn đề về sự dung hợp (fusion) và biểu lộ (trong ý thức hoàn toàn thức tỉnh) ba trạng thái tâm thức chính yếu:

1.Tâm thức Shamballa.

Ý thức về sự thống nhất và mục đích của Sự Sống.

Nhận biết và hợp tác với Thiên Cơ.

Ý chí. Khuynh hướng (direction). Sự đồng nhất (Oneness).

Ảnh hưởng của Tam Thượng Thể.

2. *Tâm thức Thánh Đoàn.*

Ý thức về Bản Ngã, Linh Hồn.

Nhận thức và hợp tác với thiên tính (divinity).

Bác ái. Sự thu hút. Mối liên hệ.

Ảnh hưởng của linh hồn.

3. *Tâm thức Con người.*

Ý thức về linh hồn trong hình tướng (form).

Nhận biết và hợp tác với linh hồn.

Trí thông minh. Hành động. Biểu lộ.

Ảnh hưởng của phàm ngã được thánh hóa.

Con người, khi cuối cùng kiến tạo antahkarana ngang qua [467] cõi trí, kết nối hoặc liên kết ba khía cạnh thiêng liêng này, để cho, một cách tiệm tiến, ở mỗi lần điểm đạo, chúng được hợp nhất chặt chẽ hơn thành một biểu hiện thiêng liêng trong sự biểu lộ đầy đủ và rực rỡ. Nói cách khác, vị đệ tử bước lên con đường trở về, kiến tạo antahkarana, băng qua Con Đường Sáng, và đạt được sự tự do của Con Đường Sư Sống.

Một trong những điểm căn bản mà các đạo sinh nên hiểu rõ, đó là có một sự thật huyền bí sâu xa là antahkarana này được tạo ra qua trung gian của một nỗ lực hữu thức *trong chính tâm thức*, chứ không chỉ bằng sự cố gắng để trở nên tốt lành, hoặc để thể hiện thiện chí, hoặc để chứng minh các tính chất của lòng vô kỷ, và đạo tâm cao siêu. Nhiều nhà huyền môn đường như xem việc bước lên Thánh Đạo như là nỗ lực hữu thức để chiến thắng bản chất thấp và để biểu lộ sự sống về mặt cách sống và suy tư đúng đắn, bác ái và sự hiểu biết sáng suốt. Nó gồm tất cả điều đó, mà còn cái gì đó nhiều hơn nữa. Tính cách tốt đẹp, khát vọng tâm linh lớn lao là những điều cần thiết cơ bản. Nhưng các điều này được Chân Sư có một đệ tử đang được huấn luyện xem là đương nhiên; việc

thiết lập chúng, việc nhận thức và phát triển chúng là những mục tiêu trên Con Đường Dự Bị.

Nhưng kiến tạo antahkarana là liên kết ba trạng thái thiêng liêng. Việc này bao hàm hoạt động trí tuệ mãnh liệt, nó đòi hỏi năng lực tưởng tượng và hình dung, cộng với một nỗ lực gây ấn tượng mạnh để xây dựng Con Đường Sáng (Lighted Way) trong chất trí. Chất trí này – như chúng ta đã thấy – có ba phẩm tính hoặc tính chất, và cây cầu ánh sáng sống động là một vật sáng tạo phức hợp, có trong nó:

1. Lực, được tập trung và được phóng ra từ các lực hợp nhất và pha trộn của phàm ngã.
2. Năng lượng, được rút ra từ Chân Ngã thể bằng một nỗ lực hữu thức.
3. Năng lượng, được rút ra từ Tam Thượng Thể Tâm Linh.

Tuy nhiên, về cơ bản, đó là một hoạt động của phàm ngã tích hợp và tận tụy. Các huyền bí gia đừng nên có thái độ rằng tất cả những gì mà họ phải làm là chờ đợi một cách tiêu cực một hoạt động nào đó của linh hồn vốn sẽ tự động xảy ra sau khi một mức độ tiếp xúc nào đó với linh hồn đã đạt được, và do đó, cuối cùng hoạt động này sẽ gọi lên sự đáp ứng [468] cả từ phàm nhân lẫn Tam Thượng Thể. Điều này là *không* đúng. Việc kiến tạo antahkarana trước tiên là một hoạt động của phàm ngã, được linh hồn trợ giúp; điều này cuối cùng sẽ gọi lên một phản ứng từ Tam Thượng Thể. Có quá nhiều tính trì trệ mà những người tìm đạo thể hiện ra vào lúc này.

Người ta cũng có thể nhìn vào vấn đề này từ góc độ khác. Phàm ngã đang bắt đầu chuyển hóa tri thức thành minh triết, và khi điều này xảy ra, tiêu điểm của sự sống phàm nhân bấy giờ nằm trên cõi trí, bởi vì tiến trình chuyển hóa (với các giai đoạn hiểu biết, phân tích, nhận thức và áp dụng của nó), về cơ

bản là một tiến trình trí tuệ. Phàm ngã cũng bắt đầu hiểu được ý nghĩa của bác ái và diễn dịch nó về mặt hạnh phúc tập thể, chứ không về mặt bản ngã, ham muối hay thậm chí khát vọng cá nhân. Bác ái thật sự được hiểu đúng chỉ bởi loại người trí tuệ được định hướng về mặt tâm linh. Phàm ngã cũng đạt đến sự nhận thức rằng thực ra không có điều gì là sự hy sinh. Sự hy sinh thường chỉ là dục vọng của bản chất thấp bị cản trở, được người tìm đạo sẵn sàng chịu đựng, nhưng – trong tình trạng này – là một sự lý giải sai và hạn chế. Sự hy sinh là việc hoàn toàn thật sự tuân theo ý muốn của Thượng Đế, bởi vì ý chí tinh thần của con người và ý chí thiêng liêng (khi y nhận ra nó trong Thiên Cơ) là ý chí của y. Có một sự đồng nhất hóa ngày càng tăng trong mục đích. Vì vậy, sự bướng bỉnh, dục vọng và các hoạt động thông minh, vốn được thúc đẩy gấp đôi, được nhìn thấy và được nhận biết như chỉ là biểu hiện thấp của ba trạng thái thiêng liêng, và sự nỗ lực sẽ biểu lộ các điều này về mặt linh hồn, chứ không như từ trước đến nay, về mặt một phàm ngã được thánh hóa và được định hướng đúng đắn. Điều này trở thành khả hữu theo ý nghĩa đích thực của nó chỉ khi trọng tâm của sự sống ở trong thể trí và bí huyệt đầu cũng như bí huyệt tim đang trở nên linh hoạt. Trong tiến trình này, các giai đoạn của việc kiến tạo tính cách được xem là thiết yếu và có hiệu quả, và được đảm trách một cách tự nguyện và hữu thức. Nhưng, khi các nền tảng này của tính cách tốt và hoạt động thông minh được thiết lập một cách vững chắc – một cái gì đó còn cao siêu và tinh tế hơn phải được xây dựng trên cấu trúc phụ.

Tri thức-minh triết phải được thay thế bằng [469] sự hiểu biết do trực giác, thực ra đây là sự tham gia có tính bao gồm trong hoạt động sáng tạo của thiên tính. Ý tưởng thiêng liêng phải trở thành lý tưởng có thể xảy ra, và lý tưởng này phải bắt

đầu được khai mỏ và biểu lộ trong vật chất trên cõi trần. Tuyến sáng tạo, lúc này phần nào đã sẵn sàng, phải được đưa vào hoạt động hữu thức.

Ước muốn– bác ái (Desire-love), phải được diễn dịch về mặt sự thu hút thiêng liêng, hàm ý việc sử dụng đúng hoặc lạm dụng các năng lượng và lực. Diễn trình này đặt người đệ tử tiếp xúc với thiên tính như một Tổng Thể ngày càng được tiết lộ thêm. Nhờ sự phát triển có tính thu hút của bản chất riêng của nó, phần tử (the part) bắt đầu tiếp xúc dần dần với tất cả những gì Hiện Hữu (IS). Vị đệ tử bắt đầu biết cái toàn bộ này trong các mở rộng tâm thức ngày càng sống động, dẫn đến sự khai tâm, nhận thức và đồng nhất hóa. Đây là ba giai đoạn của điểm đạo.

Tuyến ý thức, trong khi cộng tác với tuyến sáng tạo và tuyến sự sống, sẽ khơi hoạt một tiến trình nhận thức đầy đủ về sự tham gia trong Thiên Cơ sáng tạo thiêng liêng – một Thiên Cơ vốn được thúc đẩy bởi bác ái và được tiến hành một cách sáng suốt.

Sự chỉ huy – Ý chí (vốn là những từ mô tả sự định hướng được tạo ra bởi sự hiểu biết về hai diễn trình tri thức-minh triết và ước muốn-bác ái) phải tạo ra sự định hướng cuối cùng của phàm ngã và linh hồn, được hợp nhất, pha trộn và nhất quán (at-one), hướng tới sự tự do của Tam Thượng Thể Tình Thần, bấy giờ nỗ lực hữu thức để sử dụng ba năng lượng này đưa đến việc tạo ra antahkarana trên cõi trí. Bạn sẽ lưu ý rằng ở giai đoạn sớm này của tiến trình, Tôi đang nhấn mạnh các từ “định hướng” và “nỗ lực”. Chúng chỉ biểu thị sự kiểm soát vật chất cuối cùng bởi điểm đạo đồ.

Một trong những dấu hiệu cho thấy một người không còn trên Con Đường Dự Bị là việc y ra khỏi lĩnh vực của khát vọng và sùng tín, đi vào thế giới của *ý chí tập trung*. Một dấu hiệu

khác là y bắt đầu giải thích sự sống về mặt năng lượng và các lực, chứ không về mặt tính chất và ham muốn. Điều này đánh dấu một bước tiến rõ rệt. Có việc sử dụng quá ít ý chí tinh thần, do kết quả của việc định hướng đúng đắn, trong đời sống của các đệ tử ngày nay.

[470] Trong tương lai, Khoa Học về Antahkarana này và sự tương ứng thấp của nó, là Khoa Học về Tiến Hóa Xã Hội (vốn là chỗ nối hay là antahkarana hợp nhất của nhân loại nói chung), sẽ được biết đến như là Khoa Học Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng. Thực ra, đó là Khoa Học về Liên Giao Từ Lực, trong đó mỗi liên hệ đúng đắn được mang lại bằng sự thỉnh nguyện hổ tương, tạo ra một diễn trình đáp ứng vốn là tiến trình hồi đáp (evocation). Chính khoa học này nằm đằng sau mọi khai hoạt hữu thức của các bí huyệt và mối tương quan của chúng; nó nằm đằng sau mỗi liên hệ giữa con người và con người, nhóm và nhóm, và cuối cùng giữa quốc gia và quốc gia. Chính sự thỉnh nguyện này và sự đáp ứng tương ứng, vốn cuối cùng liên kết linh hồn với phàm ngã, và linh hồn với Chân Thần. Đó là mục tiêu nổi bật của sự cầu khẩn của nhân loại với Thượng Đế, với Thánh Đoàn và với các Quyền Năng Tâm Linh của vũ trụ, bất luận bạn gọi các Quyền Năng đó bằng danh xưng gì. Sự cầu khẩn (appeal) phát ra. Thỉnh nguyện của nhân loại có thể, sẽ, và phải gọi lên đáp ứng từ Huyền Giai tinh thần và đem lại sự thể hiện đầu tiên trên một quy mô lớn về khoa học huyền bí mới mẻ này – huyền bí bởi vì nó được dựa trên âm thanh. Đó là việc dùng thánh ngữ O.M. Ở đây Tôi không thể đi sâu vào khoa học này; chúng ta phải giới hạn sự chú ý của chúng ta vào chủ đề của chúng ta, đó là Khoa Học về Antahkarana.

Cây Cầu là Tác Nhân Chính Hợp (Alignment)

Từ “chỉnh hợp” được dùng nhiều trong việc huấn luyện huyền môn hiện đại. Tôi xin nêu ra rằng trong việc tạo ra sự chỉnh hợp, người tìm đạo chỉ thiết lập giai đoạn đầu của tiến trình nhận thức của y; y đang thiết lập trong tâm thức riêng của y sự thật về *thuyết nhị nguyên* cơ bản của y. Tôi cũng muốn nêu ra rằng khía cạnh then chốt của tiến trình này chỉ được đạt đến khi sự phân biệt được xác định và được nhận thức rõ ràng giữa phàm ngã tích hợp và mạnh mẽ với linh hồn. Thật là một chân lý hiển nhiên huyền bí khi nói rằng *người tìm đạo* sẽ được nhận biết bởi ☰ hay bộ ba (triplicity); *đệ tử* bởi ☱ hay nhị nguyên được nhận biết, còn *điểm đạo đồ* được nhận biết bởi ☲ hay nhất nguyên. Hãy lưu ý rằng biểu tượng nhị nguyên dành cho nhân loại chưa phát triển là ☴, trong đó mô tả việc phân chia bản chất cao khỏi bản chất thấp; trong trường hợp của đệ tử, đó là ☱ cho thấy “con đường băng qua” hay [471] Thánh Đạo hẹp như lưỡi dao cạo giữa các cặp đối hợp, sau này tạo thành antahkarana. Các biểu tượng này, đơn giản như bản thân chúng, hiện thân và truyền đạt các chân lý rộng lớn cho thể trí giác ngộ.

Nói một cách tương đối, và nói về mặt ý thức trí tuệ, việc nhận thức nhị nguyên chỉ được tìm thấy trong ba cõi thấp và trên cõi trí. Khi được điểm đạo thứ ba, sức mạnh của cặp đối hợp thấp không còn được cảm nhận nữa và không còn tồn tại nữa. Một tâm thức được giải thoát và một ý thức không bị hạn chế – không bị hạn chế đối với điểm đạo đồ, đang hoạt động trong quỹ đạo của Hành Tinh Thượng Đế (mặc dù không bị giới hạn về phần Đăng (Life) vĩ đại hơn đó, vốn đang hoạt động trong các giới hạn được xác định khác còn lớn hơn) – cả hai đều được hiểu rõ và được biểu lộ. Trong vòng-giới-hạn hành tinh, vị điểm đạo đồ hoạt động một cách tự do và không

biết có giới hạn trong tâm thức. Đó là lý do tại sao các phân cảnh cao hon của các cõi thuộc hành tinh và thái dương hệ của chúng ta được gọi là cõi vô sắc tướng. Chính hình này ① mới là biểu tượng thực sự của sự chỉnh hợp, bao hàm ý nghĩa nhị nguyên nhưng đồng thời cũng biểu thị con đường xuyên qua những gì được gọi là “các bức tường giới hạn”.

Các đạo sinh nên khôn ngoan khi xem xét việc tạo ra antahkarana *như là một sự mở rộng trong tâm thức*. Sự mở rộng này là nỗ lực rõ rệt đầu tiên được thực hiện trên Thánh Đạo để mang vào trong ảnh hưởng Chân Thần với ý thức đầy đủ, và cuối cùng một cách trực tiếp. Tiến trình này tạo thành sự đồng bộ cá nhân với dòng lưu nhập hiện tại của thần lực từ Shamballa, mà Tôi đã nói về điều này ở nơi khác. Trung Tâm năng lượng cao nhất đó trên hành tinh chúng ta hiện đang có tác động rõ rệt trên trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân Loại. Điều này được mang lại bởi sự chỉnh hợp trực tiếp, chứ không xuyên qua Thánh Đoàn như trường hợp từ trước đến giờ. Khi antahkarana cá nhân đã được bắt đầu thành công, và thậm chí còn có một tuyến mỏng manh năng lượng sinh động kết nối phàm ngã tam phân với Tam Thượng Thể Tinh Thần, bấy giờ dòng lưu nhập của năng lượng ý chí mới trở nên có thể xuất hiện. Việc này, trong các giai đoạn đầu, có thể nguy hiểm nhất khi không được bù đắp bằng năng lượng bác ái của linh hồn. Chỉ có một tuyến của antahkarana tam phân đi qua hoa sen chân ngã. [472] Hai tuyến kia tự chúng liên kết trực tiếp với Tam Thượng Thể, và do đó cuối cùng liên kết với Chân Thần, nguồn gốc của sự sống Tam Thượng Thể. Điều này thì đúng cho cá nhân và cho nhân loại nói chung, và các hiệu quả của sự chỉnh hợp này có thể được nhìn thấy thể hiện trong thế giới vào lúc này.

Hoạt động đáp ứng hơi bất ngờ này đã đòi hỏi phải có nhiều hoạt động gia tăng về phía Thánh Đoàn, để hóa giải những hậu quả của bất kỳ dòng lưu nhập sớm của mãnh lực ý chí. Sau kỳ điểm đạo thứ ba, khi thể linh hồn, tức thể nguyên nhân, bắt đầu tiêu tan, con đường của mối liên hệ hay của sự kết nối có thể hiện hữu và trở nên trực tiếp. Lúc bấy giờ, điểm đạo đồ “đứng trong đại dương bác ái, và lòng bác ái đó tuôn đổ qua y, ý chí của y là tình thương và y có thể làm việc một cách an toàn, vì tình bác ái thiêng liêng sẽ nhuốm màu mọi ý chí của y, và y có thể phụng sự một cách khôn ngoan”. Lúc bấy giờ, bác ái và sự thông tuệ trở thành những người trung thành của ý chí. Năng lượng linh hồn và mãnh lực phàm ngã đóng góp vào kinh nghiệm của Chân Thần trong ba cõi phục vụ sự sống, và lúc đó là công việc lâu dài của con người tinh thần đang luân hồi cuối cùng được hoàn thành. Y đã sẵn sàng cho Niết Bàn, vốn chỉ là Con Đường đi vào các lĩnh vực mới của kinh nghiệm tâm linh và của sự phát triển thiêng liêng – cho đến nay không thể hiểu được, ngay cả đối với điểm đạo đồ của mức độ thứ ba. Con Đường này chỉ được tiết lộ khi antahkarana được xây dựng và hoàn thành, và con người bắt đầu tập trung vào Tam Thượng Thể; một cách hữu thức giống như hiện giờ y tập trung vào phàm ngã tam phân vậy.

Bấy giờ, và chỉ bấy giờ, *nhi nguyên luận thực sự* của bản chất thiêng liêng mới rõ ràng, và nhị nguyên hão huyền mới biến mất. Lúc bấy giờ, bạn có Tinh Thần–vật chất, Sự Sống–sắc tướng. Kinh nghiệm tam phân của tâm thức khai mở chỉ là mở đầu cho điều này. Qua tâm thức đang khai mở, điểm đạo đồ biết được ý nghĩa của sự sống và các công dụng của hình tướng, nhưng vẫn hoàn toàn không bị đồng nhất hóa với cái nào cả, mặc dù việc pha trộn các nhị nguyên này trong chính y thành một sự tổng hợp hữu thức. Nỗ lực để truyền đạt trạng

thái trí tuệ của y, bằng ngôn ngữ thì chỉ hạn chế và gây nhầm lẫn, dẫn đến các mâu thuẫn bè ngoài, và đây là một trong những nghịch lý khác thường của khoa học huyền bí. Các sự kiện được truyền đạt ở trên có tạo được ý nghĩa gì cho bạn hay không? Liệu chúng có ý nghĩa cho trí của bạn? Tôi nghĩ rằng không. Bạn chưa có trang bị cần thiết [473] mà loại ý thức được ngũ ý có thể tác động qua đó, hoặc sự nhận thức về Chân Ngã Thức đó vốn sẽ tạo ra trong bạn một phản ứng hiểu biết. Tôi chỉ đưa ra sự xác quyết huyền bí; về sau sẽ đến việc lĩnh hội chân lý và việc tiếp sinh lực tương ứng đó vốn luôn luôn xảy đến khi bất kỳ chân lý trừu tượng nào được thực sự hiểu rõ và được đồng hóa. Nhưng chưa đến lúc cho việc lĩnh hội thông tin trên. Các đệ tử và người tìm đạo phát triển qua phương tiện của một linh thị được đưa ra – cho đến nay không thể đạt đến nhưng rõ ràng là một sự mở rộng của đối tượng biết và được hiểu rõ trước đó. Đó là cách tiến hóa, vì nó bao giờ cũng là một sự thúc giục tiến tới hướng về đối tượng cảm nhận.

Ngày nay, nhờ nỗ lực của con người và cố gắng của Thánh Đoàn, một sự chỉnh hợp và liên kết lớn lao đang diễn ra, và Chân Thần-Linh Hồn-Phàm Nhân đang được liên kết trực tiếp hơn so với từ trước đến giờ. Một lý do cho điều này là hiện đang có thêm nhiều điểm đạo đồ ở cấp độ thứ ba đang lâm phàm trên hành tinh này hơn trước đây; có thêm nhiều đệ tử đang được chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba; và trong giống người thật sự thứ ba này, là giống dân Arya (dùng thuật ngữ này theo ý nghĩa khai quát của nó chứ không phải theo ám chỉ của người Đức hàm ý khinh rẻ của nó), ba phương diện của phàm ngã hiện đang mạnh đến nỗi ảnh hưởng từ lực của chúng và hiệu quả sáng tạo của chúng đang làm cho việc tạo ra antahkarana có một sự thành tựu nổi bật, nhờ thế liên kết

và chỉnh hợp được ba phương diện trong con người. Điều này cũng đúng đối với ba trung tâm thiêng liêng trong hành tinh vốn hiện thân cho các tính chất thiêng liêng này: Shamballa, Thánh Đoàn, và Nhân Loại. Các trung tâm này hiện đang được chỉnh hợp chặt chẽ, nhờ đó tạo ra một sự dung hợp các năng lượng vốn đang tạo ra một dòng lưu nhập của ý chí tinh thần, cũng như một thể hiện của trạng thái của Tác Nhân Hủy Diệt.

Ở đây Tôi đã chỉ ra nhiều điều quan trọng; Tôi đã nêu ra một mục tiêu và đã chỉ ra một Con Đường. Tôi đã liên kết (trong tâm thức) Thánh Đoàn và Shamballa. Điều này có nghĩa là một khoảnh khắc quan trọng và có tính quyết định trong các sự việc của con người và một cơ hội cho đến nay chưa từng có trong lịch sử. Nhu cầu có một sự đánh giá đúng về điều này sẽ là hiển nhiên, và nên khuyến khích tất cả những ai đọc thấy điều này tới nỗi lực mới. Các đạo sinh phải [474] tìm cách đáp ứng với mọi thay đổi và cơ hội của hành tinh, với những thay đổi tương ứng trong cuộc sống của chính họ. Họ phải tìm kiếm những thái độ mới và những sự tiếp cận sáng tạo mới này vốn sẽ đưa đến kết quả không chỉ riêng trong việc tạo ra antahkarana cá nhân, mà còn trong sự hợp nhất của nhiều “tao dây rực rõ”, vốn sẽ tạo ra các “dây cáp kết nối”, nói một cách tượng trưng, chúng sẽ liên kết các trung tâm hành tinh và đưa ra phương tiện mà theo đó ý chí nồng nhiệt và mục đích tiền định của Thượng Đế có thể vượt qua. Điều này sẽ mang lại sự tái thiết các thế giới biểu lộ, và trong nhiệm vụ này mỗi người trong các bạn có thể có phần đóng góp của mình.

Bây giờ chúng ta hãy nói đến điểm tiếp theo của chúng ta trong đoạn này và nêu ra kỹ thuật cho việc kiến tạo antahkarana. Điều này sẽ tạo thành một giáo lý rất thực tế mà

tất cả những gì Tôi đã đưa ra đến nay sẽ tỏ ra là một nền tảng vững chắc cho giáo lý đó.

Kỹ thuật Kiến tạo

Ý định của Tôi thì rất là thực tiễn. Việc kiến tạo antahkarana (được đảm trách hữu thức trên Con Đường Đệ Tử) là một tiến trình được tuân theo dưới vài quy luật cổ xưa và đã được chứng minh. Khi các quy luật này được tuân theo một cách chính xác, thì trình tự của các sự kiện và sự xuất hiện của kết quả mong muốn là chắc chắn và không thể tránh khỏi. Có nhiều điều Tôi có thể nói vốn sê ít hữu dụng cho người tìm đạo bậc trung, vì nó sê liên quan tới các thực tại bên trong – mặc dù các sự kiện hiện có và huyền bí trong diễn trình tự nhiên – vẫn chưa được hiểu rõ. Vấn đề của Tôi là trình bày tiến trình này theo một cách mà – vào cuối thế kỷ này – các nhà giáo dục sê có tư duy, phát biểu và giảng dạy bằng các thuật ngữ về việc *bắc cầu*, và như thế sê tiếp cận các phát biểu cơ bản vốn có liên quan rõ rệt đến điểm mà chúng ta đang xem xét. Ở đây Tôi muốn gợi lại một cách rất ngắn gọn cho bạn chú ý một vài trong số các điều đó:

1. Lực-tri thức (knowledge-force) tự biểu lộ qua tuyến ý thức và tuyến sáng tạo.
2. Đối với đệ tử, hai tuyến này là một sự hợp nhất của [475] tri thức quá khứ (tuyến ý thức) và tri thức hiện tại (tuyến sáng tạo).
3. Sinh-mệnh-tuyến hay bản thân sutratma được pha trộn chặt chẽ với hai tuyến này. Lúc đó bạn có atma-buddhi-manas (cái sau là tác nhân sáng tạo) hoạt động ở một mức độ nào đó một cách hữu thức trong người tìm đạo.

4. Sự hợp nhất của phàm ngã và linh hồn đang tiến hành, nhưng khi nó đã đạt đến một điểm nào đó, rõ ràng rằng một

sự sáng tạo hoặc một hoạt động sáng tạo của Ý Chí là cần thiết để bắc cầu giữa Tam Thượng Thể Tinh Thần với phàm ngã, xuyên qua linh hồn.

5. Cầu nối phải được tạo ra, về mặt kỹ thuật được gọi là antahkarana.

6. Cầu này phải được xây dựng bởi người tìm đạo, là người được tập trung vào cõi trí, bởi vì chính chất trí (trong ba cấp độ) phải được sử dụng, và ba trạng thái của trí – nguyên tử thường tồn thượng trí, Con của Trí hay Chân Ngã, và nguyên tử thường tồn hạ trí – tất cả đều được bao hàm trong tiến trình này.

Các đạo sinh cần khéo léo để biết rằng tiến trình xây dựng antahkarana này là một trong các cách mà theo đó con người, là tam nguyên (trinity), trở thành một nhị nguyên. Khi hoàn thành nhiệm vụ và antahkarana được kiến tạo rõ rệt – như thế tạo được sự chỉnh hợp hoàn hảo giữa Chân Thần và biểu lộ của nó trên cõi trần – thể của linh hồn (là thể nguyên nhân) cuối cùng bị phá hủy hoàn toàn bởi lửa của Chân Thần, đang tuôn đổ xuống antahkarana. Lúc đó có sự trao đổi lẫn nhau hoàn toàn giữa Chân Thần và *linh hồn trên cõi trần* hoàn toàn hữu thức. “Hình thức trung gian thiêng liêng” không còn cần nữa. “Con của Thượng Đế vốn là Con của Trí Tuệ” chết đi; “màn che của đèn thò bị xé làm hai, từ trên xuống dưới”; lẩn điếm đạo thứ tư được vượt qua, và lúc đó sự thiêng khải của Chúa Cha xảy ra.

Đây là kết quả cuối cùng và sâu rộng của việc xây dựng cây cầu, thực ra chính là thiết lập một tuyến ánh sáng giữa Chân Thần với phàm ngã như một biểu lộ đầy đủ của linh hồn – giữa tinh thần và vật chất, giữa Cha và Mẹ. Đó là bằng chứng cho thấy “tinh thần đã leo lên [476] vai của vật chất” đến nơi cao cả mà từ nguồn gốc đó nó xuất phát, cộng với việc

thu thập kinh nghiệm và tri thức đầy đủ, và thu thập tất cả những gì mà sự sống dưới hình thức vật chất có thể cung cấp và tất cả những gì mà kinh nghiệm hữu thức có thể ban cho. Đấng Con đã thực hiện công việc của Ngài. Nhiệm vụ của Đấng Cứu Độ hay của Đấng Trung Gian đã được hoàn thành. Tính đồng nhất của mọi thứ được biết đến là một sự thật trong tâm thức, và một tinh thần con người có thể nói với ý định và với sự hiểu biết: "Ta và Cha Ta là một".

Trên đây là một phát biểu ngắn gọn và có thể là vô nghĩa ngoại trừ về mặt lý thuyết, nhưng nó tổng kết nhiệm vụ nằm ở phía trước, và công việc của vị đệ tử đang trong tiến trình kiến tạo antahkarana. Có một liên hệ chặt chẽ giữa lần điểm đạo thứ tư, bộ bốn (quaternary) trong tình trạng tiến hóa của nó – thể sinh lực, thể tình cảm, thể trí và linh hồn – và giai đoạn kỹ thuật thứ tư này của việc kiến tạo hữu thức "cầu vòng". Do đó bạn có:

1. Bộ Bốn, yếu tố sáng tạo trên Trái Đất.
2. Lần điểm đạo thứ tư, cuộc điểm đạo Thập-Giá-Hình.
3. Giai đoạn kỹ thuật thứ tư của việc kiến tạo antahkarana:
 - a/ Sutratma, sinh-mệnh-tuyến (life thread).
 - b/ Tuyến ý thức (consciousness thread).
 - c/ Tuyến sáng tạo, bản thân nó có ba phần.
 - d/ Antahkarana kỹ thuật, bắc cầu giữa phàm ngã tam phân với Tam Thượng Thể Tinh Thần.
4. Bốn giai đoạn của Con Đường Phản Hồi:
 - a/ Giai đoạn của bản thân sự tiến hóa.
 - b/ Giai đoạn Con Đường Dự Bị.
 - c/ Giai đoạn Con Đường Đệ Tử.
 - d/ Giai đoạn Con Đường Điểm Đạo.

Tuy nhiên, đó là một và cùng một thực thể tham gia và chịu trách nhiệm cho tất cả các trạng thái, các bước và các giai

đoạn được phân hóa, – việc thử nghiệm, trải nghiệm và biểu lộ hữn thức trong mỗi một của các giai đoạn hoặc cách sống này, cho đến lần điểm đạo thứ tư. Lúc bấy giờ, chính tâm thức nhường chỗ cho sự sống, và tuy thế vẫn là chính nó. Đối với phát biểu trên, nên thêm [477] sự kiện là chính giới thứ tư trong thiên nhiên mới trải qua tất cả những gì được nêu ở trên, và bị chi phối bởi bốn trạng thái của sinh-mệnh-tuyến (sutratma) duy nhất. Một khi điều này được hiểu rõ, cái mĩ lệ của biểu tượng học và các mối quan hệ về số-học sẽ hiện ra một cách đầy ý nghĩa.

Sự Kiến Tạo Antahkarana ... Quá khứ

Không cần có sự soạn thảo tỉ mỉ liên quan đến điều này, vì hiển nhiên là chỉ có người nào là sản phẩm của một kinh nghiệm quá khứ rất dài và có hiệu quả, mới được trang bị để đảm trách nhiệm vụ xây dựng cầu nối. Tiến trình này bao hàm nhiều kinh nghiệm khoa học trong nghệ thuật sống, và chỉ có người thẩm tra rất lão luyện mới có thể tạo ra cây cầu vững chắc và an toàn giữa cái cao nhất và cái thấp nhất. Mỗi giống dân chính đã chịu trách nhiệm cho sự biểu lộ và việc sử dụng của các tuyến vốn cùng nhau tạo thành antahkarana:

1. *Ở thời Lemuria cổ xưa*, sinh-mệnh-tuyến, thực chất là sutratma, là yếu tố thống trị trong biểu lộ sự sống; thể xác, bản chất hình hài động vật, và yếu tố trọng trước bên ngoài đã là tiêu điểm của cuộc sống dồi dào, phong phú và sinh động.

2. *Ở thời Atlantis cổ*, tuyến ý thức đã bắt đầu hoạt động theo một cách không được nhận thức trong thời Lemuria. Tính nhạy cảm, nhận thức và – như một kết quả – dục vọng và phản ứng đã là các chủ âm (keynotes). Tính nhạy cảm linh hoạt như một khúc dạo đâu cho tâm thức đầy đủ đã phân biệt con người. Thể cảm dục là một yếu tố kiểm soát. Thể trí tương

đối im lìm, ngoại trừ trường hợp các thành viên quan trọng nhất của nhân loại có liên quan. Tuy nhiên, tất cả nhân loại của chu kỳ thế giới đó đều có tính tâm thông và đồng cốt cực độ; họ là “những người nhạy cảm” theo cách dùng hiện đại của thuật ngữ này. Tình trạng ý thức mang tính cảm dục, và con người – với cương vị một giống dân – có nhĩ thông (clairaudient) và nhẫn thông, mặc dù không thể nào giải thích điều mà họ tiếp xúc; họ không thể phân biệt các hiện tượng thuộc cõi cảm dục với đời sống cõi trần thông thường (đặc biệt là trong giai đoạn giữa của lịch sử giống dân của họ), còn thể trí diễn giải thì không tiết lộ gì được cho họ. Họ [478] chỉ biết sống và cảm nhận mà thôi. Đó là lịch sử sự sống của họ. Hai trong số các tuyến này đang hoạt động, còn một tuyến không hoạt động chút nào. Cây cầu đã không được tạo ra.

3. Trong giống dân *Aryan hiện đại* của chúng ta – hiện đại trong chừng mực các lịch sử chủng tộc có liên quan – tuyến thứ ba, là tuyến sáng tạo, đi vào biểu lộ và sử dụng linh hoạt. Tôi xin nhắc nhở bạn rằng tất cả các tuyến này đều tồn tại từ lúc bắt đầu sự sống của con người, và cả ba luồng năng lượng này đã có mặt một cách bất khả phân ly từ lúc bắt đầu của tâm thức con người. Nhưng đối với phần lớn lịch sử nhân loại, cho đến hiện tại, con người vẫn không biết đến chúng, và sử dụng một cách hoàn toàn vô thức và tiếp tục lợi dụng sự có mặt của chúng. Tiến trình nhận thức khả năng sáng tạo và tiến trình của cơ hội rơi vào hai trạng thái hay giai đoạn:

a/ Giai đoạn mà trong đó nguyên khí trí tuệ được phát triển và khai mỏ, và con người trở thành một tạo vật có trí tuệ. Giai đoạn này tạo ra hoạt động đầy đủ của nguyên tử thường tồn hạ trí, sự tích hợp của ba trạng thái của phàm ngã, và sự hiểu biết tương ứng của Con Trí Tuệ hay linh hồn.

b/ Giai đoạn của hoạt động sáng tạo trong đó tuyến sáng tạo được đưa vào sử dụng đầy đủ. Việc sử dụng tuyến này của phàm ngã – khi được phân biệt với cách sử dụng của giống dân – là đặc trưng của giống dân Arya. Chỉ trong năm ngàn năm qua mà nó đã dần dần trở thành tính chất nổi bật của nhân loại. Trong hai giống dân kia, và trong các giai đoạn đầu của giống dân Arya, mặc dù các công trình kỷ niệm có tính sáng tạo vĩ đại xuất hiện ở khắp mọi nơi trên hành tinh, chúng không phải là sản phẩm của thể trí con người của thời đó, mà là sự áp đặt của ý chí sáng tạo của Thánh Đoàn hành tinh lên những người nhạy cảm với ấn tượng cao siêu. Sự nhạy cảm đáp ứng với ấn tượng sáng tạo là tính chất nổi bật của tâm thức Atlantis về sau và của thời kỳ đầu của giống dân Arya. Ngày nay nó đang nhường chỗ cho tính sáng tạo cá nhân, và tất nhiên cho việc sáng tạo hữu thức cầu nối [479] antahkarana, là kết quả của ba tuyến được phối hợp và trộn lẫn.

Phần tổng kết ngắn gọn này về diễn trình đã qua được dự kiến chỉ cung cấp một nền tảng tổng hợp cho mọi công việc cần làm hiện nay, và truyền đạt cho bạn một khái niệm gần như bằng thị giác của phương pháp mà nhờ đó con người đã đạt đến giai đoạn của sự sống hữu thức, có đầy đủ ngã-thức và biểu lộ sáng tạo. Mọi thứ này đều là biểu lộ của năng lượng thiêng liêng khi nó tuôn đổ vào bộ máy của nó, xuyên qua ngân-quang-tuyến (silver thread) của uy lực thiêng liêng. Điều này có thể được coi là một biểu hiện tam phân của cuộc sống theo chiều dọc, vốn trở thành cuộc sống ngang nhòe biểu lộ tính sáng tạo. Lúc đó, con người thực sự trở thành Thập Giá. Tuy nhiên, khi y thành công trong việc tạo ra cây cầu vồng (vốn chỉ có thể được thực hiện khi con người ở trên Thập Giá Cố Định), sau đó cuối cùng Thập Giá nhường chỗ cho đường

thẳng. Việc này xảy ra sau lần điểm đạo thứ tư – là điểm đạo Thập Giá hình. Bấy giờ nơi đó chỉ còn “đường thẳng đứng đi từ Thiên Đường xuống Địa Ngục”. Mục tiêu của điểm đạo đó (giữa lần điểm đạo thứ tư và thứ bảy) là chuyển đường thẳng thành vòng tròn, và như thế hoàn thành thiên luật và “hoàn thiện” diễn trình tiến hóa.

Một tổng kết khác của toàn bộ diễn trình có thể được tìm thấy trong các dòng từ *Các Đoạn Kinh Dành Cho Đệ Tử* mà Tôi đã đưa ra cách đây ít lâu (tháng 6 năm 1930) và cũng sẽ được tìm thấy ở nơi khác trong sách này.

“Trong thập giá là Linh Quang ẩn tàng. Đường dọc và đường ngang trong sự ma sát lẫn nhau tạo ra một Thập Giá rực rõ lấp lánh, và chuyển động phát sinh. Khi đường dọc chiếm lấy đường ngang thì chu kỳ quy nguyên xảy ra. Tiến hóa là sự chuyển động của đường ngang tới sự tích cực thẳng đứng. Trong cái bí mật của chiều hướng có các minh triết ẩn tàng; trong giáo lý về sự hấp thu có khả năng hàn gắn; trong điểm trở thành đường thẳng, và đường thẳng trở thành thập giá là sự tiến hóa. Trong thập giá chuyển sang đường nằm ngang có sự cứu rỗi và an bình của chu kỳ quy nguyên”.

Có thể nói rằng, có ít, rất ít người ngày nay ở giai đoạn tâm thức Lemuria, trong đó sinh-mệnh-tuyến [480] với các hàm ý vật chất của nó, là yếu tố chi phối. Có nhiều, rất nhiều người đang ở giai đoạn phát triển Atlantis với sự “nhạy cảm vàng” (“auric sensitive”). Một số ít người – rất ít khi so với số đông người không được biết rõ – đang sử dụng các kết quả của cấu tạo năng lượng tam phân trong hào quang nhận thức riêng của họ và lĩnh vực ảnh hưởng của họ, để xây dựng, kiến tạo và sử dụng cầu nối đang liên kết các trạng thái khác nhau của

cõi trí. Họ *phải* sử dụng ba trạng thái này cùng một lúc, và rồi về sau thay thế chúng theo một cách sao cho phàm ngã và chân ngã biến mất và chỉ có Chân Thần và hình tướng của nó trên cõi trần là còn lại. Về việc này, phát biểu trước đây của Tôi về bản chất của hình tướng có thể hữu ích, và dẫn tới việc gia tăng sự thấu suốt và hiểu biết:

Cõi trần là một phản ánh hoàn toàn của cõi trí; ba cõi phụ thấp nhất phản ánh các cõi phụ trùu tượng, và bốn cõi phụ dĩ thái phản ánh bốn cõi phụ của trí cụ thể. Sự biểu lộ của Chân Ngã (Ego) trên cõi trí (hay thể nguyên nhân) không phải là kết quả của năng lượng phát ra từ các nguyên tử thường tồn như một hạt nhân của lực, mà là kết quả của các lực khác nhau, và chủ yếu là lực tập thể. Nó phần lớn được đánh dấu bằng một tác động của một lực bên ngoài, và bị mất trong những bí ẩn của karma hành tinh. Điều này cũng đúng với các biểu lộ thấp nhất của con người. Nó là kết quả của hành động phản xạ, và được dựa trên lực của nhóm các trung tâm dĩ thái, qua đó con người (với cương vị là một tập hợp của các sự sống) đang hoạt động. Hoạt động của các trung tâm này tạo nên một rung động đáp ứng trong ba cõi phụ thấp nhất của cõi trần, và sự tương tác giữa cả hai tạo ra một sự gắn bó với, hay sự tập hợp xung quanh, thể dĩ thái gồm các hạt của những gì mà chúng ta đặt tên sai lầm là “chất trọng trước”. Loại chất liệu được truyền năng lượng này bị cuốn vào xoáy của các luồng lực đang phát ra từ các trung tâm và không thể thoát ra. Do đó, các đơn vị lực này chồng chất lên tùy theo hướng năng lượng xung quanh và trong thể dĩ thái cho đến khi nó bị che đi và ẩn giấu, nhưng xuyên vào nhau. Một định luật không thể lay chuyển, định luật của chính vật chất mang lại điều này [481], và chỉ có những người có thể thoát khỏi ảnh hưởng của sức sống của các trung tâm của chính họ mới chắc chắn là “các

Chúa tể Yoga" và có thể – nhò ý chí hữu thức của bản thể của chính họ – thoát khỏi mãnh lực thúc ép của Định Luật Hút đang tác động trên cõi phụ hồng trần vĩ trụ thấp nhất (*Luận Về Lửa Càn Khôn*, trang 789).

Trước đây Tôi đã nói với bạn rằng thể cảm dục là một ảo tưởng (illusion). Sau rốt, nó được những người đã đạt đến tâm thức của điểm đạo đồ nhận ra là không tồn tại. Khi tuệ giác (buddhi) ngự trị, bản chất tâm thông thấp mờ nhạt dần.

Khi antahkarana được tạo ra, và nguyên tử thường tồn hạ trí được thay thế bằng nguyên tử thường tồn thượng trí, và thể nguyên nhân biến mất, lúc đó vị adept biết rằng hạ trí, là thể trí, cũng là một ảo tưởng và không tồn tại đối với ngài. Lúc đó – trong chừng mực tâm thức cá nhân của ngài – chỉ có ba điểm tập trung hay chỗ thả neo (cả hai cụm từ này đều không thích hợp để diễn tả đầy đủ ý nghĩa):

1. *Nhân loại*, trong đó ngài có thể tập trung ngài theo ý muốn qua trung gian của cái được gọi về mặt chuyên môn là "huyền thể" ("mayavirupa") – một hình thức của thể xác mà ngài tạo ra để hoàn thành mục đích của Chân Thần.

Lúc bấy giờ ngài biểu lộ đầy đủ mọi năng lượng của Thập Giá Khả Biến (Mutable Cross) (*Luận về 7 Cung*, quyển III, *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, chương VI).

2. *Thánh Đoàn*. Ở đây, dưới hình thức một đơn vị tập trung của tuệ giác bao gồm tất cả, ngài tìm thấy vị trí và cách phụng sự của ngài, được qui định bởi cung Chân Thần của ngài.

Lúc đó ngài biểu lộ các giá trị của Thập Giá Cố Định (Trích dẫn như trên).

3. *Shamballa*. Đây là điểm tập trung cao nhất của ngài, mục tiêu của các nỗ lực của mọi điểm đạo đồ cao cấp và nguồn gốc

của sutratma, nhờ đó (và các biến phân của nó) giờ đây ngài có thể hoạt động một cách hữu thức.

Ở đây ngài nhận thấy bản thân ngài vẫn còn bị thập giá hình, nhưng là trên Thập Giá Chủ Yếu (Cardinal Cross). (Trích dẫn: như trên).

Như vậy nhiệm vụ mà con người trong mọi giai đoạn [482] khai mở của y đã bận tâm tới có thể nói là việc lấp khoảng trống giữa:

1. Thập Giá Khả Biến (Mutable Cross) và Thập Giá Cố Định.
2. Nhân loại và Thánh Đoàn.
3. Bộ ba thấp, tức phàm ngã, và Tam Thượng Thể Tình Thần.
4. Chân Thần trên cõi riêng của nó và thế giới khách quan bên ngoài.

Y thực hiện điều này nhờ một tiến trình Định Ý (Intention), Hình Dung (Visualization), Phóng Chiếu, Thỉnh Nguyên và Đáp Ứng, Ốn Định và Phục Sinh. Bây giờ chúng ta sẽ bàn đến các giai đoạn khác nhau này.

Việc Kiến Tạo Antahkarana Trong Giống Dân Arya... Hiện Tại

Tôi muốn tạm dừng ở đây và đưa ra một vài nhận xét về tiến trình tương đối mới này của việc kiến tạo antahkarana. Tiến trình đó đã được biết đến và được noi theo bởi những người đã tập để liên kết với Thánh Đoàn, nhưng điều đó đã không được đưa ra trước công chúng. Có hai điều cần bản mà đạo sinh cần lưu ý: một là trừ phi ghi nhớ rằng chúng ta có liên quan với *năng lượng*, và với *năng lượng* phải được dùng một cách khoa học, nếu không thì toàn bộ giáo huấn này sẽ tỏ ra vô ích. Thứ hai, cần phải nhớ rằng chúng ta đang bàn đến

một kỹ thuật và tiến trình vốn thuộc vào việc sử dụng *trí tưởng tượng sáng tạo*. Khi hai yếu tố này được mang lại với nhau (một cách hữu thức và thận trọng) – yếu tố về bản chất năng lượng và yếu tố về xung lực có kế hoạch – thì bạn đã bắt đầu một tiến trình sáng tạo vốn sẽ được sản sinh ra các kết quả chủ yếu. Con người sống trong một thế giới của các năng lượng khác nhau mà đôi khi chúng tự thể hiện khi là các năng lượng năng động, tích cực, khi là các năng lượng tiếp thu, tiêu cực, hoặc khi là các lực có từ tính, thu hút. Một hiểu biết về phát biểu này sẽ chứng minh điều mà H.P.B. đã nói là “vật chất là tinh thần ở mức thấp nhất của nó”, và điều ngược lại cũng đúng. Toàn bộ tiến trình là tiến trình thiết lập các mối quan hệ xây dựng giữa các năng lượng tiêu cực và tích cực, và việc tạo ra sau đó mãnh lực thu hút. *Đây là tiến trình sáng tạo.*

[483] Điều này đúng đối với hoạt động của một Thái Dương Thượng Đế, của một Hành Tinh Thượng Đế và của một con người, là các tác nhân sáng tạo hữu thức duy nhất trong vũ trụ. Điều đó phải tỏ ra là đúng đối với đệ tử, là kẻ đang cố gắng mang lại một mối quan hệ xây dựng giữa Chân Thần với biểu lộ của con người trong ba cõi tiến hóa của nhân loại.

Đã có rất nhiều sự chú trọng về sự sống của linh hồn và biểu lộ của nó trên cõi trần, điều này là cần thiết và là một phần của sự phát triển tiến hóa của tâm thức nhân loại. Giới linh hồn cuối cùng phải nhường chỗ cho sự cai trị của tinh thần; năng lượng của Thánh Đoàn phải trở thành một mãnh lực, dễ tiếp thu đối với năng lượng của Shamballa, cũng như mãnh lực của nhân loại phải trở nên dễ tiếp thu đối với năng lượng của giới linh hồn. Ngày nay cả ba tiến trình đang xảy ra cùng một lúc, mặc dù sự cảm thụ của Thánh Đoàn đối với trạng thái thứ hai của năng lượng Shamballa hiện giờ chỉ đang bắt đầu có thể nhận biết. Từ lâu Thánh Đoàn đã cảm thụ với

trạng thái thứ ba hay trạng thái sáng tạo của năng lượng Shamballa, và – ở một thời kỳ rất xa nào đó – nó sẽ đáp ứng với trạng thái thứ nhất của cùng năng lượng đó. Bản chất tam phân của sự biểu lộ thiêng liêng cũng phải tự biểu lộ như một nhị nguyên. Điều này có thể được hiểu một cách yếu ót khi đệ tử nhận thức rằng (sau lần điểm đạo thứ ba) y cũng phải học cách hoạt động như một nhị nguyên – Chân Thần (tinh thần) và sắc tướng (vật chất) – trong mỗi quan hệ trực tiếp với trạng thái tâm thức, linh hồn trung gian được hấp thu vào cả hai trạng thái biểu lộ thiêng liêng này, nhưng không tự hoạt động như là một yếu tố giữa. Khi điều này đã đạt được, bản chất thật sự của Niết Bàn sẽ được hiểu rõ, phần đầu của Con Đường vô tận đó vốn dẫn đến Đẳng Duy Nhất; đây là Con Đường mà trên đó nhị nguyên được chuyển thành nhất nguyên (unity), Con Đường mà các Thành Viên của Thánh Đoàn đang tìm cách bước lên và các Ngài đang chuẩn bị cho điều đó.

Bước đầu tiên hướng tới việc mang lại tính nhị nguyên này là việc tạo ra antahkarana, và điều này được làm *một cách hữu thức*, chỉ khi đệ tử đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ hai. Như Tôi đã nói, theo sát nghĩa thì có [484] hàng ngàn người đang chuẩn bị như thế, bởi vì có thể cho rằng tất cả những người tìm đạo đúng đắn và chân chính, và các đệ tử đang làm việc không lệch hướng với sự tiến hóa tâm linh (với động co thuần khiết), và được định hướng một cách kiên định về phía linh hồn, đã nhận được điểm đạo lần một. Điều này chỉ hàm ý là sự ra đời của Chúa hài đồng (infant Christ) trong tâm, nói một cách biểu tượng. Có thể có nhiều người đang chuẩn bị để bắt đầu công việc tạo ra cầu vồng này, và những người đó, dưới ảnh hưởng của Minh Triết Vô Thúy (Ageless Wisdom), đang hiểu rõ sự cần thiết và sự quan trọng của sự thiên khải

mà tiến trình này truyền đạt. Những gì mà Tôi đang viết ở đây do đó có một mục đích rõ ràng và hữu ích. Nhiệm vụ của Tôi là đưa ra trong một thời gian dài, dưới hình thức sách vở, thông tin liên quan đến giai đoạn tiếp theo về sự nhận thức sáng suốt có tính tinh thần cho nhân loại. Vì vậy, một lần nữa, sự hiểu biết về phương pháp kiến tạo antahkarana là cần thiết nếu nhân loại sẽ tiến tới như được trù tính, đồng thời trong việc tiến tới này, các đệ tử và người tìm đạo cần phải và nhất định tạo thành đạo quân tiên phong. Nhân loại nói chung sẽ thức tỉnh dần đối với sự thô thiển tâm linh sắp đến; một xung lực áp đảo hướng tới ánh sáng tâm linh và hướng tới một sự định hướng lớn sẽ diễn ra. Cũng như từng vị đệ tử phải đảo ngược chính mình trên bánh xe sự sống và bước lên Con Đường ngược chiều kim đồng hồ, thì nhân loại cũng phải như thế; và ý chí nhân loại cũng phải như thế. Hai phần ba con người sẽ đạt mục tiêu tiến hóa trong chu kỳ thế giới này đã bắt đầu làm như vậy.

Tuy nhiên, trong diễn trình này, trạng thái thiêng liêng thứ ba – trạng thái của Đấng Sáng Tạo (Creative Actor) – đi vào hoạt động. Sự việc đã là như thế trong tiến trình sáng tạo liên quan đến vũ trụ hữu hình. Điều đó cũng phải như vậy khi từng đệ tử trở thành tác nhân sáng tạo (creating agent). Trong bao thiên kỷ, y đã kiến tạo và đã dùng các hiện thể biểu lộ của mình trong ba cõi thấp. Khi đó, thời kỳ mà con người tiến hóa bắt đầu sáng tạo trên cõi trí đã đến, họ đã mơ những giấc mơ; họ đã thấy một linh thi; họ đã tiếp xúc với cái đẹp không thể nắm bắt được, họ đã chạm đến Thiên Trí (Mind of God) và đã trở về trái đất với một ý tưởng. Với ý tưởng này họ đã cung cấp hình thể và trở thành những kẻ sáng tạo trên cõi trí; họ đã trở thành các nghệ sĩ theo một hình thức nỗ lực sáng tạo nào đó. Trong nhiệm vụ [485] kiến tạo antahkarana, đệ tử cũng

phải làm việc trên các phân cảnh trí tuệ, và những gì mà y đang tạo ra ở đó sẽ có một chất liệu tinh anh đến nỗi nó không có khả năng và không thể xuất hiện trên các phân cảnh hồng tràn. Vì định hướng đã định của y, những gì mà y tạo ra sẽ “chuyển lên trên về phía trung tâm của sự sống” chứ không “hướng xuống về phía trung tâm của tâm thức hay hướng tới vẻ ngoài của ánh sáng”.

Ở đây có ẩn sự khó khăn cho người sơ cơ. Có thể nói là, y phải làm việc trong bóng tối, và không ở trong một vị thế để thẩm tra sự tồn tại của những gì mà y đang cố gắng kiến tạo. Bộ não hồng tràn của y không thể ghi nhận sự sáng tạo của y như một sự kiện hoàn thành. Y phải tùy thuộc hoàn toàn vào kỹ thuật đã được chứng minh của công việc được phác thảo, và phải tiến hành bằng đức tin. Bằng chứng duy nhất của sự thành công có thể chậm xuất hiện, vì có liên quan đến sự bén nhạy của não bộ, và thường thường nơi có sự thành công rất thực tế thì các tế bào não không có năng lực để có thể ghi nhận nó. Các bằng chứng có thể có ở giai đoạn này có thể là một chớp lóe của trực giác tâm linh hay nhận thức bất ngờ về ý chí hành thiện theo một hình thức tập thể năng động; nó cũng có thể chỉ là một khả năng hiểu biết, và làm cho người khác hiểu được một vài nguyên tắc cơ bản tâm linh huyền bí; nó có thể là một “khả năng mặc khải”, cả hai đều có tính tiếp nhận, điều chỉnh, phân phối, và như thế đem lại hiệu quả cho thế gian.

Tôi đang cố gắng để làm cho một chủ đề rất trừu tượng được rõ ràng, và các từ ngữ tỏ ra không thích hợp. Tôi chỉ có thể phác thảo cho bạn tiến trình và phương pháp, và một hy vọng tiếp theo sau cho tương lai; về phía bạn, bạn chỉ có thể thử nghiệm, tuân theo, đặt niềm tin vào kinh nghiệm của những người giảng dạy, và sau đó kiên nhẫn chờ các kết quả.

Sáu giai đoạn của tiến trình kiến tạo.

Tôi đã dùng sáu chữ để diễn tả tiến trình này và tình trạng tổng hợp của nó. Có thể tỏ ra hữu ích khi nghiên cứu chúng từ góc độ ý nghĩa huyền linh của chúng – một ý nghĩa vốn thường không rõ ràng ngoại trừ đối với vị đệ tử lão luyện đã được dạy để thâm nhập vào thế giới ý nghĩa, và để thấy những giải thích không rõ ràng cho tân đạo đồ. [486] Có lẽ theo thời gian, chúng ta đã tìm ra những từ ngữ này, phương pháp kiến tạo và phương tiện mà nhò đó antahkarana được tạo ra sẽ xuất hiện một cách rõ ràng hơn nhiều.

Các từ ngữ này bao gồm một kỹ thuật xây dựng hoặc một tiến trình vận dụng năng lượng vốn làm cho trở thành hiện thực mối quan hệ giữa Chân Thần và con người, vốn đang khao khát hướng tới sự giải thoát hoàn toàn và đang bước lên Con Đường Đệ Tử và Điểm Đạo; nó có thể tạo ra một vận hà ánh sáng và sự sống giữa các trạng thái thiêng liêng cao và thấp, và có thể tạo ra một cây cầu giữa thế giới của sự sống tinh thần và thế giới của sinh hoạt hằng ngày ở cõi trần. Đó là một kỹ thuật để tạo ra hình thức cao nhất của thuyết nhị nguyên và của việc loại bỏ sự biểu lộ tam phân của thiên tính, bằng cách đó làm mạnh thêm biểu lộ thiêng liêng và đưa con người đến gần hơn với mục tiêu cuối cùng của y. Các đệ tử phải luôn luôn nhớ rằng tâm thức linh hồn là một giai đoạn trung gian. Nó cũng là một diễn trình mà theo đó – từ góc độ của các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên – chính con người trở thành kẻ trung gian thiêng liêng và tác nhân truyền chuyển năng lượng tinh thần cho những sự sống mà các giai đoạn ý thức của chúng ở dưới giai đoạn ngã thức. Đối với những sự sống này – trong toàn bộ chúng – nhân loại trở thành điều mà Thánh Đoàn đang là đối với nhân loại. Việc

phụng sự này chỉ có thể xảy ra khi có đủ số người được nỗi bật bởi sự hiểu biết về nhị nguyên cao, và đang ngày càng có linh-hồn-thức chứ không chỉ có ngã thức. Lúc đó họ có thể làm cho sự truyền chuyền này có thể xảy ra, và nó được thực hiện bằng cách dùng antahkarana.

Do đó, chúng ta hãy lấy sáu khía cạnh này của một kỹ thuật kiến tạo cơ bản, và nỗ lực để đạt đến ý nghĩa huyền bí và có tính sáng tạo của chúng.

1. *Ý định (Intention)*. Từ này không có nghĩa là một quyết định trí tuệ, ước muốn hoặc quyết tâm. Ý tưởng thiên về nghĩa đen hơn là sự tập trung năng lượng trên cõi trí ở vào điểm nhất tâm lớn nhất có thể có. Nó có nghĩa là việc mang lại một tình trạng trong tâm thức của vị đệ tử vốn tương tự với tâm thức của Thượng Đế khi – trên qui mô rộng lớn hơn nhiều của Ngài – Thượng Đế đã tập trung trong một vòng-giới-hạn (xác định lĩnh vực [487] ảnh hưởng mà Ngài muốn) chất liệu-năng lượng cần thiết để tiến hành mục tiêu của Ngài trong sự biểu lộ. Điều này đệ tử cũng phải làm, bằng cách tập hợp các sức lực của mình (dùng cách diễn tả thông thường) vào điểm cao nhất của tâm thức trí tuệ của y và giữ chúng ở đó trong tình trạng nhất tâm tuyệt đối. Bây giờ bạn có thể thấy mục đích nằm đằng sau một vài tiến trình và các kỹ thuật thiền định như được thể hiện trong các từ ngữ rất thường được dùng trong các phác thảo về thiền. “Nâng cao tâm thức đến bí huyệt đầu”, “giữ tâm thức ở điểm cao nhất có thể”, “cố gắng giữ thế trí ổn định trong ánh sáng”, và nhiều câu tương tự. Tất cả các câu đó liên quan đến công việc đưa đệ tử đến điểm mà nơi đó y có thể đạt được điểm nhất tâm mong muốn và điểm tập trung-năng lượng. Việc này sẽ giúp cho y bắt đầu công việc kiến tạo antahkarana một cách hữu thức. Chính ý tưởng này mới thực sự nằm đằng sau chữ “ý định” (“intention”) không

được nhận biết, mà người Công Giáo La Mã và Công Giáo Anh rất thường dùng khi chuẩn bị các ứng viên cho lễ ban thánh thể. Tuy nhiên, họ ngụ ý một hướng khác, vì sự định hướng mà họ mong muốn không phải là định hướng về Chân Thần hay tinh thần, mà là hướng về linh hồn, trong một nỗ lực để mang lại năng lực về tính cách hoàn thiện hơn trong phàm ngã và một sự tăng cường sự tiếp cận thần bí.

Trong “ý định” của đệ tử, vốn bận tâm một cách hữu thức với cầu vồng, các bước cần thiết đầu tiên là:

a/ Thành đạt sự định hướng đúng đắn; và điều này phải xảy ra trong hai giai đoạn: một là hướng về linh hồn như một trạng thái của năng lượng kiến tạo, và hai là hướng về Tam Thượng Thể (Triad).

b/ Một sự hiểu biết trí tuệ về công việc phải được thực hiện. Điều này hàm ý việc dùng thể trí theo hai cách: đáp ứng với ấn tượng của thể bồ đề hay trực giác và một tác động của trí tưởng tượng sáng tạo.

c/ Một tiến trình tập hợp năng lượng hay hấp thụ lực, cốt để cho các năng lượng cần đến được giới hạn trong một vòng-giới-hạn trí tuệ, trước tiến trình hình dung và phóng chiếu sau đó.

[488] d/ Một giai đoạn suy tư rõ ràng liên quan đến sự tiến triển và ý định để cho người tận lực tạo cây cầu có thể nhận thức rõ ràng những gì đang được thực hiện.

e/ Duy trì ổn định sự nhất tâm (tension) mà không có sự căng thẳng thể chất quá mức trên các tế bào não bộ.

Khi điều này đã được hoàn thành, người ta sẽ tìm thấy có một điểm tập trung năng lượng trí tuệ mà trước đây không hề có; thể trí sẽ được giữ ổn định trong ánh sáng, và cũng sẽ có sự chỉnh hợp của một phàm ngã chăm chú dễ tiếp thu với một linh hồn được định hướng về phía phàm ngã và trong một

trạng thái nhận thức liên tục, có chỉ đạo. Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng linh hồn (khi nó sống cuộc sống riêng của nó trên phân cảnh ý thức riêng của nó) không phải luôn luôn thường xuyên ý thức về cái bóng của nó, tức phàm ngã, trong ba cõi thấp. Khi antahkarana đang được tạo ra, ý thức này phải hiện hữu bên cạnh ý định của phàm ngã.

2. *Sự hình dung (visualization)*. Cho đến thời điểm này hoạt động đã có bản chất trí tuệ. Trí tưởng tượng sáng tạo đã tương đối yên lặng; vị đệ tử đã bận rộn bên trong thể trí và trên các phân cảnh trí tuệ, và đã “không nhìn lên cũng không nhìn xuống”. Nhưng giờ đây, điểm nhất tâm đúng đã đạt được; kho chứa hoặc ao chứa năng lượng cần thiết đã được giữ lại trong vòng-giới-hạn được phân định cẩn thận, và kẻ tạo cầu đang sẵn sàng cho bước tiếp theo. Do đó y tiếp tục ở điểm này để xây dựng bản thiết kế của công việc cần làm, bằng cách vẽ trên trí tưởng tượng và các khả năng của nó như chúng sẽ được tìm thấy trên cấp độ cao nhất của thể cảm dục hay thể nhạy cảm của y. Điều này không liên quan đến các xúc cảm. Trí tưởng tượng, như bạn biết, là trạng thái thấp nhất của trực giác, và sự kiện này phải được ghi nhớ luôn luôn. Tính nhạy cảm, dưới hình thức một biểu hiện của thể cảm dục, là đối cực (opposite pole) với sự nhạy cảm của thể bồ đề. Vị đệ tử đã tinh luyện và thanh lọc các năng lực tưởng tượng của y để cho chúng giờ đây đáp ứng với ấn tượng của nguyên khí bồ đề hay của nhận thức trực giác – sự nhận thức này, ngoài tầm nhìn hoặc bất luận linh thị có thể có được ghi nhận nào. Tùy theo sự đáp ứng của thể cảm dục với [489] ấn tượng bồ đề, cũng vậy, sự chính xác của các “kế hoạch” sẽ được đưa ra cho việc tạo ra antahkarana và việc hình dung cầu ánh sáng trong mọi vẻ đẹp và sự hoàn hảo của nó.

Trí tưởng tượng sáng tạo phải được đầy mạnh trong bản chất rung động của nó sao cho nó có thể ảnh hưởng đến “cai ao năng lượng” hoặc chất liệu-năng lượng đã được tập hợp cho việc xây dựng cầu. Hoạt động sáng tạo của trí tưởng tượng là ảnh hưởng thiết lập đầu tiên vốn tác động trên và bên trong vòng-giới-hạn của năng lượng được tích lũy, được giữ trong một trạng thái nhất tâm bằng “ý định” của đệ tử. Hãy suy tư về phát biểu huyền bí và đầy ý nghĩa này.

Trí tưởng tượng sáng tạo ở trong bản chất của một năng lượng linh hoạt, được sắp vào mối quan hệ với điểm nhất tâm; ngay lập tức nó tạo các hiệu ứng trong chất trí. Sự nhất tâm nhờ đó được tăng lên, và tiến trình hình dung ngày càng mạnh hơn và rõ ràng hơn, thì cây cầu sẽ ngày càng trở nên đẹp hơn và chắc chắn hơn. Sự hình dung là tiến trình mà nhờ đó trí tưởng tượng sáng tạo được làm cho linh hoạt và trở nên đáp ứng với, và bị thu hút bởi điểm nhất tâm trên cõi trí.

Ở giai đoạn này, đệ tử bận rộn với hai năng lượng: một năng lượng còn im lìm và được giữ trong một vòng-giới-hạn, nhưng ở một điểm nhất tâm cao độ, còn năng lượng kia thì hoạt động, tạo ra hình ảnh, đang tuôn ra và đáp ứng với thế trí của người tạo antahkarana. Về việc này, cần nhớ rằng trạng thái thứ hai của Ba Ngôi thiêng liêng là trạng thái tạo hình hài, và do đó, theo Định Luật Tương Đồng, đó là trạng thái thứ hai của phàm ngã và trạng thái thứ hai của Tam Thượng Thể Tinh Thần đang trở nên linh hoạt một cách sáng tạo. Vị đệ tử hiện nay đang tiếp tục với giai đoạn hai của việc kiến tạo antahkarana của y, và do đó, ý nghĩa về số sẽ trở nên rõ ràng cho bạn. Y phải làm việc từ từ ở điểm này, hình dung ra những gì y muốn làm, tại sao y phải làm điều đó, các giai đoạn của công việc của y là gì, các hiệu quả tổng hợp của hoạt động có kế hoạch của y sẽ là gì, và y phải làm việc với các vật

liệu gì. Y cố gắng hình dung toàn bộ tiến trình, và bằng cách này y thiết lập một mối quan hệ rõ rệt (nếu thành công) giữa trực giác bồ đề với trí tưởng tượng sáng tạo [490] của thể tình cảm. Do vậy, ở điểm này bạn sẽ có:

Hoạt động gây ấn tượng của thể bồ đề.

Sự nhất tâm của thể trí, khi nó duy trì chất liệu-năng lượng cần có ở điểm phóng xuất.

Các tiến trình tưởng tượng của thể cảm dục.

Khi vị đệ tử tự rèn luyện để hiểu biết một cách hữu thức về sự đồng thời của công việc tam phân này, lúc đó công việc sẽ tiến triển thành công và hầu như tự động. Y làm điều này nhờ năng lực hình dung. Một luồng thần lực được tạo ra giữa các cặp đối hợp này (có tính cảm dục-bồ đề) và – khi nó đi qua kho chứa thần lực trên cõi trí – nó tạo ra một hoạt động bên trong và một cấu tạo của vật chất hiện tại. Lúc bấy giờ ở đó một uy lực ngày càng tăng lên chợt xảy ra, cho đến khi giai đoạn ba được đạt tới, và công việc chuyển từ giai đoạn chủ quan (phase of subjectivity) sang giai đoạn thực tại khách quan (objective reality) – khách quan theo quan điểm của chân nhân (spiritual man).

3. *Sự phóng chiếu*. Công việc của đệ tử giờ đây đã đạt đến một điểm quan trọng nhất. Nhiều người tìm đạo đạt tới giai đoạn đặc biệt này và – sau khi đã phát triển một năng lực hình dung thực sự, và do đó, đã tạo được hình thức mong muốn nhờ nó, và đã cấu tạo được chất liệu vốn sẽ được dùng trong giai đoạn sau này của tiến trình kiến tạo – nhận thấy họ không thể tiến thêm nữa. Vậy thì xảy ra chuyện gì? Chủ yếu là không có khả năng vận dụng Ý Chí trong tiến trình phóng xuất. Tiến trình này là sự kết hợp của ý chí, năng lực hình dung thêm nữa và được tiếp tục, và việc sử dụng Quyền-Lực-Từ của cung. Đến tận giai đoạn hiện nay trong tiến trình này, phương pháp

cho tất cả bảy cung đều giống nhau; nhưng ở điểm này có một sự thay đổi. Mỗi đệ tử, sau khi đã cấu tạo thành công chất liệu xây cầu, đã đưa vào hoạt động trạng thái ý chí, và hiểu biết một cách hữu thức về tiến trình và thành quả, giờ đây tiếp tục di chuyển chất được cấu tạo tới trước, để cho từ trung tâm lực mà y đã thành công trong việc tích lũy, xuất hiện một tuyến bằng chất liệu ánh sáng hay sự phóng xuất (projection). Sự phóng xuất này được gửi ra dựa vào một [491] Quyền-Lực-Tù (Word of Power), như trong tiến trình sáng tạo của Thượng Đế. Thực ra đây là một sự đảo ngược qui trình của Chân Thần, khi Chân Thần đã phóng ra tuyến sự sống vốn cuối cùng neo chặt nó vào linh hồn. Thực ra, linh hồn đã đi vào sự hiện tồn nhờ việc bám chặt (anchorage) này; bấy giờ diễn trình tiếp sau xảy ra, khi linh hồn, đến lượt nó phát ra một tuyến kép (dual thread) vốn cuối cùng đã tìm thấy điểm neo ở đâu và tim của con người tam phân hạ đẳng, là phàm ngã. Vị đệ tử được tập trung ở trung tâm mà y đã xây dựng trên cõi trí, và đang lôi cuốn mọi nguồn lực của y (các nguồn lực của phàm ngã tam phân và linh hồn được kết hợp) vào hoạt động; bây giờ y phóng ra một tuyến về phía Chân Thần.

Chính dọc theo tuyến này mà sự triệt thoái cuối cùng của các lực xảy ra, các lực đó – ở trên con đường đi xuống hay con đường tiến hóa hướng hạ – đã tự tập trung trong phàm ngã và linh hồn. Bản thân Antahkarana, được hoàn thành bằng cây cầu được đệ tử tạo ra, là trung gian cuối cùng của sự trừu xuất hay là của sự triệt thoái vĩ đại. Chính là với antahkarana mà điểm đạo đồ có liên quan trong lần điểm đạo thứ tư, đôi khi được gọi là cuộc Đại-Tù-Bỏ – sự từ bỏ hay sự triệt thoái khỏi sự sống sắc tướng, cả sự sống phàm ngã lẫn sự sống chân ngã. Sau lần điểm đạo này, không một khía cạnh nào trong các trạng thái này có thể nắm giữ Chân Thần nữa. “Bức màn của

Thánh Điện” bị xé làm hai từ trên xuống dưới – bức màn đó vỗn tách Sân Ngoài (sự sống phàm ngã) ra khỏi Thánh Địa (linh hồn) và ra khỏi Nơi Chí Thánh (Chân Thần) trong Thánh Điện ở Jerusalem. Các hàm ý và các tương tự tất nhiên sẽ trở nên rõ ràng cho bạn.

Do đó, để mang lại sự phỏng chiếu cần thiết của các năng lượng được tích lũy, được cấu tạo bằng trí tưởng tượng sáng tạo, và được mang đến một điểm nhất tâm tột độ bằng sự tập trung xung lực trí tuệ (một trạng thái của ý chí), bấy giờ đệ tử kêu gọi các nguồn lực của linh hồn y, được dự trữ trong cái mà về mặt chuyên môn được gọi là “bảo ngọc trong hoa sen”. Đây là chỗ bám của Chân Thần – một điểm không được quên. Các trạng thái của linh hồn mà chúng ta gọi là tri thức, bác ái và hy sinh, và vốn là các biểu lộ của thể nguyên nhân, chỉ là kết quả của bức xạ Chân Thần này.

[492] Vì vậy, trước khi cầu nối có thể được thực sự kiến tạo và được “phóng xuất trên con đường đi lên, cung cấp việc đi lại an toàn cho đôi chân mệt mỏi của khách hành hương” (như Cố Luận diễn đạt), đệ tử phải bắt đầu phản ứng bằng việc đáp ứng với nụ hoa còn phong kín hay viên ngọc ở tâm của hoa sen nở. Y làm điều này khi các cánh hoa hy sinh của hoa sen Chân Ngã đang nắm quyền kiểm soát trong kiếp sống của y, khi tri thức của y đang được chuyển hóa thành minh triết, và lòng bác ái của y đối với vạn vật đang phát triển; “năng lực từ bỏ đang được đưa thêm vào các điều trên”. Ba tính chất này của Chân Ngã – khi hoạt động ở một mức độ mạnh mẽ – sẽ tạo ra một hoạt động tăng lên ở chính trung tâm của sự sống linh hồn, tâm của hoa sen. Nên nhớ rằng các tương ứng trong hoa sen chân ngã với ba trung tâm hành tinh là như sau:

Shamballa Bảo ngọc trong hoa sen.

Thánh Đoàn... Ba nhóm cánh hoa.

Nhân loại Ba nguyên tử thường tồn trong hào quang của hoa sen.

Các đạo sinh cũng nên ghi nhớ rằng họ cần tự giải thoát khỏi ý tưởng thông thường về sự hy sinh như là một tiến trình từ bỏ, hoặc hy sinh tất cả những gì làm cho cuộc đời đáng sống. Sự hy sinh, nói về mặt chuyên môn, là việc đạt đến một trạng thái chí phúc và xuất thần (ecstasy) bởi vì đó là sự nhận thức về một trạng thái thiêng liêng khác, từ trước đến nay bị cả linh hồn lẫn phàm ngã che giấu. Đó là sự hiểu biết và nhận thức về ý-chí-hành-thiện, nó đã làm cho sự sáng tạo có thể xảy ra và không thể tránh khỏi, và là nguyên nhân thực sự của sự biểu lộ. Hãy suy gẫm về điều này, vì ý nghĩa của nó rất khác với các khái niệm thông thường về sự hy sinh.

Khi vị đệ tử đã có được thành quả của kinh nghiệm là tri thức, và đang học để chuyển hóa nó thành minh triết, khi mục tiêu của y là sống thực sự và trong thực tại, và khi ý chí hành thiện là mục tiêu hoàn hảo của đời sống hằng ngày của y, lúc đó y có thể bắt đầu gọi lên Ý Chí (Will). Điều này sẽ làm cho sự liên kết giữa hạ trí và thượng trí, giữa tinh thần và vật chất, và giữa Chân Thần và phàm ngã, thành một sự kiện rõ rệt và sẵn có. Lúc đó nhị nguyên bất thần đến trên [493] tam nguyên, và sức mạnh của hạt nhân trung tâm trong thể chân ngã phá hủy – ở lần điểm đạo thứ tư – ba biểu lộ đang bao quanh. Chúng biến mất, và rồi cái gọi là sự hủy diệt thể nguyên nhân đã xảy ra. Đây là “cái chết thứ hai” thực sự – cái chết đối với toàn bộ sắc tướng.

Về thực tế đây là tất cả những gì Tôi có thể nói với bạn về tiến trình phóng chiếu. Đó là một diễn trình sinh động phát triển từ kinh nghiệm hữu thức hằng ngày và tùy vào sự biểu lộ của các trạng thái thiêng liêng trong đời sống trên cõi trần, trong chừng mực có thể xảy ra. Nơi nào có một nỗ lực để làm

cho sự sống phàm ngã gần với các đòi hỏi của linh hồn và vận dụng trí tuệ vì nhân loại, thì bác ái đang bắt đầu kiểm soát; và bấy giờ ý nghĩa của “sự hy sinh thiêng liêng” ngày càng được hiểu rõ và trở thành một biểu lộ tự nhiên, tự phát của ý định cá nhân. Lúc đó, nó trở nên có thể phóng chiếu cây cầu. Bấy giờ rung động được thiết lập trên các phân cảnh thấp của sự biểu lộ thiêng liêng và trở nên đủ mạnh để tạo ra sự đáp ứng từ cõi cao. Kế đó, khi Quyền Lực Từ được biết đến và vận dụng đúng cách, thì cây cầu được nhanh chóng dựng nên.

Các đạo sinh cần cảm thấy không hề bị nản lòng bởi hình ảnh này. Nhiều điều có thể xảy ra trên các nội cảnh giới, nơi có ý định đúng đắn, cũng như ý định huyền bí (mục tiêu và sự nhất tâm được kết hợp), và cây cầu đạt đến các giai đoạn phác thảo và cấu trúc rõ rệt từ lâu trước khi đệ tử biết đến nó.

4. *Sự thỉnh nguyện và đáp ứng*. Thực ra ba giai đoạn trước đánh dấu ba giai đoạn của công việc phàm ngã. Ba giai đoạn còn lại là các biểu lộ của sự đáp ứng từ các phân cảnh cao của sự sống tinh thần; ngoài việc trình bày vắn tắt về chúng, có rất ít điều mà Tôi có thể diễn tả bằng lời. Công việc Thỉnh Nguyện, dựa trên Ý Định, Hình Dung và Sự Phóng Chiếu, đã được đệ tử đảm nhiệm một cách cẩn thận, và ít nhất y có một mức độ nhận thức rõ ràng nào đó về công việc mà y đã làm bằng phương tiện song đôi của cách sống tâm linh và công việc khoa học, có kỹ thuật, huyền bí. Do đó, chính y có khuynh hướng thỉnh nguyện (invocative). Hiệu quả cuộc sống của y được ghi nhận trên các phân cảnh tâm thức cao và y được nhận biết như là “một điểm nhất tâm thỉnh nguyện”. Sự nhất tâm và [494] kho chứa năng lượng sinh động này vốn chính là đệ tử, được khởi động bởi tư tưởng được phóng ra, việc vận dụng ý chí, và một Linh Tử hay Nhóm Quyền Lực Tử được xướng lên.

Kết quả là sức mạnh được phát triển của y và phạm vi ảnh hưởng của nó bây giờ đủ mạnh để kêu gọi một sự đáp ứng từ Tam Thượng Thể Tâm Linh. Lúc đó có một sự phóng xuất về hướng antahkarana, được đệ tử tạo ra, mà sự sống của linh hồn và thể xác (body) có thể đi dọc theo đó. Cha (Chân Thần), tác động xuyên qua tuyến đó, bây giờ đi ra để gặp Con (là linh hồn, được làm phong phú bởi kinh nghiệm của sự sống phàm nhân trong ba cõi thấp), và từ các phân cảnh cao, một tuyến phóng xuất năng lượng đáp ứng được phát ra vốn cuối cùng tạo ra sự tiếp xúc với sự phóng xuất thấp đó. Thế là antahkarana được kiến tạo. *Sự nhất tâm của cái thấp gọi sự chú ý của cái cao hơn.*

Đây là quy trình kỹ thuật của sự thỉnh nguyện và đáp ứng. Có một sự tiếp cận dần từ cả hai trạng thái thiêng liêng. Từng chút một, sự rung động của cả hai trở nên mạnh hơn một cách hỗ tương. Bấy giờ sẽ đến một lúc khi sự tiếp xúc giữa hai sự phóng chiếu (projections) được tạo ra trong con thiền định. Đây không phải là một tiếp xúc giữa linh hồn với phàm ngã (mục tiêu của người tìm đạo bậc trung), mà là một sự giao tiếp giữa năng lượng linh hồn và năng lượng phàm ngã được phối hợp với năng lượng của Chân Thần, tác động qua Tam Thượng Thể Tinh Thần. Điều này không tạo thành một thời điểm bước ngoặt, mà ở trong bản chất của một Ngọn Lửa Ánh Sáng, một nhận thức về sự giải thoát, và một sự nhận biết về sự kiện huyền vi rằng chính con người là Con Đường (Way). Không còn ý thức về phàm ngã và linh hồn, hay chân ngã và hình tướng nữa, mà chỉ là Đẳng Duy Nhất, đang hoạt động trên mọi cõi giới với tư cách là một điểm năng lượng tâm linh, và đạt đến lĩnh vực hoạt động duy nhất có trù tính nhò vào Con Đường Ánh Sáng. Trong việc xem xét tiến trình này, các ngôn từ tỏ ra hoàn toàn không thích hợp. Ở giai đoạn này, khi

rất tiến hóa, không một sắc tướng nào thu hút Chân Thần hướng ra ngoài để đi vào biểu lộ. Không có cách nào mà trong đó tiếng gọi của vật chất hoặc của sắc tướng có thể gọi lên sự đáp ứng từ Chân Thần. Ở đó chỉ còn sự lôi kéo vĩ đại của tâm thức nhân loại *nói chung*, và đối với điều này, sự đáp ứng có thể được tạo ra xuyên qua antahkarana đã hoàn thành. Ở dưới – hay đúng hơn [495] băng qua – cây cầu này, sự giáng xuống có thể được thực hiện theo ý muốn, để phụng sự nhân loại và để thi hành ý chí của Shamballa.

Đây là một phát biểu của sự hoàn thiện cuối cùng. Nhưng trước những gì có thể xảy ra trong sự hoàn thành mỹ mãn của nó, phải có một thời gian dài của sự tiếp cận dần của hai khía cạnh của cây cầu – khía cạnh cao phát xuất từ Tam Thượng Thể Tinh Thần, trong sự đáp ứng với xung lực Chân Thần, và khía cạnh thấp, phát ra từ phàm ngã, được linh hồn trợ giúp – ngang qua chỗ hổng lớn của thể trí chia tách. Cuối cùng, sự tiếp xúc giữa những gì mà Chân Thần phóng ra, với những gì mà đệ tử đang phóng xuất, được tạo ra, và khi đó đến giai đoạn thứ năm và thứ sáu.

5 và 6. *Sự Ổn định và Phục Sinh.* Cây cầu giờ đây được tạo ra. Vào lúc đầu, các tao dây của nó có thể mỏng manh và mảnh mai, nhưng thời gian và sự hiểu biết linh hoạt sẽ từ từ dệt hết sợi này đến sợi khác, cho đến khi cây cầu hoàn chỉnh, ổn định và mạnh mẽ, và có khả năng được sử dụng. Tất nhiên nó phải được dùng, bởi vì bây giờ không có phương tiện giao tiếp nào khác giữa điểm đạo đỗ và Đấng mà giờ đây y biết là chính y. Y thăng lên trong tâm thức đầy đủ vào lĩnh vực của sự sống Chân Thần; y được phục sinh từ hang tối của sự sống phàm nhān, đi vào ánh sáng rực rõ của thiên tính; y không còn chỉ là một phần của nhân loại và cũng là một thành viên của Thánh Đoàn, mà y thuộc vào đại đoàn thể của các Đấng

mà ý chí của các Ngài thiêng liêng một cách hưu thúc, và là các Đấng Quản Thủ Thiên Cơ. Các Ngài đáp ứng với ấn tượng từ Shamballa và ở dưới chỉ đạo của các Đấng Dũng Đầu Thánh Đoàn.

“Sự tự do của ba Trung Tâm” là của các Ngài. Các Ngài có thể biểu lộ theo ý muốn năng lượng tam phân của Nhân Loại, năng lượng kép của Thánh Đoàn, và năng lượng duy nhất của Shamballa.

Hồi các huynh hữu, đó là mục tiêu của đệ tử, khi y bắt đầu công việc kiến tạo antahkarana. Hãy suy nghĩ sâu xa về các vấn đề này và tiến hành công việc.

(Trong một số bài *Nói Chuyện với các Đệ Tử* (*Talks to Disciples*), Chân Sư Tây Tạng đưa ra các nhận xét sau, vốn áp dụng ở đây với tác dụng cụ thể. A.A.B.)

[496] “Nhu cầu chính của bạn là có được *một sự tăng cường khát vọng tinh thần bên trong* của bạn. Bạn cần làm việc một cách dứt khoát hơn từ những gì có thể được gọi là một điểm nhất tâm. Hãy nghiên cứu những gì được nói về sự nhất tâm (tension) và cường độ. Đó là cường độ (intensity) của mục đích vốn sẽ biến đổi bạn từ người tìm đạo đang lê bước một cách tương đối hài lòng trở thành vị đệ tử có tâm và trí rực lửa. Tuy nhiên, có lẽ bạn thích tiến tới một cách đều đặn hơn, không có nỗ lực tập thể, làm một phần công việc được sắp đặt của cuộc sống hàng ngày của bạn cho Tôi và cho tập thể, phần việc mà bạn có thể điều chỉnh hơi nhiều theo ý thích, và trong đó đòi sống tinh thần nhận được phần chia sẻ hợp lý của nó, trong phần chia sẻ đó, khía cạnh phụng sự không được bỏ qua, và cách trình bày cuộc sống của bạn được cân bằng gọn gàng và được xúc tiến mà không

có nhiều căng thẳng thật sự. Khi trong trường hợp này, đó có thể là sự lựa chọn của phàm ngã bạn hoặc sự quyết định của linh hồn bạn cho một cuộc sống đặc thù, nhưng nó có nghĩa là bạn *không* phải là đệ tử, với tất cả mọi thứ phụ thuộc vào đời sống của địa vị đệ tử.

“Ở đây, Tôi muốn nêu ra hai điều. Một là: nếu bạn có thể thay đổi sự nhất tâm của bạn đến nỗi bạn được thúc đẩy bởi sự sống tinh thần, điều đó sẽ đưa đến một biến động đột ngột mạnh mẽ trong đời sống nội tâm của bạn. Bạn có sẵn sàng cho điều này chưa? Hai là: nó sẽ không tạo ra bất kỳ sự thay đổi bên ngoài nào trong các mối quan hệ chung quanh bạn. Các nghĩa vụ và các quan tâm bên ngoài của bạn phải tiếp tục được đáp ứng, nhưng Tôi đang nói về các định hướng bên trong, các quyết định năng động bên trong, và một việc tổ chức nội tâm cho việc phụng sự và cho sự hy sinh. Có lẽ bạn thích hơn với cách chậm hơn và dễ dàng hơn? Nếu vậy thì điều đó hoàn toàn là việc riêng của bạn, và bạn vẫn còn theo cách của bạn. Bạn vẫn còn là một người có tính xây dựng và hữu ích. Ở đây Tôi chỉ đang hướng bạn đến với một trong những bước ngoặt xảy đến trong đời sống của mọi đệ tử, trong đó những lựa chọn phải được thực hiện, vốn đang quyết định cho một chu kỳ, *nhưng chỉ cho một chu kỳ mà thôi*. Một cách ưu việt, đó là một vấn đề về tốc độ và về việc tổ chức đối với tốc độ. Điều này có nghĩa là việc loại bỏ những thứ thiết yếu và việc tập trung vào những thứ thiết yếu – những thứ thiết yếu bên trong, khi chúng liên quan đến linh hồn và mối quan hệ của linh hồn

với phàm ngã, và những thứ thiết yếu bên ngoài khi chúng liên quan đến bạn và môi trường của bạn.

“Tôi muốn cung cấp cho bạn ba ý tưởng chủ đạo cho việc trầm tư sâu xa [497] trong sáu tháng tới; bạn sẽ suy ngẫm về chúng, mỗi tháng một tư tưởng trong vòng ba tháng, bên trong đầu, và trong ba tháng thứ hai, nghiền ngẫm về chúng trong tim. Các tư tưởng chủ đạo này là:

1. Sự cần thiết về tốc độ.
2. Việc tái tổ chức các tiêu chuẩn của tư tưởng và cách sống.
3. Sự biểu hiện của: Sự Chân Thật, Sự Hy Sinh, Tính Đơn Giản.” (*Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, quyển 1, 538).

Trong nhiều tao dây ánh sáng, được dệt bởi những người tìm đạo, các đệ tử và các điểm đạo đồ của thế giới, chúng ta có thể thấy antahkarana tập thể đang dần dần xuất hiện – đó là cây cầu mà nhờ đó nhân loại nói chung sẽ có thể tách chính nó ra khỏi vật chất và hình tướng. Việc kiến tạo antahkarana này là việc phụng sự vĩ đại và tối thượng mà mọi người tìm đạo chân chính đều có thể cống hiến.

Công Việc ngay trước mắt

Điều mà Tôi phải nói bây giờ có tính chất khái quát. Tôi muốn nêu ra, trong chừng mực có thể (yêu cầu bạn nhớ rằng tất cả những điều khái quát về cơ bản thì có căn cứ, nhưng không đúng trong chi tiết), vị trí mà con người đang đứng trong mối liên quan với antahkarana. Có thể nói rằng toàn bộ mục tiêu của sự tiến hóa thông thường là đưa nhân loại đến trình độ mà một tuyến tiếp xúc trực tiếp được thiết lập giữa phàm ngã và Tam Thượng Thể Tinh Thần, xuyên qua linh hồn

– hay đúng hơn, qua trung gian của việc sử dụng linh-hồn-thức (soul consciousness) để đạt được nhận thức này. Điều này được hoàn thành ở cuộc điểm đạo thứ ba. Nay giờ chúng ta sẽ xem xét Chân Thần trong chốc lát.

Tôi muốn nhắc bạn rằng có một sự tương đồng trong mối liên hệ giữa phàm nhân với linh hồn, với mối liên hệ giữa Tam Thượng Thể với Chân Thần. Đây là một sự tương đồng hoàn toàn về bản chất, theo quan điểm của tâm thức, chứ không phải theo quan điểm của sắc tướng. Sau cùng, những gì xảy ra ở giai đoạn phát triển tiến hóa, nhất là sự phối hợp hoàn toàn của phàm ngã và linh hồn được hợp nhất với Chân Thần và Tam Thượng Thể Tinh Thần được hợp nhất. Chỉ khi điều này đã thực sự [498] được hoàn thành thì mới có sự giải thoát hoàn toàn các Đấng đang làm linh hoạt thái dương hệ chúng ta khỏi mọi sự kiểm soát của sắc tướng. Hãy ghi nhớ điều này cẩn thận, hiểu rõ ý nghĩa của từ *Phụng Sự* (*Service*), rất thường được dùng trong khoa học huyền bí, và cũng hiểu rõ sự kiện rằng, đối với những người tìm đạo và các đệ tử, công việc trước mắt là:

1. Mang lại sự nhất-quán của linh hồn và thể xác, qua trung gian của sự chỉnh hợp (alignment).
2. Kiến tạo antahkarana, dùng sáu cách, hay phương tiện mà Tôi đã vạch ra trước đây, và như vậy, khai dậy sự đáp ứng với Tam Thượng Thể. Ý tưởng về Chính Hợp – Thỉnh Nguyên – Đáp Ứng là ba ý tưởng chính để bạn giữ trong trí khi chúng ta tiến hành việc nghiên cứu này.

Lý do mà Tôi đang đưa ra là những gì mà trước đó được coi như là một số việc của công việc chuẩn bị trước cuộc điểm đạo thứ ba, do sự kiện rằng nhân loại giờ đây ở mức phát triển, vốn bảo đảm cho sự thay đổi hoàn toàn trong việc tiếp cận thiên tính như Thánh Đoàn đã dạy. Điều này không có nghĩa

là giáo huấn trước kia bị hủy bỏ, mà là nó được chuyển trở lại các giai đoạn trước đó trên Con Đường Đệ Tử, trong khi giáo huấn được đưa ra trong các giai đoạn đó nay trở thành công việc được người tìm đạo làm trên Con Đường Dự Bị. Sự chú trọng đã được đặt vào sự thanh luyện, vào nhu cầu phát triển sự sống Christ, vào linh thi thần bí và vào triết học. Các chân lý huyền bí đã được trao cho nhân loại và đã gọi lên nhiều sự quan tâm, chỉ trích và bàn cãi; chúng đã thu hút mọi loại trí tuệ; chúng đã bị bóp méo và áp dụng sai. Tuy thế, chúng đã là công cụ để trợ giúp người tìm đạo tiến bộ tiến tới trên Con Đường Đệ Tử, song song với sự tiến tới của các đệ tử nhập môn. Một khi được thiết lập vững chắc trên Thánh Đạo, các chân lý trở thành tự hiển nhiên, còn sự áp dụng và chứng thực cá nhân có thể được thực hiện, chắc chắn dẫn vị đệ tử đến Cổng Điểm Đạo.

Nhân loại nói chung hiện đứng ngay lối vào Con Đường Đệ Tử. Cái nhìn chăm chú của nhân loại đang hướng tới linh thi, cho dù đó là linh thi của linh hồn, một linh thi về một cách sống tốt đẹp hơn, về một tình hình kinh tế được cải thiện, hoặc về [499] mối quan hệ tốt đẹp hơn giữa các chủng tộc. Điều mà linh thi này thường bị bóp méo, điều mà nó được định hướng về mặt vật chất hoặc chỉ được thấy một phần, thì lại là thật một cách đáng buồn; nhưng theo một hình thức này hoặc hình thức khác nào đó, ngày nay tồn tại một sự hiểu biết đáng kể về “điều mới mẻ và đáng ưa thích” của quần chúng – một điều từ trước đến nay chưa được biết. Trong quá khứ, chính giới trí thức hoặc người được chọn mới có đặc quyền có linh thi. Ngày nay, chính đa số con người có đặc quyền đó. Do đó, nhân loại nói chung đang sẵn sàng cho một tiến trình chỉnh hợp chung, và đó là lý do tinh thần đang nằm đằng sau cuộc thế chiến. “Cái kéo nhọn của sự buồn phiền phải tách cái chân

ra khỏi cái giả; cú đánh của sự đau khổ phải đánh thức linh hồn ngái ngủ đến cuộc sống tinh tế; việc giật mạnh rẽ của sự sống ra khỏi mảnh đất của ham muốn ích kỷ phải được trải qua, và khi đó con người được tự do". *Cổ Luận* diễn tả như thế ở một trong những khổ thơ rất huyền bí của nó. Như thế, có tinh cách tiên tri, nó cho biết sự chấm dứt của chủng tộc Aryan – không phải là một sự chấm dứt theo ý nghĩa hoàn thành, mà là một việc chấm dứt một chu kỳ hoàn thiện trí tuệ, chuẩn bị cho một chu kỳ, mà trong đó thể trí sẽ được sử dụng một cách đúng đắn như một công cụ chỉnh hợp, kể đó như ngọn đèn pha của linh hồn, và như kẻ kiềm chế của phàm ngã.

Đối với quần chúng, – dưới các diễn trình tiến hóa chậm chạp – bước tiếp kề tiếp là sự chỉnh hợp của linh hồn và sắc tướng, sao cho có thể có một sự pha trộn trong tâm thức, tiếp theo là một sự nhận thức trí tuệ về nguyên khí Christ và biểu lộ sâu sắc của nó trong cuộc sống của nhân loại. Đây là một điều có thể được thấy xuất hiện rất rõ ràng, nếu bạn có đôi mắt có thể thấy được. Điều đó là hiển nhiên trong sự quan tâm chung vào thiện chí, sau rốt đưa tới hòa-bình; mong muốn hòa bình này có thể được dựa trên sự ích kỷ cá nhân hay quốc gia, hoặc dựa vào một mong muốn thật sự để nhìn thấy một thế giới hạnh phúc hơn, trong đó con người có thể trải qua một cuộc sống tinh thần đầy đủ hơn và đặt các nỗ lực của mình trên các giá trị chân chính hơn; nó có thể được nhìn thấy trong mọi kế hoạch vốn đang tiến hành cho một trật tự thế giới mới, được dựa trên quyền tự do của con người, niềm tin vào các nhân quyền và các mối quan hệ đúng đắn của con người; nó cũng đang thể hiện trong hoạt động của các phong trào nhân đạo lớn, các tổ chức phúc lợi, và sự gọi lên rộng rãi tinh thần Christ qua mạng lưới các cơ sở giáo dục trên khắp thế giới. Tinh thần Christ đang hiện hữu một cách có ý nghĩa,

[500] và việc đã không nhận ra sự kiện này phần lớn là do các nỗ lực thường thấy của con người khi giải thích và diễn giải câu nói này chỉ về mặt tôn giáo, trong khi việc giải thích tôn giáo chỉ là một phương cách hiểu biết Thực Tại (Reality). Có những cách giải thích khác cũng quan trọng không kém. Mọi con đường lớn tiếp cận Thực Tại đều có bản chất tâm linh và diễn giải mục đích thiêng liêng, và mặc dù người theo Thiên Chúa giáo nói đến Nước Thiên Chúa, hoặc nhà hoạt động nhân đạo nhấn mạnh về tình huynh đệ của con người, hoặc các nhà lãnh đạo chống điều ác dẫn đầu việc đấu tranh cho trật tự thế giới mới hoặc cho Bốn Tự Do hay Hiến Chương Đại Tây Dương, tất cả họ đều biểu lộ sự xuất hiện của lòng bác ái của Thượng Đế dưới hình thức của tinh thần Christ.

Do đó nhân loại nói chung đã đạt đến một trình độ thoát ra khỏi bóng tối; việc đó tự nó đã khơi dậy phản ứng của các quyền lực tà ác, và vì vậy chúng cố ngăn chặn sự tiến bộ của tinh thần con người, và làm ngưng lại việc tiến tới của thiện, chân và mĩ.

Người tìm đạo và các đệ tử dự bị đang bận rộn với một tiến trình rõ rệt về việc tập trung tâm thức của họ vào linh hồn. Tiến trình này có hai phần:

Một sự tăng cường sự sống phàm ngã, sao cho, nó được phát triển tới các quyền năng cá nhân cao nhất của nó.

Một diễn trình tiến vào ánh sáng và có sự tiếp xúc hữu thức với linh hồn.

Điều này bao hàm giai đoạn trước của tiến trình chinh hợp, vốn là một phương thức nỗ lực được tập trung, định trí, tùy theo cung và mục đích kiếp sống của linh hồn. Điều này có thể mang hình thức của một ứng dụng sâu xa đối với một nỗ lực khoa học nào đó, hoặc một sự định trí thâm sâu vào công việc tinh thần của thế giới, hoặc nó có thể là một sự cống hiến hoàn

tòan cho nỗ lực nhân đạo, điều đó không quan trọng. Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý đến phát biểu đó. Trong mỗi trường hợp, năng lực thúc đẩy *phải* được cải thiện, nó phải được xúc tiến bằng nỗ lực tột bậc; nhưng – được cung cấp động cơ chính đáng, và nỗ lực phát triển đồng thời một tính cách tốt đẹp và một mục đích kiên định – người tìm đạo hoặc đệ tử dù bị sau rốt sẽ thấy rằng y đã thành công trong việc thiết lập một mối quan hệ rõ rệt với linh hồn; y sẽ khám phá rằng [501] con đường tiếp xúc giữa linh hồn và não bộ, xuyên qua thể trí, đã được mở ra, và rằng y đã nắm vững giai đoạn đầu tiên trong tiến trình chỉnh hợp cần thiết.

Khi điều này đã được hoàn thành, con người chuyển vào Con Đường Đệ Tử và có thể nhận lãnh công việc mà Tôi đang phác thảo cho bạn trong Bộ Luận này. Như thế, bạn có thể thấy cách thức mà toàn bộ gia đình nhân loại đã đạt đến một điểm trung tâm và quan trọng nhất trên con đường tiến hóa. Con đường ngay trước mắt đối với tất cả – mỗi người ở vị trí riêng của y – là đúng vững với định hướng đúng đắn, không ngã lòng bởi các hoàn cảnh, và sau đó tiến tới một cách không nao núng.

Tôi đã cung cấp cho bạn sáu phương pháp kiến tạo antahkarana, và khi chúng ta tiếp tục xem xét đến điểm tiếp theo của chúng ta, Tôi muốn bạn tham khảo chúng một cách thường xuyên. Các phương pháp của Cung mà chúng ta sẽ quan tâm tới là những phương pháp khả hữu một cách độc đáo trên bảy đường lối chính của năng lượng phát tỏa, mà các loại cung khác nhau sẽ mang lại để quy vào sáu giai đoạn của tiến trình kiến tạo này. Mọi đệ tử trên tất cả bảy cung này đều dùng cùng kỹ thuật kiến tạo, đó là Ý Định, Hình Dung, Phóng Chiếu, Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng, Ốn Định và Phục Sinh. Trong số này, hai cái đầu tiên giống nhau về kỹ thuật cho tất

cả các Cung, nhưng khi giai đoạn Phóng Chiếu được đạt tới, khi đó các kỹ thuật cung bắt đầu khác nhau, và chính các kỹ thuật hoặc phương pháp này của cung tác động, được kết hợp với bảy Quyền Lực Từ, mà bây giờ chúng ta sẽ tiến hành xem xét.

Các phương pháp của Bảy Cung được dùng trong Tiến Trình Kiến Tạo

Cho đến khi đạt đến giai đoạn phóng chiếu, các phương pháp mà tất cả các đệ tử trên tất cả các cung sử dụng đều giống hệt nhau. Ý định của họ là một, và tất cả họ đều phải đạt đến cùng mức độ nhất tâm và chuẩn bị cho việc kiến tạo cây cầu bằng cách thu thập năng lượng cần thiết từ hai nguồn – phàm ngã và linh hồn. Bằng sự tập trung này và kết quả là sự nhất tâm của nó, như thế bằng việc thỉnh nguyện Tam Thượng Thể Tinh Thần, và bắt đầu tiến trình kép xây dựng từ cả hai đầu của cây cầu (nếu một nhóm từ như thế có thể và được phép dùng), công việc tiến tới một cách đồng đều. Việc dùng trí tưởng tượng sáng tạo [502] bây giờ được phát huy hết và việc này tạo thành giai đoạn thứ hai. Việc này đặt ra một khó khăn thực sự cho những người tìm đạo cung 1 và cung 7. Cả hai loại người này không thể sắp xếp một cách dễ dàng năng lượng vật chất, định hướng các dòng năng lượng, và nhìn thấy mục tiêu của họ rõ ràng theo con mắt trí tuệ dưới dạng hình ảnh. Đó là một tiến trình hết sức khó khăn đối với họ. Tuy nhiên, nó phải được làm theo cách nào đó, bởi vì việc dùng trí tưởng tượng thuộc thị giác là một yếu tố thiết yếu trong tiến trình kiến tạo và là một trong những phương tiện tập trung chính, trước khi phóng chiếu.

Tiến trình phóng chiếu này gồm có ba hoạt động chính:

1. Sau khi tập trung thích đáng, và sau khi hình dung ra “cầu vồng” một cách cẩn thận, liên tục và có phương pháp, vị đệ tử – bằng một nỗ lực rõ ràng và riêng biệt – cầu viện đến trạng thái ý chí của bản chất y, đến chừng mực mà y có thể trong lần luân hồi này. Chính về việc này mà các phương pháp cung khác nhau xuất hiện, sự dị biệt được xác định bởi tính chất của sự sống của cung.

2. Vị đệ tử phải giữ cho tâm thức tam phân vững vàng, không chỉ về mặt lý thuyết mà còn về mặt thực tế nữa, để cho ba đường hướng tư tưởng song song, hoặc ba dòng năng lượng tích cực, được y vận dụng cùng một lúc:

a/ Y tự ý thức về bản thân, phàm ngã và linh hồn, trong lúc bận rộn với tiến trình tạo cây cầu. Y không bao giờ trong một giây mất ý thức của y về sự đồng nhất hóa hữu thức.

b/ Y ý thức về điểm nhất tâm có tập trung mà y đã tạo ra thành công và ba dòng năng lượng cũng đã góp phần vào đó – năng lượng tập trung của phàm nhân, được giữ thăng bằng trong hạ trí, năng lượng thu hút đang chảy vào của linh hồn, tuôn ra từ mười hai cánh hoa của ba tầng cộng với tầng trong cùng của hoa sen chân ngã, và năng lượng của “bảo ngọc trong hoa sen” – tất cả đang tràn vào trung tâm của sự nhất tâm trên các phân cảnh trí tuệ của hạ trí.

c/ Y ý thức tối đa về tâm thức của năng lượng cung của y khi có thể đi vào ý thức của y; đây là năng lượng cung chân ngã của y, chứ không phải lực của phàm ngã. Y cố gắng để thấy y là một điểm năng lượng đặc biệt [503] được nhuốm màu bởi sự sống thuộc cung của y, và cẩn thận ghi nhớ rằng năng lượng của cung chân ngã của y là năng lượng chính mà qua đó Chân Thần đang cố gắng tự biểu lộ, và cũng ghi nhớ rằng hiện thể chân ngã tam phân của y cũng là một phản ảnh

và có liên quan mật thiết với ba trạng thái của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Chính mối quan hệ này (và sự tương tác hữu thức và tác dụng của nó) vốn được gọi lên bởi việc kiến tạo antahkarana, và sau rốt (khi nó đủ mạnh) đưa vào hoạt động tỏa sáng của “bảo ngọc trong hoa sen”.

3. Khi ba giai đoạn thực hiện này đã được hoàn tất đến chừng mức mà đệ tử cảm thấy mình có khả năng đạt được chúng, bấy giờ và chỉ bấy giờ y nhất quyết tự chuẩn bị chính y cho việc sử dụng đặc biệt phương pháp thuộc cung của y trong việc chuẩn bị cho “âm thanh phát ra” (“projecting sound”) hay Quyền-Lực-Tù (Word of Power).

Từ tất cả những điều trên, bạn có thể thấy rằng điều này tạo thành một quy trình có kế hoạch rõ rệt, có một tính chất khoa học cơ bản, và đòi hỏi việc tuân theo cẩn thận như là phương pháp của bất kỳ nhà khoa học nào trong việc tìm kiếm một công thức hóa học tiến bộ nào đó. Sự dị biệt duy nhất, nói về mặt khoa học, là toàn bộ qui trình được xúc tiến trên các phân cảnh chủ quan và trong lĩnh vực tâm thức, do đó đòi hỏi một tâm thức và một sự định trí vốn không cần thiết khi làm việc có tính cách hữu hình hơn trên cõi ý thức bên ngoài. Lúc đầu, nó có vẻ phức tạp, khi đệ tử cố gắng để chế ngự các giai đoạn khác nhau của tiến trình này, nhưng mọi điều đó sẽ trở nên hoàn toàn tự động một khi đã được nắm vững. Đây là một bản tóm tắt của tiến trình cho đến điểm phóng chiếu rõ rệt:

I. Ý định, tạo ra sự tập trung và nhất tâm.

II. Sự hình dung, được tạo ra bởi

1. Hoạt động trực giác của “ấn tượng”.

2. Sự nhất tâm của thể trí.

3. Các tiến trình tương ứng của thể cảm dục.

III. Sự phóng chiếu:

1. Sự viễn cầu trạng thái Ý Chí.
 2. Duy trì một trạng thái ý thức tam phân đế.
- [504] a/ Vị đệ tử luôn luôn ý thức về sự đồng nhất hóa của chính mình.

b/ Y có ý thức về một điểm nhất tâm cố định.

c/ Y ý thức một cách tích cực về cung linh hồn của y hoặc năng lượng linh hồn của y.

3. Y bắt đầu vận dụng loại năng lượng cung riêng biệt một cách chính xác.

4. Khi mọi điều nêu trên được hoàn tất, bấy giờ y dùng Quyền-Lực-Tử vốn là tác nhân của Ý Chí y.

Bảng biểu ngắn này sẽ giúp ích trong tiến trình, và bạn có thể thấy một giai đoạn này phát triển từ một giai đoạn khác như thế nào, và một khi đã quen, nó sẽ có thể giúp cho công việc sơ bộ được xúc tiến nhanh chóng ra sao.

Tuy nhiên, khi các phương pháp riêng biệt của năng lượng cung của đệ tử đạt tới trình độ sử dụng nhất định thì thật không đơn giản khi nó xướng lên. Việc thành công trong tiến trình kiến tạo tùy thuộc vào khả năng của đệ tử khi làm ba việc:

1. Giữ thể trí ổn định trong ánh sáng, tức là duy trì điểm nhất tâm ở mức cao nhất có thể được của nó vào bất kỳ thời điểm ấn định nào trong sự khai mở và hoạt động kiến tạo của đệ tử.

2. Ghi nhận vào tâm thức sự tiếp xúc với linh hồn, nhờ thế mang lại một sự hợp nhất ngày càng tăng giữa linh hồn với phàm ngã, để cho sự nhất quán hoàn toàn có được ngày càng tăng. Về mặt kỹ thuật, điều này có nghĩa là năng lượng của cung linh hồn và của cung phàm ngã kết hợp với nhau, với cung linh hồn luôn luôn thống trị.

3. Giữ trong thể trí, một cách đặc biệt và đầy đủ chi tiết, phương pháp được vận dụng trong việc tạo ra cây cầu, theo kỹ thuật cung cụ thể, và với mục tiêu vì việc liên kết (theo một cách thức mới và đầy ý nghĩa, một cách thực tế chứ không chỉ về mặt lý thuyết) Tam Thượng Thể Tinh Thần và phàm ngã.

Do đó, linh hồn, với tư cách một thực thể riêng biệt, đang biến dần ra khỏi sự hình dung, vì nó đang được hấp thu vào và bởi phàm ngã, vốn đang trở thành ngày càng nhiều *linh hồn khi lâm phàm*. Cuối cùng, mối liên hệ được thiết lập giữa [505] tinh thần (Chân Thần) với phàm ngã (sắc tướng hoặc vật chất), với một điểm nhỏ tâm thức luôn luôn hiện hữu, điểm này ý thức về cả hai yếu tố này và tuy vậy vẫn giữ không bị xâm phạm vào cá tính (identity) của chính nó. Nhận thức sau này là kết quả của công việc của thời gian vô tận (aeonian) do linh hồn tiến hành. Nghịch lý thay, chúng ta nói rằng linh hồn biến dần hay rút ra khỏi (drops out), nhưng xét cho cùng thì nó vẫn còn, vì trong thái dương hệ này, không có gì khác chỉ trừ tâm thức *hiện tồn* (*being*) này.

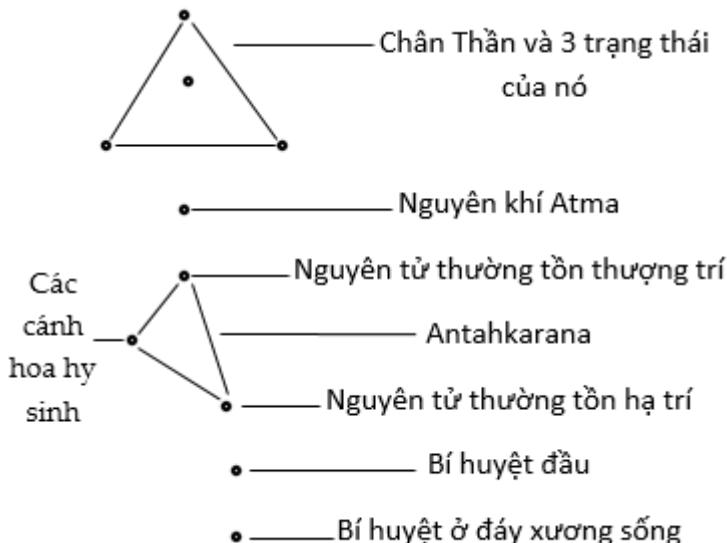
Một điểm mà Tôi muốn bàn đến ở đây trước khi xét về các phương pháp phóng chiếu của bảy cung. Cây cầu được tạo ra thường được gọi là “cầu vòng”, bởi vì nó được tạo bằng tất cả các màu của bảy cung. Nói một cách cụ thể và từ góc độ của đệ tử, cây cầu mà y tạo ra giữa phàm nhân và Tam Thượng Thể Tinh Thần có bảy tao năng lượng, hay là bảy luồng thần lực; y dùng tất cả bảy cung, đã có được khả năng khi làm như vậy bởi vì hết lần này đến lần khác, phàm ngã của y đã (trong chu kỳ lâu dài của các lần nhập thế) ở trên tất cả bảy cung nhiều lần. Nhưng sau rốt cung linh hồn của y chiếm ưu thế, và trong cầu vòng, “các màu sắc của các cung của y được nghe rung động; nốt của cung của y được

nhìn thấy". Cây cầu được nhân loại nói chung tạo ra là một cây cầu bao gồm vô số các cây cầu cá nhân, được nhiều đệ tử tạo ra. Do đó cuối cùng nó được tạo thành bằng bảy tao hay các dòng năng lượng đến từ bảy nhóm chân ngã (một nhóm của mỗi loại cung). Công việc sáng tạo của mọi người đạt đến giai đoạn tiếp xúc với linh hồn đóng góp vào cây cầu này. Các sợi nhỏ (strands, tao) ánh sáng vượt trội của họ hợp nhất thành một tổng thể và các tao nhỏ hơn của họ không còn được nhìn thấy trong ánh sáng rực rỡ của cây cầu thất phân mà cuối cùng *nhân loại* sẽ hoàn thành.

Ngay cả trong cây cầu được hoàn thành cuối cùng này – vào cuối chu kỳ thế giới – một ánh sáng và màu sắc cung sẽ chiếm ưu thế, là cung 2, với cung 4 là cung phụ. Cung 4 có thể được gọi một cách biểu tượng là “cáp chính” đối với nhân loại, bởi vì nó là nốt chủ đạo của Huyền Giai sáng tạo thứ tư. Bây giờ chúng ta hãy nói đến các phương pháp của bảy cung, từng cung một.

[506] Khi chúng ta xem xét bảy kỹ thuật cung này với các Quyền-Lực-Tử kèm theo của chúng, bạn phải nhớ một cách cẩn thận rằng chúng ta đang hoàn toàn bàn đến trạng thái Ý Chí. Điều này đòi hỏi một quy trình chỉnh hợp cao siêu và việc thỉnh nguyện một trạng thái thiêng liêng từ trước đến giờ còn tương đối yên lặng, ngoại trừ tới chừng mức mà ý chí thấy hình ảnh của nó trong hoạt động của các cánh hoa hy sinh của hoa sen chân ngã, cộng với cái bóng bị biến dạng của nó trong bản chất trí tuệ. Bởi thế việc này đặt ra một giai đoạn khai mở tâm linh khá cao, về phần của nhà kiến tạo antahkarana; nó có nghĩa là có những dấu hiệu của nó (nói ít nhất) giữa thể trí, các cánh hoa hy sinh và nguyên khí atma. Điều này có thể chỉ là sợi chỉ (thread) thanh mảnh nhất có thể tưởng tượng được, một ngàn lần nhỏ mịn hơn so

với một lưỡi tơ nhện, nhưng nó chắc chắn phải hiện hưu. Theo quan điểm của huyền bí gia, khi đây là một sự thực hưu hình, lúc đó bạn sẽ có sự tiếp xúc trực tiếp sau đây:



Sự tiếp xúc này, khi được hoàn tất, đánh dấu một đòn vị toàn vẹn của công việc tinh thần, nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế, đưa con người trên cõi trần vào sự chỉnh hợp hoàn toàn; sự thống nhất này đạt tới tột đỉnh vào lúc điểm đạo thứ tư, Cuộc Đại Từ Bỏ, vào lúc mà trạng thái thứ nhất bắt đầu thống ngự hai trạng thái kia.

Lúc bấy giờ sự sống linh hồn – như từ trước đến nay được hiểu – tàn tạ và thể nguyên nhân biến mất. Toàn bộ ký ức, [507] phẩm chất, và các sở đặc (acquirements) lúc đó được hấp thu vào Chân Thần. Các từ ngữ “Ta và Cha Ta là một” trở thành hiện thực. Thể cảm dục cũng biến mất trong cùng tiến trình vĩ đại của sự từ bỏ, còn thể xác (như một tác nhân tự động của thể sinh lực) không còn cần thiết nữa, mặc dù nó vẫn tồn tại và phục vụ cho một mục đích khi Chân

Thần cần như thế. Từ khía cạnh sắc tướng, bấy giờ bạn có Chân Thần, bầu Tam Thượng Thể Tinh Thần và thể dĩ thái trên cõi trần. Ở đây Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng các mức độ của sự tồn tại hữu thức mà chúng ta xem là vô sắc tướng thì chỉ tương đối là như vậy, bởi vì bảy cõi của chúng ta đều là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. Trung tâm của tâm thức bây giờ ở trong bản chất Ý Chí, khi điểm thành tựu này được đạt đến, và không còn ở trong bản chất bác ái. Hoạt động và tình thương vẫn còn hiện hữu với mức độ đầy đủ, nhưng tiêu-điểm chú ý của điểm đạo đồ ở trong trạng thái ý chí của thiên tính (divinity).

Trong một cổ thư thuộc *Văn Khố của các Chân Sư* có nói rằng:

“Việc giữ gìn các giá trị là nhiệm vụ của điểm đạo đồ thuộc Cung 1, việc đạt được tính xác thực là mục tiêu của điểm đạo đồ thuộc Cung 2. Người nào hoạt động trên Cung 3 phải đạt được con đường từ đây đến đó. Điểm đạo đồ thuộc cung 4 đạt đến trạng thái ý chí khi sự xung đột bước vào đúng vị trí của nó và không gây ra sự bận tâm quá mức. Bốn thành tựu này đánh dấu mục tiêu cho con người, và gây ảnh hưởng lên mọi người trên mức độ tâm thức thấp. Tia sáng của linh thị và của sự ứng dụng chỉ ra con đường trực tiếp, gợi lên ý chí để theo, và gắn kết tình thương của Thượng Đế, tình thương của con người và mọi sinh vật sống (breaths) vào mục đích nằm dưới vạn vật, và hướng tới mục đích đó và sự hoàn thiện trên quả đất của nó, cung 7 cống hiến tất cả những gì nó có”.

Đã không dễ gì để viết ra những ý tưởng khó hiểu này, được diễn tả theo ngôn ngữ và biểu tượng học cổ xưa nhất,

thành các ngôn ngữ và lời lẽ hiện đại. Tôi đã chỉ truyền đạt ý tưởng tổng quát – sự cộng tác của tất cả bảy Cung trong việc xây dựng các tiến trình của Thượng Đế và sự tương tác được sắp xếp của chúng, trên một quy mô rất nhỏ, [508] vô cùng nhỏ so với Tổng Thể vĩ đại. Con người đáp ứng bên trong vòng tròn nhân loại, được bao bọc trong một vòng tròn lớn hơn của Thánh Đoàn, và trở nên ý thức về sự hợp nhất và sử dụng các uy lực của cả hai nhóm sinh linh (groups of lives) qua trung gian của antahkarana. Thời điểm mà đệ tử tiếp cận điểm đó trong tâm thức và antahkarana được gắn chắc chắn (mặc dù cho đến nay chỉ là một cấu trúc mảnh mai), y trở nên ý thức yếu tố vòng tròn lớn hơn đang bao quanh hai yếu tố kia – là Shamballa, Chốn Ẩn Mật, nơi mà ý chí của Thượng Đế được trình bày rõ ràng cho hiện tại trước mắt và cho tương lai lâu dài.

Với linh thị và lời mò đâu được đề nghị này, bây giờ chúng ta hãy xác định bảy kỹ thuật được sử dụng ở giai đoạn phóng chiếu của tiến trình xây dựng.

Cung 1 Ý Chí hay Quyền Lực

Để hiểu kỹ thuật cung 1, phải hiểu rõ tính chất cơ bản của cung. Cung đó vốn *năng động*. Điểm ở trung tâm là cung 1, Cung Quyền Lực, và kỹ thuật của nó sẽ không bao giờ di chuyển (move) từ trung tâm mà là hoạt động một cách năng động từ điểm đó. Có lẽ từ ngữ sẽ diễn đạt hay nhất cách hoạt động của nó là sự *Truyền Cảm hứng* (*Inspiration*). Cha gây ra sự đáp ứng từ trạng thái vật chất, hay là từ Mẹ, nếu bạn thích biểu tượng đó, nhưng nó hoàn thành điều này bằng cách chính nó vẫn bất động. Từ điểm mà Cha đang ở, Vị Kiến Tạo (Builder) (con người hay thần thánh) hoạt động, không theo Định Luật Thu Hút, như cung 2, nhưng theo Định Luật Tổng

Hợp, bằng một lệnh của ý chí, dựa trên một mục đích và chương trình được đề ra một cách rõ ràng. Do đó, bạn sẽ thấy rằng phàm ngã cung 1 phải biết chắc (như mọi đệ tử làm trong thực tế) bản thân y có một cung cụ thể thuộc trạng thái nào. Bất cứ đệ tử nào chưa được điểm đạo lần 3 cũng đều không thể xác định cung Chân Thần của mình, nhưng bất cứ đệ tử nào tạo được antahkarana, và đã đạt đến giai đoạn phóng chiếu, sẽ biết *cung linh hồn và cung phàm ngã của mình*, và sẽ nhớ rằng *uy lực hợp nhất hoặc pha trộn của chúng phải thực hiện hành động phóng chiếu*. Năng lượng của Chân Thần có thể được khơi dậy, nhưng nó đưa đến kết quả là một sự tuôn đổ xuống hướng tới [509] tác nhân hoạt động của nó, và đó không phải là một tác động phóng chiếu thực chất. Tác động phóng chiếu là công việc của “cái bóng và hình ảnh”. Cố Luận nói về việc này, khi bàn đến Quyền-Lực-Từ cho mỗi cung:

“Khi không có bóng (shadow), vì mặt trời sáng tỏ, và không phản ảnh nào, vì nước cũng không còn nữa, bấy giờ không có gì còn lại, trừ người đang đứng với đôi mắt hướng về sự sống và hình tượng. Cái bóng tam phân bảy giờ là một. Ba cái của bản ngã không còn tồn tại nữa. Ba cái cao đi xuống và tất cả chín là một. Hãy chờ lúc đó”.

Vì vậy, khi cung linh hồn thống trị cung phàm ngã, lúc đó chân ngã (self) trở thành tác nhân hành động, được trợ giúp bởi cung phàm ngã. Các cung của ba hiện thể không còn hoạt động, mà chỉ có nhị nguyên cơ bản của linh hồn và phàm ngã còn lại, và không có sự dị biệt nhỏ nào.

Khi xem xét cả bảy cung này, Tôi tìm cách làm ba việc trong mỗi trường hợp:

1. Cung cấp kỹ thuật phóng chiếu. Kỹ thuật này có bốn giai đoạn:

a/ Giai đoạn chuẩn bị, trong đó tâm thức trở nên được tập trung vào cung linh hồn.

b/ Một thời gian chuyển tiếp, trong đó tác nhân phóng chiếu nhận thức một cách mạnh mẽ sự tồn tại của “điểm nhất tâm” và sản phẩm được hoàn tất của tiến trình hình dung.

c/ Một hoạt động có tập trung của ý chí, tùy theo cung, trong đó một đường ánh sáng hay có chất sống được đưa ra hay được phóng xuất một cách tưởng tượng và sáng tạo từ nguyên tử thường tồn hạ trí, trong chừng mực có thể, về phía Tam Thượng Thể Tinh Thần, luôn luôn dùng trí tưởng tượng sáng tạo.

d/ Đường ánh sáng này (tao dây hay cây cầu này) lúc đó được hình dung như được nhuộm màu bởi hai tính chất cung, và nó được giữ chính hợp ổn định trong ánh sáng của Tam Thượng Thể Tinh Thần – chứ không phải là ánh sáng của linh hồn. Điều này tương ứng với giai đoạn phát triển sớm hơn nhiều, trong đó thể trí được giữ ổn định trong ánh sáng. Thể trí vẫn được giữ theo cách này, nhưng thể trí (với tư cách tác nhân của linh hồn và [510] phàm ngã) không còn im lìm nữa, mà chính nó trở thành một tác nhân duy trì hoạt động (active holding).

2. Biểu thị vắn tắt hiệu quả của Quyền-Lực-Tử. Khi sự ổn định thích hợp đã đạt được, vị đệ tử thốt ra một Quyền-Lực-Tử dùng để mang ánh sáng tiếp tục đi xa và đi lên hơn nữa. *Khi được thốt ra một cách chính xác, Linh Tử này tạo ra ba hiệu quả:*

a/ Nó giữ vận hà cho ánh sáng đi xuống của Tam Thượng Thể Tinh Thần khỏi mọi trở ngại.

b/ Nó đạt đến (nhờ vào hoạt động rung của nó) trung tâm sức mạnh mà chúng ta gọi là Tam Thượng Thể Tinh Thần, tạm thời được tập trung trong nguyên tử thường tồn thượng trí, và gọi lên một đáp ứng dưới hình thức của một tuyến ánh sáng của Tam Thượng Thể đang đi xuống.

c/ Nó tạo ra một rung động khắp antahkarana, mà đến lượt nó gọi lên sự đáp ứng từ “cầu vồng” khi được tạo ra bởi tất cả các đệ tử khác. Như thế, việc tạo ra antahkarana của nhân loại được đẩy mạnh.

Ở đây, Tôi đang làm hai việc – nói với bạn bằng các biểu tượng. Nói theo nghĩa đen, không có lên hoặc xuống, hoặc cao và thấp, như bạn biết, cũng không làm bất kỳ hành động chia rẽ nào, như được vạch ra bởi các khoa học huyền bí, đang có. Tuy nhiên, chân lý phải được trình bày như thế do bởi tâm thức trí tuệ của đệ tử. Tôi cũng đã đang đưa ra bằng các thuật ngữ của con người, phác thảo về một quy trình mà, nếu được tuân thủ đầy đủ, sẽ cho phép bạn tạo được tiến bộ thực sự trong sự hiểu biết sơ khởi cần thiết cho tất cả những ai hy vọng một ngày nào đó nhận được điểm đạo.

3. Điều này đưa chúng ta đến điểm thứ ba, bản chất của việc điểm đạo. Điểm đạo thực sự có ba sự mở rộng tâm thức chính.

a/ Sự mở rộng tâm thức của phàm ngã tận tụy thành tâm thức của linh hồn; điều này được hoàn toàn hoàn thành (consummated) vào lần điểm đạo thứ ba.

b/ Việc mở rộng của tâm thức hợp nhất và được pha trộn này [511] thành tâm thức của Tam Thượng Thể Tinh Thần, hoàn toàn hoàn thành ở lần điểm đạo thứ năm.

c/ Sự mở rộng tâm thức hướng về những gì mà các Chân Sư đang hoạt động, vốn được hoàn thành ở lần điểm đạo thứ bảy.

Các đạo sinh ngày nay đã tạo được nhiều tiến bộ hướng tới việc kiểm soát phàm nhâna, và các đệ tử trên thế giới hiện nay đồng đến nỗi sự chú tâm của Thánh Đoàn hiện nay là vào các trạng thái tâm thức vốn đi theo sau lần điểm đạo thứ ba. Do vậy cần đưa ra cho công chúng giáo lý về antahkarana.

Bạn sẽ tìm thấy dưới đây, dưới hình thức bảng biểu, giáo lý về sáu giai đoạn để bạn có thể có một hình ảnh mường tượng về diễn trình được dự định. Tất nhiên, việc tiếp theo của diễn trình này là một vấn đề khác và sự thành công của nó phụ thuộc vào nhiều hơn một hiểu biết diễn trình một cách lý thuyết. Nó tùy thuộc vào khả năng của bạn để sống một cách rõ rệt hơn trong thế giới của ý nghĩa so với từ trước đến nay, dựa vào tri thức của bạn về cung linh hồn và cung phàm ngã, và dựa vào năng lực của bạn để tập trung vào tâm thức phối hợp của bạn, và từ điểm đó – giữ thể trí ổn định trong ánh sáng – thốt lên Quyền-Lực-Tử, Linh Tử này sẽ mang tuyển ánh sáng được tạo ra của bạn hướng về phía Tam Thượng Thể Tinh Thần.

SO NÉT VỀ SỰ NHẬP ĐỊNH TRẦM TƯ VÀO VIỆC KIẾN TẠO ANTAHKARANA

I. Các điểm cần có trong trí.

Công việc kiến tạo này liên quan đến việc vận dụng năng lượng. Các đạo sinh nên cân nhắc về sự phân biệt giữa năng lượng và lực.

Nó phụ thuộc vào việc dùng trí tưởng tượng sáng tạo. Các đạo sinh phải khéo léo khi suy tư về sự liên quan giữa trí tưởng tượng với trực giác, và về cả hai với thể trí.

Công việc kiến tạo antahkarana phải được thực hiện với càng nhiều sự hiểu biết hữu thức càng tốt.

[512]

II. Sáu giai đoạn hoặc phương pháp xây dựng antahkarana.

1. Ý Định (Intention)

a/ Việc đạt được định hướng đúng đắn

– Hướng tới linh hồn.

– Hướng tới Tam Thượng Thể Tinh Thần.

b/ Một hiểu biết trí tuệ về công việc cần làm là cần thiết.

c/ Một vòng-giới-hạn của các năng lượng được gom lại một cách hữu thức phải được tạo ra và được giữ ở trạng thái nhất tâm.

d/ Phải cố gắng có một thời gian suy tư rõ ràng về tiến trình của Ý Định.

e/ Tiếp theo đó là việc duy trì một điểm nhất tâm.

2. Sự Hình dung (Visualizations).

a/ Dùng trí tưởng tượng sáng tạo hay khả năng tạo hình ảnh.

b/ Đáp ứng với ấn tượng trực giác hay bồ đề.

c/ Bận tâm tới hai năng lượng:

Năng lượng được giữ ở điểm nhất tâm bên trong vòng-giới-hạn được tạo ra trước đây.

Năng lượng tạo hình linh động được đưa vào hoạt động bởi thể trí của người kiến tạo.

3. Sự Phóng chiếu (Projection).

a/ Viện dẫn đến ý chí nhò phàm pháp dành riêng cho Cung của đệ tử, là cung linh hồn.

b/ Duy trì cùng một lúc ba đường lối tư tưởng:

Nhận thức về phàm ngã và linh hồn được phối hợp.

Nhận thức về điểm nhất tâm được tập trung.

Nhận thức về năng lượng Cung trong trạng thái ý chí của nó.

c/ Vận dụng một trong các phương pháp phóng chiếu của bảy Cung, tùy theo Cung của đệ tử.

d/ Vận dụng một Quyền-Lực-Tù.

4. Thỉnh nguyện và đáp ứng.

a/ Linh hồn và phàm ngã được phối hợp hiện đang thỉnh nguyện và ý định hợp nhất của chúng được biểu lộ trong ba giai đoạn trước đó.

b/ Lúc ấy, một đáp ứng đến từ Tam Thượng Thể Tinh Thần, mà ý định đó, được thúc đẩy bởi một tác động của ý chí từ một điểm nhất tâm, đã gợi lên.

5. Sự Ổn định.

Điều này được mang lại bằng việc vận dụng một cách kiên nhẫn lâu dài bốn [513] tiến trình trước và được sau bởi việc sử dụng antahkarana một cách hữu thức.

6. Sự Phục Sinh Và Thăng Thiên.

Đây là sự vươn lên của tâm thức ra khỏi các giới hạn của linh hồn và phàm ngã (từ góc độ của Chân Thần) và việc chuyển nó vào tâm thức của Tam Thượng Thể Tinh Thần.

Ở đây Tôi muốn đề cập đến một điểm quan trọng có liên quan với mọi Quyền-Lực-Tù. Tôi có thể cung cấp cho bạn các từ này dưới hình thức tiếng Sensa cổ của chúng, nhưng Tôi không thể giảng dạy, bằng cách viết ra, cách phát âm cổ và đặc biệt của chúng, hay là âm điệu (note) mà chúng

sẽ được xướng lên theo đó. Điều này thường được xem là vô cùng quan trọng. Ngày nay, các đệ tử đang được giảng dạy để làm việc hữu hiệu hơn *trên các nội cảnh giới của ý nghĩa* và không lệ thuộc, như từ trước đến nay, vào hoạt động bên ngoài của âm thanh. Hãy nhớ rằng bây giờ bạn đang không sáng tạo trên cõi bên ngoài. Do đó âm thanh hoặc các âm thanh hồng trần đều tương đối không quan trọng. Điều quan trọng là năng lực của đệ tử để *cảm nhận ý nghĩa* của Quyền-Lực-Tử khi y thốt ra nó trong yên lặng. Chính *tính chất* của ý tưởng của y mới sẽ đem lại hiệu ứng đúng, chứ không phải cách mà y xướng lên một âm thanh với sự trợ giúp của các dây thanh âm và miệng của y. Các đạo sinh đã được dạy rằng A.U.M. được xướng không thành tiếng và được lắng nghe, thì có uy lực lớn hơn nhiều so với khi phát âm thành tiếng. Việc này đã chuẩn bị cho việc phát ra các Quyền-Lực-Tử. Họ đã học ý nghĩa của O.M., cho dù họ đã không hiểu rõ nó. Mọi điều này đã chuẩn bị cho việc sử dụng các Linh Tử của Cung. Chính ý tưởng ở đằng sau hình tướng, cảm giác được ghi nhận về các từ, và sự hiểu biết về ý nghĩa của chúng mới là quan trọng; chính năng lực suy tư, cảm nhận và im lặng đưa ra tiếng gọi của tính chất tối tính chất, của ý nghĩa tối ý nghĩa, của bản chất tối bản chất, của sắc tướng tối tinh thần mới quan trọng, luôn luôn nhớ rằng những gì ở trên cõi trần thì *không phải* là một nguyên khí. Âm thanh cõi trần không phải là điều sẽ dẫn đến việc kiến tạo thành công antahkarana. Chính tính chất của một loại đặc biệt [514] có bản chất chủ quan (cung linh hồn khi nó chế ngự cung phàm ngã) mới hấp dẫn những gì còn chủ quan hơn nữa, đó là những gì thật sự hoàn thành được công việc. Cần nên nhớ rằng từ góc độ của Tam Thượng Thể Tinh Thần, bản chất linh hồn chắc chắn là có tính khách quan. Đây là một phát

biểu về sự kiện huyền linh, vốn sẽ được hiểu rõ hơn khi bản chất của con người (như được dạy trong các môn học huyền bí) được thừa nhận bởi các nhà tư tưởng, nhà khoa học và nhà tâm lý học.

Điểm mà Tôi muốn nói là không có từ đặc biệt nào sắp được Tôi đưa ra, bởi vì điều đó sẽ là vô ích. Thánh ngữ O.M. vốn vô ích đối với hầu hết con người, mặc dù các đạo sinh lão luyện bây giờ có thể rút ra được lợi ích từ việc sử dụng nó. Nguyên nhân của tính vô dụng phổ biến này không chỉ vì người ta không dùng Linh Từ một cách chính xác, mà còn vì ngay cả khi dùng nó, họ không duy trì ý nghĩa của nó một cách vững chắc trong tâm thức của họ. Với một Quyền-Lực-Từ thì cũng thế. Nó sẽ có ích lợi gì nếu Tôi cố đưa ra Linh Từ của Cung 1, nó có vẻ (khi được trình bày dưới hình thức viết mang tính biểu tượng của nó) một cái gì đó như thế này – UKRTAPKLSTI ? Một vài âm thanh trong hình thức-từ ngữ này bị bỏ qua vì không có cách miêu tả chúng, vì chúng không phải là nguyên âm mà cũng không phải là phụ âm. Được xướng lên một cách chính xác, từ ngữ trên tạo thành ba từ. Nhưng Tôi có thể đưa ra, trong chừng mực có thể, từ tiếng Anh *tương đương trong ý nghĩa*, và chính ý nghĩa này mà Tôi yêu cầu bạn hãy có trong trí khi bạn thốt ra bằng trí âm thanh hay Quyền-Lực-Từ và cố hình dung để thấy nó thực hiện phép lạ huyền bí của việc kiến tạo cây cầu.

Do đó, đệ tử cung 1 phải đáp ứng các yêu cầu với tất cả khả năng của mình và noi theo bốn giai đoạn của kỹ thuật phóng chiếu (các trang 489-493, 509). Khi y đã trung thực đi theo lộ trình được phác thảo này, sự dung hợp của phàm ngã với linh hồn phải được nỗ lực một cách hữu thức, và phải đạt được một mức độ nào đó, và bấy giờ những yếu tố pha trộn này được giữ ổn định trong ánh sáng của Tam Thượng Thể.

Một điểm ý định có tập trung khác được mang lại bây giờ, kết quả là một sự nhất tâm mới mẻ và năng động hơn nữa. Trong sự im lặng được hoàn tất, đưa đến tác động phóng chiếu antahkarana được thực hiện, [515] và bây giờ nó được xúc tiến do sự thúc đẩy của một Quyền-Lực-Tù. Biểu tượng học được kết nối với điều này nằm phía sau cách sử dụng các từ ngữ của Tam Điểm (Masonic), được dịch sang tiếng Anh là “so mote it be” (“nó là hạt bụi như thế”), được thốt ra với bàn tay phải duỗi ra phía trước, và biểu thị ý chí được thể hiện của Thiên Đình (Lodge), tự nó là một biểu tượng của Ý Chí và Mục Đích của Đǎng Tối Cao.

Ý nghĩa của Quyền-Lực-Tù được vận dụng ở điểm phóng xuất được hoàn tất này có thể được tóm tắt trong các từ: “Tôi Khẳng Định Sự Thật” (“I ASSERT THE FACT”). Đây là hình thức gần nhất mà Tôi có thể cung cấp cho bạn về hình thức từ ngữ (word-form) được đề cập trước đó. Một chút suy tư sâu xa về các lời này sẽ cho thấy rằng nếu thốt lên với sự hiểu biết về ý nghĩa của chúng, chúng có uy lực rất lớn.

Vị đệ tử đang thốt ra chúng giả định (assumes) và rồi khẳng định:

1. Tam Thượng Thể Tinh Thần là một sự thực.
2. Mọi quan hệ giữa phàm ngã được hợp nhất và pha trộn với linh hồn là một sự thực.
3. Antahkarana cũng là một sự thực.
4. Biểu lộ nhị phân của nhị nguyên cơ bản của biểu lộ - phàm ngã hay sắc tướng và Chân Thần hay Tinh Thần là một sự thực.
5. Ý chí của Chân Thần là yếu tố được gọi lên.

6. Thực Thể (The One) có hiểu biết, có chủ đích có thể được tin cậy để tiếp xúc với công cụ của ý chí của nó trên cõi trần.

7. Công việc được thực hiện.

Sự giả định căn cứ vào thực tế này không phải là đức tin, mà là tri thức và xác tín, và vị đệ tử dựa vào, hành động và tin cậy vào sự xác tín được nhận thức này. Nó trở thành một thái độ bất biến và không thể thay đổi. Ý nghĩa của phát biểu có bảy phần ở trên sẽ trở nên rõ ràng hơn nếu đệ tử có thể suy gẫm về sự dị biệt giữa đức tin và sự xác tín. Chính sự khẳng định thiêng liêng này đang giữ vũng trụ hiện tồn; chính sự khẳng định thiêng liêng này vốn là sự tổng kết tiêu biểu của mọi tri thức và bác ái, và đệ tử cung 1 phải bắt đầu dùng kỹ thuật này, dựa trên đặc quyền khẳng định thiêng liêng của y. Hãy suy ngẫm về phát biểu này. Đó là [516] kỹ thuật của Shamballa và là quyền đã định, là đặc quyền và đặc ân của mọi linh hồn cung 1.

Cung 2 Bác Ái – Minh Triết

Một lần nữa, hai giai đoạn đầu tiên là Định Ý và Hình Dung đã được noi theo cẩn thận và bốn giai đoạn Phóng Chiếu đã được hoàn thành tới điểm cao nhất của chúng. Ánh sáng sinh động của linh hồn cung 2 (sinh động nhất trong thái dương hệ cung 2 này) chế ngự ánh sáng của sắc tướng và tỏa ra tới ánh sáng Tam Thượng Thể. Rồi đến thời điểm định trí cao độ và Quyền-Lực-Tù đặc thù của cung 2 được phát ra. Về Linh Tù này, biểu tượng kép SXPRULXS hình thành trong trí của đệ tử và biểu thị sự khẳng định: "Tôi Thấy Ánh Sáng Vĩ Đại Nhất" ("I SEE THE GREATEST LIGHT"). Phát biểu này có liên quan đến Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương chứ không phải với Tâm của Mặt Trời; nó hàm

ý, nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế, nỗ lực mãnh liệt nhất để thấy trong ánh sáng mối quan hệ của tổng thể, và đây là một trong những kinh nghiệm mạnh mẽ nhất mà đệ tử có thể được trải qua. Đó không phải là linh thị hoặc thậm chí là khát vọng để thấy linh thị. Đó là cái nhìn đầy đủ, và biểu tượng Tam Điểm về “Thiên Nhãn” (“Eye of God”), “Toàn Thông Nhãn” (“All-Seeing Eye”) là diễn tả điều này. Nó bao hàm sự nhận thức về ánh sáng của linh diện (divine countenance); so với ánh sáng này, ánh sáng của linh hồn là sự phản ánh lu mờ của nó. Vị đệ tử đã học tập ý nghĩa của ánh sáng mặt trời và mặt trăng (ánh sáng linh hồn và ánh sáng sắc tướng), nhưng đây là một cái gì đó khác hẳn. Đó là ánh sáng tẩy xóa vĩ đại của chính thực tại, tiết lộ sự thực về Con Đường Sáng cao siêu dẫn đến Niết Bàn. Về điều này, antahkarana được phóng chiếu là giai đoạn được đệ tử nhận biết một cách hữu thức đầu tiên.

Tôi đang phải đổi mặt với khó khăn khi làm cho các Quyền-Lực-Tử này dễ hiểu với bạn, bởi vì về cơ bản đó là Ngôi Lời (Word made flesh) nhập thể, hay linh hồn đang lâm phàm, vốn *biểu lộ quyền năng* vào thời điểm này; đó là biểu tượng (khía cạnh sắc tướng) và quyền năng (khía cạnh Tinh Thần) đang hoạt động như một lực sáng tạo vĩ đại, và bắc cầu băng qua mọi rào cản và các trạng thái chia rẽ của tâm thức, nhờ đó thiết lập sự thống nhất hoàn toàn.

Tôi đã chỉ ra cho bạn một số nguyên âm và phụ âm, [517] vốn là cách tiếp cận gần nhất mà Tôi có thể làm được để giúp cho các Linh Tử này dễ hiểu, và Tôi đã làm như thế trong trường hợp của cung 1 và cung 2. Tôi sẽ không cung cấp cho bạn các linh từ khác, vì nó hoàn toàn vô ích. Tôi sẽ chỉ cung cấp cho bạn các ý nghĩa, các khái niệm được bao hàm và ý nghĩa của điều mà các hình thức từ ngữ cổ xưa này

(mà Tôi đã cố miêu tả theo các mẫu tự Anglo-Saxon) tiêu biểu. Khi nhân loại ngày càng chuyển vào thế giới ý nghĩa, thì các hình thức từ ngữ này ngày càng ít có sự quan trọng, và chỉ có tư tưởng được tập trung, dựa trên sự hiểu biết cảm thông, mới có thể đạt đến các kết quả. Hiện nay chúng ta đang đi tiên phong vào hình thức công việc có phần mới mẻ này.

Cung 3 Thông tuệ linh hoạt (Active Intelligence)

Các tiến trình Ý Định và Hình Dung đã được noi theo, và một lần nữa bốn giai đoạn của kỹ thuật Phóng Chiếu đã được hoàn thành. Ở điểm nhất tâm cao nhất, đệ tử thốt ra Quyền-Lực-Tử dành cho cung 3. Không dễ dàng gì cho đệ tử trên cung này đạt được điểm tập trung cần thiết của sự im lặng; Sự linh động mãnh liệt của y dẫn đến nhiều lời qua tiếng lại hoặc đến hoạt động trí tuệ lớn lao, thường xảy ra dưới sự thúc đẩy của ảo cảm. Điều này làm giảm hiệu lực của những gì y tìm cách làm. Nhưng khi y đã thành công trong việc đạt được “sự im lặng trí tuệ” và chỉ là một điểm tập trung sáng suốt, lúc đó y có thể dùng Quyền-Lực-Tử với hiệu quả lớn lao. Nỗi khó khăn là y phải chiến thắng xu hướng dùng nó với ý tưởng về các kết quả ở cõi trần trong tâm thức của y. Luôn luôn y làm việc từ góc độ của tính chất thiêng liêng vốn đặc trưng cho vấn đề; cũng như vị đệ tử cung 2 luôn luôn hoạt động từ góc độ tính chất và đệ tử cung 1 từ sự khẳng định của tinh thần. Nhưng một khi y thấu hiểu bằng trực giác và thực sự hiểu rõ khái niệm rằng tinh thần - vật chất là thực tại duy nhất, và một khi y đã đạt được trong chính y sự thăng hoa của vật chất, lúc đó y có thể tách y ra khỏi tất cả những gì mà con người hiểu liên quan với sắc tướng. Lúc đó y có thể thốt ra Quyền-Lực-Tử vốn sẽ làm cho

sự huyền đồng đầy đủ của y với tinh thần có thể xảy ra, xuyên qua antahkarana. Từ này là “Tôi Là Chính Mục Tiêu” (“Purpose Itself Am I”).

[518] Về các Quyền-Lực-Từ khác còn lại có liên quan với bốn Cung Thuộc Tính, Tôi sẽ chỉ liệt kê chúng mà thôi, vì chỉ có ít điều mà Tôi có thể nói về chúng. Chúng có thể được bao hàm trong ánh sáng của những gì Tôi đã nói về ba Quyền-Lực-Từ dùng cho Các Cung Trạng Thái (Rays of Aspect).

Cung 4 Hài Hòa qua Xung Đột

“HAI HỢP NHẤT VÓI MỘT” ("TWO MERGE WITH ONE")

Cung 5 Kiến Thức Cụ Thể hay Khoa Học

“BA TRÍ TUỆ HỢP NHẤT” ("THREE MINDS UNITE")

(Điều này khẳng định sự thực là Toàn-Linh-Trí, thượng trí và hạ trí cụ thể được pha trộn qua antahkarana được phóng chiếu).

Cung 6 Sùng Tín hoặc Chủ Nghĩa Lý Tưởng

“Ánh Sáng Tối Cao Kiểm Soát” ("THE HIGHEST LIGHT CONTROLS")

Cung 7 Định Luật Nghi Lễ hay Trật Tự.

“Cái Cao Nhất và Thấp Nhất gặp gỡ” ("THE HIGHEST AND THE LOWEST MEET")

Bạn sẽ lưu ý rằng trong tất cả các Quyền-Lực-Từ này, hai tư tưởng hiển nhiên xuất hiện; thứ nhất, mục tiêu của mọi hoạt động là sự dung hợp hoàn toàn của ba trạng thái, và thứ hai, ý thức về điều này xuất hiện qua việc kiến tạo và sử dụng cây cầu giữa Tam Thượng Thể Tinh Thần với phàm

ngã. Bạn sẽ lưu ý rằng tất cả các điều này là những sự khẳng định rõ ràng, được dựa trên tri thức đưa tới sự xác tín. Các trường phái khẳng định khác nhau có trên khắp thế giới ngày nay chỉ là những nỗ lực lèch lạc của nhân loại để đạt đến vị thế xác định mà linh hồn và phàm ngã được phối hợp tất nhiên luôn luôn khoác lấy và thể hiện một loại phản ứng bản năng đối với một nhận thức mới đang đi vào ý thức của nhân loại, xuyên qua các đệ tử và điểm đạo đô của nó.

Thực ra, chúng ta đã hoàn thành nghiên cứu của chúng ta về antahkarana; tuy thế Tôi muốn mở rộng thêm một ít về ba giai đoạn cuối cùng của tiến trình kiến tạo như được bàn đến và phác thảo trước đây. Ba giai đoạn này được xem xét một cách vẫn tắt nhất, do bản chất trừu tượng của chúng. Tuy thế chúng là một phần trong sáu phương pháp kiến tạo. Ba phương pháp đầu tiên [519] được xem xét chi tiết hơn ba phương pháp sau, và Tôi đã cảm nhận rằng nó có thể dùng vào mục đích hữu ích, nếu Tôi đưa thêm giáo huấn về Khẩn Nguyên và Đáp Ứng một cách cụ thể, vì nó sẽ chi phối – một cách hữu thức và công khai – tôn giáo mới trên thế giới, như từ trước đến nay nó đã chi phối tôn giáo này về mặt nội mông một cách vô thức.

Thỉnh Nguyên và Đáp Ứng (tiếp tục từ các trang 493-495):

Hai từ này mô tả một cái gì đó bí ẩn – sự phóng phát, sự khẩn nguyên không có tiếng, sự thôi thúc vốn có hướng về ánh sáng – bẩm sinh trong mọi hình tướng, đang tạo ra sự tương tác và mối liên hệ, và là nguyên nhân của mọi tiến bộ, hay sự thúc đẩy tới trước theo con đường của một tâm thức mở rộng và một sự thâm nhập vào ánh sáng. Điều này đúng với một cái cây đang nhô mình ra khỏi bóng tối của đất đi vào ánh sáng mặt trời, một đứa trẻ dưới sự thôi thúc của sự

sống, tự thoát mình ra khỏi tử cung của mẹ nó, đúng đỗi với con người đang lao mình vào các lĩnh vực của tri thức lớn lao hơn và cách sống vật chất hiệu quả hơn, đúng đỗi với người tìm đạo đang phán đấu ra khỏi Phòng Học Tập, tiến vào Phòng Minh Triết (Hall of Wisdom), đúng đỗi với đệ tử đang thâm nhập vào lĩnh vực của ánh sáng linh hồn và sự sống, đúng đỗi với điểm đạo đồ đang vượt qua hết cấp này đến cấp khác trong Huyền Giai Giải Thoát, đúng đỗi với Đức Christ đang tiến vào Huyền Linh Nội Điện của Shamballa, và đúng đỗi với chính vị Chúa của Thế Giới đang đảm trách các tiến trình vốn sẽ dẫn Ngài vào các lĩnh vực của sự sống thiêng liêng – mà ngay cả điểm đạo đồ cao nhất trên hành tinh của chúng ta cũng không có chút ý niệm nào về sự sống đó. Tất cả đều xảy ra như một phần của một hệ thống vĩ đại của sự thỉnh nguyện và đáp ứng, của sự kêu gọi (appeal) và hồi đáp (response), và tất cả để phân biệt “cách Sống” vốn đang chi phối toàn bộ huyền giai Sự Sống (Being) có phân cấp trên hành tinh của chúng ta.

Công cuộc thúc đẩy tiến hóa này dọc theo Con Đường Sáng, từ bóng tối đi vào ánh sáng, từ cái giả đến cái chân, và từ cái chết đến sự bất tử, là một sự thôi thúc vốn có trong mọi hình tướng. Nó tạo thành một trong những định luật tinh tế nhất và một trong những luật ít được hiểu nhất của vũ trụ, được liên kết với nguyên khí Sự Sống, mà cho đến nay chúng ta không biết gì về nó; nó nằm dưới Định Luật Tiến Hóa cũng như Định Luật Nghiệp Quả [520] và thực ra là Định Luật về Mục Đích Sự Sống của Hành Tinh Thượng Đế; nó là một biểu lộ của ý định năng động của Ngài, khi nó thúc đẩy mọi bản thể đang biểu lộ và trong thời gian và không gian để hành động và phản ứng phù hợp với Ý Chí của Ngài. Như thế, Ngài giúp cho hình tướng (form) của

Ngài – là hành tinh này, vốn là một kết hợp của tất cả bảy giới trong thiên nhiên – biểu lộ ý định của Thượng Đế đối với “kỳ gian của Đại Linh Khí”⁽⁷⁾; thời gian và không gian là hai trạng thái của linh khí này. Nó ảnh hưởng đến nguyên tử nhỏ nhất và Đăng cao cả nhất bên trong bầu tâm thức của Ngài và phạm vi sinh động (livingness) của Ngài; nó ảnh hưởng đến các giới dưới nhân loại, một cách vô thức đối với chúng, và (liên quan đến chúng) đôi khi được nói đến như là “Định Luật về Sự Sống của Mặt Trời”. Sau khi giai đoạn tích hợp của phàm ngã được đạt đến, gia đình nhân loại tác động trở lại với ý thức ngày càng tăng đối với thiên ý (divine purpose). Một khi antahkarana được tạo ra và các cuộc điểm đạo cao xảy ra, bấy giờ điểm đạo đồ hợp tác với thiên ý đó trong sự hiểu biết đầy đủ và ý định đầy đủ. Y không còn chỉ phản ứng với các thô thiển bên trong của chính y, vốn luôn thúc đẩy y thỉnh nguyện các trạng thái cao hơn của sự sống và của tâm thức mà y cảm nhận ở phía trước. Bây giờ thì y biết. Y thấy; y tham dự vào Thiên Cơ; y liên kết chính y với Ý Định thiêng liêng nhờ một sự hiểu biết về giáo lý hay Khoa Học Nhất Tâm (Science of Tension); y làm cho Ý Định thiêng liêng thành Ý Định của y, ở chừng mức mà y có thể nắm bắt nó. Sự tương tác qua lại này tạo ra sự biến đổi về hình thức và tính bất biến của bản chất thiêng liêng, vốn để phân biệt với các Tâm Thức giải thoát đã giải thoát các Ngài ra khỏi ngục tù của sắc tướng.

Ở nơi khác (*Sự Tái Lâm của Đức Christ*, 157-158), Tôi có nói rằng “Định nghĩa về tôn giáo, mà trong tương lai sẽ chứng minh tính chính xác lớn hơn bất kỳ những gì cho đến

⁷ Kỳ-gian (duration): trong khoảng thì giờ có định trước. (Hán Việt Tự Điển, Đào Duy Anh). *Đại Linh Khí*: Great Breath.

nay đã được trình bày bởi các nhà thần học, có thể được diễn tả như sau:

Tôn giáo là tên gọi được dành cho tiếng kêu khẩn nguyệt của nhân loại và sự đáp ứng của Sự Sống vĩ đại với tiếng kêu đó.

Thực ra, đó là sự nhận thức bởi thành phần của mỗi liên hệ của nó với Tổng Thể, cộng với một nhu cầu luôn luôn phát triển đối với ý thức [521] tăng lên về mối liên hệ đó; nó đưa tới sự nhận thức về Tổng Thể mà sự đòi hỏi đã được đưa ra. Đó là tác động của sự rung động của nhân loại – được định hướng đặc biệt đến Sự Sống Vĩ Đại mà nó cảm thấy nó là một phần của Sự Sống đó – dựa trên Sự Sống đó, và tác động đáp ứng của “Lòng Bác Ái Rộng Khắp” (“All surrounding Love”) trên sự rung động nhỏ nhoi này. Chỉ là bây giờ tác động của sự rung động của con người có thể được cảm nhận lờ mờ ở Shamballa; cho đến nay hoạt động mạnh nhất của nó đã chỉ đạt đến Thánh Đoàn. Tôn giáo, khoa học về thịnh nguyệt và đáp ứng trong chừng mực liên quan đến nhân loại, là sự tiếp cận (trong Kỷ Nguyên Mới sắp tới) của một nhân loại được an trụ vào thể trí. Trong quá khứ, tôn giáo đã có một sức lôi cuốn hoàn toàn về cảm xúc. Nó liên quan đến mối quan hệ của cá nhân với thế giới thực tại, của người tìm đạo đang tìm kiếm với cái được tìm kiếm (the sought) – đó là thiên tính. Kỹ thuật của nó là tiến trình tự mình làm cho hợp với sự mặc khải về thiên tính đó, để đạt được một sự hoàn hảo vốn sẽ đảm bảo cho sự mặc khải đó, và để phát triển một sự nhạy cảm và một sự đáp ứng đầy yêu thương với Con Người lý tưởng, được tổng kết cho nhân loại ngày nay trong Đấng Christ.

Đức Christ đã đến để kết thúc chu kỳ tiếp cận về tình cảm này, vốn đã có từ thời Atlantis; Ngài đã chứng minh trong chính Ngài sự hoàn hảo được mơ tưởng và kể đó đưa

ra cho nhân loại một kiểu mẫu – trong sự biểu lộ đầy đủ – của mỗi khả năng tiềm tàng trong con người *cho đến thời điểm đó*. Việc đạt được sự hoàn hảo của tâm thức Christ đã trở thành mục tiêu được nhấn mạnh của nhân loại.”

Hoạt động của mọi Huân Sư trước đây và Các Con đang biểu lộ của Thượng Đế đã chỉ trở thành việc trình bày các trạng thái khác nhau của một sự hoàn hảo thiêng liêng mà Đức Christ đã tổng kết trong chính Ngài. Nhưng Ngài đã làm nhiều hơn là chỉ việc này. Đây là tất cả những gì Ngài đã hoàn thành, Ngài đáng lẽ đã trình bày cho nhân loại một hình ảnh của một thành tựu tĩnh tại, một đỉnh cao của sự hoàn hảo như là tình trạng tiến hóa của con người vào đúng lúc được yêu cầu; thật ra, Ngài đáng lẽ đã ban cho chúng ta một Nhân Vật rất vĩ đại, nhưng đồng thời, đã ngăn chặn sự phát triển. Điều này tất nhiên đã không thể xảy ra, nhưng tôn giáo mà Ngài lập nên đã không bao giờ nhận ra sự thực này hoặc xem xét những gì nằm ngoài Đức Christ, những gì là bản chất của [522] bối cảnh bên trong của Ngài, và những gì là mức độ thành đạt của Ngài, và liệu Ngài vẫn còn có những khả năng khác hay không. Đây có lẽ là một bỗ sót không thể tránh khỏi, do sự kiện là ý tưởng về sự tiến hóa đã không được biết cho đến khi tương đối rất muộn, trong tâm thức con người. Tôn giáo chính thống đã bận tâm đến việc tiếp cận về mặt tình cảm và đạo tâm với Nhân Vật Hoàn Hảo này; nó đã không nhìn xa hơn Nhân Vật tối Thực Tại mà Ngài tượng trưng. Chính Đức Christ đã biết trước khả năng này, và tìm cách ngăn ngừa khi Ngài chỉ ra cho các đệ tử của Ngài rằng họ có thể làm “những việc vĩ đại” hơn Ngài đã làm, bởi vì Ngài sắp “đến với Cha”. Bằng các lời này, Ngài đã chỉ vượt qua Ngài tới Đấng chịu trách nhiệm cho Sự Hiện Tôn của Ngài và tới Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu – một

chủ đề mà giáo hội đã không bao giờ bàn đến một cách thỏa đáng. Trong các lời trên, Ngài đã chỉ ra một trạng thái hiện tồn mà Ngài đã không bao giờ thể hiện trên cõi trần, do sự chưa sẵn sàng của con người, và cũng do sự thực là Chính Ngài chỉ đang “ở trên Con Đường của Ngài”.

Con Đường Tiên Hóa Cao Siêu cũng có hai giai đoạn của nó, như Con Đường Sáng (Lighted Way) đang có. Trong các giai đoạn đầu của sự khai mỏ tâm thức Christ (tức trực giác thức – Trích *Ánh Sáng Linh Hồn*, 298), và trong việc đạt được cuộc điểm đạo thứ ba, là Sự Biến Hình, người tìm đạo và đệ tử được điểm đạo đi theo phần đầu của Con Đường Đệ Tử. Trong khi bước lên Con Đường Tiên Hóa Cao Siêu (mà cho đến nay chúng ta chỉ có tên gọi hơi luộm thuộm) đệ tử được điểm đạo bước lên Con Đường Antahkarana và Con Đường của Các Cuộc Điểm Đạo Cao. Khi đưa ra phát biểu này, một lần nữa Tôi muốn nhắc bạn rằng cuộc điểm đạo thứ ba được Thánh Đoàn xem như cuộc điểm đạo chính đầu tiên, trong khi hai cuộc điểm đạo trước đây được coi là chỉ có tính chất chuẩn bị. Việc luyện tập được đưa ra trong lúc chuẩn bị cho chúng, và các sự mở rộng tương ứng của tâm thức, tiết lộ cho điểm đạo đồ bản chất của linh hồn, phạm vi (lan rộng và phổ quát) của tâm thức thiêng liêng, và mối quan hệ của y với Cha, tức Chân Thần. Chúng cho phép y trở thành linh hồn đang biểu lộ đến một mức độ mà ý thức của y chắc chắn và không thể thay đổi [523] là ý thức của linh hồn; ở cuộc điểm đạo thứ tư, linh-hồn-thể, tức thể nguyên-nhân, không còn cần nữa, lúc đó, nó biến mất, tiêu tan, và hoàn toàn bị phá hủy, như thế để cho điểm đạo đồ tự do bước vào Con Đường Tiên Hóa Cao Siêu và đi theo bước chân của Đức Christ. Ngài là người đầu tiên của nhân loại hành tinh chúng

ta đi tiên phong (đó không phải là một cụm từ được dùng nhiều hay sao?) cho các lĩnh vực thiên khải cao siêu.

Ở đây, Tôi cũng muốn nhắc nhở bạn rằng, trong giai đoạn tiến hóa này của nhân loại, tất cả các giai đoạn khác nhau này tồn tại cùng một lúc; điều này giải thích phần lớn cho các dị biệt tương đối và các khó khăn vốn là đặc điểm của mọi tôn giáo trên thế giới và mọi mối quan hệ. Quần chúng cần đến tiếng gọi tình cảm, và mục tiêu của họ – một con đường nào đó ở phía trước – là linh-hồn-thức và sự kiểm soát của linh hồn. Đó là con đường huyền bí, và là con đường của các giai đoạn đầu và chuẩn bị của khoa học về Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng. Đó là phương pháp phải được noi theo của nhân loại bậc trung vào lúc này, bởi vì con người phần lớn thuộc thời Atlantis trong cách tiếp cận của họ và bản chất của họ; họ phải học cách bước lên Thánh Đạo bằng cách trở thành Chính Thánh Đạo, và theo cách này, họ phát triển cơ cấu và các năng lực cố hữu trong Thiên Trí, vốn “xe sợi chỉ ánh sáng liên kết và liên kết tất cả chúng sinh trong vòng-giới-hạn hành tinh vào Chính Nó”.

Bằng cách trở thành Thánh Đạo, nói một cách tượng trưng, và bằng một tiến trình tái định hướng, người tìm đạo, đang tìm cách bước lên Con Đường Sáng của sự thanh tẩy và của địa vị đệ tử, đạt tới một điểm mà ánh sáng đó và con đường đó đã đưa y đến một mục tiêu đặc biệt. Lúc đó, ánh sáng mà y đã tạo ra từ trong chính y, và đang nhanh chóng học cách dùng, tiết lộ cho y Con Đường Tiên Hóa Cao Siêu, sự thực về một mục tiêu còn vĩ đại hơn nằm xa hon về phía trước – được Đức Christ gọi là “Nhà Cha”.

Vào lần điếm đạo thứ tư, y trở nên ý thức, lần đầu tiên trong kinh nghiệm của mình, rằng có một chỗ gián đoạn hoặc khoảng cách tách y khỏi mục tiêu xa xôi của y. Điều ấy

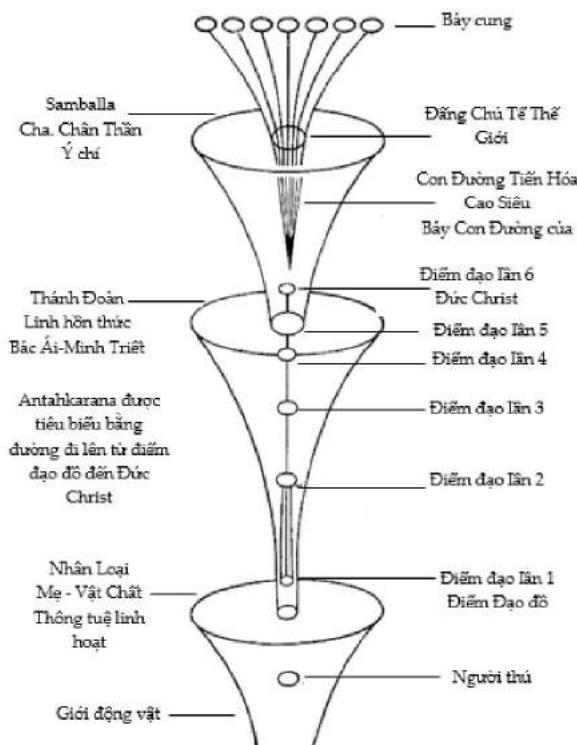
đã tạo ra phần chủ yếu của sự thống khổ trên Thập Giá. Đã có một sự hợp nhất của các thống khổ vào lúc tối quan trọng đó, nếu Tôi có thể cố gắng diễn tả những gì xảy ra. Chân Sư Jesus, đã chịu thập giá hình ở đó, đã cảm thấu nỗi đau của nhu cầu nhân loại, và đã từ bỏ sự sống của chính Ngài, và đã cống hiến tất cả những gì của Ngài (lại nói một cách tượng trưng) để đáp ứng nhu cầu đó. Vào lúc đó, Đức Christ đang phù trợ (overshadowing, linh trợ) Đệ Tử lớn của Ngài, cũng đồng thời vượt qua một kinh nghiệm điểm đạo vĩ đại. Sự thống khổ của nỗi khát khao của Ngài về sự khai mở và giác ngộ được gia tăng (để nâng cao năng lực của Ngài như là Đấng Cứu Thế) tiết lộ cho Ngài các khả năng mới, mà, khi đối mặt với chúng một cách lò mò trong vườn Gethsemane, và sau đó trên Thập Giá – toàn bộ bản thể của Ngài đã chùng lại.

Bí nhiệm này thật là vĩ đại đối với bạn, và bạn không thể hiểu Tôi nói về cái gì, quả là khôn ngoan khi thiết lập sự kiện trong tâm thức của bạn rằng ở cuộc điểm đạo Thập Giá Hình, Chân Sư Jesus đã được điểm đạo lần thứ tư và Đức Christ đã nhận cuộc điểm đạo thứ sáu. Chân Sư Jesus đạt kinh nghiệm đỉnh cao của Con Đường Sáng, trong khi Đức Christ đã thực hiện nỗ lực cuối cùng giúp cho Ngài hoàn toàn hoàn thành và vượt qua “cầu vòng” và “đi đến cùng Cha” (như Ngài đã nói với các đệ tử của Ngài), như thế tiếp tục tiến tới giai đoạn thứ nhất của Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu.

Điểm thực tế mà những người tìm đạo và các đệ tử cần nhớ là Khoa Học Thỉnh Nguyện và Đáp Ứng đã tiến vào một giai đoạn mới khi Đức Christ đến, và trình diện Ngài trước nhân loại; lúc đó Ngài đưa ra giáo huấn vốn tổng kết tất cả giáo lý quá khứ và đưa ra các trạng thái mới của giáo lý

tương lai. Ngài đã mở ra cửa vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, cho đến nay vẫn khép kín, giống như Đức Phật tóm tắt trong chính Ngài các thành tựu của Con Đường Sáng và sự thành đạt mọi tri thức và minh triết. Khi mở “cánh cửa lớn này vượt xa cánh cửa nhỏ hơn”, Đức Christ giữ chặt – nếu Tôi có thể diễn tả điều đó không thích hợp như thế – Thiên Ý trên Địa Cầu, đặc biệt có liên quan đến tâm thức của con người. Ngài nâng toàn bộ Khoa Học Thỉnh Nguyên và Đáp Ứng đến cõi trí và làm cho một sự tiếp cận mới với thiên tính có thể xảy ra. Thật khó mà đưa ra cho bạn một biểu tượng có thể làm sáng tỏ vấn đề này trong trí của bạn. Nhưng điều đưa ra sau đây có thể đem lại một ít giác ngộ:

[525]



Người Tìm Đạo và các Bí Pháp Điểm đạo

[526] Cần phải nhớ rằng sự thông tuệ và lòng bác ái đã hiện hữu trên Địa Cầu, cái thứ nhất ở mức độ lớn hơn cái thứ hai, và rằng nhiệm vụ của tất cả các Đấng Cứu Thế vĩ đại (xuất hiện từ Chốn Bí Ẩn (Secret Place), từ quá khứ vô hạn, cho đến thời điểm hiện tại) đã là gắn chặt, tổ chức, và thi hành các trạng thái, các năng lượng, các thuộc tính thiêng liêng này, và thúc đẩy sự phát triển của chúng trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế. Thỉnh thoảng các Ngài cũng biểu thị cho nhân loại của thời kỳ xuất hiện của các Ngài, mức độ đã được đạt tới trong sự phát triển đó. Các Đấng Đại Diện này của Thượng Đế thuộc mọi đẳng cấp, trình độ và các mức độ khai mở tâm linh khác nhau; các Ngài đã được chọn vì năng khiếu của các Ngài đáp ứng với thỉnh nguyện, biểu lộ vài tính chất thiêng liêng, và thu hút xung quanh Các Ngài những người có cùng các tính chất thiêng liêng tiềm tàng, và do đó, có thể hạ bậc giáo lý mà Đấng Cứu Thế đến để ban phát và diễn dịch thành những giáo lý tương đương cho con người có càng nhiều cảm hứng thiêng liêng càng tốt. Nhiều vị trong số các Ngài đã bị lảng quên mặc dù công việc của các Ngài đã thành công. Những người khác đã được chuyển thành huyền thoại bởi khả năng tạo hình tư tưởng của con người, nhưng công việc của các Ngài nhò đó vẫn còn được ghi nhớ, và các đài kỷ niệm và truyền thống luôn luôn chứng thực cho việc này; các Con vĩ đại của Thượng Đế sở hữu một uy lực và một tình yêu thương của nhân loại, mà, ngay cả vào lúc kết thúc của nhiều thế kỷ, nó gợi lên sự quan tâm của nhân loại và ngay cả chi phối các phản ứng của hàng triệu người.

Đức Vyasa – Vị Vyasa đầu tiên, là Đấng Cá Tính Vĩ Đại (Great Individuality) được gọi lên bởi sự khấn nguyện của người thứ sơ khai – vẫn còn hơn chỉ là một tên gọi, mặc dù

Ngài đã ra khỏi hành tinh hệ chúng ta cách đây nhiều triệu năm. Ngài đã mở một cánh cửa vào giới nhân loại bằng sự đáp ứng của Ngài với giới động vật trong hàng ngũ thỉnh nguyện cao siêu của nó; công trình của Ngài đã mang lại tiến trình được biết dưới tên là hiện tượng biệt-ngã-hóa (individualisation). Qua các kỷ nguyên, các Con của Thượng Đế này đã đến, được thỉnh đến bằng sự thỉnh nguyện của con người; đến lượt các Ngài, các Ngài đã gọi lên một số khía cạnh của bản thể thiêng liêng, ẩn sâu trong con người – từ trước đến nay, tất cả đã liên kết với tâm thức và với sự đáp ứng của phần tử đối với Tổng Thể (Whole). [527] Cuối cùng Hercules đã xuất lộ và mở ra cánh cửa vào Con Đường Đệ Tử, công trình (work) của chàng được bảo tồn cho chúng ta, trong Mười Hai Kỳ Công của Hercules. Các kỳ công này đã tóm lược các thử thách khác nhau mà mọi đệ tử đều phải trải qua chúng, trước các cuộc điểm đạo khác nhau. Đức Shri Krishna đã đến và đã mở ra cánh cửa mà nhờ đó nhân loại có thể đi tới cuộc điểm đạo thứ hai. Đức Phật, một Nhân Vật còn vĩ đại hon nūra, là Đấng được biết dưới tên gọi “Đấng Giác Ngộ”, cũng đã đến và chứng minh cho nhân loại bản chất của Con Đường Sáng, các mạc khải và các tác động của nó trong tâm thức. Ngài đã trình diễn cho chúng ta những thành tựu siêu đẳng của con đường thần bí. Sau đó, Đức Christ đã đến và đã thực hiện ba công trình:

1. Ngài đã mở cánh cửa cho cuộc điểm đạo thứ ba.
2. Ngài đã gắn chặt lên cõi trần “Thiên Ý trong tử cung của bác ái” (như nó đã được gọi về mặt huyền bí).
3. Ngài đã chỉ con đường xuyên qua “lỗ kim”, đường này chỉ ra ngõ vào đưa đến lối đi xuyên qua Kim tự tháp (biểu tượng của Tam Thượng Thể Tinh Thần trong trường

hợp này. A.A.B.) vốn tiếp tục dẫn ra tới Con Đường chấm dứt tại Shamballa.

Công trình của Ngài có bản chất hoàn hảo chính yếu. Ngài đã thể hiện trong chính Ngài hai trạng thái thiêng liêng, như thế mang lại “hình dạng và chất liệu cho bác ái”, điều này đã lần lượt được nuôi dưỡng bởi một vài Đấng Cứu Thế thứ yếu đến trước, trong đó Đức Shri Krishna là vị vĩ đại nhất.

Đức Christ đã hoàn tất công việc của Đức Phật bằng cách biểu hiện trong sự đầy đủ nhất của nó bản chất của bác ái, như thế, cho phép sự biểu lộ đầy đủ về bác ái–minh triết trong trạng thái kép của nó – một trạng thái được thể hiện bởi Đức Phật, còn trạng thái kia bởi Đức Christ. Nhưng công trình lớn nhất của Ngài vẫn chưa được nhấn mạnh trong các thế giới của tư tưởng và của tôn giáo – sự thiêng khai Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Điều này đòi hỏi việc vượt qua của ý chí thiêng liêng thuần túy và sự liên kết của Thánh Đoàn tinh thần với Đại Hội Đồng tại Shamballa. Do đó, điều sẽ trở nên hiển nhiên cho bạn, rằng Ngài đã là người đầu tiên hoàn thành – hết giai đoạn này đến giai đoạn khác – sự thiêng khai đầy đủ của nhân loại đối với Thánh Đoàn và của Thánh Đoàn đối với Shamballa. Ngài đã làm điều này nhờ bởi một [528] antahkarana đã được kiến tạo hoàn tất, và như thế Ngài đã tạo thuận tiện cho công việc của mọi kẻ tìm đạo và các đệ tử trong tương lai. Ngài đã có thể giúp cho sự tiến bộ của họ không bị cản trở, trong chừng mực sự khai mở của mỗi giai đoạn của antahkarana hành tinh có liên quan. Ngài đã đưa ra “sợi chỉ chất sống đầu tiên, do bác ái tỏa ra, được dệt một cách sáng suốt, và được ý chí truyền năng lượng” mà bất kỳ người nào của nhân loại trên Địa Cầu của chúng ta đã dệt lẩn với antahkarana hành tinh. Ở đây có ẩn bí mật của cuộc

điểm đạo thứ sáu, vốn vẫn chưa nhận được sự chú ý của nhà huyền bí học – đó là cuộc điểm đạo Thăng Thiên.

Ở đây có một lưu ý cực kỳ quan trọng. Toàn bộ hệ thống tiến hóa được dựa trên *một loạt các thăng thiên* (*ascensions*). Các thăng thiên này là kết quả của một tiến trình, một kỹ thuật, một phương pháp (hãy chọn từ nào mà bạn muốn) thỉnh nguyện của cá nhân, nhóm hoặc giới thấp và sự đáp ứng của thực thể cao hơn, có tính bao gồm hơn và được giác ngộ hơn. Điều này thì đúng, cho dù nó liên quan đến một người tìm đạo đơn độc trên Con Đường hay toàn bộ một giới trong thiên nhiên. Đáng vĩ đại nhất trong số các Con đang lâm phàm của Thượng Đế tất nhiên là Các Đáng có thể bao gồm toàn bộ các giới hay các trạng thái của Bản Thể thiêng liêng trong tâm thức các Ngài. Đây là chìa khóa để giải thích tại sao sự thỉnh nguyện của một nhóm “giữ vững với ý định tập trung” có thể mang tới, và đã làm rất nhiều lần trong lịch sử hành tinh của chúng ta, Đáng có thể đáp ứng nhu cầu mà sự thỉnh nguyện đã bày tỏ, dựa trên “một lối thoát”, và thể hiện trong chính Ngài linh thị hoặc mục tiêu cần thiết.

Ở đây, bạn sẽ lưu ý rằng Tôi đã mang giáo lý (được đưa ra trước đây về đề tài này) vào lĩnh vực của tổng thể. Trước đây, Tôi đã bàn đến tiến trình này khi nó được áp dụng cho đệ tử đang cầu khấn với linh hồn của mình; sau đó Tôi đã đưa ý niệm đi xa hơn, và chúng ta đã xem xét vị đệ tử đang khấn nguyện Cha của mình trên Trời, tức Chân Thần. Nay giờ, chúng ta đã đề cập vắn tắt đến nhân loại nói chung, giữ vững ở một điểm khấn nguyện quan trọng mà trong đó toàn bộ giới nhân loại có liên quan. Vì vậy bạn có ba giai đoạn cuối cùng của sáu giai đoạn lớn trong tiến trình mà chúng ta đang xem xét: sự Thỉnh Nguyện, dẫn đến sự Đáp Ứng, đến

Thiên Khải (ở cuộc điểm đạo thứ năm) và đến Quyết Định (ở cuộc điểm đạo thứ sáu).

[529] Để tổng kết. Chúng ta đã đưa sự nghiên cứu các khía cạnh huyền bí của việc mỏ trí của chúng ta đến một điểm mà ở đó chúng ta đã nâng toàn bộ con người tinh thần vào các lĩnh vực vốn không phải là những lĩnh vực của linh hồn mà cũng không phải là những lĩnh vực của phàm ngã; chúng là các lĩnh vực giúp cho con người thành một phần không thể thiếu của kinh nghiệm Chân Thần. Do đó chúng ta rõ ràng đang bàn đến kinh nghiệm của điểm đạo đồ. Việc mà phàm ngã vẫn là một công cụ hay một hiện thể biểu lộ cho linh hồn đại đồng duy nhất dưới nhiều khía cạnh của phàm ngã trên cõi trần đã được nhấn mạnh đúng mức; việc mà linh hồn tự nó đã bị mất ý thức trong biển nhận thức chung cũng đã được làm sáng tỏ; việc mà tình trạng hiện tồn mà điểm đạo đồ hiện đã đạt đến, như là kết quả của sáu giai đoạn kiến tạo hữu thức antahkarana, đã được chi tiết hóa; nhưng Tôi đã chỉ ra trong việc này là những gì đã được tiết lộ vượt ngoài cái mà chúng ta gọi là ý thức, và tất nhiên không thể xác định bằng trí tuệ con người. Chúng ta đã bàn đến một số giai đoạn khai mỏ cao siêu vốn vẫn còn không thể xảy ra đối với bất cứ nhận thức nào của con người ngoại trừ nhận thức của Những Đấng có thể hoạt động trong các Thánh Tòa (Courts) của Shamballa. Khi các giai đoạn này đã được trải qua, lúc đó mục tiêu của mọi diễn trình tiến hóa đã đạt được, trong chừng mực liên quan đến nhân loại. Các ý niệm này bao gồm sự trình bày của chúng ta về chân lý và về chủ đề của chúng ta cho đến mức độ hiện tại. Chúng ta không thể đi xa hơn, vì sẽ thật là vô ích; cấu tạo (constitution) của con người cũng tỏ ra không thích hợp với nhiệm vụ được đặt ra.

Trong các phần trước đây này, Tôi đã đưa chủ đề của chúng ta đến điểm mà nó đạt tột đỉnh tất cả những gì đã được đưa ra từ trước đến giờ về thể trí con người và các năng lực của nó. Tôi đã chỉ ra phương pháp mà nhờ đó thể trí, được rèn luyện trong lúc thiền định, và do đó có ý thức về linh hồn, có thể – nhờ việc kiến tạo antahkarana – đạt đến các đỉnh cao và các giai đoạn có tính bao gồm, vốn sẽ mở đầu cho nó một số trạng thái của cái gọi là Toàn Linh Trí (Universal Mind), tức Thiên Trí, như nó được gọi một cách thân mật. Những gì Tôi đã thực sự làm là bàn đến rất vắn tắt cách thức mà nhờ đó đệ tử hoặc điểm đạo đồ có thể, với năng lực ngày càng tăng, điều hợp vào thể trí của Hành Tinh Thượng Đế, Sanat Kumara. Cũng như vị đệ tử có thể, [530] khi có ý thức linh hồn, điều hợp được với thể trí của Chân Sư của mình, vì vậy điểm đạo đồ, ở trên một vòng xoắn ốc cao hơn, có thể thể ghi nhận các tư tưởng của Đáng thiêng liêng mà trong Ngài, tất cả chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn.

Nhờ việc phát triển antahkarana và vận dụng con đường này một cách hữu thức, khoa học, điểm đạo đồ bắt đầu ý thức những gì xảy ra trong Huyền Linh Nội Điện của Shamballa; lúc đó y có thể bắt đầu làm việc một cách hiệu quả với cương vị một người tiêu biểu của trạng thái Ý Chí của thiên tính. Tuy nhiên, suốt thời gian này, chúng ta đã tự giới hạn chúng ta hoàn toàn vào việc xem xét khía cạnh trí tuệ trong ba trạng thái của nó trên cõi trí, và với việc mở rộng chúng vào các trạng thái hiện tồn mà mọi người không hề biết, trừ các đệ tử lão luyện và các điểm đạo đồ. Ý định của Tôi là như thế, để mang lại một sự hiểu biết sâu sắc về mặt lý thuyết, mặc dù chưa thực tế, vào các cách hoạt động và các trạng thái hiện tồn có thể có mà một ngày nào đó bạn khao khát và cuối cùng đạt được.

Ý nghĩa của tiến trình điểm đạo

Trước khi tiếp tục với điểm kế tiếp của chúng ta liên quan đến sự hợp nhất của tâm thức Chân Sư với tâm thức của đệ tử của Ngài, Tôi muốn đề cập đến ý nghĩa của các từ ngữ mà Tôi đã nhấn mạnh trước đây, “tiến trình điểm đạo”. Tôi đã bàn rất chi tiết đến chủ đề điểm đạo trong nhiều sách của Tôi, và đã cố gắng trình bày vấn đề này theo một cách sao cho nó trở nên rõ ràng, để nó khớp với diễn trình tiến hóa như một thủ tục bình thường và không thể tránh khỏi. Việc điểm đạo đã rất thường được trình bày như là một nghi thức đến nỗi Tôi đã cảm thấy cần hóa giải một cách tích cực ý nghĩa sai lầm đó. Tuy nhiên nếu bạn muốn hiểu những gì mà Tôi phải nói, bạn sẽ phải cần đến các biện pháp hiểu biết được soi sáng nào đó mà bạn có thể sở hữu.

Điểm Đạo chỉ là một nghi thức ở chừng mức có một cao điểm xảy ra trong tiến trình khai mở, trong đó tâm thức của đệ tử đột ngột trở nên ý thức về nhân sự (personnel) của Thánh Đoàn và vị trí của chính y trong mỗi quan hệ với Thánh Đoàn. Y biểu tượng hóa sự hiểu biết này cho chính y – một cách liên tục và trên một quy mô ngày càng lớn – như một [531] nghi lễ nhịp nhàng về sự thiêng khai phát triển không ngừng, trong đó y, với cương vị một thí sinh, là trung tâm của sân khấu Thánh Đoàn. Điều này rõ ràng là thế (theo khía cạnh nghi lễ) trong hai lần điểm đạo đầu tiên, và có liên quan với Đức Christ, với cương vị Đấng Điểm Đạo. Sau lần điểm đạo thứ ba, góc độ nghi lễ giảm xuống trong tâm thức của y, bởi vì các cuộc điểm đạo cao không được thể hiện ghi nhận (với khả năng của nó biến đổi sự nhận thức thành hình thức biểu tượng) và được truyền như thế đến não, nhưng chúng đến não và được ghi nhận ở đó xuyên qua

antahkarana; các kết quả của kinh nghiệm về việc mở rộng giờ đây hiển nhiên có một bản chất sao cho chúng không thể bị biến đổi thành các biểu tượng hoặc thành các biến cố có tính biểu tượng; chúng không có hình tướng và vẫn ở trong tâm thức cao siêu.

Ở đây, Tôi không nói rằng các giáo lý được đưa ra trong quá khứ của các nhóm huyền bí khác nhau, hoặc trong quyển *Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương* của Tôi, không đúng hoặc không thuật lại một cách chính xác những gì mà ứng viên *tin tưởng* đã xảy ra. Điểm mà Tôi muốn làm là khía cạnh nghi lễ là do bởi năng lực tạo hình tư tưởng của đệ tử và (có tầm quan trọng lớn) tạo nên đóng góp của y cho sự xuất lộ tương lai của tiến trình điểm đạo trong các giai đoạn đầu của nó. Khi một số thích hợp của các đệ tử sẽ thành công trong việc liên kết Tam Thượng Thể Tinh Thần với phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần, và về mặt huyền bí đã “đẩy nhanh” các năng lượng của Chân Thần qua trung gian của antahkarana, lúc đó cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai có thể được diễn ra “một cách trang trọng” trên cõi trần.

Các cuộc điểm đạo cao không thể được đưa ra như thế, mà sẽ được diễn ra trên cõi trí, qua trung gian của các biểu tượng chứ không qua các chi tiết của các diễn biến có tính nghi thức. Cách trình bày bằng biểu tượng này sẽ vẫn tốt cho các cuộc điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm. Sau khi năm lần mở rộng quan trọng này đã xảy ra, các cuộc điểm đạo sẽ không còn được ghi nhận như là các nghi lễ thực sự trên cõi trần hoặc các sự hình dung có tính biểu tượng trên cõi trí. Thật khó để tìm thấy một từ hoặc một cụm từ có thể diễn tả những gì xảy ra; Tôi có thể tiếp cận gần nhất với chân lý là “sự tồn tại của giác ngộ qua sự thiêng khải”. Trong việc này, bạn [532] sẽ lưu ý là cuộc điểm đạo thứ năm được đặt tên là

Sự Thiên Khải (Revelation). Do đó bạn có một chuỗi các tương ứng hay các kết quả thành tựu tâm linh như sau:

1. Các nghi lễ thực sự, dựa trên sự hiển lộ.

Điểm đạo 1. - Sự Giáng Sinh (Birth).

Điểm đạo 2. – Lễ Rửa Tội (Baptism).

2. Trình bày bằng biểu tượng, được dựa trên sự hình dung tâm linh.

Điểm đạo 3. – Sự Biến Hình (Transfiguration).

Điểm đạo 4. – Sự Từ Bỏ (Renunciation).

Điểm đạo 5. – Sự Mắc Khải (Revelation).

3. Giác Ngộ nhở Thiên Khải, dựa trên Ánh Sáng linh hoạt.

Điểm đạo 6. – Sự Quyết định (Decision).

Điểm đạo 7. – Sự Phục Sinh (Ressurection).

Điểm đạo 8. – Sự Chuyển Tiếp (Transition).

Điểm đạo 9. – Sự Khuốc Từ (Refusal).

Sẽ rõ ràng là ba nỗ lực này để xác định tiến trình điểm đạo chỉ đưa ra các khía cạnh hình thức bên ngoài, mỗi cuộc điểm đạo có ba khía cạnh, như mọi tiến trình khác trong thiên nhiên, vì điểm đạo là một tiến trình tự nhiên. Đầu tiên, có khía cạnh hình thức của nó; kế đó khía cạnh linh hồn hay tâm thức của nó, và cuối cùng, khía cạnh sự sống của nó.

Khía cạnh hình thức đưa kinh nghiệm lên đến tột đỉnh và thể hiện sự hiểu biết của đệ tử về tiến trình khai mỏ; khía cạnh ý thức biểu thị theo một cách bí ẩn tốc độ mở rộng khi đệ tử đã trải qua tiến trình này; khía cạnh sự sống cho phép sự tiếp xúc ngoài hành tinh, nhờ đó cho thấy tương lai có thể có và các tiến trình sau rốt của sự huyền đồng. Có thể thêm vào là *nghi thức thực sự* thu nhận đệ tử vào mối tương giao đầy đủ với Thánh Đoàn; là *sự tượng trưng bằng biểu tượng* chỉ cho đệ tử Con Đường tiến vào Shamballa, và *sự thiêng khải giác ngộ* trình bày cho điểm đạo đồ cầu nối giữa cõi hồng trần

vũ trụ của chúng ta với thế giới chủ quan bên trong và thế giới thuộc vũ trụ; lỗi vào cây cầu (Tôi đang nói bằng các biểu tượng) [533] tiết lộ sự tồn tại của Antahkarana vũ trụ, được Đấng Chủ Tể Thế Giới và nhóm Quản Trị của Ngài tạo ra.

Thông tin liên quan đến tiến trình khai mở này đang phối hợp trong bản chất của nó và phục vụ bạn chỉ về việc này. Nó thể hiện sự tổng hợp thái dương cơ bản vốn đã là nền tảng chủ yếu mà Tôi đã đưa ra trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Ngoài hàm ý đó thì thông tin không có ích gì cho bạn. Tuy nhiên nó cho phép bạn bắt đầu phát triển ý thức tổng hợp huyền bí.

Ba mức độ này về sự đánh giá hay về sự hiểu biết tiến trình điểm đạo được ám chỉ tới trong Hoạt động của Hội Tam Điểm. Khía cạnh nghi lễ có thể liên quan với các mức độ của Người Tập Sự Được Tiếp Nhận (Entered Apprentice) và của Hội viên Hội Tam Điểm (Fellow Craft), cộng với một vài mức độ thực hành nhỏ, ví dụ như của mức độ Mark Mason và một hoặc hai người khác; đây là những mở rộng của giáo lý được ngụ ý. Các cuộc điểm đạo, được che đậy bằng cách trình bày theo thuật ngữ biểu tượng, tìm thấy gọi ý đầu tiên của chúng ở mức độ thứ ba cao siêu, mức độ của Chân Sư Tam Điểm, trong Mái Vòm Hoàng Gia Thánh Thiện (Holy Royal Arch), và trong một hoặc hai mức độ kế tiếp; các mức độ cao siêu của Nghi Thức Scotland tạo thành một cỗ găng mơ hồ và mập mờ để giữ lại trước các Hội Viên Tam Điểm của thế giới những mở rộng của tâm thức và của sự tăng trưởng vào trong Ánh Sáng vốn được trải nghiệm trong các điểm đạo cao còn lại – các cuộc điểm đạo này tùy thuộc vào tiến trình được gọi là sự giác ngộ nhở thiên khải.

Hoạt động Tam Điểm là một nỗ lực xưa đáng khen ngợi, để duy trì dưới một hình thức phôi thai nào đó chân lý

tinh thần về điểm đạo. Mặc cho sự biến dạng, một sự thắt thoát nào đó về các Cột Mốc cổ, và một sự kết tinh đáng trách, chân lý vẫn còn đó và ở một thời đại về sau (trong phần đầu của thế kỷ tới), một nhóm Hội Viên Tam Điểm giác ngộ sẽ sắp xếp lại các nghi thức và làm cho thích nghi các hình thức và công thức hiện tại, theo cách sao cho các tiềm lực tâm linh, được nêu ra một cách tượng trưng, sẽ xuất hiện một cách thật rõ ràng hơn, và một năng lực tinh thần được đào sâu; dạng thức sắp tới của Hội Tam Điểm trong Kỷ Nguyên Mới tất nhiên sẽ dựa trên nền tảng của một Cơ Đốc Giáo giác ngộ và được diễn dịch một cách mới mẻ, không hề liên quan đến thần học (theology) và có [534] tính chất phổ quát. Hình thức hiện tại của nó, như hiện nay, dựa trên một nền tảng Do Thái có gần năm ngàn năm nay, phải biến mất. Điều này phải xảy ra, không phải vì nó thuộc về người Do Thái, mà vì nó cũ kỹ và có tính phán động, và đã không theo lộ trình phát triển của mặt trời qua vòng hoàng đạo. Lộ trình đó nên và chắc chắn tượng trưng cho sự tiến hóa của con người, và cũng giống như tội lỗi của con cái Israel trong hoang mạc đã là sự trở lại của họ với một giáo quy và nghi thức tôn giáo vốn đã qua và không còn nữa (tôn giáo của dân chúng trong thời Kim Ngưu, là Bò Rừng (Bull), được tượng trưng bằng sự sa đọa và việc thờ phượng con bê vàng), vì vậy ngày nay Hội Tam Điểm hiện đại đang theo cách làm y như vậy; và các tập quán và hình thức cổ xưa, phù hợp và đúng trong hệ thống tôn giáo Do Thái, hiện nay đã lỗi thời và cần được bãi bỏ. Điều cũng đúng đối với chủng tộc Do Thái là trong việc cự tuyệt Đức Christ như là Chúa Cứu Thế (Messiah) mà họ vẫn giữ nguyên, một cách ẩn dụ và thực tế, trong cung hoàng đạo Bạch Dương (Aries), là Con Cừu, hay Con Dê Tế Thần; tuy thế họ phải chuyển vào cung (lại nói

một cách tượng trưng) Song Ngư, là Con Cá, và công nhận Chúa Cứu Thế (Messiah) của họ khi Ngài lại đến trong cung Bảo Bình. Nếu không, họ đang lặp lại tội lỗi xưa của họ là không đáp ứng với qui trình tiến hóa.

Bây giờ chúng ta xem xét tiến trình điểm đạo có ý nghĩa gì đối với đệ tử khi y tìm cách sống cuộc sống hai mặt mà tiến trình này đòi hỏi. Bạn sẽ lưu ý rằng Tôi gọi nó là một tiến trình, trái ngược với định nghĩa minh triết thiêng liêng, vốn coi nó như một buổi lễ lên đến cao điểm của thời kỳ huấn luyện.

Thực ra, tiến trình điểm đạo là kết quả của hoạt động của ba năng lượng:

1. Năng lượng do đệ tử tạo ra khi y tìm cách phụng sự nhân loại.
2. Năng lượng được dành sẵn cho đệ tử khi y thành công trong việc tạo ra antahkarana.
3. Năng lượng của Huyền Viện Thánh Đoàn mà y đang được “thu hút” hoặc được hội nhập vào đó.

Chính ba năng lượng này, mỗi thứ với cách biểu lộ riêng của nó, và mỗi thứ tạo ra các kết quả riêng biệt của nó, thực hiện hoặc sắp đặt tiến trình điểm đạo; [535] các năng lượng này được chính đệ tử gọi lên (evoke), và sức mạnh ngày càng tăng của chúng, cùng với khả năng tiết lộ tùy thuộc phần lớn vào quyết định, mục đích và ý chí của đệ tử, sự kiên trì và tính liêm chính tinh thần của y. Chính nhờ sự hiểu biết của y về từ ngữ “diễn trình” (process) mà đệ tử phát hiện ra ý nghĩa thực sự của phát biểu huyền bí rằng “trước khi một người có thể bước trên Thánh Đạo, chính y phải trở thành Thánh Đạo đó”. Đệ tử ngày càng nhận thấy trở thành tác nhân sáng tạo là gì, dùng các khả năng sáng tạo

của thể trí và ngày càng phù hợp (khi y sáng tạo) với Thiên Cơ của Đấng Sáng Tạo, Đấng Chủ Tể của Thế Giới.

Ba cuộc điểm đạo đầu, rõ ràng và theo một cách bí ẩn nhất, liên quan đến công việc sáng tạo, và liên quan với biểu hiện tinh thần trong một con người có trạng thái thứ ba của thiên tính, là trạng thái hoạt động sáng suốt. Các cuộc điểm đạo thứ tư, thứ năm và thứ sáu cũng rõ ràng có liên quan đến trạng thái thứ hai là bác ái-minh triết khi nó tự thể hiện qua các hình thức sáng tạo; các cuộc điểm đạo thứ bảy, thứ tám và thứ chín được “truyền cảm hứng” về mặt huyền bí do trạng thái thiêng liêng thứ nhất, là trạng thái Ý Chí. Do đó, chỉ ở cuộc điểm đạo thứ chín, con người mới trở thành một biểu lộ *đây đủ* và thực sự của thiên tính; lúc đó Ngài mới hiểu rõ rằng mọi trạng thái thiêng liêng đều tụ họp nơi ngài. Nhờ các trạng thái đó, ngài mới đồng cảm một cách hữu thức, sáng tạo và xây dựng với tâm thức của Đấng mà trong Ngài, chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn. Mọi điều này là *kết quả* của một qui trình và là *sự tác động* của sức sống (livingness) cố hữu, vốn được tìm thấy trong mọi hình thức sự sống từ nguyên tử nhỏ bé lên đến Các Đấng vĩ đại vốn chỉ là những tên gọi đối với đệ tử.

Qui trình điểm đạo này chi phối cuộc sống nhị phân của đệ tử theo ba cách:

1. Nó được biểu lộ trong các kết quả được thực hiện trong ba cõi thấp và trong bằng chứng hữu hình và ngày càng tăng trưởng mà y đang cống hiến đối với các lĩnh vực thành đạt được xác định rõ ràng.

2. Nó được thể hiện như các hiệu quả trong tâm thức của y dưới hình thức của một sự dung hợp ngày càng tăng của linh hồn và phàm ngã, cũng như năng lực ngày càng

tăng để gợi lên dòng lưu nhập của ánh sáng cao siêu, thông qua trung gian của antahkarana.

[536] 3. Cả hai được bộc lộ qua cả Tam Thượng Thể Tinh Thần, và phàm ngã được linh hồn thấm nhuần khi chúng cùng chứng tỏ *nguồn sống* (*livingness*) của Bản Chất Bác Ái (Love-Nature) thiêng liêng. Vì sự thiêng khải này ánh hưởng tâm thức của đệ tử, và chi phối hình thức phụng sự có ý nghĩa của đệ tử, nó kết nạp y vào lĩnh vực bí nhiệm của tâm thức thiêng liêng mà chúng ta gọi là “Tâm của Thượng Đế”; đây là sự tương ứng về mặt hành tinh của chúng ta với “Tâm của Mặt Trời”. Tâm của Thượng Đế, tức là của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, và tâm của Mặt Trời, tức là Thái Dương Thượng Đế, được liên kết một cách bí ẩn, và chính nhờ mối liên hệ được duy trì liên tục này mà con người mới có thể tiến nhập vào Thánh Đoàn. Đừng quên rằng Thánh Đoàn là sự biểu hiện của năng lượng bác ái. Mỗi liên hệ đó cũng giúp cho con người sau rốt vượt qua được cõi hồng trần vũ trụ, đi vào cõi cảm dục vũ trụ.

Mỗi trạng thái thiêng liêng có ba trạng thái phụ, và trong hành tinh của chúng ta và trên cõi hồng trần vũ trụ, trạng thái thấp nhất của bác ái, (điều mà chúng ta gọi là Ý Chí-Hành-Thiện) được tiết lộ. Đối với nhân loại, trong sự đấu tranh trên cõi hồng trần vũ trụ này, chúng ta chia nhỏ một cách vô thức ý chí hành thiện thành ba trạng thái; các trạng thái này mà ngày nay chúng ta chỉ bắt đầu hiểu như là các triển vọng hiện có. Trạng thái thấp nhất chúng ta gọi là *thiện chí* (*goodwill*), là việc nhận thức đôi chút thái độ đối với mục tiêu phổ quát mà nó đặt ra; trạng thái thứ hai mà chúng ta gọi một cách mơ hồ là *bác ái* (*love*) và hy vọng chứng minh điều mà chúng ta vẫn thể hiện là bác ái nhờ sự gắn bó của chúng ta với Thánh Đoàn, trạng thái cao nhất mà chúng ta

gọi là ý-chí-hành-thiện (will-to-good), và để cho nó không được định nghĩa vì không có cách nào xác định, ngay cả đối với các điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo thứ năm, để thực sự hiểu bản chất và mục tiêu của ý-chí-hành-thiện là gì, điều này vốn đang chi phối hoạt động thiêng liêng.

Việc nhấn mạnh trong giáo huấn trước đây được dựa trên *nghị lực* (*character*) như là yếu tố quyết định trong việc định đoạt liệu một người có thể “nhận điểm đạo” (như người ta gọi) hay không, và đây là cách trình bày khác vốn đã gây rất nhiều lầm lạc cho những người tìm đạo. Nghị lực có tầm quan trọng chính yếu – tầm quan trọng được công nhận nên không cần phải nhắc lại điều đó. Tuy nhiên, chính nghị lực giúp cho một người trở thành một đệ tử với mục đích trước mắt là cuối cùng tiến vào [537] Huyền Viện của một Chân Sư, và sau đó vượt qua các tiến trình điểm đạo. Chính nghị lực mới xứng đáng được xem như yêu cầu đầu tiên khi một người bước ra khỏi Con Đường Dự Bị để bước lên Con Đường Đệ Tử. Tuy nhiên y vẫn còn cách xa mục tiêu của y, và cách xa việc được một Chân Sư thu nhận làm đệ tử. Chân lý có thể được diễn tả theo cách này: Khi đôi mắt của đệ tử được lấy ra khỏi y, và hoạt động của y trong ba cõi thấp đang trở nên được kiểm soát về mặt tâm linh (hoặc đang trong tiến trình được kiểm soát), bấy giờ y bị đổi mặt với việc trở thành một thực thể trí tuệ thực sự, với việc tập trung sự sống của y vào phân cảnh trí tuệ, nơi mà nó chịu sự kiểm soát của linh hồn; lúc đó đến phiên nó trở thành tác nhân điều khiển con người trên cõi trần. Điều này không có nghĩa là y bận rộn với việc làm cho hạ trí cụ thể của y linh hoạt, hướng dẫn và được giác ngộ; việc đó đang xảy ra một cách từ từ và tự động nhờ sức ép của các ảnh hưởng cao siêu đang đổ vào và đi qua y. Y bận rộn với nhiệm vụ trở nên ý

thức về các hoạt động của thượng trí hay trí trừu tượng của y, và của lý trí thuần túy vốn kiểm soát và làm sinh động cõi bồ đề, và chính nó có thể cảm nhận được ấn tượng từ Chân Thần. Cõi đó phải trở thành cõi mà tâm thức trí tuệ của y hướng vào, và tập trung sự chú ý của nó vào đó. Nó phải được an trụ vào đó, theo cùng ý nghĩa như ý thức của nhân loại bậc trung hiện nay đang an trụ trên cõi của tình cảm và của hoạt động cảm dục, nhưng đang nhanh chóng chuyển lên tới cõi trí.

Điều này bao hàm một hoạt động song đôi; hạ trí trở thành một yếu tố mạnh mẽ trong việc điều khiển các hoạt động phụng sự của đệ tử. Các hoạt động này trở thành mãnh lực thúc đẩy chính yếu trong đời sống của đệ tử và là kết quả của một sự hợp nhất linh hồn ngày càng tăng với phàm ngã, nhờ đó phát triển và khai mở ý thức của y về tính bao gồm (inclusiveness). Tính bao gồm là bí quyết tối cao cho sự hiểu biết về tâm thức. Đồng thời, thượng trí đang gây ấn tượng lên hạ trí và kéo nó vào một sự hợp nhất cao hon với chính nó.

Diễn trình khai mở này tạo ra một vài điểm chính của các hợp nhất kế tiếp, với các điểm nhất tâm tương ứng; [538] các điểm nhất tâm này (khi được đạt đến *một cách hữu thực*) trở thành năng lượng thúc đẩy giúp cho đệ tử “trụ lại trong ánh sáng và trong ánh sáng đó thấy được Linh Quang vĩ đại hơn; trong Linh Quang vĩ đại đó, y biết và thấy, hiểu rõ và hấp thụ những gì từ trước đến giờ vẫn tối tăm, bí ẩn và không được biết”. Đây là sự điểm đạo.

Các thời kỳ tìm kiếm, các thời kỳ đau khổ, các thời kỳ dứt bỏ, các thời kỳ thiền khai tạo ra các điểm hợp nhất, các điểm nhất tâm và các điểm phóng xuất năng lượng – câu chuyện về Con Đường Điểm Đạo là thế.

Thực ra, sự điểm đạo là tên gọi được dành cho sự thiêng khai hay linh thị mới mẻ, vốn luôn luôn kéo đệ tử vào ánh sáng vĩ đại hơn; nó không phải là một cái gì đó được ban tặng cho y. Đó là một tiến trình của sự nhận thức ánh sáng và của sự vận dụng ánh sáng để tiến vào ánh sáng bao giờ cũng trong trèo hơn. Sự tiến bộ từ một khu vực sáng lờ mờ trong biểu lộ thiêng liêng thành một sự rực rõ siêu nhiên là câu chuyện của Con Đường Tiên Hóa.

Trong Văn Khố của các Chân Sư có một số *Quy Tắc cho Đệ Tử* có nguồn gốc rất xa xưa. Trong số đó là một quy tắc rất cổ và khó hiểu đến nỗi chỉ bây giờ mới có thể mang nó tới sự chú ý của nhân loại, do nhận thức trí tuệ và tâm linh của người tìm đạo hiện đại đã tăng lên. Nó có thể được dịch một cách không thỏa đáng như sau:

“Người ta nhìn thấy ánh sáng, một điểm sáng nhỏ sắc bén. Ánh sáng này ấm áp và màu đỏ. Nó tới gần hon khi nó tiết lộ những sự việc đang hiện hưu, những sự việc có thể hiện hưu. Nó xuyên qua trung tâm thứ ba và loại bỏ mọi ảo cảm (glamour) và dục vọng (desire).

“Người ta thấy một ánh sáng qua trung gian của ánh sáng thấp hơn – một ánh sáng ấm áp và nóng. Nó xuyên tới tim và trong ánh sáng đó, người ta thấy mọi hình tướng tràn ngập bởi một ánh sáng rực rỡ. Thế giới của các hình hài được chiếu sáng giờ đây được cảm nhận, được liên kết nhau bằng ánh sáng. Ánh sáng này màu xanh, và có tính chất cháy rực rỡ. Giữa ánh sáng ấm áp và hơi đỏ và ánh sáng trong trèo này, một ánh lửa rực rỡ bùng cháy – một ngọn lửa phải được nhập vào, trước khi ánh sáng xanh được nhập vào và được sử dụng.

[539] “Lúc đó người ta nhận ra một ánh sáng khác, ánh sáng trong lạnh vốn không phải là ánh sáng mà là bóng tối trong sự tinh khiết thuần khiết nhất của nó – Ánh Sáng của chính Thượng Đế. Nó làm tối đi mọi ánh sáng khác ngoại trừ Chính Nó; mọi hình hài lu mờ đi, và tuy thế toàn bộ sự sống vẫn ở đó. Đó không phải là ánh sáng như chúng ta biết về ánh sáng. Nó là tinh hoa căn bản thuần khiết của Ánh Sáng đó, vốn tiết lộ Chính Nó qua ánh sáng”.

Đó là ánh sáng thứ hai mà cả Đức Phật và Đức Christ đã nhắc đến khi các Ngài nói: “Ta là ánh sáng của thế gian”. Đó là Ánh Sáng của chính Thượng Đế, Đấng Chủ Tể của các Thế Giới, trong đó Các Đấng trong Huyền Linh Nội Điện của Shamballa sống và hoạt động, và có Sự Hiện Tôn (Being) của Các Ngài.

Đó là sự nhận thức về các “ánh sáng” khác nhau trên Con Đường Sáng, vốn hàm ý sự sẵn sàng cho điểm đạo. Điểm đạo đồ tiến vào ánh sáng theo một ý nghĩa đặc biệt; nó thấm vào bản chất của y tùy theo sự phát triển của y ở bất kỳ mức độ nào trong thời gian và không gian; nó giúp cho y tiếp xúc và thấy được cái từ trước đến nay không được thấy, và dựa trên cơ sở của kiến thức mới có được để điều khiển các bước chân của y đi xa hơn nữa.

Ở đây, Tôi không nói theo các biểu tượng. Mỗi điểm đạo đồ làm mờ ánh sáng đã có và đã sử dụng, và sau đó làm nhấn chìm điểm đạo đồ trong một ánh sáng cao hơn. Mỗi cuộc điểm đạo giúp cho đệ tử nhận thức được một lĩnh vực hiểu biết thiêng liêng mà cho đến nay vẫn chưa được biết, nhưng khi đệ tử tự làm quen với nó và với các hiện tượng độc đáo của nó, là tính chất rung động và các mối tương giao, thì nó trở thành một lĩnh vực kinh nghiệm và hoạt động bình

thường đối với y. Như thế (nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế) “các thế giới của các hình thức linh hoạt và các sự sống vô sắc tướng trở thành riêng của y”. Ngoài ra, nhì nguyên đi vào nhận thức trí tuệ của y, vì hiện giờ y ý thức đến lĩnh vực chiếu sáng mà từ đó y xuất phát đến điểm nhất tâm hoặc điểm của cuộc điểm đạo; nhò tiến trình điểm đạo, y phát hiện ra một lĩnh vực mới và được chiếu sáng rực rõ hơn mà giờ đây y có thể nhập vào. Điều này không bao hàm việc bỏ lại lĩnh vực hoạt động trước đây mà trong đó y đã làm việc và sinh sống; nó chỉ có nghĩa là lĩnh vực trách nhiệm mới và cơ hội mới đang đối mặt với y bởi vì – nhò nỗ lực của chính mình – y có thể nhìn thấy nhiều ánh sáng hơn, bước đi trong ánh sáng vĩ đại hơn, chứng tỏ đây đủ hơn [540] từ trước đến nay các năng lực của y trong phạm vi khả năng được tăng lên rất nhiều.

Do đó điểm đạo là một sự hợp nhất không dứt của các ánh sáng, được tiến vào một cách tiệm tiến, nhò thế cho phép điểm đạo đồ nhìn thấy xa hon, sâu hon và có tính bao gồm hon. Như một trong các Chân Sư đã nói: “Ánh sáng phải đi vào theo chiều thẳng đứng và được khuếch tán hoặc được tỏa ra theo chiều nằm ngang”. Việc này tạo ra thập giá phung sự mà đệ tử được treo vào đó cho đến khi Thánh giá của Đức Sanat Kumara được tiết lộ cho y; lúc đó y biết được tại sao hành tinh này – vì những lý do sáng suốt và thích đáng – là hành tinh của đau khổ, vô dục (dispassion) và dứt bỏ. Khi y biết điều này, y biết tất cả những gì mà sự sống hành tinh của chúng ta có thể nói với y và tiết lộ cho y. Y đã chuyển hóa tri thức thành minh triết.

Chính ở trung tâm của thập giá phung sự này mà điểm dung hợp và điểm nhất tâm phải được tìm thấy. Điểm dung hợp được tạo ra bởi sự tập trung của mọi năng lực, các mục

tiêu và các ham muối của đệ tử một cách sôi nổi trên cõi trí; điểm nhất tâm được tạo ra khi sức mạnh thỉnh nguyện của điểm tập trung này trở nên có thể gọi lên sự đáp ứng từ những gì được thỉnh nguyện. Đối với người tìm đạo bậc trung và đối với đệ tử, điểm này hoặc là linh hồn, hoặc là Tam Thượng Thể Tinh Thần. Sự gặp nhau của hai năng lượng tập trung này tạo ra một điểm nhất tâm. Các đệ tử không nên tập trung sự chú ý của họ vào việc tạo một điểm nhất tâm. Họ nên nhớ sự sống có hai hoạt động, nghĩa là, cái mà y là ở bất kỳ thời điểm nỗ lực đã định nào, và cái mà với nó y có thể dung hợp và pha trộn tổng số phát triển đã đạt được này của y. Sức mạnh của tư tưởng y theo hai đường lối này sẽ tự động tạo ra điểm nhất tâm, qua trung gian của sự hợp nhất của các nhị nguyên thích hợp. Chính là nhờ hoạt động của hạ trí mà sự kết hợp với linh hồn được mang lại, với các điểm nhất tâm kế tiếp, ngày càng mạnh mẽ; chính là nhờ hoạt động được thiết lập giữa thượng trí và hạ trí mà sự hợp nhất với Tam Thượng Thể Tinh Thần có thể xảy ra, với các điểm nhất tâm phát sinh tại nhiều điểm dọc theo cây cầu, tức antahkarana; chính là nhờ hoạt động của lý trí thuần túy mà sự hợp nhất với Thánh Đoàn có thể xảy ra, và chính việc đó [541] mới tạo ra các điểm nhất tâm mà chúng ta gọi là *Các Cuộc Điểm Đạo*. Tất nhiên còn có những điểm nhất tâm cao hơn nữa, nhưng chính các điểm được gọi là các cuộc điểm đạo mà chúng ta đang bàn đến vào lúc này.

Ánh sáng có thể đi vào trí của bạn theo cách này nếu bạn sẽ thường xuyên ghi nhớ nhị nguyên căn bản của chính sự biểu lộ; các cực âm và dương biểu thị trong tâm thức của mọi hình tướng. Điểm dung hợp đã đạt được (kết quả của công việc và nỗ lực năng động và tích cực) gây ra tính tiêu cực cho những gì đang được gọi lên, và bằng cách này một

điểm nhất tâm khác tích cực có thể đạt được. Điểm đạo – một điểm nhất tâm đầy kịch tính và một điểm nhất tâm chính yếu – về cơ bản bao hàm sự hợp nhất của trạng thái tiêu cực và trạng thái tích cực. Do bởi điều này, trong mọi tiến trình điểm đạo, chính ý chí của đệ tử vốn linh hoạt và tạo ra, trước hết, một sự hợp nhất và (kết quả là) sự xuất hiện của một điểm nhất tâm (a point of tension).

Hãy để Tôi minh họa. Trong việc tạo ra antahkarana, vị đệ tử, trước hết và trong phạm vi khả năng của y, qua trung gian công việc lao động trí tuệ tích cực, tập trung chính y vào cõi trí. Sự hợp nhất của linh hồn và của phàm ngã xảy ra lúc đó, và là kết quả của một hoạt động tích cực. Tính chất và bản chất rung động của điểm tập trung tích cực đó bấy giờ gây ra tiêu cực cho sự rung động hay tiếp xúc cao hơn vốn được gọi lên bởi ánh sáng rực rõ và sức mạnh hiện có. Sự đáp ứng từ đối cực (opposite pole) (nếu đệ tử chỉ cần có thể nhận ra nó) xảy ra tức khắc và tới mức độ khả dĩ, được quyết định bởi mức thành đạt của đệ tử.

Hoạt động thỉnh nguyện–đáp ứng này tạo ra một điểm nhất tâm nhưng – cho đến nay – không phải là một điểm hợp nhất với cực dương. Từ điểm nhất tâm đó, đệ tử hoạt động nhắm vào việc tạo ra antahkarana; điều này cuối cùng sẽ mang lại sự hợp nhất mong muốn giữa phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần với Tam Thượng Thể Tinh Thần. Cùng tiến trình chung này sai khiến mọi sự hợp nhất mong muốn và tạo ra các điểm nhất tâm vốn là bí mật của mọi sự tăng trưởng. Vị đệ tử đang nỗ lực một cách hưu thức để mang lại những [542] điểm hợp nhất và nhất tâm này.

Đây là những đường lối đại cương và tổng quát đang chi phối tiến trình điểm đạo; công việc nêu ra ở đây được mọi đệ tử–điểm đạo đồ thuộc mọi cấp tuân theo, và ngay cả

chính Đấng Chủ Tể Thế Giới cũng tuân theo. Trong chốn cao thâm của Ngài, Ngài duy trì thế giới năng lượng được biểu lộ trong một trạng thái hợp nhất; các điểm nhất tâm lần lượt xảy ra như là kết quả của một nhận thức thiêng liêng đang tăng trưởng trong những hình thức hoạt động sáng suốt này của bác ái-minh triết và của ý-chí-hành-thiện. Các điểm nhất tâm này thay đổi tùy vào mục đích thiêng liêng và vấn đề điểm đạo cá nhân của chính Đức Sanat Kumara, khi Ngài trải qua một tiến trình điểm đạo *vũ trụ*. Một điểm nhất tâm như thế, có tính trọng đại diệu kỳ, đang xảy ra trong thế giới ngày nay; ý định đằng sau sự hợp nhất và sự nhất tâm được hiểu rõ này, là khiến cho nhân loại (như là một phần không thể thiếu của thể biểu lộ thiêng liêng) đi vào ánh sáng vĩ đại hơn và gần hon với “tâm bác ái” là Thánh Đoàn. Khi điều này xảy ra – và nó đang xảy ra – chính Thánh Đoàn tiến gần hon đến một sự hợp nhất hữu thức với Nhân Loại. Điểm nhất tâm nhò đó được đạt đến – và điều này vẫn chưa xuất hiện – sẽ tạo ra Thiên Giới trên Cõi Trần dưới hình thức công truyền.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét một trong những hợp nhất nhỏ hơn, mặc dù thiết yếu, mà đệ tử phải đạt được, nhò đó tạo ra trong cuộc sống của y một điểm hoặc các điểm nhất tâm.

Sự hợp nhất tâm thức của Chân Sư với tâm thức của đệ tử

Trước đây Tôi có nói rằng cuộc sống riêng tư của đệ tử (một khi y đã được Chân Sư chấp nhận) tự động chia thành ba giai đoạn:

a/ Giai đoạn mà trong đó hạ trí cụ thể và thượng trí được liên kết theo cách sao cho hạ trí không chỉ được linh

hồn soi sáng, mà cũng bị lệ thuộc vào ấn tượng từ Tam Thượng Thể Tinh Thần.

b/ Mỗi liên hệ của y với Chân Sư là giai đoạn tiếp theo và đôi khi đi song song và bao hàm việc kết hợp [543] tâm thức của Chân Sư và tâm thức của chính y. Điều này phải được phát triển từ từ và được hiểu rõ, với những kết quả rất lý thú.

c/ Sau đó đến giai đoạn khi tâm thức của đệ tử có thể dần dần được đưa vào liên kết với Thánh Đoàn nói chung. Để làm sáng tỏ phần nào về phát biểu hoi mơ hồ này, có thể nói rằng đệ tử được thu hút vào Thánh Đoàn và – đồng thời – y *đồng hóa* theo một cách mới và bí ẩn một vài ấn tượng hợp nhất của Thánh Đoàn.

Vào lúc này, đệ tử đã thực hiện sự tiếp cận của y với Huyền Viện và đã chứng tỏ y có khả năng phụng sự và nhờ đó vận dụng bất kỳ năng lượng Huyền Viện nào mà y có thể tiếp xúc và bao gồm một cách huyền bí. Y đang dần dần trở nên ý thức về ba ấn tượng rung động hoi khác nhau mặc dù bị nhuốm màu do cung mà chúng biểu lộ. Trước hết, y biết được sự rung động của chính linh hồn mình; kế đó y ghi nhận rung động của Huyền Viện, trong các giai đoạn đầu được tập trung cho y nhờ sự dàn xếp của một số đệ tử cao cấp hơn y; và cuối cùng, y trở nên ý thức về rung động của Chân Sư. Từ từ, y học cách phân biệt chúng và biết chúng khi tạo thành ba vận hà khác nhau, nhờ đó mà năng lượng đến với y. Chúng tiếp xúc với tâm thức của y trên cõi trí; sau đó, y phát hiện ra rằng sự tiếp xúc với chúng trở nên dễ dàng một khi y có thể ghi nhận chúng một cách hữu thức trên cõi thích hợp của chúng và qua bí huyệt thích hợp; đương nhiên cần có thời gian để phát triển khả năng này và (cho đến khi y

vượt qua cuộc điểm đạo thứ ba, khi các thay đổi lớn xảy ra), y được mong đợi “giữ lại ấn tượng” trên cõi trí.

Việc phát triển tính nhạy cảm để tiếp xúc, và việc ghi nhận “điều khác hơn là Bản Ngã (Self), và tuy thế lại là chính Bản Ngã”, là một phần của Khoa Học Ấn Tượng vĩ đại. Sự phát triển này – trong các giai đoạn đầu của cơ tiến hóa nhân loại – được tiến hành qua trung gian của năm giác quan và cũng sẽ được tìm thấy trong giới động vật. Tôi sẽ không bàn đến sự khai mở được biết rõ và được nghiên cứu kỹ này, ngoài việc nói rằng năm giác quan này (thực ra là [544] bảy) tạo thành các con đường tiếp cận tâm linh tới các trạng thái khác nhau của sự biểu lộ thiêng liêng trong ba hoặc năm cõi tiến hóa của con người. Ở đây có thể chỉ ra rằng (theo một cách bí ẩn) bảy bí huyệt trong thể dĩ thái là các tương ứng với bảy giác quan, vì chúng đáp ứng với các rung động đến từ linh hồn thế giới hay linh hồn con người, từ Huyền Viện và từ Chân Sư, cũng như cuối cùng ghi nhận các năng lượng của cả bảy cung; các năng lượng này tuôn đổ vào đệ tử và qua y như là một phần của hệ tuần hoàn vĩ đại của năng lượng thiêng liêng thất phân, vốn là nền tảng của sự biểu lộ. Tôi đã bàn đến các giác quan này và các năng lượng lưu thông hơi chi tiết trong bộ *Luận Về Lửa Càn Khôn*.

Tôi đã đề cập đầy đủ đến chủ đề về sự hợp nhất của linh hồn và phàm ngã trong các tác phẩm khác, và trong giáo lý về antahkarana. Ở đây Tôi sẽ tự giới hạn vào việc hợp nhất của tâm thức Chân Sư (*nếu nó được quy định cho giới nhân loại*) với tâm thức của đệ tử. Không có sự hợp nhất nào có thể xảy ra hoặc có thể bao hàm giữa tâm thức cao siêu hay tâm thức Shamballa của Chân Sư với tâm thức của bất kỳ đệ tử nào chưa được điểm đạo lần thứ tư. Sự hợp nhất đầy đủ mà Tôi nói đến không thể xảy ra trong các giai đoạn đầu khai

mở cửa đệ tử; ở đây một lần nữa, giáo lý từ trước đến nay được đưa ra bởi các nhóm huyền bí liên quan đến mối liên hệ của Chân Sư với đệ tử của Ngài là sai lầm và là kết quả của sự mơ tưởng.

Đệ tử chỉ được phép có sự tiếp xúc với thể trí của Chân Sư khi đời sống tinh thần của y đã trở thành thói quen với y, và khi y có thể tùy ý làm tràn ngập phàm ngã của y với năng lượng linh hồn. Những người thỉnh thoảng và hiếm khi tạo sự tiếp xúc với linh hồn (và có nhiều người như thế) trong khi họ thiền định thì không được đặc quyền như thế. Chính đệ tử nào đã thiết lập được một sự tiếp xúc khả dụng với linh hồn của y, mà y có thể lợi dụng việc đó bất cứ lúc nào mà y quyết định như thế, thì y có thể bắt đầu ghi nhận các ấn tượng từ Chân Sư đến trực tiếp với y.

Những người tìm đạo không được nhầm lẫn giáo huấn mà Chân Sư ban cho họ trong công việc của Huyền Viện với sự hợp nhất [545] về sau của tâm thức. Trong việc tạo thành nhóm, thỉnh thoảng các đệ tử được tụ tập lại với nhau để nhận sự hướng dẫn, và nhờ đó được bảo vệ bên trong hào quang của nhóm do sức mạnh phi thường của sự hiện diện của Chân Sư. Người tìm đạo bậc trung khó mà nhận thức được sự cần thiết đối với điều này, ngay cả chính các đệ tử, và trong các giai đoạn đầu của việc họ được thu nhận vào Huyền Viện và của việc luyện tập của họ nữa, đều có tác động mạnh mẽ lên những người mà họ có thể tiếp xúc. Tác động được tạo ra không cố ý, và được gây ra bởi tính chất cao của rung động hoặc sự phóng quang (radiance) của đệ tử tới rung động của người hoặc nhóm mà đệ tử tiếp xúc. Ấn tượng mà đệ tử tạo ra, gây ra sự kích thích – một sự kích thích mà người đó thường thấy rằng nó rất khó để xử lý, nó

gọi lên không những tác dụng tốt mà còn cả các tác dụng xấu nữa.

Việc áp dụng năng lượng bức xạ này là một cách xác định việc phụng sự và hoạt động tinh thần, nhưng cho đến khi một đệ tử đã tiến bộ về kiến thức và có thể kiểm soát bức xạ của mình (chỉ cho phép những dòng năng lượng đó thoát ra khỏi y phù hợp với nhu cầu), nếu không, việc “đi ngang qua” của một đệ tử có thể tạo ra nhiều khó khăn, cả cho cá nhân lẫn cho nhóm.

Do đó, điều sẽ hiển nhiên đối với bạn, là sự hiện diện của một Chân Sư sẽ có tác động mạnh mẽ ở nơi mà một cá nhân đệ tử có liên quan. Tôi đã dùng thuật ngữ có tính phân cách (separative term) “đệ tử cá nhân” bởi vì nó biểu thị nguyên nhân của sự khó khăn có thể xảy ra, hoặc thậm chí nguy hiểm nữa. Khó khăn như thế luôn luôn có chừng nào mà bất kỳ bản năng chia rẽ, hoặc cho mình là trung tâm tồn tại trong đệ tử; phải mất một thời gian dài cho một đệ tử có được tính vô tư và tinh thần bao gồm, nó sẽ giúp cho y đứng trong sự hiện diện của Chân Sư và không đưa ra chướng ngại nào để tiếp xúc trực tiếp với thể trí của Chân Sư. Sự tiếp xúc này, dẫn đến sự hợp nhất mong muốn, được chia thành một số giai đoạn được xác định rõ ràng:

1. Đôi khi trong các giờ thiền định của đệ tử, vào một lúc nhất tâm cao độ, hoặc trong một bước ngoặt (có liên quan đến các hoạt động phụng sự của đệ tử), có thể xảy ra một sự hợp nhất thoáng qua của thể trí của đệ tử và Chân Sư. Điều này chỉ có thể [546] xảy ra khi sự tập trung trí tuệ rất ổn định và được hướng vào ý định một cách vững chắc đến nỗi các phản ứng tình cảm hoặc sự xâm nhập của các sự việc phàm ngã bị loại bỏ.

2. Về sau, trong việc huấn luyện y, Chân Sư có thể cố gắng gây ấn tượng lên trí của y một cách bất ngờ, và như thế tập cho y nhận biết những gì chúng ta có thể coi như một tiếng gọi trực tiếp từ Trung tâm của Huyền Viên.

3. Khi đệ tử chúng tỏ giá trị của y và thể hiện là y không mong muốn gì cho cái ngã chia rẽ, mối tương quan giữa hai thể trí – của Chân Sư ở Huyền Viên và của đệ tử – không còn thấy có trở ngại; tất nhiên không có nguy cơ về sự quá kích thích, của sự tự mãn, hoặc của sự xuất hiện các tính chất vốn sẽ làm xáo trộn nhịp điệu của Huyền Viên. Ở đó có thể xảy ra (khi Chân Sư muốn điều đó) một luồng tư tưởng giữa hai thể trí. Lúc đầu, ấn tượng được tiến hành hoàn toàn bên phía của Chân Sư, còn đệ tử chỉ là một tác nhân có thể được tạo ấn tượng bằng các ý tưởng và được truyền dạy theo một đường lối đặc biệt nào đó có thể phụng sự cho nhân loại; tuy nhiên, y không thể tạo ra một luồng tư tưởng nào chảy trả lại tới Chân Sư. Về sau, với cương vị một đệ tử tiến vào ánh sáng và đồng thời là một kẻ phụng sự, y có thể được phép vươn đến Chân Sư với phản ứng của chính y đối với ấn tượng.

4. Rồi đến giai đoạn cuối cùng mà trong đó đệ tử có thể được tin cậy để trở thành tác nhân khởi đầu của ấn tượng và của sự tiếp xúc và được phép gọi lên sự chú ý của Chân Sư và thâm nhập vào Trung tâm của Huyền Viên. Các đạo sinh nên khôn ngoan liên kết bốn giai đoạn này với Sáu Giai Đoạn Của Con Đường Đệ tử, được bàn đến trong phần sau của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, quyển I; bốn giai đoạn này tương ứng với bốn giai đoạn cuối được xem xét trong quyển sách đó.

Các tiếp xúc này tất nhiên ở trong lĩnh vực viễn cảm, vốn là một khía cạnh của Khoa Học Ẩn Tượng, và hoàn toàn

ở trong lĩnh vực tương tác trí tuệ. Tôi có bàn đến chính khoa học cơ bản này trong quyển *Viễn Cảm và Thể Dĩ Thái*. Mỗi liên hệ được xem xét ở trên là giữa công cụ tiếp xúc được Chân Sư sử dụng – là công cụ thượng trí hay là trí trùu tượng, vì Chân Sư không làm việc [547] qua hạ trí một chút nào – với hạ trí hay trí cụ thể của đệ tử. Do đó các Chân Sư dựa vào việc sử dụng antahkarana mà đệ tử đang trong tiến trình xây dựng; điều này đang nhanh chóng trở thành một phần của Antahkarana tập thể, được các đệ tử tạo ra (hoạt động trong ba cõi thấp nhưng trên các phân cảnh hạ trí), các đệ tử này đã được nhận vào Huyền Viện. Do đó, bạn có thể thấy lý do tại sao giáo huấn liên quan đến Antahkarana được chúng ta cho là hợp thời và minh triết. Mỗi liên hệ với Huyền Viện và việc tiếp xúc với Chân Sư đều phụ thuộc vào sự tồn tại của Antahkarana. Trong các giai đoạn đầu của việc xây dựng sáng tạo nó, Antahkarana đủ để cho phép một tiếp xúc nào đó với Huyền Viện và với một số đệ tử, mặc dù không phải với những người có trình độ rất cao. Về sau, khi Antahkarana tự hoàn thiện, các tiếp xúc cao và lâu dài hơn có thể xảy ra.

Các kết quả của các tiếp xúc đã phát triển và được ghi nhận này cuối cùng được nhìn thấy trong tính nhạy cảm hoàn toàn – bất cứ lúc nào và không có bất kỳ nỗ lực nào về cả hai phía – của thể trí đệ tử. Giờ đây nó được điều hợp với Huyền Viện và với tính chất cung của Chân Sư, đến nỗi thể trí của y là một với thể trí của Chân Sư ở Trung tâm. Hoạt động hỗn tương trở thành có thể xảy ra.

Chắc chắn Tôi không cần nêu ra rằng chủ đề của mọi ấn tượng xuất phát từ Chân Sư đến đệ tử, và từ đệ tử đến Chân Sư, là việc phụng sự Thiên Cơ, các vấn đề liên quan với công việc tập thể trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, hoặc với sự sống và

các mối liên hệ trong Huyền Viện. Đừng quên rằng Huyền Viện có các mục tiêu riêng của nó, các ý định và các kỹ thuật bên trong vốn không có liên quan với sự sống của đệ tử và việc phụng sự của y trong ba cõi thấp. Công việc của đệ tử trong việc chuẩn bị cho điểm đạo, về căn bản, không có liên quan đến việc phụng sự hằng ngày trên thế giới của y, mặc dù sẽ không có cuộc điểm đạo nào cho y nếu cuộc sống phụng sự đó còn thiếu. Thực ra, cuộc đời phụng sự của y là một biểu lộ của cuộc điểm đạo đặc biệt mà y đang được chuẩn bị cho nó. Đây là một chủ đề quá rộng lớn để chúng ta xem xét ở đây, nhưng đó là một ý tưởng mà bạn có thể suy ngẫm kỹ về nó.

[548] Tôi sẽ cung cấp cho bạn một gợi ý dựa trên cuộc đời của Đức Christ. Lịch sử cuộc đời và các kinh nghiệm của các Điểm Đạo Đồ vĩ đại hiếm khi được đưa ra, nhưng nhiều điều đã được truyền đạt cho chúng ta về cuộc đời của Đức Christ, cả trong Phúc Âm lẫn trong mối liên quan với các lần luân hồi trước kia của Ngài. Như bạn biết, Ngài đã nhận một trong các cuộc điểm đạo lớn nhất (cuộc điểm đạo thứ sáu, tức cuộc điểm đạo Quyết Định). Cuộc điểm đạo này có liên quan đến bí huyệt cổ họng và cũng liên quan đến tương ứng cao của nó, là bí huyệt cổ họng của Hành Tinh Thượng Đế; đây là trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân Loại. Như thế “Linh Từ đã phát ra”. Ngài đã có hai nhiệm vụ phải hoàn thành để chứng tỏ sự thích hợp của Ngài (nếu người ta có thể dùng một từ như thế về một điểm đạo đồ có đạo quả cao quý như Ngài). Trước hết, Ngài đã đưa ra một sức thúc đẩy lớn cho sự tiến hóa của con người bằng cách công bố hai điều:

1. Rằng “máu là sự sống”. (“the blood is the life”).
2. Rằng tất cả mọi người ở khắp nơi đều là con của Thượng Đế, và do đó đều thiêng liêng.

Thứ hai, Ngài đã mang đến một kết thúc cho hệ thống tôn giáo Do Thái, vốn đã sẽ đến tột đỉnh và qua đi với sự chuyển động của mặt trời ra khỏi Bạch Dương (Aries) tiến vào Song Ngư (Pisces). Do đó Ngài đã tự xuất hiện cho họ như Đấng Cứu Thế của họ, đó là lý do cho sự biểu lộ của Ngài qua giống dân Do Thái. Họ không chỉ chối bỏ Ngài, mà còn đã thành công trong việc kéo dài mãi mãi hệ thống tôn giáo Do Thái qua trung gian của việc trình bày tôn giáo của hệ thống đó trong suốt kỷ nguyên của hệ thống Cơ Đốc giáo. Điều này nằm ở gốc rễ của sự phiền toái của họ và là nguyên nhân của việc họ luôn luôn chú trọng vào quá khứ – một quá khứ được dựa trên các kinh nghiệm của họ trong Bạch Dương chứ không dựa trên sự tăng trưởng của họ trong Song Ngư.

Toàn bộ chủ đề về sự tương tác viễn cảm giữa đệ tử với Huyền Viện, và giữa Chân Sư với đệ tử, là chủ đề lý thú độc đáo. Đó là một phần của cuộc sống song đôi mà mọi đệ tử phải trải qua. Đó là điều làm mạnh thêm đời sống nội quan, vốn chỉ được hiểu đúng và được tiến hành khi con người đích thực là một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Đó là nguồn gốc hoặc căn cội của đời sống hướng ngoại mà đệ tử cũng phải trải qua, tạo ra một hoạt động mạnh mẽ trong ba cõi thấp – một hoạt động [549] không hề làm xáo trộn các lề thói êm đềm của đời sống với các giao tiếp trong Huyền Viện. Nếu được tuân theo đúng, nó sẽ tạo ra năng lực mà điểm thứ ba của chúng ta sẽ bàn đến.

Ấn tượng trên thể trí của đệ tử về ý định của Thánh Đoàn

Đây là một cái gì đó còn lớn hơn nhiều và có tính bao gồm hon so với năng lực của thể trí của đệ tử để ghi nhận nội dung của các thể trí bên trong Huyền Viện mà y được

thu nhận, hay ngay cả thể trí của Chân Sư. *Phương diện mục đích* của Thiên Cơ bắt đầu tạo ấn tượng lên trí trừu tượng hiện được soi sáng cao độ của y, vì mục đích hòa nhập – trong chừng mực Thánh Đoàn có liên quan – bắt đầu từ từ gây ấn tượng lên y. Dần dần, y bắt đầu ghi nhận các ấn tượng từ Shamballa. Tôi không thể bàn đến điều này; nó liên quan đến sự tăng trưởng vốn theo sau điểm đạo thứ tư và thứ năm, và do đó đến việc huấn luyện dành cho một Chân Sư. Bạn không có liên quan gì với nó.

Nhiệm vụ chính của bạn, với tư cách người tìm đạo, là vun trồng tính nhạy cảm cao siêu; để làm cho chính bạn thanh khiết và vị tha đến nỗi tâm trí của bạn không bị xáo trộn bởi các biến cố trong ba cõi thấp; để mưu cầu ý thức tinh thần chăm chú, nó sẽ giúp cho bạn nhận được ấn tượng, và kế đó diễn giải một cách chính xác các ấn tượng nhận được.

Tôi đã nói rằng điểm đạo thực ra là một thử nghiệm lớn với năng lượng. Đời sống của đạo sinh huyền môn là được sống một cách có ý thức trong thế giới năng lượng. Các năng lượng đó đã luôn luôn hiện hữu, vì toàn bộ sự sống trong mọi giới của thiên nhiên đều là năng lượng biểu hiện, nhưng con người không ý thức điều này. Thí dụ, họ không có ý thức, khi họ không chịu nỗi sự chọc tức, và thấy họ bày tỏ sự kích thích đó bằng những lời ầm ĩ, hoặc bằng các ý tưởng nóng giận, là họ đang tiếp nhận năng lượng cảm dục và sử dụng nó. Việc dùng năng lượng này khiến cho họ dễ dàng đến một mức độ của cách sống cảm dục (astral living) vốn không thích hợp cho họ; việc liên tục sử dụng năng lượng này mang lại điều mà Chân Sư Morya gọi là “các tính khí của nơi cư trú gây nguy hiểm cho người cư trú”. Chính khi người tìm đạo nhận ra rằng bản thân y được tạo thành bằng các đơn vị năng lượng – được giữ trong một biểu lộ cố kết bởi

một năng lượng còn mạnh hơn nữa, là năng lượng hội nhập – thì y bắt đầu [550] hoạt động một cách hữu thức trong một thế giới gồm các lực được tạo thành một cách tương tự; bấy giờ y bắt đầu vận dụng năng lượng thuộc một loại nhất định, và một cách có chọn lọc, và thực hiện một trong những bước đầu tiên hướng về việc trở thành một huyền bí gia thực sự. Thế giới năng lượng này mà trong đó y sống, hoạt động và hiện tồn là hiện thể biểu lộ sống động, có tổ chức của Hành Tinh Thượng Đế. Nhờ hiện thể đó, các năng lượng đang luôn luôn lưu chuyển và ở trong hoạt động liên tục, được điều khiển và được kiểm soát bởi bí huyệt đầu của Đức Hành Tinh Thượng Đế; chúng tạo ra các xoáy lực vĩ đại hay là các điểm nhất tâm lớn khắp thể biểu lộ của Ngài. Thánh Đoàn Tâm Linh của hành tinh chúng ta là một xoáy lực như vậy; bản thân Nhân Loại là một xoáy lực khác, và là một xoáy lực mà ngày nay đang trong một tình trạng hoạt động gần như dữ dội, do việc nó trở thành một tiêu điểm của sự chú tâm thiêng liêng.

Một số điều chỉnh lớn đang xảy ra trong trung tâm đó, vì sau rốt nó đang bắt đầu thích ứng với ý định thiêng liêng. Ở nơi khác Tôi đã nêu ra rằng lần đầu tiên trong lịch sử phát triển dài của con người, năng lượng từ Shamballa đã tạo ra một tác động trực tiếp lên trung tâm hành tinh thứ ba này. Điều này không phải hoàn toàn do mức độ tiến hóa đã đạt được của nhân loại; sự thành đạt này chỉ là một lý do hoặc nguyên nhân thứ yếu. Đó là do ý muốn của chính Đức Sanat Kumara, khi Ngài chuẩn bị cho một cuộc điểm đạo vũ trụ nào đó. Cuộc điểm đạo này đòi hỏi việc tổ chức lại các năng lượng đang chảy qua và tạo thành “trung tâm mà chúng ta gọi là nhân loại”; điều này tạo ra một sự tái sắp xếp trong chính trung tâm đó, và như vậy đưa vào biểu lộ một vài

trạng thái và tính chất – luôn luôn có sẵn trong các năng lượng này – mà từ trước đến nay không được nhận biết. Bước ngoặt sáng tạo này đã được làm cho có thể xảy ra bởi ba biến cố lớn:

1. Việc kết thúc một chu kỳ hai mươi lăm ngàn năm hay là sự chuyển động xung quanh cái được gọi là vòng hoàng đạo nhỏ. Điều này bao hàm một chu kỳ kinh nghiệm lớn trong đời sống của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Nó được liên kết với sự tương tác giữa Hành Tinh Thượng Đế với Thái Dương Thượng Đế, khi Thái Dương Thượng Đế đáp ứng với các năng lượng phát ra từ mười hai chòm sao hoàng đạo.

[551] 2. Sự kết thúc của Kỷ Nguyên Song Ngư. Điều này chỉ có nghĩa là các năng lượng đến từ Song Ngư trong hai ngàn năm qua, hiện đang được nhanh chóng thay thế bằng các năng lượng đến từ Bảo Bình. Các năng lượng Bảo Bình này đưa đến các thay đổi lớn trong đời sống của Hành Tinh Thượng Đế, và tác động mạnh mẽ đến thể biểu lộ của Ngài qua trung gian của ba trung tâm chính của Ngài, Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại.

3. Hoạt động vượt trội ngày càng tăng của Cung 7, Cung Trật Tự hay Huyền Thuật Nghi Lễ, như nó được gọi có phần nào sai lầm. Cung này hiện đang đi vào biểu lộ, và đang ở trong sự hợp tác chặt chẽ với hai yếu tố trên; nó cũng tạo ra sự giảm hạ sức mạnh của Cung 6, Cung của Chủ Nghĩa Lý Tưởng. Cung này đã có một chu kỳ dài và đã đẩy nhanh rất nhiều diễn trình tiến hóa; nó thể hiện hoạt động hiệu quả của nó trong sự xuất hiện ngày nay của các ý-thức-hệ (ideologies) lớn trên thế giới. Tất nhiên Tôi đang xem xét các năng lượng này chỉ trong mối liên quan đến tâm thức con người.

Có các yếu tố khác hiện hữu trong hành tinh của chúng ta ngày nay, nhưng đây là những yếu tố vốn sẽ (theo một ý nghĩa mơ hồ) hàm ý một điều gì đó với bạn, khi bạn suy tư và tìm hiểu.

Cuộc điểm đạo vũ trụ vĩ đại mà Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đang vượt qua (đừng quên các lời của Tôi, “*tiến trình điểm đạo*”) tạo ra toàn bộ việc tái tổ chức của mọi năng lượng mà thể biểu lộ của Ngài được tạo thành; nó tăng cường tính chất hay sự rung động của một số các năng lượng cung, và giảm hạ sức mạnh của các năng lượng khác. Chiều hướng cũng đi vào trong; một vài trung tâm hành tinh trở thành các noi tiếp nhận (theo một cách mới và sinh động) các uy lực cung được tái định hướng. Trong số các trung tâm này, vào lúc này, gia đình nhân loại (hay là trung tâm quan trọng thứ ba) trở thành một mục tiêu hàng đầu. Ba trung tâm chính trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế là:

Trung tâm đầu – Shamballa – Cung 1, Cung Ý Chí.

Trung tâm tim – Thánh Đoàn – Cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết.

Trung tâm cổ họng – Nhân Loại – Cung 3, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt.

Tác động của các năng lượng mới đang đi vào Nhân loại [552] sẽ do một sự tái định hướng có kế hoạch. Điều này sẽ mang lại một kỷ nguyên có hoạt động sáng tạo được nâng lên rất nhiều, đó sẽ một hoạt động đã không bao giờ được thấy trước đây, và nó sẽ tự biểu lộ trong mỗi bộ môn của đời sống con người.

Về việc này, Tôi muốn nhắc nhở bạn về mối liên hệ hiện có giữa bí huyệt xương cùng (bí huyệt sáng tạo vật chất) và bí huyệt cổ họng, và về giáo lý liên quan đến việc nâng các năng lượng từ bí huyệt thấp này lên bí huyệt cổ họng. Điều này có

thể được thấy xảy ra trong con người khi y tiến bộ theo Con Đường Tiến Hóa, và cũng hiện hữu trong sự sống và kinh nghiệm của Hành Tinh Thượng Đế.

Việc “nâng cao sáng tạo” không ngừng này tất nhiên tạo ra một chu kỳ vô cùng khó khăn trong đời sống của người tìm đạo tiến đến cuộc điểm đạo, vì tiểu thiên địa (microcosm) trải qua – trong tiến trình sinh hoạt nhỏ bé của y – điều mà Hành Tinh Thượng Đế trải qua trong một tiến trình vũ trụ. Khi – như trường hợp ngày nay – chính Nhân Loại đang ở trong tiến trình trở nên sáng tạo theo ý nghĩa cao siêu, và khi việc này xảy ra đồng thời với một hoạt động sáng tạo vĩ đại của hành tinh, lúc đó một chu kỳ xáo trộn rất lớn xảy ra mà tất nhiên có ảnh hưởng đến mỗi cá nhân trong “nhân loại”. Đó là sự xáo trộn tính dục được nhìn thấy ở khắp nơi, với sự phóng túng xảy ra trong mỗi quốc gia, và sự sụp đổ rõ rệt của quan hệ hôn nhân. Cuối cùng điều này cho thấy sự xuất hiện của một óc sáng tạo có các chiều đo kỳ diệu đến nỗi thế giới sẽ phải kinh ngạc; không có gì giống điều đó được nhìn thấy trước đây. Một việc hoạch định sáng tạo cho phúc lợi con người và một biểu hiện chính trị, bổ sung cho việc hoạch định này, sẽ thể hiện trong mỗi quốc gia, một tư duy sáng tạo sẽ trở nên rõ ràng, sẽ tự diễn đạt trong sách vở và trong thi ca; sự tưởng tượng sáng tạo sẽ tạo ra nghệ thuật mới, các sắc thái mới, kiến trúc mới và nền văn hóa mới; một đáp ứng sáng tạo với “âm nhạc của các bầu trời” sẽ sinh ra âm nhạc mới. Mọi điều này sẽ đáp ứng với sự tái tổ chức sáng tạo và các năng lượng mới được định hướng, vốn đang thu hút sự chú ý của Hành Tinh Thượng Đế vào lúc này.

[553] Mọi sự tái tổ chức và tái định hướng các năng lượng này được tiến hành trong lĩnh vực của trạng thái thiêng liêng thứ ba, tức trạng thái của thông tuệ linh hoạt thiêng

liêng. Do đó, trung tâm nhân loại ghi nhận trạng thái lớn này và trở nên có tính thỉnh nguyện mạnh mẽ; tiếng kêu thỉnh nguyện này được thống nhất hướng về phía trung tâm lớn thứ hai, là Thánh Đoàn, chắc chắn gọi lên một sự đáp ứng. Được đi kèm với trí tưởng tượng sáng tạo, sự thỉnh nguyện sẽ tạo ra loại hoạt động sáng tạo mới, vốn sẽ làm cho “các cõi trời mới và đất mới” xuất hiện.

Có ba điều mà Tôi muốn đưa ra ở đây; chúng có một liên quan rõ rệt với chủ đề của chúng ta:

1. Hoạt động sáng tạo mạnh mẽ này gồm hai phần:

a/ *Một chu kỳ hủy diệt*, trong đó trật tự cũ mất đi, và những gì đã được tạo ra – nền văn minh nhân loại với các thể chế đi kèm của nó – bị hủy diệt. Nhân loại ngày nay đang bận rộn với hành động hủy diệt này – thường là một cách vô thức. Các tác nhân sáng tạo chủ yếu là giới trí thức của nhân loại.

b/ *Một chu kỳ phục hồi*, với nhiều khó khăn đi kèm mà đa số nhân loại đều có tham gia vào đó, dưới ảnh hưởng và sự cảm hứng của một giới trí thức được phục hưng.

2. Diễn trình này đã nhận được xung lực ban đầu của nó như là một kết quả của một quyết định tập thể trong chính Thánh Đoàn. Một vài Chân Sư đang đối mặt với Cuộc Điểm Đạo thứ sáu, *Điểm Đạo Quyết Định*, vào lúc này – một nhóm tương đối nhỏ nhưng mạnh mẽ – đã cùng nhau quyết định bước lên Con Đường Phụng Sự Địa Cầu (được hiểu về mặt chuyên môn) để mang lại các thay đổi mà các Ngài cảm thấy là đáng mong muốn, và đã tồn tại trong tâm thức của Đấng Điểm Đạo Độc Tôn, là Đức Hành Tinh Thượng Đế. Chính quyết định của Các Ngài, được đưa ra vào đầu thế kỷ này, đã đẩy nhanh – trong trung tâm mà chúng ta gọi là “nhân loại” – các mảnh lực và các năng lượng kích thích vốn đã tạo ra lực hủy diệt chính, là trận thế chiến (1914-1945). Về mặt huyền bí,

khi các năng lượng này “đã roi vào trung tâm”, thì hiệu quả được tạo ra vừa tốt vừa xấu. Sự thống nhất và nhất trí của nhân loại, việc trù định của nhân loại cho phúc lợi tập thể, và [554] tính sáng tạo của con người (được biểu lộ chủ yếu vào lúc này qua khoa học) đã nhận được một sự kích thích rất lớn. Đồng thời, các sức mạnh đi vào được phóng thích bởi quyết định này đã tạo ra một sự bột phát của tà lực trong tâm của những người có khuynh hướng như vậy, dẫn đến một sự thống nhất tương tự hoặc tương đương, sự nhất trí và hoạt động sáng tạo của tà lực chia rẽ và hận thù. Đến phiên nó, việc này “đã mở ra cánh cửa nơi mà tà lực cư trú” và đã thảng trên cõi trần sự thịnh nộ hết mực của Phe Hắc Đạo (Black Lodge).

Các Chân Sư biết kết quả này sẽ là thế khi các Ngài đưa ra quyết định của các Ngài; Các Ngài cố ý giáng một cú đòn vào thuyết duy vật, vốn đang trói buộc nhân loại và đang giam nhốt tinh thần con người. Việc này gọi lên một phản ứng tức thì từ các Tà Lực vốn đã tạo ra và “duy trì” thế giới vật chất hiện đại, với việc nhấn mạnh vào các hình tượng và tiền tài. Các Chân Sư đã tin chắc rằng tinh thần nhân loại sẽ có thể sống sót qua thời kỳ biến động và cuối cùng xuất hiện vào kỷ nguyên mới, sẵn sàng xây dựng một thế giới mới và tổ chức lại mọi nguồn lực của con người – về vật chất, trí tuệ và tâm linh.

3. Sự đáp ứng của nhân loại, từ góc độ của một nhận thức tinh thần với cơ hội được đưa ra, là sự xuất hiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Họ đã xuất hiện trong mọi quốc gia, có ý thức về nhiệm vụ kết tinh của họ, và làm cho thiện chí con người trở nên có hiệu quả, mặc dù thường không có ý thức về mối liên hệ của họ với Thánh Đoàn. Sự xuất hiện của họ gọi lên một phản ứng trực tiếp từ

Thánh Đoàn Tinh Thần, và các đệ tử có kinh nghiệm đã xuất hiện trong các hàng ngũ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, hướng dẫn các nỗ lực của họ, bày tỏ các mục tiêu của họ và kích thích sự hiểu biết của họ. Nhóm mới này hoạt động trong và xuyên suốt mọi bộ môn tư tưởng của con người, phúc lợi và hoạch định của con người, kết quả là, và gần như ngay lập tức, những người thiện chí ở khắp mọi nơi trên thế giới hăng hái lên (một câu nói thích hợp nhất) và trở nên linh hoạt.

Ba điểm được đưa ra ở đây sẽ chứng minh cho bạn bản chất thực sự của việc lưu chuyển các năng lượng. Tất cả những diễn biến này là một phần của một tiến trình điểm đạo hành tinh; [555] một cuộc điểm đạo như thế không thể xảy ra mà không có các hiệu quả quan trọng, cả trong Thánh Đoàn lẫn trong gia đình nhân loại. Vào thời Atlantis xa xưa, chính các Chân Sư (đang đối mặt với cùng cuộc điểm đạo thứ sáu) “đã quyết định” đưa nền văn minh cổ đó đến kết thúc; do vậy Các Ngài đã hy sinh khía cạnh sắc tướng của biểu lô và đã tạo ra một tình huống mà trong đó linh hồn nhân loại được giải thoát khỏi ngục tù mà nó đang ở. Ngày nay, một thảm họa vật chất, như lũ lụt, đã không được coi là cần thiết nữa; người ta tin rằng nhân loại có thể và sẽ tìm thấy con đường riêng của nó ra khỏi những khó khăn của thế giới.



[556]

TIẾT HAI – NGƯỜI TÌM ĐẠO VÀ CÁC CUỘC ĐIỂM ĐẠO CHÍNH

Bây giờ chúng ta tiếp cận phần thứ hai của chủ đề chúng ta, bàn đến các cuộc điểm đạo chính; chúng ta sẽ làm như thế chủ yếu theo quan điểm của các năng lượng cung, xem xét chủ đề theo quan điểm của điểm đạo đồ. Hồi huynh đệ, Tôi tự hỏi liệu bạn có nhận thức rằng điều này chưa bao giờ được làm trước đây hay không? Cho đến nay, giáo lý được đưa ra về điểm đạo đã được trình bày bằng hình tượng và biểu tượng; sự hiểu biết về tiến trình này phụ thuộc vào sự diễn giải chính xác. Trong kỷ nguyên duy vật này, cách giải thích đó đã phần lớn có bản chất vật chất; việc nhấn mạnh đã được đặt trên khía cạnh hình thức hữu hình và được giả định của sự điểm đạo.

Ở đây Tôi đề xuất một cách tiếp cận khác, và sẽ yêu cầu bạn ghi nhớ một số từ trong các Văn Khố cổ như sau:

“Năng lượng là mọi thứ hiện có, hối tệ tử trong Ánh Sáng, nhưng không được biết đến. Nó là nguyên nhân của tri thức, và việc ứng dụng nó và sự hiểu biết về nó đưa đến sự hiểu biết được mở rộng.

Nhờ năng lượng mà các thế giới đã được tạo ra, và cũng nhờ năng lượng đó mà các thế giới phát triển; nhờ năng lượng mà các hình tướng khai mở và tàn tạ; nhờ năng lượng mà các giới biểu lộ và biến mất dưới ngưỡng của cái thế giới vốn tồn tại cho đến giờ và sẽ tồn tại mãi mãi.

Nhờ năng lượng mà Thập Giá được leo lên, và từ lốc xoáy của bốn lực hợp lại mà điểm đạo đồ vượt qua cánh cửa và được đẩy vào Ánh Sáng – một ánh sáng vốn phát triển từ chu kỳ này đến chu kỳ khác, và được biết như là chính Năng Lượng Siêu Nhiên”.

Tôi sẽ không thể tránh được một biện pháp tiếp cận có tính biểu tượng, và Tôi bị buộc phải dùng các từ ngữ vốn sẽ không diễn đạt được chân lý. Mức độ hiểu biết của bạn sẽ được dựa trên mức độ tiến hóa của bạn, dựa trên thái độ [557] trí tuệ của bạn, khi bạn tiếp cận chủ đề này, và dựa trên điểm nhất tâm mà bạn có thể đạt tới.

Sự điểm đạo (theo định nghĩa đơn giản nhất của nó) là một sự hiểu biết về Con Đường, vì sự hiểu biết là một năng lượng tiết lộ vốn cho phép bạn thành đạt. Điểm đạo là một sự tăng trưởng trong kinh nghiệm, và nhờ đó đạt được một điểm nhất tâm. Duy trì điểm nhất tâm đó, điểm đạo đồ thấy rằng nó ở trước mắt. *Sự điểm đạo cho phép một sự tiến nhập từ từ vào trí của vị Thượng Đế sáng tạo.* Định nghĩa cuối cùng này có lẽ là một định nghĩa quan trọng nhất mà Tôi từng đưa ra. Hãy ngẫm nghĩ về các lời của Tôi.

Điểm đạo là một hệ thống hoặc một tiến trình khoa học, mà nhờ đó bộ bảy các năng lượng vốn tạo nên toàn bộ của mọi sự sống trong Sự Sống hành tinh chúng ta được hiểu rõ và được vận dụng một cách hữu thức cho việc thực hiện Thiên Cơ. Cũng có thể nói rằng điểm đạo là một phương pháp mà nhờ đó việc lưu chuyển các năng lượng được đẩy mạnh bằng việc khai mỏ hay khai hoạt một số trung tâm hành tinh hoặc bí huyệt của con người đối với tác động của tính chất cung, uy lực và ý định thiêng liêng của chúng. Chính phát biểu này nằm ở tâm của giáo huấn về Laya Yoga hay là Khoa Học về Các Bí Huyệt.

Mối Quan Hệ Của Bảy Cung Với Các Cuộc Điểm Đạo

Điều hiển nhiên đối với bạn là, vì năng lượng là nền tảng của toàn bộ thế giới biểu lộ của chúng ta, một cuộc điểm đạo là một tình trạng của tâm thức, mà trong đó đệ tử đã được chuẩn bị đầy đủ sử dụng các năng lượng có sẵn này (vào lúc điểm đạo) để mang lại các thay đổi có một bản chất quan trọng và có tính mặc khải bên trong tâm thức. Mỗi cuộc điểm đạo đặt điểm đạo đồ ở một vị thế kiểm soát một vài năng lượng có liên quan và cho phép y ngày càng trở thành một người vận dụng thành thạo các năng lượng này; mỗi cuộc điểm đạo mang lại cho y sự hiểu biết về năng lượng liên quan và về lĩnh vực hoạt động của nó; mỗi cuộc điểm đạo tiết lộ cho y tính chất và loại kích thích cần được gọi ra khi được đưa vào tiếp xúc với bất kỳ năng lượng cung đặc biệt nào; mỗi cuộc điểm đạo thiết lập mối liên hệ giữa điểm đạo đồ và năng lượng cung có liên quan, để dần dần [558] (bất kể cung linh hồn của y hoặc cung phàm ngã của y có thể là gì) y có thể hoạt động với tính chất và khía cạnh sáng tạo của tất cả các cung, mặc dù bao giờ cũng giữ lại một năng lực lớn hơn để hoạt động trên cung linh hồn của chính y, và sau đó với cung của Chân Thần – một trong ba Cung Trạng Thái chính.

Tôi muốn yêu cầu bạn ghi nhớ rằng tất cả mọi người cuối cùng phải biểu lộ tính chất và sinh hoạt (livingness) của một trong ba Cung Trạng Thái, dù là – trong thời gian và không gian – linh hồn của họ, ban đầu có thể ở trên một trong bốn Cung Thuộc Tính. Ở đây có thể là hữu ích khi liệt kê các Cung, và nhờ đó gợi nhớ lại cho tân đạo đồ:

Cung Trạng Thái (Ray of Aspect):

1. Cung Quyền Lực, Ý Chí hoặc Mục Đích (Purpose).
2. Cung Bác Ái – Minh Triết.

3. Cung Thông Tuệ Linh Hoạt Sáng Tạo.

Các Cung Thuộc Tính (Rays of Attribute):

4. Cung Hài Hòa qua Xung Đột.
5. Cung Khoa Học Cụ Thể hay Tri Thức.
6. Cung Chủ Nghĩa Lý Tưởng hay Sùng Tín.
7. Cung Trật Tự hoặc Huyền Thuật Nghi Thức.

Chính sự tiếp xúc với năng lượng của Cung 3, Cung Trí Tuệ Linh Hoạt hay (như đôi khi nó được gọi) “năng lượng sắc bén của nhận thức thiêng liêng của trí tuệ” vốn tiếp nhận tâm thức của điểm đạo đồ vào “các điều bí mật của Thiên Trí”. Chính bốn Cung Thuộc Tính, trong chu trình tiến hóa, chỉ phối cá tính của y (hay bộ máy tiếp xúc) và gợi ra tính chất căn bản của y. Ba Cung Trạng Thái cho phép y nhận bốn cuộc điểm đạo cao siêu – là các cuộc điểm đạo 6, 7, 8, 9 – và được liên kết hoàn toàn với Shamballa. Bốn Cung Thuộc Tính, đặc biệt là khi chúng được tổng hợp qua trung gian của Cung Trạng Thái thứ ba, có liên quan rõ rệt hơn với Thánh Đoàn, và do đó có liên quan đến năm cuộc điểm đạo đầu. Các Cung Trạng Thái về mặt cơ bản có liên quan đến trạng thái sự sống hay trạng thái ý chí của thiên tính; Các Cung Thuộc Tính có liên quan đến trạng thái tâm thức.

Mỗi con người, trong các giai đoạn đầu của sự phát triển của y (trong thời Lemuria và Atlantis cổ xưa, hoặc ngày nay đang có [559] trạng thái tâm thức thời Lemuria hoặc Atlantis – và có nhiều người như vậy), đang hóa thân vào một trong bốn Cung Thuộc Tính, bởi vì các cung này có liên quan một cách đặc biệt và độc đáo với giới thứ tư trong thiên nhiên, và do đó liên quan đến Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Trong kỳ rất, rất lâu của chủng tộc thứ năm hiện tại, tức cái gọi là chủng tộc Arya, đã đến một giai đoạn (hiện nay đang ở trong quá khứ xa xôi và bị quên lãng) khi các cá nhân đã đạt đến

một trạng thái tâm thức nào đó thì được chuyển qua một trong ba Cung Trạng Thái, tùy theo trạng thái ưu thế của năng lượng hoặc tuyến lực vốn bị chi phối bởi các cung này. Một trong các Cung Trạng Thái và hai trong các Cung Thuộc Tính (là cung 3, 5, 7) bị chi phối bởi Cung 1, Cung Quyền Lực hay Ý Chí, trong khi các Cung 4 và 6 bị chi phối bởi Cung 2, Cung Bác Ái – Minh Triết. Trước đây Tôi đã nói nhiều về điều này. Một chu kỳ các kiếp sống trên cung 3, Cung Trí Tuệ Sáng Tạo (như Tôi thích gọi nó như thế) luôn luôn đi trước sự chuyển di này. Sự trải nghiệm cung này bao gồm một khoảng thời gian rộng lớn. Ngoại trừ trong giáo lý huyền môn và Các Văn Khố mà vẫn còn trong sự trông nom của các Chân Sư, lịch sử – như chúng ta biết về nó và như nó diễn tả sự xuất hiện từ các thời nguyên thủy và ban sơ – không tồn tại. Từ góc độ của huyền linh học; lịch sử chỉ bao gồm sự xuất hiện của những nền văn hóa và văn minh được gọi là căn chủng thứ năm, chỉ có một phần nhỏ của căn chủng này được nhận biết là người Arya; tên gọi sau chỉ là một danh pháp hiện đại và khoa học bao gồm một thời kỳ nhỏ của lịch sử hiện đại. Chu kỳ Arya bao gồm thời kỳ của mối quan hệ giữa các nhóm và các quốc gia, mặc dù ấn định (như là một giả thuyết cần thiết) các chu kỳ trước đó nhưng không được biết về cách sống con người, trong đó con người nguyên thủy đi lang thang trên địa cầu; hoặc đôi khi ấn định sự tồn tại của các nền văn minh trước đây đã hoàn toàn biến mất, để lại đằng sau chúng dấu vết mờ nhạt của các nền văn minh cổ có tổ chức và nền văn hóa còn lại, cộng với các dấu hiệu về các mối quan hệ lẫn nhau trên thế giới, mà không hề có bằng chứng rõ ràng về việc đó; người ta gọi ý rằng, các việc này đã phải tồn tại do sự giống nhau của kiến trúc, các nguồn gốc ngôn ngữ, các truyền thống và các câu chuyện thần thoại của các tôn giáo.

[560] Trong các giai đoạn trước kia này, tất cả mọi người đều bị chi phối bởi bốn Cung Thuộc Tính; cả với tư cách linh hồn lẫn hình thức con người lâm phàm, họ đều ở trên một trong bốn cung này. Vào giữa chu kỳ Atlantis (cách đây hàng triệu năm nhiều không kể xiết) ảnh hưởng của Cung 3, Cung Trí Tuệ Linh Hoạt đã trở nên cực kỳ mạnh mẽ. Một số nhân loại tiến hóa của thời đó dần dần tìm thấy con đường của họ trên, hay đúng hơn là vào trong, dòng năng lượng thiêng liêng mà chúng ta gọi là Cung 3. Do đó khả năng của các phàm ngã đang bắt đầu tích hợp của họ đã lần đầu tiên được nhận biết, và được nhận biết trong khả năng hiểu biết con người. Sự tích hợp như thế bao giờ cũng phải đi trước việc điểm đạo hữu thức của con người.

Đừng quên phát biểu trước đây của Tôi là mọi cung Thuộc Tính đều được tập trung vào và được hấp thụ bởi Cung Trạng Thái thứ ba. Việc nghiên cứu các biểu đồ mà Tôi đã đưa ra và cho phép xuất hiện trong *Luận Về Lửa Càn Khôn* sẽ giúp bạn hiểu được điều này. Chúng sẽ tỏ ra có ích, miễn là bạn luôn luôn nhớ rằng chúng chỉ có tính chất biểu tượng, và tạo thành các cỗ gắng để biểu thị chân lý về mặt thị giác (visually).

Chủng tộc Atlantis chủ yếu là một chủng tộc trong đó những người xuất chúng hàng đầu của nó (là “tinh hoa của nhân loại” hay “đỉnh sóng”, như nó được gọi) biểu lộ một trí tuệ linh hoạt. Đó là trí tuệ mà các điểm đạo đồ của nó đã thể hiện, chứ không phải là bác ái-minh triết, như là trường hợp ngày nay. Điều này đã tự biểu lộ trong việc tập trung trí tuệ, một thể trí lão luyện có thể giác ngộ, và có khả năng sáng tạo lớn lao. Trong chủng tộc Aryan, mà theo quan điểm huyền bí có thể được coi là thực tế bao gồm toàn thể lịch sử như chúng ta đang có, ảnh hưởng của Cung 2, Cung Bác Ái- Minh Triết

đang dần trở thành nhân tố thống trị; con người đang nhanh chóng tìm đường của họ vào Cung đó, và con số người được thấy ở trên tuyến năng lượng đó đã rất lớn, mặc dù chưa lớn như những người ở trên Cung 3, như ngày nay cung đó tự biểu lộ qua một trong bốn Cung Thuộc Tính. Chủng tộc cuối cùng của các chủng tộc nhân loại (một lần nữa qua những người xuất chúng đầu tiên của nó) phải biểu lộ tinh thần bác ái qua minh triết; nền tảng của sự biểu lộ này là một tính chất bao gồm đang khai mỏ, một sự hiểu biết đang phát triển, và một nhận thức tinh thần tăng cao, [561] vốn có khả năng để đương đầu với những gì nằm ngoài ba cõi tiến hóa con người.

Ở đây có thể nói rằng đời sống nhất tâm của người trí tuệ tập trung (đời sống mà các điểm đạo đồ cao cấp thể hiện trong các cuộc điểm đạo thời Atlantis) và sự sống bao gồm rộng lớn của điểm đạo đồ hiện đại hay thuộc giống dân Arya, là mục tiêu được giữ trước mắt vị đệ tử trên Con Đường Đệ Tử và trong các Huyền Viện của các Chân Sư. Sự hiện diện trong nhân loại ngày nay của một trí tuệ nhiệt thành, và một tính bao gồm ngày càng tăng được tượng trưng dưới các từ “đời sống theo chiều dọc và ngang”; do đó nó được miêu tả theo bề ngoài dưới biểu tượng của Thập Giá. Do đó ở đây Tôi đã chỉ ra cho bạn, rằng *Thập Giá hoàn toàn là biểu tượng của sự khai mỏ thời Arya*. Biểu tượng của thời Atlantis cổ là một đường kẻ (line), biểu thị đường thẳng đứng của việc khai mỏ trí tuệ và đạo tâm. Tâm thức Cơ Đốc, hay tâm thức của linh hồn, là việc hoàn thiện và kiểm soát thể trí cộng với sự thể hiện bác ái trong phụng sự; đây là các đặc điểm nổi bật của Thánh Đoàn và những tính chất thiết yếu của những vị tạo thành Thiên Giới (kingdom of God).

Trong giống dân sắp đến, vốn vẫn còn ở xa phía trước và chỉ có các điểm đạo đồ ở các trình độ cao hơn mức thứ

năm là sự biểu hiện của giống dân đó, Cung Trạng Thái vốn tiêu biểu cho Ý Chí Của Thượng Đế sẽ dần dần trở nên vượt trội. Tuy thế biểu tượng của nó không thể được tiết lộ. Khi đó sẽ có một pha trộn của năng lượng ý chí thiêng liêng với các năng lượng đã phát triển và biểu lộ trí thông minh và bác ái. Trong giống dân cuối cùng (còn năm phía trước biết bao kỵ nguyên nữa) sẽ xuất hiện một sự tổng hợp sáng tạo của cả ba Cung Trạng Thái này. Lúc đó, mọi linh hồn sẽ ở trên một trong ba Cung này, và mọi phàm ngã ở trên một trong bốn Cung Thuộc Tính. Lúc đó sẽ có một biểu lộ hoàn hảo – qua Nhân Loại, là trung tâm hành tinh thiêng liêng thứ ba – của sự sinh động, tính chất và sức mạnh sáng tạo của tất cả các cung.

Đây là những sự kiện mà Tôi muốn bạn ghi nhớ khi chúng ta xét mối liên hệ của bảy cung với điểm đạo trong giai đoạn thế giới đặc biệt này, và trong chu kỳ bước lên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo. Các [562] giai đoạn chuyển tiếp vĩ đại lúc bấy giờ được tạo ra. Năng lực để bao gồm và yêu thương theo ý nghĩa thực sự huyền nhiệm tự động tạo ra những thay đổi, và một sự điều chỉnh trọng tâm cơ bản trong đời sống của đệ tử nhập môn và của điểm đạo đồ; các thay đổi, các giai đoạn chuyển tiếp và các phản ứng này được mang lại bởi tác động của các mảnh lực cung trong giai đoạn điểm đạo; lúc đó, điểm đạo đồ tiến vào mối liên hệ với các cung vốn đang chi phối y vào lúc đó. Chúng tác động đến phàm ngã thầm nhuần tính chất linh hồn của y, và cũng tác động đến Huyền Viện mà y đang có liên kết. Tính chất và sức mạnh của một Huyền Viện chắc chắn bị tác động bởi sự kết nạp một điểm đạo đồ; y đưa vào nó không chỉ sức mạnh và các tính chất cung của riêng y như là một linh hồn, mà còn là năng lượng của các cung đã tạo ra các thay đổi và đã chi

phối y trong tiến trình điểm đạo mà y vừa trải qua. Lúc đó y chuyển vào một giai đoạn tiếp xúc hữu thức mới *trong Huyền Viện*. Trạng thái tính chất tinh thần mãn cảm mới này cho phép điểm đạo đồ bước vào một mối quan hệ với tất cả những người đã trải qua một cuộc điểm đạo tương tự. Do đó y ngày càng trở nên một tác nhân xây dựng và sáng tạo trong Huyền Viện.

Chính điều này đòi hỏi sự chuẩn bị cẩn thận của y, vốn phải được đi song song bởi một sự thể hiện sự hiểu biết của y về tiến trình điểm đạo trên cõi hoạt động phụng sự bên ngoài. Y không thể được phép tiến vào cuộc sống của Huyền Viện, và trở thành người nhận các năng lượng vô cùng tích cực, cho đến khi y đã chứng tỏ rằng các năng lượng sẽ không bị y “giữ lại về mặt huyền linh” mà sẽ trở thành “sức mạnh và uy lực” của việc phụng sự của y ở giữa nhân loại.

Hiện giờ, chúng ta đang tiến vào một sự phân tích có phần kỹ lưỡng về các năng lượng của bảy cung và các hiệu quả của chúng trên các tiến trình điểm đạo mà đệ tử đang đối mặt. Mỗi điểm đạo đồ tiến vào giai đoạn của tiến trình điểm đạo có một sự trang bị năng lượng nhất định nào đó. Phàm ngã của y đang tự biểu lộ trong chu vi của ba cõi thấp, qua các hình thức cung và các mối liên hệ được xác định rõ ràng. Y là một phàm ngã nhò sự tích hợp của thể trí của y, bản chất tình cảm của y và thể xác của y – năng lượng của yếu tố thuộc cõi hiện tượng sau cùng này (là thể xác – ND) được tập trung vào [563] não bộ hồng trần. Tất cả các thể này đều bao gồm và bị chi phối bởi các đơn vị năng lượng mà chúng được tạo thành, và tất cả chúng “tập trung ý định của chúng” qua trung gian của bộ óc xác thịt, vì thế giúp cho phàm ngã trở thành một thực thể tự định hướng trên cõi trần. Một năng lượng chính thứ năm phải được thêm vào phàm ngã này:

năng lượng của linh hồn. Mỗi một trong các biểu lộ này của phàm ngã bao gồm và bị chi phối bởi một trong bảy năng lượng cung, sao cho một sự tổng hợp lớn và năng động có mặt, vốn – vào lúc tiến trình điểm đạo được bắt đầu – thực ra là một hỗn hợp của năm năng lượng:

1. Năng lượng của linh hồn, trong chính nó là một năng lượng tam phân.

2. Các năng lượng của phàm ngã có một sức mạnh (vốn là sự hợp nhất của ba năng lượng cung) đến nỗi nó đã gọi lên một cung thống trị phàm ngã và được gọi là cung phàm ngã:

a/ Năng lượng tạo thành thể trí.

b/ Năng lượng thể hiện như là bản chất tình cảm.

c/ Năng lượng của thể xác, được tập trung trên cõi trần và chi phối não bộ.

Tất cả thông tin này thì sơ đẳng, nhưng Tôi lặp lại nó vì mục đích làm sáng tỏ và để chúng ta có thể biết chúng ta đang xem xét điều gì. Trong trường hợp của đệ tử nhập môn đang chuẩn bị cho điểm đạo, thuật ngữ được áp dụng cho hệ thống các năng lượng được tích hợp này là “phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần”. Sự hợp nhất tất nhiên là không đầy đủ, nhưng năng lượng linh hồn có mặt đủ để đảm bảo rằng mức tối thiểu của sự kiểm soát linh hồn sẽ làm cho tiến trình điểm đạo có hiệu quả.

Cũng có thể nói rằng hệ thống các năng lượng tích hợp này (nhờ tiến trình điểm đạo) phải đổi mới với những sự hợp nhất còn cao hơn nữa, bởi vì điểm đạo là một tiến trình mà nhờ đó các sự tích hợp liên tiếp – được các sự mở rộng tương ứng của tâm thức tham gia – trở nên có thể xảy ra. Các sự tích hợp này – theo ý nghĩa khái quát hơn của chúng, gồm có bảy, mặc dù đưa đến nhiều điểm tích hợp thứ yếu – như sau:

[564] 1. Sự hợp nhất của các năng lượng của phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần với các năng lượng tam phân của Tam Thượng Thể Tinh Thần.

2. Sự hợp nhất với Chân Thần – mà Tam Thượng Thể Tinh Thần là một biểu lộ của nó.

3. Sự hợp nhất với tâm thức thế giới của Hành Tinh Thượng Đế đến một mức độ vốn làm cho sự sống hành tinh, với mọi trạng thái tâm thức và hiện tượng của nó, thành một hình thức giam nhốt và thu hẹp đối với điểm đạo đồ.

Liên quan với sự hợp nhất cuối cùng này, thật đáng để nêu ra rằng, khi đạt đến giai đoạn phát triển này, lúc đó bắt đầu có thể tiến vào “trạng thái phấn khích của trí tuệ”, trạng thái này giữ cho Hành Tinh Thượng Đế tập trung vào tâm thức hy sinh mà Ngài đã tạo ra bằng toàn bộ tiến trình biểu lộ. Như Bộ Giáo Lý Bí Nhiệm đã chỉ ra, Ngài đã tạo ra sự hy sinh này vì lợi ích của vô số không kể xiết các sinh linh vốn tạo thành thể biểu lộ của Ngài, giữ Ngài ở trong sự biểu lộ vật chất cho đến khi “kẻ hành hương mệt mỏi cuối cùng” đã tìm được đường về nhà.

Mức độ và mục đích thiết yếu của sự hy sinh thiêng liêng này, ngày càng trở nên rõ ràng đối với điểm đạo đồ sau cuộc điểm đạo thứ năm, và tạo thành một trong những yếu tố hàng đầu mà Ngài xem xét khi Ngài đối mặt với Cuộc Điểm Đạo Quyết Định (là cuộc điểm đạo thứ sáu). Không có ở giai đoạn nào của việc khai mở của Ngài mà Ngài hiểu mục đích cơ bản và (nói về mặt huyền môn) “mức độ năng động” của sự hy sinh này, vì nó được thể hiện bởi ý chí của Hành Tinh Thượng Đế. Tuy nhiên, Ngài cố gắng đáp ứng với một sự hiểu biết trí tuệ về khía cạnh bên trong thấp nhất của sự hy sinh này, và với tính chất bên ngoài, hay với hình thức giam cầm (tòan bộ), trong đó Hành Tinh Thượng Đế đã chọn để

giam cầm chính Ngài. Lần đầu tiên trong kinh nghiệm sống của Ngài, Ngài đạt tới một hiểu biết về *nguyên tắc giới hạn*. Điểm đạo đồ chưa thể xuyên qua bên kia trạng thái phán khích này của nhận thức trí tuệ; y bị hạn chế bởi phạm vi hoạt động mà chúng ta gọi là bảy cõi, và trong toàn thể của chúng tạo thành cõi hồng trần vũ trụ.

Nhiều sự hợp nhất nhỏ hơn xảy ra trong giai đoạn phát triển điểm đạo, xen giữa cuộc điểm đạo này [565] với cuộc điểm đạo khác – một sự hợp nhất trí tuệ tam phân giữa ba trạng thái trí tuệ (thể hạ trí, linh hồn hay Con của Trí Tuệ, và thượng trí trùu tượng), sự hợp nhất với tâm thức của Chân Sư, sự hợp nhất với Huyền Viện được tạo ra bằng năng lượng Cung đang chi phối linh hồn của y, sự hợp nhất trong tâm thức với toàn thể các Huyền Viện tích hợp vốn tạo thành Huyền Viện của Đức Sanat Kumara. Các sự hợp nhất kế tiếp và phụ thuộc này tiết lộ cho y các hiện tượng và tính chất của hai trạng thái tâm thức cao siêu của Tam Thượng Thể Tinh Thần: trạng thái bồ đề hay trạng thái lý trí thuần túy, và trạng thái atma hay trạng thái mục đích ý chí trực tiếp về tinh thần. Khi cung cấp cho bạn một nhận thức sáng suốt nào đó về mối liên hệ của các Cung và các cuộc điểm đạo, Tôi thấy việc thiết yếu là tìm ra các từ mới thu hút sự chú ý, và các nhóm từ mà qua đó diễn tả các ám chỉ và các dấu hiệu quen thuộc, được đưa ra bởi các nhóm huyền linh, những người đã tìm cách đánh thức tâm thức hiện đại đối với sự thật và các mục đích của điểm đạo.

Điểm đạo là một chuỗi liên tiếp các tác động năng lượng có định hướng, được đặc trưng bằng các bước ngoặt và điểm nhất tâm, và được chi phối – theo một ý nghĩa không được hiểu từ trước đến giờ – bởi Luật Nhân Quả. Luật Nhân Quả này (theo góc độ tinh thần) xuất hiện trước điểm đạo đồ đang

tiến bộ để đảo ngược tiến trình mà cho đến nay đã chi phối cuộc sống của y. Thay vì bản thể của y được thúc đẩy tiến tới trên con đường tiến hóa bởi các năng lượng tinh thần vốn kêu cầu từ các cảnh giới cao và gọi lên sự đáp ứng của y và một mở rộng tâm thức đang phát triển, mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp được trải qua, được thấu hiểu và được thể hiện trên cõi trần trở thành nguyên nhân và ảnh hưởng vốn sẽ đẩy điểm đạo đồ tiến tới trên Con Đường Điểm Đạo. Trong một trường hợp, nguyên nhân của sự tiến triển là một dòng hướng xuống của các năng lượng, tạo ra các hiệu ứng trong những gì được kích thích như thế; trong trường hợp khác, nguyên nhân sẽ được tìm thấy trong phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần và tạo nên một chuyển động đi lên của hoạt động khai mở tự định hướng, của mức độ năng lượng bác ái mà linh hồn của y có thể biểu lộ, và của năng lượng ý chí mà trong chính nó vốn là kết quả của mọi sự hợp nhất mà y đã, ở bất kỳ thời điểm đã định nào, có thể tập trung và sử dụng một cách hữu thức [566]. Đây là những điểm sẽ khó hiểu cho bạn nhưng có tầm quan trọng lớn lao.

Con người bị tác động trên con đường tiến hóa từ trên xuống dưới; điểm đạo đồ được định hướng từ bên trong hướng lên trên. Đây là điều trình bày rõ ràng ý nghĩa nằm bên dưới của năng lượng tự do ý chí, và là một điều chỉ thực sự có thể xảy ra nhờ sự tự định hướng; điều này có thể được nhìn thấy đang đấu tranh cho sự biểu lộ ngày nay trong đệ tử thế giới vĩ đại, là Nhân Loại.

Các ý niệm này đáng được bạn thận trọng xem xét. Năng lượng thất phân đang kích động nhân loại ngày nay, đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử nhân loại và cho thấy khả năng chuyển hóa của nhân loại lên tới Con Đường Đệ Tử;

trên Con Đường đó, sự tự do biểu lộ và cách sống hưu thúc tự định hướng sẽ trở nên ngày càng có thể xảy ra.

Các Cung và năm cuộc Điểm Đạo mà nhân loại đối mặt

Bây giờ chúng ta hãy xem xét chủ đề của chúng ta về các Cung và điểm đạo. Điều này thực ra có nghĩa là một việc nghiên cứu về các cung khi chúng tích cực chi phối Con Đường Điểm Đạo. Đừng quên rằng ở đây chúng ta đang bàn đến Con Đường Điểm Đạo, chứ không chủ yếu bàn đến Con Đường Đệ Tử, mặc dù hai con đường có liên quan rất chặt chẽ; chúng ta không bàn đến cá tính và các hành động của đệ tử. Chúng ta đang xem xét một điều duy nhất: loại năng lượng cung vốn làm cho bất kỳ cuộc điểm đạo đặc biệt nào đó có thể xảy ra, bất chấp các cung của điểm đạo đó.

Thực ra, chúng ta đang xem xét cuộc điểm đạo như một tiến trình hành tinh, chứ không phải tiến trình đó như nó tác động đến cá nhân điểm đạo đó. Cái mà chúng ta sẽ xem xét dựa vào quan điểm của chúng ta “Ý nghĩa của các cuộc Điểm Đạo”. Khi đó chúng ta sẽ chọn mỗi cuộc điểm đạo, và xem xét nó như được phác thảo ở trang 340. Bạn sẽ thấy điều này lý thú hơn, nhưng bạn sẽ hiểu những gì Tôi nói lúc đó một cách dễ dàng hơn nhiều nếu bạn hiểu rõ một số các hàm ý – trong phạm vi khả năng của bạn – của những gì mà bây giờ Tôi phải truyền đạt.

[567] Năm cuộc điểm đạo này chịu các thỏi thúc năng lượng của các Cung 7, 6, 5, 4, cộng với ảnh hưởng năng động của Cung 1 vào lúc cuộc điểm đạo năm. Do đó, bạn sẽ lưu ý rằng các cuộc điểm đạo này mà nhân loại bậc trung đang giáp mặt, tất cả đều bị chi phối bởi một cung nhỏ, nhưng cuối cùng đưa vào năng lượng Cung Trạng Thái cao nhất, Cung Ý Chí hay Quyền Lực. Năng lượng điện năng động này phải tác

động theo một ý nghĩa mới mẻ và khác hẳn nếu bốn cuộc điểm đạo cao sẽ trở thành các mục tiêu sống động trong tâm thức điểm đạo đồ. Chính vì lý do này mà cuộc điểm đạo thứ năm được gọi là Điểm Đạo Mặc Khải. Một sự hiểu biết nào đó về trạng thái thứ nhất hay trạng thái ý chí được “thừa nhận” ở cuộc điểm đạo này, và lần đầu tiên bản thể của Mục Đích thiêng liêng được tiết lộ cho điểm đạo đồ; cho đến nay y đã bận tâm với bản chất của Thiên Cơ (Plan) mà sau rất là một tác động (effect) của Thiên Ý (Purpose).

Trong năm cuộc điểm đạo sơ bộ này, bản chất thực sự của các cung nhỏ, trong trạng thái sáng tạo của chúng, và với cương vị các biểu lộ tính chất của thế giới biểu lộ, bắt đầu dần dần hé mở noi điểm đạo đồ. Trong bốn cuộc điểm đạo cao hơn, y từ từ đạt tới một sự hiểu biết lò mò về mục đích sáng tạo; tuy nhiên, mục đích thực sự và bản chất ý chí của Hành Tinh Thượng Đế sẽ chỉ được tiết lộ trong thái dương hệ sắp tới, trong đó Phàm Ngã được linh hồn thấm nhuần của Hành Tinh Thượng Đế sẽ thể hiện mục đích sống động trong vòng-giới-hạn của ba cõi vũ trụ thấp.

Chúng ta không cần bận tâm đến các ý tưởng trừu tượng này. Chúng ta hãy nghiên cứu các tình trạng năng lượng mà trong đó điểm đạo đồ tiến lên hết cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác, cho đến khi y đứng ở cống mặn khải.

Điểm Đạo I. Sự Giáng Sinh ở Bethlehem. Cung VII

Năng lượng của Trật Tự hoặc Huyền Thuật Nghi Lễ.

Trước hết, chúng ta hãy xem xét loại năng lượng mà Cung 7 biểu lộ, và trong đó có sức mạnh và hiệu quả của nó, từ góc độ của điểm đạo đồ. Khi chúng ta nghiên cứu các cuộc

điểm đạo này và các cung chi phối của chúng, chúng ta sẽ chia các ý tưởng của chúng ta thành ba phần:

[568] 1. Loại năng lượng và tính chất của nó liên quan đến các diễn trình của cuộc điểm đạo đặc biệt mà nó được liên kết.

2. Ảnh hưởng của nó trên nhân loại, xem nhân loại như đệ tử thế giới.

3. Bản chất kích thích của năng lượng khi nó tự biểu lộ:

a/ Trong ba khía cạnh của bản chất điểm đạo đồ – trí tuệ, cảm dục và xác thân.

b/ Qua phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, điểm đạo đồ “ở vị thế thuận lợi” (“in good standing”) một cụm từ có ngụ ý huyền bí sâu xa nhất.

Vào thời điểm đặc biệt này trong lịch sử thế giới, năng lượng Cung 7 có sức mạnh đang tăng lên, bởi vì đó là cung mới và đang đến, thay thế Cung 6 đã giữ thế thống trị từ rất lâu. Khi nói đến năng lượng cung, thực ra chúng ta đang xem xét tính chất và khía cạnh mục tiêu-ý chí của một Đấng vĩ đại nào đó mà chúng ta gọi bằng tôn danh “Chúa Tể của một Cung” (“Lord of a Ray”). Bạn sẽ tìm thấy nhiều điều về các vị Chúa Tể Cung này trong các quyển trước đây của bộ *Luận Về Bảy Cung*. Chủ tâm thiêng liêng, ý chí, mục tiêu của Ngài, hay dự án được xác định của trí Ngài, đang tạo ra một bức xạ (radiation), hay dòng năng lượng mà – tùy theo loại và tính chất – tác động vào tất cả các hình thức của sự sống biểu lộ bên trong vòng-giới-hạn hành tinh của chúng ta. Các Chúa Tể Cung này là các năng lượng sáng tạo và duy trì đang thực hiện ý chí của Hành Tinh Thượng Đế. Các Ngài hợp tác với Hành Tinh Thượng Đế trong việc xác định và biểu lộ mục đích tối cao của Hành Tinh Thượng Đế. Các phóng phát đang tỏa ra của các Ngài được cụ thể hóa theo chu kỳ và được triệt

thoái theo chu kỳ. Vì chúng tỏa ra vào ba cõi thấp, các năng lượng đang tác động tạo ra các thay đổi, các xáo trộn, sự tiến bộ và sự khai mở; chúng tạo ra các hình thức mới cần thiết, truyền sinh lực và định tính chất những gì mà nhò đó ý định thiêng liêng trước mắt đang tự thể hiện; chúng tăng cường cả tính chất và tính dễ tiếp thu của tâm thức.

Vào những lúc khác, trong tiến trình được triệt thoái “đến vị trí riêng của chúng” chúng gây ra sự tàn tạ hoặc tiêu tan của các khía cạnh hình tướng, của những thể chế, và “các sinh vật có cấu tạo” (dùng một nhóm từ đặc biệt); do vậy chúng tạo ra các chu kỳ hủy diệt và chu kỳ chấm dứt, và như thế tạo chỗ cho những hình tướng mới và các biểu lộ sự sống mới mà một cung sắp đến sẽ tạo ra. Chính sự triệt thoái dần dần của Cung 6, Cung của Chủ Nghĩa Lý Tưởng và của sự Sùng Tín nhất tâm đã chịu trách nhiệm cho sự náo động, sự kết tinh, sự phá hủy, diệt vong và những phân khúc của thế kỷ trước, các sự việc cũ đang mất đi khi Chúa Tể Cung 6 triệt thoái sự chú ý của Ngài, và do đó triệt thoái năng lượng của Ngài; bức xạ của Ngài ngày nay không còn được tập trung vào sự sống của ba cõi thấp. Đồng thời, năng lượng và bức xạ của Chúa Tể Cung 7 đang trở nên ngày càng mạnh mẽ hơn trong ba cõi thấp.

Việc đi vào này của một cung luôn luôn tạo ra một giai đoạn hoạt động khai mở được tăng cường, và đây là trường hợp ngày nay. Tác động chủ yếu, trong chừng mực liên quan đến nhân loại, là khiến cho có thể xuất hiện nhiều ngàn người tìm đạo và các ứng viên cho cuộc điểm đạo thứ nhất; con người trên một quy mô lớn và trong đội hình quần chúng hôm nay có thể vượt qua kinh nghiệm của Cuộc Điểm Đạo Giáng Sinh (Birth Initiation). Hàng ngàn con người có thể trải nghiệm sự giáng sinh của Christ trong chính họ và có thể

nhận thức rằng sự sống Christ, bản chất Christ và tâm thức Christ đều là của họ. Cuộc điểm đạo “giáng sinh mới” này của gia đình nhân loại sẽ diễn ra tại Bethlehem, được hiểu một cách biểu tượng, vì Bethlehem là “ngôi nhà bánh mì” – một thuật ngữ của huyền linh hàm ý kinh nghiệm ở cõi trần. Các cuộc điểm đạo lớn này, được thực hiện bởi các năng lượng cung, phải được ghi nhận trong bộ não vật chất và ghi chép bằng tâm thức tinh táo của điểm đạo đồ, và đây phải là trường hợp trong giai đoạn gây kinh ngạc này, trong đó – lần đầu tiên kể từ khi loài người xuất hiện trên Trái đất – có thể xảy ra một cuộc điểm đạo với số lượng lớn. Kinh nghiệm này không cần được diễn tả theo các thuật ngữ của huyền học, và sẽ không xảy ra trong đa số các trường hợp; cá nhân điểm đạo đồ nhận cuộc điểm đạo này ý thức được các thay đổi lớn trong thái độ của y đối với chính y, đối với đồng loại của y, đối với các hoàn cảnh, và đối với sự giải thích của y về các biến cố của đời sống. Một cách đặc biệt, đây là những phản ứng liên quan với cuộc điểm đạo đầu tiên; một định hướng mới đối với sự sống và một [570] thế giới tư tưởng mới được điểm đạo đồ ghi nhận. Điều này cũng sẽ đúng trên một quy mô lớn, nơi mà con người hiện đại, là điểm đạo đồ thế giới ở cấp thứ nhất, có liên quan. Con người sẽ nhận ra các bằng chứng trong nhiều kiếp sống về sự xuất hiện của tâm thức Christ, và tiêu chuẩn sinh hoạt sẽ ngày càng được điều chỉnh với chân lý như nó tồn tại trong các giáo huấn của Đấng Christ.

Tâm thức Christ đang phát triển này trong quần chúng tất sẽ tạo ra một sự xáo động trong đời sống hằng ngày của con người ở khắp mọi nơi; sự sống phàm ngã cho đến nay được định hướng vào việc đạt đến các mục tiêu vật chất và hoàn toàn ích kỷ, sẽ có chiến tranh với nhận thức nội tại mới;

con người “xác thịt” (dùng những lời của Thánh Paul, một điểm đạo đồ) sẽ chiến đấu với con người tinh thần, mỗi bên tìm cách giành quyền kiểm soát. Trong các giai đoạn đầu, sau sự “giáng sinh” và trong “tuổi ấu thơ của Hài Đồng Christ” (lại nói bằng các biểu tượng), khía cạnh vật chất chiến thắng. Sau đó, sự sống Christ chiến thắng. Bạn biết rõ điều này. Mỗi cuộc điểm đạo biểu thị một giai đoạn trong sự tăng trưởng và sự phát triển của yếu tố mới này trong tâm thức và biểu lộ của nhân loại, và điều này tiếp tục cho đến cuộc điểm đạo thứ ba, khi đó xuất hiện “con người phát triển hoàn mĩ nơi Christ”. Lúc bấy giờ điểm đạo đồ sẵn sàng, ở cuộc điểm đạo thứ năm, ghi nhận, nhận thức và lưu giữ sự thiêng liêng được chờ từ lâu.

Liên quan đến cá nhân và cuộc điểm đạo thứ nhất, cung 7 luôn luôn linh hoạt và con người được phép ghi nhận một cách hữu thức sự kiện về điểm đạo, bởi vì hoặc là não bộ, hoặc là thể trí (và thường là cả hai) được kiểm soát bởi cung 7. Chính sự kiện này ngày nay có tầm quan trọng về mặt nhân loại, vì nó sẽ giúp cho nhân loại vượt qua cảnh cửa kết nạp họ vào tiến trình điểm đạo thứ nhất. Điều sẽ là hiển nhiên đối với bạn là tại sao giai đoạn hiện nay, trong đó con người (trong các nhóm lớn) có thể nhận cuộc điểm đạo một, tương ứng với một tình huống mà trong đó bánh mì là mối quan tâm chính của con người ở khắp nơi. Nhân loại sẽ vượt qua cuộc điểm đạo “giáng sinh” này và biểu lộ sự sống Christ trên một quy mô lớn lần đầu tiên trong giai đoạn điều chỉnh kinh tế mà [571] từ “bánh mì” chỉ là một biểu tượng của nó. Giai đoạn này bắt đầu vào năm 1825 và sẽ tiếp tục cho đến cuối thế kỷ này (sách này ra đời vào năm 1960 – ND). Việc khai mở sự sống Christ – như là một kết quả của sự hiện diện và các hoạt động của trạng thái thiêng liêng thứ hai, tức trạng

thái bác ái – sẽ dẫn đến việc kết thúc sự lo ngại về kinh tế, còn “ngôi nhà bánh mì” sẽ trở thành “ngôi nhà sung túc”. Bánh mì – là biểu tượng của nhu cầu vật chất của con người – cuối cùng sẽ được kiểm soát bởi một nhóm lớn các điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo thứ nhất – bởi những người mà đời sống của họ đang bắt đầu được kiểm soát bởi tâm thức Christ, là tâm thức về trách nhiệm và phụng sự. Ngày nay các điểm đạo đồ này có đến hàng ngàn người; họ sẽ có đến hàng triệu người vào khoảng thời gian đến năm 2025. Mọi sự tái định hướng và khai mở này sẽ là kết quả của hoạt động của Cung 7, và của tác động của bức xạ của nó trên nhân loại.

Cung 7, trên hết là trung gian của mối liên hệ. Nó mang hai trạng thái cơ bản tinh thần và vật chất lại với nhau. Nó liên kết linh hồn và sắc tướng, và xét về mặt nhân loại, nó liên kết linh hồn với phàm ngã. Trong cuộc điểm đạo thứ nhất, nó giúp cho điểm đạo đồ ý thức mối quan hệ đó; nó cho phép y tận dụng “nhị nguyên tính đang đến gần” này và – bằng việc hoàn thiện sự tiếp xúc – tạo ra trên cõi trần việc xuất hiện vào biểu lộ của “con người mới”. Ở cuộc điểm đạo thứ nhất, nhờ sự kích thích được mang lại bởi năng lượng Cung 7, phàm ngã của điểm đạo đồ và linh hồn ứng linh đang lơ lửng, được mang lại với nhau một cách hữu thức; lúc đó điểm đạo đồ lần đầu tiên biết rằng y là phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần. Nhiệm vụ của y hiện nay là phát triển cho giống với bản thể của y. Sự phát triển này được thể hiện ở cuộc điểm đạo thứ ba, cuộc điểm đạo Biến Dung (Transfiguration).

Chức năng chính của Cung 7 này là mang lại với nhau các trạng thái tiêu cực và tích cực của các tiến trình tự nhiên. Do vậy, nó chi phối sự liên hệ phái tính của tất cả các hình tướng; đó là sức mạnh nằm dưới quan hệ hôn nhân, và do đó khi cung này đi vào biểu lộ trong chu kỳ thế giới này, chúng

ta có sự xuất hiện của các [572] vấn đề giới tính cơ bản – sự phóng túng, sự xáo trộn trong quan hệ hôn nhân, sự ly dị và việc phát khởi các mảnh lực mà cuối cùng sẽ tạo ra một thái độ mới đối với tình dục và việc thiết lập các thực hành, các thái độ và các nhận thức luân lý vốn sẽ chi phối mối liên hệ giữa các phái tính trong Kỷ Nguyên Mới sắp đến.

Do đó cuộc điểm đạo đầu tiên có liên quan chặt chẽ với vấn đề này. Cung 7 chi phối bí huyệt xương cùng và việc thăng hoa năng lượng của nó vào bí huyệt cổ họng hoặc vào bí huyệt sáng tạo cao hơn; do đó cung này đang khởi động một giai đoạn hoạt động sáng tạo phi thường, cả trên cõi vật chất qua sự kích thích của đài sống tình dục của mọi dân tộc, lẫn trong ba cõi thấp nhò sự kích thích được mang lại khi linh hồn và sắc tướng được liên kết một cách hữu thức. Bằng chứng quan trọng đầu tiên mà nhân loại (qua trung gian của đa số người tiến hóa của nó) đã trải qua cuộc điểm đạo thứ nhất, sẽ là sự xuất hiện của một chu kỳ nghệ thuật sáng tạo hoàn toàn mới. Sự thôi thúc sáng tạo này sẽ mang các hình thức vốn sẽ biểu lộ các năng lượng mới đang đi vào. Cũng như giai đoạn bị chế ngự bởi Cung 6 đã lên đến cực điểm trong một thế giới mà trong đó con người làm việc trong các phân xương và các nhà máy lớn để sản xuất thừa thãi các đồ vật mà con người cho là cần thiết cho hạnh phúc và phúc lợi của họ, vì vậy trong chu kỳ Cung 7, chúng ta sẽ thấy con người tham gia trên một quy mô còn lớn hơn nữa trong lĩnh vực nghệ thuật sáng tạo. Sự hiến dâng cho các đối tượng cuối cùng sẽ được thay thế bởi việc sáng tạo những điều sẽ thực sự biểu lộ cho điều Chân Thật; sự xấu xí và tính duy vật sẽ nhường chỗ cho vẻ đẹp và thực tại (reality). Trên một quy mô lớn, nhân loại đã được “dẫn dắt ra khỏi bóng tối đến ánh sáng” và ánh sáng của tri thức lấp đầy mặt đất. Trong giai

đoạn còn ở phía trước và dưới sự bức xạ chi phối của Cung 7, nhân loại sẽ được “dẫn từ cái giả (unreal) đến cái Chân (Real). Cuộc điểm đạo thứ nhất này có thể xảy ra đối với cá nhân và sẽ có thể xảy ra đối với số lớn con người.

Năng lượng Cung 7 là năng lượng cần để mang lại trật tự từ sự hỗn loạn và sự nhịp nhàng để thay thế sự mất trật tự. Chính năng lượng này sẽ mang vào thế giới mới trật tự mà mọi người đều mong đợi, nó sẽ khôi phục lại những mốc ranh giới cũ, chỉ ra [573] các thể chế, và các hình thức văn minh và văn hóa mới, mà sự tiến bộ của con người đòi hỏi, và nuôi dưỡng sự sống mới và các trạng thái tâm thức mới, mà nhân loại tiến bộ sẽ ngày càng nhận ra. Không gì có thể chặn lại hoạt động này; tất cả những gì đang xảy ra ngày nay vì con người tìm kiếm những cách thức mới, sự thống nhất có tổ chức và sự bảo đảm hòa bình, đang được thực hiện qua Cung Trật Tự hay Huyền Thuật Nghi Lê đang đến. Huyền linh thuật về các quan hệ chính đáng của con người không thể bị dừng lại; tất nhiên nó phải thể hiện một cách có hiệu quả, bởi vì năng lượng của Cung 7 này đang hiện hữu, và vị Chúa của Cung đang hợp tác với vị Chúa Tể của Thế Giới để mang lại sự “cải cách” cần thiết. Các phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần (soul-infused) đang hoạt động dưới ánh hưởng của Cung này, sẽ sáng tạo ra thế giới mới, biểu lộ những tính chất mới, và thiết lập những chế độ mới và các phương cách hoạt động sáng tạo có tổ chức, vốn sẽ chứng minh sự sinh động mới và các kỹ thuật sinh hoạt mới. Đó là sự lệch lạc của các lý tưởng thuộc Cung 7 này, và sự bán rẻ năng lượng mới đến này để phục vụ cho các tham vọng còn vô minh và ích kỷ của những người tham lam, họ đã tạo ra các hệ thống độc tài chuyên chế mà ngày nay đang giam nhốt tinh thần tự do của con người một cách tệ hại.

Tổng kết những gì Tôi đã nói:

1. Năng lượng của Cung 7 là tác nhân mạnh mẽ của sự điểm đạo khi được thể hiện trên cõi trần, nghĩa là trong tiến trình điểm đạo thứ nhất.

2. Ảnh hưởng của nó lên nhân loại sẽ là:

a/ Mang lại sự ra đời của tâm thức-Christ trong đa số những người có hoài bão một cách sáng suốt.

b/ Phát động một vài tiến trình tiến hóa tương đối mới vốn sẽ chuyển đổi nhân loại (là đệ tử thế giới) thành nhân loại (là điểm đạo đồ thế giới).

c/ Thiết lập theo một cách thức mới và dễ hiểu cảm thức luôn tồn tại về mối quan hệ và nhở thế mang lại trên cõi trần các mối liên hệ đúng đắn của con người. Tác nhân của việc này là thiện chí, một phản ánh [574] của ý-chí-hành-thiện của trạng thái thiêng liêng thứ nhất. Thiện chí là phản ánh của Cung 1, Cung Ý Chí hay Mục Tiêu.

d/ Tái điều chỉnh các mối quan hệ tiêu cực và tích cực, và – ngày nay – điều này sẽ được tiến hành chủ yếu liên quan đến quan hệ tính dục và hôn nhân.

e/ Tăng cường tính sáng tạo của con người, và nhở thế mang vào trong nghệ thuật mới, như là một căn bản cho văn hóa mới, và như là một yếu tố chi phối trong nền văn minh mới.

f/ Tổ chức lại các sự việc thế giới và như thế khởi xướng trật tự thế giới mới. Chắc chắn là điều này ở trong lĩnh vực huyền thuật nghi lễ.

3. Sự kích thích của Cung 7 này, liên quan đến từng điểm đạo đồ, sẽ

a/ Sinh ra trên cõi trí một liên hệ rộng rãi và được nhận biết giữa linh hồn và thể trí.

b/ Tạo ra một mức độ trật tự trong các diễn biến tình cảm của điểm đạo đồ, nhờ đó giúp vào việc chuẩn bị của cuộc điểm đạo thứ hai.

c/ Cho phép điểm đạo đồ – trên cõi trần – thiết lập các mối quan hệ phụng sự nhất định, học cách thực hành huyền-linh-thuật sơ đẳng, và thể hiện giai đoạn đầu tiên của cuộc sống sáng tạo thực sự.

Trong chừng mực liên quan đến cá nhân điểm đạo đồ, tác động của năng lượng Cung 7 trong cuộc sống của y thì vô cùng mạnh mẽ; điều này rất dễ hiểu, do sự kiện rằng thể trí và não bộ của y được chi phối bởi Cung 7 vào lúc mà tiến trình điểm đạo đang xảy ra một cách hữu thức.

Hiệu quả của việc này trên cõi trí tương tự với hiệu quả được nhìn thấy – trên một quy mô lớn hơn nhiều – trong hành tinh này, vì chính năng lượng Cung này mà Hành Tinh Thượng Đế đã sử dụng khi Ngài mang các nhì-nguyên chính tinh thần và vật chất lại với nhau vào lúc khởi đầu công trình sáng tạo của Ngài. Hai trạng thái của thể trí (hạ trí cụ thể và linh hồn, Con của Trí Tuệ) trở nên liên kết chặt chẽ hơn và sau rốt đi vào một sự kết hợp hữu thức được nhận biết *trên [575] cõi cảm dục*; chính Cung 7 mới phục hồi trật tự trong tâm thức cõi cảm dục, và (trên cõi trí) chính ảnh hưởng này mới tạo ra tính sáng tạo, việc sắp xếp đòi sống, và mang lại với nhau “bên trong đầu” các năng lượng thấp và cao, theo một cách sao cho “Christ được sinh ra”. Điểm sau này chúng ta sẽ xem xét phần nào chi tiết khi chúng ta đề cập về ý nghĩa của các cuộc điểm đạo; khi đó chúng ta sẽ thấy rằng mối liên hệ giữa tuyễn yên và tuyễn túng quả có liên quan.

Cuối cùng, chính năng lượng Cung 7 – trong tiến trình khai mở giữa cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai – cho phép điểm đạo đồ (trong cuộc sống ở cõi hồng trần của y) thể hiện

một ý thức đang phát triển về trật tự và tổ chức, biểu lộ một cách hưu thức và ngày càng tăng một ý muốn trợ giúp đồng loại của y, và nhờ đó thiết lập mối liên hệ với họ, và làm cho sự sống của y có tính sáng tạo theo nhiều cách.

Tất cả những yếu tố này còn phôi thai trong bản thể của y, nhưng giờ đây y bắt đầu đặt nền móng cho công việc khai mỏ tương lai một cách hưu thức; các giới luật vật chất vào lúc này rất quan trọng, mặc dù giá trị của chúng thường bị quá nhấn mạnh và hiệu quả của chúng không phải luôn luôn tốt; các liên hệ được thiết lập và nuôi dưỡng đôi khi có giá trị nhỏ, do đệ tử thường tự cho mình là trung tâm và do đó thiêú – do vô minh và thiêú phân biện – sự thanh khiết hoàn toàn của động cơ. Tuy nhiên, những thay đổi được mang lại bởi ảnh hưởng của cung này trở nên ngày càng có hiệu quả từ kiếp sống này sang kiếp sống khác; mối quan hệ của đệ tử với Thánh Đoàn, việc tổ chức lại cuộc sống của y trên cõi trần, và nỗ lực ngày càng tăng của y để thể hiện ý nghĩa huyền bí của huyền-linh-thuật sẽ ngày càng trở nên sinh động cho đến khi y sẵn sàng cho cuộc điểm đạo thứ hai.

Điểm đạo II. Lê Rửa Tội ở Jordan. Cung VI

Năng lượng của Chủ Nghĩa Lý Tưởng và Sùng Tín.

Trong tiến trình khai mỏ giữa cuộc điểm đạo thứ nhất về Sự Giáng Sinh Của Christ và việc bắt đầu của sự khai mỏ hưu thức của sự sống và tâm thức Christ, cuộc sống của điểm đạo đã trải qua một sự tái định hướng rõ rệt. [576] Bây giờ y có chiều hướng gắn bó mạnh mẽ và thường cuồng tín với chương trình có hoài bão và hiến dâng cho điều tốt (như y thấy ở giai đoạn này). Điều này được biểu tượng hóa cho chúng ta trong câu chuyện về Đức Jesus lúc mười hai tuổi, Ngài đã có ý thức rằng Ngài “phải lo việc của Cha Ngài”, đến

nỗi Ngài đã không nhượng bộ cha mẹ của Ngài, khiến cho họ đau khổ, và làm ngạc nhiên những người lớn tuổi hơn Ngài, bởi sự tự chủ tinh thần và tri thức tâm linh của Ngài. Ngài đã bù đắp điều này bằng cách đi xuống Galilee và “quy lụy” đối với cha mẹ của Ngài. Một thái độ hối hận tương tự (không có sự hiểu biết được phát triển và tính bao gồm được Đức Christ biểu lộ) có thể được thấy tự biểu lộ nơi đệ tử trong giai đoạn có sự định hướng mới đang diễn ra; đệ tử đang học cách đưa bản chất thấp của y vào kỷ luật và đạt được một mức độ kiềm chế các khuynh hướng vật chất của mình; nhờ thế y giải phóng năng lượng vật chất và mang lại trật tự cho cuộc sống của y. Điều này cần một thời gian rất dài, và có thể bao gồm một chu kỳ của nhiều kiếp luân hồi. Y đang liên tục chiến đấu chống lại bản chất thấp của y, còn các đòi hỏi của linh hồn y (như y giải thích chúng một cách dốt nát) luôn luôn trong tình trạng chống lại bản chất thú tính, và ngày càng liên quan đến bản chất tình cảm.

Trên hết, y trở nên ý thức một mối quan hệ thứ yếu, bao hàm một vấn đề khó khăn nhất, và là vấn đề vốn nâng cao tính chiến đấu và làm mạnh thêm cái khó khăn của y. Y phát hiện ra rằng bản chất tình cảm của y, các khả năng tâm thông thấp của y, sự phát triển tình cảm của y và sức mạnh của ảo cảm, tất cả hiện nay được bày ra chống lại y.

Sự tái định hướng mà nay y đang đối mặt phải được mang lại trước hết trên cõi cảm dục, bởi vì việc đó từ không biết bao thiêng kỵ, đã là mức độ an trụ chủ yếu của y và là phạm vi hoạt động và trạng thái tâm thức vốn đã chế ngự y. Thể xác không phải là một nguyên khí; thể dĩ thải của y, kể từ thời Atlantis, đã là tác nhân của năng lượng cảm dục của y, vì bản chất trí tuệ chưa được phát triển, và do đó không thể kiểm soát thỏa đáng. Y phát hiện ra rằng y đang sống trong

một sự hỗn loạn của các phản ứng tình cảm và của các ảo cảm đang chi phối. Y dần dần bắt đầu [577] nhận thức rằng để nhận được điểm đạo lần hai, y phải thể hiện sự kiểm soát về tình cảm; y cũng nhận thức rằng y phải có một kiến thức nào đó về các năng lượng tinh thần vốn sẽ xua tan ảo cảm, cộng với một sự hiểu biết về kỹ thuật, nhờ đó sự giác ngộ từ thế trí – là tác nhân truyền chuyển ánh sáng của linh hồn – có thể xua tan các ảo cảm này, và nhờ đó “làm sạch bầu không khí”, theo ý nghĩa chuyên môn.

Tôi có thể nhấn mạnh rằng cho đến nay không điểm đạo đồ nào thể hiện sự kiểm soát hoàn toàn trong giai đoạn trung gian giữa bất kỳ cuộc điểm đạo nào và cuộc điểm đạo cao kế tiếp; giai đoạn trung gian được coi là “một chu kỳ để hoàn thiện”. Điều đó vốn đang bị bỏ lại phía sau và bị phụ thuộc vào sự nhận thức cao hơn, dần dần bị chi phối bởi các năng lượng sắp được phóng thích vào tâm thức của điểm đạo đồ ở cuộc điểm đạo mà y đang được chuẩn bị. Giai đoạn chuyển tiếp này luôn luôn là giai đoạn rất khó khăn. Các năng lượng được ghi nhận, được làm linh hoạt và cuối cùng được vận dụng, đang ngày càng tăng về số lượng và uy lực ở mỗi cuộc điểm đạo; các năng lượng này tác động trên các cung của linh hồn và các cung phàm ngã của điểm đạo đồ, và trên các hiện thể phụ mà nhờ đó y hoạt động trong ba cõi thấp, và trên các cung chi phối riêng biệt của chúng, trước tiên tạo ra các khó khăn rất lớn; điểm đạo đồ phải khắc phục các khó khăn này; đồng thời y phải giải quyết các vấn đề có liên quan. Nhờ đó y trở thành một Chân Sư, và khi tiến trình đi tới từ cuộc điểm đạo này đến điểm đạo khác, nó trở nên (sau cuộc điểm đạo thứ ba, là cuộc điểm đạo Biến Hình) ít gian nan và phiền não hơn; lý do của việc này là y ngày càng làm chủ tình trạng cá nhân của chính y. Tuy nhiên, về mặt huyền linh, y dính mắc

vào các khó khăn và các vấn đề của nhóm, và của tổng số các nhóm mà chúng ta gọi là nhân loại.

Tiến trình khai mở giữa điểm đạo thứ nhất và thứ hai đối với nhiều người là thời gian tồi tệ nhất của đau khổ, khó khăn, nhận thức về các vấn đề và nỗ lực thường xuyên để “làm sạch chính y” (như nó được gọi về mặt huyền bí), mà đệ tử ở bất cứ lúc nào cũng phải chịu. Cụm từ nói rằng mục tiêu của điểm đạo đồ là “làm sạch chính y” có lẽ là định nghĩa [578] đáng chú ý nhất và sáng tỏ nhất trong số các định nghĩa có thể có của công việc được đảm nhận. Giông bão nổi lên do bản chất tình cảm của y, những đám mây đen và sương mù mà y luôn luôn đi trong đó, và y đã tạo ra trong suốt toàn bộ chu kỳ lâm phàm, tất cả phải được dọn sạch hết để điểm đạo đồ có thể nói rằng – đối với y – cõi cảm dục không còn tồn tại, và rằng tất cả những gì còn lại của trạng thái xưa cũ và mạnh mẽ đó của bản thể y là khát vọng, một đáp ứng bén nhạy với mọi hình thức của sự sống thiêng liêng, và một hình thức mà nhờ đó trạng thái thấp nhất của bác ái thiêng liêng, là thiện chí, có thể chảy qua mà không có trở ngại.

Theo quan điểm rộng lớn hơn, chính cuộc đấu tranh này để làm sạch bầu không khí trên thế giới mà nhân loại sẽ đương đầu sau cuộc điểm đạo thứ nhất, ngày nay rất gần trong tầm tay. Do đó bạn sẽ thấy, tại sao Đức Christ phải đến vào lúc này, vì Ngài là Đấng chủ trì cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai, và chính sự tái lâm của Ngài, vốn sẽ cho thấy rằng nhân loại đã nhận được cuộc điểm đạo thứ nhất, điều đó sẽ xác nhận và củng cố công việc đã được làm, và nó sẽ khai mở chu kỳ và giai đoạn thế giới mà trong đó công việc tổ chức lại đời sống tình cảm và tâm linh của nhân loại sẽ diễn ra; giai đoạn này sẽ giải phóng năng lượng của thiện chí, và nhờ đó tự động mang lại các mối quan hệ đúng đắn của con người.

Về phần nhân loại nói chung, vì nhân loại an trụ (polarized) trong bản chất tình cảm, ảnh hưởng của Cung 6 này trở nên vô cùng mạnh mẽ. Năng lượng của Cung đó đã tác động trên con người suốt từ khi nó đi vào nhập thể, và một trăm năm mươi năm gần đây đã thấy sức mạnh đó trở nên cực kỳ hiệu quả. Hai yếu tố đã nâng cao hiệu ứng này:

1. Cung 6, Cung Chủ Nghĩa Lý Tưởng hay Sùng Tín (Devotion) là cung thông thường chi phối cõi cảm dục, kiểm soát các hiện tượng cõi đó và nhuốm màu ảo cảm cõi đó.

2. Dòng năng lượng từ chòm sao Song Ngư đi vào sự sống hành tinh chúng ta, hai ngàn năm qua đã chi phối kinh nghiệm con người và đặc biệt thích hợp để pha trộn với, đồng thời bổ sung cho năng lượng Cung 6 này, và tạo ra một cách chính xác tình huống mà ngày nay đang chi phối các vấn đề thế giới.

[579] Hoạt động thống nhất của hai dòng năng lượng vũ trụ vĩ đại này, tác động vào và qua trung tâm hành tinh thứ ba, tức Nhân Loại, đã tạo ra tình trạng độc đáo, trong đó “nhân loại” có thể đứng trước Đấng Điểm Đạo hành tinh, là Đấng Christ, và dưới sự kích thích tập trung của Thánh Đoàn, đi qua cuộc điểm đạo thích hợp.

Ở đây, nên nhớ rằng đa số con người có thể và sẽ nhận được cuộc điểm đạo thứ nhất, nhưng một nhóm rất lớn những người tìm đạo (lớn hơn nhiều con số được nhận biết) sẽ vượt qua kinh nghiệm của điểm đạo thứ hai, là cuộc điểm đạo Rửa Tội (Baptism) thanh tẩy. Đây là những người biểu lộ những tính chất căn bản của nhận thức về ý thức hệ, trung thành dâng hiến cho lẽ phải khi được cảm nhận, phản ứng sâu xa với các giới luật xác thân (được áp đặt từ khi họ tham dự vào cuộc điểm đạo thứ nhất ở nhiều kiếp sống trước đó), và một sự đáp ứng ngày càng tăng đối với trạng thái khát

vọng của thể cảm dục; khát vọng này dính líu với việc vươn tới sự tiếp xúc với, và sự biểu lộ của nguyên khí trí tuệ. Nhóm đặc biệt này trong gia đình nhân loại là các điểm đạo đô “trí-cảm” (“kama-manasic”), giống như những người nhận điểm đạo thứ nhất là các điểm đạo đô “xác thân-dĩ thái” (“physico-etheric”).

Chính hoạt động của Cung 6 này đã đưa ra trong ánh sáng ban ngày các khuynh hướng ý thức hệ ngày càng tăng của nhân loại. Các ý-thức-hệ này trên thế giới (vốn có nhiều trong thế giới ngày nay) được tạo ra bởi một phản ứng tam phân đối với hai dòng năng lượng đã nói ở trên:

1. Sự khai mở nguyên khí trí tuệ trong nhân loại trong Kỷ Nguyên Arya này đã thôi thúc dục vọng thành hình thức các khái niệm lớn của quần chúng; các khái niệm này cùng nhau đang chi phối khuynh hướng quần chúng hướng về việc khai mở trí tuệ.

2. Ánh hưởng của linh hồn đang tăng lên đều đặn, tác động giống như một chất men trên cõi cảm dục, đã nâng kama hay dục vọng (desire) ra khỏi tiêu điểm hoàn toàn duy ngã của nó và đưa vào một tâm thức tình cảm tập thể mới và từ trước đến nay chưa được biểu lộ; điều này khiến bản chất tình cảm hợp nhất của con người thành biểu lộ ý-thức-hệ lớn của quần chúng, vẫn còn ích kỷ; được biểu lộ và cho đến nay được thôi thúc bởi các thái quá về tình cảm, nhưng cho thấy các mục tiêu mới và hay hơn. Các mục tiêu này sẽ khoác lấy các đường nét rõ ràng hơn và đáng ưa thích hơn [580] khi cuộc điểm đạo thứ hai được người tìm đạo trên thế giới trải qua.

3. Ánh hưởng được sinh ra bởi năng lượng Shamballa, lần đầu tiên đã tạo ra sự tiếp xúc trực tiếp với nhân loại, đang tạo ra một xoáy tình cảm – trong đó các lý tưởng và thể chế

cũ được nhìn thấy tách rời khỏi ảo cảm đang kiểm soát chúng từ trước đến giờ, như thế cho phép các ý thức hệ mới và hoàn thiện hơn xuất hiện trong tâm thức của nhân loại.

Tất cả những yếu tố này chịu trách nhiệm cho tình hình thế giới vào lúc này; các ý thức hệ lớn, các nhóm có thể lực của công nhân và các nhà tư tưởng đã cống hiến cho việc thay đổi trật tự cũ, và các nỗ lực tập trung để kết thúc sự chia rẽ, tất cả đều hiện hữu cùng một lúc. *Sự thống nhất căn bản về chất dĩ thái trên thế giới* (mà điện thoại, radio và máy bay là sự biểu lộ hữu hình của nó) đang chuyển các nhóm người đồng đảo ở khắp nơi vào hoạt động tình cảm chung, nhờ đó tạo ra những sự kiểm tra sơ bộ vốn luôn luôn đi trước việc điểm đạo, và nhờ đó những người có khả năng nhận được điểm đạo lần hai ngày nay đang trải qua.

Ở đây, Tôi không thể bàn rộng về các ý thức hệ khác nhau vốn đang xuất hiện trước thế giới con người – được thôi thúc bởi Thánh Đoàn, được đẩy nhanh vào tâm thức nhân loại từ cõi trí bằng nhóm người mới phụng sự thế giới, được thực hiện bởi năng lượng Cung 6, bởi năng lượng Song Ngư chiếm ưu thế, và bởi năng lượng tổ chức của Cung 7 đang đến, và được đáp ứng về mặt tình cảm bởi số đông người được tập trung vào cõi cảm dục. Đối với tất cả các nhà quan sát sáng suốt, tình trạng ý thức hệ này thật rõ ràng; đó là một giai đoạn cần thiết và chuẩn bị cho việc tạo ra trật tự thế giới mới; nó cung cấp một điểm bước ngoặt và điểm nhất tâm cần thiết vốn sẽ giúp cho những người tìm đạo đang sẵn sàng hiện giờ, họ có đến hàng ngàn người, vượt qua kinh nghiệm điểm đạo lần hai và trải qua sự thanh lọc của bản chất tình cảm hay thay đổi trong cuộc Điểm Đạo Rửa Tôi. Nhờ kinh nghiệm này người tìm đạo loại trí-cảm sẽ ở vào tình trạng tích cực và tinh thần để mang lại (trên cõi cảm dục) các thay

đổi, các sắp xếp và các sự tái điều chỉnh cơ bản, vốn sẽ [581] đưa trình độ tâm thức của hành tinh vào đường lối với mục đích thiêng liêng trước mắt: sự biểu lộ của Thiên Giới.

Công việc của năng lượng Cung 6, kết quả của chu kỳ dài của năng lượng Song Ngư, và tác động của năng lượng Bảo Bình đang đi vào sẽ mang lại một biến đổi mạnh mẽ trong “lĩnh vực nước” (“watery realm”) của cõi cảm dục. Biểu tượng của cõi đó bao giờ cũng là nước – hay thay đổi, đầy sóng gió, phản chiếu mọi ấn tượng, nguồn gốc của sương mù và sương muối, và tuy vậy luôn luôn cần thiết cho sinh hoạt con người. Kỷ Nguyên Song Ngư, hiện trong tiến trình mất đi, cũng liên quan chặt chẽ với cõi này và với biểu tượng của nước; nó đã gắn chặt vào tâm thức con người cái nhận thức rằng “giống như cá, con người bị đắm chìm trong biển tình cảm”. Bảo Bình cũng được biết bằng biểu tượng của nước, vì Bảo Bình là “người mang nước”. Cung 6 sẽ mang các năng lượng này lại với nhau trong thời gian và không gian: năng lượng cung, năng lượng Song Ngư, năng lượng Bảo Bình và năng lượng của chính cõi cảm dục; điều này lại tạo ra một xoáy lực có tính thỉnh nguyện (invocative) của năng lượng trí tuệ; đó là một yếu tố kiểm soát, nó đã đẩy nhân loại vào một nhận thức hồn đột của các ý thức hệ mâu thuẫn, đã xô đẩy một con lốc xoáy được phản ảnh trong thế chiến, và chịu trách nhiệm cho cuộc khủng hoảng và điểm nhất tâm hiện tại. Điểm nhất tâm có tính quyết định này sẽ giúp cho các nhóm người tìm đạo – những người đã vượt qua cuộc điểm đạo đầu tiên – có thể trải qua kinh nghiệm Rửa Tội, lại thêm một từ được đồng nhất hóa với nước. Đồng thời, các khối lượng lớn con người sẽ nhận được cuộc điểm đạo thứ nhất và “trong ngôi nhà bánh mì”, đứng trước Đấng Điểm Đạo.

Do đó, Đức Christ sắp tới sẽ điểm đạo cho hai nhóm người tìm đạo trong tương lai gần và trong sự chuẩn bị cho sự tái lâm của Ngài; đó là việc đến gần hơn của Đức Christ và của Thánh Đoàn các Chân Sư đối với nhân loại vốn đang thể hiện các năng lượng khai mở, đang kết tinh các ý thức hệ hiện có ngày nay trong tâm thức con người, và nuôi dưỡng – nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế – ý-thức-hệ tiềm tàng của Thiên Giới.

Về phần cá nhân điểm đạo đồ, là người sẽ trải qua cuộc điểm đạo Rửa Tội, hiệu quả của năng lượng Cung 6 [582] trên bản chất của y thật là dễ thấy, do sức mạnh tột độ của trạng thái thứ hai của phàm ngã trong ba cõi thấp, là thể cảm dục hay bản chất cảm dục của y. Trong các giai đoạn đầu của sự tác động của năng lượng Cung 6 trên bản chất tình cảm của y, một xoáy lực hoàn hảo được tạo ra, các phản ứng tình cảm của y thì dữ dội và đầy thuyết phục, các ảo cảm (glamours) của y được tăng cường và có tính kiểm soát, và hoài bão của y ngày càng tăng lên, nhưng cùng một lúc bị hạn chế và bị cản trở bởi sức mạnh của lòng sùng tín của y đối với một ý-thức-hệ được cảm nhận nào đó. Về sau, dưới ảnh hưởng của một sự tiếp xúc với linh hồn ngày càng tăng lên (đó là trạng thái thứ hai của thiên tính căn bản của y), bản chất tình cảm, dục vọng và khát vọng của y trở nên tĩnh lặng hơn và được kiểm soát nhiều hơn qua tác dụng của trí tuệ; sự chỉnh hợp của y trở thành cảm dục-trí tuệ-linh hồn. Khi trạng thái tâm thức này đã được đạt tới và “nước” (“waters”) của thể cảm dục trở nên yên tĩnh, và có thể phản chiếu điều mỹ lệ và chân thực, và khi các tình cảm của y đã được thanh luyện bằng sự tự nỗ lực mạnh mẽ, lúc đó đệ tử có thể bước vào trong nước rửa tội; lúc đó y chịu một kinh nghiệm thanh tẩy mạnh mẽ mà, nói về mặt Huyền môn, nó giúp cho y “mãi mãi bước ra khỏi nước,

và không còn nguy cơ chết đuối hoặc nhận chìm”; bây giờ y có thể “bước đi trên mặt biển và an toàn tiến tới mục tiêu của y”.

Tác động của hoạt động Cung 6 vào bản chất trí tuệ, như bạn có thể tưởng tượng, là một khuynh hướng – trước tiên – đưa đến việc kết tinh tư tưởng, một phản ứng đối với các ý thức hệ bị giam nhốt, và sự gắn bó về mặt trí tuệ có tính cuồng tín với các lý tưởng quần chúng, không có sự hiểu biết về mối liên hệ của chúng với nhu cầu của thời đại hoặc với các khía cạnh sáng tạo dự kiến của chúng. Sau này, khi đệ tử chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ hai, các khuynh hướng này được biến đổi thành sự hiến dâng tinh thần cho phúc lợi của con người và cho một gắn bó nhất tâm với Thiên Cơ của Thánh Đoàn; mọi phản ứng *tình cảm* với Huyền Giai các Chân Sư phai nhòa, và giờ đây đệ tử có thể hoạt động mà không bị cản trở bởi náo động không ngót của tình cảm.

Tác dụng của năng lượng Cung 6 trên phàm ngã được tích hợp của đệ tử chỉ có thể được mô tả như là đang tạo ra một tình huống mà trong đó chắc chắn là y có tính chất tình cảm-tuệ giác (astral-buddhic) [583] trong bản chất của y; dần dần nỗ lực nhất tâm về tình cảm của y hướng tới việc định hướng vào linh hồn, làm cho y thành “một điểm nhất tâm có hoài bão, quên đi sự khủng hoảng và được bám chặt vào tình thương đang tuôn ra từ linh hồn”.

Hãy để Tôi tổng kết những gì Tôi đã nói về ảnh hưởng của năng lượng Cung 6:

1. Năng lượng Cung 6 tạo ra hai kết quả chính:

a/ Một nhận thức phôi thai về bản chất ý chí đang định đoạt cuộc sống của điểm đạo đồ.

b/ Một xung đột rõ rệt giữa phàm ngã và Chân Ngã. Điều này tiết lộ cho điểm đạo đồ cuộc xung đột xưa cũ giữa bản chất tình cảm và nhận thức đúng đắn.

Điều này mang lại một sự tái định hướng cơ bản của cuộc sống của điểm đạo đồ và của nhân loại nói chung.

2. Liên quan đến nhân loại, các tác động của Cung 6 xảy ra như sau:

a/ Sự phát triển của một khuynh hướng để làm trong sạch bầu không khí trên thế giới, nhờ đó giải thoát năng lượng thiện chí.

b/ Việc tạo ra một tình trạng mà trong đó “nhân loại” có thể nhận được hoặc cuộc điểm đạo thứ nhất hoặc thứ hai.

c/ Sự xuất hiện đột ngột và mạnh mẽ của những ý thức-hệ thế giới.

d/ Một biến đổi cơ bản trong chính cõi cảm dục, tạo ra các điểm khủng hoảng (points of crisis) và một điểm nhất tâm (point of tension).

3. Liên quan đến cá nhân điểm đạo đồ, Cung 6 tạo ra:

a/ Tình trạng gay gắt trong đó một xoáy lực được tạo ra.

b/ Trong xoáy lực này mọi phản ứng tình cảm và thuộc ý-thức-hệ của người tìm đạo đều được tăng cường.

c/ Sau đó, khi tình trạng lắng xuống, việc chỉnh hợp của điểm đạo đồ trở thành tình cảm-trí tuệ-linh hồn.

d/ Ở điểm đó, liên quan đến hiện thể trí tuệ của y, xảy ra sự kết tinh của mọi tư tưởng và một sự gắn bó cuồng nhiệt với chủ nghĩa lý tưởng của quần chúng.

[584] e/ Các khuynh hướng này về sau được biến đổi thành sự hiến dâng tinh thần cho phúc lợi nhân loại.

f/ Phàm ngã chắc chắn trở nên có bản chất và biểu lộ thuộc về cảm dục-bồ đề (astral-buddhic).

Do đó, bạn sẽ thấy cơ hội mà nhân loại ngày nay đang đổi mới là gần kề và quan trọng như thế nào. Số lượng lớn người sẽ có bước đầu tiên hướng tới việc khai mở tâm thức Christ, và nhòe thế vượt qua điểm đạo thứ nhất. Điều này thường (Tôi có thể thường nói thế) xảy ra mà không có sự nhận thức hữu thức của não bộ hồng trán. Cuộc điểm đạo thứ nhất này hiện là – và luôn luôn đã là – cuộc điểm đạo tập thể, ngay cả khi được ghi nhận và được ghi chép từng người một. Nhiều ngàn người tìm đạo trong mỗi quốc gia (là kết quả của nỗ lực hữu thức để tìm hiểu) sẽ đứng trước Đáng Điểm Đạo và trải qua Cuộc Điểm Đạo Rửa Tội, bánh mì và nước là các biểu tượng của hai cuộc điểm đạo đầu tiên này; cả hai đều là các nhu yếu cơ bản cho cuộc sống theo ý nghĩa vật chất, và cũng là cơ bản trong các hàm ý của chúng về mặt tinh thần; điểm đạo đồ biết rõ điều này. Hai cuộc điểm đạo này là hai việc quan trọng duy nhất có ý nghĩa vào lúc này, do bởi sự cấp thiết *tương đối* của chúng.

Chính sự tái lâm của Đức Christ đã đưa các khuynh hướng tinh thần chủ quan của nhân loại lên bề mặt và làm cho hai cuộc điểm đạo này có thể xảy ra; chính hoạt động của Cung 7, Cung Trật Tự, và của Cung 6, Cung Chủ Nghĩa Lý Tưởng, đã tạo ra xu hướng trong nhân loại hướng về huyền linh thuật đổi với các mối quan hệ đúng đắn của con người. Chúng đã thúc đẩy xu hướng kiểm soát ý-thức-hệ của tâm thức con người. Chính việc ra khỏi Kỷ Nguyên Song Ngư với loại năng lượng của nó, và việc bước vào quyền lực của Kỷ Nguyên Bảo Bình (với các năng lượng thanh lọc mạnh mẽ, tính chất tổng hợp và đại đồng của nó) sẽ làm cho trật tự thế giới mới có thể có được. Do đó, hiển nhiên là cơ hội mà nhân loại giáp mặt chưa bao giờ đầy hứa hẹn, và rằng mối quan hệ kết hợp và sự hợp nhất của tất cả các năng lượng này làm cho

sự biểu lộ của Các Con của Thượng Đế và sự xuất hiện của Thiên Giới là một biến cố không thể tránh khỏi trong cuộc sống hành tinh của chúng ta.

[585] Khi chúng ta nghiên cứu các năng lượng Cung khác và ảnh hưởng khai mở của chúng, chúng ta sẽ không thể chỉ ra được nhiều trong mối liên quan với chính nhân loại. Chỉ có hai cuộc điểm đạo đầu tiên, vốn được thực hiện bởi Đấng Christ và ở “dưới sự thử thách giám sát của Thánh Đoàn tinh thần”, cho đến nay mới có thể xảy ra cho nhân loại. Điểm Đạo Biển Hình chưa có đối với đa số con người. Tuy thế, chúng ta có thể nghiên cứu các ảnh hưởng của các cung này nơi cá nhân đệ tử có liên quan, bởi vì các cuộc điểm đạo về sau – từ cuộc điểm đạo thứ ba trở đi – do Đức Chủ Tể Thể Giới thực thi từ nơi cao của Ngài trong Shamballa; trong chu kỳ thế giới hiện nay, các cuộc điểm đạo này được quản lý và được ghi nhận cho từng cá nhân, và được trải qua một cách hữu thức, và với một ý thức hoàn toàn tinh túng.

Sẽ hiển nhiên với bạn là Tôi tất nhiên sẽ có nhiều điều để nói về ba cuộc điểm đạo đầu tiên và các hiệu ứng của cung trên điểm đạo đồ và trên nhân loại hon là sẽ xảy ra, khi các cuộc điểm đạo cao được đưa vào xem xét. Các ảnh hưởng của các tác động cung trong ba cuộc điểm đạo đầu tiên xảy đến xuyên qua linh hồn, và điểm đạo đồ – trong giai đoạn này – là một người tìm đạo đang phấn đấu, dưới sự truyền cảm hứng và sự kích thích của Thánh Đoàn mà y ngày càng trở nên có ý thức về điều đó. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, như bạn biết rõ, thực ra là cuộc điểm đạo chính thứ nhất, năng lượng cung được áp vào (nếu Tôi có thể dùng một từ không thích hợp như vậy) xuyên qua Tam Thượng Thể Tinh Thần, bằng cách dùng antahkarana.

Sau cuộc điểm đạo thứ tư, các tác động được cảm thấy chủ yếu trong nhóm của điểm đạo đồ và trong lĩnh vực phụng sự của y; ở đó, y tạo nên một điểm nhất tâm và làm đến sớm các điểm khủng hoảng lớn. Các điểm khủng hoảng và các điểm nhất tâm của riêng y tồn tại, nhưng, một cách bí ẩn, chỉ liên quan đến tâm thức của y về nhóm mà trong đó y đóng một vai trò ngày càng mạnh mẽ.

Có ba nhóm bị ảnh hưởng bởi tiến trình khai mở liên tiếp mà đệ tử đang phải chịu, và các tác động này phân biệt và chi phối việc phụng sự tập thể của y, tùy theo cuộc điểm đạo được trải qua; chính từ góc độ này mà chúng ta phải nghiên cứu sự điểm đạo, [586] các ảnh hưởng của Cung, và các kết quả được tạo ra trong ba nhóm. Đó là:

1. Nhóm mà trong đó điểm đạo đồ đang hoạt động trên cõi trần, và là một ngoại hiện (externalization) (tồn tại trên cõi trí và cõi cảm dục) của một giai đoạn nào đó của công việc được bảo trợ bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Tất cả các đệ tử và điểm đạo đồ trong sự biểu lộ trên cõi trần vào lúc này là các thành viên của nhóm đó, vốn là điểm tập trung của nỗ lực hiện nay được Thánh Đoàn tạo ra. Năng lượng tinh thần từ năm Huyền Viện đang tuôn đổ qua nhóm đó. Năm Huyền Viện này là:

a/ Huyền Viện của Chân Sư K.H, đặc biệt liên quan đến công tác giáo dục.

b/ Huyền Viện của Chân Sư D K. (là Tôi), đặc biệt liên quan đến những người tìm đạo chuẩn bị cho điểm đạo.

c/ Huyền Viện của Chân Sư R., đặc biệt là liên quan đến việc tái tổ chức và tái cấu trúc của Châu Âu, theo quan điểm kinh tế.

d/ Huyền Viện của Chân Sư Morya, vì Ngài tìm kiếm, ảnh hưởng và chỉ đạo các hoạt động của những người hoạt động trong lĩnh vực chính trị trên khắp hành tinh.

e/ Huyền Viện của Chân Sư Hilarion, vì Ngài giám sát các khám phá (và việc áp dụng những khám phá đó) của phong trào khoa học trên thế giới ngày nay.

Do đó, bạn sẽ lưu ý sự quan tâm sâu sắc và rộng rãi về lĩnh vực này của năng lượng mà trong đó năng lượng cung hiện đang hoạt động.

2. Nhóm vốn có thể xem nó một cách hữu thức như là nhóm riêng của điểm đạo đồ, theo nghĩa là y đang dần dần ảnh hưởng lên những người xung quanh y, thu thập nhân sự và tạo thành hạt nhân của Huyền Viện, nhờ đó một ngày nào đó y có thể phụng sự thế gian. Tất cả những người đang được điểm đạo không nhất thiết tạo ra các đạo viện của riêng họ, mặc dù một số lớn làm như vậy. Công việc của các điểm đạo đồ không tạo ra một đạo viện thì cực kỳ bí ẩn, theo quan điểm của nhân loại đang mong đợi, và có ít điều mà Tôi có thể nói về chủ đề này. Các điểm đạo đồ này hoạt động [587] có liên quan với các kế hoạch phát xuất từ Shamballa, mà nhân loại không thể biết gì về việc đó; họ làm việc với ba giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, mỗi giới có nhóm riêng biệt và đặc biệt gồm những hoạt động viên là điểm đạo đồ. Nếu họ không làm điều này, họ chuyển vào vài nhóm hoạt động viên bận rộn với các hoạt động liên quan với cơ tiến hóa của deva hay cơ tiến hóa thiên thần, hoặc liên quan đến sự biểu lộ của các năng lượng mà Tôi không thể nói cho bạn về điều đó. Chúng ta sẽ chỉ bàn đến sự mở rộng tâm thức và kinh nghiệm của những điểm đạo đồ vẫn còn – trong các hoạt động và mục tiêu của họ – liên quan đến nhân loại và đến Thánh Đoàn. Ở đây, có thể chỉ ra rằng:

a/ Công việc của cơ tiến hóa thiên thần ở dưới năng lượng cung của Hoạt Động Phật thứ ba.

b/ Công việc với nhân loại ở dưới ảnh hưởng của năng lượng cung của Hoạt Động Phật thứ hai, Ngài tiêu biểu theo ý nghĩa đặc biệt nhất, cho năng lượng đang chi phối của Thánh Đoàn.

c/ Công việc với các giới dưới nhân loại của thiên nhiên ở dưới sự kích thích năng lượng của Hoạt Động Phật thứ nhất.

Mỗi một trong các Đẳng cấp năng lượng vĩ đại này hoạt động qua một vài Chân Sư và các Điểm Đạo Đồ có điểm đạo lần thứ sáu; các Chân Sư này hoạt động trong tâm thức đầy đủ trên cõi Niết Bàn (atmic plane), là cõi của ý chí tinh thần; từ cõi cao đó, các Ngài hoạt động như các tác nhân truyền chuyển đổi với năng lượng của một trong ba vị Hoạt Động Phật. Ba Đức Phật này là các Đẳng Thừa Hành sáng tạo của Hành Tinh Thượng Đế và là các Đẳng Thi Hành (Wielders) Định Luật Tiến Hóa,

3. Nhóm Huyền Viện mà vị điểm đạo đồ là một phần tử của nhóm và ảnh hưởng hoặc bức xạ tinh thần của y ngày càng được cảm nhận trong nhóm đó.

Nhận thức của điểm đạo đồ và khả năng của y để làm việc một cách hữu thức trong bộ ba (triplicity) nhóm này trở thành mục tiêu chính của mọi nỗ lực của y, một khi điểm đạo thứ ba bị bỏ lại sau. Bức xạ thu hút của y và sự biểu lộ về việc kiểm soát các năng lượng của y – trước giai đoạn khai mỏ này – là [588] sự biểu lộ của linh hồn, hoạt động qua phàm ngã. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, bức xạ và năng lượng này được biểu lộ ngày càng trở nên có bản chất Chân Thần (monadic) và lẻ thuộc vào ba giai đoạn:

1. Giai đoạn trong đó khía cạnh thấp nhất của Tam Thượng Thể Tinh Thần (khía cạnh của trí trừu tượng) trở nên mạnh mẽ với vai trò chủ thể truyền đạt các ý tưởng (ideas), các ý tưởng này được điểm đạo đồ biến đổi thành các lý tưởng (ideals) cho việc phụng sự nhân loại.

2. Giai đoạn trong đó lý trí thuần túy, cộng với ý chí tinh thần, làm cho y thành kẻ phụng sự có hiệu quả của Thiên Cơ và thành một người truyền chuyền, theo một cách liên tiến, của Thiên Ý nằm dưới Thiên Cơ.

3. Giai đoạn mà trong đó năng lượng Chân Thần thuần khiết tuôn đổ qua y, tập trung ý-chí-hành-thiện (will-to-good), như được Thánh Đoàn ghi nhận, và ý thức về tính đại đồng (không phải là một cụm từ mơ hồ, mà là một uy lực cụ thể) trên cõi trần.

Một nghiên cứu sâu về các phạm vi hoạt động đang phát triển và về tâm thức được mở rộng sẽ chỉ ra lý do tại sao, và làm thế nào sự sống hành tinh của chúng ta là một tổng hợp to lớn của hoạt động có trật tự.

Các năng lượng cung, đang dùng thế giới sắc tướng được tạo ra và “thế giới của các hình tướng vô sắc tướng” (nghĩa là, các mức độ hoạt động của dĩ thái vũ trụ), tạo thành một diễn trình ứng dụng và vĩ đại của hoạt động khai mở, quản lý, kiểm soát và chi phối mỗi biểu lộ của sự sống thiêng liêng trong mọi giới của thiên nhiên – dưới nhân loại, nhân loại và siêu nhân loại. Điểm đạo đồ thâm nhập vào thế giới của các năng lượng hoạt động linh hoạt này, và trong thế giới đó, y phải đóng vai trò của y một cách hữu thức. Như bạn biết rõ, công việc của người tìm đạo ngày nay là trở thành một người hoạt động tinh thần có ý thức, tự chủ bên trong vòng-giới-hạn của ba cõi thấp, và – như Tôi đã thường nêu ra – trước hết, hoạt động trong sự kiểm soát vận cù thể xác của y,

chứng tỏ điều này ở cuộc điểm đạo thứ nhất, và trong các tiến trình điểm đạo kế tiếp; *thứ hai*, để kiểm soát bản chất tình cảm, xúc cảm của y, chứng tỏ sự kiểm soát đó ở cuộc điểm đạo thứ hai; ở cuộc điểm đạo thứ ba, y phải đưa vào hoạt động hữu hình yếu tố trí tuệ, và như thế hoạt động trong ba cõi thấp như một phàm ngã được linh hồn thấu nhập, vận dụng thể trí đã giác ngộ như là yếu tố phối hợp và tổng hợp. Khi các điều này được [589] thực hiện, y có thể – một lần nữa trong ý thức đầy đủ – bắt đầu hoạt động như “một điểm bước ngoặt tỏa sáng (a radiating point of crisis) và một tác nhân tạo ra sự nhất tâm cần thiết”.

Về cơ bản, ba nhóm này là các điểm nhất tâm của hành tinh, và là các tác nhân tạo ra bước ngoặt trong các kiếp sống của các cá nhân bị ảnh hưởng và trong Thánh Đoàn, cũng như trong sự sống hành tinh. Như thế, các tình thế được tạo ra làm cho sự tiến hóa có thể xảy ra. Một ngày nào đó câu chuyện về diễn trình tiến hóa sẽ được viết ra bởi một điểm đạo đồ của Đại Huyền Môn (great White Lodge), từ góc độ của các điểm bước ngoặt của nó và các điểm nhất tâm tiếp theo sau. Điều này khiến cho các hình hài sinh động, dưới tác động kép này, xuất hiện vào các lĩnh vực lớn hơn của tâm thức. Mỗi giới trong thiên nhiên tự nó có thể được xem như một điểm nhất tâm (points of tension) bên trong lĩnh vực Tôn Tại (sphere of Being) của Hành Tinh Thượng Đế và mỗi giới – trong thời gian và không gian – đang ở trong tiến trình tạo ra các điểm bước ngoặt này, vốn sẽ tạo ra (và thường bất ngờ) một hoạt động mạnh mẽ hướng tới trên Con Đường Tiến Hóa. Ngày nay, nhân loại, trong tình trạng hiện tại, như là một điểm bước ngoặt của hành tinh, tạo ra một điểm nhất tâm như thế, đến nỗi chẳng mấy chốc nó sẽ được phép tiến vào hệ thống tôn giáo, văn hóa và văn minh của kỷ nguyên mới. Sự

nghiên cứu của cá nhân người tìm đạo đi song song với điều này.

Các tư tưởng và ý tưởng này phải được ghi nhớ khi chúng ta nghiên cứu ba cuộc điểm đạo chính còn lại mà nhân loại bậc trung đang giáp mặt.

Điểm Đạo III. Sự Biến Hình. Cung V

Năng lượng Kiến Thức Cụ Thể.

Khi mọi đệ tử phải được tập trung vào cõi trí và phải hoạt động từ mức độ tâm thức đó, sự hiểu biết về loại tâm thức này là sự hiểu biết rất quan trọng. Thật nhanh nhau và rất dễ dàng để nói rằng các đệ tử và (tất phải là thế) các điểm đạo đồ phải dùng thể trí, và rằng sự an trụ của họ phải nằm trên cõi trí. Nhưng điều này có nghĩa là gì? Hãy để Tôi cung cấp cho bạn một số định nghĩa súc tích về năng lượng cung này, để bạn tạo ứng dụng riêng cho bạn, và từ nghiên cứu của bạn về những khái niệm này liên quan đến thể trí, học cách đánh giá tình trạng trí tuệ của chính bạn.

[590] 1. Năng lượng của điều được gọi một cách đặc biệt là “khoa học cụ thể” là tính chất hay bản chất chi phối của Cung 5.

2. Rõ ràng đó là *thực chất* (*substance*) của cõi trí. Cõi này tương ứng với cõi phụ thứ ba của cõi hồng trần, và do đó có bản chất là thể khí – nếu bạn muốn dùng sự tương ứng của nó như là một biểu tượng của bản chất của nó. Nó dễ bay hơi, dễ bị phân tán, là tác nhân tiếp nhận sự soi sáng, và có thể có độc trong tác dụng của nó, vì không có gì nghi ngờ là có các tình trạng mà trong đó “thể trí là kẻ giết Thực Tại”.

3. Năng lượng này được đặc trưng bởi ba tính chất:

a/ Tính chất vốn là kết quả của tình trạng liên hệ với Tam Thượng Thể Tinh Thần. Chúng ta gọi điều này là “trí

trừu tượng" và tác động ảnh hưởng nó đến từ mức độ niết bàn của Tam Thượng Thể Tinh Thần, là tác động ý chí tinh thần.

b/ Tính chất mà trong thái dương hệ này, dễ dàng đáp ứng với cung chủ yếu của hành tinh, là cung bắc ái-minh triết. Nó rất đáp ứng đến nỗi – trong sự kết hợp với các phóng xuất từ ba cõi thấp – nó đã tạo ra hình tướng tồn tại duy nhất trên cõi trí. Hình tướng này (theo ý nghĩa hành tinh) là hình tướng của Thiên Giới, và, theo ý nghĩa cá nhân, là hình tướng của chân ngã hay linh hồn.

c/ Tính chất vốn về cơ bản có liên quan với các phóng phát (emanations) hoặc các rung động phát sinh từ ba cõi thấp; các phóng phát này đưa đến kết quả một cách sáng tạo là vô số các hình tư tưởng được tìm thấy trên các phân cảnh thấp của cõi trí. Do đó, có thể nói rằng các tính chất hoặc các khía cạnh này của Cung 5, cung năng lượng tinh thần, tạo ra:

Tư tưởng thuần túy.

Chủ thể tư tưởng hay Con của Trí Tuệ.

Các hình tư tưởng.

4. Năng lượng này (trong chừng mực nhân loại có liên quan) là năng lượng tạo hình tư tưởng, và mọi ấn tượng từ cõi trần, cõi dĩ thái và cõi cảm dục thúc đẩy nó đi vào hoạt động trên mức độ kiến thức cụ thể, với một sự trình diễn các hình tư tưởng có tính tổng hợp với nhiều màu sắc biến ảo.

[591] 5. Về cơ bản đó là năng lượng mạnh nhất vào lúc này trong hành tinh, bởi vì nó đã được đưa đến sự trưởng thành trong thái dương hệ thứ nhất, là thái dương hệ của sự thông tuệ linh hoạt.

6. Đó là năng lượng vốn kết nạp nhân loại (và nhất là đệ tử lão luyện hoặc điểm đạo đồ) vào các bí pháp của chính

Thiên Trí. Đó là chìa khóa “trọng yếu” (“substantial”) đưa đến Toàn Linh Trí.

7. Nó nhạy cảm một cách sâu sắc với năng lượng của Bác Ái-Minh Triết, và sự dung hợp của nó với trạng thái bác ái được chúng ta đặt tên là “minh triết” (“wisdom”), bởi vì mọi minh triết đều là tri thức có được nhờ kinh nghiệm và được bổ sung bởi bác ái (love).

8. Trong ba trạng thái của nó, năng lượng này có liên quan theo một ý nghĩa đặc biệt với ba Hoạt Động Phật. Các Các Đẳng Cao Cả này đạt đến trạng thái phát triển hiện tại của các Ngài trong Thái Dương Hệ trước.

9. Năng lượng này, trong chừng mực nó được coi là năng lượng trí tuệ của một người – và đây là một trong các hạn chế nhỏ của nó, mặc dù đó là một hạn chế lớn đối với một người – là sự tương ứng cao của bộ não vật chất. Có thể nói rằng bộ não tồn tại vì thể trí tồn tại, và cần một bộ não như là điểm tập trung của nó trên cõi trần.

10. Tính chất của năng lượng về kiến thức hay khoa học cụ thể gồm có hai phần:

a/ Nó đáp ứng lạ thường với các ấn tượng đến từ một cội nguồn này hoặc cội nguồn khác.

b/ Nó nhanh chóng bị đưa vào các hình tượng khi đáp ứng với ấn tượng.

11. Những ấn tượng nhận được đến từ ba nguồn và liên tiếp được tiết lộ cho con người. Ba nguồn này là:

a/ Các ấn tượng từ ba cõi thấp, trước tiên, các ấn tượng này đến từ cá nhân và rồi, thứ hai, đến từ các mức độ tâm thức hành tinh.

b/ Những ấn tượng từ linh hồn, là Con của Trí, trên mức độ của chính trí năng (mentality, trí lực).

c/ Những ấn tượng từ Tam Thượng Thể Tinh Thần, xuyên qua antahkarana; các ấn tượng này đến khi antahkarana được kiến tạo hoặc đang trong tiến trình kiến tạo.

[592] 12. Năng lượng này về cơ bản là một tác nhân mang ánh sáng (lightbearer). Nó đáp ứng – một lần nữa một cách liên tục trong thời gian và không gian – với ánh sáng của Thượng Đế. Chính vì lý do này mà thể trí được xem như vừa được soi sáng khi có các tiếp xúc cao, vừa như là chủ thể soi sáng (illuminator) ở nơi có liên quan với các cõi thấp.

13. Năng lượng này (theo quan điểm của con người) được khơi hoạt và được đưa vào hoạt động nhờ tác động của năm giác quan vốn là các tác nhân truyền tải thông tin từ ba cõi thấp đến cõi trí. Có thể nói rằng:

a/ Vì thế năm dòng năng lượng thông tin tạo ra tác động của chúng trên trí cù thể và phát ra từ cõi hồng trần – cảm dục (physico-astral plane).

b/ Ba dòng năng lượng, đến từ linh hồn, cũng tạo ra một ấn tượng trên trí cù thể.

c/ Một dòng năng lượng – trong tiến trình điểm đạo – tiếp xúc với thể trí. Dòng năng lượng này xuất phát từ Tam Thượng Thể Tinh Thần và sử dụng antahkarana.

14. Năng lượng của Cung 5 này có thể được coi là *luong tri* (*common sense*), bởi vì nó tiếp nhận mọi tác động này của các năng lượng khác nhau, tổng hợp chúng, tạo ra trật tự từ nhiều tác động không ngừng và giải thích chúng, như thế tạo ra sự đa dạng của các hình thức mà chúng ta đặt tên là “tư tưởng thế giới” (“world thought”).

15. Năng lượng này biến đổi những ý tưởng thiêng liêng thành các lý tưởng của con người, liên kết các tri thức và khoa học của nhân loại với các lý tưởng này, như thế làm cho

chúng thành các yếu tố khả thi trong cơ tiến hóa của con người, là các nền văn hóa và văn minh của nhân loại.

Còn nhiều điều nữa mà Tôi có thể thêm vào, nhưng những gì ở trên cung cấp cho bạn một loạt các định nghĩa đơn giản có giá trị khi bạn nghiên cứu sự khai mở trí tuệ của đệ tử, khi y trải qua tiến trình điểm đạo vốn là chủ đề của chúng ta vào lúc này. Nó cũng đưa ánh sáng vào các tác động của cung trên nhân loại *nói chung*. Năng lượng cung này thực sự xô cứng một cách đáng buồn trong sự biểu lộ của nó trong chủng tộc Arya chúng ta – tuy nhiên, một chủng tộc vốn sẽ chứng kiến nhiều người được điểm đạo hơn bao giờ hết trong lịch sử nhân loại, và sẽ, trong một ý nghĩa đặc biệt, nhìn thấy *việc giáng lâm* của Thiên Giới đến Cõi Trần như là một kết quả của sự *thăng lên* của rất nhiều người trên thang tiến hóa. Giống như đệ tử [593] hoặc điểm đạo đồ là một phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần, cũng thế, nhân loại – trên cõi trần – cũng sẽ được linh hồn thẩm nhuần, nhờ thế thúc giục Thiên Giới, và khai sinh ra một giới mới trong thiên nhiên. Sự giáng lâm tinh thần vĩ đại này sẽ được bắt đầu (nếu Tôi có thể dùng một từ như vậy) bằng sự xuất hiện của Đấng Christ giữa các dân tộc trên thế giới, và bằng một dòng lưu nhập kỳ diệu của bác ái-mình triết. Có một khuynh hướng trong trí của các huyền bí gia luôn nhắc đến các tuyển lực lớn: 1-3-5-7 và 2-4-6. Tôi muốn bạn hãy nhớ, với sự nhấn mạnh còn lớn hơn nữa, đến mối liên hệ của Cung II và Cung V, và của cõi thứ hai, là cõi Chân Thần, và cõi thứ năm, là cõi trí. Chính mối liên hệ của các năng lượng chính này làm cho cuộc Điểm Đạo Biển Hình có thể xảy ra.

Ánh hưởng của cung này trên nhân loại nói chung và vào lúc này là gì? Hiệu quả của các ảnh hưởng này là rất lớn và cực kỳ quan trọng trong căn chủng thứ năm này, là chủng

tộc Arya, trong thái dương hệ thứ hai này. Một lần nữa bạn có thể thấy sự rõ ràng của các tương ứng đang xuất hiện. Tôi muốn bạn lưu ý chúng một lần nữa.

1. Cung II, Cung Bác Ái-Minh Triết; Cung V, Cung Kiến Thức Cụ Thể hay khoa học.

2. Cõi thứ hai, cõi Chân Thần; và cõi thứ năm, cõi trí.

3. Thái dương hệ thứ hai, thái dương hệ bác ái, và cǎn chủng thứ năm, là giống dân Arya, của trí thông tuệ linh hoạt.

Trong mọi mối quan hệ cơ bản này, những gì là thứ năm theo thứ tự được dành làm khí cụ, hiện thể hay là yếu tố bổ sung cho cái thứ hai. Toàn-Linh-Trí, khi nó tác động qua mọi cõi của sự sống hữu thức của hành tinh chúng ta, là tác nhân sáng tạo và là yếu tố tạo hình vốn làm cho sự thiêng khải về bác ái có thể xảy ra.

Ngày nay, trong thời đại và giống dân Arya, chúng ta thấy sự biểu lộ sinh động của năng lượng cung 5. Khi Tôi dùng từ “giống dân”, Tôi không bàn đến các phân biệt nhân tạo hoặc giả khoa học của các quốc gia, các chủng tộc hoặc các loại người. Tôi bàn đến một trạng thái tâm thức vốn là tâm thức Arya hay tâm thức trí tuệ, hoặc trạng thái suy tư; tâm thức này tìm thấy những người tiêu biểu của nó và [594] “thành viên chủng tộc” của nó trong mỗi quốc gia, không có bất kỳ sự phân biệt hoặc những sự bỏ sót nào. Tôi muốn bạn cẩn thận ghi nhớ điều này, vì không có giống dân mới nào trong tiến trình xuất hiện, theo góc độ lãnh thổ; chỉ có một phân bố chung của những người có những gì được gọi là các đặc điểm của cǎn chủng thứ sáu. Trạng thái tâm thức này sẽ tìm thấy sự biểu lộ của nó nơi những người cách xa nhau về mặt chủng tộc như người Nhật và người Mỹ hoặc Người Da Đen và người Nga. Nó thừa nhận một khả năng hoạt động một cách rõ ràng trên cõi trí, sắp xếp thông tin, lý giải và liên

kết thông tin đó một cách chính xác, và tạo ra các hình tư tưởng cần thiết hoặc các khái niệm cho các lý giải đó.

Các hình tư tưởng này thuộc ba lĩnh vực chính của tư tưởng hay các khu vực hình tư tưởng của tâm thức:

1. *Khoa học*. Dưới từ này Tôi bao gồm tất cả những gì mà các tiến trình giáo dục bao hàm hoặc được cho là bao hàm, và một khoa học hữu ích như là y học.

2. *Triết học*, với cách trình bày của nó về các ý tưởng lớn lao đang chi phối.

3. *Tâm lý học*, với nỗ lực của nó để giải thích cho nhân loại và để phát hiện con người về mặt bản thể là gì, và con người hành động thế nào.

Bạn sẽ lưu ý rằng Tôi đã không bao gồm tôn giáo trong sự phân tích này. Lý do cho điều này là NẾU các tôn giáo trên thế giới đã thực sự được kiểm soát bằng kiến thức hoặc khoa học cụ thể, chúng sẽ không phải là các hệ thống mơ hồ, suy đoán, thần bí và bị áo cảm kiểm soát như chúng đang là hiện nay. Một ngày nào đó thể trí của con người – được soi sáng bởi ánh sáng của linh hồn – sẽ trình bày tôn giáo đại đồng Duy Nhất, mà mọi người đều có thể công nhận. Bấy giờ, Thiên Giới sẽ được biết là nó đại diện cho điều gì, là một giới khác trong thiên nhiên. Suy đoán, mơ tưởng và hoài bão đầy hy vọng sẽ biến mất. Khoa huyền linh học là bước đầu tiên trên con đường của tôn giáo đích thực, và việc nghiên cứu khoa học về tâm lý con người sẽ giúp rất nhiều vào mục tiêu này.

Ngày nay chúng ta thấy năng lượng cung này tự biểu lộ chủ yếu qua khoa học – một khoa học bị hạ thấp và bị sai lạc một cách đáng buồn bởi thuyết duy vật và sự tham lam của con người, nhưng một khoa học (khi [595] được làm sinh động hoàn toàn bởi thiện chí) sẽ nâng nhân loại lên tới các

mức độ cao của tâm thức, nhờ đó đặt nền tảng cho thời điểm khi nhân loại trên quy mô lớn có thể vượt qua cuộc Điểm Đạo Biển Hình. Các bước theo hướng này đang được sắp đặt, và sự hiện hữu của báo chí, radio và các phương tiện vận chuyển nhanh chóng đã làm được nhiều điều để đẩy mạnh sự thiêng khải về sự hiệp nhất và Tính Duy Nhất (Oneness) vốn là đặc điểm chính của Toàn Linh Trí (Universal Mind).

Những phát triển này có thể được xem như những bước mở đầu của tiến trình khai mở cho cuộc điểm đạo thứ ba – cuộc điểm đạo đó có thể còn nằm xa phía trước đối với đa số con người. Đó là sự thống nhất và một ý thức ngày càng tăng của tính duy nhất vốn cần thiết để có cuộc điểm đạo này, và chính phàm ngã tích hợp sẽ nhận cuộc điểm đạo đó. Tôi lối lớn của nước Nga, và những gì đã bán rẻ và bẻ cong sự thúc đẩy thiêng liêng ban đầu đều nằm dưới ý-thức-hệ của nước đó, là sự quyết định mà nước Nga biểu lộ vào lúc này để phân cách, và đóng cửa nhân dân Nga khỏi sự tiếp xúc với thế giới, bằng cách dùng phương tiện lừa dối và giấu điểm thông tin ⁽⁸⁾. Không phải bản chất chuyên chế độc đảng của chính phủ Nga là thảm họa hàng đầu; mà đó là việc từ chối phát triển tâm thức đại đồng. Nhiều chính phủ hiện nay có bản chất chuyên chế, hoặc một cách công khai hoặc một cách tếu nhại, nhưng – cùng lúc đó – người dân của các nước này có sự tiếp cận tự do với báo chí và radio, và không bị giữ trong sự thiếu hiểu biết về các sự kiện trên thế giới. Nước Nga đang trôi giạt vào một sự biểu hiện rõ rệt của đại tà thuyết chia rẽ. Vấn đề của nước Nga nằm ở đó – một vấn đề mà các nhà cai trị nước này không chịu công nhận.

⁸ Sách này được viết xong vào năm 1949, do đó, những nhận định này của Chân Sư D.K. theo tình hình nước Nga lúc đó – ND.

Sự tồn tại của một thể trí đóng kín trên một phạm vi quốc gia thì cực kỳ nguy hiểm, giống như cá nhân ở trong một “trạng thái trí tuệ” nguy hiểm khi y đóng kín nó đối với sự tiếp xúc thế giới, tin tức thế giới, và hiểu biết về thế giới, và khi y từ chối thừa nhận các ý tưởng mới và các cách hành xử mới. May thay, ảnh hưởng của năng lượng Cung 5 này – luôn luôn hiện hữu, cho dù cung này có đang hiện thân hay không – đang vững vàng dẫn dắt nhân loại hướng tới sự giác ngộ.

[596] Năng lượng cung này luôn luôn hoạt động liên quan với Định Luật Phân Khúc (Law of Cleavages). Ngày nay, việc phân khúc gay gắt giữa quá khứ và hiện tại là hợp lệ. Sự quan trọng của phát biểu này sẽ được tìm thấy trong sự kiện là – lần đầu tiên trong lịch sử loài người – nhân loại nhận biết được phân khúc vào lúc nó đang được mang lại. Từ trước đến giờ, những sự phân khúc đã được ghi nhận trong việc nhìn lại lịch sử. Ngày nay, mọi người ở khắp nơi đều ý thức sự thực là trật tự cũ, các nền văn hóa và văn minh xưa cũ đang nhanh chóng qua đi, và ở khắp nơi, chúng đang kêu la phản đối đối với cái mới. Khắp nơi, con người đang đặt nền móng cho trật tự mới, việc đi đến việc đó bị đe dọa chỉ bởi một quốc gia, là nước Nga, do tính chia rẽ của nó (chứ không phải vì hệ tư tưởng của nó), và bởi một tập đoàn thế giới (world group) ở mỗi nước, những người này phạm tội tham lam tài chính và sự xâm lược là kết quả tất nhiên.

Trước khi nhân loại có thể vượt qua Cuộc Điểm Đạo Biến Hình thì trật tự thế giới mới phải đang hoạt động, và nền văn minh sắp đến phải ở đỉnh cao của nó. Thật là vô ích cho Tôi khi xem xét với bạn cuộc điểm đạo thứ ba này, liên quan đến nhân loại nói chung, hoặc tiến trình chuẩn bị hay khai mở tiếp theo của nhân loại. Mọi điều này vẫn còn ở quá

xa phía trước để xem xét, ngay cả đối với nhân loại đã tiến hóa; tuy nhiên, có nhiều đệ tử cao cấp đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo này, cũng như có một vài người đang vượt qua tiến trình điểm đạo này, trước khi nhận cuộc điểm đạo thứ tư.

Biểu hiện nổi bật của năng lượng Cung 5 này có thể được nhìn thấy trong việc trình bày có hệ thống một cách nhanh chóng nhiều hệ tư tưởng đã xảy ra từ năm 1900. Các từ như Chủ Nghĩa Phát Xít, Chủ Nghĩa Cộng Sản, Chủ Nghĩa Quốc Xã, Chủ Nghĩa Xã hội như người Anh chấp nhận nó, và tên của nhiều trường phái tâm-lý-học và triết-học, không được biết cách đây một trăm năm; ngày nay chúng là cuộc trò chuyện và cụm từ thông thường của người bình thường. Dòng lưu nhập (inflow) của năng lượng trí tuệ này vào thế giới con người, việc đạt được trong tâm thức khả năng trí óc của nhiều ngàn người, và việc đạt được sự an trụ trí tuệ của người tìm đạo trên khắp thế giới, tất cả đều do hoạt động của năng lượng cung 5 này; điều này có thể được [597] xem như là công việc chuẩn bị cho các cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Một số của sự thành công này cũng là do một chức năng ít được hiểu rõ về năng lượng Cung 5 này – chức năng tương tác viễn cảm. Vài người nhận thức ở mức độ nhỏ nhất mỗi người có viễn-cảm tự nhiên như thế nào, hoặc thể trí của họ nhạy cảm như thế nào; một lần nữa điều này là một hiệu quả của ảnh hưởng cung 5.

Sự sáng tạo (và, Tôi nên thêm là sự quá sáng tạo) của hàng triệu sự việc vật chất mà con người ở khắp mọi nơi coi là thiết yếu cho phúc lợi của họ cũng là kết quả của hoạt động sáng tạo của tâm thức cung 5. Dĩ nhiên điều này xảy ra vì nó thể hiện trên cõi trần. Khi nó thể hiện trên cõi trí, lúc đó chúng ta nói về các ý tưởng, các quan niệm, các triết lý và các hệ tư tưởng. Khi nó thể hiện trên cõi cảm dục, chúng ta ý thức

về xung lực tôn giáo, thuyết thần bí và các ham muốn tình cảm đang chi phối. Tất cả những trạng thái này đều hiện hữu trong tâm thức con người ở khắp nơi ngày nay. Mọi việc đang kết tinh trong tâm thức con người, và điều này xảy ra để làm cho con người biết được noi y đang đứng trên thang tiến hóa, và biết điều gì là sai, điều gì là đúng. Tất cả điều này một lần nữa là do ảnh hưởng của năng lượng cung 5. Điều này sẽ bắt đầu biến đổi cách sống của con người, các ham muốn của con người, các sự việc cũng như thái độ của con người, và cuối cùng sẽ dẫn (vào giữa căn chủng thứ sáu) đến Điểm Đạo Biển Hình, trong đó thực tại nằm đằng sau mọi hiện tượng của con người sẽ được tiết lộ.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét tác động của năng lượng cung này trên đời sống cá nhân, khi y đối mặt với cuộc điểm đạo thứ ba. Như đã nói trước đây, cuộc điểm đạo thứ ba này là cuộc điểm đạo thứ nhất, từ góc độ của Thánh Đoàn, đó là cuộc điểm đạo mà trong đó con người tinh thần biểu lộ sự kiểm soát hoàn toàn phàm ngã của y. Thể xác đã được kiểm soát nhờ các giới luật vật chất; bản chất tình cảm đã được tổ chức lại, và được làm cho dễ tiếp thu ấn tượng tinh thần đến từ cõi của lý trí thuần túy (cõi bồ đề) nhờ các tiến trình biến đổi của trí tuệ hay nguyên khí thứ năm. Về điều này, thể trí đã tác động như một tác nhân tổ chức của phản ứng cảm dục, và như một tác nhân xua tan [598] ảo cảm. Bây giờ đệ tử được tập trung vào tâm thức mỗi ngày của y trên cõi trí, và mỗi liên hệ tam giác của ba trạng thái trí tuệ trên cõi này bây giờ chiếm ưu thế. Trong kỳ điểm đạo tiếp theo, là cuộc Điểm Đạo Từ Bó, mỗi liên hệ này trở thành mỗi liên hệ kép thay vì một mỗi liên hệ tam giác, nhờ sự hủy diệt linh-hồn-thể vốn không còn cần nữa. Việc hợp nhất linh hồn với phàm ngã giờ đây được hoàn tất.

Trong tiến trình khai mỏ trước cuộc điểm đạo thứ ba, thể trí hoạt động theo một cách mới. Công việc chuyển hóa của nó với thể xác đã được hoàn thành; công việc biến đổi của nó với bản chất tinh cảm đã thành công, và bây giờ công việc biến hình của nó với phàm ngã nói chung được tiến hành, làm cho cuộc Điểm Đạo Biến Hình có thể xảy ra. Thật đáng cho đạo sinh xem xét ba hoạt động này của trí tuệ. Tác nhân chuyển hóa (transmuting) trong trường hợp đầu là hạ trí cụ thể; tác nhân biến đổi (transforming agent) là linh hồn, trong khi tác nhân biến hình (transfiguring agent) là Tam Thượng Thể Tinh Thần, hoạt động qua thượng trí trùu tượng. Ở đây bạn nên lưu ý sự tổng hợp kỳ diệu của hoạt động tinh thần. Khi công việc này kết thúc, bạn có cuộc điểm đạo ở mức độ ba xảy ra. Điều này tạo ra các tiếp xúc thôi thúc và mới mẻ. Ở đây nên nhớ rằng khi Tôi dùng từ “mới” (“new”), Tôi hàm ý là những gì mới trong *tâm thức*, vì sự tổng hợp cơ bản và mối liên hệ cơ bản luôn luôn tồn tại trong nhận thức thực sự, nhưng chỉ dần dần được nhận thức bởi con người tinh thần tiến hóa.

Gần như không thể phân biệt các kết quả của năng lượng Cung 5 trong các trạng thái khác nhau của phàm ngã, vì lý do là điểm đạo đồ hiện giờ đang hoạt động như một phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần, và do đó ba trạng thái của phàm ngã đó không có gì nhiều hoặc ít hơn các tác nhân của linh hồn, và như thế dần dần đáp ứng với dòng lưu nhập của năng lượng của Tam Thượng Thể. Do đó, có thể nói rằng, như là một kết quả của cuộc Điểm Đạo Biến Hình – điểm tột đỉnh của sự khai mỏ hoàn toàn của con người – ba loại năng lượng vốn được biểu lộ qua Tam Thượng Thể Tinh Thần [599], có thể bắt đầu – chỉ bắt đầu – chảy qua hình ảnh của chính nó trong ba cõi thấp. Hãy để Tôi nói rõ điều này như sau:

Người Tìm Đạo và các cuộc Điểm đạo chính

1. Năng lượng chi phối của thượng trí – như một kết quả của cuộc Điểm Đạo Biến Hình và xuyên qua antahkarana – được đưa vào não bộ; do đó con người trên cõi trần được hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm soát bởi mục đích của nhóm và bởi kế hoạch của Thánh Đoàn.

2. Năng lượng chiếu sáng của lý trí thuần túy, phát ra từ cõi bồ đề đổ xuống vào thể đáp ứng nhạy cảm có tổ chức và được thanh lọc, vốn là tất cả những gì còn lại của cái đã được gọi là thể cảm dục. Điều này tạo ra sự tự do hoàn toàn khỏi ảo cảm, và việc tạo ra “một hồ nước trong trẻo của sự đáp ứng hợp lý với tình thương của mối liên hệ thiêng liêng”, đến nỗi điểm đạo đồ trở thành người tiết lộ nhạy cảm của tình thương đó.

3. Năng lượng năng động từ cõi niết bàn (trạng thái cao nhất của Tam Thượng Thể Tinh thần) đổ vào thể trí và bắt đầu từ từ tiết lộ ý-chí-hành-thiện, mà về mặt bản thể là ý chí của Thượng Đế.

Đằng sau ba biến phân này, tất cả chúng vốn là các biểu lộ hoặc các khía cạnh của trí thiêng liêng hay toàn linh trí, điểm đạo đồ cảm nhận lò mò hoặc trở nên nhận thức một cách hữu thức về những gì đã được gọi là Chân Thần hay Tinh Thần hay Sự Sống. Điều này được tiết lộ một cách tinh tế trong cuộc Điểm Đạo Biến Hình của Chân Sư Jesus, Đáng đã diễn lại cả năm cuộc điểm đạo của con người vì lợi ích của nhân loại. Trong việc mô tả đây ấn tượng này của cuộc điểm đạo thứ ba, ba đệ tử (hay là ba hiện thể của phàm nhân) phủ phục trên mặt đất và chính Chân Sư (phàm ngã được tôn vinh) được biến hình trước họ. Ở điểm tột đỉnh này họ nghe cái được gọi là “tiếng nói của Chúa Cha” đang nói với Đức Jesus biến hình.

Phàm nhân bây giờ sở hữu tri thức, vì năng lượng cung 5 đã làm công việc cần thiết của nó; đệ tử cũng biết được rằng y đang sở hữu minh triết, nó giúp cho y dùng kiến thức trong việc thúc đẩy Thiên Cơ, và do đó hoạt động như một yếu tố soi sáng trong thế giới con người. Y biết rõ những gì đã được đạt đến, [600] và cảm nhận điều gì đó còn ở phía trước. Nguyên tắc quan trọng của sự phân chia (mà Cung 5 chi phối) là nhân tố vượt trội trong ý thức về *thời gian* của y; bây giờ y phân biệt một cách rõ ràng giữa quá khứ và hiện tại, và những gì phải được xác định trong tương lai. Sự phân chia, theo ý nghĩa chia rẽ, được kết thúc đối với y và hiện giờ y cảm nhận và biết được một cái gì đó về sự thống nhất căn bản của mọi sự sống biểu lộ; vì vậy, từ góc độ của *không gian*, y đã thống trị và khắc phục sự chia rẽ và phân chia; theo ý nghĩa của *thời gian*, thì y chưa làm được. Đại tà thuyết chia rẽ không còn tồn tại trong tâm thức của y; tuy nhiên, tâm thức về tiến trình điểm đạo chưa kết thúc, vì việc đó bao hàm sự nhận thức về thời gian.

Trong tiến trình khai mở giữa cuộc điểm đạo thứ hai và thứ ba, điểm đạo đồ phải tranh đấu với ảo tưởng (illusion) chính xác theo cùng một ý nghĩa như trước đó y đã phải chiến đấu với ảo cảm (glamour). Xét cho cùng, ảo tưởng là sự kiểm soát các tiến trình trí tuệ bằng các hình tư tưởng lớn và đồ sộ; sự xung đột này tồn tại từ thời điểm mà đệ tử đã đạt được sự an trụ vào thể trí (tại một điểm ở giữa, giữa cuộc điểm đạo thứ hai và thứ ba) cho đến khi y đứng trước Đẳng Điểm Đạo, ở cuộc Điểm Đạo thứ sáu, cuộc Điểm Đạo Quyết Định, khi ảo tưởng cuối cùng biến mất. Bạn sẽ cảm nhận và bình luận rằng Các Chân Sư do đó còn lệ thuộc vào ảo tưởng. Chắc chắn rằng các Ngài còn bị như vậy, và có các ảo tưởng lớn và căn bản đang chi phối sinh hoạt (life) bên trong Thánh

Đoàn. Tuy nhiên, chúng là các ảo tưởng thuộc cấp cao đến nỗi – đối với nhân loại tiến hóa – chúng có thể có nghĩa là sự thành tựu. Tôi không thể cung cấp cho bạn nhiều hơn một trường hợp của ảo tưởng như thế, nhưng bao nhiêu đó cũng chứng tỏ rõ ràng và đầy đủ. Chỉ sau cuộc Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định, thì ảo tưởng về vòng-giới-hạn hành tinh cuối cùng mới biến mất. Lúc bấy giờ Chân Sư biết rằng một giới hạn như thế không tồn tại. Đối với Ngài, sự lựa chọn giữa bảy Con Đường trở thành khả hưu. Ảo tưởng cơ bản này tạo nên cho nhân loại một bí ẩn lớn thuộc Thánh Đoàn và được dựa trên Nguyên Lý về Tình Trạng Thiếu Thốn (Principle of Privation), nhờ đó Hành Tinh Thượng Đế chọn để hạn chế tự do của Ngài và để hạn chế các hoạt động của Ngài.

[601] Sự tự do kỳ lạ này khởi những hạn chế liên tiếp được trải nghiệm ở cuộc điểm đạo thứ ba, thứ sáu và thứ chín; cả ba cuộc điểm đạo này đều có liên quan với nhau theo một cách bí ẩn. Cuối cùng sự Biến Hình (Transfiguration) dẫn tới sự Quyết Định (Decision), vốn lên đến đỉnh điểm vào đúng lúc, với việc cuối cùng không chịu chấp nhận bất kỳ hạn chế hành tinh nào.

Điều sẽ được rõ ràng cho bạn là cuộc điểm đạo càng cao sẽ càng ít có năng lượng liên quan đến việc kiểm soát, hoặc liên quan đến phàm ngã. Những sự hợp nhất liên tiến và được công nhận đã diễn ra khi hết cuộc điểm đạo này đến điểm đạo khác được trải qua; tác động của năng lượng có liên quan sẽ được ghi nhận trong mối liên hệ với nhân loại nói chung, với công việc của Huyền Viện bên trong Thánh Đoàn, và với sự sống của hành tinh. Điều này phải luôn luôn được ghi nhớ, và tất nhiên phải giới hạn phạm vi của giáo lý mà Tôi có thể cung cấp cho bạn.

Bây giờ hãy để Tôi tóm tắt các tác động của năng lượng Cung 5 liên quan đến nhân loại và đến từng điểm đạo đō:

1. Trước tiên, Tôi đã đưa ra mười lăm mục thông tin liên quan đến năng lượng Cung 5 này, hay mười lăm định nghĩa về hoạt động của nó. Các mục này sẽ bảo đảm cho việc nghiên cứu chu đáo.

2. Hiệu quả của năng lượng Cung 5 này trên nhân loại trong căn chủng 5 này đã được xem xét; cần lưu ý rằng ảnh hưởng Arya này vô cùng vượt trội và mạnh mẽ, và rằng nó đã đẩy nhanh rất nhiều cơ tiến hóa của con người.

3. Tôi đã nêu ra mối liên hệ mật thiết giữa bác ái và trí tuệ, như sau:

- a/ Cung II và Cung V
- b/ Cõi II và cõi V
- c/ Thái dương hệ II và căn chủng V.

Trong tất cả các mối liên hệ này, tác nhân thứ năm trong thứ tự là tác nhân hàng đầu và là tác nhân tiết lộ loại năng lượng tâm linh thứ hai.

4. Năng lượng Cung 5 tạo ra ba lĩnh vực tư tưởng chính, hoặc ba điều kiện quan trọng, trong đó năng lượng-tạo-hình tư tưởng tự biểu lộ:

- a/ Khoa học giáo dục y học
- b/ Triết học ý tưởng lý tưởng
- c/ Tâm lý học .. trong tiến trình của sự phát triển hiện đại.

[602] 5. Năng lượng Cung 5 này hoạt động liên quan đến Định Luật Phân Khúc (Law of Cleavages)

6. Nó cũng chịu trách nhiệm cho sự hình thành nhanh chóng các hệ tư tưởng lớn đang chi phối.

7. Năng lượng Cung 5 này là yếu tố quan trọng trong việc làm cho cuộc điểm đạo chính thứ nhất, tức Điểm Đạo Biển Hình, có thể xảy ra.

8. Năng lượng Cung 5 tác động theo ba cách liên quan với ba trạng thái của phàm ngã:

- a/ Là tác nhân chuyển hóa (transmuting) ... thể xác.
- b/ Là tác nhân biến đổi (transforming) thể cảm dục.
- c/ Là tác nhân biến hình (transfiguring)..... thể trí.

Điều này cung cấp cho bạn nhiều tài liệu suy tư; nó nêu ra mục tiêu của phàm ngã, và cách thức mà nhờ đó mục tiêu được đạt đến. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, chúng ta vươn ra trong tâm thức tới những sự mở rộng tâm thức cao hơn, và lúc đó sẽ bước vào một lĩnh vực của ý tưởng vốn chưa dễ đối với đệ tử để đánh giá hoặc để hiểu được. Nhiều điều mà Tôi sẽ phải nói liên quan tới năng lượng cung và các cuộc điểm đạo cao hơn sẽ ít có ý nghĩa đối với nhiều người, nhưng nó sẽ có nhiều ý nghĩa với tâm thức điểm đạo đồ. Các điểm đạo đồ trên thế giới sẽ đi vào luân hồi vào thời điểm này (quyển này được xuất bản lần đầu vào năm 1960), và sẽ đọc những lời của Tôi vào cuối thế kỷ này với sự hiểu biết sâu xa.

Cuộc Điểm Đạo IV. Sự Từ Bỏ. Cung IV.

Năng lượng Hài Hòa qua Xung Đột.

Sự nghiên cứu hôm nay của chúng ta có lợi ích sâu xa và có một sự liên quan lớn lao đến tình hình thế giới hiện tại. Tôi muốn làm rõ hai sự kiện quan trọng:

1. Sự kiện là cuộc thế chiến (1914-1945) đã là hoàn toàn không thể tránh khỏi, mặc dù sự mâu thuẫn có thể đã được giữ lại trên các phân cảnh trí tuệ, nhân loại đã quyết định một cách đúng đắn.

2. Sự kiện về việc chắc chắn trở lại của Đức Christ trong kỷ nguyên (era) này và trong tương lai tương đối gần nhất.

Ở đây chúng ta đang bàn đến định luật bất biến, vì các năng lượng của các cung khác nhau hoạt động theo định luật; do đó nhân loại không thể làm gì ngoại trừ chấp nhận, chỉ quyết định những gì mà Tôi có thể [603] gọi là địa bàn (locale), hoặc lĩnh vực hoạt động, của cả hai sự kiện lớn này. Quyết định của nhân loại đấu tranh để giải quyết các vấn đề liên quan trong cuộc thế chiến trên cõi trần, đồng thời tự động xác định lĩnh vực hoạt động của Đức Christ – như Tôi sẽ cố gắng để chỉ cho bạn. Bằng nhiều cách, hướng dẫn đặc biệt này là một trong những hướng dẫn quan trọng nhất mà Tôi vẫn chưa đưa ra, vì các hàm ý căn bản và hiển nhiên của nó. Do đó chúng ta sẽ nghiên cứu cuộc điểm đạo thứ tư, và sự liên quan của nó với cung 4, Cung Hài Hòa Qua Xung Đột.

Như bạn đã nhiều lần được cho biết, Cung 4 này hiện không nhập thế, trong chừng mực các chân ngã hoặc linh hồn con người đang lâm phàm có liên quan. Tuy nhiên, từ một góc độ khác, nó luôn luôn linh hoạt và luôn luôn hiện hữu, bởi vì nó là cung chi phối giới thứ tư trong thiên nhiên, là giới nhân loại, trong ba cõi thấp của sự tiến hóa hoàn toàn của con người.

Đó là năng lượng thống trị, luôn luôn đặt sức ép lên giới thứ tư; áp lực này đã bắt đầu cố gắng đầu tiên vào cuối giống dân thứ tư, chủng tộc Atlantis; vào lúc đó con người đã bắt đầu đưa ra bằng chứng về một ý thức trách nhiệm ngày càng tăng, và do đó về năng lực thể hiện sự lựa chọn có phân biện. Điều này dẫn đến cuộc đại chiến trong giống dân thứ tư, lên đến cực điểm trong Trận Hồng Thủy (Flood), mà mọi noi trên thế giới đã chứng nhận, đa số các Kinh Thánh thế giới đều truyền đạt bằng chứng về việc đó. Trong thời kỳ đó, thế giới

loài người được biết lúc đó đã bị rắc rối khắp nơi, Hắc Giai và Bạch Giai (Black and White Lodges) gồm các cao đồ (adepts) cũng bị lôi kéo vào, và cuộc đại chiến đầu tiên giữa những người theo tà phái và các Lực Lượng của Ánh Sáng đã diễn ra; nó không đi đến kết quả cuối cùng, với bằng chứng về sự thất bại được nhận thấy ở phía thiện nhiều hơn ở phía ác. Dưới biểu tượng học về trận Hồng Thủy, thật rõ ràng đối với các đạo sinh là cuộc chiến đã được tập trung chủ yếu trên cõi cảm dục, mặc dù về mặt lịch sử thì nó đã xảy ra trên cõi trần; nó dẫn đến sự hủy diệt thế giới bằng nước, như nó có thể được diễn tả về mặt biểu tượng.

Trong cao điểm chiến tranh của quá khứ gần nhất, cõi trí là tiêu điểm của các mảnh lực hỗn hợp, vì [604] trận chiến thực sự là một sự va chạm của các hệ tư tưởng và đã là kết quả chắc chắn của tư duy con người hơn là của ham muốn tình cảm của con người. Do đó, nó tự động bao hàm ba cấp hoạt động của con người và đã được giải quyết trên cõi trần, mặc dù nó đã được thúc đẩy từ cõi trí. Biểu tượng lửa lần này được bao hàm, thay vì nước, và lửa này đã dẫn đến sự hủy diệt con người, và các thành phố bằng lửa (theo nghĩa đen là “lửa từ trời”), bởi sự gọi lên những cảm xúc này lửa rất thường thấy trong các nhóm người vào lúc này, và bởi trận hạn hán năm 1947 đã thiêu sạch địa hình ở Châu Âu và Vương Quốc Anh, – kỳ lạ là – nó được đi trước bằng những con lũ lụt và khói nước của mùa xuân trước đó, do đó nó chứng tỏ sự lặp lại của các chu kỳ; việc lặp lại này phân biệt tiến trình tự nhiên, để mỗi giai đoạn của cơ tiến hóa của con người được miêu tả, nhưng tạo ra một cao điểm vốn là dấu hiệu của quá khứ và của hiện tại, nhưng để (như trường hợp ngày nay) tương lai bị khóa trong các tiến trình quyết định của tư duy và hoạch định của con người. Khi con người suy

tư và đưa ra quyết định “trong tâm của y”, thì tương lai của nhân loại sẽ tỏ ra như thế, vì đó là cùng một tiến trình cho nhân loại nói chung, khi nó dành cho cá nhân.

Tôi muốn bao hàm đề tài này bằng cách chia chủ đề của Tôi thành các phần sau đây:

1. Loại năng lượng đặc biệt có liên quan và hiệu quả khai mỏ của nó. Điều này liên quan đến Nguyên Tắc Xung Đột như được chứa trong hoạt động của Cung 4 này.

2. Ảnh hưởng trên nhân loại nói chung. Cuộc “Điểm Đạo Từ Bỏ” là một biểu lộ của kết quả hoạt động của Nguyên Tắc này.

3. Yếu tố của Cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết vì về căn bản, nó kiểm soát Cung 4 và thực hiện sự tái lâm của Đức Christ, bởi vì sức mạnh của bí huyệt tim có liên quan.

4. Ảnh hưởng của Cung 4 này trong thế giới hiện đại của các quốc gia và của các tổ chức chủ yếu.

5. Kết quả của hoạt động Cung 4 này trên cá nhân đệ tử:

[605] a/ Trong ba trạng thái của bản thể y, đó là thể xác, tình cảm và thể trí.

b/ Trên phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

6. Tổng kết của toàn bộ chủ đề và một tiên đoán về các khả năng trong tương lai.

Tôi sẽ cố gắng bàn đến điều này càng chính xác càng tốt, và sẽ giữ cho việc trình bày chủ đề này thật vẫn tắt, hoặc ngắn gọn theo tầm quan trọng có tính lịch sử của nó sẽ cho phép và khía cạnh đáng tin cậy của nó sẽ chấp nhận được. Toàn bộ lịch sử nhân loại đã bị chi phối bởi Cung 4, Cung Hài Hòa qua Xung Đột, và chính cung này đã quyết định vòng-giới-hạn mà con người phải hoạt động trong đó.

Vào lúc này, ảnh hưởng của cung này chủ yếu có một bản chất tập thể, và – ngoại trừ trong các hàng đệ tử của Đại

Bạch Giai (Great White Lodge) – không có linh hồn cung bốn nào đang lâm phàm.

Một khi nhân loại đã quyết định về mục tiêu và phương pháp cấu trúc lại và tổ chức lại, vốn sẽ xảy ra trong chu vi của vòng-giới-hạn Cung 4, bấy giờ (nếu quyết định của nhân loại là chính xác và không bị trì hoãn) nhiều linh hồn Cung 4 sẽ lại trở lại lâm phàm, và như thế thực hiện quyết định của con người. Điều này sẽ đánh dấu một bước ngoặt lớn trong lịch sử nhân loại và sẽ cho phép năng lượng Cung 7 được trở nên thuận lợi nhất.

Loại Năng Lượng Đặc Biệt Có Liên Quan Và Hiệu Quả Khai Mở Của Nó.

Ở đây chúng ta đang phải đối mặt với một vấn đề cơ bản, tức là, bản chất của Nguyên Tắc Xung Đột vốn là đặc điểm nổi bật của Cung 4 này, Cung Hài Hòa qua Xung Đột. Đây không phải là một vấn đề dễ giải quyết hoặc làm cho rõ ràng chút nào, vì tính chính xác của sự Xung Đột, hiệu quả có tính chia rẽ và loại trừ một cách tự nhiên của nó, và năng lực của nó chi phối không chỉ Nhân Loại mà còn chi phối Thánh Đoàn nữa, sẽ phải được xem xét. Khi chúng ta nghiên cứu cuộc điểm đạo thứ tư, Điểm Đạo Từ Bỏ, các hiệu quả của hoạt động của nó sẽ xuất hiện rõ ràng hơn.

Về cơ bản, Cung 4 này là cung chịu trách nhiệm [606] cho các khẩn trương và các căng thẳng, và cho sự xung đột ban đầu giữa cặp đối hợp chính mà chúng ta gán cho tên gọi là tinh thần-vật chất. Chính năng lượng Cung 4 này đang làm cho lộ rõ sự dị biệt (thường bị con người hiểu sai) giữa thiện và ác. Vào thời Atlantis, các nhà lãnh đạo của con người, dưới ảnh hưởng của năng lượng Cung 4 tối cao này, đã đưa ra một quyết định nhấn mạnh vào khía cạnh vật chất, theo ham

muốn và phản ứng tình cảm của họ, vốn hiện hữu trong tính nhị nguyên căn bản của sự biểu lộ, và thế là mở ra Ký Nguyên Duy Vật. Ký Nguyên này đã tự tiến hành nhờ các những thói tham lam, hận thù, chia rẽ và tính gây hấn của nó đi cùng nhau. Trong thế kỷ hiện tại, thuyết duy vật này đã dẫn đến thế chiến, mà thực ra là sự biểu lộ của một định hướng thay đổi, và do đó với một mức độ nào đó, của một sự chiến thắng sắp tới của điều Thiện (Good).

Sự cân bằng đang dao động chậm chạp, rất chậm, dao động bên trên tới ranh giới của trạng thái tinh thần của nhị nguyên; nó vẫn chưa xoay chuyển, ngay cả trong ý định, vượt qua hoàn toàn, nhưng các vấn đề ngày càng trở nên rõ ràng hơn trong trí con người, và các dấu hiệu là con người cuối cùng sẽ quyết định đúng đắn, sẽ đạt được một điểm bình quân hay cân bằng, và cuối cùng sẽ đưa ảnh hưởng của dư luận quần chúng về phía các giá trị tinh thần, như thế dẫn đến một sự từ bỏ tập thể đối với thuyết duy vật, nhất là theo các hình thức thô thiển và vật chất của nó. Thời cơ chưa đến, nhưng một sự thức tỉnh lớn đang xảy ra; tuy nhiên, con người sẽ chỉ nhìn thấy đúng đắn khi Nguyên Lý Xung Đột này được đánh giá một cách thích hợp như là một sự tất yếu tinh thần, và được nhân loại dùng như một công cụ, để dẫn đến sự thoát khỏi các kiểm soát và các nguyên tắc sai trái. Cũng như cá nhân đệ tử dùng nó để thoát ra ngoài sự kiểm soát của vật chất trong ba cõi thấp, bắt đầu bằng việc thoát khỏi sự kiểm chế của xác thân, vượt ra ngoài sự kiểm soát của bản chất tình cảm, và tự thiết lập cho chính y một hệ tư tưởng tinh thần, nó giúp cho y vượt ra khỏi sự kiểm soát của ba cõi sắc tướng, và nhờ thế bắt đầu hoạt động như một phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần, vì thế nhân loại cũng phải làm giống như vậy trong đội hình quần chúng (mass formation).

[607] Toàn bộ tiến trình này lên đến đỉnh điểm khi cuộc Điểm Đạo thứ tư, cuộc Đại Từ Bỏ được tiếp nhận bởi con người ngày nay, cũng như bởi nhân loại trong một tương lai xa xăm; “điểm nổi bật” (“point of emergence”) này được đạt đến bằng việc quyết định đúng đắn và là kết quả của việc vận dụng đúng Nguyên Lý Xung Đột.

Điều sẽ trở nên rõ ràng cho bạn là Nguyên Lý Xung Đột này có liên quan mật thiết với sự chết. Bằng cái chết, Tôi muốn nói đến sự rút ra khỏi các tình trạng sắc tướng – về xác thân, về tình cảm hoặc trí não; Tôi muốn nói đến việc chấm dứt sự tiếp xúc (tạm thời hoặc vĩnh viễn) với hình hài thể xác, với ảo cảm của thể cảm dục, và với ảo tưởng của thể trí; Tôi muốn nói đến sự loại bỏ Áo Ảnh (Maya), tên gọi của thứ hiệu quả bao gồm tất cả, nó lấn át một con người đang bị đắm mình trong thuyết vật chất thuộc bất cứ loại nào, và do đó bị đánh bại (theo quan điểm linh hồn) bởi sự sống trong ba cõi thấp. Đó là Nguyên Lý Xung Đột, tiềm tàng trong mỗi nguyên tử vật chất, trước hết tạo ra Xung Đột, kế đó sự từ bỏ, và cuối cùng là sự giải phóng; nó tạo ra chiến tranh dưới hình thức này hoặc hình thức khác, kế đó loại bỏ, và cuối cùng là sự giải thoát. Như bạn có thể thấy rõ, nguyên lý này được liên kết chặt chẽ với định luật Karma; bà Besant đề cập tới chính nguyên lý này khi bà nói ở một trong các sách của bà về sự kiện là vật chất mà từ đó mọi hình hài được tạo ra đều đã bị – từ ngay bình minh của tiến trình sáng tạo – nhuốm màu với karma. Có một ý nghĩa huyền linh sâu xa đối với ý tưởng, thường được bày tỏ, rằng cái chết là Tác Nhân Giải Thoát vĩ đại; nó có nghĩa là Nguyên Lý Xung Đột đã thành công trong việc mang lại các tình trạng mà trong đó trạng thái tinh thần được giải phóng (tạm thời hoặc vĩnh viễn) khỏi sự giam cầm

trong một loại sự sống sắc tướng nào đó, hoặc thuộc về cá nhân hoặc thuộc về tập thể.

Với tư cách các đệ tử hay người tìm đạo, tất cả các bạn sẽ có thể giải thích sự tác động của nguyên lý này, khi bạn xem hậu quả, trong các kiếp sống của chính bạn, của tác động của các khuynh hướng và cảng thẳng, các điểm khủng hoảng hay cảng thẳng mà cuộc xung đột giữa linh hồn và phàm ngã tạo ra. Sự xung đột luôn luôn hiện hữu trước sự từ bỏ, và chỉ ở bước ngoặt tinh thần lớn thứ tư này mà sự xung đột, như chúng ta hiểu, mới kết thúc. Trong các lĩnh vực của sinh hoạt không hình tướng mà trong đó Thánh Đoàn sống, hoạt động và hiện tồn, sự Xung Đột vốn đã phát triển [608] trong con người ý thức về sự lựa chọn có tính phân biện, được thay thế bằng các bước ngoặt quyết định – không phải quyết định được dựa trên nhận thức phân biệt giữa đúng và sai, hoặc giữa tính duy linh và thuyết duy vật, mà các bước quyết định được dựa trên nhận thức về Thiên Cơ, sự tham gia vào Thiên Ý, và sự ngăn chặn tà lực. Tôi muốn bạn suy ngẫm về ba cúm từ này, chúng phân biệt các bước ngoặt quyết định mà Chân Sư đổi mới sau cuộc điểm đạo thứ tư, và thay vị trí của các bước ngoặt phân biệt đi trước giai đoạn đó:

Sự nhận thức về Thiên Cơ (Plan).

Sự tham dự vào Thiên Ý (Purpose).

Sự ngăn chặn tà lực.

Trước nhất, các quyết định này được dựa trên thiện chí đổi mới mọi hình hài trong ba cõi thấp, và thứ hai, dựa trên ý chí-hành-thiện vốn thôi thúc và thể hiện ba trạng thái sáng tạo và biểu lộ của thiên tính.

Đây là những điều sâu xa mà chúng ta nói đến, thật là khôn ngoan mà nhở rằng tất cả các bước ngoặt (crises) trong thế giới vật chất – các bước ngoặt cá nhân và các bước ngoặt

có liên quan đến nhân loại nói chung – đều bị chi phối bởi Nguyên Tắc Xung Đột, trong khi các bước ngoặt trong thế giới tinh thần được kiểm soát bằng Nguyên Tắc Quyết Định nội môn (esoteric Principle of Decision).

Nguyên Tắc Xung Đột là yếu tố chính nằm đằng sau sự tiến hóa của hình hài với vai trò là lĩnh vực kinh nghiệm cho linh hồn trong bốn giới của thiên nhiên: là nhân loại và ba giới dưới nhân loại. Nó được dựa trên yếu tố phân biện về trí tuệ vốn có sẵn trong nguyên tử vật chất nhỏ nhất, và nó đạt đến sự biểu lộ đầy đủ nhất nơi nhân loại tiến hóa; các chỉ dẫn rằng nó đã đạt được mục đích của nó, trong chừng mực liên quan đến nhân loại, được tìm thấy trong việc vượt qua cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ. Nguyên Tắc Quyết Định vốn kiểm soát Chân Sư, chi phối công việc của Ngài trong Thánh Đoàn, liên quan đến Shamballa và liên quan đến mọi việc phụng sự được làm trong ba cõi thấp; nó được dựa trên năng lượng của Cung 2, Cung Bác Ái - Minh Triết, giống như Nguyên Tắc Xung Đột được dựa trên năng lượng Cung 3, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt. [609] Nguyên Tắc Quyết Định này, dưới hình thức yếu tố kiểm soát, được đưa vào bài kiểm tra ở cuộc Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định; vào lúc đó, trạng thái ý chí của thiên tính tóm tắt theo một cách độc đáo mọi thành tựu trong quá khứ của hai nguyên tắc, và đưa vào một chu kỳ khai mở cuối cùng mà Tôi không thể đưa ra một tên gọi thật thích hợp nào, nhưng nó lên cao nhất trong kỳ Điểm Đạo thứ chín, Điểm Đạo Khuốc Từ (*Refusal*). Do đó, liên quan đến các nguyên tắc này (mà tất cả đều liên quan đến Luật Karma), bạn có ba cuộc điểm đạo lớn mà nơi đó hiệu lực của việc giải thoát được mang lại bởi hành động cố hưu của chúng được thử thách cuối cùng:

1. Điểm Đạo Từ Bỏ cuộc Điểm Đạo thứ 4

Cung và Điểm Đạo

Nguyên Tắc Xung Đột

Được chi phối bởi Cung 4

Linh hoạt trong Giới Nhân Loại, giới thứ 4

Dẫn đến Tính Phân Biện đúng

2. Điểm Đạo Quyết Định cuộc Điểm Đạo thứ 6

Nguyên tắc Quyết định

Chi phối bởi Cung 3

Linh hoạt trong Thánh Đoàn

Dẫn đến Nhận Thức và Sự Tham Gia đúng đắn.

3. Điểm Đạo Khuốc Từ cuộc Điểm Đạo thứ 9

Nguyên tắc của Đấng giải thoát (liệu chúng ta sẽ gọi nó như vậy không ?)

Bị chi phối bởi cả ba cung chính

Linh hoạt trong Shamballa

Dẫn đến 1 trong 7 Con Đường

Trong bảng trên, bạn có một minh họa rộng rãi và tổng quát của ba nguyên tắc chính, dẫn đến ba sự kiện tinh thần lớn, mỗi sự kiện là một biểu lộ của phàm ngã, linh hồn và Chân Thần. Nơi nào nhân loại nói chung có liên quan, ảnh hưởng ở trên linh hồn đang lâm phàm của giới nhân loại, kể đó trên các linh hồn được giải thoát của các thành viên của Thánh Đoàn, và cuối cùng trên Đấng đặc biệt của Hội Đồng tại Shamballa.

Một sự tổng hợp được hoạch định xuất hiện như thế, tạo ra tính bất biến, [610] tính chắc chắn xảy ra, và sự tiên liệu đúng đắn; nó cũng là kết quả của sự giải thoát của ý chí tự do, và không hề vi phạm quyền của cá nhân con người hay đệ tử, để tự do lựa chọn, một khi Nguyên Tắc Xung Đột đã làm cho y biết được thuyết nhị nguyên cơ bản của thế giới biểu lộ. Điều này trình bày cho y với một chiến trường và một lĩnh vực kinh nghiệm mà trong đó y thực hiện các lựa chọn có tính

thử nghiệm lớn và cuối cùng đạt đến sự định hướng đúng và đến cửa điểm đạo, được tiết lộ dần cho y như là kết quả của sự lựa chọn đúng, nhận thức đúng và quyết định đúng. Như thế chín cuộc điểm đạo được bao hàm.

Nguyên Tắc Xung Đột có một liên kết chặt chẽ với Con Đường Đệ Tử, và ở đây có ẩn lý do cho trạng thái bao gồm và tổng hợp của sự xung đột trên thế giới hiện nay; mặc dù các khía cạnh vật chất của sự xung đột ngày nay giảm đi đáng kể (nhưng vẫn hiện hữu trên một quy mô nhỏ trong các phần khác nhau của thế giới), sự xung đột không có chút nào chấm dứt, hoặc chưa được giải quyết. Nó vẫn còn đang được tiến hành một cách dữ dội bởi những người tiến bộ trên cõi trí, và bởi quần chúng trên cõi của các phản ứng tình cảm; nó sẽ diễn ra một thời gian nào đó trước khi chiến tranh thực sự đến kết thúc.

Tuy nhiên, không thể có thảm họa nào nghiêm trọng hơn một sự kết thúc quá đột ngột của sự xung đột về các phản ứng tình cảm của nhân loại, và của các ý-thức-hệ hiện tại. Cơ bản là các vấn đề trở nên rõ ràng hơn vẫn còn trong tâm trí của con người, trước khi có bất kỳ sự lựa chọn hoặc quyết định cuối cùng nào. Điều này phải được ghi nhớ, và các đạo sinh nên thận trọng để tránh sự chán nản, và tự tập luyện để chờ đợi với tính lạc quan tinh thần đối với con đường sáng sủa của nhân loại. Một sự lựa chọn quá nhanh chóng vào lúc này có thể tỏ ra chỉ là một quyết định tạm thời, và là quyết định được dựa trên động cơ cá nhân, và thiếu kiên nhẫn. Thánh Đoàn không đòi nào nản lòng, dù hoài lo ngại rằng yếu tố về việc chọn thời điểm có thể không tỏ ra chính xác.

Nguyên tắc Xung Đột này là một nguyên tắc quen thuộc với mỗi người tìm đạo đang phấn đấu, và nó chi phối toàn bộ cuộc đời của y, tạo ra các bước ngoặt và các sự nhất tâm, đôi

khi gần như vượt quá sức chịu đựng, tuy nhiên chúng biểu thị sự phát triển nhanh chóng và sự tiến bộ vững chắc. Hoạt động của nguyên tắc này được tăng lên rất nhiều [611] vào lúc này qua trung gian của các sự kiện tinh thần sau đây (việc bàn luận đầy đủ xuất hiện trên các trang 741-760):

1. Cuộc khủng hoảng về các ý-thức-hệ.
2. Sự thức tỉnh của nhân loại đối với sự hiểu biết đúng hơn.
3. Sự phát triển của thiện chí dẫn đến sự trình bày một vài phân chia cơ bản vốn phải được khắc phục bằng nỗ lực của con người.
4. “Việc phong kín tà môn” phần nào.
5. Việc dùng Đại Khấn Nguyên với các hiệu quả phi thường và nhanh chóng của nó, mà hiện nay bạn không nhận thức được.
6. Việc tiếp cận từ từ của Thánh Đoàn cho một liên hệ gần gũi hơn và thân mật hơn với Nhân Loại.
7. Sự trở lại sắp xảy ra của Đức Christ.

Còn có những yếu tố khác, nhưng các yếu tố này cũng đủ để chứng tỏ cho bạn sự biểu lộ ngày càng tăng của sự xung đột trên cả ba cấp độ của cơ tiến hóa hoàn toàn của con người. Đó là một sự xung đột vốn đã nhấn chìm quần chúng trong mỗi đất nước, vốn vẫn còn tạo ra sự xung đột vật chất, căng thẳng tình cảm và các vấn đề tinh thần ghê gớm, và sẽ giảm rất nhiều khi đa số con người ở khắp mọi nơi đều tin chắc rằng các mối quan hệ chính đáng của con người có tầm quan trọng lớn hơn nhiều so với sự tham lam, sự kiêu căng của con người, việc tước đoạt lãnh thổ và các của cải vật chất.

Tác động của năng lượng Hài Hòa qua Xung Đột trên nhân loại.

Điều hiển nhiên là năng lượng cung này, tiêu biểu cho Nguyên Tắc Xung Đột, có một hiệu quả độc đáo và kỳ lạ trên các mối quan hệ. Điều này là do mối tương quan của Cung Hài Hòa qua Xung Đột này và Cung 2, Bác Ái-Minh Triết; Cung 2 này chủ yếu là Cung của các quan hệ chính đáng của con người – trong chừng mực liên quan đến giới thứ tư trong thiên nhiên. Năng lượng bác ái chi phối mọi mối quan hệ giữa các linh hồn và kiểm soát Thánh Đoàn, tức Giới Linh Hồn; năng lượng minh triết sẽ chi phối tất cả các mối quan hệ trong giới thứ tư, giới con người; một ngày nào đó nó chắc chắn sẽ làm như vậy, do đó việc nhấn mạnh được đặt vào sự cần thiết đổi mới phàm ngã được linh hồn thầm nhuần trong thế giới ngày nay, như mọi trường phái nội môn chân chính công bố.

[612] Có thể nói rằng hiệu quả của Nguyên Tắc Xung Đột, hoạt động dưới Cung 4, và được kiểm soát bởi Cung 2 – trong chừng mực liên quan đến nhân loại – sẽ mang lại các mối quan hệ đúng mức của con người và sự phát triển tinh thần đại đồng của thiện chí giữa con người. Chỉ có nhà tư tưởng dốt nát và thô lỗ nhất mới không thấy rằng hai kết quả này của sự xung đột, được sinh ra vào lúc này, là hai yếu tố đáng mong muốn nhất mà tất cả mọi người thiện chí nên làm việc vì nó. Dòng lưu nhập của năng lượng đi vào nhân loại vào lúc này, hoàn toàn là vì các nỗ lực như vậy, và Nguyên Tắc Xung Đột đã hoạt động một cách hiệu quả đến nỗi tất cả mọi người đều mong muốn sự hòa bình, thăng bằng, sự điều chỉnh đúng với sự sống và các hoàn cảnh, và các mối quan hệ đúng và quân bình giữa con người.

Trong mỗi quốc gia, và trong tất cả các loại người – chân thành hoặc không chân thành (insincerely) – sự thảo luận của báo chí, trên radio, và trên các bức diễn thuyết, đều nhận

danh sự hài hòa và một sự nhận thức rộng rãi về các điều chỉnh cần thiết. Ngay cả các tà lực vẫn còn hoạt động lại che giấu các mục đích tham lam của họ đằng sau một mong muốn giả dối cho sự hiệp nhất của thế giới, sự hòa hợp của thế giới và các mối quan hệ đúng đắn của con người. Đa số người dân trong mọi đất nước đã bị thuyết phục bởi bằng chứng được tạo ra bởi Nguyên Tắc Xung Đột rằng những thay đổi cơ bản trong thái độ và các mục tiêu của con người phải được mang lại nếu nhân loại muốn tồn tại; theo cách riêng của họ (một cách khôn ngoan hoặc dại dột), họ đang tìm kiếm một giải pháp.

Chiến tranh đã tạo ra nhiều cái hay – bất chấp sự hủy diệt của các hình hài. Các nguyên nhân của chiến tranh được hiểu rõ hơn; các vấn đề có liên quan đang dần dần được làm sáng tỏ; thông tin về mọi quốc gia – ngay cả khi được trình bày thiếu chính xác – đã đánh thức con người trước sự thật về Thế Giới Duy Nhất; việc cùng chung đau đớn, thống khổ, lo lắng, đói khát và tuyệt vọng đã đưa tất cả mọi người lại gần nhau hơn, và mối quan hệ này là tác nhân đem lại hài hòa lớn hơn nhiều so với con người nhận thức; thế giới của con người ngày nay được đan kết chặt chẽ *ở bên trong* (mặc cho tất cả các phân chia và xung đột bên ngoài) hơn bao giờ hết trong lịch sử nhân loại; có một quyết tâm vững chắc hơn để thiết lập các mối quan hệ đúng đắn của con người, và một nhận thức rõ ràng hơn về các yếu tố có liên quan; Nguyên Tắc Chia Sẻ mới mẻ [613] có sẵn trong Cung 2, Bác Ái – Minh Triết, vốn có liên quan rất cơ bản với các mối quan hệ, đang theo sát nút, và uy lực của nó đang được phóng thích bởi hoạt động của Cung 4, Hài Hòa qua Xung Đột. Nguyên Tắc Chia Sẻ này mặc dù vẫn còn tách rời khỏi bất kỳ sự chuẩn nhận *chính thức* nào, đang được xem xét, và một ngày nào đó sẽ là yếu tố chi phối trong

đòi sống kinh tế của thế giới, được quy định và kiểm soát bởi những người chú ý tới nhu cầu nhân loại trên cõi trần.

Nguyên Tắc Xung Đột này cũng hoạt động trong mọi thể chế, các nhóm và các tổ chức trong mọi xứ và trong mọi bộ phận của tư tưởng con người. Các kết quả của nó là, thứ nhất, sự thức tinh của nhân loại đối với một vài phát triển và các khả năng chính yếu của con người; và thứ hai, nó sẽ dẫn đến một số từ bỏ cơ bản, một khi các vấn đề này được nhìn thấy rõ ràng, và sự phân chia đang tồn tại thực sự giữa các giá trị tinh thần đáng mơ ước và các giá trị vật chất không mong muốn đã được làm sáng tỏ. Trong chính trị chẳng hạn, hệ thống luồng đảng được dựa trên một tiền đề đúng, nhưng hiện tại nó không phải là một hệ thống thỏa đáng vì sự ngu dốt của con người. Đúng là hệ thống đó đại diện cho các nhóm chống đối trong bất kỳ đất nước nào, và cũng đại diện cho đảng phái tiến bộ vốn nhanh nhạy với những khả năng mới; một đảng phái nhắm vào việc ngăn chặn đòi sống tinh thần, vào việc gạn lọc bằng sự cản trở, và vào việc ngăn chặn hoặc ngăn ngừa sự đổ dồn quá nhanh về phía trước của những kẻ thiểu kiêm nhẫn và những người chưa trưởng thành; đảng phái tiến bộ nên được bao gồm những người ý thức về các vấn đề không cần thiết và xưa cũ, và luôn luôn đi tiên phong, mặc dù thường không có nhiều sự im lặng trong hành động. Một đường phân ranh rõ ràng như thế giữa hai đảng căn bản của thế giới vẫn chưa có, những giá trị tinh thần của cả hai nhóm cũng chưa được đánh giá cao bởi quần chúng thiểu suy nghĩ. Ngày nay, việc chính trị của đảng phái đều có tính ích kỷ, và do đó có tính phản động, như đa số con người; người tốt lành thực sự của nhân loại không phải là mục tiêu của chính trị gia bình thường trong cả hai nhóm, vì thường chỉ có tham vọng ích kỷ của riêng y, và mong muốn bảo vệ

một hệ tư tưởng chính trị nào đó đã đặt y vào quyền lực mới là mục tiêu của các nỗ lực của y.

[614] Nguyên Tắc Xung Đột cũng đang hoạt động trong các giáo hội, nhưng chậm hơn, thật đáng tiếc, do sự suy đồi và hậu quả ru ngủ của hình thức nhà thờ theo thần học; Tôi muốn bạn lưu ý cách chọn từ của Tôi; Tôi không nói “của đạo Cơ Đốc” (“of Christianity”), vì Cơ Đốc giáo đích thực, như Đấng Christ đã dạy, không bị các lạm dụng về thần học, nó phải và sẽ được phục hồi lại, hay – có lẽ chính xác hơn – là đạt tới giai đoạn biểu lộ đầu tiên của nó.

Ở khắp nơi, Cung 4, Hài Hòa qua Xung Đột đang hoạt động trong gia đình nhân loại và đang chi phối các vấn đề của con người; ở khắp nơi trong đời sống của cá nhân, trong đời sống của các nhóm, các tổ chức và các giáo hội, trong đời sống của các quốc gia, và trong đời sống của nhân loại nói chung, các vấn đề đang được làm sáng tỏ, và nhân loại đang được dẫn dắt từ sự từ bỏ này đến sự từ bỏ khác, cho đến một ngày nào đó, giới nhân loại sẽ cùng nhau nhận cuộc điểm đạo thứ tư và cuộc Đại Từ Bỏ sẽ được chấp nhận; giai đoạn này, cho đến nay còn nằm xa phía trước trong tương lai, sẽ liên kết nhân loại với Thánh Đoàn và giải phóng hàng triệu người khỏi tình trạng nô lệ của chủ nghĩa duy vật. Thời điểm này trong lịch sử nhân loại chắc chắn sẽ đến. Dấu hiệu đầu tiên là viễn kiến đã được thoáng thấy có lẽ có thể được nhận thấy trong bản năng chia sẻ phổ biến, hiện được thúc đẩy bằng bản năng tự bảo toàn, nhưng đang phát triển rõ rệt như một cách hành động khả hữu trên chân trời xa của sự duy con người. Sự chia sẻ thực sự rõ ràng bao hàm nhiều sự từ bỏ nhỏ, và chính dựa vào các từ bỏ nhỏ này mà *khả năng* cho sự tự do đang dần được sinh ra, và *thói quen* từ bỏ cuối cùng có thể được ổn định; khả năng này và các thói quen này, các hoạt

động vị tha này, và các thái độ tinh thần thường xuyên là các giai đoạn chuẩn bị cho cuộc Điểm Đạo Từ BỎ, cũng như nỗ lực phụng sự đồng loại mình chuẩn bị cho việc nhận cuộc Điểm Đạo thứ ba, Điểm Đạo Biến Hình (Transfiguration).

Yếu tố Cung Bác Ái-Minh Triết khi nó kiểm soát Cung Hài Hòa qua Xung Đột và thực hiện sự Tái Lâm của Đức Christ.

Trong đoạn đầu của giáo huấn này, Tôi đã gán việc tất yếu xảy ra của sự tái lâm sắp đến của Đức Christ cho quyết định [615] của nhân loại là đẩy nhanh cuộc xung đột hiện tại trên cõi trần, như thế xác định phạm vi hoạt động của Đức Christ. Trong giáo lý trước đây, Tôi cũng đã chỉ ra rằng Ngài có thể đến theo một trong ba cách hoặc theo tất cả ba cách cùng một lúc. Các vấn đề đã xuất hiện như là kết quả của cuộc xung đột trên cõi trần, và của sự chuyển dịch của nó (do quyết định của con người) ngày nay lên tới cõi trí, đã làm cho hoàn toàn rõ ràng sự thực là địa bàn ảnh hưởng của Đức Christ do đó sẽ là toàn bộ ba cõi thấp của sự tiến hóa của con người, dĩ nhiên bao gồm các cấp độ kinh nghiệm hồng trần và đòi hỏi sự Hiện Diện vật chất của Ngài.

Hãy để Tôi làm cho các sự kiện này rõ ràng hơn một chút, và mở rộng ít nhiều về ba cách xuất hiện của Ngài, về sự tái lâm của Ngài, sự giáng sinh của Ngài, và về việc nhân loại nhận ra xác phàm của Ngài:

1. *Bằng sự ứng linh của Ngài vào mọi điểm đạo đồ và đệ tử mà hiện giờ, hoặc sẽ vào lúc tái lâm của Ngài, đang hoạt động trong ba cõi tiến hóa của nhân loại. Điều này bao hàm việc Ngài ảnh hưởng thể trí của họ bằng viễn cảm. Việc ứng linh (overshadowing) hay gây ảnh hưởng sẽ là công việc đầu tiên của Ngài trên cõi trí. Việc này sẽ tạo thành một trong các phương pháp hiệu quả nhất của Ngài trong sự can thiệp tinh*

thần theo dự định của Ngài trong các sự việc thế giới. Qua trung gian của các thành viên hoặc các chi nhánh này của Thánh Đoàn, Ngài sẽ có các tiền đồn của tâm thức Ngài trong mỗi quốc gia. Qua họ mà Ngài có thể hoạt động.

2. *Bằng cách tuôn đổ sự sống hay tâm thức Christ trên quần chúng ở mọi nơi và trong mọi quốc gia.* Dòng lưu nhập tinh thần này sẽ mang lại sự tái định hướng của dục vọng con người, và sẽ gợi lên phản ứng tình cảm đối với Sự Hiện Hữu của Ngài. Do đó việc này đưa cõi cảm dục vào trong lĩnh vực hoạt động của ảnh hưởng của Ngài; điều này bao hàm sự giải phóng năng lượng thiện chí vào tâm con người, dẫn dắt họ hướng về các tương quan đúng đắn của con người. Chính việc thiết lập các tương quan đúng đắn này mới là mục tiêu chính của ba hoạt động sắp tới của Ngài. Quần chúng ở khắp nơi sẽ đáp ứng với công việc và thông điệp của Đức Christ, vì nó được [616] thực hiện từ cõi trí bởi các đệ tử và các điểm đạo đồ, được ứng linh bằng thể trí của Đức Christ.

3. *Bằng sự xuất hiện thể xác của Ngài giữa con người.* Nhờ sự xuất hiện trực tiếp của chính Ngài, Ngài có thể thiết lập một điểm tập trung mạnh mẽ của năng lượng Thánh Đoàn trên Trái Đất theo một cách cho đến nay không thể xảy ra. Ngài đã không bao giờ rời bỏ nhân loại và đã luôn luôn giữ lời hứa của Ngài là ở lại với chúng ta suốt mọi thời, thậm chí cho đến cuối Kỷ nguyên. Con người trong mọi xứ sẽ biết có thể tìm thấy Ngài ở đâu. Địa bàn của điểm tập trung này của ba hoạt động tinh thần này của Ngài không thể được tiết lộ ở đây, vì nó còn tùy thuộc vào các kết quả của các tiến trình tuần tự của việc ứng linh và tuôn đổ thần lực.

Phương pháp đầu tiên sẽ dẫn đến sự tái xuất hiện bằng thể xác lần cuối cùng của Đức Christ đã được phát khởi; các đệ tử và điểm đạo đồ ở mọi xứ đang bắt đầu công việc chuẩn

bị cho sự tuôn đổ của thần lực tinh thần Christ, dẫn đến sự thức tỉnh của tâm thức Christ (như nó thường được gọi) trong tâm của con người. Sự tuôn đổ này sẽ đến như là kết quả của ba hoạt động:

1. Công việc và giáo huấn của các đệ tử lão luyện và các điểm đạo đỗ, vì mỗi người trong số họ, theo cách riêng của mình, chỉ ra sự chắc chắn của sự tái lâm của Đức Christ, và như thế thực hiện sự mong mỏi bẩm sinh của quần chúng.

2. Việc thỉnh nguyện một sự đáp ứng hợp nhất của Thánh Đoàn qua việc dùng Đại Khấn Nguyện. Bạn sẽ lưu ý cách thức mà lời khấn nguyện này có thể được lý giải dưới dạng của ba cách của sự trở lại của Đức Christ:

a/ “Ánh Sáng hãy tuôn vào *thể trí* của con người”.

Gây ảnh hưởng *thể trí* của các đệ tử.

Soi sáng cho nhân loại thông minh,

Cõi trí.

Stanza I.

b/ “Bác Ái hãy tràn vào tâm người”.

Gây ảnh hưởng lên quần chúng ở khắp nơi.

Tuôn đổ tinh thần Christ.

Cõi cảm dục.

Stanza II.

[617] c/ “Thiên Ý mà các Chân Sư biết và phụng sự”.

Gắn chặt năng lượng Thánh Đoàn trên cõi trần.

Sự xuất hiện bằng thể xác của Đức Christ.

Cõi hồng trần.

Stanza III.

Điều mà mục đích thiêng liêng này có thể mang lại là chính Đức Christ sẽ tiết lộ về sự tái lâm của Ngài; tiêu điểm hoạt động của Ngài sẽ phụ thuộc vào phương tiện mà Ngài dùng để thể hiện mục đích đó – chỉ được biết đối với Ngài, và

đối với các thành viên cao cấp của Thánh Đoàn. Nếu chính trị là phuong tiện mà nhò đó Ngài có thể phụng sự huu hiệu nhất, thì lúc đó sẽ xác định vị trí của tiêu điểm; nếu nó phải là các tổ chức tôn giáo của thế giới, nó có thể được tìm thấy hiện huu noi khác, nếu lĩnh vực của kinh tế học hoặc của các khoa học xã hội, bấy giờ vẫn còn địa điểm khác có thể tỏ ra thích hợp. Yếu tố quyết định trong mọi trường hợp, và những gì sẽ chỉ ra cho Ngài vị trí thích hợp cho tiêu điểm này, sẽ là con số, khả năng và tình trạng của các đệ tử đang hoạt động trong lĩnh vực được chọn. Tôi không thể đề xuất nhiều hơn.

3. Nhu cầu hoặc sự cầu nguyện hay mong muốn đưa ra của quần chúng đối với sự xuất hiện của một Đấng Giải Thoát (Liberator) và đối với việc thiết lập các mối quan hệ chính đáng của con người, cộng với công việc của tất cả những người có khuynh hướng tinh thần trong mọi quốc gia và của mọi tín ngưỡng. Cả ba yếu tố này ngày nay đều hiện hữu nhưng chưa có sức mạnh cần thiết để chứng minh hiệu quả tức thì. Tuy nhiên ba hạt nhân của các yếu tố quyết định này đã được thiết lập vững chắc; trong sự kiện này, một nền tảng chắc chắn cho một sự lạc quan lành mạnh sẽ được tìm thấy.

Cân nêu ra rằng Nguyên Tắc Xung Đột được thúc đẩy mạnh mẽ bằng các yếu tố tương tự này. Việc ứng linh mọi đệ tử và điểm đạo đồ, và sự kích thích tương ứng bản chất của họ và của môi trường của họ, tất phải tạo ra xung đột không tránh khỏi; sự tuôn ra của lòng bác ái Thượng Đế có tính kích thích vào tâm con người cũng phải và chắc chắn tạo ra xung đột; đường phân chia giữa những người thiện chí và các bản chất không đáp ứng của những người không bị ảnh hưởng bởi tính chất này sẽ được làm cho rõ ràng một cách phong phú, huu ích và có tính xây dựng. Điều cũng sẽ trở nên rõ

ràng [618] là khi Đức Christ thiết lập “trung tâm hay tiêu điểm của Thiên Ý” ở một nơi nhất định nào đó trên Địa Cầu, bức xạ và uy lực thực hiện của nó cũng sẽ tạo ra sự xung đột cần thiết vốn đi trước sự gạn lọc và từ bỏ các chướng ngại vật.

Nhưng sẽ xảy ra một điểm trong cả ba phạm vi hoạt động dự kiến của Đức Christ, khi sự xung đột sẽ bị thay thế bằng sự hài hòa; điều này là do sự kiện rằng năng lượng của sự hài hòa qua Xung Đột ở dưới sự kiểm soát hoặc ảnh hưởng của năng lượng của Cung 2, Bác Ái- Minh Triết. Xét về mặt nhân loại như một tổng thể, sự xung đột của các ý tưởng và ham muốn tình cảm ngày nay quá sâu sắc đến mức cuối cùng nó sẽ tự cạn kiệt, và con người sẽ, với sự khuây khỏa và với một khát khao thoát khỏi sự rối loạn thêm nữa, hướng về các liên quan chính đáng của con người; điều này sẽ tạo thành quyết định đầu tiên chính yếu của con người dẫn đến sự hài hòa được ước muôn từ lâu. Thái độ của quần chúng lúc đó sẽ là hướng tới sự hài hòa một cách lành mạnh, nhờ vào hoạt động của những người nam và nữ thiện chí khi họ thực hiện “việc tuôn đổ tình thương của Thượng Đế vào tâm con người”.

Giờ đây chúng ta đã đạt đến một điểm mà sự chắc chắn về việc tái lâm của Đức Christ đã được thiết lập, một cách khoa học và theo định luật; điều này tạo nên một lời kêu gọi mà Ngài không thể từ chối và là lời kêu gọi mà Ngài phải tuân theo. Cung 4 Hài Hòa qua Xung Đột này, đang tác động (nơi mà tiến trình khai mở có liên quan) qua tim, hoặc qua cái mà các nhà huyền học (esotericists) gọi là “bí huyệt tim” – tiêu điểm mà qua đó năng lượng bác ái có thể đổ vào. Khi Đức Christ đặt tiêu điểm của Ngài trên Cõi Trần, điểm đó sẽ ở trong trạng thái tự nhiên của một bí huyệt tim nhỏ mà qua đó năng lượng bác ái của Thánh Đoàn có thể liên tục chảy vào.

Sự hài hòa (mà Nguyên Tắc Xung Đột tạo ra) gây ra một sự chỉnh hợp, để cho bác ái – tuôn ra từ Thiên Tâm đi vào tâm người; sao cho Thánh Đoàn (là bí huyệt tim hoặc noi mà bác ái chiếm ưu thế trên hành tinh chúng ta) được đưa vào mối liên hệ với nhân loại; sao cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian (thể hiện tình thương của Thượng Đế, và được soi sáng bởi Thiên Trí) cũng được đưa vào mối quan hệ với [619] những người nam và nữ thiện chí trong mọi xứ mà nhiệm vụ của nó là làm cho tâm con người đáp ứng với và tiếp nhận tình thương của Thượng Đế; đây là một cách nói khác dễ tiếp thu đối với tâm thức Christ.

Sự chỉnh hợp này hiện ở trong tiến trình được thực hiện; nó sẽ được mang lại một cách tự động khi hiệu quả của Nguyên Tắc Xung Đột trong việc tạo ra sự giải thoát được nhận biết một cách rộng rãi. Như thế, tâm của con người, tâm của hành tinh, tức là Thánh Đoàn, và tâm của Thánh Đoàn, là Đức Christ, đang ở trong một trạng thái tiếp xúc tích cực; khi vận hà này mở ra và không bị cản trở, lúc đó Đức Christ sẽ đến. Không gì có thể ngăn chặn sự xuất hiện của Ngài và – theo thiêng luật – Ngài không thể quay lưng lại với cơ hội được đưa đến.

Như vậy, cuối cùng, Vị Chúa Bác Ái – để đáp ứng với tiếng khấn nguyện của nhân loại, được gọi lên bởi Nguyên Tắc Xung Đột – phải “lại tiến đến nơi cao cả của sự hy sinh và bước đi một cách công khai với con người trên Cõi Trần”. Tâm của Ngài, hiện thân cho tình thương của Thượng Đế, như nó vẫn là thế, được rút ra khỏi tâm của hành tinh (Thánh Đoàn) đến tâm của con người, và con đường trở lại của Ngài để phụng sự Trần Thế vẫn không bị thách thức và không bị cản trở. Một lần nữa, theo thiêng luật, một sự lạc quan sâu sắc được sinh ra và có thể được phát triển một cách đúng đắn.

Bí huyệt tim của nhân loại được tạo ra bởi tổng số tim (nói một cách biểu tượng) của tất cả những người thiện chí (trong hoặc ngoài các giáo hội và bất chấp các quan niệm chính trị của họ), những kẻ đang phụng sự đồng loại của mình, đang đỡ đầu cho các phong trào phúc lợi của con người, đang làm việc cho việc thiết lập các mối quan hệ chính đáng của con người, và luôn luôn hóa giải tính chia rẽ của tâm trí con người nhòe tính bao gồm của bản chất bác ái thiêng liêng. Do đó, như một sự đảm bảo về sự trở lại của Đức Christ vào sự nhận thức chung, bạn có việc tiến hành một sự chỉnh hợp vĩ đại. Sự chỉnh hợp này, khi được hoàn thành một cách hiệu quả, sẽ mang lại một vận hà rõ ràng hoặc con đường trở lại, hoặc tuyến ánh sáng, hoặc sức mạnh thu hút giữa:

1. Trung tâm mà Thiên Ý được thấu triệt. Đây là Shamballa, nơi mà ý-chí-hành-thiện phát xuất. Ý-chí-hành-thiện này là bác ái cơ bản.

[620] 2. Thánh Đoàn là bí huyệt tim của hành tinh.

3. Đức Christ, chính là tâm bác ái trong Thánh Đoàn.

4. Các điểm đạo đỗ, đệ tử và những người tìm đạo đang họp thành Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, tìm cách thể hiện bác ái và ánh sáng cần thiết trong thế giới ngày nay.

5. Tâm của những người thiện chí trong mọi đất nước, họ đáp ứng với bác ái, vì nó có thể tự biểu lộ qua các liên quan đúng đắn của con người.

6. Tiêu điểm mà qua đó vị Chúa Bác Ái sẽ hoạt động trên Cõi Trần.

Nếu bạn có thể nghiên cứu sự tiến triển gồm sáu phần này của bác ái thiêng liêng, từ sự biểu lộ cao nhất của Thượng Đế xuống đến sự xuất hiện của nó qua trung gian của một tiêu điểm nào đó trong thế giới hiện đại được biết của chúng

ta, điều sẽ rõ ràng đối với bạn là một “cấu trúc tiếp cận” rất xác định đã được tạo ra, và một “Con Đường Trở Lại” đang được xây dựng, nó sẽ mang lại Đấng Christ được chờ đợi từ lâu vào giữa chúng ta. Không gì có thể làm dừng hoặc ngăn cản sự trở lại của Ngài ngày nay; bằng chứng của cấu trúc này có thể được nhìn thấy ở khắp mọi nơi.

Hiệu Quả của Cung Hài Hòa qua Xung Đột trong thế giới hiện đại của các Quốc Gia.

Khi chúng ta đến gần những gì mà một số người có thể coi là một chủ đề gây nhiều tranh cãi, Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng chúng ta phải cố gắng để xem hình ảnh tổng thể theo cái cách mà các Đáng Thừa Hành (Agents) Thiên Ý nhìn thấy nó, bao gồm quá khứ của các quốc gia có liên quan (một quá khứ hiếm khi tốt lành), nhìn thấy các hậu quả của quá khứ đó khi chúng xảy ra trong hiện tại, và khi chúng là kết quả tất yếu của Luật Nhân Quả, và cũng cố gắng để dự đoán tương lai dưới dạng các bài học được học và các thói quen mới có bản chất tốt hơn được thiết lập (được viết năm 1948). Tôi cũng muốn nhắc nhở bạn rằng nguyên tắc chủ đạo của cung này đang chi phối mọi quốc gia, và đã làm như vậy với sức mạnh ngày càng tăng kể từ năm 1850. Cũng theo cách tương tự như Nguyên Tắc Xung Đột này kiểm soát cuộc sống đấu tranh của người tìm đạo và của người tìm đạo thế giới, là toàn bộ gia đình nhân loại, vì vậy nó phải [621] chắc chắn kiểm soát đời sống của các quốc gia đến một mức độ nhiều hay ít, tùy theo tình trạng vật chất hay tinh thần của các quốc gia đó, tùy thuộc vào loại năng lượng vốn có thể được tự biểu lộ qua chúng, và tùy theo tuổi của quốc gia được xem xét. Từ những góc độ nhất định, quốc gia trẻ nhất là Đức và Ý, vì chúng chỉ đạt đến tình trạng quốc gia (nationhood) trong thế kỷ XIX,

quốc gia già dặn nhất với thành tích thống nhất rõ ràng nhất là Nhật Bản. Hoa Kỳ luôn luôn được xem là một quốc gia trẻ, nhưng từ góc độ của một chính quyền trung ương thống nhất, hai Cường Quốc phe Trục (Axis Powers) vẫn còn trẻ, và điều này đã có một ý nghĩa nhất định trên các hoạt động của họ.

Trong thế giới vào lúc này, hai khía cạnh của Cung 4 này – khía cạnh hoặc Nguyên Tắc Xung Đột và khía cạnh hoặc Nguyên Tắc Hài Hòa – đang đấu tranh để mang lại sự giải thoát vào trạng thái cân bằng của nhân loại. Cho tới gần đây, Nguyên Tắc Xung Đột đã ngày càng phát triển quyền lực, tuy nhiên như là kết quả của sự xung đột này, một xu hướng rõ rệt hướng tới sự hài hòa có thể được nhìn thấy đang xuất hiện trong tư duy của con người; *khái niệm* về sự hài hòa qua việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn của con người đang từ từ được thừa nhận. Các hoạt động của nhân loại, và đặc biệt là của các chính phủ, đã ích kỷ một cách đê tiện, và bị kiểm soát bởi các quan niệm về tranh đấu, xâm lược và cạnh tranh trong vô vàn thiên niên kỷ; các lãnh thổ của hành tinh này đã đổi chủ nhiều lần, còn trái đất đã trở thành sân chơi của một chuỗi dài những kẻ chinh phục, các anh hùng của chủng tộc – được nhớ mãi trong lịch sử, bia đá và tư duy con người – đã là các chiến sĩ, và sự chinh phục đã là một lý tưởng. Cuộc thế chiến (1914-1945) đánh dấu một đỉnh cao trong hoạt động của Nguyên Tắc Xung Đột và, như Tôi đã chỉ ra, các kết quả của công việc này ngày nay đang mở ra một kỷ nguyên mới của sự hòa hợp và hợp tác, vì khuynh hướng của tư duy con người là hướng tới sự chấm dứt xung đột. Đây là một sự kiện có tầm quan trọng lớn và nên được coi như đang chỉ ra một bước ngoặt trong các vấn đề con người. Xu hướng này được thúc đẩy bởi một sự mệt mỏi vì chiến đấu, bởi một sự phân loại thay đổi về các giá trị

trong thành tựu của con người, và bởi một sự nhận thức rằng sự vĩ đại thực sự [622] không được biểu lộ qua các hoạt động như hoạt động của Alexander Đại Đế, Julius Caesar, Napoleon hay Hitler, mà bởi những người nhìn thấy sự sống, nhân loại và thế giới như một tổng thể thống nhất, tương quan nhau, có tính hợp tác và hài hòa. Những người đấu tranh cho sự thống nhất thế giới này, và giáo dục nhân loại trong Nguyên Tắc Hài Hòa, và có các quan hệ đúng đắn của con người, một ngày nào đó sẽ được công nhận là các anh hùng thực sự.

Yếu tố phải và sẽ liên kết Nguyên Tắc Xung Đột với biểu hiện của sự hài hòa và mang lại trật tự thế giới mới, nền văn minh và văn hóa mới, là xu hướng và tiếng nói của công luận, và cơ hội được đưa ra cho con người ở mọi nơi để mang lại an ninh xã hội và các mối quan hệ đúng đắn của con người. Không phải là chính phủ của bất cứ quốc gia nào sẽ mang lại điều này, mà *tính chính trực bẩm sinh* của chính người dân khi họ đã được giáo dục để thấy các vấn đề một cách rõ ràng, các mối liên hệ sẽ được thiết lập, và sự thống nhất bên trong rộng lớn của nhân loại. Điều này sẽ không xảy ra mà không có một thời kỳ tập trung về giáo dục có kế hoạch, về một nền báo chí và phát thanh tự do một cách thực sự – cả hai tự do nói lên sự thật chính xác và trình bày các sự kiện như chúng xảy ra, mà không bị kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng của sự can thiệp của chính quyền, các nhóm gây sức ép chính trị, các tổ chức tôn giáo, hoặc bởi bất kỳ các đảng phái chuyên chế hoặc những kẻ độc tài nào. Tôi lỗi của Giáo Hội Công Giáo La Mã là nỗ lực của giáo hội đó để ra lệnh cho người dân những gì họ nên suy nghĩ – về thần học và về chính trị – những gì họ nên làm, đọc, và mặc; điều này, ở một mức độ còn lớn hơn nữa, là tội ác của nuóc Nga. Đa số người dân trong các nước hoàn toàn

theo Thiên Chúa Giáo đều không tự do trong suy nghĩ của họ như là những người sống ở các vùng đất theo Tin Lành; dân tộc Nga không biết sự tự do và không có cơ hội để hình thành quan điểm riêng của họ; các lợi ích thương mại và động cơ cá nhân áp đặt các hạn chế vào các nước khác. Do các nguồn kiểm soát này, sự phát triển hiểu biết thực sự bị ngăn cản, bị bóp méo hoặc bị kìm hãm. Thật kỳ lạ, ý định của các tác nhân chuyên chế, cả trong Giáo Hội Thiên Chúa lẫn trong nước Nga, về cơ bản là tốt đẹp; họ tin rằng quần chúng ít học không thích hợp để quyết định cho họ những gì họ nên nghe, suy nghĩ hoặc [623] quyết định; do đó họ phải được bảo vệ – theo trường hợp duy nhất bằng các sắc lệnh và các ngăn cấm từ Vatican (xuyên qua giới giáo sĩ có tổ chức) về thái độ đúng đắn và hành động đúng đắn phải được tuân theo mà không được hỏi; còn trong trường hợp kia (nước Nga – ND) thì bằng cách giấu diếm sự thật về các sự kiện và diễn biến. Nhưng con người đang thức tỉnh ở khắp nơi và – khi được cung cấp một sự lãnh đạo đúng đắn nào đó, mà hiện nay không được tìm thấy trong bất kỳ nước nào trên thế giới – họ có thể được tin cậy để xoay chuyển trào lưu vào một phong trào vĩ đại hài hòa và thống nhất.

Khi chúng ta nghiên cứu tác động của Nguyên Tác Xung Đột như là tác nhân chủ xướng cho sự hài hòa cuối cùng liên quan đến các quốc gia, chúng ta hãy nhớ rằng mức độ lan rộng của sự xung đột biểu thị bằng *đỉnh điểm* (*climax*), mà “điểm khủng hoảng” (“points of crisis”) biểu lộ cho sự xung đột ngày nay được tất cả mọi người biết rõ, đó là một “điểm nhất tâm” (“point of tension”) hiện đã được đạt tới (trong đó Liên Hợp Quốc là một biểu tượng của nó) mà cuối cùng sẽ tỏ ra là tác nhân sẽ mang lại một “điểm xuất hiện” (“point of emergence”). Tôi muốn yêu cầu bạn ghi nhớ ba

cụm từ này – mô tả hoạt động của Cung Hài Hòa qua Xung Đột – luôn luôn trong trí liên quan tới các phát triển trong đời sống của chính bạn, trong đời sống của quốc gia hoặc của bất kỳ quốc gia nào, và trong đời sống của nhân loại nói chung. Chúng tiêu biểu cho phương pháp mà nhờ đó Thánh Đoàn tinh thần của hành tinh chúng ta sẽ đưa điều thiện ra khỏi điều ác, mà không tạo ra điều sai trái hoặc xâm phạm tự do ý chí của nhân loại.

Có một số quốc gia tất nhiên là đáp ứng nhiều hơn với năng lượng của Cung 4 này so với một số quốc gia khác, bởi vì nó hoặc là năng lượng vốn đang chi phối các hoạt động phàm ngã của chúng, hoặc là năng lượng đang chi phối biểu lộ linh hồn của chúng. Đừng quên rằng các quốc gia giống như các cá nhân, có biểu lộ của linh hồn và thể xác. Các quốc gia đáp ứng với năng lượng Cung này là:

Ấn Độ, có cung phàm ngã hay cung vật chất của nó là Cung Hài Hòa qua Xung Đột. Điều này có thể được nhìn thấy được biểu lộ đầy đủ trong đất nước bất hạnh đó trong những năm 1947–1948. Ấn Độ vốn già giặn và bị kết tinh trong sự chia rẽ của nó, trong vô số giáo phái đa dạng và các nhóm tôn giáo của nó, trong ngôn ngữ đa dạng của nó và trong sự đối kháng cổ xưa của nó; [624] sẽ còn lâu trước khi có bất kỳ sự tổng hợp cơ bản hoặc hài hòa nào. Ở đó có vấn đề khó khăn của nó, và thật không may là Ấn Độ thiếu cấp lãnh đạo trong sạch và vô vụ lợi; như trường hợp ở nơi khác trên thế giới, chính trị theo đảng phái và các phân chia tôn giáo chi phối nhiều người dân của xứ đó. Năng lượng linh hồn của Ấn Độ là năng lượng của Ý Muốn Quyền Lực (Will to Power) hoặc sự cai trị, nhưng năng lượng tinh thần đó sẽ không đi vào hoạt động thực sự cho đến khi Ấn Độ đã giải quyết nhiều dị biệt của nó, và đã trở lại các cách cũ về sự hiểu biết tâm linh

và của minh triết giác ngộ vốn làm nó nổi bật cách đây nhiều thế kỷ. Ấn Độ gần như đã bị mất ánh sáng, nhưng khi nó đã vượt qua các bước ngoặt sắp đến, và đã đạt được một điểm nhất tâm thống nhất, lúc đó nó sẽ tìm thấy cánh cửa hoặc điểm xuất hiện vào trong ánh sáng.

Cung chi phổi *sự biểu lộ linh hồn* của chủng tộc Đức là Cung Hài Hòa qua Xung Đột, nhưng phàm ngã duy vật của nó được tập trung vào bản chất tình cảm và chưa ở dưới sự kiểm soát của linh hồn, bị chi phổi bởi Cung 1, Quyền Lực. Đức với tư cách một quốc gia còn quá trẻ, chưa trưởng thành, và thiếu lạc quan để nhận thức những năng lực sử dụng thực sự của quyền lực; nó thiếu minh triết để vận dụng quyền lực, và ý thức tự ti của nó (dựa trên tuổi trẻ) đưa nó đến chỗ lạm dụng quyền lực khi Đức có nó.

Chủng tộc Đức thì rất già giặn, và các lãnh tụ Đức trong suốt một trăm năm qua đã nhầm lẫn các vấn đề *chủng tộc* với các tham vọng *quốc gia*. Các chủng tộc về cơ bản có tính chủ quan, và các quốc gia về cơ bản có tính khách quan. Các nhà lãnh đạo của họ đã cho phép lý tưởng về quyền lực (vốn là một trách nhiệm tinh thần vĩ đại) dẫn dắt họ để làm cho chủng tộc Nhật Nhĩ Man (Germanic race) đồng bộ hóa với quốc gia Đức. Chính việc chưa trưởng thành này và tham vọng bị dẫn dắt sai và gần như trẻ con đã làm cho Nguyên Tắc Xung Đột hoạt động dữ dội suốt thế chiến (1914-1945) để đưa đến một kết thúc cho chủ nghĩa dân tộc ngày càng tăng của nước Đức và của mọi quốc gia. Vương quốc Anh ở vào điểm xuất hiện từ hình tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc; Hoa Kỳ và Nga đang đạt tới – một nước thì ở điểm nhất tâm mà khái niệm này có liên quan, và nước kia thì ở điểm khủng hoảng. Điểm khủng hoảng và điểm nhất tâm của Đức đã dẫn tới sự bùng nổ của cuộc thế chiến, tuy nhiên, sau quá trình

đau khổ thích đáng, của sự giáo dục lại [625] và của sự huấn luyện trong các liên hệ đúng đắn của con người, dân tộc Đức sẽ khám phá ra linh hồn của họ, và lúc đó phàm ngã được linh hồn thâm nhuần của dân Đức, sẽ thể hiện theo một cách thức độc đáo ý nghĩa của sự hài hòa. Sự tổng hợp cơ bản và chủ quan của chủng tộc German không được nhầm lẫn với quốc gia tách biệt của dân tộc Đức, và sự thống nhất về cảm xúc và tình cảm cơ bản (dùng từ “tình cảm” [“sentimental”] theo ý nghĩa chính xác của nó) không được lẫn lộn với sự thống nhất về lãnh thổ. Có một sự thống nhất về chủng tộc và chủ quan giữa Khối Liên Hiệp Anh và Hoa Kỳ, nhưng đến phiên điều này không được nhầm lẫn với các nhóm và các mục tiêu quốc gia ở bên ngoài.

Nước Ý cũng bị ảnh hưởng bởi Cung Hài Hòa qua Xung Đột vì phàm ngã hoặc biểu hiện vật chất của nước này bị chi phối bởi cung này. Trong cuộc thế chiến, Ý đã có một vị vua, một nhà độc tài, và một giáo hoàng (a pope), và điều này đã tạo ra một con lốc xung đột trong những người Ý có mức thông minh cao. Nhà độc tài không còn ở đó, chế độ quân chủ cũng đã biến mất, và chỉ có tiếng nói liên tục của Vatican là còn lại, nhưng – lạ thay – nhận ít sự quan tâm ở Ý so với ở các nước Thiên Chúa Giáo khác. Sự xung đột trong các thế kỷ đã làm nhiều điều cho người dân Ý, và tâm lý hướng ngoại cao độ của họ đã tạo ra trong họ một sự cân bằng, vốn có thể tỏ ra có triển vọng nhất trong tương lai. Sự xung đột tư tưởng mà họ đã trải qua trong khoảng một trăm năm trước đây, đã tạo hiệu quả tốt đẹp cho họ. Họ bị giằng xé bởi nền chính trị đảng phái, trong cuộc nổi dậy chống lại các tục lệ của nhà thờ (ecclesiasticism), và thiếu khả năng lãnh đạo, tuy nhiên họ vẫn mạnh mẽ trên con đường đến sự giải quyết vấn đề của họ.

Khi Cung 4, Hài Hòa qua Xung Đột là năng lượng tự biểu lộ qua linh hồn, các dấu hiệu là quốc gia liên quan đang tiến gần Con Đường Đệ Tử hoặc Con Đường Dự Bị. Áo và Đức đang tiến gần đến Con Đường Đệ Tử, Brazil đang ở trên Con Đường Dự Bị và sẽ nhanh chóng tiến tới; Áo ở gần Con Đường Đệ Tử thực sự hơn Đức, và về mặt tinh thần, Áo cuối cùng có nhiều điều cống hiến. Khả năng lãnh đạo tinh thần [626] sẽ không thiếu một khi một biện pháp an ninh và các điều kiện sinh hoạt tốt hơn đã được đảm bảo. Đức có cái giá cay đắng phải trả vì sự thiếu chín chắn và cách hiểu còn trẻ con về các vấn đề thế giới của nó, việc thiếu năng lực suy tư và sự hung ác bẩm sinh kỳ lạ của nước đó đã cho phép các Tà-Lực (một cách tạm thời) hoạt động qua nước Đức và đẩy nhanh cuộc xung đột trên thế giới. Nhưng Đức sẽ phục hồi, miễn là nó không cho phép nó lần nữa trở thành một chiến trường, do vị trí chiến lược của nó ở Trung Âu. Tất cả những người thiện chí đều phải làm việc cho sự phục hồi này.

Có lẽ là thích hợp khi nêu ra ở đây rằng các lực tinh thần của hành tinh không quá lo ngại một sự bùng nổ trở lại của chiến tranh trên cõi trần. Có nhiều cơ hội là nó có thể bị ngăn chặn bởi vì cuộc nổi dậy không ngừng gia tăng của quần chúng chống lại chiến tranh ở cõi trần, nổi mệt mỏi chung của các quốc gia, và việc dùng các hội đồng Liên Hợp Quốc cho việc luận bàn rộng rãi về các khó khăn và các vấn đề có thể tỏ ra có hiệu quả.

Mỗi một trong số ba Đại Cường Quốc đều có mâu thuẫn bên trong của riêng nước đó, bị chi phối bởi truyền thống lịch sử của nó, tầm quan trọng về quốc gia của nó, và những thói quen đã phát triển về tư tưởng hay – có thể có trường hợp – về cảm giác của nước đó.

Mâu thuẫn chính ở Anh vào lúc này là giữa các nhà tư tưởng phản động và những người lao động không có chuyên môn trong lĩnh vực chính trị ủng hộ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Sự mâu thuẫn này đi sâu và đang làm xói mòn và đang hủy diệt các hình thức cũ và tạo ra sự va chạm quốc gia dữ dội trong mọi phe nhóm và đảng phái. Một nhóm đang chống lại việc duy trì trật tự cũ; nhóm kia đang chống lại một cách mãnh liệt việc thủ tiêu mọi đường lối cũ trong thời gian ngắn nhất có thể; các nhóm khác đang chống lại các ý-thức-hệ khác nhau, và làm phức tạp cho vấn đề. Điều lý thú là sự mâu thuẫn phần lớn giữa các nhà lãnh đạo đảng phái và các ủng hộ viên tin tưởng gần gũi của họ, với đa số người dân ngờ về sự khôn ngoan, năng lực và các hoạt động của cả hai nhóm và từ từ quyết định rằng không bên nào họ thích và muốn cả, nhưng (vì thiếu sự lãnh đạo thực sự) họ không biết phải làm gì. [627] Đặc tính dẫn dắt của người Anh là một ý thức công lý, và chính vì việc này mà người dân tìm kiếm. Tuy nhiên, họ thấy rằng không đảng phái nào có một kế hoạch hoặc chương trình hiệu quả, cả hai đều được cố vữ bởi nền chính trị đảng phái, và các lợi ích của người dân nói chung vốn có thể được phục vụ bằng một liên minh khôn ngoan, lại không có tầm quan trọng lớn đối với các nhà lãnh đạo đảng phái hiện nay. Tuy thế sự mâu thuẫn nội bộ này dần dần sắp tạo ra một sự hòa hợp về mục đích và về ý định trong trí của dân chúng; điều này phần lớn sẽ là kết quả của sức mạnh ngày càng tăng của phụ nữ trong đất nước và sự thâm nhập ngày càng tăng của họ trong nền chính trị của thành phố và quốc gia. Tính chất của việc nghiên cứu quá khứ lịch sử Anh Quốc đã chủ yếu là thuộc về đàn ông. Ngày nay yếu tố cân bằng của sự thể hiện nữ tính và quan điểm của phụ nữ được cần đến và sẽ được cung cấp. Vương quốc Anh,

từ góc độ phàm ngã hoặc vấn đề vật chất của nó, bị chi phối bởi năng lượng hoặc Cung Ý Chí hay Quyền Lực, trong khi linh hồn của quốc gia này bị chi phối bởi Cung Bác Ái- Minh Triết. Trong việc này, bạn có sự thể hiện của năng lượng tích cực và năng lượng tiêu cực, và khi chúng được hợp nhất và pha trộn, bạn sẽ có một sự cân bằng và một sự khôn ngoan hiện đang thiếu.

Ở Pháp, nơi mà cả hai cung góp phần đều theo đường lối của trí tuệ, tất nhiên và tự nhiên là bạn có một ảnh hưởng vật chất mạnh mẽ và sự xung đột ở đó khó giải quyết. Bao giờ khía cạnh trí tuệ vốn tạo ra mọi chia rẽ, phân chia, và các dị biệt trong vũ đài của con người ở Pháp, làm cho nó thành sân chơi của vô số các ý tưởng trái ngược nhau, một sự đa dạng về các nhóm và về các phàm ngã mâu thuẫn, và dẫn đến một mối bận tâm rất lớn với nước Pháp và sự thịnh vượng của nước ấy; có ít sự quan tâm vào bất cứ điều gì khác, hoặc vào bất kỳ các quốc gia hoặc các nhóm khác, trừ khi chúng ảnh hưởng đến nước Pháp hay người Pháp. Cho đến nay người Pháp không có cách nào sẵn sàng để cân bằng sự xung đột với sự hài hòa, ngay cả trong nội bộ. Các tính chất của thể trí – sự kiêu hãnh, việc cho mình là trung tâm, một thái độ chia rẽ, một sự quy hoạch ích kỷ và một chủ nghĩa duy vật vốn ăn sâu vào ý thức quần chúng – đang chiếm ưu thế trong hoạt động của họ và được [628] tập trung vào phúc lợi vật chất của nước Pháp. Không một ý-thức-hệ nào chiếm ưu thế; để cho việc xung đột không được nâng lên đến mức ý-thức-hệ, và cho đến khi một chủ nghĩa lý tưởng được công nhận bắt đầu chi phối thể trí người Pháp và ý thức quần chúng, nếu không thì nước Pháp không thể phát triển được; không một ý thức tôn giáo hoặc tâm linh cơ bản được tìm thấy trên một quy mô lớn, bởi vì thể trí vốn có thể soi sáng cõi của tinh thần một

cách đây cảm hứng như thế lại được tập trung chủ yếu vào ba cõi sinh hoạt vật chất. Hoạt động dễ thấy này của trí năng, mà người Pháp rất tự hào vì đó, chịu trách nhiệm phần lớn cho tình hình này trong các lĩnh vực chính trị và kinh tế ở Pháp, cộng với các khó khăn mà họ chia sẻ với mọi quốc gia vốn bị lôi cuốn vào chiến tranh. Bất kỳ viễn cảnh nào của sự hài hòa bên trong vẫn còn rất xa *nhưng nó sẽ đến*. Đừng quên những gì Tôi đã viết nhiều trước kia ở một trong các sách của Tôi, rằng chính nước Pháp cuối cùng sẽ tiết lộ bản chất thật sự của linh hồn hay của tâm (psyche) và khai mở kỷ nguyên của tâm lý học nội môn thật sự. Để làm điều này, chắc chắn nước Pháp phải tìm thấy linh hồn của chính mình, và trong khi tìm kiếm nó – nhò phượng tiện của thể trí giác ngộ – nước Pháp sẽ mang ánh sáng cho nhân loại. Sự xung đột hiện đang hành hành ở Pháp cuối cùng sẽ được chuyển thành hài hòa, và nước Pháp sẽ đánh thức các giá trị tinh thần cao siêu. Một khi cung linh hồn của nước này về tri thức thuần túy hoạt động, nó sẽ chi phối cung phàm ngã hay cung vật chất, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt, đã từng là cung mạnh nhất của tất cả các cung. Nhiệm vụ của Cung Hài Hòa qua Xung Đột là để đem lại điều này, như vậy giải phóng Pháp vào ánh sáng.

Tại Hoa Kỳ, năng lượng thứ tư này đặc biệt linh hoạt, vì sự xung đột của các chủng tộc, các quốc gia, các ý tưởng, các lý thuyết chính trị, sự phát triển còn non nớt, nền chính trị đôi bại, và tính ích kỷ trẻ con; điều này phổ biến hơn giữa các nhà lãnh đạo trong chính quyền tự trị và trong chính trị so với điều đó ở trong quần chúng thấp cổ bé miệng trong mỗi tiểu bang, những người này về cơ bản là lành mạnh mặc dù dễ dàng bị lừa dối bởi những kẻ được gọi là các nhà lãnh đạo của họ; tuy thế các bang miền Nam, gần như bị thoái hóa và nhẹ dạ một cách không thể tin được. Hãy luôn nhớ rằng, khi

chúng ta nhìn vào các quốc gia khác nhau này một cách bình thản, là chúng ta đang quan tâm đến các xu hướng và ý tưởng giống nhau, vốn được [629] tìm thấy trong mỗi cá nhân người tìm đạo – sự xung đột của những thói quen của phàm ngã đã ăn sâu, và các tư tưởng, các lối làm, với một sức ép linh hồn ngày càng tăng một cách vững chắc. Hoa Kỳ, dù là một trong những quốc gia trẻ trung – do nhiều loại chủng tộc được tiêu biểu – lại là một trong những chủng tộc lâu đời nhất, sự cân bằng kỳ lạ này chắc chắn phải dẫn đến một sự phát triển nhanh chóng, với một sự đảm đương quyền lực tương ứng, một động cơ yêu thương ngày càng tăng trưởng, và một sự gánh vác trách nhiệm.

Xung đột ở Hoa Kỳ là giữa một tình yêu tự do gần như thành sự vô trách nhiệm và phóng túng, với một hệ tư tưởng nhân đạo đang phát triển sẽ dẫn đến việc phụng sự thế giới và không chia rẽ. Các cung năng lượng đang chi phối Hoa Kỳ là Cung 6, Cung Chủ Nghĩa Lý Tưởng, vốn là năng lượng của phàm ngã quốc gia, và Cung 2, Cung Bác Ái- Minh Triết, đang chi phối linh hồn quốc gia. Ở đây, Tôi muốn chỉ ra cho bạn rằng chính cung linh hồn của Hoa Kỳ mới liên kết nó với nước Anh. Năng lượng phàm ngã Cung 6 (ở giai đoạn khai mở hiện nay) tạo ra một chủ nghĩa lý tưởng, nó đòi hỏi sự chuyển hóa (transmuting) và thay đổi từ một chủ nghĩa lý tưởng vô cùng bận rộn với việc duy trì một tiêu chuẩn cao về sinh hoạt và tiện nghi vật chất, đến một sự nhận thức sâu sắc có tính duy tâm về các giá trị tinh thần thực sự; các sự việc này hiện đang bị che giấu trong triết lý thiêng về vật chất của quốc gia. Sự giải thích trẻ trung về chủ nghĩa lý tưởng này có thể được nhìn thấy trong sự tin chắc hoàn toàn của dân chúng Mỹ rằng mọi thứ tại Hoa Kỳ đều tốt đẹp hơn bất cứ điều gì ở bất cứ nơi nào khác, trong sự sôt sắng của nó để nói với khắp

cả thế giới những gì nên hoặc không nên làm, trong cuộc nỗi dậy của nó chống lại mọi sự kiểm soát, trong việc chấp nhận không suy nghĩ của nó về bất kỳ thông tin nào trùng hợp với những ý tưởng định kiến và các thành kiến của nó; trạng thái trưởng thành của chủ nghĩa lý tưởng Mỹ dân người dân của nó đến một sự đáp ứng tức thì với điều thiện, mỹ và chân, với sự biểu lộ của một chủ nghĩa nhân đạo linh hoạt và một sự tiếp cận với thực tại có tính tinh thần và khẩn nguyện (invocative).

Thật là lý thú khi lưu ý sự chỉnh hợp bất thường của các năng lượng cung được tìm thấy vào lúc này tại Hoa Kỳ:

[630]

Năng lượng linh hồn Cung Bác Ái- Minh Triết, Cung 2.

Năng lượng phàm ngã Cung Chủ Nghĩa Lý Tưởng, Cung 6.

Năng lượng liên kết cá hai Cung Hài Hòa qua Xung Đột, Cung 4.

Các Cung 2, 4, 6 này đều ở trên đường lối thứ hai của năng lượng tinh thần, và thiếu mọi nhị nguyên để củng cố và tăng cường của đường lối thứ nhất của năng lượng Cung – là 1, 3, 5, 7 – vốn được cai quản bởi Ý Chí hoặc Quyền Lực. Nên văn minh Mỹ, với tất cả sự ồn ào ầm ĩ của nó của sự phát triển sớm trẻ trung, thực ra là kẻ thừa kế của nền văn minh Cung 6 đang đi qua, nền văn minh Song Ngư; do đó, ở đây bạn có lý do cho xu hướng của người dân Mỹ khi chấp nhận một cách mãnh liệt các chủ nghĩa lý tưởng và các ý-thức-hệ đang chi phối. Đó là xu hướng duy tâm trong sự xung đột với xu hướng duy vật rõ rệt của thời hiện đại đặc biệt này, vốn cuối cùng sẽ gợi lên sự hòa hợp sẽ giải phóng tinh thần của Châu Mỹ, sẽ tiết lộ cho dân tộc của nó rằng, nó là một thế giới và nó sẽ cho phép người dân của vùng đất này hòa hợp với

phần còn lại của thế giới và đưa tới sự đáp ứng đầy yêu thương của các quốc gia khác. Những người thiện chí phải làm việc vì điều này.

Nếu bạn có thể không nhận ra điều đó, thì nước Nga ngày nay là một chiến trường bên trong các bức tường bị phong kín của riêng nó. Bức màn sắt của nó đối với nước Nga giống như Học thuyết Monroe đối với dân Mỹ. Đề cập đến cả ba Đại Cường Quốc – Liên Xô, Hoa Kỳ và Vương Quốc Anh – một vài cuộc xung đột lớn đang được đặc biệt đẩy nhanh; về cơ bản, các xung đột này sẽ ánh hưởng đến vận mệnh của nhân loại. Ba quốc gia này tạo thành ba điểm của một tam giác năng lượng thế giới mạnh nhất, và một khi có một sự lưu thông tự do và một sự hiểu biết thực sự được thiết lập giữa chúng, bấy giờ hòa bình thế giới sẽ được đảm bảo và Đức Christ có thể tái lâm. Sự hiểu biết này và sự hài hòa thông suốt này (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ như vậy) sẽ đến như là kết quả của mỗi một trong ba quốc gia khi đạt đến một mức độ hài hòa nội bộ thực sự, là kết quả của cuộc xung đột riêng tư của chính nó, và sau đó tiến tới trong một nỗ lực để hòa hợp với nhau và phần còn lại của thế giới.

Nước Nga có cùng cung phàm ngã như Mỹ [631] và cung linh hồn của nó là Cung 7 (bị chi phối bởi Cung Trật Tự) có liên kết mật thiết với cung phàm ngã của Vương Quốc Anh, Cung 1, Cung Ý Chí hoặc Quyền Lực; trạng thái ý chí của thiên tính thể hiện trên cõi trần khi Cung 7, Cung Trật Tự hay Cung của sự tuân theo ý chí thiêng liêng bên trong.

Vấn đề nội bộ của Liên Xô (U.S.S.R.) là sự xung đột dữ dội giữa ý chí lạm dụng, ngạo mạn của một ít các nhà độc tài có quyền hành lớn và phản ứng hay thay đổi, không ổn định và thiếu hiểu biết của một dân tộc mà chân lý luôn luôn bị ngăn không cho họ biết; do đó, họ phải chiến đấu một cách

mù quáng cho tự do của họ, chiến đấu theo bản năng và không có sự hiểu biết về các sự kiện. Họ chưa tiến hành một cuộc chiến thành công.

Tuy nhiên, điểm có tầm quan trọng lớn đối với chúng ta là sự thừa nhận rằng mỗi một trong ba quốc gia này được nhận ra bởi:

a/ Một sự tương tự của vấn đề.

b/ Một chiến trường đang dẫn đến việc hình thành một tam giác của các mối quan hệ được mang lại nhờ Nguyên Tắc Xung Đột.

Sự giống nhau của các vấn đề nằm ở sự kiện là mỗi một trong ba nước này về cơ bản có bản chất hỗn hợp và được tạo thành bởi sự pha trộn của nhiều quốc gia, nhiều dân tộc nói nhiều ngôn ngữ khác nhau, và do đó đang tiến hành một thử nghiệm lớn trong sự hợp-nhất.

1. Anh là hạt nhân hoặc mầm sống của Liên Hiệp Anh mà trong đó *một thử nghiệm lớn trong chính phủ tự do* đang được tiến hành; điều này đem lại sự tự do nội bộ toàn diện và sự lựa chọn cho mỗi Lãnh Thổ Tự Trị (Dominion) có liên quan, cộng với một quan hệ hỗn tương cũng đầy đủ và tự do. Tất cả các Lãnh Thổ Tự Trị đều là các quốc gia độc lập, nhưng thuộc về một Liên Hiệp Anh hợp nhất; một mô hình mà theo đó được trình bày cho việc nghiên cứu của thế giới.

2. Hoa Kỳ là một trung tâm hỗn hợp, trong đó mọi dân tộc đều được thể hiện và đang được từ từ trộn lẫn thành Một Nhân Loại thu nhỏ. *Một thử nghiệm lớn trong các mối quan hệ đúng đắn* đang được đảm trách và đang tạo ra tiến bộ thực sự. Một nền văn hóa và văn minh sẽ xuất hiện, vốn sẽ là [632] kết quả của mối quan hệ đúng đắn của con người, và nó có thể cung cấp một mô hình thế giới trong các mối quan hệ. Ở đây Tôi đề cập đến sự trình bày về chế độ dân chủ. Tuy nhiên,

không có gì thỏa đáng trong việc trình bày về nền dân chủ được mơ ước. Pháp và Anh đều dân chủ như nhau, và thành công hơn vì trưởng thành hơn và có kinh nghiệm hơn, nhưng “nơi tụ cư” (“melting-pot”) của Mỹ cuối cùng sẽ cung cấp sự thử nghiệm nổi bật trong các mối quan hệ đúng đắn vì nó có nhiều chủng tộc và dân tộc – tất cả được trộn chung với nhau trong các biên giới của một quốc gia.

3. Liên Xô cũng đang tìm cách pha trộn và kết hợp gồm nhiều quốc gia và chủng tộc khác nhau thành một dự án quốc gia vĩ đại – người Châu Âu và người Châu Á – và nỗ lực này phần lớn vẫn còn phôi thai. Ở Nga, một ý-thức-hệ thế giới đang được lập ra mà (khi được chứng minh) có thể được trình bày cho thế giới như là một hệ thống mẫu mực; tuy nhiên, điều này sẽ không đến như là một kết quả của chế độ độc tài, nó cũng không thể được trình bày một cách hùng hổ với thế giới. Thực ra, Nga đang trải qua – cho dù Nga có nhận biết điều đó hay không vào lúc này – *một thử nghiệm lớn trong giáo dục* và, mặc dù các phương pháp sai trái và tội lỗi chống lại linh hồn của sự tự do con người, cuối cùng tiến trình giáo dục này sẽ tỏ ra có tính thuyết phục đối với thế giới và cung cấp một mẫu mực thế giới. Điều này chỉ có thể xảy ra khi nhóm hiện nay gồm các nhà độc tài và những người ngạo mạn đã qua đời, hoặc bị buộc phải ra khỏi quyền lực bởi một dân tộc thức tỉnh.

Do đó, trong ba quốc gia lớn này, ba trạng thái thiêng liêng chính đang được đưa vào biểu lộ, như thế đặt nền tảng cho trật tự thế giới mới. Cả ba đều quan trọng như nhau.

Ở Anh – sự cai trị đúng đắn của con người – Ý Chí hay Quyền Lực.

Ở Mỹ – các mối quan hệ đúng đắn của con người – Bác Ái-Minh Triết.

Ở Nga – việc sử dụng thể trí đúng đắn – Sự Thông Tuệ.

Điều này phải được ghi nhớ và giảng dạy, và người thiện chí ở khắp mọi nơi nên hoạt động cho một mối quan hệ mật thiết hơn giữa ba dân tộc này. Ba điểm của một tam giác năng lượng thiêng liêng này không nên là các điểm biệt lập, mỗi điểm giữ điểm nhất tâm riêng của nó, chúng sẽ là các điểm có liên quan, mỗi điểm phân phối năng lượng tăng cường cho [633] các điểm kia, và cho phép một sự lưu thông tự do giữa tất cả các điểm vòng quanh tam giác.

Các vấn đề lớn của thế giới cũng đang được giải quyết ở mỗi một trong ba quốc gia này:

1. Ở Anh, vấn đề chủ nghĩa xã hội đang được giải quyết, và phán đoán hợp lý của người dân sau cùng sẽ cân bằng hai tình trạng của một chương trình xã hội chủ nghĩa và tự do kinh doanh; điều này cần làm, vì vị trí cực đoan trong cả hai trường hợp đều không thể đúng vững được. Ngày nay điều này cho thấy một sự xung đột mà cả thế giới đang theo dõi. Giai đoạn chuyển tiếp giữa nhóm đang tồn tại (theo ý nghĩa thật sự và có tính tinh thần) và giai đoạn hiện tại và giai đoạn đã qua của một chủ nghĩa cá nhân mạnh mẽ thì không dễ dàng, và ở Anh toàn bộ vấn đề đang được đưa vào thử nghiệm. Cây cầu sẽ được tạo lập.

2. Ở Mỹ bạn có vấn đề về mối quan hệ giữa tư bản và lao động đang chờ giải pháp; sự Xung Đột rất khốc liệt nhưng một sự thỏa hiệp cuối cùng sẽ được thực hiện, nếu phía tư bản thừa nhận một số quyền lực kiêu căng, công nhận các quyền của những người khác, và tỏ ra ít sự tham lam vị kỷ, và nếu phe lao động sẽ làm việc với ít vị kỷ, tỏ ra ít đòi hỏi hơn, và chứng tỏ một tinh thần hiểu biết nhiều hơn. Cầu nối giữa hai nhóm lớn này phải và sẽ được xây dựng.

3. Ở Liên Xô, bạn có vấn đề của sự xóa bỏ chênh lệch của quần chúng trong mọi tầng lớp; việc san bằng này đã tạo ra một mức sống thấp, và công việc phải làm là nâng cao nhiều hơn là bắc cầu. Việc san bằng này tạo ra sự xung đột nghiêm trọng, và điều đó ít được nhận thức bởi những người không thể xâm nhập vào thành trì bị bịt kín là nước Nga. Đó thực sự là một cuộc xung đột giữa tinh thần con người *không ngừng tăng* và sức mạnh của chế độ chuyên chế, vốn tìm cách ghìm nó xuống, giết chết chủ nghĩa cá nhân. Sức mạnh bẩm sinh của tinh thần con người để vươn lên đã chưa bao giờ thất bại, và cuộc xung đột này sẽ tỏ ra là tác nhân trong việc làm hài hòa nhiều yếu tố.

Trong sự thân thiện hòa hợp của các quốc gia, một vài trong số các quốc gia đó đã từng là các tác nhân chủ yếu tạo ra sự xung đột. Điều này phần lớn do tính khí nóng nảy của họ, cùng khuynh hướng và tình trạng tình cảm mạnh mẽ [634] của họ. Người Ba Lan và người Ireland là “các chất xúc tác hàng đầu của sự xung đột”, và đang luôn là chủ mưu cho các khó khăn giữa các dân tộc. Điều đó đã luôn luôn là lịch sử của họ. Sự xâm lược của Pháp trong Thời Trung Cổ cũng đã gây ra khó khăn, và trong những ngày sau này, Đức đã trở thành tác nhân chủ yếu của cuộc xung đột. Ngày nay, dân Do Thái đang gây ra rắc rối, và thật là lý thú khi lưu ý rằng sự bất đồng chính trong quá khứ của Ba Lan, gần đây của người Ireland, và ngày nay của người Do Thái, là *lãnh thổ*, như thể chứng tỏ một ý thức lệch lạc nhất về các giá trị. Xét cho cùng, chỉ có một thế giới và một nhân loại duy nhất, và trong một thời gian ngắn hơn bạn có thể nghĩ, các ranh giới và các lãnh thổ sẽ ít có ý nghĩa. Tư cách công dân thế giới sẽ là nhân tố duy nhất có tầm quan trọng.

Người Do Thái bị chi phối bởi Cung 3, Cung Thông Tuệ Linh Hoạt, năng lượng này tràn ngập và kiểm soát vật chất hoặc chất liệu. Trong những năm ngay sau chiến tranh, chúng cũng ở dưới sự kiểm soát của một ảo cảm bị áp đặt bởi các nhà độc tài theo chủ nghĩa Phục Quốc Do Thái, những người này đang cố gắng (phần nào không thành công) để được người dân Do Thái xem như là những gì mà Stalin và nhóm của ông ta, Hitler và băng đảng của ông ta, đã là đối với người dân của họ. Họ đã làm việc nhò cùng các phương pháp – khủng bố, che giấu thông tin, hăm dọa các đối thủ của họ, tạo những lời tuyên bố dối trá, mua chuộc và làm hư hỏng. Họ đã và đang là một thiểu số, nhưng là một thiểu số mạnh mẽ vì giá trị tài sản lớn của họ, và họ chiếm giữ những địa vị quyền lực. Họ đang đòi hỏi một vùng lãnh thổ mà họ không có quyền khả hữu nào, và người Do Thái đã không biết đến nó trong hai ngàn năm. Thái độ của họ có lẽ là hành động xâm lược cực điểm của thời đại, và đánh dấu một đỉnh điểm; nó đã tạo ra một sự căng thẳng nghiêm trọng trên thế giới, nhưng từ điều này, việc tốt lành có thể đến và một “điểm xuất hiện cho nhân loại” được đạt tới. Vấn đề xâm lược có thể được nhìn thấy rõ ràng hơn vì các hoạt động của họ. Rất ít vùng đất ngày nay đang là sở hữu của cư dân ban đầu của chúng, và nếu việc phục hồi được thực hiện cho mọi cư dân ban đầu (vốn không thể xảy ra), sẽ mang lại một tình huống bất khả thi, cũng có lý như luận điểm của những người Phục Quốc Do Thái. Nếu các đòi hỏi của người Phục Quốc Do Thái sẽ được xem xét (và chúng đã như vậy), đến lượt họ [635] sẽ nhận ra rằng (nếu *Cựu Ước* được tin theo) lúc khởi thủy, họ đã lấy đất Palestine từ những người chủ ban đầu của nó cách đây gần ba nghìn năm, dùng gươm kiếm và qua một sự xâm lược vô cớ.

Sự xung đột này mà Người Phục Quốc Do Thái đã đẩy nhanh là thiết yếu và hữu ích. Nó tạo thành một trường hợp thử nghiệm, được dựa trên sự xâm lược ở cõi trần, được chiến đấu với sự xáo trộn tình cảm dữ dội nhất, và được căn cứ trên tiền đề hoàn toàn vô lý. Người Do Thái đã luôn luôn là (y có thể nhớ điều đó khi thấy có ích) biểu tượng của nhân loại – phát triển, tìm kiếm, không ngưng nghỉ, thiên về vật chất, chia rẽ, và tham lam. Y là biểu tượng của tâm thức quần chúng, thể hiện tâm thức này dưới một hình thức được phóng đại; y luôn luôn mưu cầu và tìm kiếm một quê hương và là Đứa Con Đì Hoang thực sự của *Kinh Tân Ước* (*New Testament*).

Lạ thay, người Do Thái đã không bao giờ là một chủng tộc hay đấu tranh kể từ thời của câu chuyện đáng buồn về việc chinh phục các bộ lạc ban sơ ở Palestine; họ đã bị ngược đãi và bị khước từ suốt nhiều thế kỷ, nhưng đã chỉ trả đũa bằng cách tiếp tục chuyến đi – người Do Thái lang thang tìm kiếm một quê hương, là nhân loại lang thang, luôn luôn nói “Tôi phải trở dậy và đi đến cùng Cha”. Động cơ được ban cho Đứa Con Đì Hoang trong câu chuyện Phúc Âm là một động cơ hoàn toàn vật chất, và ở đây chúng ta có một thí dụ nổi bật về kiến thức tiên tri của Đức Christ.

Dân Do Thái đã không chỉ không thừa nhận Đấng Messih (mà chủng tộc của họ đã tạo ra), mà họ đã quên mối liên hệ độc đáo của họ với nhân loại; họ quên rằng hàng triệu người trên thế giới ngày nay đã đau khổ như họ đã đau khổ và rằng – chẳng hạn như – có tám mươi phần trăm người khác trong các trại tập trung của Châu Âu và chỉ hai mươi phần trăm là người Do Thái. Tuy thế người Do Thái đã chỉ đấu tranh cho chính họ, và đã không biết phần lớn những đau khổ của đồng loại của y trong các trại tập trung.

Như thế, Tôi đã bàn rộng về cuộc xung đột Do Thái bởi vì nó là biểu tượng của tất cả các cuộc xung đột trong lịch sử nhân loại, dựa trên sự ích kỷ chung và sự tham lam của nhân loại kém phát triển, và bởi vì thử nghiệm chủ yếu của các quốc gia và [636] của Hội Đồng Liên Hiệp Quốc sẽ được tìm thấy trong các quyết định mà họ đã thực hiện và có thể thực hiện liên quan đến Palestine.

Trong chừng mực liên quan đến các quốc gia, việc thử nghiệm này nằm trong việc họ sẵn lòng cung cấp nơi nương náu cho người Do Thái, và một nơi chốn nương thân như vậy sẽ được cung cấp nếu việc chia cắt Palestine đã bị từ chối. Sự miễn cưỡng của các quốc gia khi tiếp nhận người Do Thái (mặc dù nhiều người đã sẵn sàng cống hiến), và nhất là sự từ chối của Hoa Kỳ để tiếp nhận họ, có tính chia rẽ, sai lầm và được dựa trên thủ đoạn chính trị. Trong phạm vi có liên quan đến Liên Hiệp Quốc, sự thử nghiệm này đã là liệu họ sẽ tán thành việc chia lãnh thổ hay không, và như thế duy trì tinh thần xâm lược và sự thèm muốn lãnh thổ, các Lực Lượng Ánh sáng đã được dàn ra trong cuộc chiến cuối cùng chống lại điều đó. Liên Hiệp Quốc đã phạm một sai lầm lớn bởi việc họ tiếp nhận Nga đầu tiên – một chính quyền chuyên chế, giống như Đức – vào các hội đồng của họ. Bây giờ họ đã tạo một sai lầm khác. Trong sai lầm thứ nhất, họ đã vội vàng đưa vào Liên Hiệp Quốc yếu tố xung đột và tinh thần “áp đặt cuồng tín” vốn là đặc điểm của hệ tư tưởng chuyên chế; trong trường hợp thứ hai này, qua sự tán thành việc chia lãnh thổ, họ duy trì kỹ thuật cổ xưa về việc lấy những gì người ta muốn (với vũ lực, nếu cần) từ những người chủ hợp pháp. Đó đã là một thử thách đối với Hoa Kỳ, vì chính những người Do Thái ở Mỹ đã tạo ra tình trạng này, với sự giúp đỡ hoặc sự tán thành tương đối ít từ những người Do Thái của các quốc

gia khác. Hoa Kỳ, bị thôi thúc bởi động cơ cá nhân, bởi ảnh hưởng tài chính của những Người Phục Quốc Do Thái, và bởi vị thế chiến lược của Palestine, đã ném sức nặng ảnh hưởng của họ vào cuộc xung đột lên phe xâm lược và trộm cắp lãnh thổ. Họ đã có thể hoạt động cho Nguyên Tắc Hài Hòa và để cho thời gian và tính không chia rẽ của các quốc gia điều chỉnh và giải quyết vấn đề của người Do Thái.

Tôi sẽ không nói thêm nữa; tính chất tượng trưng của vấn đề thế giới cơ bản này, và tầm quan trọng năng động của nó đối với nhân loại đã đưa Tôi tới chỗ bàn rộng như thế. Quyết định liên quan đến người Do Thái là quyết định có tầm quan trọng đối với Thánh Đoàn, do mối liên hệ nghiệp quả của Đức Christ đối với chủng tộc Do Thái, do sự thật là họ đã không nhận Ngài là Đấng Cứu Thế (Messiah) và vẫn đang làm như vậy, và có tính chất giải thích vấn đề Do Thái trong chủng mực toàn thể nhân loại có liên quan.

Các Kết Quả của Hoạt Động Cung 4 trên cá nhân Đệ Tử

Ngày nay, các đệ tử của thế giới bị chìm ngập trong một đại dương của năng lượng xung khắc; Nguyên Tắc Xung Đột chạm đến mỗi cuộc sống, mạnh mẽ trong tâm thức của mỗi cá nhân người tìm đạo, và đang chi phối tâm thức quần chúng của nhân loại. Về mặt tình cảm và thể xác, quần chúng trong mỗi nước bị khích động bởi sự xung đột này; các đệ tử trên cõi trần và những người suy tư ở khắp nơi đang bị khuấy động về trí tuệ, cũng như về tình cảm và thể chất, và đó là sức mạnh của vấn đề của họ. Các *điểm khủng hoảng* trong cuộc sống của các đệ tử – trong vài thập niên qua – đã có nhiều; một *điểm nhất tâm* bây giờ đã được đạt đến có một tính chất cực đoan; sự nhất tâm này có thể mang lại *điểm xuất hiện* cần thiết nhanh chóng như thế nào?

Tôi không định bàn chi tiết về hiệu quả của cuộc xung đột này trong đời sống của các đệ tử. Nó đề cập đến câu chuyện quen thuộc nhất đối với mọi đệ tử; những người tìm đạo và các đệ tử; từ góc độ tiến hóa, là những con người hoàn toàn nhất có trong giới thứ tư trong thiên nhiên, vì lý do là hoạt động của trí tuệ, tình cảm và xác thân được tích hợp hoặc đang trong tiến trình tích hợp thành một tổng thể hoạt động. Tuy nhiên, vị đệ tử biết rằng – là kết quả của sự xung đột – việc hòa hợp hoàn toàn của toàn bộ bản thể của y sẽ được mang lại; sự hợp nhất của linh hồn với phàm ngã sẽ được hoàn thành, và y làm việc vì điều này. Nguyên tắc tương tự cũng có thể được y áp dụng trong việc xem xét của y về vấn đề con người nói chung; y cần phải nhìn thấy trong mọi xung đột trên thế giới các bước cần thiết hướng tới một sự hòa hợp cuối cùng – một sự hòa hợp dựa trên một nhận thức trí tuệ thực sự và chủ nghĩa lý tưởng lành mạnh. Đó là tiến trình phát triển sự hiểu biết trí tuệ này, và một thái độ lý trí lành mạnh nhưng có tính tinh thần hiện nay đang diễn ra; sự xuất hiện của nhiều hệ tư tưởng là sự đảm bảo rằng chủ nghĩa lý tưởng đích thực cuối cùng sẽ xuất hiện và kiểm soát – lý tưởng của các mối liên hệ đúng đắn của con người; đó là [638] cuộc đấu tranh giữa sự kiểm soát tình cảm và sự kiểm soát thể trí đang phát triển ổn định vốn đang chi phối nhân loại vào lúc này. Khi một xung đột trí tuệ, tình cảm và thể chất đang hoành hành đồng thời, các kết quả tất nhiên phải khó khăn, nhưng chúng có thể khắc phục được.

Ngày nay, các xung đột thì nhiều, quan trọng và không thể tránh khỏi; chúng có mặt trong tâm thức cá nhân và trong tâm thức quần chúng; chúng không ngót đưa ra các điểm khủng hoảng và ngày nay đang mang lại một điểm nhất tâm trên thế giới có vẻ hầu như không thể chịu nổi. Nhưng trước

mặt của cá nhân đệ tử và của nhân loại có ẩn một điểm xuất hiện.

Đệ tử phải làm gì trong khi điểm nhất tâm đang chế ngự y và đồng loại của y? Câu trả lời thật đơn giản. Hãy để mỗi đệ tử và tất cả các nhóm đệ tử phát triển khả năng suy tư lành mạnh, với định hướng đúng đắn và một quan điểm phóng khoáng; hãy để cho họ suy tư thực sự, không trốn tránh vấn đề nào, mà luôn luôn duy trì một sự hiểu biết bình tĩnh, bình thản và yêu thương; hãy để họ thể hiện trong môi trường của họ các tính chất vốn sẽ thiết lập các mối liên hệ đúng đắn của con người, và cho thấy, trên một quy mô nhỏ, cách hành xử mà một ngày nào đó sẽ là đặc điểm của nhân loại giác ngộ; họ đừng để bị nản lòng, nhưng họ hãy giữ vững niềm tin về vận mệnh thiêng liêng chắc chắn của nhân loại; họ hãy nhận thức một cách *thực tế* rằng “các linh hồn của con người là một” và học cách nhìn vượt qua vẻ ngoài trước mắt tới tâm thức thiêng liêng bên trong (và đôi khi xa xăm); họ hãy *biết* rằng cuộc xung đột trên thế giới hiện nay sẽ được chấm dứt.

Kết quả hoàn hảo của cuộc xung đột tất nhiên sẽ không đầy đủ, vì sự hoàn hảo chưa thể có được đối với con người; tuy nhiên, một tình huống có thể được mang lại vốn sẽ cho phép sự tái lâm của Đấng Christ vào mối liên hệ bên ngoài với con người, và sẽ giúp cho Ngài bắt đầu nhiệm vụ của Ngài là làm sống lại tinh thần con người, ra khỏi nấm mồ của chủ nghĩa duy vật, đi vào ánh sáng trong treo của nhận thức tâm linh. Tất cả mọi người phải làm việc cho điều này.

[639] Tổng kết và Dự Đoán

Bây giờ hãy để Tôi tóm tắt cho bạn một số điểm quan trọng trong huấn thị này:

1. Cung 4, Cung Hài Hòa qua Xung Đột là một yếu tố kiểm soát trong các sự việc con người ở mọi thời, và đặc biệt là ngày nay.

2. Nguyên Tắc Xung Đột là tác nhân của Nguyên Tắc Hài Hòa và tạo ra những căng thẳng và những cỗ găng, cuối cùng sẽ đưa đến sự giải thoát.

3. Cuộc điểm đạo lớn, Điểm Đạo Từ Bỏ, cộng với nhiều sự từ bỏ nhỏ hơn, là kết quả của cuộc xung đột bên trong và luôn đi trước sự giải thoát vào sự hòa hợp và an bình.

4. Xung đột tạo ra: Chiến tranh – Từ Bỏ – Giải Thoát.

5. Con người chịu đựng *các cuộc khủng hoảng về khả năng phân biện*, dẫn đến sự lựa chọn đúng đắn. Đó là vấn đề mà nhân loại ngày nay đang đối mặt, dẫn đến một cuộc khủng hoảng bên trong Liên Hiệp Quốc.

6. Thánh Đoàn chịu đựng *các bước ngoặt của quyết định*, dẫn đến sự nhận thức Thiên Cơ, tham gia vào Thiên Ý và ngăn chặn tà lực.

7. Nguyên Tắc Xung Đột ngày nay linh hoạt trong mọi quốc gia, trong mọi tôn giáo, trong mọi tổ chức, đưa đến sự xuất hiện của Kỷ Nguyên Mới.

8. Xung đột tạo ra *các điểm khủng hoảng*, kế đó một *điểm nhất tâm*, và cuối cùng một *điểm xuất hiện*.

9. Nguyên Tắc Xung Đột này đang chuẩn bị đường cho sự tái lâm của Đức Christ, Đáng sẽ khai mở kỷ nguyên mới của sự hài hòa.

10. Đức Christ sẽ đến trong ba cách khác nhau:

a/ Qua việc ứng linh, trên cõi trí, mọi đệ tử và người tìm đạo.

b/ Qua việc tuôn đổ tình thương hay tâm thức Christ vào quần chúng trên cõi tình cảm.

c/ Qua sự hiện diện của Ngài bằng thể xác được nhận biết trên Cõi Trần.

11. Một số quốc gia ngày nay bị xâu xé vì xung đột, nhưng đang [640] tiến tới sự hài hòa. Các quốc gia khác là tiêu điểm của sự bất hòa và do đó đáp ứng với Nguyên Tắc Xung Đột.

12. Liên Xô, Mỹ và Vương Quốc Anh tạo thành một tam giác năng lượng đang chi phối, mà, khi các mối liên hệ đúng đắn đã được thiết lập, có thể và sẽ tạo ra và thúc đẩy các mối liên hệ đúng đắn trong con người.

13. Chủng tộc Do Thái là một biểu tượng của nhân loại theo nghĩa quần chúng của nó; trong việc giải quyết xung đột của nó, và trong việc thực hiện hành động đúng đắn, một bước tiến lớn trong việc giải phóng con người sẽ diễn ra.

14. Khi cá nhân đệ tử học cách làm hài hòa chính y qua xung đột, y đặt ra một mẫu mực giúp đỡ rõ rệt cho nhân loại nói chung.

Tôi có thể tiên đoán những gì? Tôi có thể nói trước được điều gì liên quan đến các sự việc con người và về tương lai phía trước của nhân loại?

Tôi muốn nhắc bạn rằng ngay cả Thánh Đoàn của các linh hồn tinh thần đã giải thoát, Giáo Hội của Thượng Đế vô hình, cũng không biết con đường mà nhân loại sẽ chọn đi. Các xu hướng chung được theo dõi và các khả năng được xem xét; các năng lượng đang tuôn đổ vào gia đình nhân loại được định hướng và được vận dụng, và các tình huống có thể thường xuyên được điều chỉnh, nhưng con người quyết định hành động trực tiếp cho chính họ; họ thực hiện những lựa chọn riêng của họ và áp dụng một cách không bị trở ngại sự tự do ý chí mà họ có thể được trang bị bất cứ lúc nào. Tôi không tiên đoán, bởi vì Tôi không biết. Tuy nhiên, Tôi có thể

nói rằng các vấn đề đang bị đe dọa bây giờ đang trở nên rõ ràng đến nỗi quyết định đúng đắn có thể xảy ra nhiều hơn bất cứ lúc nào khác trong lịch sử nhân loại. Do đó, trừ khi các căng thẳng tình cảm quá sâu sắc, còn không thì cuối cùng nhân loại sẽ quyết định chọn hành động đúng đắn. Tuy nhiên, các tình cảm đang dâng cao và con người tâm linh của thế giới cho đến nay không đủ quan tâm để giải quyết chúng. Chính việc quan tâm và thức tỉnh đối với tính chất quyết định của thời đại và đối với các vấn đề thế giới mới là cần thiết trước mắt, và tất cả mọi người thiện chí nên xem điều này là nhiệm vụ tối quan trọng của họ.

Như trước đó Tôi đã nhận xét, nếu các xu hướng mà ngày nay đang được thiết lập, được phát triển một cách đúng đắn thì Thánh Đoàn không thấy trước sự đến gần của chiến tranh; chiến tranh có thể được ngăn chặn nếu [641] các quốc gia hoàn toàn bận rộn với nhiệm vụ tái thiết, và nếu một chương trình giáo dục trong các mối quan hệ đúng đắn giữa con người được đưa ra và được thực hiện một cách có hệ thống và cẩn thận nhất. Nếu các mối quan hệ chủ quan giữa các quốc gia được nhấn mạnh, và các va chạm bên ngoài và những bất đồng khách quan được bỏ qua, thì một hợp nhất lớn về các lợi ích của con người có thể xảy ra; điều này sẽ ràng buộc và lâu dài; nếu sự phân chia giữa tính chất riêng biệt và các mối quan hệ đúng đắn sẽ được nhìn thấy rõ ràng, con người sẽ tự biết hành động nào họ nên làm.

Trong cuộc chiến tranh đang hoành hành ngày nay giữa các ý tưởng mâu thuẫn nhau, điều thiết yếu là sự phân chia này được làm cho thật rõ ràng. Chỉ có tiếng nói của một dư luận công chúng được huấn luyện và nhu cầu sáng suốt của quần chúng về các mối quan hệ đúng đắn của con người mới có thể cứu thế giới khỏi sự hỗn loạn. Nếu điều này là như vậy,

lúc đó nhiệm vụ của mỗi cá nhân đệ tử, người thiện chí và nhà tư tưởng sáng suốt cũng trở nên rõ ràng. Hãy để Tôi chấm dứt chủ đề với ý tưởng này và hành động cần có này.

CÁC CUNG TRẠNG THÁI và CÁC CUỘC ĐIỂM ĐẠO CAO CẤP

Chúng ta đã hoàn tất việc xem xét của chúng ta về ảnh hưởng của *bốn Cung Thuộc Tính* trên nhân loại nói chung và trên cá nhân đệ tử. Nếu bạn có thể nghiên cứu mối liên hệ của các Cung này với nhau, bạn sẽ khám phá ra rằng các năng lượng đã tạo nên tác động của chúng trên điểm đạo đồ tương lai đã là, trước hết, hai cung: Cung 7, Cung Trật Tự Nghi Lễ, và Cung 5, Cung Khoa Học, cả hai cung này theo đường lối của Cung 1, Cung Ý Chí hay Quyền Lực, cộng với hai cung khác, Cung 6, Cung Sùng Tín hay Chủ Nghĩa Lý Tưởng và Cung 4, Cung Hài Hòa qua Xung Đột, cả hai cung này theo đường lối của Cung 2, Cung Bác Ái Minh Triết. Tất cả các Cung Thuộc Tính này – trong sự liên hệ với các cuộc điểm đạo có liên quan – đã hoạt động *trong lĩnh vực tri thức*; tuy nhiên, đó là một tri thức cuối cùng được hiến dâng cho mục đích tâm linh và được đạt tới qua xung đột.

Bây giờ chúng ta bắt đầu xem xét *ba Cung Trạng Thái* và hiệu quả chung và quan trọng của chúng trên [642] nhân loại trong chu kỳ này, và trên đệ tử đang chuẩn bị cho điểm đạo. Do đó, chúng ta bàn đến

Cung 1. Ý Chí hay Quyền Lực, hoạt động liên quan đến điểm đạo 5.

Cung 2. Bác Ái-Minh Triết, hoạt động liên quan đến điểm đạo 7.

Cung 3. Thông Tuệ Linh Hoạt, hoạt động liên quan đến điểm đạo 6.

Hoạt động hợp nhất của các cung này nâng nhân loại lên đến lĩnh vực tâm linh cao siêu và liên quan đến các cuộc điểm đạo còn nằm xa trước nhân loại. Chúng cũng nằm ở một khoảng cách đáng kể trên Con Đường từ điểm hiện tại của đệ tử bậc trung. Tuy nhiên, Tôi đang cố gắng hết sức bàn đến chúng, bởi vì một trăm năm tới sẽ chứng kiến một định hướng rõ ràng của các đệ tử lão luyện nhằm tối nhận thức cao siêu. Bạn phải thực hiện những gì bạn có thể về thông tin này, nó liên quan trước tiên đến hành động trong Huyền Viện – tuy nhiên hành động đó vốn liên quan đến sự phát triển và phúc lợi của nhân loại.

Các cuộc điểm đạo 8 và 9, được chi phối bởi bốn Cung Thuộc Tính, hoạt động trong sự tổng hợp với ba Cung Trạng Thái (và hoạt động cùng một lúc), tất nhiên sẽ vượt xa sự hiểu biết của chúng ta; có ít điều Tôi sẽ có thể nói cho bạn bởi vì chính Tôi chỉ biết ít thôi.

Nhận xét cuối cùng này có làm bạn ngạc nhiên không? Chắc là không. Theo quan điểm ngoại môn, tiến hóa có nghĩa là sự tăng trưởng và phát triển, và phần lớn được áp dụng cho khía cạnh hình tướng của thiên nhiên, và thuật ngữ “tiến hóa” như vậy có thể bị hạn chế hoàn toàn cho sự tiến hóa của bản chất sắc tướng. Nó cũng có thể được áp dụng cho sự phát triển trong ba cõi thấp và cho trạng thái thứ ba của Sự Sống thiêng liêng. Tuy nhiên, theo quan điểm nội môn, *sự tiến hóa có nghĩa là một sự nhạy cảm gia tăng ổn định với ánh sáng và giác ngộ*. Một Chân Sư không thể sở hữu đủ mọi tri thức có thể có theo quan điểm công truyền; Ngài không cần điều này vì (theo sau sự tiến hóa, theo đường lối tri thức được quyết định cho Ngài bởi loại Cung của Ngài) Ngài đang ở trên “con đường của ánh sáng”, và ánh sáng vốn ở trong Ngài, và trong

đó Ngài sống và hành động và hoạt động để phụng sự hai mục đích:

[643] 1. Nó có thể được dùng để xác định bất cứ điều gì được cần đến trong lĩnh vực tri thức bởi sự tiết lộ về noi mà thông tin được cần đến có thể được tìm thấy; theo nghĩa đen điều này còn hơn là thế nhiều so với bạn hiểu. (Chẳng hạn như, chính nhò việc dùng hình thức ánh sáng này mà Tôi đã tìm thấy A.A.B.; Tôi đang tìm kiếm một thư ký với trình độ giáo dục và nhận thức hon trung bình thường được tìm thấy, và rồi ánh sáng đã tiết lộ bà từ *khía cạnh phàm ngã* trong ba cõi thấp).

2. Nó cũng có thể được dùng để tiết lộ cho Chân Sư những gì nằm phía trước đối với Ngài, và những phạm vi nhận thức thêm nữa mà Ngài biết cuối cùng Ngài phải đạt được chúng.

Các trạng thái thấp của ánh sáng này thực ra được linh hồn tạo ra, trong khi các trạng thái cao hơn là các trạng thái được Chân Thần phát ra. Khi một điểm đạo đồ nhận cuộc điểm đạo thứ năm (mà chúng ta đang sắp bàn đến nó bây giờ), Ngài phải thể hiện năng lực của Ngài trong việc dùng “ánh sáng có sẵn” bằng cách bắt đầu một dự án nào đó phù hợp với Kế Hoạch của Thánh Đoàn và hòa hợp với các xung lực Cung riêng của Ngài. Dự án này phải có cả hai mặt ngoại môn và nội môn. (Để minh họa thêm: Khía cạnh ngoại môn của công việc mà Tôi – với tư cách một Chân Sư mới thành đạt – đã có ý định thực hiện, có thể được nhìn thấy trong các hoạt động mà Tôi đã có thể hoàn thành ở thế giới bên ngoài qua các sách mà A. A. B. đã ghi chép cho Tôi, và bằng việc thiết lập các Hoạt Động Phụng Sự, được kết hợp với trường Nội Môn Bí Giáo (Arcane School). Dĩ nhiên Tôi biết khía cạnh nội môn, nhưng một sự phân tích về việc đó sẽ

không giúp ích cho bạn, vì bạn chưa có được tâm thức cần có của điểm đạo đồ).

Tuy nhiên, bạn có thể thấy cách mà thông tin trên có thể đưa ánh sáng vào chủ đề ngay trước mắt của chúng ta:

Cuộc Điểm Đạo V. Sự Thiên Khải (Revelation). Cung I.

Năng lượng của Ý-Chí-Hành-Thiện. Quyền Lực.

Giáo Hội Thiên Chúa đã luôn luôn gọi cuộc điểm đạo này là sự Phục Sinh, trong khi chính cuộc điểm đạo thứ bảy mới là sự phục sinh thực sự. Tên chính xác cho cuộc điểm đạo thứ năm là Điểm Đạo Thiên Khải; tên gọi này có nghĩa là năng lực tạo ra ánh sáng như là tác nhân mang sự sống đến vạn vật trong ba cõi thấp, và cũng là năng lực biết giai đoạn kế tiếp cần phải chọn trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Con Đường này được tiết lộ cho điểm đạo đồ theo một ánh sáng mới và với một ý nghĩa hoàn toàn khác khi cuộc điểm đạo thứ 5 được thực hiện. Chính thời gian thực sự của việc thoát khỏi nấm mồ của bóng tối và tạo thành một lối vào một ánh sáng có một bản chất hoàn toàn khác với bất cứ gì được trải nghiệm cho đến nay.

Sự phát triển và sự thiên khải, hay (nếu bạn thích gọi thế hơn) một sự thiên khải ngày càng phát triển (developping revelation), về bản thể hợp thành toàn bộ chủ đề và mục tiêu của mọi hoạt động trên hành tinh của chúng ta. Điều này cung cấp cho chúng ta một manh mối cho mục tiêu của Hành Tinh Thượng Đế. Mọi sự sống, từ sự giáng xuống đầu tiên của linh hồn vào luân hồi, chỉ là một loạt các thiên khải, tất cả chúng đưa lên tới sự thiên khải được ban cho ở cuộc điểm đạo thứ năm. Sự liên hệ giữa cuộc điểm đạo thứ năm và cuộc điểm đạo thứ bảy cực kỳ sâu xa và bí ẩn. Chính sự thiên khải được ban cho trong cuộc điểm đạo thứ năm làm cho cuộc

điểm đạo thứ bảy có thể xảy ra. Vị Chân Sư, khi Ngài xuất lộ ở cuộc điểm đạo thứ năm vào ánh sáng ban ngày, nhận thức trong ánh sáng đó:

1. Ý nghĩa đích thực và cho đến nay vẫn chưa được biết về ba cõi thấp mà Ngài đã quan sát gần như hoàn toàn từ góc độ ý nghĩa (*meaning*). Bây giờ hậu ý (*significance*) của nó trở nên rõ ràng, và sự thiên khải lớn đến nỗi, “Ngài rút vào thế giới ánh sáng và nối kết với các huynh hưu của Ngài. Ngài tập hợp mọi sức mạnh của Ngài và tìm kiếm ánh sáng mới trên Thiên Cơ. Ánh sáng đó chiếu ra và với sức mạnh của năng lực tiết lộ của nó, những sự trung kiên mới mẻ phát sinh, các mục tiêu mới được nhìn thấy, và điều sê là và sự việc đang là, cả hai trở nên bị mất trong ánh sáng chói ngời của sự thiên khải”.

2. Đó là rung động đầu tiên hoặc năng lượng ánh hưởng của tia vũ trụ của năng lượng thông dụng trong trạng thái cao nhất của nó là Cung Bác Ái-Minh Triết, và năng lượng này hiện giờ đang được tiếp xúc; điều này được làm cho có thể xảy ra bởi sự đáp ứng của Chân Sư đối với Cung 1, Cung Quyền Lực hoặc Cung của Ý-Chí-Hành-Thiện, được trải nghiệm trong trạng thái thứ hai của nó ở cuộc điểm đạo thứ năm. Đừng quên rằng tất cả các cung đều có ba trạng thái, và rằng cả ba đều có thể được tiếp xúc bằng tâm thức con người của chân nhân (*spiritual man*), như thế [645] đặt dưới quyền sử dụng của con người các năng lượng của bảy Cung và của hai mươi một thần lực. Chính sự tổng hợp này được tiết lộ vào cuộc điểm đạo thứ năm, và – như Tôi đã nói ở trên – sự kết hợp của các lực này tạo ra Sự Thăng Thiên; đây là một bí ẩn vô cùng lớn, và là bí ẩn mà cho đến nay bạn không thể hiểu được. Từ đỉnh cao của Núi Thăng Thiên, ánh sáng được chiếu vào Thiên Cơ của Thánh Đoàn theo một cách mà Thiên

Ý trong trí của Hành Tinh Thượng Đế (lần đầu tiên) thực sự được thấu triệt.

3. Cũng từ đỉnh cao đó, bí ẩn của linh hồn con người được tiết lộ, và một mô hình tam giác vĩ đại sẽ được nhìn thấy, liên kết tinh thần con người với thế giới sắc tướng, với Thánh Đoàn hợp nhất và với Huyền Linh Nội Điện của Chủ Tể Địa Cầu. Tôi không thể bàn rộng việc này ở đây, vì chúng ta đừng nên rẽ quá xa khỏi việc nghiên cứu của chúng ta. Điều duy nhất chỉ có thể được nói: từ chốn cao đó, atma-buddhi-manas (ý chí, bác ái và hành động sáng suốt) có thể được nhìn thấy trong hoạt động thống nhất và lý thuyết của một Thiên Cơ đang hiện tồn và niềm tin vào ba trạng thái thiêng liêng, hay vào Bộ Ba (Trinity) các Năng Lượng, được thể hiện thực sự.

Cung 1, Cung Ý Chí hay Quyền Lực được phân biệt bởi tính chất thiêng liêng cao nhất *được biết đến* (có những tính chất khác còn cao hơn nữa). Trong từ ngữ Thiện Chí (Goodwill), mục đích bí mật của Hành Tinh Thượng Đế bị che giấu. Nó đang được từ từ đưa vào sự chú ý của nhân loại nhờ ba nhóm từ: Thượng Đế là Bác Ái – Thiện Chí (Goodwill) – Ý Chí Hành Thiện (The Will-to-Good). Ba cụm từ này thực tế liên quan đến ba trạng thái của Cung 1.

Khi một Chân Sư nhận được cuộc điểm đạo thứ năm, Ngài đã biết ý nghĩa của hai trạng thái đầu tiên, và phải trở nên nhận biết một cách hữu thức trạng thái cao nhất: Ý-Chí-Hành-Thiện (Will-to-Good). Ngài đã phát triển trong Chính Ngài “lòng bác ái cần thiết cho sự cứu độ, lòng bác ái của riêng Ngài và lòng bác ái của những người mà Ngài yêu thương, các đồng loại của Ngài”; mọi hành động của Ngài và việc suy tư của Ngài đều được phẩm định bằng thiện chí,

theo ý nghĩa huyền nhiệm của nó, và ý nghĩa của Ý-Chí-Hành-Thiện nằm trước mắt của Ngài và sẽ được tiết lộ về sau.

Vì Cung 1 không lâm phàm vào lúc này, và do đó các linh hồn hoàn toàn có thể biểu lộ nó thì không có mặt, toàn bộ chủ đề về loại năng lượng này, và ảnh hưởng [646] cùng tính chất của nó khi được liên kết với các năng lượng và các lực thật rất khó diễn đạt. Mỗi Cung lớn, khi nó tiến vào sự hiện thân, biến đổi ngôn từ (speech) của chu kỳ, làm phong phú thêm từ vựng hiện có, và mang kiến thức mới đến cho nhân loại; nhiều nền văn minh – trong quá khứ và hiện tại – là kết quả của điều này.

Tôi muốn yêu cầu bạn xem xét mỗi liên hệ của cuộc điểm đạo thứ năm, Cung 5 về Khoa Học và Cung 1 về Ý Chí, vì nơi đây có chìa khóa cho sự thiêng khải được ban cho vị Chân Sư–điểm đạo đồ (initiate-Master).

Như bạn có thể thấy, chúng ta đang mạo hiểm vào các lĩnh vực vượt xa sự hiểu biết của bạn; nhưng nỗ lực để hiểu điều không thể đạt được và để luyện trí theo đường lối suy tư trừu tượng bao giờ cũng có giá trị.

Do đó phải nhớ (và Tôi nhắc lại) rằng sự thiêng khải được ban cho đệ tử–điểm đạo đồ là theo đường lối của Cung 1 về Ý Chí hay Quyền Lực, và đó là một Cung mà cho đến nay còn cách xa sự biểu lộ đầy đủ. Từ một góc độ, dĩ nhiên nó luôn luôn đang trong biểu lộ, vì đó là Cung duy trì hành tinh này và mọi thứ dựa trên nó trong một tổng thể biểu lộ cố kết; lý do cho sự tổng hợp cố kết này là nỗ lực tiến hóa để thực hiện mục đích thiêng liêng. Cung 1 luôn luôn thực hiện mục đích đó. Từ một góc độ khác, nó có tính chu kỳ trong sự biểu lộ của nó; ở đây Tôi muốn nói từ góc độ của sự biểu lộ được nhận biết – và đó là trường hợp vào lúc này.

Tác động của Cung 1 trên Nhân Loại Ngày Nay

Do sự kích thích ngoài hành tinh, do cuộc khủng hoảng hành tinh trước mắt, và do tiếng kêu thỉnh nguyện hiện tại của nhân loại, năng lượng từ Shamballa đã được phép tác động vào “trung tâm được gọi là nhân loại” và đã tạo ra hai kết quả mạnh mẽ: thứ nhất, cuộc thế chiến đã được đẩy nhanh, và, thứ hai, sự phân hạch của nguyên tử, dẫn đến bom nguyên tử, đã được mang lại. Cả hai biến cố này đã được làm cho có thể xảy ra bởi sự tuôn đổ vào năng lượng và sức mạnh của trạng thái thứ ba của Cung 1 về Quyền Lực hoặc Ý Chí. Đây là trạng thái thấp nhất, và [647] các tác động vật chất rõ rệt đã được tạo ra. Do đó trạng thái tác nhân hủy diệt đã là trạng thái đầu tiên có tác dụng. Nó đã chia tách hình tư tưởng của sinh hoạt duy vật (vốn đã chi phối và kiểm soát con người ở khắp nơi) trên cõi trí, và đồng thời nó đã tạo ra một tác nhân hủy diệt lớn trên cõi trần.

Thế là kỷ nguyên mới đã được mở ra; thế là phạm vi hoạt động cho một tương lai tốt đẹp hơn đã được chuẩn bị. Đây là ý định và mục đích của Các Đấng hợp thành Huyền Linh Nội Điện của Đấng Chủ Tể. Nó tùy thuộc vào chính nhân loại để tận dụng cơ hội được đưa ra mà sự biểu lộ có tính hủy diệt đã làm cho có thể xảy ra.

Shamballa đã hành động theo cách này, tuy nhiên chính Thánh Đoàn sẽ đưa vào biểu lộ một mức độ của trạng thái thứ hai của Cung 1 về Ý Chí hay Quyền Lực, và chính Thánh Đoàn đang chuẩn bị cho việc này; chính vì sự kiện này, Đức Christ làm cho chính Ngài thích hợp để thành Tác Nhân phân phôi và là Nhân Tố chỉ đạo, với sự trợ giúp tập trung của Thánh Đoàn hợp nhất; chính điều này sẽ bắt đầu biểu lộ khi Ngài xuất hiện. Ở đây bạn có lý do thực sự cho sự Tài Lâm

hay Tái Xuất Hiện đã được công bố của Ngài. Sự dị biệt giữa sinh hoạt vật chất và sinh hoạt tinh thần sẽ được chứng minh rõ ràng. Điều này có thể được thực hiện bằng sự phân chia hình tư tưởng vật chất cổ xưa trên các phân cảnh trí tuệ; việc tái định hướng cách suy tư của con người, khi sự kiện này được hiểu rõ, sẽ có các kết quả đầu tiên của nó trên các phân cảnh tình cảm qua sự biểu lộ tập trung của thiện chí con người; đây là trạng thái thấp nhất của Cung 2 về Bác Ái-Minh Triết, được thể hiện và được củng cố bằng trạng thái thứ hai của Cung 1 về Ý Chí.

Trên cõi trần, khám phá khoa học lớn được gọi một cách thông tục là “sự tách (splitting) nguyên tử”, cuối cùng sẽ được chuyển thành việc tạo ra các tình trạng vốn sẽ giúp cho con người đi theo thiện, mỹ và chân. Lúc bấy giờ con người sẽ có thể làm được điều này, thoát khỏi sự hiện diện đáng sợ của sự suy tư hoàn toàn duy vật. Đây không phải là cái thấy vô ích hoặc sự mơ mộng mơ hồ. Nhiều nhà khoa học ngày nay (và nhất là những người yêu đồng loại của mình) [648] không chỉ tưởng tượng ra khía cạnh không hủy diệt của năng lượng nguyên tử mà còn đã tham gia vào việc khai thác – vì lợi ích của nhân loại – một số sản phẩm và các đặc tính phóng xạ của nó.

Lạ thay, đó là việc sử dụng khôn ngoan, có kiểm soát các kết quả của sự phiêu lưu khoa học liên quan đến bom nguyên tử vốn cuối cùng sẽ mang lại một sự tiết lộ đặc biệt về bản chất của một vài lực liên quan tới ánh sáng; biến cố này sẽ làm thay đổi tư duy của thế giới và dẫn đến một loại tiến trình chuyển hóa mới, trong chừng mực liên quan đến con người.

Từ sự việc trên, đừng nên suy luận rằng nhân loại nói chung, sẽ được nhận điểm đạo thứ năm, vì trường hợp này

không phải thế. Nhiều linh hồn tiên tiến (có thể lên tới nhiều ngàn) có thể và sẽ nhận cuộc điểm đạo này, nhưng đa số con người ở khắp nơi, tạo thành toàn thể đệ tử thế giới, cuối cùng sẽ nhận hoặc điểm đạo thứ nhất hoặc cuộc điểm đạo lần hai. Tuy nhiên hiệu quả của các diễn biến của Thánh Đoàn, trong sự kết hợp với Shamballa, cuối cùng sẽ dẫn đến sự kích thích lớn của Nguyên Khí thứ năm về trí tuệ, là nguyên khí sáng suốt trong con người. Một sự tiết lộ mà không được nhận thức, vẫn còn không có mối liên quan và được ngầm hiểu, thì không giúp ích thực sự cho nhân loại, ngoại trừ theo một quan điểm hoàn toàn chủ quan; tuy nhiên, nhờ sự kích thích được trù định, nhờ các nỗ lực của những vị đã nhận hoặc sẽ nhận cuộc điểm đạo thứ năm, và nhờ hướng mới của năng lượng cung 1 từ Shamballa, cõi trí sẽ nhận được một dòng năng lượng tuôn vào sao cho nguyên khí suy tư, yếu tố lý luận trong nhân loại, sẽ đạt các đỉnh cao mới. Như thế “linh quang sẽ tuôn vào trí người”, và đoạn thơ thứ nhất của bài Khấn Nguyên chứng minh rằng nó có thể và chắc chắn nhận được một câu trả lời cho tiếng kêu thỉnh nguyện của nó.

Sẽ thật tốt khi để cho trí tưởng tượng *tâm linh* của bạn hướng nhìn vào tương lai, và kể đó hình dung ra – nếu bạn có thể – điều là ý nghĩa thực sự của hoạt động phi phàm của Thánh Đoàn. Một trong các dấu hiệu của sự xuất hiện của ánh sáng mới và dòng lưu nhập năng lượng này là một dấu hiệu chắc chắn kỳ lạ; nó sẽ [649] được tìm thấy trong sự không ổn định của cơ cấu trí tuệ con người và các tiến trình tư duy của con người vào lúc này. Điều này là do sự đáp ứng sớm với mãnh lực mới sắp đến. Đó là một phản ứng của quần chúng, và do đó những bản thống kê có phần nào sai lạc. Chính những người chưa sẵn sàng mới phản ứng như vậy, và điều này không thể đưa đến sự nhận xét nào trên những

người đau khổ như vậy (và họ sẽ được tìm thấy ngày nay trong mọi tầng lớp và mọi quốc gia). Luật Tái Sinh sẽ chăm sóc đến phản ứng này, và trong lần tái sinh kế tiếp, cũng những người này sẽ đi vào một thân xác với một thiết bị hoàn hảo hơn. Thực ra, chính năng lượng từ Shamballa này, trong trạng thái thứ ba có tính hủy diệt của nó, đang tác động trên một số thành viên của gia đình nhân loại và một cách đáng tiếc, đang gợi lên một đáp ứng sẵn sàng. Tôi nói với bạn điều này để khuyến khích bạn; sự hủy diệt luôn luôn gợi lên nghi vấn trong các thể trí được điều chỉnh với phúc lợi của con người và trong những nhà tư tưởng e sợ nỗi đau khổ mà đồng loại của họ đang chịu đựng.

Một trong những điều khó khăn nhất để người suy tư bậc trung hiểu và giải thích là các diễn trình hủy diệt của điều mà y (vì thiếu một tên gọi đúng hơn) gọi là “ý muốn của Thượng Đế”. Đây là một trong những kết quả (và là kết quả duy nhất) của một nền văn minh hoàn toàn duy vật vốn đã đặt mọi sự chú tâm của nó vào khía cạnh hình tượng của kinh nghiệm, và như thế lưu tâm đến phúc lợi cõi trần và tiện nghi cõi trần, cộng với các của cải vật chất, như là mục tiêu thực sự của mọi nỗ lực của con người. Ánh sáng mới đang đến sẽ tập trung nó vào thái độ và phản ứng phổ biến này; khi ánh sáng này tiết lộ thực tại, thì thế giới các hiện tượng và thế giới của các giá trị tinh thần sẽ đi vào một mối quan hệ có định hướng, tốt đẹp hơn.

Từ mọi điều trên, bạn sẽ lưu ý rằng một số hiệu quả trên nhân loại nói chung và cấu trúc đại cương của tương lai mới mẻ và đẹp đẽ sẽ diễn ra như là một kết quả của hoạt động Cung 1 đang đến. Chưa thể đưa ra các chi tiết, nhưng đã đủ để được viết về nguyên nhân cơ bản đang dẫn đến, để cho phép bạn đọc nó phải cân nhắc về hiệu quả có thể xảy ra, nói

về tâm linh. Điều đang đến là một nền văn minh có một bản chất khác hẳn tuy vẫn còn vật chất, nhưng được sinh động bởi một sự ghi nhận ngày càng tăng của quần chúng [650] khắp nơi về mục tiêu tinh thần đang xuất hiện, nó sẽ biến đổi mọi sự sống và đem lại giá trị và mục đích mới cho những gì thuộc vật chất.

Tiếp theo chúng ta phải xem xét những gì sẽ là hiệu quả của năng lượng Cung 1 này trên cá nhân đệ tử, khi y chuẩn bị cho và phải trải qua cuộc điểm đạo thứ năm, và nâng cao y lên cho sự thiêng khải được hứa hẹn, như thế làm cho y mờ ra với một dòng thần lực hoàn toàn mới chảy vào. Y phải làm điều này *một cách hữu thực*. Chính việc hấp thụ năng lượng *một cách hữu thực* và sự đồng hóa nó *một cách hữu thực*, cộng với việc vận dụng nó *một cách hữu thực* giúp cho việc phân biệt điểm đạo đồ với phần còn lại của nhân loại; tất nhiên có nhiều mức độ của tâm thức được yêu cầu này. Những gì mà điểm đạo đồ sẽ nhận được như là kết quả của năng lượng Cung 1 sẽ là một dòng chảy vào của trạng thái thứ hai của cung này – một sự tỏa chiếu ánh sáng sẽ tập trung rõ ràng cho y, và trong một thời gian chớp nhoáng, ý nghĩa của những gì đang từ từ được tiết lộ trên cõi trần; y thấy toàn bộ linh ảnh này lần đầu tiên. Ở cuộc điểm đạo thứ tư, y đáp ứng với trạng thái thứ ba của Cung này, trạng thái hủy diệt; điều này tước bỏ y khỏi mọi thứ, và cuối cùng và vĩnh viễn, hủy diệt tất cả những gì đã giữ y trong ba cõi nô lực của con người. Thế là sự hài hòa đã được tạo ra qua Xung Đột, và sự thành công của cá nhân điểm đạo đồ là sự đảm bảo của thành công cuối cùng của đệ tử thế giới.

Khi xem xét tác động của cung này vào lúc điểm đạo thứ năm, bạn phải nhớ rằng đệ tử đã vượt qua, trong lần đầu thai trước, cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, và đã thiết lập trong chính

y một tình trạng hòa hợp hoàn toàn như là kết quả của sự xung đột – một sự xung đột đã hoành hành từ hàng nghìn năm, và mục tiêu của nó đã từng được tiết lộ. Cũng giống như một máy ảnh phải được hội tụ đúng cách để ghi nhận chính xác những gì được thấy, thì sự hài hòa này cũng vậy, một khi cuối cùng được đạt đến, nó có thể được coi như là một hình thức định hướng có tập trung. Suốt nhiều kiếp sống mà đệ tử đã trải qua, đã có nhiều khoảnh khắc như vậy, nhưng chúng ngắn ngủi và thoáng qua, chỉ dùng để khuấy động đạo tâm vào hoạt động. Với vị đệ tử của cuộc điểm đạo thứ tư, đang chuẩn bị [651] cho cuộc điểm đạo thứ năm, việc định hướng và tiêu điểm được nhắm tới *vẫn là một tình trạng thường trực*. Điều này mở đầu một chu kỳ hoàn toàn mới của kinh nghiệm tâm linh – kinh nghiệm của tiến hóa cao siêu – dẫn đến khoảnh khắc trọng đại khi mà sự tiết lộ bảy Thánh Đạo được ban cho Ngài ở cuộc điểm đạo tiếp theo hay cuộc điểm đạo thứ sáu, cuộc Điểm Đạo Quyết Định.

Noi mà con người bình thường hàng ngày có liên quan, khát vọng thôi thúc (nếu Tôi có thể dùng một cụm từ khác thường như thế) có một bản chất vật chất và liên quan đến sự phát triển thành công của y trong thế giới của cuộc sống cõi trần hằng ngày. Có thể là khôn ngoan khi xem tham vọng như là biểu lộ thấp của hoài bão; tham vọng này bao gồm tất cả nhiều phương diện của Con Đường Tiến Hóa, từ tham vọng của người dã man nguyên sơ trong thời nguyên thủy để có thức ăn và chỗ ở cho chính y và gia đình, đến tham vọng của một doanh nhân hiện đại để đạt được đỉnh cao của lợi lộc tài chính hay quyền lực. Khi đã đạt được mục tiêu đó, điều thường xảy ra là trên đường đến bát-độ (octave) cao hơn của tham vọng (hoài bão), có thể đến một chu kỳ các kiếp sống, ở đó tham vọng được hướng đến các nghệ thuật sáng tạo. Kế

tiếp dần dần đến sự chuyển hóa tất cả các tham vọng này thành một hoài bão tâm linh hữu thức và tăng trưởng đều đặn. Lúc đó con người bước lên Con Đường Dự Bị và cuối cùng là Con Đường Đệ Tử, và khi tham vọng tinh thần của y tăng trưởng và đi song song với sự tăng trưởng cũng đều đặn trong nhận thức trí tuệ, y đi từ cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác, cho đến khi tới cuộc điểm đạo thứ năm cao tột.

Mọi nhận thức đã qua của y – cả về vật chất, và cả nhận thức tinh thần của y – đã bị từ bỏ. Y hoàn toàn thoát khỏi mọi trạng thái dục vọng. Ý chí tinh thần đã được thay thế cho dục vọng. Bấy giờ, được tăng cường bằng dòng chảy vào của năng lượng Cung 1 của Shamballa, và từ trong chính y, không còn đưa ra chướng ngại hay vật cản trở nào nữa, với tư cách một phàm ngã, y đang ở trong một vị thế tiếp nhận sự kích thích, nó sẽ giúp cho y “thấy được những gì sẽ được tiết lộ và nhận sự thiên khải”, chuyển hóa nó thành nhận thức rõ rệt, điều đó giúp cho y sống bằng ánh sáng của nó. Do đó, bạn có một số từ có liên quan [652] với phương pháp mà nhò đó đưa đến linh thị và sự thiên khải:

1. Tham vọng (Ambition), được thực hiện bởi sự kiên quyết.
2. Hoài bão (Aspiration) được thực hiện bởi sự tận tâm hoặc sự chú ý nhất tâm.
3. Sự Thiên Khải (Revelation) được thực hiện bởi ý chí trong hai trạng thái thấp của nó.
4. Sự Chứng nghiệm (Realisation), được thực hiện bởi ý chí trong trạng thái cao nhất của nó.

Một cách vắn tắt, đó là câu chuyện tiến hóa của “điểm đạo đồ được giữ vững tốt” (in good standing), và về cơ bản đó là câu chuyện của ý muốn tự cải thiện, ý muốn phụng sự

con người, thiện-chí, và cuối cùng, ý-chí-hành-thiện. Do đó, bạn có thể thấy cách thức mà trạng thái vĩ đại thứ nhất của thiên tính, qua ba trạng thái của nó, là mãnh lực thúc đẩy, cơ bản, bị che giấu của sự sống và của sự tiến hóa, ngay từ lúc bình minh của chu kỳ tiến hóa.

Điểm đạo đỗ được giữ vững tốt nhìn vào tâm của vạn vật; Ngài đã đẩy con đường của Ngài tới ngay “Tâm của Mặt Trời” (dùng các từ này theo một ý nghĩa “hành tinh” chứ không phải theo ý nghĩa “thái dương”), và – từ điểm thuận lợi đó – Ngài bắt đầu ý thức “Mặt Trời Tình Thần Trung Ương” và Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, chắc chắn dẫn đến trung tâm được bảo đảm của Đẳng Tối Cao. Ba cõi sinh hoạt vật chất và thế giới ý nghĩa bên trong, mà linh hồn đã tiết lộ cho Ngài, bây giờ bị bỏ lại phía sau; Ngài đột nhiên đổi mặt với thế giới của hậu ý (significances), với thế giới thực sự của nguyên nhân và của cội nguồn, và xuyên qua lĩnh vực của vũ trụ. Ngài phát hiện ra rằng mọi điều mà Ngài đã nghĩ về Luật Nhân Quả quá hạn chế đến nỗi – dưới ánh sáng của sự Tiến Hóa Cao Siêu này – nó đã hầu như trở nên vô nghĩa, ngoại trừ dưới hình thức ABC mà theo đó Ngài có thể dạy cho con cái loài người. Nhờ sự tiết lộ được ban cho, rõ ràng hơn từ trước đến giờ có thể có, Ngài hiểu được Thiên Ý (Purpose) của Hành Tinh Thượng Đế. Từ thời điểm của cuộc điểm đạo thứ ba, Thiên Ý này đã từ từ lộ ra. Ngài nhìn thấy nó tự thể hiện qua Đức Sanat Kumara, là sự biểu lộ Phàm Ngã của Hành Tinh Thượng Đế. Trong thời khoảng sắp đến và chu kỳ chuẩn bị cho [653] cuộc Điểm Đạo thứ sáu, mục đích đó sẽ chợt xuất hiện nơi Ngài trong cái huy hoàng rực rỡ và tổng hợp.

Con đường đến Mặt Trời Tình Thần Trung Ương do đó được tiết lộ cho Ngài, và Ngài biết rằng Ngài đang đổi mặt

với một giai đoạn chuẩn bị cật lực (không phải rèn luyện như chữ đó thường được hiểu) cho một khoảng thời gian được xác định bởi nhu cầu thế gian, bản chất việc phụng sự của Ngài và một số tình trạng Cung không thể xác định.

Ngài phải hoàn thành điều kiện về từ điển, vốn sẽ cho phép Ngài thành lập Huyền Viện riêng của Ngài; Ngài phải khai mở một giai đoạn mới của tính phân biện tâm linh chọn lọc. Tuy nhiên, từ ngữ phân biện (discrimination) gây hiểu sai, bởi vì hình thức của nó mà bây giờ Ngài có thể biểu lộ, không mang tính chất của sự loại bỏ (rejection) hoặc tính chất chia rẽ (separation) nào. Đó là một tri thức và hiểu biết đúng đắn về những ai có liên quan nghiệp quả với Ngài, một sự vận dụng đúng lực thu hút đang đẩy tới, mà nói về mặt huyền linh, sẽ thu hút sự chú ý của những người sẽ gia nhập vào Huyền Viện của Ngài, cộng với một tiến trình huyền bí để kết hợp chính Ngài và Huyền Viện của Ngài thành một nhóm đầy đủ của Thánh Đoàn. Tân Huyền Viện trong Thánh Đoàn cho thấy nhiều loại khó khăn và các vấn đề tương tự như lối vào của một tân đệ tử dẫn đến một Huyền Viện.

Có thể nói rằng những gì đang giữ cho Thánh Đoàn lại cùng nhau, và những gì tạo ra một Huyền Viện chặt chẽ, là sự thiêng khải, được nhận trong ánh sáng *mà sự thiêng khải đó đã tạo ra*, và đang dẫn đến sự chứng nghiệm. Trách nhiệm của Huyền Viện, việc phụng sự kiên định bên trong Sự Sống Hành Tinh, và sự lệ thuộc của chính Ngài và của Huyền Viện của Ngài vào sự kích thích theo chu kỳ từ Shamballa, cộng với một số diễn trình bí ẩn vốn không có liên quan gì với sắc tướng hay tâm thức mà liên quan với “tính nhạy cảm của vũ trụ”, chiêm lĩnh thời gian chuyển tiếp giữa cuộc điểm đạo thứ năm và thứ sáu.

Cuộc Điểm Đạo VI. Quyết Định. Cung III

Chúng ta đã kết thúc nghiên cứu của chúng ta về các cung và năm cuộc điểm đạo, và có ít điều nữa mà Tôi có thể nói với bạn về bốn cuộc điểm đạo còn lại, ngoại trừ một hoặc hai điểm về cuộc Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định; cuộc điểm đạo này [654] được chi phối bởi Cung 3 Thông Tuệ Linh Hoạt. Lý do duy nhất mà Tôi sắp đưa ra một vài bình luận về cuộc điểm đạo thứ sáu là vào lúc này, một số Chân Sư đang thực hiện bước lớn lao này, và nó có một ứng dụng đặc biệt nhất cho thời điểm tái xuất hiện của Đức Christ.

Ở cuộc Điểm Đạo Quyết Định này, Vị Chân Sư có liên quan thường quyết định đường nào trong bảy Con Đường mà Ngài dự định bước lên; một số Chân Sư quyết định ở lại cho đến lúc chấm dứt Sự Sống hành tinh của chúng ta, vào lúc mà “Kẻ Hành Hương mệt mỏi cuối cùng sẽ tìm thấy đường về nhà của y”; Địa Cầu lúc đó có thể được chuẩn bị cho một Nhân Loại mới. Khi điều này xảy ra, hành tinh của chúng ta sẽ không còn được biết như là hành tinh của buồn phiền và đau khổ, mà sẽ được nhận ra bằng một tính chất yên tĩnh, và bằng một hào quang của một sức mạnh bình lặng, trong đó ý chí của Thượng Đế (được thể hiện trong thái dương hệ tiếp theo) sẽ được tập trung; điều này – theo một cách huyền bí nào đó – sẽ cho phép Thái Dương Thượng Đế (không phải Hành Tinh Thượng Đế) đưa trạng thái thiêng liêng vĩ đại thứ nhất, trạng thái Ý Chí hay Quyền Lực, vào biểu lộ khắp thái dương hệ. Do đó, thay cho câu phát biểu giải thích thái dương hệ hiện tại của chúng ta: “Thượng Đế là Tình Thương”, chúng ta sẽ có một biểu lộ năng động của ý chí-hành-thiện – một năng lượng sẽ được tạo ra đến một mức độ nào đó trên Trái Đất của chúng ta. Đây là phần thường mà

nhân loại trên Trái Đất hiện nay sẽ gặt hái, và đây là việc hoàn thành nhiệm vụ được định trước của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta. Khi Ngài đi vào lâm phàm (qua trung gian của hành tinh nhỏ bé của chúng ta), Ngài đã đảm nhận trợ giúp công việc của Thái Dương Thượng Đế trong việc biểu lộ trạng thái ý chí của thiên tính.

Có thể đơn giản hơn nếu Tôi nói rằng sự thử nghiệm của việc biểu lộ trạng thái thiêng liêng thứ nhất, qua trung gian sắc tướng và qua nhân loại, vốn có đằng sau nó kinh nghiệm của năm lần điểm đạo (và do đó đang biểu lộ tình thương sáng suốt), sẽ không thành công. Phát biểu này tất nhiên là sai lạc, nhưng nó tiêu biểu cho một sự thật và biểu thị câu chuyện dang dở của sự biểu lộ thái dương.

Tuy nhiên, ngày nay khi nhận cuộc điểm đạo thứ sáu này, tất cả các Chân Sư đều làm như vậy, và dưới sự ám thị của Đức Christ, [655] tiếp tục đưa ra quyết định vốn sẽ kiểm soát sự tiến bộ tương lai của các Ngài ở một trong bảy Thánh Đạo Tiến Hóa Cao Siêu, nhưng – đồng thời – *tất cả các Ngài* đang trì hoãn sự tiến bộ được dự tính này trên Con Đường được chọn theo thứ tự của các Ngài, trong một thời gian ngắn, để thực hiện và trợ giúp công việc của Đức Christ, và giúp hướng tới sự hiển lộ của Thánh Đoàn, qua trung gian của một số trong các Huyền Viên của Thánh Đoàn; Các Ngài cũng sẽ tạo thành một bức tường bảo vệ xung quanh Đức Christ, và hành động như các viên chức liên lạc giữa vị Lãnh Đạo vĩ đại của các Ngài và Đấng Hóa Thân Tổng Hợp.

Chính Đức Christ đã nhận cuộc điểm đạo này cách đây ít lâu và vượt qua Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh và kinh nghiệm của cuộc Điểm Đạo thứ bảy. Theo một cách huyền bí, các Chân Sư này có thể thực hiện sự biểu lộ ý-chí-hành-thiện thiêng liêng trên Trái Đất. Các Ngài sẽ làm việc trong sự cộng

tác với Các Chân Sư mà Huyền Viện của các Ngài sẽ là Huyền Viện đầu tiên được neo chặt trên Trái Đất theo ý nghĩa biểu lộ vật chất, bởi vì, nói về mặt huyền bí, chính “ý muối của Thượng Đế đang giữ chúng ở đó”.

Qua nhiều kỷ nguyên, sức mạnh của những gì vốn nằm phía sau cuộc điểm đạo thứ năm – theo ý nghĩa hành tinh chứ không liên quan đến điểm đạo cá nhân với sự thiêng khải của nó biểu thị mục đích của Cung 1 – đã thống trị trên Trái Đất. Tri thức, việc tiết lộ các Bí Pháp, việc đạt được thành tựu khoa học, tạo ra sự hoạt động của cõi thứ năm của trí tuệ, đã chi phối sự tư duy và tiến bộ của con người; Thượng Đế trong bản thể (tức là Hành Tinh Thượng Đế trong biểu lộ cụ thể và vật chất) đã được tiết lộ, và điều này đã lên đến đỉnh điểm trong sự biểu lộ phi thường của năng lượng – bom nguyên tử.

Bây giờ, sức mạnh của những gì nằm phía sau cuộc điểm đạo thứ sáu sẽ nắm quyền kiểm soát quy trình tiến hóa và sẽ thực hiện mục đích thiêng liêng. Sức mạnh đó thực sự có thể là gì thì chúng ta chưa thể biết; tuy nhiên, chúng ta không biết rằng nó được liên kết chặt chẽ với ý-chí-tổng-hợp; ý chí này cho phép Đức Christ phá vỡ các rào cản và các tường ngăn cách mà nhân loại ích kỷ, tự cho mình là trung tâm và duy vật (phần lớn với sự trợ giúp của các giáo hội trên thế giới, với khuynh hướng duy vật của chúng) đã xây dựng, qua đó để cho [656] ánh sáng hiểu biết vào và dọn đường cho một sự biểu lộ đầy đủ hơn ý chí của Thượng Đế.

Tôi đã cảm thấy rằng khía cạnh thực tế của những gì mà các Chân Sư đang làm có thể tỏ ra hữu ích cho bạn. Về ba cuộc điểm đạo còn lại:

Điểm Đạo VII Sự Phục Sinh ... Cung II

Điểm Đạo VIII Sự Chuyển Tiếp Vĩ Đại ... Cung IV, V, VI, VII (bốn cung thứ yếu).

Điểm Đạo IX Sư Khuốc Từ ... Cung I, II, III (ba cung chính).

thì một sự phân tích về chúng sẽ chứng minh cho bạn rằng sự hiểu biết của bạn đã chưa được phát triển đến mức có thể có sự hiểu biết đầy đủ; vì vậy sẽ phí thêm thời gian để xem xét chúng. Nếu bạn có thể đọc lại các giáo huấn được đưa ra trước đây về bảy Con Đường (trang 395-427), bạn có thể lướm lặt một số ý tưởng về các cuộc điểm đạo sau này; tuy nhiên chúng vẫn sẽ không thể áp dụng và hữu ích trên thực tế ở giai đoạn riêng của bạn trong sự phát triển tiến hóa.

Bảy và Chín Cuộc Điểm Đạo Của Sự Sống Hành Tinh Chúng Ta

Bây giờ chúng ta hãy xem xét những cuộc điểm đạo này từ góc độ của Sự Sống hành tinh, trong phạm vi khả năng của chúng ta. Từ lâu chúng ta đã xem xét chúng theo quan điểm nhân loại, là đệ tử thế giới, cũng như từ góc độ của cá nhân điểm đạo đồ, nhưng không được quên rằng các cuộc điểm đạo này cũng có một ý nghĩa về hành tinh. Theo quan điểm của Thánh Đoàn và của Shamballa, chúng tạo thành các yếu tố chính, làm cho diễn trình điểm đạo trên Trái Đất trong loài người có thể xảy ra.

Tất nhiên điều này hàm ý liên quan đến Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Đừng bao giờ quên rằng chính sự tiến bộ trên Con Đường vũ trụ mà Ngài đã chọn làm cho toàn bộ diễn trình tiến hóa có thể xảy ra. Cũng như một Chân Sư, Đấng đã nhận được điểm đạo thứ năm, phải dự kiến nhiệm vụ cụ thể của chính Ngài, qua trung gian Huyền Viện của Ngài, như thế chúng tỏ sự đáp ứng của Ngài đối với trạng thái ý chí của Hành Tinh Thượng Đế, và làm cho chính Ngài chịu trách nhiệm cho một giai đoạn của Kế Hoạch hành tinh,

cũng thế, một Hành Tinh Thượng Đế – dưới Định Luật Tổng Hợp – cũng phải tiến hành một dự án đặc biệt phù hợp với ý chí của Thái Dương Thượng Đế. Đức Hành Tinh Thượng Đế này của chúng ta, là Đức Sanat Kumara, đang trong tiến trình thực hiện, cung cấp một nền văn hóa rõ rệt mà trong đó mầm mống của ý chí thái dương có thể được nuôi dưỡng theo một trong các khía cạnh của nó. Sau đó – cùng với một dự án tương tự tiếp diễn trong hai hành tinh khác, như thế tăng cường hai khía cạnh kia – hạt nhân của thái dương hệ thứ ba cuối cùng sẽ được đưa vào biểu lộ.

Thật khó cho thế trí con người hiểu rõ được sự tổng hợp cơ bản này và mối quan hệ này vốn hiện hữu trong suốt toàn bộ thái dương hệ, với các Hành Tinh Thượng Đế đang thực hiện mục đích thiêng liêng; con người chưa thể hiểu hết các mối liên hệ trong trạng thái phàm ngã của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta – là Trái Đất và tất cả những gì trong đó. Nhưng sự tổng hợp đó tồn tại và là yếu tố liên quan giữa Trái Đất và Mặt Trời chúng ta, giữa các Hành Tinh Thượng Đế khác nhau và Thái Dương Thượng Đế. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là có được một bức tranh tổng quát về các cuộc điểm đạo hành tinh, bảy cuộc điểm đạo và chín cuộc điểm đạo.

Cách duy nhất mà trong đó chúng ta có thể hiểu, cho dù một mức độ nhỏ, về ý định của hành tinh là nhờ sự nghiên cứu về các nền văn minh lớn đã được con người phát triển dưới ấn tượng từ các nguồn cội tinh thần cao nhất trên hành tinh của chúng ta; cho đến nay các nguồn này đã đến với chúng ta xuyên qua Thánh Đoàn. Cần phải thêm vào những nền văn minh với các nền văn hóa đã phát triển từ chúng. Rõ ràng là chúng ta không thể làm được điều này, vì nó sẽ đòi hỏi sự tìm tòi về tất cả các giai đoạn và chu kỳ lịch sử đã biết

và không được biết, cộng với việc xem xét mọi bằng chứng – về nhân loại học, về kiến trúc và về xã hội học. Cần phải thêm vào sự tiếp cận với ý định và mục tiêu của Hành Tinh Thượng Đế này là việc xem xét về vài bước ngoặt trong đời sống của nhân loại trong bản chất của các cuộc điểm đạo nhỏ mà Hành Tinh Thượng Đế đã đưa chính Ngài vào đó, theo ý nghĩa rằng Ngài là Đấng Điểm Đạo. Nhân Loại, là sản phẩm tiến hóa phát triển cao nhất trên hành tinh chúng ta, phản ứng với các cuộc điểm đạo này; họ tạo ra các biến cố thế giới, và những điểm khủng hoảng kỳ diệu mà (cho đến bây giờ) đã tác động có tính cách phá hoại nơi mà phương diện hình hài có liên quan, nhưng đã phát triển thành các giai đoạn khai mở và tiến triển nhạy cảm khi công việc của các Đấng Kiến Tạo (trạng thái thiêng liêng thứ hai) được thêm vào, và lợi dụng sự tự do hoặc sự giải thoát được mang lại bởi Đấng Hủy Diệt (Destroyer) (trạng thái thứ nhất). Luôn luôn có hai giai đoạn này.

Qua các nền văn minh trong quá khứ và sự hủy diệt thảm khốc cuối cùng của chúng, Hành Tinh Thượng Đế đã từng bước chuẩn bị khu đất hay cánh đồng hành tinh cho “việc trồng hạt mầm Ý Chí” – việc nuôi dưỡng hạt mầm là một phần tương lai của số phận con người. Bảy giai đoạn chính của việc khai mở của nhân loại (trong đó chung tộc Arya hiện đại của chúng ta là chung tộc thứ năm) trong bản chất có bảy cuộc điểm đạo hay khai mở hành tinh; từ ngữ “điểm đạo” (“initiation”) sẽ không được hiểu theo nghĩa chính xác mà các cuộc điểm đạo nhân loại được hiểu và được giải thích. Con người được điểm đạo vào các trạng thái tâm thức thiêng liêng nhờ được kích thích, nhờ đó các hiện thể của họ chứng tỏ sự sẵn sàng; liên quan với Hành Tinh Thượng Đế, chính Ngài đã mở ra một tiến trình mới trong

bảy giai đoạn, chuẩn bị cho việc gieo trồng thiêng liêng được mong đợi. Cần phải nhớ rằng việc dùng từ “gieo trồng” (“planting”) hoàn toàn có tính tượng trưng. Mỗi giai đoạn mang mục đích thiêng liêng đầu tiên hoặc dự định tinh thần đến gần hơn tới sự thành công, và chính vì điều này mà Đức Sanat Kumara đã đi vào biểu lộ hoặc hóa thân.

Mỗi một trong các giai đoạn đều ảnh hưởng đến tất cả bốn giới trong thiên nhiên, tạo ra một giai đoạn nhạy cảm cao hơn trong mỗi giai đoạn kế tiếp, nhưng chỉ trong giới thứ tư, là giới nhân loại, mới có khả năng ghi nhận và nhận biết một cách hữu thức ý định thiêng liêng, và có một sự đáp ứng rung động yếu ót với trạng thái ý chí của thiên tính. Phải mất nhiều thiên niên kỷ mới mang lại điều này. Khi bạn nhớ rằng chỉ chính trong cuộc khủng hoảng thế giới hiện tại mà Hành Tinh Thượng Đế đã dám đưa các hình tướng trong cả bốn giới chịu sự kích thích trực tiếp của ý chí thôi thúc của Ngài, bạn sẽ nhận thức sự kiên nhẫn lâu, rất lâu có lẽ [659] vốn là đặc điểm rõ rệt nhất của Ngài. Kiên nhẫn là một tính chất của ý chí; nó có bản chất của một sự gắn bó chặt chẽ vào một ý định cố định. Ở mỗi thời kỳ chuyển tiếp từ một nền văn minh này tới nền văn minh khác (mỗi nền văn minh được xây dựng dựa trên hạt giống văn hóa của nền văn minh trước đó, sau một thời kỳ phát triển hoàn toàn thích đáng của nền văn minh), chúng ta có thể nói về Đức Sanat Kumara những gì đã được nói về Đức Christ, rằng “Ngài thấy công việc vất vả của linh hồn Ngài và cảm thấy hài lòng”. Nhân loại mù quáng đến nỗi khi một nền văn minh kết thúc, khi cách thức quen thuộc của sự biểu lộ văn hóa được đặt (như thường lệ) dưới bàn tay của tác nhân hủy diệt, con người coi đó là một thảm họa lớn và kinh khiếp, sợ hãi sự tàn phá vốn thường bao quanh một sự kiện như vậy. Nhưng theo quan điểm của thế

giới ý nghĩa thì người ta nhìn thấy sự tiến bộ và cái ngày thành tựu đang tới gần hơn nhiều.

Nên văn minh hiện đại của chúng ta ngày nay (dưới lưỡi búa của trạng thái hủy diệt) đang được thay đổi; các sự việc cũ đang mất đi sau khi đã phục vụ mục đích của chúng. Điều mới vẫn chưa được ghi nhận hay được đánh giá cao, mặc dù đã hiện hữu. Công tác chuẩn bị cho việc gieo trồng hạt mầm hoặc hạt giống của ý chí thiêng liêng trên Trái Đất gần xong; khi Thánh Đoàn được hiển lộ, và con người nói chung nhận biết vị trí trên Trái Đất của Đức Christ và Giáo Hội “vô hình” của Ngài (là sự hợp nhất mọi linh hồn đã được hoàn thành, vốn là một mô tả thực sự về Thánh Đoàn), bấy giờ – theo một cách bất ngờ đối với nhân loại – Shamballa sẽ nắm quyền kiểm soát, và từ Huyền Linh Điện của Đức Sanat Kumara, Đấng Gieo Hạt Giống sẽ đi ra; Ngài sẽ gieo nó ở *vùng đất đã được nhân loại chuẩn bị*, và như thế tương lai được đảm bảo, không phải cho một mình Hành Tinh Thượng Đế, mà cho Tổng Thể vĩ đại hon, trong đó hành tinh của chúng ta đóng một phần nhỏ của nó. Thời điểm đó ở phía trước, trong nền văn minh vốn sẽ hiện hữu, và trong chủng tộc lớn kế tiếp vốn sẽ xuất hiện từ mọi chủng tộc và quốc gia hiện đại của chúng ta, việc gieo trồng sẽ diễn ra. Chủng tộc kế tiếp sẽ là một sự phôi hợp của toàn bộ, và một sự nhận thức trên toàn thế giới về một Nhân Loại Duy Nhất là điều kiện tiên quyết cần thiết của việc gieo trồng. Chính việc tạo sự nhận thức phổ quát này sẽ là một trong các nhiệm vụ chủ yếu của Đức Christ tái lâm và Thánh Đoàn đi theo của Ngài. Khi “các ý chí nhỏ bé của [660] con người” đang bắt đầu đáp ứng ở quy mô lớn một cách đáng kể với Ý Chí vĩ đại của Sự Sống thiêng liêng, bấy giờ nhiệm vụ chính của Shamballa sẽ trở nên có thể xảy ra, tuy nhiên, trước khi điều đó xảy ra, nhân loại phải đáp

ứng với ánh sáng và bắc ái, vốn là các dòng năng lượng tinh thần *mở đầu* và đã được tuôn ra để đáp ứng với tiếng khấn nguyện của con người.

Để hiểu rõ các tiến trình khai mở hành tinh do Hành Tinh Thượng Đế tạo ra, con người phải liên kết chúng với các bước ngoặt lớn đã xảy ra trong tất cả các chủng tộc của con người. Cũng như đệ tử điểm đạo đi từ cuộc điểm đạo này qua điểm đạo khác, qua một diễn trình luôn luôn bỏ lại phía sau những trạng thái của sự sống sắc tướng vốn đã bị y hủy diệt như là vô dụng, cũng thế, nhân loại bỏ lại phía sau hết nền văn minh này đến nền văn minh khác, dưới tác nhân kích hoạt của mục đích tiến hóa của Đức Sanat Kumara, Đấng luôn luôn mở ra cái mới và những gì sẽ phục vụ tốt hơn ý muốn của Ngài. Con người có khuynh hướng nghĩ rằng toàn bộ diễn trình tiến hóa – kể cả sự phát triển của các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên – chỉ là một cách mà nhờ đó con người có thể đạt đến sự hoàn thiện và phát triển các hình hài hoàn hảo hơn, qua đó mà biểu lộ sự hoàn hảo đó. Nhưng xét cho cùng, sự tiến bộ của con người hoàn toàn là tương đối và tình cờ. Yếu tố có tầm quan trọng tối cao là khả năng của Hành Tinh Thượng Đế để xúc tiến ý định ban đầu của Ngài và đưa “đề án” của Ngài đến một sự viên mãn vững vàng, nhờ thế hoàn thành nhiệm vụ được giao cho Ngài bởi thượng cấp vĩ đại của Ngài, là Đức Thái Dương Thượng Đế.

Các cuộc điểm đạo thứ tám và thứ chín (mà cả bạn lẫn Tôi đều thực sự không thể biết chút gì) liên quan đến các điểm đạo về các phương pháp và các kỹ thuật mà nhờ đó “hạt giống ý chí” về sau sẽ nở hoa thành thái dương hệ thứ ba, có thể được nuôi nấng và bảo dưỡng, và sự tăng trưởng của nó có thể được thúc đẩy. Sự nuôi nấng và bảo dưỡng này sẽ là nhiệm vụ của một nhóm các Chân Sư (được phát triển

trong giống dân chính kế tiếp), mà ở cuộc Điểm Đạo Quyết Định là cuộc điểm đạo thứ sáu, các Ngài sẽ cống hiến Chính Các Ngài, với *tư cách một nhóm*, cho Con Đường Phụng Sự Địa Cầu. Một cách cụ thể và với sự toàn giác, các Ngài sẽ tự nguyện hiến dâng cho việc xúc tiến dự án của Đức Sanat Kumara. Nhóm các Chân Sư hiện nay của chúng ta rõ ràng không có [661] liên quan với việc này. Nhiệm vụ của các Ngài là áp dụng diễn trình tiến hóa với ý định chuẩn bị môi trường thế giới cho việc gieo trồng thiêng liêng trong tương lai.

Tôi không thể cho bạn biết nhiều hơn. Tất cả những gì Tôi đã làm là cung cấp cho bạn một gợi ý về ý nghĩa của các cuộc điểm đạo, do Đăng Chủ Tể Thế Giới thiết lập. Tôi xin lặp lại, đây không phải là các cuộc điểm đạo mà chính Hành Tinh Thượng Đế đưa ra. Các bước ngoặt (crises) trên thế giới luôn luôn đi trước cuộc điểm đạo trên một quy mô hành tinh, là một phần của công tác chuẩn bị, các cuộc kiểm tra và thử nghiệm làm cho cuộc điểm đạo vũ trụ nào đó có thể xảy ra mà sau rốt Ngài đã và sẽ được trải qua. Chúng ta không quan tâm tới chúng, mà bạn cũng sẽ không hiểu nếu Tôi có bất kỳ phương pháp rõ ràng nào. Luật Tương Đồng và Tương Ứng sụp đổ ở một điểm nào đó trên con đường hiểu biết, và một điều gì đó mới mẻ và hoàn toàn khác đi vào. Định Luật Tương Đồng vẫn đúng khi xét về tiểu thiên địa (microcosm) bên trong sự sống của Đại Thiên Địa, nhưng nếu bạn mạo hiểm ra ngoài Sự Sống hạn chế và biếu lộ đó (nếu điều đó có thể, mà thực ra thì không) bạn sẽ tiếp xúc với các Luật khác và các tiếp cận chân lý khác, hiện có trên các cảnh giới vũ trụ.

Có một ít điều nữa mà Tôi có thể cho bạn biết về các cuộc điểm đạo hành tinh hay là – như chúng có thể được gọi một cách chính xác hơn – các tiến trình khai mở của hành tinh. Các cuộc điểm đạo này ảnh hưởng đến toàn bộ sự sống hành

tinh của chúng ta nhưng về cơ bản không phải là các cuộc điểm đạo như chúng ta hiểu thuật ngữ đó, hoặc như từ ngữ đó có thể được áp dụng cho Đức Sanat Kumara. Chúng là một phần rõ rệt của tiến trình vũ trụ và nhất là sự tiến hóa thái dương hệ, nhưng, như chúng ta đã thấy, chúng chỉ chuẩn bị cho cuộc điểm đạo mà vì đó thế giới của chúng ta đã được tạo ra – sự biểu lộ trên Trái Đất của trạng thái cao nhất trong ba trạng thái: Thiên Ý (WILL of God), như nó được gọi một cách phổ biến.

Ý NGHĨA CỦA CÁC CUỘC ĐIỂM ĐẠO

Bây giờ chúng ta bắt đầu xem xét về chín cuộc điểm đạo, chỉ lần này chúng ta mới bận tâm đến mối liên hệ đó và chi tiết liên kết với mỗi cuộc điểm đạo, [662] xem xét chúng khi có thể từ góc độ Thánh Đoàn, và nỗ lực của nó nhân danh diễn trình tiến hóa của nhân loại, mà không quá nhiều từ góc độ của phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần của vị đệ tử. Phải nhớ ngay từ đầu rằng không một đệ tử nào có thể trải qua kinh nghiệm điểm đạo trừ khi y là một cá nhân được linh hồn thẩm nhuần, và ý thức một cách hữu thức trên các cảnh giới linh hồn về các diễn biến, các khả năng, các chủ trương và các hàm ý khác nhau.

Trong tất cả phần lớn sách mà Tôi đã đưa ra cho thế giới Tôi đã truyền đạt nhiều về việc điểm đạo; Tôi đã tìm cách mang lại một trình bày đúng mực hơn, hợp lý hơn về các cuộc khủng hoảng lớn trong đời sống của mỗi đệ tử. Thật là khôn ngoan mà lưu ý rằng một cuộc điểm đạo thực ra là một bước ngoặt, một biến cố đạt tới tột đỉnh, và chỉ thực sự được mang lại khi đệ tử đã học được sự kiên nhẫn, bền chí và sự minh mẫn khi này ra từ nhiều cuộc khủng hoảng trước và ít quan trọng. Một cuộc điểm đạo là một giai đoạn đến cực

điểm, được làm cho có thể xảy ra vì tính kỷ luật tự giác mà đệ tử đã buộc chính mình phải tuân theo.

Nhiều điều được nói tới trong các sách huyền bí về công việc chuẩn bị cần làm và nỗ lực mà công việc như vậy đòi hỏi, cộng với việc nhận thức các hiệu quả được khai mở và tự biểu lộ chúng qua cá nhân người tìm đạo. Ít điều đã được nói về chân lý quan trọng hơn là cuộc điểm đạo chấp nhận một người vào một lĩnh vực hoặc mức độ nào đó của tâm thức thiêng liêng – vào một cõi hay đúng hơn là một trạng thái hiện tồn cho đến nay vẫn được coi là bị niêm phong và khép kín.

Tôi sẽ không đề cập đến các tác động của cung, bởi vì chúng ta đã xem xét chúng, và vì mỗi mức độ tâm thức, mỗi giai đoạn hoặc khu vực được tiết lộ của “Con Đường sáng” mở ra cho các linh hồn trên tất cả các cung và cho mỗi loại điểm đạo đồ.

Theo quan điểm của Thánh Đoàn, không phải cá nhân điểm đạo đồ có tầm quan trọng, mà là *các nhóm* trong mỗi vùng đất đang đối mặt với việc điểm đạo, và họ thuộc vào ba loại:

1. Những người trong nhóm đã bắt được linh thị, chấp nhận được sự thực về Thánh Đoàn, và về cơ hội được đưa tới, [663] nhưng tuy vậy họ hoàn toàn không sẵn sàng cho bước tiếp theo của họ, và phải được giảng dạy và chuẩn bị để tiếp nhận nó. Tuy nhiên, họ được “dự trữ cho việc hoàn thành”, như được gọi về mặt nội môn, và mặc cho các biến động và nhiều thăng trầm của Con Đường, cuối cùng họ cũng sẽ đạt được mục tiêu của họ.

2. Những người đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo đặc biệt nào đó, nhất là điểm đạo thứ nhất đến thứ ba (bao gồm). Họ đã đặt tay họ vào cái cày – là một cách khác để nói theo

cách biểu tượng rằng họ đang làm việc cực nhọc và đang phụng sự đồng loại của họ.

3. Những người đã có sự huấn luyện cần thiết và chờ lúc điểm đạo. Như Tôi đã nói, hai cuộc điểm đạo đầu tiên – những cuộc Điểm Đạo Giáng Sinh và Rửa Tội – không được Thánh Đoàn xem là các điểm đạo chính. Chúng ở trong bản chất các cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa, và chỉ là các giai đoạn của hoặc chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ ba (như đạo sinh huyền học gọi), thực ra chính là cuộc điểm đạo chính thứ nhất. Điều này phải được cẩn thận ghi nhớ rõ, vì các cuộc điểm đạo này biểu thị tiến trình mà nhờ đó phàm ngã có thể trở thành được linh hồn thấm nhuần và năng lượng của Tam Thượng Thể Tinh Thần có thể làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận.

Tuy nhiên, để làm sáng tỏ, và vì các Cuộc Điểm Đạo Giáng Sinh và Rửa Tội đã được tính vào với các điểm đạo chính thực sự bởi các huấn sư hiện đại của minh triết thiêng liêng và các đoàn thể huyền học tương tự, và vì con người đều quen xem chúng như vậy, chúng ta sẽ duy trì cách điểm chúng như cũ. Ý tưởng về sự thấm nhuần của linh hồn (soul-infusion) phải được giữ vững trong trí – một sự an trú bên trong của linh hồn (a soul-indwelling) lên đến đỉnh điểm vào cuộc điểm đạo thứ ba, và về sự kiểm soát của Chân Thần vốn ngày càng làm chủ phàm ngã được linh hồn thấm nhuần (soul-infused). Sự sở hữu cao siêu này tăng lên dần từ cuộc điểm đạo thứ ba cho đến cuộc điểm đạo thứ bảy. Sau cuộc điểm đạo thứ bảy một tình trạng có thể được nhìn thấy có bản chất ngoài-hành-tinh, và người ta ít được hiểu biết về việc đó. Điều này mang lại – lần đầu tiên – một sự ghi nhận hay nhận thức về tâm thức vũ trụ.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét những cuộc điểm đạo này, từng cuộc một.

[664] Điểm Đạo I. Sự Giáng Sinh ở Bethlehem

Tôi đã giữ cách đặt tên theo Cơ Đốc giáo trên đây vì tính quen thuộc của nó và vì (nói một cách biểu tượng) nó truyền đạt một khía cạnh chân lý chính yếu. Cũng như sự ra đời của một đứa trẻ là một lối đi vào ánh sáng, nói theo nghĩa đen, và là sự bắt đầu một kiếp sống hoàn toàn mới, cũng thế, mỗi cuộc điểm đạo nối tiếp nhau theo một cách thức tương tự chính xác là một lối vào ánh sáng, bao hàm sự tiết lộ về một thế giới khác với thế giới được biết từ trước đến giờ, và việc trải qua các kinh nghiệm hoàn toàn mới. Nếu đạo sinh có thể ghi nhớ cách diễn đạt tượng trưng này và định nghĩa này một cách cẩn thận, họ sẽ đi đến một khái niệm sâu sắc hơn về các tiến trình đang nằm phía trước họ. Điều này đặc biệt đúng khi liên quan với cuộc điểm đạo thứ nhất này; sự tương tự vẫn đúng ngay từ buổi bình minh của lịch sử, lúc mà nhân loại được xem xét.

Trong thời Lemuria cổ xưa, với sự xuất hiện của ý tưởng và cơ cấu trí tuệ, đời sống động vật thấp kém [đến một mức độ nào đó, có vẻ là con người nhưng rõ ràng là dại dột (mindless), thiếu ý thức (unknowing), và mù quáng (unseeing)] thỉnh lình bắt đầu ý thức những gì đã soi sáng lên con đường của nó. Điều đó ít có ý nghĩa với người thú (animal men) của thời đó, nhưng nó đã ngày càng có ý nghĩa khi nhiều thiên niên kỷ đã trôi qua; các nền văn minh đã đến rồi đi, các giống dân đã phát triển và biến mất. Vào thời Lemuria, ánh sáng nội tại của nhận thức đó (mặc dù đó là một nhận thức còn cách xa với nhận thức của chúng ta đến mức thực sự không thể tưởng tượng) đã tiết lộ thế giới vật chất và

những gì được tìm thấy trên đó mà con người của thời đó cho là đáng mong muốn. Về sau, trong *thời Atlantis*, cùng ánh sáng nội tại đó và ánh sáng khai mỏ của thể trí, dùng để tiết lộ thế giới tình cảm, và trong nửa sau của thời kỳ đó, nó tiết lộ các giá trị có tính thẩm mỹ nhiều hơn; các nghệ thuật đã bắt đầu hưng thịnh, màu sắc và sự mỹ lệ đã được ghi nhận. Trong *chủng tộc Arya* hiện đại hơn của chúng ta, ánh sáng đã tiết lộ thế giới tư tưởng và đã mang chúng ta đến một sự tổng hợp các giác quan; các giác quan này được phát triển trong các chu kỳ trước đó của sinh hoạt nhân loại. Mỗi một trong ba chủng tộc này, theo một cách huyền bí, có một sự tương ứng trên thang chủng tộc với ba cuộc điểm đạo đầu tiên.

[665] Ngày nay, khi chúng ta bước vào kỷ nguyên mới, thuật diễn đạt bằng biểu tượng về cuộc điểm đạo thứ tư, cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, có sự ứng dụng. Con người phải đổi mặt với nhu cầu từ bỏ các giá trị vật chất và thay thế bằng các giá trị tinh thần. Sự xôn xao của tiến trình điểm đạo luôn luôn tiếp diễn, làm suy yếu dần tính duy vật của nhân loại, tiết lộ ngày càng nhiều thực tại nằm dưới thế giới hiện tượng (là thế giới duy nhất mà người Lemuria nhận biết) và – đồng thời – cung cấp lĩnh vực văn hóa của kinh nghiệm mà trong đó các con của nhân loại, những người săn sàng làm như thế, có thể trải qua năm cuộc điểm đạo, được hiểu về mặt chuyên môn. Đây là yếu tố quan trọng. Do đó, đây là điểm khởi đầu của chúng ta.

Điển trình lịch sử có thể (và sẽ) tiết lộ sự tiến nhập từ từ của nhân loại vào “các lĩnh vực được soi sáng” ngày càng mở rộng của tâm thức; đi vào các lĩnh vực này, con đường khai mỏ tiến hóa đã dẫn nhân loại thẳng đến điểm mà có nhiều, nhiều ngàn (và nhiều triệu nếu bạn xem xét tất cả nhân loại – những người đang đầu thai ngày nay và những người được

ra khỏi luân hồi trên các nội cảnh giới), họ đã được phép bước ra khỏi lĩnh vực được soi sáng của ba cõi thấp, đi vào một lĩnh vực khác, nơi mà ánh sáng của thể trí có thể được hòa lẫn với ánh sáng còn vĩ đại hơn của linh hồn. Họ đã (trong các kiếp sống đã qua, dù họ không nhớ) trải qua kinh nghiệm sự ra đời và sự điểm đạo, và như một kết quả của điều này, những gì có thể tiết lộ cái mà thể trí không thể khai sáng hiện đang phát triển và hoạt động bên trong họ. “Ánh sáng của sự sống” giờ đang có sẵn theo một ý nghĩa đúng thật theo nghĩa đen nhiều hơn là bạn có thể nhận thức vào lúc này, và mỗi cuộc điểm đạo tiếp sau sẽ thấy sự thật này thể hiện rõ ràng hơn. Cuộc Điểm Đạo Giáng Sinh nằm phía sau trong kinh nghiệm của nhiều người, và điều này được chứng minh thực sự bằng các kiếp sống của những người được định hướng một cách hữu thức và tự nguyện về phía ánh sáng, họ nhìn thấy một thế giới rộng lớn hơn là thế giới của các lợi ích ích kỷ của riêng họ, họ nhạy cảm với sự sống Christ và với tâm thức thiêng liêng trong đồng loại của họ, và họ nhìn thấy một chân trời và viễn cảnh về sự tiếp xúc mà người bình thường không nhận thức được; họ nhận thức một thành tựu tinh thần có thể có, không được biết và không được mong muốn bởi những người mà [666] đời sống của họ bị chi phối hoàn toàn bởi hoặc các cảm xúc, hoặc hạ trí cụ thể. Ở giai đoạn khai mở này, họ có một ý thức nhị nguyên tính một cách hữu thức, biết sự thật về sự hiện hữu của “một cái gì đó khác hơn” so với cái bản ngã thuộc cõi hiện tượng, tình cảm và trí tuệ.

Cuộc điểm đạo thứ nhất có thể được coi là mục tiêu và phần thưởng của *kinh nghiệm thần bí* (*mystical*); về cơ bản, đó không phải là một kinh nghiệm huyền linh (*occult*) theo đúng nghĩa của thuật ngữ này, vì nó ít khi được hiểu một cách

chính xác hoặc được chuẩn bị một cách hữu thức như trường hợp của các cuộc điểm đạo sau này, và điều này là lý do tại sao hai cuộc điểm đạo đầu tiên không được xem là các cuộc điểm đạo chính. Trong nhận thức huyền bí, một cách tự nhiên và bình thường, có một sự nhấn mạnh về thuyết nhị nguyên, nhưng trong lĩnh vực khai mở mới – được hình dung (visioned) và về sau được đấu tranh và đạt được, từ cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác – nhất nguyên (unity) được đạt đến và nhị nguyên (dualism) biến mất. Do đó, các đạo sinh nên ghi nhớ khái niệm huyền linh học rõ ràng sau đây: *Con Đường thần bí dẫn đến cuộc điểm đạo thứ nhất. Khi đã đạt được mục đích của nó, bấy giờ nó bị từ bỏ và “Con Đường được soi sáng” của huyền linh học khi đó được noi theo, dẫn đến các lĩnh vực được soi sáng của các trạng thái tâm thức cao siêu.*

Như vậy cả hai con đường đều được xem là thiết yếu; con đường thần bí dành cho đa số nhân loại vào lúc này, và một số lớn ngày càng đông các nhà thần bí sẽ xuất hiện từ đa số con người hiện đại; song song với con đường này, con đường huyền bí đang thu hút ngày càng nhiều các nhà trí thức thế giới. Về cơ bản, kinh nghiệm của con đường này không có tính tôn giáo, như giáo sĩ chính thống hiểu về từ ngữ đó. Nhân loại hết sức cần con đường khoa học như con đường tôn giáo, vì “Thượng Đế” được tìm thấy như nhau trên cả hai con đường. Con đường khoa học dẫn người tìm đạo đi vào thế giới của các năng lượng và các lực vốn là thế giới thực sự của nỗ lực huyền linh, tiết lộ Thiên Trí (Universal Mind) và các hoạt động của Trí Thông Tuệ vĩ đại đã tạo ra vũ trụ biểu lộ. “Con người mới”, tức là kẻ bắt đầu được sinh ra vào lúc điểm đạo thứ nhất, phải và sẽ bước lên con đường huyền linh hay con đường khoa học, vốn chắc chắn dẫn y ra

khỏi thế giới của thần bí học, vào nhận thức khoa học và chắc chắn của Thượng Đế dưới hình thức sự sống hay năng lượng.

[667] Cuộc điếm đạo thứ nhất đánh dấu sự khởi đầu của một sự sống và cách sinh hoạt hoàn toàn mới; nó đánh dấu sự bắt đầu của một cách tư duy mới và sự nhận thức hữu thức. Sự sống phàm ngã trong ba cõi thấp trong bao thiên kỷ đã nuôi dưỡng mầm sống mới này và bảo dưỡng tia linh quang nhỏ bé trong đêm tối tương đối của bản chất thấp. Giờ đây diễn trình này đang được đưa đến một kết thúc, mặc dù nó không hoàn toàn bị định chỉ ở giai đoạn này, vì “con người mới” phải học cách đi, nói và sáng tạo; tuy nhiên tâm thức bây giờ đang được tập trung ở nơi khác. Điều này dẫn đến nhiều đau đớn và thống khổ cho đến khi sự lựa chọn rõ ràng được thực hiện, một sự hiến dâng mới cho việc phụng sự được ban ra, và điếm đạo đồ săn sàng trải qua Cuộc Điếm Đạo Rửa Tội.

Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nên quan sát cẩn thận tất cả những người có dấu hiệu đã vượt qua kinh nghiệm “giáng sinh” và nên giúp họ hướng tới một sự trưởng thành lớn hon. Họ nên giả định rằng tất cả những người thực sự yêu thương đồng loại của mình, quan tâm đến giáo huấn nội môn, và tìm cách tuân giữ giới luật để đạt được sự mỹ lệ lớn hon của cuộc sống, là điếm đạo đồ và đã trải qua cuộc điếm đạo thứ nhất. Khi họ phát hiện ra những người đang tìm kiếm sự an trụ vào trí tuệ, và chứng tỏ một ước muốn và khát vọng để suy tư và hiểu biết, kết hợp với các dấu hiệu đặc trưng của những người đã nhận được điếm đạo thứ nhất, họ có thể, rất có thể, giả định một cách chắc chắn rằng những người như thế đã nhận điếm đạo thứ hai hoặc đang sắp làm như thế. Nhiệm vụ của họ lúc đó sẽ trở nên rõ ràng. Chính bằng sự quan sát kỹ lưỡng này về phía

những người phụng sự thế giới mà các hàng ngũ của Đoàn Người Mới được làm đầy. Ngày nay, cơ hội và sự kích thích quá lớn đến nỗi tất cả các phụng sự viên phải giữ tinh táo, phát triển nơi chính họ năng lực ghi nhận phẩm chất phải tìm kiếm, và cung cấp sự giúp đỡ và hướng dẫn vốn sẽ gắn kết vào một nhóm cộng tác các đệ tử và điểm đạo đồ, là những người sẽ chuẩn bị con đường cho Đức Christ.

Cuộc điểm đạo thứ nhất nên được coi như thiết lập một thái độ mới hướng tới các mối quan hệ. Trường hợp này chưa xảy ra. Các mối liên hệ được nhận biết từ trước đến giờ, nói chung, [668] đã là các mối liên hệ được thiết lập về mặt nghiệp quả, vật chất và tình cảm; chúng phần lớn có tính khách quan (bề ngoài) và chủ yếu liên quan đến cõi hiện tượng với các sự tiếp xúc, các bối phận, các trách nhiệm và các nghĩa vụ của nó. Tuy nhiên, các mối liên hệ mới ngày càng được nhận biết, có tính chủ quan (thế giới bên trong) và có thể có, nhưng ít, dấu hiệu thuộc cõi hiện tượng. Chúng bao gồm việc nhận biết về những người phải được phụng sự; chúng bao hàm việc mở rộng tâm thức cá nhân thành một ý thức tập thể ngày càng phát triển; cuối cùng chúng dẫn đến một đáp ứng nồng nhiệt với tính chất của Thánh Đoàn, và với sức thu hút từ lực của Huyền Viên. Một sự phát triển như vậy trong việc nhận thức về các mối liên hệ cuối cùng dẫn đến sự nhận thức về Sự Hiện Hữu của Đức Christ và đến mối quan hệ với Ngài. Đối với sự nhận thức về và mối liên hệ với Hành Tinh Thượng Đế, chúng ta không cần bàn đến ở mức này. Tất cả các mối liên hệ này bắt đầu, trong ngụ ý xác thực nhất của chúng và với một mục tiêu được nhận thức một cách chính xác, vào lúc giáng sinh của “con người mới”. Đức Christ có nhắc đến điều này khi Ngài nói: “Trừ phi một người được sinh ra một lần nữa, nếu không thể nhìn thấy Thiên

Quốc". Ở đây Tôi đang dùng thuật ngữ Cơ Đốc giáo nhưng tôi thích nói về "con người mới" hơn là cụm từ hoàn toàn Cơ Đốc giáo "sự ra đời của Hài Nhi Christ trong tâm". Chính bằng tiêu chuẩn về các mối liên hệ mà người phụng sự thế giới có thể tiếp xúc với các điểm đạo đồ và các đệ tử nhập môn trên thế giới, và có thể tìm ra những người tìm đạo có thể được trợ giúp và được huấn luyện.

Hãy để Tôi đưa ra một điểm khác cho bạn chú ý. Trong thế giới hiện tượng của người bình thường, chưa trải qua kinh nghiệm điểm đạo của sự tái sinh, việc nhấn mạnh đã, luôn luôn và ngày nay, dựa trên mối liên hệ hai chiều của các phái tính, và các tiểu thuyết, các vở kịch, phim ảnh và các giao thiệp của mọi người chứng nhận cho việc này. Tính sáng tạo tự biểu lộ chủ yếu qua việc truyền giống của con người; được mang lại nhờ mối quan hệ của nam và nữ, hoặc của các cực dương và âm trong gia đình nhân loại. Điều này thì chính đáng và tốt đẹp, và là một phần của Thiên Cơ. Cho dù con người bán rẻ các năng lực của họ và hạ thấp các mối quan hệ của họ, thì kế hoạch cơ bản vẫn thiêng liêng và lý tưởng. Sau cuộc điểm đạo thứ nhất, toàn bộ mối quan hệ phái tính dần dần [669] và vững chắc chuyển vào đúng chỗ của nó, như chỉ là một giai đoạn tự nhiên của sự sống trong ba cõi thấp, và là một trong những ham muốn bình thường và đúng đắn, nhưng sự chú trọng thì thay đổi. Kinh nghiệm và sự tương ứng cao siêu, mà tính dục ở cõi trần chỉ là biểu tượng của những điều đó, trở nên rõ rệt. Thay vì nam và nữ, nơi đó xuất hiện mối liên hệ có sức thu hút giữa phàm ngã hiện giờ âm tính với linh hồn dương tính, với khả năng sáng tạo tương ứng trên các cõi cao. Bí huyệt đầu và bí huyệt giữa hai mày (bí huyệt ấn đường, the ajna centre) là các tác nhân của mối liên hệ này, và sau rốt – qua trung gian của tuyến yên và

tuyến tùng quả – hai bí huyệt này chi phối phàm ngã, làm cho nó được linh hồn thấm nhuần (soul-infused).

Tôi đã cung cấp cho bạn quá nhiều thông tin về sự điểm đạo, các cung và các bí huyệt trong nhiều sách của Tôi, đến nỗi Tôi không cần lặp lại thông tin đó ở đây; tuy nhiên, bạn cần nhiều công sức để thu thập và liệt kê các thông tin ở rải rác, ngõ hẻo bạn có thể ghi nhận nó một cách toàn bộ. Nhiều người đọc các giáo huấn này và nghiên cứu các sách mà Tôi đã viết là đang trong tiến trình chuẩn bị cho một trong các cuộc điểm đạo, và do đó toàn bộ chủ đề nên là mối quan tâm chính của bạn. Bạn nên quyết định xem (ít nhất là có tính thăm dò) cuộc điểm đạo nào đang nằm phía trước bạn, và kể đó tìm ra tất cả những gì bạn có thể có khả năng về việc này và các điều kiện tiên quyết của nó, cố gắng để áp dụng thực tế đối với thông tin được truyền đạt; những gì Tôi cung cấp cho bạn hoặc là đúng, hoặc không; nếu đúng, nó quan trọng cho sự tiến bộ tương lai của bạn và bạn nên nhắm vào việc đạt được một mức độ hiểu biết thực sự.

Bạn đã được dạy rằng sự hoạt động hoặc sự bất động của các bí huyệt đều chi phối phàm ngã, tác động qua hệ thống nội tiết; các năng lượng mà các bí huyệt vận chuyển và các thần lực mà chúng phát ra có thể được kiểm soát và được hướng dẫn bởi linh hồn, bởi chân nhân. Bạn cũng đã được cho biết rằng năng lượng của bí huyệt ở xương cùng (bí huyệt được ám chỉ nhiều nhất và linh hoạt nhất ở cuộc điểm đạo thứ nhất) phải được chuyển hóa và được nâng lên bí huyệt cổ họng, qua đó biến đổi tác động sáng tạo vật chất thành tiến trình sáng tạo để tạo ra thiện, [670] mỹ và chân. Đây là A B C của kiến thức cơ bản của bạn: sự chuyển hóa tinh dục. Trong tiến trình chuyển hóa đó con người đã sai lầm rất nhiều, và đã tiếp cận chủ đề từ hai góc độ:

1. Họ đã tìm cách dập tắt ham muốn tự nhiên và đã cố gắng để chú trọng vào một đời sống độc thân ép buộc; như vậy họ đã thường làm biến dạng bản tính và bắt “con người tự nhiên” chịu các quy tắc và luật lệ vốn không hợp với ý định thiêng liêng.

2. Họ đã cố gắng – ở cực đoan khác – làm cạn kiệt ham muốn tình dục bình thường bằng sự lang chạ, phóng túng và đồi trụy, làm tổn hại chính họ và tạo cơ sở cho phiền toái cho nhiều kiếp luân hồi phía trước.

Thực ra sự chuyển hóa thực sự là việc đạt được một ý thức đúng về sự cân đối, liên quan đến bất kỳ giai đoạn nào của kiếp sống con người, và vì nhân loại ngày nay đặc biệt có liên quan tới bí huyệt xương cùng và các năng lượng đưa nó vào hoạt động. Khi một nhận thức đúng về vị trí mà đời sống tính dục nên đóng trong đời sống hằng ngày được song hành bằng sự tập trung tư tưởng về bí huyệt cổ họng, bí huyệt đó trở nên tự động có từ tính và thu hút các thần lực của bí huyệt xương cùng lên trên qua cột sống vào “vị trí của sự xây dựng sáng tạo”; đời sống tính dục thông thường lúc đó được điều chỉnh chứ không bị suy nhược, và được chuyển đến vị trí thích đáng của nó như là một trong các khả năng hoặc các ham muốn thông thường mà con người được phú cho; nó được mang lại dưới sự kiểm soát do sự thiếu quan tâm có định hướng và phụ thuộc vào luật lệ của đất nước, về mối liên hệ của nó với đối cực của nó – hoặc âm tính và nữ tính, hoặc nam tính và dương tính. Đối với người tìm đạo nó chủ yếu trở thành tác nhân cho sự sáng tạo của các hiện thể cần cho các linh hồn tái sinh. Vì vậy, nhờ sự gương mẫu, bằng việc tránh mọi cực đoan, bằng việc cống hiến các năng lượng cơ thể cho các công dụng cao, và bằng sự chấp nhận luật lệ của đất nước trong bất kỳ quốc gia nào và ở bất kỳ thời điểm

đã định nào, sự rối loạn hiện tại và lạm dụng hiện nay về nguyên khí tính dục sẽ nhường chỗ cho cách sống có trật tự, và cho việc vận dụng đúng chức năng cơ thể chính yếu này.

Đời sống vật chất được điều chỉnh này xảy ra khi [671] phàm ngã được tích hợp đầy đủ và được phối kết, đồng thời bí huyệt ấn đường (bí huyệt giữa hai mày) trở nên linh hoạt và đang ở dưới sự kiểm soát của linh hồn. Việc này có hiệu quả tức khắc – được đem lại một cách tự động – trên tuyến nội tiết có liên kết với bí huyệt này; nó trở thành một thành phần cân bằng của hệ thống nội tiết chung và sự mất cân bằng quá khứ được ngăn ngừa. Đồng thời, bí huyệt đầu trở nên hoạt động như là kết quả của sự nhận thức trí tuệ, sự thiền định và phụng sự của người tìm đạo; điều này đưa tuyến có liên quan, là tuyến tùng quả, vào hoạt động. Mọi điều này một lần nữa chỉ là A B C của huyền linh học.

Điều thường bị bỏ sót khỏi sự xem xét bình thường là sự kiện rằng hoạt động ngày càng tăng của hai “điểm ánh sáng trong đầu” về cơ bản có liên quan tới những gì đang xảy ra trong bí huyệt xương cùng và bí huyệt cổ họng, khi tiến trình chuyển hóa tiếp tục và các năng lượng của bí huyệt xương cùng được tập trung vào bí huyệt cổ họng – tuy thế, không có việc rút mọi năng lượng ra khỏi bí huyệt thấp; như thế, hoạt động bình thường của nó được duy trì thích hợp. Lúc đó hai bí huyệt trong đầu trở nên linh hoạt một cách tương ứng; các yếu tố tiêu cực và yếu tố tích cực ảnh hưởng lẫn nhau, và ánh sáng trong đầu tỏa chiểu; một tuyến ánh sáng, cho phép sự tương tác tự do, được thiết lập giữa bí huyệt ấn đường với bí huyệt đầu, và do đó giữa tuyến yên và tuyến tùng quả. Khi tuyến ánh sáng này hiện hữu và có một mối liên hệ thông suốt giữa hai bí huyệt và hai tuyến, bấy giờ cuộc điểm đạo thứ nhất trở nên có thể xảy ra. Khi điều này xảy ra, không

được suy luận rằng công việc chuyển hóa đang diễn ra giữa các bí huyệt thấp và cao, và mối liên hệ giữa hai bí huyệt đầu được hoàn thành và được thiết lập một cách đầy đủ và chắc chắn. Tuyến ánh sáng vẫn còn mỏng manh và không ổn định, nhưng nó đang tồn tại. Chính năng lượng được thả lỏng ở cuộc điểm đạo thứ nhất và được phân phối vào bí huyệt xương cùng và bí huyệt cổ họng (xuyên qua bí huyệt đầu đang thức tinh từ từ) đưa tiến trình chuyển hóa đến một kết thúc thành công, và làm ổn định mối liên hệ trong đầu. Tiến trình này có thể mất vài kiếp sống có nỗ lực tăng cao vững vàng về phần đệ tử được điểm đạo.

[672] Như thế công việc biến đổi thần diệu bắt đầu, và chính ở đây mà ảnh hưởng của cung 7 (vốn chi phối cuộc điểm đạo thứ nhất) đi vào; một trong các chức năng của cung này là đưa linh hồn và thể xác lại với nhau, cái cao và cái thấp, sự sống và sắc tướng, tinh thần và vật chất. Đây là công việc sáng tạo mà đệ tử đang đương đầu, y bận rộn với việc nâng các năng lượng của bí huyệt xương cùng lên bí huyệt cổ họng và thiết lập một mối liên hệ đúng đắn giữa phàm ngã và linh hồn. Cũng như antahkarana phải được xây dựng và được thiết lập như một cây cầu ánh sáng giữa Tam Thượng Thể Tinh Thần với phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, cũng thế, một cây cầu hay sự tương ứng tương tự được thiết lập giữa linh hồn và phàm ngã, và, liên quan với cơ cấu của đệ tử, giữa hai bí huyệt đầu và hai tuyến nội tiết bên trong đầu.

Khi tuyến ánh sáng đó đã liên kết các trạng thái tinh thần cao và trạng thái thấp, và khi bí huyệt xương cùng và bí huyệt cổ họng ở trong sự chỉnh hợp có liên quan và đúng đắn thì đệ tử được điểm đạo sẽ trở thành một người phụng sự sáng tạo theo Thiên Cơ, và là “người lỗi lạc về huyền thuật” của công việc kiến tạo thiêng liêng; lúc bấy giờ y là một lực

kiến tạo, vận dụng năng lượng một cách hữu thức trên cõi trần. Y tạo nên các hình tướng như là các biểu lộ của thực tại. Đây là công việc huyền thuật chân chính.

Do đó, bạn có thể thấy rằng trong công việc sáng tạo, ba năng lượng được đưa vào một hoạt động có liên quan:

1. Năng lượng được tập trung ở bí huyệt ấn đường và biểu thị cho sự sống phàm ngã.

2. Năng lượng được tập trung trong bí huyệt đầu như một kết quả của hoạt động linh hồn.

3. Năng lượng của Cung 7 về Trật Tự Nghi Lễ hay Huyền Thuật, làm cho hoạt động sáng tạo có thể xảy ra theo Thiên Cơ.

Không có gì kỳ lạ để nói về cuộc điểm đạo thứ nhất; đệ tử điểm đạo vẫn hoạt động trong “hang động” được chiếu sáng lò mò của sự giáng sinh tinh thần”; y phải tiếp tục việc đấu tranh của y để mặc khải thiên tính, trước tiên trên cõi trần – được tượng trưng cho chúng ta trong từ “Bethlehem” vốn có nghĩa là “ngôi nhà bánh mì”; y phải học hỏi chức năng kép của [673] việc “nâng các năng lượng thấp vào ánh sáng” và – cùng một lúc – “mang các năng lượng cao xuống vào sự biểu lộ của thể xác”. Như thế, y trở thành một huyền thuật gia chính phái (white magician).

Lần đầu tiên, ở cuộc điểm đạo này, y thấy những năng lượng chính nào mà y phải đưa vào biểu lộ, và thị kiến này được tóm tắt cho y trong *Cổ Luận* bằng các lời sau đây:

“Khi Điểm Đạo Trưởng đưa xuống và chạm vào phần dưới của cột sống, có một sự đi lên; khi đôi mắt được mở ra trong ánh sáng, những gì phải được hạ xuống vào hình tướng bây giờ được nhận thức. Tâm nhìn được công nhận. Gánh nặng của tương lai được

đảm nhận. Hang động (cave) được sáng ngời và con người mới xuất hiện”.

Sao cho điều này có thể trở thành sự thật với tất cả các bạn, là những người đọc những lời này, là lời cầu nguyện và điều ước muốn của người bạn và người cố vấn của bạn.

Điểm Đạo II. Sự Rửa Tội ở Jordan.

Cuộc điểm đạo mà bây giờ chúng ta sắp nghiên cứu có lẽ là cuộc điểm đạo quan trọng nhất, bởi vì nó liên quan đến trạng thái của phàm ngã vốn mang đến sự khó khăn nhất cho mọi người: thể tình cảm hoặc thể cảm dục. Ngày nay đa số con người bị cuốn theo các tình cảm, và bởi sự đáp ứng nhạy cảm với hoàn cảnh; họ thường không bị cuốn theo một phản ứng khôn ngoan với sự sống *nhu bản chất của nó*. Phản ứng bình thường và thường dữ dội chỉ dùng để làm tăng thêm sự hỗn loạn và những khó khăn về sự chú tâm, tạo ra các xoáy năng lượng không được kiểm soát, ảo cảm và ảo giác. Mặc dù nó có thể đồng thời tạo ra một trạng thái cứu vãn trong một số trường hợp, sự dữ dội của thử nghiệm cảm dục và uy lực của sự cảm dỗ cảm dục (như nó có thể được gọi rất đúng) dẫn đến một ảnh hưởng đau khổ tăng thêm mạnh mẽ. Phải thêm vào điều này xu hướng duy vật của nhiều giải pháp được đưa ra, mang vào trong sức mạnh của ảo ảnh (maya) thế gian, và thế là làm phức tạp vấn đề rất nhiều.

Mọi điều này có thể gây buồn phiền, và có ý nghĩa về việc kết thúc Kỷ nguyên này và chấm dứt sự rung động và tính chất của thời Atlantis vốn đã mang vào [674] chu kỳ Aryan này quá mạnh mẽ, tuy nhiên đó là dấu hiệu của việc có được một cơ hội về chủng tộc một cách chắc chắn. Nhân loại, ở một mức độ tương đối lớn – đang đối mặt với cuộc điểm đạo thứ hai, hay cuộc Điểm Đạo Rửa Tội.

Ý niệm về sự rửa tội luôn được liên kết với ý niệm về thanh luyện. Nước bao giờ cũng là biểu tượng của những gì để thanh lọc; nước cũng là biểu tượng của cõi cảm dục, với tính thiếu ổn định của nó, những con bão của nó, sự yên bình của nó, các phản ứng tình cảm áp đảo của nó và tính mềm dẻo của nó, làm cho nó thành một tác nhân tốt cho các khả năng tạo tư tưởng có tính lừa dối của một người không được cải tạo về đạo đức. Nó phản ứng với từng xung lực, từng ham muốn và từng "sức hút" từ tính đến từ khía cạnh hình tướng vật chất hoặc thực thể của thiên nhiên. Trong các chu kỳ yên bình của nó, nó cũng phản ánh điều tốt cũng như điều xấu; do đó nó là tác nhân của sự lừa dối khi bị Bàng Môn (Black Lodge) vận dụng, hoặc là tác nhân của phản ứng khát vọng khi chịu ảnh hưởng của Huyền Môn vĩ đại, là Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta. Nó là chiến trường giữa các cặp đối hợp; vấn đề trở nên phức tạp do sự kiện là con người phải học cách nhận ra các cặp đối hợp này là của họ, trước khi có sự lựa chọn đúng, dẫn đến chiến thắng tinh thần.

Ngày nay, sự mong muốn hòa bình với bất cứ giá nào, muốn thức ăn, hơi ấm và chỗ ở đầy đủ, muốn phục hồi sự ổn định và an ninh, và muốn chấm dứt sự lo lắng đang kiểm soát đa số các phản ứng của con người, và làm cho cái bóng lù lù của cõi cảm dục quá lớn trong các vấn đề của con người và trong các quyết định của thế giới. Điều này quá lấn át đến nỗi sự nhận thức mà thể trí có thể tiết lộ, và giới trí thức là những người trông coi nó, không còn được nhìn thấy và có ảnh hưởng nhỏ bé.

Ở cuộc điểm đạo thứ ba, sự kiểm soát của thể trí được linh hồn soi sáng cuối cùng được thiết lập, và chính linh hồn đảm nhiệm vị trí thống trị chứ không phải là sắc tướng cõi hiện tượng. Tất cả các giới hạn của bản chất hình tướng lúc

đó bị vượt qua. Chính linh thị của sự siêu việt này được truyền đạt vào lúc điểm đạo thứ hai dưới biểu tượng học về một sự thanh lọc được áp dụng một cách tích cực.

Ở đây Tôi sẽ không nhấn mạnh sự giải thích theo Kinh Thánh về tiến trình thanh lọc đó. Việc đó đã được tóm tắt có tính biểu tượng [675] bản chất nước của cõi cảm dục và “việc giặt giữ bằng nước” của điểm đạo đồ. Nó đã diễn tả hình thức hoàn toàn Atlantis của tiến trình điểm đạo, cung cấp cho chúng ta ý niệm về sự giáng xuống nước và thăng lên ra khỏi nước để đáp ứng với Quyền-Lực-Tử từ trên cao. Cách tiếp cận thời Aryan với cùng sự điểm đạo này vẫn chưa được hiểu đầy đủ.

Cuộc điểm đạo thứ hai này – như hiện giờ được trải qua – ở một chừng mức nào đó là cuộc điểm đạo khó khăn nhất. Nó bao hàm sự thanh lọc, nhưng đó là sự thanh lọc bằng lửa, được hiểu một cách tượng trưng. “Việc áp dụng lửa vào nước” một cách huyền bí tạo ra một số kết quả nghiêm trọng và gây tàn phá nhất. Nước, dưới tác động của lửa, “được chuyển thành hơi nước, và điểm đạo đồ bị đắm chìm trong sương mù và chướng khí (miasmas), các ảo cảm và màn che (mists)” vì thế được tạo ra. Điểm đạo đồ phải thoát ra khỏi sương mù và ra khỏi ảo cảm này; sau rốt, nhân loại cũng sẽ thoát khỏi sương mù hiện tại của các vấn đề của con người. Sự thành công của cá nhân điểm đạo đồ là sự đảm bảo của vận mệnh nhân loại. Các phức tạp do nước kết hợp với lửa tạo ra vào thời Arya này lớn hơn nhiều so với các phức tạp được tạo ra hoàn toàn bằng nước trong thời Atlantis; kỷ nguyên này thuộc về trí cảm (kama-manasic) chứ không chỉ đơn giản thuộc dục vọng (kamic) hay thuần túy cảm dục (astral). Do đó khi bạn đọc những lời này, hãy nhớ là Tôi đang nói một cách tượng trưng. Ngọn lửa trí tuệ ngày nay phải được tính

trong sự kết hợp với nước của dục vọng, và chính nhò điêu này mà nhiều vấn đề của nhân loại đang phát triển. Chính vì điêu này mà cuộc điểm đạo thứ hai đã trở thành cuộc điểm đạo khó khăn nhất mà đệ tử hiện đại phải nhận lãnh.

Tuy nhiên, kết quả của tiến trình điểm đạo hiện đại có một đẳng cấp cao hơn nhiều. Phát biểu này có liên quan với sự kiện đang nổi lên là Thánh Đoàn và nhân sự của Thánh Đoàn đang trong tiến trình tập họp sẽ có một phẩm cấp cao hơn nhiều so với phẩm cấp (order) chịu trách nhiệm trước đây đối với việc hướng dẫn nhân loại. Một nhân loại tiến bộ hơn đòi hỏi một Thánh Đoàn và sự giám sát của Thánh Đoàn tiến bộ hơn; trường hợp này đã luôn xảy ra. Diễn trình tiến hóa bao gồm tất cả những gì *hiện hữu*. Ngay cả Đức Sanat Kumara cũng đang học hỏi và đang tiến bộ từ một sự bất toàn tương đối đến sự hoàn thiện.

Sự Rửa Tội bằng lửa này (mà các Thánh Kinh Tây Phương có ám chỉ) [676] chắc chắn mang theo với nó ý nghĩa của *đau khổ*, và điêu này ở một mức độ chưa được biết rõ cho đến nay. Vì vậy một cái liếc nhìn bất chợt vào các sự việc thế giới sẽ tiết lộ sự thật của phát biểu này.

Do đó điêu gì đang thực sự xảy ra, và các sự kiện lớn bao hàm điêu gì? Nhiều điều sẽ tùy thuộc vào câu trả lời của Tôi và vào sự giải thích của bạn về việc đó. Do vậy, Tôi muốn yêu cầu bạn xem xét cẩn thận câu trả lời của Tôi cho hai câu hỏi này.

Dưới ánh hưởng của chu kỳ Song Ngư, hiện đang trong diễn trình chấm dứt, mà Cung 6, Cung Chủ Nghĩa Lý Tưởng hay Sùng Tín, phần lớn đã hoạt động. Đây là cung kiên định nhất tâm và – từ một góc độ – thì đó là *Cung có phương pháp mù quáng*. Cá nhân, tập thể hoặc nhân loại, chỉ nhìn thấy một khía cạnh của thực tại ở một thời điểm bất kỳ nào đó, và (vì

mức độ hiện tại của con người trong diễn trình tiến hóa) thường là khía cạnh ít mong muốn nhất. Mọi mặt khác còn bị niêm kín đối với họ, họ chỉ thấy có một hình ảnh; chân trời của họ bị giới hạn chỉ vào một điểm của la bàn (nói theo nội môn). Đối với đa số nhân loại, khía cạnh của thực tại đã được mờ thấy và con người đã sống và chết cho khía cạnh đó, vốn là *thế giới vật chất, tiện nghi vật chất, của cải vật chất và các sự nghiệp vật chất*; phong trào lao động ngày nay và các khuynh hướng hiển nhiên trong Liên Hiệp Quốc chứng nhận rõ ràng cho điều này. Đối với một nhóm người nhỏ hơn nhiều, thế giới của trí thông minh có vẻ tối quan trọng, và hạ trí là kẻ thống trị được mơ ước hoặc yếu tố kiểm soát. Do đó, tất cả vẫn còn trong lĩnh vực kiểm soát và quan tâm vật chất.

Bí huyệt nhật tùng (solar plexus) tất nhiên là yếu tố chi phối, bởi vì – ngay cả trong trường hợp của giới trí thức – đó là ham muốn về phúc lợi vật chất, về chiếm hữu đất đai và về các quyết định thuộc về kế hoạch nhà nước và kinh tế vật chất đang kiểm soát và thúc đẩy cá nhân, tập thể hoặc quốc gia. Tất nhiên, các điều này không phải là sai trái, nhưng (dưới ảnh hưởng của nhận thức tình cảm-dục vọng hiện nay) chúng được đặt ở vị trí cao nhất và được xem là chúng có bản chất nhân quả; tuy nhiên về cơ bản thì chúng có bản chất thứ yếu, [677] và có hiệu lực trong bản chất thiết yếu của chúng, đặt chú trọng vào từ ngữ “hiệu quả” (“effect”). Nhân loại, ngay cả trong các nhóm tiến hóa của họ, chưa thể suy tư trên các phân cảnh nguyên nhân (causal).

Mục tiêu cơ bản của điểm đạo đồ đã nhận được điểm đạo thứ hai là gì? Tôi muốn yêu cầu bạn chuyển đổi (transit) trong tâm thức từ ý niệm cho rằng tiến trình điểm đạo là một sự thành toàn của nỗ lực, đến quan niệm cao hơn và đúng hơn là nó mỏ đầu trong thực tế (in effect) và đánh dấu một sự

bắt đầu chứ không phải là một sự thành toàn (comsummation). Vậy, điều gì nằm phía trước của điểm đạo đồ, người đã bước vào nước thanh tẩy, hay đúng hơn là lừa thanh tẩy? Y đã thệ nguyện điều gì? Những gì sẽ xảy ra trong “lĩnh vực sinh hoạt” (Tôi muốn bạn tự làm quen với cụm từ đó), và những kết quả nào sẽ xảy ra trong bộ máy mà với nó y tiếp cận địa vị điểm đạo? Đây là những yếu tố quan trọng, và là các khía cạnh của tiến trình sự sống vốn sẽ chi phối y. Vào lúc kết thúc tiến trình điểm đạo, y nên nhận biết một vài năng lượng và các trạng thái thiêng liêng hiện đang đóng một vai trò trong việc suy tư của y và các mục tiêu của y – các năng lượng mà xưa nay (mặc dù vẫn hiện hữu) đã im lìm và không có quyền lực.

Phía trước y là Cuộc Điểm Đạo thứ ba, Điểm Đạo Biển Hình. Đối mặt với y là một sự chuyển tiếp lớn từ một sự tập trung theo khát vọng cảm xúc đến một sự tập trung sáng suốt có suy nghĩ. Ít nhất về mặt lý thuyết, y đã loại bỏ sự kiểm soát của thể cảm dục và bản chất của nó; nhiều điều vẫn còn phải làm; các ham muốn cũ, các phản ứng của thể cảm dục xưa và các cảm xúc quen thuộc vẫn còn mạnh mẽ, nhưng y đã phát triển một thái độ mới đối với chúng, và một quan điểm mới đối với thể cảm dục. Nước, lửa, hơi nước, ảo cảm, ảo giác, sự diễn dịch sai, và tính liên tục về tình cảm vẫn hàm ý một điều gì đó riêng biệt và không mong muốn đối với y. Y bây giờ từ chối tiếng gọi của chúng và tích cực với sự tập trung cao đang cần đến. Những gì mà hiện giờ y yêu thích và mong mỏi, ước muốn, trù tính, nằm trong một chiều kích khác cao hơn. Nhờ y đã tự nguyện vượt qua cuộc điểm đạo thứ hai, y đã giáng cú đánh đầu tiên vào tính ích kỷ bẩm sinh của y và đã chứng tỏ sự quyết tâm suy tư của y [678] dưới dạng phóng khoáng

hơn và bao gồm hơn. Tập thể đối với y bắt đầu có ý nghĩa hơn là chính y.

Điều gì đã xảy ra, nói theo chuyên môn? Các năng lượng của bí huyệt nhật tùng đang được chuyển từ nơi trang trải chính dưới cơ hoành (bí huyệt nhật tùng) đến bí huyệt tim – một trong ba bí huyệt chính mà mọi năng lượng thấp phải chuyển vào đó. Ở cuộc điểm đạo thứ nhất, y đã được phú cho một tâm nhàn có tính sáng tạo cao và năng lượng của bí huyệt xương cùng đã bắt đầu chậm chạp đi lên bí huyệt cổ họng. Ở cuộc điểm đạo thứ hai, y được phú cho một tâm nhàn có tính tập trung cao, và địa vị của y trong tổng thể lớn hon bắt đầu từ từ tự tiết lộ ra. Một sự sáng tạo mới và một sự tập trung mới trở thành các mục tiêu trước mắt của y, và đối với y sự sống không bao giờ có thể cứ như thế. Các thái độ và các ham muốn vật chất cũ có thể đôi khi vẫn còn nắm quyền kiểm soát; tính ích kỷ có thể tiếp tục đóng một vai trò mạnh mẽ trong cách biểu lộ sự sống của y, nhưng – bên dưới các điều này và phụ thuộc vào chúng – sẽ có một sự bất mãn sâu sắc về bản chất của các sự việc, và một nhận thức đau khổ về sự thất bại. Chính ở điểm này mà đệ tử bắt đầu học hỏi các công dụng của sự thất bại, và biết một vài dị biệt cơ bản giữa những gì là tự nhiên và khách quan, với những gì là siêu nhiên và chủ quan.

Liệu những ý tưởng này có làm cho khái niệm về điểm đạo trở nên hữu ích hơn cho bạn và thiết thực hơn không? Bất kỳ cuộc điểm đạo nào mà không tìm thấy cách giải thích trong các phản ứng hằng ngày thì có ít lợi ích và về cơ bản là hão huyền. Chính tính chất không thực về cách trình bày nó đã dẫn đến việc bác bỏ Hội Minh Triết Thiêng Liêng với tư cách là tác nhân của Thánh Đoàn vào lúc này. Trước kia và trước khi có sự nhấn mạnh lố bịch của hội về điểm đạo và các

điểm đạo đồ, và trước khi có sự công nhận của hội về các đệ tử dự bị như là các điểm đạo đồ chính thức, thì Hội đã hoạt động tốt đẹp. Tuy nhiên Hội không nhận ra tính chất tầm thường và không nhận thức rằng không ai “được” điểm đạo và vượt qua các bước ngoặt này mà không có một sự chứng tỏ trước về một tính hữu dụng rộng lớn và có một năng lực lão luyện sáng suốt. Điều này có thể không phải là thường hợp liên quan đến cuộc điểm đạo thứ nhất, nhưng khi liên quan đến cuộc điểm đạo thứ hai, luôn luôn phải có bối cảnh của một cuộc đời hữu ích, dâng hiến, và biểu lộ một quyết tâm [679] tiến vào lĩnh vực phụng sự thế giới. Cũng phải có tính khiêm tốn và thực hiện bằng lời nói về thiên tính trong tất cả mọi người. Với các yêu cầu này, người được gọi là điểm đạo đồ của Hội Minh Triết Thiêng Liêng (ngoại trừ bà Besant) đã không phù hợp. Tôi không muốn gợi lại sự chú ý đến việc phô trương đầy tự phụ của họ, nếu việc đó không phải là các khẳng định tương tự đang được thực hiện và các sự dối gạt tương tự được trình bày cho công chúng.

Vấn đề thoát khỏi các hạn chế của vật chất nên được xem xét bây giờ; và toàn bộ chủ đề nên được làm cho trở nên thực tế.

Có lẽ có một ý kiến tối thượng cho rằng chính lĩnh vực của các cảm xúc và tính nhạy cảm đối với các phản ứng tình cảm mới tạo thành giới hạn chính của con người, – cả từ góc độ cá nhân lẫn từ góc độ quốc gia. Chẳng hạn, ở khắp nơi người ta đều nhận ra rằng kẻ mị dân vốn thống trị dư luận quần chúng, là người cũng có tác động mạnh mẽ vào các cảm xúc con người cũng như vào tính ích kỷ của con người. Khi nhân loại tiến triển về sự biểu lộ trí tuệ, ảnh hưởng xuyên tạc lệch lạc này sẽ trở nên ngày càng ít quan trọng hơn, và một khi quần chúng (bao gồm hàng triệu người được gọi là “các

công dân bình thường") bắt đầu suy tư rõ rệt, sức mạnh của sự tiếp cận mị dân sẽ biến mất. Một trận chiến lớn trong thế giới ngày nay là trận chiến về sự tự do của công dân bậc trung, để suy tư cho chính mình và đi đến các quyết định và kết luận của riêng mình. Chính ở đây mà cuộc tranh cãi lớn giữa Bạch Đạo (Great White Lodge) và Hắc Đạo (Black Lodge) đã xảy ra. Đó là cuộc chiến mà trong đó chính nhân loại là yếu tố quyết định, và vì lý do này mà Hắc Đạo đang làm việc thông qua nhóm người đang kiểm soát vận mệnh của nước Nga và cũng thông qua phong trào Phục Quốc Do Thái (Zionist). Các nhà lãnh đạo của Liên Xô đang làm việc một cách khôn ngoan và mạnh mẽ chống lại sự tự do của con người, và nhất là chống lại sự tự do tư tưởng. Chủ Nghĩa Cộng Sản tự nó không có mục đích như vậy; chính các chính sách độc tài của các nhà lãnh đạo quốc gia mới tai hại đến thế, cộng với tham vọng của họ và lòng căm thù của họ đối với sự tự do đích thực. Chủ nghĩa Phục Quốc Do Thái (Zionism) ngày nay đại diện cho sự xâm lược và cho việc dùng vũ lực, và chủ tâm là cho phép lấy những gì bạn muốn, không quan tâm [680] đến người khác hoặc các quyền bất khả nhượng của họ. Những quan điểm này chống lại luận điểm của các nhà lãnh đạo tinh thần của nhân loại, và do đó các nhà lãnh đạo của phong trào Phục Quốc Do Thái, và nhóm những người điều khiển và kiểm soát các chính sách của Nga, đang chống lại các chính sách của Thánh Đoàn tinh thần và đi ngược với lợi ích lâu dài của nhân loại.

Sự tự do của tinh thần con người, là sự tự do suy tư, cai trị và sùng tín, với vai trò là sự mong muốn bẩm sinh, có tính bản năng của con người, có thể tuyên bố, dưới ảnh hưởng của diễn trình tiến hóa, sự tự do để quyết định chọn hình thức của chính phủ hay tôn giáo cần thiết – các điều này là những

đặc quyền chính đáng của nhân loại. Bất kỳ nhóm người hoặc bất kỳ hình thức chính phủ nào không công nhận quyền cố hữu này là đang đi ngược với nguyên tắc đang chi phối Tổ Chức Bạch Đạo (Great White Lodge). Sự đe dọa đối với tự do thế giới ngày nay nằm trong các chính sách được biết đến của các nhà lãnh đạo Liên Xô và trong các âm mưu xảo quyết và dối trá của Người Phục Quốc Do Thái. Không có bất kỳ sức mạnh tâm linh đích thực nào trong cả hai nhóm, và cả hai đều chịu thất bại mặc dù họ có thể thành công theo quan điểm lợi lộc vật chất; theo quan điểm tâm linh, họ đều bị kết tội. Các nhà lãnh đạo của xí nghiệp Nga chống lại sự tự do của cá nhân đều bị kết tội, bởi vì con người vốn dĩ tự do, và về cơ bản là thiêng liêng, và người ta tin chắc (từ tầm nhìn xa) rằng đa số dân chúng ở Nga và ở các “quốc gia vệ tinh” thiên cộng sản chắc chắn sẽ phản ứng một cách tuyệt diệu và mạnh mẽ. Nền tảng cộng sản thực sự thì lành mạnh; đó là tình huynh đệ trong hành động và nó không – trong nền tảng ban đầu của nó – đi ngược với tinh thần của Đức Christ. Việc áp đặt chủ nghĩa cộng sản trí tuệ và có tính hình thức của một nhóm người đầy tham vọng và đôi khi bất hảo thì *không* lành mạnh; sự áp đặt đó không gắn bó với nền tảng cộng sản chân chính, mà dựa trên các tham vọng cá nhân, sự ưa thích quyền lực, và dựa trên các giải thích về các tác phẩm của Lenin và Marx, vốn cũng có tính cá nhân và đi ngược với ý nghĩa của hai người này, giống như các nhà thần học của Giáo Hội giải thích các lời của Đức Christ theo một cách không liên quan với ý định ban đầu của Ngài. Các nhà lãnh đạo của Nga đang *không* thực sự làm việc cho lợi ích của nhân dân, chẳng hơn gì [681] Chủ Nghĩa Phục Quốc Do Thái lý thuyết suông đang hoạt động và tiến hành các dự án của nó vì bất kỳ lý do nhân đạo nào. Nhưng *người dân* nắm giữ chiến thắng cuối cùng

trong tay họ, vì trái tim của người dân trong mọi quốc gia về cơ bản đều lành mạnh, về bản chất đều tốt lành và thiên về Thượng Đế. Những người cai trị của chế độ cộng sản quên đi điều này.

Các nhà lãnh đạo của phong trào xâm lược của Phục Quốc Do Thái tạo thành một mối nguy hiểm thực sự cho hòa bình thế giới và sự phát triển con người, đồng thời các hoạt động của họ đã được công nhận bởi chính sách mang động cơ cá nhân của Hoa Kỳ, và, ở một mức độ thứ yếu, là bởi Anh Quốc, dưới ảnh hưởng của Hoa Kỳ. Chính những người Phục Quốc Do Thái (Zionists) đã bất chấp Liên Hiệp Quốc, hạ thấp uy tín của cơ quan này và làm cho vị thế của nó trở thành vừa tiêu cực vừa không đáng kể đối với thế giới. Chính những người Zionists đã phạm tội vì hành động xâm lược nghiêm trọng từ khi thành lập Liên Hiệp Quốc, và họ đã đủ khéo léo để đạt được sự ủng hộ của Liên Hiệp Quốc, chuyển “sự khuyến cáo” ban đầu của Liên Hiệp Quốc thành một thủ tục (order). Sự thống trị của sức mạnh, của sự xâm lược và của sự chinh phục lãnh thổ bằng vũ lực được thể hiện ngày nay bởi người Zionists ở Palestine, cũng như sự thể hiện sức mạnh của tiền tài để mua các chính quyền. Các hoạt động này đi ngược lại tất cả các kế hoạch của Thánh Đoàn tinh thần, và đánh dấu một điểm thắng lợi của các tà lực. Tôi đang nhấn mạnh đến các hoạt động của hai quốc gia này bởi vì qua các nhà lãnh đạo của các nhóm người hiếu chiến này, các tà lực – bị ngăn lại tạm thời bởi sự thất bại của các nhóm bất hảo mà Hitler đã tập hợp quanh hắn – một lần nữa đã tổ chức cuộc tấn công của họ vào sự phát triển tinh thần của nhân loại.

Thế giới ngày nay vẫn còn bị chia thành những người có ý định sai trái và quyền lực lớn với các nạn nhân của họ, cộng với những phản ứng tiêu cực của các quốc gia còn lại. Không

có quốc gia nào trong Liên Hiệp Quốc đã nỗ lực để chuyển triều lưu của sự sai trái bằng cách sắp xếp nó và các quốc gia khác về phía tự do. Chỉ có các nhóm người chưa giác ngộ mới tìm cách kiểm soát vận mệnh quốc gia. Vẫn còn có phản ứng tình cảm đối với các tình huống, và việc khai thác tình cảm của các cá nhân và các quốc gia bởi những người tuyệt nhiên không có chút tình cảm, nhưng về mặt trí tuệ, họ bị thuyết phục rằng một số đường lối hoạt động phải được tuân theo, đưa đến sự tốt lành cá nhân của riêng họ, nhưng mà – trong thời gian dài – không tốt lành cho người dân có liên quan.

Do đó chúng ta trở lại những vấn đề của cõi cảm dục, của mức độ tình cảm của tâm thức, và đối với cuộc điểm đạo thứ hai; cuộc điểm đạo này giải thoát con người khỏi sự kiềm chế của tình cảm và cho phép họ chuyển tâm thức của họ lên trên các phân cảnh trí tuệ, và từ điểm tập trung cao đó, kiểm soát các thái độ tình cảm bình thường và rất phát triển của họ.

Nếu bạn lật lại trang 340, bạn sẽ thấy rằng ba chủ âm (keynotes) được đưa ra cho cuộc điểm đạo thứ hai này và cho kỹ thuật của nó. Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý đến chúng bởi vì chúng trình bày chủ âm vốn cung cấp cho chúng ta mạnh mẽ cho các vấn đề thế giới, và đồng thời đưa ra giải pháp và cách thoát khỏi tình trạng bế tắc hiện nay. Ba từ này là: Sự Hiến Dâng (Dedication), Áo Cảm (Glamour), Sự Tận Tụy (Devotion).

Chính sự hiến dâng của người tìm đạo mới khơi lên ngọn lửa. Ở đây bạn có một phát biểu rất quan trọng. Người tìm đạo ở trên các phân cảnh cao của cõi cảm dục được cuốn bởi “ngọn lửa hiến dâng”. Điều này tập trung ngay tức thì ý chí của y khi nó thể hiện trên cõi trí, và việc tập trung vào đúng thời điểm sẽ bắt đầu công việc hệ trọng là chuyển tâm thức của y lên tới các phân cảnh trí tuệ. Lúc đó, ngay lập tức

“luồng hỏa” (“fire”) hoạt động, và phản ứng đầu tiên (như Tôi đã nêu ra trước đây) là “việc gấp gỡ của lửa và nước”, và tất nhiên tạo ra sương mù, sương muối, của ảo cảm và ảo tưởng. Tất cả bốn từ này phải được hiểu một cách tượng trưng. Các ảo cảm được tạo ra như thế tùy thuộc vào cung và mức độ tiến hóa của cá nhân và quốc gia. Điều cốt yếu là bạn học cách suy tư theo các phạm vi rộng nhất có thể. Tôi sẽ không bàn đến các việc này. Các cá nhân đang nhanh chóng phát hiện ra bản chất các ảo cảm của họ, một khi “ý định tâm linh” của họ được xác định; ngoài ra, ảo cảm quốc gia được nhận thức rõ bởi những kẻ bàng quan, mặc dù ít khi được hiểu rõ bởi các quốc gia có liên quan. Nhân tố dẫn đến việc xua tan ảo cảm là sự tận tâm – sự tận tâm với một [683] cá nhân, với một Chân Sư (như Hội Minh Triết Thiêng Liêng giảng dạy), hoặc với một dự án lý tưởng nào đó. Sau cùng là một sự tận tâm không giới hạn cho Thánh Đạo, cho việc bước lên Thánh Đạo bằng mọi giá, và cho việc gắn bó vào việc phụng sự không lay chuyển – khi tạo thành kỹ thuật chính của Thánh Đạo.

Sự dâng hiến, đưa đến ảo cảm, vốn bị xua tan bằng sự tận tâm, đây là những chủ âm của cuộc điếm đạo thứ hai. Đừng quên rằng chủ nghĩa dân tộc (nationalism) là kết quả của sự cống hiến cho một cơ cấu tổ chức đặc biệt của quốc gia, và tạo ra các ảo cảm dẫn đến khó khăn trên thế giới.

Ba trạng thái này của sự khai mở tiến hóa phải được mỗi người tìm đạo nhận ra; sự tồn tại của chúng xác định vị trí của người tìm đạo trên Thánh Đạo, cuộc điếm đạo mà y đang được chuẩn bị, và bản chất của việc phụng sự của y cho nhân loại.

Và điều gì sẽ là kết quả của sự kết hợp của ba yếu tố này trong đời sống của con người? Chủ yếu là hai điều:

1. Trước tiên, bí huyệt nhật tùng sẽ được đưa vào một tình trạng hoạt động gần như dữ dội và bắt buộc. Hoạt động này được gây ra bởi sự hiến dâng và tạo ra ảo cảm một cách không thể tránh khỏi.

2. Các năng lượng mãnh liệt của bí huyệt nhật tùng cuối cùng sẽ được kiểm soát bằng tính chất sùng kính (devotion). Chính đặc tính này mới biến đổi bí huyệt nhật tùng thành *nơi thanh toán* vĩ đại cho mọi phản ứng tình cảm và cho mọi ảo cảm, và làm cho nó tạm thời thành một nguyên nhân của tai họa, xung đột, đau khổ và sầu muộn.

Như là một kết quả của cả hai điều này, một lực biến đổi lớn được khởi động bởi tính chất sùng tín, và bí huyệt nhật tùng không chỉ trở thành nơi thanh toán mà còn là yếu tố chính trong việc nâng các năng lượng tích cực cả về thể chất lẫn tình cảm từ dưới cơ hoành vào bí huyệt tim. Điều này tạo ra một tiến trình dài mà người tìm đạo bị buộc phải đổi mặt trong thời gian chuyển tiếp giữa các lần điểm đạo. Chúng ta được cho biết (và điều đó thật sự đúng) rằng thời kỳ dài nhất giữa các lần điểm đạo là thời kỳ nằm giữa cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Đây là một sự thật phải được đổi mặt, nhưng cũng nên nhớ rằng nó không phải là giai đoạn khó khăn nhất chút nào cả. Giai đoạn khó nhất cho người tìm đạo chân thật, nhạy cảm là ở giữa cuộc điểm đạo thứ hai và thứ ba.

Đó là một giai đoạn của sự đau khổ mãnh liệt, của tình thế bất lợi do các yếu tố ảo cảm và ảo tưởng gây ra, của sự liên lụy rõ rệt vào các tình huống mà, trong một thời gian dài, vẫn không được làm sáng tỏ, và của một sự tiến tới vững vàng tốt nhất mà người tìm đạo bị bao vây có thể có – dưới ảnh hưởng của phuơng hướng đúng đắn và sự quyết định tâm linh. Y thường phải làm điều này trong bóng tối, hoạt động dưới tác động của thể trí hợp lý và hiểu biết, nhưng ít

khi dưới ảnh hưởng của cảm hứng. Tuy thế, công việc tốt đẹp vẫn tiếp diễn. Các cảm xúc đang được đưa vào kiểm soát, và tất nhiên yếu tố trí tuệ đảm trách một tầm quan trọng thích hợp ngày càng tăng. Ánh sáng – thì chập chờn và cho đến nay không chắc chắn và không thể đoán trước – thỉnh thoảng tuôn đổ vào từ linh hồn, xuyên qua thể trí, thường làm tăng thêm các phức tạp, nhưng cuối cùng tạo ra sự kiểm soát cần thiết sẽ dẫn đến và kết quả là sự tự do.

Hãy suy ngẫm về những điều này. Tự do là chủ âm của cá nhân đang đổi mới với cuộc điểm đạo thứ hai và kết quả của nó – là việc chuẩn bị cho cuộc điểm đạo thứ ba. Tự do là chủ âm cho đệ tử thế giới ngày nay, và đó là tự do sống, tự do suy tư và tự do hiểu biết và đặt kế hoạch, mà nhân loại đòi hỏi vào lúc này.

Cuộc điểm đạo (Biển Hình – ND) mà chúng ta nghiên cứu tiếp theo là cuộc điểm đạo quan trọng nhất trong tất cả. Từ một góc độ đặc biệt, nó đặc biệt liên quan đến cuộc Điểm Đạo thứ năm, là Điểm Đạo Thiên Khải, và liên quan đến cuộc Điểm Đạo thứ bảy, là Điểm Đạo Phục Sinh. Cá ba đều có liên quan với sự tự do: thoát khỏi phàm ngã, thoát khỏi sự mù quáng, hoặc thoát khỏi cả bảy cõi hiện tồn của hành tinh chúng ta – các cõi này đôi khi được nói đến như là các cõi tiến hóa nhân loại và siêu nhân loại. Bạn sẽ lưu ý rằng gần đây, Tôi đã đang nhấn mạnh một khía cạnh của điểm đạo từ trước đến giờ ít được chú trọng – khía cạnh của tự do. Con Đường Điểm Đạo đôi khi đã được gọi là Con Đường Giải Thoát, và chính với khía cạnh căn bản này của quy trình điểm đạo mà Tôi đang tìm cách kêu gọi sự chú ý của bạn. Tôi đã [685] liên tục chỉ ra rằng điểm đạo thực sự không phải là việc pha trộn kỳ lạ của sự thành đạt đầy tự mãn, nghi lễ, và sự công nhận của Thánh Đoàn như các nhóm huyền môn lớn mô tả. Nó còn

nhiều hơn rất nhiều một tiến trình làm việc cực kỳ khó nhọc, trong tiến trình đó, điểm đạo đồ trở thành đúng với bản thể của y. Điều này có thể đưa đến việc thừa nhận của Thánh Đoàn, nhưng không phải theo hình thức thường được mô tả. Điểm đạo đồ thấy chính mình ở trong đoàn thể của những người đã đi trước y, và y không còn bị từ chối mà được xem xét, được chú ý và rồi được sắp xếp để làm việc.

Đó cũng là một loạt những sự giải thoát có phân hạng, kết quả là việc có được sự tăng tiến tự do, thoát khỏi những gì nằm phía sau trong kinh nghiệm của y; điều này mang theo với nó sự cho phép (được linh hồn ra lệnh hoặc ban cho) để xúc tiến xa hon trên Thánh Đạo (WAY). Các tự do này là kết quả của Hạnh Dứt Bỏ (Detachment), Vô Dục (Dispersion) và Phân Biện (Discrimination). Đồng thời giới luật bắt buộc và làm cho công việc khó nhọc cần thiết có thể vượt qua cấp độ. Tất cả bốn kỹ thuật này (vì đó là những gì mà chúng đang có) được đi trước bởi một chuỗi những tan vỡ ảo tưởng, mà, khi được nhận thức và được thấu hiểu, để cho người tìm đạo không có sự lựa chọn nào ngoại trừ việc tiến vào ánh sáng vĩ đại hon.

Tôi muốn bạn nghiên cứu việc điểm đạo từ góc độ của sự giải thoát, xem xét nó như một tiến trình gồm những sự giải thoát có được với sự cố gắng lớn. Khía cạnh cơ bản này của sự điểm đạo – khi được điểm đạo đồ hiểu rõ – ràng buộc kinh nghiệm của y vào một mối liên hệ vững chắc với kinh nghiệm của toàn thể nhân loại, mà cuộc đấu tranh cơ bản của nhân loại là đạt được sự tự do đó, “nhờ đó linh hồn và sức mạnh của nó có thể khai mở, và mọi người được tự do nhờ một sự tự do đạt được của từng cá nhân”.

Nếu bạn có thể nghiên cứu chín cuộc điểm đạo và xem xét chúng theo góc độ này, bạn sẽ thấy cách thức mà mỗi cuộc

điểm đạo thể hiện đánh dấu rõ rệt nhất một mức độ thành đạt, và do đó toàn bộ chủ đề điểm đạo mang một vẻ đẹp mới và dương như xứng đáng hơn đối với sự đau đớn và đấu tranh để đạt được. Hãy để Tôi cung cấp cho bạn một dấu hiệu (không nhiều hơn thế) của những gì mà Tôi muốn nói.

Điểm đạo I. Sự Giáng Sinh. Thoát khỏi sự kiểm soát của thể xác và các ham muốn của nó.

Điểm đạo II. Sự Rửa Tôi. Thoát khỏi sự kiểm soát của [686] bản chất tình cảm và tính nhạy cảm ích kỷ của phàm ngã (lower self).

Điểm đạo III. Sự Biến Hình. Thoát khỏi quyền lực cũ của phàm ngã tam phân, đánh dấu một khoảnh khắc tột điểm trong lịch sử phát triển của mọi điểm đạo đồ.

Điểm đạo IV. Sự Tù Bỏ. Thoát khỏi mọi tư lợi, và từ bỏ sự sống cá nhân trong lợi ích của một tổng thể lớn hơn. Ngay cả tâm thức linh hồn (soul-consciousness) không còn quan trọng, và một ý thức (awareness) đại đồng hơn, và là ý thức mật thiết hơn với Thiên Trí thay thế nó.

Điểm đạo V. Sự Thiên Khải. Thoát khỏi sự mù quáng – một sự giải thoát giúp cho điểm đạo đồ nhìn thấy một tầm nhìn mới. Tâm nhìn này liên quan đến Thực Tại nằm ngoài bất kỳ điều gì cho đến nay đã được cảm nhận hoặc đã được biết đến.

Điểm đạo VI. Sự Quyết Định. Tự do lựa chọn. Tôi đã bàn đến các lựa chọn này trong một phần trước của sách này.

Điểm đạo VII. Sự Phục Sinh. Thoát khỏi sự nắm giữ của cuộc sống cõi hiện tượng của bảy cõi của Sự Sống hành tinh chúng ta. Thực ra, đó là “nâng ra khỏi hoặc lên trên” cõi hồng trần vũ trụ.

Điểm đạo VIII. Sự Chuyển Tiếp (Transition). Thoát khỏi phản ứng của tâm thức (như cách bạn hiểu về thuật ngữ đó)

và một sự giải thoát vào một trạng thái ý thức, một hình thức nhận biết hữu thức vốn không có liên quan gì với tâm thức, như cách bạn hiểu về thuật ngữ đó. Nó có thể được coi như hoàn toàn thoát khỏi tính nhạy cảm, nhưng với một sự phát triển đầy đủ của tính chất mà chúng ta gán cho tên gọi không thích hợp là “lòng từ bi” (“compassion”). Tôi không thể nói nhiều hơn.

[687] Điểm Đạo IX. Sự Khước Từ (Refusal). Thoát khỏi mọi hình thức cảm dỗ có thể có, nhất là có liên quan với các cõi cao. Phải luôn luôn ghi nhớ (và do đó Tôi luôn nhắc lại) rằng bảy cõi của chúng ta là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vĩnh trụ.

Thực ra, mục tiêu giải thoát này là động cơ chính để bước lên Con Đường Hoàn Nguyên (Return). Một trong những điều lý thú có tính tinh thần nhất xảy ra trong thế giới ngày nay là việc sử dụng, trong mỗi quốc gia, thuật ngữ TỰ DO (FREEDOM); chính vị đại đệ tử, F.D. Roosevelt, đã “gắn chặt” (“anchored”) thuật ngữ này theo ý nghĩa mới và phổ biến hơn. Giờ đây, nó có một ý nghĩa đầy đủ hơn và sâu xa hơn đối với nhân loại.

Điểm Đạo III. Sự Biến Hình (Transfiguration).

Tôi không cần đi vào chi tiết có tính biểu tượng về cuộc điểm đạo này. Toàn bộ chủ đề được bàn đầy đủ trong một quyển sách do A. A. B. viết, tựa đề *Từ Bethlehem đến Calvary* – một quyển sách mà Tôi đã chấp thuận và chứng thực là trình bày chủ đề về năm cuộc điểm đạo dưới một hình thức phù hợp với Phương Tây theo Cơ Đốc Giáo. Tôi muốn nhắc lại cho bạn sự kiện là cuộc điểm đạo thứ ba này thực ra là cuộc điểm đạo đầu tiên trong các cuộc điểm đạo lớn, và như vậy được đánh giá bởi Nguồn phát ra của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, Đức Sanat Kumara, và trong hai trung tâm hành

tinh lớn, Shamballa và Thánh Đoàn. Tôi ám chỉ đến Nguồn kỳ diệu đó của toàn bộ sự sống hành tinh chúng ta, là mặt trời Sirius, và đến Thiên Đoàn (Lodge) của các Đấng Thiêng Liêng đang làm việc từ Trung Tâm cõi trời này.

Hai cuộc điểm đạo đầu tiên – chỉ được xem như các cuộc điểm đạo ở ngưỡng cửa – là các kinh nghiệm đã chuẩn bị thể xác của điểm đạo đồ cho việc tiếp nhận điện áp rất lớn của cuộc điểm đạo thứ ba này. Điện áp này được chuyển qua cơ thể của điểm đạo đồ dưới sự chỉ đạo của Hành Tinh Thượng Đế, mà lần đầu tiên điểm đạo đồ đứng trước Ngài. Thần Trưởng điểm đạo được dùng như là tác nhân truyền chuyển. Cuộc điểm đạo thứ hai giải thoát điểm đạo đồ ra khỏi mức độ [688] tâm thức cảm dục, cõi cảm dục – cõi của ảo cảm, của ảo tưởng và của sự biến dạng. Đây là một kinh nghiệm thiết yếu bởi vì điểm đạo đồ (lần đầu tiên đứng trước Đấng Điểm Đạo Độc Tôn ở cuộc điểm đạo thứ ba) phải được giải thoát khỏi bất kỳ “sức hút” (“pull”) có từ tính hay hấp dẫn nào phát ra từ phàm ngã.

Bộ máy của phàm ngã phải được thanh luyện và không còn cảm giác với các thu hút vật chất của ba cõi thấp đến nỗi từ nay về sau không có gì trong điểm đạo đồ mà có thể hóa giải hoạt động điểm đạo thiêng liêng. Những ham muốn vật chất bị nén lại và được chuyển đến vị trí xứng đáng của chúng; bản chất dục vọng bị kiềm chế và thanh lọc, thể trí trở nên đáp ứng chủ yếu với các ý tưởng, các trực giác và các xung lực đến từ linh hồn, và bắt đầu nhiệm vụ đích thực của nó là một tác nhân diễn dịch chân lý thiêng liêng và là một tác nhân truyền chuyển ý định của Huyền Viên.

Do đó, bạn sẽ lưu ý làm thế nào mà cuộc điểm đạo thứ ba này là một điểm cao, và cũng mở đầu một chu kỳ mới của hoạt động dẫn đến cuộc Điểm Đạo thứ bảy, Điểm Đạo Phục

Sinh. Tôi muốn kêu gọi bạn chú ý đến sự kiện là các cuộc điểm đạo thứ ba, thứ năm và thứ bảy đều ở dưới sự kiểm soát của Cung 5, Cung 1 và Cung 2. Các Cung này, như bạn có thể nghĩ, sẽ tạo thành các năng lượng phát ra được truyền tải nhờ việc áp vào của Điểm Đạo Thần Trượng.

Điểm Đạo III. Cung 5, Cung Khoa Học. Năng lượng đang đi vào này tạo ra các hiệu quả lớn của nó trên thể trí, hay là trên manas, là nguyên khí thứ năm; nó cho phép điểm đạo đồ vận dụng thể trí như là công cụ chính yếu của nó trong công việc cần được làm, trước khi chuyển qua cuộc điểm đạo thứ tư và thứ năm.

Điểm Đạo V. Cung I, Cung Ý Chí hay Quyền Năng. Ở cuộc điểm đạo này, lần đầu tiên đệ tử đánh giá đúng ý nghĩa của ý chí và vận dụng nó để liên kết bí huyệt đầu và bí huyệt ở đáy cột sống, nhò thế hoàn thành việc tích hợp được bắt đầu ở cuộc điểm đạo thứ ba.

Điểm Đạo VII. Cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết đang hoạt động ở đây như cung chính của hành tinh. Việc áp Điểm Đạo Thần Trượng của Đẳng Điểm Đạo (lần này tác động từ cõi cao nhất, cõi Thượng Đế) tạo ra, theo một [689] cách huyền bí, một tác động trên toàn thể nhân loại và ở một mức độ nhỏ hơn – trên các giới có liên quan. Hiệu quả tương tự với hiệu quả được tạo ra trong cá nhân ở cuộc điểm đạo thứ năm, trong đó bí huyệt đầu và bí huyệt ở đáy cột sống trở nên có liên quan chặt chẽ – nhò việc dùng ý chí.

Những người tìm đạo và đệ tử nên nhớ rằng sau cuộc điểm đạo thứ ba, các tác động của cuộc điểm đạo mà họ có thể đang trải qua không chỉ bị giới hạn cho cá nhân điểm đạo đồ, mà còn từ đó trở đi, ở tất cả các điểm đạo sau này, y trở thành tác nhân truyền năng lượng vốn sẽ tuôn đổ qua y với sức mạnh ngày càng tăng ở mỗi lần áp sát Thần Trượng Điểm

Đạo. Y hành động chủ yếu như một tác nhân cho việc truyền chuyển, cho việc hạ mức độ xuống và cho việc phân phối năng lượng an toàn sau đó cho quần chúng. Mỗi lần một đệ tử đạt được một cuộc điểm đạo và đứng trước Đấng Điểm Đạo, y trở thành chỉ là một công cụ mà nhờ đó Hành Tinh Thượng Đế có thể tiếp cận con người và mang đến cho con người sự sống mới và năng lượng mới. Công việc được thực hiện trước và ở cuộc điểm đạo thứ ba hoàn toàn được chuẩn bị cho loại phụng sự cần thiết này từ một “tác nhân truyền năng lượng”. Đó là lý do tại sao, ở cuộc điểm đạo thứ bảy, cung thống trị của hành tinh chúng ta – Cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết (Love-Wisdom) – được sử dụng. Không có năng lượng nào trên hành tinh chúng ta có sức mạnh ngang bằng, và không có biểu lộ nào của nó có một tính chất tinh khiết và có tính xây dựng như năng lượng mà điểm đạo đồ phải chịu ở cuộc điểm đạo thứ bảy. Đỉnh điểm của cuộc điểm đạo thứ bảy này đánh dấu một điểm tột độ khác trong sự nghiệp của điểm đạo đồ, và chỉ cho y lối vào một chu kỳ kinh nghiệm hoàn toàn khác hẳn.

Bạn hẳn sẽ lưu ý, nếu bạn đang so sánh các hướng dẫn này với phác thảo được Tôi đưa ra trên trang 340, rằng trong cuộc điểm đạo thứ ba này, chính bí huyệt ấn đường (bí huyệt giữa hai mày) mới được kích thích. Đây là một sự kiện rất thú vị, bởi vì chính ở cuộc điểm đạo này mà đệ tử bắt đầu, một cách hữu thức và sáng tạo, điều khiển các năng lượng được tạo sẵn cho y, làm như vậy xuyên qua bí huyệt ấn đường và hướng tới nhân loại nói chung. Các năng lượng này là:

[690] 1. *Năng lượng của chính linh hồn y*. Năng lượng này có tác dụng hoàn toàn tập thể, và mặc dù tác động qua phàm ngã của y, được hướng ra ngoài một cách hữu thức, đi vào

thế giới – sau tiến trình biến đổi, được mang lại như là năng lượng nhận được, thẩm nhuần cơ cấu tam phân của y.

2. *Năng lượng của Huyền Viện* mà y thuộc về. Cả năng lượng này và năng lượng nói trên tất nhiên đều là năng lượng của cung linh hồn của y và của Huyền Viện vốn tiêu biểu cho cung đó. Hiệu quả được tạo ra, tùy theo khả năng hấp thu và điều khiển của y – sẽ đẩy mạnh việc tiến hành Thiên Co.

3. *Năng lượng của chính Thánh Đoàn*. Thánh Đoàn được kiểm soát chủ yếu bởi năng lượng Cung 2, Cung Bác Ái-Minh Triết, mặc dù cung thống trị này được sửa đổi và được làm phong phú nhò phối hợp với sáu cung kia. Việc sử dụng năng lượng này của điểm đạo đồ trước tiên phần lớn sẽ là một sự vận dụng vô thức và y sẽ không ghi nhận một ý định rõ ràng nào ở giai đoạn này. Điều này là do độ lớn của các kho lớn chứa các năng lượng; y là một người nhận năng lượng đang đến, phần lớn là do y là một thành viên được điểm đạo của Thánh Đoàn và cũng là một vận hà tinh khiết cho sự truyền đạt.

4. *Năng lượng đặc biệt được Đức Sanat Kumara truyền cho y* vào lúc điểm đạo của y. Đây là một năng lượng hoàn toàn khác với năng lượng được truyền cho y ở các cuộc điểm đạo trước. Nó đến từ Shamballa và duy nhất (theo một ý nghĩa không thể xác định và do đó không thể hiểu được đối với bạn) là năng lượng của chính Hành Tinh Thượng Đế. Ngài điều khiển năng lượng ngoài hành tinh (trong các cuộc điểm đạo theo sau điểm đạo thứ ba) từ bí huyệt ẩn đường mà Ngài đang sở hữu, đến bí huyệt đầu của điểm đạo đồ và từ đó đến ngay bí huyệt ẩn đường của điểm đạo đồ. Sau đó năng lượng này được hướng ra ngoài vào lĩnh vực phụng sự đã định của nó. Năng lượng này có tính chất cao siêu đến nỗi không có gì của một cơ cấu ghi nhận trong thiết bị của điểm đạo đồ có

khả năng ghi nhận sự đi vào và lưu chuyển của nó qua ba bí huyệt đầu của y. Tuy nhiên, năng lượng này chắc chắn đó qua y và đi ra để vào thế giới, mặc cho sự thật là y vẫn còn vô thức về sự hiện hữu của nó.

[691] Bí huyệt ấn đường là “trung tâm điều khiển”, nó được đặt một cách biểu tượng giữa hai mắt, biểu thị hai hướng (twofold direction) của năng lượng sự sống của điểm đạo đồ – hướng ra ngoài vào thế giới con người và hướng lên trên về phía Sự Sống thiêng liêng và Cội Nguồn của mọi Bản Thể (Being). Ở nơi mà sự điều khiển năng lượng được đảm nhiệm một cách hữu thức (và có vài năng lượng mà điểm đạo đồ luôn luôn ý thức về chúng), thì bí huyệt ấn đường được kiểm soát và được chi phối bởi tinh thần nội tại của con người; con người tinh thần này bố trí mọi hành động liên quan đến các năng lượng đi vào này dựa trên tiền đề cổ xưa rằng “năng lượng theo sau tư tưởng”. Do đó đời sống tư tưởng của y trở nên lĩnh vực nỗ lực chính của y, vì y biết rằng thể trí là tác nhân chỉ đạo; y cố gắng tập trung vào trong chính y để cho cuối cùng y có thể kiểm soát và điều khiển một cách hữu thức mọi năng lượng thiêng liêng đang đi vào. Thực ra đây là nỗ lực chính của Thánh Đoàn và là công việc mà các Chân Sư đã cam kết và các Ngài luôn luôn luyện tập cho việc đó. Khi diễn trình tiến hóa tiếp tục, các năng lượng mới và cao siêu trở nên có sẵn. Đặc biệt đây là trường hợp ngày nay; vì các Ngài chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ.

Có ba từ vốn là những lời chỉ dẫn cho đệ tử khi y vận dụng sự sống của y, môi trường và các hoàn cảnh của y. Các từ đó là: Sự Tích Hợp, Sự Điều Khiển, Khoa Học. Nhiệm vụ của y – khi y đối mặt với nó sau cuộc điểm đạo thứ ba – là tạo ra một sự tích hợp cá nhân lớn lao hơn để cho y ngày càng trở nên một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và cũng để hội

nhập chính y với môi trường quanh y cho các mục đích phụng sự. Cần phải thêm vào điều này nhiệm vụ tinh tế hơn, đó là sự hội nhập chính y vào Huyền Viện sao cho y trở thành một phần không thể thiếu của nhóm người phụng sự của Chân Sư.

Khi công việc tích hợp tiếp diễn, lúc nào y cũng đang phấn đấu để học các cách vận dụng bí huyệt ẩn đường, đồng thời, một cách hữu thức và với sự hiểu biết đúng đắn, để làm việc với, hấp thu, chuyển hóa và phân phối năng lượng như là việc phụng sự Huyền Viện chính yếu của y. Nguyên tắc chủ đạo của y là sự điều khiển (direction) đúng, như là kết quả của sự phản ứng đúng với ý định của Thánh Đoàn và các huấn lệnh của chính linh hồn y. Y phát hiện cả sự hội nhập lẫn sự điều khiển đều cần đến [692] sự hiểu biết về kiến thức huyền bí và khoa học. Bấy giờ y làm việc như một nhà khoa học, và vì lý do này mà cả ba nguyên tắc chủ đạo (keynotes) của cuộc sống y với cương vị là một điểm đạo đồ – trước và ngay sau cuộc điểm đạo thứ ba – đều bị chi phối và được điều khiển bởi thể trí; cõi trí trở thành lĩnh vực nỗ lực chính của y với tư cách người phụng sự.

Ngoài ra bạn thấy rằng Tôi đang không trình bày cho bạn một hình ảnh quyến rũ nào của diễn trình điểm đạo, mà chỉ có hình ảnh của công việc khó nhọc, nỗ lực liên tục và sinh hoạt tích cực về tinh thần và trí tuệ. Ở đây có nhiều điều cho bạn xem xét, và những gì mà Tôi đã đưa ra ở đây đều bảo đảm cho sự phản ánh có cơ sở và nhiều suy xét. Đó là hy vọng và ước muốn tha thiết của Tôi để bạn có thể nhận thức rằng giáo huấn được đưa ra ở đây có thể được bạn đánh giá cao, và rằng diễn trình điểm đạo là diễn trình mà cuối cùng bạn sẽ hiểu biết và bạn sẽ tham gia vào đó.

Điểm Đạo IV. Sự Đại Từ Bỏ hay Khổ Hình Thập Giá

Cuộc điểm đạo từ bỏ này (được tín đồ Cơ Đốc Giáo gọi là “Khổ Hình Thập Giá”) rất quen thuộc với đa số người đến nỗi Tôi thật chật vật với nó để nói những gì sẽ lôi cuốn sự chú ý của bạn, và như thế hóa giải một sự quen thuộc vốn tất nhiên sẽ làm giảm tầm quan trọng của chủ đề trong tâm thức của bạn. Ý tưởng về khổ hình thập giá được liên kết trong trí của bạn với cái chết và sự hành hạ, trong khi không có khái niệm nào là cơ sở cho ý nghĩa thực sự. Chúng ta hãy xem xét một số ý nghĩa liên quan với cuộc điểm đạo thứ tư này.

Dấu hiệu Thập Giá (Cross) – trong thế giới Phương Tây được liên kết với cuộc điểm đạo này và với đức tin Cơ Đốc – thực ra là một biểu tượng vũ trụ, có từ lâu trước kỷ nguyên Cơ Đốc giáo. Đó là một trong những dấu hiệu chính được tìm thấy trong tâm thức của các Đăng tiến hóa cao, các Ngài từ Mặt Trời Sirius xa xôi, là trụ sở của Đại Thiên Đình (Great White Lodge) thực sự, trông coi các vận mệnh của thái dương hệ chúng ta, nhưng các Ngài đặc biệt chú ý (tại sao Các Ngài làm thế thì chưa được tiết lộ) đến hành tinh tương đối nhỏ bé và có vẻ không quan trọng của chúng ta, là Địa Cầu.

Thuật ngữ “đóng đinh” (“crucifixion”) xuất phát từ hai từ tiếng Latin có nghĩa “đặt cỗ định trên thập giá” (Tôi đã yêu cầu A. A. B. tra từ này trong từ điển để cho bạn có thể có một nghĩa [693] chắc chắn). Thập giá được đề cập liên quan đến cuộc điểm đạo đặc biệt này là *Thập Giá Chính Yếu (Cardinal Cross) của các cõi trời*. Vì đệ tử phải chuyển sang thập giá này ở cuộc điểm đạo thứ tư, từ *Thập Giá Cố Định (Fixed Cross) của các cõi trời*. Thập Giá cố định này là Thập Giá mà y bị đóng đinh trên đó từ lúc y thấy chính y trên Con Đường Dự Bi, và từ đó chuyển lên Con Đường Đệ Tử. Trên Con Đường đó –

khi đã vượt qua thế giới hiện tượng và đã thiết lập một sự tiếp xúc liên tục với Chân Thần, xuyên qua antahkarana – y từ bỏ *Thập Giá Khả Biến (Mutable Cross) của sự sống trong ba cõi thấp* (thế giới của sắc tướng), và sau một thời gian, y chuyển từ thập giá đó lên tới Thập Giá Cố Định, vốn được thiết lập trong thế giới ý nghĩa, mà y đã dần học cách trụ lại ở đó. Việc này bao gồm thời kỳ của ba cuộc điểm đạo đầu tiên. Nay giờ, được giải thoát nhờ sự từ bỏ, y không cần phải trải qua các cuộc kiểm tra, thử nghiệm, và các khó khăn mà việc đóng đinh trên Thập Giá Cố Định chắc chắn xảy ra; giờ đây y có thể chiếm chỗ của y trên Thập Giá Chính Yếu, với tất cả các hàm ý vũ trụ và các cơ hội của nó, mà lúc đó được ban cho. Trong chừng mực liên quan đến cá nhân, tất nhiên điều này có tính biểu tượng và ẩn dụ trong giáo huấn của nó. Tuy nhiên, trong chừng mực liên quan đến vị Thiên Nhân (Heavenly Man), việc áp dụng không có tính biểu tượng. Nó thực tế hơn nhiều. Từ góc độ của các Chân Sư tối cao (supreme Masters) trên Sirius, Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, Đức Sanat Kumara, vẫn còn trên Thập Giá Cố Định; Ngài đã leo lên Thập Giá Khả Biến trong thái dương hệ thứ nhất; trong thái dương hệ này, Thập Giá Cố Định vẫn giữ Ngài “bị gắn chặt ở vị trí của Ngài”; trong thái dương hệ kế tiếp, Ngài sẽ chuyển chính Ngài đến Thập Giá Chính Yếu, và từ “nơi đó, trở lại với Chốn Cao Cả mà Ngài đã đến từ đó”. Do đó, bạn có thể thấy lý do tại sao Tôi nhấn mạnh đến sự kiện rằng ba thập giá này chỉ là các biểu tượng của kinh nghiệm liên quan đến cá nhân đệ tử. Chúng ta hãy xem xét việc này cẩn thận hơn một chút:

1. *Thập Giá Khả Biến (Mutable Cross)* chi phối ba cõi thấp, cụ thể là cõi cảm dục. Trên thập giá này, người bậc trung bị “đóng đinh” cho đến khi y đạt được kinh nghiệm cần thiết,

và tái định hướng y một cách hữu thức đến một giai đoạn khai mỏ khác.

[694] 2. *Thập Giá Cố Định* (*Fixed Cross*) chi phối năm cõi phát triển của con người và qui định các kinh nghiệm của tất cả các đệ tử. Nhờ giới luật và các kinh nghiệm thu lượm được như thế trong khi ở trên thập giá này, đệ tử đi từ sự từ bỏ này đến sự từ bỏ khác cho đến khi đạt được sự tự do và sự giải thoát hoàn toàn.

3. *Thập Giá Chính Yếu* (*Cardinall Cross*) chi phối vị Chân Sư khi Ngài vượt qua năm cuộc điểm đạo còn lại; lạ thay, cuộc điểm đạo thứ tư không bị chi phối bởi Thập Giá Cố Định, cũng không bị chi phối bởi Thập Giá Chính Yếu. Đệ tử đang đi xuống từ Thập Giá Cố Định và tìm cách leo lên Thập Giá Chính Yếu, và chính giai đoạn và kinh nghiệm chuyển tiếp này mới hầu như chi phối Ngài. Do đó, có thể lưu ý rằng có ba cuộc điểm đạo thử thách đệ tử về kiến thức và kinh nghiệm: điểm đạo thứ nhất, thứ hai và thứ ba; kế đó đến một cuộc điểm đạo chuyển tiếp, được nối tiếp bằng năm cuộc điểm đạo mà vị Chân Sư trải qua trên Thập Giá Chính Yếu.

Nên nhớ rằng, bản chất phân biệt của con người trên Thập Giá Khả Biến là bản chất của ngã thức; đệ tử trên Thập Giá Cố Định đang nhanh chóng trở nên có ý thức tập thể khi các kinh nghiệm được trải qua đã được đồng hóa một cách đúng đắn; và vị Chân Sư trên Thập Giá Chủ Yếu được nhận biết bằng một tâm thức đại đồng vốn cuối cùng chuyển thành tâm thức vũ trụ – một trạng thái hiện tồn mà bạn không biết được, thậm chí trong những chuyến phiêu lưu hứng thú nhất của trí tưởng tượng của bạn. Dấu hiệu mơ hồ đầu tiên về sự tăng trưởng tâm thức vũ trụ xảy đến khi đệ tử vượt qua Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định. Lúc đó Ngài định hướng (bằng ý chí giác ngộ của Ngài chứ không phải thể trí của Ngài)

Ngài sẽ quyết định đi theo Con Đường nào trong bảy Con Đường. Từ lúc đó trở đi, tâm thức của Sự Sống vĩ đại vốn bao trùm (enfolds) Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, giống như chính Ngài bao trùm nhân loại bên trong tâm thức của Ngài, ngày càng kiểm soát thái độ, nhận thức và các hoạt động của vị Chân Sư.

Do đó, bạn có thể thấy cuộc điểm đạo thập giá này (mà thế giới Cơ Đốc giáo đã dành làm của riêng cho chính họ) có các hàm ý của nó rộng lớn hơn nhiều như thế nào so với các đạo sinh hình dung. [695] Tuy nhiên, sự dành riêng này đã là có chủ tâm theo Kế Hoạch thiêng liêng của Thánh Đoàn, vì luôn luôn có một Đại Huấn Sư nào đó – bằng cuộc đời và giáo huấn của Ngài – sẽ kêu gọi chú ý đến một cuộc điểm đạo đặc biệt nào đó. Đức Phật, chẳng hạn, trong Tứ Diệu Đế của Ngài, thực sự đã công bố cương lĩnh mà dựa theo đó, vị điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo thứ ba tuyên bố quan điểm của y. Vị điểm đạo đồ không mong muốn điều gì có một tính chất cá nhân; người được giải thoát khỏi ba cõi thấp. Đức Christ đã mô tả cho chúng ta và nhấn mạnh vào cuộc điểm đạo thứ tư với sự chuyển tiếp lớn lao của nó từ Thập Giá Cố Định đến Núi Thăng Thiên, biểu tượng của sự chuyển tiếp, nhòe cuộc điểm đạo.

Điểm đạo thập giá hình này có một điểm đặc trưng lớn có tính giáo huấn. Đặc điểm này được bảo tồn cho chúng ta bằng tên gọi thường được dành cho cuộc điểm đạo thứ tư: sự Đại Từ Bỏ. Một kinh nghiệm phi thường được ban cho điểm đạo đồ vào lúc này; y nhận thức rõ (vì y thấy và biết) rằng antahkarana đã được hoàn thành một cách thành công, và rằng có một tuyến năng lượng đi trực tiếp từ Tam Thượng Thể Tinh Thần, xuyên qua antahkarana, đến thể trí và não bộ của y. Việc này đưa tới mặt trước tâm thức của y sự nhận

thức bất ngờ và gây hoảng sợ rằng chính linh hồn, tức chân ngã thể (egoic body) trên cảnh giới riêng của nó, và những gì mà từ xa xưa đã được cho là nguồn cội của sự sống của y, và là người hướng dẫn, người thầy (mentor) của y, không còn cần thiết nữa; mối liên hệ của y, với tư cách phàm ngã được linh hồn thẩm nhuần, bây giờ là trực tiếp với Chân Thần. Y cảm thấy mất mát và có khuynh hướng thét lên – như Chân Sư Jesus đã làm – “Chúa ơi, Chúa ơi, tại sao Ngài đã bỏ rơi con?” Nhưng y đang tạo ra sự từ bỏ cần thiết, và thế nguyên nhân, tức thể linh hồn, bị từ bỏ và biến mất. Đây là sự từ bỏ cực điểm và là cử chỉ tột đỉnh của thời gian rất dài các sự từ bỏ nhỏ; sự từ bỏ đánh dấu sự nghiệp của mọi người tìm đạo và các đệ tử – sự từ bỏ, được đổi mới một cách hữu thức, được hiểu và được thực hiện một cách hữu thức.

Trước đây, Tôi đã gọi ý với bạn rằng cuộc Điểm Đạo thứ tư hay Điểm Đạo Từ Bỏ này được liên kết chặt chẽ với cuộc điểm đạo thứ sáu và với cuộc điểm đạo thứ chín. Cuộc Điểm đạo thứ sáu chỉ có thể xảy ra khi điểm đạo đồ chắc chắn đã thực hiện các sự từ bỏ cần thiết; phần thường là lúc đó y được phép thực hiện một [696] sự lựa chọn hoàn toàn tự do, và như thế chứng minh sự tự do thiết yếu đã đạt được của y. Cuộc Điểm Đạo thứ chín (Điểm Đạo Khuốc Tù) không có yếu tố từ bỏ nào trong nó. Đó không phải là một sự từ chối nắm giữ, vì điểm đạo đồ ở vào trình độ mà Ngài không còn đòi hỏi và nắm giữ cái gì cho bản ngã chia rẽ. Ở cuộc điểm đạo cuối cùng của hành tinh đó, vị Chân Sư được đưa vào mặt đối mặt với những gì có thể được gọi là tà lực vũ trụ, với kho chứa tà lực tuôn đổ theo chu kỳ vào thế giới, và cũng với nhóm đồng đảo các bậc thầy (masters) của Hắc Đạo (Black Lodge). Ngài từ chối sự công nhận. Tôi sẽ bàn đến điều đó sau này khi chúng ta bàn đến cuộc điểm đạo đặc biệt đó.

Liên quan tới cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ này, có một số tương ứng lý thú nhất đang chiếu một ánh sáng chói lọi, giác ngộ vào ý nghĩa của nó. Chúng được biết đối với bạn theo một mức độ nào đó, bởi vì Tôi đã bàn đến ý nghĩa của Cung 4, Cung Hài Hòa qua Xung Đột, và giới thứ tư, giới nhân loại, trong các tác phẩm trước của Tôi; tuy nhiên nó có thể phục vụ một mục đích hữu ích nào đó, nếu Tôi mang một số điều đó lại với nhau và cho thấy làm sao mà cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ này lại vô cùng quan trọng đối với nhân loại và đối với cá nhân điểm đạo đồ, tất nhiên, vốn là một thành viên của giới thứ tư. Trước hết, hành động từ bỏ vĩ đại này đánh dấu lúc mà đệ tử không có gì trong y liên kết y với ba cõi tiến hóa của con người. Sự giao tiếp của y với các cõi này trong tương lai sẽ hoàn toàn tự nguyện và vì các mục đích phụng sự. Tôi thích thuật ngữ “từ bỏ” hơn là thuật ngữ “đóng đinh trên thập giá”, vì từ sau cùng này chỉ nhấn mạnh vào sự đau khổ mà điểm đạo đồ trải qua khi y từ bỏ tất cả những gì có bản chất vật chất và trở thành một thành viên thường trực và (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ như thế) là một thành viên không dao động và không thay đổi của giới thứ năm trong thiên nhiên, tức Thiên Giới, mà chúng ta gọi là Thánh Đoàn. Đừng quên rằng ba cõi tiến hóa thông thường tạo thành các cõi phụ vật chất trọng trước của cõi hồng trần vũ trụ.

Sự đóng đinh trên thập giá biểu thị cho ý niệm vô cùng đau khổ về thể chất có tính chất kéo dài, “ba tiếng đồng hồ” cuối cùng của nó theo câu chuyện Kinh Thánh, tiêu biểu cho ba cõi tiến hóa [697] của chúng ta. Trên cả ba cõi này, vị đệ tử từ bỏ; do đó, trên cả ba cõi, y đều bị đóng đinh. Nó bao hàm sự kết thúc của một kiếp sống và – theo quan điểm vũ trụ – của sự sống *phàm ngã* của linh hồn qua nhiều lần đầu thai. Nếu đó là một phát biểu về sự kiện là ý *thức thời gian* là sự

đáp ứng của não bộ đối với một loạt các trạng thái của tâm thức hoặc của các sự kiện, và nếu điều cũng đúng là (đối với linh hồn) không hề có yếu tố như thế trong tâm thức là thời gian mà chỉ có Hiện Tại Vĩnh Cửu được biết đến, bấy giờ, ba cõi thấp của thực-thể nhập-thể tạo thành *một đơn vị kinh nghiệm trong sự sống của linh hồn* – một kinh nghiệm vốn kết thúc với việc đóng đinh trên thập giá, bởi vì linh hồn đang luân hồi, với sự dứt khoát và hữu thức, và bằng việc sử dụng ý chí kiên trì, từ bỏ tất cả, và quay lưng với thế giới vật chất, cuối cùng và mãi mãi. Y đã quán triệt mọi cách sử dụng ba cõi giới thử nghiệm, kinh nghiệm và biểu lộ (dùng ba thuật ngữ mà Tôi đã làm cho bạn quen với chúng trong các sách khác của Tôi), và giờ đây được giải thoát.

Mỗi điểm đạo đồ, người thực hiện sự từ bỏ này và trải qua sự khổ hình thập giá theo sau đang ở một vị thế để nói với người đầu tiên của nhân loại chúng ta khi làm như vậy, “Nếu Ta được nhắc lên, Ta sẽ kéo mọi người lên cùng Ta”. Đức Christ đã nói như thế. Vị điểm đạo đồ được nhắc lên bằng sự từ bỏ của y – mà y thực hiện qua “máu của tim” – ra khỏi thế giới của các hiện tượng vật chất, bởi vì y đã tự giải thoát y khỏi bất kỳ ham muốn đối với chúng, khỏi bất kỳ sự vui thích nào với chúng, và khỏi bất kỳ sự cầm giữ nào mà chúng từng có thể có trên y. Y hoàn toàn được tách ra. Thật lý thú mà ghi nhận rằng Chân Sư Jesus đã trải qua cuộc điểm đạo từ bỏ, trong khi cùng lúc đó Đức Christ được nâng lên ở Cuộc Điểm Đạo thứ bảy hay Điểm Đạo Phục Sinh. Thế nên, hai câu chuyện của hai Đệ Tử vĩ đại này diễn ra song song – một Đấng hết lòng phụng sự Đấng Vĩ Đại hơn, còn Đức Christ qui phục ý chí của Ngài đối với ý chí của Đấng Cha Trên Trời của Ngài.

Do đó cuộc điểm đạo này, theo một ý nghĩa đặc đáo, là một kinh nghiệm tốt đĩnh và là một vị trí đặc biệt đi vào một cuộc sống mới mà toàn bộ quá khứ đã là một sự chuẩn bị cho nó. Sau cuộc điểm đạo thứ chín, Điểm Đạo Từ Bỏ, đến một sự lặp lại kinh nghiệm Từ Bỏ ở tâm vũ trụ, lần này [698] không có trạng thái đóng đinh; vào lúc trọng đại đó, điểm đạo đồ từ bỏ hoặc từ chối tiếp xúc với cõi hồng trần vũ trụ trên tất cả bảy cảnh giới nhận thức của nó, trừ khi Ngài đã chọn (vào lúc Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định) Con Đường Phụng Sự Thế Gian.

Trong kinh nghiệm của tiến trình điểm đạo ở ba giai đoạn đầu tiên của nó, điểm đạo đồ từ chối sự kiểm soát các năng lượng vốn ở trong ba bí huyệt dưới cơ hoành; y từ chối sử dụng chúng cho phàm ngã hay các lý do ích kỷ. Bí huyệt ở đáy cột sống đã tiếp nhận và phân phối năng lượng của ý chí bản ngã (self-will, ý chí của phàm ngã) và được làm cho rỗng không và trở nên sẵn sàng cho việc tiếp nhận tích cực loại ý chí cao siêu hơn – bằng cách dùng vận hà cột sống như là con đường hoặc biểu tượng của antahkarana – vốn sẽ tuôn đổ vào nó từ bí huyệt đầu cao nhất. Bí huyệt xương cùng đã tiếp nhận và phân phối năng lượng vốn đã nuôi dưỡng các ham muốn vật chất ở một mức độ lớn hơn nhiều so với người ta hiểu hiện nay, cũng ở dưới sự kiểm soát – một kiểm soát liên quan với sự điều khiển bình thường và thích hợp từ bí huyệt cổ họng, và liên quan đến việc bảo tồn sự sống trên cõi trần, nếu điểm đạo đồ lựa chọn cách đầu thai vì các mục đích phụng sự. Bí huyệt nhật tùng vốn đã tiếp nhận và phân phối năng lượng của cõi cảm dục, là năng lượng của dục vọng và tình cảm, cũng được tẩy sạch và được thanh luyện; năng lượng của nó được chuyển hóa đến một mức độ mà nó có thể chuyển sang dưới sự kiểm soát hoàn toàn của bí huyệt tim,

vốn, từ đó trở đi cho đến cuộc Điểm Đạo thứ bảy, Điểm Đạo Phục Sinh, là “bí huyệt mà nhò đó điểm đạo đồ thực hiện các nghĩa vụ thuộc Thánh Đoàn của y”. Vì vậy, ở sự Đại Từ Bỏ, ba bí huyệt thấp đạt được một mức độ thanh lọc hoàn toàn, hoặc nói một cách tượng trưng – có sự trống rỗng hoàn toàn. Không có năng lượng nào của riêng chúng (liên quan đến quá khứ ích kỷ trong bao thiên niên kỷ) còn lại; chúng chỉ là các chỗ chứa tinh khiết cho các năng lượng của ba bí huyệt cao. Ba bí huyệt thấp liên quan với ba cõi thấp của sự tiến hóa phàm ngã; ba bí huyệt cao liên quan với hoạt động và sinh hoạt của Thánh Đoàn, và ở dưới sự kiểm soát của điểm đạo đồ – một sự kiểm soát ngày càng trở nên hoàn hảo cho đến Cuộc Điểm Đạo thứ bảy, Điểm Đạo Phục Sinh. Ở cuộc [699] phục sinh trọng đại đó, chúng trở nên không còn có ích nữa; Chân Sư không cần các trung tâm năng lượng nữa, và tâm thức của Ngài được siêu việt và được biến đổi thành một loại ý thức mà những người chưa trải qua các điểm đạo này không biết gì về nó. Nếu Ngài chọn để có một hiện thể vật chất (như nhiều vị sẽ làm khi Đức Christ tái lâm và Thánh Đoàn được hiển lộ trên Cõi Trời), Chân Sư sẽ “hoạt động từ trên xuống dưới” và không phải (như trường hợp ngày nay với mọi đệ tử, mặc dù đương nhiên là không phải với các Chân Sư) theo hướng “từ dưới lên trên”. Ở đây Tôi đang trích dẫn các cụm từ cổ xưa được tìm thấy trong các văn khố của Thánh Đoàn. Do đó các Ngài sẽ không cần các bí huyệt trên các phân cảnh dĩ tháy của cõi trần thuộc hành tinh chúng ta.

Ở cuộc điểm đạo thứ tư này, điểm đạo đồ bắt đầu hoạt động, hoàn toàn và luôn luôn, trên cõi thứ tư, các phân cảnh bồ đề của cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta – là cõi trực giác của chúng ta. Đây là trường hợp cho dù bạn đếm từ dưới lên hoặc từ trên xuống dưới. Ở đây, bạn lại có sự biểu thị vị trí

trung tâm của cuộc điểm đạo này và tầm quan trọng của nó. Nó có ba cuộc điểm đạo đi trước và ba cuộc điểm đạo tiếp theo sau, dẫn lên tới cuộc điểm đạo thứ bảy hay cuộc điểm đạo cuối cùng của hành tinh, vì hai cuộc điểm đạo còn lại về cơ bản không liên quan chút nào với Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Chính vì sự chuyển tiếp thường xuyên này của “tiêu điểm sinh động” (“living focus”) của điểm đạo đồ – được nâng ra khỏi ba cõi thấp lên tới cõi bồ đề – mà ý niệm về sự phục sinh đã len lỏi vào giáo lý Cơ Đốc giáo để cho cuộc Điểm Đạo Thập Giá Hình được miêu tả là đi trước cuộc Điểm Đạo Phục Sinh; thực ra điều này không phải như thế, ngoại trừ ở một phạm vi nhỏ và là biểu tượng của kinh nghiệm tương lai.

Tương tự như vậy, ý niệm về sự hy sinh đã tràn ngập toàn bộ giáo lý về Thập Giá Hình (Crucifixion) hoặc cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ, cả ở Phương Đông lẫn ở Phương Tây. Đây là một ý tưởng hy sinh được kết hợp với ý niệm về sự đau đớn, thống khổ, khốn khó, nhẫn耐, kéo dài và tử vong. Tuy nhiên, gốc rễ thực sự của từ này vẫn như nhau và cung cấp ý nghĩa thực sự: “Sacer”, thánh hóa (to make holy), đó là những gì thật sự xảy ra cho điểm đạo đồ; y được “thánh hóa”; y được “dành cho” (“set apart”) [700] sự phát triển tâm linh và việc phụng sự. Y được ngăn cách ra khỏi những gì là tự nhiên, vật chất, được truyền chuyển và gây trở ngại, ngăn trở và có tính phá hoại, và ra khỏi những gì làm giảm hoạt động đúng đắn đối với những gì mới mẻ. Y học cách xác định Sự Toàn Vẹn (Wholeness) vốn là quyền thiêng liêng và là đặc quyền của y.

Vẻ đẹp của lời giải thích về cuộc điểm đạo này, và phần thường cho những ai cố gắng thâm nhập vào ý nghĩa và hậu ý thực sự của nó thì vô kể; tuy nhiên nó đòi hỏi giáo lý của

Phương Đông và Phương Tây đạt đến sự hiểu biết thực sự về kinh nghiệm này. Ý niệm về một sự đoạn tuyệt (break) hoàn toàn với đời sống cũ trong ba cõi kinh nghiệm vốn đã là đặc điểm công việc của linh hồn từ rất lâu, là hiển nhiên. Đó là cái chết dưới hình thức xác thực nhất và hữu ích nhất của nó; mỗi cái chết, như nó đang xảy ra ngày nay và trên cõi trần, do đó đều có tính chất tượng trưng, chỉ rõ thời điểm khi mà linh hồn cuối cùng “chết” đối với tất cả những gì thuộc về vật chất và xác thân, giống như con người chết đối với mọi tiếp xúc trong ba cõi thấp, trước khi lại bắt đầu sự tái sinh (incarnated living).

Trên cõi bồ đề hay cõi trực giác (cõi phụ thứ tư của cõi hồng trần vũ trụ) bản chất trí tuệ – ngay cả bản chất của thượng trí hoặc trình độ tư tưởng trừu tượng – mất sự kiểm soát của nó trên điểm đạo đỗ, và từ nay về sau chỉ có ích trong việc phụng sự. Trực giác, là lý trí thuần túy, tri thức đầy đủ được soi sáng bằng mục đích đầy yêu thương của Thiên Trí – để đề cập đến một vài tên gọi của phân cảnh ý thức thứ tư hay của sự nhạy cảm tâm linh – thay thế cho nó và từ đây về sau điểm đạo đỗ sống trong ánh sáng của tri thức đúng đắn hay chân thực, tự biểu lộ thành minh triết trong mọi vấn đề – vì thế các danh hiệu Chân Sư Minh Triết hay Vị Chúa Từ Bi được dành cho Các Vị đã nhận được điểm đạo thứ tư và thứ năm; các danh hiệu này theo nhau rất chặt chẽ. Các Chân Sư hoạt động từ cõi ý thức (awareness) là cõi bồ đề; trên cõi đó, Ngài sống cuộc sống của Ngài, đảm trách việc phụng sự của Ngài và xúc tiến Thiên Cơ trong ba cõi thấp và cho bốn giới trong thiên nhiên. Hãy đừng quên điều này. Ngoài ra, hãy nhớ rằng việc đạt đến tiêu điểm này và sự tự do có được này [701] không phải là kết quả của một nghi thức tượng trưng, mà là kết quả của những kiếp sống đau khổ, của các sự từ bỏ

nhỏ và của kinh nghiệm hữu thức. Kinh nghiệm hữu thức này dẫn đến cuộc điểm đạo thứ tư, là *một công việc được trù tính rõ rệt*, được đạt đến dưới hình thức linh thị thật sự được ban cho dần dần, Thiên Cơ, được cảm nhận và nhận được sự hợp tác, đạo tâm sáng suốt thay thế cho các khát vọng mơ hồ và những nỗ lực rời rạc “để trở thành tốt lành” như nó thường được những người tìm đạo diễn tả.

Do đó, điều sẽ trở nên rõ ràng cho bạn, là tại sao cuộc điểm đạo thứ tư này được cai quản hay chi phối bởi Cung 4, Cung Hài Hòa Qua Xung Đột. Việc làm hài hòa các bí huyệt thấp với các bí huyệt cao, việc làm hài hòa hoặc thiết lập các mối liên hệ đúng đắn giữa ba cõi tiến hóa của con người với cõi bồ đề, sự hòa hợp dần dần được mang lại bằng mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp, giữa nhân loại với Thánh Đoàn, cộng với việc phụng sự để thiết lập các mối quan hệ chính đáng giữa con người – các mối liên hệ này là một số kết quả mà ngay lúc này bạn chỉ hiểu về mặt lý thuyết; một ngày kia bạn cũng sẽ hiểu về mặt thực tế và thực chất các điều này theo kinh nghiệm riêng của bạn. Điểm đạo đồ hoạt động với năng lượng cung này khi y thực hiện sự Đại Từ Bỏ và nhờ đó được chuyển tới Thập Giá Chính Yếu của các Cõi Trời. Đây là năng lượng cho phép y sống trong Hiện Tại Vĩnh Cửu và từ bỏ các ràng buộc của thời gian. Qua toàn bộ kinh nghiệm mà y chiến đấu chống lại những gì thuộc về vật chất; theo quy luật của hành tinh chúng ta (và nếu bạn chỉ biết, theo quy luật của thái dương hệ chúng ta) không gì được đạt tới ngoại trừ bằng sự đấu tranh và mâu thuẫn – đấu tranh và mâu thuẫn được kết hợp trên hành tinh chúng ta với đau thương và khốn khổ nhưng, sau cuộc điểm đạo thứ tư này, y không có đau khổ nữa. Một ám chỉ về mục đích mà vì đó hành tinh nhỏ bé của

chúng ta tồn tại, và vị trí độc đáo của nó trong hệ thống các sự việc có thể được lưu ý ở đây.

Như Tôi đã nói đến trước đây, hiện nay điểm đạo đồ làm việc từ “trên xuống dưới”. Đây chỉ là một cách nói tượng trưng. Giống như vị Chân Sư vĩ đại của y, là Đức Christ, khi điểm đạo đồ tìm cách phụng sự nhân loại, y “đi xuống địa ngục”, là địa ngục của chủ nghĩa duy vật và của đời sống hồng trần, và ở nơi đó y nỗ lực cho việc đẩy mạnh Thiên Cơ. Chúng ta đọc trong giáo lý Cơ Đốc [702] rằng “Đức Christ đã xuống địa ngục và đã dạy các tinh thần (spirits) đang ở trong ngục” trong ba ngày. Điều này có nghĩa rằng Ngài đã làm việc với nhân loại trong ba cõi (vì thời gian và diễn trình của các sự kiện được các triết gia xem như đồng nghĩa) trong một quãng thời gian ngắn, nhưng đã được gọi là (vì lợi ích của nhiệm vụ độc đáo của Ngài là lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, hiện thân cho nguyên khí bác ái của thiên tính) Vị Lãnh Đạo của Thánh Đoàn.

Cùng một ý niệm về hoạt động trong ba cõi thấp của sự sống cõi trần (theo ý nghĩa vũ trụ) được thể hiện cho chúng ta trong câu được tìm thấy trong *Tân Ước* “*bức màn của thánh điện bị xé làm hai từ trên xuống dưới*”. Nói một cách tượng trưng, đây là Bức Màn phân chia hoặc tách nhân loại khỏi tham dự vào Thiên Giới. Màn này đã được Đức Christ xé toang – một việc phụng sự độc đáo mà Ngài đã làm cả cho nhân loại lẫn cho Thánh Đoàn tinh thần; Ngài đã làm dễ dàng hơn cho một sự truyền thông nhanh hơn nhiều được thiết lập giữa hai trung tâm lớn này của sự sống thiêng liêng.

Tôi muốn yêu cầu bạn suy nghĩ sâu xa về cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ này, hãy luôn nhớ trong cuộc sống hằng ngày của bạn rằng tiến trình từ bỏ này, dẫn đến thập giá hình của phàm ngã, chỉ có thể xảy ra bằng sự thực hành hạnh dứt bỏ

mỗi ngày. Từ ngữ “sự dứt bỏ” (“detachment”) chỉ là thuật ngữ Phương Đông thay cho chữ “renunciation” (“sự từ bỏ”) của chúng ta. Đó là cách dùng thực tế của thông tin loại đó mà Tôi đã đưa ra ở đây cho bạn. Tôi muốn yêu cầu bạn cũng (có vẻ kỳ lạ) *quen với thập giá hình*, nếu bạn thích dùng từ đó; để cho phép chính bạn trở nên quen với việc đau khổ với sự dứt bỏ, hãy biết rằng linh hồn không đau khổ chút nào, và rằng không có việc đau đớn hoặc sâu khổ đối với Chân Sư, Đấng đã đạt được giải thoát. Tất cả các Chân Sư đã từ bỏ những gì thuộc về vật chất; Các Ngài đã được nâng ra khỏi ba cõi thấp bằng nỗ lực của chính Các Ngài; Các Ngài đã tách chính Các Ngài ra khỏi mọi chướng ngại; Các Ngài đã bỏ lại địa ngục dang sau và thuật ngữ “các tinh thần đang ở trong ngục tù” không còn được áp dụng cho các Ngài nữa. Các Ngài đã làm điều này không phải vì mục đích ích kỷ. Trong thời kỳ đầu của Con Đường Dụ Bị, sự khao khát ích kỷ vốn ở trước nhất trong tâm thức [703] của người tìm đạo; tuy nhiên, khi y bước lên thánh đạo, và cũng là Con Đường Đệ Tử, y bỏ lại tất cả các động cơ như thế ở sau (một sự từ bỏ nhỏ), và mục đích duy nhất của y trong việc tìm kiếm sự giải thoát và sự tự do khỏi ba cõi thấp, là để trợ giúp nhân loại. Sự hiến dâng cho công cuộc phụng sự này là dấu hiệu của Thánh Đoàn.

Do đó, bạn có thể thấy cách mà Đức Phật đã chuẩn bị con đường cho cuộc Diểm Đạo Từ Bỏ hay Diểm Đạo Thập Giá Hình bằng giáo lý của Ngài, và sự nhấn mạnh của Ngài vào tính dứt bỏ. Hãy suy tư về những điều này và nghiên cứu tính liên tục lớn lao của nỗ lực và hợp tác vốn phân biệt các Thành Viên của Thánh Đoàn tâm linh. Lời cầu nguyện và ước muối của Tôi là mục tiêu của bạn có thể rõ ràng cho tầm nhìn

của bạn và rằng “sức mạnh của tâm bạn” có thể tương ứng với công việc.

Điểm Đạo V. Sự Thiên Khải (Revelation)

Khi chúng ta thực hiện việc xem xét cuộc điểm đạo tiếp theo, bạn sẽ thấy rằng ba yếu tố sẽ xuất hiện dưới một ánh sáng mới trong tâm thức của bạn. Chúng là các yếu tố liên quan đến các kinh nghiệm quá khứ, và tuy vậy chúng vốn có dính dáng đến kinh nghiệm nằm ở xa phía trước bạn trên Thánh Đạo, nên cũng sẽ được suy ra từ những gì Tôi nói; những điều này sẽ không nhất thiết đáp ứng với sự hiểu biết thực sự của bạn. Các yếu tố này là:

Yếu tố Mù Quáng (Blindness), dẫn đến sự thiên khải.

Yếu tố Ý Chí (Will), tạo ra sự tổng hợp.

Yếu tố Thiên Ý (Purpose) tự hiển lộ qua Thiên Cơ (Plan).

Tất cả các yếu tố này ẩn tàng trong kinh nghiệm điểm đạo mới này, nhưng chúng cần được bạn tiếp cận với việc sử dụng nhiều trực giác theo mức bạn có thể dùng; nỗ lực của bạn sẽ phải là bạn cố gắng suy nghĩ cứ như là bạn đã nhận được các điểm đạo cao. Bạn phải nhớ rằng mỗi cuộc điểm đạo cho phép điểm đạo đồ “nhìn thấy phía trước” xa hơn một chút, vì sự thiên khải luôn luôn là một yếu tố không dứt trong kinh nghiệm của con người. Toàn bộ cuộc sống là sự thiên khải; liên quan đến tâm thức, diễn trình tiến hóa là một tiến trình dẫn dắt người mù ra khỏi các vùng tối tăm của tâm thức, vào trong ánh sáng vĩ đại hơn, và do đó vào một tầm nhìn rộng lớn hơn.

[704] Như bạn biết, cuộc điểm đạo đặc biệt này đã được giới Cơ Đốc giáo gọi là “Sự Phục Sinh”, nhấn mạnh đến trạng thái trong kinh nghiệm của điểm đạo đồ vốn dẫn đến sự

thiên khải; tức là “sự nổi lên khỏi đại dương vật chất, để vào trong ánh sáng tỏ rạng ban ngày”. Ý tưởng về thiên khải có thể cũng được thấy trong giáo lý Cơ Đốc về “Sự Thăng Thiên” – một cuộc điểm đạo không có sự tồn tại thực tế, và không nên được gọi là một cuộc điểm đạo. Do đó, bạn có trình tự sau đây, liên quan với các điểm đạo thứ tư và thứ năm:

1. Sự Từ Bỏ, tạo ra thập giá hình và dẫn đến
2. Sự Thăng Thiên, hay một sự “vươn ra khỏi” hoàn toàn, hoặc “trèo lên cao hơn”, dẫn đến
3. Sự Thiên Khải, đem lại tầm nhìn (vision), là phần thường của hai giai đoạn trên.

Các nhà thần học Cơ Đốc giáo đã tạo ra ba giai đoạn riêng biệt từ hai cuộc điểm đạo này, nhưng điều này tuyệt nhiên không quan trọng (như điểm đạo đồ ở Phương Tây sớm nhận ra); bây giờ y biết rằng toàn bộ chuỗi các cuộc điểm đạo, với các nguyên nhân của chúng, các kết quả và các ý định từ đó của chúng chỉ là một chuỗi các diễn trình, dẫn từ cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác. Một trình tự tương ứng có thể được nhìn thấy trong sự khai mở tâm thức của con người từ thời thơ ấu đến lúc trưởng thành đầy đủ; mỗi sự khai mở là một phần của một chuỗi những tiết lộ, vì tâm nhìn của y về đời sống và khả năng trải nghiệm của y phát triển. Điều này đúng với tất cả mọi người từ người sơ khai nhất đến điểm đạo đồ cao cấp, sự dị biệt bao gồm những gì mà mỗi người mang đến kinh nghiệm như là kết quả của nỗ lực đã qua, mức độ tiến bộ trong tâm thức của y và tính chất của các hiện thể mà qua đó tâm thức đang phát triển. Với đệ tử được điểm đạo, đây cũng là trường hợp, y tiến vào mỗi kinh nghiệm một cách hữu thức, chúng là *nhiều phần không thể thiếu của ý định của y*.

Sau khi đã từ bỏ ba cõi thấp, và đã trở lại – từ một sự tiếp xúc rất quan trọng và thú vị – ba cõi thấp này và với tất cả những gì quen thuộc trong đó, điểm đạo đồ đột nhiên nhận thức rằng y đã thực sự được giải thoát, rằng y đã thực sự tự do, rằng y đã được nâng lên ra khỏi bóng tối và giờ đây đang thoái mái trong một cõi kinh nghiệm mới. [705] Y biết rằng y đã leo lên đỉnh núi hoặc “thăng lên” đến cõi bồ đề, từ cõi này, y phải hoạt động thường xuyên chứ không chỉ thỉnh thoảng, như phương pháp từ trước đến nay.

Ngài có thể làm việc qua một thể vật chất (với các lớp vỏ tinh anh của nó) hoặc không, khi Ngài thấy phù hợp. Ngài nhận thức rằng, với tư cách một cá nhân, Ngài không còn cần một thể xác hay một tâm thức cảm dục nữa, còn thể trí chỉ là một *công cụ phụng sự*. Xác thân mà giờ đây Ngài đang hoạt động trong đó là một thể ánh sáng, vốn có loại chất liệu riêng của nó. Tuy nhiên, Chân Sư có thể tạo ra một thể xác mà qua đó Ngài có thể tiếp cận các đệ tử đang đến của Ngài, và những người chưa nhận được các điểm đạo cao; thông thường Ngài sẽ tạo thể xác trông giống hình dạng con người, làm như thế ngay tức thì bằng một tác động của ý chí, khi cần. Đa số các Chân Sư chắc chắn làm việc với nhân loại, thì hoặc là duy trì thể xác cũ mà trong đó các Ngài nhận cuộc điểm đạo thứ năm, nếu không, Các Ngài tạo ra “huyền thể” (“mayavirupa”), hay thể ảo giác (body of maya), bằng chất hồng trắn. Thể này sẽ hiện ra theo hình thức nguyên thủy mà các Ngài đã nhận điểm đạo trong đó. Về phần Tôi, Tôi đã làm việc này liên quan tới trường hợp đầu tiên, tức là duy trì thể xác mà trong đó Tôi đã nhận điểm đạo. Chân Sư K.H. đã làm điều này khi tạo ra một thể được làm theo hình dạng mà trong đó Ngài đã nhận cuộc điểm đạo thứ năm.

Có thể làm cho bạn thích thú khi biết rằng Đức Christ, vẫn chưa quyết định loại hiện thể vật chất nào Ngài sẽ dùng nếu Ngài lấy hình thể vật chất và làm việc một cách chắc chắn trên cõi trần. Ngài đợi xem quốc gia hoặc nhóm quốc gia nào làm công việc hữu hiệu nhất, và công việc có tính thuyết phục nhất, để chuẩn bị cho sự tái xuất hiện của Ngài. Tuy nhiên, Ngài sẽ *không* chọn một thể xác người Do Thái như Ngài đã làm trước đây, vì người Do Thái đã bị tước bỏ đặc ân đó. Đấng Cứu Thế (Messiah) mà họ đang mong chờ sẽ là một trong những đệ tử cao cấp của Đức Christ, nhưng đó sẽ *không phải* là Đức Christ, như được dự định ban đầu. Về mặt biểu tượng, người Do Thái tượng trưng cho (theo quan điểm của Thánh Đoàn) những gì mà từ đó mọi Chân Sư Minh Triết và các Đấng Từ Bi xuất hiện: tính duy vật, độc ác và một sự bảo thủ tinh thần, cho nên ngày nay họ sống trong thời đại *Cựu Ước* và [706] ở dưới sự thống trị của hạ trí cụ thể có tính chia rẽ, ích kỷ.

Nhưng cơ hội của họ sẽ trở lại, và họ có thể thay đổi mọi điều này khi các lừa đau khổ cuối cùng thành công trong việc thanh luyện họ và đốt tan sự kết tinh (crystallisation) xưa kia của họ, nhờ đó giải thoát họ đến mức độ mà họ có thể nhận ra Đấng Cứu Thế (Messiah) của họ, tuy nhiên Đấng này sẽ không phải là Đấng Messiah thế giới. Người Do Thái cần sự khiêm tốn nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác. Bằng sự khiêm tốn, họ có thể học được điều gì đó có giá trị cũng như ý nghĩa cần thiết của sự cân xứng. Họ đáng yêu với tâm của Đấng Christ vì – trong khi thi hành công việc vĩ đại nhất của Ngài – Ngài đã chọn một thân xác Do Thái, nhưng tính duy vật của họ và sự không công nhận cơ hội tinh thần của họ đã làm cho Ngài không sử dụng loại chủng tộc của họ một lần nữa. Nó sẽ đưa ra một trở ngại quá lớn. Khả năng là Chân Sư

Jesus sẽ (dưới sự hướng dẫn của Đức Christ) đảm nhận vai trò của Đấng Cứu Thế.

Về mặt biểu tượng, Chân Sư đứng trên Núi Thăng Thiên, được trang bị một nhận thức đầy đủ về quá khứ, một sự đánh giá đúng đắn về những gì Ngài phải cống hiến cho việc phụng sự nhân loại, và một ý thức mong chờ. Trong chu kỳ trước của các kiếp sống phụng sự mờ đàu cho nhân loại, Ngài đã nhiều lần nghe được “Tiếng Nói của Chúa Cha”. Đây là một cụm từ có tính biểu tượng, cho thấy sự tiếp xúc với trạng thái của chính Ngài, đã chịu trách nhiệm cho sự xuất hiện của linh hồn của Ngài và cho chu kỳ luân hồi rất dài của nó: là Chân Thần, Tinh Thần, Đấng Duy Nhất, Sự Sống, Đấng Cha. Mỗi lần mà Tiếng Nói đó được thốt ra, Ngài nhận ra nó. Thực ra, đó là tiếng nói của Đấng Điểm Đạo mà trong Ngài chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn. Tất cả các linh thi trước đây của Chân Sư đã dẫn Ngài đến điểm mong đợi cao siêu này; bây giờ Ngài biết lĩnh vực phụng sự của Ngài nằm nơi đâu – bên trong Thánh Đoàn, hoạt động nhân danh tất cả chúng sinh. Ngài cũng biết rằng bản thân Ngài vẫn còn phải tiến bộ, tiến về phía trước, và rằng đang đối mặt với Ngài là một cuộc Điểm Đạo lớn, Điểm Đạo Quyết Định (thứ sáu) mà Ngài phải chuẩn bị. Ngài biết rằng điều này đòi hỏi Ngài sự *lựa chọn đúng đắn*, nhưng cũng biết rằng sự lựa chọn đúng tùy thuộc vào sự hiểu biết đúng, nhận thức đúng, sự sẵn sàng đúng và [707] linh thi hay sự mặc khải đúng. Thế nên một lần nữa Ngài đứng trên đỉnh núi, lại chờ đợi Đấng Bản Lai Diện Mục (the Presence, Chân Thần – ND). Ngài nhận thức rằng còn cần một điều gì đó nữa nếu Ngài muốn phụng sự một cách đúng đắn và, đồng thời, giúp cho Ngài tiến bộ tâm linh.

Ở đây, Tôi không thể nêu ra bản chất của sự thiêng khải vốn được ban cho điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo thứ năm.

Nó cũng liên quan mật thiết với Shamballa, và chính Tôi đã không làm được gì nhiều trong kiếp sống này hơn là nhận cuộc điểm đạo thứ năm và leo lên Núi Thăng Thiên. Sự thiêng khải đối với Tôi không được hoàn tất và – trong bất kỳ trường hợp nào – đôi môi Tôi bị bịt kín. Tuy nhiên, Tôi có thể đề cập hai điểm với bạn, nó có thể làm sáng tỏ tầm nhìn của bạn. Tôi xin nhắc nhở bạn một lần nữa rằng những gì mà Tôi đang viết ở đây, trong quyển cuối cùng này của bộ *Luận Về Bảy Cung*, là được viết cho các đệ tử và các điểm đạo đồ. Các đệ tử sẽ thấy một số ý nghĩa đằng sau biểu tượng, và sẽ giải thích theo mức độ mà họ đã đạt được trên Thánh Đạo. Bạn cần nhớ rằng thế giới con người ngày nay đầy dẫy những người đã nhận được cuộc điểm đạo này hoặc cuộc điểm đạo khác, và rằng có các đại đệ tử từ mọi cung hoạt động trên cõi trần với tư cách những người phụng sự thâm niên cho nhân loại dưới quyền Thánh Đoàn; sẽ có nhiều người nữa trong một trăm năm tới. (Được viết năm 1949). Một số những người này không biết thân phận đặc biệt của họ trong Thánh Đoàn trong bộ não hồng trần của họ, đã cố tình từ bỏ sự hiểu biết này để làm một công việc nào đó. Những gì mà Tôi viết ra ở đây được dự tính – trong bốn mươi năm tới đây – tìm cách tác động họ với ý định từ từ mang lên bề mặt của ý thức não bộ của họ về việc họ thật sự là ai và là cái gì. Đây là một phần của chương trình được Thánh Đoàn hoạch định, trước sự hiển lộ của các Huyền Viện. Các Chân Sư cảm thấy rằng các đệ tử cao cấp và các điểm đạo đồ này (đang ở hiện trường) nên sớm bắt đầu hoạt động với nhiều thẩm quyền hơn. Điều này không có nghĩa là họ sẽ khẳng định danh phận tinh thần của họ và đòi hỏi địa vị điểm đạo đồ. Họ không thể làm điều này vì trình độ của họ trên thang tiến hóa tâm linh. Nhưng – khi biết họ là ai từ góc độ của Thánh Đoàn, và điều gì được

mong đợi nơi họ, – họ sẽ củng cố công việc của họ, đưa [708] vào nhiều năng lượng hơn, và chỉ đường một cách rõ ràng hon rất nhiều. Sự minh triết của họ sẽ được công nhận cũng như lòng từ bi của họ, nhưng bản thân họ sẽ rút vào hậu cảnh; họ thậm chí có thể dường như ít hoạt động bên ngoài, và vì thế, bị đánh giá sai, nhưng ảnh hưởng tinh thần của họ sẽ đang tăng lên; họ không quan tâm những người khác nghĩ gì về họ. Họ cũng nhận ra các quan điểm sai lầm của tất cả các tôn giáo hiện đại về Đức Christ, một số người thậm chí có thể bị ngược đãi ở quê hương của họ hoặc bởi những người mà họ muốn giúp đỡ. Không có điều nào trong số này sẽ là quan trọng đối với họ. Con đường của họ rõ ràng và họ biết giới hạn của việc phụng sự của họ.

Hai điểm mà bây giờ Tôi phải bàn đến như sau:

1. Vai trò của năng lượng trong việc đem lại sự thiêng khải.
2. Vị trí của Ý Chí trong trình tự khai mở: Sự Thiên Khải (Revelation). Sự Lý Giải (Interpretation). Ý Định (Intention). Ý Chí (Will).

Các điều này phải được xem xét từ góc độ của đệ tử chứ không phải được xem xét theo giá trị ngoài mặt của chúng, hoặc theo cách thông thường. Chúng phải được tiếp cận từ góc độ của thế giới ý nghĩa, và nếu có thể, từ thế giới của các hậu ý ⁽⁹⁾, nếu không, giáo lý sẽ trở thành công truyền (exoteric) đến nỗi tính chất huyền bí của nó sẽ không xuất hiện.

Vai trò của Năng Lượng trong việc đem lại Thiên Khải.

⁹ Xin xem lại định nghĩa của hai thế giới này ở trang 286.

Bạn sẽ nhận được một gợi ý về điều mà Tôi phải nói nếu bạn có thể tham khảo lại một phát biểu trước đó (trang 534). Ở đó bạn sẽ tìm thấy hàm ý rằng ba năng lượng cần cho điểm đạo đồ sử dụng nếu y tìm kiếm sự thiêng khải; bất kể sự thiêng khải có thể là gì hoặc tình trạng của đệ tử hay cuộc điểm đạo mà y phải đổi mặt, cùng ba năng lượng này sẽ được đưa vào hoạt động. Đó là:

- a/ Năng lượng được tạo ra bởi đệ tử.
- b/ Năng lượng đến từ Tam Thượng Thể tâm linh.
- c/ Năng lượng của Huyền Viện mà y được gia nhập.

Đây là ba năng lượng thiết yếu và không có sự tổng hợp của chúng trong thể trí của đệ tử hoặc ở một trong ba [709] bí huyệt cao, có thể không có sự mặc khải thực sự nào thuộc đẳng cấp cao hơn hoặc liên quan với các tiến trình điểm đạo.

Liên quan với *năng lượng được tạo ra bởi đệ tử*, sẽ hiển nhiên là năng lượng này sẽ bao gồm năng lượng của cung linh hồn, cho đến cuộc điểm đạo thứ năm khi nó sẽ được thay thế bằng năng lượng của Chân Thần. Trước hết năng lượng này sẽ đến y dưới hình thức năng lượng của Tam Thượng Thể Tinh Thần, và sau đó (đến phiên nó) sẽ được thay thế bằng năng lượng trực tiếp của chính Chân Thần; lúc bấy giờ điểm đạo đồ sẽ biết về mặt thực tế (chứ không chỉ có tính lý thuyết) điều Đức Christ hàm ý khi Ngài nói: “Ta với Cha Ta là một”.

Trong các giai đoạn trước trên Con Đường Đệ Tử. Đệ tử làm việc với phạm vi năng lượng của cung linh hồn của mình mà y có thể tiếp nhận được, cộng với nhiều năng lượng của cung phàm ngã khi nó đáp ứng với năng lượng linh hồn. Trong lúc làm việc này, một mức độ lớn của tính phân biện có thể được phát triển, và đó là một trong những vị trí đầu tiên mà giá trị của huấn lệnh “hãy tự biết mình” có thể được nhìn

thấy. Bản chất của cung linh hồn vào lúc này quyết định bản chất của sự thiêng khải, bản chất của phàm ngã và cung của nó cùng một lúc, hoặc hữu ích, hoặc là một chướng ngại.

Đối với các năng lượng mà y đã tạo ra trong chính y, đệ tử học cách đưa thêm năng lượng của tập thể mà y đã cố gắng phụng sự với tình thương và hiểu biết. Mọi đệ tử thuộc bất cứ vị thế nào cũng tập hợp quanh họ ít hay nhiều người mà họ đã nhận thấy bản thân họ có thể trợ giúp được; độ tinh khiết của năng lượng được tạo ra bởi nhóm này phụ thuộc vào lòng vị tha của họ, việc họ được giải thoát khỏi uy quyền hoặc sự kiềm chế của đệ tử, và tính chất của hoài bão tinh thần của họ. Khi đệ tử hoặc Chân Sư đã giúp họ tạo ra năng lượng này, và khi tất cả sẽ nhất thiết trở nên đồng bộ với năng lượng của y, nó trở nên có sẵn như là một dòng thần lực tinh khiết tuôn chảy qua y vào mọi lúc. Y có thể học cách tập trung năng lượng này và kết hợp với năng lượng của chính y (cũng được tập trung) để chuẩn bị chính y cho tầm nhìn xa hơn, *miễn* luôn luôn động cơ của y cũng vị tha.

Nhóm năng lượng thứ hai là những năng lượng từ *Tam Thượng Thể Tinh Thần đến đệ tử*. Các năng lượng này tương đối mới [710] đối với y và hiện thân cho các tính chất thiêng liêng mà từ trước cho đến nay y vẫn không biết gì về nó; ngay cả về mặt lý thuyết y cũng biết rất ít, và thái độ của y đối với chúng cho đến nay phần lớn có tính suy đoán. Kể từ khi y lần đầu tiên đặt chân lên Thánh Đạo, y đã cố gắng để kiến tạo antahkarana. Thậm chí điều đó đối với y có ý nghĩa là một tác động của đức tin, và trong các giai đoạn đầu y tiến hành công việc kiến tạo này, nhưng hầu như y không biết y đang làm gì. Y tuân theo một cách mờ mẫm các quy tắc cổ xưa và cố gắng để chấp nhận là thực những gì đã không được chứng minh với y là một sự thực nhưng vốn được chứng thực qua hàng

ngàn thời đại. Toàn bộ diễn trình có bản chất của một thắng lợi cực điểm của ý thức bẩm sinh về Thượng Đế, đã thúc đẩy con người tiến tới từ các kinh nghiệm sơ khai nhất và các cuộc phiêu lưu vật chất đến cuộc phiêu lưu vĩ đại của việc kiến tạo một con đường cho chính y từ thế giới vật chất trọng trước vào thế giới tâm linh. Các năng lượng tâm linh cao siêu này từ trước đến nay đã được y nhận biết qua các ảnh hưởng của chúng; bây giờ y phải học cách vận dụng chúng, trước hết, bằng cách để chúng tuôn đổ vào và qua y, xuyên qua antahkarana, và kể đó hướng chúng đến mục tiêu trước mắt của kế hoạch thiêng liêng.

Cho đến nay y đã làm việc chủ yếu với tuyến ý thức (thread of consciousness); tuyến này được gắn vào đầu, và qua ý thức đó, phàm ngã và linh hồn của y được liên kết với nhau cho đến khi y đã trở thành một phàm ngã được linh hồn-thẩm nhuần; lúc đó y đã đạt được sự hợp nhất với Chân Ngã của y. Nhờ việc tạo ra antahkarana, một tuyến khác được thêm vào phàm ngã được linh hồn-thẩm nhuần, và biệt ngã (individual) tinh thần thực sự được liên kết với, và ở dưới sự chỉ đạo của Tam Thượng Thể Tinh Thần. Ở cuộc điểm đạo thứ tư, thể linh hồn, tức thể nguyên nhân (được gọi là thể) biến mất, và tuyến ý thức bị bẻ gãy về mặt huyền linh, cả thể linh hồn và tuyến ý thức không còn được cần đến nữa; giờ đây chúng trở thành chỉ là những biểu tượng của một nhị nguyên không còn tồn tại. Linh hồn không còn là kho chứa của trạng thái tâm thức như từ trước đến nay. Tất cả những gì mà linh hồn đã lưu trữ về kiến thức, khoa học, minh triết và kinh nghiệm (được tích lũy trong chu kỳ sống của nhiều kiếp luân hồi) giờ đây là sở hữu duy nhất của [711] chân nhân cá thể (individual spiritual man). Chân nhân chuyển chúng vào

cái tương ứng cao siêu của bộ máy nhận thức cảm giác, là tính chất thuộc bản năng, trên ba cảnh giới của ba cõi thấp.

Tuy nhiên y vẫn còn sở hữu sự hiểu biết về tất cả các sự kiện đã qua và bây giờ biết lý do tại sao y đang ở tình trạng như thế; nhiều điều của thông tin về quá khứ, y đang loại bỏ; nó đã đáp ứng mục đích của nó, để lại cho y với phần còn lại của minh triết được kinh qua. Cuộc sống của y mang một sắc thái mới, hoàn toàn không liên quan đến ba cõi kinh nghiệm đã qua của y. Y, là tổng cộng của quá khứ đó, đang đổi mới với những cuộc phiêu lưu tinh thần mới, và bây giờ phải bước trên Thánh Đạo, nó dẫn y ra khỏi sự tiến hóa thông thường của con người, lên tới Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Y được trang bị kỹ càng để đổi mới với kinh nghiệm mới này.

Ba năng lượng chính bắt đầu tạo ra một tác động lên hạ trí của y. Đó là:

1. *Năng lượng thôi thúc của các ý tưởng*, đến với y từ trí trừu tượng và đi dọc theo antahkarana; các năng lượng này tiếp xúc với hạ trí bây giờ đã được giác ngộ của y, mà vào lúc này, biến đổi chúng thành các lý tưởng để cho các ý tưởng thiêng liêng – thể hiện Thiên Ý – có thể trở thành di sản của nhân loại. Thể trí càng được huấn luyện đầy đủ và càng được kiểm soát nhiều thì nó sẽ càng dễ dàng để vận dụng loại năng lượng này. Chính do năng lượng thôi thúc này mà Thánh Đoàn (trên cõi bồ đề) dẫn dắt nhân loại tiến tới.

2. *Năng lượng của trực giác*, vốn là từ mà chúng ta dùng để mô tả một sự tiếp xúc trực tiếp với Thiên Trí ở một trình độ kinh nghiệm tương đối cao. Hiệu quả của năng lượng này trên phàm ngã được linh hồn-thẩm nhuần là cung cấp cho thể trí (đã tiếp nhận năng lượng của các ý tưởng) một sự thiêng khải yếu ót mồ hồ và vắn tắt nào đó về mục đích của các ý tưởng làm nền tảng cho mọi hoạt động của Thánh Đoàn vì lợi

ích của nhân loại. Trực giác hoàn toàn có liên quan với hoạt động tập thể; nó không bao giờ quan tâm hoặc được hướng tới việc tiết lộ bất cứ điều gì liên quan đến sự sống phàm ngã. Sự tăng trưởng của điều mà chúng ta gọi là hiện thể bồ đề (dù đó là một tên dùng sai) chuẩn bị con người cho cuộc điểm đạo thứ chín hoặc điểm đạo cuối cùng, nó cho phép điểm đạo đồ – bằng một cách không thể hiểu được [712] đối với chúng ta – để “trực cảm” (“intuit”) (trong một ánh sáng chói lọi) bản chất thật sự của cõi cảm dục vũ trụ. Đừng quên rằng cõi bồ đề có liên kết chặt chẽ với cõi cảm dục vũ trụ, và rằng tất cả các trực giác khi được điều chỉnh đều cần phải dùng trí tưởng tượng sáng tạo trong việc triển khai chúng hoặc trong việc trình bày chúng thành các ý tưởng của con người. Nói chung, các Chân Sư trực cảm những trạng thái này của ý định thiêng liêng vốn ở ngay trước mắt; các điều này tạo thành “đám mây che chở chứa các điều khả tri”. Các Ngài biến đổi các điều này thành Thiên Cơ; kế đó các đệ tử của các Ngài – với khả năng trực giác của họ đang phát triển chậm nhưng đều đặn – bắt đầu tự họ trực cảm các ý tưởng này, trình bày chúng như những lý tưởng cho công chúng, và nhờ đó đẩy nhanh các khía cạnh cần thiết của Thiên Cơ lên tới cõi trần.

3. *Năng lượng năng động của ý chí tiếp theo sau, và (khi đệ tử hoàn thiện antahkarana) nhờ sự tiếp xúc, nó lướt nhanh vào thể trí của phàm ngã được linh hồn-thẩm nhuần, và từ đó nó tìm đường đến não bộ. Dĩ nhiên ở đây Tôi đang nói đến đệ tử đang được huấn luyện, chứ không nói đến chính các Chân Sư, là Đấng đang hoạt động tại trung tâm của các năng lượng này; Thánh Đoàn là một điểm tiếp nhận vĩ đại đối với ba trạng thái này của Tam Thượng Thể Tinh Thần – ý chí tinh thần, trực giác hay lý trí thuần túy, và trí trừu tượng.*

Chính ở trong các Huyền Viên của các Chân Sư mà đệ tử đi vào mối quan hệ trực tiếp với các năng lượng năng động, mặc khải và thôi thúc này. Ba năng lượng này tập trung qua và được điều khiển bởi ba vị Lãnh Đạo Thánh Đoàn: Đức Bàn Cổ (Manu), Đức Christ và Đức Văn Minh Bồ Tát (Mahachohan). Đức Manu dễ tiếp thu với, và là tác nhân của, năng lượng ý chí thiêng liêng cho nhân loại; Đức Christ là tác nhân cho việc phân phối năng lượng đem lại sự thiêng khai trực giác; Đức Mahachohan chịu trách nhiệm cho dòng lưu nhập của các ý tưởng vào tâm thức của đệ tử, người tìm đạo và giới trí thức. Tôi xin bạn hãy nhớ rằng nỗ lực chính của Thánh Đoàn tinh thần là vì lợi ích của nhân loại, bởi vì Giới thứ tư trong Thiên Nhiên là Đại Thiên Địa của Tiểu Thiên Địa tam phân của ba giới thấp trong thiên nhiên.

Toàn bộ chủ đề này quá rộng lớn để đưa ra xem xét ở đây, [713] nhưng Tôi đã cung cấp cho bạn nhiều điều theo các đường lối này trong *Luận Về Lửa Càn Khôn*. Còn nhiều hơn những điều mà Tôi có thể đưa ra cho bạn được tiết lộ cho điểm đạo đố ở cuộc điểm đạo thứ năm. Các manh mồi, các ý tưởng, các khái niệm trừu tượng, các ý tưởng thoáng qua mà mọi đệ tử đều biết thì ở cuộc điểm đạo này được chuyển thành điều chắc chắn, và bây giờ Chân Sư có thể cảm nhận nhiệm vụ của Ngài là một tác nhân phân phối năng lượng của Tam Thượng Thể. Vấn đề chính mà Ngài đang đối mặt không phải là việc sắp xếp các ý tưởng hoặc việc vận dụng trực giác để nắm bắt giai đoạn của Thiên Ý ở bất kỳ thời điểm đặc biệt nào; nó nằm ở việc phát triển ý chí tinh thần, hiểu biết nó và dùng nó vào việc phụng sự thế giới. Giống như đệ tử phải học cách dùng thể trí theo hai cách:

Dưới hình thức một lương tri, một tác nhân phân tích thông tin, sao cho một mô hình sự sống và một hệ

thống phụng sự cuộc sống, có kế hoạch và có hướng dẫn, có thể xảy ra, và một nhận thức về các mối liên hệ.

Dưới hình thức một đèn rọi, đưa vào trong ánh sáng các ý tưởng và các trực giác cần thiết, vì thế, Chân Sư phải học các cách sử dụng ý chí. Một trình tự tự nhiên có thể được nhìn thấy có liên quan chặt chẽ với ý tưởng thiên khải.

Trên đỉnh núi Thăng Thiên, theo sau kinh nghiệm của việc “dạy dỗ các tinh thần (spirits) đang ở trong nhà tù”, Chân Sư nhận được một sự thiên khải; đây là quyền hạn và quyền được hưởng của Ngài, và một cái gì đó mà chu kỳ điểm đạo dài trước kia đã chuẩn bị cho Ngài. Sự thiên khải phải được theo sau bằng sự nhận thức và nhận biết:

1. Ngài nhận thức rằng việc diễn dịch đúng thiên khải là điều thiết yếu đầu tiên.

2. Kế đó Ngài đi đến sự hiểu biết rằng giai đoạn tiếp theo được dành cho Ngài để trình bày ý định của Ngài, dựa trên sự thiên khải và được hướng tới việc phụng sự thế giới của Ngài.

3. Khi đã nhận được sự thiên khải, giải thích nó và quyết định trong chính Ngài những gì Ngài dự định làm, kế tiếp Ngài nhận thức rằng yếu tố ý chí bây giờ phải được sử dụng nếu Ngài và những người mà Ngài tìm cách giúp đỡ sẽ có lợi ích do sự thiên khải.

[714] Điều này mở ra toàn bộ chủ đề về Ý Chí (Will), bản chất và các mối liên hệ của nó và chúng ta phải nghiên cứu điều này trong một lúc: trình tự của sự Thiên Khải, sự Diễn dịch, Ý định, Ý Chí.

Nhiệm vụ của Ý Chí trong việc đem lại sự Thiên Khải

Có ba từ liên quan với cuộc điểm đạo này có tầm quan trọng thực sự cho sự hiểu biết chính xác về điểm đạo. Đó là: Sự xuất hiện, Ý Chí, Mục đích. Chúng ta đã bàn đến khía cạnh xuất hiện (emergency aspect) dưới thuật ngữ “sự nổi lên” (“raising up”) hoặc “sự chuyển tiếp” từ bóng tối của vật chất tới ánh sáng của Tinh Thần. Nhưng các công dụng và chức năng của “Ý Chí”, thì cho đến nay chúng ta biết rất ít. Kiến thức về bản chất của ý chí trong bất kỳ ý nghĩa thực sự nào chỉ đến sau cuộc điểm đạo thứ ba. Từ thời điểm đó, trạng thái thiêng liêng thứ nhất, trạng thái Ý Chí, và việc vận dụng đúng Quyền Lực thể hiện trên điểm đạo đó ngày càng nhiều và càng vững vàng,. Trạng thái thứ nhất của thiên tính này tất nhiên được liên kết chặt chẽ với cung 1, Cung Quyền Lực hoặc Ý Chí. Tuy nhiên, Tôi sẽ chỉ nhân tiện xem xét góc độ cung, vì Tôi muốn làm sáng tỏ cho bạn bản chất của ý chí theo một chừng mực rõ ràng nào đó, mặc dù không thể hiểu một cách hoàn toàn.

Chúng ta được biết Đấng Chủ Tể Thế Giới là kho chứa duy nhất của ý chí và mục đích của linh hồn vũ trụ đang linh trợ của Ngài. Hai từ này – ý chí và mục đích – không giống nhau về ý nghĩa. Đức Sanat Kumara và Hội Đồng Huyền Linh của Ngài tại Shamballa là các Đấng duy nhất trên hành tinh chúng ta biết một cách chính xác bản chất của mục tiêu thiêng liêng là gì. Chức năng và nghĩa vụ của các Ngài để thể hiện mục tiêu đó vào trong sự biểu lộ, và các Ngài làm điều này bằng cách dùng ý chí. *Ý chí luôn luôn thực hiện mục đích.* Kho lưu trữ trạng thái ý chí của thiên tính bẩm sinh của con người nằm ở đáy cột sống; ý chí này chỉ có thể hoạt động một cách chính xác và là tác nhân của ý chí thiêng liêng sau cuộc điểm đạo thứ ba. Bí huyệt đầu là bí huyệt vốn là chủ thể trông coi mục đích; bí huyệt ở đáy xương sống biểu thị ý chí

khi nó thực hiện mục tiêu. Mục tiêu được tiết lộ rất từ từ cho điểm đạo đồ trong năm [715] cuộc điểm đạo cuối cùng và điều này chỉ có thể xảy ra sau cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ. Vào lúc đó, trong sự nhất trí với Đấng Lãnh Đạo vĩ đại của Thánh Đoàn, là Đức Christ, điểm đạo đồ nói: “Hỡi Cha, không phải ý của con, mà là ý của Cha được thực hiện”. Kế đó đến cuộc điểm đạo xuất lộ ra khỏi vật chất, và từ điểm đó trở đi, điểm đạo đồ bắt đầu nhìn thoáng qua mục đích của Hành Tinh Thượng Đế; từ trước đến nay y đã chỉ nhìn thấy Thiên Cơ và y đã hiến dâng cho việc phụng sự Thiên Cơ đó. Từ trước đến nay y cũng chỉ tìm cách trở thành người tiêu biểu của tình thương Thượng Đế; giờ đây y phải biểu lộ, ngày càng đầy đủ, ý chí của Thượng Đế.

Trước đây trong các trang này (trang 410), chúng ta được biết rằng vấn đề mà Thánh Đoàn đang đối mặt, khi Thánh Đoàn tìm cách chuẩn bị các đệ tử cho các cuộc điểm đạo kế tiếp là việc vận dụng đúng đắn ý chí, cả việc vận dụng ý chí của chính Các Ngài liên quan đến điểm đạo đồ, lẫn việc vận dụng ý chí của điểm đạo đồ khi y làm việc cho Thiên Cơ khi Thiên Cơ đó thực hiện Thiên Ý. Để tạo được điều này, một sự biểu lộ trực tiếp, đầy hiểu biết và mạnh mẽ của trạng thái thứ nhất này được cần đến. Có nhiều lý do giải thích tại sao ý chí sẽ làm nảy sinh ra một vấn đề. Chúng ta hãy liệt kê một vài cái trong số đó và nhờ đó sẽ có được sự hiểu biết.

1. Năng lượng ý chí này là năng lượng mạnh nhất trong toàn bộ hệ thống của sự sống hành-tinh. Năng lượng đó được gọi là “Lực Shamballa”, và chính nó đang giữ tất cả mọi thứ lại với nhau trong sự sống. Thực ra đó chính là sự sống. Lực sự sống hay ý chí thiêng liêng này (thực thi ý định thiêng liêng) là cái mà nhờ đó Đức Sanat Kumara đạt đến mục tiêu của Ngài. Trên một quy mô nhỏ, đó là việc sử dụng một trong

những trạng thái thấp nhất của ý chí (sự bướng bỉnh của con người), nó cho phép một người xúc tiến các kế hoạch của y và đạt được mục tiêu đã định của y – nếu y có ý chí đó. Nói nàò thiêú ý chí, kế hoạch sẽ tàn lụi và mục đích không đạt được. Thậm chí liên quan đến tính bướng bỉnh, thực sự đó là “sự sống của dự án”. Lúc Đức Sanat Kumara đã đạt được mục đích hành tinh của Ngài, Ngài sẽ thu hồi năng lượng mạnh mẽ này, và (trong việc thu hồi này) sự hủy diệt sẽ khởi động. Lực Shamballa này luôn được kiểm soát chặt chẽ vì sợ một tác động quá lớn đến các giới không được chuẩn bị trong thiên nhiên. Điều này cũng ám chỉ đến tác động của nó trên nhân loại.

[716] Bạn đã được cho biết rằng lực này đã – trong thế kỷ này – tạo tác động trực tiếp đầu tiên của nó trên nhân loại; từ trước đến nay, nó đã tiếp xúc với nhân loại trong ba cõi thấp sau khi được hạ xuống và được biến đổi bởi việc đi qua trung tâm hành tinh vĩ đại mà chúng ta gán cho tên là Thánh Đoàn. Tác động trực tiếp này lại sẽ xảy ra vào năm 1975, và cũng xảy ra vào năm 2000, nhưng các nguy hiểm lúc đó sẽ không lớn như trong tác động đầu tiên, nhò sự phát triển tinh linh của nhân loại. Mỗi lần năng lượng này tác động vào tâm thức con người, thì một trạng thái sung mãn nào đó của kế hoạch thiêng liêng xuất hiện. Đó là năng lượng mang lại sự tổng hợp, nó giữ mọi thứ trong phạm vi của tình thương thiêng liêng. Vì tác động của nó trong vài năm qua, việc suy tư của con người đã liên quan nhiều đến việc tạo ra sự hợp nhất, và việc đạt đến sự tổng hợp trong mọi mối liên hệ con người hon bao giờ hết, và một kết quả của năng lượng này là việc thành lập Liên Hiệp Quốc.

2. Do đó, điều sẽ được rõ ràng với bạn là năng lượng này là tác nhân cho sự thiêng khai mục tiêu thiêng liêng. Có

thể bạn sẽ ngạc nhiên rằng điều này được xem như đang đưa ra một vấn đề cho Thánh Đoàn, nhưng nếu năng lực này – vô tư và mạnh mẽ – sẽ rơi vào tay của Hắc Phái, các kết quả sẽ là thảm họa thực sự. Đa số các thành viên của trung tâm tà lực vũ trụ này đều ở trên chính Cung thứ nhất, và vài người trong họ biết một số nào đó về mục tiêu thiêng liêng, vì – ở vị trí đúng của họ và trong chế độ điểm đạo – họ cũng là những điểm đạo đồ cao cấp, nhưng đã dốc lòng cho sự ích kỷ và chia rẽ. Hình thức ích kỷ đặc biệt của họ tồi tệ hơn nhiều so với bất cứ điều gì mà bạn có thể tưởng tượng, bởi vì họ hoàn toàn tách biệt và xa rời mọi sự tiếp xúc với năng lượng mà chúng ta gọi là tình thương. Họ đã cắt đứt chính họ khỏi Huyền Giai tinh thần mà nhờ đó, tình thương của Hành Tinh Thượng Đế đến với các hình tướng trong ba cõi thấp và tất cả những gì được chứa trong đó. Các thực thể tà vạy nhưng mạnh mẽ này biết rõ các công dụng của ý chí, nhưng chỉ trong khía cạnh hủy diệt của nó mà thôi.

Chúng ta đã nói nhiều về mục tiêu (purpose) của Hành Tinh Thượng Đế. Khi Tôi dùng từ “mục tiêu”, Tôi đang đưa ra [717] giải đáp cho câu hỏi: Tại sao Hành Tinh Thượng Đế tạo ra thế giới này và bắt đầu diễn trình tiến hóa, sáng tạo? Chỉ có một câu trả lời cho đến nay đã được phép đưa ra. Đức Sanat Kumara đã tạo ra hành tinh này và tất cả những gì hoạt động và sống trong đó để mang lại một sự tổng hợp hành tinh và một hệ thống tích hợp, nhờ đó một sự thiên khải thái dương phi thường có thể được nhìn thấy. Đã nói rằng, chúng ta đã không thực sự thâm nhập bất kỳ khoảng cách nào vào ý nghĩa của mục tiêu thiêng liêng; chúng ta đã chỉ nói sơ qua phương pháp mà nhờ đó nó đang được đạt đến, nhưng mục tiêu thực sự vẫn còn là một bí nhiệm mơ hồ – được bảo vệ tuyệt đối trong Huyền Linh Nội Điện của Đức Sanat Kumara.

Chính bí nhiệm này (mystery) và “sự huyền bí” (“secret”) thiêng liêng của hành tinh này mới là mục tiêu của mọi công việc đang được thực hiện bởi Hắc Phái (Black Lodge). Họ chưa chắc chắn về mục tiêu, và mọi nỗ lực của họ được hướng đến việc khám phá bản chất của bí nhiệm. Đó là nỗi khó khăn của Thánh Đoàn.

3. Chính năng lượng ý chí này, được tập trung một cách đúng đắn, sẽ cho phép các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn thực hiện mục tiêu đó. Chỉ các điểm đạo đồ ở một đẳng cấp nào đó mới có thể nhận được năng lượng này, tập trung nó trong Thánh Đoàn, và kể đó hướng uy lực của nó tới một số mục tiêu mà chỉ có Các Ngài biết. Nói một cách tượng trưng, Thánh Đoàn có ở bên trong nó, dưới sự coi sóc của các Thành Viên tiến hóa nhất của Thánh Đoàn, điều có thể được gọi là một “kho chứa ý định thiêng liêng”. Đó là sự tương ứng cao của điều mà Patanjali nói đến dưới tên gọi “đám mây (raincloud) các điều khả tri”, đang lượn lờ trên đầu của mọi đệ tử, những kẻ có thể thấy phần nào trong Linh Quang (Light). Giống như nhân loại tiến hóa có thể ngưng tụ mưa tri thức từ đám mây các điều khả tri này (các ý tưởng thiêng liêng, thể hiện dưới hình thức trực giác trong tất cả các lĩnh vực tư duy con người), cũng thế, các điểm đạo đồ cấp thấp và các đệ tử trong Thánh Đoàn có thể bắt đầu ngưng tụ vào trong tâm thức của họ một số của “ý định thiêng liêng này”. Chính nguồn cung cấp sức mạnh này hiện thân phần nào Thiên Ý và thực thi Thiên Cơ. Do đó, một trong các khó khăn của Thánh Đoàn là tính đúng thời gian trong việc tiết lộ ý định thiêng liêng, và trong chiều hướng suy tư và hoạch định được thực hiện trong Huyền Viện của Các Ngài bởi những người tiếp nhận: là các điểm đạo đồ và đệ tử. [718] Một lần

nữa chúng ta quay trở lại với cùng nhu cầu đổi mới việc diễn dịch đúng về sự thiên khải hay về linh thị.

4. Vấn đề này cũng là vấn đề mà mỗi Chân Sư phải đối mặt liên quan đến sự phát triển tâm linh của Chính Ngài, vì năng lượng này là động lực hay uy lực cần thiết giúp cho Ngài bước lên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Trên con đường dẫn đến sự giải thoát, và khi bước lên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo, con người phải dùng động lực hay uy lực của Tình Thương Thượng Đế; trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, đó phải là động lực và uy lực của Ý Chí.

Do đó Tôi muốn yêu cầu tất cả các bạn hãy suy ngẫm về sự dị biệt đang có giữa:

1. Ý muôn của phàm ngã (self-will)..... 2. Sự quyết định.
3. Tính cố định của mục đích..... 4. Ý Chí (the Will).
5. Ý chí tinh thần... 6. Ý chí thiêng liêng.

Tôi sẽ không thảo luận các từ này với bạn. Mỗi từ trong chúng biểu thị một khía cạnh nào đó của ý chí; bạn sẽ học nhiều hơn về điểm này bằng cách chính bạn suy tư và định nghĩa riêng cho bạn.

Tất cả những gì Tôi có thể hy vọng và cầu nguyện là cá nhân bạn sẽ có thể được hợp nhất vào ý chí thiêng liêng, sự thiên khải sẽ ngày càng là của bạn, và bạn sẽ ngày càng vững bước trên Con Đường từ bóng tối đến ánh sáng và từ sự tử đến sự bất tử.

Điểm Đạo VI. Quyết định (Decision)

Chúng ta đã nghiên cứu theo ba đường lối, mặc dù sự khó hiểu của vấn đề là không thể tránh khỏi, đã hàm ý nhiều điều cho cá nhân đệ tử có nhiệt tâm, bởi vì các từ được dùng để diễn tả các cuộc điểm đạo có liên quan là: Sự Từ Bỏ, Sự Thăng Thiên, Sự Thiên Khải. Tất cả các từ này đều truyền đạt

các ý niệm thực tế và hữu ích cho thể trí, và tuy thế – cùng lúc – ý nghĩa thực sự của chúng bao hàm một sự dứt bỏ, một sự lãnh đạm thiêng liêng và sự nhận thức tâm linh mà không đệ tử nào đã có nhiều hơn một cái nhìn thoáng qua và một cảm nhận lò mò về triển vọng. Vì vậy, Tôi đã nâng ba ý tưởng này lên tới các mức độ rộng lớn hơn và cố gắng để chỉ ra các cuộc khủng hoảng, mà nhân loại ngày nay đang vượt qua và sẽ tiếp tục vượt qua [719] trong năm mươi năm kế tiếp, (mặc dù với các tác dụng khó chịu giảm bớt, nếu có thái độ đúng đắn) có thể cũng có liên quan như thế nào với ba thuật ngữ này. Tôi không muốn bạn suy luận rằng nhân loại thực sự đang trải qua các kinh nghiệm điểm đạo này. Sự từ bỏ đang bị áp đặt bởi các hoàn cảnh chứ không phải là một công việc tự nguyện; việc tiến lên là kết quả của một lực đẩy tới hơi lộn xộn và không được kiểm soát, chứ không phải là nỗ lực của một linh hồn được giải thoát. Sự thiêng khải sáp đến sẽ là kết quả của hoạt động Thánh Đoàn, được tập trung qua Đức Christ, mặc dù không được đưa ra bằng sự tái lâm của Ngài; nó sẽ đến như là một kết quả của công việc của Ngài và hoạt động của Thánh Đoàn.

Tất cả những cuộc điểm đạo này đều có các tương ứng thấp của chúng, và cuộc điểm đạo mà chúng ta sắp xem xét vào lúc này không phải là ngoại lệ; tất cả chúng đều có thể yêu cầu người tìm đạo thể hiện cho y một mục tiêu trước mắt nào đó, nhưng khái niệm chỉ có tính chất chuẩn bị; điều này có thể được minh họa bằng cách chỉ ra rằng Sự Đại Từ Bỏ trở thành có thể xảy ra bởi vì, trong nhiều kiếp sống, đệ tử đã học cách từ bỏ và – khi bước lên Con Đường Điểm Đạo – từ bỏ một cách *hữu thức* và với một mục tiêu được trình bày chi tiết. Theo cùng một cách thức, cuộc Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định, cũng trở thành khả hữu vì điểm đạo đồ đã, vì sự

liên kết của y với Thánh Đoàn, học cách lựa chọn đúng, và khả năng của y để làm điều đó xuất hiện từ sự nỗ lực của y trong khi ở trên Con Đường Dự Bị và ở trên các giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử, để thực hiện các lựa chọn đúng và các quyết định được thôi thúc về mặt tâm linh. Tôi đang chỉ ra điều này bởi vì, khi bây giờ chúng ta bắt đầu nghiên cứu bốn cuộc điểm đạo cuối cùng (chúng vượt xa sự hiểu biết của ngay cả đệ tử tiến hóa), điều đó sẽ không làm phí thời gian; bất chấp việc thiếu sự hiểu biết đúng, các tính chất và các thuộc tính, và vài bài học cần thiết sẽ được đưa ra cho người tìm đạo chân chính, và giờ đây y có thể bắt đầu phát triển các điều này.

Trước hết Tôi muốn nói rằng cuộc điểm đạo thứ sáu đối với vị Chân Sư đang đứng trước Đức Hành Tinh Thượng Đế, thì giống như cuộc điểm đạo thứ hai đối với đệ tử; cuộc điểm đạo thứ năm, Điểm Đạo Thiên Khải và điểm đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định là các tương ứng cao của hai cuộc điểm đạo đầu tiên, vốn được Thiên Đoàn (Lodge) trên Sirius xem như các cuộc điểm đạo ở [720] Nguồng Cửa (Threshold). Hãy nhớ điều này một cách cẩn thận. Trước đây rất lâu trong bộ luận này (trang 361) Tôi đã đưa ra nhận định rằng cuộc điểm đạo thứ hai với việc chúng tỏ sự kiểm soát dục vọng (biểu thị sự lựa chọn đúng) là “nguồng cửa... đối với các mức độ về ấn tượng, về sự tiếp xúc và về sự thăng thiên tương lai, vốn là bảy mục tiêu được đặt ra trước Chân Sư khi cuộc điểm đạo thứ sáu (sự thăng thiên thực sự) được hoàn tất. Chính vì lý do này mà cuộc điểm đạo này được gọi là cuộc Điểm Đạo Quyết Định.

Đây là một điểm quan trọng thực sự và có giá trị thực tế; nó tiết lộ theo một ý nghĩa mới và hoàn toàn rõ rệt rằng mọi diễn biến trên hành tinh chúng ta thật sự chỉ chuẩn bị cho các

sự kiện và cơ hội khác lớn hơn nhiều. Chúng đặt vị Chân Sư hoặc vị Chohan (chúng ta dường như không có từ để diễn tả loại tâm thức của vị điểm đạo đã nhận được năm cuộc điểm đạo của sự tiến hóa hoàn toàn thuộc về con người) ở một vị thế mà ở mỗi lần điểm đạo, Ngài biểu lộ toàn bộ của mọi thành tựu trong quá khứ. Toàn bộ quá khứ của Ngài được bao hàm trong những gì Ngài thể hiện. Điều này không chủ ý như thế. Tất cả những gì Ngài có hoặc biết đã rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức, theo cùng một cách mà tính chất bản năng của con người ngày nay có tính tự động và ngẫu nhiên, và không được sử dụng một cách có chủ ý. Mặc cho hoạt động chủ quan này, con người tuy vậy hoàn toàn sở hữu một bộ phận rõ rệt của thiết bị của họ. Với Chân Sư cũng thế; tất cả những gì mà Ngài đã có trong ý thức tâm linh và trong minh triết, nhận thức và sự hiểu biết đầy đủ giờ đây thuộc về bản năng, còn các quyền năng, các tri thức, các thuộc tính có liên quan ngay lập tức thuộc về Ngài mà không có nỗ lực hoặc hoạt động hữu thức nào. Ngài có thể phụ thuộc hoàn toàn vào những gì Ngài là và có (is and has), và – như là kết quả của điểm đạo – Ngài thoát khỏi các nghi vấn, các ngò vực và các điều không chắc chắn vốn rất dễ phân biệt của bậc đệ tử.

Trước đây (trang 396), Tôi đã chỉ ra rằng các Chân Sư ở cuộc Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định, đối mặt với lĩnh vực phụng sự, nơi mà Ngài sẽ phải “truyền đạt, cung cố và soi sáng những gì đã được hợp nhất, đã mạnh mẽ, và đã có đầy đủ ánh sáng nhưng lại cần những gì mà các Ngài mang lại để biểu lộ cái Tổng Thể bao gồm tất cả”. Dĩ nhiên, đây là một phát biểu bí ẩn và hơi nghịch lý, nhưng [721] một mức độ nào đó của ánh sáng có thể được đưa vào đó nếu ta nhớ rằng cuộc điểm đạo thứ sáu này có liên quan, theo một

cách đặc biệt, với Con Đường VI. Đây là Con Đường mà Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta ở trên đó. Con đường này tất nhiên là liên quan đến Cung 6, Cung Sùng Tín (Devotion) hoặc Chủ Nghĩa Lý Tưởng, và cũng liên quan với cõi thứ sáu, cõi cảm dục – cõi của ảo cảm (glamour) và dục vọng (desire). Tôi muốn bạn nhớ kỹ các mối liên hệ này, nhưng Tôi cũng muốn bạn nhớ rằng ở Cuộc Điểm Đạo Quyết Định này, vị Chân Sư có thể tiến tới trên bất kỳ một trong bảy Thánh Đạo mà Ngài có thể quyết định, đối với Ngài, là lĩnh vực phụng sự tương lai của Ngài. Việc biểu lộ sự lựa chọn này của Ngài, như bạn biết, không phụ thuộc vào năng lượng Cung của Ngài hay vào những gì có thể là lực thôi thúc của các cung hành tinh; tức là lực của chính hành tinh (cung phàm ngã của Hành Tinh Thượng Đế) hoặc vào cung linh hồn của Đức Sanat Kumara. Tôi không được phép cho bạn biết liệu cung thống trị này là cung linh hồn hay là Cung Chân Thần hoặc cung vũ trụ của Ngài.

Thật cũng là quan trọng để nhớ rằng ở cuộc điểm đạo thứ sáu này, một thời điểm vĩ đại về lợi ích lịch sử cơ bản xảy ra. Tất cả các Chân Sư là các điểm đạo đồ cấp thứ sáu cùng nhau họp trong mật nghị, và trước khi đưa ra quyết định cuối cùng của các Ngài (mà có lẽ sẽ tách Các Ngài ra khỏi Con Đường Phụng Sự Địa Cầu), quyết định những biện pháp nào mà Các Ngài đề xuất Thánh Đoàn nên chọn vốn sẽ, một cách triệt để và thường xuyên, ánh hưởng đến hành tinh mà các Ngài đã sống trên đó và Các Ngài đã làm việc vì nó. Bạn sẽ lưu ý rằng ở đây Tôi đã gọi các Ngài là các “điểm đạo đồ cấp sáu”, mang đến cho trí bạn sự thật là trước khi một người nhận được một cuộc điểm đạo ở mức độ nào, Ngài đã là một điểm đạo đồ của mức độ đó. Các Ngài, trong toàn bộ của các Ngài – ở bất cứ thời điểm cụ thể nào – là tập thể đưa ra quyết

định cuối cùng về các sự việc con người. Chính một quyết định đã được nhóm điểm đạo đồ này đưa ra trong nền văn minh Atlantis cổ xưa, đã đưa văn minh đó đến một kết thúc; quyết định mà Các Ngài sẽ thực hiện bây giờ sẽ tạo ra những thay đổi lớn trong nền văn minh hiện đại của chúng ta. Tuy nhiên, các Chân Sư không “nhận cuộc điểm đạo này” bất cứ khi nào Các Ngài sẵn sàng để “đưa ra quyết định”. Cơ hội đến với Thánh Đoàn mỗi bốn mươi chín năm, và năm 1952 sẽ chứng kiến một nhóm các [722] điểm đạo đồ cao cấp này chọn Con Đường của cách sống (livingness) tương lai và Thực Tại (Being) của các Ngài, nhưng Các Ngài sẽ chỉ làm như vậy sau khi phát động các mãnh lực năng lượng nào đó (energy forces) vốn sẽ thay đổi một cách sáng tạo các chất liệu (matters) trên Trái Đất. Qua đó Các Ngài chứng minh hai điều: việc nắm bắt nhu cầu thế giới của các Ngài và sự nhận thức của các Ngài về con người có ý chí tự do để đưa ra quyết định. Cuộc điểm đạo mới nhất thuộc loại này do đó đã được tổ chức trong năm 1903. Các vị được chuẩn bị để vượt qua cuộc điểm đạo này đã bị đổi mặt với sự thật về sự xuất hiện của các tà lực vũ trụ; lúc đó Các Ngài đã phải quyết định Các Ngài sẽ trợ giúp nhân loại theo cách nào, và các Ngài sẽ mang lại hoàn cảnh nào để nhân loại sẽ bị buộc phải nhận ra các tình trạng, và cũng thực hiện sự tự do lựa chọn và quyết định. Điều mà Các Ngài quyết định làm đã dẫn đến trận thế chiến, đến sự phân chia điển hình giữa phải và trái, giữa ngục tù và tự do, và vào năm 1952 sẽ dẫn đến một quyết định – thành quả của quyết định được giấu trong tâm thức của các Đấng mà vào lúc này sẽ thực hiện việc đó. (Được viết năm 1949).

Ở cuộc điểm đạo thứ sáu này, các Chân Sư tham gia vào đó không còn ở dưới thẩm quyền của Thánh Đoàn nữa. Các Ngài đã chuyển ra khỏi đó. Mỗi liên kết từ lâu của Các Ngài

với Thánh Đoàn được chuyển tới một trung tâm cao hơn và được chuyển vào Shamballa, *trù phi* (như trong trường hợp của Đức Christ) Các Ngài chọn Con Đường Phụng Sự Địa Cầu, và trở lại làm việc với các cơ tiến hóa trên hành tinh chúng ta; có nhiều cuộc tiến hóa như thế và vài giới trong thiên nhiên ngoài giới nhân loại, bao gồm cơ tiến hóa thiên thần.

Cuộc Điểm Đạo thứ sáu, Điểm Đạo Quyết Định chuẩn bị cho Cuộc Điểm Đạo Phục Sinh thực sự, là cuộc điểm đạo thứ bảy. Điều này chỉ có thể được trải qua khi ý chí của Chân Sư trở nên hoàn toàn hòa nhập trong Ý chí của Hành Tinh Thượng Đế. Giữa cuộc điểm đạo thứ sáu và thứ bảy, “một thời gian chuyển tiếp của sự hợp nhất thiêng liêng” xảy ra; một hình ảnh thô sơ và có phần bị biến dạng về sự hợp nhất có tính quyết định này được đưa ra cho chúng ta trong *Kinh Thánh TânƯớc*, nơi đó chúng ta đọc về kinh nghiệm của Đức Christ trong vườn Gethsemane. Ở đó, như trong cuộc điểm đạo thứ tư, Điểm Đạo Từ Bỏ, yếu tố con người chịu đau khổ một lần nữa lại được nhấn mạnh, trong khi trong “ngôi vườn” có tính biểu tượng thực sự giữa điểm đạo thứ sáu và thứ bảy, [723] không hề có trạng thái đau khổ. Đau đớn và khổ sở không nhập vào tâm thức của Chân Sư. Trong *Kinh Thánh TânƯớc* có nói rằng “các thiên thần đã đến và chăm sóc” cho Đức Christ, hàm ý chính xác là Các Đấng đang ngự và làm việc tại Shamballa dùng giai đoạn này để hướng dẫn điểm đạo đồ, vì này đã quyết định qua một biểu lộ của bản chất thiêng liêng của Ngài, và theo ý nghĩa của mục tiêu thiêng liêng; điều này liên quan với mối quan hệ của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta với thái dương hệ, và quyết định được đưa ra nhờ sự phát triển tinh nhạy cảm cao siêu vốn chắc chắn đưa đến việc nhận thức vũ trụ. Chúng ta không có từ ngữ thích hợp cho tính

chất hay loại nhạy cảm này, vì nó không phải là điều mà chúng ta có thể hiểu một cách hữu thức, nó cũng không phải là một hình thức phản ứng hữu thức; nó cũng không phải là ý thức (awareness) như chúng ta dùng thuật ngữ đó. Nó đã được định nghĩa một cách huyền bí là một cái gì đó hơi giống như là “sự đắm chìm trong một trạng thái nhận thức về Bản Thể (Being)”, bởi vì điểm đạo đồ là một khía cạnh hữu thức của điều mà y đang tạo thành một phần không thể thiếu của điều đó. Bằng phát biểu này, bạn sẽ thấy thật là Tôi không thể giải thích một số điều, để minh giải một vài loại tâm thức không được biết, hay để biểu thị các lĩnh vực nhận thức đang nằm ngoài phạm vi hiểu biết ngay cả của một Chân Sư.

Sự thiêng khải là một vấn đề phát triển không ngừng. Các đệ tử thực sự không thể hiểu được các ý nghĩa bao quát của cuộc điểm đạo thứ ba, chẳng hạn như vậy; tương tự, ngay cả các điểm đạo đồ cao cấp cũng không hiểu được những gì đang nằm rõ ràng trước mắt Các Ngài. Tuy nhiên, các đệ tử có thể lò mò cảm nhận được bản chất của Sự Biến Hình đặc trưng cho họ, theo quan điểm Thánh Đoàn, và các Chân Sư cũng có thể cảm nhận lò mò bản chất của quyết định mà Các Ngài đang phải đổi mặt. *Chính sự nhạy cảm mờ đầu này trong đệ tử mới tạo ra nhận thức thực sự ở mọi giai đoạn điểm đạo khác nhau.* Đây là một phát biểu rất quan trọng và liên kết sự nhạy cảm, cách diễn dịch và kiểm soát của nó, với cuộc sống hằng ngày của đệ tử bình thường. Điều đó quan trọng vì tính bao gồm của nó, và vì mỗi giai đoạn trên Con Đường Điểm Đạo có trong nó mầm mống của sự hiểu biết và một sự cảm thông (được che giấu sâu) của các giai đoạn khác nhau phải trải qua trên Con Đường Tiên Hóa Cao Siêu. Trên Con Đường này, [724] vị Chân Sư bắt tay vào một cách sáng suốt khi Ngài đã

đưa ra quyết định cuối cùng của Ngài; các giai đoạn trước kia chỉ là mở đầu cho Con Đường mà thôi.

Điểm Đạo đã được định nghĩa như là “một chuỗi không ngừng phát triển của các tác động năng lượng có định hướng.” Các tác động này được đặc trưng bằng các điểm nhất tâm (tension) và các điểm này tất phải dẫn đến các điểm khủng hoảng (crisis); toàn bộ tiến trình bị chi phối bởi Luật Nhân Quả. Böyle giờ Tôi đang tìm cách nhấn mạnh điểm thứ hai này, vì nó có một mối liên hệ rõ rệt và bí ẩn với cuộc điểm đạo thứ sáu này. Khi Chân Sư đưa ra quyết định của Ngài và chọn một trong bảy Thánh Đạo vốn cùng nhau hợp thành antahkarana hành tinh, Ngài bị thúc đẩy bởi cộng nghiệp của quá khứ. Mọi ác nghiệp (evil karma) tất nhiên đã được thanh toán hết, nhưng thiện nghiệp (good karma) tích lũy của Ngài làm cho quyết định cuối cùng của Ngài chắc chắn xảy ra; từ lúc quyết định, Ngài trở nên hoàn toàn tự do và được giải thoát khỏi mọi khía cạnh và mọi hình thức của nghiệp hành tinh, vốn to tát hơn và rộng lớn hơn nghiệp quả cá nhân bé nhỏ của Ngài, dù tốt hay xấu. Lúc đó – trong chính Ngài – Ngài là tổng kết của tất cả các kinh nghiệm quá khứ. Trừ khi Ngài cố tình chọn Con Đường Phụng Sự Địa Cầu và quyết định ở lại trong lĩnh vực, phạm vi hoặc ảnh hưởng của Sự Sống hành tinh, còn không thì Ngài đối mặt với một tương lai thuộc thái dương hệ hoặc một tương lai thuộc vũ trụ mà Ngài biết tương đối ít về nó, nhưng Con Đường Tiến Hóa, Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo đã làm cho Ngài thích hợp với nó. Cho dầu Ngài không biết các tình trạng mà “quyết định” của Ngài gán Ngài vào đó, hay những tình trạng mà Ngài sẽ phải thâm nhập vào; tuy nhiên, Ngài vẫn biết và “chiếm hữu sự thực và các khả năng” (như một Chân

Sư đã diễn tả nó) của sự thiên khải hoàn toàn và cơ hội trong tương lai.

Bạn đã thường được nghe nói rằng có bốn Nghiệp Quả Tinh Quân (Lords of Karma) cộng tác với Huyền Linh Nội Điện ở Shamballa. Trong toàn bộ Các Ngài, các Ngài tiêu biểu cho ba Cung Trạng Thái, và một trong Các Ngài đại diện cho bốn Cung Thuộc Tính thứ yếu. Đó là Đấng Nghiệp Quả Tinh Quân vốn thi hành vận mệnh của Các Đấng bị chi phối bởi Cung 3, Thông Tuệ Linh Hoạt (và đây luôn luôn là trường hợp với Các Đấng đang nhận cuộc điểm đạo thứ sáu) và – nói một cách tượng trưng – vốn “giữ sạch nhiệm vụ” của nhóm [725] điểm đạo đồ đặc biệt này, ở thời điểm đặc biệt này. Karma không còn nắm giữ Các Ngài nữa.

Sự thiên khải được ban cho vị Điểm Đạo Đồ trong giai đoạn đầu của cuộc điểm đạo này đem lại cho Ngài một bức tranh hoàn hảo “trong một chớp lóe của thời gian vô tận” về các tiến trình đã đưa Ngài đến thời điểm quyết định có tính sáng tạo này. Tức khắc Ngài đạt tới một điểm nhất tâm (tension) mà Ngài sẽ tiếp tục duy trì cho đến cuộc điểm đạo cuối cùng hay cuộc điểm đạo thứ chín, Điểm Đạo Khurc Từ, trong đó Ngài loại bỏ, từ chối hoặc cự tuyệt toàn bộ quá khứ của Ngài và bắt đầu con đường mà Ngài đã chọn, hoàn toàn “thoát khỏi các quan niệm được hồi ức, chỉ phô bày cho các Đấng Vĩ Đại đang đón tiếp Ngài lên con đường mới và chưa được trải nghiệm tất cả những gì mà Ngài đang có và tinh hoa của Bản Thể Ngài”.

Khi bạn đến những cuộc điểm đạo cao này mà chính Tôi không có một kinh nghiệm nào đối với chúng, Tôi không có gì để làm trừ việc làm sáng tỏ trí tuệ của bạn, và cũng làm sáng tỏ trí tuệ của Tôi, qua việc dùng các cụm từ và các giáo

huấn truyền miệng cổ xưa vốn được phép phát tán vào thể trí con người.

Điểm khủng hoảng vốn luôn luôn theo sau sự thành đạt nhất tâm là thời điểm được biểu lộ của quyết định cuối cùng. Tiếp theo là sự thiên khải về những gì có thể có, và điểm đạo đồ biết rằng y đang đổi mới với sự phục sinh cuối cùng, và rằng từ khi là khách hành hương vĩnh cửu hay người đi lang thang của hành tinh, bây giờ y trở thành một điểm cố định trên một cõi vũ trụ khác, vì cõi hồng trần đổi mới y mãi mãi bị bỏ lại phía sau.

Do đó cuộc điểm đạo này bị chi phối bởi Cung 3, Cung Hoạt Động Sáng Suốt. Cung này có liên quan mật thiết với cõi trí của sự sống hành tinh chúng ta, với Định Luật Cố Định (Fixation) và Định Luật Phân Chia (Cleavages). Nhiều vấn đề về việc này đã được Tôi viết ra trước đây, và một sự tìm hiểu ý nghĩa của vài đoạn trong *Luận Về Lửa Càn Khôn* có thể mang lại sự tò ngộ. Sự Cố Định vốn không được phép đổi với khách hành hương vĩnh cửu trên hành tinh nhỏ bé của chúng ta, tức Địa Cầu, nhưng khi việc đó bị bỏ lại phía sau hoàn toàn ở cuộc điểm đạo thứ chín, vị điểm đạo đồ trở thành một “điểm ánh sáng cố định hay tĩnh tại bên trong Vị Trí mà Ngài đã chọn, là Chốn Tối Cao và điểm lửa trên đỉnh núi. Ngài sẽ không đi ra khỏi điểm đó nữa”.

[726] Khái niệm về sự phân chia cũng tiềm tàng ở đây. Chân Sư cắt đứt mọi liên hệ với quá khứ và với hành tinh, nhưng không bao giờ cắt đứt với Sự Sống Duy Nhất đang thẩm nhuần mọi lĩnh vực và hình thức hiện tồn, vốn làm cho mọi trạng thái tâm thức có thể xảy ra và dẫn đến hoạt động không ngưng nghỉ.

Sự sáng tạo là một trong ba thuật ngữ mà Tôi đã trao cho bạn trước đây (xem trang 340) có liên quan với cuộc điểm

đạo thứ sáu này. Cả bốn cuộc điểm đạo cuối cùng được phân biệt bằng một sự “thiên khải trong ánh sáng sinh động”. Ở cuộc điểm đạo thứ sáu, Chân Sư được đưa đến một sự hiểu biết về bản chất của sự sáng tạo, về lý do cho sự biểu lộ thông minh của các hình thức có thực chất, và việc sáng tạo của chúng để cung cấp các hình tướng cho Sự Hiện Tồn (Being) và cho Sự Sống (Life), và sự hiểu biết về tính chất của những gì mà Ngài – trong tương lai – phải và sẽ tạo ra. Ở cuộc điểm đạo thứ bảy, Điểm Đạo Phục Sinh, Ngài được ban cho một sự thiên khải về tính chất phải tự biểu lộ qua mọi hình tướng được sáng tạo: tính chất bác ái-mình triết đã làm sinh động Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, và là tính chất cơ bản của toàn bộ thái dương hệ chúng ta. Trong các tinh cầu (spheres) khác và trong các thái dương hệ khác, và trên các cõi vũ trụ khác, các tính chất khác, mà chúng ta không biết, có thể được thể hiện bởi các điểm đạo đồ thích hợp; nhưng những người đạt được sự phục sinh và sự giải thoát trên hành tinh chúng ta sẽ luôn luôn có đủ điều kiện về tinh thần do bác ái thiêng liêng, và đó cũng sẽ là tính chất căn bản của tất cả những gì mà các ngài có thể tạo ra sau đó khi được giải thoát khỏi hành tinh của chúng ta. Do đó, bạn có thể thấy tại sao cụm từ “Thượng Đế là Bác Ái” thực sự là chủ âm của hành tinh của chúng ta.

Ở cuộc Điểm Đạo Chuyển Tiếp, thứ tám, mục tiêu của mọi hoạt động hành tinh của chúng ta được tiết lộ cho Chân Sư, và mọi Chân Sư hoặc các điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo thứ tám này (đang hoạt động hoặc qua Thánh Đoàn, hoặc ở Shamballa) được cần đến ở cuộc điểm đạo này để kích thích điểm nhất tâm của vị tân điểm đạo đồ, để làm cho sự thiên khải có thể xảy ra.

Có thể nói rằng Các Ngài hành động như một thấu kính mà qua đó ánh sáng sinh động tuôn qua, ánh sáng này giúp cho sự thiêng khải có thể xảy ra, còn Các Ngài cũng thực hiện nhu cầu của việc tác động như một yếu tố bảo vệ. Sự bảo vệ được cần đến vì vào cuộc điểm đạo này, điểm đạo đồ được cho thấy không chỉ cái thánh thiện vĩnh cửu [727] nằm dưới mục đích hành tinh, mà Ngài còn được phép “thấy những gì được che giấu đằng sau cánh cửa bị niêm chặt, và tiếp xúc với tà lực vũ trụ vì nó không còn có thể làm tổn thương Ngài nữa”. Tuy nhiên Ngài cần sự bảo vệ của các Đấng mà Ngài đã làm cho Ngài thích hợp để liên kết với các Ngài.

Tôi không biết mục đích của hành tinh là gì; khi Tôi nói rằng một phần của mục đích là để giải thoát ánh sáng và tình thương vào một vũ trụ rộng lớn hơn, và để giải phóng thái dương hệ khỏi các tấn công của tà lực vũ trụ, Tôi đang nói một sự thật, nhưng là một sự thật mà cho đến nay vẫn còn vô nghĩa đối với những người chưa được tiếp xúc với mục tiêu đầy đủ, đó vẫn là một bí nhiệm, đối với bản chất thật sự của ánh sáng, bí nhiệm về điện, sự cấu tạo của điều thiện, điều mỹ và điều chân, nguồn gốc của tà lực, bản chất và mục đích của Hắc Phái, vai trò mà Thiên Đoàn (Lodge) đóng trong hệ thống hiện tồn thiêng liêng (divine scheme of being), bạn không biết được tất cả những điều này theo ý nghĩa thực chất của chúng. Hãy nhớ rằng khi một Thành Viên của Thánh Đoàn dùng từ ngữ *essential* (*thực chất*), Ngài không hàm ý (như bạn thường làm) những điều được cần đến hoặc cần thiết; Ngài đang nói đến bản chất sâu xa nhất ở tại tâm của vạn vật, cả thiện lẫn ác. Vì vậy, cũng vậy, khi Tôi nói với bạn rằng ở cuộc điểm đạo thứ tám này, bản chất và mục đích của nhị nguyên được tiết lộ cho điểm đạo đồ thì nó lại là vô nghĩa.

Như thế, ở ba cuộc điểm đạo cuối cùng này, ý nghĩa của sự sáng tạo, của tính chất và của mục đích liên tục được tiết lộ cho vị Chân Sư, và điều làm cho sự thiêng khải có thể xảy ra không chỉ là hành động của Đấng Điểm Đạo Độc Tôn và của nhóm điểm đạo (khi nhóm như thế được cần đến), nhưng yếu tố chính là sự nhạy cảm được phát triển của chính điểm đạo đồ – một sự nhạy cảm đã phát triển qua vô số kiếp sống và vô số kinh nghiệm sinh động.

Mục tiêu của diễn trình tiến hóa mà mọi sự sống trên hành tinh chúng ta phải phục tùng là để phát triển tính nhạy cảm này, nó sẽ làm cho sự thiêng khải có thể xảy ra, và có thể nói rằng (từ một góc độ nhất định) mục tiêu của mọi kinh nghiệm đã là sự thiêng khải – mỗi sự thiêng khải “đưa điểm đạo đồ đến gần hơn với Tâm của Mặt Trời, trong đó mọi vật được nhận biết và được cảm thấy, và qua đó mọi hình hài, [728] mọi sinh linh (beings) và mọi sự vật (things) có thể được tẩm mình trong tình thương”. Hãy suy tư về các lời này, vì sự tương ứng của tiểu thiêng đia với sự thật của đại thiêng đia chứa đầy giá trị giáo huấn. Hãy thấy rằng “mỗi bài học được biết mỗi ngày, mỗi sự tiết lộ được nắm bắt và được hiểu rõ, đều làm cho tâm bạn tràn đầy tình thương và giúp cho bạn thương yêu đồng loại của bạn với sự ấm áp nồng nhiệt, sôi nổi”. Tôi đang trích dẫn một vài cách ngôn cổ xưa cho các đệ tử.

Ở cuộc Điểm Đạo Khuốc Tử, thứ chín, sự thiêng khải được đưa ra cho Chân Sư liên quan đến bản chất của Bản Thể (Being) và của sự tồn tại. Không có điều gì mà Tôi có thể nói với bạn lại có thể có trong bất kỳ cách nào giải thích về Bản Thể, vì Bản Thể được liên kết với CÁI ĐÓ (THAT) vốn sáng tạo, được liên kết với điểm chung (universal point) của Sự Sống hành tinh hoặc thái dương vốn đang và đã luôn luôn

chịu trách nhiệm đối với sự sống của mọi hình tướng, từ sự biểu lộ vĩ đại nhất đến sự biểu lộ nhỏ nhất. Khi sự thiền khai đó được ban cho vị điểm đạo đồ, lần đầu tiên y nhận được sự tiếp xúc ban đầu của mình với điều được gọi trong các sách huyền học và nội môn là “Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương” (“the Central Spiritual Sun). Y nhận thức cho chính y rằng các từ ngữ đó liên quan đến một sự kiện cơ bản và được liên kết với mục đích của thái dương hệ, cũng như “Tâm của Mặt Trời” (“the Heart of the Sun”) đã tiết lộ cho y tính chất của thái dương hệ. Khi người ta nhận thức rằng mục đích của hành tinh chúng ta về mặt huyền bí có liên quan đến sự tiết lộ của tình thương trên hành tinh nhỏ bé của chúng ta, là Địa Cầu, qua tiến trình sáng tạo, một ý niệm hiện ra rằng có khả năng là hành tinh của chúng ta có một mối quan hệ độc đáo với Tâm của Mặt Trời. Có nhiều gợi ý cho bạn trong điều mà Tôi đã nói; chúng cũng là những gợi ý cho Tôi, Tôi chỉ có thể đưa sự mở rộng của chúng vào sự kiện đã được xác định, một sự hiểu biết rộng lớn hơn sự hiểu biết mà cho đến nay bạn có.

Có ít điều nữa mà Tôi có thể nói về cuộc điểm đạo thứ sáu có tính chủ yếu và quyết định này. Nó tiêu biểu cho nhận thức của Chân Sư về sự giải thoát, và trong các tiến trình của nó, Ngài thể hiện sự giải thoát đó bằng cách đưa ra quyết định tự nguyện về tình trạng tương lai của Ngài về Bản Thể và về mục tiêu. Tương lai, đối với người bậc trung và đối với đệ tử trung bình, được chứa trong quá khứ của y và được thể hiện trong hiện tại của y. Điều này không phải là thế đối với vị điểm đạo đồ của cuộc điểm đạo thứ sáu. Ngài được giải thoát hoàn toàn khỏi quá khứ của Ngài; Luật Karma không còn [729] chút ảnh hưởng gì đối với Ngài; Ngài đưa ra quyết định tự nguyện, và tương lai của Ngài được Ngài quyết định mà không dựa trên cơ sở của tính không thể tránh được của

nó, hoặc để cung cấp cho Ngài một lĩnh vực để trang trải nghiệp quả (karma), mà dựa trên cơ sở duy nhất của năng lực phụng sự. Việc này tạo ra một tình huống rất khác. Quyết định một khi được đưa ra là một quyết định cố định, và không có việc quay trở lại hoặc từ bỏ nó, cũng không (vì thế Chân Sư thoát khỏi mọi chướng ngại có thể có) có bất kỳ ý muốn nào để quay lại hoặc có khả năng là Ngài có thể làm thế.

Ba cuộc điểm đạo còn lại thể hiện những điểm này còn rõ ràng và chắc chắn hơn nữa, và ánh sáng mà điểm đạo đó bước đi trong đó luôn luôn tăng trưởng ngày càng sáng chói lọi. Ánh sáng tiết lộ cho Ngài bản chất và mục đích của những cõi vật chất dĩ thái vũ trụ (bốn cõi cao nhất của Sự Sống hành tinh chúng ta); ánh sáng này đưa đến sự chú ý của Ngài về bản chất của một số tình trạng ngoài hành tinh, và lần đầu tiên các điều này trở thành thực tế đối với Ngài chứ không chỉ có tính giả thuyết mà thôi; ánh sáng tiết lộ cho Ngài các cơ hội tương lai của Ngài một khi sự lựa chọn hoặc quyết định cuối cùng của Ngài được đưa ra, và – như đã nói ở trên – nó cũng tiết lộ cho Ngài bản chất của mục tiêu thiêng liêng như Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta hình dung ra nó dưới linh hứng của Thái Dương Thượng Đế.

Bây giờ Ngài có thể tự biểu lộ đầy đủ trên cõi Chân Thần, cõi của sự sống vũ trụ (universal life); đại-tà-thuyết chia rẽ đã lẩn trốn khỏi Ngài và Ngài không biết gì ngoài tình thương, nhất nguyên, sự đồng nhất hóa tâm linh và ý thức đại đồng. Vì điều này, Ngài có thể trở thành một vị sáng tạo, vì sự sáng tạo là biểu lộ của sự sống, tình thương và mục đích, và tất cả ba điều này bây giờ Ngài có thể hiểu và biểu lộ đầy đủ.

Bây giờ Ngài là một người cộng tác sáng suốt với các Mảnh Lực Kiến Tạo của hành tinh và cũng của thái dương hệ,

và dựa trên cung mà Ngài đã chọn; Ngài sẽ xúc tiến các ý định sáng tạo của Ngài.

Điểm Đạo VII. Sự Phục Sinh (Resurrection)

Không có ý tưởng nào nữa được nhân loại vun bồi về mặt chủ quan hơn là ý tưởng về sự phục sinh; khi cuộc sống dường như khó khăn và các hoàn cảnh không mang trong chúng các nền tảng cho hạnh phúc, và khi không có gì gợi cho con người một tính chất như thế để y [730] thẳng tiến một cách hạnh phúc đến các hoạt động kinh doanh ban ngày, và khi những đêm ngủ là những đêm đáng sợ, thì ý tưởng về việc trở dậy và ra khỏi mọi trường hợp này, về việc bỏ lại tất cả đằng sau, và về việc bước vào một cuộc sống mới, mang theo nó sức mạnh và hy vọng. Ở phương Tây, Lễ Hội trong năm được coi quan trọng nhất là Lễ Phục Sinh (Easter Day) – Ngày của sự Phục Sinh. Tuy nhiên, hai ngàn năm trước, Đức Christ không đứng dậy, ra khỏi một ngôi mộ đá và lại khoác lấy thể xác bị loại bỏ của Ngài. Ngài đã vượt qua cuộc điểm đạo lớn thứ bảy mà ngày nay chúng ta sẽ xem xét, và đã biết được bí mật của sự sống, mà tính chất bất tử của sự sống chỉ là một trong nhiều thuộc tính của nó. Nhân loại rất thường chú trọng vào thuộc tính, tính chất và các phản ứng, chứ không chú trọng vào những gì là thực tại căn bản nằm bên dưới; con người bàn đến các hậu quả chứ không bàn đến các nguyên nhân; ví dụ, con người đề cập đến chiến tranh và đến những sự chuẩn bị khủng khiếp cho chiến tranh thêm nữa, chứ không chủ yếu bận tâm đến những gì gây ra chiến tranh và những gì, nếu được xử lý một cách đúng đắn, có thể ngăn ngừa được chiến tranh. Chúng ta hãy xem xét một vài khía cạnh của cuộc điểm đạo thứ bảy.

Chữ “phục sinh” có ý nghĩa sâu xa tiềm tàng trong từ nguyên của nó, và ý nghĩa này thường không được nhấn mạnh. Cách giải thích thông thường là từ ngữ này xuất phát từ chữ “re”, có nghĩa một lần nữa (again), và “surgere”, là trỗi dậy (to rise), do đó có nghĩa trỗi dậy lần nữa (to rise again). Tuy nhiên, việc tra cứu từ điển cho thấy tiền tố (chữ re) có nghĩa là “trở lại trạng thái ban đầu” bằng việc trỗi dậy. Việc trở lại trạng thái ban đầu được mô tả cho chúng ta trong *Kinh Thánh Tân Ước* ở câu chuyện về Đứa Con Đì Hoang (Prodigal Son) đã nói “Ta sẽ đứng dậy và đi đến cùng Cha”, và bằng câu chuyện về sự phục sinh, trong đó Chân Sư Jesus sống lại ra khỏi ngôi mộ; các dây xích của cái chết không thể giữ Ngài. Vào lúc Ngài “trỗi dậy”, một sự kiện quan trọng hơn nhiều đã xảy ra và Đức Christ đã vượt qua cuộc Điểm Đạo Phục Sinh thứ bảy, và trở lại với trạng thái Bản Thể (Being) ban đầu của Ngài – ở lại đó đòi đòi. Đây là sự phục sinh thật sự và cuối cùng. Con của Thượng Đế đã tìm thấy con đường trở về của Ngài với Từ Phụ, và với Cội Nguồn ban đầu của Ngài, trạng thái Hiện Tôn mà chúng ta đã mệnh danh là Shamballa. Tâm thức của Sự Sống Đại Đồng thuộc về Ngài: tâm thức này [731] đơn giản hơn nhiều so với tâm thức về sự bất tử, bởi vì ý tưởng hoặc khái niệm về tính hữu tử (mortality) không được bao hàm bên trong nó chút nào. Đã có nhiều lần chết trong chu kỳ sống vô tận của điểm đạo đố:

1. Cái chết quen thuộc và thường xuyên tái diễn theo định kỳ của xác thân, hết kiếp tái sinh này sang kiếp khác.
2. Những cái chết của thể cảm dục và thể trí, khi linh hồn bất tử vứt bỏ chúng hết kiếp này đến kiếp khác – chỉ để tạo ra những thể mới cho đến khi đạt được quyền làm chủ .
3. Kế đó – là một kết quả của tiến trình lâm phàm và các kết quả tiến hóa của nó – đến cái chết của dục vọng và việc

thay thế dục vọng bằng một khát vọng tinh thần ngày càng tăng.

4. Kế đó, nhờ việc sử dụng thể trí đúng đắn, đến “cái chết” của phàm ngã, hay đúng hơn là sự không công nhận và từ chối tất cả những gì thuộc vật chất.

5. Điều này được sau bằng cái chết hoặc sự hủy diệt của thể nguyên nhân hay thể linh hồn ở cuộc Điểm Đạo Từ Bỏ vĩ đại. Diễn trình này của sự chết và sự phục sinh tiếp diễn không ngừng trong mọi giới của thiên nhiên; mỗi cái chết chuẩn bị con đường cho một vẻ đáng yêu và sự sống vĩ đại hơn, và mỗi cái chết (nếu bạn phân tích nó một cách cẩn thận) bắt đầu sự phục sinh dưới hình thức này hoặc hình thức khác, cho đến khi chúng ta đi đến sự phục sinh cuối cùng này và đi vào địa vị thành đạt cuối cùng.

Ở đây Tôi sẽ không nói tỉ mỉ về tiến trình của cái chết không dứt này, được sau bằng việc sống lại liên tục, nhưng đó là chủ điểm của tiến hóa và kỹ thuật tiến hóa, và chỉ vì con người yêu thích quá mức những gì thuộc vật chất và không thích mất đi sự tiếp xúc với trạng thái hình tượng của thiên nhiên, điều đó làm họ sợ chết. Thật là khôn ngoan khi nhớ rằng tính bất tử là một trạng thái của con người tinh thần sống động chứ không phải là một kết thúc trong chính nó, như con người tìm cách tạo ra nó. Đối với những Bậc Hiểu Biết về Sự Sống, cụm từ như “Tôi là một Linh Hồn bất tử” thậm chí là không đúng. Khi nói “Tôi là chính Sự Sống, và do đó, tôi bất tử” thì đến gần hơn với chân lý, nhưng ngay cả câu đó (theo góc độ của điểm đạo đồ) chỉ là một phần của một chân lý lớn hơn. Về mặt biểu tượng, thiên nhiên luôn miêu tả sinh động cho chúng ta các sự kiện chính yếu trong sự tiến triển hàng năm của bốn mùa, trong các chu kỳ của sáng và tối, và trong sự kỳ diệu của sự xuất hiện của vẻ đẹp,

hoặc [732] màu sắc, hoặc hoạt động hữu ích từ một hạt giống đã len ra – vì sự sống vốn có của nó – vào trong ánh sáng mặt trời.

Nỗi sợ chết là một trong các điều kỳ quái lớn hoặc những sự bóp méo chân lý thiêng liêng mà các vị Chúa của Tà Lực Vũ Trụ chịu trách nhiệm cho nó. Vào đầu thời Atlantis, họ xuất hiện ra khỏi nơi mà họ đã bị giam cầm, và buộc Đại Huyền Môn (Great White Lodge) tạm thời rút lui vào các cảnh giới bên trong (subjective levels), tác động lớn đầu tiên về sự bóp méo của họ là khắc ghi vào trong con người nỗi sợ hãi, bắt đầu với việc sợ chết. Từ đó trở đi, con người đã đặt sự chú trọng vào cái chết chứ không vào sự sống, và đã bị sự sợ hãi áp chế suốt đời họ.

Một trong các hành động lúc đầu của Đức Christ tái lâm và của Thánh Đoàn sẽ là xóa đi nỗi sợ hãi đặc biệt này, và khẳng định trong trí con người ý tưởng rằng sự nhập thể và việc khoác lấy một hình hài là nơi tăm tối thực sự đối với tinh thần thiêng liêng là con người; nó là sự chết đối với tinh thần một cách tạm thời và là sự giam nhốt. Con người sẽ được dạy rằng, sự tiến hóa trong chính nó là một tiến trình mở đầu dẫn từ một kinh nghiệm sống này đến kinh nghiệm sống khác, lên đến đỉnh điểm trong cuộc Điểm Đạo Thiên Khải thứ năm, và trong cuộc Điểm Đạo Phục Sinh thứ bảy.

Ở cuộc điểm đạo thứ năm, điểm đạo đồ được tiết lộ rằng sự sống trong hình tướng thực ra là sự chết, và lúc đó y biết được chân lý này theo cách mà vài lời nguyền của Tôi không thể truyền đạt hết được. Hình tướng chết vì y, và y biết được một sự mở rộng mới của sự sống và trải qua (nếu Tôi có thể diễn tả điều đó như thế) một sự hiểu biết mới về cách sống. Cuộc điểm đạo thứ bảy được tách rời khỏi mọi sự xem xét về sắc tướng, và điểm đạo đồ trở thành một điểm tập

trung của ánh sáng sống động; Ngài biết theo một cách không thể mô tả được rằng sự sống là tất cả những gì đang HIỆN TỒN (IS), và rằng chính sự sống này và sự viên mãn thực sự của nó mới làm cho Ngài là một phần của CÁI ĐÓ (THAT), vốn nằm bên ngoài Sự Sống của hành tinh của chúng ta; giờ đây Ngài có thể tham gia vào Sự Sống ngoại hành tinh mà trong đó Hành Tinh Thượng Đế chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn. Đây là “sự sống sung mãn hơn” mà Đức Christ đã nói, và chỉ có một điểm đạo đỗ ở mức độ thứ bảy mới có thể hiểu hoặc truyền đạt điều đó.

Sau cuộc điểm đạo thứ năm, vị điểm đạo đỗ đã từ từ cảm nhận được bản chất của Sự Sống vĩ đại này, Sự Sống của [733] “Thượng Đế Vô Hiện” (“The Unknown God”), như nó được gọi, vốn bao bọc mọi cuộc sống và mọi hình tướng ở trên và bên trong hành tinh chúng ta, và tuy thế vẫn – vĩ đại hon Sự Sống của hành tinh chúng ta, có tính cách bao gồm tất cả (all-encompassing) hon Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, và sự vĩ đại, vẻ mỹ lệ, sự thánh thiện (goodness) và tri thức của Đấng này so với Hành Tinh Thượng Đế chúng ta giống như là sự sống của Hành Tinh Thượng Đế so với hình thức thấp kém nhất của sự sống trong giới thứ ba hay giới động vật. Chính chỉ bằng cách so sánh không thỏa đáng như vậy mà người ta mới có thể đi đến một sự hiểu biết mơ hồ nào đó về cái Tổng Thể vĩ đại đó, trong đó hành tinh của chúng ta và Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta chỉ là một thành phần. Chính sự thiêng khải này được ban cho điểm đạo đỗ ở cuộc Điểm Đạo Phục Sinh thứ bảy. Ngài nhận cuộc điểm đạo này ở trên cõi (vì thiếu một cụm từ chính xác hơn) mà chúng tôi gọi là “cõi Thượng Đế”, hoặc trên cảnh giới tâm thức của Đấng Chủ Tể Thế Giới (Lord of the World).

Ở cuộc điểm đạo này, Đấng Điểm Đạo được hai nhóm Đấng Cao Cả (Beings) tham dự; một là một nhóm nhỏ Các Đấng Hiểu Biết Thiên Ý ("Knowers of the Purpose"), là Các Đấng Trông Coi Ý Chí (Will), còn nhóm kia là một nhóm lớn hơn nhiều, nhân sự của nhóm này được biết như là "các Đấng Minh Triết và các Năng Lượng Thu Hút của Shamballa".

Tất nhiên Tôi đang cố gắng diễn dịch một vài từ văn tắt và các biểu tượng phúc tạp thành các cụm từ mà bạn có thể hiểu và chúng chỉ lò mò truyền đạt ý nghĩa thực sự của Các Đấng đang hoạt động trên cảnh giới cao nhất này của cõi hồng tràn vũ trụ. Trên cảnh giới này, điện năng năng động được giữ như trong một nguồn tích trữ uy lực vĩ đại và được điều khiển bởi hai nhóm vốn hiện thân cho ý chí và tính chất của ý chí Thượng Đế, được chúng ta gọi là Ý Chí-Hành Thiện (Will-To-Good). Các Ngài là Các Tác Nhân điều khiển và là một sự tương ứng với bí huyệt ẩn đường của nhân loại, chỉ ở đây đó là huyệt ẩn đường của Hành Tinh Thượng Đế, theo cùng ý nghĩa như Shamballa là bí huyệt đầu của Ngài, Thánh Đoàn là bí huyệt tim của Ngài, còn Nhân Loại là bí huyệt cổ họng có tính sáng tạo của Ngài. Sự vận động, là sự hoạt động có kế hoạch, và bảy năng lượng cung vĩ đại có tính sáng tạo được các Ngài hướng vào hành động dưới ảnh hưởng của bảy Chủ Tể Cung; Các Chủ Tể Cung là nguồn sống được thể hiện, được phẩm định bằng bảy trạng thái của Bác Ái, nhưng chính các Ngài thuộc một đẳng cấp cao đến nỗi Các Ngài không thể hoạt động như Các Tác Nhân sáng tạo điều khiển, mà hoạt động qua các vị Đại Diện lão luyện và đã phát triển của Các Ngài.

[734] Cũng như có một nhóm Các Đấng Đại Định (Contemplative Initiates), theo thuật ngữ Đông Phương là "Nirmanakayas", Các Ngài hoạt động trong sự thiền định sâu

xa ở điểm giữa chúng, giữa Thánh Đoàn và Shamballa, vì thế nhóm cao siêu hơn nhiều gồm các Chủ Tể Cung hoạt động trong sự thiền định vũ trụ sâu xa nhất giữa hành tinh chúng ta, là Địa Cầu, và hành tinh chị của chúng ta, là Kim Tinh. Bạn sẽ thấy thật hữu ích khi đọc một cách cẩn thận *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Luận Về Lửa Càn Khôn*, và nhớ lại mối liên hệ này. Một tương ứng thấp đối với hai nhóm quan trọng này đã đang hình thành giữa chúng giữa Thánh Đoàn với Nhân Loại, và chúng ta đặt tên cho nó là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Cả ba nhóm này về cơ bản là “tác nhân truyền chuyển năng lượng”, hai nhóm cao nhất cực kỳ nhạy cảm với ấn tượng vũ trụ và với tính chất rung động của vật thể ngoài hành tinh của các Đấng Hóa Thân (Avatars), Các Ngài giữ cho Chính Các Ngài ở trong tình trạng sẵn sàng hoạt động dưới hình thức các Năng Lượng hủy diệt hoặc xây dựng, ở bất kỳ phần nào của thái dương hệ chúng ta và ở dưới sự chỉ đạo của Thái Dương Thượng Đế.

Đấng Hóa Thân Tổng Hợp, đang hoạt động hợp tác với Đức Christ, là một Đấng trong số đó. Hãy nhớ rằng các Đấng Hóa Thân ngoài hành tinh này đã không đạt đến trạng thái khai mở tinh thần cao siêu của các Ngài trên hành tinh chúng ta, hoặc thậm chí trong thái dương hệ chúng ta. Khởi nguyên, nguồn gốc và các mối liên hệ tinh thần của các Ngài là một bí nhiệm lớn ngay cả đối với các Hành Tinh Thượng Đế – Các Ngài đến khi tiếng thỉnh nguyện của bất cứ hành tinh nào thích hợp với sự trợ giúp của Ngài. Đừng nghĩ rằng các Ngài tới để thiết lập quyền hạn sai trái (to put wrong right) hoặc để ngăn chặn tà lực. Một số ít, rất ít, có thể làm như vậy, nhưng Các Ngài làm việc theo đường lối của bảy năng lượng cung trong thái dương hệ, và tạo một vài hiệu quả năng lượng mong muốn ở bất kỳ thời điểm đặc biệt nào; công việc có tính

xây dựng của Đấng Hóa Thân Tổng Hợp sẽ rõ ràng đối với bạn trong tên gọi mà Ngài được biết; Ngài đang đến Trái Đất để thúc đẩy sự biểu lộ của nhất nguyên, của sự thống nhất và của mỗi quan hệ hỗ tương, và do đó Ngài đến, để thi hành và áp dụng năng lượng cung 1. Ngài sẽ tích nạp (charge) hoặc kích hoạt (galvanize) ba nhóm – Các Tác Nhân chỉ đạo trong Shamballa, các vị Nirmanakayas và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian – với năng lượng năng động và, theo một cách bí ẩn, liên kết chúng với nhau để cho một [735] sự tổng hợp và chỉnh hợp mới sẽ hiện diện trên Địa Cầu. Tất cả các Đấng Hóa Thân này hiện thân cho năng lượng ở mức độ mà bất kỳ hành tinh đặc biệt nào cũng có khả năng tiếp nhận nó.

Đây là những mẩu thông tin lý thú nhưng chỉ có giá trị trong chừng mực mà chúng truyền đạt cho bạn một ý nghĩa về tính toàn vẹn của hành tinh và về sự tổng hợp thái dương, và trình bày cho bạn một mối liên hệ hỗ tương tinh thần chặt chẽ hơn mà các bạn, với tư cách là các cá nhân trong đó, có thể chia sẻ nếu bạn đang liên kết số phận và việc phụng sự của bạn với số phận và việc phụng sự của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Bấy giờ, bạn sẽ ở trong đường lối trực tiếp của sự giáng xuống tinh thần, của năng lượng thiêng liêng; trong ý tưởng này, bạn có manh mối cho giáo lý (rất hay bị bôi bác và bị lạm dụng) về sự Kế Thừa Tông Đồ (Apostolic Succession).

Các chi tiết, nhân sự và các kỹ thuật của hai nhóm cao cấp nằm ngoài phạm vi hiểu biết của bạn; Các Ngài làm việc trong sự hợp tác với chính Hành Tinh Thượng Đế, và những Vị tạo nên các nhóm này là tất cả các điểm đạo đồ ở cấp điểm đạo cao hơn cấp năm. Đa số các vị Nirmanakayas đã có điểm đạo thứ sáu và thứ bảy, trong khi nhóm đang hoạt động nửa chừng giữa Trái Đất và Kim Tinh tất cả đều nhận được điểm

đạo thứ tám và thứ chín. Một vài Đấng trong các Ngài, như Tôi đã đề cập trước đây, trợ giúp vị điểm đạo đồ cấp thứ bảy; một nhóm còn lớn hơn nữa trong số các Ngài tham gia vào các hoạt động của hai cuộc điểm đạo cuối cùng.

Cuộc điểm đạo thứ bảy này đem lại cho điểm đạo đồ quyền “đến và đi trong các cuộc họp (courts) của Shamballa” khi công việc của các Ngài có thể ra lệnh và việc phụng sự của các Ngài có thể cần đến. Chính cũng ở nơi đó mà Ngài tiến hành những sự tái nạp năng lượng theo định kỳ hoặc chủ kỳ cần thiết, giúp cho Ngài thi hành công việc.

Có một khía cạnh điểm đạo có thể bị bỏ sót. Mỗi cuộc điểm đạo là một diễn trình truyền năng lượng từ một trung tâm năng lượng cao đến một trung tâm năng lượng thấp hơn; mỗi cuộc điểm đạo đều nạp vào điểm đạo đồ một số điện lực, và việc nạp và tái nạp điện này có liên quan đến điều mà H.P.B. gọi là “bí nhiệm của điện”. Những sự truyền chuyển năng lượng này nâng cao lực thu hút từ tính của điểm đạo đồ, và đồng thời có thể loại bỏ trong các tác động của chúng. Trong sự kiện này có ẩn một chân lý hành tinh vĩ đại và là chìa khóa cho khoa học về sự cứu chuộc của hành tinh. Khi việc nạp tinh thần và điện [736] của ba trung tâm lớn trên hành tinh – Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân Loại – đã đạt đến một giai đoạn cao về hiệu suất tiếp nhận, thì một Đấng Hóa Thân vũ trụ nào đó sẽ “trở nên ý thức về tính chất rung động của điểm ánh sáng bé nhỏ bên trong lĩnh vực thái dương” và lúc đó sẽ “chuyển sự chú mục của Ngài và gửi thần lực của Ngài tới điểm sáng đó, và tà lực vũ trụ sẽ bị tống ra và không còn có chỗ trên Địa Cầu nữa”.

Hai cuộc điểm đạo nữa vẫn cần được xem xét, nhưng uy lực của chúng quá cao và tác động của chúng quá huyền bí

đến nỗi Tôi thấy chính mình không thể bàn đến chúng theo bất kỳ cách nào. Đó là:

Điểm Đạo VIII. Sự Đại Chuyển Tiếp (Great Transition).

Điểm Đạo IX. Sự Khước Từ (Refusal)

Dĩ nhiên điều hiển nhiên là Sự Chuyển Tiếp được đề cập đến có liên quan đến cuộc Điểm Đạo Quyết Định thứ sáu, khi vị Chân Sư quyết định Ngài sẽ theo đường nào trong bảy Con Đường đến noi đã định của Ngài. Tôi không biết sự Đại Khước Từ bao hàm điều gì. Tôi chỉ biết một điều: Nó biểu thị sự tiếp xúc cuối cùng của Điểm Đạo Đồ với điều mà chúng ta hiểu là tà lực vũ trụ, đang biểu lộ trên hành tinh này và có liên quan đến hành tinh. Ngài được ban cho sự tiếp xúc cuối cùng này, nhưng một sự tiếp xúc như thế không dựa trên bất cứ điều gì tương tự với tà lực bên trong Ngài, mà được dựa trên “sự kêu cầu giải thoát cho hành tinh”. Sự thịnh nguyệt này mạnh đến nỗi vị Điểm Đạo Đồ – bởi vì trái tim của Ngài đang rực cháy với bác ái – bị cám dỗ quay trở lại quyết định của Ngài, và ở lại trên hành tinh với Các Đấng Cứu Thế, là Các Vị đã chọn Con Đường Phụng Sự Địa Cầu. Ngài không thể làm điều này, và trong cái nhìn của tập hợp các Điểm Đạo Đồ, Ngài thực hiện sự khước từ của Ngài và “thi hành trọn vẹn nhiệm vụ của Ngài trên hành trình của Ngài đến Đôi Chân thiêng liêng của Đấng Cao Cả đang đứng ở cuối Con Đường đã chọn của Ngài”.

Ngoài ra, chúng ta còn đối phó với đặc tính nổi bật của hành tinh đã được trình bày cho chúng ta bằng nhiều từ ngữ khác nhau, tức là, tính nhạy cảm vốn phân biệt mỗi cuộc điểm đạo theo hình thức này hoặc hình thức khác. Chúng ta cũng biết đó là tính thu hút, là sự nhạy cảm chuyển ra ngoài cho đến khi nó thu hút và kéo về nó các hình thức hiện tồn mà điểm đạo đồ có thể chỉ dẫn hoặc trợ giúp; chúng ta cũng

biết đó là hoạt động toàn diện [737] ban tặng nhận thức cảm giác tinh thần vốn làm cho điểm đạo đồ ý thức được – theo một ý nghĩa phổ quát – tất cả những gì liên quan đến lĩnh vực ảnh hưởng của Thiên Ý (Will of God). Điều này thể hiện cụ thể ở cuộc Điểm Đạo Chuyển Tiếp thứ tám. Trong cuộc Điểm Đạo Khuốc Từ thứ chín, nhận thức tâm linh được tăng cường này được trình bày cho chúng ta dưới từ ngữ “Sự Tồn Tại”, vì sự tồn tại (existence) là một cách sống (livingness) được kết hợp với ý thức, nó “tìm thấy vị trí riêng của nó và ngôi nhà tinh thần của Bản Thể (Being) của nó, vốn là quê hương thật sự của mọi Sinh Linh (Beings), nhưng về điều này – các hình thức của hành tinh chúng ta không biết gì cả. Cuối cùng vị điểm đạo đồ đã học được cách tìm thấy, sau cuộc đấu tranh với điều tà vạy bên trong chính mình, sau khi đấu tranh với chủ nghĩa duy vật và với điều sai trái trong gia đình nhân loại, và sau cuộc đấu tranh của y để trợ giúp vào việc “phong kín tà môn”, và việc y từ khước tạo ra bất kỳ tiếp xúc nào (cho dù với ý định tốt) với tà lực vũ trụ.

Thánh Đoàn (Lodge) các Chân Sư của hành tinh đã thu hút Ngài, và ở cuộc điểm đạo cuối cùng, Đại Thiên Đindh (the Great Lodge) trên Sirius đã công nhận Ngài, và Ngài không có liên quan gì với Hắc Đoàn (Black Lodge) các Adepts. Ngài sẽ làm giảm nhẹ các tác động tệ hại của nó và sẽ đấu tranh để hóa giải các kết quả của nó, nhưng Ngài biết rằng sự chiến thắng cuối cùng tà lực vật chất vũ trụ phải được đảm trách bởi các Sự Sống (Existences) tiến hóa hơn nhiều, ngay cả so với các Thành Viên của Huyền Linh Nội Điện ở Shamballa; một số Thực Thể thái dương (solar Entities) và một vài Đăng Cao Cả từ Sirius đang giải quyết vấn đề này.

Chủ đề về tâm thức sinh động của Hành Tinh Thượng Đế mãi mãi và không thể thay đổi là Đại Thánh Đoàn của Bản

Thể (Being), là chuỗi sự sống mà trong đó khoen nỗi nhỏ nhất lại quan trọng, còn khoen nỗi lớn nhất được liên kết với khoen nhỏ nhất qua sự tương tác điện khí của năng lượng tâm linh. Không có gì – từ một góc cạnh quan trọng của sự sống – ngoại trừ Thánh Đoàn, liên kết mặt trời với mặt trời, tinh tú với tinh tú, thái dương hệ với thái dương hệ, hành tinh với hành tinh, và mọi sự sống hành tinh với nhau. Chủ âm chính của mỗi cuộc điểm đạo đơn lẻ của hành tinh, ngay cả đối với cuộc điểm đạo cao nhất, là Mối Quan Hệ (Relationship). Các tính chất nào khác có thể được tiết lộ cho Điểm Đạo Đồ trên các đường khác thì chúng ta không biết, nhưng mục tiêu của mọi nỗ lực trên hành tinh chúng ta là các quan hệ chính đáng giữa con người với con người, [738] và giữa con người với Thượng Đế, giữa mọi biểu lộ của sự sống thiêng liêng, từ nguyên tử nhỏ nhất lên đến và tiếp tục vào tới cái vô cùng.

Theo quan điểm của sự tiến hóa hành tinh chúng ta, không có gì ngoại trừ bác ái, không có gì ngoại trừ thiện chí và ý-chí-hành-thiện. Điều này đã tồn tại, và biểu lộ thật sự của nó thì ngày nay còn gần hon bất kỳ thời nào trong lịch sử hành tinh.

Hết giai đoạn này đến giai đoạn khác, hết cuộc khủng hoảng này đến cuộc khủng hoảng khác, hết điểm này đến điểm khác, và hết trung tâm này đến trung tâm khác, sự sống của Thượng Đế tiến triển, để lại vẻ đẹp lớn lao hơn đằng sau nó khi nó đi xuyên từ hình thức này đến hình thức khác và từ giới này đến giới khác. Thành tựu này dẫn đến thành tựu khác; từ các giới thấp, con người đã xuất hiện, và (là một kết quả của cuộc đấu tranh của con người) Thiên Giới cũng sẽ xuất hiện. Việc đưa vào giới đó (là Thiên Giới – ND) là tất cả những gì thực sự liên quan đến nhân loại ngày nay, và mọi

diễn trình sống trong nhân loại được hướng tới việc chuẩn bị mỗi cá nhân con người chuyển vào giới đó. Tri thức vốn có thể có những biểu lộ lớn hơn ngay cả so với Thiên Giới có thể đang truyền cảm hứng, nhưng tất cả chỉ có thể. Sự biểu lộ của Thiên Giới trên Địa Cầu, việc chuẩn bị con đường cho Đấng Khai Mở (Inaugurator) vĩ đại, là Đấng Christ, việc làm cho Thánh Đoàn có thể hiển lộ trên Cõi Trần mang lại cho mỗi người và tất cả chúng ta một nhiệm vụ hoàn toàn thích hợp và một cái gì đó để sống và làm việc vì nó, để ước mơ và khao khát nó.

Hỡi các huynh đệ của tôi, năm quyển sách tạo thành *Một Bộ Luận Về Bảy Cung* bây giờ đã được hoàn thành. Đối với Tôi, nó đã là một công việc lao động vì tình yêu, và đối với A.A.B., nó là công việc lao động! Nó sẽ đủ để nghiên cứu trong nhiều năm tới.

Cầu mong ánh sáng và bác ái và quyền năng soi sáng lên con đường của bạn, và cầu mong bạn, đúng lúc và với sự chậm trễ càng ít càng tốt, đứng trước Đấng Điểm Đạo và gia nhập vào các hàng ngũ của những Đấng – một cách tích cực và hữu thức – yêu thương đồng bào của họ, làm việc như các Năng Lượng tái thiết và tái tạo, và mãi mãi – Phụng Sự.

Tôi ký tên Tôi, bởi vì điều đó đã được đưa ra cho mọi người biết Tôi là ai, là Chân Sư *Djwhal Khul*.

Chân Sư Tây Tạng



Cung và Điểm Đạo